LÊ HỮU KHÓA

GIẢI LUẬN

(giải lý để diễn luận)

PHÁC THẢO CHÂN DUNG VIỆT TỘC

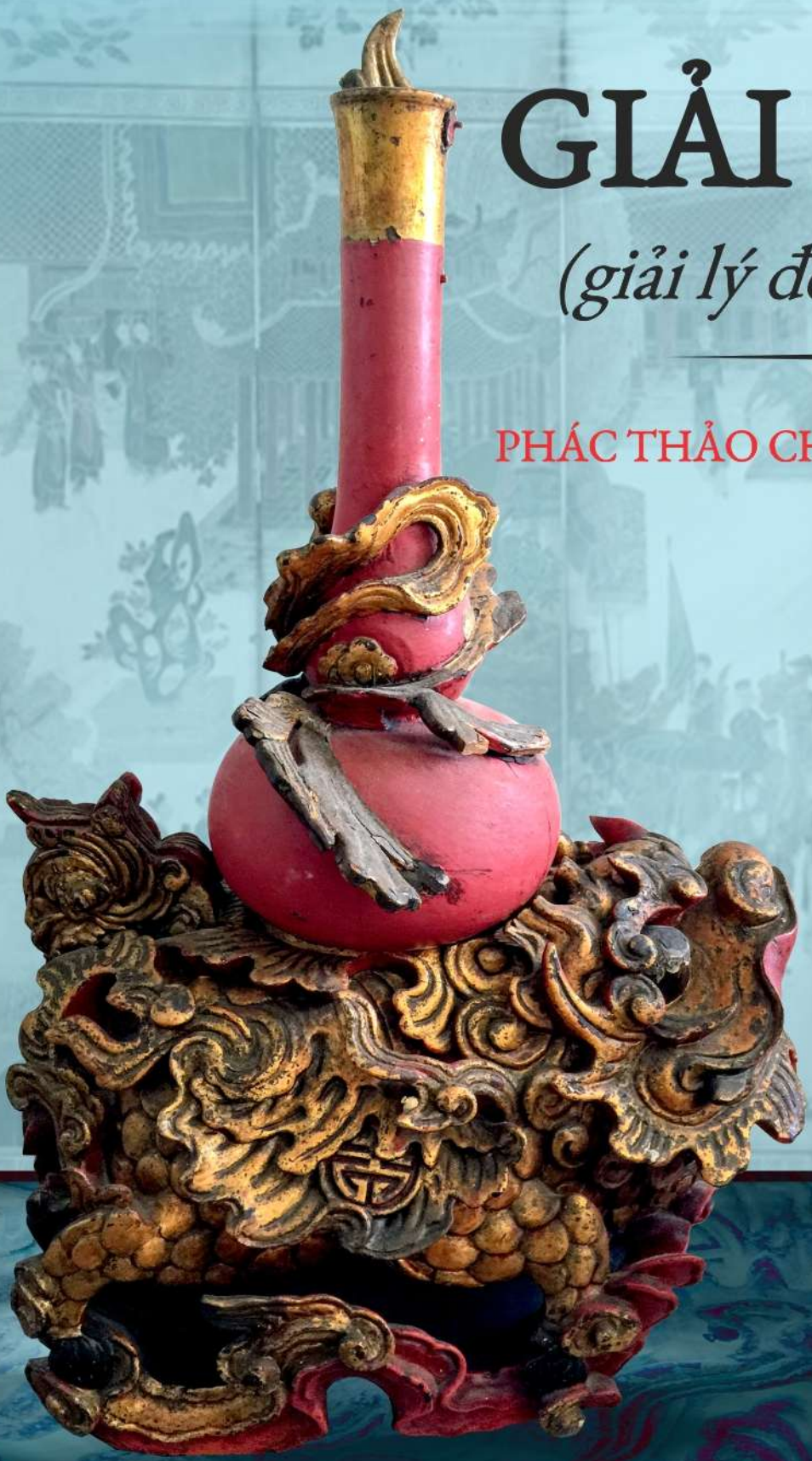

Anthropol-Asie

à
Martine DE MAXIMY
Alain BLANCHET
Jean-Pierre CHARTIER
et à la rencontre
entre psychologie et droit .

Tưởng nhớ *TÍNH*
Tặng *BÌNH, CƯỜNG, LƯƠNG,*
NGHĨA, SÁNG, SƠN,
TÂM, TIẾN, TÚ
đã cùng nhau sống còn
bao năm ròng giữa mùa trận mạc.

Đa tạ và tri ân các chủ thể truyền thông đã tiếp nhận những hình ảnh từ hiện tượng trực quan của lương thiện, *để trợ lực cho* hiện tượng luận khảo sát của lương tâm, *mà không quên trợ duyên cho* hiện tượng học của lương tri.

MỤC

DÂN TỘC

ĐẤT NƯỚC

XÃ HỘI

NIỀM TIN

TRÍ THỨC

QUYỀN LỰC

ĐCSVN

GIẢI LUẬN
(giải lý để diễn luận)

PHƯƠNG PHÁP LUẬN
Sử dụng *phương pháp* để tiếp nhận dữ kiện.
Vận dụng *phương thức* để đón nhận chứng từ.
Tận dụng *mô thức* để trao *mô hình* mà giải luận.

KHOA HỌC LUẬN
Sử tính hóa mô thức để soi lại lịch sử.
Bối cảnh hóa mô thức để xét lại thực tế.
Tổng luận hóa mô thức để thấy tương lai.

MÔ THỨC LUẬN
Công thức hóa kiến thức để mô hình hóa tri thức
Mô hình hóa tri thức để mô thức hóa ý thức
Mô thức hóa ý thức để mô phạm hóa nhận thức.

GIẢI THUYẾT LUẬN
Lý thuyết hóa mô thức để tổng kết nhân kiếp.
Lập luận hóa mô thức để tổng hợp nhân tri.
Giải luận hóa mô thức để diễn luận nhân vị.

DÂN TỘC

ĐỒNG ĐIỆU ĐỂ *ĐỒNG HÀNH*

Đồng bào, không chỉ là biểu tượng của huyền sử Việt, đã thành hằng sử Việt, mà là một quá trình linh diệu tự *sinh con* tới *nuôi con*, để con biết yêu nước thương nòi, để con biết *công cha nghĩa mẹ*. Đó là câu chuyện *«Lên non mới biết non cao. Nuôi con mới biết công lao mẫu từ»*, trường khúc *nuôi con* của trường ca *mẫu từ*, đây chính là chuyện luân lý của gia phong làm nên giáo dục gia đình, vì đây là một giá trị tâm linh, với chiều cao đạo lý của nó. Hãy bắt đầu bằng chữ *cao*, cao như non, cao như tầm vóc của người mẹ không những chỉ là mẹ của các con, mà còn là một chủ thể của sự hy sinh, đại diện cho nhân loại có trăm con, nhưng luôn biết dấn thân để cáng đáng từng đứa con. Mẹ là *nhân phẩm* được tạo ra bởi *nhân từ*, mẹ là *nhân nghĩa* được tạo ra bởi *nhân tâm*. Chính giá trị tâm linh này là chỗ dựa cho luân lý trong *giáo dục gia đình*, có *giáo khoa đồng bào* cho xã hội, lập nên *giáo trình đồng tộc* cho cả một văn hóa, luôn có chỗ dựa là *giáo án đồng tông*. Mẹ cha khi đưa các đứa con vào đời nơi mà tâm linh và giáo dục là một. Giáo dục và tâm linh song hành và nhập nội vào nhau dễ dàng, vì *đồng điệu* để *đồng hành* trong đạo lý Việt tộc, quyện vào nhau như *đồng đôi, đồng lứa*, vì cùng *đồng tâm* trong đạo đức biết hy sinh cho các thế hệ mới, non, trẻ, mai, hậu...

QUYẾT ĐOÁN SỐ PHẦN

Để hiểu tại sao con người luôn muốn làm chủ số kiếp của chính mình, không cần đạo giáo để quyết định số phận mình, không cần đảng phái để quyết đoán số phần mình. Làm chủ hành động cá nhân mình để bảo đảm quyền tự do của mình, hành động qua tập thể để bảo vệ công bằng, hành động vào xã hội để bảo trì bác ái để sống có nhân phẩm với đồng loại. Các chế độ độc tài, độc quyền, độc tôn, độc trị, độc đảng, làm bọn lãnh đạo các chế độ này rất «cực thân», vì chúng phải rình rập để đàn áp, phải đe dọa để áp chế, phải tuyên truyền để lừa đảo, phải làm khổ xã hội để đày tha nhân, chúng tốn nhiều thì giờ và năng lượng vào những chuyện công an, quân đội, nhà tù… vu oan giá họa cho chúng sinh nên chúng không thể thông minh, vì chúng thời gian đâu để cải cách, để cải tổ, để sáng chế, để sáng tạo, để khai thác tiềm năng và tiềm lực của tha nhân và của xã hội. Hãy giải thích bằng sử học là bọn cầm quyền dùng các chế độ độc tài, độc quyền, độc tôn, độc trị, độc đảng bằng các trò mỵ dân qua chủ nghĩa cộng đồng, đạo đức giả qua chủ nghĩa tập thể, mà cộng đồng không sao tới được cộng sản, vì tất cả các chủ nghĩa cộng này đều thất bại, đều bị nhân sử gạt bỏ, vất đi.

NHÂN HỌC DÂN CHỦ

Nếu con người muốn làm chủ qua dân chủ, thì không những đã có sẵn lý thuyết, có sẵn sử học, có sẵn tư tưởng, có sẵn kinh nghiệm về dân chủ, thì trong nhân tính của nhân loại chắc chắn có sẵn nhân học dân chủ, loại nhân học thông minh hàng đầu, vì nó trao kiếp người lại cho người, không để tôn giáo hoặc dị đoan, đảng phái hoặc bè nhóm nào quản lý kiếp người này. Cho nên kiếp chủ kiếp là vậy. Chính chủ thuyết tự do cá nhân để bảo vệ quyền lợi cá nhân làm tăng trưởng các thỏa hiệp đa nguyên, thỏa thuận đa dạng, thỏa ước đa dụng, lấy đa tài làm ra đa trí, chống lại cái một chiều của độc tài, cái một khung của độc quyền, cái một lò của độc đảng làm ra cái một nhà tù chống lại cái muôn hình, muôn vẻ của nhân sinh. Gauchet tin vào chữ đa của thiên hạ, không muốn độc thoại, và sống rất trọn với đa nguyên, với dân chủ, có lần tôi định nghĩa: «Dân chủ là biết người biết ta để sống chung», thầy thêm ý kiến của thầy: «Dân chủ là nghe người để biết người, để biết ta, để sống chung, và để không bỏ rơi nhau!».

KHO TÀNG CỦA SỰ CÁCH BIỆT

Sự cách biệt làm nên khoảng cách giữa các dân tộc là kho tàng của học thuật, khoảng cách càng xa nhân tri càng rộng, khác biệt càng nhiều nhân trí càng sâu, chính cái đa dạng của khác biệt làm nên cái phong phú của nhân sinh, khác nhau để học nhau, để hỗ tương cho nhau, cách xa nhiều thì học được nhiều, cách biệt nhiều thì thu được nhiều. Từ đó, ta sẽ nhận ra các định kiến dựa vào cái bên trong của ta, ta thì văn minh, cái bên ngoài của thiên hạ là man di, thì định kiến này giờ đã thành tà kiến. Kho tàng của sự khác biệt giữa các văn hóa, giữa các kiến thức, giữa các thái cực… không những giúp ta tránh quá khích, xa thủ cựu, bỏ kỳ thị, lánh tà kiến, mà còn giúp ta thấy mọi chiều, hiểu mọi nơi, thấu mọi bề, làm ra cái thông minh sâu, dài, rộng, lớn. Sự thông minh *biết người biết ta* tạo cái thông minh của tự do, đó là tự do đi lại thoải mái giữa các nền văn hiến khác nhau, đây mới đúng là thông minh của thông minh.

TỰ DO GIẾT TỰ DO

Trong không gian lãnh đạo chính trị dựa trên đa nguyên của dân chủ thì tự do là nơi mà các quy luật khách quan phải tuân theo các quy phạm cần thiết để quản lý *tự do* trong chính trị bằng tri thức đúng về quyền lực, tức là phải tôn trọng công bằng, phải tôn vinh công lý. Trong không gian chính trị này, ta phải phân biệt có nhiều không gian của tự do, các tự do này rất *bất bình đẳng* trong sinh hoạt xã hội, thí dụ như trong các quốc gia dân chủ giàu mạnh, nhưng trên thực tế không gian của một tỷ phú luôn rộng hơn không gian của một công dân đang thất nghiệp. Tại Việt Nam hiện nay, ta thấy rõ qua bạo quyền độc đảng, tà quyền tham quan, ma quyền buôn đất thì tự do của một tên đầu nậu đất đai đã chia chát với các nhóm lợi ích trong chính quyền thì hoàn toàn rộng lớn và chúng *«có tự do để giết tự do của dân chúng»*, để biến *dân chúng* thành *dân oan*.

PHƯƠNG TIỆN CỦA QUYỀN LỰC

Tự do phải được nhận định và định nghĩa qua không gian cụ thể, nơi mà bọn bạo quyền, tham quan, ma đất dùng các phương tiện của quyền lực sẵn có trong tay chúng để *hủy, diệt, loại, bỏ* tự do của dân oan, vừa không có quen biết trong quyền lực, vừa không có các phương tiện pháp quyền để tự bảo vệ tự do của chính mình. Tự do của một con cáo đang lộng hành giết chóc các con cừu trong chuồng mà các nạn nhân không có lối thoát, thì đây không phải là tự do mà là sát hại! Tự do của *liên minh bạo quyền lãnh đạo-tà quyền tham quan-ma quyền trọc phú* khi chúng tự do dùng phương châm ma đạo của chúng là: *«có tiền mua tiên cũng được»*, thì đây không phải là tự do trong liêm sỉ mà là hành động âm binh sát hại đồng bào.

BIẾN CON DÂN VIỆT THÀNH LAO NÔ, NÔ TỲ!

Hãy tỉnh táo để có sáng suốt khi đi tìm định nghĩa về tự do, từ chính trị tới xã hội, từ kinh tế tới văn hóa… khi ta đặt tự do trong quyền lực chính trị, của chính quyền độc đảng trong thực trạng tự do cạnh tranh qua bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, ta sẽ thấy, họ sẽ dùng tự do chính trị để tạo ra các bất công mới, mà ý đồ là để duy trì chế độ độc đảng. Thí dụ quá trình hội nhập vào kinh tế thị trường khi cho phép các doanh nghiệp ngoại quốc vào đầu tư tại Việt Nam với lực lượng lao động Việt dồi dào nhưng lương bổng thấp, bảo hiểm xã hội tồi, an sinh xã hội kém, luôn đi cùng với các chính sách xuất khẩu lao động, biến con dân Việt thành lao nô, nô tỳ cho các nước láng giềng.

CHỦ THUYẾT NẠN NHÂN OAN

Trạng thái tâm thần của những kẻ có quyền lực nhưng lại không có sự tín cẩn, lòng khâm phục của kẻ bị trị, nên bịnh tâm thần của kẻ cầm quyền xử những bản án thật nặng với các đứa con tin yêu của Việt tộc, chỉ dùng dân chủ để đòi nhân quyền mà phải nhận những bản án nhiều năm trong lao lý. Những bản án nặng để làm gương, để ra uy, để làm kẻ khác sợ mà không dám đấu tranh, cách giải luận này chưa đủ, còn thiếu sót, mà phải đưa vào giải thích của chúng ta chủ thuyết nạn nhân oan, để thấy rõ sự hận thù quá mức, sự oán giận quá đổi của kẻ cầm quyền, đang bất lực trước các trào lưu đấu tranh của xã hội dân sự mà họ không sao dẹp được. *Nạn nhân oan* luôn phải nhận những đòn thù, những án oan, những trừng phạt kiểu bị truy diệt để kẻ có quyền thỏa giận, thỏa tức, để thoát được chuyện *"mất ăn mất ngủ"* vì tha nhân đã nhìn ra sự bất chính của bạo quyền, sự bất lương của tà quyền.

CÔNG AN SÁT NHÂN

Sự thật Việt của số phận Việt hiện nay, đang diễn ra hằng ngày trước mắt chúng ta: một vài công an có thể đưa một người vô tội vào đồn công an và đánh đòn thù cho tới chết, để hôm sau báo với gia đình của nạn nhân này là nạn nhân đã tự tử, và không một tên công an sát nhân nào, bị điều tra để sau đó được phân xử công minh trước tòa án. Một xã hội cho phép "đòn thù" để tra tấn cho tới chết, mà lại được một độc đảng bạo quyền che lấp tội ác để che giấu tội phạm là một xã hội đang bị nạn nhân hóa. Một vài côn đồ, du đảng được công an sử dụng, được bọn ma quyền buôn đất trả tiền, có thể bắt cóc và tra tấn một dân oan đang bảo vệ mảnh đất của mình, mà bọn xã hội đen lại được công an bảo kê, được bọn ma đất trả tiền, thì dân chúng trong xã hội đó có thể đi thẳng từ vị thế dân oan tới nạn nhân oan, vô tội mà trở thành tử tội.

THAM NHŨNG LŨNG ĐOẠN XÃ HỘI

Một nhóm lợi ích tham nhũng đang lũng đoạn xã hội, đang bị điều tra có thể thủ tiêu một đàn em có vài triệu chứng phản bội chúng, để vừa trả thù, vừa để trút giận vào kẻ thấp nhất trong nhóm để xả mọi dồn nén và bất chấp pháp luật hiện hành. Nên xã hội bạo động hiện nay là xã hội dùng nạn nhân oan để loạn hóa bộ máy công lý muốn dùng luật pháp để kềm chế tội phạm. Sự thật xuất hiện ngay trong cái bạo động xã hội, mà muốn định nghĩa sự bạo động, thì phải qua đường đi nẻo về của nó là sự xâm phạm từ tính mạng tới nhân phẩm của nạn nhân của nó. Khi ta nghiên cứu về sự bạo động, thì ta nghĩ là ta không phải là thủ phạm mà kẻ khác là thủ phạm.

ĐỪNG GIẾT OAN
HỒ DUY HẢI
CON TÔI

Ý THỨC ĐI TÌM LÝ TRÍ

Ý thức đi tìm lý trí khi đã từng là nạn nhân của bạo quyền độc đảng vô minh. Từ đây, có tâm thức đi tìm nhân tri khi đã từng gánh chịu bất công của tà quyền độc trị vô lương; để có nhận thức phải đi tìm công bằng khi đã từng cam chịu bao bất đẳng tới từ sự phân biệt đối xử do ma quyền độc trị tham đặc lợi, thèm đặc ân sinh ra chỉ cho riêng chúng.Tự chủ này được *triết học chính trị* nhận diện qua quá trình sau đây: phải vượt thoát hệ *bạo (bạo quyền, bạo lực, bạo động, bạo hành)*; rồi vượt khỏi hệ *độc (độc tài, độc quyền, độc trị, độc tôn, độc đảng)*, để vượt thắng hệ *tham (tham quyền, tham nhũng, tham ô, tam tiền)*. Tự chủ vì nhân trí còn được xã hội học đàm phán nhận diện qua: khả năng thay đổi hành vi khi biết chuyển hóa hành động trước bạo quyền; tiềm năng thay đổi hiện tại để chuyển hóa tương lai theo hướng tích cực; chuyển hóa não bộ để chuyển biến não trạng mà thắng bạo quyền độc đảng toàn trị.

LÝ TRÍ *TỰ KIỂM SOÁT* HÀNH VI

Quá trình tự chủ vì nhân trí có lý trí *tự kiểm soát* hành vi, *tự kiểm định* hành động của mình qua trí tuệ và đạo lý, qua trí lực và luân lý. Tự chủ vì nhân trí có trong khả năng *tự điều chế* đam mê, cảm xúc, xúc động dẫn tới vô tri, thượng nguồn của vô trách nhiệm. Tự chủ vì nhân trí có sự sáng suốt *tự cân bằng* các sinh hoạt xã hội, cộng đồng, tập thể theo quy luật *công bằng*, dựa trên *công lý*, được trợ lực bởi *công tâm*. Tự chủ vì nhân trí của *tự giáo dục*, qua *kiến thức*, qua *tri thức* để có *ý thức* biết *tự giáo dưỡng* đạo lý, đạo đức, luân lý cho mình và cho người khác. Tự chủ vì nhân trí của nhân quyền biết *tự bảo vệ* mình trước bạo quyền, bạo động, bạo lực, là nguyên nhân của bất công, là nguồn gốc của khổ đau.

TỰ CHỦ CỦA *TỰ SÁNG TẠO* ĐỂ *TỰ HÀNH ĐỘNG*

Tự chủ trong quá trình khai thác ý tưởng bên trong não bộ để biến tự do bên trong thành hành động bên ngoài xã hội. Đó là ý thức đi tìm hạnh phúc khi đã từng chịu đựng khổ đau tới từ bạo quyền; ý muốn sống trong công bằng vì đã là nạn nhân của bất công; ý định biến hiện tại xấu thành tương lai tốt; ý lực đưa hành động tự do của mình vào ngay đời sống xã hội. Tự chủ trong quá trình *tự sáng tạo* để *tự hành động*: biết chống lại bạo quyền đang đe dọa, khống chế, đàn áp tự do bằng bạo lực, chuyển hóa não trạng ngay trong chính tri thức của tự do, không nhất thiết phải dùng bạo động để giành tự do, mà có thể xua đuổi, xóa bỏ các bạo lực chống lại tự do qua phương trình thông minh của *đối thoại-đối chất-đối luận-đối trọng-đối kháng*.

HÀNH TÁC TỰ CHỦ VÌ NHÂN PHẨM

Biết chống lại bạo quyền phi nhân tính, vừa tha hóa, vừa đồi trụy, lại vừa vô luân, bằng hành tác tự chủ vì nhân phẩm: bằng tiếng nói, bằng trần tình, bằng biểu tình, bằng đề đạt, bằng đàm phán… để xác nhận *nhân quyền*, đó là quyền làm người với nhân tính, với nhân đạo. Biết chống lại bạo quyền bằng lý thuần chất của nhân phẩm, vừa dựa trên nhân lý, vừa dựa trên nhân trí, làm nên phương trình *hợp lý-chỉnh lý-thuần lý* để tự do sánh đôi với công bằng, để tự do bảo đảm được *bác ái*, trong một *nhân tính* không bao giờ chấp nhận bạo quyền, tà quyền, độc quyền, tham quyền, lạm quyền, cực quyền, cuồng quyền.

TỰ CHỦ ĐẾN TỪ *NHÂN LÝ*

Chống lại bạo quyền bằng tự chủ của lý trí, bằng quyết tâm với các lý luận nhân lý: *tự do trong công bằng và bác ái*, luôn biết lấy tự do làm động lực cho văn minh của dân tôc. Chống lại bạo quyền bằng tự chủ đến từ *nhân lý*, có ngay trong *nhân tính*, xuất hiện từ nhận thức về *nhân phẩm*, ở ngoài các quy luật *nhân quả* chung chung của hoàn cảnh. Vì tự chủ đến từ tư duy của con người biết dựa trên *nhân luận* được hỗ trợ bởi đạo lý và đạo đức của *nhân đạo*, tức là không phải chờ mình phải là nạn nhân của bạo quyền rồi mới đấu tranh cho tự do của mình.

TỰ CHỦ BIẾT NỘI LỰC CỦA LUÂN LÝ

Tự chủ trong một không gian đạo đức của chung sống trong công bằng và bác ái trong đó tự chủ biết nội lực của luân lý chính là ý thức về trách nhiệm và bổn phận; sung lực của đạo lý chính là ý thức về các hành tác hay, đẹp, tốt, lành; hùng lực của đạo đức chính là ý thức về nhân phẩm để bảo vệ nhân tính. Hãy bắt đầu bằng trực quan của tri thức, tức là bằng thấy-hiểu-thấu-nhận, với tự chủ hiểu cái tốt để làm ra cái tốt cho mình và cho đồng bào, đồng loại. Với tự chủ phải thấu *cái đức* để tiếp nhận hệ *luận (lý luận, lập luận, diễn luận, giải luận).* Với tự chủ phải tiếp thâu *cái lý* để đón tiếp hệ *thức (kiến thức, tri thức, ý thức, nhận thức, tỉnh thức).*

TỰ DO VÌ NHÂN PHẨM

Tự do vì nhân phẩm rất cụ thể vì tự do này biết đứng lên để tự tin đứng cạnh tất cả các nạn nhân của bất công, của độc tài, của tham nhũng... đứng về phía đồng bào và đồng loại đang khổ đau trong một chế độ lấy bạo quyền, dùng bạo lực để hằng ngày bạo hành đồng bào mình. Từ đây chuyển biến não bộ để chuyển hóa não trạng bằng cách nhận ra tự do đứng lên để tự tin đứng cạnh tất cả các phụ lão, các trẻ thơ, các người tàn tật, các phụ nữ… hằng ngày là nạn nhân của một chế độ bỏ quên không những an sinh xã hội mà cả an toàn xã hội để bảo vệ kẻ yếu thế, kẻ mang tàn tật… Tự do đứng cạnh tất cả các phong trào đấu tranh liêm chính vì dân chủ, vì nhân quyền để bảo vệ cá nhân, gia đình, tập thể, cộng đồng, dân tộc, ít nhất là bắt buộc bạo quyền phải tôn trọng các quyền đã được ghi trong hiến pháp.

NHÂN CÁCH BẤT KHUẤT CỦA DÂN TỘC

Tự do đứng cạnh các tù nhân lương tâm hoàn toàn vô tội đang trong vòng lao lý vừa vô nhân đạo, vừa vô nhân tính của bạo quyền vừa đang vùi dập nhân cách bất khuất của dân tộc, đang tha hóa phẩm chất của Việt tộc. Phải khẳng định tự do vì nhân quyền bằng não bộ trong sáng, bằng não trạng tích cực để đứng cạnh tất cả *dân đen* trong cảnh *đầu đường xó chợ* và *dân oan* trong cảnh *màn trời chiếu đất*, mất đất, mất nhà nạn nhân của các *lãnh đạo ma đất* đã cấu kết với bạn các *nhà thầu ma xây cất*, đang khổ nhục hóa các nạn nhân này ngay trên mảnh đất của họ.

TỰ DO VÌ NHÂN QUYỀN

Tự do đứng cạnh các phong trào yêu nước đang đấu tranh để bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, từ biển đảo tới đất liền, từ môi trường tới môi sinh, đang bị tiêu hủy hằng ngày bởi *Tàu họa*, thông đồng với các lãnh đạo đang *bán nước*. Tự do vì nhân quyền để đứng cạnh cho đa nguyên mở cửa cho đa tài, đa năng, đa hiệu, để chống độc tài, độc trị, độc quyền qua độc đảng, từ đó tạo dựng lên khối đại đòan kết trong đa dạng tư duy, đa thể lý luận, có đa lực tiếp nhận văn minh của nhân loại. Tự do vì nhân quyền để cận kề với quyết tâm giải phóng chính mình qua hệ thức (kiến thức, tri thức, trí thức,ý thức,nhận thức) cùng lúc giải phóng gia đình, thân tộc, tập thể, cộng đồng, dân tộc mình ra khỏi nhà tù ngu dân của độc đảng.

TỰ DO Ý THỨC, TỰ TIN NHẬN THỨC

Tự do đẩy cửa, đạp tường, phá rào, đập tan nhà tù của một chế độ sống nhờ công an trị, đã cai trị rồi vùi dập lương tri của Việt tộc chỉ muốn sống là một dân tộc tốt. Tự do vì nhân quyền chính là tự do ý thức, tự tin nhận thức tức là mỗi lần chứng kiến thực trạng của độc đảng sinh ra độc quyền, để tham quyền đẻ ra tham nhũng trong toàn bộ lãnh đạo chối từ đối thoại để đối luận với trí thức là chúng ta thấy Nhân luận của chính chúng ta bị thiêu hủy. Tự do ý thức, tự tin nhận thức tức là mỗi lần chứng kiến bi kịch của cả dân tộc đang bị bần cùng hóa, cả một xã hội đang bị đồi trụy hóa, cả một đất nước đang bị đe dọa xâm lược bởi Tàu tặc là chúng ta thấy nhân quyền của chính chúng ta bị bức tử.

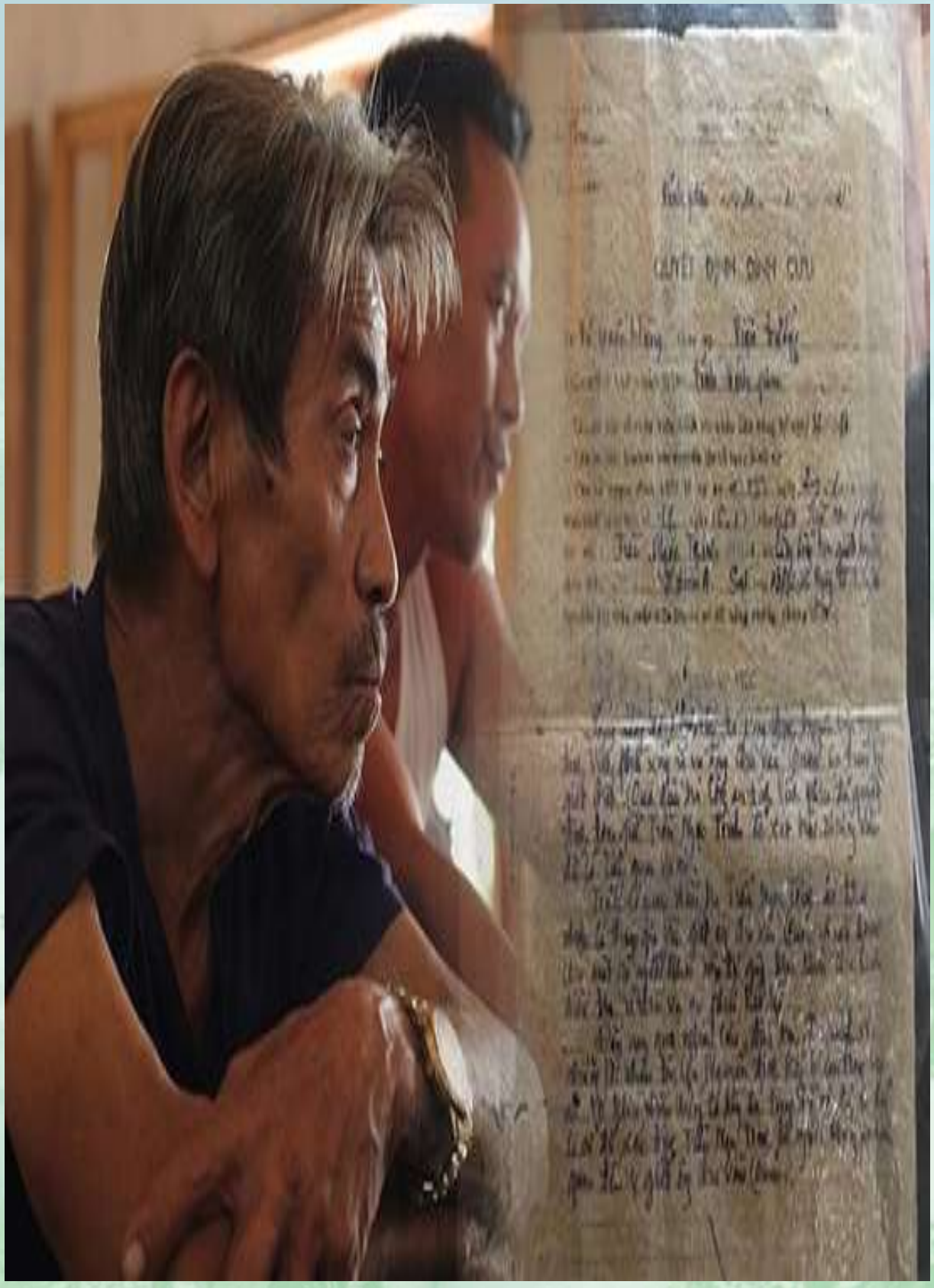

NỘI CHẤT CỦA NHÂN CACH, BẢN CHẤT CỦA NHÂN VỊ.

Một dân tộc muốn thành công thì phải có *sáng kiến thường nhật, sáng tác thường xuyên, sáng tạo thường trực*, thì phải biết thu ngắn thời gian nhậu nhẹt, tán gẫu, la cà trong các tiệm ăn tới các quán cà phê. Vì đây cũng là câu chuyện *hiệu quả* làm ra từ *hiệu năng*, tạo nên *hiệu xuất* tại các quốc gia có khoa học kỹ thuật tiên tiến đã làm nền cho văn minh dân chủ, cho văn hiến nhân quyền. Nếu bữa ăn trưa ê a quá dài, bữa ăn tối ú ớ không dứt, nếu *trà dư tửu hậu* triền miên dẫn tới *ăn tục nói phét* bất tận thì đừng nên nói về *sáng kiến thường nhật, sáng tác thường xuyên, sáng tạo thường trực*. Đừng la cà để tán gẫu là: «*người Việt giỏi», «người Việt thông minh», «người Việt thành công»*... Đừng nói liều để phải mang tiếng là nói dóc, nói xạo, nói điêu, nói ngoa… Vì không có người giỏi nếu người đó không biết *«thức khuya dậy sớm»*, không có người thông minh nếu người đó không biết *«dãi nắng dầm mưa»,* không có người người thành công nếu người đó không biết *«một nắng hai sương».* Một công hai việc, phải nói rõ hơn nữa là bọn tham quan để tham ô, bọn trọc phú nhờ tham nhũng, hai bọn này hoàn toàn không chỗ đứng, ghế ngồi cạnh các chủ thể biết *«thức khuya dậy sớm», «dãi nắng dầm mưa», «một nắng hai sương»!* Vì *sáng kiến thường nhật, sáng tác thường xuyên, sáng tạo thường trực* trong câu chuyện *hiệu quả* làm ra từ *hiệu năng*, tạo nên *hiệu suất* là câu chuyện vừa mang nội chất của nhân cách, vừa mang bản chất của nhân vị.

TIẾN BỘ TRƯỜNG KỲ NHÂN SINH

Khi quan sát các châu lục có kinh nghiệm dân chủ, khi so sánh giữa các quốc gia có thực thể dân chủ, thì các chuyên gia nhận ra một thành phần sống nhờ khai thác các trợ cấp xã hội, mà các chuyên gia gọi họ là *"sống để xin"*, biến phản xạ *"ngửa tay xin tiền"* thành phản ứng thường trực là *"cúi đầu đi xin"*. Khi các chủ thể dân chủ có chính quyền mới, có chính phủ mới với quyết sách mới tích cực tham gia vì tiến bộ trường kỳ nhân sinh thì phải có một giáo dục cấp tiến, trong một giáo khoa dấn thân có giáo trình đạo đức với giáo án chỉnh lý mà giáo huấn rồi giáo dưỡng đám người *"sống để xin", "ngửa tay xin tiền", "cúi đầu đi xin"* ra khỏi nhân kiếp *"ăn bám"* của chính họ.

SỰ CHUYỂN HÓA TỰ NHIÊN

Sự chuyển hóa tự nhiên, nơi mà tất cả sinh vật, đều được hoặc chịu sự chuyển hóa tự nhiên, hàng ngày, tất cả đều phải chịu sự chuyển hóa qua thời gian và không gian. Chân lý của định đề *sinh, lão, bịnh, tử* khi được hiểu đúng rồi, thì mỗi chủ thể phải thấy cho thấu là cuộc đời của mình rất ngắn ngủi, và ta phải làm gì cho cuộc sống của mình có ý nghĩa, để có một nhân sinh đầy giá trị. Một câu hỏi được thi sĩ Vũ Hoàng Chương mô hình hóa bằng thi luận: *"Ta làm chi đời ta?",* đây là thượng nguồn của quy trình *sáng tác, sáng chế, sáng lập*, cụ thể là *đang sinh sống* tức là *đang sáng chế*, tức là *đang chủ động chuyển hóa*.

SỰ PHẢN CHUYỂN HÓA CỦA QUÁ KHỨ

Sự phản chuyển hóa của quá khứ, không ai thay đổi được quá khứ, ký ức, lịch sử, vì ta không thể thay đổi những gì đã xẩy ra: *bạo quyền công an trị* đã giết người, *tà quyền tham nhũng trị* đã cướp của, *ma quyền tham tiền trị* đã phá nhà, cướp đất… biến *dân chúng, dân lành* thành *dân đen, dân oan*… Chúng ta không thay đổi được quá khứ của chế độ vô học trị đã ngu dân hóa dân tộc, của ý thức hệ bạo lực trị đã gây bao lầm than cho Việt tộc. Nhưng chúng ta phải học bài học của lịch sử để tái tạo lịch sử tương lai bằng cách nhân tính hóa lịch sử, là làm ngược lại, cụ thể thay bạo quyền bằng nhân quyền, thay ngu dân trị bằng tri thức trị.

SỰ CHUYỂN HÓA TẤT YẾU

Sự chuyển hóa tất yếu, khi mà chúng ta phải bắt buộc thay đổi để tồn tại, bó buộc chuyển đổi để sinh tồn trong thử thách bịnh tật, thiên tai, trong thăng trầm của nghèo đói, lạc hậu. Trước tất yếu bịnh tật, thiên tai, nghèo đói, lạc hậu, khoa học lẫn kỹ thuật vẫn cung cấp cho nhân sinh một cuộc sống ngày càng nhiều tiện nghi, y khoa vẫn bảo vệ ngày càng tốt hơn sức khỏe của nhân sinh, liên tục làm tăng tuổi thọ của nhân loại

SỰ CHUYỂN HÓA TÍCH CỰC

Sự chuyển hóa tích cực, khi con người nhận ra nếu không chuyển hóa tức thì sẽ bị tai ương hủy diệt, nếu không chuyển biến tức khắc thì sẽ bị bất công nuốt chửng. Lấy *sáng kiến* để tạo *sáng tác, sáng chế, sáng lập* chống lại tai ương của dịch bịnh, chống lại bạo hành của bạo quyền. Sự chuyển hóa tích cực chống lại loại triền dốc đi xuống của nhân sinh, đang lao vào vực thẳm, nếu không tỉnh thức thì chắc chắn là thiệt mạng. *Sự chuyển hóa tích cực* đóng dấu *hay, đẹp, tốt, lành* cho nhân sinh, mang dấu ấn *cao, sâu, xa, rộng* cho nhân quyền. Nó hoàn toàn ngược lại với *sự chuyển hóa tiêu cực* đã *xấu, tồi, tục, dở* rồi, giờ lại lao mình như con thiêu thân để thành quỷ, ma, tà trong *thâm, độc, ác, hiểm*. Và trong bạo quyền độc đảng toàn trị hiện nay, Việt tộc đang trên triền dốc đi xuống của *xấu, tồi, tục, dở*, và đang lao thân vào vực thẳm của *thâm, độc, ác, hiểm* của loại tà quyền buôn dân bán nước.

SỰ CHUYỂN HÓA CÙNG THA NHÂN

Sự chuyển hóa cùng tha nhân, nếu chuyển hóa chỉ một thân thì không sao xoay chuyển được tình hình, nếu chuyển hóa chỉ một mình thì không sao xoay dời được thời cuộc. Khi cùng chuyển hóa với tha nhân thì chính sự hợp tác với tha nhân làm nên *cái chung* trong *đồng cam cộng khổ* và cái chung này sẽ là *cái chia* trong *đồng hội đồng thuyền* với tha nhân, nơi mà đoàn kết và tương trợ sẽ tạo được thành công.

SỰ CHUYỂN HÓA ĐƯỢC TUYỂN CHỌN

Sự chuyển hóa được tuyển chọn, nếu chuyển hóa là tự nhiên, là tất yếu, là hiển nhiên, thì khi cá nhân định vị mình như chủ thể đang làm chủ cuộc đời của chính mình. Chủ thể này phải chọn lựa những quyết định, phải tuyển chọn những hành động, phải tuyển dụng những hành tác hợp với sự thật, chân lý, lẽ phải bằng nhân bản, nhân tri và nhân quyền. Từ đó, chuẩn bị một tương lai ít *xấu, tồi, tục, dở,* và luôn mong cầu được tiếp cận với nhân phẩm *hay, đẹp, tốt, lành.* Mà nhân phẩm *hay, đẹp, tốt, lành* đã có ở thượng nguồn, đó chính là lý tưởng, là hoài bão, là dự phóng về một nhân vị *cao, sâu, xa, rộng*.

SỰ CHUYỂN HÓA SÂU RỘNG VÌ NHÂN SINH

Sự chuyển hóa sâu rộng vì nhân sinh, nơi mà các chủ thể đại diện cho văn minh dân chủ, văn hiến nhân quyền luôn có mặt trong các lĩnh vực khác nhau từ khoa học tới kỹ thuật, từ chính trị tới kinh tế, từ văn hóa tới giáo dục. Đó là những chủ thể *nhìn xa trông rộng*, dám nghĩ và dám làm vì mục đích cao cả là phục vụ nhân quyền vì nhân phẩm. Các chủ thể này tổng hợp được công việc chuyên môn của mình để chế tác ra những nhân sinh quan, để chế tạo ra những thế giới quan, để hành tác bằng những vũ trụ quan đứng đắn biết bảo vệ từ môi trường tới môi sinh. Không những biết tự thay đổi cuộc đời của họ mình mà chuyển hóa cả nhân loại theo hướng chuyển hóa sâu rộng qua nhiều thế hệ, qua nhiều thế kỷ.

SỰ CHUYỂN HÓA ĐỂ TÌM RA CHÍNH MÌNH

Sự chuyển hóa để tìm ra chính mình, khi vào quyết tâm chuyển hóa não bộ, khi vào quyết đoán thay đổi não trạng, trên nhân lộ đi tìm văn minh vì nhân phẩm, thì các chủ thể sẽ tự nhận ra mình. Nhận ra chính mình với *ý nguyện* sống sao cho có *ý nghĩa*, làm nên *ý lực* sống sao cho có *trí lực*, để đưa cuộc đời của chính mình cùng với tha nhân để vào nhân lộ văn minh. Một nhân lộ có đồng bào, đồng loại cùng với mình, tất cả nhận ra nội công của nhân quyền, bản lĩnh của nhân bản, tầm vóc của nhân vị.

SỰ CHUYỂN HÓA BIẾT GIỮ GÌN TIỀN ĐỒ

Sự chuyển hóa biết giữ gìn tiền đồ, trong đó có vốn liếng của dân tộc, có di sản của tổ tiên, có tài nguyên của đất nước không những phải được bảo trì mà phải vận dụng sự chuyển hóa tích cực để bảo quản cho bằng được những gì mình đã có, đang có. Từ đó cái mình *sẽ có* sẽ bồi đắp, bồi bổ, bồi dưỡng cho những gì mình *đã có, đang có.* Một chính quyền tới từ sự thông minh của đa nguyên, tới từ sự thông thạo của dân chủ, tới từ sự thông thái của nhân quyền là một tập hợp của các chủ thể biết tiến tới tương lai, biết đi tới chân trời, cùng lúc biết cõng, bống, bế, ẵm một cách nâng niu và trân quý cơ ngơi của tổ tiên, dân tộc, đất nước.

SỰ CHUYỂN HÓA CÙNG CÁC GIÁ TRỊ PHỔ QUÁT VÀ VĨNH HẰNG

Sự chuyển hóa cùng các giá trị phổ quát và vĩnh hằng, qua nhân sinh quan cùng thế giới quan của những chủ thể biết tôn trọng các giá trị thiêng liêng của nhân loại, các giá trị tâm linh của dân tộc các giá trị đạo đức của nhân phẩm, mà ta phải giữ cho bằng được các giá trị này trong suốt quá trình chuyển hóa dù phải qua bao thử thách, bao thăng trầm, bao trầm luân. Hãy hiểu tới cùng các cuộc biến thiên, làm *thay trời đổi đất*, để thấy cho thấu là qua *vật đổi sao dời* các giá trị nhân bản làm nên nhân vị vẫn luôn tồn tại và được vun đắp ngày càng phong phú hơn.

SỰ CHUYỂN HÓA THEO ƯỚC NGUYỆN BAN ĐẦU

Sự chuyển hóa theo ước nguyện ban đầu, với thủa ban đầu của một hoài bão đẹp, một lý tưởng cao, một mong cầu đất nước thanh bình với một dân tộc được sống trong một nhân loại thái hòa. Ước nguyện thủa ban đầu là ước nguyện triền miên của một nhân sinh quan không ích kỷ đóng cửa để thụ lợi, không vị kỷ đóng kín để tư lợi, mà hành động vì đồng bào, hành tác vì đồng loại. Biết hợp tác với tha nhân để làm rộng nhân thế, làm cao nhân bản, làm sâu nhân tâm. Sinh và sống với não bộ luôn ở tuổi thanh niên dù hiện nay đã qua tuổi thanh niên, đã quá tuổi thanh xuân nhưng luôn trẻ trung từ tư duy tới hành động bằng những dự phóng cho tương lai, bằng những dự án cho các thế hệ mai hệ. Trẻ trong não bộ để không già trong não trạng, đây là thử thách thông minh cho một chính quyền sáng tạo, mong muốn có một chính thể yêu đa nguyên, quý dân chủ, trọng nhân quyền với não bộ của *sáng tác, sáng chế, sáng lập*.

MỘT NHÂN BẢN CÓ CHỖ ĐỨNG TRONG SỰ THẬT

Một chính quyền mới với các chủ thể Việt tộc quý văn minh dân chủ, trọng văn hiến nhân quyền phải tuyệt đối xa lánh để loại bỏ các thể loại tư duy man trá, ngôn ngữ gian xảo, để tự bảo vệ nhân bản của mình, một nhân bản có chỗ đứng trong sự thật, có chỗ ngồi trong chân lý, có chỗ dựa chính là lẽ phải. Một chính quyền mới quý văn minh dân chủ, trọng văn hiến nhân quyền với các chủ thể lãnh đạo là những đứa con tin yêu của Việt tộc biết *nhìn xa trông rộng* của người thông minh: *"Người khôn chưa đắn đã đo/ Chưa ra tới biển đã dò nông sâu"* thấy các biến động lớn đang tới với đồng bào, đồng loại, nhận ra các tai biến lớn sẽ tới với dân tộc, với nhân loại. Cụ thể là *nợ công* đang chồng chất lên lưng, lên vai, lên đầu của các dân Việt, gây ra bởi một bạo quyền độc đảng toàn trị, độc tài nhưng bất tài trong quá trình phát triển đất nước, độc trị nhưng không biết quản trị các giai đoạn tiến bộ của nhân loại.

NGƯỜI

Người là người ta trong cái người của mẫu số chung là *nhân*, nhân của nhân lý trong nhân tính, nhân tình trong nhân tâm, nhân ái trong nhân từ. *Biết người biết ta* trong nhân tri, nhưng cũng biết đi thêm bước nữa là *thương người như thể thương thân* của nhân trí, biết *ăn đời ở kiếp* với nhân đạo, biết *trao thân gởi phận* với nhân phẩm trong nhân loại có chung để chia, có chia vì biết chung. Hiểu được tha nhân, nên thương được tha nhân, biết *suy bụng ta ra bụng người* thì cũng phải biết hiểu ngược lại để khôn ra là *suy bụng người để hiểu người*, thông cảm với người, để yêu thương người hơn. Vì không sống với người thì sống với ai, nên từ chối giết, truy, diệt, hủy, người như để bảo vệ nhân phẩm của chính mình.

CHUNG

Chung, không phải là tặng trong mù quáng, trao trong vô điều kiện, biếu trong phản xạ một chiều, mà *chung trong chia*, biết chia tiếp tục được sống trong chung. Để mọi bên đều sống, được hưởng, lao động trong hợp tác, sản xuất trong tinh thần tập thể có đồng đội, cùng đồng lòng vì tương lai. Cái chung tạo nên đội, nên đoàn, nên tổng lực của một nhân loại biết hợp tác để hợp sức, không cạnh tranh trong thô thiển, không tranh giành trong hoạn lộ, không so sánh lực lượng để đe nẹt nhau, mà biết cùng nhau nhìn về một chân trời, để cùng nhận ra mọi ánh sáng *hay, đẹp, tốt, lành* cho nhân quyền, mọi hào quang *cao, sâu, xa, rộng* cho nhân phẩm.

CHIA

Chia, mà không ngừng ở chia ăn chia uống, hoặc chia lời chia lợi, mà chia theo chiều cao của tri thức, mà cụ thể là chia kiến thức để cùng nhau có chung một ý thức, có cùng nhau một sức mạnh của nhận thức trước các thăng trầm của nhân sinh. Chia tri thức rồi chia kiến thức, chia ý thức rồi chia nhận thức, để cùng nhau chia giáo dục, chia văn minh. Trẻ học già, nhưng già cũng phải học trẻ, nhất là về các kiến thức mới về tin tức, về truyền thông, về vi tính, về các khoa học và kỹ thuật mới ra đời. Đây là *quá trình cùng giáo dục nhau*, với tên gọi là *giáo dục song đôi*, có hai chiều, có xuyên thế hệ, để không ai bỏ ai, không có chuyện thế hệ này loại ra thế hệ kia.

ĐẠO

Đạo của đạo lý trong nhân bản hay, nhân vị đẹp, nhân tâm tốt, nhân đạo lành, chớ không phải đạo của đạo giáo, mà đạo ở đây là đạo đức, của nhân đức làm nên nhân từ để chế tác ra nhân tâm. Khi nhân sinh biết *ăn hiền ở lành*, khi nhân gian biết *ăn ở có hậu*, thì đạo lý sẽ là chủ trì trong chủ đạo mà làm nên luân lý, nơi mà cá nhân biết mình còn là công dân có bổn phận với đồng bào, đồng loại, có trách nhiệm với đất nước, với trái đất từ môi trường tới môi sinh. Từ đây, công dân sẽ trở thành chủ thể làm việc với sáng chế, hợp tác với sáng kiến và hành động với sáng tạo để thăng hoa nhân sinh, nhân loại.

CHỦ-THỂ-LÀM-CHỦ

Phải hành động đúng vì nhân vị, để được tha nhân có cư xử đúng mà tôn trọng chúng ta. Các quốc gia láng giềng lại cùng nôi tam giáo đồng nguyên với Việt Nam như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Singapour, họ đào tạo những *chủ-thể-làm-chủ* từ khoa học tới kinh tế, từ ngoại giao tới thương mại, nên họ không hề bị khinh, coi rẻ như các lãnh đạo của ĐCSVN đã biến Việt tộc thành tôi đòi cho thiên hạ, tự điếm nhục hóa dân tộc mình chỉ vì tham quyền trong vô học, nên vô hậu trong vô tri.

ĐI TỚI VÌ NHÂN VỊ

Các chủ thể lãnh đạo tương lai vì Việt tộc, biết quản lý đất nước, biết bảo vệ giống nòi trong tiến bộ đa nguyên, trong văn minh dân chủ, trong văn hiến nhân quyền, phải chuyển hóa não bộ ngay bây giờ, phải chuyển biến não trạng ngay tức khắc tất cả vì Việt tộc. Cụ thể là bỏ não trạng *cúi đầu-khom lưng-khoanh tay-quỳ gối* trong kiếp bị trị, mà phải mở sáng mắt, rồi đứng thẳng lên, mà đi tới để nhận một não bộ mới, não bộ của một minh tộc, não trạng của một dũng tộc! Sống không *cúi đầu-khom lưng-khoanh tay-quỳ gối*, cho tới khi lìa đời, nhìn quan tài, nhận mộ phần mà biết *thẳng đầu-thẳng lưng-thẳng tay- thẳng gối*, luôn đi tới vì nhân vị, để bảo vệ nhân phẩm!

THAY ĐỔI NÃO BỘ ĐỂ TÌM ĐƯỢC DÂN TỘC

Ta sẽ không thay đổi được dân tộc, giống nòi, đất nước, nếu ta không tự thay đổi chính não bộ của ta bằng nhân lộ văn minh vì nhân phẩm, luôn tìm cách đi về hướng chân trời hay, đẹp, tốt, lành, có sự thật làm nền cho lẽ phải. Loại bỏ ý thức hệ, rũ bỏ tuyên truyền, và chỉ đi theo ánh sáng văn minh của nhân loại vì nhân quyền. Ta sẽ không thay đổi được tha nhân, đồng loại, thế giới, nếu ta không tự chuyển biến chính não bộ của ta bằng nhân lộ văn minh vì nhân tri vì tiến bộ nhân sinh, vì phát triển nhân trí. Nhận hành trình cao, sâu, xa, rộng của kiến thức để luôn tỉnh thức học người mà vì ta, với ý nguyện của công bằng cùng ý lực của tự do, để loại bỏ bất bình đẳng, khử bỏ bất công. Ta sẽ không thay đổi được gia đình, cộng đồng, tập thể, nếu ta không tự chuyển biến chính não bộ của ta bằng cách trừ hoạn bịnh chế độ độc tôn kiểu *"con quan thì được làm quan"* để bứng ra khỏi não trạng tồi tệ trong tăm tối của loại phản xạ *quan hệ-tiền tệ-hậu duệ-đồ đệ;* đã tận diệt bao *trí tuệ* của dân tộc.

CHUYÊN CHÍNH VÔ HỌC

Từ ý đồ độc quyền làm nên con tính độc lợi chế tác ra quá trình tư lợi, tiểu luận đề nghị giải luận quá trình này vừa là nguyên nhân vừa là hậu quả tới từ một quá trình chưa bao giờ được phân giải tới nơi tới chốn, đó là *vốn vô học* của một tập đoàn lãnh đạo từ ngày thành lập ĐCSVN 1930, tới ngày cướp được chính quyền 1945, qua giai đoạn 1954 sử dụng chuyên chính vô sản với bản chất của chuyên chính vô học, bất chấp thảm họa nội chiến của hàng triệu triệu sinh linh trong *huynh đệ tương tàn,* cho tới ngày cướp trọn được chính quyền trên cả nước 1975. Chiến thắng tới từ vốn vô học của loài *cố đấm ăn xôi,* thuộc loại *vua thua thằng liều*, được sự hỗ trợ của hai cường quốc chuyên chính vô sản là Liên Sô và Trung Cộng, có cùng bản chất chuyên chính vô học-vô hậu của loại *trộm, cắp, cướp, giật* bằng con tính bất nhân *mạnh được yếu thua*, với con toán thất đức *sự thật chỉ mặt qua nòng súng*, kiểu Mao Trạch Đông.

VÔ HỌC HÓA CẢ MỘT DÂN TỘC

Vô học hóa cả một dân tộc dựa trên *vốn vô học* của lãnh đạo từ tuyên truyền ngu dân tới tới giáo dục ngu dân; vô học hóa từ định chế làm nên luật pháp tới cơ chế trong sự vận hành của một xã hội. Nơi mà quần chúng liêm chính, dân chúng liêm khiết, nhân sĩ liêm minh hoàn toàn không có chỗ đứng ghế ngồi, nơi mà hiền tài là nguyên khí của quốc gia đã bị *đào tận gốc bới tận rễ*, để nhường chỗ cho hằng số *vô học-vô hậu*: *quan hệ-tiền tệ-hậu duệ-đồ đệ*, hằng số này có chủ thầu là *vô minh*, có đầu nậu là *vô tri*, có đầu cơ là *vô trí* để truy, hủy, diệt, triệt *trí tuệ*.

TUYÊN TRUYỀN NGU DÂN

Khi tuyên truyền ngu dân từ tận dụng tới lạm dụng một hệ thống giáo dục quốc gia để lập nên một quá trình giáo lý, giáo luận, giáo khoa của *đánh lận con đen*, để tạo ra một quy trình giáo khoa, giáo trình, giáo án *thay trắng đổi đen,* tuyên truyền ngu dân bằng tuyên giáo độc ngôn, khi nó muốn thay thế giáo lý của đạo đức thì *tuyên truyền trị, ngu dân trị, vô học trị* phải *"dở trò": cả vú lấp miệng em*, cụ thể là nó chống lại các *tri thức phản biện bằng lý trí*, trong khi đó chúng ta biết là các học sinh từ tiểu học tới trung học tại các quốc gia có văn minh của dân chủ, có văn hiến của nhân quyền được học kỹ lưỡng và rõ ràng về tri thức phản biện, cần thiết để công dân phải biết tự bảo vệ công bằng và công lý trước bạo quyền và bạo lực.

ĐA TRÍ HƠN ĐỘC TRÍ

Muốn tuyên truyền ngu dân thì phải *cố đấm ăn xôi*, cụ thể là nó chống lại *tri thức phê bình bằng trí tuệ*, trong khi đó chúng ta biết là các học sinh từ tiểu học tới trung học tại các quốc gia có phát triển giáo dục, có tiến bộ khoa học được học rành mạch và minh bạch về tri thức phê bình, cần thiết để công dân phải biết tự bảo đảm công luật và công pháp trước lạm quyền và lộng quyền. Não trạng của tuyên truyền trị là *vụng chèo khéo chống*, cụ thể là nó chống lại *tri thức đa nguyên bằng tuệ giác*, cụ thể là đa tài hơn độc tài, đa trí hơn độc trí, đa lực hơn độc lực, đa năng hơn độc năng, đa hiệu hơn độc hiệu. *Đa* là dụng cái này để bổ sung, bổ túc cho cái kia, vì *đa lực* làm nên *tổng lực*, vì đa trí chắc chắn là khôn hơn độc tôn! Nên đa đảng năng động trong thông minh, chủ động trong thông thái hơn độc đảng.

VÔ GIÁC

Hãy bắt đầu từ định vị tới định nghĩa về *vô giác* từ *vô tri giác* tới *vô cảm giác* luôn mang theo khuyết tật *vô tự giác* của nó. Một kẻ vô giác thì không những vô minh từ lý trí tới trí tuệ, mà còn vô tri từ cảm xúc tới cảm động; vô giác là thượng nguồn của vô tình, vô tâm với tha nhân, với đồng loại. Nơi mà sự thông cảm để chia sẻ *nỗi khổ niềm đau* với đồng bào, đồng loại hoàn toàn vắng mặt từ tư duy tới hành vi. *Vô giác* biệt dạng trong tâm khảm, vì nó đã biệt tăm trong tâm trí. Khi vô giác xuất hiện trong sinh hoạt xã hội, quan hệ xã hội, đời sống xã hội, tổ chức xã hội thì *nhân nghĩa, nhân đạo, nhân tâm, nhân từ* không hề có chỗ đứng ghế ngồi gì trong não trạng của kẻ vô giác. Câu chuyện *vô tự giác* có cha sinh mẹ đẻ là *vô tri giác* và *vô cảm giác*, là câu chuyện sinh cùng năm đẻ cùng tháng với hệ lụy *vô học-vô hậu*, mà *vô học* không phải là chuyện đi học để lấy bằng cấp, mà là chuyện được giáo dục tử tế và được giáo dưỡng đàng hoàng bằng giáo lý. Cụ thể là kẻ thoát được *vô học* thì chọn *khôn* không chọn *ngu* (*Kẻ ngu cởi truồng, người khôn mất mặt*); cụ thể là kẻ thoát được *vô học* thì chọn *thanh* không chọn *hèn* (*Thân em như giếng giữa đàng/ Người thanh rửa mặt, kẻ hèn rửa chân*). Như vậy câu chuyện *vô học-vô hậu* không hề là chuyện học vị hay học hàm, mà là chuyện học lực qua *giáo dục* của đạo lý hay, đẹp, tốt, lành, vì biết dựa trên *giáo lý* khôn-đẻ-thanh, vì chỉ có ngu mới hèn, mới thô, mới tục mà thôi.

VÔ CẢM

Hãy nhận rõ *vô cảm*, cảm xúc biệt tăm, cảm động biệt tích trước bi cảnh của tha nhân, trước thảm cảnh của đồng loại, với thái độ thờ ơ trước các bất công, với hành vi hững hờ trước các hậu quả do bạo quyền, tà quyền, ma quyền gây ra ngay trong đạo lý tổ tiên, ngay trong luân lý dân tộc, ngay trong giáo lý của đạo đức. Nếu vô cảm tới từ vô minh, nó sẽ truy diệt *nhân tri, nhân trí;* nếu vô cảm tới từ vô tri, nó sẽ thủ tiêu *nhân tính, nhân lý;* nếu vô cảm tới từ vô giác nó sẽ thanh trừng *nhân bản, nhân văn*, mà không quên thanh toán luôn *nhân nghĩa, nhân đạo, nhân tâm, nhân từ*. Vô cảm đang tràn lan trong xã hội hiện nay, với sự thờ ơ trước bạo quyền độc đảng công an trị, sự hững hờ trước tà quyền tham nhũng trị, sự dửng dung trước ma quyền tham tiền trị. Nơi mà sự ích kỷ luôn đi tìm tư lợi trong ma lộ *ai chết mặc ai*; nơi mà tư lợi đã thành khuyết tật chỉ biết vụ lợi của điếm tật *bây chết mặc bây, tiền thầy bỏ túi*. Tại đây, đã tạo ra một tâm nạn tập thể gây ra bao họa nạn cho toàn một xã hội; nơi mà dân tộc của xã hội đó đang tự *«ghẻ lạnh hóa»* từ *nhân vị, nhân đạo* tới *nhân nghĩa, nhân tâm* của chính mình.

NGƯỜI YẾU VÍA

Loại người yếu vía không phải là loại người xấu, họ chỉ là loại người *mau sợ dễ lo*, họ không những run sợ trước *bạo quyền, tà quyền, ma quyền*, mà họ còn lo sợ cho kẻ đang đấu tranh chống bất công. Nhưng khi họ giải thích tại sao họ sợ, thì ta thấy họ không mấy liêm chính, đối với *bạo quyền, tà quyền, ma quyền* thì họ chọn cách sống cho qua ngày bằng cách tự an ủi: *«Tránh voi chẳng xấu mặt nào»*, và họ càng thiếu liêm sỉ khi nhìn các chủ thể đấu tranh chống với *bạo quyền, tà quyền, ma quyền* bằng một cách nhìn phiến diện: *Vua thua thằng liều*. Họ nhìn sai lạc kẻ dấn thân rồi họ tự giải thích là: *«chơi liều vì muốn chơi nổi»*. Đây là cách nói ngày càng phổ biến trong một xã hội Việt hiện nay, từ vô cảm tới vô trách nhiệm với đồng bào, với đất nước, với tổ tiên, họ thiếu liêm sỉ mà họ không biết, nhìn và buông lời bất lương: *«chơi liều vì muốn chơi nổi»* khi họ nhắc tới các chủ thể đấu tranh vì dân chủ, đa nguyên, nhân quyền, các tù nhân lương tâm, những đứa con tin yêu của Việt tộc đang trong vòng lao lý.

ĐỒNG MỆNH

Chữ *đồng* (*đồng bào, đồng hương, đồng hội, đồng thuyền, đồng tộc, đồng cam)* sinh đôi cùng chữ *đồng* kia *(đồng tộc, đồng kiếp, đồng nguồn, đồng cội, đồng hành)*, kết quả làm nên kết luận của *đồng sinh* làm nên từ trong thử thách và thăng trầm của *đồng thăng, đồng thụt*. Nơi có hiệu quả cùng hậu quả của *đồng sinh, đồng tử*. Nơi có hệ quả cùng hệ lụy của *đồng hơi, đồng sức*. Một chữ *đồng* sinh ra hai chữ *đồng*, giờ hai lại sinh ra ba chữ *đồng*: *đồng thăng, đồng thụt, đồng sinh, đồng tử, đồng hơi, đồng sức* chế tác ra thêm một *đồng (sự) nghiệp*, vì *đồng hệ* vì cùng *đồng (sinh) mệnh*!

TÔI ĐỨNG VỀ PHÍA NƯỚC MẮT!

Tôi đứng về phía nước mắt! Đây là chất liệu làm nên *nhân cách*. Trong *nước mắt* các nạn nhân của *bạo quyền*, *tà quyền*, *ma quyền*, tôi thấy có *nước mắt* của cả *nhân loại*, tôi thấy có *nước mắt* của cả *nhân sinh* với *ngày cười đêm khóc*, tôi thấy có *nước mắt* của cả *nhân gian* thường xuyên *dở khóc*, *dở cười* trước bao bất công đang trùm phủ lên *nhân kiếp của Việt tộc*. Trong *nước mắt* các nạn nhân là *dân lành, dân đen, dân oan* đã có *nước mắt* của tôi, khi tôi nhìn một thương phế binh lê lết bán vé số dưới nắng trưa, các bà mẹ *đầu tắt mặt tối* luôn hoảng hốt ngay trong não trạng *ăn bữa sáng lo bữa tối* cho cả gia đình…

DÂN AN GIANG MẤT ĐẤT
Ở HÀ NỘI CẢ THÁNG NĂM NG
MẤT NHÀ

CHUYỆN KHÓC

Chuyện *khóc* không những là chuyện buồn của nhân thế, mà còn là chuyện nhân kiếp của nhân loại, mà chuyện khóc lẻ loi một mình, là khóc trong cô đơn, nước mắt của cô lẻ là nhân phận cô độc tới cùng cực trước bất công, mà không có ai để tâm sự, không kẻ đối diện để tâm đầu. Một nhân loại mà nhiều cá thể phải khóc lẻ loi một mình, thì nhân loại đó chẳng có gì để hãnh diện. Một Việt tộc có quá nhiều đồng bào phải khóc lẻ loi một mình, thì *bạo quyền độc đảng toàn trị, tà quyền tham quan, ma quyền tham tiền* thì chẳng có gì để tự hào. Một chế độ đáng tự hào khi nó có: thể chế, định chế, cơ chế biết *tự trọng* bằng nhân nghĩa của nó, mà *tự hào* về nhân văn luôn song hành với *tự do* vì nhân quyền, *tự chủ* vì nhân bản, *tự tin* vì nhân tâm, *tự quyết* bằng nhân phẩm. Hệ *tự (tự hào, tự do, tự chủ, tự tin, tự trọng, tự quyết)* không hề rời hệ *nhân (nhân quyền, nhân bản, nhân văn, nhân tâm, nhân phẩm, nhân nghĩa, nhân đạo, nhân từ, nhân tri, nhân trí, nhân tính, nhân lý)*. Chỉ với hai *hệ* này, chúng ta đã có đầy đủ lý do và chứng cớ để loại mọi *bạo quyền toàn trị, tà quyền tham quan, ma quyền tham tiền* ra khỏi *nhân loại* của chúng ta.

NƯỚC MẮT CỦA CÁC NẠN NHÂN

Không hãnh diện suông, không tự hào rởm, mà hãy nhìn kỹ vào *nước mắt* của các nạn nhân đang gặp hoạn nạn vì bất công để nhận ra *nhân tính*, câu chuyện *nhân kiếp* luôn có lõi của *nhân tính*, nếu đánh mất *nhân tính* thì sẽ mất từ *nhân cách* tới *nhân dạng*. Nên sư tổ Rousseau cứ căn dặn: *«Con người ơi hãy giữ nhân tính»*. Câu chuyện từ *nhân cách* tới *nhân dạng* làm nên phong cách, làm nên *chỗ đứng ghế ngồi* cho tư cách, nên tôi tin rằng *bạo quyền, tà quyền, ma quyền* khi chúng không có từ *nhân cách* tới *nhân dạng*, thì làm sao chúng có được *phong cách* làm nên *tư cách* của chúng. Khi tôi chọn: *Tôi đứng về phía nước mắt!* là tôi đang đi tìm từ *nhân cách* tới *nhân dạng*, để bảo vệ từ *phong cách* tới *tư cách* của tôi.

ĐỒNG BỔN PHẬN, ĐỒNG TRÁCH NHIỆM

Nghị lực của hệ *đồng* (*đồng thai*, *đồng nòi*, *đồng tổ*, *đồng tông)*, vì *đồng quá khứ* nên dễ *đồng tương lai*, làm nên nguồn lực của *đồng tâm*, sẽ chế tác ra chủ lực của chủ thể Việt biết *đồng lực* nhận bổn phận *đồng bào*, lãnh trách nhiệm *đồng tổ*, biết *đồng (sáng) tạo* để có *đồng (quyết) sách* mà vùi nội xâm để dẹp ngoại xâm. Câu chuyện *đồng bào* giờ đây đã thành câu chuyện *đồng bổn phận, đồng trách nhiệm, đồng sáng tạo* mà chuyện hay, đẹp, tốt, lành nhất là *đồng lực* để có *đồng chủ thể* để *đồng thực hiện* câu chuyện bảo vệ giống nòi, bảo quản quê hương, bảo trì dân tộc, *"bảo hành đồng bào"*. Dựng nghị lực-xây nguồn lực-tạo chủ lực rồi biến thành thực lực *đồng thai* để dũng quyết cho hệ *đồng bào*.

SỬ TÍCH LÀM NÊN SỬ LUẬN

Đồng bào: thượng nguồn sâu xa củaViệt tộc, nơi mà mọi con dân Việt ra đời cùng một bào thai của Mẹ Việt, nó mang ý nghĩa làm nên chính nghĩa của một giống nòi biết giữ đất nơi mình sinh ra, biết giữ nước để thấu cho tới tận xương tủy là *uống nước* thì phải *nhớ nguồn*. Huyền thoại làm nên huyền tích, nhưng câu chuyện *sinh ra trong cùng một bào thai* lại cũng là câu chuyện sử tích làm nên sử luận, trong đó sử kiện mang dấu ấn của một giống nòi biết lấy lý luận *đồng thai* để lập luận *đồng nòi*, biết thấu giải luận *đồng tổ* để diễn luận *đồng tông*.

ĐẠO LÝ GIỐNG NÒI

Đồng bào, như cùng một mẹ nguồn mà những đứa con là giòng nước trong, không vẩn đục, luân lưu chảy xuống hạ nguồn như để lớn khôn, trưởng thành rồi thành tiên tổ cho bao thế hệ sau, khi đó suối nguồn đã thành sông lớn. Khi con cháu sống trong nhân sinh với nhiều giòng chảy khác, có khi gặp các giòng nước đen đục, rồi bị đen bẩn, bị hoen ố, như bị nạn xâm lăng, như bị họa xâm lược ngay trên chính giòng chảy của mình. Nước trong trên thượng nguồn giờ lại bị hoen nhục dưới hạ nguồn bởi nhiễm ô ngoại giới, đạo lý của giống nòi bị loãng, đạo đức của tiên tổ bị đục, luân lý của cha ông bị bùn hóa, thì chỉ có sự *hy sinh* trong ý nguyện trong sạch hóa giòng nước trong thượng nguồn thủa nào. Đúng! chỉ có sự hy sinh biết rửa bẩn thành trong, đục ngầu thành thanh khiết, một sự hy sinh tự trong sạch hóa, vừa biết đường đi nẻo về thượng nguồn, vừa biết đi tới, chảy tiếp trong giòng luân lưu của lương tri trong suốt, vượt thắng đục nội xâm, vượt thoát bẩn ngoại xâm.

HỆ *VONG*

Đồng bào là một hệ chỉnh và chuẩn của *đồng huyết, đồng nòi, đồng tông, đồng tộc, đồng tích*… nó đối nghịch để đối kháng với hệ *vong* chính là thảm họa cho Việt tộc: *vong quốc* thì sẽ *vong thân*, mà vong thân thì sẽ *vong hồn*, mà thân phận *vong hồn* chính là số kiếp của *oan hồn*. Việt tộc không để mất nước, mất đất, mất biển, mất đảo chính là đang vong hồn tiếp tục nuôi dưỡng rễ đồng bào, gốc đồng nòi, cội đồng tông, nguồn đồng nòi. *Rễ, gốc, cội, nguồn* này chỉ sinh ra cây đẹp, trái ngon, vì *quen nước, quen cái*, quen tự biển, rừng, núi, đồi tới quen nết, quen tục, quen quê, quen duyên: *thắm tông ta biết tích mình nơi đây!*

VƯỢT THẮNG THĂNG TRẦM

Đồng bào sẽ cùng nhau *đồng hành* xuyên qua lịch sử, vượt thử thách của thời gian để khẳng định một không gian ngay trên quê cha, đất mẹ, khẳng định là quyết đoán vượt thoát thử thách để vượt thắng thăng trầm. Quyết đoán trong quyết tâm để đồng bào không là huyền tích của một huyền thoại mà là sử lý của sử luận Việt tộc cùng mẹ, cùng cha, cùng bào thai. Hãy vượt qua khó khăn bằng bước vững mạnh của tỉnh táo biết giữ đất; hãy vượt qua gian nan bằng bước chắc nịch của sáng suốt biết giữ biển. Quyết đoán trong quyết tâm để quyết định xóa nội xâm của bạo quyền độc đảng chìm trong độc hại, của tà quyền tham quan đắm trong tham ô, của ma quyền tham tiền đuối trong tham nhũng. Quyết đoán, quyết tâm, để quyết liệt trong quyết luận không lùi, cũng không rơi bẫy của *Tàu tặc, Tàu tà, Tàu họa, Tàu nạn, Tàu hoạn* đang đe dọa đạo-nghĩa-sinh-tồn-đồng-bào của chúng ta.

Ý THỨC ĐỒNG BÀO

Đồng bào, như lãnh thổ bất diệt của ký ức, một ký ức đã khắc tâm ghi cốt trong sử luận của Việt tộc, ký ức này không chỉ là trí nhớ mà nó đã trở thành và đã trưởng thành như ý thức tập thể, ý thức cộng đồng, ý thức quốc gia, tên của nó là: *ý thức đồng bào*! Một ý thức đồng bào có mặt thường xuyên để xuất hiện thường trực trong thực thể của Việt tộc, vì ký ức này vừa được khách quan hóa qua lịch sử, văn hóa, giáo lý… của Việt tộc, vừa được chủ quan hóa trong mọi hành động yêu nước của tôi, mọi hành tác thương nòi của tôi. Chính *ký ức đồng bào* dầy sung lực *ý thức đồng bào* đã giúp mọi công dân Việt, đã giúp tôi thành *chủ thể* luôn *chủ động* trong mọi hành động bảo vệ bờ cõi của tổ tiên, luôn *chủ quyết* trong mọi hành tác vạch mặt chỉ tên bọn *phản dân hại nước*. Lột mặt nạ bọn *buôn dân bán nước*, đây là thượng nguồn của *hành trì ý thức đồng bào*, mà phương trình *ký ức-ý thức-đồng bào* đã được vận hành để trở *thành chủ thể-chủ quyết-chủ động* là phải bảo vệ giống nòi trong hạ nguồn nơi mà mọi con dân Việt đều có chung một giòng sinh mệnh, với nội dung: đồng mệnh!

NHẬN THỨC ĐỒNG BÀO

Đồng bào, nếu hai từ này có giá trị của một tâm thức đã làm nên đạo lý đồng chốn trong đồng hội đồng thuyền, thì từ đạo lý sâu lắng của tư duy mỗi con dân Việt là sự có mặt của một *nhận thức đồng bào*. Từ đây xuất hiện một *phép mầu nhận thức đồng bào* luôn có thể vận dụng để sử dụng tức thì trong tức khắc là chúng ta phải luôn dùng: *ái ngữ, hoà ngôn* với mọi đồng bào của mình. Tại sao tôi lại "dám" đặt tên là: *phép mầu nhận thức đồng bào*, vì đây là chính là thái độ văn minh đã song đôi cùng lứa với hành tác thông minh, để hiểu và sống theo đạo lý Việt: *"Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau"*. Gần gũi nhau qua *ái ngữ, hoà ngôn* đã hội tụ đạo lý Việt, luân lý Việt, đạo đức Việt vào chung một chân trời thông minh của văn minh đồng bào. Từ đây, mọi người Việt sống với *nhận thức đồng bào*, nhận thức này không hề ở sau lưng chúng ta, nó ở trước mặt chúng ta, nó chính là chân trời đồng bào cho mọi chúng ta đi tới

NỘI THỨC ĐỒNG BÀO

Đồng bào là kết quả của phương trình *ký ức-lý trí-niềm tin*, nơi mà ký ức là không gian của sử luận, lý trí là không gian của tri thức, và niềm tin là *phải tin để hiểu*. Ký ức không còn phải là trí nhớ mà là sự vận hành của tâm linh nơi Việt tộc *đã sống* và *đã tin* và *đã có* về *nội thức đồng bào*. Chính *nội thức đồng bào* của Việt tộc đã được dân tộc hóa không ngưng nghỉ, để ký ức đồng bào thành hằng số của lập quốc, để giữ giống nòi, giữ đất nước. Phương trình *ký ức-lý trí-niềm tin*, là tổng thể mà cũng là thuần thể của một không gian mà ta không thể tách, không thể chia, không thể bẻ, không thể xé, không thể lột *ký ức* ra khỏi *lý trí*, để phân *lý trí* ra khỏi *niềm tin*. Bạo quyền độc đảng *phản dân hại nước*, tà quyền tham nhũng *buôn dân bán nước*, ma quyền tham tiền *buôn thần bán thánh*, chính là bọn âm binh lòn lách trong thực thể đồng bào, nhưng chính chúng đã đánh mất từ lâu rồi *nội thức đồng bào* của phương trình *ký ức-lý trí-niềm tin*.

Fosport
Khu đô thị sinh thái
lớn nhất miền Bắc

CÁI ĐẸP SƠ NGUYÊN

Đồng bào, chính là *cái đẹp sơ nguyên* làm nên mọi cái đẹp hiện hữu của *đồng tổ, đồng đất, đồng nước, đồng quê*. Từ đây, liên đới giữa *đồng giống, đồng nòi, đồng tông, đồng tộc* và *đồng tổ, đồng đất, đồng nước, đồng quê* sẽ làm nên sức mạnh xóa tan mọi thăng trầm, cho người Việt bớt khổ, cho đời Việt bớt buồn, mở lối cho thăng trầm phải qua đi, cho trầm luân không còn ám kiếp Việt nữa. *Đồng bào* là đích thị là định luận của các giá trị tâm linh Việt, có mặt như một hùng lực để xóa đi nỗi khổ niềm đau của nhân kiếp Việt. Tiếng thương đồng bào trong từ miệng chúng ta sẽ dẫn chúng ta đến một *đồng lộ* để từ đó tiếng thương đồng bào sẽ là tiếng thương muôn loài, tiếng thương yêu người, có tiếng thương người như thương thân… thương người như thương mình…

NHÂN DẠNG ĐỒNG BÀO

Đồng bào, hai chữ mà một nghĩa trợ duyên để trợ lực Việt tộc thoát khổ nạn trong ngục tù của bạo quyền, qua *ý thức đồng bào* giờ đã thành trí tuệ vì nhân lý, giờ đã là nhận thức của tuệ giác vì *nhân tính*, đây là chuyện hằng ngày hiện nay của lương tâm Việt tộc, đang trong vòng lao lý bất nhân của liên minh âm binh giữa bạo quyền độc đảng, tà quyền độc tài, ma quyền độc tôn. Mỗi khi thực thể đồng bào bị *vật vã*, khi sinh mệnh Việt tộc rơi trong cuồng quyền, thì sự xuất hiện của *huyền lực đồng bào* vực dậy chiều cao của *nhân phẩm*, để đánh thức chiều sâu của *nhân tâm*, để khơi ra chiều rộng của *nhân từ*, và nối theo chiều dài của *nhân đạo* để Việt tộc nhận ra *nhân dạng đồng bào*. Sức mạnh tâm linh trong *đồng chuỗi* làm nên động lực của đồng bào: *vực dậy-đánh thức-khơi ra-nối theo* để tái tạo sức sống cho Việt tộc.

TƠ DUYÊN ĐỒNG THAI-
TRẦN DUYÊN ĐỒNG NGHÉN

Đồng bào, có thượng nguồn là *đồng duyên*: "*Nhờ duyên ta biết quê mình nơi đây".* Một câu vừa ngạn ngữ, vừa dân ca của Việt tộc, mang sung lực biến cái *tôi* thành cái *ta* để ra cái *mình (quê mình)*. Hai chữ đầu: *nhờ duyên* đã tạo ra cả một vũ trụ mới, được mở ra khi mọi điều kiện tốt lành đã có để *tụ duyên* trước khi thành *đồng bào* của nhau, có quê mẹ đất cha để *khởi duyên*, để *một duyên-hai nợ-ba tình* được khơi mào. Không cảm nhận hết hai chữ *đồng duyên*, thì sẽ không đứng bền trên *không gian văn hóa Việt* được, không sống dài trong *thời gian văn minh Việt* được, nhất là không ra vào thảnh thơi được trong cõi *tâm linh văn hiến Việt* được. Có *duyên* thì có mọi chuyện, từ *đồng cha* tới *đồng mẹ*, còn *vô duyên* thì không có gì cả, thậm chí còn bị coi là *vô phúc* nữa: vô phúc vì thiếu *tơ duyên đồng thai*, vô phúc vì vắng *trần duyên đồng nghén*. Riêng từ: *nhờ*, vừa là chỗ dựa cho *hội duyên đồng lứa*, vừa là sức bật cho *xướng duyên đồng nòi*, vì *nhờ* đây là kết quả của *hợp duyên đồng tông;* nơi mà mọi điều kiện thuận lợi đã có để *đồng tích*, nơi mà *tam cảnh* (*bối cảnh*, *hoàn cảnh*, *tâm cảnh*) đã nhập làm một để thành: *thuận duyên đồng bào*.

TÂM LỰC ĐỒNG NÒI - TRÍ LỰC ĐỒNG TÔNG - THỂ LỰC ĐỒNG TỘC

Đồng bào, làm nên định nghĩa *đồng thai* mang tâm linh có tầm vóc của *nhân từ cha*, có nội công của *nhân nghĩa mẹ* làm nên *nhân đạo con*, để các thế hệ mai sau nhận ra *nhân văn* trong *luân lý đồng bào*, với *nhân bản* trong *giáo lý đồng tông*, cùng *nhân vị* trong *đạo đức đồng tộc* và cứ thế làm người với chiều cao *tâm linh đồng nòi*. Từ chối sống bằng bản năng *«đói ăn, khát uống»* của ma lực; chối từ sống bằng thú tính *«ăn tươi, nuốt sống»* của bạo lực, để chống được tà tính vong thân mang tà lực vong quốc. Giáo lý đồng bào, trước khi con dân Việt tiếp nhận giáo dục trong học đường và kiến thức ngoài xã hội, đó là các giá trị tâm linh của hệ *đồng*: *đồng mẹ, đồng cha, đồng nghén, đồng thai, đồng nòi, đồng tông, đồng tích*... Các giá trị này không hiển hiện ra hằng ngày trước mắt ta, mà là một nội công của *tâm lực đồng nòi* làm nên *trí lực đồng tông*, vực dậy *thể lực đồng tộc* để cứu nước, để giữ nước.

HUYỀN SỬ TÂM LINH, HẰNG SỬ ĐẠO LÝ

Hai chữ *Đồng bào*, mang một sức mạnh luôn cao hơn một thực thể mà ta va, chạm, rờ, mó được. *Đồng bào* có một sức mạnh vừa huyền sử vừa tâm linh, vừa hằng sử vừa đạo lý, vì hai chữ đồng bào là tầm nhìn của một giống nòi làm nên tầm vóc của dân tộc. Tầm nhìn cao làm tầm vóc lớn theo, tầm nhìn càng xa tạo tầm vóc càng rộng, tầm nhìn càng sâu dựng tầm vóc càng hướng thượng: *đồng thượng* là đồng nhìn về một hướng cao, sâu, xa, rộng, để làm đẹp cho nhân dạng của mình, cho nhân dạng của *đồng loại* đang *đồng tộc, đồng tông* với mình. Tầm nhìn cao làm nên đời sống cao, tầm nhìn cao này hoàn toàn nghịch lý với các tầm nhìn ích kỷ, vị kỷ, *ai chết mặc ai*… Tầm nhìn cao này lại càng nghịch lý và nghịch luận với các tầm nhìn của tà quyền *phản dân hại nước* của loại *cõng rắn cắn gà nhà*; của ma quyền *buôn dân bán nước* của loài *mang voi về dày mả tổ*... *Đồng thượng* trị vì bằng tầm nhìn cao với đời sống cao, nó nghịch chiều nghịch hướng với tầm nhìn tà với đời sống ma.

DÂN TỘC VÀ NHÂN QUYỀN

Khi nghiên cứu tính đa văn hóa, đa văn minh, đa văn hiến giữa các sắc tộc, các dân tộc, các châu lục… tôi nhận ra các kinh nghiệm khác nhau, đưa tới các *định đề* rất khác nhau, rồi từ đó có những *định luận* khác biệt nhau, nên xin đề nghị các giải luận sau: *tính phổ quát nhân quyền bằng tổng thể*, tại đây nhân quyền là một phạm trù có sức mạnh *tổng hợp* được mọi sức mạnh khác nhau như tự do, công bằng, bác ái công nhận, vượt lên sự khác biệt văn hóa, văn minh, văn hiến giữa các sắc tộc, các dân tộc, các châu lục. Muốn quản trị được một tổng thể thì bản thân nhân quyền phải có *tổng lực*, với vị thế ở trên cao với sức hút của nó vừa tạo được hội tụ cho mọi khác biệt, vừa nâng cao mức độ nhận thức về nhân phẩm, chính là điểm đến của nhân quyền. *Tính phổ quát nhân quyền bằng tiến bộ,* trong đó nhân loại không chỉ hưởng các tiến bộ của khoa học kỹ thuật, mà còn có các tiến bộ về tư tưởng, triết học cùng các ngành khoa học xã hội và nhân văn. Ta cũng không quên các tiến bộ của văn minh trong đó mỗi lần có sự hoàn thiện hóa về đạo lý, mỗi lần có sự hoàn chỉnh hóa về đạo đức, là mỗi lần giá trị nhân quyền được thăng hoa thêm.

NHÂN QUYỀN BẰNG ĐẤU TRANH

Tính phổ quát nhân quyền bằng đấu tranh, nơi mà tiến bộ của nhân quyền là kết quả tích cực qua đấu tranh giữa các quyền lợi đối kháng nhau trong xã hội, và sự xuất hiện của các lập luận về nhân quyền luôn là sự hiện diện để bảo vệ không những của tự do, công bằng, bác ái, mà cả về dân chủ và đa nguyên. Mỗi lần nhân loại tiếp nhận được kết quả tích cực qua đấu tranh trên nền tảng của *công lý*, thì *công luật* cùng *công pháp* sẽ ra đời để pháp luật hóa công lý mới được mọi người *công nhận*. *Tính phổ quát nhân quyền bằng hội nhập*, nơi mà *hội* là cơ sở của *hòa*, có hòa hợp để hòa giải, mà không qua xung đột, đấu tranh, ngược lại dựa trên các *thỏa ước xã hội* biết dung hòa để điều chế sự khác biệt về quyền lợi giữa các giai tầng khác nhau trong xã hội, tính riêng biệt về tư lợi của mỗi cá nhân, mà không có kình chống, không có đàn áp, không có sát phạt, khi mọi thành phần xã hội, mọi cá thể đều là công dân cùng nhau công nhận các công lý chung để bảo vệ nhân quyền.

SÁNG TẠO SẠCH TÁCH QUAN HỆ ĐỎ

Sự khác biệt có ngay trong vai trò chủ thể của tư bản phương Tây biết chủ đoán để chủ động trong đầu tư. Sự thành công của tư bản phương Tây dựa trên *kinh tế tri thức* để có *công nghiệp sáng tạo*, rồi biến *công nghệ truyền thông* thành công cụ và phương tiện cho *toàn cầu hóa* từ trao đổi dịch vụ tới trao đổi thông tin. Họ thăng hoa để vinh danh cùng lúc với kinh tế, khoa học, kỹ thuật, công nghệ, thông tin… biến câu chuyện thứ nhất *có tự do rồi* thành câu chuyện thứ nhì rất thông minh vì rất sáng tạo là *ngày ngày phải có tự do hơn*. Nên họ thấy *tư bản gia đình, tư bản thân hữu, tư bản tham nhũng* dựa vào độc đảng nắm độc quyền kiểu Việt Nam hiện nay chỉ thành công trên bất động sản, bằng chính quyền *cướp ngày là quan* sinh đẻ ra ma quyền bất động sản *trộm, cắp, cướp, giật* đất đai của nhân dân. Một sớm một chiều giầu có, nhưng cũng một sớm một chiều biến *dân lành* của dân tộc mình thành *dân oan*, nên *đồng nghề* tư bản, nhưng không hề *đồng thuyền* trong *đồng đầu tư*, không hề *đồng hội* trong thành quả lao động. Vì vậy tư bản phương Tây xem *tư bản đỏ* của Việt Nam hiện nay chỉ là loại man rợ *buôn gian bán lận*. Thành công vì *đồng lõa* với bạo quyền độc đảng, thành tựu nhờ *đồng mưu* với tà quyền tham quan, thành tiền nhờ *đồng môn* qua ma quyền tham nhũng. Bọn *tư bản đỏ* này không hề thành tài nhờ chính tri thức sáng tạo của chúng như các lực lượng tư bản của *kinh tế tri thức* của *công nghiệp sáng tạo*.

GIÁO DỤC DÂN CHỦ

Ngay trên thường nguồn của dân chủ từ khi các lý thuyết gia đã phạm trù hóa định chế của nó để sinh hoạt dân chủ được vinh danh và thăng hoa trong xã hội, thì ta đã thấy vai trò của giáo dục. Chính giáo dục giúp cá nhân cởi bỏ được ích kỷ vụ lợi để nhận ra công ích tập thể. Giáo dục giúp cá thể yêu nước thương dân qua yêu quý lợi ích tập thể. Giáo dục giúp công nhân cởi bỏ được ích kỷ vụ lợi để nhận ra lợi ích chính trị là bảo đảm, bảo trì công ích tập thể. Giáo dục giúp công nhân làm rõ hoài bảo của nhân sinh muốn bảo vệ nhân phẩm của mình trong không gian chung của tập thể mà không quên không gian riêng của cá thể. Giáo dục giúp công nhân yêu nước thương dân bằng yêu luật trọng pháp trong đó công bằng là nền của công lý, công lý là mái nóc của công pháp.

QUYỀN LỢI NHẬP VÀO QUYỀN LỰC ĐỂ THÍ ĐI ĐẠO LÝ CỦA CÔNG BẰNG

Giáo dục về dân chủ phải đa dạng như sinh hoạt của nhân sinh, tại đây giáo dục về thể chế dân chủ qua định chế và qua cơ chế khác với giáo dục về sinh hoạt dân chủ qua đời sống kinh tế và quan hệ thương mại. Khi tách biệt được hai nội chất rất khác nhau của chúng, các chuyên gia về sinh hoạt dân chủ yêu cầu các chính quyền dân cử phải bảo vệ dân chủ, mà đạo lý đầu tiên là không để quyền lợi nhập vào quyền lực. Cụ thể các chính quyền này không thể để những chủ nhân giàu đã nắm sức mạnh kinh tế, giờ lại nắm chính quyền. Những chủ thầu giàu trong thương mại, giờ lại nắm chính quyền. Những chủ đầu tư trong tài chính, giờ lại lại nắm chính quyền. Vì khi quyền lợi đã nhập nội vào quyền lực, thì nó thí đi đạo lý của công bằng, thải đi đạo đức của giáo dục, có hai tư tưởng gia về sinh hoạt dân chủ đã phân tích sâu vào quá trình giáo dục về dân chủ:

CÁI GIÁO CỦA DÂN CHỦ

Cẩn trọng với *cái giàu*, và *cái nhiều* vì khi nó có mặt nó sẽ hủy *cái tốt*, diệt *cái lành*, cụ thể là xóa *cái đức* của dân chủ. Rồi phải cẩn trọng trước các lợi ích của cá thể bất chấp công ích xã hội, vì có sự xung đột giữa những *cái ít*, và *cái nhỏ* làm nên *cái xấu*, tạo ra *cái tồi*, để rồi diệt đi *cái giáo* của dân chủ. Khi công nhận là có *lòng tham không đáy* của kẻ giàu, cùng lúc cũng thừa nhận là có *cái tham không lường* được của kẻ nghèo, thì giáo dục về dân chủ đi thêm một bước nữa để làm sáng tỏ một sức mạnh kinh tế có trong sinh hoạt dân chủ, đó là tự do thương mại: nếu tự do thương mại là tự do trao đổi hàng hóa giữa các dân tộc, giữa các quốc gia, giữa các vùng miền, giữa các châu lục… thì động cơ của tự do thương mại rất tốt lành cho quan hệ quốc nội và quốc ngoại, cho quan hệ quốc tế, cho quan hệ liên vùng, liên châu lục. Nhưng nếu tự do thương mại là tự do *mua gian bán lậu*, lại dựa trên sự bóc lột của kẻ giàu là chủ trên lưng, trên đầu kẻ nghèo là thợ với điều kiện lao động tồi, với lương bổng tục, thì phải kết án và đặc biệt cảnh giác về loại thương mại này, vì chính nó sẽ lén lút diệt dân chủ bằng bóng đêm bất công của nó.

CHỦ THỂ VÌ CÔNG BẰNG

Nếu định nghĩa *chủ thể* là cá thế có *chủ quyết* về tự do của mình, có *chủ định* về số phận của mình, bằng sự *chủ động* có nhận thức về bổn phận và trách nhiệm của mình trước cộng đồng, tập thể, dân tộc, nhân loại, tôn trọng môi trường, trân trọng môi sinh; thì *chủ thể vì công bằng* là loại chủ thể nào? Đó là chủ thể trên ít nhất ba nhận thức: c*hủ thể kinh tế*, có *tự trọng* trước lao động; c*hủ thể chính trị*, có *tự chủ* trước thể chế; c*hủ thể pháp lý*, có *tự tin* trước công lý. Khi nhận ra được định nghĩa cùng định luận của chủ thể, ta sẽ nhận rõ được hành động và hành tác của chủ thể trước công bằng, mà công bằng căn bản và phổ quát là *công bằng xã hội*, nơi mà chủ thể biết sống chung trong *quan hệ xã hội* với tha nhân mà không là nạn nhân hay thủ phạm của *bất bình đẳng* gây ra *bất công* trong quan hệ này. Chủ thể biết sống cùng trong *đời sống xã hội* với tha nhân mà không là nạn nhân hay thủ phạm của *bóc lột* gây ra *tha hóa* trong đời sống này. Chủ thể biết sống với *sinh hoạt xã hội* với tha nhân mà không là nạn nhân hay thủ phạm của *bất nhân* gây ra *thất đức* trong sinh hoạt này. Như vậy, sẽ không có công bằng xã hội thực sự nếu không có các công dân chính là chủ thể của hệ thức *(kiến thức, tri thức, trí thức, ý thức, nhận thức, tỉnh thức)* trên nền tảng của cộng hòa với *tự do, công bằng, bác ái* và dân chủ với *đa nguyên* vì *nhân quyền*.

CHỦ THỂ VĂN MINH VÌ NHÂN QUYỀN

Khi phạm trù nhân quyền dùng luật pháp để bảo vệ quyền lợi của cá nhân, mà chính cá nhân này chỉ thấy *tư lợi* trong đời sống của nó, mà không thấy quyền làm người, tức là nhân quyền luôn *cao, sâu, xa, rộng* hơn tự lợi của cá nhân. Từ đây, cá nhân trong quá trình *nhân trọng* phải trở thành *chủ thể đôi chủ thể luật pháp vì nhân quyền*, nơi mà xã hội tôn trọng nhân quyền bằng công pháp có thể xử và phạt cá nhân khi tư lợi của cá nhân này đe dọa và gây thiệt hại cho xã hội. Và *chủ thể văn minh vì nhân quyền*, đưa cá nhân vào quỹ đạo biết tôn trọng luật pháp, cùng lúc vượt lên phạm trù thuần túy của luật pháp, ngay trong quan hệ xã hội, mà không cần sự hiện diện của luật pháp, trong đó cách *đối nhân tử tế* trong *xử thế đàng hoàng*, với sự *thông minh đứng đắn* biết tôn trọng lẫn nhau. Sự hình thành *chủ thể đôi* này (*chủ thể của luật pháp, chủ thể của văn minh)* chính là sung lực của nhân quyền không chỉ biết dựa trên luật pháp, mà còn vận dụng thường xuyên cách hành xử văn minh trong thông minh vì biết tôn trọng lẫn nhau trong cuộc sống chung.

CHỦ THỂ CỦA Ý THỨC

Khi nhân quyền đưa cá nhân có bản lĩnh của chủ thể, thì chủ thể này có *chủ quyết* trong hành tác bảo vệ quyền lợi của mình bằng cách tiếp cận không những qua lao động mà còn qua kinh tế, trong đó cá nhân công nhận sự có mặt của *thị trường*, mà cũng là nơi mà *tự do cạnh tranh* hiện hữu. *Có chủ động* trong hành tác bảo vệ quyền lợi của nhân quyền, khi nhân quyền bảo vệ *chủ quyền* theo nghĩa chính đáng vì cá nhân, mà cũng theo nghĩa rộng mở nhất vì tập thể, vì cộng đồng, vì nhân loại. Chủ thể có trợ lực của nhân quyền là *chủ thể của ý thức* vì chủ thể là thành viên của xã hội với đầy đủ điều kiện của *kiến thức* và *tri thức*, về chế độ chính trị mà chủ thể đó hằng ngày sinh sống để chủ động từ *nhận thức* tới *tỉnh thức* trước bất bình đẳng, bất công mà mình và đồng loại phải gánh chịu. Chủ thể là thành viên của xã hội nhưng không công nhận thân phận nạn nhân trong xã hội đó, cụ thể là không chấp nhận bị xiềng xích bởi chế độ chính trị, ngày ngày vùi lấp quyền làm người của mình, không những bằng *bạo quyền công an trị*, mà cả bằng *tà quyền tham nhũng trị*, có đồng minh là *ma quyền tham tiền trị*.

NHÂN CHỦ LÀ GIÁ TRỊ CỦA NHÂN QUYỀN

Nhân quyền với chủ thể chính là công dân sống trong cùng một xã hội, nơi mà nhân quyền không thể chỉ định nghĩa bằng tự do cá nhân, mà phải bằng một phạm trù rộng hơn: *sống chung vì muốn chung sống*, tại đây chúng ta có đề nghị *sống chung* chỉ thực hiện được với những thành viên được tham khảo, được phát biểu, được quyết định chung với nhau về *cách chung sống*, nơi mà mọi thành viên này có cùng một ý thức thượng nguồn là *ý thức có chung một công bằng*, như nhau. *Sống chung* qua thời gian nơi mà hiện tại được hưởng những tài sản của tổ tiên để lại để làm vững mạnh hơn hiện tại của một cộng đồng, khi mọi thành viên cùng nhau chia sẻ chung một số phận; tại đây *chủ thể quản lý tài sản của quá khứ* vì muốn sống chung đã trở thành *chủ thể quản lý số phận chung* trong tương lai. *Nhân chủ* là giá trị của nhân quyền được hiểu theo nghĩa *chung* (*sống chung để chung sống)* không hề tùy thuộc vào nghĩa *riêng* (*sống riêng để riêng sống).*

CHỦ THỂ DÂN CHỦ ĐẤU TRANH VÌ NHÂN QUYỀN

Câu chuyện về *nhân quyền* là tự truyện về mức độ làm nên trình độ: khi ta có *bác ái* với lòng trắc ẩn *chia ngọt sẻ bùi* với tha nhân, chia sẻ niềm đau nỗi khổ với đồng bào, với đồng loại thì chữ *nhân* của *nhân loại* sẽ có được tầm vóc cao, kích thước rộng, nội công mạnh, bản lĩnh lớn hơn hẳn ích kỷ, vị kỷ, tư lợi, tư hữu… Vì kẻ chỉ biết ích kỷ, vị kỷ, tư lợi, tư hữu thì có thể làm người nhưng chưa chắc đã được làm *nhân*, mà *nhân* đây có gốc rễ, cội, nguồn của *nhân tâm, nhân từ, nhân đạo, nhân nghĩa, nhân bản* làm nên sung lực trong lý luận rồi hùng lực ngay trong đấu tranh vì nhân quyền. Tại đây, nhân quyền vừa là hành động của hiện tại, vừa là hoài bão của tương lai; vừa là quy trình đấu tranh hằng ngày, vừa là chân trời trước mắt, nhân quyền là động lực để đấu tranh, mà nhân quyền cũng là tuệ giác ngay trong lao lý khi họ bị độc tài phản dân quyền tù đày, tra tấn, hành hạ. Bạo quyền khi sợ không lùi bước trước luân lý của nhân quyền, nhưng nó luôn tránh né phải trực diện để đối thoại về tuệ giác của nhân quyền, vì nhân quyền vừa là trí tuệ của nhân trí, vừa là giác ngộ của nhân bản. Nhân quyền chưa là một sự thật mà chúng ta đã cầm trong tay, nhưng nhân quyền là tri thức để ta nhìn ra chân trời của *nhân phẩm*, cùng lúc nhân quyền là dàn phóng đưa ta tới chân trời đó, một chân trời vừa đúng cho nhân bản, vừa đẹp cho nhân văn. Bạo quyền không sợ đạo đức của nhân quyền, nhưng nó sẽ biết ngượng trước cái đúng cho nhân bản, biết nhục trước cái vừa đẹp cho nhân văn.

VƯỢT THẮNG ĐỤC NỘI XÂM, VƯỢT THOÁT BẨN NGOẠI XÂM

Nắng ba năm ta không bỏ bạn, mưa một ngày bạn đã bỏ ta, chân lý nhân sinh để nhận diện ra sự phản bội mà cũng là trí khôn Việt tộc để nhận ra sự phản trắc của một lực lượng chính trị, mượn xương máu đồng bào để cướp chính quyền rồi *lộng quyền-lạm quyền-tham quyền*, để bội phản chống giống nòi, để bội bạc với tổ tiên. Mỗi chọn lựa *nhân vị* có cái giá của nó, mỗi chọn lọc *nhân cách* có cái hy sinh của nó. Đúng! chỉ có sự hy sinh biết rửa bẩn thành trong, đục ngầu thành thanh khiết, một sự hy sinh tự trong sạch hóa, vừa biết đường đi nẻo về của đạo lý Việt, vừa biết đi tới, chảy tiếp trong giòng luân lưu của lương tri Việt tộc trong suốt, vượt thắng đục nội xâm, vượt thoát bẩn ngoại xâm[1]. Và ngay trên thượng nguồn, khi nội xâm đang vơ vét tiền bạc của dân tộc, đang nạo vét tài nguyên của đất nước, thì mọi con dân Việt có lương tri phải tự biết đặt cho mình các câu hỏi sau đây: Cuộc sống hiện nay của Việt tộc mà chúng ta đang sống đây có phải là cuộc sống thật hay không? Sự thật ở đâu khi chế độ độc đảng có độc quyền bưng bít, đánh tráo sự thật? Chân lý ở đâu khi chế độ độc trị đang quản trị dân tộc bằng tuyên truyền mang trá? Lẽ phải ở đâu khi cả xã hội Việt đang sống bằng sự giả dối nơi mà mọi giá trị đạo lý đều bị truy diệt?

[1] HỌA LUẬN *(l'argumentation contre le drame humain). Anthropol-Asie. Paris*

NHỮNG AI PHẢI *«BỤI ĐỜI»*

Thân phận không phải là *số phận*, thân phận mang không gian của hiện tại, số phận phải đèo số kiếp dài theo thời gian; nhưng thân phận hiện tại nói lên số phận tương lai; vì thân phận là chỉ báo (vì là điềm báo) cho số phận, vì cả hai vừa là *nhân* và vừa là *quả*, gắn liền với nhau trong nhân kiếp. *Thân phận bụi đời* không nhất thiết là *thân phận mồ côi*, vì có kẻ có cha mẹ có nhà nhưng thành bụi đời, có người mồ côi nhưng suốt kiếp không thành bụi đời; nhưng mồ côi cha lẫn mẹ, rồi không người bao bọc, chở che, và hoàn cảnh mồ côi không nơi nương tựa rất dễ rơi vào bi nạn bụi đời. *Thân phận bụi đời* làm nên số phận bụi đời, không phải là một đường thẳng từ đầu tới cuối kiếp người, mà thân phận bụi đời là những đoạn đường rất khác nhau, tùy cá nhân, tùy hoàn cảnh, nhất là tùy thuộc vào các chính sách an sinh xã hội, trong đó chính quyền phải chịu trách nhiệm, chính phủ phải nhận trọng trách trước thực trạng xã hội này. *Thân phận bụi đời* có thể bắt đầu rất sớm từ lúc còn là thiếu nhi, đây là trung tâm nghiên cứu và ngã tư khảo sát của tiểu luận này, có khi kéo dài cả đời, rồi để lại rơi vào chuyện *tái sản xuất* hiện trạng thân bụi, mà xã hội học gia đình và giáo dục gọi tên là: *tái sản xuất xuyên thế hệ*.

THÂN PHẬN BỤI ĐỜI:
THẢM KỊCH CỦA BẤT CÔNG

Thân phận bụi đời cũng có thể là những đoạn đường của một cá nhân, một gia đình, phải chịu nhiều lần thảm cảnh *thân bụi*; đã thoát ra được họa cảnh bụi đời, nhưng họ luôn là con mồi trước mọi áp bức, bất công, bạo lực… đẩy đưa họ lại con đường cũ: *bụi đời*. Đây là hệ lụy của các nạn nhân *ngắn cổ bé họng*, trong một hệ thống hàng dọc của bạo quyền lảnh đạo, tà quyền tham quan, ma quyền tham đất vì tham tiền, biến *dân lành* thành *dân oan*, rồi thành *dân bụi*, mà không có một cơ chế công lý nào bảo vệ các nạn nhận này. *Thân phận bụi đời* nói lên thảm kịch của bất công trong xã hội, tại đây các nạn nhân bụi đời bị xem như sống *ngoài lề* của đời sống xã hội hiện tại, *bị loại ra* khỏi trong sinh hoạt xã hội hằng ngày, bị *bứng gốc* khỏi quan hệ xã hội bình thường. Họ vô hình trong cách tính của chính quyền, họ vô dạng trong thống kê của chính phủ. Nhưng họ là kết quả tất yếu làm ra hậu quả tức thời tới từ bạo quyền lãnh đạo vô luân, tà quyền tham quan vô cảm, ma quyền tham tiền vô giác. Chính ba cấu trúc: *đời sống xã hội, sinh hoạt xã hội, quan hệ xã hội* là nội công của *xã hội học nạn nhân hóa*, làm nên nội lực cho *nhân học nhận thức* về các nạn nhân trong một xã hội, trong một dân tộc, trong một đất nước.

BỤI KIẾP TRONG LOẠN KIẾP

Lọan kiếp là không có được nghĩ ngơi trong bình thường của *trong ấm ngoài êm*, trong thực cảnh *không nơi nương náu.* Nhưng nghiên cứu, khảo sát, điều tra, điền dã… về trẻ mồ côi của Việt Nam có không gian đặc thù của nó, có thời gian đặc biệt của nó, có thời điểm mang đặc tính của nó. Nó không giống như tác phẩm văn chương hiện thực *Những kẻ khốn cùng (les Misérables)* của V.Hugo, thực trạng của các trẻ bụi đời Việt hiện nay mang cường độ và mức độ bạo động tới từ bạo quyền của một chế dộ công an trị. Bạo lực lãnh đạo sinh ra bạo động trong một xã hội Việt đã mất phương hướng về giáo dục và đạo đức, với một chính quyền độc đảng chọn độc tài nhưng bất tài trong quản lý, chọn độc trị nhưng lại không biết quản trị, chọn độc tôn nhưng không tôn vinh được một đạo lý nào cho dân tộc, một luân lý nào cho đồng bào. *Lọan kiếp* là không có mái ấm gia đình, mất đi mọi quy luật từ *cha mẹ sinh thành* tới *tổ ấm có gia phong*, trong đời sống bình thường có *gia giáo*: *con cái ở đâu, ông bà ở đó*. Hiện trạng trẻ bụi đời tại Việt Nam có dây dưa rễ má của một đất nước bị loạn tâm bởi chiến tranh trong thế kỷ qua, bị loạn thần qua nghèo đói, lại vô phúc song hành cùng bạo quyền lãnh đạo, tà quyền tham nhũng, ma quyền tham tiền, với *túi tham không đáy*, tạo ra vô cảm *"ai chết mặc ai"*, làm ra vô nhân *"bây chết mặc bây"*.

UBND QUẬN
BÌNH TÂN CƯỠNG
CƯỚP NHÀ TÔI TẠI
PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA
XIN TỔ CHỨC NHÂN
QUYỀN THẾ GIỚI CỨU
GIÚP DÂN OAN PHƯỜNG
BÌNH HƯNG HÒA Q BÌNH TÂN
43/26 B.10 KHU PHỐ 1

"NGƯỜI DƯNG NƯỚC LÃ"?

Loạn kiếp có ngay trong văn hóa thân tộc, nơi mà thống tộc trong quy luật *"cùng máu mủ",* khinh kẻ ngoại nhà, ngoại họ: *"người dưng nước lã",* rồi đặt tên ác để vinh danh bạo quy luật khép kín này: *khác máu tanh lòng*. Chính vòng kín này đã loại đi các cơ may, các cơ duyên để kẻ lạ được chấp nhận vào nhà, vào xóm, vào làng… Tại Việt Nam, hiện nay có các nhà, các xóm, có khi có cả làng chọn: *ăn xin, ăn mày*… như một *nghề*, dính tới một *nghiệp*, đã có từ bao đời. Nhưng chính các kẻ cùng nhà, cùng xóm, cùng làng này làm nghề này, họ không hề tự xem họ là: *bụi đời*; vì họ có nhà, có họ, có thân tộc… và họ vẫn hãnh diện về họ hàng của họ: *chim có tổ, người có tông,* nhưng họ không hề có tình tương trợ, cụ thể là nơi nương tựa của những nạn nhân bụi đời mà không có quan hệ thân tộc với họ.

«TRÂU ĐỒNG NÀO ĂN CỎ ĐỒNG NẤY»?

Văn hóa của cộng đồng song hành cùng giáo dục của gia phong, Việt tộc vinh danh lòng đoàn kết, thăng hoa tình tương trợ: *máu chảy ruột mềm*, lại cùng lúc xiết kín *lối vào cửa ra* của các cá nhân cùng thân tộc: *trâu đồng nào ăn cỏ đồng nấy*. Đây là thực tế của văn hóa, nó như *con dao hai lưỡi*, nó biết củng cố quan hệ gia đình họ hàng, nhưng lại đóng cửa với: *người dưng nước lã;* rất tương trợ trong thân quyến, nhưng hững hờ, lạnh nhạt với đồng loại. Thậm chí họ lại dễ dàng dùng luân lý gia tộc để buộc tội tha nhân trong hoạn nạn: *đem con bỏ chợ*. Hãy *xem lại để xét lại* văn hóa cộng đồng, giáo dục gia tộc: c*ó thực mới vực được đạo*, tại đây *phương pháp luận thực nghiệm* nhận diện ngữ văn: *thực*, phải làm nên hai ngữ pháp: *thực (phẩm)* và *(sự) thực*, dùng điền dã, điều tra, khảo sát, nghiên cứu hiện tượng bụi đời với thượng nguồn là hệ: *thực (phẩm)*, tại đây trẻ bụi đời thiếu ăn, thiếu uống, tức là thiếu *thực (phẩm)*, không có *cơm ăn, áo mặc* tức là không có các điều kiện vật chất bình thường. *(sự) thực* qua các chặng đường của các nạn nhân bụi đời trước bạo quyền tham nhũng, trước tà quyền tham quan, trước ma quyền tham tiền, nguồn gốc của bất bình đẳng, có *cha sinh mẹ đẻ* là bất công.

«NGỰA CHẠY CO BẦY, CHIM BAY CO BẠN»?

Hai hệ: *thực (phẩm)* và *(sự) thực*, đã nhập một để giải luận rõ là *bất công* luôn trá hình dưới ngữ thuật: *bất hạnh* để chỉ kẻ bụi đời, môt kẻ đã mất tất cả. Mất gia đình lẫn họ hàng, vì đã mất trọn (*chú như cha, dì như mẹ)*. Mất thân quyến lẫn thân tộc, vì đã mất trắng (*sẩy cha còn chú, sẩy mẹ ấp vú dì)*. Mất đạo lý lẫn luân lý lẫn thân tộc, vì đã mất luôn gia giáo (*Thà đui mà giữ đạo nhà/ Còn hơn có mẹ có cha không thờ). Nhất con nhì cháu, thứ sáu người dưng* đẩy xuống hạng thấp nhất *người dưng,* rồi đạp xuống tận cùng kẻ *mồ côi cha lẫn mẹ*, đã rơi vào họa bụi đời*: sống bờ chết bụi*, với cách *xếp hạng* để *xếp loại*: *cháu mười đời hơn còn hơn người dưng;* không cho kẻ gặp nạn mồ côi có cơ may: *ngẩng cổ ngóc đầu*. Khoa học luận *phản chứng* dùng *phản biện* để lập ra *phản diện*, bằng xác chứng là: *ngựa chạy có bầy, chim bay có bạn* chỉ dùng những ai có cha mẹ, gia đình, mái ấm có đủ tâm lực, trí lực, lý lực để thực thi được đạo đức: *một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ*, trong khung khép kín giữa với ông bà, cha mẹ, anh em, con cháu trong cùng gia đình; kiểu *tứ đại đồng đường*; hay có thể dùng rộng hơn vì có đủ ý nguyện, ý chí, ý lực phá vỡ khung khép kín của gia tộc, để thực hiện trí khoan dung, tâm dung thứ, lòng vị tha với đồng bào, đồng loại hay không?

«NHẤT CON NHÌ CHÁU, THỨ SÁU NGƯỜI DƯNG »

Nhất con nhì cháu thứ sáu người dưng, làm *người dưng* có khi không được làm: hạng thấp, hàng kém, mà còn là hạng cuối, hạng bét trong một văn hóa thân tộc khép kín, người dưng thì không có lối ra cổng vào như người nhà, trong loại giáo dưỡng này thì người dưng không những là người lạ, mà còn là người *«không đáng quan tâm»* theo kiểu nói vô cảm hiện nay. Nên từ văn hóa tới giáo dục, người ta xem người dưng như người mà ta nên phải: lạnh lùng, mà không nên có xúc cảm gì, thế nên mới có câu: *người dưng nước lã*; đã là người dưng thì khó trông mong gì vị tha, đừng mong cầu gì về rộng lượng, chớ mong chờ gì về chuyện «rộng lòng», trong cõi này thì không sao một đứa trẻ mồ côi bụi đời có thể được chấp nhận, có thể *«lọt vào»* được. *Cháu mười đời hơn còn hơn người dưng,* cái quan hệ thân tộc thành quan hệ thống tộc, nó bền bỉ, nó dài lâu, *cháu mười đời* mà sao còn rất dai dẳng; nhưng tại sao lại khép rào đóng cửa với người dưng? Tại sao chuyện thân tộc bền vững là chuyện hay, chuyện đẹp, sao không làm cho nó *cao hơn*, *sâu hơn*, nhất là sao không làm cho nó *xa hơn* để tiếp người dưng? Để mở-lòng-rồi-mở-cửa mà đón người dưng, đón trẻ bụi đời (đưa bụi vào đời để hiểu đời)! Đây đâu phải là chuyện vô bổ, nó là chuyện *nhân tâm làm nên nhân tính* mà!

CON QUAN THÌ ĐƯỢC LÀM QUAN ?

Con nhà tông không giống lông cũng giống cánh, đây là chuyện tái tạo gia đình mà xã hội học đặt tên là: *tái sản xuất xuyên thế hệ*, đây là ý nguyện của ông bà, cha mẹ muốn thấy con cháu giống mình từ nhân diện tới nhân dạng, đây là lẽ thường vì là chuyện có thể hiểu được quan hệ máu mủ. Nhưng *con vua thì được làm vua, con sãi nhà chùa thì quét lá đa*, thì đây là loại *tái sản xuất xuyên thế hệ* dựa trên bất công, loại này có trong xã hội chỉ làm ta lợm giọng, vì nó lấy bất bình đẳng để tạo ra bất công. Trong thảm kịch của Việt tộc hiện nay *con quan thì được làm quan* trong một chế độ độc tài với cha làm quan nhưng rất bất tài, sinh ra các đứa con trong một hệ thống giáo dục *học giả-thi giả-bằng giả* với *mua điểm bán thi*, để *mua bằng bán cấp*, và sau đó cha cùng con sẽ cùng nhau thực hiện *mua chức bán quyền*, rồi lần mò đến *buôn dân bán nước* cho *Tàu tặc*. Trong một chế độ độc đảng để độc trị nhưng vô minh trong quản trị. Điếm lộ trong gian kiếp! Vậy sao không thấy cái hay, cái đẹp, cái lành, cái tốt của người dưng? Vì nhân thế muôn màu, nhân sinh muôn vẻ, nhân tình muôn dạng trong nhân loại mà! Có *đa nguyên* là có *đa trí, đa tài, đa lực, đa hiệu, đa năng*; cũng như có người dưng là có *đa diện, đa dạng, đa sắc*... Vì *nhân tính* biết dựa trên *nhân từ* biết giúp kẻ bơ vơ, vì *nhân đạo* biết dựa vào *nhân tâm* biết cứu người lạc lõng, bụi đời, để tạo nên *nhân nghĩa* biết làm nền cho *nhân hậu* (ăn ở có hậu). Vì *không ai giàu ba họ, không ai khó ba đời mà*! Vì *sông có khúc, người có lúc mà*!

KHÁC MÁU TANH LÒNG?

Khác máu thì là chuyện hiểu được vì không cùng huyết thống, nhưng sao lại phải *tanh lòng* với người dưng, với người lạ, nhất là với kẻ đang bơ vơ trong mồ côi, đang bụi đời trong cõi người? Một câu mới đọc tưởng là xuôi nghĩa, nhưng khi đọc kỹ để giải luận thì thấy *nhân tâm* ta bất ổn, ngẫm thật kỹ thì nhận ra *nhân tính* ta bất an. Khác nhau vì khác máu, khác người vì không cùng gia đình, thân tộc, chớ có gì đâu mà phải: *tanh lòng* với kẻ lạ, người ngoài? Cụm từ *tanh lòng* rùng rợn quá! *Tanh lòng* là nguội lòng, mà nguội tới độ tanh, tức là không ngửi được, không chấp nhận được, không sống chung được… có cái gì bất ổn trong cụm từ *tanh lòng* này, tự *đạo lý* của hay, đẹp, tốt, lành tới *đạo đức* giữa người với người khi sống phải chấp nhận nhau, có chấp nhận nhau mới tôn trọng lẫn nhau được. Cái bất ổn có ngay trong câu nói của kẻ thốt lên câu này, họ hoàn toàn chịu trách nhiệm về câu chữ, về ngôn ngữ, về khẩu nghiệp của họ! Chớ chẳng có ai khác vào đây tha lỗi hay nhận tội cho họ cả. Họ gạt người lạ, họ vất người dưng ra đường, họ ruồng rẫy trẻ mồ côi, họ xua đuổi trẻ bụi đời khi thốt ra câu: *khác máu tanh lòng*, thì chính người nghe thấy sự bất ổn trong *tri thức* của họ, thấy được sự bất an trong *nhận thức* của họ. Người nghe câu này thấy *nhân sinh quan* chật hẹp, thiếu vị tha ngay trong *nhân tính* không rộng lượng của họ; người nghe câu này thấy *thế gian quan* chật chội, thiếu khoan dung ngay trong *nhân vị* không khoan hồng của họ; người nghe câu này thấy *vũ trụ quan* bé xíu thiếu từ bi ngay trong *nhân đạo* không *nhân dạng* của họ.

MÁU NÀO THẮM THỊT NẤY ?

Những kẻ sống ở cõi người mà mắt họ hí như mắt lương, tim họ bé như hạt cát, nên miệng họ khép như con rít! Họ sống mà không mở cửa, mở lòng, vì họ không cho phép kẻ khác, người lạ vào cõi của họ; vậy thì làm sao họ *lớn, cao, sâu, rộng* lên được ngay trong chính *nhân từ* của họ, vậy thì làm sao họ *hay, đẹp, tốt, lành* được ngay trong chính *nhân phẩm* của họ. Chỉ mong muốn là khi họ đứng trước trẻ mồ côi, ngồi trước trẻ bụi đời, họ đừng nói thêm những câu này: *anh em hạt máu sẻ làm đôi*, họ đừng khoe khoang anh em họ, mà làm *đau lòng* trẻ mồ côi, trẻ bụi đời. Rồi *máu nào thắm thịt nấy*, họ đừng ca ngợi gia đình họ, mà làm *bầm gan* trẻ mồ côi, trẻ bụi đời. Rồi *ngựa chạy có bầy, chim bay có bạn*, họ đừng tôn vinh thân tộc họ, mà làm *đứt ruột* trẻ mồ côi, trẻ bụi đời. Rồi *máu chảy ruột mềm*, họ đừng thăng hoa thân quyến họ, mà làm *lộn não* trẻ mồ côi, trẻ bụi đời. Cái ích kỷ thống tộc lộ ra trong *Trâu đồng nào ăn cỏ đồng nấy*, họ đừng tự kiêu thống tộc họ mà làm *tím mật* trẻ mồ côi, trẻ bụi đời. Chỉ mong sao là khi họ đứng trước trẻ mồ côi, ngồi trước trẻ bụi đời, họ đừng nói những thành ngữ, ca dao… loại này, và nếu họ không giúp gì được trẻ mồ côi, trẻ bụi đời, thì họ không được quyền chưởi bới, lăng mạ, sỉ nhục chúng!

ĐÊM ĐÊM MỖI THẮP ĐÈN TRỜI
CẦU CHO CHA MẸ SỐNG ĐỜI VỚI CON.

Đêm đêm mỗi thắp đèn trời/ Cầu cho cha mẹ sống đời với con, những ai có cha có mẹ; rồi sau đó bị mất cha, mất mẹ, nghe câu này thì *bầm ruột tím gan*; những ai còn cha, còn mẹ, *lo-đứng-lo-ngồi* là một ngày kia, cha mình, mẹ mình phải rời cõi đời này, thì hãy thương cha mẹ hơn đi. *Ý thức* còn cha mẹ tạo nên *nhận thức* một ngày kia phải mất cha, mất mẹ, cả hai ý thức và nhận thức dựng lên *tri thức* của mỗi chúng ta về hai đấng sinh thành, hai giá trị thiêng liêng loại hàng đầu trong đạo lý *làm người*, trong luân lý muốn *nên người*. Nhưng những trẻ mồ côi rất sớm, những trẻ bụi đời còn ít tuổi, mất cả cha lẫn mẹ, hay bị cha mẹ bỏ đi, bỏ rơi thì chúng không có *ý thức, nhận thức, tri thức* này, đây là một thiệt thòi, biến *khuyết điểm* chuyện không cha, vắng mẹ thành *khuyết tật* mà chúng phải mang cả đời, mang đến trọn kiếp. *Lên non mới biết non cao/ Nuôi con mới biết công lao mẫu từ*, câu này đẹp vô cùng với những ai còn mẹ, nhận ra sự hy sinh của mẹ, sau đó làm mẹ và sẽ có nhận thức là mình cũng đã sẵn sàng làm mẹ, mình cũng sẽ biết hy sinh như mẹ. Nhưng câu này trở nên khó hiểu với với một đứa trẻ bụi đời, bị vất ra đường thuở nào, mà nó không sao hình dung nổi về sự hy sinh của một người mẹ, vì nó nghĩ nếu mẹ nó hy sinh đúng nghĩa thì nó đâu có thành: *bụi đời!* Nên câu này cũng rất tối nghĩa cho những đứa trẻ mồ côi, nó không thấy mẹ, hoặc thấy quá ít thì làm sao lại bắt nó phải hình dung ra sự hy sinh như non, như núi của mẹ nó.

TU ĐÂU CHO BẰNG TU NHÀ, THỜ CHA KÍNH MẸ MỚI LÀ CHÂN TU?

Ngôn từ thông thường của chúng ta là ngôn ngữ của những kẻ có cha, có mẹ, có nhà, có gia đình… nên hẳn nhiên là có: *máu chảy tới đâu ruột đau tới đó.* Những ngữ văn, ngữ pháp đối với chúng ta rất rõ nghĩa, rất sáng ý: *tay đứt ruột xót*, trở nên lạ lẫm tới lạnh lùng, nó tối chữ nên mờ nghĩa đối với trẻ mồ côi, với trẻ bụi đời. Ngôn ngữ thật bình thường làm nên *đạo đức làm con* như: *Tu đâu cho bằng tu nhà/ Thờ cha kính mẹ mới là chân tu;* nó trở nên kỳ quặc, có khi quái lạ đối với trẻ mồ côi, với trẻ bụi đời. Vì khi thành bụi đời là bị mất đạo đức làm con; chưa hết những đứa trẻ này còn mất luôn tình cảm nhớ thương các đấng sinh thành đã qua đời: *Chiều chiều ra đứng ngõ sau/ Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều.* Nhưng trong đám trẻ này, có đứa khi xưa, thuở nọ, có biết, có sống chung một thời gian với cha mẹ, thì chúng thấm thía vô cùng các loại câu này: *Chiều chiều xách giỏ hái rau/ Ngó lên mả mẹ, ruột đau chín chiều…* Chúng hát cho điếng lòng, cho bầm gan, cho tím ruột câu này: *Chiều chiều ngó ngược ngó xuôi/ ngó không thấy mẹ, ngùi ngùi nhớ thương.* Các bạn đọc kỹ nhé: *ngó ngược ngó xuôi* là kiếp bụi đời, *ngó (mà) không thấy mẹ* là kiếp: *bụi biết đau*!

ĐẮNG CAY CŨNG THỂ RUỘT RÀ
NGỌT NGÀO CHO LẮM CŨNG LÀ NGƯỜI DƯNG?

Đắng cay cũng thể ruột rà/ Ngọt ngào cho lắm cũng là người dưng, thật rõ nhưng cũng thật lạ: *đắng cay* mà *ruột rà* thì được, thì nhận, thì cán đáng, thì kham luôn; còn ngược lại *ngọt ngào cho lắm*, tức là đã thật *ngọt ngào* mà đã là người dưng thì không được, thì không nhận, thì gạt đi à? Sao lạ vậy? Sao cùng trong một *nhân thế* mà lãnh thổ phân khắt chia khe vậy? Sao cùng một *nhân sinh* mà biên giới lại khắc nghiệt vậy? Sao cùng một *nhân kiếp* mà đối xử với nhau nguội lạnh như vậy? *Lá rụng về cội*, thì giành cho những ai biết, những ai có *quê cha đất tổ*, nên mới được biết, mới được có nơi: *chôn nhau cắt rún*. Còn mà đã mồ côi, đã thành bụi đời thì phải biết ngược lại: *sống nay chết mai*, vì mang kiếp *chết gởi sống nhờ,* vì đã là *bụi* thì phải: *sống bờ chết bụi! Đời cha trồng cây đời con ăn quả* là giành cho những ai có cha, có mẹ, có anh chị em, có gia đình, có nhà cửa…

AMENtv

ĐỜI CHA ĂN MẶN ĐỜI CON KHÁT NƯỚC?

Đã mồ côi, đã thành bụi đời thì có khi phải biết câu ngược lại: *Đời cha ăn mặn đời con khát nước*, cha hoặc mẹ đã lỡ *ăn mặn* thì *kiếp bụi đời là kiếp chết khát!* Khát *nhân từ*, khát *nhân tâm*, khát *nhân nghĩa*; khát luôn *nhân vị, nhân phẩm, nhân đạo… Con đâu cha mẹ đấy* là hạnh phúc của gia đình, của cha mẹ, của con cái, chưa hết còn có luôn đạo thờ ông bà trong mọi gia đình của Việt tộc: *con cái ở đâu ông bà ở đấy*. Cả hai làm nên một *đường thẳng xuyên thế hệ* mỗi cá thể trong gia đình, không ai lẻ loi, không ai lạc đàn, vì không ai bỏ rơi ai, không ai để ai phải chịu cảnh *bụi đời* cả. Còn tình đoàn kết, chí tương trợ giữa anh em kiểu Việt thì khỏi lo ra: *anh em khinh trước, làng nước khinh sau*, vì ai cũng biết *đi việc làng giữ lấy họ, đi việc họ lấy anh em*. Nên: *đường thẳng xuyên thế hệ* này chính là *đường thẳng liên kết gia tộc*, có tên rất đẹp và có hậu: *con liền với ruột*, nên thật dễ hiểu câu: *chim có tổ, người có tông*. Có kẻ còn muốn nói cho thật rõ: *người nhận họ, chó nhận hơi*. Còn đã là mồ côi, đã thành bụi đời thì không sao nói được các loại câu chữ này, vì nói ra chỉ đau lòng cõi bụi! Vì sống bụi thì phải chuẩn bị kiếp: *sớm nở tối tàn*! Vì *kiếp bụi đời là kiếp đàn đứt dây* rồi!

CHIM XA BẦY, THƯƠNG CÂY NHỚ BẠN NGƯỜI XA NGƯỜI TỘI LẮM NGƯỜI ƠI!

Khi bạn hát bên võng, bên nôi để ru con của bạn ngủ: «*Chim xa bầy, thương cây nhớ bạn/ Người xa người tội lắm người ơi!*», bạn hát nhẹ nhàng, thoái mái, rồi bạn thấy con bạn dần vào giấc ngủ, ngủ thảnh thơi, giấc ngủ ngoan hiền. Nhưng có lần tôi thấy một người lớn trong một trại mồ côi, ru một đứa trẻ mới năm sáu tuổi đã bụi đời, cũng câu này: *"Chim xa bầy, thương cây nhớ bạn/ Người xa người tội lắm người ơi!"*, tôi thấy đứa trẻ từ từ rơi nước mắt, chỉ vài phút sau là nó khóc dàn dụa! Nó khóc, nó làm tôi *"mít ướt"* theo, nhớ lại hôm đó tôi cũng khóc như: *con nít!* Không khóc sao được! Bộ chỉ có con nít mà phải là mồ côi, rồi bụi đời, mới được quyền khóc thôi sao, khi *"được"* hay *"bị"* ru câu này; người lớn và *"già đầu"* như tôi cũng được quyền khóc khi nghe câu này. Bạn ơi, đừng bao giờ *"xấu hổ",* đừng bao giờ *"mắc cỡ",* đừng bao giờ *"hổ thẹn"* khi nghe lời ru buồn, lời ru làm ta đau, thì bạn cứ khóc bạn à! Có gì *"nhục nhã"* đâu! Có gì *"đáng cười"* đâu khi thấy người khác khóc. Tại đây, để giải thích chuyện khóc là chuyện: *thương tâm làm nên nhân tâm!* Mà tổ tiên Việt dặn con cháu Việt rất đúng là khi người ta nói: *"trúng tim đen"* của mình, mà mình muốn khóc: *thì cứ khóc!* Câu chuyện bụi đời không xa lạ đâu! Nó gần gũi, nó "ruột rà" lắm với thân phận của tất cả con dân Việt: *làm bụi* trong chiến tranh, giờ thì *làm bụi* dưới bạo quyền… Số kiếp bụi đời luôn mồ côi như: *chim lạc đàn*... suốt đời làm kiếp: *chim tìm đàn*!

CHA ĐỜI CÁI ÁO RÁCH NÀY
MẤT CHÚNG MẤT BẠN CŨNG MÀY ÁO ƠI

Cha đời cái áo rách này/ Mất chúng mất bạn cũng mày áo ơi, người ta nhận ra ngay kẻ bụi đời với quần áo rách rưới, còn trẻ bụi đời thì nhiều lúc không có quần áo gì cả, còn tệ hơn người rừng. Bạn ơi, *nhân dạng* qua *nhân ảnh* khi được quần áo bao bọc, thì quần áo đã làm được chuyện bảo vệ bề ngoài cho *nhân cách*, có ít nhiều dính dáng tới *nhân phẩm*, vì để bụi vào đời của mình thì *nhân vị* xem như đã thành *bụi*! *Đói cho sạch rách cho thơm*, là chuyện thường ngày cha mẹ dặn chúng ta khi ra đường, khi phải *đối nhân xử thế*, thì *thơm* và *sạch* vừa là *nhân dạng*, vừa là *nhân cách* của mỗi chúng ta. Vậy mà khi một đứa trẻ rơi vào cõi bụi đời, thì *thơm* và *sạch* là ước muốn mỗi ngày, là ước mơ cả đời của chúng; nên ai đang còn cha, còn mẹ, còn nhà… thì đừng *chê, mắng, rủa, chửi* trẻ bụi đời là không *thơm* và không *sạch*, là rách rưới và bẩn thỉu… nên hãy cẩn trọng! Vì kẻ nhục mạ người khác là không *thơm* và không *sạch*, thì miệng của kẻ đó đã không *lành*, và lưỡi của kẻ đó đã không *sạch*. *Giấy rách phải giữ lấy lề*, là đạo lý của gia giáo, mà cũng là luân lý trong xã hội giành cho những ai có cha, có mẹ, có gia đình, vừa được giáo dục vừa hưởng giáo dưỡng… cùng chỉ bảo cho nhau là phải tìm mọi cách giữ *nhân phẩm* bằng cách bảo vệ *nhân vị*; còn ngược lại nếu đã rơi vào cảnh *bụi đời* thì nhiều khi có áo rách để che thân mà không phải trần truồng đã là một cơ may.

KHÉO ĂN THÌ NO KHÉO CO THÌ ẤM?

Còn chuyện *giữ lấy lề*, là giữ *nhân cách* để *nhân dạng* không bị vùi dập, nên chuyện *giữ lấy lề* thật là khó, vì đã là *bụi* rồi, tức là đã rách tả tơi, đã nát tơi bời, đã tan thành *bụi* rồi, thì còn đâu lề, còn đâu lễ để mà giữ! Có những thành ngữ cứ tưởng nó mang giá trị vĩnh hằng để muôn đời cứ lấy ra xài (và xài lúc nào cũng được), thì đây là chuyện không đúng, có khi là không đàng hoàng, không tử tế trong họa cảnh của trẻ bụi đời *Khéo ăn thì no khéo co thì ấm*, câu này giúp ta vượt thoát khó khăn, vượt thắng trầm luân, vì nó mang *nhân trí* để ứng xử với *nhân thế*, nó *tương đối hóa* cái *tuyệt đối* của chuyện *đói*, chuyện *lạnh* là hai thử thách kinh hoàng của kiếp người, vậy mà nó nửa đúng, nửa sai trong kiếp bụi đời. Vì kiếp này là *ngày đói-đêm lạnh*, cho nên các khó khăn, các thăng trầm, các thử thách đều được *"bình thường hóa"* bởi trẻ bụi đời, chúng biến thành cái *tuyệt đối* của *đói* và *lạnh*, rồi chúng biến thành bình thường luôn cả cái thuở nào phải ra sức, phải gắng sức, phải cố sức lắm mới *tương đối hóa* được. Vì sống-sót-rồi-sống-còn trong kiếp bụi đời là đã *"bình thường hóa"*được *địa ngục trần gian* rồi!

HƠN NHAU TẤM ÁO MẢNH QUẦN
THẢ RA MÌNH TRẦN, AI CŨNG NHƯ AI!

Hơn nhau tấm áo mảnh quần/ Thả ra mình trần, ai cũng như ai, đây là câu chuyện tiền của, vật chất, tài chính… luôn là câu chuyện trầm trọng của kiếp người, vì không cơ sở kinh tế thì xem như *trắng tay*, mà kẻ trắng tay sẽ dễ mang *kiếp bụi*, vì rất dễ thành *bụi đời*! Mà đã thành bụi đời rồi thì các hiểm họa khác sẽ tới, *đầu đường xó chợ* vì *không chốn nương thân;* rồi *dầm mưa dãi nắng* trong *tứ cố vô thân! Nghèo hèn giữa chợ ai chơi/ Giàu trong hang núi nhiều người hỏi thăm*; đây là thói đời bình thường, nơi đây *tư cách* làm thấp đi *nhân cách* của những ai xem trọng tiền của, vật chất, tài chính… cùng lúc nó làm mất đi luôn *phong cách* trong phương cách đối nhân xử thế của họ. Câu chuyện: *nhân cách, tư cách, phong cách* thật lạ, không có *phong cách thay đời hành thiện*, thì đừng mong có *tư cách cứu nhân độ thế;* và không có *phong cách* lại không có *tư cách*, thì xem như đã bị mất đi phần lớn *nhân cách* rồi! Trong xã hội Việt hiện nay, mà *tỷ phú* đô la là *trọc phú* giữa đời lại tự xưng tên *đại gia*, qua khoe của, khoe tiền, làm trò phung phí trong vương giả (rất giả). Loài *trưởng giả học làm sang* (để quên đi là mình vô học) này nhìn mà không thấy, có khi thấy lại làm lơ trước bi cảnh lầm than của dân chúng, trước họa cảnh nheo nhóc của đồng bào, giữa cực cảnh của trẻ bụi đời thì nhân cách của loại *tỷ phú* mà *trọc phú* thích trác vàng lên thân để làm *đại gia*, thì chúng còn thấp hơn bụi đời, chúng là bụi bẩn, bụi nhơ: trọc kiếp trong điếm lộ!

"Ở ĐỜI Ở KIẾP CHI ĐÂY XEM NHAU NHƯ BÁT NƯỚC ĐẦY THÌ HƠN"

Ở đời ở kiếp chi đây/ Xem nhau như bát nước đầy thì hơn, đây là câu chuyện thật hay, giúp kẻ trắng tay, người trắng kiếp, cụ thể là giúp trẻ bụi đời qua cơn hoạn nạn; và đạo lý của Việt tộc không những là chính đạo mà còn là minh đạo, trong cái liêm chính làm nên cái liêm sỉ đã có cái thông minh làm nên cái thông thái, đó là: *xem nhau như bát nước đầy*. Bạn ơi, *bát nước đầy* là bát nước chưa bị đổ, chưa bị rơi xuống đất, mà rơi xuống đất rồi thì không ai uống được nữa; *bát nước đầy* còn là bát nước chưa vơi, nên chúng ta có thể chia nhau mà uống, để cùng nhau sống còn trong nhân sinh đầy thử thách, trong nhân thế đầy thăng trầm, trong nhân tình đầy trắc trở này. Khi gặp trẻ mồ côi đang lạc lõng giữa phố thị, khi nhìn thấy trẻ bụi đời đang quỵ gục trên đường phố, vỉa hè, bạn nhớ lại câu này nhé, nhân phẩm của bạn sẽ được thăng hoa. *Thức khuya mới biết đêm dài/ sống lâu mới biết con người có nhân*, đây là câu chuyện thật sâu, vì tâm từ bi, lòng vị tha, tính rộng lượng làm nên *tình thương* là nội chất làm nên *nhân phẩm* sâu và cao, rộng và xa trong *nhân kiếp*, phải sống lâu mới thấy, mới hiểu, mới nhận ra để bảo vệ *nhân vị* của ta, mà cũng để phục hồi *nhân cách* kẻ đang chịu cảnh bụi đời. Không chỉ có kẻ bụi đời mới chịu cảnh *sống bờ chết bụi*, mà tất cả chúng ta đều chịu quy luật *sống nay chết mai;* nên tổ tiên Việt rất sáng suốt khi khuyên con cháu: *bền người hơn bền của*, nên ông bà ta rất tỉnh táo khi khuyên con cái: *vì tình vì nghĩa, ai vì dĩa xôi đầy*. Bụi đời *cần người, cần tình, cần nghĩa* để thoát kiếp bụi!

KẺ KHÓ ĐƯỢC VÀNG NGƯỜI SANG CẤT LẤY!

Con ơi nhớ lấy câu này/ Cướp đêm là giặc, cướp ngày là quan, đây là bi nạn của *dân oan*, họa cảnh của trẻ bụi đời, chính là tai họa của Việt tộc hiện nay, với *lãnh đạo độc đảng* sinh ra *độc tài* nhưng bất tài, *độc trị* nhưng không biết quản trị, dùng *độc quyền* để *lạm quyền*. Chúng chung chia với *tà quyền tham quan* bòn rút dân tộc qua *tham nhũng*, lại *chống lưng* cho *ma quyền tham đất* vì tham tiền biến dân chúng *một sớm một chiều* thành dân oan, có bao trẻ bụi đời hiện nay là nạn nhân của ba lực lượng quỷ ám trong *trộm, cắp, cướp, giựt* giữa ban ngày này: tà nghiệp trong điếm lộ! *Trống chùa ai đánh thùng thùng/ Của chung ai khéo vẫy vùng làm riêng*, đây là lý lịch, diện mạo (chân dung quyền lực) của bọn *lãnh đạo độc đảng, tà quyền tham quan, ma quyền tham đất*. Chúng lòn lách như âm binh để *tránh luật, né luật*, khi không *thoát luật*, thì chính chúng sẽ *xé luật, xóa luật*, vì bản chất của chúng chính là phản xạ của chúng, mà ông bà ta đã dặn con cháu phải thận trọng: *kẻ khó được vàng người sang cướp lấy*, mà *người sang* đây là có kẻ có quyền để lạm quyền. Chúng sống nhờ hành vi bẩm sinh của chúng là *trộm, cắp, cướp, giựt* mà chúng hay tráo đổi khái niệm, *cướp* chúng gọi là *cất (kẻ khó được vàng người sang cất lấy)* nên tổ tiên Việt dặn dò con cháu phải nhận diện ra chúng: *Ăn no rồi lại nằm khì/ Mặc cho dân xiết, khốn nguy nhọc nhằn. Người sao kẻ quạt người hầu/ Người sao nắng dãi mưa dầu long đong*, đây là hình ảnh của bất bình đẳng, trong xã hội Việt hiện nay.

ĂN MỘT MIẾNG TIẾNG MỘT ĐỜI

N*hân ảnh của bất công* với bọn cướp có *kẻ quạt người hầu*, với dân đen trong *nắng dãi mưa dầu*, với dân oan *long đong,* có trẻ bụi đời trong *địa ngục hiện tiền* bị tạo ra bởi bọn *trộm*, *cắp, cướp*, *giựt* này! Trong quy luật bụi đời thì *tha phương cầu thực*, tức là *tha phương* từng ngày và *cầu thực* từng giờ; trong khi đó thì bọn âm binh *lãnh đạo độc đảng, tà quyền tham quan, ma quyền tham đất* thì đã để của cải bòn rút của dân lành bên phương Tây rồi. Nhưng ông bà ta cũng dặn chúng ta: *không ai giàu ba họ, không ai khó ba đời*, vì đời người là *nắng sớm chiều mưa*, nhất là luật nhân quả là có thật, vì *nhân nào quả nấy*, đây không phải là chuyện mê tín, mà là chân lý của cuộc sống. Tổ tiên Việt đã giáo dưỡng cho dân tộc Việt về hành vi bất lương, hành động bất chính: *ăn một miếng tiếng một đời*, đây chính là *nhân học đạo lý* làm nên nền móng cho *triết học đạo đức*. Vì *trộm, cắp, cướp, giựt* tiền bạc của chính đồng bào mình thì: *khó nuốt trôi* lắm!

NHÂN KẾT VIỆT

Nhân kết vừa là tổng kết, vừa là hùng lực của *Nhân vị* tin vào *nhân lý*, biết dựa vào *nhân tri*, được nâng cao bởi *nhân trí*. *Nhân bản* có nền là *nhân văn,* có gốc là *nhân phẩm*, mang rễ của *nhân từ. Nhân nghĩa* biết trợ lực cho *nhân thế*, biết trợ duyên cho *nhân tình*, để *nhân* loại biết *«ăn ở có hậu»* ở mãi với *nhân duyên*. Nhân kết Việt là thuật ngữ tới từ ít nhất là ba lập luận của Việt tộc: g*iống nòi Việt*, gọi nhau là đồng bào vì cùng bào thai, vì cùng huyết thống. *Dân tộc Việt*, vì vậy có cùng một giòng sinh mệnh, sinh tử có nhau. *Quê hương Việt*, là mái nhà Việt để bảo vệ mọi công dân Việt. Nhân kết Việt, được tạo dựng qua ít nhất là ba lý luận của Việt tộc: *kết thân*, vì có cùng một giòng máu, *«máu cháy ruột mềm»*. *Kết gia*, vì cùng là đồng bào, *«anh em một nhà»*. *Kết kiếp*, vì là thân phận Việt biết, *«một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ»*. *Dân oan* là con dân Việt, là đồng bào Việt, là dân tộc Việt, là giống nòi Việt, chia sẻ với chúng ta cùng một *nhân kiếp Việt*: *Việt tộc không thể bỏ rơi dân oan!*

DÂN OAN LÀ NẠN NHÂN CỦA THAM NHŨNG

Dân oan là nạn nhân của tham nhũng, tác giả là bọn tham quan tạo ra tham ô, vì tham tiền, nên hiện tượng luận nhân vị phải có lý luận để lột mặt nạ chúng, với hình ảnh như dữ kiện, như chứng từ; từ đó phân tích và giải thích để lý luận về bản chất bất nhân của hệ *tham (tham nhũng, tham quan, tham ô, tham tiền)*. Một hiện tượng luận nhân vị chỉnh lý phải lý luận rành mạch về nội chất và nội dung của hệ tham này. Dân oan là nạn nhân của tham nhũng, nó là con đẻ của độc đảng lấy độc tài để xây dựng độc quyền, lấy độc trị để độc tôn, qua thủ thuật của bạo quyền, qua ma thuật của tà quyền, lấy âm binh công an trị để khổ sai hóa xã hội, lấy tuyên truyền một chiều để ngu dân hóa quần chúng, để rồi tha hóa mọi giá trị đạo đức của tổ tiên. Dân oan là nạn nhân của tham nhũng độc đảng, biến quyền lực thành quyền lợi, rồi biến quyền lợi thành tư lợi, nên chúng chính là tà quyền, là âm binh đang biến chất nhân phẩm Việt, bản sắc Việt, lương tâm Việt. Chúng là bọn cướp công ích của dân tộc, cướp công tài của đất nước, cướp công bằng xã hội, và chúng nhẫn tâm cướp luôn công lý của dân oan, vì chúng bất nhân, thất đức; nên một hiện tượng luận nhân vị phải có minh lý để thông suốt nhân vị của dân oan là một thực thể đại diện cho hệ *công (công ích, công tài, công bằng, công lý)*.

DÂN OAN LÀ NẠN NHÂN CỦA THAM NHŨNG ĐỘC ĐẢNG TRONG TƯ LỢI CỦA TÀ QUYỀN

Dân oan là nạn nhân của tham nhũng độc đảng trong tư lợi của tà quyền; dân oan đấu tranh đòi lại đất của họ, để đòi lại hệ *công (công ích, công tài, công bằng, công lý)*, bằng thái độ liêm chính, bằng hành động liêm sỉ, họ liêm khiết tự lời nói tới quyết tâm. Một hiện tượng luận nhân vị phải có trực lý để diễn luận rõ ràng dân oan đại diện cho hệ *liêm (liêm chính, liêm sỉ, liêm khiết)*, họ chính là đại biểu cho sự thật xã hội, chân lý quần chúng, lẽ phải dân tộc. Dân oan là thực thể đại diện cho hệ *công (công ích, công tài, công bằng, công lý)*, cả cho hệ *liêm (liêm chính, liêm sỉ, liêm khiết)*, dân oan không thể bị bỏ rơi, dân oan không thể đơn độc trong cuộc đấu tranh vì nhân phẩm Việt, được xây dựng trên nhân vị của nhân bản, nhân văn bằng nhân nghĩa, nhân từ của Việt tộc. Chúng ta chung lưng đấu cật, song hành và gắn bó với tiếng gào, tiếng hét, tiếng thét của dân oan, họ đang lâm cảnh *màn trời chiếu đất*, họ chính là nhân nghĩa Việt phải có trong mỗi công dân Việt.

NƯỚC MẮT DÂN OAN

Nước mắt dân oan, có mang theo tiếng gào, tiếng hét chống bất công, chống luôn tất cả bất bình đẳng con đẻ của bạo quyền phản công lý; mọi bạo quyền đều là tà quyền, vì chúng phản nhân quyền, chúng sẵn sàng bạo hành dân oan để trộm, cắp, cướp, giật đất của họ. Nước mắt dân oan chống tà quyền, chống luôn tất cả các âm binh tham nhũng tới bọn ma đất tham tiền, tất cả chúng là ma xó bòn rút đất, chúng là ma bùn bôi đen nhân quyền, vì chúng được bảo kê bởi ma quyền độc đảng, nuôi nấng âm binh công an luôn cặp kè cùng côn đồ, du đảng, xã hội đen để hành hung dân oan để phá nhà, đoạt đất. Nước mắt dân oan chảy vào lương tâm của Việt tộc, làm nóng lương tri của nhân phẩm Việt, đánh thức nhân nghĩa Việt: dậy mà đi cùng dân oan dẹp bạo quyền-tà quyền-ma quyền đang tha hóa nhân tính Việt.

TIẾNG HÉT, TIẾNG GÀO CỦA DÂN OAN

Tiếng hét dân oan đòi *công bằng* để đòi *nhân quyền*. Tiếng hét dân oan đòi *công lý* để đòi *nhân lý*. Tiếng hét dân oan đòi *công luật* để đòi *nhân bản*. Tiếng hét dân oan đòi *công luận* để đòi *nhân tri*. Tiếng hét dân oan chống *bạo quyền* để đòi *nhân phẩm*. Tiếng hét dân oan chống *tà quyền* để đòi *nhân cách*. Tiếng hét dân oan chống *tham nhũng* để đòi *nhân nghĩa*. Dân oan phải tiếp tục hét lên *nhân tri*, *nhân trí* vì *nhân thế*, vì *nhân loại*! Tiếng gào dân oan là tiếng của người *lương thiện* chống tà quyền. Tiếng gào dân oan là tiếng của *lương tâm* chống cường quyền. Tiếng gào dân oan là tiếng của người *liêm chính* chống bạo quyền. Tiếng gào dân oan là tiếng của người *liêm sỉ* chống ma quyền. Tiếng gào dân oan là tiếng của *chính tâm* chống *tà tâm*. Tiếng gào dân oan là tiếng của *chính khí* chống *âm khí* của bọn *âm binh!* Dân oan thét lên bằng dữ kiện của *sự thật*; Dân oan thét lên bằng chứng từ của *chân lý*. Dân oan thét lên bằng đạo lý của *lẽ phải*. Tiếng thét dân oan chọn sự thật để chống bạo quyền. Tiếng thét dân oan chọn chân lý để chống tà quyền. Tiếng thét dân oan chọn lẽ phải để chống tham ô. Dân oan phải tiếp tục thét đến long trời, lở đất vì *sự thật-chân lý-lẽ phải!*

TIẾNG LÒNG DÂN OAN

Tiếng lòng dân oan tới từ *nhân tâm* đang bị âm binh hóa. Tiếng lòng dân oan tới từ *nhân phẩm* đang bị khổ sai hóa. Tiếng lòng dân oan tới từ *nhân cách* đang bị nhục hình hóa. Tiếng lòng dân oan tới từ *lòng đất* biết *gốc, rễ, cội, nguồn* của đất.Tiếng lòng dân oan tới từ *lòng người* biết cao, sâu, xa, rộng *nhân lý*. Tiếng lòng dân oan biết *"sống lâu mới biết lòng người có nhân"*. Tiếng lòng dân oan cũng biết luôn là bọn tham quan, tham đất, tham tiền: chúng nó *bất nhân*, *thất đức*, chúng nó *ăn ở không có hậu!* Dân oan *dõng dạc vang trời*, nói bằng *địa hình, địa thế, địa tâm* biết để đòi công lý. Dân oan *quang minh chính đại* bằng dữ kiện, bằng chứng từ, bằng liêm sỉ quyết giữ đất. Dân oan *đường đường, chính chính* nói lên sự thật của đất, của người, của địa sử. Dân oan *danh chính ngôn thuận*, để vạch mặt bọn tham quan, chỉ mặt bọn tham đất, để lột mặt nạ bọn tham tiền. Dân oan *thẳng lưng để thẳng lời, thẳng thân để thẳng mắt*, đòi công bằng mà công luật đang rất đớn hèn, lủi nhủi, lòn lách, chui rúc để bảo kê bọn tham quan, bọn tham đất, bọn tham tiền.

DÂN OAN MỒ CÔI

Dân oan đòi đất cho họ vì đất là của họ. Dân oan đòi đất cho gia đình họ để bảo vệ gia đình họ. Dân oan đòi đất cho tổ tiên họ để tiếp tục thờ cúng tổ tiên họ. Dân oan đòi đất cho các thế hệ của họ sau để bảo vệ tương lai con cháu họ. *«Đất của tôi! Đất của gia đình tôi! Đất của cha mẹ tôi!». «Trên mảnh đất này không những chỉ có tôi, mà có cả tổ tiên và con cháu tôi». «Trên mảnh đất này...».* Có cuộc sống biết trao truyền cuộc sống. Có cuộc đời biết gởi gấm cuộc đời. Có con người biết tiếp nối con người. Dân oan khóc trước nhà của mình, gào trên đất của mình. Dân oan khóc gào trước nhà, trên đất của mình như lâm cảnh mồ côi. Dân oan mồ côi gia đình đoàn tụ, xóm giềng đầy đủ. Dân oan mồ côi công lý biết chống lại bọn tham quan độc đảng. Dân oan mồ côi công luật biết chống lại bọn buôn đất bán trời. Dân oan mồ côi công luận của đồng bào không biết bảo vệ dân oan!

DÂN OAN ĐỔ MÁU OÁN

Tâm niệm dân oan với đất là giữ đất! Tâm niệm dân oan với trời là giữ trời! Tâm niệm dân oan có tâm lực vì công lý! Tâm niệm dân oan có tri lực vì công bằng! Tâm niệm dân oan có trí lực vì công luật! Tâm niệm dân oan có nhân lý vì nhân tri! Tâm niệm dân oan có nhân văn vì nhân bản! Tâm niệm dân oan có nhân vị vì nhân phẩm! Mặt đấu mặt với bọn tham quan, *buôn chức bán quyền*. Mặt đấu mặt với bọn tham đất, *buôn đất bán nhà*. Mặt đấu mặt với bạo quyền, *buôn dân bán nước*. Mặt đấu mặt với tà quyền, *buôn thần bán thánh*. Mặt đấu mặt với ma quyền, *cạp đất gạt dân*. Dân oan đổ máu oán để giữ đất, giữ ruộng của mình. Dân oan đổ máu oán để báo tin cho đồng bào là tham quan cướp đất giết dân. Dân oan đổ máu oán để báo tin cho dân tộc là dân oan mồ côi đất, mồ côi ruộng. Dân oan khóc ngày khóc đêm đòi công bằng, công lý, công luật. Dân oan gào thâu đêm suốt sáng đòi pháp luật, pháp quyền, pháp chế. Dân oan hét cùng trời cuối đất đòi lương tâm, lương thiện, lương tri.

DÂN OAN CHỐNG LẠI TỘI ÁC

Đất là của dân, không phải của bọn *tham quan, tham đất, tham tiền*. Dân oan chống lại tội ác của bọn tội đồ *tham quan, tham ô, tham nhũng*. Dân oan chống lại bọn tội đồ con đẻ của bạo quyền độc đảng, tà quyền độc tài. Đất là của dân, không phải của chính quyền bất tín qua *trộm, cắp*. Đất là của dân không phải của chính phủ bất trung qua *cướp, giật*. Đất là của dân không phải của độc đảng qua độc hại của độc trị. *Bọn tham quan* bán đất của dân oan cho *bọn tham đất*. Cả hai chỉ là *bọn tham tiền*. Cả hai chỉ là bọn: *trộm, cắp, cướp, giựt!* Cả hai lợi dụng *tà quyền độc đảng*. Cả hai bọn này lạm dụng *thú tính của công an* để đàn áp, đánh đập, hành hạ, khủng bố dân oan. Tất cả bọn tham quan, bọn tham đất, bọn tham tiền, tà quyền độc đảng, bạo quyền dã thú công an: tất cả đều là *âm binh!* Dân oan gào, thét đòi công lý trước ánh sáng của công bằng. Bọn âm binh này lủi nhủi, chui rúc, lẩy nhẩy trong bóng tối ma quyền! Chúng nó thua xa súc vật!

TUNG HOÀNH TRONG KHÔNG GIAN CỦA *TỘI*

Tà quyền *dối trên lừa dưới*, đó là bản chất của chúng. Bạo quyền *phá nhà, cướp đất* ngoài quy hoạch, đó là thực chất của chúng. *Lợi ích nhóm* là nơi tụ họp của bạo quyền lãnh đạo, tà quyền tham nhũng, ma quyền buôn đất, chúng là bọn *sâu dân, mọt nước*! *Lợi ích nhóm* là một *tập đoàn tội phạm*, không trộm được thì cướp, không cắp được thì giựt! Chúng đã vượt qua ranh giới của *lỗi*, chúng đang tung hoành trong không gian của *tội*. Chúng không có *lương tri về lỗi lầm*, chúng không có *lương tâm trước chính tội ác của chúng*. Chỉ có tổng lực của công luật trong công tâm, lương thiện trong lương tri, đạo lý trong luân lý để truất phế chúng, và ánh sáng của công lý sẽ đến để xua đi bạo quyền độc tài, tà quyền tham nhũng, ma quyền buôn đất! Bắt người vô tội để cướp đất là một tội ác. *Bắt người vô tội để cướp đất là một tội ác* của bạo quyền độc tài, tà quyền tham nhũng, ma quyền buôn đất! *Bắt người vô tội để cướp đất là một tội ác*, mà *trời không dung, đất không tha*, vì công lý không dung, vì lương tri không tha. *Bắt người vô tội để cướp đất là một tội ác*, mà *trời sẽ đánh, đất sẽ vùi*, vì công pháp sẽ đánh, vì đạo lý sẽ vùi *tà nghiệp* của chúng vào *địa nghiệp* để *cộng nghiệp* với bọn ma trơi, ma xó, ma bùn!

DÂN OAN NHÂN CÁCH TOÀN DIỆN

Dân oan nhân cách toàn diện, không những đấu tranh để đòi lại đất của mình, mà còn đấu tranh rộng hơn chống chính quyền dùng bạo lực đàn áp, khủng bố người dân. *Dân oan nhân cách toàn diện*, không những đấu tranh để đòi lại đất của mình, mà còn đấu tranh xa hơn bắt buộc chính quyền phải trả tự do cho các dân oan vô tội đang bị giam cầm. *Dân oan nhân cách toàn diện*, không những đấu tranh để đòi lại đất của mình, mà còn đấu tranh cao hơn là *vạch mặt chỉ tên* bọn tham quan, trực diện với chúng để lột trần một cơ chế tham nhũng. *Dân oan nhân cách toàn diện*, không những đấu tranh để đòi lại đất của mình, mà còn đấu tranh sâu hơn là bắt buộc bạo quyền, tà quyền, ma quyền là dân oan không bao giờ chấp nhận *án oan*! Dân oan có *nhân lý* nên dân oan biết *đối thoại* để sát cánh bên nhau. Dân oan có *nhân tri* nên dân oan biết *đối kháng* chống bạo quyền độc tài. Dân oan có *nhân trí* nên dân oan biết *đối lập* chống tà quyền tham quan. Dân oan có *nhân bản* nên dân oan biết *đối chọi* chống ma quyền buôn đất. Dân oan có *nhân văn* nên dân oan biết *lý luận* trước công lý. Dân oan có *nhân bản* nên dân oan biết *lập luận* trước công luận. Dân oan có *nhân tính* nên dân oan biết *giải luận* trước công pháp. Dân oan có *nhân tâm* nên dân oan biết *diễn luận* trước công luật.

DÂN OAN ĐÒI NHÂN DỊA

Bọn cướp đất của dân oan là bọn bạo quyền phản dân, hại nước. Bọn cướp đất của dân oan là bọn tà quyền cướp ngày là quan. Bọn cướp đất của dân oan là bọn ma quyền buôn đất, bán nhà. Bọn cướp đất của dân oan là bọn *buôn đất bán trời*, và *trời không dung, đất không tha* chúng. Bọn cướp đất của dân oan là bọn *buôn chức bán quyền*, và *trời sẽ tru, đất sẽ diệt* tất cả *khốn nghiệp* của chúng. Bọn cướp đất của dân oan là bọn *buôn nhân bán đức*, và *nhân loại* sẽ lấy lại *nhân cách* của chúng, *nhân lý* sẽ lấy lại *nhân tính* của chúng! Dân oan đòi *nhân địa* của mình, vì có chứng từ *địa đồ tiên tổ* của mình. Dân oan đòi *nhân địa* của mình, vì có chứng cớ *địa dư gia cang* của mình. Dân oan đòi *nhân địa* của mình, vì không muốn *dương địa* của nhà mình biến thành *âm địa* của *âm binh*. Dân oan đòi *nhân địa* của mình, vì không muốn *bạo quyền độc tài thô tục hoá* nhân địa của mình. Dân oan đòi *nhân địa* của mình, vì không muốn *tà quyền tham quan thổ bỉ hoá* nhân địa của mình. Dân oan đòi *nhân địa* của mình, vì không muốn *ma quyền buôn đất thổ âm hoá* nhân địa của mình. Nhân địa của dân oan đủ sung lực vạch mặt chỉ tên bọn tham quan, lột mặt nạ ma quyền tham đất vì tiền.

CẦN THƠ
PHAN THỊ VÂN TỐ CÁO
TỐ CÁO
YÊU CẦU
MÓN HUẾ
LUX

DÂN OAN SỐNG CHẾT VỚI QUÊ CHA ĐẤT MẸ

Dân oan ngồi trên chính mảnh đất của mình như ngồi trên *chủ quyền* của mình. Dân oan ngồi trên chính mảnh đất của mình như ngồi trên lưng *cường quyền*. Dân oan ngồi trên chính mảnh đất của mình như ngồi trên vai *bạo quyền*. Dân oan ngồi trên chính mảnh đất của mình như ngồi trên đầu *tà quyền*. Chủ quyền dân oan ngồi trên lưng, ngồi trên vai, ngồi trên đầu bọn *trộm, cắp, cướp, giật*. Nhân vị của dân oan có trong nhân lý: cái *oan* luôn thẳng lưng ngồi trên cái *tham* để cái tham sẽ phải lơ láo, trân tráo trước cái *nhân!* Dân oan sống chết với quê cha đất mẹ, trên mảnh đất *muôn đời* là của thân phận mình! Dân oan sống chết với quê cha đất mẹ, trên mảnh đất *muôn kiếp* là của ông bà mình! Dân oan sống chết với quê cha đất mẹ, trên mảnh đất *muôn thuở* là của con cháu mình! Dân oan sống chết với quê cha đất mẹ, không để bị sang đoạt bởi bạo quyền độc tài! Dân oan sống chết với quê cha đất mẹ, không để bị tước đoạt bởi tà quyền tham quan! Dân oan sống chết với quê cha đất mẹ, không để bị cướp đoạt bởi ma quyền buôn đất!

DÂN OAN ĐÁNH THỨC CÔNG TÂM

Dân oan xuống đường để đòi lại đất, để vạch mặt bọn *tham quan* vơ vét qua tham nhũng, chúng chỉ là *ma xó* giựt đất vì tham tiền. Dân oan xuống đường để đòi lại *công lý*, để lột trần thân bọn *tham đất* vì *tham tiền*, chúng chỉ là *ma bùn* cướp đất để buôn nhà. Dân oan xuống đường để đánh thức *công tâm*, để dựng lại *công bằng*, để đưa ra ánh sáng *công luật* bọn âm binh tham quan, buôn đất. Vì bọn *ma xó, ma bùn* này không bao giờ dám xuống đường, không bao giờ lộ mặt qua ánh sáng của công lý, vì kiếp của chúng là *âm binh*! Dân oan ngồi chờ *công lý* xử bọn tham quan cướp đất. Dân oan ngồi chờ *công bằng* để vạch mặt bọn cướp bởi bọn giựt. Dân oan ngồi chờ *công luật* biết tôn trọng *sự thật* của đất. Dân oan ngồi chờ *công pháp* biết tôn vinh *chân lý* của người. Dân oan ngồi chờ *công quyền* biết thượng tôn *lẽ phải* của nhân phẩm.

TRẢ LẠI ĐẤT CHO DÂN OAN

Dân oan đấu tranh không đơn độc, vì dân oan có bà con, làng xóm, láng giềng. Dân oan đấu tranh không đơn độc, vì dân oan có tổ tiên, gia đình, con cháu. Dân oan đấu tranh không đơn độc, vì dân oan có đồng bào, quần chúng, xã hội. Dân oan đấu tranh không đơn độc, vì dân oan có chính nghĩa, có đường lối, có phong trào. Dân oan đấu tranh không đơn độc, vì dân oan có *nhân phẩm, nhân nghĩa, nhân tính.* Dân oan đấu tranh không đơn độc, vì dân oan có *nhân lý, nhân tri, nhân trí.* Dân oan đấu tranh không đơn độc, vì dân oan có *nhân bản, nhân văn, nhân vị.* Dân oan đấu tranh không đơn độc, vì dân oan đấu tranh vì *nhân thế, nhân loại.* Trong nguyện vọng đấu tranh vì *công lý*, hơi thở dân oan bàng bạc, trùm phủ mọi *công tâm*. Trả lại đất cho dân oan, trả lại nhà, trả lại ruộng, trả lại vườn… Trả lại đất cho dân oan, trả lại bàn thờ tổ tiên, trả lại nơi ngủ cho cha mẹ, trả lại nơi học cho con cái. Trả lại đất cho dân oan, trả lại không khí gia đình, trả lại hạnh phúc hằng ngày, trả lại giọng nói, tiếng cười. Trả lại đất cho dân oan, trả lại bàn ghế, tủ giường, để bát đũa, quần áo được yên… để lòng người được an! Trả lại đất cho dân oan, trả lại *«an cư lạc nghiệp»*. Trả lại đất cho dân oan, trả lại *«trong ấm, ngoài êm»*. Trả lại đất cho dân oan, trả lại: *đất ở đâu, người ở đấy!*

BẠO QUYỀN ĐỘC DẢNG ĐÃ DÙNG CÔNG AN ĐỂ CƯỠNG CHẾ DÂN OAN.

Dân oan tố cáo bọn tham quan, tham quyền vì tham đất, tham tiền. Dân oan tố cáo bọn *Ủy Ban Nhân Dân* tổ chức cướp ngày. Dân oan tố cáo bọn *đảng ủy, thành ủy, tỉnh ủy, huyện ủy* cướp ngày, cướp đêm. Dân oan tố cáo bạo quyền độc đảng đã dùng công an để cưỡng chế dân oan. Dân oan tố cáo tà quyền độc trị đã dùng côn đồ để khủng bố dân oan. Dân oan tố cáo ma quyền độc tôn đã dùng âm binh để truy diệt dân oan. Dân oan đòi hỏi minh luật, minh quyền, để trừng trị âm binh độc tôn! Dân oan tố cáo với chính phủ: bọn quan lại địa phương cướp đất! Nhưng chính phủ thì còn tội nặng hơn, đã ăn chia, ăn trên, ăn đầy, ăn ngập với bọn âm binh địa phương rồi! Dân oan tố cáo với trung ương đảng: cường quyền địa phương cướp đất! Nhưng trung ương thì còn tội nặng hơn, đã để *Tàu phỉ* cướp nước, cướp biên giới! Dân oan tố cáo với tổng bí thư: tà quyền địa phương mượn ma luật quy hoạch để cướp đất! Nhưng tổng bí thư thì còn tội nặng hơn, đã để *Tàu tặc* cướp biển, cướp đảo! *Dân oan muốn giữ đất hãy lật đổ bạo quyền! Dân oan muốn giữ nhà hãy đạp đổ tà quyền! Dân oan muốn giữ nhân phẩm hãy đánh đổ độc quyền!*

DÂN OAN «ĐẦU DƯỜNG, XÓ CHỢ»

Dân oan *«đầu đường, xó chợ»*, vì *«độc lập»* của *độc quyền-độc đảng*. Dân oan *«đầu đường, xó chợ»*, vì *«tự do»* của *tham quan-tham nhũng*. Dân oan *«đầu đường, xó chợ»*, vì *«độc lập»*, vì *«tự do»* của *tà quyền*. Dân oan *«đầu đường, xó chợ»*, vì *«độc lập»*, vì *«tự do»* của *âm binh*. Dân oan *«đầu đường, xó chợ»*, phải *nằm co vệ đường* vì chính quyền *trộm, cắp, cướp, giật* đất của dân oan! Tất cả dân oan xuống đường vì nhân cách, không chịu khuất phục trước bạo quyền độc tài. Tất cả dân oan xuống đường vì nhân vị, không chịu oan nhục vì tà quyền tham quan. Tất cả dân oan xuống đường vì nhân bản, không chịu sỉ nhục bởi ma quyền buôn đất. Tất cả dân oan xuống đường vì nhân tri, không chịu nhận *oan khiên* trước một chế độ độc quyền trong bất tín. Tất cả dân oan xuống đường vì nhân lý, không chịu nhận *oan nghiệp* trước một cơ chế bất lương trong bất trung. Tất cả dân oan xuống đường vì nhân phẩm, không chịu nhận *oan nạn* trước một bạo quyền bất công quá bất nhân.

CƯỚP DẤT LÀ CƯỚP MẠNG SỐNG CỦA NGƯỜI!

Cướp đất là cướp nhà, cướp gia đình, cướp bàn thờ tổ tiên của dân oan. Cướp đất là cướp *nhân vị*, cướp *nhân tính* trên đất, cướp *nhân tình* có trong đất. Cướp đất là cướp *nhân quyền*, cướp *nhân thế* sống trên đất, thao tác với đất. Cướp đất là cướp *nhân lý*, cướp *nhân loại* biết ơn đất, vì đất biết giữ chân người. *Lách trước* nhân tính, *tà quyền tham quan chui nhủi trước* nhân phẩm, *ma quyền buôn đất rút trốn trước* nhân nghĩa, *vì chúng ngày mất ăn đêm mất ngủ trước* nhân quả của nhân quyền. *Ngay thượng nguồn của nhân quyền này bằng* lương tri *kiên cường của mình, bằng* lương tâm *quả cảm của mình, nói được trọn vẹn lòng* lương thiện *của dân oan đang bị cướp trắng bởi đám âm binh này*. Dân oan *«ăn chực, nằm chờ»* đến bao giờ? Dân oan *«ăn chực, nằm chờ»* vô hạn định trước bạo quyền! Dân oan *«ăn chực, nằm chờ»* vô thời hạn trước tà quyền! Dân oan *«ăn chực, nằm chờ»* cho tới gục, vì bọn tham quan bất lương. Dân oan *«ăn chực, nằm chờ»* cho tới quỳ, vì bọn chính phủ bất tín. Dân oan *«ăn chực, nằm chờ»* cho tới chết, vì bọn chính quyền bất trung. Dân oan *«ăn chực, nằm chờ»* để gào công lý, thét công luật, hét công luận! Dân oan *«ăn chực, nằm chờ»* để chờ *trời cao đất dày* xử tội bọn bất lương, bất tín, bất trung!

DÂN OAN KÊU OAN TRƯỚC CÔNG LÝ

Dân oan sống còn để *kêu oan* trước công lý. Dân oan sống sót để *gào oan* trước công luật. Dân oan sống cực để *hét oan* trước công luận. Dân oan sống còn, sống sót, sống cực để vạch mặt *bạo quyền tham quan*. Dân oan sống còn, sống sót, sống cực để chỉ tên *tà quyền tham nhũng*. Dân oan sống còn, sống sót, sống cực để lôi ra ánh sáng *bọn âm binh tham ô*. Dân oan phải sống còn, sống sót, sống cực vì công tâm, công bằng, công lý. Dân oan phải sống còn, sống sót, sống cực vì lương thiện, lương tâm, lương tri. Dân oan phải sống còn, sống sót, sống cực vì nhân phẩm, nhân cách, nhân vị. Công an bắt dân oan vô tội để cướp đất là một tội ác: *một tội ác không thể chấp nhận được!* Bắt người vô tội để cướp đất là một tội ác, bạo quyền độc tài là một tội ác. Bắt người vô tội để cướp đất là một tội ác, tà quyền tham quan là một tội ác. Bắt người vô tội để cướp đất là một tội ác, ma quyền buôn đất là một tội ác. Bắt người vô tội để cướp đất là một tội ác, *bạo quyền độc tài-tà quyền tham quan-ma quyền buôn đất* là một tập đoàn gieo tội ác trên số kiếp của dân tộc. Bắt người vô tội để cướp đất là một tội ác, *bạo quyền độc tài-tà quyền tham quan-ma quyền buôn đất* là một tập đoàn tội phạm buôn tiền đồ, bán vận mệnh của Việt tộc.

LIÊN KẾT VỚI SỐ PHẬN DÂN OAN, KẾT NỐI VỚI THẢM CẢNH DÂN OAN

Liên kết với số phận dân oan, *kết nối* với thảm cảnh dân oan là chuyện có thật trong tôi, vì mỗi lần tôi thấy cảnh *màn trời chiếu đất* của dân oan là tôi đang thấy cảnh *màn trời chiếu đất* ngay trong *nhân phẩm* của tôi, vì bất cứ lúc nào một bạo quyền độc tài đều có thể biến mọi người vào cảnh *màn trời chiếu đất* này. *Liên can* với số phận dân oan, *kết đôi* với thảm cảnh dân oan là chuyện hàng ngày trong não bộ của tôi, vì mỗi lần tôi thấy cảnh *đầu đường xó chợ* của dân oan là tôi đang thấy cảnh *đầu đường xó chợ* ngay trong *nhân cách* của tôi, vì bất cứ lúc nào một tà quyền tham quan đều có thể biến mọi con dân Việt vào cảnh *đầu đường xó chợ* này. *Liên đới* với số phận dân oan, *kết dính* với thảm cảnh dân oan là chuyện cuộc sống trong hành vi của tôi, vì mỗi lần tôi thấy cảnh *bụi đời* của dân oan là tôi đang thấy cảnh *bụi đời* ngay trong *nhân vị* của tôi, vì bất cứ lúc nào một ma quyền buôn đất đều có thể biến mọi người dân vào cảnh *bụi đời* này.

ĐI TÌM CHỦ THỂ DÂN TỘC

Chủ thể biết lấy bổn phận, trách nhiệm để song hành cùng sáng kiến, sáng tạo, thì *công dân Việt* sẽ khai phá ra *chủ thể Việt* như một tác nhân chủ động khám phá ra là mình có tiềm năng thay đổi cuộc sống, có khả năng thăng hoa cuộc đời. Từ đó, chủ thể sẽ khám phá ra sung lực của tư duy, hùng lực của hành động, tức là khám phá ra là mình có thể làm được những việc, những chuyện mà mình không ngờ nổi để thăng hoa cuộc sống của mình, của đồng loại. Tại đây, chủ thể dùng *tự do* của mình để sáng tạo, dùng *tự chủ* để hành động, dùng *tự tin* để bảo vệ nhân quyền, dùng *tự trọng* để bảo trì nhân cách. Chủ thể *sống trúng* để có *cuộc sống đúng* làm công dân có suy nghĩ đúng về đạo lý *cao, sâu, xa, rộng*, để loại ra cái ích kỷ trong nhà tù của tư lợi, có hành động đúng *hay, đẹp, tốt, lành* cho mình và cho tha nhân, cho đồng bào và cho đồng loại. Chủ thể gạt vị kỷ để đón vị tha, xóa cái tôi ở trên đẩy thiên hạ ở dưới, để được đồng hành cùng đồng loại, khử bất công chọn công bằng để nâng nui nhân phẩm; khi chủ thể tự hỏi: *Tôi là ai? có thể làm được gì?* Mà câu trả lời là tôi sống không chỉ vì tôi mà tôi biết sống vì người. Và, câu trả lời đúng nhất vẫn là câu trả lời: có một *cuộc sống đúng* là cuộc sống có tôi và tha nhân, mà tôi biết song hành cùng người khác tôi. Chủ thể xây dựng không gian sống vững, thời gian sống bền.

CHỦ THỂ DÂN TỘC CỦA SÁNG TẠO

Chủ thể xây dựng cuộc sống từ đàng hoàng tới tử tế, hơn thế nữa chủ thể đi từ khả thi của tự do tới xóa đi cái gọi là bất khả thi qua tuyên truyền của bạo quyền độc tài, mọi giọng điệu bất khả thi đều tới từ độc tài lại bất tài, để che lấp sự bất tài của nó cùng lúc vô hiệu hóa các sáng tạo của *đa tài, đa trí* biết phục vụ đồng bào bằng *đa lực*, biết công hiến cho đất nước bằng *đa năng* qua *đa nguyên*. Bạo quyền độc tài lại bất tài luôn sự dụng luận điệu *«lực bất tòng tâm»* trong loại lưỡi gỗ *«cái khó bó cái khôn»*, nên câu chuyện bất khả thi trong tuyên truyền một chiều của nó không những giới hạn sự sáng tạo tới từ tự do của chủ thể, mà nó chóng chầy sẽ bào chữa cho *bất bình đẳng* để biện minh cho *bất công* do chính nó gây ra. Chưa hết, nó dùng tà quyền của *tham quan* để hợp thức hóa *tham nhũng*, nó chính thức hóa *tham ô* để nuôi nấng ma quyền hối lộ của nó; chủ thể Việt sẽ xuất hiện với hai quyết tâm trong tư duy làm nên hai quyết đoán trong hành động là: dẹp hệ *độc (độc đảng, độc tài, độc quyền, độc trị, độc tôn)*, để xóa luôn hệ *tham (tham quan, tham nhũng, tham ô, tham tiền). Độc đảng* tạo *độc tài* nhưng lại *bất tài* sinh ra ung thư *độc trị* mà không biết *quản trị*, vì thế chủ thể Việt phải là chủ thể của hệ *thức (kiến thức, tri thức, ý thức, nhận thức)* đây chính là cơ sở của hệ *sáng (sáng kiến, sáng lập, sáng tạo)* làm nên bản chất của chủ thể.

CẦN THƠ
PHAN THỊ VÂN
ĐẾN BAO GIỜ ???
CẦN THƠ

CHỦ THỂ DÂN TỘC CỦA NHÂN QUYỀN

Chủ thể Việt tìm mọi cách để nới rộng không gian *sống đúng*, trực tiếp đẩy lùi để *loại, gạt, xóa, bỏ* các vùng cấm của bạo quyền với giọng điệu của nó là bất khả thi, chủ thể biết chế tác ra một không gian tự do *cao, sâu, xa, rộng*, từ đó *xem, xét, phán, xử* các đặc quyền, đặc lợi, đặc khu của bạo quyền độc tài, mà bản chất là tà quyền lãnh đạo biến dân tộc thành công cụ, biến đất nước thành tài sản riêng để phục vụ tư lợi của nó. Trở thành *chủ thể Việt* là thực hiện quyền công dân không những trong *cộng hòa* (công bằng, tự do, bác ái); không những trong *dân chủ* vì *nhân quyền*, mà còn trong sáng tạo không ngừng, để khi có tự do rồi thì phải có tự do hơn, để khi có công bằng rồi thì phải có công bằng hơn, để khi có bác ái rồi thì phải có bác ái hơn. Chỉ có cách này *chủ thể Việt* mới bảo vệ được văn hóa quốc gia, văn hiến của tổ tiên, văn minh trong tiến bộ, chỉ có cách này chủ thể Việt mới tự giải phóng mình và dân tộc mình từ chính trị tới kinh tế, từ văn hóa tới giáo dục, từ an ninh tới quốc phòng… Hãy ngừng *trông, chờ, mong, cậy* vào độc tài lại bất tài, độc trị lại dốt quản trị. Hãy đi tới với hùng lực của chủ thể có nội lực của hệ *thức (kiến thức, tri thức, ý thức, nhận thức)*, có sung lực của hệ *sáng (sáng kiến, sáng chế, sáng tạo)* để đưa Việt tộc ra khỏi cảnh nheo nhóc trong lạc hậu, để đưa đất nước Việt ra khỏi cảnh nhem nhuốt trong tàn tạ hiện nay.

CHỦ THỂ VIỆT TRƯỞNG THÀNH QUA ĐẤU TRANH

Chủ thể Việt trưởng thành qua đấu tranh khi song hành cùng xã hội dân sự, trải nghiệm với các kiến thức hàng ngày, hàng giờ được trao truyền qua mạng xã hội, quốc nội và quốc ngoại, trong bối cảnh toàn cầu hóa của tin tức trực quan, dữ kiện trực diện, chứng từ trực tuyến. Chủ thể này sống để đón nhận các kinh nghiệm *hay, đẹp, tốt, lành* của nhân loại, dựa trên hệ *nhân: nhân tri, nhân trí* hướng dẫn *nhân sinh, nhân thế*; có *nhân tính, nhân đạo* làm nền *nhân bản, nhân văn,* biết dựa trên *nhân từ, nhân nghĩa* để xây dựng *nhân vị* vững để bền. Chủ thể đi tìm và phải tìm cho ra các điều kiện thuận lợi để thực hiện các ước vọng của mình lấy vị tha để đẩy lùi vị kỷ; lấy điều kiện thuận duyên để hành tác với các hy vọng của mình là lấy tự do để xây dựng công bằng, đây là một trong các định nghĩa đúng thế nào để hiểu thế nào là một *cuộc sống đúng*. Nếu định nghĩa chính trị là sinh hoạt tranh giành quyền lực, dùng chính quyền để thể hiện quyền lực, thì chủ thể là lực đối trọng với quyền lực để bảo vệ tự do, đối trọng với chính quyền để thực hiện công bằng; đối trọng bằng trực diện qua công luật vì công lý, đối trọng bằng trực lý qua công pháp dựa trên pháp quyền. Như vậy, chủ thể là công dân trọn vẹn của dân chủ, khi ta định nghĩa dân chủ là quyền lực của dân, dân làm chủ tức là dân chọn chính quyền để thể hiện quyền lực của dân, để thực hiện cộng hòa (công bằng, tự do, bác ái) và dân chủ để bảo vệ nhân quyền.

CHỦ THỂ DÂN TỘC CỦA DÂN CHỦ

Dân chủ không cần *đầu môi chót lưỡi*: *«đảng và chính phủ là đầy tớ của dân»*, nhưng thực chất là *đánh lận con đen* với một tập đoàn lãnh đạo trong tội phạm dùng công an trị để trừng trị, bóc lột, tù đày *dân chúng*, nơi mà *dân tộc* khám phá ra mình là *dân tớ* chớ không hề là *dân chủ*.

Cụ thể *chủ thể Việt* không chấp nhận: một bộ trưởng bộ giáo dục không biết gì về giáo dục ngày ngày lủng đoạn để tha hóa hệ thống giáo dục; không chấp nhận một bộ trưởng bộ y tế thông đồng với ma quyền buôn mạng người bằng cách bán thuốc ung thư giả; không chấp nhận một bộ trưởng bộ giao thông vận tải nơi mà các lộ trình đều có thể trở thành tử lộ với con số tử vong của một quốc gia đang có chiến tranh, cùng lúc lập ra các trạm thâu phí để biển thủ cùng bọn ma quyền buôn đường qua thâu phí trái phép; không chấp nhận một bộ trưởng bộ kế hoạch đầu tư để bọn Tàu tặc xâm lược đất nước ta qua đường đầu độc môi trường, hủy diệt môi sinh.... Tựu trung *chủ thể Việt* không chấp nhận một chính phủ vỗ ngực là *«kiến tạo»* mà không có một tư tưởng kiến tạo, một công trình kiến tạo, một tác phẩm kiến tạo cụ thể nào cả! Với một thủ tướng không có bản lĩnh nhân tri, không có tầm vóc nhân văn, không có nội công nhân bản, song hành cùng một tổng bí thư kim chủ tịch nước mê sảng trong mê lộ của chuyên chính bằng bạo quyền, bất chấp nhân tâm của giống nòi trước *Tàu họa*, bất tuân nhân bản trước tiền đồ của tổ tiên, và hoàn toàn bất ngôn trước nhân nghĩa với đồng bào của mình.

CHỦ THỂ VIỆT VÌ CUỘC SỐNG THẬT, VÌ CUỘC SỐNG ĐÚNG

Chủ thể Việt quyết đoán để quyết định rồi quyết tâm trong hành động năm việc sau: loại hệ *độc (độc đảng, độc tài, độc trị, độc quyền, độc tôn)*, để xóa hệ *tham (tham quan, tham nhũng, tham ô, tham tiền)* vừa là tiền nạn, vừa là hậu nạn của *phản dân hại nước*. Khử bạo quyền độc tài để bứng tà quyền tham quan, phải đi cùng với hành tác trừ ma quyền *buôn bằng bán chức*, là thượng nguồn của *mua chức bán quyền*, mà hạ nguồn của chúng là *buôn dân bán nước*. Loại, xóa, khử, trừ mọi *đặc quyền, đặc lợi, đặc ân* chỉ có trong chuyên chính, chỉ tồn tại trong độc quyền của độc đảng, vào đảng để *thăng quan tiến chức*, để nhận bổng lộc cùng lúc vơ vét tiền của đồng bào, tài nguyên đất nước, và khi có biến loạn thì *cao bay xa chạy* với tiền tài của nhân dân. Chấm dứt tuyên truyền mà thâm ý là duy trì ngu dân, chấm dứt xảo ngôn để nâng nịnh đảng, chấm dứt loạn ngôn để mỵ dân trong hoang tưởng về một chủ nghĩa hư ảo; tự đó lấy *cuộc sống thật* của dân tộc làm nền để xây dựng *cuộc sống đúng* cho mọi công dân Việt. Không tập trung quyền lực của chính quyền bằng chính phủ, mà tìm mọi cách để quyền lực được thực sự lan tỏa tới *xã hội dân sự*, tới tập thể, tới cộng đồng, để chuyện *công* thực sự là chuyện *công*, chớ không để số phận Việt tộc bị giam trong *lao tù tư hữu đảng* theo kiểu mật nghị Thành Đô mà ĐCSVN đã ký với ĐCSTQ.

CHỦ THỂ VIỆT CỦA BẢN THIỆN

Chủ thể Việt phải dứt khoát từ tư duy tới hành động để loại năm hiểm họa này ra khỏi số kiếp của Việt tộc, chỉ vì năm tai biến này, năm hoạn nạn này, năm bi kịch này không thể chấp nhận được nữa! Con người tự nhiên với bản thiện, cái tốt là lỏi của con người; có tư lợi nhưng cũng có bản lĩnh lấy tư lợi để phục vụ tha nhân; Jung đề nghị xem con người như sinh thể phiến diện (nhìn gần, quên xa) nhưng sống động từ tư duy tới hành động vì biết dùng tư lợi để phục vụ cho thân thuộc, vì cộng đồng. Từ đây chúng ta có thể tìm ra một luận điểm là con người có thể rời cái ích kỷ của tư lợi để khởi xướng, để thăng hoa trong quá trình *sống cùng* và *sống chung* với nhân sinh. Nên khi định nghĩa thế nào là chủ thể, chúng ta không quên hai chỉ báo: khởi xướng trong tự do, thăng hoa vì tha nhân, tại đây không những sẽ không có kỳ thị giai cấp, không có phân biệt đối xử, mà hơn thế nữa chủ thể luôn đứng về phía nạn nhân để chống bất công, trực diện để đối kháng với bạo quyền để chống áp bức. Chủ thể đứng về phía nước mắt! Khi *dân oan* khóc chủ thể thấm thấu được nước mắt của họ; khi *dân đen* lầm than trong đói khổ chủ thể thấy chính nhân phẩm mình bị xúc phạm; khi *dân chúng* nheo nhóc trong cùng cực, chủ thể thấy nhân vị mình đang bị xói mòn. Chủ thể *thấy, hiểu, nhận, thấu* nỗi khổ niềm đau của đồng bào, vì chủ thể thấm đậm vận nước, kiếp dân.

CHỦ THỂ VIỆT CỦA CỘNG HÒA

Chủ thể biết rõ thế nào là công bằng để xây dựng hạnh phúc trong *cuộc sống đúng*, chủ thể sẽ không đơn độc, mà luôn hành động với ba nhân tố vĩ mô của một dân tộc, của một quốc gia. Chủ thể hành tác cùng *phong trào quần chúng* có mục tiêu của cộng hòa (công bằng, tự do, bác ái), có mục đích của dân chủ vì nhân quyền. Chủ thể tác động qua *cơ chế pháp quyền* để kiểm tra ngay trong quyền lực của chính quyền, vì có chủ thể biết rõ là kẻ có quyền luôn có khuynh hướng lạm quyền. Chủ thể hành động cùng *xã hội dân sự* đấu tranh chống áp bức tới từ bạo quyền lãnh đạo, từ tà quyền tham quan, từ ma quyền buôn đất bán người, nguyên nhân của mọi bất công. Như vậy, chủ thể không chờ đợi có một thể chế dân chủ mới có chủ thể, mà chính chủ thể tạo ra dân chủ, chính chủ thể chế tác ra cộng hòa, chính chủ thể hành động bằng *lương tâm* của mình trước họa xâm lược. Chính nghĩa làm nên chủ thể, chủ thể làm nên chính thể cộng hòa trong dân chủ, nơi mà chủ thể vận động phong trào quần chúng, cơ chế pháp quyền, xã hội dân sự, để cấm đoán mọi bạo quyền gây ra nội chiến huynh đệ tương tàn, mà ngược lại phải có chính trị với chính quyền tập hợp được toàn dân trong hòa hợp và hòa giải để xóa đi mọi tị hiềm, mọi mê chấp. Cấm đoán mọi tà quyền tạo ra đặc quyền, đặc lợi cùng lúc vơ vét tài nguyên của đất nước, tiền tài của dân tộc, mượn vô sản để trực lợi, mượn cộng sản để tư lợi. Cấm đoán mọi ma quyền với tư bản đỏ chung chia cùng bạo quyền và tà quyền để bòn rút mọi sinh lực của đồng bào, mọi sinh khí của xã hội.

CHỦ THỂ VIỆT VÌ TIỀN ĐỒ DÂN TỘC

Chủ thể Việt, tạo ra từ tổng thể của *nhân trí* và *nhân tri* dựa trên *nhân tính* và *nhân bản*; đến từ *nhân quyền* và *nhân vị* có đường đi nẻo về của *nhân đạo* và *nhân nghĩa*, của *«sống lâu mới biết lòng người có nhân»*, biết *sống đúng* và *sống trúng* vì hiểu chữ *nhân*! Chính chủ thể sẽ cụ thể yêu cầu, đấu tranh qua công pháp bằng phương pháp dân chủ hóa hiến pháp ĐCSVN- Đảng cộng sản Việt Nam, không thể nào vĩnh viễn là lượng lực độc nhất lãnh đạo dân tộc Việt. Tất cả công dân hiện nay không đồng ý với ĐCSVN đều được sống yên, sống đúng trên lãnh thổ Việt. Tất cả dân tộc Việt được quyền yêu cầu *đa nguyên* để phát huy *đa tài, đa trí, đa lực, đa năng, đa hiệu* để đưa xã hội vào tiến bộ, đưa dân tộc vào văn minh. Chủ thể Việt đã có mặt và đã hành động ngay trong xã hội Việt vì tiền đồ dân tộc, có đồng bào miền Bắc đã tưởng niệm các chiến sĩ của Việt Nam Cộng Hòa đã tử thủ vì Hoàng Sa năm 1974. Có đồng bào miền Nam đã tưởng niệm các chiến sĩ đã tử thủ vì Gạc Ma năm 1988. Có các chiến sĩ của hai miền, có đồng bào hải ngoại đang *viết-đúng-để-viết-rõ* Việt sử là bạo quyền độc đảng khi đàn áp các cuộc tưởng niệm nầy chỉ là một chính quyền gián tiếp hay trực tiếp đóng vai trò *Hán nô*.

CHỦ THỂ VIỆT: THƯƠNG ĐỒNG BÀO, QUÝ ĐỒNG LOẠI, TRỌNG THA NHÂN

Chủ thể thương đồng bào, quý đồng loại, trọng tha nhân, vì chủ thể chấp nhận kẻ khác có mặt trong cuộc đời chung với mình, để cùng nhau xây *dựng cuộc sống đúng*. Chủ thể chấp nhận thử thách tự có trong sự khác biệt giữ cái tôi và tha nhân, chủ thể chấp nhận luôn sự thăng trầm trong kiếp người để chuyển hóa kiếp người, để tìm ra một định nghĩa thông minh về số kiếp của một người chính là: tự do của người đó; tự do trong *nhân quyền* có nền là *nhân phẩm*. Chủ thể xây dựng *cuộc sống đúng* trong sự thăng hoa *nhân tính*, dựa vào *nhân lý* và *nhân tri* để bảo vệ *nhân vị*, để tạo dựng một *nhân loại* biết *sống trúng vì cuộc sống đúng*. Từ đó, chủ thể trực diện để đối kháng chống bất bình đẳng để trực luận chống bất công; chủ thể đối kháng trong không gian bạo quyền để đối diện với tà quyền theo chiều dài của thời gian, bất luận thời hạn. Chủ thể đứng về phía ánh sáng để soi sâu vào bóng đêm của tà quyền, nơi chui rúc những âm binh *phản dân, hại nước*, đứng về phía ánh sáng để vừa bảo vệ sự thật, vừa bảo vệ chân lý, vừa bảo vệ lẽ phải. Chính phương trình *sự thật-chân lý-lẽ phải* là phương châm của bốn công đoạn để hình thành chủ thể: *đề nghị-đối thoại-quyết định-hành động* đây chính là bản chất của dân chủ; ngược hẳn với độc tài trong độc đảng là *chuyên chính-bạo quyết-áp đặt-khống chế*.

CHỦ THỂ VIỆT CỦA LƯƠNG TRI

Chủ thể luôn là nỗi lo của bạo quyền độc tài, nỗi sợ của tà quyền tham quan, nỗi *«mất ăn, mất ngủ»* của ma quyền *buôn dân bán nước*, chính vì vậy chúng ta rất dễ nhận ra các chủ thể, từng cá nhân một với lý lịch, diện mạo, danh tánh, đó chính là: các *tù nhân lương tâm,* đang chịu vào lao lý của một cơ chế âm binh. Khi chúng ta nhận ra các *tù nhân lương tâm* chính là các chủ thể thì chúng ta đã thấy được *lương tâm* chúng ta, đã có *lương tri* ngay trong chủ thể Việt. Kẻ nắm chính quyền hay ngủ mê ngay trong chính cơ chế của quyền lực mà họ tạo ta, để dần dà quên đi là xã hội bên ngoài đã chọn lối đi riêng, để có tổ chức riêng, rồi đứng lên để lật đổ chính cơ chế mà kẻ nắm quyền lực sẽ tự thấy mình bất-lực-vì-đã-bất-tài, khi lìa xa và bỏ rơi xã hội dân sự. Hãy phân tích rõ hiện tượng bạo quyền để nắm quyền lực, nhưng khi có quyền lực thì quên dân tộc, thì kẻ cầm quyền như đang bị bịnh *chậm não: thấy chậm, nghe lãng, nói bừa, hiểu sai*... để chính thực tế chính trị vật ngã bạo quyền bằng các hùng lực của xã hội, như những đợt sóng ngầm giờ đây đã thành bão táp.

CHỦ THỂ VIỆT CỦA GIÁO LÝ CÔNG DÂN

Chủ thể dân chủ có *gốc, rễ, cội, nguồn* trong *chủ thể công dân*, đây là thử thách tức khắc và lâu dài cho Việt tộc, vì người ta không sinh ra là đã thành công dân, mà muốn thành công dân phải qua giáo dục, trong đó *giáo lý công dân* chính là các điều hay lẽ phải của *công bằng-tự do-bác ái*. Và, Việt tộc đừng trông chờ gì ở ĐCSVN để có *chủ thể dân chủ*, vì nó đã và đang áp đặt một cách toàn diện và tuyệt đối một quy trình phản dân chủ, để diệt chủ thể công dân bằng hệ *độc (độc đảng, độc tài, độc trị, độc quyền, độc tôn)* bằng cái độc hại của hệ *quyền* do nó chế tác ra: *bạo quyền* lãnh đạo, *tà quyền* tham quan, *ma quyền* tham tiền. Trong giáo dục công dân, tư lợi của công dân song hành cùng công lợi của xã hội, trong đó quyền lợi của dân tộc và vận mệnh của quốc gia là ưu tiên hằng đầu của một chính quyền có quyền lực để bảo đảm và bảo trì tư lợi lẫn công lợi. Ngay khi trao quyền lực cho chính quyền, chủ thể dân chủ không nhắm mắt buông xuôi để chính quyền đó muốn làm gì thì làm, mà vừa kiểm tra, vừa tham gia qua ba sinh hoạt dân chủ: *dân chủ đầu phiếu*, qua bầu cử có định kỳ, trực tiếp thay thế chính quyền bất tài bằng chính quyền hữu dụng. *Dân chủ trực tiếp*, bằng đề nghị tự tuyên bố trực tiếp tới đấu tranh trực diện tới từ các phong trào xã hội. *Dân chủ tham chính*, tham gia vào các quá trình xây dựng công luật cho xã hội, tham dự vào các công trình từ vi mô tới vĩ mô để bảo vệ an sinh xã hội, bảo đảm một nhà nước pháp quyền, có một *xã hội dân sự thật sự tham chính* qua sinh hoạt xã hội, đời sống xã hội, quan hệ xã hội.

CHỦ THỂ VIỆT CỦA LẼ PHẢI DÂN CHỦ

Dân chủ đầu phiếu sẽ là cuộc đấu tranh thường xuyên, hằng ngày như để bảo vệ *nhân vị công dân* trong một cơ chế *độc đảng* chỉ muốn *độc trị* với tất cả các hậu quả *độc hại* của nó, mà hiện nay nó đang đi vào con đường *độc hiểm* trong mê lộ *phản dân hại nước*, chỉ để giữ *độc quyền* cho nó, ngày ngày tiến dần tới ma lộ *buôn dân bán nước* trước bi kịch *Tàu tặc-Tàu họa-Tàu hoạn-Tàu nạn*. Nhưng *dân chủ trực tiếp* đã xuất hiện với các phong trào chống các BOT, các trạm thu phí trái phép, tự cho phép ma quyền từ gian lận tới biển lận tiền của dân chúng. Và, *dân chủ tham chính* đã có mặt dù còn ít ỏi qua sự hình thành xã hội dân sự, với các đóng góp lớn của các nhà đấu tranh vì dân chủ, luôn thường xuyên bị đe dọa, khủng bố, vu cáo, bắp bớ, tù đày… Nhưng dân chủ luôn là chuyện lạ và hay, vì bạo quyền không hề dập tắt được các cuộc đấu tranh dân chủ, vì *lẽ phải dân chủ* luôn là ánh sáng làm nên lửa để đốt rụi mọi hành động của bạo quyền độc đoán. Đây là quy luật của cuộc sống luôn đi tìm *công bằng trong văn minh* để tồn tại, chính tại đây ba chủ thể mới đã ra đời và sẽ song hành cùng nhau trong những ngày tháng tới để có một *chân trời chung vì một cuộc sống đúng*. Các nhà *đấu tranh vì dân chủ* để bảo vệ *nhân quyền*, đã chấp nhận vòng lao lý khi họ đã trở thành các *tù nhân lương tâm* của bạo quyền độc đảng, chính họ đã chứng minh Việt tộc là một *minh tộc*, đủ thông minh để thoát kiếp làm nạn nhân cho tà quyền.

CHỦ THỂ VIỆT CỦA *THAY ĐỜI ĐỔI KIẾP*

Hàng triệu *dân oan* là nạn nhận trực tiếp của chuyện *một cổ ba tròng*: bạo quyền độc tài, tà quyền tham quan, ma quyền tham đất, giờ đã chịu cảnh *màn trời chiếu đất* rồi *đầu đường xó chợ*, đã có nhận thức để trở thành chủ thể dân chủ; vì đây là độc đạo để tự cứu mình. Hàng triệu triệu *dân đen* ngày ngày lao động trong túng quẩn, ăn ở trong thiếu thốn, gia đình nheo nhóc, với hoàn cảnh xã hội là thực phẩm độc hại với ô nhiễm môi sinh; thường trực đe dọa trực tiếp mạng sống của họ và tương lai con cái của họ, chỉ còn độc lộ làm chủ thể dân chủ, để đấu tranh vì dân chủ sẽ là lối thoát cho nhân kiếp của họ. Các lực lượng này sẽ gặp gỡ để cùng hội tụ với nhiều thành phần xã hội khác còn giữ được lương tâm của công dân, lương tri của tổ tiên, cùng đi về một *chân trời mới*, nơi đó dân chủ của *đa nguyên* có *đa trí, đa tài, đa lực, đa năng, đa hiệu*, đủ hùng lực để xóa bỏ và vất đi độc tài mà bất tài như hiện nay. Nơi chân trời đó, *nhân quyền* với trọn vẹn *nhân lý* trong *nhân đạo*, sẽ dọn dẹp sạch sẽ bạo quyền độc đảng, tà quyền tham quan, ma quyền tham tiền. Cũng ngay chân trời đó, ba lực lượng này cùng nhiều thành phần xã hội khác sẽ làm được chuyện *góp gió thành bão* để thực hiện cho bằng được chuyện *thay đời đổi kiếp* theo hướng thăng hoa dân tộc, vinh danh đất nước, để minh chứng rằng *Việt tộc* từ bao đời nay là một *dũng tộc*!

CHỦ THỂ VIỆT DÂN CHỦ LẬP HIẾN

Chủ thể dân chủ chính là *chủ thể lập hiến*, nơi mà hiến pháp phải tuyệt đối bảo vệ chủ thể, bằng luật pháp bảo vệ cá nhân, bằng công pháp bảo vệ công dân, nơi mà hiến pháp bảo vệ chủ thể bằng quyền tra xét, phê bình và kiện cáo của chủ thể trước bất cứ một chính quyền nào, khi chính quyền đó *trộm, cắp, cướp, giật* tư lợi của mình (hãy nhớ kỹ những bất công mà dân oan đang gánh chịu hiện nay tại Việt Nam). Từ *chủ thể lập hiến* nơi mà mỗi công dân mang một *giá trị lập hiến* để cử ra *lập pháp*, để có *hành pháp* và *tư pháp*, thì *chủ thể lập hiến* này luôn có mặt trong không gian và thời gian trong cả cuộc sống dài của một công dân; trong khi đó thì các chính phủ chỉ có định kỳ, chính quyền phải bị định hạn, và quyền lực thì hạn hẹp qua định kỳ và định hạn này. Hằng ngày trong mong cầu *cuộc sống đúng* để được *sống trúng* với ý nguyện của mình, thì hiến pháp phải bảo vệ nhiều quyền lực của chủ thể: tự do ngôn luận, tự do lập hội, tự do kiến nghị tham chính, tự do quyết định tương lai, tự do chọn lựa chính quyền... Chủ thể dân chủ khi được xác chứng như *chủ thể lập hiến* với trọn vẹn *giá trị lập hiến*, thì lập hiến đã nhập nội vào khu vực của *công pháp* nơi mà *pháp quyền* phải bảo vệ cho bằng được *nhân quyền*. Từ đây, chủ thể dân chủ không còn là một cá nhân riêng rẽ, mà đã trở thành một *công dân phổ quát* với tất cả các *giá trị lập hiến phổ biến*.

CHỦ THỂ VIỆT*«TRỌN DUYÊN»* VỚI *NHÂN QUYỀN*

Khi chủ thể dân chủ được bảo chứng như *chủ thể lập hiến*, thì đây là một quá trinh tiến hóa của nhân loại đã đi qua bốn đoạn đường của *nhân quyền* trong quỹ đạo của văn minh: đ*oạn đường chính trị*, của chính khách liêm chính trong chính giới liêm sỉ biết đặt *công bằng* làm trung tâm cho *tự do*, nơi vừa có tư lợi vừa có công ích. *Đoạn đường lịch sử*, nơi mà các tiến bộ chính trị luôn song hành cùng các tiến bộ xã hội, có cá nhân không quên tập thể, có cộng đồng không bỏ dân tộc, có *nhân phẩm* riêng từng người làm rỏ, làm giàu cho *nhân vị* của nhân loại. *Đoạn đường công pháp*, có *pháp luật* bảo vệ cá nhân sánh đôi cùng *công luật* bảo vệ dân tộc và quốc gia, cả hai cùng tuân thủ *công pháp quốc tế* về *nhân quyền* như một giá trị vĩnh hằng và phổ quát cho nhân loại. *Đoạn đường xã hội*, tại đây *nhân quyền* vừa là *gốc, rễ, cội, nguồn* của đời sống xã hội, sinh hoạt xã hội, nhất là quan hệ xã hội trong đó không ai là nạn nhân của ai; và tất cả từ cá nhân tới tập thể, từ cộng đồng địa phương tới toàn dân của một quốc gia, cùng có chung một thỏa thuận: một *cuộc sống đúng* (đúng nghĩa vì có ý nghĩa). Khi đi trọn được bốn đoạn đường này, xem như là dân chủ đã *«trọn duyên»* với *nhân quyền*, và thành công về nhân quyền là cuộc cách mạng *cao, sâu, xa, rộng* vào loại hàng đầu của nhân loại.

CHỦ THỂ VIỆT VẪN CHƯA *«DỨT DUYÊN»* VỚI NHÂN QUYỀN

Hãy phân tích thêm là dân chủ vẫn chưa *«dứt duyên»* với nhân quyền, chỉ vì lý tưởng nhân quyền không ở sau lưng chúng ta, mà luôn ở trước mắt chúng ta, vì bạo quyền vẫn hằng ngày đe dọa, khủng bố, truy hiếp *nhân quyền*, trên các quốc gia chưa có dân chủ… như Việt Nam hiện nay. Chủ thể Việt có nhận thức là chủ thể nắm vững hệ *thức:* biết lấy *kiến thức* để xây dựng *tri thức*, biết nhận *ý thức* để định vị *nhận thức*, không ngây thơ trong xã hội để không ngây ngô trong chính trị, vì chủ thể nhận thức biết phân biệt xảo ngôn tuyên truyền để phân loại xảo thuật chính trị. Chủ thể nhận thức cẩn trọng trước mọi cấu trúc trộn lẫn để hòa đồng, thí dụ như xảo ngữ *«ý đảng lòng dân»*, mọi *ý đồ trộn lẫn* đều mang *thâm ý khống chế*, nơi đó có kẻ chính *«làm cha»* người phụ, kẻ trên đi trên lưng, trên vai, trên đầu người dưới; tại đây không hề có công bằng, mà chỉ có *lợi dụng* để *lạm dụng*; loại xảo ngôn này thì *«ý đảng»* lãnh đạo nên làm *chủ*, còn *«lòng dân»* đóng vai *tớ* chịu sự lãnh đạo. Ngược lại, khi chủ thể thực sự dân chủ, vì không muốn làm *nạn nhân tôi tớ* cho độc tài thì cứ đổi lại *«ý dân»* làm chủ, để được dân chủ bó buộc *«lòng đảng»* là phải tận tâm, tận lòng phục dịch cho *«ý dân»*.

CHỦ THỂ VIỆT + DÂN CHỦ VIỆT

C*hủ thể Việt* làm nên *dân chủ Việt* nơi mà «*ý dân*» được thực hiện qua bốn giai đoạn dân chủ: *ý muốn* của dân có công bằng xã hội song hành cùng tự do cá nhân; *ý định* của dân là khử độc tài để xây dựng có dân chủ trong nhân quyền, *ý nguyện* của dân có tiến bộ xã hội trong văn minh của tiến hóa, *ý chí* của dân trong độc lập dân tộc với toàn vẹn lãnh thổ. Khi *phương trình Việt* đã có đáp số này rồi:

Chủ thể Việt + dân chủ Việt = dân chủ + tự do + công bằng + bác ái, thì không một bạo quyền độc tài nào có thể làm mất *nhân phẩm Việt*, thì không một tà quyền tham quan nào có thể làm mất *nhân vị Việt*, thì không một ma quyền tham tiền nào có thể làm mất *nhân cách Việt* được cả! *Cái đẹp của yêu nước, cái cao của thương nòi* nhiều khi hiện diện rất bình thường trong cái bị xem là *quê mùa*, đừng ngại bị chê là *quê mùa*, bị chọc là *nhà quê*, bạn à. Nếu *cái quê* là quê hương là nơi *chôn nhau cắt rốn* của mình thì nơi đó có *cái trong* của *bản sắc Việt*, có *cái sáng* của *văn hóa Việt* làm nên *cái đẹp của tâm hồn Việt*, tạo nên *cái cao của tình cảm Việt*.

CON ĐƯỜNG SỰ THẬT CỦA ĐẤT NƯỚC

Con đường giúp ta tới với *sự thật của đất nước*, để đến với *chân lý của dân tộc*, giúp ta gặp và giữ được *lẽ phải của tình cảm yêu nước thương nòi.* Khi bạn quý trọng đất nước Việt, khi ta kính yêu đồng bào Việt, thì *sự thật của đất nước, chân lý của dân tộc, lẽ phải của tình cảm yêu nước thương nòi* có sức liên kết vô song làm nên mãnh lực *cứu nước để giữ nước* mà không một bạo quyền độc tài nào, một tà quyền tham quan nào, một ma quyền xâm lược nào có thể bóp chết lòng *yêu nước thương nòi* của bạn. *Cái đẹp của yêu nước, cái cao của thương nòi* giúp chúng ta nhìn ra được đất nước, kề cận được quê cha đất mẹ để cảm nhận được những thăng trầm của một đất nước luôn phải gánh chịu những cuộc chiến. Trên mảnh đất này, đồng bào mình phải trả những cái giá khốc liệt nhất, chính đây là vốn Việt sử làm nên cái vốn cho tình cảm yêu nước thương nòi, khách quan và rõ ràng, ở đây chúng ta như chạm vào được sự thật của quê hương trong chiều sâu của nó. Hậu quả chiến tranh là một sự thật làm nên tâm hồn Việt của một dân tộc biết yêu quý hòa bình luôn muốn bảo vệ cho bằng được sự sống. Chính sự có mặt của *nỗi buồn* qua các mất mát do chiến tranh gây nên làm chúng luôn nhận thức là *nỗi buồn* nầy chính là *nỗi niềm* của dân tộc, hãy đặt tên cho nó là cái vốn của *sự thật yêu nước thương nòi*, luôn là những *nỗi lo* của mọi người Việt muốn thở cùng một nhịp thở với dân tộc, với đất nước.

SỰ THẬT YÊU NƯỚC THƯƠNG NÒI

Sự thật yêu nước thương nòi có gốc, rễ, cội, nguồn trong nội kết của *nỗi buồn quá khứ-nỗi niệm hiện tại-nỗi lo cho tương lai* chính là sự thật của mọi sự thật về lòng yêu nước trong mỗi người Việt, đây là chỉ báo chính xác nhất nhận ra *nhân phẩm Việt*. Lòng trằn trọc vì dân tộc, vì quê hương trước các hiểm họa diệt vong tới từ các tập đoàn *buôn dân bán nước* đang mở cửa cho bọn xâm lăng Tàu tặc, chúng đã tràn lan trên đất Việt: xâm chiếm đất, đảo, biển; xâm lăng kinh tế, thương mại; xâm lược chính trị, cơ chế… Các trạng từ giờ được chúng ta thêm vào: *vô cùng*, *vô hạn*, chính là nội công của *ý lực* của câu chuyện *yêu nước vô cùng, thương nòi vô hạn*, các trạng từ này không hề là sáo ngữ, không hề là loạn ngôn, nó là *quyết tâm* làm nên *quyết đoán* để dẫn tới *quyết định chung* của tất cả chúng ta là không để bị: *mất nước*! Và không làm kiếp *nô lệ*! Mang tâm cảm *yêu nước vô cùng*, có thâm cảm *thương nòi vô hạn* thì không bị giới hạn nào, tức là không lo sợ một bạo quyền độc tài nào muốn truy hiếp chúng ta; không lùi bước trước một tà quyền *phản dân hại nước* nào sát hại chúng ta; không cúi đầu trước bất cứ ma quyền xâm lược nào muốn đô hộ chúng ta. *Yêu nước vô cùng* là chuẩn bị chấp nhận những hy sinh vô biên, không rào cản; *thương nòi vô hạn* sẽ loại bỏ đi các con tính hữu hạn của ích kỷ trong mỗi cá nhân.

YÊU NƯỚC VÔ CÙNG, THƯƠNG NÒI VÔ HẠN

Chúng ta ngày càng xa lạ với loại hoạn kịch của *ai chết mặc ai*, rồi *bây chết mặc bây*, đã làm nên cái *vô cảm* đang tràn lan trong xã hội Việt hiện nay, dưới sự lãnh đạo của một đảng độc tài trong bất tài về đạo lý, không có đề nghị được một đề nghị luân lý nào từ khi nó cướp được chính quyền, để có thể làm nên một giáo lý quốc gia mà đưa dân tộc tới văn minh. Tình cảm *yêu nước vô cùng, thương nòi vô hạn* là một sự thật có trong đời sống hằng ngày của chúng ta, dù bận bất cứ sinh hoạt nghề nghiệp nào, dù bị lôi cuốn vào bất cứ động cơ vật chất, tài chính, kinh tế nào, thì chúng ta luôn có thì giờ nhớ về quê hương, gởi tình thương của ta về đồng bào mình. Khi đó thâm tình *yêu nước vô cùng, thương nòi vô hạn* trỗi dậy như những đợt sóng, có khi những đợt sóng này tới lúc giữa khuya, có khi bắt đầu một ngày của phút đầu tiên một buổi sáng còn tinh sương. Những đợt sóng dạt dào này, lúc thì chỉ vài phút, lúc chúng ở lại với ta hằng giờ, có khi chúng ngự trị giữa nhân sinh quan của ta cả ngày, cả tuần, cả tháng, cả năm một cách vừa hồn nhiên, vừa mãnh liệt. Những đợt sóng này trỗi lên giúp ta nhìn cuộc sống chung quanh bằng hùng lực của *yêu vô cùng, thương vô hạn;* đây là sự thật mà bạo quyền bán nước, tà quyền buôn dân, ma quyền xâm lược không sao hiểu thấu tới nơi tới chốn được tình cảm này.

YÊU TRÁI ĐẤT VÔ CÙNG, THƯƠNG MUÔN LOÀI VÔ HẠN

Yêu nước vô cùng, thương nòi vô hạn lẳng lặng bồi đắp một công trình mà bạn sẽ từ từ khám ra, một công trình tuyệt diệu! Cụ thể là tình cảm này đang xây dựng một thế giới quan mới, đang chế tác ra một vũ trụ quan mới, để dâng hiến cho những ai yêu nước thương nòi. Những đợt sóng chung thủy này làm cho *nhân phẩm* của ta ngày càng cao, làm cho *nhân nghĩa* của ta ngày càng lớn. Đó là *thế giới quan hiểu để thương* tất cả các dân tộc biết yêu đất nước của họ, tức là vừa sống vừa bảo vệ quê hương họ, dân tộc họ. Đó là *vũ trụ quan thấu để quý* tất cả các dân tộc biết yêu và biết bảo vệ môi sinh của họ; cùng lúc biết tôn trọng tất cả môi trường trong và ngoài quốc gia của mình trên trái đất này; nơi mà muôn loài có cùng một dòng sinh mệnh.Từ đây, cụm từ lực *yêu nước vô cùng, thương nòi vô hạn* sẽ song hành cùng một bạn nối khố mới của mình là *yêu trái đất vô cùng, thương muôn loài vô hạn*, cả hai sẽ đi về cùng đi về một chân trời, nơi đó người ta *sống để sống đẹp trong sống vui*, chớ không phải sống để *«bán đứng»* nhau. Y*êu nước vô cùng, thương nòi vô hạn* không chỉ là một *tình cảm chủ quan*, mà nó là một *tư tưởng* có lý luận qua thực tế của xã hội, có lập luận qua thực cảnh của dân tộc, có giải luận qua thực trạng của đồng bào mình. Cụ thể hơn nữa tư tưởng này giúp tất cả con dân yêu nước nhận ra sự thật tương lai của chính số phận của mình bằng phương pháp diễn luận của *vô trương bất tín* (thấy mới tin, không thấy không tin).

DỰNG NƯỚC-GIỮ NƯỚC-CỨU NƯỚC

Hãy thấy một cách rất sáng suốt là *phản dân hại nước* sẽ đưa tới *buôn dân bán nước*, khi tà quyền đi đêm với *Tàu tặc* qua các mật nghị mà dân tộc không biết, nhân dân không được quyền xem thì sự bất minh đã thành bất chính. Thí dụ rõ nhất là mật nghị Thành Đô, và hiện nay là những thỏa hiệp được giữ tuyệt mật của hai đảng, ĐCSTQ và ĐCSVN, được ký và kết bởi hai lãnh tụ Tập Cận Bình và Nguyễn Phú Trọng. Tại sao lại giấu? Người ta giấu vì người ta có tư lợi trong chuyện giấu diếm này, đây là bài học đầu tiên trong xã hội học quyền lực. Tại sao lại giấu? Người ta giấu vì người ta mà đưa ra cho nhân dân xem thì chính nhân dân cũng *«không thể tin»* vào con mắt của mình, vì sự thật *bán nước* ở ngoài mọi tưởng tượng của những người *yêu nước vô cùng, thương nòi vô hạn*, đây là bài học căn bản vỡ lòng của tâm lý học truyền thông. Chuyện *thay đời, đổi kiếp* là *ý muốn* tạo ra *ý định* dựng nên *ý nguyện* muốn thay một cuộc sống xấu thành một cuộc đời tốt; muốn đổi một kiếp tồi thành một kiếp tốt, từ đây *ý nguyện* sẽ thành *ý lực* làm nên hành động cụ thể, để chống tà quyền bán nước, chống ma quyền xâm lược. Mà không cần phải qua bạo động sắc máu, không cần phải qua bạo lực sinh ra hệ lụy; mà bằng chính các *vốn thông minh* mà ta đang có từ khi ta biết *yêu nước thương nòi:* vốn tổ tiên biết *dựng nước-giữ nước-cứu nước*.

BIỂU TƯỢNG THÔNG THÁI CỦA *MỘT*

Đồng *tâm* làm nên cái *đồng điệu* của *một*. Chữ: *đồng* đây chính là biểu tượng thông thái của *một*, nhờ có *đồng tâm*, *đồng điệu* nên họ làm được chuyện *đồng lòng*, đó chính là *nhất trí*! Trong một ý chí duy nhất là *giữ nước cứu dân* vì *yêu nước thương nòi.* Tổng thể của *một* là hùng lực của phương trình *đồng tâm-đồng điệu-đồng lòng* làm nên *nhất trí*, một sự đoàn kết tuyệt đối của *một*, của *nhất*, của *đồng*: một sức mạnh vô song. Sức mạnh này sáng như hải đăng trong Việt sử của một dũng tộc, tên gọi là Việt tộc, đã thắng hơn 20 lần các cuộc xâm lược tới từ phương bắc, một *dũng tộc* mà cũng là một *minh tộc*, có đủ thông minh để hiểu rõ *gốc*, *rễ*, *cội*, *nguồn* của *một*, của *nhất*, của *đồng*. Mà Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn đã đúc kết thành định đề: *rễ sâu*, *gốc chắc!* để dặn dò vua Trần Anh Tông là không lo, không sợ quân Nguyên trở lại, nếu chúng trở lại, thì ta lại sử dụng *rễ sâu*, *gốc chắc!* của lòng đoàn kết tuyệt đối của *một*, của *nhất*, của *đồng* để làm nên một sức mạnh vô song mà dẹp chúng. Vậy mà, vừa qua ngày 17 tháng 2 năm 2019 này, tà quyền độc đảng đã lén lút dời lư hương trước tượng Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn, mà Việt tộc kính yêu như Đức Thánh, chỉ vì chúng lo sợ là các con dân *yêu nước thương nòi* sẽ ra thắp hương, cúi đầu để tưởng niệm 40 năm, ngày các chiến sĩ và đồng bào đã tử vong sau ngày 17 tháng 2 năm 1979 khi Tàu tặc xua hơn sáu mươi vạn quân gây ra bao chiến họa trên sáu tỉnh biên giới.

TỔNG THỂ CỦA *MỘT*, CỦA *NHẤT*, CỦA *ĐỒNG* LÀM NÊN CHỦ THỂ

Tổng thể của *một*, của *nhất*, của *đồng* làm nên chủ thể *yêu nước thương nòi*, chủ thể không còn là những cá nhân đơn lẻ, cũng không còn là các công dân đơn độc, mà là chủ thể của toàn vẹn lãnh thổ, của độc lập dân tộc làm nên nhân phẩm Việt, bất khuất *giữ nước-cứu nước* cho bằng được. Hãy định nghĩa rõ ràng thế nào là chủ thể *yêu nước thương nòi?* Một chủ thể biết trách nhiệm, hiểu bổn phận công dân, và nhất là biết sử dụng các kinh nghiệm thắng giặc của tổ tiên; mà cũng biết tránh được các thất bại của cha ông trong lịch sử, để sáng tạo ra các chiến lược mới, các sách lược mới mà thắng kẻ xâm lược đang đứng trước mắt ta là ĐCSTQ-Đảng cộng sản Trung Quốc đang mượn *«con đường cộng sản anh em»* để thao túng, để giật dây, để gài bẫy ĐCSVN-Đảng cộng sản Việt Nam, để thực hiện hệ *xâm*: *xâm lấn* rồi *xâm chiếm*, *xâm lược* rồi *xâm lăng* Việt Nam. Câu chuyện chủ thể *yêu nước thương nòi* mang tầm tiên quyết trong quyết tâm cứu nước của mỗi chúng ta, vì chỉ chủ thể *yêu nước thương nòi* mới thật sự là chủ thể với đạo lý của trách nhiệm giữ nước, với luân lý của bổn phận cứu nước, vì bọn tà quyền *phản dân hại nước* không phải là chủ thể, vì bọn ma quyền *buôn dân bán nước* không phải là chủ thể, chúng chỉ là tiểu nhân, chúng đã mất *nhân vị Việt* vì chính vị kỷ của chúng! Chủ thể *yêu nước thương nòi* chính là chủ thể của toàn thể đất nước, vì chủ thể *yêu nước thương nòi* chỉ chấp nhận toàn vẹn lãnh thổ.

TOÁN HỌC VIỆT:
MỘT DUYÊN, HAI NỢ, BA TÌNH

Chính lương tri của chủ thể *yêu nước thương nòi* làm *rễ sâu, gốc chắc* cho *nhân phẩm Việt*, để bảo đảm *bản sắc Việt*, để bảo trì *văn hóa Việt*, nơi mà *nhân phẩm Việt* của toàn vẹn lãnh thổ gạt ra được các tiểu nhân ích kỷ, lùa xa được các cá nhân vô cảm, xua đi được các bè phải vô luân chỉ muốn đi lại con đường bán nước của Lê Chiêu Thống. *Yêu nước thương nòi* thực sự là một là một cơ duyên tạo nên thâm tình của một người Việt khắng khít với quê hương và đồng bào của mình quy luật toán học Việt: *một duyên, hai nợ, ba tình*, nơi mà chữ *duyên* là kết quả mầu nhiệm làm nên *hạnh ngộ*, nó không phải bị bắt buộc phải yêu nước, bị bó buộc phải thương nòi. Nơi mà người Việt *yêu nước thương nòi* sẽ có một *hạnh phúc* lớn khi đã có hạnh ngộ với đồng bào, với đất nước của mình. Cái *duyên* làm nên cái *nợ* muốn *«trao thân gởi phận»* nơi đất Việt, để được *«ăn đời ở kiếp»* nơi chốn Việt, vì *«nhờ duyên ta biết quê mình nơi đây»*, tự bao giờ đã làm nên cái tình của *«tình sâu nghĩa nặng»*. Người *yêu nước thương nòi* có tâm hồn luôn đẹp hơn kẻ vô tâm *«ai chết mặc ai»*, hơn kẻ vô cảm *«bây chết mặc bây»;* một tâm hồn đẹp vì biết *kham* đất nước, dân tộc, biết chia sẻ, tức là biết *bồng, cõng, gánh, đội* những thăng trầm mà đất nước đang phải chịu, những trầm luân mà đồng bào phải nhận. Động từ *kham* không hề là khổ luỵ, không phải là nhục hình, mà chỉ là chấp nhận có bổn phận với đồng bào, có trách nhiệm với tổ quốc. *Kham* để chia sẻ tới nơi tới chốn nỗi khổ của quê hương, niềm đau của dân tộc.

TÂM HỒN VIỆT ĐẸP VÌ *NHÂN NGHĨA VIỆT* SÂU

Tâm hồn đẹp của người *yêu nước thương nòi*, tới từ *nhân nghĩa Việt* sâu trong *«tình làng nghĩa nước»*, tới từ *nhân từ Việt* rộng trong *«một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ»*, tới từ *nhân tâm Việt* cao *«bầu ơi thương lấy bí cùng»*. Tất cả tạo nên giá trị *hay, đẹp, tốt, lành* của *tâm hồn Việt* luôn *yêu nước thương nòi*, luôn có hai phẩm chất: *chung* và *chia*, mà các cá thể của tà quyền bán nước, ma quyền buôn dân không sao có được. Biết bảo vệ các tài sản chung của tổ tiên để lại, biết bảo quản môi sinh chung, nâng niu môi trường chung vì đó là *đất Mẹ*. Bọn cầm quyền buôn dân, bọn lãnh đạo bán nước rồi thì chỉ có chạy theo chủ *Tàu tặc* xâm lược, hoặc cúi đầu trong lủi nhủi chạy qua phương Tây, với tiền của đã vơ vét của đồng bào, chúng không hề tính chuyện sống *chung* với đồng bào thì làm sao chúng biết *chia* với đồng loại. Ngược lại, tâm hồn Việt đẹp *yêu nước thương nòi*, vì nhân nghĩa Việt sâu, sâu vì *biết chung*, *biết chia*.

HẰNG TRIỆU NGƯỜI VÔ GIA CƯ

Nếu một dân tộc 100 triệu dân, mà có hằng triệu người vô gia cư, thì dân tộc đó đã phải nhận một phần lớn số phận *màn trời chiếu đất*. Nếu một giống nòi có 100 triệu con dân, mà có hằng triệu người vô gia cư, thì giống nòi đó đã phải nhận một phần lớn nhân kiếp *đầu đường xó chợ*. Nếu ra đường, một công dân Việt đã thấy nhiều đồng bào của mình không có *mái ấm che thân*, khi công dân này sẽ nhận ra *nhân phẩm* của các đồng bào vô gia cư đã mất rồi! Thì chính lúc đó công dân đang có *mái ấm che thân* phải nhận ra luôn là chính *nhân phẩm* của mình đang bị xúc phạm. Nếu ngoài phố, một công dân Việt đã thấy nhiều đồng bào của mình *mất đất mất nhà*, công dân này sẽ nhận ra *nhân vị* của các đồng bào vô gia cư không còn nữa! Thì chính lúc đó công dân này đang *có đất có nhà* cũng phải nhận ra luôn là chính *nhân vị* của mình cũng đang bị mất, và sẽ bị mất bất cứ lúc nào bởi bạo quyền độc tài, tà quyền tham quan, ma quyền tham tiền. Nếu trên đường ngoài phố, một công dân Việt đã thấy nhiều đồng bào của mình đang *bụi thân trong bùn kiếp*, mà trước đó họ là *dân lành, dân đen* đã bị bạo quyền độc tài, tà quyền tham quan, ma quyền tham tiền biến thành *dân oan, dân bụi*; họ đã bị cướp *nhân quyền* rồi! Thì chính công dân đó phải nhận ra là chính *nhân quyền* của mình cũng sẽ bị cướp. Vì khi một dân tộc để bạo quyền độc tài, tà quyền tham quan, ma quyền tham tiền chỉ biết *trộm, cắp, cướp, giật*, rồi quyết định *nhân kiếp* của mình thì dân tộc đó phải nhận kiếp nạn nhân: không nhân phẩm, không nhân vị, không nhân quyền…

BẠO QUYỀN CÙNG TÀ QUYỀN VÔ CƯ HÓA DÂN TỘC

Những đồng bào hiện nay đang vô gia cư, sống *đầu đường xó chợ*, ngủ với *màn trời chiếu đất*, họ đang lưu vong trong nhục hình ngay trên quê hương họ, họ mang thân du mục tủi nhục ngay trên đất nước họ, họ mang kiếp nô lệ với những tên chủ vô hình đã loại bỏ họ ra khỏi cuộc sống bình thường, đã gạt phăng họ ra hẳn nhân sinh bình an. Những tên chủ tưởng là vô hình không trừu tượng, không lý thuyết, không viễn vông, nhưng chúng thực sự có mặt, có quyền lực để bảo vệ quyền lợi của chúng, bằng đặc quyền, đặc lợi, đặc ân do chúng chế ra. Đó là *bạo quyền lãnh đạo*, dùng *bạo lực* để *bạo hành* dân tộc, giống nòi như một phản xạ của một chế độ công an trị, giờ phản xạ này đã là hằng số, nó nói lên bản chất của độc đảng trong độc quyền, độc tài để độc trị. Đó là *tà quyền tham quan*, dùng *tham quyền* để *tham ô*, vì *tham tiền* nên *tham nhũng*, bòn rút tài nguyên đất nước, rút tỉa sinh lực dân tộc, lấy chuyện *cướp ngày là quan* để *lách luật*, *trốn luật*, thậm chí *xé luật*, để *chống lưng* cho bọn *sân sau* của chúng trong bóng đêm qua *mua chức bán quyền*, đang sâu mọt hóa mọi đạo đức của Việt tộc. *Ma quyền tham tiền*, là bọn con buôn không có đạo lý vì không biết luân lý nên chẳng màng gì tới đạo đức, chúng chỉ biết tham-đất-vì-tham-tiền nên chúng không thấy cảnh đồng bào vô gia cư là cảnh rất thương tâm.

NHÂN HỌA ĐỘC

Nếu nhân quyền chưa tới được bằng dân chủ trong số phận của Việt tộc hiện nay, thì các chính nhân đại diện cho chính giới phải là chính khách trong nhân vị của minh vương, trong nhân bản của minh chúa, trong nhân từ của minh chủ, trong minh trí của minh sư, mà Việt tộc đã không hề thiếu trong Việt sử của mình. hiện tượng xã hội vô gia cư, sinh ra các hệ quả xấu đang và sẽ làm nên *nhân họa độc*, nơi mà thực tế vô gia cư của bao đồng bào đã đưa ra những chỉ báo phân tích để giải thích bao hệ quả đang trùm bẫy Việt tộc. Kẻ quá giàu qua hệ *tham (tham quan, tham quyền, tham ô, tham nhũng, tham tiền)* chính là ký sinh trùng sống nhờ và phát triển trên ung thư của hệ *độc (độc đảng, độc tài, độc trị, độc tôn, độc quyền)*. Chính hai hệ *tham* và *độc* san sinh ra hai hệ khác là: hệ *bất (bất lương, bất tín, bất nhân)* song đôi để song hành cùng hệ *vô (vô tâm, vô giác, vô tri, vô cảm)*. Cả bốn hệ này: *tham, độc, bất, vô* tham quyền để cố vị và diệt cho bằng được hai hệ chính là hai vốn quý của xã hội là: hệ *công (công bằng, công lý, công tâm)* luôn biết dựa vào hệ *đa (đa trí, đa tài, đa năng, đa hiệu)* có chân dung diện mạo của *đa đảng* tận dụng *dân chủ* vì *nhân quyền*.

DÂN TỘC: NẠN NHÂN TRONG NẠN HỌA

Nếu kinh tế học là một chuyên ngành đặt lợi ích tập thể trên lợi ít cá nhân để bảo vệ an sinh xã hội, lấy kinh tế phục vụ cho công bằng, bằng công lý của công luật, thì kinh tế của xã hội Việt Nam hiện nay đang bơi ngược, đi ngược, chạy ngược với định nghĩa này. Một ý thức hệ với tên gọi là *cộng sản* chủ nghĩa, nơi mà *công sản* của Việt tộc hiện nay từ tài nguyên của đất nước tới nguyên khí của dân tộc đều đang nằm trong quỹ đạo của quá trình tư hữu hóa của một thiểu số đang nắm quyền lực. Mà những kẻ nắm quyền để có quyền sở hữu này chính là: bạo quyền lãnh đạo song lứa với tà quyền tham quan để song hành cùng ma quyền tham tiền. Một thiểu số sinh hoạt như những bè, nhóm, phái với hành tác của các tập đoàn tội phạm: không trộm được thì cướp, không cắp được thì giật! Cộng sản thì làm sao lại tư hữu hóa công sản? Tại đây, định nghĩa kinh tế học là gì phải đi đôi, đi cùng với định đề để định luận sinh hoạt kinh tế, đời sống kinh tế, tổ chức kinh tế. Nếu một xã hội mà thảm trạng tư hữu từ tài nguyên, nguyên liệu, thiên nhiên tới lao động, bất động sản là quyền tự do qua đặc quyền, đặc lợi, đặc ân của một thiểu số khai thác, thao túng một độc đảng là ĐCSVN trong tham quyền để lộng quyền, thì xã hội này không có tự do cho đa số đồng bào, dân tộc: *xã hội Việt Nam hiện nay không phải là xã hội của tự do!*

DÂN LÀNH GIỜ ĐÃ TRỞ THÀNH DÂN ĐEN, DÂN OAN

Nếu một xã hội mà thảm trạng tư hữu từ tài nguyên, nguyên liệu, thiên nhiên tới lao động, bất động sản đều dựa trên quy luật âm binh của *quan hệ-tiền tệ-hậu duệ*, để tha hồ cả lớn nuốt cá bé, để trắng trợn mạnh được yếu thua, tất cả đều được điều khiển bằng: chống lưng, sân sau… thì: *xã hội Việt Nam hiện nay không phải là xã hội của công bằng!* Nếu một xã hội mà thảm trạng mà phân nửa này có mái ấm che thân, có nệm ấm chăn êm, mà phân nửa kia là dân lành giờ đã trở thành dân đen, dân oan trong cảnh đầu đường xó chợ, màn trời chiếu đất, với hoạt cảnh thường nhật là vô tâm nên vô giác, vô tri nên vô cảm… Hằng ngày nhìn hàng nghìn đồng bào không nhà, vô gia cư trong vô định mà không thấy thương tâm, nhìn mà không thấy tức là mù sâu trong trí tuệ: *xã hội Việt Nam hiện nay không phải là xã hội của công bằng!* Các lãnh đạo của ĐCSVN không phải là các chính nhân đại diện cho chính giới, không phải là chính khách trong nhân vị của minh vương, trong nhân bản của minh chúa, trong nhân từ của minh chủ, trong minh trí với các minh sư mà Việt tộc đã không hề thiếu trong Việt sử của mình. Muốn là lãnh đạo liêm chính thì phải truy để tra, kiểm để soát, để biết, để thu tất cả tiền bạc, của cải của bọn âm binh bạo, tà, ma đã tham nhũng. Phải thu để lấy lại của cải bất chính của chúng, để giải quyết tức khắc nơi ăn chốn ở cho các đồng bào vô gia cư hiện nay.

TỪ BẤT BÌNH ĐẲNG TỚI BẤT CÔNG

Trong một xã hội đang rạn nứt từ thượng tầng lãnh đạo độc quyền trong độc đảng tới hạ tầng sinh hoạt kinh tế, văn hóa, giáo dục… thì khủng hoảng xã hội chính là hàm số để hiểu về hiện tượng vô gia cư của hàng triệu đồng bào. Ở đây hàm số đã thành hằng số, tồn tại và tự tại từ gần nửa thế kỷ qua dưới sự lãnh đạo độc quyền của ĐCSVN. Phải đào sâu để phân tích rộng về những tai họa mà những kẻ *ít hơi ngắn tiếng* trong xã hội Việt dưới bạo lực công an trị đã phải mang số kiếp của *con sâu cái kiến*, một sớm một chiều từ *dân lành* biến thành *dân oan*, từ *dân đen* biến thành *dân bụi*, trong oan cảnh nghiệt ngã của kiếp: *bụi đời*! Không nhà, không đất với tên gọi hành chính là: *vô gia cư*, trong thảm cảnh thường nhật của *màn trời chiếu đất*, với họa cảnh thường xuyên của *đầu đường xó chợ*.

MỘT DÂN TỘC BỊ *«MẶC XÁC HÓA»*

Nới rộng để giải thích xa trong hiện cảnh của Việt tộc, nơi mà *sinh hoạt xã hội* hiện nay là sinh hoạt của nắm giữ quyền lực để nhai nuốt quyền lợi, tại nơi này thì *mạnh được yếu thua*, quen được quyền thì thắng, không quen quyền thì chắc chắn thua. Sinh hoạt xã hội loại bất nhân này được hà hơi tiếp sức bởi bạo quyền lãnh đạo của độc đảng cho phép *cá lớn nuốt cá bé*, mà cá bé bị nuốt vì không quyền, lại không phải là ký sinh trùng lu bu sống nhờ độc tài của ĐCSVN thì chắc bẩm là bị nuốt: bị nuốt đất, bị nuốt nhà, bị nuốt thân, bị nuốt kiếp… bị nuốt nhân phẩm. *Quan hệ xã hội*, nơi mà sinh hoạt ma quyền của *quan hệ-tiền tệ-hậu duệ* ngày ngày truy hủy *trí tuệ*, thì chính vật chất của tà quyền sẽ quyết định quan hệ trong nhân sinh, bất chấp nhân phẩm của mọi công dân. Quan hệ xã hội loại này thì chính hệ *tham* sẽ thô bỉ hóa nhân cách, tồi tục hóa nhân vị, nơi mà *tham quyền* để trở thành *tham quan*, để được *tham ô* rồi làm giàu nhờ *tham nhũng* với phản xạ tồi bại nhất là lấy *tham tiền* làm nhân sinh quan trong mọi quan hệ với tha nhân, với đồng loại với đồng bào của mình. *Đời sống xã hội*, nơi mà mọi cái đều *giả* được: *học giả, thi giả, điểm giả, bằng giả*, bằng sinh hoạt *mua bằng bán cấp* với quan hệ *mua quyền bán chức*, được cổ vũ bởi bọn âm binh nắm quyền lực lẫn quyền lợi không ngần ngại *phản dân hại nước*, nên sẽ không chần chừ trong tà lộ của *buôn dân bán nước*, mặc dầu (hay mặc xác!) tất cả những người vô gia cư chính là đồng bào của chúng!

NẠN NHÂN CỦA BẤT NHÂN

Đặt câu hỏi về *nhân sinh* để tìm ra chỗ đứng ghế ngồi cho *nhân vị*, để trực diện với *nhân thế*, để giải thích *nhân tình* bằng *nhân tri*, và không chấp nhận bạo quyền độc đảng cùng tà quyền tham quan, ma quyền tham đất, tất cả nấp trong bóng tối âm binh của bạo lực công an trị để bạo hành dân lành biến họ thành dân oan. *Đối* diện với bạo quyền, đối đầu với tà quyền, đối mặt với ma quyền, để đối luận bằng tranh luận, lấy trực luận để trao luận, lấy sự thật để thấu chân lý, lấy lẽ phải để soi rọi công bằng mà tìm cho ra công lý. Nhận nghiệp vụ học ngay trên *nhân nạn*, *nhân họa*, kể cả *nhân bại* khi *nhân phẩm*, *nhân tâm*, *nhân từ, nhân nghĩa, nhân vị*, *nhân tính*, *nhân bản, nhân văn* bị đánh văng ra đường, bị vứt ra khỏi cuộc sống, bị gục nơi *đầu đường xó chợ* trong bại cảnh *màn trời chiếu đất*. Hãy luôn bắt đầu bằng chữ *nhân*: lấy *nhân tri*, *nhân trí* để phục vụ *nhân sinh*, *nhân thế*; nhận *nhân tính*, *nhân lý* để cống hiến cho *nhân gian*, *nhân loại*, nơi mà *nhân vị* phải là *nhân phẩm* để xác chứng đạo đức của tổ tiên Việt: *sống lâu mới biết lòng người có nhân!* Mà có nhân là có *nhân tâm*, *nhân từ, nhân nghĩa* làm nên *nhân bản, nhân văn, nhân tính*. Theo chu trình của *nhân tri* để nhận ra nhân trí bằng *nhân đức* của lẽ phải có trong sự tuần hoàn của nhân gian, nơi mà thất bại hay thành công, thảm bại hay chiến thắng đều là tạm thời, muốn thành công trong bền vững thì phải theo tổ tiên Việt là biết: *ăn ở có hậu*, tức là có tương lai trong lẽ phải, có mai hậu trong đạo đức.

BỊ LÔI SÂU XUỐNG ĐÁY NHÂN SINH, BỊ ĐƯA RA NGOÀI NHÂN THẾ, BỊ GẠT RA KHỎI NHÂN GIAN

Ăn ở có hậu không phải là câu chuyện của phía sau, của quá khứ, của dĩ vãng; mà nó là câu chuyện của phía trước, của tương lai trong những chân trời gần nhất và xa nhất. Nên nhưng kẻ dựa dẫm vào bạo quyền độc đảng, tà quyền tham quan, ma quyền tham tiền thì nên bắt đầu phóng tầm nhìn vào ngày mai, phóng tầm ngắm thật xa để phải cứu giúp ngay các đồng bào vô gia cư đang sống trong nhân bại như đang sống giữa địa ngục trần gian. Hãy đi từ đáy vực sâu của các đồng bào vô gia cư để leo trèo ngược lên phía ánh sáng để nhận ra và liên kết hai thực trạng của nhân sinh là: *lên voi xuống chó*, vì *không ai giàu ba họ không ai khó ba đời* để nhận ra phương trình *sự thật-chân lý-lẽ phải* của câu chuyện *ăn ở có hậu*, có gốc rễ, cội, nguồn của đạo đức của *thương người như thể thương thân*. Những đồng bào của chúng ta đang sống nhưng đã bị đánh văng ra khỏi cuộc sống… Bị lôi sâu xuống đáy nhân sinh, bị đưa ra ngoài nhân thế, bị gạt ra khỏi nhân gian, những đồng bào này trước mắt chúng ta, mà nhiều người trong chúng ta xem như họ không có, những người này *nhìn-mà-không-thấy*. Những người thờ ơ, lãnh đạm, quay mặt, làm ngơ… những người này đã bị hệ *vô* nhập nội vào tâm lực và trí lực, nơi mà *vô cảm* đã làm ra *vô giác*, để *vô tri* biến họ thành *vô minh* ngay trên điều kiện làm người của họ.

CÁI *BẤT NHÂN* TỪ THƯỢNG TẦNG LÃNH ĐẠO

Những đồng bào vô gia cư đang sống nhưng như đã bị loại ra khỏi cuộc sống, phần lớn lỗi không phải từ các nạn nhân này, mà nguyên nhân chính là lỗi (đã trở thành tội) của một chế độ độc tài đã ung thư cùng tham nhũng, bi nạn của Việt tộc hiện nay là bọn độc tài này lại bất tài, một không gian vô định của khổ luận cho cả Việt tộc, bao giờ chúng ta mới quyết định lối ra ngay trên nhân kiếp của chúng ta? Đây cũng là hậu quả tồi tệ của một độc đảng tham quyền để độc trị nhưng không hề biết quản trị đất nước để đồng bào sống trong điều kiện có khi còn thua, thấp, kém, tồi hơn thú vật. Chính cái *bất nhân* từ thượng tầng lãnh đạo đã gieo trồng cái *vô tâm* trong xã hội, chính cái *thất nhân* từ nội bộ cầm quyền tranh quyền bằng thanh trừng và khi có quyền thì độc quyền vơ vét đã rải tràng mầm mống của *thất đức*. Cái bất nhân trong bất tín ung thư cùng cái thất nhân vì thất đức đã tạo ra cái *vô giác* giữa lòng xã hội, nơi mà tâm lý xã hội *mạnh ai nấy sống*, đã cho sản sinh ra tâm lý tập thể *ai chết mặc ai*, chỉ vì bọn bề trên đã đối xử với đồng bào với nhẫn tâm: *bay chết mặc bay!*

NHÂN KIẾP NGHIỆT NGÃ LÀ ĐANG QUỴ GỤC NGAY TRÊN CHÍNH QUÊ HƯƠNG CỦA MÌNH

Câu chuyện còn lại là số phận hẩm hiu của Việt tộc đã được nhận qua lăng kính của các đồng bào vô gia cư với nhân kiếp nghiệt ngã là đang quỵ gục ngay trên chính quê hương của mình. Không biết bao giờ họ tự vực họ đứng lên, ngẩng đầu, thẳng lưng, đi tới lật ngược thế cờ để lật đổ bạo quyền độc đảng, tà uyền tham quan, ma quyền tham đất, tất cả bọn âm binh này đều tham tiền không những đã cướp đi nơi ăn chốn ở của họ, mà cướp luôn nhân phẩm của họ. Vấn đề phải phân tích tiếp theo: cũng là đồng bào với nhau, tại sao kẻ có nơi ăn chốn ở lại thờ ơ trong vô cảm, lại lãnh đạm trong vô giác, lại làm ngơ trong vô tri, để vô tình nhận lãnh một loại tâm lý vô tâm trước nỗi khổ của đồng bào, trước niềm đau của đồng loại. Nếu người không cứu người thì ai sẽ cứu người? Nếu ta không cứu người thì khi ta gặp hoạn nạn ai sẽ cứu ta? Đây là hai câu hỏi về giác ngộ trước nhân kiếp làm nên tuệ giác trước nhân sinh, trả lời hai câu hỏi này giúp chúng ta tạo dựng nên một tâm lý học tỉnh táo trong sáng suốt ngay trên nhân vị của mỗi con dân Việt, mà tổ tiên Việt đã từng để lại một bài học cho con cháu Việt: *Rồng nằm bể cạn phơi râu/ Sa cơ rồng cũng như giun khác gì!*

NHÂN SINH QUAN, THẾ GIỚI QUAN, VŨ TRỤ QUAN CHỈ LÀ MỘT

Nhân sinh quan của *cá nhân* trong sinh hoạt xã hội, cộng đồng, tập thể, nơi mà cá nhân đó có thể là *chủ thể* khi nhận mệnh đề tự do-công bằng-bác ái để đấu tranh cho dân chủ vì nhân quyền, hay cá nhân này chỉ là *cá thể* khi chỉ thấy quyền lợi bằng tư lợi, tự lợi qua sự ích kỷ trong tính toán thiệt hơn chỉ cho cá nhân mình. Nên trong cùng một nhân sinh nhưng có nhân sinh quan này cao, sâu, xa, rộng hơn nhân sinh quan kia, tại nơi đây hoài bão của chủ thể đã đi trên lưng, trên vai, trên đầu mọi con tính ích kỷ của cá thể. *Thế giới quan* của cá nhân trong quan hệ xã hội, cộng đồng, tập thể, nơi mà cá nhân đó có thể nhận ra các quan hệ này không hề cá biệt, bằng con tính xuẩn loạn của *được làm vua, thua làm giặc*. Cá thể ích kỷ đẻ ra cá nhân vị kỷ, kỷ tới độ cuộc sống chỉ có nội dung của tư lợi. Cá thể ích kỷ không biết giá trị của nhân phẩm làm nên nhân vị hay, đẹp, tốt, lành hơn những con tính thủ cho mình mà quên đồng loại kể cả tha nhân chính là đồng bào của mình. *Vũ trụ quan* của *cá nhân* trong đời sống xã hội, cộng đồng, tập thể, nơi mà cá nhân đó không những là công dân của công bằng đấu tranh vì công lý cho đồng bào của mình, mà còn là công dân của thế giới, của nhân loại, của vụ trụ biết bảo vệ nhân cách không những cho mình, cho đồng bào, cho đồng loại của mình nữa. Làm gì có một loại nhân cách đơn lẻ của cá nhân đó, nếu nhân cách đó không được xây dựng lên bằng nhân bản của cá nhân, được thăng hoa bằng nhân phẩm của đồng bào.

TREO THÂN TRONG VÔ GIA CƯ

Treo thân vì không còn nhà để ngủ yên, không còn chốn riêng của mình để được *yên thân.* Trong cơn mệt lã, một tấm vải bố bần rách, một chiếc võng cũ mèm để treo thân mà ngủ, vì mệt lã đang chuyển dần qua mệt gục, mệt quỵ… *Treo đời* tức là bị *treo thân* hằng ngày, một loại án treo ở chốn vô phương, khi nơi này, mai nơi khác, hôm nay xóm nọ, ngày mai làng kia. Mà án treo của tòa án còn có hạn định, chớ *treo đời* kiếp vô gia cư không đất, không nhà thì vô phương song hành cùng vô định! Không biết khi nào, thời khắc nào để mới dứt kiếp *đầu đường xó chợ* vì công bằng không còn, công lý không có, công luật của loài âm binh bạo quyền lãnh đạo-tà quyền tham quan-ma quyền tham tiền chỉ là trò hề, chúng tự điếm nhục hóa chúng, để ngày ngày nhơ đục hóa nhân sinh. *Treo kiếp* tức là bị *treo thân* hằng ngày, có khi bị *treo đời cả đời!* Treo có khi tới cho tới dứt kiếp, cho tới khi loài âm binh của liên minh bạo quyền lãnh đạo-tà quyền tham quan-ma quyền tham tiền bị «*tính sổ*» rồi bị «*xóa sổ*» vĩnh viễn.

NHÂN QUYỀN BIẾT CÕNG, BỒNG, BẾ, NÂNG *NHÂN ĐẠO*

Sự xuất hiện của n*hân quyền* biết cõng, bồng, bế, nâng tất cả hệ *nhân* nơi mà *nhân đạo, nhân tâm, nhân từ, nhân nghĩa, nhân lý, nhân tính, nhân tri, nhân trí, nhân phẩm, nhân vị, nhân bản, nhân văn,* có mặt đầy đủ để Việt tộc chung lưng đấu cật với nhau mà minh định lại đạo lý của tổ tiên Việt: *sống lâu mới biết lòng người có nhân*! *Dân chủ* biết mời, gọi, đón, chào hệ *đa:* có *đa nguyên* mời *đa tài,* gọi *đa trí,* đón *đa năng*, chào *đa hiệu*, nơi mà *đa phương* của tất cả đồng bào biết *máu chảy tới đâu ruột đau tới đó*, sẽ cùng nhau kết lực trong *đa lực* chấm dứt kiếp vô gia cư. Khi *Nhân quyền* còn vắng mặt, khi *Dân chủ* còn vắng bóng, thì Việt tộc luôn tin vào sử luận của chính Việt sử là: minh quân, minh chủ, minh chúa sẽ xuất hiện để dẹp loài âm binh của liên minh bạo quyền lãnh đạo-tà quyền tham quan-ma quyền tham tiền… Tất cả thời Ngô, Lê, Lý, Trần… đều xuất hiện các minh quân, minh chủ, minh chúa để đưa Việt tộc ra khỏi cảnh mất nước, nhà tan.

PHẢN XẠ KHUẤT NHỤC, PHẢN ỨNG KHUẤT DẠNG NGAY TRONG NHÂN THẾ

Một chế độc độc đảng công an trị dùng bắt bớ, tra tấn, tù tội… *súc vật hóa nhân sinh* bằng những phản xạ phải *cúi đầu-khoanh tay-quỳ gối* trước bạo quyền, bó buộc người dân phải mang những phản ứng *tránh voi chẳng mất mặt nào* là một chế độ đã lấy bạo quyền để bứng đi *nhân cách*. Thì bản chất của chế độ đó không hề đại diện cho nhân cách, vì nhân cách phải có hằng chục gốc, rễ, cội, nguồn của hệ *nhân* tới từ *nhân đạo* làm nên *nhân tâm*, có chỗ dựa là *nhân từ* và *nhân nghĩa*, tới từ *nhân lý* làm nên *nhân tính*, có chỗ dựa là *nhân tri* và *nhân trí*, tới từ *nhân phẩm* làm nên *nhân vị*, có chỗ dựa là *nhân bản* và *nhân văn*. Một đồng bào vô gia cư bị mất nhà, mất đất, mất nơi thờ cúng tổ tiên, mất luôn sự tự giáo dưỡng cho chính mình là cái *có nhân* chính là cái *có hậu*, khi họ phải chịu đựng những phản xạ phải *cúi đầu-khoan tay-quỳ gối*, thì bây giờ họ phải nhận lãnh thêm một phản xạ khác *che mặt-khom lưng-rụt cổ*. Những nạn nhân này mang nặng những phản xạ khuất nhục, những phản ứng khuất dạng ngay trong nhân thế của họ, đây không phải là lỗi của hằng triệu động bào vô gia cư hiện nay. Mà là lỗi đã biến thành tội của bạo quyền độc tài nhưng bất tài trước an sinh xã hội, của tà quyền tham quan làm chuyện *cướp ngày là quan*, của ma quyền tham đất làm chuyện *trộm, cắp, cướp, giật* vì tham tiền.

ĐỒNG BÀO VÔ GIA CƯ: *MẤT TRẮNG!*

Sau phản xạ phải *cúi đầu-khoanh tay-quỳ gối*, rồi thêm phản xạ khác *che mặt-khom lưng-rụt cổ* khi đã bị mất đất, mất nhà, thì phản ứng tiếp theo của hệ *nhân (nhân cách của nhân đạo, nhân tâm, nhân từ ,nhân nghĩa, nhân lý, nhân tính, nhân tri,nhân trí, nhân phẩm, nhân vị, nhân bản, nhân văn)* là *đứng lên-thẳng lưng-ngẩng mặt-đi tới* để lật đổ liên minh âm binh của bạo quyền lãnh đạo, tà quyền tham quan, ma quyền tham tiền để sống còn trong nhân cách, để sống sót trong nhân vị, để sống vui trong nhân phẩm! *Màn trời chiếu đất* là mất đất, mất nhà là mất từ thân tộc tới thống tộc, mất luôn đạo lý Việt ngày nào của *bán bà con xa mua láng giềng gần*, giờ đây một sớm một chiều tan biến trong nhân thế. Mất đất, mất nhà là mất từ xóm giềng tới làng nước, đạo lý Việt ngày nào của *láng giềng tối lửa tắt đèn sớm tối có nhau*, cũng chốc lát một nắng một mưa tiêu tan trong nhân kiếp. *Thực cảnh* vô gia cư là một *thảm cảnh* của nhân kiếp. *Thảm cảnh* vô gia cư là một *họa cảnh* của nhân sinh. *Họa cảnh* vô gia cư là một *hoạn cảnh* của nhân loại. Khi *thực cảnh-thảm cảnh-họa cảnh-hoạn cảnh* chỉ là một thì nhân kiếp đó đã mất *nhân đạo, nhân tâm, nhân từ, nhân nghĩa*, nhân sinh đó đã trống *nhân tính, nhân tri, nhân trí*, nhân loại đó đã vắng *nhân phẩm, nhân bản, nhân văn*.

HÀNG TRIỆU ĐỒNG BÀO VÔ GIA CƯ LÀ MỘT THẢM HỌA KHÔNG CHẤP NHÂN ĐƯỢC!

Nhìn thì phải thấy, thấy thì phải thấu, để hiểu phương trình vô gia cư *thực cảnh-thảm cảnh-họa cảnh-hoạn cảnh* là *màn trời* thì không còn người, thảm cảnh của *thất nhân* sánh vai cùng *thất đức*. *Chiếu đất* thì không còn đời, họa cảnh của *vô tâm* đã đồng lứa với *vô nhân*. Chưa hết vì chưa xong: *màn trời* thì bị thinh không hút hết *trí lực*, *chiếu đất* thì bị hư vô hút hết *tâm lực*. Còn lại *thể lực* thì đã bị nạo rỗng bởi *liên minh âm binh của bạo quyền lãnh đạo-tà quyền tham quan-ma quyền tham tiền* rồi. Mà muốn lấy lại *trí lực-tâm lực-thể lực* cùng lúc được định cư, yên kiếp để yên thân, dứt khoát rũ bỏ hẳn *kiếp vô gia cư* thì trước hết phải biết đường đi nẻo về của *dân chủ* có *đa nguyên* mang tới *đa tài, đa trí, đa năng, đa hiệu*, nơi mà *đa phương* của tất cả đồng bào biết *một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ*, sẽ cùng nhau kết tụ bằng *đa lực* để *thay đời đổi kiếp* theo hướng *an cư để lạc nghiệp*! Vì hàng triệu đồng bào vô gia cư là một thảm họa không chấp nhân được!

BÁC ÁI: *THƯƠNG NGƯỜI*

Hãy cẩn trọng, ta có thể tự đấu tranh cho cá nhân ta, cho tập thể ta, cho cộng động ta, cụ thể là dùng *tự do* để đòi hỏi *công bằng* qua công lý; nhưng phạm trù *bác ái* là đấu tranh cho đồng loại, nhất là khi họ lại là đồng bào ta. *Bác ái* luôn vẫn là chuyện khó nhất trong nhân sinh, vì tự do và công bằng có thể biến và viết thành luật được, nên tự do và công bằng được vận dụng trong hiến pháp để điều hành pháp luật qua công lý của công luật, nhưng phạm trù của bác ái thì không sao luật hóa được! Vì không có luật nào bắt một người phải *«thương người»*, thương tha nhân, thương đồng loại, và mỗi người trong chúng ta đều biết *«thương người»*, theo đạo lý của tổ tiên Việt là: *«thương người như thể thương thân»*. Nên *bác ái* là *đạo lý* (hay, đẹp, tốt, lành) của *nhân tri* biết sống, biết chia vì biết chung *nhân kiếp* ngay trong *nhân thế*, nếu *đạo lý* không thể biến thành *đạo luật* được, thì cũng không sao! Nếu đồng bào cùng đồng loại biết che chở, đùm bọc, biết thương, yêu, quý, trọng nhau, đây chính hệ *lực* (*nội lực*, *sung lực*, *hùng lực)* của *nhân phẩm* có trong *nhân tính* của mỗi chúng ta: *«bầu ơi thương lấy bí cùng»*, *«một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ»*...

CÂU CHUYỆN *BÁC ÁI*

Ngay trên quê hương của khổ nạn của hàng triệu đồng bào vô gia cư bởi *liên minh âm binh của bạo quyền lãnh đạo-tà quyền tham quan-ma quyền tham tiền*, ngay giữa thảm cảnh *màn trời chiếu đất*, ngay giữa họa cảnh *đầu đường xó chợ*, thì giữa khuya, giữa đêm, kẻ đi nghiên cứu, khảo sát, điều tra, điền dã về những nạn nhân vô gia cư đã nhận ra: các hội đoàn từ thiện đã có mặt trao tận tay miếng ăn, thức uống cho những đồng bào đang thiếu ăn, thiếu uống. Các nghĩa cử nhân đạo tập thể đã đến tận nơi trao tận tay *miếng khi đói* cho những đồng bào đang đói, đang khát, hẹn cùng nhau sẽ có ngày *gói khi no*. Các cá nhân Việt đã trưởng thành để trở thành chủ thể Việt, mua một phần cơm cho mình và mua thêm vài phần cơm cho những kẻ vô gia cư đang bụi phận trong đói rã, *hạt muối cắn làm đôi* thì hạt cơm cùng chia làm hai được! Câu chuyện *bác ái* không mơ hồ. Câu chuyện *bác ái* không lý thuyết, không trừu tượng, vì nó nằm ngay trong quy luật *vô trương bất tín*, không thấy không tin, thấy rồi mới tin. Nên câu chuyện *bác ái* trong nhân loại có trong câu chuyện *tương trợ* giữa đồng bào, mà tương trợ luôn đứa con tin yêu trong *đoàn kết* của một giống nòi. Cụ thể là câu chuyên liên kết *bác ái-tương trợ-đoàn kết* luôn là câu chuyện thăng tiến trong nhân sinh để nhân phẩm được thăng hoa…

VÔ GIA CƯ: NỘI CHẤT CỦA *BẤT CÔNG CỦA MỌI BẤT CÔNG*

Nếu nhân loại không biết luật hóa được *bác ái* như đã luật hóa được *tự do* và *công bằng* thì cũng không sao! Vì đây là chuyện của *nhân sinh, nhân thế, nhân kiếp* luôn tùy thuộc vào hệ *nhân (nhân đạo, nhân tâm, nhân từ, nhân nghĩa, nhân lý, nhân tính, nhân tri, nhân trí, nhân phẩm, nhân vị, nhân bản, nhân văn)* đã bao lần cứu rỗi *nhân loại*. Vì liên minh sáng *bác ái-tương trợ-đoàn kết* luôn biết đi trên lưng, trên vai, trên đầu liên minh tối *ích kỷ-vị kỷ-tư kỷ*, Việt tộc đã biết sống còn qua thăng trầm, thì Việt tộc sẽ chọn: *liên minh sáng!* Ngữ pháp *đầu đường xó chợ* tả một thực cảnh cùng lúc như kết tội luôn các nạn nhân chịu hoạ cảnh này là những thành phần *«đáng nghi ngờ»* trong xã hội, đây là bất công của mọi bất công đang ngự trị giữa nhân sinh Việt. Nếu nạn nhân bị cướp đất, mất nhà phải chịu cảnh *đầu đường xó chợ* lại còn bị người đời khinh miệt trong thân cô phải sống trong *xó*, trong thế cô giữa *chợ*, thì chính những kẻ *dễ mồm dẻo lưỡi* nói ra câu này đối với các nạn nhân phải vô cùng cẩn trọng! Cốt lõi của vấn đề khi là nạn nhân của trộm đất, cướp nhà lại còn bị sỉ nhục công khai bởi *lời ra tiếng vào* của xã hội chính là nội chất của *bất công của mọi bất công*, và mỗi lần bất công xuất hiện là công bằng mất tích, công lý biệt dạng, công pháp biệt tăm. Câu chuyện *vô gia cư* của hàng triệu con dân Việt tộc hiện nay vô cùng đau đớn và trầm trọng, vì nó đang thiêu rụi không những đạo lý giữa đồng bào Việt, mà nó còn hủy luôn mọi đạo đức mà thế hệ hiện nay phải xây dựng cho các thế hệ mai sau.

SỰ TÔN TRỌNG TỰ DO CỦA NHAU

Đạo đức có trong *tự do-công bằng-bác ái* của nhân loại đã được khẳng định bởi tiến bộ của dân chủ vì văn minh của nhân quyền. Tự do không phải muốn làm gì thì làm, không phải chuyện *cá lớn nuốt cá bé* của luật rừng man rợ *mạnh được yếu thua*, đang xảy ra ngay trên quê hương Việt là trộm cắp đất đai song hành cùng cướp giật nhà cửa của *dân lành* biến họ thành *dân oan*; hoàn toàn không phải là áp *sưu cao thuế nặng*, cùng lúc bóc lột tận xương tủy *dân đen* biến họ thành *dân bụi*. Tự do chỉ tồn tại trong bền vững của đạo lý, khi đạo đức của nó được đặt để trên nền móng của công bằng, chính công bằng bảo đảm, bảo trợ, bảo hành cho tự do bằng công lý, để tự do lớn này không ngấu, nghiến, nhai, nuốt tự do bé kia. Tự do có luân lý trách nhiệm của nó, vì nó luôn biết dựa vào gốc, rễ, cội, nguồn của công bằng làm nên nhân lý có bổn phận của nó. Đừng định nghĩa tự do một cách ngô nghê đến man rợ: *tự do là muốn làm gì thì làm!* Kể cả làm những chuyện vô nhân thất đức là cướp đất, phá nhà người khác. Việt tộc hãy giáo dục rồi giáo dưỡng nhau như các dân tộc văn minh khác đã thực hiện thành công khi họ biến ý thức về tự do thành nhận thức về công bằng: *hành động về tự do của tôi sẽ ngừng ngay trước hành tác về tự do của tha nhân!* Đây là sự tôn trọng tự do của nhau, cho nhau, vì nhau, đây chính là giá trị của giá trị.

ĐỒNG BÀO LANG THANG RỒI QỤY GỤC TRÊN VỈA HÈ, GÓC PHỐ

Tự do hành động vì tư lợi của mình là một quyền hạn, tự do xây dựng tư lợi của mình có thể được xem như là một giá trị của dân chủ; nhưng giá trị của giá trị là quy luật làm nên nhân luật về công bằng giữa các công dân, nơi mà công bằng phải ngăn chặn cho bằng được chuyện tư lợi này không giết hại tư lợi kia. Nhìn cảnh *đầu đường xó chợ* để thấy sự thật của nạn nhân, để nhận ra chân lý của công bằng làm nên lẽ phải của tự do là: mỗi lần chính bạn *mắt thấy tai nghe* thảm cảnh *đầu đường xó chợ*, thì bạn phải thấy các nạn nhận mất đất, mất nhà đã bị cướp đi công bằng, và có ngày chính bạn sẽ mất công bằng lẫn tự do. Thấy hiện tượng nhiều đồng bào lang thang rồi qụy gục trên vỉa hè, góc phố, thì ta cũng nên đi tìm hiểu nguyên nhân tại sao số lượng đồng bào vô gia cư lại nhiều như vậy? Hãy nhận ra đây có thể là một trong hàng chục ngàn người đã bị cưỡng chế đất tại Thủ Thiêm từ hơn 20 năm qua; đây cũng có thể là một trong hàng trăm người đã bị đập tan nhà cửa tại vườn rau Lộc Hưng, năm 2019… Chưa hết, đây có thể là một trong hàng chục ngàn người mới bị xua đuổi khỏi Campuchia, trở về lại quê hương với «biệt danh»: *người Việt không căn cước*, hàng chục ngàn đồng bào đang qụy gục tại Tây Ninh, lạc lõng tại Cồn Dầu… rồi lang thang, thất thểu, vật vờ tìm đường lên Thành Hồ để sống sót.

QUÊ HƯƠNG CỦA NHỮNG KẺ VÔ GIA CƯ?

Vô gia cư không hề là hiện tượng xã hội của một người, một gia đình, một xóm, một làng đang chịu thảm cảnh vô gia cư, mà của hàng triệu đồng bào đang mất đất, mất nhà ngay trên quê hương Việt, tạo nên hình ảnh qua trực quan của thế giới bên ngoài là Việt Nam có phải là *quê hương của những kẻ vô gia cư*? Nơi mà những nạn nhân mất đất, mất nhà đã *cúi đầu-khoanh tay-quỳ gối*, bây giờ trong hoạn cảnh *màn trời chiếu đất* đang *gục đầu-xuôi tay-quỵ gối,* đang vừa mất nhân vị và nhân quyền, vừa mất nhân bản và nhân phẩm. Một thảm cảnh có nguồn gốc của một bi nạn tới từ một chế độ độc đảng bám độc tài nhưng bất tài mà cứ ngày ngày chồng chất bao bất công; một cơ chế chỉ biết khư khư ôm ghì độc trị nhưng không biết quản trị gì về *an sinh xã hội*, mà chỉ biết bạo trị bằng công an trị qua trộm, cắp, cướp, giật đất nhà của nhân dân mình. Hệ luận của cộng hòa làm nên cho dân chủ là: *Tự do, công bằng, bác ái* phải được phân tích rành mạch và giải thích cặn kẽ trong thảm cảnh vô gia cư hiện nay của Việt tộc; và chúng ta nên bắt đầu bằng cách tách ra ngay trên thượng nguồn sự khác nhau giữa *công bằng* và *bác ái. Công bằng*, là nguyên tắc của pháp lý làm nên pháp luật, để công lý bảo vệ công dân bằng công luật; mà nguyên tắc của pháp lý thì được bảo trợ từ hiến pháp tới luật pháp.

Bác ái, là tình cảm giữa đồng loại biết xây dựng nên *đạo lý đoàn kết* trong gian nan, biết chế tác ra *đạo đức tương trợ* biết nâng đỡ nhau trong thăng trầm của nhân thế.

VIỆT KIỀU PHƯƠNG XA

Cho tới nay các thể chế cộng hòa văn minh cũng chưa pháp luật hóa được bác ái, cụ thể là không ai có thể bắt ai phải bác ái với tha nhân, với đồng loại. Chính đây là *thử thách của tiến bộ* nơi mà bác ái biết biến nhân phẩm riêng của một cá thể thành nhân phẩm chung của nhân loại. Chính đây là *thách đố của văn minh* nơi mà bác ái biết biến nhân vị riêng của một công dân thành nhân bản chung của một dân tộc. Chính bác ái sẽ biết xóa đi cái riêng ích kỷ để đưa nó vào cái chung của *nhân đạo* và *nhân nghĩa* để con người nhận ra *nhân đức*: *Chung để chia* và *chia để chung*, đây là tiền đề cho mọi vận dụng của các chính sách về *công sản xã hội*, và khi chúng ta biết tận dụng các quyết sách về *công sản xã hội* thì chính *công sản xã hội* sẽ xóa đi các tà sách của *cộng sản tham nhũng!* Một chuyện thật lạ đã hiện lên: *các mảnh đời Việt chân trời cửa bể lại tụ họp, quây quần, gần gũi, khăng khít bên nhau*… bất chấp khoảng cách địa lý. Đó là trường hợp các Việt kiều phương xa về thăm quê hương, cứ tưởng là họ thăm gia đình xong thì họ đi du lịch; cứ nghĩ là họ ăn mặc tha hồ, sắm sửa xa hoa, tiêu xài kênh kiệu. Không đâu! Có Việt kiều lẳng lặng đi bộ một mình trên các vỉa hè, đi quanh phố… Sáng họ thấy người vô gia cư tàn tật này bán vé số bên ngã tư… Trưa thấy một mẹ già ăn xin giữa nắng cháy… Chiều thấy hai anh em lang thang dắt nhau đi bán bánh… Tối thấy cả một gia đình quỵ gục giữa công viên mà *«chưa ăn uống gì cả»*... Và các Việt kiều phương xa này đã có mặt để nâng các đồng bào vô gia cư đứng dậy…

MẠNG LƯỚI TÌNH THƯƠNG.

Đạo lý của ý thức đã đánh thức *đạo đức của nhận thức*, nơi mà xã hội học về quan hệ xã hội biến thành xã hội học về mạng lưới tương trợ (réseau d'entraide), nơi mà triết học luân lý về đoàn kết cộng đồng biến mạng lưới tình thương. Một chuyện không hề lý thuyết, các Việt kiều này tìm một trung gian địa phương rồi chuyển tiền giúp đỡ đồng bào vô gia cư. Một chuyện không hề mơ hồ trung gian địa phương làm cầu nối có kế toán, có sổ sách. Một chuyện không hề viễn vông, khi kẻ vô gia cư nhận tiền thì có chứng từ của biên lai, có chứng tích của vidéo. Một chuyện không hề xa vời mà rất cụ thể là kẻ vô gia cư nhận tiền và giải thích là mình sẽ sử dụng số tiền nhận để làm chuyện gì? Đầu tư vào phương án nào? Một gia đình bên Mỹ yêu cầu trung gian địa phương tặng 30 triệu đồng cho một bà mẹ có đứa con trai bị liệt não, dùng số tiền để chăm lo thuốc men cho nó cùng chăm lo sức khỏe cho chính bà. Một Việt kiều của Canada yêu cầu trung gian tặng 20 triệu đồng cho một bà cụ đã gần 80 tuổi lại phải nhặt bao nylon, thùng carton cả đêm… mà bán không được 50 ngàn đồng một ngày. Một Việt kiều tại Úc nhờ trung gian tặng 50 triệu đồng tới một ông cụ bán vé số, bị cụt cả hai chân, phải di chuyển bằng xe đẩy thấp sát đất… Còn bao Việt kiều nữa? Không ít! Còn bao người vô gia cư nữa cần được giúp đỡ? Nhiều lắm!

QUÊ CHA ĐẤT TỔ ĐÃ THÀNH *ĐẤT CHẾT*

Một chính quyền không chăm lo được *an sinh xã hội* cho đồng bào mình mà biết được các câu chuyện này *Đồng bào xa… Việt kiều gần* này thì phải biết nhục! Một chính quyền không chăm sóc được *công ích xã hội* cho dân tộc mình mà biết được các câu chuyện này *Đồng bào xa… Việt kiều gần* này thì phải thẹn! Nếu không biết nhục, không biết thẹn, thì chắc là loài vô tri trước đạo lý này của tổ tiên Việt: *Ở đời ở kiếp chi đây/ Coi nhau như bát nước đầy thì hơn!* Một nhóm người ngủ cùng một vỉa hè giữa phố thị, khi điều tra thực địa dùng phương pháp phỏng vấn đào sâu nguyên nhân về thảm họa không nhà, màn trời chiếu đất, thì mới biết được là họ chỉ mới quen biết nhau, họ không cùng quê quán, không cùng địa phương, nhưng họ cùng một nguyên nhân là họ phải rời quê cha đất tổ của họ giờ đã thành *đất chết*. Người đàn ông này đã hơn 50 tuổi, rời Hà Tĩnh sau thảm họa môi trường gây ra bởi Formosa, mới vào thành Hồ được một năm. Người đàn bà kia tới từ Hậu Giang, sau khi đất ruộng của gia đình bà đã chết vì ngập mặn, vào thành Hồ được ba năm. Gia đình này rời Quảng Ngãi sau khi *«không còn gì để ăn»,* vào thành Hồ được sáu tháng. Mẹ con kia rời Long An sau khi *«không còn gì để làm»,* vào thành Hồ mới ba tháng… Cha con nọ rời một làng quê miền Bắc nay gọi là *«làng ung thư»* cạnh nhà máy nhiệt điện, sau khi gia đình đã mất đi 2 người…

OAN KHIÊN CHẤT CHỒNG

Trên một quê hương Việt xưa kia là: *gấm vóc*, nay có nhiều *làng ung thư*, ngày ngày thêm nhiều vùng là đất chết: Người chết, súc vật chết, cây cỏ chết, nguồn nước chết… Một quê hương mà tuyên truyền ngu dân tự xảo ngôn trong điếm luận là một quê hương: *«Chưa bao giờ được như thế này!»*, mà giờ đây có Hà Nội, có thành Hồ là hai thành phố bị ô nhiễm hàng đầu trong thống kê của thế giới. Trên một quê hương mà đồng bào phải bỏ quê, bỏ nhà vì phải bỏ *cõi chết*, để phải nhận *oan kiếp màn trời chiếu đất* thì mọi tuyên truyền mị dân phải biết xấu hổ! Trên một đất nước mà dân tộc đó phải bỏ đất, bỏ vườn như phải bỏ *vực chết*, để phải chịu *tủi phận đầu đường xó chợ* thì mọi tuyên giáo ngu dân phải biết độn thổ! Oan khiên chất chồng lên các mảnh đời chung vỉa hè khi gục quỵ, chung góc phố khi mệt lã… *Chung vỉa hè để chung kiếp vô cư!* Ai hãnh diện trước thảm trạng này? Chỉ có bọn vô loài mới hãnh diện trên thảm cảnh của đồng loại! Một đất nước với bao đứa con tin yêu đấu tranh cho tự do, công bằng, bác ái bằng dân chủ vì nhân quyền, một sớm một chiều bị bắt bớ, tù đầy, trở thành các *tù nhân lương tâm,* bị nhốt chung với các loại tù hình sự. Nơi mà chỉ một câu của Tô Thùy Yên đã tổng kết được oan khiên của Việt tộc hiện nay: *«chung xiềng nhưng chẳng dám nhìn nhau»*.

VÔ GIA CƯ: *ĐÂU LÀ QUỐC THỂ?*

Một chính quyền độc tài nhưng bất tài trong quản lý *công ích xã hội*, một chính phủ độc trị nhưng không biết quản trị *an sinh xã hội* đã: «*Đem dân bỏ xó*». Một tội mà tổ tiên Việt đã kết án một cách rành mạch nhất về loại vô loài: *Đem con bỏ chợ!* Trên những nẻo đường điền dã thực địa, kẻ nghiên cứu và khảo sát về thảm nạn vô gia cư phải nghe những lời tới từ những kẻ có gia cư, những lời vô tri trong nhẫn tâm, vô minh trong thất đức, vô giác trong thất nhân, vô cảm trong… ớn lạnh tình người: *«Mấy đứa đầu đường xó chợ kiểu này làm mất mặt người Việt, mất khách du lịch, mất sĩ diện dân tộc… làm mất quốc thể!»*. Câu trả lời cho loại lời buộc tội: *«kẻ vô gia cư làm mất quốc thể»* phải có chiều cao của nhân nghĩa, có chiều sâu của nhân từ, có chiều rộng của nhân đạo, có lõi của lý luận trả lời biết dựa vào nhân lý, có gốc của lập luận trả lời biết dựa vào nhân tính, có cội của giải luận trả lời biết dựa vào nhân tri, có rễ của diễn luận trả lời biết dựa vào nhân trí. Những đồng bào vô gia cư không hề làm nhục quốc thể, bọn làm nhục quốc thể chính là *liên minh giữa bạo quyền lãnh đạo-tà quyền tham nhũng-ma quyền tham đất vì tham tiền* đã và đang biến đất nước Việt thành một loại *cường quốc vô quốc thể*, một cường quốc có triệu triệu dân đen, dân oan, dân bụi, dân vô gia cư *sống nay chết mai* trên vỉa hè, ngoài đường phố…

TÀ QUYỀN BÒN RÚT, NẠO VÉT SINH LỰC CỦA VIỆT TỘC

Những đồng bào vô gia cư không hề làm nhục quốc thể, bọn làm nhục quốc thể chính là bọn tham quyền để trục lợi, tham quan để vơ vét, tham ô để trộm, cắp, cướp, giật của cải, tiền bạc, tài nguyên của đất nước từ thủ tướng tới bộ trưởng, từ Bộ Chính trị tới Trung ương đảng, từ đầu lãnh trung ương tới âm binh địa phương, chúng chấm mút, chúng bòn rút, chúng nạo vét sinh lực của Việt tộc, sinh khí của giống nòi. Những đồng bào vô gia cư không hề làm nhục quốc thể, bọn làm nhục quốc thể chính là bọn tướng trong quân đội đã tổ chức *cờ gian bạc lận* hàng nghìn tỷ qua mạng internet để trục vào túi của chúng. Rồi khi ra tòa thì khóc lóc như loại ký sinh xin được tha tội với lời đầu thú là: *Não bộ nhỏ nhưng tham vọng lớn*. Quốc thể của chúng bị điếm hóa ngay tự trong tế bào não bộ của chúng, chúng xin xỏ tổng bí thư của chúng được tha tội, chúng không một lời xin lỗi nhân dân mới chính là nạn nhân của chúng. Những đồng bào vô gia cư không hề làm nhục quốc thể, bọn làm nhục quốc thể chính là các bộ trưởng từ tài nguyên môi trường tới thông tin truyền thông, từ giao thông vận tải tới văn hóa du lịch, y tế tới kinh tế… mà hội đồng bộ trưởng từ thủ tưởng tới thứ trưởng được xây dựng lên bằng *mua bằng bán cấp* để *mua chức bán quyền*, và khi có chức, có quyền là có tức khắc phản xạ tham ô để vơ vét với *sân sau* của chúng là bọn tư bản đỏ, tư bản thân hữu, tư bản sâu dân mọt nước…

ĐỒNG BÀO… ĐỒNG HỘI… ĐỒNG THUYỀN?

Những chặng đường điền dã, điều tra, kháo sát thực địa về thảm trạng *đầu đường xó chợ* rồi *màn trời chiếu đất*, giúp kẻ nghiên cứu suy nghĩ thêm về hệ *đồng*, nơi mà Việt tộc biết gọi nhau là *đồng bào*, cùng một bào thai của mẹ Âu Cơ và vua Hùng, con Hồng cháu Lạc. Việt tộc này đã chứng minh qua lịch sử mình là một dũng tộc đã đuổi bạo ngoại xâm tới xâm lược đất Việt bằng sự dũng cảm của mình, và Việt tộc này cũng là một minh tộc, biết thắng mọi ngoại xâm với hùng trí thông minh, với hùng lực sáng tạo luôn biết thắng ngoại xâm. Mọi dũng lực làm nên một dũng tộc, mọi minh lực làm nên một minh tộc của một giống nòi luôn dựa vào một nền chung làm nên gốc chắc cho bản lĩnh của dân tộc đó; nơi mà đoàn kết và tương trợ chỉ là một! *Đồng cam cộng khổ* vì biết *sống chết có nhau!* Nhưng bây-giờ-và-ở-đây-ngay-trên-đất-nước-Việt, thì Việt tộc hiện nay ra sao? Thể lực, tâm lực, trí lực của Việt tộc đang ở mức độ nào? Cấp độ nào? Trình độ nào? Việt tộc đang sống trong một chế độ độc đảng bất nhân nào mà *đồng cam cộng khổ* để *sống chết có nhau* để giữ nước, giữ luôn tiền đồ của tổ tiên, đã và ngày bị thay thế bởi tà lực của vô cảm, vô giác tới từ ma lực của vô minh, vô tri. Tất cả đang chế tác ra một quái thai: vô nhân (nội hàm của vô *đồng*); mọi liên kết của *đồng bào-đồng hội-đồng thuyền*, sau gần một thế kỷ đã tiêu tan… tiêu tán…tiêu tàn!

SỐNG LÂU MỚI BIẾT LÒNG NGƯỜI (CHẲNG) CÓ NHÂN?

Câu chuyện *hạt muối cắn làm đôi* làm rễ cho cội *đồng hội-đồng thuyền* bây giờ xa lạ… lạ lẫm… nghe chướng trong lỗ tai của những kẻ vô cảm, tất cả trong bạo cảnh của bạo quyền độc đảng để độc tài đuổi dân lành ra khỏi nơi ăn chốn ở của họ. Bạo lực của bạo quyền độc trị bất chấp nhân quyền, hòa hợp tới lợm giọng với bạo hành của bạo động con cái đuổi cha mẹ ra khỏi nhà để cướp đất, chữ *đồng* của đạo lý hay, đẹp, tốt, lành làm nên luân lý đùm bọc, che chở giá quá thấp, thua cả giá đồng vụn hiện nay, trong một xã hội chỉ biết tiền. Sẵn sàng tiêu diệt nhau vì tiền, vì nhà, vì đất… Câu chuyện *bầu ơi thương lấy bí cùng* thì bây giờ đọc lên để nghe cho đừng bị loạn trí trước loạn cảnh thất nhân hiện nay thôi, chớ trong xã hội mà bạo quyền lãnh đạo, tà quyền tham quan, ma quyền tham đất, và cả ba bọn âm binh này đều tham tiền, chúng đang cho sinh ra cùng lúc ba ung thư: *tham (tham quyền, tham quan, tham ô, tham nhũng); bất (bất tài, bất lương, bất chính, bất nhân); vô (vô tri, vô minh, vô tâm, vô giác, vô cảm)…* Và ba loại ung thư này, cùng nhiều loại ung thư nữa đang vĩnh viễn hủy hoại tâm lực của Việt tộc thủa nào đã biết: *một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ…* Định đề: *«Sống lâu mới biết lòng người có nhân»* nhưng thực tế thì bao nghìn, có khi là hàng triệu đồng bào đang *đầu đường xó chợ…* đang *màn trời chiếu đất…* trong bi cảnh *ai chết mặc ai…* Từ đây thì giả thuyết về định đề ngược lại sẽ thản nhiên tới trong lạnh lùng (nhưng không hề vô cảm): *«Sống lâu mới biết lòng người chẳng nhân»?*

ĐỒNG BÀO… ĐỒNG CAM … ĐỒNG HÀNH?

Trong Việt ngữ, hai chữ *đồng bào* có ngữ vị nằm ngoại mọi ngữ vựng, ngữ văn, ngữ pháp bình thường, vì những người gọi nhau là đồng bào thì họ biết chắc bẩm một điều là họ cùng một dòng máu, vì cùng cha, cùng mẹ, trong đó thân tộc, thống tộc và dân tộc là một. Tôi vẫn chưa tìm ra có một dân tộc, bộ tộc nào khác nơi mà cùng một sắc tộc thì gọi nhau là đồng bào; mà ai cũng biết sắc tộc thì định vị cho bản sắc, còn đồng bào thì sâu-đậm-chung-chia nhiều hơn bản sắc. Vì đồng bào là quan hệ gốc, rễ, cội, nguồn của mọi quan hệ, quan hệ ngay trên thượng nguồn là cùng một bào thai, có cùng một mẹ Việt Nam, cho tới tận hạ nguồn là mọi con dân Việt có cùng một dòng máu nên cùng một dòng sinh mệnh, sống thác có nhau, sống chết bên nhau. Quan hệ đồng bào trùm phủ, bao bọc mọi quan hệ khác giữa cá nhân, tập thể, cộng đồng, xã hội, quan hệ đồng bào là một quan hệ vừa sâu đậm, vừa tổng thể. Nơi đây, nhân sinh quan của một cá nhân Việt cũng là thế giới quan của dân tộc Việt, cả hai làm nên vũ trụ quan của giống nòi Việt. Những con dân Việt không những biết đùm bọc, che chở nhau mà còn biết nhìn về cùng một phía trước chân trời của tương lai, rồi tìm mọi cách để thăng hoa cả giống nòi đã từng có cùng một mẫu sơ chung là cùng một bào thai là Mẹ Việt Nam. Vì là đồng bào, nên đồng cam để cộng khổ, mà đồng là chung chia và cộng là không ai bỏ ai cả, vì không ai bỏ ai, không ai loại trừ ai, nên đồng cam cộng khổ để đồng hành trong đồng lộ, trong thành công có nhau, trong thất bại cũng có nhau.

CHỈ MỘT CHỮ *ĐỒNG*

Chỉ một chữ *đồng (đồng bào, đồng cam, đồng hành, đồng lộ, đồng hội, đồng thuyền)* giờ đã thành một hệ của luân lý (có bổn phân và trách nhiệm với đồng bào của mình); giờ đã thành một hệ của đạo lý (*hay ,đẹp, tốt, lành* của một sắc tộc làm nên một dân tộc chung chia với nhau cùng một nguồn cội của một bào thai). Chính luân lý và đạo lý có cùng một ADN từ tinh thần tới tâm linh, nên đã có cùng một đạo đức tự tiên tổ tới bây giờ là: *bầu ơi thương lấy bí cùng, một con ngựa đau cả tầu bỏ cỏ*... Đây là một trong những thất bại lớn nhất của các con người cộng sản Việt khi trong thế kỷ hai mươi vừa qua họ xếp quốc tế vô sản cao hơn tình nghĩa đồng bào. Và thảm hại hơn là trong thế kỷ hai mươi mốt này cũng chính những kẻ vỗ ngực là lãnh đạo ĐCSVN đang cho phát triển tràn lan loại *ung-thư-đồng-thể-vô* tới từ sự vô cảm trước các thảm cảnh của đồng bào, vì vô tri, vô minh đã làm nên vô giác và vô nhân trước chữ *đồng (đồng bào, đồng cam, đồng hành, đồng lộ, đồng hội, đồng thuyền)*… trước họa cảnh vô gia cư. Những kẻ bội bạc trong cuộc sống đã từng quên đi các luân lý, các đạo lý, các đạo đức giữa đồng bào, tức là đã quên đi hệ *đồng (đồng bào, đồng cam, đồng hành, đồng lộ, đồng hội, đồng thuyền)*, thường được nghe một câu «trách móc» nhẹ nhàng trong âm hưởng nhưng nội dung của câu này đánh thẳng vào não bộ của kẻ còn có lương tâm trung tín, có lương tri nhân tính, vì có lương thiện trong tâm trí: *Nắng ba năm ta không bỏ bạn, mưa một ngày bạn đã bỏ ta*…

TUỔI TRẺ: BIẾT ĐẶT CÁC CÂU HỎI CHO CHO CHÍNH MÌNH

Các bạn trẻ trong các thành phần vừa được-hoặc-bị nhận diện như trên, biết đặt các câu hỏi cho cho chính mình: *Tôi đang làm gì trong cuộc sống này? Cuộc sống của tôi có ích gì, lợi gì cho gia dình, cho quyến thuộc, cho dân tộc, cho quê hương? Tôi muốn làm gì trong cuộc sống này, muốn mang ý nghĩa gì cho cuộc đời tôi, cho đồng loại của tôi?* Nói gần nói xa không qua nói thật: *Tôi có nên sống trong liêm sỉ, trong tự trọng, trong khiêm cẩn với đất nước này không? Tuổi trẻ sáng suốt* luôn đặt các câu hỏi *vấn nạn về đồng loại, đồng bào* của mình: hiện nay gia đình, quyến thuộc, dân tộc đang bị những nguy cơ gì? Những hiểm họa nào đang trùm phủ trên đất nước, trên quê hương ta? Tiền đồ của tổ tiên, rồi tương lai của các thế hệ sau ta sẽ phải gặp những nguy khốn gì? *Tuổi trẻ tỉnh táo* luôn đặt các câu hỏi *về tương lai cả mình, của người thân, của tập thể, của cộng đồng mà mình là thành viên*: cùng nôi tam giáo đồng nguyên với Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, họ đã làm chủ rồi tại sao Việt tộc lại cứ làm công cho họ, với lương bổng thấp, bị coi rẻ về số phận, bị coi thường về nhân cách, mang *kiếp lao nô*? Tại sao ngay thế hệ của mình không *tự lập để tự chủ*, không *có sáng kiến để có sáng tạo*, làm chủ như họ? Không *có gan làm giầu*, lại không chịu *thức khuya dậy sớm*? Không *một nắng hai sương*, lại hay có phản xạ *gà què ăn dựa cối xay*, trông cầu vào viện trợ?

TUỔI TRẺ: THÁO TRÒNG *VÔ NGHĨA*

Tại sao lại nhắm mắt cho các nhóm quyền lợi thao túng vận mệnh của dân tộc? Để chúng *mượn nợ mới* để *trả nợ cũ*, rồi ai sẽ trả nợ mới khi các bọn tà quyền *cao bay, xa chạy* ra nước ngoài? *Tuổi trẻ thông minh* luôn đặt các câu hỏi về *thực tại của dân tộc, thực tế của thế giới, thực tiễn của thời cuộc:* một thời cuộc đang diễn biến vừa sâu sắc, vừa gay gắt qua tên gọi: *toàn cầu hóa, thế giới hóa*, trong đó môi trường mới liên châu lục, liên văn hóa, thông tin của trực tiếp, truyền thông của trực diện, tạo ra các điều kiện mới vô cùng thuận lợi để tuổi trẻ Việt *tự giải phóng* tư duy của mình! Tự *khai thị* để *khai trí*, thoát ly *độc* (độc tài, độc trị, độc quyền, độc đảng) để nhập nội với *đa* (đa tài, đa năng, đa trí, đa hiệu trong đa nguyên. Những kẻ bị xem là vô loài vì *nhân tri, nhân trí* không xếp hạng được họ trong các bậc thang của *nhân đạo, nhân tính, nhân nghĩa, nhân văn...* Chỉ có một cuộc sống, mà cuộc sống không vĩnh viễn, lại rất vô thường, thì tuổi trẻ chọn các cách sống có *ý nghĩa* để chống cái *vô nghĩa*; từ *mong sống* tới *muốn sống* trong ý nghĩa, với các giá trị *nhân bản*, với tầm vóc của *nhân văn*, với bản lĩnh của *nhân đạo*. Tháo gỡ được cái *vô nghĩa*, là thoát cái bản năng: *«đói ăn, khát uống»*, có khi phải sẵn sàng chụp giựt để tồn tại, có lúc phải sang đoạt để sống còn, rời *nhân tính* để vào lối của *thú tính*. Cái *vô nghĩa* kéo *nhân tính* xuống thấp hơn *nhân sinh*, mà Nguyễn Du đã mượn lời Từ Hải để loại cái *vô nghĩa* ra khỏi cái *trọng nghĩa*: *«Những phường giá áo túi cơm sá gì!»*, sống chỉ vì *chén cơm manh áo* thì thật uổng cuộc sống! Sống chỉ vì *cơm áo gạo tiền* thật phí cuộc đời!

TUỔI TRẺ: *CHỦ THỂ* CỦA *Ý NGUYỆN SỐNG VÌ ĐỜI VÌ NGƯỜI*

Mỗi cá nhân tuổi trẻ phải là *chủ thể* của cuộc đời mình, của *ý nguyện sống vì đời vì người*, mà *chủ thể* là phải có trách nhiệm với tha nhân, có bổn phận với đồng loại, nên luôn có đồng cảm với đồng bào của mình. Muốn làm *chủ thể* tới nơi tới chốn thì tuổi trẻ phải biết tự hỏi rồi tự trả lời các câu hỏi sau đây: giá trị của *nhân tính* ở đâu? Giá trị của *nhân bản* phải tìm ở đâu? Ta muốn làm gì trong *nhân thế*? Ta đủ sức làm gì cho *nhân sinh*? *Kẻ vô tình* sống trong một hệ thống chính trị mà không hiểu *bất công* của hệ thống chính trị đó; làm việc trong một cơ chế mà không thấu các *bất bình đẳng* do cơ chế đó tạo ra. Hít thở các ý đồ *xấu, tồi, tục, dở* của một ý thức hệ của bè nhóm thống trị (rất thiểu số) mà không thấy môi trường nhân tính của mình đang bị nhiễm ô. Ăn uống các mưu đồ *thâm, độc, ác, hiểm* của bè nhóm thống trị mà không thấy mình đang bị ngộ độc, sẽ dẫn dần tới ung thư tâm linh, què quặt tư duy mà không có được một nhận thức đứng đắn nào. Nếu một chính quyền được xây dựng trên tư lợi của bè đảng thống trị, thì luôn mang theo ba ý đồ: *khống chế-đàn áp-bóc lột* đám đông, quần chúng, dù đó là đống loại, đồng bào của chúng. *Khống chế* là tước đoạt *quyền làm người* của dân chúng, rồi đưa xã hội dân sự vào khung tư tưởng tư lợi của bè nhóm thống trị; đưa vào tù qua cơ chế (hộ khẩu, biên chế, kỷ luật nội bộ...) do bè nhóm thống trị này đặt ra.

TUỔI TRẺ: CHỐNG *KHỐNG CHẾ, ĐÀN ÁP, BÓC LỘT*

Bè nhóm thống trị này sẵn sàng luật hóa, hiến pháp hóa ý đồ của chúng, để áp đặt tư lợi của bè đảng thống trị trên quyền lợi của dân tộc, áp chế tư lợi của chúng trên cả tiền đồ của tổ tiên. *Đàn áp* là sử dụng các phương tiện, các công cụ, các kỹ thuật của *bạo lực* tự cho phép bè đảng thống trị *bạo động* trong xã hội, *bạo hành* trong dân chúng, *bạo ngược* trong luật pháp, *bạo ác* trong đạo lý. Bè đảng thống trị luôn nắm thật chặt công an để tổ chức công an trị trong xã hội, để trấn áp mọi phong trào đấu tranh vì công bằng, công lý. *Bóc lột* là cụ thể hóa tư lợi bằng con đường bất chính của bè đảng thống trị giờ đã thành bọn *cướp ngày là quan*, chúng là *tham quan* ăn tươi nuốt sống bằng *tham nhũng*, *tham ô*, chỉ vì chúng chỉ biết *tham lợi*. Chúng duy trì nghèo khổ trong dân tộc để nô lệ hóa dạ dày dân chúng, biến tiềm lực lao động của quần chúng thành lao nô cho ngoại quốc, ngoại ban mà chúng đã có chia chát qua chia lời. Bộ ba *khống chế-đàn áp-bóc lột* là thực chất của mọi thể chế *độc* (độc tài, độc tôn, độc trị, độc quyền, độc đảng) *đánh lận con đen* khi thay quyền lợi tập thể thành quyền lợi riêng của chúng. Chúng vừa bòn rút, vừa vơ vét, vừa tính chuyện bỏ chạy, khi công lý xuất hiện để xử tội chúng, nên khi cầm quyền chúng rất sợ cái lý của đa (đa tài, đa năng, đa hiệu, đa nguyên) cùng lúc *lách luật*, nếu cần *xé luật*, vì *luật chơi, trò chơi, sân chơi* của nhân loại mang tính phổ quát, muốn *chơi chung* thì phải liêm chính trong đạo đạo lý và công bằng qua công lý, cụ thể là phải tôn trọng nhân quyền và dân chủ.

TUỔI TRẺ: THÁO TRÒNG *VÔ TÂM*

Tuổi trẻ sẽ không *vô tâm* khi có *tri thức* để trao dồi *kiến thức*, có *ý thức* để củng cố *nhận thức* trước tương lai sắp tới của nhân loại, trước vấn nạn mai sau của đồng bào, trong bối cảnh *bất bình đẳng* trên toàn cầu ngày càng nhiều, càng cao, càng sâu. Không chấp nhận bất bình đẳng nhân sinh này! Cũng như đừng nhắm mắt trước các bất công mà dân đen, dân oan đang phải gánh chịu trên quê hương Việt tộc! Hãy đặt các câu hỏi trong bao tỷ người nghèo khổ kia, có biết nhiêu nhân tài, vì không có điều kiện thuận lợi mà tài năng của họ bị mai một? Trong số người đó có bao nhiêu ngàn, bao nhiêu vạn thanh niên của Việt tộc đầy năng khiếu, tràn triển vọng để thành các *nhân tài* cho đồng bào mình mà *không có đất dụng võ?* Hãy đẩy các câu hỏi đi xa hơn, đi sâu hơn để hiểu rõ *nghiệp chướng* mà Việt tộc đang gánh chịu trước bọn tham quan sống bằng tham nhũng, mỗi ngày bòn rút tài nguyên đất nước, bào mòn sinh lực dân tộc, đồi trụy hóa tuổi trẻ, để số phận Việt tộc như chỉ mành treo chuông hiện nay! Kẻ *vô tâm* vì không vắt óc, vận não để hiểu nỗi khổ niềm đau của nhân thế, nên chóng chày sẽ *vô cảm*, không cảm thông hết nỗi niềm của dân tộc trước các nguy biến mới. Đừng *vô tâm* để đừng rơi vào bi kịch kẻ *vô tri* trước nhân thế, *vô tình* trước nhân sinh, rồi *vô trách nhiệm* trước nhân nghĩa với đồng bào, với đất nước.

TUỔI TRẺ: LẤY *CÔNG TÂM* VỰC DẬY *CÔNG LÝ*

Rời tuổi thơ, qua tuổi thiếu niên, vào tuổi trẻ để học làm người, tuổi trẻ chưa hề bị *tham nhũng* làm thối nát hóa cuộc đời mình, nhưng trong một đất nước đầy bất công, không phát triển được, chỉ vì tham nhũng bòn rút hết sinh lực của đồng bảo mình, thì tuổi trẻ phải nhận diện để trực diện với tham nhũng. *Tham nhũng* xuất phát từ vị thế của *tham quan*, lấy *tham quyền* để *tham lợi*, tức là dùng quyền lực để tạo ra quyền lợi bất chính, lạm quyền để trục lợi, tư lợi rồi trụ lợi. Không lấy công làm lời mà lấy quyền để sinh lãi. Tham nhũng lén lút trong cái bất chính của tham ô. *Tham nhũng* không liêm chính, vì đã bất chính ngay trên thượng nguồn, sẵn sàng *mua quyền*, *bán chức* để vơ vét, *đổi trắng thay đen* để lừa đảo, biến công quyền thành tư lợi, kể tham nhũng đẩy công quyền xuống thấp hơn tư lợi sẵn sàng lừa thầy, phản bạn, thì cũng sẽ tự ý *cõng rắn cắn gà nhà*, tự tiện *đem voi dày mả tổ*. Tuổi trẻ có hoài bão của *công bằng*, lấy *công tâm* vực dậy *công lý*: hãy vạch mặt chỉ tên bọn tham nhũng, tham ô, tham quan, tham lợi đang đưa đất nước xuống vực thẳm. Dấn thân là hình hài di động của tư tưởng khi tư tưởng đã trở thành lý tưởng!

TUỔI TRẺ: HÃY VIẾT LỊCH SỬ VỀ THAM NHŨNG MỘT CÁCH THÀNH THẬT

Hậu quả của *tham nhũng* là nó làm lũng đoạn xã hội, cùng lúc làm những loạn luân thường của cộng đồng, làm nhiễu loạn đạo lý của dân tộc, đây là *tội* chớ không phải là *lỗi*, nên luật pháp mới đưa bọn *tham quan* vơ vét tiền của đất nước qua *tham nhũng* ra tòa hình sự! Sự *trong sáng* của tuổi trẻ là sự *trong sạch* trước cuộc đời khi tham nhũng chưa tác hại vào cuộc sống của chính mình, nhưng từ *trong sáng tới trong sạch* thì cả đời của các bạn phải giữ sự *trong suốt* của mình để bảo vệ *luân lý* và *công lý*. Bọn *tham ô* -lập lờ hoặc trắng trợn- qua *hối lộ* rất tránh *luân lý* và rất sợ *công lý*. Tôi còn muốn nêu lên cho bạn biết một nỗi sợ khác của bọn *tham quan sống nhờ tham nhũng* là chúng cũng rất *"mất ăn, mất ngủ"* với *lịch sử! Lịch sử* là *ký ức của cộng đồng*, là *hồi ký của tập thể* mà cũng là *bộ nhớ của dân tộc*, trong đó *tri thức của quá khứ* sẽ là *trí thức của hiện tại* và *nhận thức của tương lai.* Miệng đời giờ đã thành bia đá ghi rõ: tội phạm của bọn tham nhũng là bòn rút sinh lực của Việt tộc, là chẻ đốn tận gốc rễ vốn liếng phát triển đất nước, là nhấn chìm tầm vóc của giống nòi vì đã nhận chìm nội lực của đồng bào mình. Chúng trực tiếp đe dọa sự thăng hoa của tuổi trẻ. Hãy chỉ nhau viết *lịch sử về tham nhũng*, phân tích cái *độc* để phân giải cái *hay*, giải luận cái *xấu* để diễn luận ra cái *đẹp*. Viết lịch sử về tham nhũng một cách thành thật trong liêm chính như nhận một trách nhiệm trước tổ quốc. Viết lịch sử về tham nhũng một cách liêm sỉ như nhận một bổn phận trước đồng bào mình.

TUỔI TRẺ: KHÔNG ĐỂ *KHUYẾT ĐIỂM* TRỞ THÀNH *KHUYẾT TẬT!*

Những dân tộc mà có tuổi trẻ suy ngẫm, đắn đo, dày vò về các vấn nạn của đất nước họ là những dân tộc có cơ may tự thấy *nhược điểm* của mình để vươn lên; có sinh lực tự nhận *khuyết điểm* của mình để thẳng lưng đi tới tương lai. Không để *khuyết điểm* trở thành *khuyết tật!* Hãy *soi* khuyết tật của bọn tham nhũng để làm *sáng nhân cách trong sáng-trong sạch-trong suốt* của tuổi trẻ! Chống *tà* là chống *gian* cùng lúc phải chống *ác*, chống *độc* cùng lúc phải chống *hoạn*... Tránh *hoạn nạn* để tránh *hoạn nghiệp*, mà Việt tộc hiện nay đang bị đe dọa tới tận mọi gốc rễ trước họa Trung Quốc: *Tàu họa!* Mà trước đó tà quyền đã mở mọi cánh cửa để *Tàu họa* dần dà thành *tộc họa!* Chống *tà-gian-ác-độc* của *Tàu họa* là chống lại *quỷ thuật da beo*: mỗi mảng da beo là một chiến trường ngay trên quê hương của Việt tộc! Chỉ Tây nguyên không thôi đã bao nhiêu ngàn đứa trẻ sinh ra với các kẻ làm cha vô hình gốc Hoa, cùng lúc biệt khu công nghiệp Hà Tĩnh mà người Việt không được bén mảng tới, cũng là nơi mà Formosa ngộ độc cả một vùng biển mênh mang của đất nước... *Vốn Tàu* tràn lan khắp mọi công trình quốc tế đi kèm với *thầu Tàu* trong mọi dự án vùng, miền, mọi cấp quốc nội. *Vốn Tàu* bao bọc *thầu Tàu* với *chủ nợ Tàu* trên con tính *phân lời Tàu*. *Quần áo Tàu* rẻ với *thực phẩm Tàu* độc, *đường phố Tàu* nguy hại tới *hạ tầng kiến trúc*. *Tàu* bao thầu trùm phủ là những bãi mìn da beo trải đầy trên quê hương Việt...

TUỔI TRẺ: THẤY XÂM LƯỢC ĐỂ THẤU XÂM LĂNG

Tàu tà xen vào nhân sự của Bộ Chính trị, của Trung Ương đảng tới *Tàu dắt đầu* lãnh đạo đảng, với *quỷ thuật da beo* trong của một bộ máy *chính quyền theo Tàu*, sống khắng khít với các cơ chế của *chính phủ sống nhờ Tàu* trong bối cảnh biển đảo vừa bị chiếm, với ngư dân bị siết đến chết dần chết mòn, ngay trên thềm lục địa của đất nước, cho tới các lãnh đạo yêu nước qua độc lập quốc gia, qua tự chủ chính trị đều bị Tầu truy nã rồi truy diệt. Chống *quỷ thuật da beo tà-gian-ác-độc Tàu họa* là ý thức tỉnh táo và sáng suốt là chính quyền hiện nay đã bị ung thư, chính phủ hiện nay đã bị ngộ độc, lãnh tụ hiện nay đã bị xỏ mũi, lãnh đạo hiện nay đã bị trói tay... Trong xã hội, có *sinh hoạt xã hội* làm ra *đời sống xã hội*, trong đó bất bình đẳng có, bất công còn, và quyết tâm đấu tranh chống bất bình đẳng để loại bỏ bất công, được gọi là: *ý thức xã hội*, nếu xã hội đó bảo vệ nhân quyền, bảo trợ dân chủ, bảo hành công lý. Thượng nguồn phải công nhận cái lý của nhân phẩm không phải là cái lý để tổ chức xã hội, mà trong xã hội thì ta biết có kẻ làm chủ, người làm công; trong quy trình lao động kẻ có của, người có công, thì kẻ có của đầu tư thì lợi tức cao hơn kẻ làm công, là chuyện bình thường, vì chính kẻ có của có thể một sớm một chiều mất trắng, cả lương lẫn vốn, mà kẻ làm công không chịu mất mát hết như vậy.

TUỔI TRẺ: VẬN DỤNG BÁC ÁI ĐỂ TRIỂN KHAI ĐOÀN KẾT

Tuổi thanh niên đứng về phía các nạn nhân của quy trình khống chế-áp chế-cưỡng chế này; cụ thể là đứng về phía dân đen, dân oan (đứng về phía nước mắt), câu trả lời liêm sỉ có trong cách định nghĩa nhân cách của của tuổi thanh niên trong nhân phẩm của cả kiếp người, tóm lại là: *cứu người hay hại người?* Chọn lựa đứng vào hàng ngũ bọn khống chế quần chúng hay đấu tranh cho các nạn nhân bị không chế: chính đây là định nghĩa *đạo lý của chủ thể*, luôn là kẻ dùng tự do của mình để khẳng định *ý thức xã hội* của mình. *Sinh hoạt xã hội* mang tính tổng hợp tất cả các *định chế xã hội*, tất cả các không gian xã hội, như một tổng hợp và thống hợp này có một tổng lực vô song là tái sản xuất lại các định chế xã hội, các không gian xã hội qua các thế hệ, với cải cách, với cách mạng, với chuyển biến. Trong đó, *giá trị biểu tượng* của một xã hội (tự do, công bằng, bác ái...) còn là quyết tâm của xã hội, qua sự trợ lực của cộng đồng, của tập thể, cùng lúc mọi lực lượng xa hội này đủ sáng suốt để dung hòa các xung đột giữa các giá trị biểu tượng. Khi lấy tự do làm khẩu lệnh, thì phải chấp nhận tự do cạnh tranh, có kẻ thắng người bại, thậm chí còn có hiện trạng người bóc lột người, như vậy thì làm sao có công bằng? Công bằng được vận hành qua lực cân bằng lại xã hội, cụ thể là vận dụng bác ái để triển khai đoàn kết, thăng hoa bác ái, dụng bác ái để cân bằng lại bất công, mà không hủy diệt tự do.

TUỔI TRẺ: KHÔNG CHẤP NHẬN CHUYỆN TÁI SẢN XUẤT *"CON QUAN THÌ ĐƯỢC LÀM QUAN"*

Đời sống xã hội còn được thấy qua tổng thể kiến thức -và mê thức- của xã hội đó. Kiến thức tạo ra tri thức đủ sức bảo vệ văn hóa, nuôi dưỡng văn minh; mê thức tức là chưa có kiến thức, thì không óc tri thức, văn hóa và văn minh bị mê tín, dị đoan vùi dập. Chế độ bảo vệ dân chủ, bảo hành nhân quyền luôn bảo đảm kiến thức. Chế độ độc tài qua độc đảng thì dùng tuyên truyền tạo hỏa mù để nuôi dưỡng *ngu dân*, để bồi dưỡng *cực đoan*, để phụng dưỡng *mê thức*. Thấy ta giữa các định chế xã hội, thì phải thấy luôn các *bất bình đẳng* trong xã hội, sinh ra *bất công* giữa xã hội, có kẻ dùng quyền và dùng tiền khống chế kẻ khác, còn kẻ không quyền và không tiền lại là nạn nhân của kẻ có quyền và có tiền, hệ khống chế-áp chế-cưỡng chế là sự thật trước mắt có ngay và có sẵn trong xã hội, mà thanh niên phải thấy, phải hiểu để đấu tranh, lập lại công bằng bằng cách chống bất công của quy trình khống chế-áp chế-cưỡng chế. Không thể chấp nhận *tham quan-tham quyền-tham nhũng*, để không chấp nhận chuyện tái sản xuất *"con quan thì được làm quan"* (thái tử đảng), không dám đấu tranh chống lại bất công này thì thật là một dấu chàm *"thâm nhục"* cho tuổi thanh xuân!

TUỔI TRẺ: CHỐNG *QUYỀN LỢI NGẦM* CỦA QUYỀN LỰC

Quyền lực, khác với *quyền hành* dựa trên chức năng được công nhận qua cơ chế, vì *quyền lực* luôn gắn chặt với *quyền lợi*, trong đó *tư lợi* của của quyền lực luôn được giữ kín, thường được che giấu, cũng có tiếp tục giấu kín quyền lực mới bảo vệ lâu dài được quyền lợi. Từ thượng nguồn tới hạ nguồn, quyền lực mang ít nhất là ba quyền ngay trong nội bộ của chính nó*: quyền chọn lựa, quyền quyết định, và quyền hành động*. Chính qua *quy trình kín* này mà quyền lực luôn song đôi, song hành với: *tham quyền, lạm quyền, lộng quyền!* Chính sự xuất hiện của *dân chủ* qua đầu phiếu, qua bầu cử, mới kiểm tra, mới kiểm soát được phương trình ngầm *tham quyền-lạm quyền-lộng quyền* này. *Quyền lực* cho phép kẻ cầm quyền vừa là *tác nhân*, lại vừa là *trọng tài*, nắm *hành pháp* và nắm luôn *tư pháp*; nghịch lý này chính là *quyền lợi ngầm* của quyền lực, vì chính nó quyết định *trò chơi-sân chơi-luật chơi*, cũng chính nó tự cho phép *đổi trò chơi-thay sân chơi-xoay luật chơi.* Quá trình này càng trắng trợn trong cái nước đang sống trong các chế độ *độc (độc tài, độc quyền, độc, trị, độc đảng)* trong đó có Việt Nam. Đây là nỗi bất hạnh hàng đầu của Việt tộc.

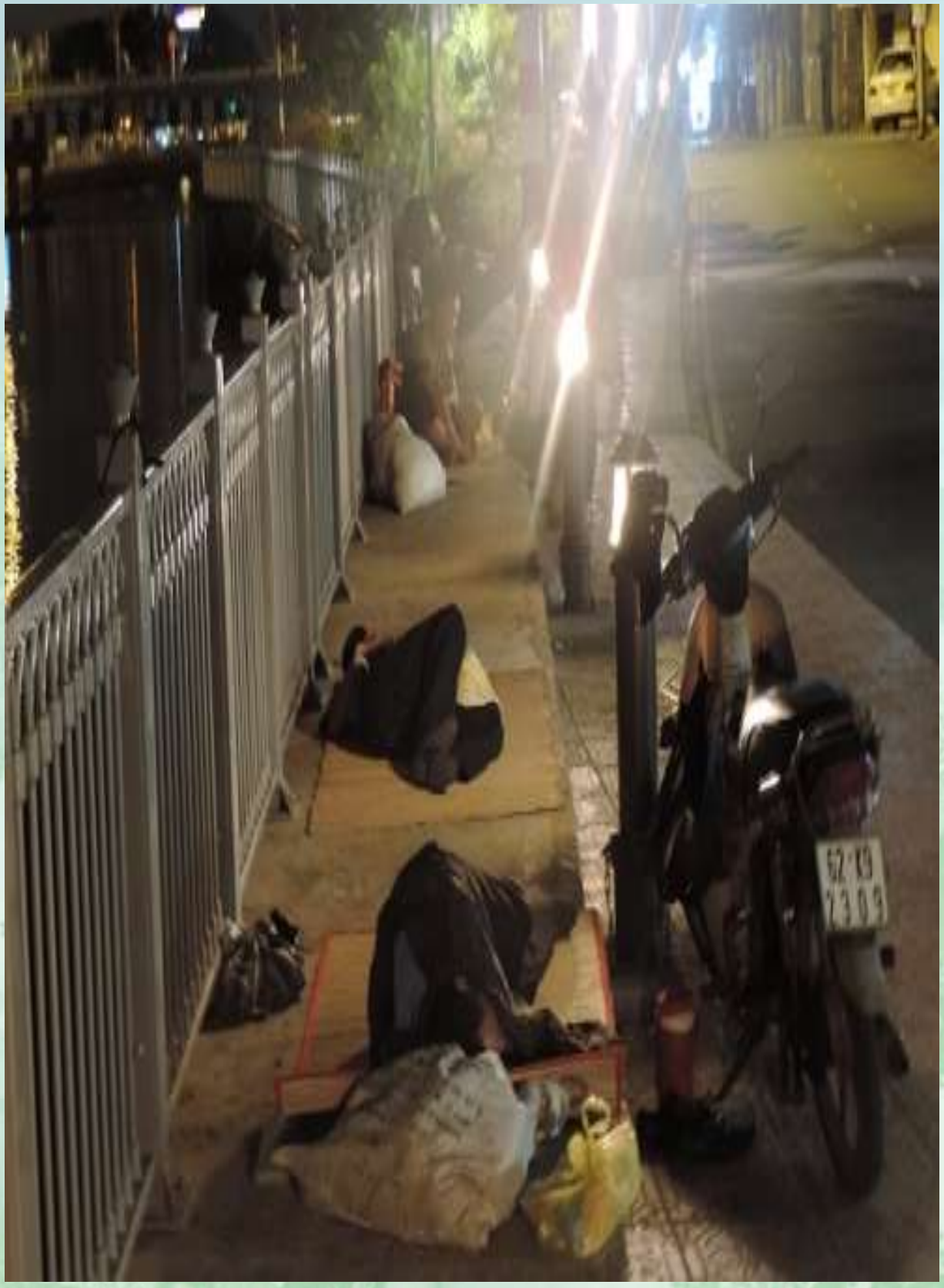

MÔ HÌNH HÓA TƯƠNG LAI DÂN TỘC ĐỂ KHUÔN KHỔ HÓA CÁC CHÂN TRỜI CỦA THANH NIÊN

Bạo quyền giữ *tài nguyên, tài sản, tài lực* và giật dây *tài sách* để định hướng xã hội, thao túng tập thể, điều kiện hóa cơ chế, cùng lúc mô hình hóa tương lai của một dân tộc, khuôn khổ hóa các chân trời của thanh niên, từ giáo dục tới huấn nghiệp. Bi kịch của Việt tộc từ khi *độc đảng* nắm quyền lực, thì nó luôn *«nắm dao đằng chuôi»* bằng cách nắm từ công an tới quân đội, theo kiểu *«vừa cầm gậy để răn đe, vừa cầm cà rốt để nhử mồi»*, bằng cách nắm kinh tế và quản lý nhân sự. *Độc đảng hóa quyền lực* qua *độc tài hóa quyền hành* để *độc quyền hóa quyền lợi*, chính vậy nên phương trình kín *tham quyền-lạm quyền-lộng quyền* và phương trình ngầm *tham quan-tham ô-tham nhũng* chỉ là một phương trình! có cùng một ẩn số: *bám quyền để ôm lợi*. Như vậy phải kết luận dứt khoát: không bao giờ diệt được tham nhũng trong trong các chế độ *độc (độc tài, độc quyền, độc, trị, độc đảng)*, mà chỉ có *dân chủ* với *sung lực công pháp hóa* để kiểm soát, kiểm tra, để giải độc ẩn số *tham quyền vì tham lợi* này. Là thanh niên mà không hiểu được sự thật này thì xem như chưa trưởng thành! Bọn *tham quyền để ôm lợi*, tiêu diệt tài lực của dân tộc, hủy diệt tài nguyên của đất nước, qua độc quyền của độc đảng, chúng không hề liêm chính vì chúng sống để *«buôn quyền, bán chức»*, chúng cũng không được làm người lương thiện vì chúng *«mượn đầu heo nấu cháo»*, chúng cũng không được là người đứng đắn vì chúng chỉ là *«gà què ăn tựa cối xay»*.

TUỔI TRẺ: CHỐNG THAM QUYỀN, LẠM QUYỀN, LỘNG QUYỀN

Tà quyền không hề dám ngẩng mặt-thẳng lưng để cạnh tranh, để thi đua, để tranh giải với các chính quyền liêm chính tôn trọng dân chủ, tôn vinh nhân quyền, như ông bà ta đã dạy con cháu *«khôn ngoan đối đáp người ngoài»*; vì thực chất tất cả chế độ *độc (độc tài, độc quyền, độc, trị, độc đảng)* chỉ là bọn *«khôn nhà, dại chợ»*. *Ôm quyền* để trục lợi, thì tham vọng chỉ là *tư lợi*, không thể nào là *công lợi*, mà tư lợi là bòn mút từ công lợi, chúng không có vốn, chỉ lấy *lời* đắp *lợi*, lấy *lợi* vung bồi cho *lời*, thì chúng rất ngại gặp các chính quyền ngoại quốc liêm chính vì công bằng, đàng hoàng vì tự do, tử tế vì bác ái. Mỗi lần chúng nhìn những lãnh đạo các quốc gia dân chủ biết *«thức khuya, dậy sớm»* lo cho dân tộc họ, thì chúng vừa thấy lạ, vừa cúi đầu, vì chúng không có năng lực như họ. Mỗi lần chúng thấy những lãnh tụ các quốc gia tiến bộ yêu nhân quyền biết «*một nắng, hai sương»* vì đồng bào họ, thì chúng vừa thấy dị, vừa lẩn tránh, vì chúng không có năng khiếu như họ. Tổ tiên Việt tộc ta đâu có lầm: *«so ra mới biết ngắn dài»*. Trong phương trình ngầm *tham quyền-lạm quyền-lộng quyền* của chúng, không hề có luân lý của kẻ lao động với công tâm của mình: *«lấy công làm lời»*, mà ngược lại khi dân đen, dân oan chỉ vào mặt chúng hét lên chúng chỉ là bọn *«sâu dân, mọt nước»*, thì lúc đó chúng chuyển *độc quyền* thành bạo *quyền* ngay! Vì chuyện «thương dân, xót nước» đâu phải là chuyện của chúng.

TUỔI TRẺ: CHỐNG HỨA HẸN ĐỂ CHỐNG HOẠN NẠN!

Với phương trình ngầm *tham quyền-lạm quyền-lộng quyền* để *bám quyền* cho tới chết, thì chuyện: chơi với ma, đi với quỷ, dạo với tà, là chuyện đã có: liên kết với xã hội đen, từ du đảng tới trộm cướp để hành hung các trí thức đòi dân chủ, các dân oan đòi giữ đất, các thanh niên đòi toàn vẹn lãnh thổ trước Tàu tặc. Làm thanh niên mà không nhận ra được thực tế này thì xem như chưa là thanh niên! Hãy chống *hứa hẹn* để chống *hoạn nạn*! Tại sao vậy? Những hứa hẹn xưa: thiên đường cộng sản, để muốn gì có nấy, tiêu thụ theo nhu cầu, mà lao động chỉ còn là lạc thú! Những lời *hứa hão* gây ra bao *hoạn nghiệp*! Từ đấu tố tới chiến tranh, mà giờ đây từ thanh trừng tới thanh toán nhau hằng ngày vì *quyền lợi* qua *quyền lực*, mà *hậu nạn* là ta chỉ thấy *tư lợi cá nhân* trong tham quan để tham quyền, tham ô để tham nhũng. Chúng ta muốn mọi hứa hẹn cho tương lai, mọi hẹn hò với mai sau đều phải có cơ sở của *lý luận*, có nền tảng của *lập luận*, trong đó *dữ kiện phải là chứng từ*, chúng ta không muốn loại đấu tranh giai cấp mượn danh chống bất công, để sinh ra bao sinh ly tan nát trong gia đình, con đấu tố cha mẹ trong cải cách ruộng đất, giữa làng xóm mà một sớm một chiều láng giềng trở thành tử thù, sẵn sàng truy diệt nhau. Chúng ta không bao giờ lập lại sai lầm sắc máu trong đó cách mạng mệnh danh giải phóng dân tộc để đưa cả một dân tộc vào *ma trận huynh đệ tương tàn*. Bao nhiêu triệu sinh linh phải mất mạng, mất đời, mất tất cả trong một cuộc *biển lừa* (hứa hẹn thành hoạn nạn).

CHỐNG THA HÓA ĐỂ BẢO VỆ *THÂN*, ĐỂ BẢO TRÌ *ĐỜI*, ĐỂ BẢO HÀNH *KIẾP*

Những kẻ nắm quyền lực hiện nay chỉ lo vơ vét, sẵn túi chuẩn bị bỏ chạy với của cải của chúng, nếu tiền đồ dân tộc bị Tàu tặc xâm lấn! Chúng ta được quyền ngờ vực mọi lời hứa của mọi ý thức hệ; chúng ta đủ luật để *vặn hỏi* mọi hứa hẹn của mọi chính quyền, nếu chính những kẻ lãnh đạo không hề liêm chính, không hề minh bạch, không hề biết hy sinh, mà chỉ biết lấy đất nước ra để trục lợi, lấy dân tộc ra để bóc lột. Chúng đừng hứa gì cả, chúng làm trước để làm gương, chúng ta sẽ làm theo, với tỉnh táo, với sáng suốt, với trí khôn để chặn cho bằng được chuyện hứa để rồi hoạn! Tuổi trẻ thật sự trưởng thành nếu tuổi trẻ nhận thức được sau lưng mọi hứa hẹn đều có đe dọa lẩn khuất trong: hứa-họa! Chống tha hóa để bảo vệ *thân*, để bảo trì *đời*, để bảo hành *kiếp*, giữ *nhân sinh* trong *nhân tính*. Chống tha hóa ngay trong xã hội hằng ngày, chống tha hóa ngay trong văn hóa để bảo vệ tính thuần chất của văn hiến tổ tiên, vậy thì phải đấu tranh chống tha hóa ngay khi đọc lại sử, xem lại sử, để chất vấn sử, để *soi hiện tại*, để làm *sáng tương lai*. Tuổi trẻ xem lại sử của Việt tộc để phải thấy một *ẩn số* mà chính những sử gia cũng chưa làm rõ trong các công trình của họ: ẩn số của một dân tộc tính luôn bị *sức đè, sức ép của sự tha hóa* tới tự ngoại xâm. Việt tộc với một dân tộc tính sống với truyền kiếp chống sự tha hóa, luôn len lỏi, luôn luồn lách vào văn hóa tổ tiên, vào bản sắc dân tộc, luôn đe dọa các giá trị vĩnh hằng để Việt tộc luôn là Việt tộc.

TUỔI TRẺ CỦA
LÒNG TỐT-LÒNG THÀNH-LÒNG TIN

Sức đè, sức ép của sự tha hóa tới tự ngoại xâm: hết Tàu tới Tây, hết Tây tới Mỹ... một cổ mà bao nhiêu tròng, một nước bé so với Trung Quốc, với phương Tây nhưng không hề là nhược tiểu... Từ đại Hán qua tổ chức phong kiến quan lại qua các xảo thuật của vai Tàu tặc, tìm mọi cách đồng hóa Việt tộc với định kiến thô bỉ *giao chỉ man di*. Tới Tây tới đất Việt với chủ nghĩa ích kỷ chống lại truyền thống tương trợ cộng đồng qua con đường chính thống của chủ nghĩa cá nhân trung tâm. *Tâm trạng* của kẻ sống để chống lại tha hóa là sống với đám nước lũ cường quốc (Tàu, Tây), tạo nên được *tâm lý* chống ngoại xâm, kể cả bọn ngoại xâm dũng mãnh nhất một thời như Mông Cổ, đã phải ba lần quỵ sụp trên chiến trường của các minh quân, minh tướng đời Trần. *Tâm trạng* và *tâm lý* tạo ra *kiến thức-ý thức-nhận thức* chế tác nên *ý muốn-ý định-ý lực* giữ vững cho bằng được tiền đồ của tổ tiên, giữ chắc tương lai cho các thế hệ mai sau, để dặn dò nhau phải sống trong *nhân phẩm* để cầm chắc *nhân tính*, phải sống trong *nhân đạo* để cầm vững *nhân tri*. Trước đe dọa của tha hóa mà không hề sợ bị tha hóa vùi dập, nhai nghiến, nuốt chửng mà vẫn thẳng lưng xác nhận *nhân tính* Việt bằng *nhân nghĩa* Việt. Tuổi trẻ của *lòng tốt-lòng thành-lòng tin* hiện nay hãy là tuổi trẻ của *tin yêu* vào quá khứ bất khuất của Việt tộc, hãy là tuổi trẻ của quả cảm *soi sử* hôm qua để làm *sáng sử* ngày mai: chống tha hóa, không lai căng, không mất gốc, không bị bứng rễ, không bị mất cội vì không quên nguồn, với *ý nguyện ta vẫn là ta*.

TUỔI TRẺ: CHỐNG *NHỤC KIẾP*

Chủ thể sử dụng *tự do của ý thức* sẽ tạo phương trình *"kiến thức-tri thức-nhận thức"* để tuổi thanh niên luôn là tuổi trưởng thành không phải chỉ qua tuổi tác, mà qua *"tỉnh thức"* trước các nỗi khổ niềm đau của đồng loại, trước các khốn cùng-khốn khổ sinh ra khốn kiếp giữa kiếp người, của kẻ bị mất *nhân quyền*, bị tha hóa giữa cõi người! Biết là có quy trình *"khống chế-áp chế-cưỡng chế"* ngay trong xã hội, nhưng sức thông minh của thanh niên là không chấp nhận quy trình này, không chấp nhận nó tức là không *"quy phục-quy hàng"* nó, mà phải giúp nó *"cải tà quy chính"* bằng kiến thức để tránh bạo lực, bằng tri thức để tránh bạo động, với ý thức trong cải cách không đổ vỡ, không tan nát. Không ít thanh niên hiện nay, tự cho là mình *"khôn"*, tự xem là mình *"lanh"*, đứng về phía kẻ có quyền, có tiền, để *"khống chế-áp chế-cưỡng chế"* đồng bào mình; nhưng tổ tiên ta rất sáng suốt, dạy ta *"khôn quá hóa dại"*. Các kẻ lấy kiến thức chuyên môn của mình để phục vụ cho bên thống trị, có phân tích rõ là các kẻ này luôn có: một *phản xạ quy phục*, một *phản ứng quy hàng* ngay trong cá tính, làm tiêu tán nhân cách của họ. Chỉ vì, các kẻ này *phải đoán-phải dò-phải mò* trước các *ý định-ý muốn-ý đồ* của kẻ thống trị để *thỏa mãn-thỏa chí-thỏa lòng* chúng! Chúng ta có thể gọi *nỗi nhục* này là *nỗi nhục nghẹn* trong cô đơn, *nỗi nhục nghẻn* trong cô độc, *nỗi* nhục ngọng trong cô quạnh, không sao tâm sự với bất cứ ai *nhục kiếp* riêng của họ.

ĐẤT NƯỚC

MÔI TRƯỜNG BỊ ĐỐN, NHÂN ĐẠO BỊ CHẶT

Hãy có ý thức được bằng kiến thức: không có môi trường thiên nhiên nuôi nấng con người thì làm gì có văn hóa. Với nhận thức bằng tri thức là không có môi sinh thiên nhiên nuôi dưỡng con người thì không có một văn hóa nào có thể tồn tại được. Cặp đối nghịch thủa nào *văn hóa-thiên nhiên*, nơi mà văn hóa có lãnh thổ riêng, thiên nhiên có lãnh thổ riêng, lãnh thổ với biên giới rành mạch, giờ đã thành cặp đôi song hành, đồng hội đồng thuyền: văn hóa bảo vệ thiên nhiên, để thiên nhiên tiếp tục nuôi con người có văn hóa! Mọi định nghĩa về văn hóa mà môi trường bị xóa, môi sinh bị khử, đều là những định nghĩa mang những khuyết điểm về kiến thức, tạo ra khuyết tật về tri thức, nơi mà *nhân đạo* cần có môi trường và *nhân phẩm* cần có môi sinh. Khi ta đứng trước và thấy các cánh rừng từ Sa Pa tới Nha Trang bị đốn, bị nạo, thì ta thấy bị tổn thương từ *nhân lý* tới *nhân tính*. Không có nhân lý sinh tồn nào của con người mà không có môi trường, không có nhân tính nào tồn tại với con người không có môi sinh. Tàn phá rừng để mưa kéo bùn về vùi lấp con người, nhà cửa, sông ngòi… Chính *nhân lý* với *nhân tính* tạo ra *nhân từ* đối với thiên nhiên, như là sự thông minh biết bảo vệ môi trường như bảo vệ sự sống của chính mình.

ĐẤT NƯỚC NÀY ĐÃ BỊ TỔN THƯƠNG?

Khi ta đứng trên các vùng có khai thác quặng mỏ trên Tây Nguyên - như hàng loạt các quả bom hóa chất trộn với bùn ô nhiễm sẵn sàng lăn xuống các bình nguyên bên dưới, thì ta thấy bị tổn thương từ *nhân tri* tới *nhân trí*. Tại sao bạo quyền lãnh đạo vô tri đã để *Tàu họa* tàn phá môi trường tới mức tàn mạt hóa chính *nhân cách* của họ, tại sao tà quyền tham nhũng lại để *Tàu hoạn* tàn phá môi sinh tới độ đốn mạt hóa chính nhân diện của chúng. Khi ta đứng trên nhìn xuống khu khai thác thép của Formosa- một vùng biệt cấm Việt tộc đi lại ngay trên đất Việt- đã một sớm một chiều giết gọn, hủy sạch môi sinh của một không gian rộng của biển Việt tại miền Trung. Ta thấy bị tổn thương từ *nhân bản* tới *nhân vị* của cả một dân tộc, với độc đảng toàn trị đã mở cửa cho công nghiệp độc vào xóa trắng sức sống của môi sinh, nơi có hằng triệu đồng bào đang sinh sống nhờ môi trường biển.

ĐẤT NƯỚC NÀY VỚI CÁC LÀNG UNG THƯ

Phải giải thích được thảm trạng đã trở thành thảm họa cho Việt tộc: các thành phố bị ngập lụt sau mỗi trận mưa tới từ các quy hoạch vô tri, vô minh, vô giác, hoàn toàn vắng bóng kiến thức làm nên tri thức, ý thức dựng nên nhận thức là: không được hủy sông ngòi, không được diệt các dòng chảy, và khi nước không thoát được thì nước sẽ hại, sẽ giết người. Các nhà máy thủy điện sau các trận xả lũ đã giết dân và súc vật, thì chúng cũng để lại trong thiên nhiên, trong đồng ruộng, trong canh tác một bãi tha ma của ô nhiễm, với các tổn hại đi cùng với các tổn phí khi con người muốn để tái tạo lại môi trường ban đầu. Các nhà máy nhiệt điện ngày ngày để khói và tro bay trong không khí đã tồn đọng lại trong buồng phổi, trong nội tạng của con dân Việt. Hậu nạn là sự xuất hiện của các làng ung thư, các thống kê hằng năm về số người bị ung thư tại Việt Nam tăng cao kinh hoàng. Nguyên nhân chính là biến thiên nhiên thành tro, biến môi trường thành khói, để rồi tất cả thành chất độc, làm ra *chất chết* hủy diệt hằng ngày Việt tộc. Nhân cách con người khai thác thiên nhiên chính là *cách sống và chết* con người trên trái đất này: *có hậu* hay *không có hậu* ! Mà *có hậu thì sống, không có hậu thì phải là chết*! Và chết trong đớn hèn và tủi nhục, vì đã sống không xứng đáng với chính môi trường đã nuôi nấng mình.

QUỐC SÁCH BẢO VỆ,
QUỐC SÁCH ĐÀO TẠO

Quốc sách dài hạn bảo vệ các thế hệ mai hậu có xã hội biết giáo dục dân chúng phải đầu tư cho tuổi trẻ, chính là vốn liếng và sức sống của một dân tộc. Tạo nguyên khí quốc gia bằng cách đào tạo nhân tài như những chủ thể yêu dân tộc, quý giống nòi, thương đất nước, nhưng sẵn sàng đi xa để học rộng, *đi nhiều đàng để học nhiều sàng khôn*. *Quốc sách dài hạn đào tạo nhân tài*, bằng cuộc chuyển biến toàn diện não bộ để thay đổi não trạng của loại đi du học để kiếm bằng tìm chức, tránh luôn loại đi tha phương chỉ để *vinh thân phì gia*, mà biến thành quốc sách học *mọi người khôn* để *đủ khôn* rồi *mau khôn* rồi thực sự trưởng thành *thật khôn*. Tức là *khôn đúng* và không *khôn lỏi*, mà ta đã *mắt thấy tai nghe* qua kinh nghiệm của không những của Tây Âu rồi Bắc Mỹ, mà không quên Bắc Âu (Thụy Điển, Đan Mạch, Phần Lan), và lại càng chú tâm *học kỹ hiểu sâu* kinh nghiệm của các láng giềng cùng nôi tam giáo đồng nguyên với ta như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Singapour.

QUỐC SÁCH TOÀN QUỐC, QUỐC SÁCH QUỐC TẾ

Quốc sách dài hạn về hợp tác toàn quốc với tất cả thành phần trong xã hội với chủ thuyết hợp tác dài lâu thông minh hơn cạnh tranh ngắn hạn. Lập ra liên minh toàn giữa những địa phương vì môi trường, dựng lên những liên hiệp với các vùng cao, vùng xa vì môi sinh. Từ đó đưa khoa học môi trường cùng các kỹ thuật vận dụng năng lượng sách, tái tạo được như năng lượng mặt trời thành một mạng lưới hoàn chỉnh, rồi lần lượt trong quyết tâm loại các công nghiệp bẩn, các nguyên nhân ô nhiễm ra khỏi đất nước. *Quốc sách dài hạn về hợp tác quốc tế* trên bình diện ở mức rộng nhất, thứ nhất là loại ý thức hệ viễn vông, thứ hai là không chỉ thấy thương mại và kinh tế, thứ ba là nhận ra tính đa dạng, đa thể của kẻ xa người gần mà lâu dài là học văn minh của họ để làm giàu cho văn hóa của chính mình, và cụ thể nhất là đưa được những thành quả văn hiến của họ vào nền tảng giáo dục của mình. Luôn lấy hợp tác như chủ sách quốc gia để tìm bạn mới, ngày càng xa về địa dư và luôn có sáng kiến mới về hợp tác với bạn cũ đang gần mình.

Ý THỨC XA BẰNG TRI THỨC RỘNG

Ý thức xa là tri thức rộng là thấy *sóng to gió lớn* để thấu vị thế *đầu sóng ngọn gió*, nhưng vẫn vững tay chèo, thông minh trong thử thách, thông thái trong thăng trầm, đây là kinh nghiệm dày dạn của các quốc gia yêu văn minh dân chủ, quý văn hiến nhân quyền. Giữa nội chiến Nam Bắc của Hoa Kỳ, các chính khách sáng suốt đã gặp nhau và viết lên được Hiến Pháp của đất nước này, như khẳng định những giá trị vĩnh hằng của nhân loại vì nhân phẩm. Giữa nội loạn trong đảo điên của đầu thế kỷ XX, các chính khách tỉnh táo của Pháp quốc đã viết được văn bản cho Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền, làm nền tảng cho văn minh vì nhân phẩm. Giữa thế chiến thứ hai làm nhân loại điêu đứng, các chính khách của Âu châu đã hợp tác với các chính khách của Hoa Kỳ để lập ra đồ hình vì nhân vị của nhân loại là thành lập LIên Hiệp Quốc ra đời và tồn tại vì hòa bình cho nhân loại.

NHÂN QUYỀN BIẾT BẢO VỆ NHÂN PHẨM

Chúng ta chuyển hóa não trạng, chuyển biến não trạng theo hai hướng của phạm trù *đạo*, chúng ta đã có ít nhất định hướng để thăng hoa trong nhân kiếp bằng *đạo đức* hay, đẹp, tốt, lành của tổ tiên Việt đã để lại cho chúng ta từ tiền đồ tới giáo dục, có trong văn minh Việt làm nên văn hiến Việt. Bằng *đạo lý* cao, sâu, xa, rộng của cả một nhân loại biết yêu đa nguyên, quý dân chủ, trọng nhân quyền, đã có mặt và sẽ giúp chúng ta nếu chúng ta muốn học hỏi về nhân quyền biết bảo vệ nhân phẩm.

CHỦ THỂ SÁNG TẠO

Trong thế kỷ có văn minh của dân chủ, có văn hiến của nhân quyền, thì một chính quyền khi thực hiện được *cơm no áo mặc* cho dân, chỉ là bước đầu trên con đường đi tìm nhân phẩm. Và con đường này sẽ dài và nếu có các lãnh đạo tinh anh, thì nhân lộ này sẽ vô cùng sáng lạn khi chính quyền thực sự thông minh đi vào hệ *sáng (sáng kiến, sáng tác, sáng chế, sáng lập, sáng tạo)*. Tại đây mỗi công dân được giáo dục và giáo dưỡng như một chủ thể sáng tạo không những có bổn phận với dân tộc, có trách nhiệm với đất nước, và luôn vận dụng hệ *sáng* để phục vụ đồng bào và đồng loại.

TÍNH TOÁN TRONG TOAN TÍNH CỦA CÁC CƯỜNG QUỐC

Phải thấy cho thấu là có rất nhiều tính toán trong toàn cầu hóa hiện nay, giữa các cường quốc, giữa các châu lục đã có văn minh dân chủ, gữa các quốc gia đã có văn hiến nhân quyền, họ đang tính toán gì? Họ đang toan tính gì? Tại đây khi nhận các chức năng cùng nhiệm vụ của các tư vấn quốc tế, để nhận ra nơi "*quần hùng kiếm hội quốc tế*" là nơi quyết định nhiều chuyện về mệnh số của nhiều quốc gia mà trong đó chính các lãnh đạo của các quốc gia này cũng không biết. Cụ thể là có nhiều quyết sách quốc tế từ kinh tế tới thương mại, từ chính trị tới quân sự, từ giáo dục tới văn hóa mà các *quần thể chính sách quốc tế* trong và ngoài Liên Hiệp Quốc luôn ở thế thượng phong để áp đặt lên mệnh số cô lẻ của các quốc gia nhỏ bé chỉ biết đóng cửa để thực thi bạo quyền độc đảng toàn trị

DỰ PHÒNG, DỰ PHÓNG

Biến đổi khí hậu với quá trình tăng nhiệt độ trong bao năm qua sẽ tiếp tục tác động vào sinh hoạt của con người, khi thiên tai truy bức môi trường, truy hiếp con người, từ hạn hán tới bão lụt, từ ô nhiễm không khí tới nhiễm độc nguồn nước… ngày càng bất ngờ hơn, ngày càng dữ dội hơn, tất cả sẽ tác động lên trực tiếp và thấm đậm lên quan hệ giữa chính quyền và nhân dân. Các chính quyền đứng không vững trước các tai họa tới từ các thiên tai là những chính quyền không biết dự phòng, vì không có dự phóng. Cụ thể là các chính quyền này đang nằm trong tay của các lãnh đạo vô minh trước các chỉ báo của khoa học, vô tri trước các báo động của các khám phá mới nhất của khoa học về các dữ kiện về môi trường, về các dữ liệu được cập nhật thường xuyên. Đó là thực trạng hiện nay của chính quyền độc đảng toàn trị của ĐCSVN, nơi mà *vô tri trị, vô minh trị* sẽ làm ra *vô học trị*, để rồi sẽ dẫn dắt tới: *vô hậu trị*, nơi mà thảm bại của ĐCSVN làm nên thảm họa ngay trên giòng sinh mệnh của Việt tộc.

Ảnh: Google
Xe Xou River
Xayden
11
Ngã ba Đông Dương
QL40
QL40
PHẦN MÀU XANH LÀ RỪNG
Ngã Ba Đông Dương
(Việt Nam - Lào - Campuchia)

NÃO BỘ *KÍN CỔNG CAO TƯỜNG*, NÃO TRẠNG *BẾ MÔN TỎA CẢNG*

Thiên tai vừa bất ngờ hơn, vừa thường xuyên hơn, lại đặt trong bối cảnh của toàn cầu hóa từ khoa học, kỹ thuật tới kinh tế, thương mại, có *kẻ thua người thắng*, với quy luật *mạnh được yếu thua*, cho sinh ra quan hệ bạo hành của loại *cá lớn nuốt cá bé*. Từ đây, phản xạ co cụm vào bản sắc quốc gia với loại não bộ *kín cổng cao tường*, tạo ra phản ứng của não trạng *bế môn tỏa cảng*, để rồi sinh ra hành động phản kháng thụ động trong tiêu cực của *ngăn sông cấm chợ*. Đây chính là chỉ báo của sự thiếu tự tin, sự mất niềm tin, trống sự vận não, vắng sự vắt não, từ đây sẽ sinh ra các hành vi tiêu cực. Từ kỳ thị chủng tộc tới phân biệt đối xử giữa các sắc tộc, rồi sau đó là giữa các thành phần xã hội, và sau cùng là nội loạn xã hội, với phản xạ phòng ngự tạo ra bạo động, với phản xạ đề kháng tạo ra bạo hành. Các chính quyền không biết *dự phòng*, và không có *dự phóng*. Cụ thể là không có sự trợ lực của các dự án cho tương lai với các dữ kiện, dữ liệu khách quan của mọi ngành khoa học sẽ lúng túng rồi sa vào ngõ cụt mà tự sụp đổ.

VIỆT NAM, QUÊ HƯƠNG GẤM VÓC

Khi chế độ độc đảng toàn trị của ĐCSVN bị bứng đi, thì chính quyền trọng đa nguyên, yêu dân chủ, quý nhân quyền, cùng lúc phải trong môi sinh, cụ thể là có một quốc sách với quyết tâm trọn vẹn lấy lại sự thật và biểu tượng: *Việt Nam, quê hương gấm vóc*. Một sự thật và một biểu tượng đã bị mất từ khi ĐCSVN cầm quyền và đã ô uế hóa môi trường, đồi bại hóa môi sinh, biến đất Việt thành bãi rác của *Tàu nạn*, với các hiểm nạn của khai thác bốc xít tại Tây Nguyên, nhà máy thép Formosa tại Hà Tĩnh, tới mạng lưới nhiệt điện than trùm phủ lên cả nước, gây hiểm họa môi trường từ không khí tới đất, nước, biển. Lập lại tên gọi *Việt Nam, quê hương gấm vóc* với các kinh nghiệm thành công về môi trường của nhiều quốc gia, trong đó không những có kinh nghiệm của các quốc gia từ Tây Âu tới Bắc Mỹ, mà nhất là các quốc gia láng giềng ngày tại Á châu trọng đa nguyên, yêu dân chủ, quý nhân quyền, biết bảo vệ môi trường, biết bảo trọng môi sinh. Và ta không quên sự thành công của Costa-Rica, quý tài nguyên, trọng thiên nhiên, yêu môi trường, đã biến môi sinh thành sức mạnh của chính mình không những về du lịch mà cả về quan niệm đạo đức trước mỗi sinh vật, một quan niệm nâng nhân trí và nhân tri.

ĐA TRI THÔNG MINH, ĐA NGUYÊN THIẾT THỰC

Một đa tri thông minh là một đa nguyên được thiết thực hóa ngay trong bối cảnh hiện nay với thực trạng toàn cầu hóa, nơi mà biên giới và lãnh thổ giữa các quốc gia đã được rộng mở. Một đa tri sáng suốt là một đa tri được *truyền thông hóa* cấp vĩ mô toàn cầu nơi mà tự do thông tin cùng khoa học truyền thông biết trực tiếp chuyển tải tin tức thì mọi khám phá khoa học, mọi ứng dụng kỹ thuật để tiến bộ có mặt trong đời sống hàng ngày vì nhân sinh. Từ thực tế này, các giá trị và nội dung của đa tri phải được vận hành trong bối cảnh toàn cầu hóa với các khám phá hằng ngày của mọi chuyên ngành khoa học, nơi mà mạng xã hội trực tiếp tham dự rồi tham gia vào sinh hoạt đa nguyên.

ĐA TRI LUẬN

Thực trạng toàn cầu hóa hiện nay, đòi hỏi *đa tri luận* phải thích ứng với thế giới hóa, tại đây một quốc gia đã có một chính thể đa nguyên và muốn bền trong dân chủ, muốn vững trong nhân quyền thì phải nắm được các quy luật của *kinh tế luận toàn cầu*. Rời bỏ phản ứng *kinh tế trước mắt*, sản xuất tức khắc, tiêu thụ tức thì. Buông đi phản xạ *kinh tế bản năng*, làm ngay ăn chóng, làm đâu ăn đó. Loại ra hành tác *kinh tế sống còn*, mai làm mai ăn, không nhìn xa trong rộng.

TỰ CHỦ TRONG CHỦ QUYẾT

Tự chủ trong chủ quyết, từ quyết tâm tới quyết đoán, vì công lý của công bằng, để tự chủ bảo vệ được *cái lý đúng*, đúng từ định nghĩa tới diễn đạt, để tự chủ bảo vệ được *cái đức tốt*, tốt từ định đề tới áp dụng trong giáo dục, để tự chủ bảo vệ được *cái luật minh*, trong nghĩa công minh trong công pháp. Vĩnh viễn dứt bỏ cái tồi bại của các tòa án âm binh hiện nay của ĐCSVN, với các *«án bỏ túi»*, với đám thẩm phán chỉ cúi đầu theo lệnh của bạo quyền độc đảng, có hậu đài là tà quyền thanh nhũng, ma quyền tham tiền. Với các thẩm phán chính là những tội đồ của dân tộc, với các án oan, với biến nạn nhân thành *«kẻ giết người»*, như vụ án Đồng Tâm năm 2020; mà trên cả nước thì bạo quyền độc đảng toàn trị đã biến hằng triệu đồng bào chúng từ *dân lành* một sớm một chiều thành *dân oan*.

SẠCH

Khi chữ *sạch* là gốc, rễ, cội, nền cho mọi quốc sách để nhận trở lại quốc hiệu *Việt Nam, quê hương gấm vóc*, thì phải sạch từ trên xuống dưới, định chế sạch với lãnh đạo sạch, nơi mà tà quyền trong phản xạ *quan hệ-hậu duệ-tiền tệ* không có chỗ đứng trong một chế độ mới trọng đa nguyên vì trọng đa tài, yêu dân chủ để bảo vệ cộng hòa, quý nhân quyền để giữ nhân phẩm. Trong chế độ mới này, *"luật chơi dân chủ-sân chơi nhân quyền-trò chơi đa nguyên"* không có ghế ngồi cho sinh hoạt bạo quyền độc đảng toàn trị, chỉ biết thanh trừng giữa các đồng chí bằng các thủ đoạn man rợ. Độc đảng để độc quyền hoàn toàn ngược lại với tiến bộ nhân trí và văn minh nhân tri với tinh thần tôn trọng lẫn nhau để cùng hợp tác, mà tạo sức bật cho dân tộc, tạo dàn phóng cho các thế hệ mai hậu. *Sạch* trong du lịch để sạch thực phẩm, sạch dịch vụ, sạch nhân cách khi phục vụ khách du lịch quốc nội và quốc tế. *Sạch* trong não bộ biết *"ăn ở có hậu"* với đồng loại và nhân loại để có não trạng sống mà *"biết người biết ta",* không *buôn gian bán lận.* Sạch trong *ăn hiền ở lành* với đồng bào cũng như với đồng loại, với thân bằng quyến thuộc cũng như với tha nhân người xa kẻ lạ.

NHÂN SINH QUAN SẠCH,
THẾ GIỚI QUAN SẠCH, VŨ TRỤ QUAN SẠCH

Trạng từ *sạch* không hề là một ngữ vựng suông, mà là một *thượng tầng kiến trúc sạch* từ định chế tới cơ chế, có *"sân chơi", "trò chơi", "luật chơi"* rành mạch của tam quyền phân lập, có lập pháp biết giữ sạch, có hành pháp biết làm sạch, có tư pháp biết xử sạch. Cũng là một *hạ tầng kiến trúc sạch*, từ kinh tế tới lao động, có sinh hoạt xã hội biết tự giữ sạch, có quan hệ xã hội biết tự dọn sạch, có đời sống xã hội biết tự lau sạch. Từ bạo quyền công an trị tới tà quyền tham nhũng trị bị quét sạch, từ ma quyền tham tiền trị tới quỷ quyền ngu dân trị bị xua sạch.

Sạch là thuật ngữ làm nên tổng tri để tạo điều kiện cho xuất hiện một *nhân sinh quan sạch* có chỗ dựa của nhân phẩm, nơi con người đi nhận ra nhân bản sạch làm nên nhân văn đẹp, nơi nhân lý sạch làm nên nhân tính tốt, nơi nhân tâm sạch làm nên nhân từ cao. Một *thế giới quan sạch* có chỗ dựa của nhân quyền nơi con người đi nhận ra nhân trí sạch làm nên nhân tri đẹp, nơi nhân nghĩa sạch làm nên nhân đạo lành, nơi nhân lộ sạch làm nên nhân vị cao. Một *vũ trụ quan sạch* có chỗ dựa của nhân sinh quan biết yêu thiên nhiên, quý môi trường, trọng môi sinh, nơi con người đã nhận ra một thế giới quan sạch tha nhân có đường đi nẻo về trên hành tinh này, nơi đồng bào và đồng loại chỗ đứng, ghế ngồi cùng quyền tự do đi lại trong sự tôn trọng lẫn nhau bằng cách giữ sạch những nơi mình sống và những nơi người khác đang sống.

CÂU CHUYỆN *CÓ HỌC-CÓ HẬU*

Hãy phân tích rõ vai trò và chức năng của *trí tuệ*; chính là hiện thân của *có học-có hậu* khi trí tuệ được trợ lực bởi *lý trí* biết giải thích để nhận ra sự thật; vì trí tuệ được trợ duyên bởi *tuệ giác* biết giải luận để nhận ra lẽ phải. Câu chuyện *có học-có hậu* chính là con đường sống của Việt tộc, đây là chân trời của tất cả thế hệ tương lai. Hậu quả cùng hệ quả qua các hệ lụy của hằng số *vô học* được toan tính bởi hệ *độc (độc đảng, độc tài, độc quyền, độc tôn, độc trị)* mang khuyết tật của *vốn vô học*, lấy *bất nhân thất đức* của *ăn tươi nuốt sống* mà nuốt trọn cái *ăn hiền ở lành* biết làm nên cái *ăn ở có hậu* trong giáo lý Việt. Hậu quả cùng hệ quả qua các hệ lụy của hằng số *vô hậu* đã và đang ngăn chặn con đường phát triển kinh tế vì một xã hội tiến bộ, biết thăng hoa một dân tộc trong một đời sống văn minh, đã bị hệ *tham* (*tham quyền, tham quan, tham ô, tham nhũng, tham tiền)* của tập đoàn lãnh đạo độc đảng toàn trị, mà bản chất là một tập đoàn tội phạm đã bứng đi cội đạo lý Việt *ăn ở có nhân mười phần không khó;* đã bị bứt đi rễ giáo lý Việt *đường mòn nhân nghĩa chẳng mòn*.

BIẾN HỆ *NGU* THÀNH CHÍNH SÁCH

Vô minh, có thượng nguồn của hệ *ngu (ngu si, ngu đần, ngu dại)* ngay trong não trạng của một cá nhân mang vào sinh hoạt xã hội, quan hệ xã hội, đời sống xã hội, tổ chức xã hội bằng hệ *hành* (*hành vi, hành động, hành tác)* của mình. Bi nạn của một dân tộc, của một đất nước tới từ những các cá nhân lãnh đạo biến hệ *ngu* này thành chính sách, tên gọi của nó là: *ngu dân*, đây là loại hệ lụy của một chế độ chính trị áp đặt lên một giống nòi, một xã hội, lên luôn tất cả các chân trời tương lai của nhiều thế hệ mai hậu. Một cá nhân lãnh đạo vô minh khi tạo ra một đảng cầm quyền vô minh, thì sẽ dựng lên một chế độ độc đảng vô minh, sẽ tạo ra một định chế toàn trị vô minh, sẽ xây lên một hệ thống chuyên chính vô minh. Tất cả hệ lụy này sẽ thủ tiêu không những *nhân tri, nhân trí* mà nó hủy diệt *nhân tính, nhân lý* của dân tộc đó, mà không quên thanh trừng luôn *nhân bản* và *nhân văn* của dân tộc đó.

MẤT TRỌN *NHÂN TRI*

Vô tri, vì không hiểu nên không biết một chuyện cơ bản trong *nhân sinh* là phải *học*, học mới biết, học đây là *học thật*, học để hiểu, hiểu để phân tích sinh hoạt xã hội, quan hệ xã hội, đời sống xã hội, tổ chức xã hội. Hiểu để giải thích tới nơi tới chốn từ hiệu quả tới hậu quả, từ hệ lụy tới hệ luận về chính sách, chế độ, định chế, hệ thống… Nơi nào vô tri ngự trị thì nơi đó, xã hội đó, dân tộc đó sẽ mất trọn *nhân tri, nhân trí, nhân tính, nhân lý, nhân bản, nhân văn.* Khi *vô tri* được xem là một thực trạng không nắm hiểu biết tới từ một thực tế *bất tri* vì không có hiểu biết, chính nó sẽ tạo ra *thất tri* tức là không có sự hiểu biết có căn bản, có căn cơ, có căn cứ. Khi mất nguồn cội căn bản này thì sẽ tiếp tục đánh mất mọi hiểu biết tiếp theo, sau này. Vì quy luật của sự hiểu biết là tiến trình thăng hoa, từ dưới lên trên, từ thấp lên cao, từ dễ tới khó, có hiểu biết căn bản ban đầu sẽ có căn cơ hiểu biết thêm các chuyện khác khó hơn, phức tạp hơn. Như vậy, câu chuyện học để hiểu, là câu chuyện *học thật để hiểu thật*, học từ *gốc, rễ, cội, nguồn* để cá nhân được hiểu tới nơi tới chốn về *cành, lá, chồi, nhụy, lộc, hoa, trái…* Câu chuyện *học thật để hiểu thật* hoàn toàn ngược lại với chuyện *mua bằng bán cấp* trong chế độ vô minh với cơ chế vô tri hiện nay với *học giả-thi gia-điểm giả-bằng giả*, từ lãnh đạo tới cán bộ.

VÔ NHÂN TRONG VÔ QUỐC

Vô học-vô hậu có thể trở thành *vô nhân trong vô quốc*, nếu là hậu quả hiện tiền, rồi thành hệ quả của một đất nước bị xâm lược, một dân tộc bị đồng hóa, một giống nòi sẽ bị *"bụi đời hóa"* ngay trên quê hương của mình thì đây không phải là vô hậu thì còn là gì nữa? Tại đây, phải *vạch mặt chỉ tên* một hệ thống giáo dục độc đảng toàn trị chỉ biết tuyên truyền ngu dân để phục vụ chuyên chính vô học, để phục dịch chuyên chính vô hậu. *Vạch mặt chỉ tên* các tội phạm chính là các lãnh đạo của ĐCSVN, lập lý lịch vô học để họa chân dung vô hậu rồi chú giảng rành mạch chúng là những tội đồ của giáo lý, là những tội phạm của giáo dục, là những tội nhân của giáo khoa, với giáo trình ngu dân để kéo dài trong truyền kiếp *vô học*, với giáo án tuyền truyền để dẫn đến ngõ cụt của một nhân kiếp *vô hậu*.

CHỐNG CỰC QUYỀN TRONG LÃNH ĐẠO

Khi một hệ thống giáo dục tôn trọng dân chủ, tôn vinh nhân quyền, thì thiếu niên từ trung học phổ thông được học để phân giải mà phân biệt: chống độc tài trong cơ chế chính trị để chống cực quyền trong lãnh đạo; chống độc tôn trong cơ chế tôn giáo để chống cuồng quyền trong giáo hội; chống độc quyền trong cơ chế xã hội để chống lạm quyền trong đời sống xã hội, quan hệ xã hội, sinh hoạt xã hội. Giải luận để chống lại hệ *độc (độc tài, độc quyền, độc trị)* từ *độc đảng* trong tổ chức chính trị tới *độc tôn* trong tổ chức tôn giáo bằng lý luận: Khi một độc tài muốn độc quyền, thì chính quyền sẽ trở thành bạo quyền.

Khi một đa nguyên muốn đa quyền, thì nó sẽ tự biết đa hòa, đa bình.

CƠ NGƠI CỦA NHÂN QUYỀN

Chống độc quyền bằng đa quyền, chống bạo quyền bằng đa nguyên được xây dựng ngay trên thượng nguồn bằng *tự do ngôn luận* song hành cùng *tự do thảo luận*, đây là cơ bản của dân chủ mà cũng là cơ ngơi của nhân quyền, đã có trong cơ chế của dân chủ hy lạp trước công nguyên, đã được vận dụng từ nhiều thế kỷ tại Âu châu và Bắc Mỹ, Không bị một *bạo quyền* lãnh đạo nào có thể vu cáo các công dân là những lực lượng thù địch, khi các các công dân này sử dụng quyền *tự do ngôn luận* của mình. Không bị một *tà quyền* lãnh đạo nào vu khống là những đối tượng chống phá chính quyền, khi các công dân này sử dụng quyền *tự do thảo luận* của mình. Đã thực sự là công dân thì không sợ một *ma quyền* lãnh đạo nào vu oan mình là những cá nhân hay tập thể chống người đang thi hành công vụ, khi các công dân sử dụng quyền *tự do trao luận* của mình. Không sợ một *điếm quyền* lãnh đạo nào dùng *luật an ninh mạng* để vu họa là những cá nhân hay tập thể làm mất an ninh trật tự xã hội, khi các công dân này sử dụng quyền *tự do truyền thông* của mình.

GIANG SƠN GẤM VÓC

Đồng bào cũng là gốc, cội của mọi câu hỏi mà ta đặt ra cho ta, cho đồng bào, cho đất nước trước vận mệnh *chỉ mành treo chuông* hiện nay. Khi chúng ta mở cửa ra khỏi nhà mà mọi con dân Việt phải hít thở một bầu không khí bị ô nhiễm nặng nhiệt điện than của *Tàu họa*. Khi chúng ta đi chợ, làm bếp, ăn uống với thực phẩm bẩn, hóa chất độc của *Tàu hoạn*. Khi chúng ta thấy quê hương Việt không còn là giang sơn gấm vóc mà là một bãi rác kinh hoàng từ Tây Nguyên tới Vũng Áng, từ núi rừng tới bờ biển của *Tàu nạn*. Khi chúng ta thức giấc nửa đêm để nhận ra là biển đảo Việt đang bị chiếm giữ bởi *Tàu tặc*. Chính vận mệnh *chỉ mành treo chuông* hiện nay trước *Tàu tà (Tàu họa, Tàu hoạn, Tàu nạn, Tàu tặc)* phải đánh thức tâm thức đồng bào.

ĐẤT MẸ QUÊ CHA

Đồng bào, không phải là một vật thể ở ngoài tôi để tôi mổ xẻ phân tích rồi phân loại như mọi vật thể vô tri hoặc hữu tri mà tôi thấy chung quanh tôi. *Đồng bào*, cũng không phải là một hiện thể ở trong tôi như các nội tạng của thân thể tôi để y khoa có thể soi rọi mà chữa bệnh rồi trị bệnh cho tôi. *Đồng bào*, là biểu tượng có từ rễ của rễ, gốc của gốc, cội của cội, nguồn của nguồn, để giải thích mọi hiện thể máu, xương, gân, cốt của riêng tôi mà khoa học không chuẩn đoán được nòi của nòi, giống của giống, tông của tông, tích của tích đã có mặt ngay trong thượng nguồn của thượng nguồn từ khi *cha sinh mẹ đẻ* ra tôi. *Đồng bào*, là hai từ mà tôi sẽ không cảm nhận được như một vật thể ở ngoài tôi, mà tôi phải cảm nhận được sự vận hành của nó ngay trong tôi bằng tình cảm *yêu nước thương nòi* của tôi, để tôi phải cảm nhận được nhịp hành tác của nó ngay trong tôi về ý nghĩa *đất mẹ quê cha* của tôi. Đồng bào chính là sự tận dụng tối đa dường như tuyệt đối của nội lực đồng thai, sung lực đồng mẹ, hùng lực đồng cha, mãnh lực đồng tộc để Việt tộc luôn tồn tại mà không tồn vong!

CHỦ ĐỘNG GIỮ NƯỚC, CHỦ QUYẾT GIỮ NÒI

Đồng bào, chỉ hai chữ nhưng vừa sâu, vừa cao trong mỗi chúng ta không để cuộc đời này bị các bọn *buôn dân bán nước* xé tan nát đất nước ta, làm tan tác giống nòi ta. Chủ động giữ nước, chủ quyết giữ nòi, làm nên chủ thể có *tâm thức* trong một nhân dạng *tỉnh thức*, để nắm chính vận mạng của mình ngay trong hiện tại, để luôn sáng suốt mà chuẩn bị cho mọi thử thách trong tương lai: đây là *tâm nguyện* của phạm trù đồng bào tạo nên *tâm thức* giúp các con dân Việt gần nhau hơn chỉ cần biết một giá trị: *đồng bào*. Chữ hai chữ *đồng bào* mà mọi người Việt được trang bị đầy đủ và mạnh mẽ một liên minh với hùng lực vô song: *tâm tưởng-tâm trí-tâm khảm-tâm thức-tâm nguyện*.

CHÍNH TRỊ THẬT

Hãy làm rõ một định đề là *có độc đảng thì không có chính trị, có độc tài thì không có chính giới, có độc trị thì không có chính trường, có độc tôn thì không có chính kiến*. Ta xin dùng định đề này để xác nhận lần nữa là các lãnh đạo hiện nay của ĐCSVN-*Đảng cộng sản Việt Nam* không phải là *chính trị gia*, đây là định đề mà tôi đã viết qua sách và bài, đã phân tích và giải thích trong các giảng đường đại học quốc nội cũng như quốc tế. Trong bài này tôi dùng hệ *chính (chính trị, chính giới, chính trường)* qua hệ *thức (kiến thức, tri thức, trí thức, ý thức, nhận thức)* biết dựa trên hệ *lương (lương thiện, lương tâm, lương tri)* để giải luận thảm kịch của Việt Nam hiện nay, và khi không có ba hệ này, thì Việt tộc chỉ bị cai trị, mà xã hội Việt sẽ không có các chính trị gia Việt để quản trị văn hóa Việt, giáo dục Việt, kinh tế Việt… vì chính trị chi phối không những đời sống xã hội, sinh hoạt xã hội, quan hệ xã hội, mà chính trị quyết định toàn bộ thân phận của một dân tộc, toàn thể số kiếp của một quốc gia.

VĂN MINH CỦA DÂN CHỦ,
VĂN HIẾN CỦA NHÂN QUYỀN.

Nếu toàn cầu hóa tạo thuận lợi cho tự do hợp tác, tự do liên minh giúp nhân loại đi dễ dàng vào hướng hòa bình cùng chung sống không chiến tranh. Nhưng một chính quyền mới có ý thức dân chủ, có nhận thức nhân quyền, thì phải luôn tỉnh thức là chiến tranh vẫn còn, và có thể ngày càng nhiều, với những loại mâu thuẫn mới, xung đột mới gây ra những đại nạn mới, những hiểm họa mới. Với các nguồn cơn tới từ xung đột giữa các quốc gia, với gốc rễ tới từ mâu thuẫn giữa những tôn giáo, mà ta còn phải thấy-cho-thấu là chiến tranh sẽ tới với các lực lượng đạo giáo có chủ thuyết quá khích, cực đoan. Chúng gây ra chiến tranh với tên gọi là thánh chiến, nhưng tâm địa của chúng là quân sự xã hội, công an hóa cộng đồng, với ý đồ là hủy diệt những giá trị phổ quát của nhân loại, đó là văn minh của dân chủ và văn hiến của nhân quyền.

CỘNG HÒA & DÂN CHỦ

Bọn cực đoan, sẵn sàng quá khích bằng bạo lực để xây dựng một loại bạo quyền mới, trong đó không có nam nữ bình quyền, xã hội bình đẳng mà chúng chỉ muốn thực thi một loại tà quyền mới, nơi mà nhân tính bị vét sạch, nhân lý bị nạo rỗng, không còn để bảo vệ nhân phẩm. Nhưng làm sao thoát được các hiểm họa chiến tranh tới từ các lực lượng cực đoan có ý đồ xây dựng cực quyền bằng các loại ý thức hệ quá khích? Câu trả lời vẫn ở trong nội lực làm nên bản lĩnh cùng tầm vóc của *Cộng hòa* với các định đề phổ quát: tự do, công bằng, bác ái. Và của *Dân chủ* với các định luận phổ thông: đa nguyên, bình đẳng, nhân quyền.

ĐẤT NƯỚC NHƯ NỀN MẸ, NỀN CHA

Đất nước, như nền mẹ, nền cha làm nên nền đất, nền nước, nền rừng, nền biển của Việt tộc, nơi mà giống nòi Việt làm nên dân tộc Việt đứng vững, đứng bền trên đó để nhận ra sự thật của hoàn cảnh đất nước, họan cảnh dân tộc, thảm cảnh giống nòi hiện nay trước họa ngoại xâm tới từ *Tàu tặc*. Hãy đứng chắc, đứng mạnh trên *đất nước* này để nhận diện ra các dị diện nội xâm: quỷ quyền độc tài trong *phản dân hại nước*, tà quyền độc trị trong *buôn dân bán nước*, ma quyền độc tôn trong *buôn tông bán tổ*. Hãy đứng cao, đứng rộng để nhận ra các quái dạng của chúng; chúng là ma trơi sống nhố nhăng trong biệt phủ, biệt dinh của chúng; chúng là ma xó sống với túi đầy tiền của đồng bào, với thẻ xanh, quốc tịch ngoại, chuẩn bị luồn chạy khi đất nước vang bước ngoại xâm; chúng là ma bùn sống chui, sáng làm công an, trưa đánh bạc lận, tối tụ họp với côn đồ, với lưu manh, với du đảng, với xã hội đen chờ khuya khoắt để tự họp rồi toan tính như âm binh trong bóng tối.

Gỗ vào nhà quan

MÔI TRƯỜNG-MÔI SINH: TÍNH LIÊN KẾT

Ta gặp ít nhất 3 loại lịch sử về môi trường rất khác nhau: lịch sử hình thành trái đất có đơn vị tính toán hằng trăm triệu năm, lịch sử con người trên trái đất có đơn vị tính toán triệu năm, lịch sử của công nghệ hóa tác động trên môi trường có đơn vị tính toán trăm năm. Khi các chuyên gia khoa học khác nhau khảo xác về môi sinh, họ sẽ gặp ít nhất 3 loại địa lý môi sinh khác nhau: địa lý môi sinh không có con người, ở dạng nguyên thủy, địa lý môi sinh có mặt con người; sống chung với thiên nhiên, địa lý môi sinh có con người là yếu tố quyết định sự sống còn của môi sinh. Khi các công trình khoa học khác nhau đi sâu vào điều tra về môi trường và môi sinh, thì các công trình này gặp ít nhất 3 loại nhận định làm nên định đề nghiên cứu môi trường và môi sinh. *Trái đất là một thực thể sống*, trong môi trường có môi sinh, trong môi sinh có đa sinh vật cùng chung sống trên không gian chung là trái đất. Thực thể sống này đa đạng chung sống trong một tổ chức phức tạp, tính đa dạng này làm nên sự phong phú của môi trường, sự phong phú này tạo ra sức mạnh tự sinh sôi nảy nở của các sinh vật sống cùng một không gian kín là trái đất. *Trái đất là một hệ thống liên kết,* từ sinh vật này tới sinh vật kia đều có sự liên kết dựa trên tính hỗ tương, bổ sung cho nhau để sống còn. Chính sự *liên kết* này làm nên *liên minh* giữa các sinh vật để sống chung, tạo một hệ thống liên kết sống dựa vào nhau. *Trái đất là một tổng thể,* vừa là thực thể sống, vừa là hệ thống liên kết trong đó con người là một phần tử trong một tổng hợp phức tạp, đa dạng, phong phú.

QUYỀN-TIỀN DỄ TRUY HỦY MÔI TRƯỜNG

Phần tử con người đã đi những chặn đường từ *cá thể* tùy thuộc vào thiên nhiên tới *chủ thể* chế ngự, quản lý, khai thác, tiêu huỷ các môi trường và môi sinh trong thiên nhiên. Chính chủ thể này, vừa sử dụng vừa khám phá môi trường; vừa tận dụng vừa có ý thức qua quá trình khai thác rồi tiêu hủy thiên nhiên, để từ đó có nhận thức là *số phận của con người* hoàn toàn tùy thuộc vào *số kiếp của thiên nhiên*, trong đó môi trường và môi sinh phải được bảo vệ bởi chính con người đang sống trên đó. Trên chủ đề môi trường và môi sinh trước thảm trạng ô nhiễm là sự thất bại toàn bộ của ĐCSVN khi nó độc quyền lãnh đạo đất nước qua bạo quyền, qua tà quyền tham quan, qua ma quyền tham nhũng vì tham tiền. Chính ĐCSVN đã gây ra bao hậu quả, bao hệ lụy khi để tình trạng hiện nay đất nước là môi trường mà môi sinh bị hủy diệt từ vi mô tới vĩ mô. Một đất nước bị bẩn bởi công nghiệp bẩn từ luyện kim tới khai thác tài nguyên, từ thủy điện tới nhiệt điện… mà thảm nạn là ung thư hóa không những môi trường và môi sinh mà cả con người, trong đó các thế hệ tương lai phải trả những giá vô cùng đắt về bi nạn của quy luật lấy *quyền-tiền* để truy hủy môi trường, truy diệt môi sinh. Một quốc sách sáng suốt về môi trường, tỉnh táo về môi sinh, để từ đó chế tác ra sức thông minh trong lãnh đạo, biết cứu không những thiên nhiên và tài nguyên, mà cả con người cùng *đạo lý làm người* là quý môi trường, trọng môi sinh.

ĂN TÀN DIỆT TẬN,
CẢ MÔI TRƯỜNG LẪN MÔI SINH

Đã có trong giáo lý của tổ tiên Việt: đối với môi trường thì phải biết *uống nước nhớ nguồn*, đối với môi sinh thì không được *ăn tươi nuốt sống*, và đối với cả hai (môi trường và môi sinh) thì phải biết bảo vệ *nguồn cội* như bảo vệ chính sinh mạng của mình: *cây có cội, nước có nguồn*. Đối với môi trường thì phải biết *ăn cây nào rào cây nấy*, đối với môi sinh thì không được *ăn tàn diệt tận*, và đối với cả hai (môi trường và môi sinh) thì phải *ăn ở có hậu*, nếu muốn *ăn đời ở kiếp* trên quê hương, trên đất nước của mình. Sự vắng mặt tuyệt đối và toàn diện của một quốc sách sáng suốt về môi trường, tỉnh táo về môi sinh để từ đó chế tác ra sức thông minh trong lãnh đạo (mà ta có thể so sánh với sự thành công hiện nay của Costa Rica) đã nói lên sự thảm bại bi đát của ĐCSVN: không có *kiến thức* và *tri thức* sâu rộng nên không có *ý thức* và *nhận thức* sâu xa về môi trường và môi sinh, không có *đạo lý* và *đạo đức* hay đẹp nên không có *giáo lý* và *giáo dục* tốt lành về môi trường và môi sinh. không có *kiến thức, tri thức, ý thức, nhận thức* lại không có *đạo lý, đạo đức, giáo lý, giáo dục*, nên không có hệ *thông (thông minh, thông thái, thông thạo)* để có hệ *sáng (sáng kiến, sáng lập, sáng tạo)* cho các quốc sách về môi trường và môi sinh.

MÔI TRƯỜNG: MỘT MÓN HÀNG

Môi trường tại Việt Nam đã trở thành một món hàng làm ra tiền, ra rất nhiều tiền, để làm giàu một cách nhanh nhất và bất chính nhất của các quan chức trong chế độ độc đảng toàn trị này. Hỏa hoạn tại nhà sản xuất bóng đèn Rạng Đông, với ô nhiễm do lượng thủy ngân lan tràn trong không khí, và khi gặp mưa thì đọng tụ lại trên đất, thấm qua lòng nước, mà mọi thực vật đang sống trong chu vi của nhà máy này đều là nạn nhân. Cách xử lý có trách nhiệm của Xã là khuyên dân nên bảo phòng ô nhiễm, đã bị bọn có chức quyền cấp Quận và thành phố Hà Nội khiển trách là: báo động sai lầm gây hoang mang. Trong khi đó thanh tra của Bộ Môi trường đã có kết luận là ô nhiễm thủy ngân có mặt và đang gây tác hại lên môi trường. Như vậy, trước các tai nạn môi trường thì thái độ vô trách nhiệm vì vô tri hay vì vô cảm của các cấp lãnh đạo Quận và Thành phố đã là phản xạ của loài âm binh sống trong bóng tối của tà quyền tham quyền và ma quyền tham tiền, mà bất chấp số phận của người dân và môi trường ngay tại khu xẩy ra hỏa hoạn với ô nhiễm thủy ngân. Mọi cuộc đấu tranh vì môi trường để minh bạch hóa sự có mặt của ô nhiễm có thể đe dọa tới mạng sống của con người, sự sống còn của môi sinh, sự trong sạch của môi trường đều phải bắt đầu ngay trên *thượng nguồn* của *thượng tầng* kiến trúc chính trị, nơi mà *thượng cấp* lãnh đạo không hề quyết định và chỉ đạo với ưu tiên đôi: con người và môi trường, mà chỉ là thượng tôn độc đảng để độc quyền, độc tài, độc trị, độc tôn…

VÔ GIÁC VỚI MÔI TRƯỜNG, VÔ CẢM VỚI MÔI SINH

*S*ự cẩn trọng trước *lòng tham hiện tại* của con người khi nó muốn khai thác triệt để thiên nhiên, nạo vét tài nguyên, truy hủy môi trường, xóa diệt môi sinh. Hãy định nghĩa để định luận về *lòng tham hiện tại*, từ *ăn tươinuốt sống* bằng *nghiến rừng*, *nuốt đất* với thái độ *ăn cháo đá bát* khi tài nguyên của thiên nhiên bị cạn kiệt, với hành vi *bây chết mặc bây* với những hậu quả của ô nhiễm. Tương lai của *nhân loại* không hề là sự nối dài tự nhiên một cách máy móc từ hiện tại tới tương lai, từ hôm nay tới ngày mai. Tương lai của *nhân sinh* là chân trời trong đó có kết quả của lương tri hoặc hậu quả của vô tri, với những hiệu quả của nhân bản hoặc với hệ lụy của vô minh. Vì vô giác với môi trường, vô cảm với môi sinh, khai thác bừa bãi, vô tội vạ, vơ vét tài nguyên cho tới khi của môi trường gục ngã, môi sinh đuối quỵ, thì chân trời sẽ xám tối rồi đen nghịt để đưa con người vào thẳng cõi chết! Chết trong vô tri, vô minh, vô giác, vô cảm là một cái chết *xấu*, *tồi*, *tục*, *dở*, tới từ cái tội *thâm, độc*, *ác*, *hiểm* với môi trường và môi sinh. S*ự sống* làm nên *sức sống* nhờ môi trường sạch với môi sinh lành kết tụ ra *nhân tính* với ít nhất ba kết luận: Trái đất trong tương lai (rất gần) là *dễ sống* hay *khó sống*. Cụ thể là *sống được* hay *không sống được*, mà câu trả lời là thái độ của nhân loại đối xử ra sao với môi trường sống của mình.

TỪ VÔ TRI THỨC TỚI VÔ TRÁCH NHIỆM

Nếu trong thế kỷ qua *nhân lý* giúp *nhân loại* đã lột mặt nạ bạo hành của thực dân, bạo động của đế quốc trên môi trường, thì chính quyền và lãnh đạo chính trị hiện nay phải quyết đoán trong quyết sách bảo vệ đất-nước. Tiền đồ của tổ tiên, tương lai của các thế hệ mai sau không ngừng ở con người, mà phải mở rộng, mở sâu, mở cao ra quan niệm về *Việt tộc* không những là *dân tộc Việt* mà còn là *môi trường Việt* luôn song hành, song đôi, song lứa, đồng hội đồng thuyền, cùng *đồng bào Việt*. Hãy phân tích và giải thích môi trường và môi sinh bằng những *hệ thống của quan hệ*: quan hệ giữa con người và thiên nhiên, quan hệ giữa các sinh vật có mặt trên trái đất, quan hệ giữa con người và sinh vật cùng nhau tác động trên môi trường. Đây vừa là môi trường tri thức của nhân sinh, mà còn phải là môi trường về nhận thức qua giáo dục. Trước thảm cảnh môi trường bị tàn phá, môi sinh bị hủy diệt từ vô tri thức tới vô trách nhiệm của chính quyền do ĐCSVN lãnh đạo, thì ngược lại tại các quốc gia có văn minh của dân chủ, có văn hiến của nhân quyền, họ đã đưa vào giáo dục, giáo khoa, giáo trình những *hệ thống của quan hệ* giữa con người và sinh thái. Bi kịch của *độc đảng*, qua *độc tài* nhưng bất tài, *độc trị* mà không biết quản trị môi trường là đây. Sau gần nửa thế kỷ lấy *độc quyền* để tự *độc tôn* đã biến *quê hương gấm vóc* thành một bãi rác độc hại, ngày ngày ung thư hóa môi trường.

VẪN SỐNG ĐƯỢC? KHÓ SỐNG ĐƯỢC? KHÔNG THỂ SỐNG ĐƯỢC?

Trên các phân tích và giải thích về các hậu quả mà môi trường phải gánh chịu với sự khai thác, tiêu xài, phá hoại của con người: ô *nhiễm môi trường* chỉ là một phần tử của tổng thể về biến đổi môi trường trong đó có biến đổi khí hậu, với nhiệt độ tăng lên, từ đây nếu nóng thêm vài độ hay nóng thêm hằng chục độ thì trái đất sẽ ra sao? Từ đây, con người phải trả lời là tăng bao nhiêu độ thì *vẫn sống được? Khó sống được?* và *không thể sống được?* Đây là câu hỏi về *sự sống* đang bị đe dọa bởi nhiệt độ tăng. *Khủng hoảng môi trường*, cũng là một ngữ pháp cần sự nghiêm túc trong lý luận, vì theo định nghĩa thì *khủng hoảng* là hậu quả xấu làm nên một chu trình tiêu cực, và khi các hậu quả xấu qua đi thì tình trạng ban đầu sẽ trở lại như lúc đầu. Như vậy phạm trù *khủng hoảng môi trường* đã sai ngay khi ta dùng nó, vì nhân loại đã vào một quy trình mới sau khi làm thiệt hại môi trường, và con người sẽ không còn có điều kiện để tái tạo lại môi trường khi nó chưa bị thiệt hại, chưa bị tàn hủy. *Thay đổi kỹ thuật khai thác,* cũng là một loại ngữ pháp mang nhiều nhược điểm, vì thay đổi kỹ thuật khai thác hoặc canh tác, tức là chỉ thay đổi cách vận dụng, sử dụng, tận dụng thiên nhiên, mà không hề làm thay đổi những gì đã mất trong môi trường, trong môi sinh, trong thiên nhiên. Như vậy, những sinh vật bị diệt chủng sẽ là những mất mát vĩnh viễn, không sao lấy lại được.

MÔI SINH ĐANG QUỴ GỤC

Vận dụng nhân tri để bảo vệ môi trường, dùng nhân trí để bảo quản thiên nhiên, thì nhân học môi sinh đã có một quá trình nhận thức về lịch sử khai thác tài nguyên thiên nhiên của con người với bao hậu quả và hệ lụy, trong đó có hai quy trình song song của nhân sinh từ hơn hai thế kỷ qua: Khi tiền tệ không những được sử dụng như công cụ trung gian trong các dịch vụ trao đổi trong kinh tế, thương mại, mà tiền tệ con là vốn gốc để định giá các sản phẩm, và nó đã được khai thác để trở thành vốn trung tâm để mua bán các tài nguyên có trong thiên nhiên. Khi công nghiệp mang hiệu năng của sự tiến bộ tới từ khoa học kỹ thuật, thì con người đã hiểu sai về môi trường và môi sinh là sự tiến bộ này sẽ không bao giờ ngừng, như khoa học kỹ thuật sẽ không bao giờ ngưng thăng tiến, cùng các tài nguyên được xem như là vô tận, không giới hạn. Hiện nay hai sai lầm này của con người đang bắt nhân loại phải trả những giá rất đắt, từ cạn kiệt tài nguyên tới ô nhiễm môi trường, đã gián tiếp hay trực tiếp nói lên sự thông minh rất giới hạn của con người trong lịch sử là: tài nguyên trong thiên nhiên là hữu hạn, mà không hề vô hạn. Môi trường khi bị khai thác triệt để, thì môi sinh bị hủy diệt. Cả hai nhận định trên đều mang lại một hậu quả chung là chính sinh mạng của con người đang bị đe dọa bởi môi trường ô nhiễm, và môi sinh đang quỵ gục.

CÙNG MỘT GIÒNG SINH MỆNH

Khi nguồn nước lẫn không khí, khi động vật và thực vật bị truy diệt ngay trong môi sinh của chúng bởi con người; và phạm trù lý luận *diệt chủng môi sinh* (écocide) đã dần dần thành hiện thực, tại đây con người phải xem lại thật kỹ hai lãnh vực: chính trị kiến thức làm nên chính sách khoa học kỹ thuật phải biết tôn trọng hơn nữa môi sinh. Chính sách khoa học kỹ thuật làm nên hành động khai thác thiên nhiên để sử dụng tài nguyên phải biết bảo vệ hơn nữa môi trường. Từ đó sinh ra hai quan niệm mới trong nhân học môi sinh, và hai quan niệm mới này làm nên định đề là thiên nhiên và con người, môi sinh và nhân sinh có *cùng một giòng sinh mệnh*, chỉ một giòng, và không thể tách rời thành hai giòng được, với một thực tế mới: *hiện tại đôi* của thiên nhiên và con người, *đồng hội đồng thuyền*, từ sinh sống tới sinh tồn, trong một không gian chung là trái đất; *tương lai đôi* của môi sinh và nhân sinh, *đồng cam cộng khổ*, từ sống còn tới sống sót, cũng chỉ trong một không gian chung là trái đất. Hãy thận trọng hơn nữa về hai ngữ pháp: *đồng hội đồng thuyền, đồng cam cộng khổ* giữa các châu lục, có châu lục giàu từ tài nguyên tới khoa học, có châu lục khai thác môi trường của các quốc gia láng giềng, cùng lúc để lại các hậu quả kinh hoàng, các hệ lụy khủng khiếp cho các quốc gia láng giềng.

BẤT CÔNG VỀ SINH MỆNH VÀ SỐ PHẬN TRƯỚC CÁC HIỂM HỌA VỀ MÔI TRƯỜNG

Trung Quốc đã đối xử vô cùng bất nhân đối với Việt Nam khi khai thác các tài nguyên thiên nhiên của Việt Nam, cùng lúc gây ô nhiễm môi trường một cách tồi tệ trên môi sinh Việt. Từ khai thác boxite trên Tây Nguyên tới các nhà máy luyện thép, từ các nhà máy nhiệt điện ngay trên đất Việt với các công trình thủy điện ngay trên thượng nguồn sông Mê Kông trên lãnh thổ của Trung Quốc, hiện đang đe dọa sự sống còn của đồng bằng sông Cửu Long. Khi người ta nói bằng ngữ pháp đẹp: *cùng một giòng sinh mệnh*, với ngữ văn hay: *đồng hội đồng thuyền*, thì chính các chuyên gia về nhân học môi sinh thấy và thấu rất rõ là *cùng một giòng sinh mệnh*, nhưng khi gặp hóa chất độc, có kẻ chết trước, có người chết sau. *Đồng hội đồng thuyền*, nhưng kẻ giàu được ngồi hạng danh dự với bảo hiểm vững, có kẻ ngồi dưới thấp lòng thuyền không một bảo hiểm trong tay khi thuyền gặp giông bão. Cái bất bình đẳng về môi trường luôn song hành cùng cái bất bình đẳng trong sức mạnh kinh tế, tài chính, khoa học, kỹ thuật; nên ngay khi có *cùng một giòng sinh mệnh*, mà vẫn có nhiều số phận khác nhau về tuổi thọ cũng như về bảo hiểm. Và khi *đồng hội đồng thuyền*, có kẻ giữ lái thuyền với chỗ thượng hạng, có người phải khoanh tay, mà giao số mệnh cho kẻ lái thuyền. Hãy đặt tên cho hai sự thật này: *bất bình đẳng* về kinh tế, tài chính, khoa học, kỹ thuật tạo ra *bất công* về sinh mệnh và số phận trước các hiểm họa về môi trường và môi sinh.

TỪ *DỄ SỐNG* TỚI *KHÓ SỐNG*

Trong lịch sử của mình, con người không chỉ định cư trên trái đất, mà định cư bằng sinh hoạt khai thác thiên nhiên, tận dụng môi trường, rồi tư hữu hóa tài nguyên, đến chiếm đoạt môi sinh mà cách sử dụng chỉ theo ý thích, ý muốn, ý đồ của con người, mà không theo một quy luật phân chia hay chung chia với bất cứ sinh vật nào. Trên thực tế của môi trường hiện nay, con người khám phá ra là chính con người đã biến trái đất tự một môi trường *dễ sinh sống* thành một môi trường ngày càng *khó sinh sống*, với ô nhiễm từ không khí trên cao tới các nguồn nước sâu dưới đất. Từ *dễ sống* tới *khó sống* bởi chính các sinh hoạt của con người tự gây ra ô nhiễm, với tài nguyên thiên nhiên cạn kiệt, đây chính là sự thất bại vừa bất ngờ, vừa kinh hoàng của con người đã tự chặn con đường sống của mình. Để thấy cho thấu sự thất bại này, và tỉnh táo trong sáng suốt để đi tìm một lối ra, một lối thoát, để thoát chết bởi chính các tai họa do mình tạo ra! Sự thật về chuyện ngày càng khó sống ta thấy rõ từng ngày, từng giờ: biến đổi khí hậu, với nhiệt độ tăng cùng các thảm họa hỏa hoạn. Biến đổi khí hậu, với nhiệt độ tăng cùng với lũ lụt, sạt lở… Biến đổi khí hậu, với nhiệt độ tăng cùng biến đổi môi sinh.

KHÔNG HỀ CÓ SỰ TÔN TRỌNG HỆ SINH THÁI NGUYÊN THỦY

Khi con người trở thành yếu tố có mãnh lực quyết định sự sống còn của thiên nhiên, tài nguyên, môi trường, thì cũng cùng lúc con người đưa các hóa chất mới cùng các sáng tạo sinh học mới vào đời sống con người, rồi tác động thẳng lên đời sống của các sinh vật khác không phải là con người, nhưng cùng chung chia với con người một môi sinh, đó là sự xuất hiện của: *thuốc trụ sinh* trực tiếp thay đổi các kháng thể, tác động từ canh nông qua chăn nuôi, tự động vật tới thực vật… *Hóa chất chống rầy* để bảo vệ canh tác, cùng lúc diệt nhiều sinh vật khác, biến truy diệt hệ đa sinh thái trong môi trường. *OGM*, dùng khoa học để đổi giống, biến chất các sinh vật, và các sinh vật mới lai giống này tạo ra các hậu quả mới cho các sinh vật đã sống từ lâu trong môi trường ban đầu. Chưa hết, cũng chính con người trên con đường từ sử dụng tới tận dụng thiên nhiên, từ vận dụng tới tư dụng môi sinh, đã đi ngày càng sâu vào *tư-dụng-vì-tư-lợi* của riêng nó, khi con người biến rừng thành đất canh tác với sự tham gia của các công nghệ nặng. Rồi biến đất canh tác đa dạng biết tôn trọng hệ đa sinh thái thiên nhiên tới kinh tế. Có quốc gia vừa giàu có lại vừa tham lam, khai thác của thiên nhiên thành đất chỉ canh tác một loại hoa màu, mà chọn lựa hoa màu chỉ dựa vào lợi nhuận của kẻ đầu tư, không hề có sự tôn trọng hệ sinh thái nguyên thủy.

TỘI ÁC TRÊN MÔI TRƯỜNG, TỘI ÁC TRÊN ĐỒNG LOẠI

Lịch sử con người từ khi con người biết đi thật xa để tìm tài nguyên trong thiên nhiên tới khi xuất hiện chế độ thực dân có biệt tài là: khai phá, khai quật, khaithác các tài nguyên trong thiên nhiên cho đến khi cạn kiệt, bất chấp ô nhiễm, giúp chúng ta nhận ra một định đề là: những chế độ, những chính quyền, những lực lượng sinh hoạt và sinh sống qua qua trình *truy cùng diệt tận* môi trường và môi sinh là những tội phạm làm một lúc hai tội ác: tội ác trên môi trường và môi sinh, với ô nhiễm từ khí tầng tới địa tầng; tội ác trên đa số nhân loại đã mất môi trường và môi sinh để sinh sống. *Loại tội ác đôi* này, ngày ngày ta thấy rất rõ trên môi trường Việt, với bạo quyền độc đảng, tà quyền tham quan, ma quyền tham đất, dùng bạo luật với bạo hành của loài *trộm, cắp, cướp, giật* từ đất đai tới tài nguyên, và bất chấp môi sinh đang quỵ gục, môi trường đang hấp hối. Khi con người trở thành yếu tố có mãnh lực quyết định sự sống còn của thiên nhiên, tài nguyên, môi trường, môi sinh mà tên gọi khoa học của nó là *anthropocène*, thì ta cũng đừng quy chụp bừa bãi và chung chung là lỗi của con người! Không đâu, đây là lỗi của *các hệ thống, các chế độ* chỉ biết khai thác môi trường để trục lợi, chỉ vì tư lợi của chúng; và đa số con người trong nhân loại không phải là tác giả mà thường là nạn nhân của các hệ thống, các chế độ chỉ biếtbòn rút rồi vơ vét tài nguyên, chỉ biết mạo dạng lập thủy điện để lấy gỗ rừng, mặc cho lũ quét giết hại từ thiên nhiên tới đồng bào …

TỈNH THỨC ĐỂ TÌM RA CÁCH SỐNG MỚI

Khi ta nêu tên chế độ và các hệ thống tham nhũng của nó, thì ta phải biết đào sâu hơn nữa trên phân tích để giải thích là từ thực dân tới cộng sản, chỉ cùng một *ý đồ* đã thành *ý thức hệ* là kẻ cầm quyền lực là những kẻ *trục lợi hóa* thiên nhiên, *vụ lợi hóa* môi trường, *tư lợi hóa* môi sinh. Với ý thức thượng nguồn về các tai họa truy diệt môi trường, để có nhận thức hạ nguồn về chính giòng sinh mệnh của nhân loại còn hay mất môi trường. Từ đây, nhân loại phải vận dụng tối đa hệ *thức: kiến thức* tạo *tri thức*, *ý thức* sinh *nhận thức*, để phải *tỉnh thức* mà tìm ra một *cách sống mới*, tức là một cách *quan hệ mới* (trong, sạch, lành, mạnh) với môi trường và môi sinh: *cách sống mới* trong *quan hệ mới* với khả năng áp dụng và ứng dụng hệ thức trên không gian rộng nhất của nhân loại, qua thời gian dài nhất của nhân sinh, trong đó mọi cộng đồng, mọi sinh vật được hưởng đầy đủ hệ *thức* này để cùng nhau sinh tồn trên cùng một trái đất.

SỰ VẮNG BÓNG CÁC CHÍNH SÁCH VỀ MÔI TRƯỜNG

Cuối tháng Tám của năm 2019, Hà Nội vừa bị xếp hạng là thành phố hiện nay đang bị ô nhiễm nhất thế giới; trước tin này người Việt sững sờ khám phá là thủ đô của Việt Nam đang ô nhiễm hơn cả những thành phố của Trung Quốc bị xếp hạng trên hàng đầu những thành phố ô nhiễm nhất bao năm qua. Người Việt vừa có thêm một kinh ngạc mới: không khí trùm phủ trên không gian Việt mang cái độc hại của ung thư cấp vĩ mô, từ cấp vùng đã dần lên cấp quốc gia, với một chính quyền độc tài nhưng hoàn toàn bất tài trong quản lý môi trường. Sự vắng bóng các chính sách về môi trường chắc chắn tới từ sự vắng mặt các tri thức về môi trường trong giới lãnh đạo hiện nay, nơi mà độc đảng lãnh đạo vẫn giữ độc quyền sử dụng, khai thác môi trường như khai thác các tài nguyên vô tri, các không gian vô giác, với sự vắng biệt các kiến thức căn bản về hệ sinh thái trên đất nước Việt. Muốn quản lý hệ sinh thái thì không chỉ cần các kiến thức về *môi trường học*, mà còn cả các tri thức về *nhân học* nữa! Nếu nhân học nghiên cứu, phân tích, giải thích về sinh hoạt của con người trên môi trường, thì chính con người tác động trực tiếp và làm thay đổi môi trường bằng các sinh hoạt của con người. Tri thức đôi (môi trường học và nhân học) hiển nhiên hiện diện trong lập luận các chính sách về môi trường trong các quốc gia trọng môi sinh, quý nhân quyền, bằng sự sáng suốt của dân chủ.

QUAN HỆ GIỮA CÁC SINH VẬT

Ngay trong ngữ pháp: quản lý môi trường, các chuyên gia cũng rất thận trọng, vì động tự quản lý, quản trị, là ngữ pháp đặt con người lên trên thiên nhiên, nên một liên minh thông minh giữa môi trường học và nhân học là đưa ra ngay trên thượng nguồn các định đề sáng suốt, mang đầy đủ nội lực của nhân tri: Con người muốn bảo vệ môi trường một cách thông minh thì con người phải biết *sống chung* với môi sinh trong thiên nhiên, nơi đây cụm từ *sống chung* với các sinh vật khác, từ động vật tới thực vật, mà con người không hề có một quyền sở hữu gì cả trên số phận các sinh vật này. Ngược lại phải tôn trọng từ *tự chủ* tới *tự do*, từ *tự tồn* tới *tự sinh* của mọi sinh vật trong môi sinh. Con người sẽ biết *thích ứng* nếu biết *sống chung* của mọi sinh vật, cụm từ thích ứng của nhân sinh vào môi sinh, giúp con người nhận ra ít nhất ba loại quan hệ có trong môi sinh: quan hệ giữa con người và thiên nhiên, quan hệ giữa con người và các sinh vật trong thiên nhiên, quan hệ giữa các sinh vật, từ động vật tới thực vật có trong thiên nhiên. Con người sẽ biết *chia sẻ* cùng các sinh vật vì biết *thích ứng* để *sống chung* với các sinh vật này, thì chính con người không thể tiếp tục xem thiên nhiên là kho dự trữ lương thực, và các sinh vật này sống trong thiên nhiên này khi gặp con người là bị giết để bị nuốt, bị nhai, bị ăn… mà chính con người phải tìm ra các quan hệ *sống chung-thích ứng-chia sẻ* với các sinh vật này không còn là mồi mà là các đối tác cùng nhau vừa bảo quản, vừa trông nom môi trường.

MÔI TRƯỜNG CỦA NHIỀU TỔ CHỨC XÃ HỘI

Khi liên minh giữa môi trường học và nhân học hình thành, thì câu chuyện môi trường vẫn chưa được giải quyết, trong ba cụm từ *sống chung-thích ứng-chia sẻ*, thì động từ làm nên động tác *thích ứng* mang nhiều ẩn số, trong đó có hai ẩn số cần được mổ xẻ đúng. *Tự thích ứng với bản chất môi trường* bằng chính nội lực, bản lĩnh, năng khiếu làm nên *hiệu quả thích ứng* của mình qua từng sinh vật, tại đây thích ứng của một con ó với mọi môi trường từ trời cao tới vực thẳm hoàn toàn khác với một con rùa không có khả năng để bay, không có năng khiếu vượt vực thẳm như ó. *Tự thích ứng với mật độ trên môi trường*, mà mật độ của các khu vực đông dân hơn 1000 người trong thành thị, không phải là mật độ 1 người trong rừng, nơi mà con người dễ gặp các sinh vật khác hơn là người gặp người. Từ hai nhận định trên, môi trường học đề nghị hai phạm trù lý luận: *môi trường trao tặng*, tại đây môi trường là không gian trao tặng các nguồn thực phẩm, tài nguyên để các sinh vật sự dụng mà tồn tại, với điều kiện là các sinh vật nhận phải tham gia trọn vẹn để bảo vệ sự tồn tại vững cũng như sự tái sản suất bền của môi trường qua không gian và thời gian. *Môi trường của nhiều tổ chức xã hội* của nhiều sinh vật khác nhau, tại đây tổ chức xã hội của con người, của động vật, của thực vật rất khác nhau về sinh hoạt, đời sống, quan hệ giữa các thành viên sống cùng một xã hội. chính cụm từ *tổ chức xã hội* trong môi trường là một chỉ báo khách quan để thấu hiểu các hậu quả của từng xã hội sinh vật lên môi trường.

MÔI TRƯỜNG QUÈ QUẶT CỦA ĐỘC ĐẢNG VÀ THAM NHŨNG

Hai phạm trù phân tích này: *môi trường trao tặng* và *môi trường của nhiều tổ chức xã hội*, cho ta thấy chính con người đã tạo ra các hậu quả trầm trọng trên không gian của môi trường với các hệ lụy qua thời gian trên môi sinh. Hãy trở lại với câu chuyện Hà Nội bị xếp hạng là thành phố hiện nay đang bị ô nhiễm nhất thế giới, để lấy ra ít nhất hai kết luận. Thứ nhất, *môi trường trao tặng* không còn đủ lực để trao tặng, mà ngược lại nó mang những độc chất vừa tiêu diệt môi trường, vừa truy hủy mọi môi sinh từ con người tới thiên nhiên, từ động vật tới thực vật. Thứ nhì, *môi trường của nhiều tổ chức xã hội*, nhưng trong tình hình của Việt Nam hiện nay nó đã trở thành một *môi trường của một tổ chức xã hội* có đầu sỏ là hệ *độc (độc đảng, độc quyền, độc tài, độc trị, độc tôn)*, với đầu nậu là hệ *tham (tham quyền, tham quan, tham ô, tham nhũng, tham tiền)*. Tương lai Việt sẽ xám tối như thiên nhiên Việt hiện nay, khi môi trường không thể tự sinh, môi sinh không thể tự tồn, khi *độc đảng* giữ *độc quyền* vì *độc tiền*.

MÔI TRƯỜNG ÁN TREO, MÔI SINH TÙ TREO

Phạm trù lý luận: *môi trường án treo, môi sinh tù treo*, tới tự nhận định các tai họa từ ô nhiễm tới hủy hoại môi trường, các họa nạn từ truy diệt tới xóa sổ các sinh vật có trong môi sinh. Từ đây, dẫn tới kết luận là con người không thể tái tạo lại môi trường nguyên thủy ban đầu của thiên nhiên, mà con người chỉ có tái tạo thiên nhiên theo hiểu biết giới hạn của con người. Thiên nhiên được con người tái tạo, không còn là thiên nhiên ban đầu, và nó sẽ không bao giờ trở lại nội dung, ý nghĩa, giá trị ban sơ của nó. Tư duy về một thiên nhiên bất di bất dịch, vừa vĩnh hằng vừa phổ quát, thực sự đã không còn, bao năm qua đã không đúng nữa. Hình ảnh thiên nhiên thủa nào là môi sinh của muôn loài, nơi mà các sinh vật sinh sôi nảy nở trong độc lập và tự chủ với các sinh hoạt con người, giờ đây đã hoàn toàn sai. Hãy tìm đến một định đề mới là không có một sinh vật nào hiện nay hoàn toàn độc lập và tự chủ trong môi sinh dưới sự khai thác thiên nhiên của con người trong bao thế kỷ qua. Hãy nhận ra một định luận mới là sinh hoạt khai phá rồi khai thác thiên nhiên một cách triệt để trong phong cách sinh sống và lao động của con người đã biến con người trở thành một chủ lực cột trụ trung tâm, ngày ngày làm thay đổi nội chấtcủa môi trường, như ta đã thấy qua thay đổi khí hậu tạo ra biến hóa rồi biến chất môi trường.

VAI TRÒ CHỦ LỰC CỦA CON NGƯỜI

Nghịch lý càng sâu khi con người trở thành một chủ lực cột trụ trung tâm, ngày ngày thay đổi môi trường, bằng sinh hoạt của nó và chính các sinh hoạt này làm thay đổi khí hậu tới môi sinh, thì con người phải nhận định lại thế nào là một hệ sinh thái mới với vai trò chủ lực của con người. Từ đây, ra đời một nhận định mới, vừa cho môi trường học, vừa cho nhân học với các khám phá và ứng dụng của các ngành sinh học, sinh hóa các sinh vật mới đã, xuất hiện, từ thực vật tới động vật, nửa thuần giống, nửa nhân tạo. Sự xuất hiện các sinh vật mới, từ thực vật tới động vật, vừa lai giống, vừa lai chất, tạo ra các nhu cầu mới trong một quan hệ mới với môi trường. Như vậy lãnh thổ xuất hiện của các sinh vật mới không còn thuần giống mà lai giống đã và đang làm thay đổi môi trường. Mọi sự thay đổi về lãnh thổ hàm chứa một sự thay đổi mới trên biên giới giữa các sinh vật nguyên thủy được xem là nguyên chất, và các sinh vật không thuần chất vì đã lai giống. Đây là thay đổi lớn và sâu, vì con người không thể tiếp tục tư duy và lý luận: thiên nhiên giản dị vì thuần nhất trong một môi sinh thuần chất trong giản đơn. Thay đổi lớn và sâu tạo ra thay đổi rộng và xa trong mọi định nghĩa, định đề, định luận không chỉ cho nhân học mà cho tất cả các chuyên ngành khoa học xã hội và nhân văn.

TỪ SINH SỐNG TỚI SINH HOẠT, TỪ SỐNG CÒN TỚI SỐNG SÓT

Câu chuyện về thay đổi từ lãnh thổ tới ranh giới giữa các sinh vật được xem là nguyên chất có trong nguyên thủy, và các sinh vật không thuần chất vì đã lai giống, cũng có giá trị cho các phân tích vĩ mô. Sự có mặt thường xuyên các sinh hoạt của con người sống nhờ rừng và tái tạo lại rừng với quan niệm của nhân sinh không nguyên sinh, không nguyên thủy. Nhưng cùng thời điểm này, chúng ta phải nhận thức thật sắc nhọn một loại hiểm họa khác.Trong mùa hạ cuối tháng 8 năm 2019, thảm nạn cháy nhà máy sản xuất bóng đèn Rạng Đông, tại Hà Nội với sức ô nhiễm độc hại của thủy ngân với số lượng cao. Thảm họa của một nhà máy bốc cháy ngay khu dân cư đã tạo ra ô nhiễm rộng lớn ngay trong môi trường của thủ đô, ô nhiễm độc hại không những không khí mà cả mọi sinh vật từ động vật tới thực vật, từ nguồn nước tới con người. Nơi mà hóa chất của thủy ngân đe dọa từ sức khỏe tới tính mạng mọi sinh vật, nơi mà môi trường một sớm một chiều trở thành độc hại với con người đang tiêu thụ cây trái đã bị thủy ngân nhiễm độc.Khi con người đã trở thành một chủ lực trung tâm ngày ngày làm thay đổi môi trường, thì chính con người phải trả lời cho rõ là con người *muốn tiếp tục hay không muốn tiếp tục* xem môi trường là đối tác có tầm quan trọng tuyệt đối từ sinh sống tới sinh hoạt, từ sống còn tới sống sót của con người trên trái đất này hay không?

SỐNG NHỜ THIÊN NHIÊN NÊN TÔN KÍNH MÔI SINH, TÔN TRỌNG MÔI TRƯỜNG

Con người phải "chịu khó" mà trở lại các quan niệm của các cộng đồng sắc tộc nguyên thủy đã sống nhờ, sống dựa vào thiên nhiên và đã từ lâu xem mọi sinh vật, từ động vật tới thực vật, *ngang hàng với con người, như con người*. Xem mọi sinh vật *ngang hàng với con người, như con người* không hề là một bước lùi của *nhân sinh*, mà chính là sự thông minh của *nhân tri* luôn là chỗ dựa cho nhân loại. Ta thường xuyên gặp hai kinh nghiệm tri thức, như hai loại chủ thuyết luôn đối chọi, kình chống, xung đột nhau trong thế kỷ qua: *chủ thuyết con người chủ đạo*, khai phá rồi khống chế thiên nhiên, chủ động rồi chủ yếu trong vai trò khai thác thiên nhiên, chế ngự để quản lý môi trường, con người tự cho mình vị thế trên cao để điều chế môi sinh. Và *chủ thuyết con người không chủ yếu*, mà vai trò chủ yếu thuộc về thiên nhiên trong đó con người chỉ là một phận tử của hệ đa sinh thái và các sinh vật không con người, dù lớn dù nhỏ, đều có giá trị sống và quyền sống như nhau. Hai chủ thuyết này vẫn tồn tại trong thế kỷ này, một bên là con người được quyền tiếp tục khai thác thiên nhiên, một bên khuyên răn con người nên trở lại thái độ minh triết của các cộng đồng nguyên thủy là sống nhờ thiên nhiên nhưng tôn kính môi sinh, tôn trọng môi trường, không khai thác thiên nhiên đến kiệt quệ, quỵ gục.

CHUNG ĐỂ CHIA VÀ CHIA ĐỂ CHUNG.

Tài nguyên trong thiên nhiên không vô hạn, và khi con người khai thác tài nguyên trong thiên nhiên, thì chính con người gây ít nhất hai hậu quả: ô nhiễm môi trường và truy diệt môi sinh, đây chính là nhược điểm chính của *chủ thuyết con người chủ đạo*. Thiên nhiên ban đầu thủa nguyên thủy không thể tái tạo lại được nữa, và nếu có thể tái tạo được, thì sinh hoạt để sinh sống của con người cũng sẽ tiếp tục làm cho môi trường thiên nhiên nguyên thủy này thay đổi, biến dạng, đây chính là các nhược điểm chính của *chủ thuyết con người không chủ yếu*. Sẽ không có một môi trường thiên nhiên nguyên thủy, cũng như sẽ không có một môi trường thiên nhiên không bóng người sống nhờ thiên nhiên. Trong lịch sử của thiên nhiên, cũng như trong lịch sử của con người, luôn có cùng một *mẫu số chung* là con người sống trong môi trường thiên nhiên, và môi trường thiên nhiên thay đổi, biến hóa cùng con người, cả hai tạo ra một tổng thể *chung để chia* và *chia để chung*.

CÁI ĐẸP, CÁI HAY, CÁI SẠCH

Trong môi trường thiên nhiên, có hai loại sinh vật: con người và các sinh vật không phải con người; và con người khi vận dụng *kiến thức* và *tri thức* của nó để đưa khoa học kỹ thuật vào thiên nhiên, thì chính con người phải có *ý thức* bảo vệ môi trường, phải có *nhận thức* bảo trì môi sinh. Khi con người có đầy đủ hệ *thức (kiến thức, tri thức, ý thức, nhận thức)* làm nên nhân tố quyết định sự sống còn và sống sót của môi trường thiên nhiên, thì chính con người phải có *trách nhiệm* bảo vệ môi trường, có *bổn phận* bảo trì môi sinh. Hệ *thức (kiến thức, tri thức, ý thức, nhận thức)* này không đơn độc, cô lẻ, mà luôn có ít nhất ba chỗ dựa của *nhân đạo*: đạo lý bảo vệ *cái đẹp* của thiên nhiên; đạo đức bảo quản *cái hay* của môi sinh; luân lý bảo trì *cái sạch* của môi trường. Cả ba: *cái đẹp, cái hay, cái sạch* không phải là những danh từ suông, không phải là những tính từ buông, mà chính là tiêu chuẩn làm nên mô thức của con người để có *đối xử đẹp* thiên nhiên, có *ứng xử hay* với môi sinh, có *hành xử sạch* với môi trường để được sống còn, sống sót cùng lực bảo vệ được nhân phẩm của chính mình.

TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, BỔN PHẬN BẢO TRÌ MÔI SINH

Trong thảm trạng của môi trường Việt hiện nay ngày ngày và dần dần đưa Việt tộc vào một thảm họa môi trường, vào một thảm nạn môi sinh, công dân Việt phải là chủ thể Việt có trách nhiệm bảo vệ môi trường, có bổn phận bảo trì môi sinh, yêu cầu bạo quyền độc đảng hiện nay phải tôn trọng đạo lý bảo vệ *cái đẹp* của thiên nhiên; tà quyền tham quan hiện nay phải tôn trọng đạo đức bảo quản *cái hay* của môi sinh; ma quyền tham đất, tham tài nguyên phải tôn trọng luân lý bảo trì *cái sạch* của môi trường. Nhân sinh luôn mang theo hai loại vấn đề đặc thù do chính con người tạo ra, mỗi vấn đề có nội dung riêng của nó, có giá trị riêng của nó, có hoàn cảnh riêng của nó, có khó khăn riêng của nó, đó là nhân sinh trong nhân lý và nhân sinh trong môi sinh.

NHÂN SINH TRONG MÔI SINH

N*hân sinh trong nhân lý* mang ít nhất ba nội dung, cả ba nội dung này như ba hằng số trong nhân lý, tức là có mặt trong nhân tính, nhân tri, nhân vị của con người: q*uan niệm sở hữu*, nơi mà quyền sở hữu không những có trong phản xạ của con người mà nó còn được hiến pháp, luật pháp bảo vệ như một quyền trung tâm trong nhân sinh. *Quan niệm tư lợi*, ở đây đòi hỏi quyền lợi của cá nhân, tập thể, cộng đồng, quốc gia luôn dẫn tới phạm trù tư lợi, chính định chế và cơ chế từ nhân quyền tới dân chủ, đều chấp nhận và công nhận cặp đôi *quyền lợi-tư lợi* này. *Quan niệm cá nhân*, tại đây cá nhân được quyền có cả hai: *sở hữu* và *tư lợi*, cả hai đóng vai trò chủ động về sự ra đời của *chủ nghĩa cá nhân*, vừa làm nền tảng, vừa là động cơ của các định chế và cơ chế từ nhân quyền tới dân chủ. *Nhân sinh trong môi sinh* cũng có ít nhất ba vấn đề, ít nhiều được xem vừa là các hằng số, vừa là các ẩn số, chính đây là nghịch lý của nhân sinh, mà cho tới nay con người vẫn chưa tìm được câu trả lời thỏa đáng, chưa có cách giải quyết toàn lý. *Con người khai thác tài nguyên rồi biến năng lượng* để sử dụng, các tài nguyên thành năng lượng từ: củi, than cho tới các khoáng chất, mỏ quặng, dầu hỏa… các năng lượng này ngày càng cạn dần, mà chính con người hiện nay vẫn chưa chế tạo được năng lượng nhân tạo để sử dụng, mà không cậy nhờ vào môi trường thiên nhiên. Năng lượng mặt trời cũng như năng lượng gió hoàn toàn không đáp ứng được sức tiêu thụ hiện nay của con người.

CẤP SỐ TĂNG CON NGƯỜI, CẤP SỐ GIẢM THIÊN NHIÊN

Con người luôn tăng về dân số, mà đơn vị hiện nay là nhiều tỷ và cấp tăng số này sẽ không hề giảm về mức độ cũng như về mật độ, với không gian của môi trường luôn bị lấn át, truy ép. Cấp số tăng của con người là cộng và nhân, song hành cùng cấp số giảm của môi trường thiên nhiên là trừ và chia, với diện tích của thiên nhiên ngày càng bị thu hẹp và không gian nhân sinh ngày càng căng, càng rộng. *Con người luôn tăng về tuổi thọ*, tác động trực tiếp lên hiện cảnh *đất chật người đông*, và chỉ có con người tăng về tuổi thọ, và không có một sinh vật nào được có tuổi thọ dài để có mặt lâu và bền trên trái đất này. Bối cảnh đôi là người đang sống vẫn đông, và thế hệ mới sẽ xuất hiện cũng sẽ đông, sẽ nhiều, mà thực tế của dân số học (nhân khẩu học) của nhân sinh không hề tách biệt với hệ môi trường, và tại đây nhân sinh chính là sức ép trực tiếp, không ngừng nghỉ trên môi trường. Đã không còn đất trống, rừng hoang như chốn không người nữa, tức là không còn một nơi trú ẩn nào trên quả địa cầu này mà các sinh vật có thể tới đó để lẩn tránh sức ép của con người, vì con người đã thu gọn không gian của trái đất trong tầm kiểm soát bằng khoa học và kỹ thuật của nó. Đã không còn sự tăng trưởng bình yên, sự phát triển tự nhiên của các sinh vật, từ động vật tới thực vật, mà ngược lại có rất nhiều động vật và thực vật đã và đang bị diệt chủng, bị con người truy sát, hoặc bị tiêu diệt bởi biến đổi khí hậu với môi sinh luôn bị truy nã như chúng.

NHÂN LUẬT VÌ QUYỀN SỐNG CỦA THIÊN NHIÊN.

Đã không còn các sắc tộc sống tách biệt, các quốc gia sống biệt lập, các châu lục tách xa nhau, mà ngược lại với toàn cầu hóa hiện nay của giao thông, truyền thông, truyền tin… cùng sự khai thác tràn lan từ tài nguyên tới thiên nhiên trong bối cảnh của một thế giới tiêu thụ không ngừng nghỉ môi trường, thì nhân sinh đang đi từ gặm nhấm tới nuốt trọng môi sinh. Ta phải đi sâu, xa, rộng, cao lên với các khám phá mới của sinh học giúp con người có nhận thức mới là ranh giới giữa động vật và thực vật ngày càng bị thu ngắn lại, bị xóa mờ đi để con người nhận ra một không gian lớn hơn của các sinh vật. Những nhận thức mới về các sinh vật, có động vật và thực vật như là những sinh vật có cảm nhận, có cảm quan và có ý thức cùng nhận thức có thể dẫn tới cảm xúc. Chính con người phải thay đổi tư duy của chính mình, tức là thay đổi nhân sinh quan, thế giới quan, vũ trụ quan về các sinh vật. Các quốc gia văn minh, yêu dân chủ, trọng nhân quyền đã đi nhiều bước bằng những luật pháp bảo vệ môi trường bằng các nhận thức đã nêu ở trên, đây là cái thiếu trong luật pháp hiện nay của Việt Nam, bởi bạo quyền độc đảng vô cảm? Bởi tà quyền tham quan vô tri? Bởi ma quyền tham tiền vô giác? Trước mắt, thì mọi công dân Việt với nhân cách của chủ thể bảo vệ môi trường Việt, bảo trì môi sinh Việt, bảo quản thiên nhiên Việt phải đòi hỏi sự ra đời của một bộ luật thật sự văn minh về môi trường, và đừng ngần ngại đặt tên cho nó là *nhân luật vì quyền sống của thiên nhiên.*

VONG QUỐC TRONG MÔI TRƯỜNG, VONG THÂN TRONG MÔI SINH, VONG HỒN TRONG ĐẤT NƯỚC.

Không cần rời thành phố, người dân cũng thấy và hiểu môi trường chung quanh mình đang bị tàn phá một cách thảm hại. Ngập lụt thường xuyên các đường phố trong các đô thị sau mỗi trận mưa to, mà lý do phá rừng là chủ yếu, cây rừng không còn để ngăn chặn hữu hiệu các trận mưa. Ngập lụt thường xuyên các đường phố trong các đô thị mỗi trận mưa to, mà lý do ngăn hủy các dòng chảy của sông ngòi, dễ dàng làm ngập lụt cả thành phố. Khi rời thành phố, người dân đã thấy và nhận ra là môi trường chung quanh mình đang bị hủy diệt một cách tàn khốc. Những cánh rừng bị trọc đầu, trần thân, với sự khai thác vô tội vạ của con người, nơi mà kẻ có tiền đã mua chuộc bằng tham nhũng, để bóc trần tận xương tủy những cánh rừng nguyên sinh. Những bìa rừng với bộ áo xanh tươi bên ngoài, nhưng khi người ta vào sâu một chút trong rừng, thì cảnh trần trụi là sự rỗng nát của môi trường, tàn lụi của môi sinh, đã bị nạo vét một cách vô lương tri nhất. Khi trở lại thành phố, người dân cũng thấy được và thấu ra là môi trường chung quanh mình đang bị truy diệt một cách tồi tệ. Những biệt thự, biệt phủ của các tham quan, sống giầu sang như loại ký sinh trùng được béo bổ hóa qua tham ô, tham nhũng. Bọn *sâu dân mọt nước* này tự cho phép chúng *trộm, cắp, cướp, giật* các loại gỗ quý hiếm để xây biệt thự, biệt phủ của chúng.

BỌN *SÂU DÂN MỌT NƯỚC* ĐỂ *DIỆT RỪNG CƯỚP GỖ*

Những biệt thự, biệt phủ của các bọn tham quan *sâu dân mọt nước* này đã tạo ra *diệt rừng cướp gỗ* theo nghĩa bất nhân nhất trong nhân tính. Chúng ăn mọt ngay trên môi trường để có các loại gỗ quý hiếm để xây biệt thự, biệt phủ của chúng. Khi người thành phố nghe và thấy các cây quý hiếm khi chưa bị đốn đã được khắc tên các tham quan trên thân gỗ, người dân mới hiểu ra là ngay trong chuyện *trộm*, *cắp, cướp*, *giật* giữa đám tham quan, chúng có phản xạ ký sinh trùng loài ruồi nhặng lúc *tranh, giành, sang, đoạt* từng cây gỗ quý ngay trong rừng. Bọn tham quan *sâu dân mọt nước* này đã *sâu rừng mọt gỗ* theo nghĩa bỉ ổi nhất đối với môi trường qua hành động *gặm*, *nhai*, *nuốt*, *nghiến* từng sinh vật của môi trường thiên nhiên. Với lòng tham không đáy, chúng diệt môi trường ngay trên thượng nguồn của môi sinh. Chúng sẵn sàng thanh trừng, thủ tiêu, tàn sát nhau như người dân đã thấy chúng thanh toán nhau tại Yên Bái. Trong phản xạ *ăn tàn phá tận* của loài tham quan mục súc vô luân luôn có phản ứng *phản rừng hại biển*, nên chúng chỉ cần đi thêm một bước nữa là chúng sẽ *phản dân hại nước*, đi thêm hai bước nữa thì chúng sẽ *buôn dân bán nước*. Loài tham quan này hoàn toàn vô cảm trước *Tàu tặc* đã và đang cướp biển, đảo, đất của ta!

LOÀI THAM QUAN TƯ HỮU HÓA NHỮNG CÁI CHẾT!

Vô giác trước cảnh *Tàu họa*, kiểu Formosa, đã hủy diệt cả một môi trường rộng lớn tại miền Trung của non nước Việt! Chúng vô tri với *Tàu hoạn* đưa thực phẩm bẩn, hóa chất độc vừa giết con dân Việt, vừa diệt môi sinh Việt! Chúng vô minh trước *Tàu nạn* với các nhà máy nhiệt điện theo mô thức của *Tàu phỉ* phế thải tro bay bừa bãi trên nhiều vùng của đất nước Việt! Chúng vô luân *nhắm mắt- cúi đầu-khoanh tay-quỳ gối* trước mô hình âm binh của *Tàu tà* là truy diệt từ con người tới môi trường, để hủy bại Việt tộc. Khi bạo quyền lãnh đạo, tà quyền tham quan, ma quyền tham tiền kết cấu lại với nhau để thành loài âm binh ăn tàn môi trường, phá mạt môi sinh, thì chính chúng đã đốn mạt hóa *nhân tính*, *nhân lý* của chính chúng, vì *nhân tri, nhân trí* đã vắng bóng trong *nhân phẩm* của chúng. Mạt vận hóa *nhân nghĩa, nhân từ* của chính chúng, vì *nhân văn, nhân bản* đã biệt tăm trong *nhân đạo* của chúng. Nên loài tham quan này đừng mong có *nhân vị* trong *nhân gian, nhân thế*! Chỉ vì *nhân cách* của loài tham quan *truy cùng diệt tận* môi trường và môi sinh là *vô nhân cách* chỉ biết sống với các sinh vật chết vì đã bị chúng giết, để chúng trưng bày ngay trong biệt phủ, biệt thự của chúng. Vì chúng chỉ thấy đẹp với các động vật và thực vật đã bị chúng giết chết, chúng sống để tư hữu hóa những cái chết!

VONG QUỐC NGAY TRONG MÔI TRƯỜNG CỦA TỔ TIÊN VIỆT

Nhân dạng của loài tham quan *sâu rừng mọt gỗ* đã *ăn tận phá mạt* trong phản xạ *phản rừng hại biển* chỉ biết tôn vinh *cái chết* do bị *giết* tới từ *cái ác* làm ra *cái tội* mà *trời không dung đất không tha,* qua tội ác hủy môi trường, tội phạm diệt môi sinh! Chúng là bọn tội đồ với đất-và-nước của đồng-bào-Việt, vì chúng đã ăn rừng, cạp cây, giết thú trong thiên nhiên, nên chúng sẽ không có *mồ xanh cỏ đẹp* khi chúng xuống huyệt, chúng chỉ có *mồ khô cỏ héo* mà thôi! *Nhân diện* của loài tham quan *trộm, cắp, cướp, giật* các loại gỗ quý hiếm để xây biệt thự, biệt phủ của chúng, với khuôn mặt có miệng lưỡi của âm binh chỉ biết *gặm, nhai, nuốt, nghiến* từng sinh vật trong môi trường thiên nhiên. Chúng có hàm răng của *xấu, tồi, tục, dở* của loại *ăn tươi nuốt sống*! Chúng có mắt tham, mũi nhũng của *thâm, độc, ác, hiểm* của loài *ăn cháo đá bát,* nên chúng đã *vong quốc* ngay trong môi trường của tổ tiên Việt, chúng đã *vong thân* ngay trong môi sinh của dân tộc, nên chúng *vong hồn* ngay trong đất nước Việt.

XÃ HỘI

ĐI

Cầm nắm đất giữa ruộng có sỏi cứng cùng rễ máu, còn nghe vang ầm tiếng bạo quyền gào thét*: "cải cách... ruộng đất... đấu tố... mang địa chủ ra... giết hết đi!"*. Lặn sâu vào lòng biển quê hương còn nghe vang vang tiếng đồng bào vượt biên ôm nhau nức nở, cùng tiếng đe nẹt công an biên phòng*: "phản động... vượt biên... lột hết đồ chúng ra... rồi vất xác chúng xuống biển!"*. Đặt bàn tay lên lòng đường không người còn nghe vang động tiếng đồng bào phẫn hận: *"không đặc khu... không đặc khu..."* lẫn cùng tiếng nghiến răng của công an: *" lực lượng thù địch... xiết cổ chúng nó... không cho chúng nó gào... cứ đánh... cứ đập chúng chết hết đi"*. Nắm lấy tim mình thấy máu cuồng sôi, còn nghe vang cuồng tim, gan, thận, ruột... đang muốn trào thân, xuống đường ngay, cùng tiếng thì thầm của tổ tiên*: "các con cứ lên đường đi!"*.

THẢM NHÂN

Thảm bại của ĐCVN đã làm nên thảm hoạ của Việt tộc là: *Áp đặt bằng bạo quyền lên một Việt tộc đã cúi đầu. Đè nén bằng bạo lực lên một Việt tộc đã khom lưng. Còng xiết bằng bạo hành lên một Việt tộc đã khoanh tay. Truy hảm bằng bạo động lên một Việt tộc đã quỳ gối*. Việt tộc hãy nhận lại nhân cách: *đứng thẳng lên... duổi mạnh tay... gồng cứng lưng... ngẩng cao đầu... mà đi về hướng nhân phẩm!*

CHÂN DUNG BẤT NHÂN

Muốn đi từ giải thích tới giải lý để giải luận về *chân dung bất nhân* được chế tác bằng *chân dung quyền lực* thì hãy trở lại gốc, rễ, cội, nguồn của lý lịch cá nhân để hiểu từng lộ trình của các cá nhân trước khi *buôn dân bán nước* thì số đông trong đám này chúng đã *buôn bằng bán cấp*. Nhất là đoạn cuối của đại học với *học giả-thi giả-điểm giả-bằng giả* đang đầy dẫy từ hệ thống giáo dục tới cơ chế xã hội. Hít thở bằng tà quyền để có phản xạ trong điếm lộ, bọn *buôn bằng bán cấp* đã có sẵn những toan tính buôn với ý đồ *buôn chức bán quyền*. Trong chế độ độc đảng toàn trị hiện nay của Việt Nam, thì lộ trình để tới điểm hẹn của chúng là địa đạo âm binh của *quan hệ-tiền tệ-hậu duệ*, tại nơi đây chúng sẽ diệt cho bằng được *trí tuệ* để *dễ buôn-dễ bán* với nhau.

MỘT CƠ CHẾ XÃ HỘI *BẤT NHÂN*!

Một chế độ chính trị mà con người phải *chạy* tới *tối tăm mặt mũi*, thì chế độ chính trị đó *bất nhân*! Một cơ chế xã hội mà con người phải *chạy* tới *đầu tắt mặt tối*, thì cơ chế xã hội đó *thất đức*! Trong thảm trạng của dân tộc hiện nay, thì ta thấy có nhiều cách *chạy*, trong đó có kiểu chạy thô bỉ nhất là chuẩn bị *cao bay xa chạy* ra nước ngoài, qua phương Tây của các quan chức sau khi vơ vét bao tiền bạc của dân tộc, sau khi nạo vét bao tài nguyên của đất nước. Các quan chức này vừa là tham quan để tham tiền, vừa là trọc phú trong các biệt thự, biệt dinh, biệt phủ nhưng đã có thẻ xanh của Mỹ, quốc tịch ngoại của Âu châu. Chúng phè phởn với các đặc ân cùng như đặc lợi bằng độc đảng toàn trị qua *công an trị*; một chế độ độc quyền trong bạo trị dung túng cho *tham nhũng trị*, mà tất cả đều là âm binh trong *tham tiền trị*, luôn *chạy* để mua quyền, luôn *chạy* để bán chức. Nhưng *khôn quá hóa dại*, vì *tránh vỏ dưa sẽ gặp vỏ dừa*, vì các quốc gia mà chúng toan tính để mò mẫm tới mà dung thân, chính là quốc gia có văn minh của dân chủ, có văn hiến của nhân quyền, với công lý rất công minh, công pháp rất công tâm. Các quốc gia này sẽ nhận ra chân dung thối nát để có lý lịch thối tha của chúng, cùng lúc giúp Việt tộc kiểm nghiệm lại hai bài học của tổ tiên Việt để lại cho con cháu Việt: *Chạy trời không khỏi nắng*, nắng trời của hệ *công (công lý, công minh, công pháp, công tâm)* biết làm nên *công luật;* cùng là nắng trời của *sự thật*, của lẽ phải. *Chạy đằng trời*, vì *lưới trời lồng lộng*, trong nhân luật của chân lý nhân quả, ăn ở *bất nhân thất đức* thì chạy đâu cho thoát!

SỰ THÔNG MINH TỨC THỜI,

Có hai hiện tượng luận cứ quấn nhau: hiện tượng luận lý trí và hiện tượng luận trực quan. Nơi mà cái thấy mở màn cho cái hiểu, cái hiểu sẽ đưa ta tới cái nghiệm, nếu cái nghiệm hoàn chỉnh thì cái thức sẽ tới, thức tới thì một loạt chuyện nhân trí sẽ được thông: kiến thức đủ nội lực sẽ thành tri thức, khi tri thức đủ nội công sẽ thành ý thức, nơi mà nhân trí (rất thức) để mời đạo lý hay, đẹp, tốt, lành vào sống chung với nhân tri nhân tình, nhân sinh... Đây là câu chuyện lõi của nhân kiếp nhờ kiến thức mà trở thành thức kiếp, nơi mà nhân tri luôn mở rộng, dang rộng, đào sâu, bước dài hơn kiếp trước trên con đường nhân phẩm. Khi ta đang đi trên đường, không quên một người nào, nhưng khi ta được người lạ chào hỏi, thì thái độ của ta từ ngạc nhiên thoắt qua chào hỏi là : sự thông minh tức thời, mà chính thông minh này là chất keo sơn của nhân loại chưa bao giờ thấy nhau, chưa bao giờ sống chung với nhau nhưng có cùng một nhân tính. Đây không phải là chuyện «trước lạ sau quen», nó sâu hơn nhiều, nó là «còn lạ mà đã quen», vì còn ngạc nhiên mà đã muốn thân quen, thân mến, thân thiện… muốn thành người thân trong khi cái lạ còn rành rành trước mắt, cái lạ không phải là cái kỳ quái, nên nó không còn là rào cản, kẽm gai, ngăn lòng, chắn cảm. Vì trong trực quan có người nhận ra người, thông minh nhận ra thông minh.

CÁ NHÂN LUẬN CỦA CHỦ THỂ

Cá nhân luận là nơi nhận diện các trách nhiệm cá nhân trong chọn lựa cũng như trong quyết định trước khi hành động. Hãy nhận ra *cá nhân luận* là tiền đề của xã hội dân chủ, vì nó biết chống lại các thái độ độc tài, các hành vi độc đoán, các hành động độc tôn. Cách hành xử *cả vú lấp miệng em* không có chỗ đứng, ghế ngồi trong *cá nhân luận*, cho nên các chế độ độc đảng-toàn trị *đứng ngồi không yên* rồi *mất ăn mất ngủ* với *cá nhân luận*. Vì nó biết cổ súy tính đa nguyên của các cá nhân, vì nó biết cổ vũ tính sáng tạo qua sáng kiến trong phương pháp giải quyết của cá nhân luận để chống lại các quy luật độc trị được độc tài phổ biến qua tuyên truyền. *Cá nhân luận* còn đi xa hơn khi nó phân tích quá trình thành lập các phong trào xã hội, tới từ các công đoàn tôn vinh dân chủ, các nghiệp đoàn tôn trọng nhân quyền để tạo ra các so sánh lực lượng mới, làm tiền đề cho cải cách thực sự đưa dân tộc thăng hoa. *Cá nhân luận* định nghĩa cá nhân không chỉ là một cá thể mà là một *chủ thể* có sáng kiến để có sáng tạo làm nên lực đẩy, dàn phóng cho chuyện *thay đời đổi kiếp* theo hướng tích cực. *Cá nhân luận* làm ra chủ thể có ý thức, không bao giờ vô cảm trước bổn phận với dân tộc, không bao giờ vô tâm trước trách nhiệm với đất nước.

SỰ VẬN HÀNH CHUYỂN HÓA THÀNH PHONG TRÀO

Văn học sẽ giúp triết học vận hành chuyển kiếp, trong việc khởi hành chuyển thay ngôn ngữ, giúp luôn tốc hành qua sáng tác, để thấy ở đây văn học có thần lực vạn năng làm thay, đổi, biến hóa ngôn ngữ mạnh dạn nhất. Sung lực của văn học qua sáng tác làm rõ tính đa diện của chủ thể, với nội lực của văn học làm rõ tính da dạng của sự thật. Nếu triết học và văn học phải dùng ngôn ngữ để thể hiện, để minh chứng, nhưng triết học và văn học, mỗi nơi nói lên chân lý, lẽ phải theo cách riêng của mình, thì cả hai phải cận nhau, vì cần nhau. Phản lại sự thông minh luôn muốn chuyển hóa ngôn ngữ là các chế độ độc (độc tài, độc đoán, độc quyền, độc trị, độc đảng) vì nó chỉ dùng tuyên truyền bằng ngôn ngữ một chiều nên không bao giờ muốn thay đổi ngôn ngữ, vì nó chỉ dụng nhồi sọ nên nó cần lập đi, lập lại, nên rất dị ứng với chuyện thay, đổi, chuyển, biến trong ngôn ngữ, làm mới ngôn ngữ. Như vậy nhân trí phải rút ra một kết luận cho nhân sinh là các chế độ độc tài các chế độ toàn trị, hai loại chế độ này không sợ các phạm trù của đạo đức (trung thành, chung thủy, can đảm…) mà chúng chỉ sợ và «mất ăn mất ngủ» vì sự vận hành chuyển hóa thành phong trào. Và mỗi lần có vận hành hình thành ra phong trào là có đổi, thay, hóa, chuyển kiếp người!

CÁ NHÂN TỐT - XÃ HỘI TỐT-
CƠ CHẾ TỐT - QUAN HỆ XÃ HỘI TỐT

Cái *tôi* chỉ là một cái của thiên hạ, là cái *ta* chỉ là trong một phần tử của chúng sinh, mọi cái tôi khôn đều tới từ nhân tính, kiếp một người cũng là kiếp của mọi người. Nhưng, cái tôi khôn, cái ta ngoan thì phải thêm bốn chuyện nữa để sống chung với mọi người: biết ân cần với mọi người để biết tự tôn trọng mình, biết tìm xã hội tốt để sống nhưng cùng lúc phải đấu tranh để làm tốt các cơ chế của xã hội đó. Trong cuộc sống, hãy phân tích rõ nếu bạo quyền dùng bạo lực, thì tham vọng của quyền lực không sao kiểm soát nổi các bạo hành tới từ bạo lực, tóm tắt là không bạo quyền, bạo lực nào «*nắm dao đằng chuôi*» cả! «*Sống nay, chết mai*» mà thôi! Vì bạo quyền, bạo lực, bạo hành leo thang trong mù quáng, không kềm chế nổi tham vọng của chúng. Từ đây, hãy thấy cho thấu bốn hệ vấn đề khi nhân tính đòi hỏi nhân sinh phải nhân đạo: một *cá nhân tốt* được quyền đòi hỏi mình sống trong một *xã hội tốt*, trong những *cơ chế tốt* qua các *quan hệ xã hội tốt*. Như vậy, cá nhân muốn tốt phải có cấu trúc xã hội tốt, hệ thống xã hội tốt, và sinh hoạt xã hội tốt.

BỌN KHỐNG CHẾ THAO TÚNG NGƯỜI

Nếu nhân tính thật là «cạn tàu ráo máng» với nhau, nhân sinh không có nhân tình vì «người với người coi nhau như sói» rồi! Thậm chí còn tệ hơn sói, vì nhân thế là thực trạng «cá lớn nuốt cá bé», thì sao có nhân nghĩa được! Trong một xã hội có ngàn nghề nghiệp, có trăm thành phần, nhưng chỉ có hai loại người, loại thứ nhất là loại khống chế kẻ khác, loại thứ hai là loại bị khống chế. Kẻ khống chế có quyền lực để bồi đắp quyền lợi chúng, kẻ bị khống chế là nạn nhân trực tiếp qua bóc lột, gián tiếp qua các định chế của kẻ khống chế. Chủ thuyết vốn xã hội là một mê hồn trận được chế tác ra bởi bọn khống chế để thao túng người, dùng vốn kinh tế để có vốn chính trị, dùng vốn chính trị để có vốn văn hóa, dùng vốn văn hóa để có vốn giáo dục, dùng vốn giáo dục để có vốn nghệ thuật... Ông bà ta rủa chúng là loại: «ăn tham, chết thối», ta phải hiểu ngược lại để nhìn thấu tâm địa của bọn khống chế này: «ăn tham, sống sướng». Chuyện này đang rất đúng trong chế độ độc tài, độc quyền, độc tôn, độc trị vì độc đảng trên quê hương Việt Nam!

BẢO VỆ LÝ TRÍ CỦA SỰ THẬT

Niềm tin luôn tác động vào kiến thức nơi mà lòng tin có kiến thức riêng của nó, để định vị sự thật, cụ thể chúng ta không muốn tin những sự thật mới tới để làm phiền rồi lật đổ các niềm tin đã có trong ta. Nên sự thật có thể nằm im lìm trong quên lãng trong những gì mà ta không muốn hiểu, và sự thật có thể không nằm trong những gì mà ta muốn biết. Đây là chuyện thường tình của nhân gian, nên trong khoa học cũng có chuyện tranh giành quyền lực, như trong chính trị, trong tôn giáo cũng có chuyện tranh giành quyền lợi như trong kinh tế. Nếu ta muốn bảo vệ sự thật khách quan, để tới với chân lý của sự việc, chúng ta không bảo vệ sự thật một cách chung chung, mà bảo vệ trước hết là phải bảo vệ lý trí của sự thật làm nên chân lý cho mọi lẽ phải.

SỰ THẬT VỚI SỰ THÀNH THẬT *HỌC ĐỂ HIỂU*

Nếu ta có niềm tin sâu sắc về thượng đế đã chế tác ra muôn loài, thì ta cũng cso thể đề nghị là không có niềm tin nào vô điều kiện cả, ta hãy đến với sự thật với sự thành thật *học để hiểu*, có thiện chí để học, có công cụ của tri thức đúng để tìm ra kiến thức đúng về sự thật, thì sẽ hiểu mọi điều kiện cần thiết để nhìn, để thấy, để hiểu và để nhận ra sự thật. Khi ta biết tách chủ thể đi tìm sự thật và đối tượng đang ẩn chứa sự thật, thì từ đó chủ thể có thể tái tạo từ đầu tới cuối sự hình thành của đối tượng để thấy được sự thật, vì sự thật sẻ được mở ra cho ta nhận ra sự thật, sự thật dâng tới cuộc sống qua sự xuất hiện của sự vật.

KẺ THỐNG TRỊ NẮM QUYỀN LỰC ĐỂ THAO TÚNG TRI THỨC

Chính sự xuất hiện của sự thật sẽ nói rõ sự xung đột đã có và sẽ tiếp diễn ngay trong sinh hoạt xã hội, nó đe dọa và nó thúc đẩy các lực lượng tốt trong xã hội liên kết để cung nhau liên minh chống lại các lực lượng xấu chỉ biết bám vào tư lợi của mình mà *"thí mạng"* các lực lượng khác. Và để sự thật được ngời sáng lên, được thấy rõ qua đời sống xã hội, sinh hoạt xã hội, nhất là quan hệ xã hội, khi chúng ta đi tìm sự thật trong một xã hội, đừng quên là trong xã hội đó luôn có hai loại người *kẻ thống trị* và *kẻ bị trị*. Kẻ thống trị nắm không những quyền lực, mà còn thao túng luôn cả tri thức, bằng thủ đoạn của mình, qua chính quyền thuộc về mình, mà mục đích là kéo đài chế độ thống trị, nơi mà *sân chơi, trò chơi, luật chơi* được tổ chức rồi giật dây để khống chế rồi áp bức kẻ bị trị.

KẺ THỐNG TRỊ LÀ KÝ SINH TRÙNG

Có kẻ *ăn trên ngồi trốc* làm giàu qua sự bóc lột những người *cày sâu cuốc bẩm;* kẻ thống trị thì *ngồi mát ăn bát vàng* sống trên lưng những người *lưng đội trời, mặt áp đất*; kẻ thống trị này đi trên vai những người *một nắng hai sương* bằng thói *ăn cỗ đi trước, lội nước đi sau;* kẻ thống trị này lại tự cho phép mình *nằm chờ sung rụng* lại còn dẫm lên đầu những người *thức khuya dậy sớm* qua *siêu cao thuế nặng*, đây chính là họa nạn của Việt tộc hiện nay. Sự thật của xã hội Việt hiện nay là kẻ thống trị vừa lợi dụng mọi phía, vừa bóc lột tới cùng kẻ bị trị. Kẻ thống trị quây quần với nhau để lập ra những tập đoàn quyền lực, tạo ra bất công tuyệt đối *kẻ ăn ốc, người đổ vỏ* như ta thấy qua thảm kịch của *dân đen* hiện nay lương bổng thấp ngày ngày sống với lạm pháp phi mã. Lực lượng thống trị chung quanh ĐCSVN sống bằng bạo quyền độc tài trung ương, bằng tà quyền tham quan địa phương, và ma quyền chung quanh các nhóm lợi ích, có sân sau, có ô dù, hít vào bằng biển thủ, thở ra bằng gian lận… tồn tại như các ký sinh trùng bòn rút tài nguyên của đất nước, tiền tài của dân tộc.

SỰ THẬT XÃ HỘI NGOÀI VĂN BẢN

Đưa sự thật cho quần chúng trong xã hội, là để mọi người được *sống đúng,* không là nạn nhân của bất công, trong một xã hội mà bóc lột là vô nhân, mà tham nhũng là vô luân. Trên nguyên tắc của nhân quyền, con người được quyền sống trong một xã hội đáng sống hơn, không ai là *dân đen, dân oan* của ai cả; và khi con người nhận ra sự thật này tức là con người đã biến *nhận thức* thành *tỉnh thức*. Ta phải cẩn trọng ngay trong tin tức, dữ kiện, chứng từ, vì sự thật luôn bị đánh tráo, đổi trắng thay đen, bị biến dạng khi ta đi tìm sự thật. Thí dụ khi ta đi tìm sự thật về giáo dục, chúng ta thường rơi vào các văn bản của Bộ Giáo dục, mỵ dân trên văn bản không phải thực tế hiện nay là hoàn tòan phản giáo dục với các bi nạn: bạo động, dâm loạn, hối lộ, tham nhũng… đây là sự thật của một bộ máy giáo dục bị lũng đoạn toàn bộ, nó ngược lại với văn bản đạo đức giả của Bộ Giáo dục.

KHÔNG GIAN KIẾN THỨC BIẾT *TỰ PHÒNG VỆ*

Bạo quyền không thể chụp mũ, vu cáo một kiến thức toán trong một định đề toán vì tà quyền không thể chính trị hóa toán học được; nhưng bạo quyền lãnh đạo, tà quyền tham nhũng có thể vu khống một sự thật của khoa học xã hội nhân văn, bằng cách chính trị hóa để lũng đoạn hóa các tri thức của khoa học xã hội nhân văn; và khi khoa học xã hội nhân văn không bị bạo quyền lãnh đạo, tà quyền tham nhũng khai thác, thì nó lại bị tà quyền này giật dây, vu cáo, chụp mũ... Nên từ đây, khoa học xã hội nhân văn là những không gian kiến thức biết *tự phòng vệ* để chống lại bạo ngôn của bạo quyền lãnh đạo, xảo ngôn của tà quyền tuyên giáo, lộng ngôn của ma quyền truyền thông, âm binh muốn thống trị người hiền luôn có mặt trong cuộc sống vừa để tuyền truyền, vừa để đánh lạc hướng quần chúng và xã hội.

LẤY *CÁI GIẾT* ĐỂ DỰNG *CÁI BẠO* QUA *CÁI DIỆT*.

Sự thật dưới bạo lực, như vụ án Đồng Tâm phải được giải thích như hiện tượng bạo động kiểu giết người có trong xã hội là buộc tội oan chỉ một người, bị quy chụp những tội mà họ không gây ra. Mang ba ngàn công an cùng cảnh sát để sát hại rồi mổ bụng phanh thây một cụ già hơn 80 tuổi, cụ Lê Đình Kình, rồi tuyên án tử hình hai người con trai của cụ, vừa để trả thù, vừa để trừng phạt, vừa để răn đe, vừa để lộ diện trước thanh thiên bạch nhật các ác của bạo quyền độc đảng toàn trị. Biến một lỗi nhỏ của một người, một nhóm thành tội đồ to để hành quyết nạn nhân, có thể là một người, có thể là một nhóm để làm vật tế thần, khi một bạo quyền dùng nạn oan, không có tội nhưng bị buộc tội oan, để lấy cái ác làm cái uy bằng cái giết. Chính các nạn nhân oan, không đáng tội chết nhưng bị xử oan để chết oan đây là khi ạo quyền đã mất phương hướng. Xã hội Việt đang lâm nặng vào quá trình *nạn nhân oan*, tại đây kẻ nghiên cứu không thấy được gì thêm về nạn nhân, mà nên quan sát kỹ vào hành dộng của một bạo quyền độc đngr toàn trị lấy *cái giết* để dựng *cái bạo* qua *cái diệt*.

CÁI ĐỘC, CÁI ÁC, CÁI THÂM, CÁI HIỂM SỢ SỰ THẬT

Cái độc là nền để làm động cơ hành động cho *cái ác*, chính sự hiện diện của *lý trí* báo thức cho ý thức biết là *cái lành* có trong *cái nhân*, để duy trì cuộc sống trong xây dựng, chống lại sự tàn phá của cái độc. *Cái thâm* là con tính của *cái độc*, để biến *cái ác* thành *cái thực* trong cuộc sống, tại đây ý thức hợp lực với lý trí để chế tác ra *niềm tin* để bảo vệ cho bằng được cuộc sống bằng *cái hay* mang tầm vóc của cái tốt, mang bản lĩnh của *cái lành* để tiếp tục bảo hành cuộc sống. *Cái hiểm*, là thủ đoạn của *cái thâm*, là gốc rễ của *cái độc*, là cội nguồn của thâm, nó luồn lách qua tà quyền, nó chui rúc để bám bạo quyền, nó thích bóng tối hơn ánh sáng, vì nó sợ sự thật, nó lo bị lột mặt nạ, nên bóng tối là nơi ẩn nấp của cái hiểm để nó thực hiện tội ác của nó.

TỘI ÁC, TỘI TRẠNG, TỘI PHẠM, TỘI NHÂN TRỐN ÁNH SÁNG CỦA SỰ THẬT

Tội ác, không những mượn bóng tối để ẩn nấp, mà còn để che dấu tội trạng, để khỏa lấp tội phạm, dấu diếm tội nhân, mà còn để lẩn trốn ánh sáng của sự thật, chính sự thật sẽ đưa tội phạm ra trước ánh sáng: *công lý*! *Tội trạng*, sẽ được xử bằng *công lý*, có cái lý của *công bằng*, có cái luận của *công luật*, có cái quyết của *công pháp*, nơi đây *pháp luật* thực thi *cái luật*, có cái nền của *công tâm*. *Tội phạm*, khi bị lên cán cân, một bên là đạo lý (*hay, đẹp, tốt, lành*) và một bên là luật pháp (*công bằng, công lý, công pháp, công tâm),* thì nguyên nhân, động cơ, hành động, hậu quả của tội ác, tội trạng, tội phạm sẽ vạch mặt, chỉ tên tội nhân. *Tội nhân*, bị vạch trần lý lịch qua bằng chứng của tội ác, qua tang chứng của tội trạng, qua minh chứng của tội phạm, nên luật pháp có đầy đủ *luận chứng* để *luận tội* và *kết tội* thủ phạm của tội ác; dù đó là một đảng, một chính quyền, một chính phủ, một bọn tham quan, một tập đoàn tội phạm, một nhóm sát nhân… dù chúng có sự hỗ trợ của một cường đảng như *Tàu tặc, Tàu phỉ* hiện nay.

Ý THỨC BẰNG NHÂN LÝ VÌ NHÂN PHẨM

Tự chủ nhận kiến thức để gầy dựng tri thức, chế tác ý thức bằng nhân lý vì nhân phẩm, đó là tự chủ của kiến thức liêm chính đi tìm nhận thức đúng về cuộc sống với chọn lựa trong sạch. Nhưng quá trình minh bạch này đang bị tha hóa nặng nề vì các lãnh đạo bất tài có quyền lực qua độc tài dựa trên độc đảng của ĐCSVN. Nếu họ sáng suốt thì họ sẽ phải hiểu: phản biện để chống lại ngu dân chính là sự tự chủ của tri thức. Tất cả chỉ vì dân tộc bị lãnh đạo bởi một ĐCSVN rất sợ, rất ngại loại não trạng tự chủ vì nhân trí, với tự do chân chính của nó dựa trên thế kiềng ba chân: sự thực của nhân tri, chân lý của nhân phẩm, lẽ phải của nhân đạo, mà không sao ngu dân được qua tuyên truyền sống sượng. Tất cả cái giả tạo sẽ tạo ra một xã hội bị âm binh hóa, vừa tha hóa kiến thức, vừa đồi trụy hóa tri thức, mà lỗi lẫn tội tới từ các lãnh đạo bất tài nên bất tín, sẵn sàng bất chính ngay trong hệ thống bạo quyền độc đảng toàn trị của nó.

TÂM THỨC CỦA TRÁCH NHIỆM HAI CHIỀU

Tự do vì nhân quyền có đạo lý, tự tin có đạo đức, nếu tới từ phương trình công bằng-sự thật-lịch sử tạo dựng ra phương trình của tự do là ý thức-ý nghĩa-ý muốn, thì tự do không hề vô trật tự, không hề bừa bãi trong ngôn ngữ, không hề hỗn loạn trong hành động. Tự do vì nhân quyền có nhận thức rất minh bạch, vì nó có tâm thức của trách nhiệm hai chiều: có hàng dọc có đạo lý, luân lý làm nền đạo đức cho xã hội, và có hàng ngang vừa có ta, vừa có tha nhân sống chung cùng cơ chế dựa trên định chế có công lý biết trừ bạo quyền, biết diệt bất công, biết loại tham nhũng, từ đó chủ thể của tự do sẽ rất chuẩn mực để trả lời ba câu hỏi: Tự do vì nhân quyền biết tự hỏi: tôi là ai? Trước trách nhiệm gì? Trước hành động gì? Biết đánh giá: cái này tốt hơn cái kia! cái này cao hơn cái kia! Hiểu phương trình *dấn thân-trách nhiệm-hành động* bằng nhân cách biết tự tôn trọng mình bằng nhân phẩm biết tự bảo vệ mình.

DÒNG CHẢY CỦA NHÂN TÍNH

Tự do vì nhân quyền có mặt trong nhân sinh trường kỳ trong một xã hội có nhân quyền và dân chủ, để đi ngược lại các sinh hoạt chính trị luôn là *đoản kỳ* trong *nhiệm kỳ*. Tự do có mặt trong nhân sinh trường kỳ trong một xã hội không có nhân quyền và không có dân chủ, để đi ngược lại các ý định của bạo quyền, ý muốn của độc tài, ý đồ của tham nhũng.Tự do sống trong di động để chủ động, chống lại bị động vì thụ động của cúi đầu, khoanh tay, quỳ gối trong khuất phục, trong tủi nhục, trong cam chịu; vì tự do trước hết là tự do đi lại; đi lại để được sống trong dòng chảy của nhân tính, trong trào lưu của nhân phẩm, trong phong trào của nhân đạo.

TỰ DO LỘT MẶT NẠ ĐỘC TÀI

Tự do vì nhân quyền biết vượt khó khăn trong cuộc sống như vượt thắng chính mình, từ đó tự tin của tư duy làm sáng ra ba quá trình của tự do là phải trực diện để đấu tranh vì tự do. Tự do cần tự tin để đấu tranh, nhưng tự do cũng giúp tự tin phải tự giải phóng mình trước khi hành động vì tha nhân, vì đồng loại. Tự do đưa hiểu biết lịch sử vào tận điều kiện làm người hiện nay để trả lời câu hỏi là: ta đang có hay ta không có tự do? Tự do lột mặt nạ độc tài để thấy rõ bản chất toàn trị của bạo quyền luôn muốn có độc quyền sinh sát trên tự do, bằng độc trị rất vô nhân vì rất vô lý. Tự do vì nhân quyền tạo nên một quá trình chuyển biến não bộ tiên tiến, chuyển hóa não trạng cấp tiến, *thay đời đổi kiếp* bằng cách vật sụp bạo quyền độc đảng toàn trị là đây!

TỪ Ý THỨC TỰ DO TỚI HÀNH ĐỘNG TỰ DO

Tự do vì nhân quyền đi từ không đến có, khi con người tiếp nhận một chân lý bình đẳng qua quan niệm về bình đẳng với mọi người, để có công bằng trong xã hội, để yêu cầu công lý dùng pháp lý để bảo vệ quyền bình đẳng bằng pháp luật vừa công minh, vừa liêm chính. Tự do trực diện đấu tranh với mọi bạo quyền, mọi tà quyền, mọi cường quyền bằng chính liêm sỉ của mình, đây là định nghĩa nguồn của nhân cách. Đó là các đoạn đường của nó từ ý thức tự do tới hành động tự do, từ ý nghĩa của tự do tới kết quả đấu tranh vì tự do. Trong cuộc sống hằng ngày, tự do vì nhân quyền là sự hình thành một ý thức chống lại cuộc sống bị vô nghĩa hóa bởi bạo quyền với tự do đi tìm ý nghĩa cuộc sống bị khủng hoảng hóa bởi bất công, đồng hành cùng tự do bảo vệ niềm tin của nhân phẩm bị suy đồi hóa bởi tham nhũng.

CÔNG BẰNG PHẢI VỪA LÀ ĐẠO ĐỨC, VỪA LÀ ĐỊNH CHẾ

Tự do vì nhân quyền có đạo lý, tự tin có đạo đức, tôn trọng chọn lựa của cá nhân, của tập thể, của cộng đồng, của dân tộc, nếu chọn lựa đó có đạo lý của hay, đẹp, tốt, lành, có luân lý của trách nhiệm, và bổn phận trong hiện tại và trước tương lai, như vậy tự do luôn mang ba quá trình chuyển hóa não bộ để chuyển biến não trạng trước tương lai với tự do yêu cầu công bằng phải vừa là đạo đức, vừa là định chế. Tự do vì nhân quyền biết nói đầy đủ sự thật để tìm cách giải quyết các bất công, vì tự do vì nhân quyền là tự chọn lựa lịch sử cho chính mình trước áp lực của bạo quyền.

CHỮ *TÂM*, CHỮ *NHÂN*.

Những đồng bào *buôn thúng bán bưng* là ai? Là những đồng bào *"thức khuya dậy sớm"*, là những người *"đội nắng dầm mưa",* là những đồng loại *"một nắng hai sương",* vậy mà vẫn *"đầu tắt mặt tối"*. Chính những đồng bào này đang là *dân lành*, nhưng bất cứ lúc nào cũng có thể trở thành *dân đen*, và thảm họa là *một sớm một chiều*, bị phá nhà cướp đất, và trở thành *dân oan*, trong *"màn trời chiếu đất"*, trong *"đầu đường xó chợ"*. Còn bọn quan tham mới là *ký sinh trùng*, bọn lãnh đạo độc tài mới là *ký sinh vật*, bọn cầm quyền độc trị mới là *ký sinh thể*, chúng "*ăn trên ngồi trốc",* với nhân diện điếm đàng của Mã Giám Sinh: *"mày râu nhẵn nhụi áo quần bảnh bao",* với nhân dạng điếm chủ của Tú Bà: *"đưa người cửa trước, đón người cửa sau",* với nhân cách điếm hèn của Sở Khanh: "*nói lời rồi lại nuốt lời như chơi"*. Chúng là bọn ký sinh trùng âm binh trong âm giới địa đạo ma bùn của chúng, chúng tham quyền để tham nhũng, tham ô để tham tiền, và khi bị ra tòa để nhận tội thì chúng mới lộ bản chất ký sinh trùng của chúng. Từ tướng trong quân đội tới tướng công an, từ bộ trưởng này tới ủy viên Trung ương kia, lạy van đảng trưởng của chúng là hãy tha tội cho chúng. Loại ký sinh này không biết tự trọng, vì không có được giáo dục với chữ *tâm*, không hề được giáo dưỡng về chữ *nhân*.

ĐỒNG BẠO, ĐỒNG TÀ, ĐỒNG MA

Đồng bào, như một sự thật có sâu trong tâm tưởng làm nền cho tâm trí Việt biết xuất lực về phía đồng sinh, nơi có đất nước trọn vẹn, nơi có dân tộc độc lập, nơi có văn hóa làm nên nhân văn Việt, có văn minh làm nên nhân trí Việt, có văn hiến làm nên nhân đạo Việt. *Nhân Việt* này được tôi luyện từ *đồng bào* tới *đồng hương*, từ *đồng hội* tới *đồng thuyền*… *Nhân Việt* này của người Việt hiện nay rất ngỡ ngàng trước bạo quyền độc đảng *phản dân hại nước*, trước tà quyền tham nhũng *buôn dân bán nước*, trước ma quyền tham tiền *buôn tông bán tổ*. Chúng lẩn khuất trong liên minh âm binh của chúng để vơ vét tiền bạc của đồng bào, bòn rút tài nguyên của đất nước. Chúng lại vênh mặt trước đồng bào khi chúng khoe biệt dinh, biệt phủ của chúng với thẻ xanh, quốc tịch ngoại, sẵn sàng *cao bay xa chạy* khi đồng bào bị ngoại xâm tha hóa để đồng hóa. Bọn này không phải là đồng bào của chúng ta, chúng chỉ *đồng bạo, đồng tà, đồng ma* với nhau để đồng bẩn trong trộm, cắp, cướp, giật… Vì chúng đã *đồng liệt, đồng bại* ngay trong nhân cách Việt của chúng!

GỐC CỘNG HÒA VÀ NỀN DÂN CHỦ

Khi mong muốn đa nguyên thì mọi người thường nghĩ ngay tới đa đảng, nhưng đa đảng trong hỗn loạn định chế, trong bất an xã hội, thì đa đảng không triệu tập được sung lực của đa nguyên là tổng hợp được: *đa tài, đa trí, đa dũng, đa năng, đa hiệu*... Và khi xem xét lại các định chế tồn tại được với thời gian trong đa nguyên với kinh nghiệm của các quốc gia có văn minh dân chủ, có văn hiến nhân quyền, thì kinh nghiệm đa đảng chỉ là sự vận hành cụ thể của một đa nguyên bảo đảm được nhân bản (căn bản của nhân lý, nhân tri, nhân tính), luôn được bảo trì từ đạo lý tới luật pháp. Tại đây, đa nguyên nhân bản có gốc của *cộng hòa (tự do, công bằng, bác ái)* và nền của *dân chủ (đa nguyên, bình đẳng, nhân quyền).*

THỊ TRƯỜNG ĐE DỌA DÂN CHỦ

Không gian của thế kỷ XXI này, thì ta sẽ nhận ra uy quyền của thị trường, vì lợi nhuận, vì quyền lợi, có thể đe dọa dân chủ, lũng đoạn nhân quyền. Và thị trường có thể ở *"thế thượng phong"* khi thị trường được *"hà hơi tiếp sức"* bởi tự do cá nhân, với động cơ ích kỷ để biến quyền lợi thành tư lợi. Từ đây, các chủ thể đấu tranh vì dân chủ và nhân quyền phải luôn tỉnh táo để sáng suốt trong lý luận là hai mệnh đề văn minh nhất của nhân loại hiện nay là *cộng hòa (tự do, công bằng, bác ái)* và *dân chủ (đa nguyên, đa đảng, nhân quyền)* luôn mong manh, luôn bị đe dọa, như nhân phẩm luôn bị truy hiếp bởi bạo quyền, tà quyền, ma quyền, cực quyền, cuồng quyền.

TÀ QUYỀN THÌ ĂN NẰM VỚI XÃ HỘI ĐEN

Xã hội đen, sinh sôi nẩy nở với bạo quyền độc đảng toàn trị, đã *ăn cướp chia phần* với một *hệ thống công an trị,* cùng lúc cặp kè với tà quyền tham nhũng trị, nơi mà bọn tham quan vì tham quyền và tham lam đã dựa vào côn đồ, du đảng để trộm, cắp, cướp, giựt đất đai, của cải của dân lành. *Xã hội đen* là loại ký sinh dựa trên bạo lực, nơi mà côn đồ, du đảng chỉ biết luật rừng của bạo động, chọn bạo hành làm phản xạ, dùng bạo lực để phản hồi. Nhưng đám âm binh này được nuôi dưỡng và giáo dưỡng trong một hệ thống bạo quyền độc đảng toàn trị, mà các lãnh đạo của ĐCSVN vừa làm *«ô dù»*, lại vừa *«chống lưng»* cho *xã hội đen*. Mà ngay trong bản chất các lãnh đạo của ĐCSVN cũng chỉ là những thành phần *bạo-quyết-trong-vô-tri*, chỉ biết phản xạ bằng hệ *bạo (bạo quyền, bạo lực, bạo động, bạo hành).* Khi bọn cầm quyền có phản xạ bạo lực, lại ăn nằm với xã hội đen là bọn có phản ứng bằng bạo hành, thì xã hội dân sự phải lập cho bằng được liên hiệp giữa luật pháp, đạo lý, giáo dục cùng song hành với văn minh của dân chủ và văn hiến của nhân quyền. Và không quên công pháp quốc tế với các kinh nghiệm của các quốc gia tiên tiến đã trị được tham nhũng và xã hội đen bằng kiến thức rộng, tri thức sâu, nhận thức rộng của rất nhiều chuyên ngành trong khoa học xã hội và nhân văn.

MUA BẰNG BÁN CẤP- MUA QUYỀN BÁN CHỨC một thực tế xã hội của Việt Nam hiện nay bị điếm nhục hóa bởi bạo quyền độc đảng toàn trị đã trở thành tà quyền tham nhũng công an trị, thì *học giả-thi giả-điểm giả-bằng giả* đã biến tri thức thật thành thiểu số trước trí thức giả, và chính loại trí thức giả này sẽ tạo ra *kiến thức giả-tri thức giả-ý thức giả-nhận thức giả*. Rồi bọn trí thức giả này sẽ đi tìm *đặc quyền, đặc lợi, đặc ân* của ĐCSVN từ bổng lộc tới tư lợi được ban phát và rơi rớt chung quanh ĐCSVN. Chúng quen thói *mua quyền bán chức* được tổ chức bởi hệ thống tà quyền độc đảng toàn trị, qua quá trình học vấn giả của *mua bằng bán cấp* tới mọi lứa tuổi trong xã hội, nơi mà tham nhũng để trục lợi là phản ứng tự nhiên đã biến thành phản xạ của toàn xã hội.

KHÔNG THỂ SỐNG CHUNG VỚI BẤT CÔNG!

Những khám phá từ chân lý *cây ngay không sợ chết đứng* tới lẽ phải *sống lâu mới biết lòng người có nhân* là sự khám phá về một mãnh lực: nhân sinh không chấp nhận bất công, vì nhân tính công bằng làm nên nhân lý công tâm! Thấy bất công thì phải đấu tranh, mà ngay bước đầu tiên của bất nhẫn là nói rõ để hét to, nói lớn để gào lên là: *Không thể chấp nhận bất công*! *Không thể sống chung với bất công! Không thể nhượng bộ bất công!* Số người ủng hộ và bảo vệ tôi chống lại *bạo quyền mờ-tà quyền nhăn-ma quyền cống* phải được phân tích cho thật rõ và sâu chừng nào hay chừng ấy. Tại đây, tôi nhận ra có một *nội lực* trong mỗi con người của chúng ta để chống bất công, hãy biến nội lực này thành *sung lực* có sẵn, nằm chờ để khi bối cảnh thuận lợi thì nó sẽ thành *hùng lực* lật đổ bạo quyền, vùi dập tà quyền, chôn lấp ma quyền, để cuối cùng xuất hiện như *mãnh lực* để xây dựng lại *nhân tâm* cho *nhân sinh*, *nhân từ* cho *nhân thế*, *nhân nghĩa* cho *nhân loại*.

NHÂN VIỆT

Cứ suy nghĩ mãi nhiều năm về hệ *lực (nội lực, sung lực, hùng lực, mãnh lực*) và vài năm gần đây tôi đã đưa nó vào hệ thống lý luận của tôi để giải thích và xử lý chuyện đời, chuyện người. Số là trong *xã hội học chính trị* khi song hành cùng *xã hội học dân chủ* và *xã hội học quyền lực* thì chúng tôi khám phá ra là chỉ cần 5% dân số đứng lên chống bất công thì một xã hội có thể làm thay đổi một thể chế. Và chỉ cần 10% dân số đứng lên chống bạo quyền thì một quần chúng có thể làm thay đổi cả một chế độ độc tài toàn trị, một sớm một chiều biến nó thành mây khói. Hãy tin tưởng vào ngày Việt tộc đứng lên mà vùi bất công lẫn bạo quyền của công an trị, của tham nhũng trị, của tham tiền trị hiện nay, tôi thầm nghĩ ngày đó không xa! Hãy vất bỏ các loại phân biệt tiêu cực là *«nhân trí Việt thấp»*, các loại phân tích dễ dãi là *«nhân tri Việt tồi»*, các loại phân định chớp nhoáng là *«nhân bản Việt hèn»*, các loại phân giải cực đoan là *«nhân tâm Việt tệ»*. Chỉ vì trong quá khứ, qua Việt sử: Việt tộc vừa là một *minh tộc*, vừa là một *dũng tộc*, biết lấy thông minh của chính mình để thắng mọi bạo quyền, biết lấy sự dũng cảm của chính mình để thắng mọi tà quyền, dù nó là nội xâm hay ngoại xâm!

KIÊN NHẪN, KIÊN ĐỊNH, KIÊN TRÌ, KIÊN CƯỜNG

Trong công cuộc đấu tranh chống bất công, hãy nhận ra sự bất nhẫn của tập thể, của cộng đồng, của xã hội là một hùng lực, mà chớp nhoáng nó sẽ thành mãnh lực đập vỡ được thành lũy của bạo quyền, phủ lấp mọi chiến hào của tà quyền, cuốn trôi luôn mọi cống rãnh của ma quyền. Chuyện chính là phải biết chuyển hóa *bất nhẫn* thành *kiên nhẫn* để *kiên định* trong đấu tranh dài lâu với bạo quyền, với tà quyền, với ma quyền, mà tránh biến *bất nhẫn* thành *phẫn nộ* không kiềm chế được, *cơn giận* không quản lý được. Hệ *kiên (kiên nhẫn, kiên định, kiên trì, kiên cường)* vừa là nội công, vừa là bản lĩnh; cụ thể vừa là gân cốt, vừa là tầm vóc của người đấu tranh chống bất công, bằng đường trường, bằng trường kỳ, bằng cuộc sống lẫn cuộc đời.

BẤT CHÍNH TRONG SINH HOẠT XÃ HỘI

Chạy, là động từ kể-để-tả sự vận dụng thể lực để *làm nhanh* theo một yêu cầu bức bách gì đó, chạy thì nhanh hơn đi, nên chạy là để xử lý tức khắc một việc mà ta muốn có kết quả nhanh. *Chạy nhanh*, có khi để rượt đuổi, có khi bị rượt đuổi. Chạy trong sáng suốt ngược chiều, nghịch lý với chạy trong hoảng sợ, với tâm trí rối loạn, với tâm thần bị thất thần. Chạy để ôm người thương, người yêu đối nghĩa, nghịch luận với *chạy loạn*, *chạy giặc* xa cái chết, để chạy về cõi sống. Nếu là *chạy bộ* như môn thể thao thường nhật, thì ta chạy trong thoải mái, vui vẻ, với chủ đích là tăng thể lực để trợ lực cho trí lực, trợ duyên cho tâm lực, nên ta chạy thong dong trong thư thái, thư thả để thong thả… Nhưng động từ *chạy* có một nội dung hoàn toàn khác, có khi bất chính trong sinh hoạt xã hội đầy tham nhũng, của một tổ chức xã hội dựa trên tham ô, với quan hệ xã hội của tham quyền như xã hội Việt hiện nay, đã bị trùm phủ bởi *tham tiền trị*. Đây là đứa con đích tôn của *độc đảng toàn trị*, từ đây động từ *chạy* mang một nội hàm mới, bất bình thường trong ngữ nghĩa như bị ép uổng để được *"bình thường hóa"* trong một xã hội đã bị lắm ung thư ngay trong nội tạng của nó, bởi *lót tay, bôi trơn, bao bì, sân sau, ô dù, chống lưng*… Động từ *chạy* giờ đây trong giao tế xã hội đã chuyển tải không những các thói hư tật xấu của đời sống xã hội, mà nó còn thiêu hủy tận gốc rễ đạo đức một tập thể, đạo lý một cộng đồng, luân lý một dân tộc. Động từ *chạy* cho ta thấy rõ quan hệ giữa người với người đã bị tha hóa, đã bị thối tha hóa.

TÀ NẠN

Ít ai ngờ là bất công có anh em cùng mẹ khác cha, hay cùng cha khác mẹ với lòng ganh tị, nơi mà tâm địa tỵ hiềm lẳng lặng gieo tẩm những toan tính *thâm, độc, ác, hiểm* để làm ra những hậu quả *xấu, tồi, tục, dở* trong quan hệ xã hội. Đây là loại *tâm địa bùn*, nơi ẩn náo của loại *chó cắn trộm*, thường là bọn âm binh chuyên nghề *chém sau lưng*, theo mô thức của các nạn nhân thời *Nhân văn giai phẩm* để vạch mặt bọn bút nô, ký nô, văn nô đã hãm hại họ. Loại chuyên nghề *chém sau lưng* này bây giờ mọc như nấm độc trong chế độ độc đảng toàn trị hiện nay tại Việt Nam. Vì chúng được lảnh lương, nhận bổng lộc của ĐCSVN, mà *«trăm này sinh ra trăm kia»* để *«ngàn này sinh ra ngàn kia»*, chúng là hàng trăm ngàn; từ bút nô, ký nô, văn nô tới dư luận viên, với lương tháng tới từ tiền thuế của dân do *«đảng ta, chính phủ ta»* quản lý và phân phát lại cho chúng. Khi loài quái thai *thâm, độc, ác, hiểm* sinh đôi cùng *xấu, tồi, tục, dở* đồng xuất hiện như âm binh giữa nhân sinh thì sinh hoạt xã hội sẽ rơi vào họa nạn, quan hệ xã hội sẽ đi vào hoạn nạn, và đời sống xã hội lâm rơi vào tà nạn *nhiệt lực* của sự thực, *hỏa lực* của chân lý, *thần lực* của lẽ phải đã tạo ra quá trình *«bùng cháy»* có lớp lang thứ tự, chớ không hề là một cuộc «*cháy rừng*», hỗn loạn, vô trật tự, mà «*bùng cháy*» này.

VĂN MINH DÂN CHỦ VÀ VĂN HIẾN NHÂN QUYỀN TRÁNH TÀ

Độc đảng thì *tục thân trong bẩn dạng*, chính là hoạn kiếp của kẻ gây bất công, vì ngay trong hình thể của nó chúng ta thấy lộ cái tục của bất nhân, cái thô của thất đức. Nhưng *chứng nào tật nấy*, vì tà quyền thì luôn vận dụng cái thối tha của tham nhũng quốc nội qua cái thối nát của chế độ độc đảng toàn trị hiện nay tại Việt Nam để giải thích lòng lương thiện của *nhân quyền*, tính liêm khiết của *dân chủ*, qua luật chơi sòng phẳng của *tam quyền phân lập* tại phương Tây. Họ mang một tâm bịnh khá nặng là lấy độc đảng thì độc tài nhưng bất tài để giải thích thực thể đa nguyên, mà không bao giờ họ giải thích được tại sao bản chất của đa nguyên là đa tài nên không muốn độc tài, vì văn minh dân chủ và văn hiến nhân quyền tại phương Tây, sợ đám âm binh sinh đôi *độc tài-bất tài* còn hơn sợ tà!

AN SINH XÃ HỘI

Không có kiến thức xã hội sẽ không thể hiện được ý thức xã hội. Chính bộ ba *bảo hiểm xã hội, dịch vụ công cộng, luật xã hội* là tiền đề và là gốc rễ của mọi quan niệm và tri thức về *an sinh xã hội*. Không có *an sinh xã hội* thì sẽ không có nền móng để xây dựng một xã hội văn minh, một thể chế vì nhân quyền. Không có nhận thức *an sinh xã hội* chỉ vì không được giáo dục bằng giáo lý tập thể, bằng đạo lý cộng đồng của tổ tiên Việt có nền là *tương thân tương trợ* trong nhân lý *nhìn xa trông rộng* của *ăn ở có hậu* trong đối nhân xử thế. Đây chính là *luân lý xã hội* làm nền cho *tổ chức xã hội*, trợ lực cho *bảo hiểm xã hội, dịch vụ công cộng, luật xã hội* có chỗ đứng trung tâm trong các cơ chế xã hội văn minh. Nhưng chính hệ *độc (độc đảng, độc quyền, độc tài, độc trị, độc tôn)* khi mở cửa cho hệ *tham (tham quyền, tham quan, tham ô, tham nhũng, tham tiền)* thì sinh hoạt xã hội bị *"bôi trơn hóa";* quan hệ xã hội bị *"sân sau hóa";* đời sống xã hội bị *"chống lưng hóa"*. Đây là thực tế xã hội hằng ngày bị thống trị bởi *liên minh bạo quyền độc đảng công an trị-tà quyền tham quan trị-ma quyền tham tiền trị*. Chính liên minh này đã tha hóa mọi chính sách, mọi tiến bộ tới từ *an sinh xã hội,* mọi văn minh tới từ *bảo hiểm xã hội, dịch vụ công cộng, luật xã hội*. Độc trị mà không biết quản trị chỉ là hiện thân của độc tài nhưng bất tài, đã lạc vào quỷ lộ của *bất nhân thất đức*, ngày ngày trôi dạt xa bờ văn minh của dân chủ, xa bến văn hiến của nhân quyền.

XÃ HỘI DÂN SỰ

Xã hội dân sự, có hùng lực của dân chủ để bảo hành bộ ba *bảo hiểm xã hội-dịch vụ công cộng-luật xã hội*, có sung lực của nhân quyền để trợ lực cho *an sinh xã hội*, đó là định nghĩa của *xã hội dân sự,* bằng định chế của công bằng làm nên các cơ chế của công lý. Còn có cả định đề làm nên định luận của *xã hội dân sự* là công dân thực sự là *chủ thể* trong chính tư tưởng của họ để có *chủ quyết* khi bỏ phiếu cho các chính sách xã hội được đại diện bởi các đảng phái, các công đoàn, các hội đoàn, để *chủ động* qua *đa nguyên* chính là nơi hẹn của *đa trí, đa tài, đa dũng, đa năng, đa hiệu*... Hệ *chủ (chủ thể, chủ quyết, chủ động)* dựa trên *tự do* biết song hành cùng *công bằng* để chế *tác bác ái* chính là nội công làm nên bản lĩnh của *xã hội dân sự.* Mà *xã hội dân sự* được vận hành và được củng cố bằng chính các thử thách trong khủng hoảng kinh tế, bằng chính các thăng trầm trong lạm phát tài chính, trong đó thiên tai và nhân tai đều được phân tích và giải quyết bằng công pháp dựa trên công lý. Cụ thể là b*ảo hiểm xã* hội sẽ được bảo hiểm bởi chính quyền và chính phủ khi gặp các biến cố bất thường xảy ra ngay trong đời sống xã hội. *Dịch vụ công cộng* được bảo đảm ở mức nhất định trước các sự cố dị thường đang xảy ra ngay trong sinh hoạt xã hội. *Luật xã hội* được bảo hành trong quan hệ xã hội và được tuân thủ như là hằng số của luật pháp.

BẤT TÍN RỒI BẤT NHÂN TRƯỚC XÃ HỘI

Khi ĐCSVN độc đảng trong độc quyền, độc trị trong độc tôn, luôn tìm cách hủy hại để huy diệt *xã hội dân sự*, mà cụ thể là tha hóa bộ ba: *bảo hiểm xã hội-dịch vụ công cộng-luật xã hội* để duy trì chế độ độc đảng toàn trị mà tha hồ vận dụng trong lạm phát rồi phạm pháp bằng *tham quyền-lạm quyền-lộng quyền*. Chính đây là thất bại xã hội không chối cãi được của ĐCSVN đã không có kiến thức lẫn nhận thức về giá trị của *bảo hiểm xã hội*, đạo lý của *dịch vụ công cộng*, công pháp của *luật xã hội*. Chính trên những giá trị, đạo lý, công pháp này đã làm nên văn minh của dân chủ và văn hiến của nhân quyền, tại đây mọi chính sách xã hội tới từ một độc đảng trong độc quyền cai trị mà không có lá phiếu của dân chủ, không có sự đồng thuận với dân tộc trên nền của nhân quyền đều mang lỗi *bất tín*, và một sớm một chiều trở thành *bất nhân* nếu nó không tận tâm phục vụ cho *bảo hiểm xã hội*, *dịch vụ công cộng*, *luật xã hội* tức là cho sự thăng hoa của *an sinh xã hội*.

CHÍNH QUYỀN CỦA BẤT CÔNG, CHÍNH PHỦ CỦA BẤT BÌNH ĐẲNG

Các khẩu hiệu tuyên truyền ngu dân hiện nay: *"một chính quyền do dân và vì dân"* của tà quyền đảng trị bằng ba trị: *công an trị, tham nhũng trị, tham tiền trị* chỉ là loại: *"ăn không nói có"* để tiếp tục *"ăn tục nói phét"*. Tiêu chuẩn của một chính quyền do dân và vì dân rất rành mạch, vì rất minh bạch lấy quyết sách công bằng để diệt bất bình đẳng; lấy quyết tâm công luật để khử bất công; lấy chủ quyết công lý để bảo vệ luật pháp; lấy chủ động luật pháp để bảo hành công bằng; lấy chủ thể pháp quyền để bảo trị xã hội. Làm sao nhận diện được một chính quyền vì công bằng chống bất công? Đó là một chính quyền luôn có ít nhất hai tri thức về hai kinh nghiệm bất công chính là khủng hoảng của bất bình đẳng, nhưng khủng hoảng này khó được nhận ra như khủng hoảng kinh tế tác động lên toàn xã hội. Ngược lại khủng hoảng từ bất công gây ra thì có số nhiều nghèo và số ít giàu, chính số ít này được sự ủng hộ qua các định chế của chính quyền dung thứ bất công. Chính quyền muốn dung thứ bất công luôn thì có ý đồ định chế hóa bằng luật lệ và hành chính sự bất bình đẳng trong xã hội, tại đây ngoài thù lao, lương bổng, thì chính quyền này còn cho phép giảm thuế hoặc miễn thuế qua đầu tư, sản suất, phân phối… nơi mà kẻ giầu luôn có những đặc lợi để tăng thêm lợi tức của mình mà vẫn tránh né được thuế.

CHÍNH QUYỀN CÓ TRI THỨC

Một chính quyền có tri thức và tránh được hai kinh nghiệm này, thì các chính sánh liêm chính chống bất công sẽ tới vận dụng thuế để tổ chức *bảo hiểm xã hội*, vận dụng thuế để tổ chức *dịch vụ công cộng*, vận dụng thuế để phục vụ *an sinh xã hội*. Sự kết hợp chặt chẽ giữa *bảo hiểm xã hội, dịch vụ công cộng, an sinh xã hội* được pháp lý hóa qua *luật lao động, luật xã hội* chính là sức mạnh của một chính quyền thực tâm chống bất công, vì chính quyền đó làm được các việc sau trợ cấp y tế khi người bị tai nạn lao động; trợ cấp lợi tức khi người lao động bị sa thải; trợ cấp xã hội khi người lao động về hưu… Chính quyền độc đảng hiện nay tại Việt Nam cũng dàn dựng những loại trợ cấp này nhưng *"thực hiện dở chừng"*, vì *"quyết tâm dở hơi"*, với *"kết quả dở mùa"*, cụ thể là trong thực tế thì bảo hiểm y tế tồi tệ, người dân vẫn phải hối lộ bịnh viện, bác sĩ, y tá để được phục vụ, không có tiền hoặc không biết hối lộ thì bị bỏ rơi. Người bị tai nạn lao động, bị tai nạn lao động mà tật nguyền thì thường bị bỏ rơi, gia đình phải thay thế xã hội để chăm lo Người bị xa thải, về hưu với trợ cấp tồi tệ không được định mức, định cấp theo chỉ số biến đổi tới từ lạm phát…

CHÍNH QUYỀN CÓ TRI THỨC ĐỨNG ĐẮN VỀ CÔNG BẰNG

Khi *luật lao động, luật xã hội* trực tiếp phục vụ cho *bảo hiểm xã hội, dịch vụ công cộng, an sinh xã hội* trong các quốc gia có văn minh của dân chủ, có văn hiến của nhân quyền, thì ta sẽ nhận ra đây không chỉ là phạm trù của tài chính, của hành chính… mà là cội rễ của văn minh biết *"đối nhân xử thế"* nơi mà mọi người được tôn trọng như nhau trong *bảo hiểm xã hội*. Mọi người được phục vụ như nhau trong *dịch vụ công cộng*. Mọi người được đối xử như nhau trước *an sinh xã hội*. Khi một chính quyền có tri thức đứng đắn về công bằng thì sẽ có những quyết sách tử tế để ngăn chặn sự phát triển của bất công, chính quyền đó lo cho toàn thể dân tộc, cho toàn bộ xã hội, chớ không chỉ chăm lo một tầng lớp, một thiểu số giàu có tự lợi tức tới quyền lợi. Những chính quyền *bất lương* trước bất công, *bất nhân* trước bất bình đẳng luôn gặp những trở lực mà bản thân nó không lường được nếu nó liên tục *bất tín* trước toàn dân. Đó là thực trạng của chính quyền độc đảng hiện nay, nó hoàn toàn bất lực trước mức độ ô nhiễm trong các thành phố lớn rất nguy hại cho sức khỏe của mọi công dân, không phân biệt kẻ giàu người nghèo.

BẤT CÔNG XÃ HỘI, PHÂN CỰC DÂN TỘC.

Chân dung diện mạo của các chủ mưu lấy bất công để làm giầu, ta nhận ra ngay lý lịch bất chính của bọn di dạng bất lương của *bạo quyền độc đảng, tà quyền tham quan, ma quyền tham tiền, cực quyền độc trị, cuồng quyền độc tôn* đang có mặt trong xã hội Việt hiện nay, chúng không quá 1% tức là không quá 1 triệu trong gần 100 triệu dân Việt, nhưng chúng có đặc cấp của bất công *đặc quyền* quyết định tài sản của dân tộc, tài nguyên của đất nước. Rồi *đặc lợi* để vơ vét từ tham ô tới tham nhũng, rồi *đặc ân* hưởng thụ tối đa tự quyền lực tới quyền lợi. Tổ tiên Việt đã nhận ra chúng đã mô thức hóa quỷ dạng trong tà kiếp của chúng: *đặc quyền* của *cướp ngày là quan, đặc lợi* của *ngồi mát ăn bát vàng, đặc ân* của *ăn trên ngồi trốc* Chúng lại mang những di tật đã vĩnh viễn làm nên khuyết tật của chúng, mà cụ Tiền Điền Nguyễn Du đã ghi nhận chân dung của chúng như Mã Giám Sinh: *"Ghế trên ngồi tót sỗ sàng"*, như Sở Khanh: *"Nói lời rồi lại nuốt lời như chơi".* Gian dối trong đểu cáng, nên chúng chứa nhiều tà khí trong não trạng âm binh của chúng: *"thừa nước đục thả câu", "thừa gió bẻ măng",* chúng lại *"nhớt thây dầy cốt"* của loại *"chờ sung rụng",* theo kiểu *"ăn cỗ đi trước, lội nước đi sau",* lại thích moi xương uống máu của loài thích *"cốc mò cò xơi"* để bóc lột đồng bào, đồng loại. Có lúc chúng là ký sinh trùng loại *"nuôi ong tay áo, nuôi cáo dòm nhà"*, có lúc chúng là thành siêu vi khuẩn *"sâu dân mọt nước"* như có thể gây nên những đại dịch không sao lường hết trên nhân kiếp Việt tộc.

PHÂN HÓA DÂN TỘC

Bọn cướp ngày là quan chính là chủ mưu bất nhân, là thủ phạm thất đức gây ra ung thư đại tràng hiện nay trong xã hội Việt. Khi phối hợp phân tích định lượng song hành cùng định chất, thì ta có thể nhận ra đưa ra một chân dung dị kỳ của bất công xã hội chính là nguyên nhân tạo ra phân hóa ngay trong dân tộc. Tầng lớp giàu và ngày càng giàu, đang rời không gian của đất nước và bỏ lại nhân kiếp chung của một dân tộc, khi với tiền của vơ vét được từ tham ô tới tham nhũng, bọn này đã có thẻ xanh, quốc tịch ngoại cùng lúc đã chuyển tiền ra ngoài và đã có bất động sản tại phương Tây. Tầng lớp nghèo ngày càng nghèo rơi xuống đáy vực, rồi tụ lại ở tận cùng dưới đáy, nơi dân đen *"nằm gai nếm mật"* chung kiếp với dân oan *"ăn chực nằm chờ",* cả hai chịu nhục phận *"đầu tắt mặt tối"* ngay trong nhân kiếp của một dân tộc nạn nhân của bạo quyền công an trị. Kẻ giàu bất lương, người nghèo lương thiện, có cùng một lịch sử, cùng một văn hóa, vì cùng một dân tộc, một giống nòi nhưng đã không nhận ra nhau, đây đúng là ung thư ngay trong nội tạng của dân tộc, để độc tố trọc phú của loài *"bây chết mặc bây, tiền thầy bỏ túi",* cứ tiếp tục bòn rút trên *mồ hôi, nước mắt* của đại đa số dân tộc.

BẤT CÔNG TẠO RA PHÂN CỰC

Khi bất công tạo ra phân cực, thì liên minh của kinh tế học, chính trị học, triết học, xã hội học lại yêu cầu ta phải đi sâu vào sự phá hoại của bất công, nơi mà bọn chủ mưu bất nhân, là thủ phạm thất đức đang thủ tiêu công bằng xã hội cùng công ích xã hội; công bằng xã hội cùng an sinh xã hội; công bằng xã hội cùng bảo hiểm xã hội; công bằng xã hội cùng dịch vụ xã hội; công bằng xã hội cùng luật lao động và luật xã hội… Chính bất bình đẳng sinh ra bất công: bất bình đẳng về *lợi tức* sinh ra bất bình đẳng xã hội; bất bình đẳng về *thuế má* sinh ra bất bình đẳng xã hội. Và một chính quyền có lương tâm vì dân, có lương tri vì xã hội thì chỉ cần hai chính sách: thu ngắn lại sự phân cực giàu nghèo để thu ngắn lại khoảng cách của bất bình đẳng. Và cân bằng lại tỷ số thuế má, nơi mà người giàu phải đóng thuế nhiều để chính phủ lo cho người nghèo là thượng nguồn của cuộc đấu tranh chống bất công.

BẢO HIỂM XÃ HỘI –
DỊCH VỤ CÔNG CỘNG - LUẬT XÃ HỘI

Từ thiếu vắng kiến thức về xã hội tới trống vắng kiến thức về chuyên môn, các lãnh đạo của ĐCSVN tiếp thu rất chậm chạp các quy luật về tự do cạnh tranh trong kinh tế thị trường của các quốc gia có văn minh của dân chủ, có văn hiến của nhân quyền vì họ có *truyền thống văn hóa về luật pháp xã hội*. Các quốc gia này có đầy đủ luật để khử ba loại tư bản man rợ đang làm tan nát mọi khả năng đi về phía tiến bộ của xã hội Việt hiện nay, đó là: *tư bản gia đình, tư bản thân hữu, tư bản tham nhũng*. Từ trống vắng kiến thức về chuyên môn tới hoang vắng ý thức về tiến bộ xã hội nên ĐCSVN đủ kiến thức để bất chấp về ba quy luật xã hội đảm bảo sự vận hành bình thường của một xã hội văn minh từ hai thế kỷ qua *bảo hiểm xã hội (sécurité sociale)*, đã được sáng tạo và lưu hành tại Anh quốc; *dịch vụ công cộng (service public)*, đã được sáng lập và thịnh hành tại Pháp quốc; l*uật xã hội (droit social)*, đã được hình thành và luật hóa tại Đức quốc. Cả ba (*bảo hiểm xã hội, dịch vụ công cộng, luật xã hội)* mang đặc điểm của mỗi quốc gia, nhưng cả ba biết bổ sung cho nhau từ hợp tác quốc tế tới tư do cạnh tranh, luật pháp luôn có mặt để bảo vệ *công bằng* qua *công lý* bằng *công pháp*.

CÔNG BẰNG - CÔNG LÝ - CÔNG PHÁP

Trong các quốc gia văn minh biết lấy *ưu tiên xã hội* làm kim chỉ nam cho mọi hành tác lao động và kinh tế. Chính liên minh giữa *công bằng-công lý-công pháp* là khuyết điểm đã làm nên khuyết tật không sao chữa được của các thể chế toàn trị độc đảng. Thất bại đã làm nên thảm bại của ĐCSVN, vì không nó đủ kiến thức để nhận ra là quản lý *công bằng-công lý-công pháp* chính là tiền đề mà cũng là động cơ để làm nên liên minh *thịnh vượng-tiến bộ-văn minh.* Những nhận định kèm theo những phân tích về *tình hình xã hội*, mà tình hình xã hội thì không bao giờ tuyệt đối khách quan, vì nó luôn bị chính quyền, nhất là chính quyền của hệ *độc (độc đảng, độc quyền, độc tài, độc trị, độc tôn)* chi phối, thao túng, giật dây. Vậy thực chất của tình hình xã hội Việt Nam hiện nay, bị tác động, bị phân hóa rồi bị hủ hóa bằng ba độc tố gây nên mọi độc hại trong đời sống xã hội, sinh hoạt xã hội, quan hệ xã hội: độc đảng có độc quyền bằng công an trị; độc tài có độc trị bằng tham nhũng trị; độc tôn chỉ có độc lộ của tham tiền trị.

TẠO THUẬN LỢI TỐI ĐA CHO CÔNG BẰNG

Trong tổ chức hiện đại của các xã hội có văn minh của dân chủ, có văn hiến của nhân quyền, các quốc gia phương Tây, người ta tìm nhiều cách để tạo ra các công ích xã hội: *tạo thuận lợi tối đa cho công bằng* ngay thượng nguồn với các điều kiện tốt lành cho thành công trong học đường, thành tài trong nghề nghiệp, thành đạt trong kinh tế để tạo ra thành tựu trong xã hội. Khi tạo điều kiện để thực hiện hệ *thành (thành công, thành tài, thành đạt, thành tựu)* thì kết quả cụ thể vẫn ở trong tay của cá nhân với đạo lý học tập chăm chỉ, đạo đức nghề nghiệp chuyên cần, chính cá nhân phải có trách nhiệm *khôn nhờ dại chịu. Tạo thuận lợi tối đa cho công bằng* để tạo cơ hội dựng nghiệp qua hệ *thành (thành công, thành tài, thành đạt, thành tựu)* đòi hỏi cá nhân phải tiếp nhận đầy đủ và nhuần nhuyễn ba giáo dục: giáo dục gia đình, giáo dục học đường, giáo dục xã hội để tạo ra hiệu quả học tập, hiệu năng lao động, cũng tại đây quá trình *cá nhân hóa* sẽ cho xuất hiện ít nhất hai loại người làm nên sự khác biệt sâu xa. Loại người thứ nhất biết *thức khuya dậy sớm*, lại biết *một nắng hai sương,* còn *nhìn xa trông rộng* một cách rất thực tiễn là *ăn bữa sáng lo bữa tối*, thì hoàn toàn khác với loại người thứ nhì *chờ sung rụng*, lại *nhớt thây dầy cốt*, trong ích kỷ *ăn cỗ đi trước, lội nước đi sau.*

HỆ LỤY BẤT CÔNG

Khi phân tích bất công để lập nên các chuyên luận mà giải thích công bằng, thì sự thật đầu tiên xuất hiện là phát triển kinh tế của một quốc gia không giải quyết vấn đề bất công, mà có khi còn ngược lại là tạo những bất công ngày càng nhiều, ngày càng sâu trong dân tộc. Chuyện này thì đã rất rõ trong hai thái cực đang phân hóa xã hội Việt đến cùng cực là *tư bản đỏ, tư bản thân hữu*, mang biệt danh là *trọc phú*, dựa vào *quan hệ-tiền tệ-hậu duệ* tha hồ *trộm, cắp, cướp, giựt* của *dân lành*, biến đại đa số của Việt tộc hiện nay là *dân đen*, với *dân oan* bị cướp đất đã lên hàng triệu; nơi mà các chuyên gia đặt biệt hiệu cho chế độ độc đảng của ĐCSVN hiện nay là một cường quốc của *dân đen* và *dân oan*. *Hệ lụy bất công* có nguồn máy, có sự vận hành riêng của nó, dựa loại chính quyền ký sinh trùng sống nhờ *mưu thâm kế độc* của tà quyền qua: *sưu cao thuế nặng trên lao động*, đánh hằng loạt những loại thuế bất chính, lên giá xăng dầu bằng thuế bảo vệ môi trường nhưng không công bố công khai số liệu và thống kê về cách sử dụng tiền thuế này vào bảo vệ môi trường gì? Ở đâu? *Buôn gian bán lận chủ quyền*, cướp đất của dân ngay trong Hiến pháp, mà danh chính ngôn thuận phải gọi là *thiến pháp* của ĐCSVN với tà ngữ ma ngôn: *"đất là sở hữu của toàn dân, do nhà nước quản lý"* để lập ra liên minh âm binh *bạo quyền độc đảng-tà quyền tham quan-ma quyền tham tiền*, rồi mở ra tà lộ của *"quy hoạch"* để tha hồ cướp bóc bằng *"cưỡng chế"*.

CHÂN DUNG BẤT NHÂN, DIỆN MẠO THẤT ĐỨC

Khi đã là nạn nhân của bọn *cướp ngày là quan*, thì Việt tộc phải cẩn trọng trước liên minh âm binh *bạo quyền độc đảng-tà quyền tham quan-ma quyền tham tiền* này, vì chúng sẽ tiếp tục vơ vét tiếp trên tài nguyên, thiên nhiên của đất nước, trên xuất khẩu lao động Việt, trên đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, trên xuất khẩu nông sản và hải sản, trên ngoại tệ của Việt kiều… Bất công tại xã hội Việt hiện nay bị xem như là loại bất công với mức độ thậm tệ nhất, mà gốc, rễ, cội, nguồn của loại bất công này mang những hệ lụy sâu đậm tồi tệ chống lại nhân phẩm Việt. *Bạo quyền độc đảng* dùng công an trị để truy hiếp nhân tâm Việt, nhân từ Việt. *Tà quyền tham quan* dùng tham ô, tham nhũng để tiêu hủy nhân tính Việt, nhân lý Việt. *Ma quyền tham tiền* dùng tiền tệ và quan hệ để xóa trừ nhân nghĩa Việt, nhân đạo Việt. *Cực quyền độc trị* dùng khủng bố, đàn áp, sát hại… để vùi dập nhân tri Việt, nhân trí Việt. *Cuồng quyền độc tôn* dùng vu cáo, tù đày, lao lý để tẩy khử nhân vị Việt, nhân bản Việt. Khi nhận diện ra được bất công với *chân dung bất nhân* và *diện mạo thất đức* của nó, thì vẫn chưa nhìn sâu trông rộng vào tâm địa của *bạo quyền độc đảng, tà quyền tham quan, ma quyền tham tiền, cực quyền độc trị, cuồng quyền độc tôn*. Mà tâm địa của loài âm binh này, thì hiện tượng luận đã dựa vào biệt danh cùng biệt hiệu của chúng để soi rọi hệ *lương* của chúng: lương tâm không có nên chúng mới: *hèn với giặc, ác với dân*; lương thiện không có nên chúng mới: *mưu hèn kế bẩn*; lương tri không có nên chúng mới: *buôn dân bán nước*.

Coca-Cola
Coca-Cola

CÔNG BẰNG LÀ CỘT TRỤ CỦA DÂN CHỦ

Công bằng chính là cột trụ không những của dân chủ để bảo vệ nhân quyền, mà còn nền móng của tự do, vì không có công bằng thì tự do sẽ rơi vào vực thẳm của ích kỷ tự lợi, loại ai chết mặc ai, kiểu bây chết mặc bây, nên công bằng luôn sánh vai với và song hành với công ích xã hội. Ta không chỉ xem dân chủ chỉ là một thể chế, một chế độ, mà trước hết là một tổ chức văn minh cho xã hội, cho con người vì nó đứng vững trên công bằng để chống bất công. Quá trình chống bất công với mục đích và chỉ tiêu vì công bằng luôn là quá trình đấu tranh trong suốt mọi giai đoạn xây dựng dân chủ, một xã hội dù giàu tới đâu, dù nhiều tiền của vật chất tới đâu, mà để bất công tràn lan, thì chính xã hội đó đang thụt lùi trước nhân quyền, đang xa rời quỹ đạo văn minh và tiến bộ. Trường hợp của xã hội Việt hiện nay chính là thảm kịch tay ba: một xã hội đầy dẫy bất công, với tư bản đỏ là ma quyền liên minh với bạo quyền độc đảng để cướp đất, cướp của, biến dân lành một sớm một chiều thành dân oan, dân đen…

VÔ LOÀI TRỌC PHÚ

Tâm trạng làm nên tâm lý, chỉ không đầy nửa thế kỷ, từ sau 1975 ngày hết chiến tranh mà cũng là ngày số phận dân tộc nằm trong tay của ít nhất ba loại quyền lực *bất nhân thất đức* của *bạo quyền công an trị, tà quyền tham nhũng trị, ma quyền tham tiền trị*. Không *mất hồn* sao được khi thấy b*ạo quyền công an trị* biến những đồng bào yêu nước, trọng dân chủ, quý nhân quyền thành những tù nhân lương tâm, với những nhà tù đầy những đứa con tin yêu của Việt tộc. *Tà quyền tham nhũng trị* liên minh với xã hội đen, tức là bọn côn đồ, du đảng, lưu manh cùng đến cưỡng chế để cướp đất của *dân lành*, một sớm một chiều biến họ thành *dân oan*. *Ma quyền tham tiền trị* của bọn *sân sau*, dùng *ô dù* của bạo quyền và tham quyền *chống lưng* cho chúng để *trộm, cắp, cướp, giật* đất đai của dân để làm giầu, vô loài với tên gọi là *trọc phú*, sống trong biệt thự, biệt dinh, biệt phủ, đã đẩy dân oan vào thảm cảnh *màn trời chiếu đất*, với thảm trạng *đầu đường xó chợ*.

ÂM BINH TÂM LOẠN

B*ạo quyền công an trị, tà quyền tham nhũng trị, ma quyền tham tiền trị* sống và đối xử với nhau trong quan hệ *giết người cướp của*, trong phản xạ của thanh toán để thanh trừng lẫn nhau, để thêm vào lý lịch âm binh của chúng hai *tâm loạn* sau *cực quyền*, một loại quyền lực của cực đoan, cực đoán làm nên độc đoán, một loại quyền lực tuyệt đối, chúng gọi nhau là *đồng chí* nhưng đối xử với nhau như *tử thù* trong không gian lãnh đạo của ĐCSVN. Chúng đạo đức giả với nhau bằng *khẩu Phật tâm xà* khi gặp nhau, nhưng sống với nhau thâm ý *không đội trời chung* với nhau. *Cuồng quyền*, một loại quyền lực của các hành tác tự cuồng giận tới cuồng điên sẵn sàng giết đồng bào, đồng loại, kể cả đồng chí lương thiện của chúng như vụ hành quyết xã Đồng Tâm, thôn Hoài để hành sát cụ Lê Đình Kình là đồng chí với hơn nửa thế kỷ tuổi đảng của chúng.

NHẬN THỨC VỀ CẦN LAO

Loại ngữ pháp: *tổng động viên* trong quá trình chính trị hóa rồi quân sự hóa toàn bộ lực lượng lao động của một quốc gia dẫn tới *chế độ toàn trị*, trong đó từ cá nhân tới tập thể, từ cộng động tới quốc gia, không ai thoát được *ý thức hệ toàn trị* làm nên *định chế toàn trị*. Khi *chế độ toàn trị, ý thức hệ toàn trị, định chế toàn trị* đã có mặt trong xã hội, vì đã có *chính quyền toàn trị* bảo lãnh cho chúng bằng bạo lực, đây chính là thảm cảnh của số phận Việt tộc hiện nay, vì *toàn trị* luôn là *độc trị* trong *độc hại* vì nó chỉ biết *độc lộ* bằng *độc quyền* và *độc lợi* của nó. Trên phân tích này, ta phải thấy sự thông minh của các minh quân, minh vương, minh chủ trong một hệ thống độc tài, họ biết được *tổng động viên toàn lực* trong một thời điểm lịch sử nhất định, trong khi chờ đợi dân chủ đa nguyên biết tôn trọng nhân quyền, thì họ đã thực hiện được *tổng động viên* vì thấy và thấu thực tế của *thị trường toàn trị*. Đó là trường hợp của các minh quân, minh vương, minh chủ này mà ta đã thấy trong thế kỷ XX vừa với kinh nghiệm của Nhật Bản, Nam Hàn, Đài Loan, Singapour. Phạm trù của *thị trường toàn trị* luôn dựa lên *kinh tế thị trường*, nơi mà *thức khuya dậy sớm* trong cần lao phục vụ cho sản xuất, nơi mà *một nắng hai sương* trong lao động phục vụ cho xuất khẩu, nơi mà *ăn bữa sáng lo bữa tối* phục vụ cho tiết kiệm.

CẦN LAO VỪA LÀ ĐẠO LÝ VỪA LÀ TRI THỨC LẤY ĐA TRÍ PHỤC VỤ CHO ĐA TÀI

Tất cả sung lực của cần cù trong lao động, chăm chỉ trong công việc, được đưa vào đúng đại lộ của tiềm năng sáng tạo, lấy sáng kiến lao động để thăng hoa sáng chế ra chất lượng của sản phẩm ngay trong cần lao. Cần lao vừa là đạo lý vừa là tri thức lấy đa trí phục vụ cho đa tài; lao động giáo lý vừa là ý thức lấy đa năng phục vụ cho đa hiệu. Trong lịch sử của ĐCSVN, thì các lãnh đạo qua hơn nửa thế kỷ từ ngày thành lập đảng 1930 tới nay, họ không hề có ý thức về cần lao, nhận thức về lao động, vì ngay thượng nguồn họ không hề có kiến thức *chính-quyền-hiểu-thị-trường*. Tổng hệ luận (*chiến trường là thị trường-chiến đấu bằng lao động-chiến thắng bằng cần lao)* đã bị tiêu diệt ngay trong trứng nước trong hệ thống độc đảng của chế độ Việt Nam hiện nay, độc tài nhưng bất tài, độc trị nhưng không hề có tri thức quản trị, cộng vào đó là sự tung hoành cho tới tan hoang của hệ *tham (tham quyền, tham quan, tham ô, tham nhũng, tham tiền)* làm tan vỡ ngay trên thượng nguồn mọi phương hướng và phương pháp để đưa Việt tộc tới tiến bộ và văn minh.

HIỆU QUẢ *THỨC KHUYA DẬY SỚM*, HIỆU NĂNG *MỘT NẮNG HAI SƯƠNG*, HIỆU XUẤT *ĂN BỮA SÁNG LO BỮA TỐI*

Khi chủ tâm với ý đồ của *bạo quyền, tà quyền, ma quyền, cực quyền, cuồng quyền* là diệt *cần lao Việt*, đã có trong lao động biết hiệu quả của *thức khuya dậy sớm*, hiểu hiệu năng của *một nắng hai sương,* thấu được hiệu xuất của *ăn bữa sáng lo bữa tối*, để nhận ra *an cư lạc nghiệp* trên nền của *trong ấm ngoài êm*. Hủy luôn *thông minh Việt* đã có trong bản lĩnh giữ nước Việt, có trong nội công lập quốc Việt, thắng bất cứ bạo quốc ngoại xâm nào có thâm ý chiếm đoạt đất Việt, đồng hóa Việt tộc. Diệt luôn *sáng tạo Việt* đã có trong thành công tại học đường, thành tài trong nghệ nghiệp, thành đạt trong kinh tế, thành tựu trong xã hội khi có được điều kiện *hay, đẹp, tốt, lành* để thành người. Chuyện này thấy rất rõ trong cuộc sống của Việt kiều tại phương Tây, khi có điều kiện như mọi người, thì sẽ thành danh không thua ai. Không kiêu căng tự phụ hơn người để rơi vào họa vô minh của khinh người; cũng không mặc cảm tự ti để sa với nạn vô tri của nhục kiếp, luôn sáng suốt để bảo vệ *nhân phẩm*, nên phải luôn tỉnh táo để bảo vệ *nhân quyền* cho mình, cho đồng bào mình. Việt tộc phải liên kết hai hệ, hệ *thông (thông minh, thông thạo, thông thái)* song lứa cùng hệ *sáng (sáng kiến, sáng lập, sáng tạo)* để thay đổi *nhân kiếp Việt* hiện nay. Gạt bỏ đi môt hệ thống toàn trị độc đảng của *quan giàu nước yếu*, làm ra hệ lụy của *nước nghèo dân khổ*, để lập lại quy trình bình thường của *nhân lý* có *nhân tri* theo hướng thăng hoa của *nước giàu dân mạnh*.

Ý ĐỒ CỦA TÀ TÂM

Không gian tà quyền này là kết quả của trọn ý đồ của tà tâm được xếp đặt, được dàn dựng, được bày biện như một hệ thống vừa toàn diện, vừa ngặt nghèo để truy diệt hệ *thức*, luôn bị truy lùng và bóp nghẹn bởi bạo quyền dùng ngu dân để cai trị, nó ngăn chặn *kiến thức*, để cầm tù *tri thức*, nó sợ *trí thức* đánh thức không những *ý thức* về công bằng, tự do, nên nó *mất ăn mất ngủ* với *nhận thức* phải đấu tranh vì dân chủ để có *tâm thức* vì nhân quyền. Nó *đứng ngồi không yên* với sự phối hợp *muôn hình vạn trạng* của phương trình *kiến thức-tri thức-trí thức-ý thức-nhận thức-tâm thức* làm nên *tỉnh thức* cho một dân tộc, đưa cái tà lẫn cái ngu vào tử huyệt.

Hệ *trí*, là đối thủ trung tâm của các chế độ dùng ngu dân để thao túng xã hội, chính *trí tuệ* của dân tộc làm nên *lý trí* của dân chúng, chế tác ra *dân trí* để xây dựng *nhân trí* với thời gian, sẽ là nền móng cho một xã hội đi về phía phát triển, bước về hướng văn minh, phương trình linh hoạt của *trí tuệ-lý trí-dân trí-nhân trí* là dàn phóng để tạo nên sức bật của sự tỉnh giấc trong quần chúng, khao khát thoát khỏi kiếp nô lệ phản *lý trí* bằng ngu dân hóa.

VẬN DỤNG NGU DÂN ĐỂ BỊT MẮT, BỊT TAI, BỊT MIỆNG NHÂN DÂN

Hệ *luận*, là sự trưởng thành của của hệ *thức*, là bản lĩnh của hệ *trí*, dùng dữ kiện của sự thật để *lý luận*, dùng chứng từ của chân lý để *lập luận*, dùng luân lý của lẽ phải để *giải luận*, từ đó xây dựng nên *diễn luận* để tìm đường đi nước bước cho tương lai, trong đó *luận* được trợ lực bởi *lý* và *trí*. Phương trình vừa tri thức, vừa lý trí của hệ *luận: lý luận-lập luận-giải luận-diễn luận* trong giáo lý của tổ tiên Việt dạy con cháu là *so ra mới biết ngắn dài*, luôn đi trên vai, trên lưng, trên đầu mọi chế độ ngu dân hóa. Vì tà quyền dùng ngu dân để bịt mắt, bịt tai, bịt miệng nhân dân, nên nó tránh lý luận, né lập luận, trốn giải luận, lách diễn luận để dễ bề tuyên truyền một chiều, nhồi sọ một lượt, xóa não một lần, cho nên tà quyền sợ phân tích chi ly để giải thích cặn kẽ, sợ lý giải chỉnh chu để phê bình tận gốc. Hệ *thông*, lúc đầu là đối địch, lúc sau là thù địch của tà quyền dùng ngu dân để bưng bít sự thật, vùi lấp chân lý, bóp nghẹt lẽ phải; tà quyền ngại các thành phần *thông thái* trong xã hội, tà quyền sợ các tầng lớp *thông minh* trong quần chúng, khi cả hai hùng lực *thông thái* và *thông minh* kết hợp lại được, thì dân tộc sẽ *thông suốt* mọi ý đồ của tà quyền, đó là ngày báo tử của một chế độ dùng ngu dân để thao túng dân tộc.

LƯƠNG TÂM LÀ RỄ CỦA ĐẠO ĐỨC

Hệ *lương,* trong đó *lương tâm* là rễ của đạo đức, và *lương tri* là cội của đạo lý, khi mà lương tri đã trở thành tri thức của lương tâm, thì nó đã là nguồn sống của luân lý *lương thiện*, chống ngu dân vì ngu dân là xảo trá, chống tà quyền vì tà quyền diệt nhân tri lẫn nhân trí, hủy nhân lý lẫn nhân tính. Phương trình *lương tâm-lương tri-lương thiện* chính là phương trình *đạo đức-đạo lý-luân lý* của một dân tộc, của một xã hội được thừa hưởng những giá trị tâm linh cao đẹp của tổ tiên. Tà quyền không có giáo dục của *lương tâm,* nên sẽ không thấu hiểu là *lương tri* là sự thông minh chớ không phải sự dại khờ để dễ bị ngu dân hóa, nên không biết *lương thiện* là sự thông thái chớ không phải sự ngây ngô để dễ bị thui chột hóa. Hệ *giáo,* nơi mà hệ thống *giáo dục* dựa vào *giáo lý* vững để có *giáo khoa* hay, *giáo trình* tốt, *giáo án* lành, làm nên sung lực của *giáo dưỡng* sâu, biến một cá nhân lành thành một công dân tốt, thành một chủ thể cao có sáng tạo trong xã hội để thăng hoa cho chính mình, cùng lúc đưa dân tộc vào hướng của văn minh, biến văn hóa của tổ tiên thành văn hiến cho nhân loại. Tà quyền khi thao túng, giật dây quần chúng qua ngu dân đã biến một xã hội mang khuyết điểm thiếu tri thức thành một xã hội mang khuyết tật ngay trong nhân tri, nơi mà dân tộc bị tật nguyền ngay trong nhân trí.

CÂM ĐIẾC HÓA NHÂN QUYỀN

Chính tà quyền luôn biến *giáo dục thật - giáo lý thật - giáo khoa thật - giáo trình thật - giáo án thật - giáo dưỡng thật* thành quái thai mà xã hội Việt, dân tộc Việt đang phải gánh chịu với *học giả-thi giả-bằng giả*, với *cử nhân giả, cao học giả, tiến sĩ giả*, chui rúc trong ngu dân, mà không dám lộ đầu trực diện trong *học thuật thật-nghiên cứu thật-phát minh thật* để có *tư duy thật-tư tưởng thật*. Hệ *nhân*, chính tà quyền dùng ngu dân để thui chột hóa *nhân tính* trong *nhân tình*, để què quặt hóa *nhân lý* trong *nhân thế*, để câm điếc hóa *nhân quyền* trong *nhân sinh*. Nhưng cũng chính tà quyền sẽ tự khai tử nó, cùng lúc đào mồ chôn chủ nghĩa ngu dân hóa do nó chế tạo ra để vùi dập dân tộc của nó, khi *nhân đạo* sẽ mở đường cho *nhân tri* đi tìm *nhân trí*. Vì tà quyền là loại *khôn quá hoá dại*, *miệng lanh nhưng đầu khờ*, khi dùng *cả vú lấp miệng em*, vì muốn *ăn trên ngồi trốc*, mà không đủ nhân từ tới từ nhân nghĩa mà tổ tiên đã dạy cho con cháu: *sống có* nhân *mười phần không khó*. Tà quyền không bao giờ có tuổi thọ cao vì nó không có thời gian để hiểu: sống lâu mới biết lòng người có nhân.

KH CAT B TONG
0934103188

NGĂN CHẶN *NHẬN THỨC* ĐỂ XIẾT NGỘP *TÂM THỨC*

Hãy phân biệt hai quá trình ngu dân khác nhau bị khai thác bởi tà quyền: n*gu dân qua ngu dốt*, cụ thể là *cấm học* hoặc không cho đi học bình thường, đàng hoàng, tử tế, mà chuyện *học thuật* vì chuyện *thức khuya mới biết đêm dài*, phải có giáo dục, giáo khoa, giáo trình, giáo án trong cái đau đáu và đằng đẳng của giáo dưỡng, mà tà quyền không bao giờ dùng thời gian để học tập mà chỉ dùng thời gian để gian lận, xảo trá, ngụy biện, *vo tròn bóp méo* từ *kiến thức* tới *tri thức*, diệt *trí thức* để hủy *ý thức*, ngăn chặn *nhận thức* để xiết ngộp *tâm thức*, nhờ vậy nên quá trình ngu dân hóa của nó mới tồn tại được. *Ngu dân qua mê thức*, tà quyền chặn thông tin để què quặt hóa tin tức, ngăn truyền thông để thui chột hóa chứng từ, cấm kiến thức để diệt tri thức. Tà quyền chém *sự thật* để sự thật không toàn vẹn, tà quyền chặt *chân lý* để *chân lý* không nguyên hình, tà quyền đốn *lẽ phải* để *lẽ phải* bị khuyết tướng. Tà quyền vùi thực tế để lấp thực trạng. Đưa không đủ tin tức, giao không đúng thông tin, trao không trọn truyền thông nên phương trình *sự thật-chân lý-lẽ phải* luôn bị tà quyền làm *đui, què, câm, điếc* để thế vào đó một phương trình ngược lại *gian dối-xảo trá-lừa bịp*, nó chính là một loại quái thai xa lạ với nhân tính.

RỨT KIẾP NGU DÂN, DỨT KIẾP NẠN NHÂN

Thượng nguồn của mọi cuộc cách mạng thật sự tích cực, làm *thay đời đổi kiếp* của nhân loại vì nhân phẩm, đưa nhân sinh vào hướng nhân tính, đưa nhân tình vào phía nhân trí, luôn bắt đầu bằng cách lột mặt nạ tà quyền trong ý đồ tổ chức chế độ ngu dân hóa của nó, từ đó đưa vào lý trí của nạn nhân bị ngu dân hóa ba phân tích chủ lực để nạn nhân rứt kiếp ngu dân, dứt kiếp nạn nhân, để đối diện với tà quyền: p*hân tích khách quan* (chống chủ quan) qua các dữ kiện của quá trình ngu dân hóa; *phân tích trung tính* (chống quá khích) qua các chứng từ của ngu dân hóa; *phân tích khoa học* (chống tuyên truyền) qua các hậu quả ngu dân hóa. Chính ba phân tích này sẽ tạo tiền đề cho ba tư duy mới, từ đó sinh ra hành động tích cực để thoát kiếp làm nạn nhân trong một chế độ ngu dân. Đó là *ý thức* biết mình là nạn nhân của một ý đồ thâm độc là ngu dân, đã cướp đi không những nhân trí mà cả nhân lý làm người bình thường. Đó là *nhận thức* mình bị thao túng, giật dây bởi một tà quyền dùng chế độ ngu dân qua tuyên truyền một chiều để chỉ phục vụ tư lợi của nó, không những cướp mất nhân tri, mà còn đoạt luôn nhân phẩm của mình. Đó là *tâm thức* bằng ý nguyện để biến thành ý lực phải thoát kiếp ngu muội, phải vượt số phận nạn nhân của ngu dân, để bền bỉ đòi hỏi nhân cách, bền chí đấu tranh vì nhân tính, vượt thoát ngu dân để vượt thắng tà quyền.

LẤY *VÔ TRI* ĐỂ GIẾT TRI THỨC

Một chế độ ngu dân hóa luôn được tổ chức ngay trong trứng nước của nó bằng các hệ bất chính liên kết nhau qua các chính sách từ giáo dục tới văn hóa, từ xã hội tới truyền thông, từ chính trị tới ngoại giao, từ công an tới quân đội. Trong không gian chuyên chính để chuyên quyền, độc tài để độc quyền hệ *độc*, lấy *độc đảng* để thâu tóm mọi quyền lực, các từ ngữ dân chủ tập trung chỉ là xảo ngữ không có nội dung dân chủ và không có có nội chất dân bầu. *Độc đảng* sinh ra *độc tài*, lấy *độc quyền* để *độc trị*, cho ra đời một quái thai độc hại là *độc tôn*, tức là nó chỉ thấy nó, không thấy ai khác, mà ai muốn làm khác sẽ bị nó truy, muốn ngược nó sẽ bị nó hại, muốn chống nó sẽ bị nó giết. Chính vì *độc quyền* trong tà quyền, nên nó phải dùng ngu dân để che lấp chính quyền chân chính, chính thể chân thực, chính pháp công minh. Hệ *độc* song hành cùng hệ *tà*, nơi mà tà quyền tới từ tà tâm, một loại âm binh đội nhân dạng để đưa nhân cách vào tà đạo, nhân phẩm vào tà thuật, lấy *vô minh* để diệt kiến thức, lấy *vô tri* để giết tri thức, lấy *vô giác* để vùi tuệ giác, từ đó lấy ngu dân để chế tác ra quái thai *vô cảm*. Chính cái vô cảm của *ai chết mặc ai* để đẻ ra quái thai của luân lý trong cái vô tình *bây chết mặc bây*, và triết học luân lý khi phối hợp cùng chính trị học đã phân tích được cái ác luôn đi đôi với cái ngu.

BÓC LỘT SINH LỰC DÂN TỘC

Tà quyền dùng cái ác để cai trị trong ngu dân, rồi dùng *cái ngu* là kết quả của nó để biến cái ngu thành *cái ác*. Tà quyền dùng ngu dân để điều kiện hóa các nạn nhân của nó rồi biến các nạn nhân này cũng ác như nó để truy diệt đồng loại, đồng bào của chính mình. Hệ *bạo*, khi độc và tà nhập làm một làm ra hệ *bạo (bạo quyền, bạo động, bạo hành)* sẽ tới để củng cố chế độ ngu dân trị, được bảo kê bởi *bạo quyền* của độc đảng, hỗ trợ cho *bạo động* qua đàn áp, khủng bố, bắt bớ, ám hại, thủ tiêu, song hành cùng *bạo hành* của cả một hệ thống công an trị. Không có một chế độ ngu dân hóa nào không qua hệ *bạo* này trong lịch sử của nhân loại, gieo rắt sự sợ hãi đi cùng với tra tấn dã man, gây tâm lý hoảng hốt qua trấn áp kiểu man tính, thí mạng nhân dân như thí mồi cho dã thú. Hệ *tham (tham quan, tham ô, tham nhũng)* nơi mà tà quyền dùng bạo lực để ôm giữ *tư lợi* của bọn lãnh đạo qua *quyền lợi* làm nên động cơ mờ ám cho *quyền lực* để tổ chức một chế độ ngu dân hóa. Từ đó bòn rút tài nguyên đất nước, bóc lột sinh lực dân tộc, cùng lúc hủy mọi sức đề kháng tạo nên phản đối trong quần chúng, phản kháng trong xã hội. Để qua đó *tham quan* lộng quyền trong *tham ô*, rồi tiếp tục *tham quyền* để *tham nhũng*. Muốn giữ kiếp *sâu dân mọt nước* thì phải biến nhân kiếp thành *kiếp tằm ăn dâu*, suốt ngày đêm tham quyền để gặm nhấm và vơ vét cho tới cạn kiệt tiền của và sinh lực của dân tộc.

LẤY DỐI TRÁ ĐỂ DIỆT SỰ THẬT

Hệ *xảo*, nơi mà tà quyền đi sâu vào tà đạo của hệ *xảo (xảo quyệt, xảo thuật, xảo ngôn)*, từ hệ thống giáo dục tới cơ cấu xã hội đều bị điều chế bởi các chính sách *xảo quyệt*, lấy dối trá để diệt sự thật, dùng *xảo thuật* của cơ chế, của hành chính, của quyền lực để giết chân lý, dùng *xảo ngôn* để hủy lẽ phải. Hệ *xảo (xảo quyệt, xảo thuật, xảo ngôn)* là thượng nguồn của mọi chính sách ngu dân hóa, là guồng máy để điều động các âm binh của nó, từ công an tới quân đội, từ định chế tới hành chính, là phản xạ hằng ngày của chính quyền khai thác tà quyền để bạo quyền vì tham quyền. Hệ *bất*, luôn là hệ đôi (vì chúng là quái thai sinh đôi), trong đó hệ *bất (bất tài, bất tín, bất lực)* thứ nhất luôn song hành cùng hệ *bất (bất lương, bất chính, bất trung)* thứ hai, để giật dây quần chúng cùng bạo quyền làm cách mạng. Nhưng khi cách mạng thành công thì một sớm một chiều *bất chính* với đất nước, *bất trung* với dân tộc, và *bất lương* trước tiền đồ tổ tiên, đang hằng ngày bị *Tàu tặc* gây ra bao *Tàu nạn*, với bao hệ lụy *Tàu họa*. Và ngày qua ngày, tà quyền lộ ra sự *bất tài* trong quản lý, sự *bất tín* xem thường niềm tin nên sẵn sàng vứt bỏ lòng tin của nhân dân, và sự *bất lực* trong các chính sách phát triển đất nước, đưa dân tộc ra khỏi nghèo nàn lạc hậu.

MỘT DÂN TỘC BỊ KHỔ SAI HÓA TRI THỨC

Tác động của các chính sách ngu dân hóa lên cộng đồng, tập thể, cá nhân từ não trạng tới ngữ pháp, từ hành vi tới ngữ văn, từ truyền thông xã hội tới đối thoại thường nhật, qua đó ngu dân đeo đẳng trên tư duy của các nạn nhân hai thái độ sống trái ngược nhau: *tự ti* và *tự kiêu,* nơi mà mặc cảm song hành một cách lạ lùng với sự tự mãn. Câu chuyện người Việt *lao động giỏi, học giỏi,* nói chung là tự thấy mình giỏi hơn người, hơn nhân loại trung bình, đây là câu chuyện tự tuyên truyền, tự ngu dân để tự ngộ độc tư duy của chính mình bằng một loại tự kiêu không đủ hùng lực để khách quan hóa nó thành công thức để thuyết phục người khác, trong một đất nước mà lãnh đạo không có được một sáng kiến để phát triển đưa dân tộc ra khỏi nghèo nàn lạc hậu, như các quốc gia láng giềng có cùng một nôi văn hiến tam giáo đồng nguyên như Việt Nam: Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan. Một dân tộc bị khổ sai hóa tri thức bởi bạo quyền độc tài không có một sáng chế gì để vượt thoát và vượt thắng nhục kiếp của mình. Một xã hội bị âm binh hóa bởi tà quyền công an trị, không có cơ hội sáng tạo từ khoa học, kỹ thuật tới sáng tác nghệ thuật, từ kinh tế, thương mại tới văn hóa, giáo dục. Không có hệ *sáng (sáng kiến, sáng chế, sáng tạo)* mà tự vỗ ngực để tự khen mình là giỏi hơn thiên hạ thì đúng là đối tượng của phân tâm học để được phân tâm trong dạng "*tự mãn để tự diệt*".

DẸP XÓA CÁI VÔ LÝ CỦA TỰ TI HOẶC TỰ KIÊU

Nếu Việt tộc vì sống hằng ngày bằng một hệ thống giáo dục hiện nay *học giả-thi giả-bằng giả*, mà mỗi kỳ thi đều có trường hợp nâng điểm qua hối lộ kiểu kỳ thi trung học của tỉnh Hà Giang, thì tự kiêu là giỏi thì đúng là "*ngu hóa điên*". Riêng tự ti là một dân tộc hiện nay phải làm *lao nô* ngay trên đất nước mình cho các doanh nghiệp, công nghiệp ngoại quốc, nhất là cho Tàu hoạn đang lũng đoạn kinh tế, đang ô nhiễm môi trường của đất nước, rồi phải vong thân trong lưu vong của xuất khẩu lao động để làm *nô tỳ*, *nô bộc* cho các nước láng giềng, thì hay biến tự ti thành khởi điểm để đi tìm tự do bằng cách dẹp tà quyền! Rồi dùng tự do đó biến thành tự tin để *thay đời đổi kiếp* theo hướng thăng hoa của *tự chủ* trong sáng kiến để tự lập trong sáng tạo. Muốn dẹp xóa cái vô lý của tự ti hoặc tự kiêu thì chỉ có cách là dùng hệ *sáng (sáng kiến, sáng chế, sáng tạo)* để lập ra phương trình *tự do-tự tin-tự chủ-tự lập*, từ đó chôn vùi luôn kiếp nạn nhân của một chế độ ngu dân hóa.

TUỆ GIÁC KHỬ NGU DÂN

Hãy phân tích hậu thân qua các hậu nạn của chính sách ngu dân: ngu dân hóa để còng tay *kiến thức* rồi lao lý hóa *kiến thức*, ngu dân hóa để xiết não *tri thức* rồi nô lệ hóa *tri thức*, ngu dân hóa để vắt óc *ý thức* rồi khổ sai hóa *ý thức*.Từ đây, ngu dân hóa để cầm tù *nhận thức* rồi hình sự hóa *nhận thức*, ngu dân hóa để vùi dập *tâm thức* rồi lưu vong hóa *tâm thức*, ngu dân hóa để truy diệt *tỉnh thức* rồi vong thân hóa *tỉnh thức*. Một chế độ liêm chính, một chính quyền liêm sỉ phải có hệ *thức* (*kiến thức, tri thức, ý thức, nhận thức, tâm thức, tỉnh thức*) này, nếu không có hệ *thức* thì chỉ là tà quyền với tà thuật thấp hèn của các chính sách ngu dân hóa. Con người có được văn minh của dân chủ, xây dựng trên văn hiến của nhân quyền, tại đây mỗi cá nhân là một chủ thể của hệ *tự (*dùng *tự do* tới từ *tự giác* làm nên *tự tin* nâng cao *tự trọng* để bền vững trong *tự chủ),* đây là điều mà các tà quyền dùng chế độ ngu dân hóa để cai trị, luôn *mất ăn mất ngủ* và tìm mọi cách để truy diệt tự do.

CHỦ THỂ BIẾT TỰ GIẢI PHÓNG

Chủ thể biết tự giải phóng mình bằng *nhân lý* của công bằng, *nhân tri* của công lý, *nhân trí* của công pháp để bảo vệ *nhân phẩm* của mình. Một *nhân phẩm* luôn biết dựa trên hệ *thức* (*kiến thức, tri thức, trí thức, ý thức, nhận thức* để luôn *tỉnh thức),* đây là quá trình học hỏi để *tự chủ* trong *tự tin*, phải đấu tranh để có *tự do* vì biết *tự trọng*, với quyền *tự quyết* để loại, trừ, khử, bỏ mọi ý đồ ngu dân tới từ tà quyền. Ngay trong tri thức đã có cội nguồn của tư duy, giúp chủ thể muốn tự giải phóng mình phải suy nghĩ về điều kiện làm người của mình để tổ chức lại *tuệ giác*, rồi biến nó thành *lý trí* trong đấu tranh vì *nhân quyền*. Chính sự hoàn chỉnh của *tri thức* trực diện để chống chế độ ngu dân hóa, để loại mọi hậu quả và hệ lụy của ngu dân đang làm cho nhân tình đui, què, câm, điếc giữa nhân sinh. Chính *quan hệ song hành* giữa thế giới bên ngoài và tư tưởng bên trong của mỗi cá nhân làm nên tư duy, luôn mang theo một động cơ là *ý định* đi tìm tri thức làm nên *ý muốn* nhìn về phía các chân trời của tương lai luôn rộng hơn, cao hơn, tốt hơn số kiếp ngu dân mà mình đang gánh chịu. Khi thấu hiểu hiện tượng thì con người tìm hiểu thêm về 5 hiểu biết khác để có ít nhất 5 nhận thức: hiểu sự cố đang diễn biến qua hiện tượng; hiểu quy luật đã tổ chức ra sự cố; hiểu kỹ thuật cũ đã làm ra quy luật cũ; học kỹ thuật mới để điều chỉnh quy luật cũ; hiểu sự vận hành quá trình của quy luật cũ để chế tác ra chủ thể mới với kiến thức mới, từ đó tự giải phóng, tự phát triển, tự *thay đời đổi kiếp*.

CHỦ THỂ NHẬN TRÁCH NHIỆM VỚI SỐ KIẾP

Chính chủ thể có trách nhiệm với số kiếp của mình, có bổn phận với tha nhân, cùng là đồng loại với mình, nên chủ thể không sao chấp nhận được mình phải chịu làm nạn nhân cho một quá trình ngu dân hóa. Chủ thể mang *tuệ giác* để chống ngu dân vì biết dùng *tri giác* để chế tác ra *trí tuệ*, để có *ý thức* làm chủ cuộc đời của mình trong *nhận thức* phải đấu tranh để thoát kiếp ngu dân, trong *tâm thức* gầy dựng nên kiếp người vừa thực, vừa khôn để chống ngu, chống xuẩn. Chủ thể khi được định nghĩa *sống-để-thấy*, rồi *thấy-để-thay*, thay cái tồi để có cái hay, để có điều kiện làm người tốt nhất. Từ đây, chủ thể đang xây dựng ý thức làm người cho chính mình để cùng đấu tranh với tha nhân; để gầy dựng nên ý thức *nhân quyền* trong nhân loại. Đây là cuộc hành trình trong *khám phá đôi*: khám phá tri thức để khám phá sự cố, để được làm người với nhân phẩm; và *khám phá cặp đôi* này sẽ sinh ra *khám phá bộ ba* trong cuộc sống: khám phá bên ngoài để khám phá bên trong; khám phá tha nhân để khám phá chính mình; khám phá tha nhân bên ngoài để nuôi tư duy bên trong cho chính mình. Từ đây thay đổi não trạng để xua đuổi kiếp nạn nhân vì ngu dân tổ chức bởi tà quyền.

CHÍNH SÁCH NGU DÂN HÓA CỦA TÀ QUYỀN: BÓNG TỐI CỦA MA XÓ

Ngu dân chỉ là *ý đồ* hạn hẹp trong cái ngu của *tà ý*, ngược lại với *ý muốn* tự làm mình khá hơn, tốt hơn, giỏi hơn, hay hơn, đây chính là sung lực làm nên hùng lực của *ý định* đi về phía *hay, đẹp, tốt, lành* của đạo lý. Tại đây tính khoa học, tính khách quan, tính vô tự lợi của *kiến thức, tri thức, trí thức, ý thức, nhận thức* để *tỉnh thức* luôn đứng về phía ánh sáng, từ chứng minh tới chứng thực. Còn các chính sách ngu dân hóa của tà quyền thì phải lẫn lách trong bóng tối như ma xó, phải chui rút trong bùn nhơ như ma bùn, vì chúng sợ ánh sáng của sự thật làm nên chân lý để tạo dựng ra lẽ phải! Chất *thực* của kiến thức có *từ-thấy-qua-tin* trong sự thật *vô trương bất tín* (không thấy thì không tin), cho nên các hệ thống tuyên truyền ngu dân hóa luôn chôn giấu cái *thực* của *trí*, làm nên sức mạnh liên đới giữa *sự thật* và *lý trí*, và tà quyền khi tổ chức chế độ ngu dân, thường rất sợ sự liên minh *sự thật-lý trí* này, qua câu ông bà đã dặn con cái: *"biết thì thưa thốt*. Tà quyền vô tri nên ngụy ngôn để nhồi sọ dân chúng, xảo ngôn để xóa não quần chúng.

TÀ QUYỀN RẤT LO VÌ RẤT SỢ HỆ *LÝ*

Quá trình *thực trí loại ngu dân* là quá trình truyền đạt *kiến thức* thật để có tri thức thật, trong cái chỉnh lý của lý trí, trong cái hợp lý của trí tuệ, khi mà *tri thức* đã giúp tạo nên *ý thức*, thì nó đi vào lý trí để biến thành *nhận thức*, và nó sẽ đi ra như *tâm thức* để trở thành hành động đấu tranh cụ thể. Khi *kiến thức* đã kiến trúc hóa được *tri thức*, thì tri thức có khả năng biểu quyết để phán quyết!

Đây là một nỗi lo khác của tà quyền dùng ngu dân hóa để cai trị, nó ngày đêm mất ăn mất ngủ vì nó sợ bị *ý thức* sẽ *vén màn* cho ánh sáng của *nhận thức* vào để *lột mặt nạ* tà quyền đã che giấu để bưng bít, đã dối trá để lừa đảo. Hệ *thức (kiến thức, tri thức, trí thức, ý thức, nhận thức, tâm thức)* chính là nơi sinh ra đạo lý của *hay, đẹp, tốt, lành* cho nhân lý, để làm nên luân lý của trách nhiệm và bổn phận cho nhân đạo, trong đó cá nhân và tha nhân cùng sống, cùng chia nhau từ quyền lợi tới trọng trách phải bảo vệ nhân tính. Tà quyền *ăn gởi sống nhờ* qua chế độ ngu dân hóa của nó. tà quyền là luôn biến *quyền lực* của nó thành *quyền lợi* để có *tư lợi* trong tham ô và tham nhũng. Chính tại đây tà quyền rất lo vì rất sợ hệ *lý (lý luận* làm ra *lập luận, giải luận* làm nên *diễn luận)*, tà quyền lo và sợ vì khi nó rơi vào hệ *lý* này thì nhân dân sẽ thấy hệ *bất* (*bất tài, bất chính, bất tín, bất trung)* của nó. Nó sẽ bị lộ nguyên hình *dối, xạo, dóc, láo* để *trộm, cắp, cướp, giựt* qua chế độ ngu dân hóa của nó.

NỔI LÊN ĐÒI DÂN CHỦ, NỔI DẬY VÌ NHÂN QUYỀN

Ngu dân ngày đêm truy diệt nhân tri, nên nó luôn tìm cách thủ tiêu sự thông minh để ám sát sự sáng tạo, tà quyền luôn biến dân tộc thành lao nô chớ không muốn dân chúng trở thành chủ thể để phát minh, phát triển cho đất nước. Đây là thảm kịch của Việt tộc hiện nay dưới tà quyền của đảng CSVN, nơi mà quần chúng thành *lao nô* ngay trên quê hương mình cho nhiều xí nghiệp, doanh nghiệp của *Tàu tặc*, nơi mà xuất khẩu lao động để làm *nô lệ, nô tỳ* cho các nước láng giềng gần xa. Nếu thật sự Việt tộc có văn hiến vì có văn minh trong thông minh và sáng tạo, thì chắc chắn sẽ nổi lên đòi dân chủ, để sau nổi dậy vì nhân quyền, vì nhân phẩm Việt tộc, một nhân phẩm không bao giờ chịu khuất phục bởi bạo quyền của ngoại xâm hay nội xâm. Chính kiến thức xóa ngu dân để chống độc quyền của độc tài, chính công lý loại bạo quyền để chống tham nhũng qua tham quyền, chính lý luận dứt bỏ độc đảng để chống độc trị, chính sáng kiến qua sáng tạo sẽ bứt hết ngu dân ra khỏi xã hội, để giải phóng nhân tình hiện nay ra khỏi tuyên truyền một chiều kiểu lưỡi gỗ.

TÀ QUYỀN: BÓP CHẾT SỰ THẬT, CHÔN SỐNG CHÂN LÝ, XIẾT NGỘP LẼ PHẢI

Muốn bảo trì tư lợi bất chính thì tà quyền phải tiếp tục chế độ ngu dân, cùng lúc kiểm soát đời sống xã hội, canh giữ sinh hoạt xã hội, rình rập các quan hệ xã hội và sẵn sàng đàn áp, bắt bớ, giam giữ, khủng bố, ám hại chính nhân dân của nó qua *tà cách* bóp méo tin tức, thao túng thông tin, giật dây truyền thông, để bóp chết sự thật, chôn sống chân lý, xiết ngộp lẽ phải. Tà quyền dàn dựng cơ chế ngu dân, qua định chế lừa dân, để có tư pháp giả với pháp luật ngoa, để lập án xử dân, từ đó *vo tròn bóp méo* mọi dữ kiện, mọi chứng từ, lấy giả làm thật, lấy sai thay đúng, trong đó tuyên truyền đã thành bản năng để *nói dối, nói dóc, nói xạo, nói điêu.* Tà quyền sống trong tà đạo vì *tư lợi* và vì *tiện lợi*, nơi mà *tư lợi* có được qua *tư quyền hóa* chính quyền, *tiện lợi* vì *ăn gian nói dối* trong xảo trá dễ hơn phải *chăm chỉ học hành* trong *ngày đêm đèn sách;* vì *ăn điêu nói ngoa* để lừa đảo dễ hơn *tu tâm dưỡng tính;* vì *ăn trên ngồi trốc* qua gian lận dễ hơn *ăn bữa sáng lo bữa tối* trong lương thiện. Ở đây tà quyền dùng hành chính để có quyền lực, khư khư giữ con dấu để được ký tên vào các quyết định trong các ngân sách cho các sinh hoạt khoa học, từ đó *"kiếm chác"* bằng cơ chế qua hành chính. Nơi mà kẻ *bất tài* nhiều hơn người có *chân tài*. Nơi mà bi hài kịch *bất tài* quyết định số phận và số phần cho *chân tài*.

NẠN NHÂN BỊ KHỔ SAI HÓA
TRONG ĐỊA LÝ DÂN OAN,

Đó là những nơi mà công dân Việt bị cướp đất, có tổ chức bởi các quan thầy đang lãnh đạo ĐCSVN, dùng không những công an mà cả côn đồ, lưu manh, trộm cướp của xã hội đen để khủng bố qua bạo lực, đuổi họ ra khỏi mảnh đất của họ và của tổ tiên họ, rồi bán lại cho bọn đầu nậu đất đai, để chúng lập ra các khu chung cư, giải trí, du lịch… với giá gấp hàng ngàn, hàng triệu giá bồi thường cho dân oan. Từ lãnh đạo tới công an, từ côn đồ cùng bọn đầu nậu đất, tất cả bọn chúng đều là *âm binh*, vì chúng dùng tà quyền trong ma đạo để *trộm, cắp, cướp, giật*; nếu bọn *âm binh* này còn thì kiếp khổ sai của *dân oan* sẽ còn, và ngày ngày càng nhiều, càng tăng lên; vì lòng tham của âm binh không có đáy. Chúng dùng *độc đảng* để *độc quyền* trong quyết định, *độc tài* trong chính sách, *độc trị* trong các công trình qua đó chúng tha hồ mà vơ vét. Nước mắt và tiếng gào thét của *dân oan* sẽ còn đầy, còn đẫm, sẽ còn làm vang dội với kiếp sống vô định không nhà, *màn trời chiếu đất*, khổ sai trong *nay đây mai đó*, sống kiếp khổ ngục trong *bụi đời*, nửa sống, nửa chết như *oan hồn*.

NẠN NHÂN BỊ KHỔ SAI HÓA CỦA Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG,

Đây là loại khổ sai mới chưa có trong lịch sử xã hội Việt, nơi mà người dân là nạn nhân trực tiếp từ môi trường tới môi sinh, mà không có điều kiện của công lý để đối kháng, cũng không có cơ hội để di dân đi nơi khác để sinh sống, để làm lại cuộc đời. Hiện trạng môi trường đúng là quốc nạn mà ĐCSVN trực tiếp chịu trách nhiệm, vì ĐCSVN là tác nhân khi ký kết cho *Tàu tặc* vào lãnh thổ Việt để gây ra đại nạn môi trường. Từ bốc-xít Tây Nguyên tới Vũng Áng của Hà Tĩnh do Formosa gây ra. Hiện nay, lãnh thổ Việt ngày ngày gánh chịu loại khổ sai hóa của ô nhiễm môi trường, với các nhà máy than điện kiểu Vĩnh Tân, tại Bình Thuận, tác động như hiểm họa vừa trên sinh hoạt sinh nhai của nhiều ngành nghề, vừa trên sức khỏe của quần chúng, trong sự thờ ơ, phủi tay, vô trách nhiệm của chính quyền và chính phủ hiện nay.

NẠN NHÂN BỊ KHỔ SAI HÓA CỦA THA HÓA GIÁO DỤC

Nơi mà trường học từ mẫu giáo các cháu đã bị bạo hành, qua trung học nơi mà học sinh bị sĩ nhục, tới đại học với một nền giáo dục gian lận *học giả-thi giả-bằng giả*. Cùng lúc phụ huynh phải chịu vô vàn các hy sinh về học phí lẫn các lớp học thêm, mà thực chất là các nơi làm tiền trắng trợn, cùng một loạt các chi phí khác, đưa đến chuyện khổ sai hóa triền miên trong tài chính của phụ huynh và của học sinh, với một tương lai bất định qua bất nghiệp vì thất nghiệp. Có cử nhân, cao học lại phải lái xe ôm, phải phục vụ tay chân cho các nhà hàng, phải cúi đầu cam nhận làm những việc không dính líu gì đến các ngành nghề mà mình được đào tạo, cúi đầu nhận chuyện sai nghề, như lạc sâu vào *nhục nghiệp*.

NẠN NHÂN BỊ KHỔ SAI HÓA CỦA ĐỒI BẠI Y TẾ

Tại đây, bịnh viện là địa ngục trần gian, con bịnh bị xem rẻ như các con thú đã bị thương không được chăm sóc, một giường bịnh mà nhiều người nằm, nằm la liệt luôn cả dưới đất, với bao dịch vụ không quan hệ gì tới y tế, gây tốn kém cho chi phí một gia đình, một sào huyệt của tham nhũng ở mọi cấp từ bác sĩ tới y tá, từ nhân viên phục vụ tới nhân viên canh gác. Nạn nhân bị khổ sai hóa trong quá trình *«nuôi bịnh»*, và không hề được thật sự *«chữa bịnh»*, với thuốc giả mà giá cao, qua tổ chức và mạng lưới của chính gia đình bà bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Kim Tiến. Nạn nhân bị khổ sai hóa trong hiện trạng đã nghèo, thì giờ đây ngày ngày càng nghèo hơn, vì không có cơ hội được bác sĩ giỏi, được uống thuốc đúng, có điều kiện chữa trị ổn định, chỉ một người *mang bịnh* để cả gia đình phải *nuôi bịnh* tới tán gia bại sản.

NẠN NHÂN BỊ KHỔ SAI HÓA CỦA ĐIÊU TÀN NÔNG NGHIỆP

Qua tà thuật của *Tàu tặc*, với sự bất lực của chính quyền và bất tài của chính phủ hiện nay, để *Tàu họa* thao túng nông thôn Việt, giật dây giá nông phẩm, o ép nông nghiệp Việt với sản xuất quốc nội bị mất giá và bỏ đi, với nông dân bị lái buôn *Tàu nạn* ép giá rồi tự ý hủy bỏ hợp đồng, đưa sinh hoạt nông nghiệp từ bấp bênh tới hấp hối. Cùng lúc hệ *Tầu tặc-Tàu họa-Tàu nạn* này đã từ cưỡng bức dòng chảy tới bức tử triều lượng sông Mê-Kông, từ một vựa lúa phì nhiêu nuôi cả nước Việt giờ thành một vùng hạn, nửa chết nửa sống, với bao đập thủy điện của Tàu ngay trên thượng nguồn. Nạn nhân khổ sai hóa của điêu tàn nông nghiệp, trong đó nông dân phải bó tay, phải chịu trận từ nhiều năm qua và trong nhiều năm nữa, nếu không có một chính sách với quyết tâm cứu cho bằng được đồng bằng sông Cửu Long, vựa lúa của Việt tộc, thì cả nước sẽ bị đe dọa về lương thực.

NẠN NHÂN BỊ KHỔ SAI HÓA CỦA ĐẠI NẠN GIAO THÔNG

Trùm phủ lên toàn sinh hoạt xã hội, mỗi lần người công dân phải di chuyển trên đường phố, trên các trục lộ, từ quốc lộ tới các ngõ ngách; nơi mà tai nạn có thể tới với cả người đi bộ trên lề đường, bị các xe leo hẳn lên lề với vận tốc cao gây thương tích, có khi dẫn đến tử nạn. Một quốc gia với con số thống kê hơn 10000 tử vong hàng năm vì giao thông, hơn cả một số quốc gia đang có chiến tranh. Kể cả các trục giao thông đường sắt với các hệ thống thiết bị an toàn vô hiệu lực, thường xuyên gây ra thảm họa cho hàng trăm nạn nhân, trên các tuyến đường không bao giờ được chính phủ đầu tư đúng mức, với các công trình luôn bị *«rút ruột»* từ vật liệu tới xây dựng, bị *«đội vốn»* từ dự án tới thực hiện. Nơi mà chính phủ từ chối nhận bổn phận và trách nhiệm để bảo đảm an toàn tính mạng của người dân, nơi mà quá trình nạn nhân khổ sai hóa của đại nạn giao thông không hề là một quốc sách để chính quyền quan tâm.

NẠN NHÂN BỊ KHỔ SAI HÓA CỦA CHẾ ĐỘ CÔNG AN TRỊ

Bao trùm lên đời sống xã hội, sinh hoạt xã hội, quan hệ xã hội, nơi mà công an và cảnh sát chà đạp vừa nhân quyền, vừa pháp luật, trắng trợn bắt công dân Việt phải chịu hối lộ như mãi lộ trên đường phố, nơi mà khi công an tự cho phép chúng dùng bạo lực để bạo hành, vì chúng được bảo kê, được bao che bởi bạo quyền của ĐCSVN. Nơi mà có các đồn công an mang một thống kê loại «khát máu» độc nhất trên thế giới là có hơn 1000 nạn nhân tử vong hằng năm trong các đồn công an. Nạn nhân khổ sai hóa của chế độ công an trị là những nạn nhân có thể bị khủng bố, bắt cóc, ám hại, bỏ tù, tra tấn bất cứ lúc nào mà không có một luật pháp nào tại chỗ có thể bảo vệ họ. Đó là số phận của các đứa con tin yêu của Việt tộc, quý nhân quyền, yêu dân chủ, trọng công bằng, kính tổ quốc trước họa Tàu tặc, trong một thể chế vô nhân, không nhân tính vì không biết nhân đạo, không nhân tri vì không có nhân lý, không nhân từ vì không hề được giáo dưỡng để tôn quý nhân nghĩa.

NẠN NHÂN BỊ KHỔ SAI HÓA CỦA ĐỘC TÀI QUA ĐỘC ĐẢNG,

Nơi mà ĐCSVN áp đặt *độc tôn* bằng áp chế *độc trị* qua áp bức của bạo quyền *độc đảng*, nơi mà dân tộc Việt không được quản lý mà *bị cai trị*, nơi mà tổ quốc Việt không được bảo vệ mà bị buôn, bị bán, nơi mà tiền đồ tổ tiên đang cam chịu số phận bọt bèo *sống nay, chết mai* trước Tàu tặc. Nạn nhân khổ sai hóa của độc tài qua độc đảng mà dân tộc phải nhận hàng loạt cái tròng trên cổ mình tới từ ngoại bang: bắt đầu bằng một ý thức hệ giai cấp ngoại lai, một sớm một chiều biến quan hệ thống tộc thành kẻ thù giai cấp trong cuộc thảm sát cải cách ruộng đất với ngàn vạn nạn nhân tử vong trên đất Bắc, 1954-1956. Nạn nhân khổ sai hóa của độc tài qua độc đảng, phải nhận hàng loạt cái chết chóc với số nhiều triệu trên cả ba miền, để biến chiến tranh lạnh của các cường quốc thành chiến tranh nóng, chiến tranh lửa, chiến tranh máu, ngay trên đất nước Việt, với thảm trạng của huynh đệ tương tàn. Với một ĐCSVN luôn giao số phận của nó cho ngoại bang, trong chiến tranh cho khối cộng sản quốc tế, hiện nay cho đảng cộng sản Trung Quốc, bất chấp số kiếp dân tộc, số phận đất nước, số phần tiền đồ tổ tiên. Chúng đưa đẩy các số kiếp, số phận, số phần này vào hướng vô định trong vô tri, vô phương vì vô minh cho ngoại bang, chỉ để *cứu đảng*, chớ không hề để *cứu nước*.

NẠN NHÂN BỊ KHỔ SAI HÓA
CỦA *TÀU TẶC-TÀU HỌA-TÀU NẠN*,

Đã nô lệ hóa được ĐCSVN, đã thuần hóa được các lãnh đạo của ĐCSVN, nên chúng sẽ khổ sai hóa Việt tộc không những bằng bạo lực quân sự, xảo thuật chính trị, ma thuật ngoại giao, mà *Tàu tặc-Tàu họa-Tàu nạn* sẽ gieo trên lưng của Việt tộc các hiểm họa của ô nhiễm môi trường và môi sinh với các công nghệ bẩn, biến lãnh thổ Việt là bãi rác của Tàu. *Tàu tặc-Tàu họa-Tàu nạn* sẽ đạp trên vai Việt tộc qua thao túng kinh tế, giật dây thương mại, lũng đoạn xuất khẩu bằng cách dội ngập tràn các hàng hóa của Tàu qua nhập khẩu các đồ dùng, vật dụng, thực phẩm độc hại để dần mòn truy diệt Việt tộc. *Tàu tặc-Tàu họa-Tàu nạn* sẽ dẫm trên đầu chính quyền, chính phủ của chế độ *«hèn với giặc, ác với dân»* chỉ vì ĐCSVN đã bị chúng *siết cổ* bắt *cúi đầu-khoanh tay-quỳ gối* từ bao năm nay, chịu thuần hóa của Tàu tặc.

THỰC CẢNH LAO LÝ

Chính các công dân là kẻ định nghĩa xã hội và quốc gia nơi mà họ đang sống chớ không phải chính quyền hay chính phủ; và nếu công dân tự nhận là mình đang bị *khổ sai hóa* bởi một chế độ, một định chế, một chính quyền, thì chúng ta phải đi từ khái niệm *khổ sai* của *tội phạm học* để đi tới một phạm trù rộng hơn xã hội học thực nghiệm, để hiểu tại sao các công nhân của một quốc gia lại tự nhận đang bị quy chế khổ sai không nhà tù, không trong vòng lao lý nhưng hằng ngày phải sống thực cảnh lao lý. Ngày ngày sống cảnh *trên đe dưới búa, cá nằm trên thớt, cá chậu chim lồng* trong tăm tối, trong quyền sinh sát của một chế độ công an trị, được quyền *khát máu* và *sát nhân*, trong sự bảo kê của một bạo quyền bất chấp đạo lý và công lý. Các chỉ báo sau đây của xã hội học hiện đại, để định vị rồi định luận các quá trình khổ sai hóa trong quần chúng, nơi mà xã hội sống hằng ngày của họ bị hệ *chế (áp chế, cưỡng chế, ức chế)* qua hệ *bạo* (*bạo quyền* dùng *bạo lực* để *bạo hành)* nơi mà xã hội lẫn dân tộc đều là nạn nhân.

NGUYÊN TẮC KÍN CỦA KHỔ SAI HÓA

Khổ sai hóa một xã hội có quá trình dựa trên *nguyên tắc kín* trong đó sự thật về khổ sai luôn bị giấu kín (cấm nói, chặn họng, bịt mắt kiểu luật an ninh mạng) qua kiểm duyệt mà bạo quyền luôn cấm điều tra, nghiên cứu, điền dã về quá trình này. Vì sự thật của các kết quả điều tra, nghiên cứu, điền dả trong khoa học xã hội và nhân văn sẽ lột được mặt nạ của tà quyền, và các kết quả đó sẽ là tiền đề cho các cuộc đấu tranh đòi hệ *công* (*công bằng, công lý, công pháp).* Tất cả các bạo quyền đều lo sợ, đều *mất ăn mất ngủ* về các chân lý của khoa học xã hội và nhân văn, vì nó đủ khoa học tính để *«lật tẩy»* tà quyền đang khổ sai hóa dân tộc của nó. Chính bạo quyền luôn kèm kẹp, luôn bóp nghẹt sự phát triển và sức giãi luận liêm chính của khoa học xã hội và nhân văn, và cũng chính bạo quyền thay thế vào đó bọn văn nô, bồi bút, điếm báo… để tráo lận và bôi nhọ các điều tra, nghiên cứu, điền dả nghiêm túc trong khoa học xã hội và nhân văn, bằng tuyền truyền, qua nhồi sọ, để xóa não… tức là xóa *sự thật* biết nói lên *chân lý* để đi tới *lẽ phải*.

SỰ BÓC LỘT TRIỀN MIÊN,

Khổ sai hóa một xã hội mang thực chất của *sự bóc lột triền miên*, vừa thường trực, vừa lâu dài, nơi mà nạn nhân mang kiếp nô lệ mà không được đặt tên là nô lệ, kẻ thống trị không đặt tên và không gọi đúng tên để tiếp tục bóc lột bền bỉ, tận xương tủy kẻ bị khổ sai không tên, để chúng yên tâm mà vơ vét qua bòn rút, trong một xã hội mà luật pháp không làm ra để bảo vệ dân, mà để bao che cho bạo quyền thống trị. Những xảo ngữ của tà quyền còn biết đặt tên ngược lại: tòa án nhân dân, ủy ban nhân dân, hội đồng nhân dân, quân đội nhân dân, công an nhân dân, nơi mà chính nhân dân không bao giờ muốn tới, và mỗi lần tới đều bị tới với tư cách tội phạm, tội nhân. *Khổ sai hóa một xã hội* luôn kèm theo một quá trình ngầm là diệt *cá tính* của cá nhân biết đòi hỏi công bằng, tự do, dân chủ. Diệt cá tính tức là diệt chủ thể, cụ thể là diệt sự thông minh và sức sáng tạo của chủ thể, tìm mọi cách vây xiết cá tính, không cho cá nhân phát triển cá tính tức là bản lĩnh, nội công, tầm vóc của mình để tự giải phóng mình, để tự *thay đời đổi kiếp* của mình. Ma thuật của tà quyền dùng bạo quyền để ngăn chặn cá nhân, tập thể, cộng đồng rời bỏ kiếp *xấu, tồi, thấp, hèn* để tìm tới một kiếp khác *hay, đẹp, tốt, lành* hơn.

BỊ NÔ LỆ HÓA TRONG KHỔ SAI GIỮA TRỜI

Khổ sai hóa một xã hội là cuộc đổi chát bỉ ổ về luân lý cộng đồng, thô bỉ về đạo lý dân tộc, khi *tà quyền* dùng *bạo quyền* để tổ chức *cường quyền* bằng cách lấy kết quả bóc lột đa số quần chúng, để chia sẻ qua bổng lộc, qua tham nhũng cho một thiểu số trong nguồn máy của chính quyền của nó, và ngoài nguồn máy như bọn thầu đất, buôn công trình, lãnh đạo ngân hàng… qua các tổ chức *«sân sau»*, qua sử dụng *quyền-tiền*, để *«chống lưng»* cho nhau. Cuộc đổi chát này luôn dựa trên *ý đồ nô lệ hóa quần chúng* để khổ sai hóa một xã hội, nơi mà tà quyền thao túng để vơ vét, kiềm kẹp để truy bức bằng cách gạt hẳn tam quyền phân lập, nó luôn nắm hành pháp, nó xiết lập pháp và nó giật dây tư pháp. *Khổ sai hóa một xã hội* nơi mà các nạn nhân bị nô lệ hóa trong khổ sai giữa trời, giữa đất không nhà tù, nhưng chính các nạn nhân sẽ tường trình trong tự thuật, sẽ *hồi ký hóa các án khổ sai không tên* mà họ phải lãnh chịu, để nói lên sự thật qua đấu tranh và cũng qua tâm sự, trong đó một số kiếp khổ sai luôn kéo theo một tập thể lúc thì gia đình, thân tộc, lúc thì làng xóm, đồng nghiệp… Chính quá trình tự thuật như trần tình, sẽ làm lộ tà diện của tà quyền, bạo lực của bạo quyền, trong đó tà quyền vùng vẫy trong tà đạo, vừa lộng hành trong âm địa, nhưng cũng vừa ngoi ngóp trong sợ hãi ngày nó bị lôi ra *pháp luật* để *công pháp* trị nó bằng *công lý* của nhân tri.

CANH GIỮ VÀ TRỪNG TRỊ

Khổ sai hóa một xã hội tới từ một bạo quyền thường qua hai xảo thuật: *canh giữ* và *trừng trị,* canh giữ nạn nhân bắt họ phải nhận khổ sai trong kiếp nô lệ không nhà tù, và trừng trị họ khi họ làm khác: *xé rào, phá lưới, chặt xiềng*… để đòi hỏi tự do chính đáng của họ qua đấu tranh. Ngoài hai xảo thuật trên, tà quyền không ngần ngại dùng vu khống, vu cáo để chụp mũ, vu oan giá họa các nạn nhân. Và, bạo quyền cũng sẵn sàng dùng khủng bố, bắt bớ, tra tấn, kể cả ám sát và thủ tiêu các chủ thể đấu tranh vì nhân quyền cho công bằng và công lý. *Khổ sai hóa một xã hội* tới từ sự ngăn chặn toàn diện của tà quyền trong quá trình hình thành một xã hội hiện đại trong đó *tự do* của công dân sẽ làm nên *tự chủ* của nhân quyền, tạo ra *tự tin* cho chủ thể đấu tranh chống khổ sai hóa, chống nô lệ hóa, chống bần cùng hóa, từ đó thiết lập ra hệ *công (công bằng, công lý, công pháp)* đó là điều mà tà quyền không bao giờ muốn, vì đó là hồi chuông báo tử cho hệ *độc (độc tài, độc trị, độc tôn)* qua *độc đảng*.

BẤT TUÂN DÂN SỰ VÌ SỰ THẬT, CHÂN LÝ, LẼ PHẢI

Khổ sai hóa một xã hội là thực thể bị áp đặt bởi tà quyền luôn tìm mọi cách để ngăn chặn *bất tuân dân sự* dựa trên *tự do* nói lên: *sự thật, chân lý, lẽ phải*, tức là khả năng lột mặt nạ tà quyền vì nó là tác giả và thủ phạm tạo ra một chế độ khổ sai hóa xã hội, để nô lệ hóa quần chúng, bần cùng hóa dân tộc. *Bất tuân dân sự* luôn là bước đầu trong đấu tranh chống tà quyền, nơi mà chủ trương bất bạo động là sự thông minh chỉ dùng hệ *luận (lý luận, lập luận, giãi luận, diễn luận*) để lập nên hệ *đối (đối kháng* bằng *đối thoại, đối trọng* bằng *đối chất).* Chính tà quyền tạo ra một xã hội bị khổ sai hóa luôn *«lo ra»* và *«đứng ngồi không yên»* vì sức sáng tạo *«muôn hình vạn trạng»* của *bất tuân dân sự*, tức là sức mạnh dân tộc đủ lực đốn tận *gốc, rễ, cội* của tà quyền, chỉ biết dùng tà thuật của nó là bạo lực. Chính tà quyền sẽ nhận ra bạo động của bạo lực làm nên diện mạo của bạo quyền chỉ là: *cái xác không hồn!* Một loại *khôn nhà dại chợ* cấp điếm nhục của kiếp *cúi đầu-khoanh tay-quỳ gối* theo kiểu *hèn với giặc ác với dân.*

TÀ QUYỀN BÌNH THƯỜNG HÓA CHUYỆN PHI NHÂN

Khổ sai hóa một xã hội là sự dàn dựng của tà quyền, vừa bóc lột nạn nhân của nó qua nô lệ hóa quần chúng, bần cùng hóa dân tộc, vừa được bày biện qua diện mạo đạo đức giả của nó là đặt nạn nhân đã bị khổ sai ngay trong xã hội họ đang sống vào thế phạm pháp, vào chỗ phạm tội, một loại bị can không tiền án, cần được *«xét xử»* để được *«xét tra»* bởi tà quyền. Đây là xảo thuật của tà quyền, luôn dùng tòa án do nó tổ chức để buộc tội hoặc xiết án các nạn nhân của nó. Nhưng cùng lúc tà quyền rất sợ các dữ kiện tạo ra chứng từ với chứng nhân nói lên *sự thật* trước tòa án, các chứng thư làm nên *chân lý*, các hành động chân chính làm nên *lẽ phải*. Tà quyền thích thú khi tổ chức các tòa án với bọn quan tòa là âm binh tay sai của nó, nhưng nó lại rất hèn hạ khi cấm các nạn nhân đưa ra ánh sáng mọi hành vi chống công lý, mọi hành động phản đạo lý, mọi hành tác diệt dân chủ của nó.

TÀ QUYỀN SINH ÂM BINH

Khổ sai hóa một xã hội là sự dối trá của tà quyền, luôn răn đe quần chúng qua bạo lực của công an, cảnh sát, rồi bắt dân chúng xem đó là chuyện bình thường vì an ninh. Tà quyền bình thường hóa chuyện phi nhân của nó khi nó áp chế rồi cưỡng chế bằng công an trị, cùng lúc tuyên truyền chuyện bắt bớ, tra tấn, tù ngục là lẽ thường, là chuyện thường, để giữ an ninh. Tà quyền không bao giờ dám nói thật, nói thẳng là nhân loại đã một sớm một chiều loại hẳn ra các chế độ nô lệ, các chế độ khổ sai bằng *nhân tính* có *nhân tri*, *nhân đạo* có *nhân trí*, *nhân nghĩa* có *nhân lý*, *nhân tâm* có *nhân từ*, vì chính hệ *nhân* này có thể dẹp tà quyền là thủ phạm của khổ sai hóa dân tộc trong chớp mắt, khi một dân tộc biết nhận *nhân phẩm* để giữ *nhân cách* của mình. *Âm binh* sống bám tà quyền trong bóng tối. *Âm binh* được điều khiển bởi *âm tướng*, được trợ lực bởi *âm tá*, chúng có mặt trong chính quyền, biến chất chính quyền của chung thành bạo quyền của chúng. *Âm binh* làm tay sai cho *âm tướng*, *âm tá* mang bộ mặt của chính phủ, cơ chế, định chế... để tham nhũng, tham ô, tham lợi.

ÂM BINH CỜ GIAN BẠC LẬN

Một xã hội bị âm binh hóa ngay trong các cơ cấu, đường dây, mạng lưới của tham nhũng luôn được điều khiển bởi mạng nhện của tà quyền. *Âm binh cờ gian bạc lận*, hàng loạt các tướng công an tổ chức đánh bạc lận qua mạng truyền thông, tạo không gian bất hợp pháp trong quá trình *xoay tiền, chuyển tiền, rửa tiền* bất chính của chúng. Loại âm binh này khai thác ít nhất ba góc khuất của xã hội. Chúng đại diện cho an ninh để bảo vệ xã hội, và chúng dùng danh nghĩa này để tổ chức cờ gian bạc lận ngay trong sào huyệt của chúng là các nơi đại diện cho quyền lực của một chế độ (Bộ Công an, Bộ Quốc phòng...) mà quần chúng và xã hội không sao tưởng tượng được. Chỗ giấu diếm chuyện bất chính ở cấp cao thường là nơi được quyền lực che chở, kẻ tổ chức *âm quyền* này tự cho phép mình đứng cao hơn cả chính phủ và pháp luật để làm chuyện phạm pháp.Chủ mưu để tổ chức đường dây và mạng lưới đánh bạc siêu quốc gia với kỹ thuật cao của truyền thông chính là các lãnh đạo cấp cao nhất trong chính quyền, mà Bộ Công an là nơi chứa nhiều âm tướng, âm tá, âm binh.

ÂM BINH CỦA THUỐC GIAN THUỐC GIẢ

Âm binh thuốc gian thuốc giả, qua Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thị Kim Tiến vừa chủ mưu, vừa tổ chức cho mạng lưới hậu duệ tín cẩn của mình có được các hợp đồng béo bổ nhất, với nhẫn tâm bán thuốc ung thư giả cho các bịnh nhân. Chính bà bộ trưởng này được bao che, được bảo kê, được "chống lưng" ở cấp cao nhất (*âm binh vương?*) qua một hệ thống buôn lậu thuốc quốc tế rồi độc quyền và lạm quyền của một bộ trưởng luôn được bao che bởi bè phái của nó ở cấp cao nhất, cho phép nó có độc quyền trong quá trình chọn đối tác từ nhập khẩu thuốc cho tới các khâu phân phối thuốc trong các bịnh viện.Chính quyền hạn của một bộ trưởng tác động trực tiếp tới quá trình quyết định liều lượng thuốc cho tới quyết định giá thuốc trên thị trường, trong đó độc quyền phân phối tạo tiền đề cho độc quyền sản xuất trong gian lận. Các tổ chức độc lập trong y khoa và y tế vẫn bị phủ nhận bởi chế độ độc đảng của Việt Nam hiện nay; trong khi đó các hội đồng *đạo lý y khoa*, *đạo đức y tế* tại các quốc gia có dân chủ hiện nay trên thế giới có chỗ đứng độc lập, ngoài chính quyền và không bị chính phủ chi phối. Các hội đồng này có ảnh hưởng lớn tới các giới chuyên môn trong y tế, có ảnh hưởng cao trong chính sách an sinh và an toàn y tế của chính phủ, có ảnh hưởng sâu trong xã hội dân sự, có ảnh hưởng mạnh tới các cơ quan truyền thông.

ÂM BINH BUÔN ĐẤT BÁN BIỂN

Âm binh buôn đất bán biển, trong thảm họa Formosa gây khốn đốn cho nhiều triệu ngư dân miền Trung, một thảm họa môi trường và một truy diệt môi sinh chưa từng có trên đất nước ta, mà hậu quả mai hậu không sao lường hết được, thì loại âm binh lãnh đạo này cho phép bọn âm binh Tàu luyện thép bằng độc chất được quyền sử dụng đất và khai thác công nghiệp trong 90 năm; khi nghiên cứu sâu và kỹ về loại âm binh buôn đất bán biển này chúng ta phải thấy ít nhất ba *âm phủ địa* của chúng. Chúng cam tâm nhận bồi thường chỉ 500 triệu đô la của bọn âm binh Formosa cho một thảm họa không thể dung thứ được, tạo ra bao cảnh chia lìa trong các gia đình ngư dân, mà giờ đây họ phải bỏ quê hương mình để đi làm lao nô cho các nước láng giềng, vì không sao sống được trong một vùng biển chết. Chúng vẫn bao che cho Võ Kim Cự là lãnh đạo địa phương đã ký cho Formosa trong 90 năm với nhiều đặc lợi, hắn và đàn anh trung ương của hắn có trách nhiệm trực tiếp tại về các hậu quả, các hệ lụy của quá trình ô nhiễm hủy diệt môi trường tại đây. Chuyện chống tham nhũng hiện nay của tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ có nội chất là thanh trừng lẫn nhau giữa các lực lượng âm binh đang dùng tà quyền của chúng để có độc quyền trong chính quyền. Nó không hề có luân lý của công bằng, đạo lý của công pháp để được đặt tên là một chiến dịch chống tham nhũng.

ÂM BINH BUÔN ĐẤT BÁN NHÀ

Âm binh buôn đất bán nhà, có mặt không những trong chính quyền độc đảng, trong chính phủ qua Bộ Tài nguyên Môi trường mà qua các công trình quy hoạch địa phương, vùng miền, thành phố, tại đây âm binh khai thác một *âm luật* (đất không phải của dân mà dân chỉ có quyền sử dụng đất do đảng lãnh đạo, chính phủ quản lý, từ quy hoạch đất tới cưỡng chế). Chính chúng là thủ phạm làm ra cảnh màn trời chiếu đất của bao triệu *dân oan* hiện nay, chúng là âm binh đúng nghĩa nhất khi chúng dùng tà quyền lẫn bạo lực để cướp đất của dân. Chúng không chừa thủ đoạn nào, kể cả phối hợp đàn áp công an cùng với khủng bố dân lành của các băng đảng, côn đồ, du đảng... Khi nghiên cứu, điều tra, điền dã về loại âm binh này chúng ta phải thấy ít nhất ba liên minh trong *âm thổ* của chúng: Bọn đầu cơ trung ương có mặt trong chính phủ luôn, có luôn mạng lưới đàn em tại địa phương, chính bọn này là tham quan địa chủ, chia chát thẳng với đàn anh trung ương để *trộm, cắp, cướp, giựt* đất của dân, chúng bao che cho nhau qua bạo quyền của độc đảng, mà trong đảng thì các nhóm lợi ích chỉ là các mafia, với cách tổ chức lén lút kiểu âm binh vô dạng. Bọn anh em âm binh với nhau trong đảng và trong chính quyền thông đồng với các công ty trách nhiệm xây cất, đây là bọn chủ thầu, một loại âm binh chỉ có một động cơ là tiền và không hề có một luân lý cộng đồng, một đạo lý dân tộc. Chúng chính là *âm binh trọc phú*, có tiền mà không có lương tri, đừng mong chờ chúng có lương tâm với đồng bào.

ÂM BINH RÚT RUỘT NẠO ĐƯỜNG

Âm binh rút ruột nạo đường, chúng có mặt trong các bộ xây dựng, giao thông, vận tải, chúng có luôn liên minh của chúng thông đồng với nhau để ăn chia với chúng qua các công trình xây dựng cầu đường, các cơ sở hạ tầng... Chưa hết chúng còn cấu kết với nhau qua các *trạm thu phí*, mà chúng không ngượng khi đổi tên là *trạm thu giá* (ngữ pháp của loại âm binh mãi lộ) gây bao khốn đốn trên mọi trục giao thông trong cả nước. Chúng chính là loại *âm binh độn thổ* để vơ vét, chúng *trộm, cắp, cướp, giật* ngay từ thượng nguồn bằng mọi cách mà *âm ngữ* của chúng dùng là *rút ruột, nạo ruột, vắt ruột*, tức là ăn cắp, biển thủ, gian lận ngay trên vật liệu xây dựng. Chúng có trách nhiệm trong các nguyên nhân của bao tai nạn giao thông, hơn chục ngàn đồng bào tử vong hằng năm. Hãy đi từ hệ thống dọc của lãnh đạo tới quan hệ hàng ngang giữa chính quyền và các công ty xây dựng, để thấy tham nhũng đã bòn rút xương tủy của đất nước, dân tộc như thế nào. Chất lượng từ vật liệu xây cất tới kỹ thuật xây cất không hề lấy tiêu chuẩn quốc tế, tức là tôn trọng an toàn tính mạng của người dân trong giao thông, mà luôn bị *rút ruột, nạo ruột, vắt ruột* nhiều lần và qua nhiều giai đoạn. Trong thống kê về tử xuất giao thông của Việt Nam hiện nay là cao nhất của thế giới, một phần có lỗi và tội của chúng.

ÂM BINH ĐẦU NẬU SỰ CỐ

Âm binh đầu nậu sự cố, chúng có mặt trong mọi phương án từ giải trí tới nghệ thuật, từ điện ảnh tới sân khấu, từ lễ hội tới văn nghệ quần chúng, tự festival này tới festival kia. Chúng nằm ngay trong chính phủ trung ương và chính quyền địa phương, và mỗi khi có ngân sách cho các sự cố: giải trí, nghệ thuật, điện ảnh, sân khấu, lễ hội, văn nghệ quần chúng... là chúng "ăn chặn" ngay thượng nguồn từ o ép giá tới biển lận các chi phí, từ đó các đạo diễn, diễn viên, ca sĩ, kịch sĩ, kỹ thuật viên... chỉ còn nhận được khoảng 50%, tức là chúng đã lấy và bỏ vào túi của chúng 50% rồi. Còn nếu ai mà không nhận điều kiện tham nhũng qua kiểu âm binh đầu nậu này, thì chúng sẵn sàng tìm người khác, ban khác, nhóm khác chấp nhận điều kiện của chúng. Khi nghiên cứu, điều tra, điền dã về loại âm binh đầu nậu này, ta nên nhận diện ít nhất ba hành vi gian lận của chúng. Chúng có sẵn các mạng lưới các nhân vật, các nhóm, các đoàn trong danh sách của chúng sẵn sàng cam chịu các điều kiện tham ô, hối lộ, mãi lộ của chúng. Chúng có mạng lưới các bộ trưởng, các lãnh đạo đảng ủy, các trách nhiệm của các ủy ban nhân dân sẵn sàng *"nhắm mắt, làm ngơ"* để chia chát với chúng qua thói đầu nậu chặn tiền ngân sách của chúng. Chúng có mạng lưới như mạng nhện ngay trong các nghệ sĩ, các nhà đạo diễn, các nhà sáng tạo sự cố... bị chúng buộc phải làm theo yêu cầu của chúng, dù rất cẩu thả trong nghệ thuật, dù rất buông thả trong kỹ thuật.

ÂM BINH BUÔN BẰNG BÁN CẤP

Âm binh buôn bằng bán cấp, đang thiêu hủy từng ngày, từng năm nền giáo dục với *học giả-thi giả-bằng giả*, ngay giáo chức cho tới các cấp lãnh đạo của bộ máy độc đảng hiện nay. Giả vì có *học vị* và *học hàm* mà không có *học lực*, chạy chọt qua hối lộ và tham nhũng để có chức phó giáo sư, giáo sư đại học mà chưa hề có công trình nghiên cứu cá nhân, chưa hề công tác trong một viện nghiên cứu, thậm chí chưa hề có quá trình giảng dạy. Bọn âm binh này xem bằng cấp là tờ giấy như có tiền mua vé vào cửa để tiếp tục chuyển việc gian lận *buôn bằng bán cấp* qua chuyện xảo trá *mua chức bán quyền* sau đó, chính chúng cũng công nhận chúng là *tiến sĩ giấy, giáo sư giả*... Hãy vận dụng ba tiêu chuẩn để lột mặt nạ bọn âm binh vô tri thức này. Dùng hệ *chuyên* qua đào tạo: *chuyên gia* phải có *chuyên môn*, có gốc của một *chuyên ngành*, có rễ của *chuyên khoa* là nơi đào tạo ra *chuyên gia*, nơi mà *chuyên gia* nhận *học vị* rồi *học hàm* để xác chứng *học lực* của chuyên gia đó. Dùng hệ *chuyên* qua trao đổi: một *chuyên gia* phải có trao đổi, đối thoại, phản biện qua hệ *hội* (*hội thảo, hội luận, hội nghị),* qua đó *chuyên môn chuyên ngành, chuyên khoa* của một *chuyên gia* được tập thể, cộng đồng khoa học dùng hệ *kiểm (kiểm tra, kiểm soát, kiểm định)* để làm rõ về giá trị của công trình nghiên cứu, về chất lượng khoa học của chuyên gia đó.

ĐỒ HÌNH TRI THỨC ĐỂ NHẬN DIỆN ÂM BINH

Giải luận hệ lụy qua *nhận định thực tế* trong *phân tích thực tại* dựa trên các kết quả thượng nguồn của *nghiên cứu thực tế, điều tra thực tiễn, điền dã thực địa*, để kiểm định *bản chất* tà quyền của hiện tượng tham nhũng, với các chỉ báo để nhận diện các loại âm binh. Tà quyền và tham nhũng luôn *thay trắng đổi đen*, tráo trở để gian lận, nên nó sẵn sàng tuyên bố với những luận điệu trái ngược nhau, xoay theo chiều gió âm của chúng, quyền lịnh qua các tuyên bố mâu thuẫn để chạy tội. Tà quyền luôn *đồng hội đồng thuyền* với tham nhũng qua *phương trình âm* của chúng: *giấu-che-vùi-lấp* tất cả các hành vi, hành động phạm pháp của chúng. Tà quyền *ăn nằm* với tham nhũng qua các mạng lưới trong bóng tối, trong đó có sự hiện diện của băng đảng, côn đồ, du đảng, xã hội đen... Tà quyền *chung chạ* với tham nhũng để tìm mọi cách khống chế quyền lực chính trị, thao túng được kinh tế, rồi đe dọa và mua chuộc cả tư pháp. Tà quyền *chia chát* với tham nhũng luôn dùng hai con đường chính trị qua: quyền lực và kinh tế, mà qua đó nó chỉ chú trọng *tài chính* khi vơ vét. Tà quyền *sinh đôi* với tham nhũng và khi chúng bị truy tố ra pháp luật thì lời khai của chúng luôn dính tới quyền lực trong chính quyền hoặc trong chính phủ, nơi mà quyền lợi chính là tư lợi của kẻ nắm quyền lực.

TÀ QUYỀN TRONG TÀ THUẬT
TỪ KHỦNG BỐ TỚI CHỤP MŨ

Dùng *đồ hình tri thức* để nhận diện âm binh qua tà quyền và tham nhũng, để hiểu cơ cấu, quy trình, tức là sự vận hành của bọn âm binh này, để hiểu biết về sự vận hành này trong nguồn máy của chúng, cụ thể là khi có hội lộ, thì ta có ba nhân tố: *kẻ tham nhũng nhận hối lộ*, *kẻ trao hối lộ* và *thỏa thuận hối lộ* vừa là cầu nối, vừa là hợp đồng lậu của cơ cấu tham nhũng: tà quyền và tham nhũng luôn dùng lập luận *"có qua có lại",* rồi phát biểu thêm *"hai bên cùng có lợi"*, nhưng trong bóng tối chúng sẵn sàng *"ném đá dấu tay"* và *"ngậm máu phun người"* đối với các nạn nhân của chúng, thí dụ cụ thể là *dân oan*, mà ta thấy đã lên nhiều triệu trong xã hội Việt hiện nay, vừa bị chúng cướp đất, vừa bị công an và côn đồ đánh đập, lại còn bị bỏ tù vì tội "phá rối an ninh" do chính chúng đặt ra. Tà quyền và tham nhũng luôn tự tin trong ảo tưởng là chúng đứng ngoài, và đứng trên luật pháp, vì chúng biết: *lách luật*, *né luật*, *xé luật*... nhưng khi chúng chuyển tiền ra ngoại quốc, trong các nước dân chủ, thì chúng sẽ bị *vạch mặt chỉ tên*, chúng là nạn nhân của chính chúng, *tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa*. Tà quyền và tham nhũng còn đi tự bắt cóc (vụ Trịnh Xuân Thanh) tới ám sát (các tướng, tá công an và quân đội bị thủ tiêu), chúng có tà thuật từ khủng bố tới chụp mũ các kẻ chân chính đấu tranh cho công bằng, dân chủ và nhân quyền.

ÂM NGỮ CỦA ÂM BINH

Tà quyền và tham nhũng còn liên minh được các lực lượng có sinh hoạt đối kháng nhau trên hành chính và cơ chế: công an lo cho trật tự xã hội thì *đi đêm* với du đảng, côn đồ, lưu manh, xã hội đen; quân đội phải lo cho an ninh quốc phòng thì lén lút với bọn đầu cơ bất động sản... Tà quyền và tham nhũng luôn tự tin vào đường dây và mạng lưới mà chúng gọi tên là *"sân sau"* có *"cửa sau"* để *"chống lưng"* và *"đỡ lưng"*, đây là *âm ngữ* của âm binh, khi khoe khoang *về "hậu đài"* của chúng, giờ đã là thuật ngữ được chấp nhận và tràn lan đang ô uế xã hội Việt, và được xem là một *cái vốn xã hội bất chính* nhưng đầy *quyền lực đen* của âm binh. Tà quyền và tham nhũng giữa chúng với nhau thì có *"giá rẻ"* và không có kiểm tra, đây là thượng nguồn của bọn *lãnh đạo âm tướng* với bọn *thầu đất âm tài*, ngược lại giá mà nạn nhân của chúng phải trả sẽ thật cao: dân oan mất đất và kẻ mua nhà mới với giá thật đắt đỏ. *Âm ngữ* của âm binh là**:** *"bôi trơn"* để nhận ra quá trình tham ô qua hối lộ là mua chuộc bất chính để giật dây nạn nhân, rồi thao túng họ trong một quá trình từ bất hợp pháp tới phạm pháp.

MẠNG NHỆN LÀ CÁI BẪY NHỆN

Tà quyền và tham nhũng không những chống luật pháp, mà còn tiêu diệt tài nguyên của đất nước, chống tài lực của đồng bào; không những bòn rút tới kiệt quệ sinh lực của quốc gia mà còn thiêu hủy luôn khả năng và tiềm năng phát triển của quốc gia đó. Đây là một tội ác vô hình, vì khó thấy, nhưng là một tội ác trầm trọng phải xử theo tội hình sự cấp quốc gia. Tà quyền và tham nhũng tổ chức theo mạng lưới để cấu kết lén lút với nhau, nhưng *mạng lưới* này là *mạng nhện* được đặt giữa xã hội như một *cái bẫy nhện* để bẫy các con mồi chính là nạn nhân của hối lộ, tham ô, trong đó có *dân đen, dân oan* không được chính quyền bảo vệ, và không có dân chủ để bảo an, không có nhân quyền để bảo chứng. Tà quyền và tham nhũng *luôn đứng ngoài nhưng đứng cạnh* cái bẫy kiểu mạng nhện này, chúng là loại âm binh đói mồi vì lòng tham không đáy của chúng. Giữa chúng với nhau chúng luôn dùng 2 loại *âm luật* giang hồ: *luật im miệng* đi đôi với *luật yên lặng*, còn đối với nạn nhân của chúng thì chúng có hai loại vũ khí: *điêu ngoa* khi giới thiệu tà quyền của chúng và *bí mật* khi giăng bẫy tham nhũng của chúng.

THAM NHŨNG TRẮNG, THAM NHŨNG XÁM THAM NHŨNG ĐEN

Tà quyền và tham nhũng *đi đêm* để thao túng xã hội, giật dây quần chúng, suy kiệt tài nguyên đất nước, xói mòn nguyên khí của dân tộc, thì chúng bất chấp đạo lý yêu nước, luân lý tổ tiên, trong bối cảnh hiện nay là *đảng nát như tương, nước nát như cám.* Tà quyền và tham nhũng khi chung chạ với nhau thì luôn dìm, luôn trấn để làm ngộp, làm nín quá trình *song hành phạm pháp và tội phạm* của chúng. Khi bắt được một thủ phạm, thì đồng phạm luôn tìm cách thủ tiêu thủ phạm này để thủ tiêu nhân chứng trước luật pháp, cho nên tà quyền và tham nhũng sẵn sàng ám sát và ám hại đồng bọn của chúng. Đầu môi chót lưỡi *"đồng chí"* chỉ để làm trò hề cho chúng. Tà quyền và tham nhũng dùng hệ *ám* (*ám sát, ám hại)* qua các thủ đoạn *đầy ám chướng*, đây là một trong các bản chất chính gốc của âm binh, khi bị ánh sáng của công pháp soi tới. Có ba loại tham nhũng khác nhau*: tham nhũng trắng*, "*khi chấp nhận được thì cho phép,"* như tặng quà bánh, hoa... trong quan hệ xã hội, nghề nghiệp, cơ chế... *Tham nhũng xám,* dùng tiền để mua quyền, thì luật pháp phải có mặt để xét xử. *Tham nhũng đen,* dùng tiền và dùng quyền để gây tác hại, có hậu nạn cho quốc gia, dân tộc, qua các phương án, kế hoạch, công trình trong công vụ thì phải xử theo hình sự, vì là *tội phạm*, có khả năng gây ra *tội ác*.

ÂM BINH LUÔN THA HÓA QUYỀN LỰC ĐỂ THA HÓA PHÁP LUẬT

Khi mà âm binh đã có mạng lưới thành *mạng nhện* để *gài bẫy* xã hội, quốc gia, dân tộc, mà nạn nhân luôn là những kẻ *"bé cổ, ngắn họng",* tức là dân đen, dân oan, là dân chúng không có nhân quyền, vì không có chế độ dân chủ để bảo vệ họ, thì đây là loại âm binh luôn tha hóa quyền lực để tha hóa pháp luật. Ta biết *tiền điều khiển người, và tiền điều khiển cả thời gian lẫn không gian xã hội, kẻ chi tiền để hối lộ luôn nghĩ là mình khôn lanh khi tiết kiệm được thời gian, và kẻ tham nhũng khi làm tiền rồi thu tiền luôn khai thác triệt để loại ảo tưởng khôn lanh này để trục lợi*. Tại đây, bọn âm binh này làm hao tổn năng lượng và công sức cho xã hội, mà thực tế này không hề được xem xét tới trong con tính của bọn tham nhũng. Trong cách nói nhân gian: "*có tiền mua tiên cũng được*", thì kẻ chấp nhận loại thực tế này là kẻ không có đạo lý dân tộc, không có luân lý cộng đồng, không có đạo đức xã hội, vì đây là loại ngữ pháp đã bị âm binh hóa rồi.

TÀ DIỆN CỦA THAM NHŨNG

Tham nhũng luôn lộ bộ mặt: *sành đời* và *sành ăn chơi*, *sành luật* và *sành quen biết*, sành trò *lách luật* và trò *thoát luật*. Tham nhũng có cặp song hành: đ*ạo đức giả* đi cùng *bạo động*, *phạm pháp* đi cùng *lạm quyền*, *đe dọa* đi cùng *khủng bố*. Tham nhũng có mặt trong nguồn máy lãnh đạo. trong cơ chế của chính quyền; trong quen biết an ninh (cảnh sát và công an). Tham nhũng đa tà diện: đ*ộc quyền* quyết định và *đa quyền* trong quen biết (dùng quan hệ); *độc trị* để cả quyết và *lạm quyền* trong hành động (dùng hậu duệ); *độc tôn* để điều khiển và *phạm pháp* để trục lợi (dùng tiền tệ). Tham nhũng luôn tìm có nhiều chức năng để tăng khách hàng đến tìm tham nhũng, chúng vừa là bộ trưởng, vừa là dân biểu; vừa là đảng ủy, vừa là ủy ban nhân dân... Nhiều chức năng để có nhiều quyền, quen được nhiều bao thầu, để gặp được nhiều đối tượng và đối tác trong quan hệ tham nhũng. Nhiều chức năng để qua được các cửa của nhiều cơ chế, để gặp nhiều khách hàng, để có được nhiều nguồn hối lộ. Tham nhũng luôn tạo ba đồng hành trong bóng tối: đồng hội *đi đêm* để đồng chí *phạm pháp*; đồng hội *chia lợi* để đồng chí *giấu lời*, đồng hội *che chở nhau* để đồng chí *giấu tội nhau*.

YÊU CÔNG LÝ ĐỂ CHỐNG THAM NHŨNG

Chống tham nhũng phải có luật pháp đúng trong nghiêm minh, để nghiêm túc lúc thi hành luật, chưa đủ! Xã hội phải có *ngữ vựng đúng, ngữ văn đúng* để có *ngữ pháp đúng*; luật pháp đúng luôn song hành cùng *ngôn ngữ đúng*! Đây là đường đi nẻo về của công lý làm ra pháp luật, một tình yêu của các công dân vô vụ lợi dùng luật pháp để chống chống tà quyền và tham nhũng, nếu cần thì làm mới luật theo hướng *công bằng-công lý-công pháp*. Như vậy xã hội học phải hiểu để thấu bản lĩnh và nội công của hệ *công (công bằng-công lý-công pháp)* mang sung lực để tạo ra *chủ thể công dân vô vụ lợi*, để nhận diện ra *bất bình đẳng* tạo ra *bất công* trong xã hội. Nếu tự *"vỗ ngực"* là yêu công lý mà *nhắm mắt, khoanh tay, cúi đầu, quỳ gối* để *"làm ngơ"* trước *bất công* vì sợ bạo lực của tà quyền và tham nhũng, *quay lưng-bỏ mặc* dân chúng là nạn nhân của bạo quyền thì chắc chắn không phải là kẻ yêu công lý!

CÔNG DÂN CÔNG PHÁP

Muốn chống tham nhũng với vai trò công dân thì công dân phải tích cực dùng luật pháp, công dân còn là chủ thể dùng sáng tạo làm mới luật pháp; để trở thành công dân công pháp dùng nhân quyền vì dân chủ mà tạo ra các mặt trận chống tham nhũng. Bằng luật pháp, bằng đạo đức, bằng dân chủ, bằng quyết tâm chống bạo quyền, chống tà quyền, bằng tự do trực diện vừa để hưởng tự do, vừa để tuyên bố tự do của chính mình. Chế tác ra các diễn đàn chống tham nhũng. Tạo không gian công chúng nói thẳng để nói đúng, có cảnh giác, có tố cáo. Tạo không gian quần chúng nói đúng về hậu quả vật chất, kinh tế, tài chính do tham nhũng gây ra. Tạo không gian cộng đồng nói trúng về hậu quả trực tiếp xúc phạm tới đạo đức, đạo lý, luân lý. Vận dụng tối đa các mạng truyền thông lợi ích tập thể trong định nghĩa đúng thế nào là lợi ích tập thể để chống tham nhũng, để chế tác ra chủ thể công dân trực tiếp để chống tham nhũng, để đấu tranh cho độc lập tư pháp để chống tham nhũng. Qua quá trình này, xã hội dân sự phải cho ra đời càng sớm càng hay: những công dân báo động (lanceurs d'alerme) mỗi lần tham nhũng xuất hiện, ló mặt. Tại Bắc Mỹ, trong đó Canada đã cơ chế hóa và pháp lý hóa để bảo vệ các công dân báo động này. Chỉ khi nào có tư pháp thực sự dân chủ mới chống được tham nhũng của tà quyền, trong đó công pháp có công bằng qua công lý tuyệt đối thì phải xử lãnh đạo tham nhũng như xử thường dân phạm tội. Hãy suy nghĩ vì vĩnh hằng của chân lý, vì trường cửu của đạo lý! Vì tà quyền và tham nhũng luôn phản lại chân lý và đạo lý.

TÀU TẶC: KẺ XÂM LƯỢC

Kẻ xâm lược luôn tìm cách thủ tiêu quá trình *tự do hóa* của các nạn nhân, khi họ đi tìm con đường *nhân cách hóa* cuộc đời của họ, đó chính là quá trình *tự lập hóa, tự chủ hóa*, xác nhận quyền làm người cùng lúc bản sắc văn hóa và văn minh của mình, đây là quá trình rất minh bạch đòi hỏi được đối xử *công bằng*, tức là *ngang hàng nhau*, không ai được *"đè đầu ai"*. Đây là chuyện làm kẻ xâm lược *"ngày đêm lo lắng",* đừng nghĩ rằng nó *"ăn trên ngồi trốc"* rồi *"vinh thân phì gia",* mà phải lý luận là nó cũng phải mất thời gian, năng lượng, tâm trí để nghĩ sâu thêm về sự can đảm dẫn tới cái bất khuất của kẻ bị trị; nhất là Việt tộc đã có thông minh, kinh nghiệm, trí tuệ trong việc diệt ngoại xâm. Kẻ xâm lược rất ngại nạn nhân của nó đi tìm các nguồn bảo kê khác để thay đổi quan hệ giữa người và người, nơi mà công bằng trong quan hệ được công lý bảo đảm qua pháp luật. Kẻ khống chế rất lo lắng nạn nhân của nó phát huy tính thông minh dẫn tới chủ động đi tìm các đối tác mới công bằng hơn với họ hơn trong cái thông minh được xem là văn minh nhất hiện nay là cái *thông minh biết tôn trọng lẫn nhau*. Kẻ xâm lược suồng sã trong các hệ *xâm, khống, bạo, tà*... mà cũng là nhà tù trong quá trình vô đạo lý vì vô giáo dục của nó, nên nó rất *"bồn chồn",* có khi như *"mất hồn",* trước các đồng minh mới của nạn nhân thông minh, biết khai thác nhân trí của nhân loại, bảo vệ nạn nhân vì tôn trọng nạn nhân trong nhân quyền.

KHÔNG AI MUỐN SỐNG CHUNG VỚI KẺ XÂM LƯỢC

Kẻ xâm lược không những phải *"lo ra"* trước các đồng minh mới văn minh hơn nó của nạn nhân, mà nó *"càng sống càng lo"* trước công pháp quốc tế ngày càng công bằng, không chấp nhận mãi cảnh *"cá lớn nuốt cá bé",* chỉ vì quy luật man rợ này không phải là pháp luật công minh. Công pháp quốc tế văn minh hiện nay yêu quý dân chủ, trân trọng nhân quyền. Đây chính là lối thoát của Việt Nam hiện nay, trên con đường tìm tới sự thông minh tôn trọng lẫn nhau từ trong ra ngoài không gian của Liên Hiệp Quốc. Kẻ xâm lược biết rất rõ, hiểu rất kỹ là *"không ai muốn sống chung với nó"* để bị nó *"đè đầu, đè cổ",* cụ thể là ai cũng muốn *"xa Tàu", "tránh Tàu"* (mà ông bà ta có khi nói nhanh là như *"tránh tà"*), còn ta trong lịch sự ngoại giao thì phải nói cho rõ là muốn: *"thoát Trung*". Kẻ xâm lược thấu rất rành cái khác biệt giữa các đạo lý của mỗi dân tộc, tạo nên không những *nhân sinh quan*, mà cả *thế giới quan* và *vũ trụ quan* của mỗi nền văn hóa, của mỗi gốc giáo dục cộng đồng. Đây là câu chuyện rất cụ thể giữa Tàu và Ta, vì hai đạo lý sống của hai dân tộc rất khác nhau, đối với Tàu là *"bình thiên hạ"* nhưng thực chất là *"nuốt thiên hạ"*; còn đạo lý tổ tiên ta là phải*"biết người biết ta"* để biết *"ăn ở có hậu"* vì hiểu được thế nào là*"thương người như thể thương thân"*.

LÒNG YÊU NƯỚC:
NỖI LO CỦA KẺ XÂM LƯỢC

Kẻ xâm lược nghĩ rất sâu về lòng yêu đất nước, tình yêu quê hương của nạn nhân, ngay cả trong tâm tư của các lãnh đạo đã có lần *"lầm đường, lạc lối"* trong ma đạo mà tạm thời cam tâm *"bán nước",* nhưng họ có thể trở về với dân tộc họ, đồng bào họ bất cứ lúc nào. Kẻ xâm lược thường *"bất an",* và *"ăn ngủ thất thường"* vì hệ *nổi (nổi lên, nổi loạn, nổi dậy)* của dân tộc đang là nạn nhân trực tiếp của chúng, hệ *nổi* luôn kéo theo hệ *bật* (*bật lên, bật mồi, bật lửa)* với tinh thần bất khuất không để mất quê hương và không muốn làm nô lệ. Đây là hằng số trong bản sắc Việt yêu độc lập dân tộc như yêu chính nhân phẩm của mình. Kẻ xâm lược thường *"ngày đêm lo lắng"* về biến chuyển của thế giới trong toàn cầu hóa hiện nay, lấy công bằng làm công pháp, lấy nhân trí làm nhân lý, không để chuyện *"có tiền mua tiên cũng được"* đè lấp nhân phẩm, nhân tri. Bon tham nhũng sẵn sàng bán nước cứ tưởng cái gì trên đời này cũng có thể mua được bằng tiền, thì chúng sẽ thấy chuyện nhãn tiền là cầm tiền tham ô trên tay rồi mà *"vẫn nuốt không trôi",* vì công lý của công pháp rất hiện hành!

KHUYẾT TẬT CỦA KẺ XÂM LƯỢC

Kẻ xâm lược luôn tìm *"thuốc an thần"* trước các làn sóng tôn vinh dân chủ để bảo vệ nhân quyền, luôn dựa trên hệ *đa (đa tài, đa năng, đa hiểu, đa trí)* có *gốc, rễ, cội, nguồn* trong *đa nguyên* đang đi mạnh tới để kết liễu tính xâm lược mọi rợ của nó, và truy diệt nó ngay trên đất Trung Hoa của nó với dân tộc Hoa có thông minh, vì là con cháu của Mạnh Tử: *"biết đục thủng thuyền khi kẻ lãnh đạo cầm lái bạo ngược và độc ác!"*. Kẻ xâm lược luôn dùng xảo thuật khống chế giấu sự thật về nó: không cho nạn nhân biết hết sự thật về khuyết điểm, khuyết tật của mình, nó tránh nói câu *"nhân bất thập toàn"*, nó tránh tuyệt đối nói *"Thưa ông! Tôi ở bụi này"*, nó tránh trong tuyệt mật về sự thật *"lòng tham không đáy"* của nó. Nó lo lắng là nạn nhân của nó đã là kẻ *"đi guốc trong bụng của nó"*, vì cũng khôn lanh như nó. Kẻ xâm lược luôn sống với tâm lý đi tra hỏi trong đối thoại, hạch hỏi trong đàm phán, tra khảo trong đàm đạo với nạn nhân về hệ *thuần (thuần phục, thuần hóa, thuần tuân)* của nạn nhân, cùng lúc biết rất rõ là nạn nhận không bao giờ muốn rơi vào hệ *độc (độc chủ, độc tôn, độc quyền)* để chịu làm nô lệ vĩnh viễn.

HÀNH TÁC CỰC TRỊ CỦA KẺ XÂM LƯỢC

Khi nghiên cứu để phân tích tâm lý kẻ khống chế, cụ thể là về nỗi lo, nỗi sợ của kẻ xâm lược, thì không thể không tìm hiểu về *tà dạng của bọn bán nước* để thấu rõ tại sao lại có *"cặp bài trùng cướp nước-bán nước"*. Hãy nhập nội vào không gian và thời gian của loại *"cặp bài trùng cướp nước-bán nước"* này qua hành tác thống trị trong đó kẻ xâm lược có ba loại vốn chính để biến thành chục, thành trăm loại vốn khống chế khác, để ức chế nạn nhân của chúng *vốn nổi*: kinh tế, tài chính, vật chất; *vốn áp đảo*: chính trị, ngoại giao, quân đội; *vốn lan tỏa*: văn hóa, xã hội, giáo dục. Đừng quên hành tác kiềm hãm qua áp chế để áp đảo: áp đặt từ trên cao ép xuống, trùm phủ toàn bộ đời sống xã hội, bao lấp mọi quan hệ xã hội. Cũng không quên hành tác bất bình đẳng dùng khống chế để xâm lược: kẻ khống chế từ chối quan hệ ngang hàng để tránh đối thoại trực diện, kẻ khống chế áp chế quan hệ vừa cao, vừa chéo để kiểm tra nạn nhân, kẻ khống chế áp đặt quan hệ qua sức mạnh đơn phương của nó.

CÁC CHỈ BÁO ĐỂ NHẬN DIỆN BỌN BÁN NƯỚC

Chúng sợ Tàu và mở cửa cho Tàu vào đất Việt như chốn không người. Chúng sợ Tàu và luôn tổ chức các đặc quyền, đặc lợi, đặc khu cho Tàu. Chúng theo Tàu và giấu mặt nhưng luôn tạo ra các chính sách nhượng bộ Tàu. Chúng theo Tàu và luôn qua lại với Tàu để ký các hợp tác lấy Tàu làm chủ, cho Tàu đóng vai chính trong kịch bản của thỏa ước.Chúng cần Tàu để được yên và tạo điều kiện cho chúng tự tham quyền qua tham nhũng. Chúng cần Tàu để ủng hộ chúng trong các cuộc thanh trừng nội bộ, để diệt những ai chống chúng và chống Tàu. Chúng tuân lịnh Tàu để *«vinh thân phì gia»* để được yên thân trong cuộc đời *«sâu dân mọt nước»* của chúng. Chúng tuân lịnh Tàu để giữ tất cả các *ưu đãi, ưu tiên*, để chúng được *ưu hậu*, bỏ chạy theo chủ Tầu, khi Việt tộc nổi lên lật đổ chúng. Chúng đi *nước đôi*: có tiền của nhờ Tàu và nhờ tham quyền-tham ô-tham nhũng. Chúng chạy *nước đôi*: chuyển tiền của ra ngoại quốc, rồi đưa gia đình và con cái ra trước nước ngoài, để dễ nhanh *«cao bay xa chạy»* khi Việt tộc vùng lên lấy lại độc lập cho nhân phẩm của họ.

ĐẠO LÝ VIỆT VÀ BẢN SẮC VIỆT LÀ NHÂN PHẨM VIỆT

Đạo lý *hay, đẹp, tốt, lành* là đúng nhưng phải hiểu tâm địa của Tầu để cái đúng trở thành cái thông minh: ta muốn *"dĩ hòa vi quý"* nhưng không muốn *"dĩ hòa vi nhục";* ta mong *"một điều nhịn chín điều lành"* nhưng ta cũng biết *"đánh trận đầu cho xác xơ ngạc, đánh trận sau cho tan tác chim muông".* Ta hiểu*"tránh voi có xấu mặt nào"* nhưng ta cũng biết tát vào mặt voi khi nó đe dọa dân tộc ta; chọc thủng mắt nó khi nó hăm he dòm ngó để xâm lâng đất nước ta; chặt chân nó khi nó tính chuyện dày xéo quê cha đất tổ của ta. Chúng ta biết *"ngoại giao kiểu đu dây",* nhưng chúng ta không cho Tàu đu dây trên đầu chúng ta; còn bọn suốt ngày *"cúi đầu đu dây"* mà câm họng khi nó chiếm biển đảo của ta, im miệng khi nó lấy đất của ta ngay biên giới phía Bắc, chúng đừng lãnh đạo nữa, vì chúng còn thì còn các mật nghị Thành Đô khác sẽ ra đời. Tàu ngày ngày giết ngư dân ta, mà ĐSCVN lại *«ngụy ngôn»* là: tầu lạ, kẻ lạ… Thật khốn kiếp cho Việt tộc! Chúng ta hãy sẵn sàng đạp cho té bất cứ ai đang đu dây trên đầu Việt tộc. Thấy tới nơi để hiểu tới chốn *Tàu nạn-Tàu họa-Tàu hoại* để biết phải làm gì: mỗi chuyện trên đời đều có cái giá của nó, mà cái vô giá là toàn vẹn lãnh thổ luôn song hành cùng độc lập dân tộc, trong đó *nhân Việt* là *nhân tính Việt, nhân phẩm Việt,* còn cái giá vô danh giá là cúi *đầu-khoanh tay-quỳ gối:* đó là cái giá của *điếm nhục hóa.*

NIỀM TIN

TÂM HỒN… NIỀM TIN… LINH THIÊNG

Chúng ta là chủ mảnh đất tâm hồn của chúng ta. Chúng ta phải vừa là kẻ canh tác, vừa là kẻ canh gác mảnh đất hồn để gặt cho bằng được mùa màng tâm. Vì chung quanh ta bạo quyền độc đảng sẽ gửi công an, cảnh sát tới tấn công mảnh đất này giữa đêm, giữa giấc ngủ... Tất cả hãy thức, không ngủ để giữ đất... giữ hồn... giữ tâm... giữ đời... giữ người. Chúng ta là chủ ngôi nhà linh hồn của chúng ta. Chúng ta phải vừa là kẻ gác nhà, vừa là kẻ canh cổng ngôi nhà linh này để giữ cho bằng được bàn thờ thiêng của tổ tiên. Vì chung quanh tà quyền tham ô sẽ gửi côn đồ, du côn, lưu manh của xã hội đen tới đốt nhà, phá bàn thờ tổ tiên giữa ban ngày, ban nhật. Tất cả hãy sẵn sàng giữ cổng... giữ nhà… giữ cho bằng được bàn thờ tổ tiên Việt. Mảnh đất tâm hồn của chúng ta là địa phận bất diệt của niềm tin... Ngôi nhà linh hồn của chúng ta là địa nhân bất hoại của tâm linh...

NƯỚC MẮT

Từ khi được sinh ra cho tới chết, tôi chỉ là: *giọt nước mắt!*

Giọt nước mắt tôi suốt kiếp cứ đi tìm những giọt nước mắt khác ướt nỗi khổ niềm đau, ẩm nổi niềm nạn nhân. Những giọt nước mắt khi gặp nhau như suối nguồn cúi đầu theo rạch, sông buồn oằn thân ra biển. Giọt nước mắt tôi không bật thành tiếng khóc vì tôi không phải là nạn nhận, tôi chỉ nghẹn vì nạn nhân, nghẹn nên không sao nấc thành tiếng khóc. Có khi giọt nước mắt tôi muốn gần với tiếng cười, với nhân diện của tôi miệng cười méo xệch, khi tôi gần kề với các nạn nhân, tôi van họ: *«sống vui để vui sống nhé!»*.

NGỮ

Tôi muốn là thi sĩ của một quốc ngữ ấu thơ thương người, yêu đời, không bao giờ kêu gào chém giết để huynh đệ phải tương tàn. Tôi muốn là văn sĩ của một ngoại ngữ âu lo khuyên người, van đời, không bao giờ để tha nhân thế chiến cùng tha nhân. Tôi muốn là luận sĩ của một đồng ngữ chăm lo người, nâng niu đời, với ái ngữ chung lưng đấu cật với mỹ ngôn để dìu nhân tâm tới gặp nhân từ mà tâm giao trong đắc khí.

HÌNH NHƯ

Hình như nếu chúng ta đào xới sâu trong mây, chúng ta sẽ thấy bao nấm mồ vô danh dân mình đã chết oan uổng vì bạo quyền. Hình như nếu chúng ta cào bới sâu trong gió, chúng ta sẽ nghe được bao tiếng nức nở của đồng bào mình giờ đã là oan hồn đang ôm nhau khóc suốt ngày đêm. Hình như nếu chúng ta nạo suốt sâu vào bụng trời, chúng ta sẽ thấy tổ tiên Việt đang ngồi đấy đợi chúng ta để chỉ hỏi ta một câu: *"Bao giờ các con vùng dậy, đứng lên để lật sập bạo quyền?"*.

CẤM TIẾNG VIỆT

Bạo quyền độc đảng toàn trị cấm tôi đọc tiếng Việt, vì chúng giành độc quyền để điếm nhục hoá tiếng Việt. Tà quyền độc đảng hoạn trị cấm tôi viết tiếng Việt, vì chúng muốn độc tài để trần truồng hoá tiếng Việt. Ma quyền độc đảng cuồng trị cấm tôi hiểu tiếng Việt, vì chúng giành độc tôn để ghẻ lạnh hoá tiếng Việt. Nhưng tôi vẫn lẳng lặng viết di chúc ngày đêm bằng tiếng Việt vì tổ tiên Việt của tôi.

NIỀM TIN VÀO SỰ SỐNG

Khi chúng ta phải đối mặt chạm trán với cái ác trực tiếp hay gian tiếp đe dọa sự sống, hãm hại mạng sống của chúng ta; thì câu trả lời có trong chân trời của niềm tin. Niềm tin có trong mỗi chúng ta, đó chính là giá trị tinh thần và tâm linh cao quý nhất, tên của nó là: niềm tin vào sự sống. Bảo vệ bằng được sự sống, bằng cách đứng về phía sự sống, mà vạch mặt chỉ tên cái phản diện của nó là cái chết, đứa con chính tông của cái ác. Niềm tin vào sự sống không hề là loại niềm tin đơn lẻ của cá nhân, đơn độc của một thành phần trong xã hội, đơn côi của người trí thức có kiến thức lý thuyết về cái ác. Mà niềm tin này vượt cá nhân, mạnh hơn cá thể vì nó hướng sự sống về phía quan hệ giữa và người, niềm tin này cô độc trong não bộ của người, nó ra ngoài bằng khả năng đấu tranh để sống còn, tìm mọi cách gạt bỏ sự đe dọa của cái chết. Cụ thể là đấu tranh để được sống chung và sống cùng với tha nhân, với đồng loại, nó có từ phản xạ cảm nhận của đứa trẻ thơ luôn tìm mẹ để được nuôi nấng, rồi để được bảo vệ trước mọi cái ác có thể ập tới khi nó chưa đủ lông, đủ cánh để tự bảo vệ.

NHẬN THA NHÂN ĐỂ CHỐNG TOÀN TRỊ

Tha nhân là kẻ khác đang đối diện với ta, và chỉ qua *khuôn mặt của tha nhân* ta khám phá từ *nhân sinh* tới *nhân tính*, tự *nhân tâm* tới *nhân nghĩa*, từ *nhân tri* tới *nhân phẩm*. Chỉ có khuôn mặt của tha nhân ta cũng khám phá luôn từ niềm vui tới nỗi khổ trong *nhân thế*. Khuôn mặt của tha nhân không phải là chuyện lý thuyết của triết học, mà nó nói lên nội tâm của mỗi chúng ta. Như vậy, ta sẽ *thấy kiếp của ta trên khuôn mặt của tha nhân*, những kẻ sống quanh ta, sống chung với ta trong cùng điều kiện làm người với ta, vừa tổng thể nhất, vừa vô biên nhất. Chúng ta cứ tưởng chúng ta sống trong một *tổng thể* đã được xã hội xếp đặt và xếp gọn, đã được lịch sử xếp lớp và xếp hạng, trong kiếp này hay trong kiếp khác, chính vì hiểu sai như vậy nên chủ nghĩa toàn trị mới có cơ ngơi phát triển, mới đưa kiếp ta vào khung, vào rọ, vào hầm, vào chiến tuyến, vào địa đạo, vào tù rạc. *Vô biên (infini)* thì ngược lại, không lãnh thổ, nên không biên giới, đó chính là tự do của chúng ta, một tự do đầy bí mật, giúp ta khám phá ra công bằng rồi bác ái, đưa ta từ *nhân quyền* qua *dân chủ*.

SÁNG KIẾP

Sống trong *cuộc sống* để lấy mọi tinh hoa của *chất sống*, vì trong chất sống (vừa là danh từ đời sống, vừa là động từ sống) có mọi thực tế, thực tiễn để làm thực nghiệm cho nhân sinh, nhân tri, nhân trí, phạm trù sống sẽ sinh động, chủ động, náo động hơn phạm trù chủ thể trong triết học phương Tây, lấy cái tôi ra để lập nhân sinh quan tưởng rộng nhưng thật sự là hẹp, lấy cái tôi ra để xây vũ trụ quan tưởng là cao, nhưng càng cao thì càng đụng tới thượng đế, rồi phải lấy thượng đế, tức là tôn giáo ra để làm đường đi nẻo về cho cái tôi, đây là một loại ngõ cụt. Vậy muốn đổi kiếp phải biết biệt kiếp, đi ra ngoài, cách cho xa, ở giữa để sống cho sáng kiếp.

THỂ LỰC CỦA NIỀM TIN

Sự thật dưới quyền lực, có ba lối đi, mỗi lối đi đưa ra một lý luận rất khác nhau để đi tìm sự thật. Lối đi thứ nhất có niềm tin tuyệt đối vào thượng đế cha đẻ của muôn loài, nhưng không phải vì vậy mà không biết làm giàu một cách khách quan trên minh lộ đi tìm sự thật, nơi mà sự thật được tìm ra bởi thiện ý như là một ý chí muốn nhập nội vào sự thật để hiểu tới nơi tới chốn sự thật. Tại đây, khi *ý chí* dựa vào *thiện ý* đã trở thành ý lực thì ý lực này chính là *thể lực* của niềm tin, và *cái tin* này cũng là bước đầu của trí tuệ, giúp ta khởi hành trên lộ trình đi tìm ra *cái lý* để hiểu *cái thật*. Cả hai *cái tin, cái lý* sẽ tìm ra *cái thật*, nơi mà *cái tin* chọn *cái lý* để tạo nền tảng cho *cái đón* để *cái thật* được tới.

SỰ THẬT NGOÀI KHUÔN NIỀM TIN

Các thực trang của xã hội mà con người đang sống, phải đặt *sự thật vào giữa tri thức và quyền lực*, và sự thật luôn bị chi phối bởi hai cực này, vì sự thật không vô tư và không vô điều kiện, vì cả hai tri thức và quyền lực đều không vô điều kiện. Chúng ta phải biết chống lại quá trình của niềm tin khi nó đi tìm sự thật, vì sự thật nằm giữa kiến thức và lòng tin, thì người ta tưởng là người ta nắm được sự thật, nhưng thật ra là người ta bắt sự thật phải vào khuôn của niềm tin. Mà trên nguyên tắc khách quan của khoa học thì niềm tin phải theo sự thật, chớ không phải ngược lại là sự thật phải theo niềm tin.

PHẢI NÓI THẬT VÀ PHẢI THẬT KHI NÓI

Sự xuất hiện của sự thật, bó buột một chủ thể có lương tri vì có lương tâm trong hành động và có lương thiện trong lý luận, đưa chủ thể đó về hướng *phải nói thật và phải thật khi nói*, mặc dù có thể bị xử bởi bạo quyền lãnh đạo, bị ám hại bởi tà quyền tham quan, bị trừng phạt bởi ma quyền tham tiền. Khi nói thật để bảo vệ sự thật như chân lý để đi tìm lẽ phải, thì sự thật chính là tiền đề của đạo lý biết sống bằng *hay, đẹp, tốt, lành*, của luân lý làm nên *điều hay lẽ phải* trong trách nhiệm và bổn phận của một công dân.

CÁ THỂ THỰC SỰ THÀNH *CHỦ THỂ*

Tự tin xây lên tự do là trụ cột của hệ *cá (cá nhân, cá thể, cá tính)*, tại đây tự do nâng hệ *cá* tới hệ *chủ (chủ động, chủ đạo, chủ quyền)* để *cá thể* thực sự thành *chủ thể*, sống có trách nhiệm với tập thể, hành động có bổn phận với cộng đồng, tiến thân trong đạo đức với xã hội. Và *chủ thể* đó không ngừng có sáng kiến với dân tộc, có sáng tạo vì đất nước, chính tự do là định chất của mọi định nghĩa về chủ thể sáng tạo trong mọi xã hội có văn minh, quý dân chủ, trọng nhân quyền. Cụ thể là khi chúng ta giảng trong các đại học công lập hoặc dân lập tại Việt Nam, thì cuối giảng đường là đám công an văn hóa ngồi chực, canh, núp, rình, để nghe ta nói gì với sinh viên và đồng nghiệp những điều gì mà còn về báo cáo với bạo quyền độc đảng công an trị.

TỰ TIN LÀM NÊN NIỀM TIN

Chính tự tin làm nên niềm tin vì tự do sẽ giúp ta chuyển hóa não trạng để thay đổi giáo khoa vì sự thật khoa học biết làm nên lẽ phải trong đạo lý. Ta phải giảng như bơi ngược chiều để chống lại cái não trạng vô minh của tuyên truyền trị, vì ta muốn trao gởi những thông điệp của chân lý khoa học khách quan, để não bộ của sinh viên, của đồng nghiệp được mới, để não trạng của họ được sạch hóa. Để thầy trò cùng nhau đi từ kiến thức tới tri thức để đối kháng lại với ngu dân trị của bạo quyền vô tri. Cũng để đi tiếp thêm một bước nữa từ ý thức tới nhận thức để chống đối vô minh trị của cực quyền, vô tri trị của cuồng quyền, chóng chầy sẽ dẫn dân tộc và giống nòi tới vô học trị, đây chính là vực thẳm của vô hậu trị. Lõi tự tin làm nên lực tự do, nếu muốn vừa vững, vừa bền thì liên minh *tự tin-tự do* phải dựa vào không gian của hệ *thức (kiến thức, tri thức, trí thức, ý thức, nhận thức).*

TỰ TIN ĐỂ NẮM LẤY TỰ DO

Tự tin để nắm lấy tự do chính là nguồn của hệ *sáng (sáng kiến, sáng lập, sáng tạo)* trong đó tự do sáng tạo của cá nhân là dàn phóng cho tự do tập thể, là dàn nhún cho tự do cộng đồng, để đưa xã hội vào quỹ đạo trong cá nhân sẽ là động cơ của dân tộc, là động lực của đất nước. Các lãnh đạo của ĐCSVN độc đảng trong vô minh, độc quyền trong vô tri, độc tài trong vô học, rồi độc tôn trong vô hậu, thì làm sao có chủ trương về hệ *sáng (sáng kiến, sáng lập, sáng tạo)* như các lãnh đạo của các quốc gia láng giềng: Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Singapour, cũng cùng nôi tam giáo đồng nguyên với Việt Nam

TỰ TIN LÀ RỄ CỦA TỰ DO

Tự tin là rễ của tự do, khi tự tin là phải ngẩng đầu mà không cúi đầu nữa, phải thẳng lưng mà không khom lưng nữa, là phải cứng cườm tay mà không khoanh tay nữa, mà phải đứng lên để đi tới và không chấp nhận quỳ gối nữa. Tự tin đứng dậy để đi về phía *nhân vị* mà nhận *nhân phẩm*, thì tự tin là nội lực làm thay đổi não trạng nô lệ, nô bộc, nô dịch; có tự tin vùng lên mà chặt xiềng, mới có não bộ tự do để giải phóng chính nhân kiếp của mình, mà đi về phía chân trời của nhân quyền, để nhân bản được thăng hoa.

TỰ TIN ĐỨNG LÊN CHẶT XIỀNG

Không có tự do sẽ không có *nhân quyền* và *dân chủ*, cụ thể là sẽ không có *công bằng* và *bác ái* để có *tam quyền phân lập: lập pháp, hành pháp, tư pháp*, không có tự do sẽ không có một xã hội dân sự văn minh. Tự tin đứng lên chặt xiềng để chế tác ra tự do biết tự giải phóng chính nhân kiếp của mình, thì tự tin được vận hành trong ý nguyện của hệ *công (công bằng, công lý, công pháp)* trong đó *công tâm* không hề rời đạo lý và luân lý để tự do cá nhân không bị bóp, xiết, ngăn, chặn bởi bạo quyền độc đảng, tà quyền tham nhũng, ma quyền tham tiền, quỷ quyền ngu dân trị… Không nên ngừng ở quan niệm tự tin chỉ là rễ của tự do, mà hãy đi thêm bước nữa để thấy tự tin là nội lực để tự do có hùng lực mà đòi hỏi công bằng, mà đấu tranh vì công lý. Nơi đây, tự tin chính là nội công tự biết sạch hóa não bộ, trong lành hóa não trạng để đi tới mà tiếp nhận những vùng ánh sáng mới của tri thức**,** nơi mà tự do mở ra hệ *thức (kiến thức, tri thức, trí thức)*, hợp lưu của *ý thức, nhận thức, tâm thức*. Tự tin đi tìm tự do chính là nội lực làm thăng hoa cá nhân, làm thăng tiến tập thể, không có tự do thì tập thể chỉ là khuôn khép, cộng đồng chỉ là khung kín, và xã hội chỉ là nhà tù không quản giáo.

CÓ TỰ DO ĐỂ TỰ CHỌN CHO MÌNH MỘT CHÂN TRỜI

Tự tin vào một nhân lộ văn minh luôn biết lấy tự do của cá nhân, của tập thể, của cộng đồng, của nhân loại làm mấu chốt cho hệ *luận (lý luận, lập luận, giải luận, diễn luận)* để làm cao, sâu, xa, rộng hệ *nhân* (*nhân tri, nhân trí, nhân văn)*. Tự tin khi mình trực diện đấu tranh chống hệ *tham (tham quan, tham quyền, tham chức, tham ô, tham nhũng, tham tiền)* khi dân tộc đã bị tước đi quyền tự do bầu cử để chọn người tài phục vụ đất nước, tự do biểu tình trước vô số các bất công trong xã hội hiện nay. Tự tin vào tự do là trụ cột của cộng hòa có công bằng và bác ái, sẽ đưa tự tin tới gặp *dân chủ*, để khám phá thêm hai định luận làm nên hai đạo đức cho nhân sinh, đó là đa nguyên vì nhân quyền. Khi có tự do để tự chọn cho mình một tương lai, một chân trời không có tham quan bất tài, không có tham nhũng vô nhân, làm quỵ kiệt mọi tiềm năng phát triển của Việt tộc. Từ đây một tự tin mới sẽ ra đời, đó là sự tự tin diệt bọn *"sâu dân, mọt nước",* đám *"phản dân hại nước",* lũ *"buôn dân bán nước",* bè *"mại quốc cầu vinh"* đang lúc nhúc như sâu, như mọt trong mạng lưới *quan hệ-tiền tệ-hậu duệ-đồ đệ,* đã và đang ngày ngày điếm nhục hoa trí tuệ, ô uế hóa mọi nguyên khí của quốc gia.

TỰ TIN VÌ TỰ DO

Tự tin vào tự do là vốn liếng, mà cũng là kháng thể để chống hệ *độc (độc đảng, độc tài, độc tôn, độc trị)* đang truy diệt nội công Việt tộc, đang vùi lấp nội lực trí thức, đang thủ tiêu sung lực thanh niên, đang bóp nghẹt mãnh lực của toàn dân trên nhân lộ tiến bộ vì văn minh... Một hệ *độc* rất *độc đoán* trong *độc hại* đang giết lần, giết mòn mọi sinh lực xã hội, đang thiêu hủy tiền đồ của tổ tiên. Hãy xác chứng tự tin vì tự do để vĩnh viễn gạt hệ *độc* đang trù ếm tương lai của giống nòi này! Một công hai việc, hãy tự tin vào nhân vị chính là sung lực để chống hệ *xâm (xâm lấn, xâm lược, xâm chiếm)* của bọn *Tàu tặc*, đám lãnh đạo Bắc Kinh, với ý đồ muôn thuở *xâm lăng* để đồng hóa Việt tộc. Hãy tự tin để bảo trì chủ quyền, tự tin để bảo đảm độc lập, tự tin để bảo quản đất nước. Có tự tin để chuẩn bị thật tỉnh táo trong sáng suốt trước bọn *Tàu tặc* chỉ biết luật rừng của kẻ mạnh là *trộm, cắp, cướp, giật.*

TỰ TIN TẠO SÁNG KIẾN

Khi có tự tin tạo sáng kiến vì tập thể, cộng đồng, dân tộc, thì sẽ có tự do sáng tạo để kích thích văn hóa mở cửa để đón các văn hóa khác, thôi thúc văn minh của dân tộc hội nhập vào văn minh của thế giới, đón chào các văn hiến của láng giềng gần xa, cùng nhau xây dựng một nhân văn đáng sống cho nhân loại. Đây là ý chí làm sáng não bộ đang thụ động để làm sạch não trạng đang tiêu cực, sau bao năm, qua bao thế hệ phải nhận lãnh bao tà nạn của *ngu dân trị* bằng *tuyên truyền trị* của độc đảng u mê trong độc tài nhưng lại bất tài trong quản lý đất nước, thậm chí đã đưa dân tộc ngày càng xa nhân lộ của tiến bộ vì văn minh.

TỰ TIN ĐỂ LÀM NGƯỜI

Tự tin vào hệ *nhân (nhân loại, nhân sinh, nhân tình)* với tự do của *nhân tri, nhân trí, nhân văn* đưa tới những chân trời của *nhân đạo, nhân bản, nhân tính*, trong đó *nhân quyền* hỗ trợ cho *nhân nghĩa* có chỗ đứng xứng đáng trong *nhân cách* của mỗi cá nhân. Tự tin để làm người một cách liêm sỉ nhất, tự tin để làm chủ cuộc đời mình một cách liêm minh nhất. Hệ *liêm (liêm khiết, liêm chính, liêm minh, liêm sỉ)* đã thật sự vắng bóng tới biệt dạng từ khi ĐCSVN cướp được chính quyền để độc quyền cho tới nay 2020, khi ĐCSVN kỷ niệm 90 năm thành lập của họ, thì quá trình độc trị của họ chỉ cho thấy họ là những lãnh đạo không hề biết quản trị đất nước.

TỰ CHỦ VÌ NHÂN TRÍ ĐỂ CHỐNG BỌN BẤT TÀI, BẤT TÍN, BẤT CHÍNH, BẤT LƯƠNG.

Tự chủ vì nhân trí với quyền bảo vệ đồng bào và đồng loại trước độc tài, độc quyền, độc tôn, độc trị, độc đảng đã là gốc, rễ, cội, nguồn của bất tài, bất tín, bất chính, bất lương. Tự chủ vì nhân trí với quyền *tự đa năng hóa* trong các sinh hoạt chính trị và xã hội, dựa trên *đa tài, đa hiệu, đa tri* của tha nhân, dựa trên *đa nguyên, đa lý, đa đảng* vì nhân quyền và dân chủ. Tự chủ vì nhân trí biết bảo vệ môi sinh, trong đó có quyền bảo toàn môi trường sống, như bảo vệ để chính cuộc sống của mình. Chống ô nhiễm môi trường cùng lúc chống ngay trên cấu trúc của các tà quyền, các công nghiệp ngày ngày gây thảm họa môi sinh, đe dọa cả nguồn sống lẫn sự sống của bao thế hệ, với hậu quả khủng khiếp của tập đoàn âm binh khai thác bốc xít tại Tây Nguyên, của Formosa tại Hà Tĩnh, với bao nhà máy nhiệt điện than, bao năm qua đã cấu kết với bọn lãnh đạo âm binh từ trung ương đến địa phương của ĐCSVN.

QUYỀN CHỌN LỰA, QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, QUYỀN PHÁN ĐOÁN

Tự trọng vừa là *quyền chọn lựa*, vừa là *quyền quyết định* để có *quyền phán đoán*, phán đoán lịch sử để hiểu sử tính, để thấu sử luận để không lặp lại sai lầm về sử quan trong tương lai, phán đoán các chính quyền *độc đảng* làm chỗ dựa cho *độc tài, độc trị, độc tôn*, để chọn lựa và quyết định cuộc sống theo hướng *đa tài* dựa trên *đa trí, đa năng, đa hiệu*, có cơ sở trong *đa nguyên* để bảo đảm *dân chủ* vì *nhân quyền* của chúng ta.Từ đây tự trọng vì nhân phẩm còn là *quyền hành động*, hành động để tha nhân phải tôn trọng *nhân phẩm* của chúng ta, vì tự trọng vì nhân phẩm biết đi tìm *lẽ phải*, từ đạo lý qua đạo đức, từ luân lý qua giáo dục, từ kinh nghiệm qua trải nghiệm, mà kẻ đòi tự do cho lẽ phải phải trả giá cho sự liêm chính của mình, mỗi hành vi liêm sỉ, mỗi hành động liêm minh, mỗi hành tác liêm khiết đều có cái giá của nó. Chính *lẽ phải* đưa *công bằng* vào *công lý*, giao *pháp lý* cho *pháp luật*.

TỰ CHỦ CÔNG NHẬN CÔNG LÝ

Tự chủ vì nhân trí có thể được cảm nhận bằng cảm xúc, nhưng được tồn tại bằng lý luận, được bền vững qua công pháp, nơi mà pháp luật phải công nhận nhân quyền chính là quyền tự do xóa bất công, khử bạo quyền, loại độc quyền. Với tự chủ công nhận công lý phải được phổ quát qua phong trào, qua đấu tranh, qua hội đoàn, qua xã hội, qua định chế, qua cơ chế... Tự do là năng lực định nghĩa lại trách nhiệm để trách nhiệm có những định đề về công lý phải mới hơn để đúng hơn trong không gian quyền hạn của trách nhiệm chính trị, trong đó trách nhiệm hàng đầu là lãnh đạo phải liêm chính, phải liêm khiết, phải liêm sỉ khi thi hành nhiệm vụ và trách nhiệm.

PHƯƠNG TRÌNH *CÔNG BẰNG-CÔNG LÝ-PHÁP LÝ-PHÁP LUẬT*

Chính phương trình *công bằng-công lý-pháp lý-pháp luật* là phương pháp luận hỗ trợ cho định nghĩa về tự trọng vì nhân phẩm. Chúng ta được quyền *«rợn người tới lợm giọng »* trước bọn quan chức lãnh đạo cao cấp hiện nay của ĐCSVN, viết sách rao giảng để rao lận các luận điệu chống tự chuyển biến tư tưởng, để kiên định với ý thức hệ xã hội chủ nghĩa. Nhưng chính chúng là bọn *sâu dân mọt nước*, đã vơ vét bao tiền của, vàng bạc, đã có quốc tịch ngoại, nhà cửa tại phương Tây, và khi bị lột mặt nạ, trước tòa án thì chúng khóc lóc với não bộ sâu mọt, với não trạng sâu rụt, để nhân dân phải thấy rõ âm dạng sâu mọt của chúng.

HƯỚNG ĐI LÊN NGÀY MAI

Tự trọng vì nhân phẩm đón nhận *kinh nghiệm* tới từ cuộc sống, biến kinh nghiệm thành *kiến thức*, rồi đưa đạo lý vào *tri thức* để có *ý thức* về cuộc đời, có *nhận thức* giữa sự sống và cái chết, từ đó chọn sự sống trong cái *sống đúng* rồi biến nó thành cái *sống cho đáng*. Tự trọng vì nhân phẩm chấp nhận *thử thách* tới từ các khó khăn mà ta gặp ngay trong cuộc sống, giải quyết các khó khăn, bằng lòng tự trọng của chính mình, tự chọn lựa cách giải quyết tới quyết định các phương tiện để vượt thoát (và vượt thắng) các khó khăn. Tự trọng vì nhân phẩm chấp nhận *thăng trầm*, chấp nhận nghèo khổ nhưng luôn phấn đấu để vươn lên, tiết kiệm để lập vốn, cáng đáng trong cần lao để phát triển, để làm cho bằng được chuyện *thay đời đổi kiếp* theo hướng đi lên ngày mai phải *đẹp hơn, hay hơn, tốt hơn, lành hơn* hôm nay.

BẤT TUÂN DÂN SỰ!

Tự trọng vì nhân phẩm có thế đứng và thế đi, có hành động và hành tác trong qua nội hàm của *chủ thể* luôn có ý thức, một ý thức tới từ tha nhân, tới từ lịch sự, tới từ xã hội, tới từ dạo lý… Một ý thức về kinh nghiệm trong thực tế và biết chống lại tất cả phản xạ vô điều kiện của loại não bộ ích kỷ, của kiểu não trạng thụ động trong đời sống xã hội, trong sinh hoạt xã hội, trong quan hệ xã hội. Những phản xạ khuất phục trước bạo quyền độc đảng toàn trị là *nhắm mắt-cúi đầu-khom lưng-khoanh tay-quỳ gối* đều đáng chê, đáng khinh, đáng ghét, đáng bỏ, kể cả chuyện loại bỏ não trạng máy móc hóa ngôn ngữ: *thưa, bẩm, dạ, vâng* trước các tầng lớp lãnh đạo đang bóc lột, đang bòn rút, đang tha hóa đạo đức xã hội, đang đi trên lưng, trên vai, trên đầu nhân dân. Tự trọng vì nhân phẩm là nền, móng, cột, trụ cho *bất tuân dân sự*, trong các quốc gia có văn minh dân chủ, có văn hiến nhân quyền, cụ thể là biết tự chuyển hóa não bộ, tự chuyển biến não trạng nếu cuộc đời bị đe dọa, nếu cuộc sống bị tha hóa.

CHUYỆN SỐNG CHUNG LÀ CHUYỆN MONG MUỐN

Tự trọng vì nhân phẩm luôn được cụ thể hóa qua ba *nội hàm*, gầy dựng lên *nội chất*, đúc kết ra *nội dung* của tự do: *ý thức hiện hữu* (có mặt trong cuộc sống, lấy tự do để định hướng *nhân sinh quan).* Với *ý thức chủ thể* (có mặt giữa cuộc đời, lấy tự do để định vị *thế giới quan)*; cùng *ý thức lý tưởng* (có mặt trong thế sự với lý tưởng của đạo lý *hay, đẹp, tốt, lành)* cho mình, cho mọi người; để chuyện sống chung trong xã hội là chuyện mong muốn, chớ không phải là chuyện cam chịu. Tự trọng vì nhân phẩm trao tặng cho ta một uy quyền biết rời bỏ những bữa tiệc *trà dư tửu hậu* của bọn trọc phú, chỉ biết *ăn tục nói phét*, tự điếm nhục hóa *lời ăn tiếng nói* của chúng, làm ta *«rợn óc tới lợm giọng»*. Vì bên đường, ngoài phố thì *dân lành* bị phá nhà, cướp đất, giờ đã thành *dân oan* trong cảnh *màn trời chiếu đất*, đang lầm than cùng *dân đen* trong cảnh *đầu đường xó chợ*. Tự trọng vì nhân phẩm có ngay trong nhân dạng với ý lực của nhân cách là không nhượng bộ những điều *xấu, tồi, tục, dở* có gốc, rễ, cội, nguồn của đặc quyền ác, đặc ân độc, đặc lợi hiểm

CHỐN ÂM PHỦ CỦA
QUAN HỆ-HẬU DUỆ-TIỀN TỆ-ĐỒ ĐỆ,

Tự trọng vì nhân phẩm có ngay trong chuyện chuyển hóa não bộ, chuyển biến não trạng với nhận thức ra là mỗi công dân đều được đổi vị trí xã hội của mình trong cuộc sống, trong xã hội, cùng lúc đổi luôn số kiếp của tập thể, số phận của cộng đồng theo hướng tiến bộ vì văn minh, trước một hệ thống ý thức hệ dựa vào bạo quyền độc đảng toàn trị. Tự trọng vì nhân phẩm có mặt trong đấu tranh vì công bằng xã hội, chống lại chuyện*"con vua thì được làm vua",* với bi hài kịch "*thái tử đảng"* đẻ ra từ những quái thai *vô tài bất tướng* từ các *"hạt giống đỏ"*, được tái sản xuất theo kiểu *cha truyền con nối*. Theo thể loại *"con quan thì được làm quan"*, gây một thảm kịch cho cả dân tộc:*"cả họ làm quan",* rồi cho ra đời một quái vật *ma hình quỷ tướng* trong thể loại *dây mơ rễ má* chốn âm phủ là *quan hệ-hậu duệ-tiền tệ-đồ đệ*, ngày đêm rình rập để tiêu diệt mọi trí tuệ, mọi tuệ giác tới từ các nguyên khí chân chính của quốc gia, của Việt tộc

THAY ĐỜI DỔI KIẾP THEO HƯỚNG THIỆN

Tự do vì nhân quyền là sự phối hợp giữa tự tin của tư duy và độc lập lý luận, không thờ ơ trước bất công, mà chọn lựa hành động để thay đổi thực tế không được chính nghĩa của tự do chấp nhận nữa. Tự do vì nhân quyền là thử thách chống lại sự thờ ơ, lãnh đạm, vô cảm, có thể tới từ thái độ biếng lười của tư duy, chưa được trang bị ý chí làm thay đổi tình hình do bạo quyền làm ra. Tự do vì nhân quyền vừa là quyền hạn, vừa là khả năng của ta, để ảnh hưởng thẳng tới cuộc sống, nên tự do chỉ tùy thuộc ta ngay trong tính khả thi muốn thay đời đổi kiếp theo hướng thiện. Tự do vì nhân quyền đi theo cái *đúng*, để làm nên cái *tốt*, đó là khả năng của tự do chế tác ra các quy định mới thuận lợi cho công bằng và bác ái trong không gian chính trị, xã hội, văn hóa, giáo dục. Tự do vì nhân quyền có không gian của đạo lý và luân lý, có khung đạo đức của xã hội, trong lòng tin trước pháp lý của pháp luật vì công lý của công bằng. Tự do vì nhân quyền chỉ của một người, một nhóm, một bè, một phái, một đảng là loại tự do *sớm nở tối tàn* trước nhân lý, chỉ là loại tự do *sống nay chết mai* trước nhân phẩm.

CHUNG-SỐNG-ĐỂ-SỐNG-CHUNG

Đồng bào, như một sự khởi hành cùng nhau, cùng lúc của trăm con cùng mẹ, cùng cha, biết chung sống để sống chung, dù trong cuộc sống có sinh ly, đó là lúc 50 con phải lên phía rừng, 50 con kia đi về phía biển. Câu chuyện *chung-sống-để-sống-chung* trên quê mẹ đất cha có nội công của *sống-vui-để-vui-sống*. Không một ai coi hai chữ *đồng bào* là một loại nhà tù, nhà giam, mà ngược lại, hai chữ *đồng bào* là sự xuất hiện liên kết của hai phạm trù ngày càng xích lại gần nhau hơn: *chung và vui*, để làm nên *chung-vui*. Nhưng chúng ta cũng có những con dân Việt bực, giận, trách, than về dân Việt (*dân mình ngu, dân mình dại, dân mình khờ, dân mình không khôn, dân mình không thông minh*), tại đây cũng có ít nhất hai loại người. Loại thứ nhất bực, giận, trách, than về dân Việt nhưng không bao giờ bỏ, gạt, xóa, đuổi đồng bào, giận mà thương, trách đồng bào mà nước mắt cứ rơi, buồn nhưng không bỏ. Loại thứ nhì bực, giận, trách, than về dân Việt với giọng điệu khinh mạt, với lời lẽ phỉ báng, họ sẵn sàng bỏ, gạt, xóa, đuổi đồng bào, xé lẻ để chơi riêng, tách ra để dễ chuồn khi đồng bào bị lâm nạn, loại này không phải là đồng bào. Vì chính chúng không xem dân tộc là đồng bào, vì chính chúng đã vô tâm nên vô thức, chúng đã vong quốc nên vong thân từ lâu rồi!

ĐÒI HỎI CÔNG BẰNG BẰNG CÔNG LÝ, TỰ DO BẰNG DÂN CHỦ, BÁC ÁI BẰNG NHÂN QUYỀN

Khi kết hợp *chính trị học tri thức, xã hội học quyền lực, sử học về phong trào xã hội, tâm lý học quần chúng* thì chỉ cần từ 5% tới 10% dân chúng xuống đường đòi hỏi công bằng bằng công lý, tự do bằng dân chủ, bác ái bằng nhân quyền. Thì dân chúng sẽ trở thành quần chúng, sẻ tạo được phong trào xã hội, để trực diện với bạo quyền độc đảng toàn trị. Và khi một phong trào xã hội có quần chúng từ 5% tới 10% bền với thời gian vì sự thật vị nhân sinh, vì chân lý vị nhân phẩm để bảo vệ lẽ phải vị nhân quyền của mình thì không một bạo quyền độc đảng toàn trị có thể sống thọ được!

PHÍA NƯỚC MẮT!

Xó chợ, tôi thấy một thương phế binh, của quân đội miền Nam hay của bộ đội miền Bắc? Lê lết, rũ gục rồi bật khóc giữa trưa dưới nắng thiêu, bụng rỗng không một hạt cơm, tôi nhìn nước mắt đó, tôi sẽ chọn đứng về phía nước mắt! Giữa chợ, tôi thấy một dân lành, một bà mẹ đang đếm những tờ giấy bạc không đủ bữa cơm trưa, lắc đầu, vì biết là ngày hôm nay sẽ không nuôi được đứa con, nước mắt bà mẹ buồn rơi, tôi chọn rõ là mình đứng về phía nước mắt! Trong chợ, tôi nhìn được một dân đen, một công nhân trẻ, da đen đủi, đầu tắt mặt tối, một nắng hai sương, vừa đưa cơm vào miệng, vừa khóc với tâm sự là tháng này không đủ tiền để gởi về quê nuôi vợ con, vì đại dịch Vũ Hán mà đã mất ngày lao động, tôi nhận ra là mình đang đứng về phía nước mắt! Cạnh chợ, tôi ngồi bên một gia đình dân oan, bị phá nhà cướp đất, màn trời chiếu đất, đầu đường xó chợ… đang mong có được bữa trưa, con cái khóc to, cha mẹ khóc thầm, tôi biết rồi là mình đã đứng về phía nước mắt! Bên chợ, một đứa bé bị ung thư máu trong một ngôi nhà không bóng người, chung quanh em không có ai, em đói, em thì thầm rồi em khóc một mình, tôi biết rồi là mình đã đi cùng nước mắt!

LÝ LỊCH CỦA TỰ DO

Muốn xóa tuyên truyền trị thì nhân lý phải ngẩng đầu. Muốn khử ngu dân trị thì nhân tri phải mở mắt. Muốn tẩy vô học trị thì nhân trí phải tự đánh thức não. Muốn cởi bỏ cái vốn vô học, thì nhân tính cứ đi về phía ánh sáng của sự thật. Muốn vứt bỏ cái vô học, thì nhân bản cứ đi về phía chân trời của chân lý. Muốn rứt bỏ cái vô hậu, thì nhân tâm cứ đi về phía nhân dạng của lẽ phải. Khai thị kiến thức khoa học để thoát vô minh. Khai thác tri thức tự do để thắng vô tri. Khai phá ý thức công bằng để vượt vô giác. Khai phóng nhận thức bác ái để loại vô cảm. Khai quật trí thức dân chủ để bứng vô tâm. Khai minh tâm thức nhân phẩm để khử vô học. Khai sáng tỉnh thức nhân quyền để rời vô hậu… Con người chỉ thấy được lương tri của mình khi con người trực diện trước bất công để đấu tranh vì công bằng. Con người chỉ nhận được nhân phẩm của mình khi con người trực diện chống bạo quyền để bảo vệ tự do cho đồng loại. Con người đánh đổi nhân vị của chính mình để đi tìm hùng vị của nhân quyền dù chỉ bằng lời nói của nhân tính, dù chỉ bằng chữ viết của nhân lý... Con người thách đố với nhân kiếp để đi tìm tự do dù chỉ biết tên tự do mà chưa gặp mặt tự do, chính con người phải tự họa chân dung rồi phải tự viết lý lịch của tự do là: tự do!

CÓ DUYÊN, HỢP DUYÊN, THUẬN DUYÊN, NHIỀU DUYÊN…

Nhờ duyên ta biết quê mình nơi đây, ngạn ngữ Việt qua giáo lý Việt vừa có nét duyên dáng của nhân dạng, vừa có chiều sâu nhân nghĩa, cả chiều cao của nhân phẩm, nên câu này vừa là ngạn ngữ vừa là một thi từ mà thi ca của nhân loại phải biết trân quý nó. Riêng trong Việt ngữ, mỗi lần người Việt nhắc tới chữ *duyên*, là nhân diện tự sáng lên, vì mắt, miệng đều vui lên: *có duyên, hợp duyên, thuận duyên, nhiều duyên*... Ngược lại, khi ta buồn mà thốt lên: *không duyên, hết duyên, cạn duyên*... khi phải chia tay với một người, một nơi, một chốn, một thời điểm, thì ngay trong nỗi buồn chính từ *duyên* biết an ủi, làm cho ta bớt buồn, hết buồn… đây là phép lạ của phạm trù *duyên*, luôn có chỗ đứng trung tâm trong trong giáo lý, văn hóa Việt.

TRỢ DUYÊN ĐỂ *TRỢ LỰC*

Dường như mỗi người Việt sống, suy nghĩ, vui, buồn cùng chữ *duyên*, nó cứ theo ta mãi cho đến khi ta rời cõi đời này, nó *trợ duyên* để *trợ lực* cho chúng ta vượt thoát các thử thách của nhân sinh, vượt thắng các thăng trầm của nhân thế. Phạm trù *duyên* không hề rơi vào mê tín dị đoan của ngu dân, nó không mang thói *tiền trao cháo múc* của loại thất đức, nó chẳng đeo khuyết tật *tiền nào của nấy* của kẻ không có nhân tâm. Nó kỵ loại người chỉ có một toan tính là *nồi nào úp vung nấy*, để thực hiện tính toán *môn đăng hộ đối*; nó kỵ tư duy ích kỷ vì nó khinh ý đồ vị kỷ. Một ý muốn toan tính chỉ dựa trên một ý định tư lợi, mà nếu chỉ thấy tư lợi thì không bao giờ *gặp duyên*, để *có duyên*, để *hưởng duyên*. Nếu chỉ thấy tư lợi, nếu chỉ sống bằng vụ lợi, quan hệ chỉ vì quyền lợi để trục lợi thì Tấm sẽ không thành người yêu của hoàng tử được, thì Thủy Tinh sẽ không lấy được công chúa, thì người rừng Thạch Sanh không sao có được người vợ quý phái, sang trọng được…

NẰM TÙ VỊ KỶ

Khôn quá hóa dại, những kẻ tính toán bằng ích kỷ, toan tính bằng vị kỷ thì dại dột trong *duyên*, dại khờ trong *ngộ*, nên họ dại suốt trong *hạnh*, dại dài dài, dại suốt đời, dại suốt kiếp. Những kẻ ích kỷ trong vị kỷ này là những người vô cùng bất hạnh trong *nhân sinh*, vì họ đi ngang *nhân thế* mà không thấy được *nhân tâm* làm nên *nhân nghiã*! Vì cái ích kỷ làm nên cái vị kỷ chính là *nhà tù* của họ! Bi kịch của họ là họ đang *nằm tù* mà họ cứ tưởng họ nằm trong biệt thự, biệt phủ, biệt dinh, đó là âm kiếp của bọn tham quan trong chế độ độc đảng toàn trị hiện nay, chúng ngày đêm vơ vét, sống nhờ tham ô, sống bám tham nhũng.

ÂN TUỆ

Ân huệ nằm sâu trong *ân tuệ*, có *tuệ giác* dắt dìu *tri giác*, đưa đón *lý trí* để *trí tuệ* của mình được giáo dục rồi giáo dưỡng bởi những người thầy, những người bạn, những đồng nghiệp, luôn biết đại diện cho chân lý *sống lâu mới biết lòng người có nhân*. Vậy mà mỗi lần sống sót qua thử thách, sống còn qua thăng trầm, chữ *ân* hiện rõ trong não trạng của ta. Chữ *ân* âm thầm theo ta cả đời, có trong vũ trụ, có trong thiên nhiên, vì có trong ân tình với đầy đủ tiếng người, vì khi *ân huệ* đủ, *ân tình* đầy, thì *ân nghĩa* vừa ngập, vừa nặng, Chữ *ân* biến hai thành một, đã là một thì sẽ không bao giờ bị chia hai; vì một là *chung*, vì một là *chia*, hiểu *chung-để-chia*, để thấu *chia-để-chung*, hiểu quy luật của tình yêu vì đã thấu được quy định của *ân*.

LÝ TRÍ, TRÍ TUỆ, TUỆ GIÁC

Đồng bào, chỉ có hai từ nhưng ngày ngày trở nên sắc nhọn trong tâm khảm mọi con dân Việt, trước hiểm họa mất nước sẽ bị *Tàu tặc* đô hộ và đồng hóa, qua liên minh giữa nội xâm độc tài tà quyền bán nước và ngoại xâm quỷ quyền *Tàu tà* cướp nước. *Đồng bào*, nội hàm sắc bén sẽ chẻ đôi sự mang trá của ý đồ *cõng rắn cắn gà nhà*, sự gian manh của mưu đồ *dắt voi về dày mả tổ*. Tại đây để lộ trong cuộc sống Việt, hai loại người Việt: một loại *phục tùng*, một loại *bất tuân*. Loại người Việt phục tùng cúi đầu trước bạo quyền như đã cúi đầu trước thảm họa *phản dân hại nước*; khoanh tay trước tà quyền như đã khoanh tay trước bi nạn *buôn dân bán nước*; quỳ gối trước ma quyền như đã quỳ gối trước hoạn cảnh *buôn tông bán tổ*. Phục tùng để cam chịu trong hèn dạng, để gánh chịu rồi trong nhục kiếp, để rồi tả tơi trước âm binh, trước diệt vong. Loại người Việt bất tuân bằng lý trí của công lý, với trí tuệ của công bằng, qua tuệ giác của tự do, cả ba: lý trí, trí tuệ, tuệ giác xuất thân để bác ái, vị tha, từ bi giữa đồng bào xuất hiện. Nên bất tuân chỉ để dẹp bạo quyền, đuổi tà quyền, triệt ma quyền, nên bất tuân không hề là chuyện nổi loạn vô trách nhiệm, không hề là chuyện nổi giận vắng bổn phận. Trách nhiệm và bổn phận của bất tuân có mặt trong *tự do-công bằng-bác ái*, cũng chính là nội chất làm nên nội hàm *đồng bào*.

ĐỒNG BÀO: CUỘC SỐNG THIÊNG

Hai chữ *đồng bào*, chỉ có hai từ nhưng biết làm nên *cuộc sống thiêng* mang tinh thuần để giữ trong lành, lấy tinh chất để bảo tồn trong sáng, cùng lúc bảo vệ luôn *cuộc sống thường-nhưng-thật*, thật trong giáo lý tổ tiên, thật trong đạo lý dân tộc, thật trong luân lý giống nòi. *Cuộc sống thiêng* của *gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau*, hoàn toàn nghịch lý, nghịch luận, nghịch chiều, nghịch lối với *cuộc sống thường* nếu chỉ biết *cúi đầu-khoanh tay-quỳ gối* trước bạo quyền độc tài, tà quyền tham nhũng, ma quyền tham tiền, thì nó phải chấp nhận mọi hậu nạn *cõng rắn cắn gà nhà* của loài *buôn dân bán nước*, vì *cuộc sống thường* này đã bị *nắm đầu xỏ mũi* bởi tạp chất của âm binh. Từ đây nội hàm đồng bào sẽ tự tan biến! Thật đáng sợ khi vô tình biến *cuộc sống bình thường nhục* thành ra *cuộc sống tầm thường hèn*!

XÓA GIẢI

Đồng bào là hiện thể sinh động vì là rễ của cội tâm linh Việt tộc, hai chữ *Đồng bào* khẳng định một nội hàm, một giá trị, một tư tưởng hoàn toàn nghịch chiều, nghịch hướng để luôn luôn nghịch lý, nghịch luận với *đồng hóa*. Vì đồng hóa là ý đồ tới từ ý muốn *thâm, độc, ác, hiểm* của ngoại xâm để làm *xấu, tồi, tục, dở* từ nội dung tới nội chất thực thể *đồng bào*. Mưu ma chước quỷ của *đồng hóa* luôn đi trên tà lộ của ma đạo *tha hóa*: Tha hóa để đồng hóa! Tha hóa với sự thông đồng của *nội xâm*: bạo quyền độc đảng phản dân hại nước, tà quyền buôn dân bán nước, ma quyền buôn tông bán tổ. Từ đây, con dân Việt phải biết *hóa giải* ý đồ đồng hóa bằng cách *xóa giải* ý định tha hóa Việt tộc của ngoại xâm Tàu tặc. Mà quá trình *hóa giải để xóa giải* có trong phương trình của hệ *sáng*: lấy *sáng kiến* phải cứu nước để tự cứu mình, biến thành *sáng lập* ra các phong trào đấu tranh để giữ nước, để giữ giống nòi mà chống đồng hóa. Tận dụng liên kết giữa *sáng kiến* và *sáng lập* để cho ra đời những *sáng tạo* ngay trong xã hội dân sự bằng tri thức mới: lấy nhân quyền làm *văn hiến*, lấy dân chủ làm *văn minh*, lấy đa nguyên để chế tác ra *văn hóa* đa dũng, đa trí, đa tài, đa năng, đa hiệu… Khi hệ sáng (*sáng kiến, sáng lập, sáng tạo)* kết hợp cùng hệ *văn* (*văn hiến-văn minh-văn hóa)* mới này sẽ biến *đồng bào* thành *đồng sáng* trong công cuộc cứu nước để giữ nước.

HỆ *SẠCH* CHỐNG HỆ *BẨN*

Chính hệ *thức (kiến thức, tri thức, trí thức, ý thức, nhận thức, tỉnh thức)* là gốc, rễ, cội, nguồn để phân tích và giải thích sự ra đời hệ *lương (lương thiện, lương tâm, lương tri)*; hệ *tự (tự do, tự trọng, tự chủ, tự tin)*; hệ *thông (thông minh, thông thạo, thông thái)*; hệ *sáng (sáng kiến, sáng chế, sáng tạo)*; hệ *chuyên (chuyên cần, chuyên môn, chuyên nghiệp)*; hệ *tinh (tinh lực, tinh thông, tinh hoa)*. Tất cả hệ trên đã, đang, sẽ bị truy, diệt, khử, trừ bằng hệ *độc (độc đảng, độc quyền, độc tài, độc trị, độc tôn)* của ĐCSVN, chính là cha sinh mẹ đẻ của hệ *tham (tham quyền, tham quan, tham ô, tham nhũng, tham tiền;* hệ *bất (bất tài, bất lực, bất tín, bất lương);* hệ *gian (gian dối, gian trá, gian xảo, gian manh);* hệ *vô (vô minh, vô tri, vô giác, vô cảm)*.

CUỘC ĐẤU TRANH VÌ NHÂN QUYỀN

Nhân quyền là phạm trù lý luận của *nhân sinh* đi tìm *nhân phẩm*, nên phạm trù này chỉ được chấp nhận nếu *nhân loại* xem nhân quyền là phổ quát từ *nhân lý* tới *nhân tính*, từ đạo đức tới luật pháp. Nhưng khi nhân loại xem nhân quyền là phổ quát từ *nhân đạo* tới *nhân luật*, thì nhân loại phải chấp nhận một hệ luận về *nhân tri* là: một chính quyền tôn trọng nhân quyền có thể chỉ trích, phê bình, buộc tội một chính quyền không tôn trọng nhân quyền bằng công pháp quốc tế, mà không bị buộc tội lại là xen vào nội bộ của một quốc gia. Đây chính là thử thách lớn của cuộc đấu tranh vì nhân quyền, vì tất cả các chính quyền dường như đều đồng ý về *tuyên ngôn phổ quát về nhân quyền*, nhưng không phải tất cả đều tuân thủ tuyên ngôn này. Chuyện này đã kéo dài từ ba thế kỷ qua, và hiện nay trong thế kỷ XXI này, các chính quyền độc tài, độc đảng luôn lẩn tránh nhân quyền để lén lút hoặc công khai vi phạm nhân quyền, trong đó có ĐCSVN đang đứng hàng đầu cùng Trung Quốc, Triều Tiên, Cuba và vài quốc gia châu Phi là những chế độ độc đảng để độc tài, là những tập đoàn tội phạm xâm phạm và đàn áp *nhân quyền*.

NHÂN CHẤT QUYẾT *NHÂN ĐỊNH*

Khi xét *nhân chất*, khi soi *nhân lệ*, khi hiểu *nhân nhiệm*, khi thấu *nhân biệt*, để thấm *nhân luận*, rồi nhận ra *nhân quyết*, chúng ta đã thấy được các không gian của *nhân tri* trong chân trời của *nhân quyền*, luôn có hai nhân lực, *có* và *không*. Trả lời *có mặt* để bảo vệ nhân phẩm, như mục đích của nhân quyền. Trả lời *không chấp nhận* bạo quyền độc tài, khi nó phản nhân quyền. *Nhân định* được hiểu như *nhận định* để *quyết định* đường đi nẻo về của nhân quyền; từ đây *nhân định* được hiểu như *phân định* để *giải định* các chân trời của *nhân phẩm* mà nhân quyền phải bảo vệ nhân quyền là hùng lực có mặt trong *tư duy dân chủ* như một động cơ tạo ra các hành động xã hội, dân tộc, cộng đồng, tập thể để tổ chức lại xã xã hội, dân tộc, cộng đồng, tập thể đi theo hướng thăng hoa vì *nhân vị, nhân bản*… Nhân quyền là hùng lực có mặt trong *tư duy đa nguyên* như một khả năng tạo ra các hành động của đảng phái, của hội đoàn, của công đoàn, của xã hội dân sự, theo hướng tiến bộ vì *nhân tri, nhân trí*. *Nhân tố xã hội* song hành cùng *nhân tố chính trị* là hai động cơ chủ lực của nhân quyền, vượt lên mọi con toán ích kỷ của tự lợi, vượt lên mọi con tính quyền lực vì quyền lợi; tại đây nhân quyền sẽ là nền cho các *quá trình nhận thức của xã hội*, trong đó con người không còn vô điều kiện với các đạo giáo, tự đặt nhân quyền luôn thấp hơn, luôn phải tuân thủ quyền năng của thượng đế. Nền cho các *công trình xây dựng xã hội*, trong đó các chế độ chính trị được tổ chức theo hướng tôn trọng *nhân vị, nhân bản, nhân tri, nhân trí*…

Ý TƯỞNG-Ý MUỐN-Ý LỰC VÌ LAO ĐỘNG

Giữa hai thế chiến, tại Âu châu con người đã ý thức được cái nguy hại của tổng động viên lao động chỉ phục vụ cho chiến tranh, nên qua hiệp ước Versailles, nhân loại đã cho ra đời *Tổ chức quốc tế lao động (Organisation internationale du travail),* nhân đạo hóa lao động bằng nhân phẩm biết phục vụ hòa bình và tìm mọi cách ngăn chặn chiến tranh, và tiếp tục cho ra đời *Liên hội các quốc gia (Société des nations),* là tiền thân của *Liên Hiệp Quốc (Nations-unies)* sau Đệ Nhị thế chiến. Sự ra đời của các cơ quan quốc tế: *Tổ chức quốc tế lao động, Liên hội các quốc gia, Liên Hiệp Quốc* làm nền tảng cho sự xuất hiện các *công pháp quốc tế* vừa để bảo vệ nhân loại chống chiến tranh, vừa để ngăn chặn các bất công tới từ sự bóc lột lao động của *cá lớn nuốt cá bé*. Và chính *công pháp quốc tế* đã trợ lực cho *luật lao động*, để *luật xã hội* có mặt trong *an sinh xã hội*, với *bảo hiểm xã hội, dịch vụ công cộng*, luôn được củng cố và hoàn thiện qua các đấu tranh của *xã hội dân sự*.

Ý LỰC TRONG LAO ĐỘNG

Trong tuyên ngôn của *Tổ chức quốc tế lao động,* người ta nhận được các điều kiện lao động bảo vệ được *nhân phẩm*, bằng các định đề nơi mà nội dung của *nhân tính* được bảo đảm bằng *nhân lý* trong lao động: con người lao động với sự chủ động đóng góp được sức lao động của riêng mình, đó chính là thành quả lao động tới từ tự nguyện lao động. Con người lao động với *nhân phẩm, nhân tính, nhân lý* nên con người không phải là thú vật hoặc máy móc phải khuất phục chỉ để tuân lệnh chủ nhân. Con người lao động với *tự chủ*, bằng *tự do* của tư duy *"muốn làm được việc"* bằng lao động của mình, từ thủ công tới trí thức, với sự tính toán của phương án, với ý muốn biến lao động thành quả do mình định đoạt. Con người có *ý tưởng* lao động dựa trên *ý muốn* có thành quả lao động, làm nên *ý lực* của hiệu năng và hiệu quả lao động. Chính hệ luận *ý tưởng* đầu tiên làm nên *ý muốn* để thành *ý lực* ngay trong lao động, đã làm nên sự khác biệt tòan diện giữa điều kiện làm người trong lao động và điều kiện của súc vật hoặc máy móc. Con người vận dụng liên minh *ý tưởng-ý muốn-ý lực* trong chính điều kiện làm người trong lao động của mình để bảo vệ *nhân phẩm, nhân tính, nhân lý* trong tổ chức lao động, để trực diện chống lại sự tha hóa *nhân vị* và *nhân bản* trong lao động.

GIÁ TRỊ BIỂU TƯỢNG CỦA HOÀI VỌNG

Khi chúng ta nêu được các yếu tố trên đã làm nên mệnh đề: *thế nào là lao động đúng với điều kiện làm người đúng,* hoàn toàn khác biệt với súc vật và máy móc; thì cùng lúc chúng ta cũng phải công nhận là mỗi con người đều mang hai bản chất cũng rất khác nhau. Bản chất thứ nhất của *bản năng*: *đói ăn khát uống* lao động để nuôi thân; và bản chất thứ nhì của *bản thể: lấy ước mơ làm lý tưởng*, với các giá trị biểu tượng trong đó con người lao động để thỏa mãn *hoài vọng*, để thực hiện *hoài bão* của mình với các giá trị của luân lý, của nghệ thuật, của khoa học… Chính bản thể với các giá trị biểu tượng của hoài vọng, của hoài bão sẽ làm nên sáng tạo trong lao động, nâng cao hiệu xuất lao động, làm rộng hiệu năng lao động, không những để tăng trưởng sản xuất mà còn để thăng hoa nhân kiếp ngay trong lao động.

CHỦ THỂ LAO ĐỘNG BẰNG SÁNG TẠO,

Sáng tạo trong lao động làm nên *chủ thể lao động bằng sáng tạo*, không lặp đi lặp lại một cách máy móc hành tác lao động, mà ý thức trong lao động có công cuộc *thay đời đổi kiếp,* vì trong sáng tạo lao động có thể làm được chuyện *dời non lấp bể*; mà không *trao thân gởi phận* cho chuyện *vật đổi sao dời* mà mình không có một quyết định, một quyết đoán gì hết! Khi ta học làm người tức là ta học dung hòa giữa hai bản chất để rồi sau đó chọn ưu tiên một trên hai bản chất: bản năng hay bản thể. Tại đây, lao động chính là *môi trường học tập* để thỏa mãn bản năng, cùng lúc để thăng hoa bản thể, vì vậy lao động từ *môi trường* lao tác đã biến thành *ngôi trường* học tập để mỗi chúng ta xây dựng hiện tại, gầy dựng tương lai bằng nhân đạo làm nên nhân phẩm bằng rành nghề, thạo nghề, giỏi nghề để thấy và thấu chuyện *nhất nghệ tinh, nhất thân vinh*. Từ *môi trường* đến *ngôi trường* của không gian lao động, chúng ta sẽ khám phá ra ít nhất hai hệ vấn đề mới: *khám phá thế giới* mà ta đang sống (đang ăn ở và đang sáng tạo), cùng lúc *khám phá ra chính chúng ta*, có hay không *"thiên năng"* để xây dựng *năng khiếu* cá nhân, để gầy dựng *tài năng*, mà thành công trong huấn nghiệp, thành đạt trong chuyên nghiệp, thành tài trong sự nghiệp.

LAO ĐỘNG CÓ LƯƠNG TRI

Trong thế kỷ mới này, người lao động Việt hiện nay vẫn chưa có: *công đoàn độc lập, xã hội dân sự thực sự*, để cả hai cùng nhau xây dựng: *bảo hiểm xã hội lương thiện, dịch vụ công cộng có lương tâm, luật xã hội có lương tri*, từ đó bảo đảm một *an sinh xã hội chân chính*. Chỉ vì chính quyền độc đảng hiện nay không những độc tài nhưng bất tài, mà chính quyền độc đảng này lại dùng *độc trị* để nuôi nấng *độc tham*, dụng tham nhũng để cướp bóc lao động vừa qua tổ chức lao động bất nhân, vừa qua chế độ thuế má thất đức. Nên chính quyền độc đảng này không hề có một tri thức tối thiểu nào về *lao động có lương tri*. Ngày ngày, người lao động Việt hiện nay đang bị các xí nghiệp, doanh nghiệp ngoại quốc bóc lột với lương bổng thấp, điều kiện lao động tồi, và nếu đòi hỏi thì bị đuổi việc, nếu biểu tình, xuống đường để đấu tranh thì bị công an đàn áp thẳng tay bằng quyền lệnh độc đảng của công an trị. Từ đối xử thậm tệ với đồng bào lao động cho tới chuyện thí mạng chính đồng bào mình, chính là hiện thân của một độc đảng *"hèn với giặc, ác với dân"*.

LAO ĐỘNG TẬN DỤNG TỪ *NHÂN TRI* TỚI *NHÂN TRÍ*

Lao động có lương tri bắt đầu bằng quyết tâm chấm dứt lối lập luận công nhân trong nhà máy là loại người máy là việc như công cụ, như phụ tùng trong sự vận hành của nhà máy vừa đóng vai chính, vừa đóng vai chủ. Từ đó, nó bứng tư tưởng có trong *nhân lý*, nó tháo tư duy có trong *nhân tính*, để tha hóa *nhân phẩm* bằng cách bắt buộc *nhân bản* phải cúi đầu-khoanh tay-quỳ gối trước toan tính của lợi nhuận, trước tính toán của hiệu năng. Nội dung của *lao động có lương tri* mang những nội chất sau: *lao động có lương tri* là lao động vận dụng *nhân lý*, *nhân tính* bằng *nhân tri*, *nhân trí* để bảo vệ *nhân phẩm*, nơi mà lao động phục vụ nhân bản chứ không phải ngược lại. *Lao động có lương tri* là lao động tận dụng từ *nhân tri* tới *nhân trí* bằng khoa học, bằng kỹ thuật đã tạo nên những tiến bộ, văn minh cho *nhân loại*; chính khoa học, kỹ thuật là lực lượng lao động song hành cùng *nhân sinh* để phục vụ nhân sinh chớ không phải ngược lại. *Lao động có lương tri* là lao động chống các hoang tưởng tới từ một loại ý thức hệ nơi mà hứa hẹn là hứa hão để lừa bịp bằng man trá: *"Làm theo nhu cầu, hưởng theo tiêu thụ";* mà quên đi tiền đề của thành tựu lao động luôn là cần lao, cần cù trong lao động và chăm chỉ trong công việc, mà tổ tiên Việt làm rõ bằng các định đề*: "thức khuya dậy sớm", "một nắng hai mưa", "ăn bữa sáng lo bữa tối"...*

LAO ĐỘNG VỚI TRI THỨC CỦA LƯƠNG TÂM

Lao động có lương tri là lao động chống các chỉ tiêu tới tự ý chí chủ nghĩa, chủ quan hàm hồ lấy số lượng toán để quyết định số phận người, lấy *định lượng* bị mù lòa về tăng trưởng để vùi dập *định chất* nơi mà tài năng được nhận ra bằng thành quả lao động, nơi mà sáng tạo biết thăng hoa lao động. *Lao động có lương tri* là lao động chống lại các lý thuyết tuyệt đối vị khoa học, chống lại các chủ thuyết toàn thần quá khích, mượn tôn giáo để bóc lột lao động, nên nó chống luôn các lãnh đạo dùng ma đạo của độc tôn khoa học, lạm dụng tà đạo của độc quyền tôn giáo. *Lao động có lương tri* là làm việc với tri thức của lương tâm, nơi mà hiệu quả lao động phục vụ cho *nhân vị*, hiệu năng lao động phục vụ cho *nhân bản*, thành quả lao động phục vụ cho *nhân phẩm*, thành tựu lao động phục vụ cho *nhân văn*, trong đó *nhân sinh, nhân loại* được bảo vệ bởi *nhân tính, nhân lý* biết dựa vào *nhân tri* luôn tỉnh táo để có sáng suốt bằng *nhân đạo* của *nhân trí*.

LAO ĐỘNG BẰNG LƯƠNG TRI

Từ *lao động có lương tri* tới *lao động bằng lương tri* là sự trưởng thành toàn diện của hệ *lương (lương thiện, lương tâm, lương tri)*, nơi mà *lương thiện* là gốc, rễ, cội, nguồn của *lương tâm* chế tác ra *lương tri* chính là sự hiểu biết của con người bằng tổng lực của *nhân tính, nhân lý, nhân tri, nhân trí*, biết làm nên *nhân vị, nhân văn, nhân bản* để bảo đảm và bảo trì *nhân phẩm, nhân đạo, nhân tâm*. Hãy lý luận trên nội dung để tìm ra lập luận về nội chất của *lao động bằng lương tri*. Lao động này vận dụng *nhân tính, nhân lý, nhân tri, nhân trí* để hiểu *nhân loại, nhân thế, nhân sinh* không lao động trong đơn lẻ mà lao động trên một môi trường, lao tác trên một môi sinh, tại đây một *nhân sinh quan* đứng đắn phải là một *thế giới quan* tử tế với môi trường và môi sinh. Cụ thể là không để quê hương gấm vóc của tổ tiên Việt tộc thành bãi rác ô nhiễm của *Tàu hoạn*, bằng hóa chất độc, thực phẩm bẩn của *Tàu nạn*, nhiệt điện than của *Tàu họa*, để sau này lại có thể là bãi tha ma của *Tàu dịch*. *Lao động bằng lương tri* vận dụng *sáng tạo lao động* để thành quả lao động không chỉ là *sản phẩm* phục vụ *nhân loại, nhân thế, nhân sinh*, mà còn là *tác phẩm* của môt *nhân sinh quan đứng đắn* hợp lực một *thế giới quan tử tế* để có một *vũ trụ quan liêm chính* biết tôn trọng muôn loài nơi mà mọi sinh vật có chỗ đứng ghế ngồi của sinh linh, tức là linh thiêng bằng linh hồn của sự sống.

NHÂN SINH QUAN ĐỨNG ĐẮN - THẾ GIỚI QUAN TỬ TẾ - VŨ TRỤ QUAN LIÊM CHÍNH

Liên minh giữa *nhân sinh quan đứng đắn, thế giới quan tử tế* và *vũ trụ quan liêm chính* chính là bản lĩnh của một nhân loại văn minh, chính là tầm vóc của một nhân sinh *"ăn ở có hậu"* với tiền đồ tổ tiên, với các thế hệ mai hậu, ngay trong mọi hành tác lao động mang hệ *thức (ý thức, kiến thức, tri thức, trí thức, nhận thức, tỉnh thức)* để làm nên *lao động bằng lương tri.* Từ *lao động có lương tri* tới *lao động bằng lương tri* là sự *thông minh* toàn lý về nhận thức biết làm ra *sản phẩm*, lại biết làm nên *tác phẩm* bằng sáng tạo ngay trong lao động, và liên hợp giữa *sản phẩm* và *tác phẩm,* có trong sự *thông thạo* làm ra *sản phẩm,* song lứa để song hành cùng sự *thông thái* làm ra *tác phẩm.* Nên *lao động có lương tri* luôn có chỗ dựa làm nền của hệ *thông (thông minh, thông thạo, thông thái)*, nơi mà lao động thủ công và lao động trí thức luôn bổ sung để hỗ trợ cho nhau.

CÔNG LÝ LAO ĐỘNG

Phạm trù *công lý lao động* để giải quyết không những công bằng phải có mặt trong xã hội, mà phải hiện diện ngay trong lao động. *Tập-hợp bạo quyền, tà quyền, ma quyền* với địa thế *ngồi mát ăn bát vàng*, với tư thế *ăn cỗ đi trước lội nước đi sau;* từ *mượn gió* độc đảng mà *bẻ măng* trong thiên nhiên, cướp tài nguyên, với tục thế *cốc mò cò ăn*, chính là bất công của bất công, nên công lý bảo vệ nhân vị vì nhân phẩm trong lao động phải xuất hiện bằng công pháp biết làm ra công luật để xét và xử *bọn cướp ngày là quan* này. Từ thảm cảnh của Việt Nam hiện nay, hãy phải nhìn rộng ra những tai họa trong suốt quá trình công nghiệp hóa của ba thế kỷ qua. Biến tổ chức lao động thành tổ chức xã hội, nơi mà con người luôn là công cụ của tổ chức chính trị với hệ *ý (ý định, ý muốn, ý đồ)* làm nên *ý lực* biến nhân lực thành công cụ mà không tôn trọng nhân phẩm của kẻ lao động. Đưa chủ thuyết Tylors nơi mà con người là công cụ của nhà máy vào ý đồ của Lenin là biến nhân lực của nguồn máy độc đảng thành công trường để áp đặt lên toàn xã hội với một kỷ luật quân sự toàn trị bất nhân thất đức.

NHỮNG HỌC THUYẾT *LẦM ĐƯỜNG LẠC LỐI*

Chúng ta cũng không được quên những *lầm đường lạc lối* của chính các lý thuyết gia, các tư tưởng gia chính là các tác giả lớn trong hệ thống học thuật của khoa học xã hội và nhân văn khi họ nghiên cứu về quan hệ giữa con người, xã hội, và lao động. Tổ sư của xã hội học cận đại là Durkheim đề nghị khi nghiên cứu về quan hệ con người-xã hội-lao động, thì hãy xem con người là một *vật thể (chose)*. Tổ sư của xã hội học đương đại là Bourdieu đề nghị khi nghiên cứu về quan hệ con người-xã hội-lao động, thì hãy xem con người là một *phân tử (particule)* trong một không gian nam châm. Tổ sư của nhân học cận đại và đương đại là Levi-Strausse đề nghị khi nghiên cứu về quan hệ con người-xã hội-lao động, thì hãy xem con người là *côn trùng (insecte)* trong một cấu trúc chung nơi mà cơ cấu quyết định cho số phận của cá nhân. Khuyết điểm của các luận thuyết này làm nên khuyết tật của các chủ thuyết mà họ đề ra, nơi mà các lý thuyết gia, các tư tưởng gia này không những mượn *hình tượng* của vật thể vô tri kiểu Durkheim, của vật thể vô giác kiểu Bourdieu, của tiểu sinh vật vô cảm kiểu Levi-Strausse để làm *biểu tượng* mà dựng lên hệ *luận (lý luận, lập luận, giải luận, diễn luận)* không nhân lý cũng không nhân tính, không nhân bản cũng không nhân văn….

TRI THỨC LAO ĐỘNG

Khuyết điểm thành khuyết tật ngay trong hệ *thức (ý thức, kiến thức, tri thức, trí thức, nhận thức, tỉnh thức)* của các trí thức này tác động thẳng lên *nhân trí*, luôn yêu cầu chúng ta phải cẩn thận trong tri thức để cẩn trọng trong *nhân tri*. Trong một thế chế thực sự dân chủ để bảo vệ nhân quyền, thì c*ông lý lao động* phải có mặt ngay trong *công bằng lao động* qua tổ chức trong lao động bằng hệ *thức (ý thức, kiến thức, tri thức, trí thức, nhận thức, tỉnh thức)*. Hành tác trong lao động bằng hệ *tự (tự do, tự trọng, tự chủ, tự tin)*. Phân công trong lao động bằng hệ *chuyên (chuyên khoa, chuyên ngành, chuyên môn, chuyên nghiệp)*. Thành quả trong lao động bằng hệ *sáng (sáng kiến, sáng chế, sáng lập, sáng tạo)*. Nhưng *tri thức lao động* làm nên *thành quả lao động* có hiệu quả kinh tế, được hỗ trợ bởi khoa học kỹ thuật, trong đó *sáng tạo lao động* có mặt trong thị trường qua *cung* và *cầu*, ở ngoài phạm vi quyền lực của chính quyền và chính quyền chỉ có vai trò làm trọng tài khi bất công trong lao động xuất hiện. Khi chính quyền trở thành trọng tài thì chính quyền này phải được bảo chứng bởi *luật lao động*, được trợ lực bởi *luật xã hội* với các tiền đề: *thành quả lao động* không phải là hàng hóa với giá cả nhất định; *vai trò con người* trong lao động không phải hàng hóa để trả giá, để mặc cả; *thị trường lao động* không thuần túy là thị trường hàng hóa.

CÔNG LÝ LAO ĐỘNG TRƯỚC QUYỀN LỰC CỦA LƯỢNG

Công lý lao động trong điều kiện công nghiệp cơ giới hóa không còn là *công lý lao động* trong điều kiện công nghệ truyền thông hiện nay với khả năng vi tính biết có phản ứng phản hồi để thích ứng môi trường, bối cảnh, hiện trạng của xã hội. Kỷ nguyên công nghệ truyền thông có khả năng vi tính có phản ứng, biết phản hồi để thích ứng với nhiều hoàn cảnh, từ chứng khoán tới đầu tư, từ sản suất tới tiêu dùng bắt buộc chúng ta phải linh động trong chuyển luận về *công lý lao động*… Tại đây *công lý lao động* trong bối cảnh công nghệ truyền thông, cũng vẫn bị điều khiển bởi *quyền lực của lượng*, nơi mà *số lượng* đẩy lui *chất lượng*, để *chất* phải lùi để nhường chỗ cho *lượn*g. Nơi mà chỉ tiêu sản xuất quyết định cường độ lao động, tất cả phải phục tùng định lượng trong hiệu quả và kết quả lao động. Chính sức ép của sản lượng, áp đặp lên hiệu quả, hiệu năng của lao động đã cho xuất hiện những hiện tượng trầm cảm, tự tử, với tầng số tai nạn lao động cao, theo cùng với những hậu quả về tâm lý, những hậu nạn về nhân phẩm. Chính tại đây, *công lý lao động* phải tiếp tục những phương án, phương pháp mới để bảo đảm lao động có nhân tính, để bảo hộ người lao động không là nạn nhân của tổ chức lao động, phân công lao động luôn dựa trên sản lượng lao động. *Công lý lao động* phải biết tương đối hóa sản lượng, để vào thực chất của phẩm, để biết nhận ra tác phẩm của sáng tạo lao động, tự đó biết được hoài bão của nhân phẩm, hoài vọng của nhân tri, nơi mà nhân trí đã vượt thoát số lượng, để vượt thắng bất công.

NHẬN DIỆN CÁC GIÁ TRỊ TÂM LINH

Nếu các giá trị tâm linh sắc về trí tuệ, nhọn về lý trí, thì các giá trị phải là kết quả của một quá trình lập luận cao về tư tưởng, sâu về triết học, tức là rộng về nhân tri, và hề không dính dáng gì tới các chuyện mê tin dị đoan mà học thuật không kiểm chứng được, kinh nghiệm không thí nghiệm trọn vẹn được. Nhưng khi nghiên cứu về các giá trị tâm linh biết củng cố *nhân lý*, biết phục vụ *nhân trí*, biết thuyết phục *nhân loại* tinh anh hơn, giúp *nhân sinh* tỉnh táo hơn, dìu *nhân thế* và dắt *nhân tình* theo các tri thức mà sự sáng suốt của nhân trí giữ vững được các giá trị của *nhân đạo*, các giá trị tâm linh rất khác các sự thật của khoa học, các chân lý của triết học, các lẽ phải của luân lý tuyệt đối. Các giá trị tâm linh chọn đường đi nẻo về cho riêng nó, tại đây phải hiểu cách định vị (như các chỉ báo) của các giá trị tâm linh, để lần tìm ra cách định nghĩa các các giá trị này. Chiều sâu của các giá trị tâm linh là chiều cao của *linh hồn*, một chiều cao biết nâng *nhân tri* cụ thể là biết yêu theo chiều cao của *hướng thiện* những gia trị bị xem là tầm thường trong cuộc sống, tại đây *minh triết* cùng *đạo đức* biết nhập nội để chế tác ra các giá trị tâm linh; làm được chuyện mà Platon đặt tên là sự bất tử của *linh hồn*. Chiều sâu của các giá trị tâm linh luôn bắt đầu bằng sự đánh giá tỉnh táo, sự phân tích sáng suốt, luôn bình tĩnh chọn con đường để thực hiện cái tốt, nó mang theo nguyện vọng làm nên ý chí biến cái tốt thành hiện thực và chiều cao của các giá trị tâm linh là ý chí muốn *làm tốt cái tốt*.

CHIỀU SÂU CỦA CÁC GIÁ TRỊ TÂM LINH

Chiều sâu của các giá trị tâm linh, không phải là chuyện của lý trí tuyệt đối, càng không phải là chuyện lý trí suông, nó chính là sự cẩn trọng không những là khẳng định các lý trí tốt, mà nó phải trở thành các triết lý của cuộc sống được quyền sống còn, nên nó không cực đoan quyết định, và không bao giờ quá khích trong hành động. Các giá trị tâm linh cũng không phải là chuyện khoa học chính xác, mà là chuyện *triết đúng lúc, lý đúng cảnh*, *luận đúng thời*, lấy bối cảnh để hiểu nhân sinh, lấy hoàn cảnh để tìm đáp số, lấy tâm cảnh để tư duy, nên nó tìm cách giải quyết ít nạn nhân nhất, cách trả lời ít đổ vỡ nhất, nó tìm cái *hợp lý thấu tình* để có lối ra, mà không ai phải là nạn nhân cho thời cuộc. Aristote gọi tên nó là thế giới của sự thông minh làm nên sự thông thái, và lắm lúc nó không lệ thuộc vào thế giới thông suốt sự thật của khoa học. Chiều sâu của các giá trị tâm linh chỉ thật sự là giá trị khi nó là *sự cẩn trọng trong sáng suốt* và là *khẳng định của sự can đảm*, cẩn trọng ngược với liều lĩnh, can đảm trái với hèn nhát. Các giá trị không bao giờ *«liều mạng»* để *«tử vì đạo»* mà *«xem rẻ mạng người»*, nó cũng không hề *«ba phải»* để *«lòn lách»* mà làm *«nhục kiếp người»*, nó cẩn trọng cho nhân sinh và nó can đảm bằng chính bản thân nó, nên nó ngược lại hoàn toàn với sự *«né tránh»* để tồn tại, *«lẩn trốn»* để *«thoát thân»*, vì nó dụng chân lý, biết dùng sự thật để tạo lối thoát cho những ai *«lầm đường lạc lối»* sa lầy trong *«mê lộ»* đang đi tới *«tử lộ»* mà cứ tưởng đang đi trên *«sinh lộ»*.

CHIỀU CAO CỦA CÁC GIÁ TRỊ TÂM LINH

Chiều cao của các giá trị tâm linh mang tính tiên tri mà nhân sinh kiểm chứng được, đó là tầm vóc của Nguyễn Bỉnh Khiêm đã cứu cùng lúc nhà Mạc và nhà Nguyễn ra khỏi vũng lầy của vua Lê, chúa Trịnh. Chiều cao của các giá trị tâm linh khi được chứng thực bởi sự cẩn trọng và sự can đảm, chính là sự thông minh linh động biết thích ứng trong biện chứng vì biết *giữ trí* và *giữ tâm*. Chiều cao của các giá trị tâm linh có trong ý nguyện muốn cái *tốt* có mặt trong cuộc sống để chống lại cái *xấu* có cha sinh mẹ đẻ là cái *ác;* nhưng các giá trị tâm linh luôn mang theo sự cẩn trọng không những trong định nghĩa thế nào là tốt mà còn bắt con người phải rõ ràng từ cứu cánh tới phương tiện, luôn phải cẩn trọng hơn nữa khi chọn lựa phương tiện, khi đã có cứu cánh tốt rồi. Plotin tin rằng chiều cao của các giá trị tâm linh làm nên đạo đức của ý nguyện muốn *làm tốt cuộc sống* từ cứu cánh tới phương tiện, từ thượng nguồn của tư duy tới hạ nguồn của hành động. Chiều cao của các giá trị tâm linh khi lấy sự *cẩn trọng* làm giá trị cho đạo đức, thì nó trở nên sinh động khi phối hợp sự cẩn trọng luôn song hành trong các giá trị của *luân lý* về bổn phận và trách nhiệm. Các giá trị tâm linh luôn biết điều phối sự cẩn trọng như *sức mạnh của tư duy* biết cái nào là cái tốt cho mình và cho người khác, nó mang trọn vẹn một quá trình suy ngẫm, nó mang toàn bộ các kết quả *tâm định* và *trí định* để làm nên *thiền định* trong tỉnh táo và sáng suốt, đó là *vòng tròn khôn ngoan* biết chứa cả hai, vừa cẩn trọng, vừa đạo đức.

CHIỀU RỘNG CỦA CÁC GIÁ TRỊ TÂM LINH

Chiều rộng của các giá trị tâm linh biết dựa vào ý muốn đi tìm tri thức để hiểu sự vận hành của *nhân tri*, nó luôn song hành cùng với ý nguyện của *nhân sinh* muốn tồn tại bằng nhân phẩm trong *nhân thế*, mặc dù *nhân loại* đang đầy dẫy các xáo trộn, các hỗn loạn của *nhân tình*. Weber đề nghị muốn có các giá trị này nhân tri phải thấy sự quan hệ chặt chẽ giữa *đạo lý của ý chí* và *đạo lý của trách nhiệm*, khi cả hai có mặt để phối hợp nhuần nhuyễn với nhau, thì chính cái *trí* của cái *tri* sẽ giúp cuộc sống thấy ra cái *sinh* của cái *có*, cụ thể là quyền năng của *nhân trí* sản sinh được các giải đáp lối thoát mới cho *nhân lý*, để *nhân tri* nhận ra lối thoát mới cho *nhân thế*. Chiều rộng tâm linh Việt không những là chiều cao của nội dung lý trí, mà còn là chiều rộng của tư tưởng Việt mang văn hiến riêng của Việt tộc. Chiều rộng tâm linh Việt không những là chiều cao của trí tuệ, mà còn là chiều rộng của lịch sử Việt mang văn minh riêng của Việt tộc. Chiều rộng tâm linh Việt không những là chiều cao của nhân phẩm Việt, mà còn là chiều dài của bản sắc Việt luôn biết mở cửa để song hành cùng văn hóa Việt. *Cao, sâu, rộng, dài* có độ bền của đạo lý đã được thử thách, có độ vững của đạo đức đã biết vượt qua thăng trầm; đạo lý bền biết đi trên lưng cái cực đoan để vượt thoát cái vô minh, đạo đức vững biết đi trên vai cái quá khích để vượt thắng cái vô tri.

HIỆN THỰC TÂM LINH VIỆT:
ĐỒNG CAM CỘNG KHỔ

Câu chuyện tâm linh không hề là câu chuyện lý thuyết, vì trong đời sống hằng ngày, mọi người có thể nghe được câu «*thấy thương quá*» tới tự lời nói thật bình thường của những người có lòng vị tha, muốn chia sẻ tức khắc *nỗi khổ niềm đau* với tha nhân. Câu chuyện tâm linh không hề là câu chuyện trừu tượng, vì trong sinh hoạt hằng ngày, mọi người có thể nghe được câu «*nghe mà thương*» tới từ một câu nói ngắn gọn của những người có lòng bao dung, muốn chia sẻ tức thì sự *đồng cam cộng khổ* với đồng loại. Câu chuyện tâm linh không hề là câu chuyện viễn vông, vì trong quan hệ hằng ngày, mọi người có thể thấu được câu «*càng nhìn càng thương*» tới từ một phản xạ nhanh nhẹn trong sáng suốt của những người có lòng rộng lượng, muốn chia sẻ tức thời chuyện *đồng hội đồng thuyền* với đồng bào mình. Đạo Phật biết mang hiện thực này đến để chia sẻ với Việt tôc *về vô lượng tâm* qua các Tâm kinh: *«nhìn đời bằng mắt thương»* để làm sáng lên lòng vị tha, lòng bao dung, lòng rộng lượng của Việt tộc.

TUỆ GIÁC TÂM LINH VIỆT

Câu chuyện tâm linh không quan hệ gì tới câu từ tâm linh bị lạm dụng trong ngôn ngữ hiện nay bị mê hoặc bởi mê tín về cõi âm nào đó mà nhiều thành phần xã hội hiện nay đang bị lôi kéo, để bọn đầu cơ mê tín trục lợi ngay trên mê lộ của họ. Tuệ giác của tâm linh kết hợp thuần thạo sự thật, chân lý, lẽ phải để tạo ra cái đẹp của đạo đức, cái hay của đạo lý, cái tốt của luân lý, từ đó tuệ giác tâm linh luôn ngược hướng, trái chiều với mê tín, vì nó mang sự *tỉnh táo của lý trí*, *sự sáng suốt của trí tuệ*, có liên minh cứng cáp là *minh triết* trong lý luận, có *minh luận* trong hành động. Tuệ giác của tâm linh thấy đường đi nẻo về của *nhân tính*, nhận ra *nhân vị* nhờ *nhân bản*, hiểu rõ *nhân tri* nhờ *nhân từ*, thấu sâu *nhân đạo* nhờ *nhân nghĩa*. Mê tín bị mê hoặc trong mê lộ còn đang mò mẫm dưới chân đồi, thì tuệ giác của tâm linh đã tới đỉnh núi với nhân cách thư thả của *nhân tri* thư thái để nhận diện mọi chân trời mà không bị một trở lực nào vùi, lấp, che, choáng được.

NỘI CÔNG TÂM LINH VIỆT

Nơi đây, nội công tâm linh mang tính *thiêng liêng* với các giá trị đạo đức tối cao bắt con người lầm đường lạc lối phải suy nghĩ lại, phải cân, đo, đong, đếm lại từ hành vi tới hành động của mình để tìm lại con đường hay, đẹp, tốt, lành của đạo lý. Nội công tâm linh không phải là chuyện *thể lực* thuần túy, mà là chuyện của *trí lực* biết bao dung, là chuyện của *tâm lực* biết dung thứ*: phải dung kẻ dưới mới là lượng trên* (Nguyễn Du).

BẢN LĨNH TÂM LINH VIỆT

Có tầm vóc, có nội công sẽ có bản lĩnh, nhưng các giá trị tâm linh không cần bản lĩnh của xảo thuật để thành công, cũng không cần bản lĩnh của mưu lược để thoát hiểm, nên không cần luôn bản lĩnh của mưu trí để tồn tại trong tính toán. Các giá trị tâm linh được sống ngay trong ánh sáng của chuyện con người yêu cái đẹp, thích cái hay, quý cái tốt, trọng cái lành, nó vượt lên nên vượt xa chuyện tính toán để lời lỗ, để hơn thua, để đọ tài, để thi sức. Bản lĩnh của các giá trị tâm linh tự tin nên tự tại, tự trọng nên tự do trước mọi mưu kế, mưu đồ, nó đi trên mọi cái đầu của vị kỷ, nó đi xa hơn mọi con tính ích kỷ, vì nó đại trí nên nó thoải mái trên đại lộ của mọi *nhân lộ*.

TẦM VÓC TÂM LINH VIỆT

Trong khu vực của tam giáo đồng nguyên, khi đánh giá về các loại chiến thắng trên mọi mặt trận từ chính trị tới quân sự, từ văn hóa tới giáo dục, từ luân lý tới đạo đức… người xưa xếp loại từ thấp lên cao: thắng nhỏ là thắng mà phải dùng: *lực*; cao hơn là chiến thắng khi biết dụng: *trí*, cao hơn nữa là dùng: *đức*, và cao hơn cả là thắng là nhờ: *đạo*! Đây là toàn thắng. Đạo của *nhân đạo* tới từ chính nghĩa có lý luận làm nên *chính đạo*, mang giá trị của *nhân đức*, có *nhân trí* của *nhân tính*, có *nhân lý* của *nhân vị*, có *nhân văn* của *nhân bản*, tầm vóc của tâm linh chắc chắn là ở đỉnh cao giữa *đức* và *đạo*. Thắng được đối phương với sự khâm phục của đối phương, với tầm vóc giúp đối phương cùng thắng với ta, từ đó đối phương không còn là đối thủ, nên không bao giờ trở thành tử thù với ta. Mà ngược lại, chính đối phương tìm tới ta, tiếp *nhân sinh quan* vị tha của ta, nhận *thế giới quan* rộng lượng, đón *vũ trụ quan* khoan dung của ta; đây mới là toàn thắng qua *đạo*! Thắng vinh quang, thắng bền vững vì biết *«cải tử hoàn đồng»* cái *xấu, tồi, tục, dở* giúp nó hóa thân vào cái *hay, đẹp, tốt, lành*. Hãy nhận ra tầm vóc của Nguyễn Trãi*: lấy nhân nghĩa thắng hung tàn, lấy trí nhân thay cường bạo*, để thấy tầm vóc tâm linh Việt tộc.

CẤU TRÚC TÂM LINH VIỆT

Nếu đi từ trên xuống dưới, bắt đầu bằng *đạo*, đi tiếp tới *đức*, qua nẻo của *trí*, cùng lúc tránh xa *lực* (bạo lực), *mẹo* (mưu kế) vì chúng quá thấp so với các yêu cầu của các giá trị tâm linh, nhưng tác giả sẽ đi trên hai con đường luôn cần sự có mặt của tâm linh để vấn nạn các khổ đau mà Việt tộc đã cam nhận trong lịch sử cận và hiện đại của mình. Cấu trúc lý luận của tiểu luận sẽ bắt đầu bằng *tâm đạo* để đi tìm chiều cao các giá trị tâm linh thừa kế của tổ tiên, nhận diện được sự đặc sắc của các kinh nghiệm tâm linh của Việt tộc, nhất là qua các kinh nghiệm của Thiền tông, từ đời Trần tới cõi tâm linh mà thiền sự Thích Nhất Hạnh đã trao truyền cho thế giới. Rồi đi tới *tâm đức* đã có từ lâu trong sáng tác thi ca của Nguyễn Trãi, Nguyễn Du… và tiếp tục trên con đường *tâm trí* qua nhiều tác giả, nơi mà tâm linh chính là trí lực của nhân lý. Theo chiều sâu lịch sử của Việt tộc, tiểu luận dừng lại trước các oan khiên của đất nước, để hiểu *tâm cảnh* qua hoàn cảnh của chiến tranh, *tâm phận* qua hậu quả của nội chiến huynh đệ tương tàn thế kỷ XX vừa qua, cuối cùng là đi sâu vào *tâm nạn* tới từ bạo quyền độc tài lập nên nhà tù cải tạo sau 1975, giờ đã tới tà quyền là "*hèn với giặc, ác với dân*" để cảm nhận bi nạn của Việt tộc. *Tâm đạo, tâm đức, tâm trí* trong các giá trị tâm linh là để *giúp người vì quý người*. *Tâm cảnh, tâm phận, tâm nạn* trong các giá trị tâm linh để *cứu người vì thương người*.

NGỮ VĂN «*TRỜI*» BIẾT THAO TÚNG

Chuẩn định của Nho giáo: *nhân, lễ, nghĩa, trí, tín* cho phép quân tử *«thay trời hành đạo»*, tại sao lại đặt chính nghĩa của quân tử vào *«mệnh trời»*? Tại sao lại ghép lý tưởng của quân tử vào *«ý trời»*? Trong khi đó nếu *trời* là một phạm trù mơ hồ của nhân tri, thì chắc gì *thiên lý* cao, sâu, xa, rộng hơn *nhân lý*? Nếu *nhân lý* có rễ là *nhân từ*, có cội là *nhân tâm*, có gốc là *nhân bản*, có nguồn là *nhân nghĩa,* làm nên *nhân tri*, dựng lên *nhân trí*, thì tại sao người lại thua trời, rồi để trời quyết định *mệnh, phần, số, phận* của người. Chính vì không định vị được *«mệnh trời»*, *«ý trời»* nói chung là *thiên lý (lý của trời)* nên ngữ pháp *«thay trời hành đạo»* luôn bị cái mông lung, cái mơ hồ, cái lang bạc của ngữ văn «*trời*» thao túng. Vì nó càng mông lung, mơ hồ, lang bạc nên nó dễ bị khai thác trong bất cẩn, lợi dụng qua bất minh, vì hiệp sĩ có thể *«thay trời hành đạo»*, mà giới giang hồ ít đạo lý, thiếu luân lý, vắng đạo đức cũng có thể *«thay trời hành đạo»*, để trở thành thảo khấu *trộm, cắp, cướp, giựt*, vì dám *«mệnh danh là mệnh trời»*, cho nên nhóm Lương Sơn Bạc bên Tàu được gọi là anh hùng. Nhưng dứt khoát là các giá trị tâm linh không thể ai cũng lấy ra dùng, lấy ra khai thác theo ý riêng, tức làm ra *luật rừng* cho mình được.

MINH BẠCH TRONG
«NHẤT TÂM HÀNH THIỆN»

Việt tộc hiện nay đang sống trong bi kịch *dân oan*. Bọn người khi xưa vỗ ngực là cách mạng, hô to *«trả lại ruộng cho dân cày»*, chính chúng giờ đây đã biển lận ngay trong hiến pháp: *«đất là sở hữu của toàn dân»*, *«do chính phủ quản lý»*, dưới sự *«lãnh đạo của Đảng»*, nên không có một công dân nào được có sở hữu riêng về bất động sản. Từ đó, *bạo quyền độc đảng* tha hồ chỉ giáo bọn đàn em là *tà quyền tham quan* cướp đất của dân để bán lại *ma quyền buôn đất*, bọn đầu cơ xây cất, biến *công dân* thành *dân oan*, màn trời chiếu đất, đầu đường xó chợ, bụi đời ngay trên mảnh đất của mình. *«Thay trời hành đạo»*, không nói rõ chính nghĩa bền vững trong một lý tưởng bất biến, nên nó không mang một giá trị tâm linh nào cho kẻ tuyên bố về nó; ngược lại đạo Phật sắc nhọn vì chính xác về các giá trị tâm linh, nên ngữ pháp *«nhất tâm hành thiện»* là một ngữ pháp rõ ràng, một ngữ văn minh bạch, nó chống lại cái mông lung, cái mơ hồ, cái lang bạc của *«thay trời»*, vì nó biết khẳng định *từ, bi, hỷ, xã* ngay trong cái *vô thường của vạn vật*, nó xác thực nội công, bản lĩnh, tầm vóc lấy *tình thương* xóa bỏ mọi *tham, sân, si*. Đây là giá trị tâm linh đích thực!

CÁI *TÔI* THÀNH CÁI *TA* ĐỂ RA CÁI *MÌNH*

Nhờ duyên ta biết quê mình nơi đây, một câu vừa ngạn ngữ, vừa dân ca của Việt tộc, dịu dàng và dễ thương như vậy nhưng dính dáng gì tới câu chuyện tâm linh? Có thì can hệ gì tới các giá trị tâm linh trong văn hóa của Việt tộc? Chắc là có chứ vì chỉ cần hai chữ đầu: *nhờ duyên* đã tạo ra cả một vũ trụ mới, được mở ra khi mọi điều kiện để *tụ duyên* đã có, để chuyện *khởi duyên* được bắt đầu, không cảm nhận hết chữ *duyên*, thì sẽ không đứng lâu trên *không gian văn hóa Việt* được, không sống dài trong *thời gian văn minh Việt* được, nhất là không ra vào thảnh thơi được trong cõi *tâm linh văn hiến Việt* được. Có *duyên* thì có mọi chuyện, từ tình yêu tới hạnh phúc, còn *vô duyên* thì không có gì cả, thậm chí còn bị coi là *vô phúc* nữa (vô phúc vì thiếu *tơ duyên,* vì vắng *trần duyên*). Riêng từ: *nhờ*, vừa là chỗ dựa cho *hội duyên*, vừa là sức bật cho *xướng duyên*, vì *nhờ* đây là kết quả của *hợp duyên* nơi mà mọi điều kiện thuận lợi đã có rồi, nơi mà *tam cảnh* (*bối cảnh*, *hoàn cảnh*, *tâm cảnh*) đã nhập một. Vì *bối cảnh* của gặp gỡ làm nên *hoàn cảnh* tạo ra thân thiết đang trở thành thân mật, để chế tác ra *tâm cảnh* của hai kẻ sẽ *chung đời chia kiếp* với nhau, vì mỗi bên đều sẵn sàng *trao thân gởi phận* cho nhau.

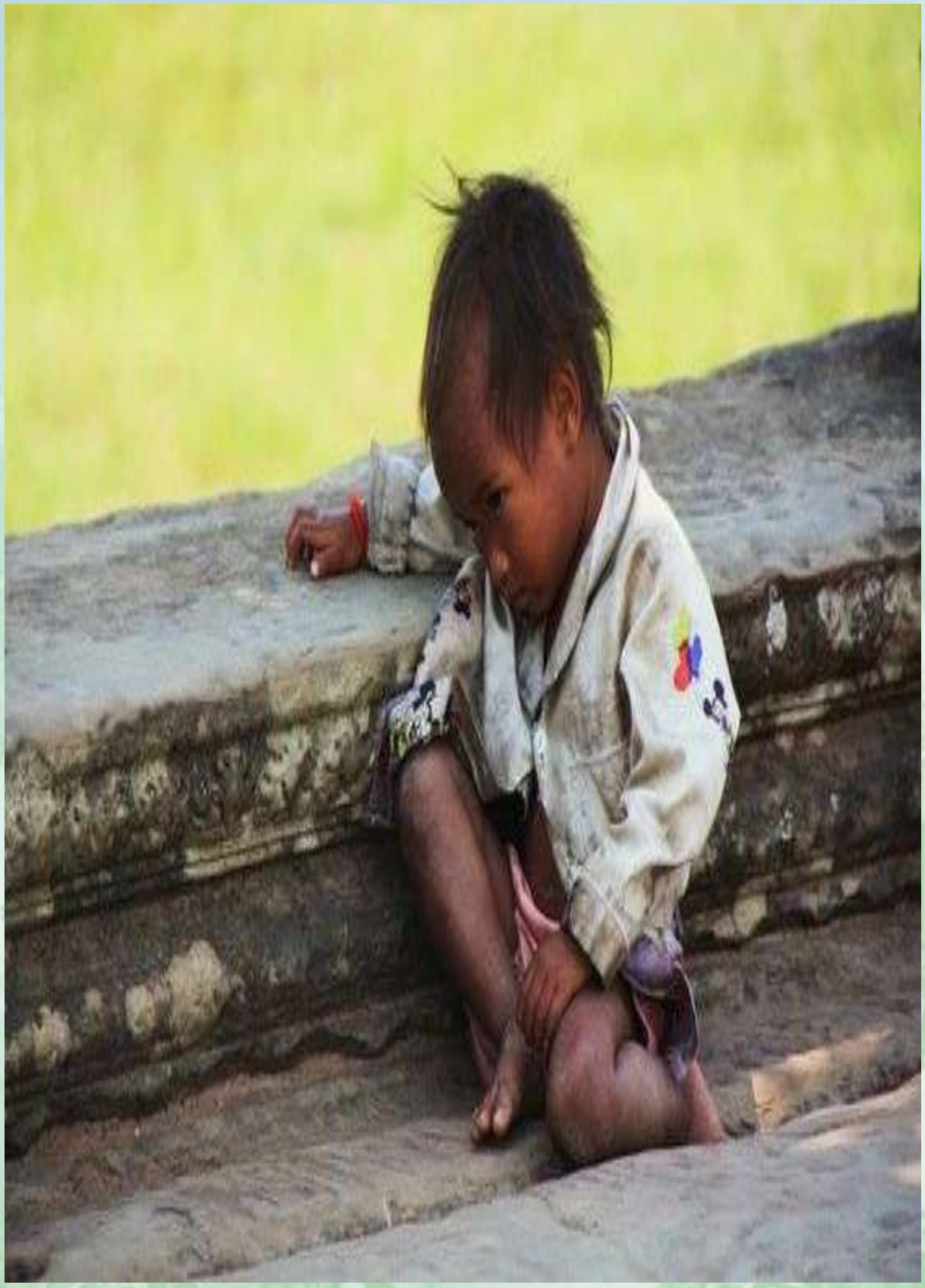

BIẾT DẠY NHAU ĐẾM 1,2,3 BẰNG *DUYÊN, NỢ, TÌNH*

Muốn theo chân chữ *duyên* để hiểu chữ *đời* và chữ *người* thì phải học chữ *ngộ*! Mới gặp nhau là sơ *ngộ*, nhờ *thuận duyên* nên sẽ được *tái ngộ*, rồi dựa vào *khởi duyên* thì sẽ hưởng *tao ngộ*, và nếu biết dựa lên *hợp duyên* thì sẽ có *hạnh ngộ*, một *hạnh phúc* có trong tầm tay, bền bỉ với ta, nếu ta tin vào chữ *duyên* này. Vì theo sau chữ *duyên* là sáng tạo của *số học tâm linh Việt*: *một duyên, hai nợ, ba tình*, của một dân tộc biết dạy nhau đếm 1,2,3 bằng *duyên, nợ, tình*, đây không chỉ là số học, không chỉ dạy đếm, mà còn là một *toán học tâm linh* rất tế nhị và phức tạp, vì phải để cả đời ra mà học, mà hiểu, mà thấu. Chưa hết, câu chuyện *nhờ duyên* không những là câu chuyện nội chất của tâm linh làm nên giá trị tâm linh cho tất cả người Việt nào tin vào nó, mà còn là động cơ của một tình cảm luân lý: biến *nhờ duyên* thành *quê mình*. Nơi mà niềm tin vào duyên biến sự thật của duyên thành: *đôi ta, lứa đôi*… để khi hai kẻ yêu nhau lấy nhau, thành vợ thành chồng, thì họ gọi nhau bằng tuyệt từ linh diệu của Việt ngữ: *mình ơi!* (người thương của mình cũng chính là thân thể của mình). Nếu không thấy được tầm vóc tâm linh của *nhờ duyên*, nếu không cảm nhận được bản lĩnh tâm linh của *quê mình*, thì là một thiệt thòi lớn lắm thay!

CẦN HUYỀN THOẠI
ĐỂ SỐNG KHÁC RỒI SỐNG CAO

Việt tộc kể cho nhau nghe qua bao thế kỷ, không biết bao nhiêu là thế hệ chuyện thuở Việt tộc dựng nước, Lạc Long Quân và Âu Cơ có 100 trứng, thành 100 đứa con biết gọi nhau là *đồng bào*, cùng mẹ cha nên, cùng một *bào thai* mẹ. Rồi, Việt tộc kể cho nhau nghe bao chuyện khác, nào là Sơn Tinh, Thuỷ Tinh của một quê hương có núi trên đất, có nước ngoài khơi, nên Việt tộc gọi quê hương mình là *Đất Nước*... *Huyền thoại* thì không thuộc về phạm trù của khoa học chính xác, nhưng khoa học xã hội và nhân văn thì có ý kiến sắc sảo về ảnh hưởng tâm linh của huyền thoại, mặc dầu không xác chứng được tính toán học của huyền thoại. Đây là một hệ vấn đề thật hay trong khoa học xã hội và nhân văn, vì khi nghiên cứu về huyền thoại đã được trao truyền qua bao thế kỷ, qua bao thế hệ, thì *huyền thoại* đã trở thành *huyền sử*, như linh hồn của Việt tộc, như giá trị tâm linh của *Việt sử*. Các *huyền sử* đi lại thong dong trong thư thái của không gian và thời gian của lịch sử, bằng chứng là các *huyền sử* có mặt trong giáo khoa, giáo trình, giáo án của trường học, làm nên cột xương sống tâm linh cho giáo dục.

HUYỀN SỬ NÂNG CAO *NHÂN PHẨM*

Những ai buộc tội huyền thoại của một dân tộc toàn là chuyện mê tín, dị đoan, thì chính họ sẽ lạc vào cõi *vô minh* trong *vô thức*, nên *vô tri* trong *vô trí*, chóng chày sẽ bị rơi vào hố *vô giác* rồi trở thành *vô cảm* trước các giá trị tâm linh, nơi có sự phối hợp diệu kỳ giữa *huyền thoại* và *lịch sử*. Sự giao thoa diệu kỳ giữa *huyền thoại* và *lịch sử* trong cấu trúc tạo chuyện làm nên chất huyền hoặc của *huyền sử*, mà nội dung là nâng cao *nhân phẩm* bằng chiều sâu của các giá trị tâm linh, nơi mà *thiện* sẽ thắng *ác*, nơi mà *sự sống* sẽ là sức thông minh của ánh sáng sủa đi tất cả bóng tối của cường quyền. Khi mà mọi bạo quyền tới từ tà quyền đều không có chỗ đứng trong nhân phẩm, con người sẽ không cho nó thổi độc chất vào nhân tri, không cho nó biến thành ma quyền với âm binh của nó để hoành hành nhân cách, hãm hại nhân thế. Trong phương trình *huyền thoại-lịch sử*, thì Việt tộc có Thạch Sanh một thân một mình chém chằng, *một công hai việc*, không những để cứu công chúa, biểu tượng của cái đẹp; mà còn cứu dân tức là cứu người, cứu đồng loại của mình.

CÁC CHUYỆN *HAY, ĐẸP, TỐT, LÀNH* CÓ MẶT TRONG NHÂN ĐẠO

Khi thế hệ đi trước có trách nhiệm phải trao truyền ít nhất *ba giá trị giáo dục* cốt lõi cho các thế hệ đi sau. Thứ nhất, là sự trao truyền *sự thật* của lịch sử, mà sự thật làm xuất hiện *chân lý* với sử liệu, sử chứng, không ai chối cãi được, song hành cùng các tang chứng, làm nên chứng tích luôn có mặt trong kỷ niệm, trong ký ức, tạo ra chất sống cho sử học. Chính *sự thật* làm nên *chân lý* giúp nhân sinh thấy ra *lẽ phải*. Thứ nhì, khi thấy ra *lẽ phải* thì các giá trị của *đạo đức* cùng lúc trên hai nhân lộ, con đường đầu tiên giúp nhân sinh nhận ra *đạo lý* của các chuyện *hay, đẹp, tốt, lành* có mặt trong nhân đạo. Con đường tiếp theo là khi có đạo lý rồi thì nhân sinh sẽ tìm ra *luân lý* khám phá ra bổn phận với xã hội, trách nhiệm với đồng loại. Từ đây, ranh giới giữa *đạo lý* và *luân lý* sẽ bị xóa dần đi, để tạo nên sự hòa hợp mới, làm nên các giá trị tâm linh.Thứ ba, khi các giá trị tâm linh xuất hiện giữa cuộc sống, làm đẹp và làm cao cuộc đời, thì chỉ có những kẻ vô minh vì vô tri, vô giác vì vô cảm mới buộc tội *huyền thoại* là mê tín, là mê muội. Ngược lại, chính *huyền thoại* khi xuất hiện như *huyền sử* nó giúp con người biết *sống đẹp* trước bạo quyền, biết *sống hay* trước tà quyền, biết *sống tốt* trước ma quyền, biết *sống lành* trước bọn âm binh đang đe dọa sự sống.

SỰ VẬN HÀNH TOÀN BỘ CỦA CÁC GIÁ TRỊ TÂM LINH ĐI TỪ *CÁI TÔI TỚI THA NHÂN*

Hãy lập nên một phương trình mới cho *nhân tâm* biết bảo vệ *nhân phẩm*: (*sự thật+chân lý = lẽ phải*) + (*đạo lý+luân lý = đạo đức*) = *các giá trị tâm linh*. Và khi phương trình này hình thành thì ta được trao nhận một định nghĩa mới về: *tự do*, một định nghĩa đẹp vì đây là *cùng có tự do* với tha nhân, với đồng bào, với đồng loại, để *cùng hưởng chung* với mọi người, mọi loài. Ngược hẳn với loại định nghĩa thấp hèn về tự do qua cái ích kỷ chỉ cho một người, một phái, một đảng có trong não trạng của bạo quyền lãnh đạo, đã thành tà quyền hãm hại dân tộc, rồi sẽ thành ma quyền *buôn dân, bán nước*. Sự vận hành toàn bộ của các giá trị tâm linh đi từ *cái tôi tới tha nhân*, tâm linh là *trao không để cùng hưởng chung*, mà không hề đòi trả ân, trả oán, từ đây chúng ta có được một định nghĩa về các giá trị tâm linh, qua các chỉ báo rành mạch trong sinh hoạt xã hội, trong đời sống xã hội, trong quan hệ xã hội, vì tâm linh không thể tự định nghĩa, mà phải dựa trên sự phối hợp giữa: *luân lý, đạo lý, đạo đức* luôn đi đôi *kiến thức, tri thức, ý thức, nhận thức*; *công bằng, công lý* có từ *công tâm, công đức* luôn chung đôi với *lương tâm, lương thiện, lương tri*.

LÒNG BIẾT TRAO THƯƠNG ĐỂ NÂNG MỌI NGƯỜI, MỌI LOÀI THEO CHIỀU CAO CỦA NHÂN PHẨM

Chính sự phối hợp này làm nên trí tuệ của các giá trị tâm linh, chế tác ra tuệ giác giúp mỗi chúng ta biến các giá trị tâm linh thành động thái, động tác, làm nên hành động tâm linh ngay giữa cõi nhân sinh. Hành động tâm linh *vì yêu đời* và *vì thương người*, thương một lần trọn vẹn cho trọn kiếp, trọn vẹn vì đầy đủ, không giữ gì cả cho riêng cái tôi, để không mất gì cả cho *cái chung làm nên cái ta*. Các giá trị tâm linh có tự tin, nên không cần mê tín, có khi cũng không cần luôn tôn giáo, không cần cả khoa học, chúng chỉ cần *lòng biết trao thương để nâng* mọi người, mọi loài lên cao, theo chiều cao của nhân phẩm. Có hai phân tích về các giá trị tâm linh, giúp chúng ta tránh được hai loại *lầm đường lạc lối*. Chúng ta thận trọng trên các từ ngữ sau đây: *cái thiêng* trong mê tín làm nên *cái tế* là lấy sinh mạng người làm vật tế thần cho thần linh, mà mình không bao giờ gặp mặt, không được đối thoại trên chủ đề *nhân phẩm*, thì đây là *cái bạo* làm nên *cái chết*, nó không hề có rễ của đạo đức, có gốc của đạo lý, có cội của luân lý, có nguồn của lẽ phải. Ngược lại, *tâm linh* thì luôn muốn đưa con người theo chiều cao để biến *cái người* có *chất thánh*. Cho nên, *cái thiêng* mà dựa trên *cái tế* thì nó đưa còn người vào bạo lộ ngụp lặn trong mê lộ, hoàn toàn trái lại *chất thánh* làm sáng lên *nhân lộ*, đang trở thành *nhân đạo* cho *nhân phẩm*.

BI NẠN CỘNG SẢN:
SỰ THẤT BẠI CỦA VẬT CHẤT,
SỰ THẢM BẠI CỦA DUY VẬT:

Khi chọn *duy vật biện chứng* để xây dựng *duy vật sử quan*, thì ông tổ K. Marx của chủ thuyết cộng sản không chỉ đưa ý muốn dùng biện chứng qua duy vật để giải mã sự vận hành của xã hội bằng kinh tế, mà còn dùng cơ sở vật chất trong kinh tế xã hội này để chế tác ra luận thuyết chỉ phân tích lịch sử bằng hạ tầng kiến trúc vật chất. Từ tổ tới các người tự xứng danh là cách mạng để xây dựng chủ nghĩa cộng sản, từ tây sang đông đã dùng chủ thuyết duy vật biện chứng để diệt các sinh hoạt tâm linh, mà họ đặt tên gọi là *duy linh*, *duy tâm*, cùng lúc tạo ra một hệ thống tuyền truyền một chiều xem các sinh hoạt của duy linh, duy tâm là khu vực của mê tín, dị đoan, hoang tưởng, nơi mà họ không ngại xài lại câu của ông tổ của họ: *tôn giáo là thuốc phiện, ru ngủ dân tộc*. Chính nhận định sai trái này của những người cộng sản đã gây ra những tổn thất, mất mát các giá trị tâm linh bị đốn quỵ ngay trong các chế độ cộng sản; cụ thể là khi làm công dân trong những xã hội này thì họ không được giáo dục nên không được sống bằng các giá trị cao đẹp của tâm linh. Đây không phải là một thắng lợi của những người cộng sản mà là một thất bại tuyệt đối của họ!

NHỮNG *NHÂN LỘ* MỚI LÀM PHONG PHÚ *NHÂN ĐẠO* SẴN CÓ

Khi sự thảm bại đã rút đi *phần hồn tâm linh* để thay vào đó *phần xác bản năng*. Khi chiều cao của nhân phẩm không phải ở vật chất, nên chiều sâu của *nhân tâm* không nằm trong duy vật. Khi chối bỏ và hủy diệt đời sống tâm linh trong nhân sinh, thì những người cộng sản đã tự *"què quặt hóa"* chính họ, tự biến mình thành người *ngọng, què, chột, điếc* trước các giá trị tâm linh, những giá trị biết nêu lên những điều *hay, đẹp, tốt, lành* của đạo lý, biết gợi ra những điều *cao, sâu, xa, rộng* của đạo đức, được dùng để *thương người hơn*, để *cứu người* trong cơn hoạn nạn. Mỗi lần có chiến tranh, có thế chiến, là ta thấy cách ứng dụng các khám phá khoa học kỹ thuật mới đều có thể gây ra các thảm kịch mới cho nhân loại, từ vũ khí hạt nhân tới vũ khí hóa học… Nhưng cùng lúc chúng ta phải nhìn nhận tính hữu dụng của các khám phá khoa học kỹ thuật là không thể chối cãi được, nhất là qua quá trình xây dựng các tiện nghi cho *nhân sinh*, từ dâng *nhân tri* tới nâng *nhân trí*. Vì vậy, chính kiến của giá trị tâm linh phải có mặt để nhận định, phân tích, giải thích các làn sóng tới từ các khám phá khoa học kỹ thuật, vừa tạo ra các thảm họa cho nhân loại qua chiến tranh, cùng lúc lại trao cho ta không những tiện nghi mới trực tiếp nâng chất lượng cho đời sống hằng ngày; cùng lúc trao cho chúng ta những *nhân lộ* mới làm phong phú *nhân đạo* sẵn có của chúng ta.

NỘI LỰC CỦA KÝ ỨC BẢO VỆ SỰ TRAO TRUYỀN KIẾN THỨC

Chính kiến của giá trị tâm linh trong lịch sử của nhân loại luôn dựa trên ba cột trụ chính của nhân tri: *sự tính toán chỉnh lý làm nên nhân lý, nội lực của ký ức bảo vệ sự trao truyền kiến thức, tư duy lý luận làm nên sự sáng tạo*. Toàn cầu hóa hiện nay với khoa học kỹ thuật đã làm thay đổi hằng ngày ba cột trụ này, tại đây bản thân các giá trị tâm linh phải có lý luận mới về *sự tính toán chỉnh lý làm nên nhân lý* đang được-hoặc-bị các khám phá khoa học vừa đột phá, vừa tràn lan làm lung lay tận gốc rễ. Kế đó là *nội lực của ký ức bảo vệ sự trao truyền kiến thức*, nơi mà đợt sóng toàn cầu hóa đã làm lên trận đại hồng thủy về quản lý tư liệu, cai quản chứng từ, nơi mà khả năng lưu giữ của tin học truyền thông đã vượt lên khả năng của một cá nhân, của một quốc gia. Tại đây, internet tổ chức đời sống xã hội hằng ngày của chúng ta, Facebook làm thay đổi sinh hoạt thường nhật của mỗi chúng ta, Youtube đã biến hóa phương cách tiếp nhận truyền thông của chúng ta. Sau hết là *tư duy lý luận làm nên sự sáng tạo*, tại đây sức tưởng tượng của mỗi cá nhân phải quản lý vô lường các lượng tin tức tới từ công nghệ truyền thông, cùng lúc sự sáng tạo luôn được-hay-bị so sánh trong một môi trường toàn cầu hóa không biên giới, đã tạo ra việc xóa bỏ lãnh thổ giữa các quốc gia hay giữa các châu lục.

TRONG CƠN LỐC XOÁY!

Chính kiến của giá trị tâm linh trước một xã hội toàn cầu luôn bị biến động bởi các khám phá khoa học kỹ thuật thường trực, tại đây các lý luận về tâm linh có thể trở lại lịch sử của nhân loại để nhận định mạch lạc các khám phá của khoa học kỹ thuật, chính chúng cũng tạo ra các thảm họa mới cho *nhân sinh*, cùng lúc cũng chính chúng đã, đang, sẽ tạo ra các lý lẽ mới để phục vụ *nhân lý*. Chúng có làm xáo trộn đời sống xã hội, từ chuyện tạo ra nạn thất nghiệp tới chuyện tạo ra các thảm họa tàn phá mới khi ứng dụng các khám phá khoa học kỹ thuật để làm vũ khí rồi đưa ngay vào các cuộc chiến; cùng lúc cũng chính chúng đã, đang, sẽ dâng *nhân trí* mới, tạo *nhân tri* mới, để chúng ta thăng hoa *nhân phẩm*. Đây là câu chuyện sâu xa về phương pháp tổ chức lại các giá trị tâm linh qua các lý luận, lập luận, giải luận, diễn luận trước cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật đang song hành cùng cuộc cách mạng truyền thông; bằng vận tốc của vũ bão của chúng mà chúng ta phải ý thức là đang ở trong cơn lốc xoáy! Hãy trở lại lịch sử của nhân loại không phải chỉ vì muốn giữ ký ức, mà lần này là để phận định bằng nội lực của *nhân lý*, bằng bản lĩnh của *nhân tri*, bằng tầm vóc của *nhân trí* chuyện *mất hay còn*, *lợi hay hại*, *thắng hay thua* trước các biến động được tạo ra bởi các khám phám khoa học kỹ thuật.

CÁC BIẾN ĐỘNG TỚI TẬN GỐC RỄ

Công nghệ truyền thông không những đã làm thay đổi sâu xa sinh hoạt xã hội, quan hệ xã hội, đời sống xã hội, mà còn tạo ra các biến động tới tận gốc rễ các sinh hoạt tập thể, các tri thức cộng đồng, sức sáng tạo của cá nhân, trong một loại *xã hội đôi* vừa thực, vừa ảo; cùng lúc vừa phẳng, vừa rộng. Hãy nhớ lại khi con người tìm ra chữ viết, thì con người từ lo sợ đánh mất ký ức tập thể qua truyền khẩu, nhưng cùng lúc con người lại có được *sử học* đã quản lý không những ký ức mà cả về sự vận hành nhân tri của cả một dân tộc, của cả một văn hóa, của cả một nhân loại… Hãy nhớ lại khi con người có *toán học* lại cùng lúc có thêm các *khoa học lý, hóa, sinh*… đã giúp con người đi vào kỹ nghệ, nhưng tại đây mỗi lần công nghệ phát triển là mỗi lần thủ công lãnh nhận những thiệt hại.

QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG *XÃ HỘI DÂN SỰ*

Chúng ta phải nhận thấy vai trò của khoa học kỹ thuật trong sự phát triển của nhân loại, từ sản suất tới tiêu thụ, tại đây con người đã được hưởng các tiện nghi mới, từ *nhân sinh* tới *nhân trí*. Chính hiện nay nơi mà thực tế của toàn cầu hóa truyền thông qua internet tới các ứng dụng của Google, Facebook, Youtube… đã làm xáo trộn không biết bao nhiêu trật tự bình thường tưởng cứ sẽ được trường tồn, đột nhiên bị lật, bị thay, bị quỵ, bị đổ, nhưng cùng lúc chính sự phát triển của các mạng xã hội qua internet đã đóng một vai trò rất thông minh vì rất đột phá trong quá trình xây dựng *xã hội dân sự*, để có chức năng tích cực trong việc bảo vệ *nhân quyền* và tìm kiếm *dân chủ* tại Việt Nam, nơi mà độc đảng đã tự cho phép nó độc quyền trong bạo quyền bất nhân (*hèn với giặc, ác với dân*), độc trị trong tà quyền thất đức (*phản dân, hại nước*). Hãy sữ dụng các khám phá của khoa học kỹ thuật để phục vụ cho *nhân phẩm* để nâng *nhân quyền*, hãy tận dụng các phương tiện truyền thông toàn cầu hóa để bảo vệ *dân chủ* để nâng *dân quyền* mà lật đổ độc đảng bạo quyền, độc trị tà quyền. Hãy nhận thấy trong các biến động từ khám phá khoa học kỹ thuật, thật sự có làm nên xáo trộn, trước mắt có làm nên các thiệt hại, tại đây chúng ta phải tìm ra các lý luận mới để làm mới các giá trị tâm linh, giúp ta *nhìn xa trông rộng*: kẻ thua hôm nay sẽ là kẻ thắng ngày mai!

CHIỀU CAO NHÂN TÂM

Các giá trị tâm linh đã vượt lên sự ngạc nhiên cần thiết của triết học trước các câu hỏi về cuộc đời để đi tìm các câu trả lời cho triết luận; các giá trị tâm linh khi đã có các câu trả lời triết lý rồi, nhưng vẫn tiếp đi theo lòng tin của nhân tâm về hướng thiện để nâng cao tuệ giác cho nhân tính. Các giá trị tâm linh dùng nội lực tự tư duy của mình để *nhân lý* nhận ra *nhân thế* như một sự sống huyền diệu mà *nhân tri* phải bảo vệ, mà phương pháp bảo vệ *nhân loại* vừa phải sử dụng không những sự chính sát của *nhân lý,* cùng lúc phải vận dụng cả *nhân tâm* để chở che cho *nhân văn* và *nhân bản.* Các giá trị tâm linh mang lực tổng hợp của *nhân lý* và *nhân tâm*, nơi mà nhân lý đưa đường chỉ lối cho chúng ta, còn nhân tâm luôn tạo niềm tin cho *nhân tính* để vượt qua mọi thử thách của *nhân thế*, mọi thăng trầm của *nhân tình.* Các giá trị tâm linh luôn giữ *nhân lý* của chúng ta luôn ở dạng *thức*, từ kiến thức tới tri thức, từ ý thức tới nhận thức, để hiểu được *tâm cảnh thức* trong *nhân tri*, để khi *nhân* trí phải ngủ trở lại thì tự thấy là *nhân loại* sẽ bớt vô minh đi, bớt vô tri đi, bớt vô giác đi, bớt vô cảm đi. Các giá trị tâm linh giúp mỗi cá nhân tự biết quên mình để nhận ra *nhân loại*, biết giữ trí tuệ mở rộng để có tuệ giác rộng mở, giúp *nhân tri* nâng cao *nhân lý*, giúp *nhân trí* đưa *nhân vị* đi theo chiều cao, tại đây *nhân bản* và *nhân văn* không bao giờ tách rời *nhân tâm* và *nhân đạo*.

TÌNH YÊU MUÔN LOÀI SONG ĐÔI VỚI *TÌNH THƯƠNG ĐỒNG LOẠI*

Các giá trị tâm linh mở ra *nhân lộ* có hai *nhân phẩm* cùng song hành, nơi mà *tình yêu muôn loài* song đôi với *tình thương đồng loại*; các giá trị tâm linh tạo các điều kiện tốt lành nhất của *nhân đức* để giúp *nhân loại* khi đi trên *nhân lộ* này sẽ gặp *nhân từ*, từ đó nhận ra giá trị bền chặt của *nhân nghĩa*. Các giá trị tâm linh luôn mang theo trí lực đi tìm con đường huyền diệu, có khi mượn huyền thoại đẹp để tạo niềm tin về sự sống, từ Sơn Tinh thắng Thủy Tinh tới Thạch Sanh thắng chằn, ở đây huyền thoại không còn là một sản phẩm của hoang tưởng tới từ mộng tưởng hoang đường, mà nó là niềm tin vào *cái thiện*, chính *cái thiện làm nên cái mỹ*, để *nhân sinh* giữ vững niềm tin, mà đi tiếp trên các *nhân lộ* mới của *nhân sinh*. Các giá trị tâm linh có thể chỉ là *tiếng nói của tình thương* giữa sa mạc không người, hay giữa xã hội đã mất nhân tính đang vô cảm trước nhân tâm, đang mất nhân tính giữa nhân thế, nhưng tiếng nói tình thương này dù đang ở giữa sa mạc, hay đang lạc lỏng giữa nhân tình đã mất nhân bản, thì kết quả tối thiểu vẫn rất tích cực, vì khi kẻ nói và nghe được lời hay ý đẹp của tiếng nói tình thương này thì đã tự biết cứu rỗi được mình rồi.

NƠI HỘI TỤ CỦA
NHÂN TÂM, NHÂN LÝ, NHÂN TRI

Các giá trị tâm linh có khả năng nắm thời khắc trước mặt, ngay trong hiện tại, để vận dụng *nhân lý, nhân tri, nhân trí* của chính mình để suy nghĩ lại, suy tư lại, trầm tư lại, để được trở về thượng nguồn của tổ tiên, của tiền nhân, để hiểu tại sao trong thử thách của nhân sinh cũng như trong thăng trầm của nhân thế, người xưa luôn giữ được không những *nhân tính, nhân tâm* mà cả *nhân từ, nhân nghĩa* để có *nhân đạo* mà đi tiếp trên *nhân lộ*. Các giá trị tâm linh giúp ta thấy rõ cõi tâm linh không những là nơi hội tụ của *nhân tâm, nhân lý* và *nhân tri*, và trong cõi tâm linh thì *tam nhân* này luôn được nâng niu bảo vệ để tạo nên *nhân lộ* đưa *nhân sinh* đi theo chiều cao, nơi mà *nhân văn* và *nhân bản* sẽ thăng hoa cho *nhân vị*. Các giá trị tâm linh lấy *nhân lý* làm nền cho *nhân sinh* nhưng luôn giữ *nhân tính* để làm gốc cho *nhân loại*, để *nhân tâm* trở thành rễ sâu của *nhân tình*, từ đó *nhân vị* cứ theo hướng *nhân thiện* mà đi lên theo chiều cao. Các giá trị tâm linh tạo nên *nhân lộ*, tạo đường đi lên cho *nhân tâm*, tại đây *nhân lý* không phải là giá trị độc nhất cho *nhân sinh*, vì khi *nhân lộ* có nền vững của *nhân tâm*, thì *nhân lộ* đã trở thành *nhân đạo* để dẫn dắt *nhân thế* chọn hướng có *nhân tri* hay, đẹp, tốt, lành để để bồi đắp *nhân tính*.

CÁC GIÁ TRỊ TÂM LINH
LUÔN LÀ LỰC CỦA SỰ THÔNG MINH

Các giá trị tâm linh không hề là một bộ óc được đặt trên một đống sách vở, mà là trí tuệ của *nhân tri* đi để hiểu *nhân sinh*, là tuệ giác soi rọi *nhân thế* để hiểu *nhân loại*, nên các giá trị tâm linh không hề trừu tượng vì không phải là lý thuyết suông. Vì chúng đã được trải nghiệm qua *nhân thế* bằng chính kinh nghiệm *nhân tính* của nó, vì chúng đã vượt thoát thăng trầm của *nhân tình* bằng chính bản lĩnh vượt thắng vô tri, vô minh, vô giác, vô cảm khi con người mất đi *nhân đức*, đang sa lầy trong *bất nhân, thất đức*. Các giá trị tâm linh luôn là lực của sự thông minh biết tháo gỡ cái khung chật hẹp bị đóng chỉ bằng *cái lý* của khoa học, vô tình hoặc cố ý ép uổng *cái tâm* đa dạng, đa phương, đa chiều. Lấy *cái tâm* để chế tác *nhân tâm*, để giúp *cái lý* tự đi tìm *cái sống*, nơi mà sự sống biết dựa vào *cái tin*, để tạo niềm tin như ánh sáng đưa con người ra khỏi đường hầm tối tăm mỗi lần con người lầm đường lạc lối. Thấu hiểu những *nỗi buồn* sâu lắng nhất nhưng ngày ngày hiển diện trong *nhân tri* ta, tháng năm làm thổn thức *nhân tâm* ta. Nơi đây ta đã làm cho *tha nhân* mất niềm tin vào ta; nơi mà ta đã đánh mất niềm tin ngay trên *nhân lộ* của mình. Nỗi buồn trở thành nỗi đau thậm tệ khi ta đã đánh mất tiền đồ của tổ tiên, đánh mất lòng tin của dân tộc, đánh mất tương lai của hậu sinh, chỉ vì sự bất cẩn của ta trước bọn *buôn dân, bán nước*.

CÁC TÙ NHÂN LƯƠNG TÂM LÀ AI?

Tù nhân lương tâm, mang hệ *lương (lương tâm, lương thiện, lương tri)* đi tù, vào tù vì lương tâm của mình, như vậy bạo quyền của độc đảng toàn trị, tà quyền của cơ chế độc trị, ma quyền của công an trị như đang bỏ tù cả dân tộc, cả đồng bào khi chúng đẩy các tù nhân lương tâm vào vòng lao lý. Tù nhân lương tâm là tuyến đầu trong cuộc đấu tranh cho *nhân quyền* vì *nhân phẩm*. Tù nhân lương tâm là những đứa con tin yêu của Việt tộc bằng *lương tri* của mình: *«Sống lâu mới biết lòng người có nhân!»*. Tù nhân lương tâm nhắc cho dân tộc, cho đồng bào là *nhân quyền* luôn có chỗ dựa trên hệ *nhân* nơi mà *nhân phẩm* là gốc của *nhân tâm*, *nhân từ*, có rễ là *nhân bản*, *nhân văn,* có cội là *nhân tính*, *nhân lý*, làm nguồn cho *nhân tri*, *nhân trí*, tất cả cùng bồi đắp cho *nhân vị*. Tù nhân lương tâm chấp nhận: tù đày, tra tấn, nhục hình, truy sát… để đưa cả hệ *nhân* này vào *nhân đạo*, để đi trọn con đường từ *nhân ái* tới tận *nhân nghĩa*, tù nhân lương tâm là những đứa con kiên cường của Việt tộc bằng quyết tâm của mình: *«Đường mòn nhân nghĩa chẳng mòn!»*.

TÙ NHÂN LƯƠNG TÂM MỞ CỬA CHO DÂN TỘC THẤY CHÂN TRỜI CỦA NHÂN QUYỀN,

Họ đẩy cửa cho đồng bào thấy rạng đông của dân chủ, bằng chọn lựa của hệ *đa:* nhận *đa đảng* để đón *đa tài*, quý *đa trí* để dâng *đa năng,* trọng *đa dũng* để tạo *đa hiệu*. Tù nhân lương tâm xuất hiện rồi dùng *nhân tính* để xóa não bộ của bạo quyền độc đảng toàn trị, dùng *nhân lý* để tẩy não trạng của tà quyền cơ chế độc trị, dùng nhân bản để gỡ não hoạn của ma quyền công an trị. Tù nhân lương tâm đầy chính nghĩa là những đứa con ngoan dũng của Việt tộc: *«Sống có nhân mười phần không khó»*. Tù nhân lương tâm bồng, ẵm, bế, cõng hệ *đạo* trong chính nhân kiếp của mình, để làm sáng lên *đạo lý: Một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ* của tổ tiên, để làm rõ ra *đạo đức* của Việt tộc: *Bầu ơi thương lấy bí cùng*. Chính *đạo lý* khi song hành cùng *đạo đức* làm nên luân lý qua bổn phận và trách nhiệm của Việt tộc khi gọi nhau là đồng bào, cùng tổ tiên, cùng huyết thống. Trên thượng nguồn lập quốc con dân Việt đã sinh ra cùng một bào thai thủa nào của cha Lạc Long Quân, của mẹ Âu Cơ, luôn thấy để thấu: «*Máu chảy ruột mềm*». Tù nhân lương tâm là những đứa con đoan chính của Việt tộc qua dấn thân: *"Máu chảy tới đâu ruột đau tới đó"*.

TÙ NHÂN LƯƠNG TÂM MANG KIẾN THỨC CỦA GIỐNG NÒI

Tù nhân lương tâm vận dụng *lý luận* của sự thật để nhận ra chân lý, sử dụng *lập luận* của chân lý để tìm ra lẽ phải, tận dụng *giải luận* của lẽ phải để *diễn luận* chiều cao của lương tâm, chiều sâu của lương thiện, chiều rộng của lương tri. Hệ *lý* có nội công của *lý luận* để biết đường đi nẻo về của *nhân đạo;* có bản lĩnh của *lập luận* để xây nền đắp gốc cho *nhân vị*; có tầm vóc để dựng tường, xây mái cho *nhân bản*. Tù nhân lương tâm là những đứa con tỉnh táo trong sáng suốt của Việt tộc: *«Người khôn chưa đắn đã đo, chưa ra tới biển đã dò nông sâu»*. Tù nhân lương tâm mang *kiến thức* của giống nòi, của đất nước để phục vụ cho *tri thức* của dân tộc, của đồng bào; dâng *trí thức* của mình để trao *ý thức* cho xã hội, cho quần chúng; truyền *nhận thức* của mình để tạo ra *tỉnh thức* cho bao thế hệ mai hậu. Hệ *thức (kiến thức, tri thức, trí thức, ý thức, nhận thức, tỉnh thức)* chế tác ra hệ *sáng:* lấy *sáng kiến* để giống nòi được tiến hóa, lấy *sáng tạo* để dân tộc được thăng hoa, lấy *sáng chế* để xã hội được tiến bộ. Hệ *thức* song đôi cùng hệ *sáng* (*sáng kiến* vì dân chủ, *sáng tạo* vì nhân quyền, *sáng chế* vì đa nguyên) thì bạo quyền của độc đảng toàn trị sẽ bị thay, tà quyền của cơ chế độc trị sẽ phải lùi, ma quyền của công an trị sẽ tự diệt! Tù nhân lương tâm là những đứa con thông minh của Việt tộc, có *«điều hay, lẽ phải»* để «*nhìn xa trông rộng*».

SỰ CÔNG BẰNG GIỮA CÁC CHÍNH KIẾN

Tù nhân lương tâm, theo định nghĩa quốc tế, là những công dân một sớm một chiều thành tù nhân, vì họ có chính kiến hoặc chống lại, hoặc khác biệt với ý thức hệ, với chế độ đang cầm quyền không tôn trọng tự do ngôn luận. Như vậy, ý thức hệ độc tôn để độc tài, chế độ độc trị để độc quyền, mà trong trường hợp của Việt Nam hiện nay là độc đảng để độc quyết chính là nguyên nhân cùng lúc là thủ phạm sinh ra, tạo ra, chế ra hiện tượng: *tù nhân lương tâm!* Hiện tượng *tù nhân lương tâm* không có trong các quốc gia tôn trọng văn minh của dân chủ, quý trọng văn hiến của nhân quyền, như vậy hiện tượng này chỉ có trong hiện tình của một quốc gia như Việt Nam hiện nay là *độc đảng-toàn trị*, trong đó hoàn toàn không có *tam quyền phân lập*, để có một nền *tư pháp* biết lấy *công pháp* dựa trên *công lý* để giải luận rõ ràng về sự *công bằng* giữa các chính kiến. Từ đây, mọi lý luận đều dẫn đến một lập luận là: bạo quyền độc đảng-toàn trị phải bỏ tù, mà không qua đối thoại để đối luận, thì bạo quyền này được nuôi dưỡng bởi: *tà kiến!* Chính *tà kiến* tới từ *tà quyền* được giáo dưỡng bởi bạo quyền độc đảng-toàn trị đã vạch ra *tà lộ* cho thượng tầng lãnh đạo bằng *ngục lộ* để dựng lên nhà tù, rồi đẩy các công dân yêu nước thương nòi, quý dân chủ, trọng nhân quyền vào vòng lao lý.

CHÍNH NGHĨA LÀM ĐẸP LƯƠNG TÂM

Khi lý luận, lập luận, giải luận xong thì cùng nhau tới một diễn luận là hiện tượng *tù nhân lương tâm,* có nguyên nhân của đấu tranh giữa hai thế lực *chính kiến đúng* chống *tà kiến sai* đang cầm quyền bằng cái ác! *Chính kiến hay* chống *tà kiến tồi* đang cầm quyền bằng cái độc! *Chính kiến đẹp* chống *tà kiến xấu* đang cầm quyền bằng cái dở! *Chính kiến tốt* chống *tà kiến tục* đang cầm quyền bằng cái bẩn! *Chính kiến hay* chống *tà kiến tồi* đang cầm quyền bằng cái hiểm! Hiện tượng: *tù nhân lương tâm* luôn là cuộc đấu trí giữa: *lương tâm* chống lại bạo quyền lãnh đạo; *lương thiện* chống lại tà quyền tham quan, *lương tâm tri* chống lại ma quyền tham quyền. Chính hệ *lương (lương tâm, lương thiện, lương tri)* làm nên định nghĩa, có định đề làm nền cho định luận của hiện tượng *tù nhân lương tâm,* tại đây *tù nhân* vì chính kiến của chính nghĩa đã làm đẹp cụm từ *lương tâm,* làm thăng hoa nhân cách của *tù nhân*, vì *tù nhân* chính là chủ thể của *lương tri.*

TÙ NHÂN LƯƠNG TÂM: *TÙ VÌ Ý THỨC*

Tù nhân lương tâm, bị một bạo quyền lãnh đạo mang tà lực của âm binh bỏ tù mình bởi mình có ý thức, thì đây là định nghĩa, định đề, định luận khác, cũng thật đẹp. Vì trong ngữ văn cũng như ngữ pháp cả hai ngữ vựng: *lương tâm* và *ý thức* đều đẹp vì cả hai đại diện cho đạo lý *đúng, hay, tốt, lành* để đối diện rồi trực diện trước cái phản đạo lý *xấu, tồi, tục, dở* đến từ cái phản luân lý *thâm, độc, ác, hiểm* trong cuộc sống. Định nghĩa thế nào là *tù nhân lương tâm* cần cả hai *gốc, rễ, cội, nguồn* của hai hệ: hệ *lương (lương tâm, lương thiện, lương tri)*, hệ *thức (kiến thức, tri thức, trí thức, ý thức, nhận thức, tỉnh thức)*. Tại đây, *kiến thức* xuất hiện để xóa vô tri, *tri thức* có mặt để loại vô minh, *trí thức* hiện diện để bứng vô nghĩa, *ý thức* ra đời để gạt đi vô cảm, *nhận thức* đứng lên để vùi vô tâm, làm nên *tỉnh thức* từ lương tâm tới lương tri. Tại đây, chọn lựa của các đứa con tin yêu của Việt tộc, vừa cõng hệ *lương (lương tâm, lương thiện, lương tri),* vừa bồng hệ *thức (kiến thức, tri thức, trí thức, ý thức, nhận thức, tỉnh thức)* tạo nên một sung lực cho quần chúng, cho xã hội, sung lực đó chính là hùng lực của sự *phản tỉnh*.

SỰ PHẢN TỈNH LÀ SỰ TỈNH GIẤC CỦA ĐỒNG BÀO, CỦA DÂN TỘC

Sự *phản tỉnh* là khi *tỉnh giấc* của đồng bào, của dân tộc đã qua ác mộng của tà lộ được tà quyền vẽ ra qua ngu dân bằng tuyên truyền, qua áp chế, khủng bố, trù dập của một chế độ lấy công an trị để gieo cái sợ, dùng cái sợ để truy hủy sung lực của tỉnh thức, để truy diệt hùng lực của sự *phản tỉnh*. Hãy lý luận tiếp để lập luận thêm là bạo quyền lãnh đạo không sợ sự thật, nó chỉ sợ sự *thức tỉnh*. Tà quyền tham quan không sợ chân lý, nó chỉ sợ sự *phản tỉnh*. Ma quyền tham quyền, không sợ lẽ phải, nó chỉ sợ sự *tỉnh giấc*. Chính các tù nhân lương tâm đại diện cho cả ba: sự *thức tỉnh* trước bất công, sự *phản tỉnh* trước bất luân, sự *tỉnh giấc* trước bất nhân. Quá trình của lương thiện vừa là vốn của nhân phẩm, vừa là động cơ cho đấu tranh vì công bằng và dân chủ, để mở rộng chân trời của lương tâm biết dấn thân vì đời, vì người, với lương tri của nhân bản để có nhân vị xứng đáng cho nhân vị trong một chế độ độc đảng toàn trị. Chính chị là nạn nhân của chính sách xuất khẩu lao động, một sách lược khốn kiếp của lãnh đạo độc tài đã và đang vùi lấp nhân phẩm Việt, khi con dân Việt một sớm một chiều trở thành: lao nô, nô tỳ cho các nước láng giềng.

HẰNG SỐ CỦA PHƯƠNG TRÌNH
LƯƠNG THIỆN-LƯƠNG TÂM-LƯƠNG TRI

Tồi tệ như bọn lãnh đạo là tay chân của chúng là bọn làm môi giới, tha hồ vơ vét tiền hối lộ của các con dân Việt thất nghiệp đã túng quẫn tới đường cùng, lại phải chi tiền cho chúng mới được đi ra nước ngoài làm loại lao động rẻ tới tận cùng của mạt vận. Bọn lãnh đạo thì đầu cơ chính sách, bọn môi giới thì đầu nậu buôn người, chúng chính là loại ký sinh trùng bòn rút sinh lực đồng bào, một loại ký sinh đang nắm quyền, cầm quyền, và bám quyền để vơ vét cho tới ngày chúng bị mạt vận trong ma trận của chính chúng dựng lên. Hãy nhận diện các hằng số trong phương trình *lương thiện-lương tâm-lương tri* từ đấu tranh cho công bằng xã hội tới chủ thể đấu tranh toàn diện trên mọi bất công xã hội: đấu tranh để bảo vệ các nạn nhân trong chính sách xuất khẩu lao động mà thực chất là thực hiện một chế độ nô lệ mới mà ai cũng có thể là nạn nhân, mà thân thể hiện đang mang thương tật trên đoạn đường làm nô lệ này. Từ đây, một chủ thể Việt vừa tiếp tục đấu tranh chống chính sách xuất khẩu lao nô, cùng lúc ủng hộ các phòng trào bảo vệ môi trường, trực diện với bạo quyền để đấu tranh chống ô nhiễm do Formosa gây ra.

BỌN BẠO QUYỀN LÃNH ĐẠO XẢO NGÔN TRONG ĐIẾM LỘ, CÙNG BỌN TÀ QUYỀN TƯ PHÁP GIAN NGHIỆP TRONG ĐIẾM PHẬN

Đứng cạnh, đứng kề cùng dân oan chống bọn tà quyền tham quan, ma quyền tham đất, cả hai chúng chỉ biết tham tiền đang chủ trì ma sách nheo nhóc hóa Việt tộc. Phương trình *lương thiện-lương tâm-lương tri* đấu tranh cho công bằng xã hội, ở bất cứ nơi nào có bất công, đi tới đấu tranh vì tự do, vì nhân quyền và dĩ nhiên vì dân chủ. Hãy nhận diện các chỉ báo mà các tù nhân lương tâm phải trả giá trước bạo quyền lãnh đạo, tà quyền tư pháp, ma quyền công an. Tù nhân lương tâm, có mặt trên hai trận tuyến đấu tranh cho xã hội, một tại công đoàn, hai trong phong trào bảo vệ môi trường sau đại nạn ô nhiễm miền Trung do Formosa gây ra. Đấu tranh trên hai mặt trận của xã hội dân sự, thì đối với bạo quyền lãnh đạo đã là *đa lý*, vì tà quyền độc đảng rất sợ các chủ thể *đa lý*, vì họ *đa tài, đa năng, đa hiệu* và nhất là *đa trí* trong công cuộc đấu tranh vì công bằng và tự do. Trong lao tù tại nhà tù với điều kiện lao lý khắc nghiệt, để hủy diệt thể lực, hành hạ tù nhân lương tâm bằng những bản án dài, hành sát tù nhân lương tâm bằng điều kiện lao lý của loại địa ngục trần gian, nơi mà nhân quyền là chướng ngại vật luân lý mà bọn bạo quyền lãnh đạo xảo ngôn trong điếm lộ, cùng bọn tà quyền tư pháp gian nghiệp trong điếm phận.

CÁI ÁC CẶP KÈ CÙNG CÁI ĐỘC VÀ CÁI HIỂM

Trong cái ác của bạo quyền, trong cái thâm của tà quyền, trong cái độc của ma quyền là sự vô tâm của chúng đã *«sản xuất»* ra lương tri, khi chúng đưa những người lương thiện vào vòng lao lý, bị bắt, bị lãnh án tù bằng của các phiên tòa bất lương, vô nhân. Trong bán án kết tội, thì bọn quan tòa bất nhân của tòa án vô luân đã kết tội luôn có luận điệu: *«chống đối những người đang thi hành công vụ!»*. Vu khống để vu cáo rồi vu họa lên kẻ lương thiện, đó là hành vi giờ đã thành phản xạ của tà quyền, mà sự thật có trong lương tâm của mỗi công dân Việt. Những năm tháng trong tù là cuộc tra tấn tàn bạo, dã man của những tên công an cai ngục, ngày ngày chúng đóng vai đồ tể để tra tấn bằng đòn thù trong ý đồ hành xác. Những đòn thù của tra tấn, luôn song hành bằng hành vi tồi tệ của âm binh âm giới nơi chỉ có cái ác xuất hiện ở dạng điếm nhục nhất. Những trận đòn chỉ để gây nội thương lâu dài, với các lời nhục mạ vô liêm sỉ, với những lời phỉ báng bất nhân nhất. Những ngày tháng trong tù đày là những ngày tháng bị tra tấn bằng đòn thù mà cũng là những ngày tháng bị lao động vất vả như một cực hình khác song hành cùng tra tấn. Bạo quyền không hề có tư duy để lý luận là khi tù đày song lứa cùng tra tấn rồi song đôi cùng lao động như nhục hình thì chính tại đây khi cái ác cặp kè cùng cái độc và cái hiểm.

ĐÁNH THỨC LƯƠNG TÂM CỦA QUẦN CHÚNG

Đánh thức lương tâm của quần chúng, trong xã hội, trong và ngoài nước mà bạo quyền lãnh đạo, tà quyền công an, ma quyền cai ngục không sao đoán hết được hậu quả một ngày kia sẽ tới với chúng! Là biểu tượng của lương tâm trong một chế độ bất lương, đã khủng bố, truy lùng các chủ thể yêu tự do, trọng dân chủ, quý nhân quyền; một chế độ đã biến xã hội là một nhà tù khổng lồ với bạo quyền lãnh đạo độc đảng có quyền sinh sát công dân Việt, ma quyền công an có quyền truy sát các chủ thể đấu tranh vì công bằng, tự do, dân chủ, nhân quyền. Đó chính là cuộc đời phải luôn dời chỗ ở, luôn tránh thoát các khủng bố, bắt bớ của bạo quyền và ma quyền này. Và trong điều kiện phải sống như vô hình ngay trên đất nước của mình đang bị quản thúc bởi âm binh công an. Chủ thể của lương tâm hoạt động không ngưng nghỉ từ báo chí tới mạng xã hội, đúng nghĩa chủ thể của trách nhiệm với đất nước, của bổn phận với đồng bào, còn phải là chủ thể của sáng tạo các đường lối đấu tranh, của tri thức nhìn xa trông rộng trước hiện tình của đất nước, với các tư duy sáng suốt mang lại những phương pháp cụ thể trong đấu tranh chính trị, xã hội, truyền thông nói lên chính nghĩa cốt lõi của mọi công dân yêu tự do, quý dân chủ, trọng nhân quyền.

MẪU SỐ CHUNG GIỮA CÁC TÙ NHÂN LƯƠNG TÂM

Hành động vì lương tâm và hành tác vì lương tri là biểu tượng của lòng khao khát công bằng, tự do, dân chủ cho Việt Nam. Cái thiếu công bằng, cái vắng tự do, cái mất dân chủ của Việt tộc hiện nay chính là cái bất hạnh dưới bạo quyền bất lương. Động cơ tranh đấu của các tù nhân lương tâm: nguyên nhân, lý do làm lên động lực của dấn thân vì đời, vì người. Phương pháp đấu tranh cụ thể trong môi trường xã hội cụ thể, địa phương hay toàn quốc, chính trị hay môi trường, luật pháp hay xã hội… Khi có phân tích về hai chỉ báo này, thì *phân loại hóa* phải giải thích tiếp sự tương đồng và khác biệt giữa các tù nhân lương tâm, trong đó đồng thuận trên các tiêu chí và phạm trù đấu tranh sẽ giúp chúng ta tìm tới mẫu số chung giữa các tù nhân lương tâm, đây chính là sự đồng thuận như một định đề giải luận để định vị về động cơ tranh đấu cũng như phương pháp đấu tranh của các tù nhân lương tâm: đồng thuận xã hội: đấu tranh cho tự do, công bằng, bác ái; đồng thuận chính trị: đấu tranh cho dân chủ, đa nguyên, nhân quyền; đồng thuận đạo lý: đấu tranh chống tham ô, tham nhũng, tham quyền; đồng thuận giáo lý: đấu tranh cho giáo dục, giáo khoa, giáo án; đồng thuận tín ngưỡng: đấu tranh vì tự do tôn giáo, tín ngưỡng, niềm tin; đồng thuận cộng đồng: đấu tranh vì môi trường, môi sinh, thiên nhiên… Chính các đồng thuận này làm nên nội công đạo lý và luân lý các tù nhân lương tâm.

TÙ NHÂN LƯƠNG TÂM: TRÁCH NHIỆM VỚI ĐẤT NƯỚC, BỔN PHẬN VỚI ĐỒNG BÀO

Nội lực của lương thiện chính là sung lực của lương tâm, là hùng lực của lương trí. Các tù nhân lương tâm không xem ai là *tử thù*, vì họ không xem ai là *đối thủ* của họ, họ không dùng con người làm đối phương, và trong nhận định cũng như trong định luận của họ thì: *tử thù* của các tù nhân lương tâm là hành vi phản dân hại nước, buôn dân bán nước, mại quốc cầu vinh. *Đối thủ* của các tù nhân lương tâm là hành động của tà quyền tham quan vì tham quyền để tham nhũng. Đ*ối phương* của các tù nhân lương tâm là thái độ *mang voi dày mả tổ*, rồi *cõng rắn cắn gà nhà*, trong bối cảnh *thừa nước đục thả câu*, với bất công của ma quyền là *cốc mò cò ăn*. Các tù nhân lương tâm thẳng lưng vì đạo lý hay, đẹp, tốt, lành, thẳng bước vì luân lý có trách nhiệm với đất nước, có bổn phận với đồng bào, nên họ không có tử thù!

TÙ NHÂN LƯƠNG TÂM:
VỐN GỐC CỦA NHẬN THỨC

Đơn phương độc mã chống lại bạo quyền lãnh đạo, tà quyền tham quan, ma quyền tham tiền, thì thường xuyên xem xét kỹ lưỡng *vốn tri thức* có trong *vốn chính trị* của mỗi chủ thể, *vốn xã hội* trong *vốn kinh nghiệm* của mỗi cá thể. Các vốn sau đây được nhận ra trong lý lịch, trong hồ sơ, có ngay trong chân dung của các tù nhân lương tâm của Việt Nam: vốn *lương thiện* chống bất bình đẳng; vốn *lương tâm* chống bất công; vốn *lương tri* chống bất tài. Ba vốn này của hệ *lương* (*lương thiện, lương tâm, lương tri)* là *vốn nguồn* để vạch mặt chỉ tên bạo quyền lãnh đạo, tà quyền tham quan, ma quyền tham tiền, nhưng nó chưa đủ để làm hành trang vững bền trong công cuộc đấu tranh trường kỳ. Vì bạo quyền sẽ dùng bạo lực, tà quyền sẽ dùng tà lực, ma quyền sẽ dùng ma lực không những qua tuyên truyền, tuyên giáo, mà bọn này còn biết dùng vu khống, vu cáo, vu họa để làm tổn thương thanh danh rồi tìm mọi cách để truy diệt các chủ thể của hệ *lương* này. Ở đây, xuất hiện một *vốn gốc* của hệ *thức*: lấy *kiến thức* chống tuyên truyền, lấy *tri thức* chống ngu dân, lấy *trí thức* chống độc tài, lấy *ý thức* chống độc tôn, lấy *nhận thức* chống độc quyền, lấy *tỉnh thức* chống độc trị.

"AI CŨNG SỢ THÌ BAO GIỜ ĐẤT NƯỚC NÀY MỚI CÓ TỰ DO ???"

———-

Trần Long Phi
20 tuổi,
8 năm tù
3 năm quản chế

CÁC TÍN HIỆU, CÁC CHỈ BÁO ĐỂ ĐƯA MA QUYỀN VÀO TỬ LỘ!

Chính hệ *thức (kiến thức, tri thức, trí thức, ý thức, nhận thức, tỉnh thức)* giúp các chủ thể đấu tranh tiếp cận *sự thật* để chống bưng bít, *chân lý* để chống bịp bợm, *lẽ phải* để chống man trá của bọn bạo quyền lãnh đạo, tà quyền tham quan, ma quyền tham tiền, từ đây xuất hiện một *vốn cội* của hệ *thông;* sử dụng *thông minh* để xóa độc đoán của bạo quyền lãnh đạo; vận dụng *thông thái* để xua độc hại của tà quyền tham quan; tận dụng *thông thạo* để loại độc tham của ma quyền tham tiền. Từ *vốn cội* của hệ *thông* các chủ thể đấu tranh cho tự do, công bằng, bác ái bằng con đường của dân chủ, nhân quyền, đa nguyên, sẽ cho xuất hiện một *vốn rễ* của hệ *sáng*. Dùng *sáng kiến* để lập hành trình đưa dân tộc, đất nước ra khỏi bạo quyền. Dùng *sáng tạo* để lập hành trang đưa đồng bào, đồng loại ra khỏi tà quyền. Dùng *sáng lập* ra các phong trào xã hội đưa nhân quần ra khỏi ma quyền. Tất cả những vốn vừa được liệt kê cũng chính là các tín hiệu, các chỉ báo để đưa ma quyền vào tử lộ!

TỈNH THỨC RỘNG, NHẬN THỨC SAU

Khi tổng hợp hai vốn làm nên nội công và bản lĩnh của các tù nhân lương tâm: *vốn tri thức* có trong *vốn chính trị*, *vốn xã hội* trong *vốn kinh nghiệm*. Ta nhận ra hai vốn này có *nguồn*, *gốc*, *cội*, *rễ*, đã hiện diện trong nội lực làm nên sung lực để dấn thân, rồi hùng lực trong đấu tranh của các tù nhân lương tâm: *vốn nguồn* của hệ *lương* (*lương thiện, lương tâm, lương tri); vốn gốc* của hệ *thức (kiến thức, tri thức, trí thức, ý thức, nhận thức); vốn cội* của hệ *thông (thông minh*, *thông thái*, *thông thạo); vốn rễ* của hệ *sáng (sáng kiến*, *sáng tạo*, *sáng lập)*. Các phân tích này không hề trừu tượng, các giải thích trên không hề mơ hồ, chúng có trong lý lịch, hồ sơ làm nên chân dung của các tù nhân lương tâm. Ngay như những chủ thể không có học thức cao, nhưng họ có sự tỉnh thức rất rộng, nhờ có nhận thức rất sâu về bạo quyền độc đảng, tà quyền tham quan, ma quyền tham tiền.

TÙ NHÂN LƯƠNG TÂM:
ĐỐI TRỌNG CỦA ĐỘC TRỊ?

Khi ta đi tìm sự thật về dấn thân, chân lý về đấu tranh làm nên lẽ phải trong lương tri của các tù nhân lương tâm, ta thấy xuất hiện hệ *đối*: *đối kháng*, chống bạo quyền độc đảng, tà quyền độc tôn, ma quyền độc trị đang trùm phủ lên toàn xã hội, lên trọn số phận của Việt tộc. Rồi *đối trọng*, chống bất công trong xã hội, bất tài trong quản lý, bất nhân trong đạo lý, đã tạo ra đói nghèo trong dân chúng, lầm than trong xã hội. Bằng *Đối lực*, chống tham quan đang tham quyền để tham ô qua tham nhũng, làm nên tà lộ từ *sâu dân mọt nước* tới *buôn dân bán nước*. Nhận *Đối diện*, để trực diện mà chống mọi nguồn gốc của ngu dân, mà tội phạm là tuyên giáo nắm tuyên truyền, gây bao độc hại từ độc đoán của độc đảng. Và *Đối đầu*, để đấu trí chống bạo quyền là chống chế độ công an trị, chống tà quyền là chống bọn vi hiến và phạm pháp, tội phạm và tội đồ của Việt tộc.

HỆ *HÀNH* CỦA CÁC TÙ NHÂN LƯƠNG TÂM

Hành trang, luôn mang theo bốn vốn: *lương tri, nhận thức, thông thái, sáng tạo*, để vừa đấu tranh trực diện, vừa đấu tranh lâu dài với bạo quyền độc đảng, tà quyền độc tôn, ma quyền độc trị. *Hành trình*, vừa có khó khăn qua *lửa thử vàng, gian nan thử sức*, vừa của thử thách bằng *đầu sóng ngọn gió*, trong thăng trầm với *sóng cao nhưng vững tay chèo*. Thậm chí có ngục tù, tra tấn, có cả truy diệt, thủ tiêu. *Hành vi*, vừa có kiên cường của *sống lâu mới biết lòng người có nhân*, vừa có đạo lý của tổ tiên, của dân tộc trong *sống có nhân mười phần không khó*, nơi mà *cái khó không bó được cái khôn* của các tù nhân lương tâm. *Hành động*, từ đề nghị vì tự do để có công bằng và bác ái tới quyết định dấn thân vì dân chủ và nhân quyền trong đa nguyên: hành động của đạo lý. *Hành tác*, mang hành động của đạo lý *hay, đẹp, tốt, lành* tới quần chúng và xã hội để đánh thức mọi người, đây là hành tác của bổn phận trước đồng bào, trách nhiệm trước đất nước để làm nên luân lý yêu nước thương nòi như quý nhân sinh, trọng nhân tâm. Tại đây, sự thật về dấn thân, chân lý về đấu tranh đã làm nên lẽ phải trong lương tri của các tù nhân lương tâm, thì *sự thật-chân lý-lẽ phải* đã được cõng, bồng, bế, ẵm bởi hệ *hành* của các tù nhân lương tâm!

TÙ NHÂN LƯƠNG TÂM:
CÔNG CHÚNG CỦA CÔNG BẰNG

Ai là tù nhân lương tâm? Họ các công dân là những con người có mong cầu được sống trong một chế độ tốt biết bảo quản cho một xã hội tốt, một định chế tốt biết bảo hành một cuộc sống tốt. Chính tính từ *tốt* đã làm nên định đề để định vị nhân quyền của con người là luôn muốn có một quan hệ tốt giữa họ và chính quyền. Và khi họ phải trực diện dùng tính mạng để dấn thân chống một chế độ xấu sản sinh ra một xã hội tồi, một định chế ác đã tạo ra một cuộc sống tục, thì họ có thể trở thành tù nhân lương tâm bất cứ lúc nào bởi bạo quyền cầm quyền. Nếu chính quyền xấu và ác đó bỏ tù họ, đẩy họ vào vòng lao lý thì chính quyền đó không những *xấu, tồi, tục, dở* mà nó còn *thâm, độc, ác, hiểm* đã dùng bạo lực để truy sát những cái *hay, đẹp, tốt, lành* đã có trong tính lương thiện, làm nên lương tâm, dựng lên lương tri của họ.

TÙ NHÂN LƯƠNG TÂM:
LẬP QUYỀN TỰ QUYẾT

Quá trình *nhận thức* của một công dân trước bạo quyền độc đảng, tà quyền tham quan, ma quyền tham tiền đã liên minh với nhau thành một tổng thể để vơ vét tài nguyên đất nước, trấn lột tiền bạc của đồng bào. Tại đây, quá trình đấu tranh cũng được xây dựng như một tổng thể mà *nhận thức* là hạ nguồn, mà thượng nguồn là *kiến thức* tới từ thực trạng xấu của một xã hội đang bị đồi bại hóa bởi bạo quyền độc đảng. Khi kiến thức khi được xếp đặt thành *tri thức* để biết về một dân tộc đang bị âm binh hóa bởi tà quyền tham quan làm giàu bằng tham ô và tham nhũng. Sự xuất hiện của *ý thức* khi khám phá ra một ma quyền tham tiền khi tham đất thì phá nhà để cướp đất, biến dân lành thành *dân oan*, giờ đây đã định hình thành *nhận thức*. Mà *nhận thức* chính là sự *tỉnh thức* trước bất công của bạo quyền độc đảng, tà quyền tham quan, ma quyền tham tiền, đã làm nên sự *cảnh tỉnh* trước các hiểm họa đang đe dọa một đất nước, một dân tộc, một tiền đồ, một đạo đức quốc gia. Họ muốn Việt tộc phải có quyền tự quyết, ra khỏi cái nhà tù vô hình đang trùm phủ lên số phận của cả một đất nước, đang vùi lấp ngay trên tương lai của của cả một dân tộc.

TÙ NHÂN LƯƠNG TÂM:
CHỐNG BẠO QUYỀN ĐỘC ĐẢNG

Thế nào là *lương tâm*? Và ai là *tù nhân lương tâm*? Hãy đi từ *đời sống xã hội* có công bằng hay đang chịu bất công, trong hiện trạng của Việt Nam, thì chính bạo quyền độc đảng là nguồn gốc của mọi bất công từ chính trị tới kinh tế, từ giáo dục tới nghề nghiệp, từ cá nhân tới tập thể, từ cộng đồng tới dân tộc. Tại đây, sự phân biệt *trong đảng* và *ngoài đảng*, là nguồn cơn sâu xa của một hệ thống bất công và rất bất nhân. Rồi tới *sinh hoạt xã hội*, trong đó những kẻ được xem là *trong đảng*, tức là được ĐCSVN bảo hộ rồi bảo kê thì được vào *«đúng quy trình»* của *tham quyền* để thành *tham quan*, rồi lấy *tham ô* mà *tham nhũng*, và thảnh thơi trong *tham tiền* trong vi hiến và phi pháp, mà công lý của pháp quyền luôn bị vùi dập. Để tới là *quan hệ xã hội* của thảm kịch Việt nay hiện nay là hối lộ để *mua chức bán quyền* của loài ký sinh trùng hút máu chính đồng bào của mình để *vinh thân phì gia*. Đa số này đã trở thành bọn *sâu dân mọt nước*, thừa nước đục (độc đảng) để thả câu mưu lợi vì tư lợi của chúng. Hiện nay *đời sống xã hội* đã và đang bị bạo động hóa bởi bạo quyền độc đảng với hành vi *xấu, tồi, tục, dở;* khi *sinh hoạt xã hội* đã và đang bị đồi trụy hóa bởi tà quyền tham quan với hành tác *trộm, cắp, cướp, giật*, khi *quan hệ xã hội* với đã và đang bị âm binh hóa bởi ma quyền.

TÙ NHÂN LƯƠNG TÂM:
THÀNH NGƯỜI TRONG GIÁO DỤC

Các tù nhân lương tâm sẽ ngày càng nhiều nếu bạo quyền độc đảng còn cầm quyền, tà quyền tham quan còn giữ quyền, ma quyền tham tiền còn có quyền, khi chúng tiếp tục vùi dập nhân tâm, truy diệt nhân bản, ám sát nhân quyền. Các tù nhân lương tâm chính là công pháp vì công chúng để *vạch mặt chỉ tên* bạo quyền độc đảng, tà quyền tham quan, ma quyền tham tiền đang trù ếm nhân phẩm của Việt tộc. Tại đây, *lương tâm* là gì? Là những người đã *thành người trong giáo dục*: mọi công dân trong một nhà nước pháp quyền đều được hưởng thành công trong giáo dục, nơi mà kiến thức giúp sự trưởng thành về nhân cách luôn song hành cùng tri thức của khoa học nơi mà sự thật của khoa học làm nên chân lý của nhân sinh. Thảm trạng của Việt Nam hiện nay là *cái giả* đã ngự trị để giết *cái thật* với *học giả-thi giả-điểm giả-bằng giả*. Khi sự bất công đã có mặt ngay trên thượng nguồn khi học làm người, tức là ngay tại học đường, với *mua bằng bán cấp*, chính nó đã đánh thức tính lương thiện, đã làm tỉnh thức lương tâm, để lương tri để một công dân đi vào cuộc dấn thân vì giáo dục, giáo lý, giáo luận.

TÙ NHÂN LƯƠNG TÂM:
BẢO VỆ THÀNH QUẢ CỦA ĐỒNG BÀO

Các *tù nhân lương tâm* là ai? Họ chính là những chủ thể đấu tranh đang chống lại bạo quyền, tà quyền, ma quyền đã *trộm, cặp, cướp giật* đi các *thành quả* của họ và của đồng bào họ là *thành tài trong nghề nghiệp*: mọi công dân khi rời trường lớp, rời một hệ thống giáo dục để làm người trưởng thành như một chủ thể có bổn phận với đồng bào, có trách nhiệm với tổ quốc, có lương tâm tốt để phục vụ tốt cho nghề nghiệp mà chính họ có tự do chọn lựa. Thảm họa của xã hội Việt hiện nay là *mua chức bán quyền* để *vinh thân phì gia*, nơi mà *nhất nghệ tinh nhất thân vinh* không chỗ đứng ghế ngồi, mà phải nhường chỗ cho hoạn bịnh của chế độ độc đảng giữ độc tài nhưng hoàn toàn bất tài trong quản lý, bằng ung thư do chính nó tạo ra: *tiền tệ-quan hệ-hậu duệ* để diệt *trí tuệ* của *nghề* lẫn *nghệ* của tất cả ai yêu nghề, trọng nghệ để có một *nghiệp* tốt.

TÙ NHÂN LƯƠNG TÂM:
BẢO VỆ VỐN LIẾNG CỦA ĐỒNG BÀO

Các *tù nhân lương tâm* là ai? Họ chính là những chủ thể đấu tranh đang chống lại bạo quyền, tà quyền, ma quyền đã *trộm, cặp, cướp giật* đi các *thành quả* của họ và của đồng bào họ là *thành công trong kinh tế*: mọi công dân trong một nhà nước pháp quyền biết bảo vệ nhân quyền đều phải tạo mọi điều kiện thuận lợi để chuyện thành người trong học đường và thành công trong nghề nghiệp cụ thể trở nên thành công trong kinh tế, với đời sống vật chất vững, với vốn liếng tài chính bền. Sự bền vững của một cuộc sống kinh tế có thăng tiến là chỉ báo rành mạch của một xã hội có chính quyền liêm chính, có chính phủ liêm sỉ, vì có chính sách lãnh đạo liêm minh. Nơi đây, tà quyền tham quan không có chỗ đứng, tại đây ma quyền tham tiền không có ghế ngồi, mà chỗ đứng ghế ngồi của chúng là các tòa án của lương tâm mà từ chứng nhân tới với chứng từ được công bố bởi chính các tù nhân lương tâm đã là nạn nhân của chúng. *Thành tựu trong xã hội*: mọi công dân trong một quốc gia có văn minh vì trọng dân chủ, một xã hội có văn hiến vì yêu nhân quyền khi đã thành người trong giáo dục, thành tài trong nghề nghiệp, thành công trong kinh tế sẽ được công nhận bằng thành tựu trong xã hội, nơi mà những chặn đường hay, đẹp, tốt, lành của một định chế sẽ tạo dựng được *thành quả* của cả một đời người.

TÙ NHÂN LƯƠNG TÂM:
THẤU ĐÁO ĐẠO LÝ TỔ TIÊN VIỆT

Các *tù nhân lương tâm* là ai? Là các chủ thể nhận bổn phận với dân tộc, lãnh trách nhiệm với tổ quốc để lập nên phương trình đôi để đấu tranh bạo quyền độc đảng, tà quyền tham quan, ma quyền tham tiền. Các *tù nhân lương tâm* bảo vệ phương trình thứ nhất của thượng nguồn *nhân bản*: *lương thiện-lương tâm-lương tri*, có trong *nhân tính* Việt, có trong *nhân lý* Việt. Các *tù nhân lương tâm* bảo vệp hương trình thứ nhì của hạ nguồn *nhân vị*: *công bằng-công lý-công pháp*, có trong *nhân nghĩa* Việt, có trong *nhân tri* Việt. Sự liên kết từ thượng nguồn tới hạ nguồn làm nên sự liên minh trong dấn thân, trong đấu tranh qua một phương trình đôi để khẳng định nội công, bản lĩnh và tầm vóc của các tù nhân lương tâm. Phương trình đầu tiên của hệ *hành*: lấy *hành vi* lương thiện làm nên sự tỉnh thức của *lương tâm*, lấy định vị của lương tâm làm nên ảnh hưởng của *lương tri* trong quần chúng, trong xã hội. Phương trình tiếp theo của hệ kháng: lấy *đối kháng* để trực diện với bạo quyền độc đảng phản dân chủ, với *đối luận* để đối đầu với tà quyền tham quan phản công bằng, với *đối trọng* chống ma quyền tham tiền phản đạo đức dân tộc. Các *tù nhân lương tâm* là ai? Họ là những công dân Việt đã hiểu, đã thấu đạo lý tổ tiên Việt: *Cây ngay không sợ chết đứng!*

47

TÙ NHÂN LƯƠNG TÂM:
ĐỊA DANH CỦA *NƯỚC MẮT*

Tù nhân lương tâm không phải là tù nhân hình sự, chẳng phải là tội nhân phạm pháp, họ ngược lại với tập đoàn tội phạm lãnh đạo, với bè lũ tà quyền đã bán lương tâm cho ma quyền tham tiền. Vì tù nhân lương tâm đã thực hiện được, đã thể hiện được một *nhân lý lồng trong nhân tính*, một *nhân trí lồng trong nhân tri* là họ đã: *đứng về phía nước mắt!* (nước mắt của nạn nhân). Một nhân sinh quan, một thế giới quan trung tâm ngay trong địa lý, địa dư, địa phận, địa danh của *nước mắt*, một chuyện mà không sao bạo quyền, tà quyền, ma quyền làm được, vì chúng chính là tác giả và tác nhân rất bất nhân đã làm ra: *nước mắt!* Nhà tù của bạo quyền độc đảng đã dùng tà quyền tư pháp làm công cụ để hủy diệt một công dân chỉ muốn nói lên tiếng nói của công chúng, đòi công lý cho các nạn nhân của chế độ bạo tà này. Nguyên nhân sâu xa trên thượng nguồn là sự uất ức đã biến thành lòng quả cảm trước tội ác của bọn tà quyền lãnh đạo với chế độ âm binh toàn trị của chúng đang trùm phủ lên số phận của dân tộc.

MỘT THẢM SỬ ĐANG VÂY VIỆT TỘC

Sử học được xây dựng trên *sử liệu* mang *sử kiện* trong không gian lịch sử với định điểm của thời gian. Trong trường hợp của Việt tộc luôn có Việt tính kiên cường để bảo vệ chủ quyền và độc lập, thì Việt tính được hiểu và được soi như một hằng số, thì đây là *sử tính*. Có khi *hằng số thuận* với sử tính lập đi lập lại qua kháng chiến chống kẻ thù xâm lược phương Bắc, có khi nó lại là *hằng số ngược* của Việt tộc, đã nhiều lần mất nước vì bọn bán nước, vì chúng *mại quốc cầu vinh*. Việt tộc có Ngô Quyền đứng lên như bão tố, một sớm một chiều quét sạch một ngàn năm Bắc thuộc, nhưng Việt tộc cũng có những đứa con *mại quốc cầu vinh*, trước khi bán nước chúng là bọn *sâu dân mọt nước* bằng tham ô, tham nhũng, từ bòn rút tài nguyên của đất nước tới vơ vét tiền tài của dân tộc. Từ *sâu dân mọt nước*, chúng dễ dàng sa lầy vào tà lộ của *phản dân hại nước*, chỉ đi thêm môt bước nữa là chúng *buôn dân bán nước*, *mang voi về giày mả tổ* để rồi là *cõng rắn cắn gà nhà*, có mặt ở cấp cao nhất của tập đoàn lãnh đạo hiện nay, một bi sử đang chực Việt tộc, một thảm sử đang vây Việt tộc.

HẰNG SỐ THUẬN CỦA LÒNG YÊU NƯỚC

Hằng số thuận của lòng yêu nước có trong Việt tính kiên cường để bảo vệ chủ quyền và độc lập, luôn phải song hành và phải đề phòng, phải cảnh giác với *hằng số ngược* là bọn *mại quốc cầu vinh, sâu dân mọt nước, phản dân hại nước, buôn dân bán nước*. Giữa hằng số thuận yêu nước và hằng số ngược phản quốc, chúng ta có *hằng số hệ lương*, với nền lương thiện biết dựng thẳng lên lương tâm với lương tri sắc nhọn để tố cáo tà quyền buôn dân, để tố cáo ma quyền bán nước. Việt sử không thiếu các chủ thể liêm chính như Chu Văn An, như Nguyễn Trãi, Nguyễn Bỉnh Khiêm... biết *vạch mặt chỉ tên* bọn tham quan chỉ tham tiền mà quên đi tiền đồ của tổ tiên, cơ đồ của dân tộc. *Hằng số hệ lương* hiện đại chính là các tù nhân lương tâm hiện nay, tuệ giác của Việt tính, các đứa con tin yêu của Việt tộc, các hậu duệ chính thống từ tinh thần tới luân lý của Chu Văn An, Nguyễn Trãi, Nguyễn Bỉnh Khiêm... *Sử tính* là sự thông minh tới từ nhân trí của con người biết, hiểu, thấu lịch sử và không muốn lặp lại các sai lầm của quá khứ, của đời xưa. Như vậy, sử tính là tính sáng tạo ra lịch sử trong hiện tại vì tương lai, nhất quyết không lập lại các sai sót, sai lạc, sai lầm đã có trong lịch sử thủa nào. Từ đây, trong nhân loại xuất hiện các chủ thể đấu tranh cho tự do, dấn thân vì công bằng, lấy nhân quyền để bảo vệ nhân phẩm, có trách nhiệm với nhân bản, có bổn phận với nhân đạo, dấn bước vì nhân tâm.

NHẬN THỨC NHÂN QUYỀN

Khi ta tổng kết được lịch sử của nhân quyền, ta sẽ nhận ra quá trình tiến bộ của *nhận thức nhân quyền* đi từ một quan niệm chính đáng về tiến bộ vì quyền làm người, trong đó nguyên tắc của nhân quyền là nền tảng cho mọi tổ chức xã hội muốn có văn minh của dân chủ, văn hiến của nhân quyền. *Nhận thức nhân quyền* đi từ tính phổ quát về quyền làm người tới quy luật bảo vệ tự do cá nhân như tự do căn bản nhất, để nhận ra bản chất của một tập thể, một cộng đồng, một chế độ về cách hành xử biết tôn trọng nhân quyền của của cá nhân này. *Nhận thức nhân quyền* đi từ tổ chức xã hội có công bằng được bảo vệ bằng công lý tới một chính quyền tôn trọng nhân quyền để trong một chế độ dân chủ với *nhân sinh quan* tử tế vì nhân quyền từ gia đình tới dân tộc, từ văn hóa tới giáo dục, từ kinh tế tới thương mại… để bảo đảm một *thế giới quan* đứng đắn từ quan hệ quốc tế tới hợp tác quốc tế, trong đó nhân quyền là nền tảng mà cũng là động cơ.

TRÍ THỨC

VNEXPRESS

ÁNH NHÌN CỦA TÔI KHÔNG CỦA AI

Ánh nhìn của tôi không của ai!
Tôi nhìn tham quyền tôi thấy chất lạm quyền của nó.
Ánh nhìn của tôi không của ai!
Tôi nhìn bạo quyền tôi thấy lõi tà quyền của nó.
Ánh nhìn của tôi không của ai!
Tôi nhìn ma quyền tôi thấy cốt quỷ quyền của nó.
Ánh nhìn của tôi không của ai!
Tôi nhìn cực quyền tôi thấy rễ cuồng quyền của nó.
Ánh nhìn của tôi không của ai!
Không ai cướp được ánh nhìn của tôi!

CHỮ *THỨC*

Trên chữ *thức,* trên đó ta nhận ra những định luận: *Kiến thức* có từ kinh nghiệm hoặc từ học tập, có từ ngoại cảnh hay có từ tư duy biết lý luận, có từ tập luyện tới tinh luyện, có từ môi trường tới sự xuất hiện của tha nhân… *Tri thức,* là sự hiểu biết từ dữ kiện tới chứng từ, từ kinh nghiệm học tập tới trải nghiệm như khả năng biết xếp đặt theo thứ tự để tổ chức một trật tự cho kiến thức, mà từ xếp đặt tới xếp loại, tri thức còn là khả năng trật tự hóa những ưu tiên trước các thử thách của cuộc sống… *Trí thức,* không phải là những kẻ có bằng cấp cao, có hiểu biết rộng, mà sung lực của tri thức biết nhận ra sự thật bằng khách quan của khoa học, lại biết nỗi khổ niềm đau của nhân sinh bằng đạo đức trọng sự thực, quý chân lý để thăng hoa lẽ phải. *Ý thức,* mang lực tổng hợp của kiến thức lại có lực tổng kết của tri thức, lại có sự hiện diện của đạo lý biết nhận ra hay, đẹp, tốt, lành, lại được luân lý của bổn phận và trước nhiệm để nhận ra lẽ phải trước khi quyết định và hành động. *Nhận thức,* là quá trình đưa kiến thức, tri thức, trí thức, ý thức vào quỹ đạo của đạo lý, luân lý, đạo đức để luôn có tỉnh táo mà nhận ra sự thật, luôn có sáng suốt mà nhận ra lẽ phải, tự đó có một nhân sinh quan, một thế giới quan, một vũ trụ quan biết tôn trọng sự thật và lẽ phải. *Tỉnh thức,* là khả năng nhận ra những sai lầm của tha nhân, mà cũng là kỹ năng nhận ra những lầm đường lạc lối của chính mình, để phải vận dụng lại kiến thức, tri thức, trí thức, để tận dụng trọn vẹn hơn ý thức, nhận thức để khỏi bị rơi vào lỗi, tội bị kết án bởi đạo lý, luật pháp đại diện cho lẽ phải và sự thật.

NGẬM OAN UẤT RỒI NUỐT NƯỚC MẮT

Hài kịch của ĐCSVN chính là bi kịch của trí thức Việt hiện nay trong nước, như *cá nằm trên thớt*, ngày ngày bị điếm nhục hóa bởi những lãnh đạo của ĐCSVN, thấy lãnh đạo vô minh mà phải cúi đầu, thấy lãnh đạo vô tri mà phải khom lưng, thấy lãnh đạo vô trí mà phải khoanh tay, thấy lãnh đạo vô luân mà phải quỳ gối. Ngậm oan uất rồi nuốt nước mắt vào tim mà còn thấy tim đen bẩn bởi điếm ngôn xảo ngữ của lãnh đạo âm binh.

VỨT TÂM AN LẠC

Thưa thiền sư, mỗi lần được gặp thiền sư, tôi xin gọi thiền sư là thầy, nhưng thú thật tôi không muốn thiền cùng thiền sư. Thiền sư cứ khuyên tôi: *«tâm bình thì cảnh cũng bình»,* thưa là tâm của tôi không hề bình, vì đồng bào dân oan của ta đang *màn trời chiếu đất*. Thiền sư cứ dặn tôi: *«tâm an thì cảnh an»*, thưa là tâm của tôi không an vì cảnh đồng bào của ta là đám trẻ *bụi đời* đang *đầu đường xó chợ*. Thiền sư cứ dạy tôi: *«phải giữ tâm an lạc»*, xin tạ lỗi với thiền sư, là tôi đang muốn *vứt tâm an lạc* của tôi, để đồng hành với tâm loạn an của đồng bào của tôi là dân đen đang *sống nay chết mai* đây!

KHÔNG CÓ TỬ THÙ

Chúng đã tra tấn mẹ tôi trong lao tù thế kỷ qua. Thế kỷ này, chúng đe dọa sẽ hãm hại rồi thủ tiêu tôi. Chúng xem nhân sinh là đối phương của chúng, chúng xem nhân gian là đối thủ của chúng, chúng xem nhân thế là đối nghịch của chúng, chúng xem nhân loại là tử thù của chúng. Tôi vừa báo cho chúng biết là tôi sống không có đối phương, tôi ăn không có đối thủ, tôi ngủ không có đối nghịch, tôi hít thở không có tử thù. Vì tôi thấy để thấu được những khoảng khắc nhân tính của chúng, khi chúng đút cháo cho những người mẹ già của chúng, khi chúng mua thuốc cho những người vợ của chúng, khi chúng vuốt tóc những đứa con thơ dại của chúng. Tôi báo cho chúng rõ là tôi đi lại thoải mái ngay trong nhân tính của chúng, nên tôi không bao giờ có đối phương, đối thủ, đối nghịch và tử thù gì cả!

NHÂN ĐẠO TỰ DO

Tôi thú thật là không nhớ nhân diện của bạn, tôi chỉ nhớ ngôn ngữ của bạn đã giúp nhân diện của tôi ngẩng lên trời cao để không tiếp tục nhận nhân dạng của kẻ cúi đầu. Tôi thú thật là không nhớ nhân dạng của bạn, tôi chỉ nhớ ngôn từ của bạn đã nâng nhân cách của tôi mà xoay về phía chân trời để nhìn thật xa và không tiếp tục nhận nhân hành của kẻ chỉ biết khom lưng. Tôi thú thật là không nhớ nhân tình của bạn, tôi chỉ nhớ nhân tính của bạn đã vực nhân lý của tôi một kẻ chỉ biết quỳ gối trước bạo quyền, đã đẩy nhân tri của tôi vào nhân đạo của tự do.

NHÂN ĐẠO BÁC ÁI

Tôi thú thật là không nhớ chức danh của bạn, tôi chỉ nhớ hành động của bạn đã giúp hành vi của tôi phải thẳng lưng đi tới để nhận nhân quyền. Tôi thú thật là không nhớ chức vụ của bạn, tôi chỉ nhớ hành tác của bạn đã nâng hành thái của tôi phải ngẩng đầu, mở mắt, vươn vai mà ôm lấy công bằng. Tôi thú thật là không nhớ chức năng của bạn, tôi chỉ nhớ nhân tri hành giả của bạn đã dìu nhân trí của tôi vào nhân đạo của bác ái, nơi có tha nhân là tri kỷ.

NHÂN LOẠI TRONG TÔI

Sao lại cứ dặn dò tôi là phải hành động, tôi sẵn sàng hành động, tôi chỉ chờ một tiếng thơ đẹp để hành động. Tôi cũng đang chờ trời gởi tiếng của trời qua tiếng suối, tiếng sóng để hành động. Tôi cũng đang chờ đây tiếng nói của bạn là nạn nhân là lẽ phải không cần bạo động. Vì giết người là giết nhân loại đang ẩn náu trong tôi.

KHUYẾT TẬT NGÀY MAI

Hãy cứ trao tặng tôi những tri thức sống để tôi có những kinh nghiệm sống mặc dầu tôi chưa sống. Nhưng đừng cấm tôi phải có trí thức mà tôi phải tự học về một sự tháo gỡ những tri thức của quá khứ đã bị rối bời, những kinh nghiệm tổ tiên đã bị xiết cổ bởi bạo quyền. Tôi muốn gặp và học về tình yêu với người yêu vừa mới có mặt trên cõi đời này. Tôi muốn gặp và học về tình thương với những nạn nhân của tà quyền vừa bị tra tấn đêm qua. Tôi muốn gặp và học về tình nghĩa với những đứa trẻ sơ sinh vừa chào đời với bao khuyết tật sắp bị sinh ra ngày mai.

TÔI XIN THÚ TỘI

Tôi xin thú tội là tôi đã tố cáo trước các chủ thể của Liên Hiệp Quốc: *bạo quyền độc đảng công an trị* đã biến những đứa con tin yêu của Việt tộc thành những tù nhân lương tâm. Tôi xin thú tội là tôi đã tố cáo trước các chủ thể của các hội đoàn nhân quyền của thế giới: *tà quyền độc đảng tham nhũng trị* đã biến đồng bào dân lành của tôi thành dân oan trong màn trời chiếu đất. Tôi xin thú tội là tôi có tố cáo trước các chủ thể dân chủ của nhân loại: *ma quyền tham tiền thất nhân trị* đã biến đồng bào dân đen của tôi trai thành lao nô, gái thành nô tỳ cho các nước láng giềng. Tôi luôn sẵn sàng xin thú tội để tiếp tục tố cáo bọn âm binh này!

KHÔNG CÚI ĐẦU!

Tôi từ chối chuẩn đoán về nhân cách con người khi họ phải sống trong địa ngục trần gian.Vì tôi biết dưới chín tầng địa ngục con người vẫn cúi đầu đi, cúi đầu ăn, kể cả cúi gục đầu khi ngủ, tồi tục nhất là họ cũng cúi đầu khi phải nhìn nhau. Trần gian không địa ngục là trần gian của nhân cách thì khi đi không cúi đầu, ăn không cúi đầu, ngủ thảnh thơi chẳng cần cúi đầu, thong dong nhất là con người không cúi đầu khi nhìn nhau, thong thả chào nhau, có khi còn thư thái gởi theo một nụ cười. Nên chỉ có một dấu hiệu khác biệt giữa địa ngục trần gian và trần gian của nhân vị là *chấp nhận cúi đầu* hoặc *không chấp nhận cúi đầu*. Chỉ khi không chấp nhận cúi đầu thì lưng sẽ thẳng, đi sẽ ngay, ăn sẽ vui, ngủ sẽ xuôi, nhìn sẽ trong, cười sẽ sáng... nhân cách *thẳng, ngay, vui, xuôi, trong, sáng* tạo ra *nhân vị* để trao cho ta: *nhân phẩm*.

TÔI PHẢN ĐỘNG ĐỂ HÀNH ĐỘNG!

Khi đọc xong báo cáo điền dã của tôi về dân oan trong công trình *Oan luận*, một tên bút nô cho đảng cầm quyền, viết bài bêu riếu trên báo: tôi là tên phản động, vì tôi thấy được quá trình tại sao *dân oan* thành *dân oán*, tôi nói thẳng với nó là: Tôi phản động để hành động! Khi đọc xong báo cáo khảo sát của tôi về trẻ bụi đời trong công trình *Bụi luận*, một trí thức sống nhờ bổng lộc của bạo quyền độc đảng rao tin đồn: tôi là tên phản động, vì tôi hiểu được quy trình bụi đời trong bụi kiếp của thiếu nhi, thiếu niên, thanh niên hiện nay, tôi trả lời hắn là: Tôi phản động vì đã hành động! Khi đọc xong báo cáo điều tra của tôi về các đồng bào vô gia cư trong công trình *Khổ luận*, một quan chức giầu có do nhờ tà quyền ngày đêm trộm, cắp, cướp, giựt, rống lên tin loạn: tôi là tên phản động, vì tôi thấu được hành trình từ màn trời chiếu đất tới đầu đường xó chợ của đồng bào tôi, tôi vạch mặt hắn và trả lời là: Tôi phản động để được hành động! Khi đọc xong báo cáo nghiên cứu của tôi về ô nhiễm môi trường trong công trình *Sinh luận,* một lãnh đạo nhờ âm binh chống lưng để vơ vét thật nhiều, nó lấy cực quyền mà rống kiểu cuồng quyền: tôi là tên phản động, vì tôi rọi ánh sáng vào điểm lộ của nó đã biến quê hương gấm vóc của tổ tiên thành ổ rác, bùn nhơ cho *Tàu tặc, Tàu nạn, Tàu họa, Tàu hoạn, Tàu tà,* tôi lột trần chân tướng nó và nói là: Tôi phản động để luôn được hành động! Tôi phản động để hành động chống bạo quyền công an trị, tà quyền tham quan trị, ma quyền tham tiền trị trong cực quyền.

THỨC
(TÔI THỨC SUỐT…)

Tôi thức suốt với kiến thức về bạo quyền công an trị, giết người trong đồn công an, tra tấn tù nhân lương tâm đang bị bỏ tù vì yêu dân chủ, quý nhân quyền, trọng tự do.

Tôi thức suốt với tri thức về tà quyền tham nhũng trị, bọn *cướp ngày là quan*, một sớm một chiều biến *dân lành* thành *dân oan*, kêu oan trong *màn trời chiếu đất*, gào oán nơi *đầu đường xó chợ*. *Tôi thức suốt với ý thức* về ma quyền tham tiền trị, làm *sân sau* để vơ vét của cải, thành trọc phú nhờ nạo vét tài nguyên của đất nước, *buôn thần bán thánh* với bọn ma tăng nơi cửa Phật, âm binh luồn nấp trong các biệt thự, biệt dinh, biệt phủ. *Tôi thức suốt với nhận thức* về cuồng quyền *cõng rắn cắn gà nhà* từ Ải Nam Quan tới Bản Dốc, *phản dân hại nước* từ Hoàng Sa tới Trường Sa, *mang voi dày mã tổ* từ Bốc Xít Tây Nguyên tới Vũng Áng, Hà Tĩnh. *Tôi thức suốt để luôn tỉnh thức* về *Tàu phỉ*, đại dịch với tâm địa của *Tàu tặc* chiếm đất, biển, đảo của Việt tộc; *Tàu họa* với công nghệ tồi, nhiệt điện than; *Tàu họan* với thực phẩm bẩn, hóa chất độc; *Tàu nạn* buôn ma túy, giết người cướp nội tạng; *Tàu tà* xiết cổ ĐCSVN khi nội xâm tham quyền, tham quan đã chọn bụng của ngoại xâm làm địa đạo, để sẽ luồn trốn như ma bùn khi đất nước bị xâm lược. *Tôi thức suốt* khi giống nòi bị đồng hoá trước ghềnh thác đang phân cực đất nước tôi, đang phân hóa đồng bào tôi, đang phân chia giòng sinh mệnh của gióng nòi tôi!

Tôi thức suốt…

SỰ PHONG PHÚ CỦA SỐ NHIỀU

Kẻ ác khi muốn hành tác ác để đưa cái ác vào cuộc sống thì nó thường có thói lấy hệ *độc (độc quyền, độc tài, độc trị, độc tôn)* bằng *độc đoán* để diệt cả hai hệ *đa*: hệ thứ nhất*: đa diện*, *đa dạng, đa cách, đa pháp*; hệ thứ nhì*: đa tài, đa trí, đa hiệu, đa năng.* Nên khi chúng ta đấu tranh chống *kẻ á*c luôn *độc hại* trong *độc đạo* do nó chế ra, thì chúng ta đừng quên vận dụng hai hệ *đa* này, đây là sự phong phú của số nhiều làm nên nhiều thông minh, nhiều sáng tạo. Số nhiều của *đa nguyên* trong *muôn hình vạn trạng* của hệ *thông (thông minh, thông thạo, thông thái)* biết mở ra nhiều chân trời, không những bảo đảm được đa sinh, đa sản của sức sống, cùng lúc lật mặt nạ *cái ác*, để vạch mặt chỉ tên *kẻ ác*, để minh chứng rằng nhân sinh có nhiều đường đi nẻo về, chớ không phải chỉ có độc đạo trong độc trị, độc tài trong độc quyền, độc tôn trong độc đảng.

ĐỐI THOẠI VÌ ĐA NGUYÊN

Quá trình: *đề nghị-đối thoại-quyết định-hành động* trong *đa nguyên* để khơi dậy *đa lực, đa tài, đa trí, đa năng, đa hiệu*, tạo sinh lực cho *đối thoại-đối trọng-đối lực-đối kháng*, từ đó lấy *cái đúng* thuyết phục được *cái sai*, vì *cái đa* luôn khôn ngoan hơn *cái độc*, và khi dân chủ cô lập được độc tài, khi đa nguyên vô hiệu hóa được độc đảng, thì cái độc hại của độc trị sẽ không vận dụng được *cái ác* để gây ra tội ác. Không nên trông chờ hệ *độc (độc đảng, độc tài, độc quyền, độc trị, độc tôn)* chấp nhận chia lợi, chia quyền, cụ thể là chung-chia với hệ *đa (đa nguyên, đa lực, đa tài, đa trí, đa năng, đa hiệu)*. Vì chung để chia, thì hệ *độc* sẽ mất hệ *đặc* (*đặc quyền, đặc lợi, đặc ân*)[2] của nó!

[2] Lê Hữu Khóa, OAN LUẬN, Anthropol-Asie xuất bản, Facebook VÙNG KHẢ LUẬN-Trang thầy Khóa.
Lê Hữu Khóa, BỤI LUẬN, Anthropol-Asie xuất bản, Facebook VÙNG KHẢ LUẬN-Trang thầy Khóa.

CHỈNH LÝ VÌ CÔNG LÝ

Tính duy lý khi con người đặt quyền lợi của mình trên quyền lợi của người khác, cụ thể là cá nhân chỉ thấy tư lợi của mình, nếu duy lý như vậy thì tự lợi của người này có thể gây nên thiệt hại cho người kia, thì đây chỉ là loại ích kỷ thô thiển. Nên từ đây, *chỉnh lý luận* phân tích các thỏa thuận giữa các duy lý khác nhau, đang xung đột nhau để tìm ra *tính hợp lý* được tập thể, cộng đồng, xã hội công nhận, từ đó định nghĩa lại quyền lợi của cá nhân, vẫn giữ tư lợi nhưng phải biết là tư lợi không được gây hậu quả xấu tới tha nhân. Khi có được thỏa hiệp về quyền lợi cá nhân làm nên tư lợi cho mọi cá thể, thì *tính toàn lý* sẽ xuất hiện để bảo đảm *tự do* cá nhân được có mặt và được tăng tư lợi trong cuộc sống; mà không quên *công bằng* xã hội giữa các cá nhân, các tập thể, nơi mà công bằng luôn có chỗ dựa là công lý.

TRI THỨC LUẬN VÌ LẼ PHẢI

Trong tình hình của xã hội Việt Nam dưới bạo quyền độc đảng, tà quyền tham quan, ma quyền tham tiền thì *tri thức luận* là nguồn nước ngầm sẽ trở thành sóng thần trong tương lai để giúp mọi công dân của Việt tộc thay đổi não trạng sau bao năm làm nạn nhân của bộ máy tuyên truyền ngu dân trong mê lộ của dối trá, gian manh, lừa đảo. *Tri thức luận* đủ nội lực để xóa đi nguồn máy độc tài nhưng bất tài trong việc bảo vệ đất nước, đủ sung lực để loại bỏ bộ máy độc trị nhưng không biết quản trị để đưa dân tộc vào tiến bộ và văn minh. *Tri thức luận* biết phối hợp với tất cả các ngành KHXHNV để giúp dân chủ trong đa nguyên lột mặt nạ bọn tổ chức *học giả-thi giả-điểm giả-bằng giả*, cùng lúc lột trần quá trình *mua điểm-bán bằng* trong tà lộ của *mua chức chức-bán quyền*, để vạch mặt chỉ tên bọn *sâu dân mọt nước* đang lẩn lút như âm binh trong ma lộ của *buôn dân-bán nước* cho Tàu tặc. Vì *tri thức luận* biết quản lý *sự thật-chân lý-lẽ phải* bằng hệ *thức*, nơi mà *kiến thức* là sung lực của *tri thức, ý thức* là hùng lực của *nhận thức*.

LƯƠNG TÂM TRÍ THỨC

Khẳng định sự thật là nhiệm vụ tiên quyết và vĩnh viễn của học thuật, và sự thật cao hơn cả, cao hơn vua, cao hơn mọi cơ chế, mọi quyền lực, mọi chính quyền. Chính sự thật sẽ làm nền cho sử học *viết đúng*, *viết trúng*, tức là *viết thật*. Viết thật hay nói thật có khi bị trù dập, bị vu cáo, bị hãm hại, bị ám sát, bị tử hình… Nhưng *sự thật là sự thật* phải được nói tới nơi, tới chốn, cụ thể nếu con người sống thật bằng sự thật thì phải biết chấp nhận cái chết cũng vì sự thật, như vậy sự thật là gốc của lòng tin biết dựa vào *sự thật* để nhận ra *chân lý*, vận dụng sự thật để làm nền cho *lẽ phải*. Lương tâm của trí thức là đây, lương tri của khoa học là đây, cả hai là hùng lực lương thiện của kẻ đi tìm sự thật. Sống chết với sự thật, nhưng cũng phải biết khiêm tốn trước sự thật! Socrate khuyên con người khi đi tìm sự thật, phải đi tìm với chính nhân phẩm của mình, đi tìm là đi học, khiếm tốn để khiêm nhường với tâm thức: *"Tôi biết là tôi không biết gì cả!"*.

SỰ THẬT XÓA SỰ NGỜ VỰC

Trên thượng nguồn của học thuật là sự có mặt của thuyết duy lý để đi tìm *cái sâu* có trong *cái lý* để thấy được sự thật khi được tung ra như một loại ánh sáng có *sức sáng* vô song tới để khai phá ý chí của con người muốn biết tận gốc rễ của *cái thật*. Chính độ sáng mãnh liệt này làm ngời *cái thật* được hiện hữu tròn đầy rồi hiện hình trọn vẹn, thì cũng chính nó có *lực tập hợp* rất lớn, nó đưa cá nhân tới tập thể, đưa các cộng đồng riêng rẽ tới cùng, tới chung một số phận của một dân tộc sống để bảo vệ sự thật này. Và khi nó càng lớn với *sự thỏa thuận* làm nên *sự đồng lòng* của mọi người thì sức vận hành của nó trong xã hội con người sẽ rất mạnh. Sự thật xuất hiện để xóa đi sự ngờ vực, và sự thật đứng vững với chân lý của nó, vừa bằng lý thuyết luận, vừa bằng phương pháp luận của nó, làm nên khoa học luận về sự thật, giờ đã mang một giá trị tuyệt đối.

TÔN VINH CÁI *ĐÚNG*

Tự chủ xác nhận tự do là tôn vinh cái *đúng,* mong cầu cái *đẹp*, là trân quý cái *cao*, trong đó ham muốn cũng như đam mê không còn lẫn trốn trong ích kỷ, mà là động lực của đạo lý có *nhân lý*, động cơ của đạo đức có *nhân phẩm*. Một tự chủ muốn xác nhận tự do trong xã hội Việt Nam hiện nay là phải xác minh nguồn gốc của *bất bình đẳng* mang nội chất của *bất công*, tới từ một bạo quyền đang *cai trị* đồng bào, đất nước, xã hội, bằng *độc trị* qua *độc đảng*, mà không hề biết *quản trị* đất nước. Tự chủ vì nhân trí là khả năng biến *nổi giận* thành *nổi dậy* nhưng nổi giận mà đưa đến nổi loạn thì có thể giết chính nghĩa của tự do. Biết bảo vệ chính nghĩa của tự do là biết đấu tranh bền vững vì tự do, đây là sự trưởng thành sáng suốt và tỉnh táo của các phong trào dân chủ và nhân quyền của Việt Nam trong những năm qua. Chọn bất bạo động song hành cùng đấu tranh ôn hòa, chọn đối thoại để tranh luận, chọn đàm thoại để đàm phán, chính là nội chất thông minh của hành động tự do, vừa có chính nghĩa, vừa có lý trí, vừa có trí tuệ trao luận, vừa có tuệ giác truyền luận.

lgày nay các ông xử tôi
hì ngày sau nhân dân
ẽ xử các ông !
(Trần Hoàng Phúc -
phát biểu trước tòa
sau bản án 6 năm tù ,
4 năm quản chế)

TỰ TRỌNG VÌ NHÂN PHẨM ĐỂ ĐỀ KHÁNG

Có tự trọng vì nhân phẩm để đề kháng, có *cá tính* để đối kháng chống bất công, chống bạo quyền, đây là định nghĩa của cá tính, vừa là thượng nguồn, vừa là hạ nguồn của các định luận về tự trọng vì nhân phẩm với cá tính biết rời bỏ các biệt phủ, biệt dinh, biệt thự của các tham quan, khi thấy chúng mạ vàng nhà cửa của chúng, khi thấy chúng có nội thất được chế biến từ các gỗ quý của các rừng nguyên thủy, mà chúng đã trộm, cắp, cướp, giật được trên quê hương gấm vóc này. Chúng ta có quyền *«lợm giọng đến buồn nôn»* để rời bỏ các biệt phủ, biệt dinh, biệt thự của các tham quan này, không những để tự bảo vệ nhân phẩm của chúng ta, mà còn tỏ rõ thái độ là mạ vàng nhà cửa chính là vô minh vì vô học, tàn phá tài nguyên thiên nhiên đốn chặt gỗ quý, nạo vét đá quý chính là vô hậu vì vô tri.

ĐẤU TRANH CỦA KIẾP NGƯỜI CHỐNG LẠI BẠO QUYỀN

Tự trọng luôn song hành cùng nhân phẩm. Tự trọng song lứa với nhân tính. Tự do song cặp với nhân cách để tiếp nhận đạo lý, đón nhận đạo đức, mà xây lên liêm chính, dựng lên liêm sỉ. Từ đó, cụ thể hóa dự phóng đẹp, để hiện thực hóa tương lai hay, để thể hiện hóa chuyện thay đời đổi kiếp ngay tự bây giờ bằng cách chuyển hóa não bộ, chuyển biến não trạng theo định hướng tốt, theo chân trời lành cho nhân sinh. Tự trọng vì nhân phẩm có mặt ngay trong hiện tại trong đấu tranh của kiếp người chống lại bạo quyền qua hệ thống bạo lực của nó.

PHƯƠNG ÁN CỦA SỰ SỐNG ĐÚNG:
TỰ THOÁT ĐỂ TỰ THẮNG

Tự trọng vì nhân phẩm là dàn nhún, dàn phóng để gởi đi những phương án của sự sống đúng vì tương lai tốt đẹp trong nhân cách biết bảo vệ nhân phẩm. Chuyển hóa não bộ tiến bộ, chuyển biến não trạng vì văn minh là biết gởi thông điệp tới tương lai, luôn nhắn tín hiệu tới mai hậu là: tự trọng vì nhân phẩm đã có mặt để giúp con người tự biết bảo vệ nhân vị. Tự biết khẳng định nhân phẩm của mình là một hành động thông minh biết vượt thoát các lo âu, sợ hãi tới từ đe dọa, tới từ trù dập của bạo quyền độc đảng toàn trị; vì tự trọng vì nhân phẩm chính là gốc của sự thông minh biết *tự thoát để tự thắng*. Tự trọng vì nhân phẩm để tự thắng, là thông điệp đầy hùng lực của tự do, một tự do không để bạo quyền, bạo lực, bạo hành giết sự thông minh của nó vì dân chủ, diệt sự sáng tạo của nó vì nhân quyền.

ĐA TRI

Đa nguyên không phải là một hệ thống chính trị máy móc để các *đa đảng* có chỗ đứng ghế ngồi trong *tam quyền phân lập*, mà đa nguyên có thượng nguồn và hạ nguồn đều là *đa tri*. Nơi mà đa tri là sự hiểu biết trên nhiều phương diện, trên nhiều lãnh vực, trên nhiều sinh hoạt, trong đó sinh hoạt chính trị không hề là sinh hoạt độc nhất mà chỉ là một trong những sinh hoạt xã hội, nên xã hội dân sự sinh hoạt bằng đa tri. Nơi mà đa tri có thượng nguồn là *đa phương* và *đa dạng*, có hạ nguồn là *đa năng* và *đa hiệu*. Nếu đa đảng là hùng lực của đa nguyên, thì đa tri là nội lực của *đa kiến thức*, sung lực của *đa ý thức* và là mãnh lực của *đa nhận thức*, toàn diện trên nhân sinh, chớ không hề tự giới hạn trong đa đảng của sinh hoạt chính trị. Các chủ thể Việt tộc yêu đa nguyên, quý dân chủ, trọng nhân quyền phải tâm niệm được điều này, khi nhận trách nhiệm mới với đất nước, bổn phận mới với dân tộc, nhiệm vụ mới với giống nòi vì một tương lai tiến bộ trên nhân lộ của văn minh.

MUỐN BẢO VỆ TỰ DO THÌ PHẢI ĐỨNG LÊN!

Tự chủ là câu chuyện cẩn trọng trước nhân phẩm của chính mình, để tự chủ được chấp đôi, chấp lứa với *nhân trí*, không những vì *nhân lý* và còn vì *nhân tính* nữa. Nếu độc đảng dùng độc quyền qua độc trị trong độc tài để đàn áp, để bắt bớ, để bỏ tù, để tuyên án, để tra tấn, để hủy diệt các nhà hoạt động vì dân chủ, vì nhân quyền, rồi tiêu diệt quyền sử dụng tự do của họ; nên tự chủ vì nhân phẩm khi muốn bảo vệ tự do thì phải đứng lên! Nổi dậy chống lại tham quyền trong lạm quyền, đang ung thư hóa xã hội, đang đưa vi trùng độc hại của độc đảng trong độc tôn để gây trọng bịnh ngay trong đạo đức của Việt tộc, ngày ngày tìm cách siết cổ các hành vi chân chính, các hành động liêm chính của tự do tự chủ vì nhân phẩm. Nên tại sao ta phải cần chuyển hóa não bộ, chuyển biến não trạng càng sớm càng hay.

-

ĐA

Đa, phải nằm lòng và thuộc lòng chữ *đa* như định nghĩa của thông minh, vì kẻ thực sự thông minh là kẻ hiểu chữ *đa*, để được đi trong *đa chiều*, để hiểu trong *đa dạng*. Tại dây, *đa* của các chủ thể luôn có tự do học hỏi trong đa kiến thức, để có *đa tri thức*, để thấy *đa phương* trong *đa hướng*, khi phải chọn chỉ một chân trời, trong *đa tương lai*. Một kẻ tự kiêu, tự đại trong độc đảng để độc tài, độc tôn để độc trị, độc quyền trong độc ác, gây bao độc hại từ đất nước tới dân tộc, kẻ đó không khôn ngoan, không thông minh, mà ngược lại là vô minh trong vô tri, vì vô giác trong vô cảm trước chữ *đa*. Ngay trong chữ *đa*, ta thấy *đa tài, đa trí, đa hiệu, đa năng, đa lực* làm nên *đa đảng*, thì ta phải thấy luôn *đa phương pháp, đa tiếp cận, đa kỹ thuật* làm nên *đa ứng dụng* trước các thử thách của nhân sinh, *đa hội nhập* trước các thăng trầm của nhân loại.

NỘI

Nội, có *nội công* làm nên *nội lực*, một sức mạnh bên trong tạo nên bản lĩnh có tự tin nên có tự chủ, làm nên tầm vóc biết đấu tranh vì tự do để bảo vệ cho bằng được công bằng và bác ái. *Nội* không phải của một cá thể ích kỷ để vụ lợi, cá nhân vị kỷ để trục lợi, mà là *nội chất* của một chủ thể có bổn phận với đồng bào, nhận trách nhiệm với đất nước. Mà không quên nhân loại, nơi mà tha nhân được đón, tiếp, nhận, giúp với tình động loại, trong sự thông minh biết tôn trọng lẫn nhau, đây là sự thông minh đi trên lưng cái cá nhân chủ nghĩa hạn hẹp, đi trên vai cái ích kỷ chủ nghĩa thấp hèn, đi trên đầu cái vụ lợi thui chột chỉ biết khai thác, bóc lột tha nhân.

NUỐT NƯỚC MẮT VÀO TIM
MÀ CÒN THẤY TIM ĐEN BẨN!

Hài kịch của ĐCSVN chính là bi kịch của trí thức Việt hiện nay trong nước, như *cá nằm trên thớt*, ngày ngày bị điếm nhục hóa bởi những lãnh đạo của ĐCSVN, thấy lãnh đạo vô minh mà phải cúi đầu, thấy lãnh đạo vô tri mà phải khom lưng, thấy lãnh đạo vô trí mà phải khoanh tay, thấy lãnh đạo vô luân mà phải quỳ gối. Ngậm oan uất rồi nuốt nước mắt vào tim mà còn thấy tim đen bẩn bởi điếm ngôn xảo ngữ của lãnh đạo âm binh.

ĂN Ở CÓ NHÂN MƯỜI PHẦN KHÔNG KHÓ

Câu chuyện cốt lõi vẫn là *có-học-để-có-hậu*, câu chuyện này hoàn toàn không hề là câu chuyện về bằng cấp, nơi mà *học vị* lẫn *học hàm* hiện nay đều bị *giả hóa* ở những mức độ khác nhau trong hệ thống giáo dục của hệ *độc (độc đảng, độc tài, độc quyền, độc tôn, độc trị)* có anh em sinh đôi với hệ *tham* (*tham quyền*, *tham quan*, *tham ô, tham nhũng, tham tiền)*. Hệ thống giáo dục này đã và đang bị quá trình *mua bằng bán cấp*, giả hóa rồi tha hóa về mọi mặt, từ giáo lý, giáo luận, giáo dục tới giáo khoa, giáo trình, giáo án. *Mua bằng bán cấp* trong giáo dục để *mua chức bán quyền* ngoài xã hội từ gốc tới ngọn, cái giả đã thay thế cái thật với *trường giả-học giả-thi giả-điểm giả-bằng giả*. Nên câu chuyện gốc rễ vẫn là *có-học-để-có-hậu*, không hề là câu chuyện về bằng cấp có thể bị giả, nơi mà *học vị* có thể bị gian, *học hàm* có thể bị dối, ngược lại *có-học-để-có-hậu* là câu chuyện: *học thật* của *ăn ở có nhân mười phần không khó; học lực* của *đường mòn nhân nghĩa chằng mòn*; *học thuật* của *sống lâu mới biết lòng người có nhân.*

"Tôi không lật đổ chính quyền gì cả.
Tôi chỉ chống cường quyền và tôi sẽ còn chống
cho đến khi nào còn thấy nó"

NGU DÂN TRỊ

Các hệ lụy mà Việt tộc đang phải gánh chịu hiện nay mà các lãnh đạo ĐCSVN chính là chủ mưu trong quá trình *vô học hóa* toàn xã hội, họ cũng là *đầu nậu* một ý thức hệ dựa vào *tuyên truyền trị*, chính họ là *đầu cơ* bằng ngụy tạo qua các chính sách lấy *ngu dân trị* vừa làm phương tiện, vừa là cứu cánh. Hậu quả giờ đây đã rõ, từ một quê hương gấm vóc giờ đã thành một đất nước cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm từ nguồn nước tới không khí loại hàng đầu trên thế giới; từ một dân tộc thông minh bây giờ đã thành lao nô cho các nước láng giềng, cho *Tàu tặc* không những cướp đất, biển, đảo, mà còn thao túng kinh tế Việt, giăng bẫy thương mại Việt và đang bóc lột nhân công Việt ngay trên đất Việt…

PHƯƠNG TRÌNH *SỰ THẬT-CHÂN LÝ*

Lý luận trong học thuật không có chỗ đứng ghế ngồi cho hệ *độc* (*độc quyền, độc trị, độc tài, độc tôn, độc đảng)* kiểu *cả vú lập miệng em.* Không gian của *lý thuyết luận* này có gốc, rễ, cội, nguồn của hệ *đa* của *đa tài, đa dũng, đa năng, đa hiệu* làm nên từ *đa thức, đa tri, đa trí*; có chỗ dựa là *đa nguyên.* Chính đây mới là không gian của phương trình *sự thật-chân lý: so ra mới biết ngắn dài*. Nơi mà phản diện của hệ *vô (vô minh, vô tri, vô giác, vô cảm, vô tâm)* chính là hệ *thức (kiến thức, tri thức, ý thức, nhận thức, tâm thức)* có trí lực của hệ *thông* (*thông minh, thông thạo, thông thái),* có luận lực của hệ *sáng (sáng kiến, sáng chế, sáng lập, sáng tạo).*

KHOA HỌC SỬ TÍNH

Phân tích để giải thích các hậu quả, hậu nạn tới từ các chính sách tuyên truyền ngu dân mang thực chất *vô học-vô hậu*. Cấu trúc của khoa học luận này tuân thủ dữ kiện mang theo chứng từ, chứng tích, chứng nhân để lập lại *sự thật*, để dựng lại *chân lý*. Đó là *khoa học sử tính*, là công đoạn một, có quá trình *sử luận*, nơi mà các *sự cố* là *sự kiện* mà người nghiên cứu định vị được không gian và thời gian. Nếu định vị được địa điểm và thời điểm của *sử kiện* thì sẽ định vị được kết quả, hậu quả, hiệu quả của sự kiện đã là sự cố hay đã là *biến cố* tác động lên sinh hoạt xã hội, quan hệ xã hội, đời sống xã hội, tổ chức xã hội, tới từ các chính sách tuyên truyền ngu dân mang thực chất *vô học-vô hậu*.

KHOA HỌC BỐI CẢNH

Khoa học bối cảnh, phân tích *thực cảnh* của một xã hội nơi mà sự cố đã thành biến cố, để phân loại các *hoàn cảnh*, tại đây *hoạt cảnh* xã hội bị đóng khung bởi các chính sách tuyên truyền ngu dân mang thực chất *vô học-vô hậu*; từ đó phân giải *toàn cảnh* các chính sách của *tuyên truyền trị*, *ngu dân trị* mang thực chất *vô học trị*. Các chính sách tuyên truyền ngu dân của độc đảng toàn trị được *"chống lưng"* bởi một hệ thống *công an trị*, và *"sân sau"* của các chính sách này chính là *tham nhũng trị*; được bảo kê kiểu *"ô dù"* giữa các bè, đám, nhóm, phái… với *mưu hèn kế bẩn*, mà tất cả đều bị chi phối bởi *tham tiền trị*.

KHOA HỌC SO SÁNH

Khoa học so sánh, nơi mà mọi dữ kiện trong cùng một bối cảnh, mọi chứng từ trong cùng một hoàn cảnh, mọi cá nhân trong cùng một hoạt cảnh, đều có thể so sánh được, ở cấp độ khác nhau từ địa phương tới trung ương, ở mức độ khác nhau từ quốc gia tới quốc tế, ở cường độ khác nhau từ kiến thức tới ý thức, ở trình độ khác nhau từ tri thức tới nhận thức… Cụ thể là đưa ra ánh sáng các chính sách tuyên truyền ngu dân gây nên hậu quả và hậu nạn *vô học-vô hậu*, rồi vận dụng so sánh để đo đạc *cường độ, mật độ, mức độ* của các chính sách tuyên truyền ngu dân này, để hiểu bản chất của nó qua chính *trình độ* của nó.

KHOA HỌC TỔNG QUAN

Khoa học tổng quan, là công đoạn bốn, với đồ hình được phân định và phân giải vừa hợp lý, vừa chỉnh lý của *khoa học sử tính, khoa học bối cảnh, khoa học so sánh*, để có nhận định *tổng thể*, từ đây hình thành sự phân loại các thành phần bằng các khuynh hướng chung, các hành vi đa số, các hành tác thiểu số, các hành động đơn lẻ của *bè, đám, đảng, nhóm, phái*, qua quan hệ giữa quyền lực và quyền lợi, trong không gian của *tuyên truyền trị, ngu dân trị, vô học trị* gây nên hậu quả và hậu nạn *vô học-vô hậu*. Khi phân tích, phân định, phân loại, phân giải các chính sách *tuyên truyền trị, ngu dân trị, vô học trị* gây ra hậu quả và hậu nạn *vô học-vô hậu*, ngay trong hệ *vô (vô minh, vô tri, vô giác, vô cảm, vô tâm)* thì khoa học luận sẽ sử dụng hệ *luận* (*lý luận, lập luận, giải luận, diễn luận)* để thấy-cho-thấu từ nội dung tới nội hàm của hệ *quả (kết quả, hệ quả, hậu quả)* mà không quên *nhân quả* của câu chuyện *vô học* về tri thức làm ra *vô hậu* không tương lai. Tại đây, hệ *thức (kiến thức, tri thức, trí thức, ý thức, nhận thức, tỉnh thức)* vừa là phương pháp luận nòng cốt, vừa là khoa học cốt lõi, để xây dựng lý thuyết luận chủ đạo.

TRI THỨC LUẬN LỊCH SỬ

Tri thức luận lịch sử, với những kiến thức căn bản của thế kỷ XVIII làm nên ít nhất năm cuộc cách mạng: *khoa học, kỹ thuật, tri thức, dân chủ, nhân quyền* trong đó hai định luận về *công bằng* và *công lý* là những hằng số không chỉ có phương Tây, cụ thể là Tây Âu và Bắc Mỹ được thụ hưởng mà các hằng số này đã trở thành sở hữu của nhân loại, nếu nhân loại đó muốn nhân sinh sống bằng tiến bộ, muốn nhân thế sống trong văn minh. Hậu quả của *vốn vô học* trong não bộ lãnh đạo đã tạo ra quá trình *vô học hóa* ngay trong chính sách tuyên truyền ngu dân áp đặt lên hệ thống giáo dục quốc gia từ đó tạo ra bao thế hệ học sinh và sinh viên: vô kiến thức tiến bộ, vô tri thức văn minh. Rồi sau đó các học sinh và sinh viên này khi trưởng thành không hiểu được chức năng của tri thức để có được vai trò của các công dân biết đóng góp vào tiến bộ xã hội, vào văn minh của dân tộc.

TRI THỨC LUẬN GIÁO DỤC

Tri thức luận giáo dục, từ khám phá tới ứng dụng vào đời sống, vào xã hội, vào định chế và vào cơ chế, thì các tiến bộ tạo nên đời sống văn minh tới từ năm cuộc cách mạng: *khoa học, kỹ thuật, tri thức, dân chủ, nhân quyền* biết bảo vệ và bảo đảm về *công bằng* và *công lý*, thì các tiến bộ và văn minh này phải được đưa vào hệ thống giáo dục. Một hệ thống giáo dục quốc gia, có giáo lý, giáo luận dựa trên tiến bộ, có giáo khoa, giáo án dựa trên văn minh đã có mặt trong giáo trình của trung học phổ thông dành cho học sinh tuổi thiếu niên tại các quốc gia có văn minh dân chủ, có văn hiến nhân quyền. Nếu hệ thống giáo dục quốc gia hiện nay tại Việt Nam không có giáo lý, giáo luận dựa trên tiến bộ, không có giáo khoa, giáo án dựa trên văn minh mà chỉ mượn hệ thống giáo dục để áp đặt *tuyên truyền trị, ngu dân trị, vô học trị*, thì sẽ không tránh khỏi hậu quả của *vô học*, sẽ không tránh được hệ quả và hệ lụy của *vô hậu* (vì vô tri thức nên vô tương lai).

TRI THỨC LUẬN CHÍNH SÁCH

Tri thức luận chính sách, của một chế độ độc đảng toàn trị vận dụng *tuyên truyền trị*, để độc đảng được độc quyền, độc trị, độc tài, độc tôn mà đi ngược lại văn minh dân chủ, có văn hiến nhân quyền, thì *tuyên truyền trị* là anh em sinh đôi với *ngu dân trị*. Mà hậu quả *ngu dân trị* trước hết là *tự tha hóa* dân tộc của mình, kế đó là *tự nô lệ* hóa cho ngoại bang, và cuối cùng là *tự đồng hóa* từ trí thức tới giống nòi, cụ thể là *trao thân gởi phận* cho ngoại bang. Nghịch lý của mọi chính sách *tuyên truyền trị, ngu dân trị, vô học trị* tới từ tập đoàn lãnh đạo chính là các tác giả của độc đảng, các tác nhân của toàn trị, thì chính các chính sách này *tự vô học hóa* từ não trạng tới não bộ của họ. Nhưng thảm họa thì thật lớn cho một dân tộc, cho một giống nòi, vì các chính sách *tuyên truyền trị, ngu dân trị, vô học trị* tiêu diệt các nguyên khí quốc gia, hủy triệt các hiền tài của dân tộc.

TRI THỨC LUẬN TRÌNH ĐỘ

Tri thức luận trình độ, xác chứng mọi chính sách ngu dân luôn đi ngược lại với các chính sách *vì dân*, cụ thể là vì *khoa học*, *kỹ thuật*, *tri thức*, *dân chủ*, *nhân quyền*, *công bằng*, *công lý* là những quốc sách *vì dân*. Nhưng bản chất của các chính sách đều có cốt lõi của vấn đề: *trình độ!* Có những chế độ độc tài nhưng được điều khiển và điều hành bởi các *minh vương, minh quân*, *mình chủ*, *minh chúa*; cũng như có các chế độ lạm dụng hình thức dân chủ của tam quyền phân lập nhưng bị tham nhũng thối nát hóa ngay từ bên trong. Các loại dân chủ hình thức để mạo danh *tam quyền phân lập* này đã để bất tài diệt thực tài, thì tiến bộ không tới với dân tộc, mà văn minh cũng không có mặt trong xã hội. Câu chuyện *trình độ* là câu chuyện cốt lõi để có nhận thức là trong toàn cầu hóa thông tin và truyền thông hiện nay thì quá trình khám phá khoa học, khai phá nhân quyền, khai thác sức mạnh của dân chủ đã là quá trình trực tuyến.

"Tôi không có tội, chính đảng cộng sản mới có tội. Rồi sẽ có lúc các người phải trả giá về tội lỗi của các người trước nhân dân"
Lưu Văn Vịnh

TRI THỨC LUẬN XÃ HỘI

Tri thức luận xã hội, kiến thức của cá nhân có từ giáo dục gia đình, rồi giáo dục học đường, và sau đó là giáo dục xã hội, nơi mà sinh hoạt xã hội được trao cho các lãnh đạo có tri thức biết thừa nhận các *công ích xã hội* được đặt trên tự lợi cá nhân của mình. Từ tri thức tới ý thức, các lãnh đạo sẽ lần lượt nhận ra trong các quan hệ xã hội thì *an sinh xã hội* quan trọng hơn tính toán ích kỷ cá nhân trong quá trình sống chung để chung sống với tập thể, với cộng đồng. Chung là chia vì chia để chung, đây là căn bản để có đời sống xã hội, tại đây ý thức đã trở thành nhận thức bằng đạo lý xã hội, lấy công bằng làm cơ sở cho tổ chức xã hội, trong đó cá nhân là *công dân* có trách nhiệm với đất nước, có bổn phận với đồng bào. Chính công dân này chủ động để trở thành *chủ thể* biết vận dụng hệ *thức (kiến thức, tri thức, trí thức, ý thức, nhận thức, tỉnh thức)* để đưa văn minh dân chủ và văn hiến nhân quyền song hành cùng các tiến bộ về khoa học, kỹ thuật, kinh tế, văn hóa, giáo dục… vào xã hội.

TRI THỨC LUẬN ĐỊNH CHẾ

Tri thức luận định chế, một chế độ toàn trị dựa trên độc đảng bám độc quyền để độc trị bằng độc tôn qua *tuyên truyền trị* song hành cùng *công an trị* để tạo dựng một định chế với hệ thống giáo dục của *ngu dân trị*, tạo ra một hệ thống xã hội *thất nhân bất đức* vì *thất tri bất thức*. Định chế này bất chấp hậu quả và hậu nạn của *vô học* trong tri thức, *vô hậu* trong nhận thức, vì ý đồ đã thành mưu toan quyết định mọi chính sách của độc đảng toàn trị là: phát triển *tuyền truyền trị*, củng cố *công an trị* để thực hiện sâu đậm quyết sách *ngu dân trị*. Đây là một *tà lộ trong ma nghiệp* (đi dễ khó về, vì dễ chết khó sống) trước nhân loại văn minh, trước nhân sinh tiến bộ của thế giới hiện nay. Chỉ vì *vốn vô học* của lãnh đạo chính trị vừa là gốc, rễ, cội, nguồn của *tuyên truyền trị*, vừa là móng, nền, tường, mái của *ngu dân trị* để *vô học hóa* toàn xã hội, toàn dân tộc. Nên sinh lộ của Việt tộc là minh lộ của văn minh dân chủ, là nhân lộ của văn hiến nhân quyền, cả hai biết bảo đảm tự do, biết bảo vệ công bằng, biết bảo hành công lý. Vì đây là nhân đạo của nhân tri, nhân trí xây nên nhân bản và nhân văn để giữ nhân vị và nhân tâm mà phục vụ cho nhân phẩm.

TRI THỨC LUẬN LÃNH ĐẠO

Tri thức luận lãnh đạo, là xới tới nơi trong phân tích để soi tới chốn trong giải thích về hệ *vô thức (vô kiến thức, vô tri thức, vô trí thức, vô ý thức, vô nhận thức, vô tâm thức)* có từ *vốn vô học* chính là điểm khởi hành của một tập đoàn lãnh đạo mang ý đồ độc quyền lãnh đạo bằng phương án *vô học hóa* toàn xã hội, toàn dân tộc. Với ý đồ độc quyền lãnh đạo bằng cách ngăn chặn một hệ thống giáo dục quốc gia dựa vào khai sáng nhân tri, nơi mà giáo lý, giáo luận dựa trên tiến bộ, có giáo khoa, giáo án dựa trên văn minh đã có mặt trong giáo trình của trung học phổ thông dành cho học sinh thiếu niên tại các quốc gia có văn minh dân chủ, có văn hiến nhân quyền. Ngược lại giáo trình của trung học phổ thông này hoàn toàn không được hiện diện trong hệ thống giáo dục Việt Nam hiện nay đang được điều khiển và điều hành bởi *ngu dân trị* có dây mơ rễ má tới từ *vô học trị* của các lãnh tụ và các lãnh đạo của ĐCSVN. Cụ thể là lực lượng lãnh đạo của ĐCSVN đã và đang đưa dân tộc, giống nòi, xã hội, đất nước vào *ma lộ của vô minh*, khi họ đã chặn ngay thượng nguồn mọi ánh sáng tới từ khám phá về văn hiến nhân quyền, tới từ khai phá về văn minh dân chủ.

TRI THỨC LUẬN TIẾN BỘ

Tri thức luận tiến bộ, thấy để thấu vì phải thấy để tin là cuộc cách mạng *khoa học*, *kỹ thuật*, *tri thức*, *dân chủ*, *nhân quyền*, *công bằng*, *công lý* thực sự là những tiến bộ, không thể chối cải được, nên không thể không thừa nhận bởi mọi chính quyền, chính phủ có chính danh, vì có chính nghĩa do dân và vì dân. Mọi bạo quyền công an trị, mọi tà quyền tuyên truyền trị, mọi ma quyền ngu dân trị đều là bọn *âm binh* mang *quỷ nghiệp trong điểm tri* khi chúng đi ngược lại nhân lộ trong ánh sáng của văn minh dân chủ và văn hiến nhân quyền. Bọn âm binh này mới chính là bọn *phản động*, theo đúng ngữ vựng, ngữ văn, ngữ pháp của từ *phản động* được định nghĩa và định luận là: những cá nhân, bè nhóm, đảng phái, tập đoàn lãnh đạo đi ngược lại văn minh dân chủ; đi trái chiều với tiến bộ khoa học biết bảo vệ nhân sinh; đi nghịch hướng với văn minh nhân tri biết bảo vệ nhân quyền, đi ngược dòng tiến hóa của nhân loại.

TRI THỨC LUẬN VĂN MINH

Tri thức luận văn minh, khi tiến bộ song hành cùng văn minh là khi khám phá khoa học và ứng dụng kỹ thuật tạo ra phát triển sản xuất để tạo thăng tiến kinh tế. Thì cùng lúc các tiến bộ và văn minh này đã phát huy dân chủ và nhân quyền; những tiến bộ và văn minh cũng là những công cuộc đấu tranh để bảo vệ công bằng chống bất bình đẳng, để bảo đảm công lý chống bất công. Mà bất bình đẳng và bất công tới từ các chính quyền mà thực chất là bạo quyền sử dụng tà quyền để tham quyền; là ma quyền vận dụng lạm quyền để lộng quyền; là điếm quyền tận dụng cực quyền để cuồng quyền. Loại chính quyền âm binh này ngày đêm rình rập dân chúng bằng *công an trị*, ra rả qua nhồi sọ bằng *tuyên truyền trị*, rà rỉ qua tẩy não bằng *ngu dân trị*, luồn lách bằng *vô học trị* qua *mua bằng bán cấp* (*học giả-thi giả-điểm giả-bằng giả*), để *mua chức bán quyền* (*cao học gian, tiến sĩ giấy, học vị lừa, học hàm lận*).

TRI THỨC LUẬN DÂN CHỦ

Tri thức luận dân chủ, nơi đây tiến bộ và văn minh đã rõ nét trên nhiều lãnh vực, có hệ *thức (kiến thức, tri thức, trí thức, ý thức, nhận thức, tỉnh thức)* để bảo vệ hệ thống giáo dục quốc gia, nơi mà giáo lý, giáo luận dựa trên tiến bộ của lý trí, có giáo khoa, giáo án dựa trên sự khai hóa của trí tuệ. Có hệ *nhân* (*nhân lý, nhân tính, nhân tri, nhân trí, nhân bản, nhân văn, nhân tâm)* biết bảo trị *nhân vị*, biết bảo đảm *nhân quyền*, và *nhân phẩm* luôn được bảo vệ bởi hệ *công* (*công bằng, công lý, công tâm, công luật)*. Chính dân chủ với tự do đầu phiếu trong tự do ứng cử và bầu cử là nơi mà nguyên khí của quốc gia là các hiền tài của dân tộc được nhập nội vào hệ *đa (đa tài, đa trí, đa lực, đa năng, đa hiệu)* làm nên *đa nguyên* để *đa đảng* được hiện diện từ chính quyền tới chính phủ. Chính *tri thức luận dân chủ* là điểm khởi hành trên nhân lộ của khai sáng văn minh dân chủ, để xóa đi *tuyên truyền trị*, để khử đi *ngu dân trị*, để tẩy đi *vô học trị*, mang hậu quả và hậu nạn của *vô hậu*, vì vô tri thức nên vắng chân trời.

TRI THỨC LUẬN NHÂN QUYỀN

Tri thức luận nhân quyền, là công cuộc đấu tranh cho toàn bộ hệ *nhân* (*nhân lý, nhân tính, nhân tri, nhân trí, nhân bản, nhân văn, nhân tâm, nhân vị, nhân đạo, nhân quyền, nhân phẩm).* Tại đây, *tri thức luận nhân quyền* trực diện để chống lại *tuyên truyền trị*, mang chân dung của *ngu dân trị*, có chân tướng *vô học trị*, tới từ *độc đảng trị* là cha sinh mẹ đẻ của bạo quyền *công an trị*, được *"chống lưng"* bởi tà quyền *tham nhũng trị*, có *"sân sau"* của ma quyền *tham tiền trị*. Một bên là ánh sáng của nhân quyền biết tôn trọng dân chủ để tôn vinh công lý, để thăng hoa tự do công bằng và bác ái. Ánh sáng của *cộng hòa (tự do, công bằng, bác ái)* và ánh sáng của *nhân quyền (dân chủ, đa nguyên, văn minh)* tạo nên hùng lực khai sáng nhân tri để khai hóa nhân trí, để lột mặt nạ *tuyên truyền trị, ngu dân trị, vô học trị*, để vạch mặt chỉ tên *độc đảng trị, tham nhũng trị, tham tiền trị*.

BẤT TÀI VÔ TƯỚNG CỦA *QUAN HỆ-TIỀN TỆ-HẬU DUỆ-ĐỒ ĐỆ*

Thảm trạng của môi trường trí thức, sinh hoạt học thuật, quan hệ khoa học hiện nay tại Việt Nam trong tay độc đảng của *vốn vô học* và toàn trị bằng *ngu dân trị* thì những kẻ có quyền hành trong giáo dục, có quyền lực trong nghiên cứu là những kẻ *học giả, học kém, học yếu*. Mà chính những người thực tâm, thực tài trong nghiên cứu và học thuật đặt cho đám này là loại *bất tài vô tướng*, lọt vào chức quyền bằng tà lộ của *quan hệ-tiền tệ-hậu duệ-đồ đệ*, nơi mà trí tuệ không hề có chỗ đúng ghế ngồi. Chúng có mặt trong giáo dục, trong học thuật, trong nghiên cứu không phải để phát triển khoa học, để thăng hoa tri thức, mà chúng có mặt để chỉ làm chuyện thực thi *tuyên truyền trị, ngu dân trị, vô học trị* bằng cách *hà hơi tiếp sức* cho *độc đảng trị, công an trị, tham nhũng trị* trực tiếp tha hóa giáo lý, giáo luận, giáo luận để thối nát hóa giáo khoa, giáo trình, giáo án. Thực hành *chuyên chính vô học* với *vốn vô học* để *vô học hóa* cả một hệ thống giáo dục, học thuật, nghiên cứu phải lậm sâu vào hướng *buôn bằng bán cấp*, để phục vụ cho điếm lộ *mua chức bán quyền* bằng điếm thuật *tham tiền trị*. Thực hiện quá trình tha hóa giáo dục, học thuật, nghiên cứu để thay thế *học thuật-học lực-học thật* bằng học hành *giả-học vị giả-học hàm giả*; biến hệ thống giáo dục quốc gia thành nơi buôn bằng bán cấp, với các lãnh đạo buôn gian bán lận từ học vị tới học hàm.

HỆ THỐNG GIÁO DỤC CỦA *BẤT TÀI VÔ HỌC*

Hệ thống giáo dục quốc gia với bọn *bất tài vô tướng* vì là đám *bất tài vô học* có chức năng của tà quyền, có quyền năng của ma quyền, chúng làm *một công ba việc* cho chế độ *chuyên chính vô học:*củng cố độc quyền trong độc tài của ĐCSVN nơi mà quyền lực chính trị, quyền lợi xã hội và tư lợi kinh tế của tầng lớp lãnh đạo chỉ là một trong phản xạ *tham quyền cố vị*, với phản ứng *cố đấm ăn xôi.* Củng cố độc quyền cho độc trị của ĐCSVN, thì các lãnh đạo trong hệ thống giáo dục, học thuật, nghiên cứu trực tiếp củng cố đặc quyền, đặc lợi, đặc ân, đặc sủng của chúng, *ngồi mát ăn bát vàng*, được ban phát bởi ĐCSVN. Củng cố độc quyền cho độc trị của ĐCSVN, bằng bè phái lãnh đạo với giáo dục kém giáo lý, yếu giáo luận, tồi giáo khoa này luôn mang phản xạ *thưa, bẩm, dạ, vâng,* vì luôn có phản ứng *cúi đầu-khom lưng-khoanh tay-quỳ gối* trước bạo quyền độc đảng của các lãnh đạo của ĐCSVN.

VÔ TÂM CÓ CÙNG CHA SINH MẸ ĐẺ VỚI *VÔ CẢM*

Vô tâm, xuất hiện khi *lương tâm* không có chỗ trong *tâm cảm*, để thấy cho thấu *tâm cảnh* khốn cùng của tha nhân, của đồng loại, sáng sớm còn là *dân lành* mà chiều tối đã thành *dân oan*, nạn nhân của bọn cướp ngày là quan, được bảo kê bởi bạo quyền công an trị, bởi tà quyền tham nhũng trị, bởi ma quyền tham tiền trị. Vô tâm có cùng cha sinh mẹ đẻ với vô cảm, có thân tộc là vô minh, mang huyết thống của vô tri, đây là loại người nhìn mà không thấy, và khi thấy rồi thì cũng không hiểu. Vì khi *lương thiện* vắng mặt trong *lương tâm*, thì *lương tri* đã biệt tăm biệt tích ngay trong tư duy của kẻ vô tâm, không có *cảm tình* của *cảm tính* thì sao có được *cảm xúc* tạo nên *cảm động*, mà biết thương cảm đồng bào, dân tộc, giống nòi. Khi *vô tâm* xuất hiện trong sinh hoạt xã hội, quan hệ xã hội, đời sống xã hội, tổ chức xã hội thì bạo quyền công an trị, thì tà quyền tham nhũng trị, thì ma quyền tham tiền trị đã lộng quyền trong lạm quyền rồi. Tại đây, *nhân vị, nhân bản, nhân văn* sẽ tan nát; rồi *nhân tri, nhân trí, nhân lý* sẽ tan tành; cuối cùng là *nhân nghĩa, nhân đạo, nhân tâm, nhân từ* sẽ vĩnh viễn tan biến!

CÂN, ĐO, ĐONG, ĐẾM HỆ *VÔ*

Hãy cân, đo, đong, đếm hệ *vô (vô minh, vô tri, vô giác, vô cảm, vô tâm)* bằng mô thức giải luận của các bậc đàn cha, đàn chú, đàn anh (Trần Đức Thảo, Nguyễn Khắc Viện, Trần Đại Nghĩa….) đã phải trả những giá rất đắt để rời không gian của hệ *thức (kiến thức, tri thức, ý thức, nhận thức, tâm thức)* tại phương Tây, vì đã nghe lời của Hồ Chí Minh là rời Pháp để về lại quê nhà mà *«phục vụ cách mạng»*. Khi về tới nơi, khi khám phá ra chế độ độc đảng toàn trị của hệ *vô (vô minh, vô tri, vô giác, vô cảm, vô tâm)*, thì họ đã cắn răng rồi thốt lên từ đáy lòng: *«Cái đáng sợ của chuyên chính vô sản mà bản chất của nó chính là chuyên chính vô học!»*. C*huyên chính vô học* là sợi chỉ đỏ để nhận ra *tuyên truyền trị, ngu dân trị, vô học trị,* phải nói ngay từ bây giờ một cách thật rõ ràng trong rành mạch là *vô học* không hề là chuyện được đi học, để có bằng cấp qua học vị rồi học hàm. Mà *vô học* ở đây là không được giáo dục một cách lớp lang thứ tự, không được giáo dưỡng suốt đời và suốt kiếp bằng hệ *nhân (nhân tri, nhân trí, nhân tính, nhân lý, nhân bản, nhân văn, nhân vị, nhân nghĩa, nhân đạo, nhân tâm, nhân từ)* để tiếp, nhận, trao, truyền hệ *thức (kiến thức, tri thức, ý thức, nhận thức, tâm thức).*

CHỐNG *VÔ TRI BẤT KIẾN*

Cả hai, hệ *nhân* và hệ *thức*, chính là hai đại diện của văn minh của cộng hòa có nền là tự do, công bằng, bác ái; và văn hiến của nhân quyền có gốc là dân chủ, đa nguyên, đầu phiếu. *Vô kiến* chính là hậu quả của *vô tri bất kiến*, không có *tri thức* nên không có *ý kiến* trước hậu quả của *ngu dân trị*, không có *chính kiến* trước tà ngữ của *tuyền truyền trị*, vì không có chính kiến nên không có *chính ngữ* trước *vô học trị*. Trống ý kiến, vắng chính kiến vì ngay trên thượng nguồn của *vô học trị* đã rỗng *chính trí*, đã biệt *chính tâm*. Khi ta xếp đặt lại thứ tự của hành vi *vô kiến* theo hệ lụy vô tri nên *vô kiến* trong *vô ngôn* lẫn *vô ngữ* thì ta sẽ nhận ra chân dung của kẻ vô kiến, chân tướng của kẻ vô tri, chính là nạn nhân của *ngu dân trị*, của *tuyên truyền trị*, của *vô học trị*. Cụ thể là từ khi tấm bé còn đi tới ngày rời trường lớp tới khi rời đại học, thì các học sinh, các sinh viên phải học một giáo trình *vô học trị*: Tư tưởng Hồ Chí Minh là không phải là tư tưởng, vì nó trống nội dung, rỗng giá trị, vắng lý luận… Học tập đường lối và chính sách của ĐCSVN, nơi mà đường lối là *ngu dân trị* và chính sách là *tuyên truyền trị* trong độc ngôn của độc đảng *vô học trị*.

MA TRẬN LIÊN HOÀN CỦA: *NGU DÂN TRỊ, TUYỀN TRUYỀN TRỊ, VÔ HỌC TRỊ*

Nhân tri vì trống vắng kiến thức thật, lạc nhân trí vì rỗng loát tri thức thật là thảm họa của nhiều thế hệ sinh ra và lớn lên trong chế độ độc tài toàn trị hiện nay. Các thế hệ này bị ma trận liên hoàn của: *ngu dân trị, tuyền truyền trị, vô học trị* được chủ xướng bởi *độc đảng trị*, trong một nhà tù vô hình được cai quản bởi *công an trị*. Các bạn sinh viên, học sinh hãy tâm niệm chỉ một thi từ của thi sĩ Tô Thùy Yên: *"Hỡi ơi! Hiền sĩ gặp ma trận!"*. Mà trong hậu đài là một tập đoàn tội phạm với *vốn vô học* nhưng lại biết mạo danh là *"cách mạng"*, biết mạo ngữ là *"chuyên chính vô sản"*, biết mạo ngôn là *"xã hội chủ nghĩa"* lại còn biết mạo dạng là *"đầy tớ của nhân dân"*. Nhưng là một lũ *buôn bằng bán cấp*, một đám *buôn chức bán quyền*, một đảng luôn tìm mọi cách để giữ đặc quyền bằng *tham nhũng trị*, bám đặc lợi bằng *tham tiền trị*, mặc dầu chúng biết rất rõ là chế độ *vô học hóa* của chúng chế tác ra rất *vô hậu*! Vì nó đang đưa nhân kiếp của Việt tộc xuống tầng đáy vực của hệ *vô*: *vô minh, vô tri, vô giác, vô cảm, vô tâm* vì *vô học* trong *vô hậu*.

TÀU TẶC… TÀU GIAN…
TÀU HOẠN… TÀU NẠN… TÀU TÀ

Vô hậu trước *Tàu tặc* đang cướp đất, biển đảo; trước *Tàu họa* đang ô nhiễm hóa trầm trọng môi trường và môi sinh của Việt tộc, từ bô-xít Tây Nguyên tới Formosa tại Hà Tĩnh, cùng nhiều nhà máy nhiệt điện tha biến đất nước không những thành một ổ rác khổng lồ của *Tàu gian* mà biến các thành phố lớn trên đất Việt thành những thành phố ô nhiễm loại hàng đầu của thế giới. Với *Tàu hoạn* là thực phẩm bẩn cùng hóa chất độc; với *Tàu nạn* là buôn ma túy, buôn người để buôn nội tạng; song hành cùng *Tàu tà* ngày ngày tha hóa văn hóa, văn minh, văn hiến Việt; trong hoạn cảnh của một tập đoàn vô kiến *hèn với giặc* trong vô hậu, và *ác với dân* trong vô học. Bi kịch của đất nước và là thảm kịch của Việt tộc hiện nay là phải *"lảnh đủ"* mọi hậu quả rồi *"gánh trọn"* mọi hậu nạn của một phương trình đầy ngập các ẩn số: *Tàu tặc, Tàu họa, Tàu gian, Tàu hoạn, Tàu nạn, Tàu tà…*

THỰC TẾ PHẢN GIÁO DỤC, NGHỊCH GIÁO LÝ

Hãy phân tích các thực tế phản giáo dục, nghịch giáo lý, trái giáo luận hiện nay trong chế độ *độc đảng trị* sử dụng *công an trị*, vận dụng *tham nhũng trị*, tận dụng *tham tiền trị*, để thấy sự tha hóa đến cùng cực của hệ thống giáo dục hiện nay của ĐCSVN: học để *vinh thân phì gia* bằng hệ *tham (tham quan, tham ô, tham nhũng, tham tiền)*, cụ thể là vào đại học của Bộ Công an thì điểm phải rất cao, so với điểm vào đại học Sư phạm thì chỉ cần loại điểm rất thấp. Vì vào đại học của Bộ Công an thì *"mau giàu", "dễ giàu",* vì *"mau ra tiền", "dễ kiếm tiền"*. Một loại tư duy đốn mạt phản giáo dục, một loại tư tưởng khốn kiếp phản giáo lý, mượn bằng cấp để phì mập bằng vật chất, đây không phải là vô học thì còn là gì nữa?

NỘI CÔNG CỦA *HỌC THẬT*, CÓ NỘI LỰC CỦA *HỌC LỰC*, NỘI HÀM CỦA *HỌC THUẬT*.

Du học để tái sản xuất hệ *con ông cháu cha*, với hệ quả *"con quan thì được làm quan"*, nhưng trong thực tế giáo dục của các quốc gia phương Tây có nội công của *học thật*, có nội lực của *học lực*, vì mang nội hàm của *học thuật*. Nên đa số loại *con ông cháu cha* không thành công trong đại học; không thành đạt trong sinh hoạt trí thức, không thành tựu trong đại học hệ *sáng (sáng kiến, sáng chế, sáng lập, sáng tạo)* trong nghề, nghệ, nghiệp bằng tiêu chuẩn và tiêu chí của các quốc gia phương Tây. *Thức khuya mới biết đêm dài* là đây! *So ra mới biết ngắn dài* là đây! *Lửa thử vàng, gian nan thử sức* là đây! Vì tại các quốc gia phương Tây thì *vàng thau phân biệt*, không hề lẫn lộn, tráo trá được.

PHƯƠNG TRÌNH
HỌC THẬT-HỌC LỰC-HỌC THUẬT

Cụ thể là *học thật* thì phải học cho *tới nơi tới chốn*; *học lực* chăm chỉ bằng *văn ôn võ luyện; học thuật* thì kỹ lưỡng từ *tôn sư trọng đạo* tới *tầm sư học đạo*, thấy cho thấu *điều hay lẽ phải* từ giáo dục khoa học tới giáo lý đạo đức, tới giáo luận đạo lý. Phương trình *học thật-học lực-học thuật* không sao chấp nhận *đội trời chung* với *học giả-thi giả-điểm giả-bằng giả*. Người kiên nhẫn trong kiên cường vì biết kết quả tích cực của câu chuyện *có công mài sắt có ngày nên kim*. Thực hư trong khoa học cũng như trong *học thật-học lực-học thuật* không hề chấp nhận loại *cá mè một lứa* với kẻ *ăn khôn ngồi rồi*; với đứa *chờ sung rụng;* với đám *ăn cỗ đi trước, lội nước đi sau*; với phường *dài lưng tốn vải, ăn no lại nằm*; với lũ *nhớt thây dầy cốt!*

CON ÔNG CHÁU CHA:
DU HỌC TRONG VONG HỒN

Chuyện gì đã xảy ra cho đại đa số *con ông cháu cha* đã và đang du học tại các quốc gia có văn minh khoa học, có văn hóa dân chủ, có văn hiến nhân quyền, mà khi còn ở Việt Nam đám này đã quen thói *ăn trên ngồi trốc* trong chế độ *độc đảng trị* song lứa với *vô học trị*, song cặp với *ngu dân trị*, song hành cùng *tham nhũng trị*, để khi phải *va đầu chạm trán* với có *học thật-học lực-học thuật* của phướng Tây thì họ khám ra là họ học không kịp giáo trình, theo không kịp giáo án, bám không kịp giáo lý, đeo không kịp giáo luận. Vì họ không hề có căn bản giáo dục từ ngay trung học phổ thông. Họ không hề có kiến thức về các khám phá khoa học căn bản, về các tư tưởng công bằng và tự do làm nên dân chủ và nhân quyền trong tổ chức chính trị, xã hội, kinh tế, văn hóa, giáo dục…

TRÍ LỰC, TÂM LỰC XÂY DỰNG *LÝ LỰC, LUẬN LỰC*

Đại đa số *con ông cháu cha* đã và đang du học tại các quốc gia có văn minh khoa học, có văn hóa dân chủ, có văn hiến nhân quyền thì họ khám phá ra là họ không có kiến thức phổ thông về các định chế văn minh được điều khiển và điều hành bằng tam quyền phân lập; họ không có kiến thức phổ quát về các cơ chế từ tự do bầu cử tới tự do ứng cử trong *đa đảng* được bảo đảm bởi *đa nguyên* mang nội chất của *đa tài*, mang nội hàm của *đa trí*, mang nội lực của *đa hiệu, đa năng*… Họ khám phá ra là muốn giỏi ngoại ngữ, muốn nắm quốc ngữ nơi quốc gia mà họ đang du học, thì họ phải đầu tư trí *lực*, *tâm lực*, *lý lực*, *luận lực* để thấy văn hóa, thấu văn minh, hiểu văn hiến xứ người. Không có trí lực, tâm lực, lý lực, luận lực, nơi mà biếng nhát không quyết tâm làm nên biếng lười không quyết chí, nên họ dễ bỏ học, dễ bỏ cuộc, dễ làm ngơ và dễ viện cớ này, cớ nọ để không học tới nơi, thấu tới chốn, hiểu cho tới gốc, rễ, cội, nguồn của học thuật.

HỌC LÀ *CHĂM BẰNG CHÍ,* LÀ *HÀNH BẰNG LỰC*

Vì *học* là *chăm bằng chí*, là *hành bằng lực*, mà lười thì làm sao có lực, mà lực ở đây là *trí lực, tâm lực, thể lực* trong nhân tri của *thức khuya mới biết đêm dài* của nhân trí. *Vô trương bất tín*, không thấy không tin, thấy rồi mới tin, chúng ta hãy vào những kinh nghiệm cụ thể của các sinh viên du học tới từ Việt Nam, khi tìm các giáo sư trách nhiệm công trình nghiên cứu hay các giáo sư chấp nhận hướng dẫn luận án tiến sĩ cho họ, mà các giáo sư này đại diện cho văn minh khoa học, văn hóa dân chủ, văn hiến nhân quyền, thì sau đó không lâu chính các giáo sư này tự khám phá ra là sinh viên du học tới từ Việt Nam không có kiến thức căn bản, không có tri thức lý luận, không có trí thức phân loại để phân giải nên không có lý trí phê bình để trí tuệ được thăng hoa. Các sinh viên du học tới từ Việt Nam, khi tìm các giáo sư trách nhiệm công trình nghiên cứu hay các giáo sư chấp nhận hướng dẫn luận án tiến sĩ cho họ, gốc người Việt trong ý đồ tư lợi *"giữa đồng bào với nhau phải giúp đỡ nhau chốn xứ lạ quê người";* bằng toan tính vụ lợi là *"giữa đồng bào với nhau nên dễ nhờ vả".* Dễ *nhờ vả* cụ thể là dễ lợi dụng, là dễ giật dây, là dễ dối trá để *đánh lận con đen*, đây là loại hoạn kịch giữa sinh viên du học tới từ Việt Nam gốc *con ông cháu cha* với các giáo sư gốc Việt được đào tạo tự đầu tới cuối nơi xứ Tây!

VÔ HỌC TRỊ, TUYÊN TRUYỀN TRỊ, NGU DÂN TRỊ

Chế độ độc đảng toàn trị hiện nay của ĐCSVN với *vốn vô học* song cặp cùng *vô học trị*; với *tuyên truyền trị* song lứa cùng *ngu dân trị*; tất cả đều dưới trướng của tà tướng *công an trị* song hành cùng *tham nhũng trị*, thì đây là con đường nghịch chiều trái hướng với *có học* và *có hậu*, nên nó mới mang tên là *vô học* và *vô hậu*. Nếu các khám phá của các chuyên ngành khoa học thực nghiệm kể trên của nhân loại đã song hành cùng các khai sáng của các chuyên ngành khoa học nhân văn và xã hội không có đầy đủ trong giáo trình của trung học mà thay vào đó là một loại giáo trình *buôn gian bán lận* qua môn sử học, *thay trắng đổi đen* trong văn học; thì *tuyên truyền trị* là một khuyết não của vô học sẽ tạo ra khuyết tật nặng nề của *vô học trị* trong vô hậu. Những tuyên truyền dựa trên hư cấu về: Lê Văn Tám, về Võ Thị Sáu, về Nguyễn Văn Bé… từ sử học tới văn học chỉ là loại âm kiến trong ma thức. Nơi mà sử học phải đóng vai phản diện để tuyên truyền trị *ăn gian nói dối*, nơi mà văn học phải cam nhận vai *mồm loe mép giải* để ngu dân trị *múa gậy giữa vườn hoang*.

PHƯƠNG TRÌNH *SỰ THẬT-CHÂN LÝ-LẼ PHẢI*

Người cộng sản có phản xạ truy cùng diệt tận *sự thật, chân lý, lẽ phải*. Ngay trên thượng nguồn, họ thủ tiêu mọi thiện chí đối thoại, họ thanh trừng mọi thiện tâm đối luận, nên họ thường *mất ăn mất ngủ* một cách rất lạ lùng trước nội hàm của khoa học xã hội nhân văn là vinh danh để thăng hoa phương trình *sự thật-chân lý-lẽ phải*. Vì nếu công nhận phương trình *sự thật-chân lý-lẽ phải* thì phương trình phản diện *độc đảng-chuyên chế-toàn trị* của người cộng sản sẽ không sao tồn tại được; vì chính phương trình *sự thật-chân lý-lẽ phải* là gốc, rễ, cội, nguồn của mọi cuộc đấu tranh vì công lý để bảo vệ công bằng.

CHIẾN LƯỢC THƯỢNG NGUỒN DÀI LÂU

Định luận của thời gian sẽ giáo dục sự tỉnh táo, quỹ thời gian sẽ giáo dưỡng sự sáng suốt, chuyện chính không còn là chuyện kẻ thắng người bại, mà là chuyện thắng thua phải dựa trên sức thể nghiệm của thời gian trên ba phạm trù. Thứ nhất là *sự thật* được kiểm chứng từ dữ kiện tới chứng từ; thứ hai là *chân lý* với phân tích khách quan trên mọi chứng từ để giải thích hợp lý, chỉnh lý, toàn lý về sự cố; thứ ba là *lẽ phải* từ *đạo lý* hay, đẹp, tốt, lành tới *luân lý* được trải nghiệm bằng trách nhiệm với tha nhân, với đồng loại. Cả ba lập nên phương trình *sự thật-chân lý-lẽ phải* đây chính là *chiến lược thượng nguồn dài lâu* cùng thời gian để quyết định mọi *chiến thuật hạ nguồn ngắn hạn* biết dựa vào các khám phá tri thức mới, các khoa học kỹ thuật mới để tạo theo bàn đạp và làm dàn nhún cho các *sách lược tức khắc kịp thời* từ đối phó tới đối lực, từ đối trọng tới đối luận với đối phương.

NHÂN QUYỀN

Khám phá ra là chính trong quá trình dấn thân để đấu tranh chống bất công, một cá nhân không còn là một cá thể mà đã là chủ thể tiếp nhận *nhân quyền* của mình mở rộng bờ cõi của *nhân tri*, để đi cao, đi xa, đi rộng, đi sâu vào *nhân trí*, đây là một trong những định nghĩa thông thoáng nhất về: *Tự do là gì? Thông minh là gì? Sáng tạo là gì?* Và càng đi cao, sâu, xa, rộng vào đấu tranh chống bất công, con người càng khám phá ra là *tự do, thông minh, sáng tạo*, không bị *ngăn sông cấm chợ* nên có chung một lãnh thổ, không bị *bế môn tỏa cảng* nên không có biên giới.

MỘT DẠ MỘT LÒNG

Qua sông thì phải lụy đò, là thái độ sống của một đa số trong nhân loại này, và ngạn ngữ này vẫn đúng trong các nước đã có truyền thống văn minh dân chủ lâu năm, đã có lịch sử văn hiến nhân quyền lâu đời, lại có đời sống xã hội phát triển cùng hệ thống giáo dục rất chỉnh chu trong giáo lý biết thăng hoa nhân tri. Tổ tiên Việt chẳng lầm khi phân biệt ra hai loại người: *loại yếu vía* thì thay đổi như *nắng sớm chiều mưa*, tự gục rục kiểu *sớm nở tối tàn* khi gặp thử thách quá lớn đã làm nên nỗi sợ của họ; *loại cứng vía* thì *một dạ một lòng* trước thử thách, trước thời gian *dũng cảm dấn thân*. Nên *người cứng vía* ít khi chấp nhận *ngồi cùng chiếu, ăn cùng mâm* với *kẻ yếu vía;* vì *kẻ yếu vía* đã bị *người cứng vía* xếp vào loại *thay lòng đổi dạ*, lại dễ rơi hoạn cảnh *lừa thầy phản bạn*, thuộc loại chân dung mềm vì yếu: *«nắng ba năm ta không bỏ bạn, mưa một ngày bạn đã bỏ ta»*. Đây chính là chuyện đời mà cũng là chuyện người của *lửa thử vàng gian nan thử sức*, khi trực diện đấu tranh với *bạo quyền, tà quyền, ma quyền.*

HIỆN TƯỢNG BẠO ĐỘNG

Hiện tượng bạo động là một quá trình không ai chủ động được hoàn toàn, từ tác giả của bạo động tới nạn nhân của bạo động, chúng ta phải suy nghĩ tới nơi tới chốn về vòng xoắn đi lên nó luôn leo thang trong cuộc đấu giá bằng bạo lực. Kẻ gây ra bạo động sẽ bị trả lời, trả đũa, trả đòn bằng bạo lực, để rồi khi bạo lực leo thang mãi thì không ai kềm chế được, vì bạo lực này làm ra bạo lực kia, như cuộc đấu giá không biết ngưng, đánh người thì bị người đánh lại, hại người thì bị người hại lại, diệt người thì bị người diệt lại…

TRÍ LỰC

Trí lực được nuôi dưỡng và giáo dưỡng với thời gian, không bị già nua như tuổi đời lấn áp thể lực từng ngày, mà càng ngày trí lực này càng khỏe mạnh, càng dẻo dai, bền trước thử thách, vững trong thăng trầm. Nơi mà thời gian không những tạo kinh nghiệm cho cá nhân, mà còn xây kiến thức *sống lâu mới biết lòng người có nhân*. Sống lâu để lấy bình tĩnh mà tạo tỉnh táo, sống lâu để sáng suốt mà tiếp nhận tính kiên cường trong đấu tranh, chính là bản lĩnh của sức đề kháng, chính là nội công làm nên tầm vóc *thức khuya mới biết đêm dài*, vì chuyện đấu tranh cho sự thật, cho chân lý, cho lẽ phải là chuyện dài lâu. Từ khi tôi tìm được phạm trù lý luận *trí niên*, tôi nhận ra chuyện chiến thắng hay thất bại trong xung đột đạo lý, trong mâu thuẫn tri thức, trong kình chống giữa các nhận thức, giữa các chính kiến, giữa các đường lối, giữa các chính sách đều là chuyện phụ! Thí dụ rõ nhất là chiến thắng quân sự bằng bạo lực của ĐCSVN năm 1975, đây chỉ là một loại chiến thắng *bất nhân thất đức*, nên sau đó cho tới bây giờ thì chế độ độc đảng toàn trị của ĐCSVN đã thất bại đến thảm hại trên mọi lãnh vực từ kinh tế tới xã hội, từ văn hóa tới giáo dục, từ nghệ thuật tới sáng tạo, từ luân lý tập thể tới đạo đức cộng đồng… nên chiến thắng quân sự bằng bạo lực thì vô cùng: *vô nghĩa!*

GIÁO LÝ *ĂN Ở CÓ HẬU*

Khi phương trình tác chiến của tri thức đã định hình qua: *chiến lược thượng nguồn dài lâu-chiến thuật hạ nguồn ngắn hạn-sách lược tức khắc kịp thời* thì trận chiến chỉ còn lại hai mặt trận trong giới trí thức bất bạo động là: *mặt trận đạo lý* luôn song hành cùng *mặt trận khoa học*. Mặt trận thứ nhất lấy *đạo lý* từ thái độ tới hành vi *hay, đẹp, tốt, lành* để xây *luân lý* của bổn phận với tập thể và trách nhiệm với cộng đồng, mà không quên đạo đức *ăn hiền ở lành* của tổ tiên, có trong giáo lý *ăn ở có hậu*. Mặt trận thứ nhì sử dụng khoa học để luôn giữ được tính khách quan, mà không quên khoa học xã hội và nhân văn là khoa học của bối cảnh chuyển hóa linh động, chớ không phải khoa học mô hình như khoa học toán; cũng không phải là khoa học thực nghiệm bằng thí nghiệm như khoa học sinh, lý, hóa… Tất cả đều phải *đi tới nơi về tới chốn* cho đúng giờ hẹn với phương trình *sự thật-chân lý-lẽ phải*, để đào tới nơi, xới tới chốn.

PHƯƠNG TRÌNH
BỐI CẢNH - HIỆN CẢNH -THỰC CẢNH

Khoa học xã hội và nhân văn là *khoa học bối cảnh*, thì *hiện cảnh* phải được *phân tích hợp lý* từ chỉ báo tới dữ kiện; thì *thực cảnh* phải được *giải thích chỉnh lý* từ chứng từ tới chứng tích, mà không quên chứng nhân. Phân tích hợp lý song hành giải thích chỉnh lý là nền làm nên *kết luận toàn lý* từ lý luận tới lập luận, từ giải luận tới diễn luận. Chính phương trình *bối cảnh-hiện cảnh-thực cảnh* được kiểm soát và kiểm định bằng phương trình *phân tích hợp lý-giải thích chỉnh lý-kết luận toàn lý* sẽ quyết định tính thuyết phục của chuyện thắng thua trong xung đột, trong kình chống, trong mâu thuẫn, trong chiến tranh. Giờ đây, chuyện thắng thua giờ đã được chuyển sang chuyện thành bại, cụ thể là thành công hay thất bại chỉ trên hai mặt trận: mặt trận đạo lý và mặt trận khoa học. Nếu *«bên thắng cuộc»* vỗ ngực để ngạo nghễ mình là kẻ thắng, để sau đó bàng quan thiên hạ nhận ra là *«bên thắng cuộc»* này thất bại trên mọi phương diện khác của cuộc sống và sự sống, thì đây không phải là chiến thắng, mà thực sự là chiến bại, được làm rõ sau khi chiến cuộc chấm dứt, như sự thức tỉnh trước một *thảm họa*, hiện thân của *thảm bại*. Đây chính là thảm kịch của đường lối bạo quyền độc trị của ĐCSVN, nên cũng là bi kịch trong nhân kiếp của các lãnh đạo ĐCSVN.

TÌM LỐI RA CHO ĐỐI PHƯƠNG

ĐCSVN chỉ biết dùng *bạo lực* bằng *bạo động* thời chiến tranh, dùng *bạo hành* thời hòa bình bằng công an trị, đã tạo ra bao thảm trạng cho dân tộc, xã hội, đất nước, biến nhân kiếp việt tộc thành oan kiếp giữa nhân sinh. Đây đâu phải là chiến thắng, nó chính là chiến bại trong thảm bại. Hãy đặt chuyện thắng thua bằng mức thang của đạo lý bất bạo động, nơi mà chiến thắng cao nhất, đẹp nhất, tức là đúng nghĩa chiến thắng nhất là *cùng chiến thắng* với đối phương. Vô tình hay cố ý đã là đối thủ của mình, nhưng không bao giờ ta xem đối phương, đối thủ của mình là tử thù, *không đội trời chung*, trong *một chết một sống* với mình. Mà ngược lại phải tìm lối ra cho đối phương, đối thủ của mình, không những để cùng nhau *sống sót* sau xung đột, sau chiến sự mà còn cùng nhau *sống còn* trong một phương trình không hề có mặt của hệ *bạo (bạo quyền, bạo lực, bạo động, bạo hành).* Nếu lý *trí* biết vận dụng *mưu trí* để thắng đối phương, đối thủ của mình không bằng bạo lực của chiến tranh mà bằng *mưu mẹo* để đối phương tự rút lui, để đối thủ tự thoái lùi, thì đây chính là sự thông minh của mưu trí.

MƯU TRÍ BẤT BẠO ĐỘNG

Biết xây mưu trí bất bạo động, biết dựng mưu lược không bạo lực, thì đây chính là bản lai diện mạo của sự thông minh, không những biết vượt thoát hệ *bạo (bạo quyền, bạo lực, bạo hành)*, mà còn biết vượt thắng hệ *thù (hận thù, căm thù, tử thù, kẻ thù). Nói dễ làm khó*, tức là phân tích dễ nhưng thực hiện khó, chính sự phẫn nộ của một tâm lý không biết tự kềm chế trước *bất công*, vì chính bất công làm tôi *bất nhẫn*, thoáng chốc nên ta trở nên *bất hòa*, vô tình tạo ra *bất tuân* với tập thể trong đó có nhiều người *ăn hiền ở lành*, với cộng đồng trong đó có nhiều người *ăn ở có hậu*. Như vậy là ta tự hại ta, tự ta thủ tiêu trí khôn của mình, không những tạo điều kiện cho địch thắng, mà ta còn mất đi các đồng minh của ta, *giận mất khôn* mà! Hãy suy nghĩ về những hậu quả do sự phẫn nộ do chính mình làm ra, ngay khi mình có mọi lý do và lý luận để bảo vệ sự phẫn nộ này, nhưng lại quá mất bình tĩnh để chính nghĩa lẫn lộn với bạo ngữ, bạo ngôn. Hậu quả của sự phẫn nộ không sao lường hết được, vì nó đốt trí lực, nó diệt tâm lực, nó hủy thể lực của ta, nếu phản xạ và quyết tâm đấu tranh chống bất công là một chỉ báo của tâm thức về sự trưởng thành trong đạo lý, thì ngược lại sự phẫn nộ *truy cùng diệt tận* sự trưởng thành này.

LÝ LUẬN ĐỂ LẬP LUẬN

Tận dụng hệ *luận (lý luận, lập luận, giải luận, diễn luận)* để được đi sâu vào các *hệ lụy* mà cũng là *hệ luận* để nhận ra *lý luận* trên các kết quả của điền dã, điều tra, khảo sát, nghiên cứu để ra đường đi nẻo về của hệ *độc (độc đảng, độc quyền, độc tài, độc trị, độc tôn)* của ĐCSVN, chính là cha sinh mẹ đẻ của hệ *tham (tham quyền, tham quan, tham ô, tham nhũng, tham tiền)*; hệ *bất (bất tài, bất lực, bất tín, bất lương)*; hệ *gian (gian dối, gian trá, gian xảo, gian manh);* hệ *vô (vô minh, vô tri, vô giác, vô cảm)*. *Lập luận* trên hệ *thức (kiến thức, tri thức, trí thức, ý thức, nhận thức, tỉnh thức)* là gốc, rễ, cội, nguồn của hệ *lương (lương thiện, lương tâm, lương tri)*; hệ *tự (tự do, tự trọng, tự chủ, tự tin)*; hệ *thông (thông minh, thông thạo, thông thái)*; hệ *sáng (sáng kiến, sáng chế, sáng tạo)*; hệ *chuyên (chuyên cần, chuyên môn, chuyên nghiệp)*; hệ *tinh (tinh lực, tinh thông, tinh hoa)* để thấy lối của Việt tộc qua các phạm trù của cộng hòa (tự do, công bằng, bác ái) trong không gian của đa nguyên có văn minh của dân chủ, có văn hiến của nhân quyền.

GIẢI LUẬN ĐỂ DIỄN LUẬN

Giải luận trên các kết quả của điền dã, điều tra, khảo sát, nghiên cứu để nhận ra những thảm họa trên nhân kiếp của Việt tộc, tới từ bạo quyền độc đảng liên minh với *tà quyền* để *tham quyền;* với *ma quyền* để *lạm quyền*, với *quỷ quyền* để *lộng quyền*. Đào càng sâu phân tích để được xới thật rộng giải thích: bạo quyền độc đảng sẽ thay hình đổi xác để thành *cực quyền*, một loại quyền lực tuyệt đối sẵn sàng khử trừ mọi đối trọng, đối kháng khác với nó. Bạo quyền độc đảng sẽ thay thân đổi dạng để thành *cuồng quyền*, loại quyền lực tuyệt đối sẵn sàng truy diệt mọi đối thoại, đối luận khác với nó. *Diễn luận* trên các kết quả của điền dã, điều tra, khảo sát, nghiên cứu trong học thuật về Việt Nam hiện nay về vấn đề quyền lực thì không thể bỏ qua các chỉ báo về: *tà quyền, ma quyền, quỷ quyền, tham quyền, lạm quyền, lộng quyền cực quyền, cuồng quyền.* Thảm kịch trên số phận của Việt tộc sẽ là bi nạn của giống nòi Việt, của các thế hệ mai hậu khi Việt tộc đã để bị *tà quyền, ma quyền, quỷ quyền, tham quyền, lạm quyền, lộng quyền, cực quyền, cuồng quyền*, cướp đi hệ *nhân* của mình, nơi mà *nhân tính, nhân lý* bị mất *nhân tri, nhân trí*, bị lạc *nhân bản, nhân văn*, bị xa *nhân nghĩa, nhân đạo*, bị xóa *nhân tâm, nhân từ*, tựu trung là bị tước đi *nhân quyền!*

LIÊN MINH *SỬ ĐỊNH-ĐỨC ĐỊNH-LUẬT ĐỊNH*

Hệ lụy và *hệ luận* giúp người trí thức nhận ra một lý thuyết luận của liên minh: *sử luận-triết luận-xã luận*, để nhận ra ít nhất ba trở ngại của cuộc đấu tranh vì dân chủ và nhân quyền: *sử tính*, mang sự thật lịch sử đã bị thay trắng đổi đen bởi ĐCSVN; *đức tính*, mang giáo lý của tổ tiên Việt đã bị vùi dập bởi ĐCSVN; *luật tính*, mang công lý của luật pháp đã bị bóp nghẹt bởi ĐCSVN. Khi cả ba: *sử tính, đức tính, luật tính* bị loại ra khỏi không gian quyền lực của độc tài, thì khoa học xã hội và nhân văn phải nhận ra các chủ thể mới xuất hiện trong xã hội dân sự, có chủ đoán để chủ quyết, có chủ động để chủ luận về *sử định*, hiểu lịch sử và quyết định làm tốt hơn lịch sử; *đức định*, hiểu đạo lý và quyết định làm tốt hơn giáo lý; *luật định* hiểu công lý và quyết định làm tốt hơn công luật. Liên minh *sử định-đức định-luật định*, làm nên luân lý của dân chủ, thì các thuật ngữ: *tà quyền, ma quyền, quỷ quyền* không phải là những ngữ văn để chỉ trích, chê bai, thóa mạ, phỉ báng, mà chúng chính là những *mô hình giải thích* quyền lực của hệ *bất* (*bất tín, bất trung, bất tài, bất nhân)* diệt đạo lý, triệt pháp lý; để từ đó chúng ta lập được *mô thức giải luận* để phân tích *tham quyền, lạm quyền, lộng quyền*, đây là các quyền lực chống hệ *công (công lý, công luật, công pháp, công tâm)*. Nếu không giải luận rồi diễn luận tới nơi tới chốn quá trình từ *mô hình giải thích* tới *mô thức giải luận*, thì ta sẽ không thấy để thấu các thảm họa đã, đang, sẽ giăng bẫy Việt tộc trên nhân lộ của nhân phẩm.

SỰ TÔN TRỌNG CỦA *ĐA LÝ,*

Nhân quyền là quá trình *chỉnh lý* đang đi tìm *toàn lý*, đây là khó khăn cụ thể mà cũng là thử thách vinh quang của thực thể nhân quyền. Vì *toàn lý* phải bắt đầu bằng sự tôn trọng của *đa lý*, mà trong *đa lý* có *đa trí, đa tài, đa dũng, đa năng, đa hiệu* làm nên *chân dung diện mạo* của *đa nguyên.* Tại đây, Liên Hiệp Quốc định vị để đề nghị tôn trọng *sự khác biệt*, nhưng cẩn trọng trước *sự phân biệt*, tạo ra *sự tách biệt*. Vượt qua *sự phân biệt* để đi tìm những mẫu số chung, tạo điều kiện cho sự chung sống bằng sự tôn trọng lẫn nhau.Vượt thắng *sự tách biệt* để tìm ra nền tảng chung, tạo điều kiện cho sự chung sống bằng khả năng nhận ra những *sự tương đương* được mọi bên công nhận.

NHÂN QUYỀN KHÔNG PHẢI LÀ MỘT Ý THỨC HỆ

Khi phân tích các lập luận về *nhân quyền* không những qua lập luận của các tư tưởng gia, các triết gia, mà còn phải nhận ra các công trình nghiên cứu của chính trị học, nhân học, xã hội học đương đại, tại đây xuất hiện hai kết luận mới *nhân quyền* sẽ tự diệt khi nó tự biến thành một loại *ý thức hệ* độc đoán áp đặt lên xã hội, lên nhân loại, mà mọi người đã thấy sự thảm bại của *ý thức hệ cộng sản*, mà ngược lại nhân quyền phải luôn nắm trong quỹ đạo *danh chính ngôn thuận* của hệ *luận (lý luận, lập luận, giải luận, diễn luận)* vừa để bảo vệ tính chỉnh lý, vừa để bảo đảm tính phổ quát của nó. *Nhân quyền* sẽ tự hủy khi nó *tự tương đối hóa* nó, ép buộc nhân sinh phải nhắm mắt trước *hủ tục*, trá hình bằng tên gọi là văn hóa, kiểu *đa thê, đa thiếp* để không tôn trọng *nam nữ bình quyền*. Tồi tệ hơn là loại tự tuyên ngôn: «*ĐSCVN là lực lượng ưu tú nhất và độc nhất lãnh đạo dân tộc, xã hội…»,* nơi mà độc đảng tự cho phép toàn trị mà không qua hệ *đa (đa lý, đa trí, đa tài, đa dũng, đa năng, đa hiệu)*, để tránh né luôn hệ *luận (lý luận, lập luận, giải luận, diễn luận)*

KHÔNG TỰ TƯƠNG ĐỐI HÓA, KHÔNG TỰ THIÊNG LIÊNG HÓA

Không phải là *ý thức hệ*, cũng không *tự tương đối hóa*, tiến trình của nhân quyền cũng không được *tự thiêng liêng hóa* mình như đã thấy trong các sinh hoạt của tôn giáo; trong đó thượng đế sáng tạo ra muôn loài và muôn loại phải có lòng tin tuyệt đối vào thượng đế. Không được *tự dung hòa hóa* mình trước các quyền lực kình chống nhau, vì có quyền lợi mâu thuẫn nhau, mà hậu quả là có kẻ thắng người bại, mà tất cả đều không nhận ra đạo lý nhân quyền là tôn trọng lẫn nhau để chung sống. Thuật ngữ *nhân luận* trở nên linh động khi ta nhận ra *hệ luận của quyền làm người*, được làm người mà không là nạn nhân cũng không là thủ phạm của bất cứ *bất công* nào, của bất cứ *bất nhân thất đức* nào,

NHÂN QUYỀN CÓ NỘI CHẤT CỦA NHÂN PHẨM

Nhân quyền có nội chất của nhân phẩm, khi nhân sinh biết gỡ ra ích kỷ, vị kỷ, tư lợi, tư hữu… giá trị của con người là vô giá nên nhân quyền hành tác trên cao, đi xa, nới rộng, đào sâu hơn các phạm trù bình thường nếu không nói là tầm thường của ích kỷ, vị kỷ, tư lợi, tư hữu… Nhân quyền là sức hút của hoài bão vì *nhân lý, nhân tri, nhân trí*, của hoài vọng *vì nhân bản, nhân văn, nhân vị*, tạo ra được sự thuyết phục tự đó tạo được sự đồng cảm, đồng lòng để các giá trị của nhân phẩm. Vẫn chưa trọn về diễn luận, *nhân quyền* còn cho xuất hiện hai phương án khác nhau từ nội dung tới thể hiện, vì *nhân quyền tích cực* của hội nhập để có một lý tưởng chung là bảo vệ nhân phẩm. *Nhân quyền* được thực hiện trong đòi hỏi công bằng, trong đấu tranh vì tự do, một nhân quyền có chân trời của công lý, khi con người biết trả lời là: *có! Nhân quyền tiêu cực* là một nhân quyền khi nhân sinh đứng trước bất công, thì con người biết trả lời ngược lại là: *không!* Vì bất công không chấp nhận được, vì nó bất nhân thất đức. *Nhân quyền tiêu cực* nơi mà ngữ pháp tiêu cực của phản ứng trả lời: *không* chính là một sung lực rất tích cực, vì không chấp nhận bất công, nên sẽ bất tuân trước bạo quyền, cụ thể là sẽ bất chấp tà quyền.

HIỂU ĐƯỢC THÌ GIẢI THÍCH ĐƯỢC

Khi chúng ta đủ tâm và đủ tầm để vận dụng *quá trình nhận thức xã hội* vào các *công trình xây dựng xã hội* vì nhân quyền, thì ta phải nhận định rõ là nhân quyền có mặt và có *tiến bộ về nhận thức* khi khoa học, kỹ thuật, học thuật, tư tưởng có mặt trong tiến bộ trong xã hội, trong nhân sinh. Nhân quyền có mặt như *lý tưởng về văn minh* vừa khả thi, vừa cao rộng, mang tầm vóc của một tổng thể của các lý tưởng chính trị, khoa học, xã hội, văn hóa… Nhân quyền hiện thân trong tư duy của con người không bằng ý thức hệ trừu tượng, cũng không bằng một ý đồ chính trị viễn vông; *nhân quyền* là nhận thức, cụ thể là *hiểu được thì giải thích được*, giải thích được thì xem như đã hiểu rồi, nơi mà hiểu biết và giải thích không phải là hai động tác khác nhau, mà chỉ là một, một không gian và không có biên giới nên không cần trung gian để nối nhịp cầu giữa hiểu biết và giải thích. *Hiểu được ngay thì giải thích được ngay*, vì nhân quyền cư trú ngay trong quyền làm người, tức là quyền được sống yên mà không là nạn nhân hay thủ phạm phản nhân quyền. Và quyền này song hành cùng quyền mưu cầu hạnh phúc mà không một bạo quyền, tà quyền, ma quyền, cực quyền, cuồng quyền nào có quyền tước đoạt.

QUYỀN ĐƯỢC LÀM NGƯỜI TRONG LUẬT BẢO VỆ NGƯỜI

Sự khởi lực của tư *duy dân chủ* song hành cùng *tư duy đa nguyên;* có động lực của *quá trình nhận thức của xã hội*, song đôi cùng *công trình xây dựng xã hội;* có trí lực *tiến bộ về nhận thức* sánh bước cùng *lý tưởng về văn minh*. Như vậy, nhân quyền là một thực lực thường xuyên có mặt trong xã hội dân sự, nên khi ta đi tìm định đề để nhận ra định luận của nhân quyền. Nơi mà nhân quyền là *quyền lợi* lẫn *quyền lực* muốn làm người đúng nghĩa nhất với *nhân phẩm*. Nhân quyền còn là *công bằng* lẫn *công lý* muốn có *công luật* đúng nghĩa nhất với *nhân vị*. *Quyền được làm người* song lứa với *luật bảo vệ người* chính là chủ lực của *nhân định*. Khi nhận ra được hai mệnh đề trong cùng một mệnh để chung tên là nhân quyền, thì nhân quyền vừa là *cơ hội đối thoại* giữa các dân tộc khác nhau, giữa các văn hóa và văn minh khác nhau có thể đối luận được với nhau qua *quyền được làm người, luật bảo vệ người*. Nhân quyền còn là *cơ hội tiến bộ* của mọi dân tộc khác nhau, của mọi văn hóa và văn minh dù khác nhau nhưng biết lấy *nhân vị, nhân bản, nhân văn* làm nội lực cho *nhân quyền*. *Nhân quyền* mang hình ảnh của con người đi về phía cao của ánh sáng, đủ sức bước tới, bước lên, có tay trái cầm đèn soi đường, có tay phải cầm cán cân của công lý.

PHÁP LÝ CÓ TUỆ GIÁC

Pháp lý có tuệ giác, ngữ pháp của một phạm trù giải luận nơi mà lý luận của luật pháp nhập nội vào không gian của *trí tuệ* có *lý trí* được hướng dẫn bởi *lý-lập-nên-luận*, có *tuệ giác* đưa đường dẫn lối bởi *tuệ-làm-ra-giác*. Đây là một mô thức diễn luận của tri thứ *Pháp lý tuệ giác*, ngữ pháp của một phạm trù giải luận nơi mà lý luận của luật pháp nhập nội vào không gian của *trí tuệ* có *lý trí* được hướng dẫn bởi *lý-lập-nên-luận*, có *tuệ giác* đưa đường dẫn lối bởi *tuệ-làm-ra-giác*. Đây là một mô thức diễn luận của tri thức đã trở thành sự cảnh giác, được trợ lực bởi đạo lý tỉnh táo của nhân phẩm song hành cùng luân lý sáng suốt của nhân vị, cả hai làm nên đạo đức của *nhân tâm, nhân từ, nhân nghĩa.* Tại sao phải làm rõ phạm trù giải luận *pháp lý tuệ giác?* Lý do chính đáng tới từ thực tế của bất công, khi tòa án không dụng công lý để bảo vệ công bằng, để nạn nhân của bất công phải lãnh chịu một bất công không chấp nhận được, đó là bất công tới từ tòa án là công cụ của bạo quyền, của tà quyền, của ma quyền. Vào đường cùng khi toà án chỉ là công cụ độc tài và độc quyền của độc đảng để nạn nhân của bất công phải gào lên: *tòa án lương tâm* sẽ xử chúng!

TUỆ GIÁC CÓ NỘI LỰC CỦA LÝ TRÍ, CỦA TRÍ TUỆ BIẾT BẢO HÀNH NHÂN TÂM, NHÂN NGHĨA.

Nếu phạm trù *tòa án lương tâm,* chỉ có lương tâm làm quan tòa cho mỗi người, thì những kẻ lãnh đạo bạo quyền, hoạt náo tà quyền, điều hành ma quyền, chúng không hề có lương tâm, vì không biết lương trị là gì, chỉ vì không có lương thiện làm nên bởi *nhân tâm, nhân từ, nhân nghĩa,* nên chúng sẽ không biết gì về *tòa án lương tâm*. Trên lý luận về luân lý, thì đây là một loại bất công vừa về đạo lý vừa về pháp lý. Vì vậy, *tòa án lương tâm* phải được trợ lực bằng *tuệ giác* có nội lực của lý trí biết bảo vệ *nhân tri, nhân trí*; có trí tuệ biết bảo trì *nhân tính, nhân lý*; có tuệ giác biết bảo hành *nhân tâm, nhân từ, nhân nghĩa*. Tất cả hệ *nhân (nhân tri, nhân trí, nhân tính, nhân lý, nhân tâm, nhân từ, nhân nghĩa)* này là định hướng, làm nên đường đi nẻo về cho nhân thế và nhân loại biết sống có *nhân phẩm*. Sung lực của *pháp lý trí tuệ* là dùng hệ *luận (lý luận, lập luận, giải luận, diễn luận)* để bảo hộ cho hệ *lương (lương tâm, lương tri, lương thiện)* bằng hùng lực của hệ *liêm* (*liêm chính, liêm khiết, liêm sỉ)*, cụ thể là biết khách quan hóa từ dữ kiện tới chứng từ, từ chứng tích tới chứng nhân, dùng trực luận để trao luận.

NHÂN QUYỀN :
CHÂN TRỜI CHUNG, CHÂN TRỜI MỚI

Chỉ báo làm nên chỉ số của *pháp lý tuệ giác*, phải có *lý luận*, song hành cùng bình luận sự kiện, dữ kiện; *lập luận*, song đôi cùng phân tích thông tin, truyền thông; *giải luận*, song cặp cùng giải thích sự cố, biến cố; *diễn luận* song lứa cùng trao luận. *Pháp lý tuệ giác*, sẽ cao, sâu, xa, rộng hơn luật pháp hiện hành vì *pháp lý tuệ giác* luôn có chỗ dựa chắc, vững, bền, lâu của *lý thuyết luận*: khả năng vận dụng kiến thức mới để bồi đắp cho tri thức đang có. Với *phương pháp luận* phải là khả năng tận dụng mọi phương pháp để phương pháp này biết bổ sung cho phương pháp kia. Cùng *khoa học luận* chính là khả năng khách quan hóa các khám phá mới rồi phổ quát hóa bằng hệ *thức (ý thức, kiến thức, tri thức, trí thức, nhận thức, tỉnh thức)*. Từ giá trị của tự do, của công bằng, *nhân quyền* đã ngự trị như *pháp lý tuệ giác* của những đòi hỏi chung vì nhân phẩm cho nhân vị. Câu hỏi cuối cùng khi ta nghiên cứu về *nhân quyền* chính là *chân trời chung* mà cũng là *chân trời mới* với các định đề, định luận vừa cũ, vừa mới, nhưng *nhân quyền* chính là kho tàng mà chúng ta luôn cần khai quật lên để thấy được các *giá trị nhân bản mới* biết làm mới nhân quyền, có phải chăng đây chính là *tuệ giác của nhân quyền*?

ĐẶC THÙ-ĐẶC ĐIỂM-ĐẶC TÍNH CỦA CHỦ THỂ

Chủ thể không chỉ là một *cá nhân*, nhận ra nhân diện *đặc điểm* của chủ thể không chỉ là một *cá thể*, nhận ra nhân dạng rất có *đặc tính* của chủ thể không chỉ là một *công dân* bình thường của *chén cơm manh áo*, tầm thường của *giá áo túi cơm*, mà chính cụ Tiên Điền đã mượn lời của Từ Hải để lập nên nhân cách của chủ thể chính là phản diện của loại người: *"những phường giá áo túi cơm xá gì!"*. Chính liên kết của *đặc thù-đặc điểm-đặc tính* làm nên *cá tính* của chủ thể, rất nhiều với cá nhân, cá thể, công dân, ta sẽ thấy chủ thể cho xuất hiện trong hành động lẫn hành tác của mình ít nhất các hệ sau: hệ *thông (thông minh, thông thạo, thông thái);* hệ *chuyên (chuyên cần, chuyên môn, chuyên nghiệp);* hệ *tinh (tinh lực, tinh thông, tinh hoa).* Cả ba làm nên hệ *sáng (sáng kiến, sáng chế, sáng tạo)* chính là nội công, bản lĩnh, tầm vóc *hay, đẹp, tốt, lành* của chủ thể, biết chủ quyết trong đòi hỏi, biết chủ vị trong đấu tranh, biết chủ động trong đàm phán, nơi mà công bằng làm nên công lý vừa là động cơ vừa là mục đích của chủ thể. Nên đừng hàm hồ mong đợi là chủ thể sẽ nhắm mắt trước *bạo quyền độc đảng*, cúi đầu trước *tà quyền tham quan*, khoanh tay trước *ma quyền tham tiền*, quỳ gối trước *cực quyền độc trị*, khom lưng trước *cuồng quyền độc tôn.*

THỰC THỂ NHÂN QUYỀN:
TỰ TRỌNG ĐỂ GIỮ GÌN TỰ DO

Thực thể nhân quyền luôn bị tấn công và công kích ngay bên trong hành tác của nó khi nó bảo vệ tuyệt đối tự do cá nhân, phạm trù *nhân trọng* được đề nghị trong tiểu luận này, đưa thuật ngữ *nhân trọng* vào ngữ pháp của tự trọng vì *tự trọng* giữ gìn *tự do*, nơi mà *tự do* tạo nên *tự tin* để đi tới *tự chủ* mà củng cố *tự trọng*, nếu tự do muốn bảo vệ *tự trọng* thì tự do phải biết *tự giới hạn* tự do của cá nhân trước tự do của tha nhân, của đồng loại. *Tự trọng* sẽ tự tan biến đi khi tự do tuyệt đối của một cá nhân đe dọa và trấn áp một tự do khác, tự do của tha nhân, tự do của của đồng loại; tại đây tự do cá nhân sẽ tự cô lập mình vì chính nó đánh mất đi chính nghĩa của công bằng trước tha nhân, trước đồng loại.

NHÂN TRỌNG VÌ NHÂN QUYỀN

Câu chuyện *nhân trọng* vì nhân quyền luôn là thử thách thường xuyên trong hành tác nhân quyền, nơi mà nó luôn gặp ít nhất ba trở lực đe dọa nhân phẩm ngay trong nhân quyền. Vì *chủ nghĩa tự do cá nhân* sinh ra chủ nghĩa ích kỷ của cá nhân, từ thái độ *ai chết mặc ai* tới cách hành xử *bây chết mặc bây*, đây chính là hiểm họa của nhân quyền chứ không phải chiến thắng của nhân quyền. *Chủ nghĩa cạnh tranh kinh tế* mà thực tế không những kẻ giàu ngày càng giàu hơn, người nghèo ngày càng nghèo hơn, với bất bình đẳng ngày càng nhiều, ngày càng sâu, mà còn có cả thảm trạng người bóc lột người. Chế độ nô lệ trong xã hội không còn nữa nhưng chế độ nô lệ trong lao động vẫn còn, với chủ bóc lột người làm công như súc vật, như máy móc, phải làm và chỉ làm mà không được nghỉ ngơi. *Chủ nghĩa sở hữu tài sản,* xuất hiện trong các quốc gia nơi mà chỉ có vài gia đình mà lại nắm trong tay đa số tài sản, tài nguyên, tài chính của một dân tộc; nơi mà toàn cầu hóa hiện nay cũng là toàn cầu hóa của bất công về tài sản chung của nhân loại với khoảng trên dưới 30 gia đình đã giữ trong tay lượng tài sản hơn cả 3 tỷ cá nhân đang có mặt hiện nay trên thế giới. Thuật ngữ *nhân trọng* tại đây là đề nghị đôi, nơi mà *nhân quyền* phải song hành cùng *nhân bản, nhân văn* biết *tự trọng*, vì biết tôn trọng tha nhân và đồng loại. Và không quên n*hân tri, nhân trí* biết tự trọng, vì biết *cẩn trọng* bảo vệ tha nhân và đồng loại.

DÂN CHỦ KHỬ CUỒNG QUYỀN

Khi dân chủ không chỉ là một thể chế lấy công lý để đảm bảo cho một chế độ vì tự do-công bằng-bác ái, mà còn là *sinh hoạt dân chủ* làm nên *quan hệ dân chủ*, với *giáo dục dân chủ* làm nên *đời sống dân chủ*. Muốn có tất cả thực tế này, thì sinh hoạt dân chủ luôn dựa vào thượng nguồn chính là tiền đề của dân chủ, đó là *sự thật*. Với sự thật từ dữ kiện tới chứng từ, từ giải thích tới giải luận để sự thật phải là chân lý, tức là gốc, rễ, cội, nguồn của mọi phân tích về *cái thật của sự việc*. Hãy định nghĩa sự thật: *"sự thật là diễn biến của sự việc được mô tả trung tín từ quá khứ qua hiện tại cho tới tương lai"*. Sự thật luôn mang ít nhất ba nội chất: *sử tính, đức tính* và *luật tính*. Chính *sự thật* có *chân lý* sẽ mở cửa cho *lẽ phải* xuất hiện, để sinh hoạt dân chủ luôn có hùng lực để chống mà loại đi cái nói sai của mỵ dân; cái nói láo của đạo đức giả; cái nói khoét của tuyên truyền. Mà tất cả ba: *nói sai, nói láo, nói khoét* đều có trong hệ *độc* (*độc đảng, độc quyền, độc tài, độc trị, độc tôn)* mà Việt tộc đã nghe quen tai, rền tai, điếc tai từ khi ĐCSVN nắm chính quyền. Thảm trạng của *nói sai, nói láo, nói khoét* không những là động cơ tuyên huấn của toàn trị mà còn là phản xạ của liên minh *tham quyền-lạm quyền-lộng quyền* mà sinh hoạt dân chủ quyết trừ khử cho bằng được; nếu không nó sẽ vào quỹ đạo của *cực quyền* chính là cha sinh mẹ đẻ của *cuồng quyền*.

MÊ THỨC CỦA ĐỘC ĐẢNG, MÊ CHẤP CỦA CÔNG AN TRỊ

C*ực quyền* và *cuồng quyền* thì không *đội trời chung* với dân chủ, vì dân chủ lấy *dân quyền* để làm *chủ quyền* vì *nhân quyền*! Bi nạn độc đảng từ độc đoán đã bứng đi ba nội chất của sự thật: *sử tính, đức tính* và *luật tính*, đã và đang đi trên lưng, trên vai, trên đầu của Việt tộc hiện nay là: nói sai của mỵ dân không bị xử, nói láo của đạo đức giả không bị phạt, nói khoét của tuyên truyền không bị án. Vì mê thức của độc đảng bằng công an trị làm nên độc quyền không có văn minh của nhân cách biết và phải từ chức khi *nói sai, nói láo, nói khoét* bị vạch mặt chỉ tên như trong sinh hoạt dân chủ. Cuộc đấu tranh cho dân chủ xuất hiện trên số phận của Việt tộc là cuộc đấu tranh gặp cũng ít nhất ba trở ngại: *sử tính*, mang sự thật lịch sử đã bị thay trắng đổi đen bởi ĐCSVN; *đức tính*, mang giáo lý của tổ tiên Việt đã bị vùi dập bởi ĐCSVN; *luật tính*, mang công lý của luật pháp đã bị bóp nghẹt bởi ĐCSVN. Khi cả ba: *sử tính, đức tính, luật tính* bị loại ra khỏi không gian quyền lực của độc tài, thì chính trị học và xã hội học đã có cùng một phân tích là: *tính can đảm* của nhân lý làm nên nhân phẩm sẽ đứng lên để lập lại: *sử định*, hiểu lịch sử và quyết định làm tốt hơn lịch sử; *đức định*, hiểu đạo lý và quyết định làm tốt hơn giáo lý; *luật định* hiểu công lý và quyết định làm tốt hơn công luật.

CHỦ THỂ CỦA SỰ THẬT

Liên minh *sử định-đức định-luật định*, làm nên luân lý của dân chủ, quyết định đúng tới tự quyết đoán đúng, với chủ thể can đảm bảo vệ sự thật để chủ động bằng *nhân lý* biết bảo vệ *nhân phẩm*. Mọi chọn lựa của can đảm có cái giá của nó, và cái giá của can đảm là chấp nhận hy sinh, với các hậu quả mà chủ thể của sự thật lường trước được là nói đúng sự thật để tố cáo độc tài là chấp nhận bị tra tấn bằng các ma thuật độc hại nhất. Nói đúng sự thật để luận tội độc trị là chấp nhận bị tù đày mà không được luật pháp bảo vệ. Nói đúng sự thật để buộc tội độc quyền là chấp nhận bị sát hại dưới nhiều hình thức. Với biệt danh *"mưu hèn kế bẩn",* cùng biệt hiệu *"hèn với giặc, ác với dân"* thì các lãnh đạo của ĐCSVN đã sử dụng cả ba: *tra tấn*, *tù đày, sát hại*, đây cũng là ba thảm bại của người cộng sản từ gần một thế kỷ qua khi cướp được chính quyền đưa lịch sử Việt vào ma sử của tà quyền trong độc trị. Rồi dẫn nhân lý Việt vào tà lộ của vô minh trong độc tài, và đẩy nhân phẩm Việt vào quỷ thuật của thất đức trong độc đảng.

QUỶ LỘ "*ÁC VỚI DÂN*"

Quỷ lộ "*ác với dân*" của bạo quyền độc đảng luôn toan tính để tính toán trên ba hành vi vắng đạo lý, trống luật pháp để chống lại sự can đảm với ba hậu quả và hậu nạn:

tính khuất phục của quần chúng để áp đặt *tính thuần hóa* không *nhân lý; tính khiếp phục* của quần chúng để áp đặt *tính huấn nhục* không *nhân tính; tính vô cảm* của quần chúng để áp đặt *tính vô giác* không *nhân tri*. Mỗi lần *tính khuất phục, tính thuần hóa, tính khiếp phục, tính huấn nhục, tính vô cảm, tính vô giác* xuất hiện thì *nhân lý, nhân tính, nhân tri* sẽ tiêu loãng rồi tiêu tán cùng *nhân phẩm*. Ngược lại, hành tác dân chủ từ định chế tới sinh hoạt luôn luôn bảo vệ, vinh danh, thăng hoa *nhân lý, nhân tính, nhân tri* để bảo *đảm nhân bản, nhân văn, nhân tâm* làm nền cho *nhân vị* để *nhân phẩm* nhìn thẳng, đứng thẳng, đi thẳng tới sự thật, chân lý để gặp lẽ phải. Chính dân chủ đã tạo tiền đề cho *nhân phẩm* nhận ra là nhắm mắt trong khuất phục, cúi đầu trong thuần hóa, khoanh tay trong khiếp phục, quỳ gối trong huấn nhục, để quỵ trong vô cảm, gục trong vô giác không phải là nhân lộ mà là súc đạo của vô tri. Nếu nhận súc đạo là đường đi nẻo về của mục súc không tri thức, thì không khác gì gỡ, tháo, bỏ, vứt đi *nhân quyền* ngay trong *nhân sinh*.

MÔ THỨC GIẢI LUẬN CUỒNG QUYỀN

Khi *tính khuất phục, tính thuần hóa, tính khiếp phục, tính huấn nhục, tính vô cảm, tính vô giác* đã *nhắm mắt-cúi đầu-khoanh tay-quỳ gối* trước bạo quyền độc tài thì các nhục tính này phải chấp nhận một loạt những hệ lụy khác: tạo quyền liên minh với *tà quyền* để *tham quyền; b*ạo quyền liên minh với *ma quyền* để *lạm quyền; b*ạo quyền liên minh với *quỷ quyền* để *lộng quyền*. Tại đây các thuật ngữ: *tà quyền, ma quyền, quỷ quyền* không phải là những ngữ văn để chỉ trích, chê bai, thóa mạ, phỉ báng, mà chúng chính là những *mô hình giải thích* quyền lực của hệ *bất* (*bất tín, bất trung, bất tài, bất nhân)* diệt đạo lý, triệt pháp lý; để từ đó chúng ta lập được *mô thức giải luận* để phân tích *tham quyền, lạm quyền, lộng quyền*, đây là các quyền lực chống hệ *công (công lý, công luật, công pháp, công tâm).* Nếu không giải luận rồi diễn luận tới nơi tới chốn quá trình từ *mô hình giải thích* tới *mô thức giải luận*, thì ta sẽ không thấy để thấu là trong quyền lực có hệ lụy mà tâm lý học, phân tâm học, tâm thần học, đã giải thích là bạo quyền sẽ thay hình đổi xác để thành *cực quyền*, một loại quyền lực tuyệt đối sẵn sàng khử trừ mọi đối trọng, đối kháng khác với nó. Bạo quyền sẽ thay thân đổi dạng để thành *cuồng quyền*, loại quyền lực tuyệt đối sẵn sàng truy diệt mọi đối thoại, đối luận khác với nó.

MÔ THỨC GIẢI LUẬN CỰC QUYỀN

Cực quyền là chuyện có thật tại Việt Nam hiện nay, chỉ một nhúm nhỏ có cực quyền trong Thành ủy của thành Hồ, đã ký một quy hoạch mà ta có thể gọi là *quỷ hoạch* biến hơn chục ngàn dân tại Thủ Thiêm là *dân lành* một sớm một chiều thành *dân oan* từ hơn hai mươi năm qua. *Cuồng quyền* là chuyện có thật tại Việt Nam hiện nay, chỉ cũng một nhúm nhỏ chóp bu nắm cuồng quyền đã dùng ba ngàn công an để hành sát xã Đồng Tâm, để hành quyết cụ Lê Đình Kình, một đảng viên kỳ cựu của ĐCSVN rồi phanh thây mổ bụng cho quần chúng xem để gây sự khiếp phục rồi thuần hóa quần chúng bằng cực của cực đoan, cuồng của cuồng điên; bất chấp đạo lý của nhân tính, bất tuân công lý của pháp luật. Từ khi ĐCSVN cướp được chính quyền 1945, tới thắng cuộc trong nội chiến huynh đệ tương tàn, thì *cực quyền* và *cuồng quyền* là chuyện *"cơm bữa"* ngày ngày gieo lên lưng, lên đầu con dân Việt. Khi nghiên cứu về sự khác biệt giữa thể chế dân chủ và *bạo quyền độc đảng*, thì ta phải đặt trước ánh sáng của sự thật để vạch trần bóng tối của âm binh, tại đây *bạo quyền độc đảng* chính là cha sinh mẹ đẻ của *tà quyền, ma quyền, quỷ quyền*; rồi của *tham quyền, lạm quyền, lộng quyền* cho tới *cực quyền, cuồng quyền.*

GIÁO LÝ CỦA TỰ DO

Chính *tự do được bảo vệ sự thật* đã hình thành sinh hoạt dân chủ, mà dân chủ không chỉ là một thể chế, một chế độ mà trước hết nó là *giáo lý của tự do* làm nên *giáo dục vì công bằng, giáo khoa vì bác ái*. Cũng chính *tự do được bảo vệ sự thật* dựng lên *nhân sinh quan* sống với sự thật, tạo ra *thế giới quan* đấu tranh vì sự thật, chế tác ra *vũ trụ quan* luôn minh bạch trước sự thật, để mở đường cho *lẽ phải* chính là *nhân lộ* của *nhân bản*. Khi con người để đánh mất *tự do được bảo vệ sự thật*, con người sẽ đánh mất tiếp ít nhất ba loại tự do khác dựng lên nhân vị của con người: tự do được giải thích để giải luận sự thật, tự do được đối thoại để đối luận về sự thật, tự do ngôn ngữ để ngôn thuận trước sự thật. Khi mất ba tự do này, thì con người đã xa văn minh dân chủ, đã rời văn hiến nhân quyền. Khi để tuột mất ba tự do này, thì con người đã mất *nhân vị*, đã bị lùi thấp trong *nhân tri*, mà tổ tiên Việt đã phân tích rõ ràng để phân loại rành mạch đó là số phận của *con sâu cái kiến, ngắn cổ bé họng, ít hơi ngắn tiếng*... Đây là thảm họa của Việt tộc dưới bạo quyền độc đảng hiện nay.

CUỘC TRANH DẤU VÌ *NHÂN TÍNH*,

Cuộc đấu tranh vì dân chủ trước hết là cuộc tranh đấu vì *nhân tính*, nơi mà *nhân quyền* đã mở các chân trời để công dân thành chủ thể. Nơi mà chủ thế của sử tính, hiểu lịch sự để làm tốt hơn lịch sử; chủ thế của đức tính, hiểu đạo đức để làm đẹp giáo lý; chủ thế của luật tính, hiểu công bằng để giữ công lý. Sự kết hợp các khảo sát đã mở đường cho liên minh trong nghiên cứu của tất cả các ngành khoa học xã hội và nhân văn, để từ đó có đồng thuận trong phân tích và giải thích về hậu quả mất nhân tính trước độc tài của độc đảng sự tha hóa trong quyền lực đã biến *bạo quyền* khi trở thành *tà quyền, ma quyền, quỷ quyền,* đã đẩy *nhân sinh* vào lộ trình vô nhân tính; *bạo quyền* khi trở thành *tham quyền, lạm quyền, lộng quyền* đã đẩy *nhân loại* vào lộ trình vô nhân bản; *bạo quyền* khi trở thành *cực quyền, cuồng quyền* đã đẩy *nhân thế* vào lộ trình vô nhân văn.

MẤT MÁT SINH LỰC GIỐNG NÒI

Trong tư duy sâu lắng nhất của mọi công dân Việt, chúng ta phải trả lời các câu hỏi chúng ta đã: *được gì? mất gì?* ngay trong nhân kiếp hiện nay của chúng ta dưới độc quyền của ĐCSVN. Chúng ta tin và nghe lời các lãnh đạo cộng sản kháng chiến để giành lại độc lập cho dân tộc trong tay thực dân, đế quốc để bây giờ chính các lãnh đạo cộng sản đã nhận *Tàu tặc* đã cướp đất, biển, đảo của chúng ta, xem bọn *Tàu tà* này là bạn, là anh, là cha thì chúng ta *được gì? mất gì?* Chúng ta tin và nghe lời các lãnh đạo cộng sản khi thống nhất đất nước là sẽ xây dựng đất nước đẹp hơn 10 lần xưa, bây giờ đất nước là bãi rác của ô nhiễm hóa chất của *Tàu họa*, nhiễm ô bất nhân với môi trường, thất đức với môi sinh, từ boxite Tây Nguyên tới thảm họa Formosa, với nhiệt điện than của *Tàu nạn* trùm phủ lên số phận Việt, thì chúng ta *được gì? mất gì?*

Chúng ta tin và nghe lời các lãnh đạo cộng sản để đánh đổi cả tự do, để chọn an ninh xã hội kiểu công an trị, bây giờ chính công an tổ chức đánh bạc lận, cướp đất giết người, cướp của giữa ban ngày cùng với côn đồ, du đảng, lưu manh của xã hội đen, thì chúng ta *được gì? mất gì?*

CHÂN TRỜI CỦA DÂN CHỦ VÀ NHÂN QUYỀN.

Chúng ta tin và nghe lời các lãnh đạo cộng sản để đánh đổi công bằng trong văn minh để cúi đầu trước tư bản đỏ, tư bản thân hữu, của loại tư bản man rợ của *tiền tệ-quân hệ-hâu duệ* với phản xạ *cướp ngày là quan*, đã biến hằng triệu *dân lành* thành *dân oan*, thì chúng ta *được gì? mất gì?* Chúng ta tin và nghe lời các lãnh đạo cộng sản để đánh đổi bác ái có trong dân chủ để nhận độc đảng trong độc quyền để độc tôn sau khi vơ vét bằng tham nhũng, sau khi nạo vét tới cùng tận tài nguyên đất nước bằng tham ô; cùng lúc dùng xuất khẩu lao động để vơ vét tiếp, biến nhân kiếp lao động Việt thành lao nô, nô tỳ cho các quốc gia láng giềng thì chúng ta *được gì? mất gì?* Hãy trả lời cho rành mạch là: Nếu không có các giá trị *nhân bản* của cộng hòa là *tự do, công bằng, bác ái* thì *nhân kiếp Việt* còn giữ được *nhân phẩm Việt* trước *nhân vị Việt* không? Nếu không có các giá trị *nhân lý* của dân chủ là *đa nguyên* trong *nhân quyền nhân sinh Việt* còn giữ được *nhân trí Việt* trước *nhân tâm Việt* không? Hãy chọn các câu trả lời hợp với N*hân tâm Việt* trong *một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ; nhân từ Việt* trong *bầu ơi thương lấy bì cùng*; n*hân nghĩa Việt* trong *miếng khi đói bằng gói khi no.* Mà các câu trả lời chỉnh lý trong toàn lý đã có mặt trong các chân trời của *văn minh dân chủ* và *văn hiến nhân quyền.*

LÝ TRI TỈNH TÁO TRONG *TRÍ TUỆ* SÁNG SUỐT

Lý trí tỉnh táo làm nên *trí tuệ* sáng suốt, cả hai hợp lực để làm nên *tuệ giác*, sự giác ngộ của nhân tri, có cảnh giác của nhân trí về quyền làm người trong tự do, công bằng, bác ái. Liên minh của *lý trí-trí tuệ-tuệ giác*, không hề mơ hồ cũng không hề trừu tượng, cả ba có sức mạnh giúp ta nhận ra hai chuyện ngay trong đời sống; *Hiểu được thì giải thích được*, giải thích được thì xem như đã hiểu rồi, nơi mà hiểu biết và giải thích không phải là hai hành tác khác nhau, mà chỉ là một, một không gian và không có biên giới nên không cần trung gian để nối nhịp cầu giữa hiểu biết và giải thích. *Hiểu được ngay thì giải thích được ngay*, ngay trong quyền làm người của mình, tức là quyền được sống yên mà không là nạn nhân hay thủ phạm phản nhân quyền. Chính quyền làm người này đưa chúng ta tới quyền mưu cầu hạnh phúc, mà không một bạo quyền, tà quyền, ma quyền, cực quyền, cuồng quyền nào được quyền tước đoạt.

NHÂN QUYỀN LÀ TỰ TRUYỆN VỀ MỨC ĐỘ LÀM NÊN TRÌNH ĐỘ

Quyền được làm người song lứa với *luật bảo vệ người* chính là chủ lực của *tuệ giác*. Khi nhận ra được hai mệnh đề trong cùng một mệnh đề chung tên là nhân quyền. Thì nhân quyền vừa là *cơ hội đối thoại* giữa các dân tộc khác nhau, giữa các văn hóa và văn minh khác nhau có thể đối luận được với nhau qua *quyền được làm người, luật bảo vệ người*. Vừa là *cơ hội tiến bộ* của mọi dân tộc khác nhau, của mọi văn hóa và văn minh dù khác nhau, nhưng biết lấy *nhân vị, nhân bản, nhân văn* làm nội lực cho *nhân quyền*. Đây là hình ảnh của con người đi về phía cao của ánh sáng; đủ sức bước tới, bước lên, có tay trái cầm đèn soi đường, có tay phải cầm cán cân của công lý. Câu chuyện *nhân quyền* là tự truyện về mức độ làm nên trình độ, khi ta có *bác ái* với lòng trắc ẩn *chia ngọt sẻ bùi* với tha nhân, chia sẻ *niềm đau nỗi khổ* với đồng bào, với đồng loại thì chữ *nhân* của *nhân loại* sẽ có được tầm vóc cao, kích thước rộng, nội công mạnh, bản lĩnh lớn hơn hẳn ích kỷ, vị kỷ, tư lợi, tư hữu… Vì kẻ chỉ biết ích kỷ, vị kỷ, tư lợi, tư hữu thì có thể làm người nhưng chưa chắc đã được thành *nhân*. Vì *nhân* đây có gốc rễ, cội, nguồn của *nhân tâm, nhân từ, nhân đạo, nhân nghĩa, nhân bản* làm nên sung lực trong lý luận rồi hùng lực ngay trong đấu vì *nhân quyền*. Tại đây, *nhân quyết* là không gian tri thức trong đó có chủ quyết để chủ động đấu tranh vì công bằng mà chống bất công, nên nhân quyền vừa là hành động của hiện tại, vừa là hoài bão của tương lai, vừa là quy trình đấu tranh hằng ngày, vừa là chân trời trước mắt.

Ý THỨC CỦA SÁNG KIẾN

Hệ *sáng*, đây là sung lực của thông minh, là cường lực của thông thái, để có *sáng kiến* tìm lối thoát ngu dân, để vượt thoát ngu dốt, rồi vượt thắng tà quyền chỉ biết lấy tuyên truyền một chiều để bịt mắt, bịt miệng, bịt tai nhân dân. Chính sáng kiến để cải tổ, cải cách dọn đường cho *sáng chế*, tức là những hành động phát minh cụ thể để thay đổi tức khắc đời sống đầy khuyết tật tới từ ngu dân hóa. Và, ý thức của sáng kiến kết hợp với hành động của sáng chế làm nên *sáng tạo* như sự thông minh được áp dụng vào thực tế để *thay đời đổi kiếp* vì biết diệt ngu dân. Chính phương trình *sáng kiến-sáng lập-sáng tạo* vừa là động cơ mà cũng vừa là bão táp quét chớp nhoáng mọi hệ lụy ra từ ngu dân, nơi mà tà quyền làm *đui, què, câm, điếc* nhân tính; làm *xấu, tồi, tục, dở* nhân tri. Hệ *công*, trong đó tà quyền chôn sống *công bằng*, thủ tiêu *công lý* để siết cổ cho tới ngộp *công pháp;* phương trình *công bằng-công lý-công pháp* là nền của *công tâm* để giữ lương tâm cho nhân loại luôn có nhân tri, là gốc của *công minh* để giữ lương tri cho nhân tính luôn có nhân trí. Sự kết hợp ở thế liên hoàn 5 hùng lực *công bằng-công lý-công pháp-công minh–công tâm* thường làm nên những trận đại hồng thủy mà không có một thành lũy tà quyền nào có thể đứng vững được.

TRI KIẾN BIẾT GIỮ VỮNG *Ý THỨC*

Tri kiến là tri thức thực được xây dựng bằng kiến thức thật, nó vừa có thể lực của chứng minh, vừa có trí lực của xác chứng, có tâm lực trong mọi chứng từ. Nó giải thích và lột mặt nạ chớp nhoáng mọi ý đồ ngu dân hóa của tà quyền qua thông tin, dữ kiện, chứng nhân… Nên nó luôn mang theo trong sung lực của hiệu quả thực của giải phóng thật, tích cực thực của cách mạng thật, nó biết *trần trụi hóa* được tà quyền để phóng thích các nạn nhân của ngu dân. Khi *tri kiến* thành *lý trí* thì nó đã trở thành tư tưởng để con người kiểm định trong sáng suốt, kiểm tra trong tỉnh táo mọi hành động của mình, nơi đây tà quyền với trò ngu dân hóa của nó không có chỗ đứng lẫn chỗ ngồi trong *tri kiến*. Khi *lý trí đúng* được xây dựng bởi *tri kiến thật*, nó có khả năng dò xét tận tường các thông tin, phân định kỹ lưỡng vai trò của truyền thông để loại tuyên truyền một chiều kiểu lưỡi gỗ ra khỏi trí tuệ, để lý trí và trí kiến không bị ô nhiễm bởi ý đồ của tà quyền. Quan hệ giữa *lý trí* và *não trạng* rốt cuộc chỉ là một khi *tri kiến* và *tuệ giác* cùng nhau ngự trị để giữ vững *ý thức* luôn phải chỉnh lý qua tin tức chỉnh, qua truyền thông chỉnh, đây là quá trình kết hợp hài hòa *lý trí-tri kiến-tuệ giác-ý thức* để bảo đảm sự *chỉnh lý* trong mỗi hành động, để bảo trì cho mọi cá nhân, mọi tập thể, mọi cộng đồng sự *hợp lý* để sống cuộc sống đáng sống. *Tri kiến* mang bản lĩnh của tri thức, nội công của kiến thức, để bảo đảm từ phân tích tới quyết định, từ hành động tới phân xử, trong đó tri kiến luôn trực diện để đấu tranh trước mọi chính sách ngu dân hóa của tà quyền.

LÝ TRÍ HỌC ĐƯỜNG, TRÍ TUỆ XÃ HỘI

Khoa học giáo dục hiện đại đã đi xa, đi rất xa qua các nghiên cứu, điều tra, khảo sát để phân tích và giải thích: quy định của không gian giáo dục, quy luật của môi trường học đường có những đặc tính, đặc thù, đặc điểm riêng của nó. Không gian giáo dục là không gian xã hội với các thành phần xã hội, tại đây các thành phần xã hội này có cùng một điểm hội tụ: dụng đạo lý (chân, thiện, mỹ) để dựng ý thức về luân lý (bổn phận và trách nhiệm) cho công dân. Môi trường học đường là môi trường xã hội với các thành phần xã hội, tại đây các thành phần xã hội này có cùng một chân trời: *dụng kiến thức để dựng tri thức*. Mê tín và dị đoan của cuồng giáo, cực đoan và quá khích của ý thức hệ độc tôn không đường đi nẻo về trong môi trường này. Sự liên minh giữa sự hội tụ *dụng đạo lý (chân, thiện, mỹ) để dựng ý thức về luân lý (bổn phận và trách nhiệm) của công dân*, và chân trời *dụng kiến thức để dựng tri thức* làm nên: một *không gian sáng*, một *môi trường sạch*. Tại đây, mọi thành phần xã hội được làm thành viên của không gian sáng này, mọi thành viên khi được vào, được học tập trong môi trường sạch này, biết tôn vinh cái *sáng* của tri thức, biết vinh danh cái *sạch* của đạo lý.

TÔN VINH CÁI SÁNG CỦA TRI THỨC

Khi phân tích để có nhận thức *tôn vinh cái sáng của tri thức*, và *vinh danh cái sạch của đạo lý*, luôn tìm cách đi sâu thêm để phân tích không gian giáo dục và môi trường học đường. *Xã hội học đường là xã hội hiện đại nhất*, tại đây các khám phá khoa học, các khai phá kiến thức, các phương pháp khai trí mới nhất được *giảng-dạy-tiếp-nhận* sớm hơn sinh hoạt xã hội bên ngoài, nhanh hơn quan hệ xã hội bên ngoài. *Xã hội học đường là xã hội khách quan nhất*, tại đây tin tức phải được chiêm nghiệm như dữ kiện, để tìm ra *chứng từ*, mà mọi chứng từ đều phải được *chứng minh* qua thí nghiệm hoặc thể nghiệm để được phân tích khách quan, được giải thích khoa học, nơi đây mê tín không có chỗ đứng, nơi đây cuồng ý thức hệ không có ghế ngồi. *Xã hội học đường là xã hội chỉnh lý nhất*, tại đây lý luận phải sát lý, lập luận phải toàn lý, giải luận phải minh lý, nơi đây tin đồn không kiểm chứng được, định kiến không minh chứng được đều không có chỗ nương thân, nếu không có phương pháp giải lý khách quan minh bạch.

NHẬN DIỆN TOÀN LÝ VỀ KIẾN THỨC

Khi nghiên cứu về các chính sách giáo dục, thì sử dụng cấu trúc luận để đưa vào giáo khoa, khi sử dụng tri thức luận để đưa vào cho giáo trình, khi sử dụng chức năng luận để đưa vào giáo án[3], thì nhận định không gian giáo dục trước hết là không gian của *nhân tính*, nó thẳng tay loại bỏ thú tính có trong bản năng *đói ăn khát uống* đưa tới *ăn tươi nuốt sống* dẫn tới *ăn giựt uống trộm*. Trong không gian này, từ học sinh tới sinh viên biết *trên kính dưới nhường*, biết *bầu ơi thương lấy bí cùng*, biết *một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ*. Không gian giáo dục trước hết là không gian của *tri thức*, nó xếp đặt chỉnh lý kiến thức để tạo ra cấu trúc hợp lý cho tri thức, xa hơn nữa nó nhận diện một cách toàn lý về thứ tự của các kiến thức, và dùng giáo khoa qua thời gian để đào tạo, để huấn nghiệp, để gầy dựng sự trưởng thành của tri thức, luôn song hành với sự trưởng thành của một công dân có trách nhiệm với dân tộc, có bổn phận với đất nước. Không gian giáo dục trước hết là không gian của *phương pháp,* nó dạy cách *học*, nó hướng dẫn cách *biết*, nó định hướng cách *trao*, nó quy định cách *truyền*, tất cả quy trình *học-biết-trao-truyền* toàn lý qua phương pháp: biết được thì hiểu được, qua phương pháp luận hiểu được thì giải thích được, mà giải thích được thì xem như đã hiểu rồi. Chính phương pháp cho phép sự qua lại toàn diện giữa *hiểu biết* và *giải thích*, ranh giới của hiểu biết và giải thích sẽ được "xóa" đi, bằng vai trò và chức năng của phương pháp.

[3] *Các phương pháp tiếp cận căn bản của khoa học xã hội và nhân văn*, Anthropol-Asie xuất bản, Facebook Vùng Khả luận (trang thầy khóa)

ĐỐI THOẠI BẰNG ĐỐI LUẬN

Hãy nhận ra được các luận kết sau đây cho không gian giáo dục, cho môi trường học đường trong hệ thống giáo dục là một định chế nhận *nhiệm vụ đôi* tổ chức có phương pháp từ giáo dục tới giáo khoa, từ giáo trình tới giáo án, *nhiệm vụ đôi* này là cặp bài trùng của mọi giáo luận: tri thức tuyền thống của tổ tiên song hành cùng tri thức khoa học đương đại và hiện đại. Hệ thống giáo dục là một định chế nhận *đối thoại có đối trọng* không những giữa các trường phái giáo khoa khác nhau trên giáo lộ đi tìm giáo khoa đa hiệu nhất, giáo trình hiệu quả nhất, giáo án hiệu năng nhất; mà đây là nơi mà các *phái bảo vệ truyền thống* có thể đối thoại bằng lý luận, lập luận, giải luận, diễn luận với các *phái tôn vinh hiện đại hóa* giáo dục dựa trên hiện đại hóa khoa học kỹ thuật đang hằng ngày làm thay đổi xã hội và nhân sinh. Hệ thống giáo dục là một định chế nhận *nhân lý đúng* (chỉnh lý, hợp lý, toàn lý) để chế tác ra *nhân sinh quan đúng* trong quan hệ giữa cá nhân, tập thể, cộng đồng và xã hội. Môt *nhân sinh quan đúng* sẽ tạo dựng lên một *thế giới quan đúng* trong quan hệ quốc tế giữa các quốc gia, các sắc tộc, các văn hóa, và một *thế giới quan đúng* sẽ gầy dựng được một *vũ trụ quan đúng* trong đó môi trường là môi sinh, mà con người phải sống chung trong sự tôn trọng các sinh vật khác, trong đó không những có động vật, có thực vật mà có sự sống của cả một hệ sinh thái luôn cần sự tôn trọng và che chở của con người.

LÝ TÍNH - LÝ TÍN - LÝ TIN

Khi đi sâu vào các hệ thống giáo dục mà nhân loại đã trải nghiệm, chúng ta sẽ nhận ra các *hằng số giáo dục* sau đây, các hằng số này quyết định sự tồn tại và sau đó là sự phát triển của một nền giáo dục, luôn là chỗ dựa vững chắc cho đời sống xã hội, cho sinh hoạt xã hội, cho quan hệ xã hội của một quốc gia, của một dân tộc. *Lý tính* của giáo dục, lấy lý luận để lập luận, lấy *cái lý* để thắng vô minh, lấy cái lý để làm nên *cái trí*, trong đó *lý trí* vừa là não bộ, vừa là cột xương sống của *trí tuệ*. *Lý tín* của giáo dục, nơi mà đi học là đi để nhận các kiến thức trực tiếp *mắt thấy tai nghe*, để biết *vô trương bất tín* (*không thấy không tin*), thấy rồi mới tin, tức là tin có cơ sở qua thí nghiệm để xác chứng bằng minh chứng. *Lý tin* của giáo dục, nơi mà đi học là đi để nhận các kiến thức gián tiếp qua lịch sử, qua hồi ký, qua văn học, qua tư tưởng… đó là khi học sinh, sinh viên tiếp cận các chứng tích của tổ tiên, các tác phẩm văn học, triết học… của các tác giả có giá trị cho giáo khoa, giáo trình, giáo án.

RUNG TÂM GIÁO LÝ, NGÃ TƯ GIÁO LUẬN

Khi giáo dục đưa quy trình *học-biết-trao-truyền* để định hướng giáo khoa, lập khung giáo trình, cấu trúc giáo án, thì trung tâm của giáo dục vẫn là *giáo lý*: lấy lý luận của đạo lý *hay, đẹp, tốt, lành* để định vị luân lý làm kim chỉ nam cho bổn phận và trách nhiệm của một công dân đối với dân tộc, đất nước, và ngày càng rộng hơn: đối với nhân loại, môi trường. Giáo lý là một tâm điểm của giáo dục với các *giá trị luân lý* làm nên cho thường thức công dân, trong đó tha nhân được tôn trọng trong đời sống xã hội, sinh hoạt xã hội, quan hệ xã hội. Với *quyền công dân*, trong đó có quyền lợi được hưởng các công sản, trong đó có quyền được giáo dục và thành công nghề nghiệp, kinh tế, xã hội qua một hệ thống giáo dục. Khi giá trị luân lý tạo dựng được sự hình thành của một công dân, có quyền công dân trong việc sử dụng mọi công sản, trong đó được hưởng một hệ thống giáo dục, trực tiếp giúp công dân đó trong việc *tiến thân*, thì hai phạm trù khác phải xuất hiện trong sự trưởng thành của một công dân qua hai đòi hỏi: đòi hỏi *nhân quyền*, cụ thể là tận hưởng một hệ thống giáo dục, trong một *nhân sinh* có *nhân tính, nhân lý, nhân tri, nhân trí*; trong một *nhân loại* có *nhân vị, nhân bản, nhân văn, nhân phẩm*. Và đòi hỏi *dân chủ*, khi dân chủ trực tiếp chống được bất bình đẳng trong xã hội, chống được bất công trong giáo dục, để tạo ra những điều kiện thuận lợi, những cơ may cần có để mọi người đều có thể hưởng bốn giai đoạn của một đời người: *thành công học đường-thành tài nghề nghiệp-thành đạt kinh tế-thành tựu xã hội*.

GIÁO DỤC TÔN VINH HỆ *ĐA*

Phải trở lại hiện trạng giáo dục Việt Nam hiện nay *là* h*ọc giả-thi giả-bằng giả* trong *mua điểm-bán trường* để *mua bằng bán chức* trong thực trạng *mua chức bán quyền* là thực tế của một hệ thống giáo dục bị ung thư toàn bộ, từ trí thức tới đạo lý, từ học tới biết, từ trao tới truyền. Buôn *học vị* để lận *học hàm* tức là gian trong *học lực*, cụ thể là hủy diệt từ thượng tầng giáo dục, giáo khoa tới hạ tầng giáo trình, giáo án; trong khi nhiệm vụ của giáo dục là bảo đảm sự thật của kiến thức, chân lý của tri thức và lẽ phải của ý thức. Tại đây, lý do làm ra thảm họa giáo dục hiện nay chính là nguyên nhân tạo ra hoạn bịnh giáo dục trong một chế độ độc đảng công an trị, trá hình dưới ý thức hệ cộng sản nhưng luôn bị lũng đoạn bởi các nhóm lợi ích, mà thực chất là một tập đoàn tội phạm, có sinh hoạt bầy đàn như các nhóm mafia, lấy tham quan để tham ô, lấy tham chức vì tham nhũng, trong đó *độc tài* do *độc đảng* nhưng *bất tài* từ kinh tế tới văn hóa, từ quốc phòng tới giáo dục… lấy *độc tôn* để *độc trị* không ngần ngại diệt nhân tài, hủy nguyên khí của quốc gia ngay trong trứng nước của hệ thống giáo dục. Trong khi đó thực chất của giáo dục có kiến thức giáo dục tới từ *đa tài*, có tri thức giáo dục tới từ *đa năng*, có ý thức giáo dục tới tự *đa trí*.

Giáo dục tôn vinh hệ *đa (đa tài, đa năng, đa trí, đa hiệu…),* nên hệ *độc (độc đảng, độc tài, độc tôn, độc trị)* chỉ là quái thai sinh ra quái dạng đang sinh sôi nẩy nở trong hệ thống giáo dục, trong đó không gian giáo dục phải là môi trường sáng của trí tuệ, phải là môi trường lành của đạo lý.

CÙNG HIỂU ĐỂ CHUNG HIỂU

Một ngày kia, khi *tà lộ* giáo dục hiện nay bị xóa đi, thì nhiệm vụ đầu tiên của các lãnh đạo giáo dục có lương tri (tri thức của lương tâm) phải đưa giáo dục nước nhà trở lại *minh lộ* của trí tuệ và đạo lý, để nhận ra *học để hiểu nhưng muốn hiểu phải biết nhận*, biết tiếp nhận kiến thức có giáo khoa nghiêm minh, có giáo trình nghiêm chỉnh, có giáo án nghiêm túc, cụ thể là *học-tiếp-nhận-hiểu* có phương pháp, có phân tích, có giải thích, có phê bình… *Trao để truyền, mà thượng nguồn là mọi người đều phải học*, vị học thật chính là học lực, nó quyết định học vị qua bằng cấp, học hàm qua định vị giáo dục, chính học lực làm rõ hai chuyện: chuyện thứ nhất, học lực là gốc của học vị, cội của học hàm; và chuyện thứ hai, học lực không giả mạo được, vì nó có gốc, rễ, cội, nguồn từ kiến thức tới tri thức, nên nó không cho phép *học giả, học tắt, học lóm, học vờ, học phớt*. Hãy nhận diện rõ nhiệm vụ của giáo dục qua tổ chức của giáo khoa. Giáo dục có nhiệm vụ rõ ràng trong tổ chức giáo khoa, đó là sự tổ chức qua thời gian của giáo trình, qua diễn biến của giáo án về các *kiến thức chung* phải có của thầy cô khi truyền dạy tới học sinh, sinh viên, và các kiến thức này tới từ trải nghiệm, tức là tới từ: quá khứ, kinh nghiệm, lịch sử… Các *kiến thức chung* được *sự cùng hiểu*; khi truyền đạt để trao truyền kiến thức thì sẽ có: *sự chung hiểu*, cả ba (*kiến thức chung, sự cùng hiểu, sự chung hiểu)* làm nên sự liên kết và liên minh giữa giáo dục, giáo khoa, giáo trình, giáo án.

CHUYẾN BIẾN VĂN HÓA CHẬM, CHUYẾN BIẾN XÃ HỘI NHANH

Các diễn biến của tri thức, không những tới tự khoa học, mà còn tới tự xã hội, tự truyền thông… nên liên kết rồi liên minh với xã hội học giáo dục là cần thiết. Giáo dục được tổ chức qua giáo khoa, giáo trình, giáo án đòi hỏi sự ổn định, tức là *thời gian tính của đường dài* trong thời gian để một học trò mẫu giáo, tiểu học trở thành học sinh của trung học rồi sinh viên của đại học. Nếu chọn giáo dục rất nhanh vì nhạy với các khám phá khoa học, kỹ thuật hiện đại, nhưng cùng lúc nó cần thời gian tính của trường kỳ để đào tạo có bài bản, chính vì lý do này mà nó sẽ không theo kịp của *chuyến biến văn hóa* qua các thế hệ; và thế hệ các thiếu nhi, thiếu niên, thành niên của thế kỷ này khác khá nhiều với các thế kỷ trước. Chính các *chuyến biến văn hóa* của một sắc tộc, một quốc gia, một cộng đồng, một địa phương… lại luôn chậm hơn các *chuyến biến xã hội*, nơi mà đời sống xã hội luôn được truyền thông hiện đại hỗ trợ hay can thiệp; nơi mà sinh hoạt xã hội luôn áp dụng các khoa học kỹ thuật hiện đại nhất để tăng hiệu quả, tăng năng suất; nơi mà quan hệ xã hội giữa các thành phần xã hội luôn được định hướng bởi các phương án mới, hoặc bị điều khiển bởi sự xuất hiện của các lợi nhuận mới.

CÁC PHONG TRÀO XÃ HỘI MỚI, CÁC LỰC LƯỢNG XÃ HỘI MỚI

Các hệ thống giáo dục chuyển biến chậm hơn các *chuyển biến văn hóa,* mà *chuyển biến văn hóa* lại chuyển biến chậm hơn các *chuyển biến xã hội*, và chính các *chuyển biến xã hội* trong quá trình chuyển biến của nó, thì nó nhận ra là nó chuyển biến chậm hơn các *phong trào xã hội mới*. Và, các *phong trào xã hội* này có hùng lực để chế tác ra các *lực lượng xã hội mới* không những biết đòi hỏi *tự do*, *công bằng*, *bác ái*; mà còn biết cổ vũ cho *nhân quyền*, *dân chủ, đa nguyên*, lại còn biết thực hiện các tổ chức nhân đạo, từ thiện rất mới về thông tin và truyền thông, lại còn biết cổ súy cho nhân loại và nhân sinh phải bảo vệ môi trường để gìn giữ môi sinh. Các nhận định trên giúp ta trở lại không gian giáo dục, môi trường học đường hiện nay của Việt Nam, với lãnh tụ độc đảng tại trung ương vô tri trước các diễn biến này có mặt trong các quốc gia văn minh, tiên tiến; với các lãnh đạo của Bộ Giáo dục rất vô minh về các kinh nghiệm hay, đẹp, tốt, lành của giáo lý, luôn biết kết hợp rồi liên kết làm nên phương trình thông minh cho giáo khoa: *hệ thống giáo dục-chuyển biến văn hóa-chuyển biến xã hội-chuyển biến qua các phong trào xã hội mới, các lực lượng xã hội mới*. Nên hậu quả rất tai hại hiện nay của nền giáo dục Việt Nam hiện nay của độc đảng rất độc tài nhưng lại bất tài về giáo dục; với các lãnh đạo của Bộ Giáo dục thích độc trị nhưng không biết quản trị phương trình này.

NGHIÊM CẨN CỦA GIÁO LÝ

Sự liên minh giữa *khoa học giáo dục, xã hội học giáo dục và triết học chính trị giáo dục* trong các hệ thống tổ chức giáo dục hiện đại, lại đi ngày càng xa qua các khảo sát, để được ra các nhận định mới, từ đó yêu cầu các *chủ thể giáo dục* (có trách nhiệm với học đường, có bổn phận với học sinh, lại có sáng kiến để có sáng tạo qua giáo khoa, giáo trình, giáo án). Khi khoa học kỹ thuật đưa tiến bộ vào xã hội, nó trực tiếp hay gián tiếp tạo ra tiện nghi vật chất, chính các tiện nghi này ngày càng nhiều sinh ra một loại xã hội tiêu thụ, trong đó có tâm lý hưởng thụ có thể lấn lướt việc học hành luôn đòi hỏi sự chăm chỉ, chuyên cần, kiên định (*có công mài sắt có ngày nên kim*), ngược lại với chuyện tận hưởng các tiện nghi (*chờ sung rụng*).

Khi thời gian bị trùm phủ bởi tiện nghi vật chất, được kích thích bởi tâm lý tiêu thụ dễ dãi và chớp nhoáng, thì chính các tiện nghi vật chất này vừa không khuyến khích chuyện *chăm học*, lại giới hạn quyết tâm *tự học*. Khi có thái độ tiêu thụ ngay trong các tiện nghi, với các thói quen chỉ biết tận hưởng các tiện nghi này, tại đây sẽ tạo ra bản năng *"đói ăn, khát uống"* sinh ra phản xạ *"ăn ngay, uống liền",* với thái độ thụ động của *"ăn cỗ đi trước, lội nước đi sau"*. Trong khi đó, đi học là *"lội suối trèo đèo"* để có kiến thức, *"vượt rừng, thắng núi"* dựng tri thức. Khi mang bản năng loại *"ăn tươi nuốt sống"* thì sẽ không có trí tuệ *"nói uốn lưỡi bảy lần",* nếu chỉ biết "hưởng ngay, xài liền" thì sẽ mất cẩn trọng *"bút sa gà chết",* quên đi đi học là để thành người khôn*: "Người khôn chưa đắn đã đo, chưa ra tới biển đã dò nông sâu"*.

HIỆU QUẢ GIÁO DỤC
QUA ĐỐI THOẠI GIỮA CÁC THẾ HỆ

Khi khảo sát về các diễn biến không hay, không đẹp, không tốt, không lành này trong các hệ thống giáo dục đương đại và hiện đại, có nêu lên quá trình *xấu, tồi, tục, dở* của nó; vì nó biến *một xã hội tiêu thụ chiếm học đường* trở thành *một xã hội tiêu thụ mất học đường*! Chính tại đây, sinh ra một hiểm nạn cho giáo dục, là biến chúng ta ngày càng *nghiêm khắc hóa* giáo dục, để *o ép hóa* giáo trình, bằng cách *cứng ngắc hóa* sự phát triển của một đứa trẻ đang trưởng thành qua cuộc sống, đây là chuyện phản lại sự thông minh của học sinh đang đi tìm kiến thức, cụ thể là chúng ta chế ra để áp chế cách nghĩ là: trẻ con phải *học (học sớm, học đầy, học nhiều, học hoài)* cùng lúc đó chúng ta không cho phép chúng được *sống chung* để *sống chia* với thế giới người lớn những kinh nghiệm *hay, đẹp, tốt, lành* của các thế hệ đã trưởng thành, vì đây cũng là *học* và tại đây hiệu quả giáo dục sẽ rất cao qua đối thoại giữa các thế hệ, mà không hề có chuyện *cả vú lấp miệng em.* Chúng ta đặt thầy cô trên cao bằng quyền lực của giảng dạy, chúng ta để học sinh dưới quyền lực của giảng dạy một chiều, thầy cô nói một mình trong độc thoại, mà không có đối thoại để đối luận, phản biện để phản luận, để giúp cho kẻ ở trên cao là thầy cô, kẻ ở tận dưới là học sinh gần nhau hơn, qua đối thoại để trực luận, *trực luận đúng* để *trao luận trúng*.

GIÁO DỤC MỞ, GIÁO DỤC RỘNG, GIÁO DỤC THÔNG

Chúng ta được học sinh tới trường là để chỉ có học, cùng lúc chúng ta cô lập hóa học sinh, ra khỏi môi trường xã hội, mà trong sinh hoạt xã hội cũng có khoa học (các viện nghiên cứu), cũng có nghệ thuật (các bảo tàng viện), cũng có học thuật (các tác phẩm trong thư viện). Hãy mở (cửa) hệ thống giáo dục để mở (trí) các chủ thể giáo dục. Sự liên minh ở thế liên hoàn bằng chính sách giáo dục cụ thể giữa *khoa học giáo dục, xã hội học giáo dục và triết học chính trị giáo dục*, đề nghị *giáo dục mở* là đưa kiến thức học đường gặp giáo lý xã hội, tri thức khoa học, cả hai có hùng lực ngay trong sinh hoạt xã hội, đời sống xã hội, quan hệ xã hội. Giáo dục đóng cửa sẽ đưa học đường vào ngõ cụt. *Giáo dục rộng* luôn biết chuyển biến phản xạ khép, lấy hệ *thông* (sự *thông thái* của giáo khoa để làm nên sự *thông suốt của giáo trình, dựng lên* sự *thông minh của giáo án). Giáo dục thông* luôn biết áp dụng hệ *thông (thông thái, thông suốt, thông minh)* để chế tác ra hệ *sáng* (*sáng kiến* mở đường cho *sáng tạo* làm ra khám phá trong *sáng chế).*

QUÁ TRÌNH TỪ *CÁ THỂ* THÀNH *CHỦ THỂ*

Nếu lấy ba phân tích trên: *giáo dục mở, giáo dục rộng, giáo dục thông* để đi tìm mô thức tổ chức thích hợp cho một hệ thống giáo dục, thì phải biết thực hiện ít nhất các chuyện sau học sinh dù ở bất cứ tuổi nào đều là một *cá thể*, mà học đường là nơi giáo dưỡng *trí tự chủ, tâm tự tin, quyền tự do* biết học để tự học. Học sinh lớn lên trong môi trường học đường, là lớn theo quá trình từ cá thể thành *chủ thể*: có bổn phận với đồng bào, đồng loại; có trách nhiệm với quê hương, đất nước, lại có sáng tạo để nâng đạo lý *hay, đẹp, tốt, lành* cho nhân sinh, nhân thế. Học sinh trưởng thành trong môi trường học đường, trở thành sinh viên để trưởng thành trong xã hội, với vai trò của một *công dân* theo quá trình của *chủ thể trí tuệ*, có lý trí trong đề nghị, có chính tri trong quyết định, có tuệ giác trong hành động. Học đường không bao giờ cách biệt với xã hội, cũng như giáo dục không bao giờ xa biệt với giáo lý!

THÀNH CÔNG HỌC ĐƯỜNG -THÀNH TÀI NGHỀ NGHIỆP-THÀNH ĐẠT KINH TẾ - THÀNH TỰU XÃ HỘI

Nhiệm vụ của giáo dục vẫn là đầu câu chuyện: *học chuyện gì?* Học những kiến thức cần thiết để có một *cuộc sống tốt*, để được sống trong một *xã hội tốt*, để được đòi hỏi *đối xử tốt* trong một *chế độ tốt*, với các *cơ chế tốt* của nó, tất cả có mặt để bảo vệ các *công dân tốt*. *Học ra sao?* Muốn *"được học"* những chuyện mà chúng ta thích, chớ chúng ta không muốn *"bị học"* những chuyện mà chúng ta không thích, vì chúng ta không muốn làm nạn nhân của *"ép học"*. Học để khai sáng trí tuệ qua đa diện, bằng đa dạng của tri thức, biết dựa vào đa trí, đa tài của nhân loại, và từ chối cái độc đảng, cái độc tôn, cái độc quyền trong cái độc đảng. *Học để làm gì?* Cho phương trình *thành công học đường-thành tài nghề nghiệp-thành đạt kinh tế-thành tựu xã hội* đây không phải là chuyện ích kỷ của cá nhân, mà kết quả để nhận ra vai trò của *chủ thể của giáo dục*: có bổn phận với dân tộc, có trách nhiệm với đất nước, lại có thêm sáng tạo qua *nghề-nghệ-nghiệp*, để *thay đời đổi kiếp* theo hướng thăng hoa cho ta, vì đồng bào, vì đồng loại. *Học cho ai?* Cho chủ thể giáo dục là chúng ta thật sự muốn có phương trình *thành công học đường-thành tài nghề nghiệp-thành đạt kinh tế-thành tựu xã hội*, để hội nhập vào *nhân loại, nhân sinh, nhân thế, nhân kiếp* bằng *nhân lý, nhân tri, nhân trí*, làm nên *nhân bản, nhân văn, nhân vị*, biết tôn vinh *nhân đạo, nhân tính, nhân nghĩa*, biết vinh danh *nhân phẩm* của chúng ta, cho đồng bào, cho đồng loại.

MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC: KHAI SÁNG CÁ NHÂN

Thử thách lớn của các hệ thống giáo dục của các quốc gia có văn minh của dân chủ, có văn hiến của nhân quyền luôn định nghĩa không gian giáo dục và môi trường học đường là một hệ thống có hai chức năng: chức năng trao truyền kiến thức và chức năng khai phá sự thông minh của cá nhân được đi học. Hai chức năng này tới từ một lập luận trong quá trình của một cá nhân từ mẫu giáo là một thiếu nhi lần đầu rời gia đình cho tới khi học xong qua các đoạn đường tiểu học, trong học, đại học. Đây là quá trình không những đi tìm để tiếp nhận các kiến thức mà còn là sự tìm tòi để chiếm lãnh các phân tích, các giải thích, các phương pháp của *tính khách quan*. Chính *tính khách quan* này mang tới sung lực cho *sức thuyết phục*, vì biết dùng tin tức, dữ kiện, chứng từ để chứng minh rồi minh chứng một cách khách quan một kiến thức để được mọi người công nhận, đây là một trong những chức năng của giáo dục. *Tính khách quan* cô lập cuồng đạo có thể tạo ra mê tín; *tính khách quan* vô hiệu hóa ý thức hệ làm nguồn gốc cho cực đoan, rồi độc đoán tạo ra độc tài, độc quyền, độc quyền, độc tôn làm ra thảm họa độc đảng. *Khai phá* sự thông minh của cá nhân là *khai sáng* cá nhân đó, mà bắt đầu là *khai thị* qua trao truyền kiến thức bằng học tập; tức là giúp cá nhân đó rời cái tôi chật hẹp đang đóng cửa để nhập nội vào môi trường giáo dục có nhiệm vụ *khai mở*, nêu lên các kiến thức mới trước cá nhân đó, để chính cá nhân sử dụng để thay đổi chính mình.

MÔI TRƯỜNG HỌC ĐƯỜNG SONG HÀNH CÙNG CÁC KHÁM PHÁ CỦA KHOA HỌC

Hệ *khai* (*khai phá, khai sáng, khai thị)* luôn song hành cùng hệ *thức (kiến thức, tri thức, trí thức, ý thức, nhận thức, tỉnh thức)* để đánh thức hệ *thông (thông minh, thông thạo, thông thái)*. Nó hoàn toàn ngược lại với môi trường giáo dục hiện nay của Việt Nam, qua chuyện: *mua điểm bán trường* để *mua bằng bán cấp* để phục dịch cho chuyện *mua chức bán quyền* trong chuyện *học giả-thi giả-điểm giả-bằng giả*. Và, một không gian giáo dục bình thường của một quốc gia ổn định trong dân chủ, bền chắc với nhân quyền, thì hai hệ: hệ *khai* và hệ *thức* là thượng nguồn của mọi định hướng giáo dục. Môi trường học đường khi song hành cùng các khám phá của khoa học của mọi chuyên ngành từ khoa học kỹ thuật tới thuật lý truyền thông, từ khoa học thực nghiệm tới khoa học xã hội và nhân văn, đưa chúng ta trở lại các quan niệm rất khác nhau, nhưng biết bổ sung cho nhau để kiến thức học đường luôn phục vụ cho kiến thức cá nhân của kẻ được đi học.

CÁI LÝ CỦA NHÂN TRI

Khi được đi học qua trường lớp các kiến thức bằng sự thông minh của mình, thì tại đây con người đã hơn con vật, nhưng quan niệm này còn mơ hồ về xuất xứ của sự thông minh. Vì *sự thông minh* có xuất xứ trong các quá trình của tư tưởng, có chỗ dựa là trí tuệ, từ đó cho phép ra đời các khám phá, mà các khám phá này không hề liên tục, tức là không liên tiếp theo thứ tự của thời gian. Chúng luôn bị đứt đoạn trong các chuyên ngành, có ảnh hưởng trực tiếp tới giáo dục; và cùng lúc thì những khám phá lớn của khoa học nhờ sự thông minh của một cá nhân đã làm thay đổi kiến thức của nhân sinh, sẽ tác động trực tiếp lên giáo khoa, giáo trình, giáo án. Vậy thì môi trường giáo dục là nơi ta thấy các quan niệm về sự thông minh luôn liên tục bị thay đổi, chỉ vì sự thông minh được hưởng các khám phá của khoa học trong nhận diện được các bối cảnh của nhân sinh đã tác động vào ngay trên trí tuệ của tri thức. Giáo dục là nhận *lý tính* (lấy cái *chỉnh lý* để đi tìm cái *toàn lý*, để hiểu luôn cái *hợp lý*) ông giúp ta hiểu thêm về quan hệ của một đứa trẻ mới được đi học, qua quan hệ với tha nhân, mà tha nhân trong môi trường học đường ở đây là thầy, cô và các bạn học khác. Chính cái lý của đứa trẻ mới rời môi trường gia đình để đi vào môi trường học đường là nơi mà cái lý của bản năng gặp được cái lý của nhân tri, mà nội dung của nhân tri là *văn hóa* làm nên *văn minh* với sự trợ lực của *văn hiến*; để thay thế *cái lý bản năng* của cá thể *đói ăn, khát uống* bằng *cái lý giáo dục* của tập thể *ăn xem nồi, ngồi xem hướng*.

HỌC ĐỂ HỌC CÁI MÌNH CẦN CÓ

Khi là thiếu nhi được tiếp xúc với thầy cô cùng bè bạn trong môi trường giáo dục của học đường chính là kẻ đi học để học *cách thích ứng* vào một môi trường của nhân sinh. Và, đứa trẻ này biết biến sự thích ứng từ kiến thức có cội rễ là kinh nghiệm, mà kinh nghiệm giáo dục là thượng nguồn để chuẩn bị cho sự thích ứng vào xã hội sau này. Giáo dục như vậy là nơi vận dụng các sinh hoạt của kiến thức để hiểu và để tổ chức các kinh nghiệm mai sau của cá nhân trong nhân sinh, trong xã hội. Chính sự đúc kết kiến thức qua kinh nghiệm nhân sinh của một học sinh là quá trình giáo dục lấy *kiến thức bên ngoài để thay đổi con người bên trong* của học sinh. Quá trình thành *nhân* của kẻ đi học, tác giả này yêu cầu chúng ta suy nghĩ hệ: *cái lợi của chuyện học*, vì nếu học mà không thấy lợi cho chính mình thì sẽ tự đánh mất đi động cơ: *ham học, chăm học, hiếu học*. Vì học để học cái mình cần có, cái mình phải có, để chuẩn bị cho *cái vị, cái thế* mà mình muốn tới, muốn ngồi. Từ trẻ ở mẫu giáo, tiểu học tới lớn ở cấp trung học, đại học, chính nhận thức ra *cái lợi của chuyện học* làm tăng *năng lực* trong học tập, nâng *năng lượng* trong học hành, để *học* và *hành* là ra *năng khiếu* của ham học, luôn được gia đình, xã hội, học đường bồi bổ và bồi dưỡng. Hệ *năng (năng lực, năng lượng, năng khiếu)* luôn được *giáo dưỡng* dài lâu để kẻ đi học thành người trưởng thành bằng chính đạo lý chuyên cần của mình.

«CHĂM HỌC» CHỦ ĐẠO ĐỂ CHỦ TRÌ MÀ THĂNG HOA *«BẨM SINH»*

Cụ thể là đứa trẻ khi được đến trường, sẽ được thầy cô trao truyền kiến thức bằng ngôn ngữ, và đứa trẻ đó học *ngữ vựng đúng, ngữ văn trúng* để có ngữ pháp trọn vẹn và chính xác theo sự xếp đặt khách quan của lý trí, và vai trò của trường lớp từ giáo khoa tới giáo án là: *học trúng để hiểu đúng* một cách khách quan nhất! Nhưng tại sao lại có đứa trẻ này lại *«sáng dạ»* hơn đứa trẻ kia? Nhưng tại sao lại có học sinh này lại *«học giỏi»* hơn học sinh kia? Nhưng tại sao lại có sinh viên này lại *«học nhanh»* hơn sinh viên kia? Giáo dục là môi trường liên đới trong đó sự liên minh của *giáo dục gia đình* với *giáo dục học đường* tạo nên môi trường thuận lợi cho quá trình thành công trong giáo dục rồi thành người trong xã hội, tổ tiên Việt rất sáng suốt trong tỉnh táo để nhận ra phương trình này: *công cha-nghĩa mẹ-ơn thầy*. Giáo dục là môi trường liên đới các công đoạn của phương trình *học thành tài để học làm người*, và giáo dục khi tăng lực để tăng cấp cho *năng lực* để tạo ra *năng hiệu* của *«sáng dạ», «học giỏi», «học nhanh»*, có công nhận chuyện *«bẩm sinh»*, luôn *chung lưng đấu cật* với chuyện *«chăm học»*. Nhưng chính chuyện *«chăm học»* là chủ đạo, vì nó là chủ trì để thăng hoa cái *«bẩm sinh»* qua thông minh của lý trí làm nên thành công của trí tuệ của kẻ được đi học. Nhiệm vụ của giáo dục phải là sự sáng suốt để dự đoán *khả năng* của học trò có trong *tiềm năng* của mọi cá nhân, để khai sáng rồi thăng hoa cái *toàn năng* trong chính học trò này.

SỰ THÔNG MINH CỦA KẺ ĐƯỢC HỌC

Giáo dục là nơi phát triển sự thông minh của kẻ được học, mà sự thông minh không hề là một mô hình độc tôn, một mô thức độc đoán, mà nó là một đồ hình linh động, trong đó khả năng của *cá nhân* được bản lính của *cá tính* đưa tới những chân trời mới của kiến thức để *thấy-thâu-nhận-tiếp* những kiến thức mới này, mà phục vụ cho tuệ giác của cá nhân đó; mà tuệ giác là lý trí rộng của trí tuệ cao. *Chưa đủ!* Sự thông minh của kẻ được học không bao giờ tìm *độc đạo* để bị rơi vào ngõ cụt, mà luôn tìm ngã tư, đường nhiều chiều, từ quốc lộ tới đại lộ, từ ngõ ngách tới đường cao tốc… để biết đường đi nẻo về của sự vận hành trí tuệ, của sự chiến biến của lý trí, làm nên tuệ giác tỉnh táo trong sáng suốt. *Chưa xong!* Ngay trên ghế nhà trường, chỉ có kẻ dại mới chọn *độc đạo* dẫn tới *độc tài, độc quyền, độc trị, độc tôn* để làm nạn nhân mà phục dịch cho *độc đảng*; còn người khôn thì chọn *đa nhân* để có *đa dạng* và *đa diện*, từ đó đi trên *đa lộ* để thấy *đa trí*, nhận ra *đa tài*, hiểu được *đa năng*, để học được *đa hiệu*, mà có *đa dụng* luôn biết dựa vào *đa nguyên*. *Chưa đầy!* Trong học đường, ngoài xã hội, sự thông minh của kẻ được học không chỉ có quốc nội, mà có luôn quốc ngoại từ mẫu giáo, không chỉ có quốc gia, mà có luôn quốc tế từ tiểu học tới trung học, để ngay trong đại học biết quốc tế hóa các tri thức mà tháo gỡ sự hạn hẹp của quốc nội, quốc gia, lại còn biết quốc gia hóa các kiến thức *hay, đẹp, tốt, lành* của tri thức *cao, sâu, xa, rộng* của quốc ngoại, quốc tế.

MỘT ĐỒ HÌNH LẠI BIẾT TỰ BIẾN HÓA

Sự thông minh của kẻ được học mang nội chất của một đồ hình lại biết tự biến hóa để thành một mạng truyền tin và truyền thông linh hoạt, ngày càng rộng trong không gian kiến thức, ngày càng cao trong không gian tri thức. Sự thông minh này biết luân chuyển từ văn hóa này tới văn hóa kia, biết hành tác từ văn minh này tới văn minh kia, biết lấy văn hiến này để làm giàu văn hiến kia. Sự thông minh không chấp nhận chuyện *«ngăn sông cấm chợ»*, nên chối từ chuyện *«bế quan tỏa cảng»*, vì rất dị ứng với chuyện *«kín cổng cao tường»* để che phủ rồi dấu kín từ kiến thức tới tri thức. Chúng ta không sao định nghĩa đầy đủ thế nào là thông minh, nên không tù túng hóa sự thông minh để khuôn nó vào một định nghĩa, ỷ vào một mô hình, vì chính sự thông minh này biết *sở hữu hóa* sự thông minh kia, biết lấy *cái thông* của người làm ra *cái minh* của ta. Đây vừa là gốc rễ, vừa là động cơ của phương trình *thành công học đường - thành tài nghề nghiệp - thành đạt kinh tế - thành tựu xã hội*, cũng vừa là chức năng của giáo dục, vai trò của giáo khoa, nhiệm vụ của giáo trình, làm nên tầm vóc của giáo án, biết đào tạo học sinh qua chân dung mà tổ tiên Việt đã phát họa sẵn cho nghĩa vụ của giáo dưỡng: *Người khôn chưa đắn đã đo/ Chưa ra tới biển đã dò nông sâu*.

TRI THỨC CỦA LÝ TRÍ,
LUẬN THỨC CỦA PHƯƠNG PHÁP

Quy trình giáo dục của *học-biết-trao-truyền* làm nên mục đích của giáo khoa, định hướng của giáo trình, hành động của giáo án, tất cả phải tôn trọng kẻ học, tức là học sinh không phải là đối tượng để được hoặc bị nhồi nhét kiến thức, mà phải là *chủ thể tri thức*, và muốn trở thành chủ thể của tri thức thì những kẻ lãnh đạo giáo dục phải rành mạch về nhận định để rõ ràng về nhận thức. *Chủ thể tri thức* phải là *chủ thể lý trí*, trong đó các giáo khoa chỉnh lý, các giáo trình thông lý, các giáo án hợp lý làm nên trí tuệ toàn lý của học sinh, nơi mà thầy cô trao truyền các bài học: nếu hiểu được thì giải thích được, nếu giải thích được thì xem như đã hiểu được rồi. Tại đây, không những mê tín, dị đoan không có chỗ đứng trong giáo dục, mà cả ý thức hệ chính trị cũng không có ghế ngồi trong giáo khoa, vì cả hai đều đưa học sinh xa rời *chủ thể tri thức*, để dần dà tiến gần tới cực đoan trong phán xét, quá khích trong phân tích, rồi rơi vào mù quáng trong hành động. Tri thức chọn *lý* đúng để giữ tỉnh thức!

CHỦ THỂ TRI THỨC, CHỦ THỂ LÝ TRÍ, CHỦ THỂ PHƯƠNG PHÁP

Chủ thể tri thức phải là *chủ thể phương pháp,* học có phương pháp và hiểu theo phương pháp, ngược lại giáo điều vô điều kiện với với ý thức hệ, vì phương pháp trao thí nghiệm để thể nghiệm để tìm sự thật, đưa giải thích vào giải luận để nhận diện chân lý, đưa đạo lý *hay, đẹp, tốt, lành* vào luân lý và trách nhiệm để nhìn ra lẽ phải. Phương trình *sự thật-chân lý-lẽ phải* là gốc của mọi hệ thống giáo dục; là rễ của mọi cấu trúc giáo khoa; là cội của mọi kiến trúc giáo trình, là nguồn của mọi mô thức trong giáo án. *Chủ thể tri thức* được xây dựng trên *chủ thể lý trí* và *chủ thể phương pháp,* thì mọi kiến thức được trao truyền trong giáo dục; mọi tri thức được giáo dưỡng bởi giáo trình, mọi ý thức được nhận diện qua giáo án phải là thành quả của tri thức có phương pháp, trong đó có vai trò của phương pháp luận, lấy phương pháp này để củng cố phương pháp kia, lấy phương pháp mới để bồi đắp phương pháp cũ, lấy phương pháp sáng tạo để phục vụ kiến thức hàn lâm. Tại đây, có trao đổi nên có tranh cãi, có đối thoại nên có đối trọng, có trực diện nên có trực luận, mà tổ tiên ta đã dạy cho con cháu là: *so ra mới biết ngắn dài*. Tức là có phương pháp này hiệu quả hơn phương pháp kia, có phương pháp này đa năng hơn phương pháp kia, có phương pháp này *cao, sâu, xa, rộng* hơn phương pháp kia.

CHỐNG CÁI *VÔ HỌC* CỦA *TIỀN TỆ-QUAN HỆ-HẬU DUỆ*

Khi đặt vấn đề *giáo dục truyền thống* lạc lõng hay hài hòa với *giáo dục truyền thông*, thì tại đây chính những kẻ lãnh đạo chính trị phải rõ ràng trong tri thức, rành mạch trong phương pháp về định hướng giáo dục, để đặt ra những ưu tiên cho kẻ lãnh đạo giáo dục (từ cấp bộ tới cấp trường) phải phối hợp được cả hai: *giáo dục truyền thống* và *giáo dục truyền thông* trong quy trình *học-biết-trao-truyền*. Từ đó, có các quốc sách đầu tư vừa có tri thức và vừa có phương pháp vào *hạ tầng tin học*, tại đây khoa học truyền thông sẽ trở thành *cốt, xương, gân, bắp* giúp cho thượng tầng giáo khoa luôn có giáo trình mở, giáo án rộng trong một nền giáo dục từ chối đóng kín để phục vụ cho ý đồ của một ý thức hệ độc tài, mà chóng chày học sinh sẽ nhận ra là nó bất tài trong sự chuyển hóa thường xuyên của giáo dục, sự vận hành thường trực của giáo khoa. Câu chuyện giáo dục cao, giáo khoa sâu, giáo trình mở, giáo án rộng không hề lý thuyết hoặc trừu tượng, vì nó đã hiện diện tại các quốc gia Bắc Âu: Thụy Điển, Phần Lan, Na Uy, tại các quốc gia này họ tránh tuyệt đối thảm kịch giáo dục của Việt Nam hiện nay. Cụ thể là họ cấm toàn diện những kẻ vô tri lãnh đạo người có trí tri, mà hậu quả là kẻ có học phải làm nạn nhân của kẻ vô học, nơi mà *tiền tệ-quan hệ-hậu duệ* đang *đè đầu cỡi cổ* trí tuệ.

LÝ TRÍ TỔ TIÊN, NHÂN VỊ DÂN TỘC

Khi thế hệ trước giáo dưỡng thế hệ sau qua một hệ thống giáo dục trong đó kiến thức có chỗ đứng trong lý trí bằng phương pháp khách quan của khoa học, thì kiến thức đó không bao giờ lẻ loi trong độc thoại, cô đơn trên minh lộ của giáo dục. Kiến thức tới từ giáo khoa có đạo lý *hay, đẹp, tốt, lành* gầy dựng lên luân lý của bổn phận và trách nhiệm với dân tộc và đất nước, trong đó đạo đức đã làm nên công trạng và thành quả của tổ tiên chính là lý trí của cha ông, giờ đã thành bài học đúng cho con cháu. Chính học đường qua giáo dục sẽ giúp thế hệ con cháu đưa được kiến thức qua kinh nghiệm của tổ tiên vào đời sống xã hội, làm nên quan hệ xã hội lành, làm ra sinh hoạt xã hội tốt. Chớ không phải như hiện nay, *bạo lực* đã xuất hiện ngay trong học đường với thầy cô *bạo hành* học sinh, để trường học phải nhận luật nhân quả một cách thô bạo nhất là học sinh dùng *bạo động* để hành hung thầy cô. Một lực lượng lãnh đạo chính trị và giáo dục của một đất nước, của một dân tộc mà không ngăn được hệ *bạo* (*bạo lực*, *bạo hành*, *bạo động)*, thì lực lượng này không có tương lai, tuổi thọ nó rất yểu, chắc chắn là nó sẽ: *sống nay chết mai* trong *bạo phận của điếm giáo!*

TRÍ TUỆ LÀM NÊN BỞI KIẾN THỨC CỦA HỌC THUẬT

Một nền giáo dục chính thống dứt khoát chối từ, loại bỏ, xua đẩy hệ *bạo* (*bạo lực, bạo hành, bạo động),* vì một nền giáo dục chính thống là một nền giáo dục chính tri có minh lực để gạt đi, đẩy ra, loại trừ cái *tục:* nói năng thô tục sinh ra đối xử tục tĩu, cái *tục* không hề có chỗ đứng, ghế ngồi trong giáo dục, và tổ tiên Việt rất rõ ràng trên chuyện này: *đố tục giảng thanh.* Phải luôn lấy *thanh* để trị *tục*; tại đây trí tuệ làm nên bởi kiến thức của học thuật luôn biết chọn *thanh* để loại *tục,* và khử luôn hệ *bạo* (chính là *tục của tục*), vì cả hai cái bạo và cái tục nó thô bỉ hóa nhân cách, nó tồi tệ hóa nhân vị, nó âm binh hóa nhân phẩm. *Tục* và *bạo* không hề có một tấc đất trong môi trường giáo dục, vậy mà tại hệ thống giáo dục Việt Nam hiện nay, nó tràn lan từ mẫu giáo tới tiểu học, từ trung học tới đại học, có nhiều trường, lớp với nhiều cấp, bậc khác nhau: *sâu bọ đã làm người*, với bọn lãnh đạo giáo dục đang tha hóa trí tuệ và đạo đức của các con em học sinh chưa trưởng hành. Chúng không những là sâu bọ, mà còn là ký sinh trùng hút máu phụ huynh qua *mua điểm bán trường*, truy diệt nguyên khí của học sinh qua chuyện *mua bằng bán cấp,* để man trá trong chuyện *mua chức bán quyền* của một chế độ *độc đảng* trong mê lộ của *độc tài* nhưng hoàn toàn *bất tài* trong giáo dục.

CỘI NGUỒN HỆ *LỰC*
(TRÍ LỰC, TÂM LỰC, THỂ LỰC)

Khi truyền thống lý trí tổ tiên tạo ra nhân vị của dân tộc, tức là nó tham dự rất tích cực và hiệu quả để chế tác nguyên khí quốc gia qua các thế hệ con cháu; sự trao truyền của cha ông luôn là sự tiếp nối không ngừng nghỉ *sinh lực* của một giống nòi, làm nên *sung lực* của một quốc gia, trong đó dân tộc mang *hùng lực* lịch sử của độc lập và toàn vẹn lãnh thổ, đã là chỗ dựa cho văn hiến trong quá khứ và sẽ là chỗ dựa cho văn minh trong tương lai. Giáo dục là không gian tái tạo để tái sản xuất hệ *lực (sinh lực, sung lực, hùng lực)* của một quốc gia, của một dân tộc bằng trí tuệ của giáo khoa, giáo trình, giáo án để phát huy toàn diện cho kẻ được học trong cội nguồn hệ *lực (trí lực, tâm lực, thể lực)*, với *trí sáng, tâm vững, thể mạnh*, làm nên khí phách của một gióng nòi. Mà Nguyễn Du đã mô thức hóa được: *sống là thể phách, còn là tinh anh*, ở đây người ta thấy được *thể phách* qua truyền thống lý trí tổ tiên, và *tinh anh* trong nhân cách, trong phong cách, trong tư cách của các thế hệ con cháu.

TẦM SƯ HỌC ĐẠO* VÌ BIẾT *TÔN SƯ TRỌNG ĐẠO

Đậm phúc hay *nhạt phúc* còn tùy thuộc vào trò nữa, đó là chiều dài và chiều rộng trong sự thông minh của trò đã hiểu ra vai vóc và tầm cỡ của chuyện *«tầm sư học đạo»*, vì trên thượng nguồn của giáo dục đã biết *«tôn sư trọng đạo»*. Đây là câu chuyện đạo lý của *tri thức*, biết lấy *kiến thức* hay, đẹp, tốt, lành để xây dựng lên *ý thức* học *thành tài* để học *thành người*, dựng lên không gian của *nhận thức*, phải có *văn hay chữ tốt*, mà chữ *hay* có gốc, rễ, cội, nguồn của nó: *muốn hay thì phải tìm người xưa.* Khi không gian của *thức* (*kiến thức, tri thức, ý thức, nhận thức)* đã định hình, thì con đường học sẽ mở: *muốn biết phải hỏi, muốn giỏi phải học.* Khi quy trình *tiên học lễ hậu học văn* đã được khẳng định, thì trò sẽ vào một quy trình *văn ôn võ luyện*, trong học hằng ngày có luyện thường xuyên, ngữ pháp Việt rành mạch, vì trong *tập luyện* có *tôi luyện.* Trong quá trình ngày ngày tiếp cận với thầy, có bài học: *muốn hay chữ phải tìm người xưa;* và *muốn biết phải hỏi, muốn giỏi phải học* giờ đã thành một, một của đường dài, một của *nhìn xa trông rộng* qua *nghe lời thầy*, nghe để học *đúng* và hiểu trúng, chớ không phải nghe một cách vô điều kiện.

KHÔNG GIAN CỦA *HỌC* LÀ THANH THOÁT TRONG THANH TAO

Nghe lời thầy từ tổng quan tới chi tiết, vì thầy sẽ kỹ lưỡng trong *học ăn học nói học gói học mở*, vì *văn hay chữ tốt* của thầy giờ đã là của trò, mà văn và chữ nầy đã đứng hẳn về phía *thanh* để chống *tục*. Vì không gian của *học* là thanh thoát trong thanh tao, nó ngược chiều với cách hành xử thô tục, nó ngược dòng với cách đối xử tục tĩu, kể cả khi phải đối diện với cái tục tằn, thì liên minh của *thanh thoát* và *thanh tao* sẽ chế tác ra *thanh nhã* để luôn có hành tác: *đố tục giảng thanh*. Dù gặp một chữ, một câu, một thái độ, một hành động thấp tục tới đâu, thì trò sẽ làm theo thầy là trả lời bằng *thanh* để *giảng thanh* cho kẻ tục biết mà tự sửa rồi tự bỏ đi cái tục, để tự kiểm rồi tự nâng mình theo cái *cao* của cái *thanh*. Tự thủa xa xôi nào nơi mà chữ nghĩa cũng quý hiếm như tiền bạc, có lời khuyên như con dao hai lưỡi: *«Muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy»*, là học chữ để thành người, những nếu học chữ để làm ra tiền, lời khuyên theo loại thực dụng chủ nghĩa này, đáng ngờ vì nó là con dao hai lưỡi, có thể vừa làm ra kết quả, vừa sinh ra hậu quả. Cái thời xưa đó có chữ để làm tiền, vì có chữ là được xem như *có học*, mà có học thì *«không sao chết đói được»*, dạy học thì ra tiền, thời đó thực sự đã qua chưa? Giờ đây hình như chữ nghĩa không còn là của riêng của kẻ dạy học, mà dạy trong phản xạ *«giấu nghề»*, thì trò sẽ không học được trọn vẹn, đầy đủ.

SIAM

TIẾNG NÓI CỦA THẦY LÀ *LỜI TÂM HUYẾT*

Lòng thành thật của thầy là sự thật của thầy trong quan hệ giáo lý làm nên giáo dục đặc sắc, dựng lên giáo khoa đặc thù, xây lên giáo trình đặc điểm, dựng nên giáo án đặc biệt mang cá tính, nội công, bản lĩnh, tầm vóc của thầy. Đây không phải là chuyện phô trương hiểu biết của thầy về kiến thức, mà đây là một tổng lực trong đó cá tính, nội công, bản lĩnh, tầm vóc của thầy đã thắp lên được *ngọn lửa ngầm* ngay trong trí lực và tâm lực của trò, mà những ngày tiếp nối sau này trong cuộc đời của trò, thì trò phải tự biết giữ lấy *ngọn lửa ngầm* cho trọn kiếp. Đây là quan hệ giữa người và người, mà giáo dục truyền thông qua internet khó mà thực hiện được, vì tiếng nói của thầy là *lời tâm huyết* trong một bối cảnh nhất định của không gian trao truyền song hành cùng với thời gian giảng dạy, mang đầy đủ *nhân tính* trong *nhân tri*, *nhân đạo* trong *nhân trí*, *nhân lý* trong *nhân thế*…[4] Thầy đang đứng đó, thầy đang giảng đây, và trò nghe với chính *tâm huyết* của mình, mỗi lần trò rung động tới từ xúc động qua lời của thầy, tức là trò đang nhen nhúm mà tạo lực cho *ngọn lửa ngầm* mà trò mong được rực sáng mãi trong tâm lực, trí lực. Trong truyền thống xuất gia của Phật giáo có *lễ truyền đăng* (truyền đèn như truyền ánh sáng) giữa thầy và trò, như truyền cho nhau không những các tri thức cần có để làm người, mà còn truyền cho nhau *tâm nguyện*, có trong *ý nguyện* giờ đã thành *ý lực* là gốc của tâm lực, trí lực, làm nên vai vóc của trò, biết *hành đạo* vì biết *hành thiện*.

[4] *Nhân Luận và Nhân Việt*, facebook Vùng Khả Luận (trang thầy Khóa)

TÂM HUYẾT CỦA MỘT NGƯỜI THẦY

Diễn biến tâm lý giáo dục của trò mà chỉ có trò biết, từ nhen nhúm ngọn lửa tới lúc biến ngọn lửa bùng lên, có khi chỉ là khoảng khắc, có khi được nuôi dưỡng bao năm trường, đây có thể là một ngọn lửa lớn, cũng có thể là một ngọn lửa ngầm, tồn tại như một ẩn số của đời người, mà thi sĩ Tô Thùy Yên được vào *phương trình ba sinh* (quá khứ, hiện tại, vị lai): «*Nhen bùng ngọn lửa chưa tàn ba sinh*». Khi người xưa tin rằng lời thầy giảng, dạy, khuyên, răn có khi là *khuôn vàng, thước ngọc* cho cả một kiếp người. Hãy tổng kết để giải luận về cuộc đời của kẻ đi học gặp được thầy, và những kẻ khác đi học hoài, học mãi, học liên tục mà không gặp được thầy. Nếu một người thầy đúng nghĩa là *thầy*, thì người thầy sẽ thực hiện học trình *đố tục giảng thanh*, với hiệu quả của: *không thầy đố mày làm nên*, mà giáo dục truyền thông hiện đại qua internet khó mà làm hơn thầy, chỉ vì không có đầy đủ *tâm huyết* của một người thầy. Chính *tâm huyết* của thầy (là của riêng thầy) nên thầy rất khác: kỹ thuật viên, giáo viên, giảng viên, giáo sư, họ làm việc với bổn phận và trách nhiệm, nhưng họ không có *tâm huyết* của thầy. Các kỹ thuật viên, giáo viên, giảng viên, giáo sư thường có tài năng của *trí lực* (nên mới được hành nghề trong hệ thống giáo dục); nhưng họ không có sung lực làm nên hùng lực của *tâm lực*, đây là một trong những định nghĩa thế nào là *tâm huyết* trong quá trình trao và truyền của thầy tới trò. Cụ Tiên Điền Nguyễn Du không lầm: *Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài!*

HỌC LỰC LÀM NÊN THỰC CHẤT CỦA *HỌC HÀNH*

Tâm huyết của thầy dẫn trò tới một không gian khác của quá trình *học tập* khi có thầy rồi thì trò không *học mò* nữa, mà là *học hỏi*, tức là vừa học, vừa hỏi, hỏi cho ra chuyện, hỏi để được *học tới nơi tới chốn*, hỏi để thầy và trò cùng ngộ ra là: *so ra mới biết ngắn dài;* để cả hai (thầy và trò), cùng thăng tiến rồi thăng hoa theo *học lực*. Khi thầy không trả lời đầy đủ, trọn vẹn câu hỏi của trò, thì thầy phải tìm hiểu thêm, nghiên cứu thêm, tức là bản thân thầy cũng phải học hỏi thêm, để câu hỏi của trò có câu trả lời, có lối ra, có chân trời, tức là *«có hậu»*, để cả hai, thầy và trò, tiếp tục song hành bền bỉ trên con đường *học vấn*. *Học lực* làm nên thực chất của *học hành*, nó không bị một bạo quyền lãnh đạo nào có thể bày vẻ ma trận của ngu dân qua tuyên truyền để truy diệt nó, như ta đang thấy trong thảm trạng giáo dục Việt Nam hiện nay, lấy độc đảng để độc tài nhưng bất tài trên mọi lãnh vực quản lý đất nước, nhất là trong giáo dục mà Việt tộc đang phải nhận lãnh một bi nạn là mái trường Việt đang ở đáy vực thẳm của phản giáo dục. Lấy *mua điểm bán trường* để *mua bằng bán cấp*, qua *học giả-thi giả-điểm giả-bằng giả* để *mua chức bán quyền*, mà *học vị* là tờ giấy trắng (trắng tri thức vì vắng kiến thức) và *học hàm* là tờ giấy đen (đen vì bẩn bùn gian lận, màu đen của âm binh man trá).

THẦY TRÒ PHẢI NHẬN DIỆN RA NHAU!

Dựng lên *học lực*, lấy chí bền của *học chăm,* trong tỉnh táo để suy ngẫm, sáng suốt để suy luận, luôn ngược lại với *học gạo*, học cuồng nghiệt trong vô minh, vì học mà không hiểu. *Học thuộc lòng* nhưng không có tấm lòng để hỏi, học mà không thấy thầy, không biết chuyện *tầm sư học đạo*. Thầy đang giảng trước mắt mà nhiều trò vẫn nhìn không ra, họ cứ tưởng là thầy *ngồi cùng mâm, ăn cùng chiếu* với các kỹ thuật viên, giáo viên, giảng viên, giáo sư… Họ tưởng ai cũng làm thầy được, ai đã dạy họ là thầy họ, họ lầm! Muốn thấy được *thầy*, thì trò phải *«sáng dạ», «sáng lòng»,* muốn *thấy thầy* trước hết phải thấy được một *tấm lòng* của thầy! *Tấm lòng* của thầy lớn hơn điểm thi, cao hơn bằng cấp, rộng hơn học vị, xa hơn học hàm, tấm lòng này dường như ở cõi: *sống lâu mới biết lòng người có nhân*! Nhìn mà không thấy, thì xem như *«lỡ duyên»* học tập với thầy. Thí dụ điển hình là diễn biến hàng năm trong các đại học: năm đầu đại học trong giảng đường có vài trăm sinh viên, tới cử nhân chỉ còn lại một trăm, tới cao học chỉ còn lại hai ba chục, tới tiến sĩ chỉ còn lại vỏn vẹn trên dưới mười sinh viên. Nếu người thầy đúng nghĩa là: *thầy*, thì thầy sẽ thấy trong vài sinh viên sẽ có kẻ mà chính mình là thầy sẽ đào tạo và *«biến hóa»* các sinh viên này thành *thầy* như mình, đây là lúc mà thầy trò phải nhận diện ra nhau!

SỰ HỘI TỤ CỦA HAI NHÂN KIẾP

Thầy thấy trò không những có trí lực, lại có tâm lực, thấu đoản kỳ của kiến thức để chế tác ra trường kỳ của tri thức cho chính mình, và chính thầy sẽ giáo dưỡng để các trò này thành trí thức theo giáo lý *hay, đẹp, tốt, lành* nhất! Trong không gian giáo dục thì sự gặp gỡ giữa thầy và trò là sự hội tụ của hai nhân kiếp, nếu tâm giao rồi đắc khí, thì hai nhân kiếp này có thể chỉ là một trong chia sẻ kiến thức, trong trao đổi tri thức. Hai kẻ: một bên là thầy, bên kia là trò, nhưng sẽ *đồng hội đồng thuyền*, lắm lúc *đồng cam cộng khổ* trên đường đời, trong và ngoài học đường, làm nên *một nhân sinh quan chung chia* được, dựng lên *thế giới quan chia sẻ* được, xây lên vũ trụ quan luân lưu được; có lẽ đây là quan hệ loại đẹp nhất, cao nhất giữa người và người[5]. Nhưng thầy chỉ được danh hiệu: *thầy* khi do chính trò gọi là *thầy*, nếu thầy mà tự vỗ ngực là thầy, trong khi chính trò không công nhận mình là thầy, thì chữ thầy do chính thầy tự gọi không có nội dung, vì không có ý nghĩa, nhất là không mang một giá trị cao quý gì cả. Câu chuyện *thầy-trò* luôn có nội dung của quan hệ giáo dục, luôn có ý nghĩa của sinh hoạt giáo dục, luôn có giá trị của đời sống giáo dục. Chính phương trình *quan hệ-sinh hoạt-đời sống* được giáo lý Việt hiểu rất nghiêm minh: *Nuôi con không dạy là cha có lỗi, dạy không nghiêm ấy tội của thầy*, câu chuyện này có *cha có lỗi* và *tội của thầy*, mà *tội* thì nặng hơn *lỗi*, và *lỗi* thì ta có thể tha, được chớ *tội* thì thật khó tha.

[5] Lê Hữu Khóa, *Tri Luận*, Anthropol-Asie, Facebook Vùng Khả Luận (trang thầy Khóa).

NỘI DUNG-Ý NGHĨA-GIÁ TRỊ CỦA CHỮ THẦY

Câu chuyện vừa hài kịch, vừa bi kịch của nền giáo dục Việt Nam hiện nay trong chế độ độc đảng gây ra bao độc hại trong giáo lý. Trước hết là hài kịch của trò man trá *học giả-thi giả-điểm giả-bằng giả*, để giả *học vị* rồi gian trong *học hàm*, ung thư hóa không gian giáo dục, hoạn bịnh hóa môi trường học đường, giờ lại được học trò gọi là *«thầy»!* Nhưng vì học (giả) nên chưa bao giờ thực sự gặp *thầy thật*, được nghe *thầy thật* giảng, được chia sẻ từ kiến thức tới đạo lý, từ tri thức tới luân lý, từ nhận thức tới đạo đức với *thầy thật*, nên trọn kiếp chỉ là *thầy giả* (mạt giáo trong điếm nghiệp). *Thầy giả* thì cho tới hết nhân kiếp cũng không sao hiểu được phương trình *nội dung-ý nghĩa-giá trị* của chữ thầy, luôn song hành để song kiếp với *quan hệ-sinh hoạt-đời sống* của giáo dục thật. Bi kịch của giáo dục hiện nay của Việt Nam ngày càng tràn lan: với bạo lực học đường, với thầy cô bạo hành học trò, với học sinh bạo động với thầy cô, tất cả đều bị điếm nhục hóa khi học đường bị quan hệ man trá hóa đột nhập, với học sinh phải bán thân trong không gian giáo lý, với những tên *thầy giả* hãm hiếp học sinh… Với tên Bộ trưởng Bộ Giáo dục câm kiến thức, ngọng tri thức, chột ý thức, què nhận thức khi ra thông lệnh *«Nếu bán dâm quá bốn lần, thì sẽ bị đuổi học!»* (tà nghiệp trong điếm lộ).

CON ĐƯỜNG CỦA *CHÍNH TRÍ*

Có thầy giỏi, cao giáo lý, mạnh học lực, rộng tri thức, sâu nhận thức thì trò đừng sợ bị: *tẩu hỏa nhập ma!* Vì trong giáo lý của thầy có sự *liêm chính;* trong giáo dục của thầy có cái *chính thống*, làm nên giáo khoa *chính lý*, dựng lên giáo trình *chính quy*, tạo ra giáo án *chính xác*. Nhưng đây là chuyện mà một giáo viên, giảng viên, giáo sư có thể làm được, còn hệ *chính* của thầy thì cao, sâu, xa, rộng hơn, nó nằm sâu trong thử thách của *thức khuya mới biết đêm dài*. Trên đường dài của học tập, trò đã nhận ra thầy là người hiếm hoi, có khi là người độc nhất đưa trò vào con đường của *chính trí*, đây là chuyện khó trong quan hệ *thầy-trò*; từ khi trò nhận được trọn vẹn hệ *thức (kiến thức, tri thức, trí thức, ý thức, nhận thức)*. Và, cũng chính thầy là người sẽ trao hệ *luận* cho trò: lấy *lý luận* để *lập luận*, lấy *giải luận* để *diễn luận;* rồi khi hệ *luận* xuất hiện, nó sẽ tạo sung lực cho hệ *thông (thông minh, thông thạo, thông thái)* có chỗ đứng ghế ngồi trong hệ *giáo (giáo dục, giáo khoa, giáo trình, giáo án)* của thầy; từ đó tạo hùng lực cho hệ *sáng (sáng kiến, sáng chế, sáng tạo)* để thăng hoa cuộc đời của trò. Nên làm thầy đúng nghĩa không hề là chuyện dễ, chuyện này khó tột bậc, khó tới độ một người thầy không những được tất cả trò tôn vinh là thầy, được nhân loại vinh danh là thầy theo nghĩa đúng nhất, có thể chính người thầy trong nội tâm vẫn chưa tin là mình xứng đáng với danh nghĩa: *thầy*.

CHIỀU CAO *NHÂN CÁCH* CỦA THẦY

Câu chuyện *thầy-trò* trong không gian giáo dục, qua môi trường học đường, cùng một bài giảng, cùng một bài học, nhưng *phong cách* của thầy khác các giáo viên, giảng viên, giáo sư, mà trò đã gặp. *Phong cách* giáo khoa của thầy không chỉ là bề ngoài hình thức mà chính là *tư cách* của thầy, mà trò phải nhận ra là sự hội tụ giữa *phong cách* và *tư cách* chính là chiều cao *nhân cách* của thầy. Chúng ta là trò, chúng ta cảm phục bốn *hệ* trong nội công giảng dạy của thầy: hệ *thức (kiến thức, tri thức, trí thức, ý thức, nhận thức)*; hệ *giáo (giáo dục, giáo khoa, giáo trình, giáo án)*; hệ *luận* (*lý luận, lập luận, giải luận, diễn luận)*; hệ *thông (thông minh, thông thạo, thông thái);* hệ *sáng (sáng kiến, sáng chế, sáng tạo).*[6] Chúng ta từ khâm phục tới kính trọng *phong cách, tư cách, nhân cách* của thầy. Chính đây là hạnh ngộ trong quan hệ *thầy-trò*, luôn bắt đầu bằng *niềm vui học*, khi được song hành cùng thầy thì sẽ biến thành *niềm tin học*. Tin vào chuyện học như tin rằng chuyện *thay đời đổi kiếp* theo hướng thăng hoa cho chính mình là chuyện thật! Mà thầy đang đứng, đang giảng trước mắt ta, và người thầy này vừa là một *tấm gương học*, vừa là một *tấm gương đời*, trong ý nghĩa hay, đẹp, tốt, lành nhất. Nên khi có thầy bên cạnh rồi thì đừng sợ: *lầm đường lạc lối*, mà hãy vui sướng lên, vì chuyện *xuất quỷ nhập thần* sẽ tới để *thăng hoa* trò.

---

[6] Lê Hữu Khóa, *Liens méthodologiques, parenté épistémologique entre les sciences sociales, Collection Sens &Preuves. Presse Universitaire du Septentrion.*

GIÒNG SUỐI NHỎ *HAM HỌC* THÀNH CON THÁC MẠNH *CHĂM HỌC*

Vì thầy biết nhóm lửa ngay trong sự thông minh của trò, thầy biết biến giòng suối nhỏ *ham học* thành con thác mạnh *chăm học*, rồi thầy cùng song hành với trò để đưa suối, thác này ra đại dương *hiếu học* của *bể học*, nơi mà trò sẽ vừa thành tài, vừa thành người.Trong những chặng đường của chuyện *học*, chúng ta hãy nhớ lại các bài giảng của thầy, không phải là những bài giảng của một kỹ thuật viên bị trùm phủ bởi *cơm áo gạo tiền*, một giáo viên bị vây bủa bởi *chén cơm manh áo*, một giảng viên bị trói buộc bởi *giá áo túi cơm*, lại không phải của một giáo sư mà người thầy thi ca tác giả chuyện Kiều, là Nguyễn Du đặt tên là *«những phường giá áo túi cơm xá gì!»*. Trong các bài giảng của thầy (nếu thầy thực sự là thầy) thì ta cảm nhận từ phân tích tới giải thích, từ diễn đạt tới phê bình, xuất hiện sự cảm xúc của thầy, chính sự cảm xúc này biết đánh thức sự nhạy cảm trong thâm tâm của chính ta. Chúng ta mừng vui vì sự *nhạy cảm* này còn sống và sẽ mãi mãi sống còn trong ta, nó sống để chống lại *vô cảm*, sinh ra *vô giác*, con đẻ của *vô tri* có gốc, rễ, cội nguồn trong *vô minh*, làm ra hậu nạn của *vô tâm*, mà đáng sợ nhất là nó sẽ cho ra đời loài: *vô nhân* (bất nhân giữa nhân thế). Chúng ta đi học, muốn học, xin được gặp các người thầy biết *bền gan vững trí* chống lại hệ vô (*vô cảm, vô giác, vô tri, vô minh, vô tâm, vô nhân)* này.

ĐÁNH THỨC SỰ XÚC ĐỘNG VỀ CÁC *NỖI KHỔ NIỀM ĐAU* CỦA NHÂN SINH

Bi đát làm nên bi nạn của giáo dục hiện nay dưới chế độ *độc đảng* dùng *độc quyền* tuyên truyền ngu dân, để bỏ tù tri giác của công dân lẫn tuệ giác của học trò, nó dùng luôn *độc đoán* của *độc tài* mà áp đặt: *chuyện này nhạy cảm đừng đụng vào, chuyện kia nhạy cảm đừng rờ vào*... Kế đó, nó dùng *độc trị* rất *độc hại* là giết ngay trong trứng nước *sự xúc động, lòng nhạy cảm* của các học sinh, mà trong tương lai là những công dân. Chính sự xúc động, lòng nhạy cảm là thượng nguồn của mọi định nghĩa về: *tự do!* Khi thầy đánh thức sự xúc động về các *nỗi khổ niềm đau* của nhân sinh, khi thầy giúp trò *tỉnh thức* để có *ý thức* rồi *nhận thức* ra lòng nhạy cảm về các hoạn nạn của đồng bào, của đất nước thì đây là tâm huyết của thầy sẽ làm nên: tâm lực của trò. Chuyện trao truyền trí lực qua hệ *thức (kiến thức, tri thức, trí thức, ý thức, nhận thức)* không phải là chuyện khó trong giáo dục, chuyện khó là tạo ra *tâm lực* để *trí lực* được song hành với *sự xúc động, lòng nhạy cảm*. Vì tâm lực bảo vệ sự xúc cảm để trí lực dùng lý trí của trí tuệ mà tìm ra câu trả lời vừa đúng sự thật làm lên chân lý, vừa đúng giáo lý làm nên lẽ phải!

CHÍNH TRI, CHÍNH TRÍ, CHÍNH TÂM, CHÍNH KHÍ, CHÍNH ĐẠO

Khi *độc đảng* dùng hệ *độc (độc tài, độc quyền, độc trị, độc tôn)* để gây ra ung thư độc hại vừa trong não trạng, vừa trong nhân tâm của học sinh, sinh viên để ngầm ngầm tạo ra hệ vô (*vô cảm*, *vô giác*, *vô tri*, *vô minh*, *vô tâm*, *vô nhân)* này, thì tâm lực và trí lực của học sinh, sinh viên đang bị xiết cho tới gục, cho tới ngộp, cho tới chết! Nên tất cả những giáo viên, giảng viên, giáo sư vô tình hay cố ý tuyên truyền cho hệ *vô* này, họ không phải là thầy! Vì họ không xứng đáng được làm thầy, vì họ không có nhân sinh quan của nhân tính, vì họ không đủ thế giới quan của nhân tâm, vì họ không đầy vũ trụ quan của nhân từ, để được gọi là thầy đâu! Trong bài giảng của thầy, trong lời giảng của thầy có: *chính tri*, tri thức đúng làm nên hiểu biết trúng, *chính trí*, lý trí đúng làm nên trí tuệ trúng, *chính tâm*, nhân từ đúng làm nên nhân tâm trúng, *chính khí*, khí tiết đúng làm nên tâm huyết trúng, *chính đạo*, nhân đạo đúng làm nên nhân vị trúng[7].

[7] Lê Hữu Khóa, *Anthropologie du Vietnam, Tome I*, Anthropol-Asie, Ed. Les Indes Savantes.

ĐỘC TRỊ ĐÃ THÀNH *HOẠN TRỊ* TRONG GIÁO DỤC

Nguyên khí của học đường làm nên không gian giáo dục tinh khiết thủa xa xưa nào của Việt tộc: bồi dưỡng nhân tài trong học thật, làm nên học lực thật; kén chọn kẻ sĩ, qua thi thật, điểm thật làm nên bằng cấp thật; đãi ngộ khoa bảng bằng học lực làm nên học vị, học hàm. Từ đây, xã hội nhân ra *hiền tài!* Vì *hiền tài là nguyên khí quốc gia*. Và xã hội này cũng công nhận hai thực tế của giáo dục: thứ nhất: *học tài, thi vận;* và thứ nhì: *học chẳng hay, thi may mà đỗ*. Nhưng xã hội thủa xưa của Việt tộc lại đủ nội công để ngăn chuyện *mua điểm-bán trường* đang tràn lan trong xã hội hiện nay dưới sự lãnh đạo của độc tài nhưng bất tài trong giáo dục, xã hội thủa xưa đó biết chặn chuyện *mua bằng-bán cấp* đang đầy dẫy trong xã hội hiện nay dưới sự chỉ đạo của độc trị đã thành *hoạn trị* trong giáo dục. Và xã hội thủa xưa đó, dù là nạn nhân của phong kiến, dù là nạn nhân của thực dân, nhưng xã hội đó không là nạn nhân của ung thư đại tràng trong hệ thống giáo đục như hiện nay là *mua chức-bán quyền*. Xã hội thủa xưa đó của Việt tộc, biết dặn dò nhau, từ trong gia đình tới ngoài xã hội: *người mà không học khác gì đi đêm*. Xã hội thủa xưa đó của Việt tộc biết rành mạch cái tầm vóc của chuyện học như chuyện sinh tồn, chuyện sống còn của đời người: *chẳng cày lấy đâu có thóc, chẳng học lấy đâu biết chữ*.

CHIỀU SÂU CỦA GIÁO LÝ
LÀM NÊN CHIỀU CAO CỦA GIÁO DỤC

Từ đây xuất hiện từ chức năng tới vai trò, làm nên vai vóc giáo lý của người thầy: *công cha cũng trọng, nghĩa thầy cũng sâu.* Thủa xưa, có kẻ khuyên người: *muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy*, đây vẫn là lời khuyên phiến diện vì khi được đi học, thì phải: *hiếu học*; lấy *chăm học* để chế tác *học lực* của *học thật*, vì *học giả* như ta đang thấy hàng ngày trong xã hội Việt Nam hiện nay không hề có chỗ đứng, ghế ngồi trong xã hội *học thật* thủa xưa của Việt tộc. Câu chuyện *học* của xã hội thủa xưa có chiều sâu của giáo lý làm nên chiều cao của giáo dục: *thờ thầy mới được làm thầy*. Từ đây, sinh ra các đạo lý đẹp: *về thăm thầy*, các luân lý hay: *về thăm trường*. Rồi ngày vui lại là ngày thiêng liêng của Việt tộc qua ba ngày tết, thì trò biết *mùng một tết cha, mùng hai tết mẹ, mùng ba tết thầy*, như chúng ta biết giữ cho những người kính yêu này những ngày đầu năm thật đẹp, mà giá trị *nhân bản* của họ đã làm nên *nhân tri* cùng *nhân lý* để giữ cho *nhân tính* chúng ta không xa con đường *nhân đạo* của *nhân nghĩa*. Nếu thầy qua đời, cái *ân* giáo dưỡng đã thành cái *nghĩa* giáo dục: *để tang thầy ba năm (tam tang)*, và khi ân nghĩa cùng hội tụ tại một nhân sinh quan của trò, thì trò có thể để *tang trong lòng* qua nhiều năm. Đây là chuyện tùy người, tùy trò, nhưng là chuyện đẹp của đời người, để hiểu cho rõ, để thấu cho sâu thế nào là *công cha nghĩa mẹ ơn thầy*.

NHỮNG NGƯỜI VỪA HIỀN, VỪA TÀI

Thầy qua đời rồi, nhưng giữa các môn sinh, có *trí nhớ* làm nên *tri ức* cho đời người là biết *giỗ thầy*, cùng nhau trở lại mái nhà của thầy để có «*cái cớ đôi*» về thăm thầy, rồi thăm trường luôn một thể. Ân nghĩa với thầy còn biết đi xa hơn nữa: *xây mộ thầy*. Vì ân nghĩa là chuyện đường dài, nó chính là đường đời, ngày xưa thủa xa Việt tộc còn có *lễ tam sinh*, cho nói kẻ ra đi và người ở lại. Nên người xưa chắc chắn là người vừa hiền, vừa khôn, nên họ lập ra *ruộng môn sinh*, giữa các trò, nếu có lời nhờ ruộng thì sẽ sử dụng vào việc *giỗ thầy*. Ân sâu nghĩa nặng với thầy, có trong giáo lý tái sản xuất đạo lý cho giáo dục: *thờ thầy mới được làm thầy*. Câu chuyện ân sâu nghĩa nặng với thầy là câu chuyện giữa những người vừa hiền, vừa tài, nên họ mới là *hiền tài*, mới là *nguyên khí của quốc gia*, thủa xưa họ đã lập ra *hội đồng môn*, lấy quan hệ đồng môn để làm nên đoàn kết qua tương trợ: *quỹ đèn sách*. Trên cõi đời này đầy chuyện *nắng sớm mưa chiều*, ngập chuyện *vật đổi sao dời*, mà một người học trò đi trọn cuộc đời thành tài, rồi thành người, vượt thoát thử thách, vượt thắng thăng trầm, nhờ đoàn kết với đồng môn, nhờ có tương trợ. Nên những cá nhân *đồng môn* này, nhờ có cùng một thầy, mà nay không sợ bị đuối trong cá nhân chủ nghĩa, không sợ bị chìm trong ích kỷ chủ nghĩa, không sợ bị ngộp trong cái tôi trung tâm; chỉ thấy mình mà không thấy tha nhân. Để đến lúc bị đuối, bị chìm, bị ngộp thì mới thấy sự đoàn kết là con tàu đưa mình qua sóng gió, và tương trợ là cái phao mỗi lần mình bị đuối trong *bể học*, lạc lõng giữa *bể đời*.

THẦY CỦA GIÁO LÝ, TRÒ CỦA GIÁO DƯỠNG

Trách nhiệm làm thầy trong môi trường lẳng lặng nuôi nấng một quan hệ bền bỉ của đời người, đó là quan hệ của *thầy-trò*. Và chính thánh Augustin đã thấu được là trách nhiệm làm thầy vừa là hằng số, lại vừa là ẩn số! Tại sao vậy? Vì giáo lý là hằng số, nhưng cũng là ẩn số, vì nó tùy thuộc vào nội công nhân tri, bản lĩnh nhân trí, tầm vóc nhân lý của từng người thầy. Khi là hằng số trong trách nhiệm làm thầy, thì thầy sẽ hổ trợ trò với *tháng rộng năm dài;* nhưng khi là ẩn số trong trách nhiệm làm thầy, thì cả thầy lẫn trò đều có cùng một câu hỏi, một câu hỏi có khi làm *«não lòng»*, có khi làm *«đứt ruột»* của người hiền trước kẻ bội tín: *«Nắng ba năm ta không bỏ bạn, mưa một ngày bạn đã bỏ ta»*. Chữ *bạn*, có thể là thầy, có thể là trò, nhưng *cái tồi* của bội tín giờ đã làm ra *cái nhục* trong quan hệ giữa người với người, mà người đây không phải là người dưng, kẻ lạ, mà là thầy của giáo lý và trò của giáo dưỡng. Trong Việt sử có một người thầy rất lớn là Nguyễn Trãi đã đi trọn con đường chông gai của *ra đời* để *đổi đời*, rồi còn đi xa hơn nữa là *độ đời* để *cứu đời*, đã phò nhà Lê, đã tống cổ bọn Tầu tặc nhà Minh ra khỏi đất nước của Việt tộc, bắt chúng phải nhớ là đất Việt đã có chủ là người Việt. Sau ngày đất nước giành lại độc lập, người thầy Ức Trai này, mới khám phá ra là nhà Lê mà mình phò chỉ là loại: *đồng thuyền* (trong kháng chiến) chớ không bao giờ là *đồng hội* (trong quyền lực).

TRI SƯ CỦA *CHỦ THỂ THỨC*

Không gian giáo dục dựng lên môi trường học đường mà trong đó hệ thống giáo dục từ đầu tới cuối không bao giờ rời *kiến thức* để dựng lên *tri thức*, rồi dùng tri thức để bồi đắp *ý thức*, chuẩn bị cho học sinh, sinh viên ra trường để ra đời với những *nhận thức* đầy đủ về bổn phận và trách nhiệm của công dân, luôn *tỉnh thức* để tự xây cho mình một *chủ thể thức*, có *nhân quyền* để bảo vệ *nhân phẩm* cho mình và cho người khác. Đây chính là sứ mệnh của thầy, mà trước hết thầy là một tri sư của chủ thể thức. Thủa xưa, thầy là tri sư được hiểu như là người cha tinh thần biết *đưa đường dẫn lối*, biết hướng dẫn trò đến các chân trời, để từ đó trò biết lý thuyết, biết phương pháp để thăng hoa trong chính tương lai của mình. Thời nay, thực tế của cá nhân hóa giáo dục, một học trò có rất nhiều thầy, và có rất nhiều kiến thức tới từ mọi nơi, và khi tổng hợp sự đa nguyên của kiến thức thì chính cá nhân đó nhận ra là sự chủ động cá nhân biết đi tìm kiến thức đa dạng, đa diện, đa phương là chuyện cần thiết, nên chỉ có một người thầy thì không đủ. Tại đây, chân dung của học sinh, của sinh viên đã ngày ngày biến chuyển rồi thay đổi theo sự phát triển muôn chiều của khoa học kỹ thuật, theo sự biến hóa muôn hướng của khoa học truyền thông. Sự hiện diện của mạng xã hội qua internet, một lúc có thể đóng vai trò của nhiều người thầy, qua các chuyên nghành, chuyên khoa, chuyên môn, chuyên gia khác nhau, đây chính là một cuộc cách mạng ngay trong não bộ của tri thức.

CÔNG CHA, NGHĨA MẸ, ƠN THẦY, CÔNG CHA CŨNG NẶNG, ƠN THẦY CŨNG SÂU…

Nhưng cũng trong môi trường giáo dục gọi là hiện đại ngày nay, đã để lộ chân dung rồi hình tướng một cách học mới, học trò đến trường để *«tiêu thụ kiến thức»*, và khi họ biết tiêu thụ kiến thức, thì đòi hỏi được *«tiêu thụ bằng cấp»*. Từ nay, kiến thức là món hàng, bằng cấp là món đồ trong quan hệ *«tiền trao cháo múc»*, có qua có lại, mà cuối cùng họ nghĩ là: *«hai bên cùng có lợi»*, nên họ ngỡ ngàng khi nghe các giáo lý: *công cha, nghĩa mẹ, ơn thầy*, rồi *công cha cũng nặng, ơn thầy cũng sâu…* Trong chân dung *«tiêu thụ kiến thức»*, qua hình tướng *«tiêu thụ bằng cấp»*, họ có thái độ *«tiêu xài quan hệ thầy-trò»*, họ có hành vi *«tiêu pha kiến thức của thầy»*, họ có động thái *«tiêu hoang giáo lý của thầy»*... Họ nhiều kiến thức kỹ thuật, nhưng họ thiếu kiến thức đạo lý, họ vắng tri thức luân lý, có khi họ lạ lẫm rồi lang thang cho tới *lầm đường lạc lối* trước đạo đức là cội rễ trong quan hệ *thầy-trò*. Họ chưa trưởng thành mà họ đã đi hoang. Họ chưa ra đời mà họ đã lầm đời ngay trên *nhân sinh quan* của cá nhân chủ nghĩa qua cách khai thác môi trường giáo dục để trục lợi.

Họ đã lạc đường ngay trên *thế giới quan* thực dụng chủ nghĩa, chỉ thấy học đường là công cụ, các thầy cô là dụng cụ, để họ thực hiện ý muốn cá nhân với ý đồ riêng tư nhất của họ. Họ đã sa lầy ngay trên *vũ trụ quan* ích kỷ chủ nghĩa khi xem giáo dục như hàng hóa, mà các thầy cô là các sản phẩm, cho họ xài để họ có bằng cấp, để họ được nhận học vị, để sau đó họ tính toán tới chuyện học hàm.

TRƯỜNG HỌC-LUẬT HỌC-THUẬT HỌC: PHI CÁ NHÂN HÓA

Đặt những câu hỏi cần thiết để thực sự được trưởng thành: *Đâu là đạo lý của kiến thức? Đâu là đạo đức của tri thức? Đâu là luân lý của quan hệ thầy-trò?* Nếu không có các câu trả lời xác đáng cho các câu hỏi này thì không bao giờ trưởng thành trong xã hội với trách nhiệm *ích nước-lợi dân*, vì chưa hề trả lời rõ ràng: *Đâu là giáo lý của giáo dục?* Muốn có các câu trả lời chỉnh lý trước, rồi có toàn lý sau, thì họ phải trở lại thượng nguồn của giáo dục, trong đó quan hệ *thầy-trò* được xếp đặt trong không gian giáo dục, được liên kết ngay trong môi trường học đường, luôn mang một sức mạnh vô song, vì không ai đoán được kết quả làm nên hiệu quả của quan hệ này. Chỉ vì quan hệ *thầy-trò* vừa phi cá nhân hóa, vừa được cá nhân hóa. Tại đây, *trường học-luật học-thuật học* được phi cá nhân hóa, vì tất cả học trò đều phải học cùng một *giáo trình*, cùng một *giáo án* trong một hệ thống giáo dục. Nhưng trên thực tế, mỗi thầy cô đều có *giáo khoa* riêng biệt của mình, và chính *giáo khoa* làm nên *giáo thuật* của thầy cô, chính đây là điểm hẹn, nơi đến để học trò được khích hoạt mà tự tạo *học lực* riêng cho mình. Trò giỏi hiểu *giáo trình*, nắm *giáo án*, lại có trò giỏi hơn thấm *giáo khoa* của thầy, để thấu *giáo lý* của giáo dục qua *giáo thuật* của thầy; từ đó xuất hiện chân dung người học trò xuất sắc nhận ra trong quan hệ *thầy-trò;* đây chính là quan hệ *nhân tri* làm nên *nhân trí*.

THẦY CÓ *NHÂN BẢN* SẼ TẠO NÊN *NHÂN PHẨM* CHO TRÒ

Trò chọn thầy bằng *nhân trí* của mình, trò bầu ra thầy bằng chính *nhân tâm* của mình, trò gạn lọc trong tất cả thầy để nhận ra một người thầy sẽ giúp trò có *nhân vị* vững vàng, vì trò vững tin thầy không những qua học vị, mà trước hết là thầy có *nhân bản* sẽ tạo nên *nhân phẩm* cho trò. Đây là câu chuyện trung tâm của đời người, vì nó nói lên hệ *liêm* (*liêm khiết* nhờ *liêm chính* nên tạo được *liêm sỉ*), và hệ *liêm* này đi trên lưng cái tôi ích kỷ, đi trên vai cái tôi thực dụng, đi trên đầu cái tôi trung tâm cứ có ảo tưởng mình là trung tâm của vũ trụ. Một người sinh viên chuẩn bị tiến sĩ, phải đi tìm một người thầy nhận làm giám đốc luận án để hướng dẫn tiến sĩ của mình, chỉ qua con tính thuận lợi trong cơ chế, để đi theo con bài thuận chiều qua quyền thế của người giám đốc luận án này; nhưng trong thâm tâm của trò này, thì chưa chắc trò tôn vinh rồi tôn kính để xem người giám đốc luận án này là người thầy của mình.

CHỦ THỂ: NHÂN CHỦ CỦA NHÂN QUYỀN

Chủ thể không chỉ là cá nhân hay cá thể, mà chủ thể khi hiểu *đạo lý (hay, đẹp, tốt, lành)* rồi, khi thấu *luân lý (bổn phận và trách nhiệm)* rồi, thì có *tự do trong sáng kiến* để cải thiện điều kiện làm người của mình. Chủ thể là tự do có thế đứng và thế đi, có hành động và hành tác trong thế thăng bằng của *nhân quyền* và *dân chủ (nhân quyền trong dân chủ, và dân chủ bằng nhân quyền).* Ngữ pháp *nhân chủ* phải dựa trên chủ thể, có *tự do trong sáng lập* để gây dựng các phương án cho tương lai, vì muốn được thăng hoa trong cuộc sống, có *tự do trong sáng tạo*. Chủ thể sáng tạo không những để thành công trong học đường, thành quả trong nghề nghiệp, thành tựu trong xã hội, mà còn sáng tạo từ văn hóa qua nghệ thuật, từ lao động qua sáng tác ra *nhân sinh quan, thế giới quan, vũ trụ quan* cho riêng mình, để có tư duy riêng, để có tư tưởng riêng, mà không quên đồng loại, luôn song hành với mình trong cuộc sống. Chủ thể của hệ *thức (kiến thức, tri thức, trí thức)* trong *"tổng thức"* (*ý thức, nhận thức, tâm thức),* tại đây *thức* được sống và được tồn tại qua *tỉnh thức* trước điều kiện làm người của mình. Chủ thể được xây dựng qua *nhân trí* luôn là hành trình khám phá (*đi một ngày đàng, học một sàng khôn*), luôn là hành trình khai phá (*thương người như thể thương thân*), luôn là hành trình khai sáng vừa cho trí tuệ, vừa cho đạo đức (*nắng ba năm ta không bỏ bạn, mưa một ngày bạn đã bỏ ta*).

CHỦ THỂ: PHẨM CHẤT CỦA TỰ DO.

Chủ thể của hệ *khai (khai phá-khai phá-khai sáng)* vì được *khai thị*, mở mắt nhìn đời bằng *ý thức* được dựng nên từ *tri thức*, chính *ý thức* quyết định ba nền móng cho các định luận về chủ thể: *ý thức của tư duy về tự do*, *ý thức của hành động về tự do*, *ý thức của đấu tranh vì tự do*. Chủ thể phân biệt được các sinh hoạt xã hội rất khác biệt của *chủ thể*, trong đó nghề nghiệp khác chuyên môn, chức năng khác vai trò, thân phận khác số kiếp, vì cam phận chấp nhận trong thụ động của cá nhân là chịu *nhắm mắt-khoanh tay-quỳ gối* với vị thế của nạn nhân, nó hoàn toàn xa lạ với định vị của tự do là đòi hỏi, là đấu tranh, là chủ động để chống lại kiếp khuất phục trước các bất công. Chủ thể có ý thức là sự thông minh đề nghị chúng ta phải *cân, đo, đong, đếm* trong đời sống xã hội, trong sinh hoạt xã hội, trong quan hệ xã hội, bằng thực nghiệm (*một duyên*, *hai nợ*, *ba tình*), bằng khoa học (*duy lý*, *chỉnh lý*, *hợp lý*). Và, *tự do* bó buộc chúng ta phải *tra*, *truy*, *xét*, *kiểm* lại chính *ý thức* của chúng ta trước các bất công vẫn còn tồn tại trong xã hội, về các điều kiện làm người để *thấy*, *hiểu*, *thấu*, *nhận* phẩm chất của tự do. Chủ thể ngay trong *nhân dạng* từ hành vi tới ngôn ngữ, từ hành động tới xử thế, vì trong *đối nhân xử thế* ta thấy được những cá nhân nào đã có hoặc chưa là chủ thể. Chính *nhân dạng* là kết quả của *nhân cách*, dựng nên *tư cách* được để tạo ra *phong cách* cá nhân, tự lao động qua sáng tạo, từ hợp tác qua đấu tranh.

CHỦ THỂ: *MỨC ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ LÀM NGƯỜI*

Chủ thể ngay trong ngôn ngữ, chính là *mức độ và trình độ làm người*, muốn hay không tiếp nhận *nhân trí*, để dùng tự do mà đòi hỏi *nhân sinh* phải có *nhân tính*. Đó là quá trình nhận thức về tự do của Thúy Kiều qua ý thức của Nguyễn Du, đi từ vô thức *"Ngẫm hay muôn sự tại trời. Trời kia đã bắt làm người có thân"*, tới thụ động nhưng thách thức*"Cũng đành nhắm mắt xuôi chân. Để xem con vận xoay vần tới đâu"*, và cuối cùng là tới nhận thức *"Xưa nay nhân định thắng thiên cũng nhiều!"*. Chủ thể của *nhân cách* luôn mang cùng lúc ba *nội hàm*, gầy dựng nên *nội chất*, đúc kết ra *nội dung* của chủ thể: *ý thức hiện hữu*: có mặt trong cuộc sống, lấy tự do để định hướng *nhân sinh quan; ý thức chủ thể*: có mặt giữa cuộc đời, lấy tự do để định vị *thế giới quan*; *ý thức lý tưởng* có mặt trong thế sự với lý tưởng của đạo lý *hay, đẹp, tốt, lành* cho mình, cho mọi người, cho chuyện sống chung trong xã hội là chuyện *mong muốn*, chớ không phải là chuyện *cam chịu*. Chủ thể mang ý lực của tự do, được thực hiện cụ thể bởi hai tư duy: tự do biến *ước nguyền* thành *hiện hữu, hiện diện, hiện tại* ngay trong phương án xây dựng cuộc sống; tự do biến *dự phóng* trở thành: *dự đoán, dự tính, dự phòng* ngay trong sinh hoạt *thay đời, đổi kiếp* vì mình, cho mình.

CHỦ THỂ CÓ *CÁ TÍNH*

Chủ thể có *cá tính*, không những qua phẩm chất của cá nhân, đòi hỏi sống bằng chính *nhân phẩm* của mình, mà tự do còn chủ động để hành động một cách rất cụ thể qua sáng kiến trong cải cách, sáng lập ra các hội đoàn, sáng tạo ra các phương án phù hợp với mong muốn, với chờ đợi, với tâm nguyện: *thay đời đổi kiếp*, cho mình, cho thân quyến, cho đồng bào, cho đồng loại. C*á tính* là kết quả, hậu quả, hiệu quả của tư duy, của hành vi trong hành tác cá nhân, giờ đã có nội lực của *kiến thức*, sung lực của *ý thức*, hùng lực của *nhận thức* để đòi hỏi, để đấu tranh. Có cá tính để đề kháng, có cá tính để đối kháng chống bất công, chống bạo quyền, đây là định nghĩa của *cá tính*, vừa là thượng nguồn, vừa là hạ nguồn của các định luận về chủ thể. Chủ thể là *cá nhân* có *cá tính*, xuất-hiện-để-thể-hiện rồi khẳng định chuyện *thay đời đổi kiếp* là chuyện khả thi: làm được và phải làm! Như vậy chủ thể biến số phận thành *dự phóng*, biến *cá tính* thành sung lực của tương lai, dẫn dắt *tự chủ*, chính chủ thể biến *ảo* thành *thực (thực chất, thực tại, thực tế)* qua *thực tài* của chủ thể, biết hành động theo kim chỉ nam của tự do, sống và hành động có trách nhiệm với cộng đồng, vừa có bổn phận với tập thể, vừa có đạo đức với dân tộc; cùng lúc có sáng kiến theo dự phóng, có sáng lập cho tương lai, và có chương trình cụ thể qua sáng tạo, để chế tác ra các đạo lý *hay, đẹp, tốt, lành*.

CHỦ THỂ MANG CƯỜNG LỰC CỦA *TỰ DO*

Chủ thể biết *giải luận*, mang khả năng của *giải thích* bằng kiến thức và tri thức các chuyện không thể chấp nhận được đang đe dọa *nhân phẩm* là: độc tài, tham nhũng, bất công, bạo động, tha hóa, đồi trụy… Chủ thể có năng lực *giải trình*, có chương trình hành động, vì có giáo trình đạo đức của chuyện «vì ta và vì người»; tại đây tính hợp lý, tính chỉnh lý của chủ thể được xây dựng qua hệ *luận (lý luận, lập luận, giải luận, diễn luận)* để *trao luận*, trong các trao đổi giữa các đối tác, từ tin tức tới truyền thông, từ dữ kiện tới chứng từ. Chủ thể còn có năng lượng của *tự do tự giải thể* qua đấu tranh để chuyển đổi các định chế, để biến đổi các cơ chế, để chuyển hóa các chế độ bất tín, bất tài. Từ đó, chủ thể nhân lên sung lực của mình qua *đa tài* để *đa năng*, *đa nguyên* để *đa đảng*, nhờ *đa năng* nên *đa hiệu*. Chủ thể mang tiềm lực của *giải trừ* qua quyết đoán để quyết tâm dẹp các tệ nạn xã hội, các tệ đoan của chế độ, chống lại chuyện lùi bước trước tha hóa, chống lại chuyện tự tha hóa, bởi một ý thức hệ, bởi một bạo quyền. Chủ thể, mang cường lực của *tự do tự giải quyết* các khó khăn, các trở lực, các ngõ cụt, các suy thoái phẩm chất trong xã hội, trong giáo dục, trong văn hóa, để cùng nhau đi về các *chân trời đáng sống*, sống mà không chán sống! Chủ thể có mảnh lực của *tự do tự giải phóng*, bỏ kiếp quỵ phục cúi đầu, gạt phận khoanh tay quỳ gối, để khẳng định cuộc đời mới thẳng lưng để thẳng đầu, thẳng chân để thẳng thân, sống không những cho *lành*, cho *tốt*, mà còn muốn sống sao cho *hay*, sao cho *đẹp*.

CHỦ THỂ: *TỰ DO CHỊU NHẬN KIẾP NGƯỜI ĐỂ TỰ ĐỔI KIẾP NGƯỜI,*

Chủ thể vượt lên thiên nhiên, vì tự do đã rời bản năng *«đói ăn, khát uống»*, vì tự do từ chối kiếp *«ăn tươi nuốt sống»* để chọn cuộc sống: *có hậu*. Tự do vượt luôn qua thượng đế, vì *tự do chịu nhận kiếp người để tự đổi kiếp người*, để tự thăng hoa trong công bằng và bác ái qua *đường đi nẻo về* của tự do. Chủ thể biết *tự cứu* chống tha hóa, vì biết tự trọng đối với chính *nhân phẩm* của mình, trước một xã hội suy đồi từ đạo đức tới giáo dục, có thể dẫn tới sự suy vong của một dân tộc, thì chuyện tự do để tự cứu vừa vì tồn sinh của đất nước, vừa vì tiền đồ của tổ tiên. Chủ thể để chống diệt vong, trước mưu đồ xâm lăng của Tàu tặc, trước một ĐCSVN được xếp loại là *«hèn với giặc, ác với dân»*. Chủ thể mang tính năng động để được nhập cuộc trên *con đường đạo lý* được chọn lựa bởi cá nhân, bởi tập thể, bởi cộng đồng, bởi dân tộc, bởi nhân loại. Nhưng đạo lý phải chỉnh lý và hợp lý để *nhân đạo* có sức mạnh của *nhân lý*. Có *lý* sáng suốt để có *luận* tỉnh táo, để mà đi về các chân trời *hay, đẹp, tốt, lành*. Chính lý luận thông minh vì lập luận thông thái của chủ thể mang *tính tất yếu* được chọn lựa bởi nhu cầu cần thiết, bởi mong muốn bức thiết, để cá nhân, tập thể, cộng đồng, dân tộc, nhân loại được sống tốt hơn trong nhân sinh, sống đẹp hơn trong nhân thế.

CHỦ THỂ LÀ BIẾT ĐẤU TRANH BỀN VỮNG VÌ TỰ DO

Chủ thể dụng tự do để khẳng định quyền tham gia vào công cuộc chung đi tìm hạnh phúc, bằng *thể lực, trí lực, tâm lực* của chủ thể, đây là định nghĩa cụ thể và minh bạch của thế nào là chủ thể. Và, chủ thể luôn được xác thực vừa bằng ý chí, vừa bằng quyết tâm, biến chí nguyện đã thành nội lực, thành ý nguyền, thành sung lực, để hành động bằng hùng lực của nhận thức, chủ thể xác định để minh định bằng can đảm của dấn thân. Chủ thể dùng t*ự do* để dắt tự chủ tới *nổi dậy*, với ý thức của kiềm chế *nổi giận* có thể đưa đến *nổi loạn*, từ đó giết *chính nghĩa của* chủ thể, vì biết bảo vệ chính nghĩa của chủ thể là biết đấu tranh bền vững vì tự do, đây là sự trưởng thành sáng suốt và tỉnh táo của các phong trào dân chủ và nhân quyền của Việt Nam trong những năm qua. Chọn *bất bạo động* song hành cùng *đấu tranh ôn hòa*, chọn đối thoại để tranh luận, chọn đàm thoại để đàm phán, là nội chất thông minh của chủ thể, vừa có *chính nghĩa* vừa có *lý trí*, vừa có *trí tuệ trao luận* vừa cho *tuệ giác truyền luận*. Chủ thể có *tư duy để suy quyết* khẳng định sự thông minh của nhân loại tới từ sức mạnh của *lý trí tự do*, được chế tác ra từ các trải nghiệm, các kinh nghiệm, các thử thách, các thăng trầm mà lý trí đã tiếp thu được sự thực để nắm chân lý, lấy biết lẽ phải.

CHỦ THỂ BIẾT THAY ĐỔI MÌNH

Chính lý trí đã dắt tư duy, đã đưa suy quyết vào sung lực của chủ thể. Chủ thể mang sự sáng suốt là nếu muốn thay đổi thế giới, trước hết phải biết *thay đổi mình*, rời bỏ ích kỷ để tiếp nhận nhân từ, rời bỏ cái tôi tự cung tự cấp để đón nhận cái chung trong chuyện lợi ích chung, biết chia sẻ công bằng để sống chung trong công lý. Chủ thể đưa sự tỉnh táo phải rời *cái tôi của ao nhà*, nếu cần rời luôn *cái ta của ao làng*, để thấy được đại dương, cùng lúc hiểu được các quan hệ giữa các châu lục, để thấu sự vận hành của trái đất, của thế giới. Xa hơn nữa, là sự vận hành của vũ trụ, đó là tự do biết: đẩy cổng để ra đi, rời nhà để đi xa, xa làng để gặp các làng, các quốc gia, các châu lục *khác, xa, lạ*, để *khai thị* rồi *khai minh* cho chính mình bằng cách học tự do của thiên hạ để phát huy tự do cho chính mình. Chủ thể bó buộc các sinh hoạt chính trị phải được đúng hơn, tức là được đạo đức hóa hơn, để lãnh đạo chính trị phải làm việc trong luân lý của trách nhiệm và bổn phận và sống trong đạo lý đạo đức *hay, đẹp, tốt, lành* cùng với đồng bào mình. Từ đó quyền lực phải nhận trọng trách là *phát huy chủ thể* trong mọi công dân, nếu quyền lực không làm được chuyện này thì nó chỉ là *tà quyền*.

CHỦ THỂ GIẢI QUYẾT
ĐỂ GIẢI PHÓNG KIẾP NẠN NHÂN

Chủ thể nhận rõ lịch sử của nhân loại, và sắc nhọn nhất là triết học cho ra đời phạm trù của *tự do* chính là *thông minh của lý trí*, tạo nên *trí tuệ*, thí dụ điển hình là ngay trên cổ sử và cổ triết của Hy Lạp là một xã hội có nô lệ và đã bóc lột nô lệ, nhưng thông minh của chủ thể đã biết chế tác ra tư duy tự chủ để làm nên các lý luận về tự do, mà còn sáng tạo ra cả một tư tưởng về dân chủ. Chủ thể nhận rõ trong hiện sử trong bây giờ và ở đây trong sinh hoạt chính trị với chuyện lạ là *tự do trở nên sắc nhọn* ngay trong các thể chế độc tài, ngay trong các chế độ toàn trị, mà không một ý đồ chính trị nào có thể giới hạn tự do của cá nhân, của tập thể, của cộng đồng, của dân tộc trên con đường đi tìm *nhân phẩm*. Chủ thể của hệ *đạo*, nơi mà *đạo lý và đạo đức* làm nền cho *luân lý* qua trách nhiệm và bổn phận với đồng loại, với tha nhân; luôn để cá nhân được quyền chọn lựa. Từ đây, *nền luân lý* và *quyền chọn lựa* được hội tụ, không hề rời nhau, vì nếu không có quyền chọn lựa thì sẽ không có luân lý. Vì chủ thể luôn mang hệ *lý*, có lý luận để *chỉnh lý*, có lập luận để *hợp lý*, có giải luận để diễn luận từ gốc tới nhọn, từ nguyên nhân tới hậu quả. Chủ thể giải quyết để giải phóng kiếp nạn nhân, phải xác minh luôn phương tiện của chủ thể qua các công cụ có chính nghĩa vì có nhân đạo. Cách nói *"cứu cánh biện minh cho phương tiện"* chỉ là cách nói của kẻ nếu không muốn tự sát thì chóng chầy cũng trở thành sát nhân.

TỰ DO SẼ LÀM TRÍ TUỆ CHO HÀNH ĐỘNG CỦA CHỦ THỂ

Chủ thể mang có *ý chí* để *quyết chí* làm đời sống khá hơn, làm cuộc sống đáng sống hơn, nếu *đạo lý và đạo đức* làm nền cho *luân lý* là *khuôn quyết tâm* thành *quyết chí* trong hành động dài lâu và bền vững trong đấu tranh vì tự do, công bằng, bác ái. Chủ thể có *lý luận* phải dựa trên *luân lý*, có hành động cụ thể qua *ý chí*, khi định nghĩa về tự do sẽ làm trí tuệ cho hành động của chủ thể. Chính phương trình *lý luận-luân lý-ý chí* là gốc, rễ, cội, nguồn cho mọi hành động của chủ thể, được thể hiện không những trong thực tế hằng ngày còn là lý tưởng của chủ thể trong đấu tranh. Chủ thể có *lý trí* và *ý thức*, trong đó *nhân lý* phát huy *kiến thức*, trong đó *nhân tri* biết dựa vào *nhân trí* để có sung lực bảo vệ tính tự chủ của cá nhân, của cộng đồng, của tập thể, của dân tộc… Tất cả quá trình này đều được nhận diện trong các phong trào đấu tranh của dân oan tới các phong trào đòi hỏi dân chủ và nhân quyền trước bạo quyền độc đảng. Chủ thể có lý trí để hiểu tình thương, hiểu từ nguồn gốc của tình thương đồng loại tới hiệu quả cùng hậu quả trong tình thương này, chính là năng lượng của *lý và thức* trước các điều kiện của *nhân sinh* (có khổ đau và có hạnh phúc), từ đó hiểu nội chất của hai thái cực này trong *nhân thế* để tạo hạnh phúc và xa rời khổ đau.

CHỦ THỂ ĐẠP LÊN SỰ THỐI NÁT

Chủ thể đưa lý trí lên hàng đầu, vào hạng ưu tiên để chọn lựa, để quyết định, để hành động, chủ thể chống lại sự *vô cảm*, chủ thể dẫm lên sự hèn nhát, vì chủ thể biết chống *vô nhân*. Chủ thể đạp lên sự thối nát, không chấp nhận một lực lượng công an, cảnh sát, lên hàng triệu người, mà xã hội đen giữa ngày thao túng dân lành, mà chính chính quyền qua hệ thống công an lại thông đồng, giao kết, và giựt dây xã hội đen để khủng bố dân oan, dân đen, dân lành. Chủ thể biết bảo vệ cá nhân, gia đình, dân tộc, nhân loại qua công bằng, công lý, công pháp, chính đây sự thông minh của chủ thể biết thăng hoa trong các phong trào xã hội đi tìm và sẵn sàng đấu tranh vì tự do. Chính các phong trào đấu tranh vì công bằng và công lý của dân oan ngày càng được *dân tộc hóa* và cả nước đều biết, chia sẻ, đồng cảm, song song với đấu tranh vì dân chủ của nhiều phong trào vì nhân quyền ngày càng được *thế giới hóa* được sự hỗ trợ của nhiều tổ chức nhân đạo quốc tế, ngay cả Liên Hợp Quốc, và các châu lục đã có tự do. Điều phải nhận định về chính trị học và xã hội học là hành động tự do đấu tranh vì nhân quyền không bao giờ bị coi rẻ, xem thường, bỏ rơi, bỏ quên mà nó luôn được tôn vinh, và nó ngày càng được *tôn vinh hóa* trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.

CHỦ THỂ CHỐNG DIỆT VONG

Chủ thể *chống diệt vong*, chống *diệt chủng*, trước họa *xâm (xâm lấn, xâm lăng, xâm lược)* trước hiểm họa hiện nay của Việt tộc với ý đồ của *Tàu tặc*, bằng thâm ý của *Tàu tà*. Mà *man tính* trong *man rợ* có từ tính toán tới hành động, cướp trắng trợn đảo biển Việt cùng lúc gây ô nhiễm qua công nghiệp đầy độc chất của chúng đang đầu tư và khai thác ồ ạt ngay trên lãnh thổ Việt, với sự thông đồng của các lãnh đạo đã bán nước để trục lợi. Chủ thể chống lại chuyện *man tính* trong *man hoạt* của *Tà tặc* có ngay trong mọi sinh hoạt đang gây ung thư hóa xã hội Việt: đầu độc dân ta qua thực phẩm, thao túng hàng ngày từ sản xuất tới tiêu thụ, từ kinh tế tới thương mại, tiêu diệt nông phẩm Việt để diệt nông dân Việt đang có trách nhiệm nuôi cả dân tộc. Chủ thể chống lại chuyện tiêu hủy công nhân Việt bằng bóc lột trực tiếp từ đồng lương tới điều kiện lao động nghiệt ngã ngay trong các xí nghiệp mà người Tàu được đóng *vai chủ* để bòn rút tài nguyên việt qua sức lao động Việt. Tự do qua tự chủ chống diệt vong, với các bước đầu tiên là chống kiếp nô lệ qua hệ thống biến con người Việt thành lao nô, nô tỳ trong quá trình ô nhục của chính sách xuất khẩu lao động. Chủ thể sáng suốt bảo vệ đồng bào, trong đó ta ngăn chặn ngay các tổ chức *Tàu hoạn* mang tất cả hệ quả của *Tàu tặc*, *Tàu man* để gây ra *Tàu họa*, *Tàu nạn* trong chuyện tổ chức bắt các trẻ em Việt để cướp nội tạng, buôn bán phụ nữ Việt qua con đường mãi dâm ngay trên lãnh thổ tàu để thỏa mãn man tính của một xã hội tật nguyền ngay trong tư duy bại hoại trong bất công *trọng nam khinh nữ*.

CHỦ THỂ SỬ DỤNG TỰ DO ĐỂ TẠO HẠNH PHÚC

Chủ thể phải tự chủ đi tìm tri thức luận trong các quá trình sau đây: ý thức đi tìm lý trí khi đã từng là nạn nhân của vô minh; tâm thức đi tìm nhân tri khi đã từng gánh chịu vô tri; hận thức đi tìm công bằng khi đã từng cam chịu bất công. Chủ thể phải nhận ra các thử thách sau đây: vượt thoát hệ *bạo (bạo quyền, bạo động, bạo hành);* vượt khỏi hệ *độc (độc tài, độc quyền, độc đảng); vượt* thắng hệ *tham* (*tham quyền, tham nhũng, tham ô).* Chủ thể phân tích được các quá trình sau đây: khả năng thay đổi trực quan để có trực giác trước bạo quyền; tiềm năng thay đổi hiện tại xấu để chuẩn bị tương lai tốt; kỹ năng biết thắng cả ba hệ bạo, độc, tham vì nhân phẩm của mình, của đồng bào, của đồng loại. Chủ thể có nhận xét rất sâu sắc về sự thông minh nắm bắt được cái *duyên* của các chuyện *hay, đẹp, tốt, lành*, biến *sơ ngộ* thành *hạnh ngộ*, để *tao ngộ* với năng lực tái tạo lại điều kiện thuận lợi cho việc *tái ngộ*, bằng tiềm năng của hệ *thức (kiến thức,trí thức, ý thức, nhận thức)* đưa nhân tính về hướng nhân trí của hệ *sáng (sáng kiến, sáng lập, sáng tạo).* Chủ thể sử dụng sự thông minh để minh chứng được là hành động tự do tạo được khoái cảm trong hạnh phúc, khoái lạc vì có công bằng, và nếu xóa đi các khoái cảm, các khoái lạc này tức là đang xóa đi một phần lớn các động lực tự do làm cho động cơ tự chủ thành hành động cụ thể.

CHỦ THỂ: *Ý THỨC* ĐI TÌM HẠNH PHÚC KHI ĐÃ TỪNG CHỊU ĐỰNG KHỔ ĐAU

Chủ thể vận dụng sự thông minh vì *ý nguyện bên trong* của nhân tính luôn mong muốn thay đổi kiếp người xấu của chính mình bằng *ý muốn bên ngoài* ngay trong quan hệ xã hội để có một xã hội đúng hơn, một cộng đồng tốt hơn, một tập thể hay hơn, một dân tộc giỏi hơn. Chủ thể làm rõ một mệnh đề: *ý thức ham muốn được hưởng những chuyện đáng hưởng để có được một cuộc sống đáng sống vì được hưởng*. Chủ thể sử dụng *tự do*, vận dụng *tự chủ* bằng *tự lực* trong quá trình khai thác hệ *tưởng* để minh bạch hóa: *ý tưởng* biến tự do bên trong thành hành động bên ngoài; *ý thức* đi tìm hạnh phúc khi đã từng chịu đựng khổ đau, *ý muốn* sống trong công bằng vì đã là nạn nhân của bất công; *ý định* biến hiện tại xấu thành tương lai tốt; *ý lực* đưa hành động tự do của mình vào ngay đời sống xã hội. Chủ thể biết sáng tạo để tự hành động là chống lại bạo quyền đang đe dọa, khống chế, đàn áp tự do qua bạo lực có mặt trong cuộc sống, bằng chính *tri thức của tự do* không nhất thiết phải dùng bạo động để giành tự do, mà có thể xua đuổi, xóa bỏ các bạo lực chống lại tự do qua phương trình thông minh của *đối thoại-đối chất-đối luận*. Chủ thể chống bạo quyền phi nhân tính vừa tha hóa, vừa đồi trụy, lại vừa vô luân, vô nhân bằng bằng *hành động tự do* qua *hành tác tự chủ* bằng tiếng nói, bằng trần tình, bằng biểu tình, bằng đề đạt, bằng đàm phán… để xác nhận *nhân quyền*, quyền làm người với *nhân tính* của *nhân đạo*.

CHỦ THỂ NUÔI TỰ CHỦ BẰNG CHỦ LỰC CỦA *NHÂN NGHĨA*

Chủ thể chống lại bạo quyền bằng *lý thuần chất của nhân phẩm* vừa dựa trên *nhân lý*, vừa dựa trên *nhân trí*, làm nên phương trình *hợp lý-chỉnh lý-thuần lý* để tự do sánh đôi với công bằng, như tự do song hành đạo đức bảo đảm *nhân tính*. Một *nhân tính* không chấp nhận tà quyền, độc quyền, tham quyền. Chủ thể chống lại bạo quyền bằng *tự chủ của lý chí*, bằng quyết tâm với các lý luận nhân lý: *tự do trong công bằng và bác ái*, từ đó đấu tranh để xã hội công nhận *đạo lý tự do-công bằng- bác ái* vừa như nguyên tắc, vừa như khuôn mẫu cho mọi hành động xã hội, từ chính quyền tới cá nhân, từ tập thể tới cộng đồng… luôn biết lấy *tự do* làm động lực cho văn minh của dân tộc.. Chủ thể chống lại bạo quyền bằng tự do đến từ *nhân lý*, có ngay trong *nhân tính*, xuất hiện từ nhận thức về *nhân phẩm*, ở ngoài các quy luật *nhân quả* của hoàn cảnh, vì tự do đến từ tư duy của con người dựa trên *nhân luận* được hỗ trợ bởi đạo lý, đạo đức, của *nhân đạo*, tức là không phải chờ mình phải là nạn nhân của bạo quyền rồi mới đấu tranh cho tự do của mình. Chủ thể nuôi tự chủ bằng chủ lực của *nhân nghĩa*, biết rời *bản năng ăn tươi nuốt sống* tức là giết để ăn, để nuôi thân, để được tới *bản thể ăn ở có hậu*, có ngày mai được chung sống qua công bằng với đồng loại, như *cá thể* có thông minh tôn trọng *nhân loại*, trong hùng lực của *chủ thể* có trách nhiệm với cộng đồng, có bổn phận với đồng bào, đồng loại.

CHỦ THỂ: SỰ VẬN HÀNH CỦA *NHÂN TRÍ*

Chủ thể tôn vinh ý thức về phẩm chất con người: *nhân phẩm*, nên chủ thể chính là tự do đấu tranh vì phẩm chất đó.Chủ thể dựa vào giáo dục vừa để giáo dưỡng cá nhân, vừa để trao tuyền các *nhân thức* vì *nhân tri* qua các thế hệ. Chủ thể sự dụng tự do thể hiện *nguyện vọng* sống trong hạnh phúc, với *ý nguyền* được sống chung với đồng bào, đồng loại trong liêm sỉ. Chủ thể chuyển hóa hoài bão tới phương án cụ thể để *hoàn hảo hóa nhân lý* cho thật chỉnh lý, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho hành động vì tự do. Chủ thể tôn trọng tự chọn, *tự do chọn lựa*, tự do từ chối áp đặt, tự do phản đối áp chế, vì đó là bản chất của bạo quyền. Chủ thể tôn trọng độc lập suy nghĩ, chống lại bạo quyền đã tước quyền tự do *nhân luận*, để độc quyền tư duy trong độc đoán của độc đảng. Chủ thể thấu hiểu sự vận hành của *nhân trí*, trong đó hậu quả (hay hiệu quả) của sự cố (hay biến cố) tạo ra tư duy của *nhân lý* dùng tự do để vượt thoát thử thách, vượt thắng thăng trầm qua đấu tranh vì tự do; có ý thức về *tính khả thi*, đi từ năng lượng của cá nhân tới năng lực của tập thể, của cộng đồng, của dân tộc khi quyết đoán để quyết định *thực tế hóa quyền tự do*. Chủ thể hiểu hệ *dự (dự tính, dự báo, dự đoán),* để lý trí phân tích được tình hình cụ thể, để trí tuệ lập ra các cứu cánh mới và đúng, cùng lúc triển khai các phương tiện hợp nhân lý để giành tự do công khai đấu tranh vì hệ *công (công bằng, công lý, công pháp*) cho một *công quyền* có bản lĩnh của nhân lý, có tầm vóc nhân tri, có nội công nhân trí, để cuộc sống được tốt hơn, lành hơn, đẹp hơn, cao hơn.

CHỦ THỂ CẨN TRỌNG TRƯỚC CÁC GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC

Chủ thể có hệ *công (công bằng, công lý, công pháp*) vì biết và có: *công bố* một cách minh bạch nhất, vì thế nên tự do luôn ngược chiều với tà quyền; *công phu* kỹ lưỡng trong chuẩn bị, kỹ càng trong thực hiện, không *ăn xổi ở thì* mà *ăn ở có hậu*, vì thế nên tự do luôn là phản biện của bạo quyền; *công trình* trong phát triển bền vững vì *nhân phẩm* dựa trên *nhân nghĩa,* xây dựng một tự do dày nhân thức. Phương trình *công bố-công phu-công trình* làm nên sự nghiệp của chủ thể. Chủ thể cẩn trọng, vì cẩn thận trong đấu tranh vì tự do, công bằng, bác ái: bắt đầu bằng sự cẩn trọng dựa trên phương tiện tốt và tránh được các hậu quả xấu, cùng lúc biết bảo vệ mọi giá trị của *nhân tính*. Chủ thể biết chọn lựa cứu cánh tốt với phương tiện tốt cùng lúc biết bảo vệ mọi giá trị của *nhân phẩm*. Chủ thể cẩn trọng với các giá trị tới đạo đức, tránh giết chóc, thảm sát, chiến tranh cùng lúc biết bảo vệ mọi giá trị của *nhân đạo*. Chủ thể phải lường trước được các hậu quả trước *tính khả thi*, để cân, đo, đong, đếm các hậu quả, vì chủ thể có trách nhiệm với tha nhân, trước khi hành động, ngay trên thượng nguồn chủ thể có đạo lý để luôn luôn phải bảo vệ lẽ phải. Chủ thể yêu cầu mọi kẻ đấu tranh vì tự do phải cẩn trọng vì tha nhân, vì cộng đồng, vì xã hội, vì đồng bào, vì đồng loại, chớ không phải cẩn trọng chỉ vì cá nhân mình.

CHỦ THỂ CHỐNG VÔ CẢM

Chủ thể chống vô cảm, nếu vô cảm là thờ ơ, lãnh đạm, tức là *câm, mù, điếc* trước các khổ đau, đánh mất đi mọi cảm xúc, thì chính vô cảm đã phản lại các giá trị đạo đức và phản lại cả sự thông minh của ý thức là nơi tiếp nhận kiến thức. Chủ thể trong cẩn trọng để tự tin chính là tự do trước khi chọn lựa, phải biết phân xử trước khi hành động, phải biết đánh giá các phương tiện và các hậu quả của nó.

Chủ thể kết hợp tất cả nội lực của *nhân phẩm* để chế tác ra tự tin kết tinh vì mọi tiềm lực của *nhân lý*. Tự do kết hợp tất cả sung lực của *nhân tri* để chế tác ra tự tin kết tinh mọi hùng lực lực của *nhân trí*, đó là chặn đường tiến hóa của *nhân tính*. Chủ thể *ngăn chặn bạo quyền, tà quyền*, cướp tự do của chúng ta, thì chúng ta phải bắt đầu bằng cách giới hạn cách sống, cách nói, cách làm của bạo quyền, tà quyền. Nếu không thì chính bạo quyền, tà quyền sẽ giới hạn tự do của chính chúng ta bằng cách: gây sợ hãi qua khủng bố, gây lo âu áp chế, gây tự kiểm duyệt, tự kiểm tra qua ý thức hệ của bạo quyền, tà quyền. Chủ thể biết công bằng, có liêm chính qua tất cả thỏa thuận trong xã hội, trong đó khi quyền lợi được tôn trọng ngay trong hợp tác giữa các bên: cá nhân, chính quyền, pháp luật, xã hội, và mọi công dân đều biết tuân thủ sự hợp tác này, thì đây chính là căn bản của tự do. Chủ thể bảo vệ *dân chủ trực tiếp*, trong đó mọi người được tự chọn, để tự quyết định cho chính mình, nơi mà bạo quyền, tà quyền không có mặt vì không có chỗ đứng, lẫn chỗ để ngồi.

CHỦ THỂ LUÔN ĐI XA HƠN TƯ LỢI

Chủ thể biết hợp tác và hợp đồng dựa trên công lý của công bằng chính là tự do trong tự tin để tự chọn trong *đa phương, đa hướng* trong *đa nguyên* dựa trên *dân chủ*, nó ngược lại độc tài, bạo quyền chỉ biết đi một chiều. Chủ thể có cách nhìn, cách thấy, cách hiểu, cách nhận, cách xử lý tới từ *tự tin* dựa lên *lòng tin* về khả năng của tự do biết chống lại sự ngăn cấm, đàn áp, khống chế, khủng bố của bạo quyền, tà quyền. Chủ thể luôn đi xa hơn tư lợi, đi ngoài tư lợi, được thử thách trong đấu tranh vì tha nhân, vì đồng bào, đồng loại đang đau khổ trong bất công và bạo lực. Chủ thể có quyết đoán trong đấu tranh vì công bằng nên nó *tốt*, nó *lành* và chính sự tự tin của chủ thể xác chứng rằng công bằng là chuyện vừa *đẹp*, vừa *hay*. Chủ thể phân tích *ý muốn* vì tự do để tới tự do thực hiện *hoài bão*, đi từ đạo lý vì *hoài bão* tới đạo lý vì *trách nhiệm*. Chủ thể có *nhận thức đôi* (*hoài bão-trách nhiệm*), đây là quá trình hoàn thiện hóa xã hội, đạo đức hóa cộng đồng, luân lý hóa cá nhân, vì tự do có quyền hành động để hoàn thiện hóa thế giới, để chỉnh chu hóa thế gian. Chủ thể có *đồ hình nghiên cứu về cứu cánh* của nhân sinh phải thấy bốn loại cứu cánh: cứu cánh vì quyền lợi, trong đó có tư lợi và có công lợi; cứu cánh vì giá trị, trong đó giá trị tâm linh mang nội chất thiêng liêng; cứu cánh vì truyền thống của tổ tiên,vừa là trí tuệ, vừa là lý trí, cứu cánh vì tình cảm, trong đó cảm xúc có cái lý của tâm giao, đắc khí.

CHỦ THỂ *ĐỨNG LÊN* ĐỂ *ĐỨNG CẠNH* TẤT CẢ CÁC NẠN NHÂN CỦA BẤT CÔNG

Chủ thể *tự tư duy* để có hành động, để tác động thẳng trong xã hội, ngay trong cộng đồng, thẳng lên thế giới, mang ý chí đúng, mang hoài bảo đẹp, mang trách nhiệm cao. Trong ý chí được được biến thành *tự hành động*, thì sự thông minh của tự do là tự do cẩn trọng, tự do làm ra cuộc sống phải được xem là *đáng sống*, chớ chủ thể không phải chạy theo các hoài bão mộng tưởng cho một cuộc sống hão huyền. Chủ thể biết *tự giải phóng* trong thông minh của hành động, tức là không liều lĩnh chết người, vì tự do trong tàn phá, trong bạo ác chỉ là *tự do của tự sát*, vì nó không biết xây mà nó chỉ biết diệt. Chủ thể mang nội lực của sự cẩn trọng: từ đề nghị tới thảo luận, từ quyết định sáng suốt tới hành động tỉnh táo; nên tự do giữa luôn có hai thực chất: *can đảm và cẩn trọng*. Chủ thể *đứng lên để đứng cạnh* tất cả các nạn nhân của bất công, của độc tài, của tham nhũng... đứng về phía đồng bào và đồng loại đang khổ đau trong một chế độ lấy *bạo quyền*, dùng *bạo lực* để hằng ngày *bạo hành* đồng bào mình. Chủ thể *đứng cạnh* tất cả các phụ lão, các trẻ thơ, các người tàn tật, các phụ nữ… hằng ngày là nạn nhân của một chế độ bỏ quên không những *an sinh xã hội* mà cả *an toàn xã hội* để bảo vệ kẻ yếu thế, kẻ mang tàn tật… Chủ thể *đứng cạnh* tất cả các phong trào đấu tranh liêm chính vì *dân chủ*, vì *nhân quyền* để bảo vệ cá nhân, gia đình, tập thể, cộng đồng, dân tộc, ít nhất là bắt buộc bạo quyền phải tôn trọng các quyền được ghi trong *hiến pháp*.

CHỦ THỂ *ĐỨNG CÙNG*
CÁC PHONG TRÀO YÊU NƯỚC

Chủ thể *đứng cùng* các *tù nhân lương tâm* hoàn toàn vô tội đang trong vòng lao lý vừa vô nhân đạo, vừa vô nhân tính của bạo quyền vừa đang vùi dập *nhân cách bất khuất của dân tộc*, đang tha hóa phẩm chất của Việt tộc. Chủ thể *đứng cạnh* tất cả *dân đen* và *dân oan* trong cảnh *màn trời chiếu đất*, mất đất, mất nhà nạn nhân của các *lãnh đạo ma đất* đã cấu kết với bạn các *nhà thầu ma xây cất*, đang khổ nhục hóa các nạn nhân này ngay trên mảnh đất của họ. Chủ thể *đứng cùng* các phong trào yêu nước đang đấu tranh để bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, từ biển đảo tới đất liền, từ môi trường tới môi sinh, đang bị tiêu hủy hằng ngày bởi *Tàu họa*, thông đồng với các lãnh đạo đang *bán nước*. Chủ thể *đứng cùng đa nguyên* mở cửa cho *đa tài, đa năng, đa hiệu*, để chống *độc tài, độc trị, độc quyền* qua *độc đảng*, từ đó tạo dựng lên khối đại đoàn kết trong *đa dạng* tư duy, *đa thể* lý luận, có *đa lực* tiếp nhận văn minh của nhân loại. Chủ thể *đứng lên* quyết tâm giải phóng chính mình qua hệ *thức (kiến thức, tri thức, trí thức,ý thức, nhận thức*) cùng lúc giải phóng gia đình, thân tộc, tập thể, cộng đồng, dân tộc mình ra khỏi *nhà tù ngu dân* của *độc đảng*. Chủ thể đẩy cửa, đạp tường, phá rào, đạp nhà tan nhà tù của một chế độ sống nhờ *công an trị*, đã cai trị vô cùng tàn nhẫn lương tri của Việt tộc chỉ muốn sống với lương tâm của một dân tộc tốt.

CHỦ THỂ PHẢI CHỨNG KIẾN CẢNH XÃ HỘI BỊ MÙ LÒA

Chủ thể quyết đoán trong hệ *sáng (sáng kiến, sáng lập, sáng tạo)* từ tư duy tới hành động, từ lao động qua nghề nghiệp tới mọi sinh hoạt trong xã hội, để khẳng định *thông minh Việt* đủ lực, đủ tầm, đủ *sáng lòng, sáng dạ, sáng trí* để được sống tự do trong văn minh như bất cứ dân tộc văn minh nào trên hành tinh này! Chủ thể đứng cùng *dân oan*, và chứng kiến các lực lượng bạo quyền là công an, cảnh sát, hợp cùng các lực lượng tà quyền là côn đồ, du đảng của xã hội đen đánh đập, trấn án, bạo hành với *dân oan* là mỗi lần chúng ta thấy *nhân phẩm* của chính chúng ta bị xúc phạm. Chủ thể đứng cùng với các nạn nhân của cưỡng hiếp, của bạo dâm, có cả ấu dâm và chứng kiến thủ phạm được che đậy từ *hành pháp* tới *tư pháp* là mỗi lần chúng ta thấy *nhân tính* của chính chúng ta bị chà đạp. Chủ thể phải chứng kiến cảnh xã hội bị mù lòa vì tiền bạc, vật chất trong thực cảnh: con cái ruồng rẫy cha mẹ, anh chị em giết hại nhau để thấy *nhân nghĩa* của chính chúng ta bị thủ tiêu. Chủ thể phải chứng kiến các lãnh đạo tổ chức *buôn thần bán thánh*, các nhà sư *giả tín* để *giả mạo* qua cửa Phật để làm tiền, để trục lợi là chúng ta thấy *nhân từ* của chính chúng ta bị bóp chết. Chủ thể phải chứng kiến độc đảng khai thác *độc tài* để có *độc quyền* trong *độc tri* mà *bất tín* sánh đôi cùng *bất tài* là chúng ta thấy *nhân lý* của chính chúng ta bị vùi dập.

CHỦ THỂ ĐỨNG VỀ PHÍA ĐỐI KHÁNG CHỐNG BẤT CÔNG

Chủ thể phải là nhân chứng về thực tế của *mua bằng, bán cấp* qua *học giả-thi giả-bằng giả* để sau đó là *mua chức bán quyền* để thấy *nhân tri* của chính chúng ta bị trừ diệt.

Chủ thể phải là nhân chứng về thực cảnh của các kẻ có thực tài của dân tộc phải bỏ nước ra đi, nguyên khí của quốc gia bị tráo lận qua *quốc nạn tiền tệ-hậu duệ* là chúng ta thấy *nhân trí* của chính chúng ta bị thắt cổ. Chủ thể phải chứng thực thảm trạng của *độc đảng* sinh ra *độc quyền*, để *tham quyền* đẻ ra *tham nhũng* trong toàn bộ lãnh đạo chối từ *đối thoại để đối luận* với trí thức là chúng ta thấy *nhân vị* của chính chúng ta bị thiêu hủy. Chủ thể phải là nhân chứng của bi kịch cả một dân tộc đang bị *bần cùng hóa*, cả một xã hội đang bị *đồi trụy hóa*, cả một đất nước đang bị đe dọa xâm lược bởi Tàu tặc, để thấy *nhân sinh* của chính chúng ta bị bức tử. Chủ thể không bao giờ rời quá trình *hoàn thiện hóa* cuộc sống, không hề xa quá trình *cải thiện hóa* nhân sinh, không hề bỏ quá trình *nhâm phẩm hóa* nhân loại. Chủ thể đứng về phía đối kháng chống bất công, là đứng về phía của kẻ yếm thế trước bạo quyền; là đứng về phía của nạn nhân của độc tài, là đứng về phía nước mắt nạn nhân của tham nhũng. Chủ thể *đặt quyền lực vào đúng chỗ nó để nó dùng công lý mà xử bất công* giúp công dân có tự do trong tư duy để có *tự do vận não* các với hiểu biết về điều kiện sinh tử của nhân sinh, có thể bị hủy bất cứ lúc nào bởi bạo quyền, bạo lực, bạo chúa.

CHỦ THỂ TIẾP NHẬN *CHÂN LÝ CỦA NẠN NHÂN*

Chủ thể có được sức *tổng kết*, lực *tổng hợp* để làm nên một *tổng thể* có mặt trong một xã hội không có nhân quyền và không có dân chủ, để đi ngược lại các ý định của bạo quyền, ý muốn của độc tài, ý đồ của tham nhũng. Chủ thể sống trong chủ động, chống lại bị động vì thụ động của cúi đầu, khoanh tay, quỳ gối trong khuất phục, trong tủi nhục, trong cam chịu; vì chủ thể muốn sống trong dòng chảy của nhân tính, trong trào lưu của nhân phẩm, trong phong trào của nhân đạo. Chủ thể vượt khó khăn trong cuộc sống như vượt thắng chính mình, từ đó tự tin của tư duy làm sáng ra quá trình của tự do là phải trực diện để đấu tranh vì tự do. Chủ thể tự tin để đấu tranh, tự tin để tự giải phóng mình, vì mình vì tha nhân, vì đồng loại. Chủ thể đưa hiểu biết lịch sử vào tận điều kiện làm người hiện nay để trả lời câu hỏi là: ta đang có hay ta không có tự do? Chủ thể lột mặt nạ độc tài để thấy rõ bản chất toàn trị của bạo quyền luôn muốn có độc quyền sinh sát trên tự do, bằng độc trị rất vô nhân vì rất vô lý. Chủ thể đi từ «*không chấp nhận bạo quyền, bất công*» đến «*muốn có đấu tranh vì công bằng và công lý*», đây chính là lộ trình liêm chính của tự do! Chủ thể chấp nhận một *chân lý của nạn nhân* cùng *đồng hội, đồng thuyền* trong đấu tranh**,** tiếp nhận *chân lý của nạn nhân*, chính *chân lý của nạn nhân* là nền cho công cuộc đấu tranh của chủ thể.

CHỦ THỂ TIẾP NHẬN
CHÂN LÝ CỦA ĐẤU TRANH

Chủ thể tiếp nhận *chân lý của đấu tranh* của tất cả nạn nhân cùng *đồng cam, cộng khổ* trước bạo quyền, vì chính bạo quyền là tác giả của mọi bất công qua tham nhũng, vừa đe dọa tài sản, vừa đe dọa nhân phẩm Việt của các nạn nhân không có quyền lực của tiền bạc, không có quyền lực của chính trị để tự bảo vệ mình, mà chỉ có quyền lực của chủ thể là phải đấu tranh vì công bằng và công lý. Chủ thể tiếp nhận một *chân lý bình đẳng* qua quan niệm về bình đẳng với mọi người, để có công bằng trong xã hội, để yêu cầu *công lý* dùng *pháp lý* để bảo vệ quyền bình đẳng bằng *pháp luật* vừa công minh, vừa liêm chính. Tự do trực diện đấu tranh với mọi bạo quyền, mọi tà quyền, mọi cường quyền bằng chính liêm sỉ của mình, đây là định nghĩa nguồn của *nhân cách*. Chủ thể đề nghị không nên hiểu tự do qua các định nghĩa khô cứng, mà phải thấy các đoạn đường của nó từ *ý thức tự do* tới *hành động tự do*, từ *ý nghĩa của tự do* tới *kết quả đấu tranh vì tự do*. Đó là tự do có *ý thức* chống lại cuộc sống bị *vô nghĩa hóa bởi bạo quyền;* tự do đi tìm *ý nghĩa* cuộc sống bị *khủng hoảng hóa bởi bất công;* tự do bảo vệ niềm tin của nhân phẩm bị *suy đồi hóa bởi tham nhũng*. Chủ thể tôn trọng ba quá trình của tự do: tự do yêu cầu *công bằng* phải vừa là đạo đức, vừa là định chế; tự do biết nói đầy đủ *sự thật* để tìm cách giải quyết các bất công; tự do là tự chọn lựa *lịch sử* cho chính mình trước áp lực của bạo quyền.

CHỦ THỂ SÁNG TẠO NGAY TRONG HÀNH ĐỘNG

Chủ thể có phương trình *công bằng-sự thật-lịch sử* tạo dựng ra phương trình của tự do là *ý thức-ý nghĩa-ý muốn*, thì tự do không hề vô trật tự, không hề bừa bãi trong ngôn ngữ, không hề hỗn loạn trong hành động. Chủ thể có *nhận thức* rất minh bạch, vì nó có *tâm thức* của trách nhiệm trong hai chiều: chủ thể của *hàng dọc* có đạo lý, luân lý làm nền đạo đức cho xã hội; có *hàng ngang* vừa có *ta*, vừa có *tha nhân* sống chung cùng *cơ chế*. Chủ thể có đạo đức cho xã hội, biết sống chung cùng cơ chế, biết trừ bạo quyền, biết diệt bất công, biết loại tham nhũng, từ đó chủ thể có chuẩn mực để trả lời ba câu hỏi: *tôi là ai? Trước trách nhiệm gì? Trước hành động gì?* Vì chủ thể biết đánh giá: *cái này tốt hơn cái kia! cái này cao hơn cái kia!* Vì chủ thể hiểu phương trình *tuyên bố-trách nhiệm-hành động* bằng nhân cách biết *tự tôn trọng* mình bằng nhân phẩm biết *tự bảo vệ* mình. Chủ thể thực hành ngay trong đời sống, quan hệ, sinh hoạt của xã hội, vì con người không chỉ có sáng tạo trong loại hình nghệ thuật, mà ta còn có tính sáng tạo ngay trong hành động của mình: s*áng tạo ra hành động mới để vượt khó khăn; sáng tạo ra hành động mới để tìm ra cách giải quyết mới; sáng tạo ra hành động mới để tìm ra các kết quả mới*. Sáng tạo ra các hành động mới chính là tính chủ động của chủ thể tự do đi ra ngoài và đi trên cao các trở lực chống lại tự do: sáng tạo ra hành động mới để thoát và thắng bạo quyền; sáng tạo ra hành động mới để thoát và thắng độc tài; sáng tạo ra hành động mới để thoát và thắng tham nhũng.

CHỦ THỂ CHỐNG *BẤT CÔNG* ĐỂ BẢO VỆ *HOÀI BÃO VÌ CÔNG BẰNG*

Chủ thể không rời ba trách nhiệm: trách nhiệm về hành động của chính mình trong xã hội; trách nhiệm vai trò của mình trước tập thể, trước cộng đồng; trách nhiệm về các chuyện bảo vệ kẻ yếu, dưới quyền chăm sóc của mình. Chủ thể làm sáng rỏ nguyên lý -cao và rộng- của trách nhiệm về các chuyện *bảo vệ kẻ yếu, dưới quyền chăm sóc của mình*, qua hành động của chủ thể đấu tranh vì tự do, từ đây tự do được hiểu qua *công lợi* và qua *công sự:* được sống trong các *cơ chế tốt* của một *xã hội tốt*. Chủ thể chống *bất công* để bảo vệ *hoài bão vì công bằng*, chủ thể lập phương trình *công bằng-công lý-công pháp* để thi hành quyền tự do. Chủ thể xuất hiện để bảo vệ *Nhân phẩm* mỗi lần *Nhân phẩm* bị *bạo quyền* vùi dập, đày đọa. Chủ thể xuất hiện để bảo vệ *Nhân tính* mỗi lần *Nhân tính* bị *bất công* biến thủ, gian lận. Chủ thể xuất hiện để bảo vệ *Nhân đạo* mỗi lần *Nhân đạo* bị *độc tài* cướp đường đi, nẻo về. Chủ thể xuất hiện để bảo vệ *Nhân nghĩa* mỗi lần *Nhân nghĩa* bị *tham nhũng* lũng đoạn, tha hóa. Chủ thể xuất hiện để bảo vệ *Nhân lý* mỗi lần *Nhân lý* bị *ý thức hệ* thao túng, vu khống. Chủ thể xuất hiện để bảo vệ *Nhân tri* mỗi lần *Nhân tri* bị *bất tài* ruồng rẫy, đào thải. Chủ thể xuất hiện để bảo vệ *Nhân trí* mỗi lần *Nhân trí* bị *ngu dân* trùm phủ, nhiễm ô. Chủ thể xuất hiện để bảo vệ *Nhân luận* mỗi lần *Nhân luận* bị *toàn trị* che lấp, xóa trắng. Chủ thể xuất hiện để bảo vệ *Nhân loại* mỗi lần *Nhân loại* bị lãnh đạo bị ám bởi ma quyền, quỷ lực!

CHỦ THỂ ĐẠI DIỆN CHO ÁNH SÁNG CỦA SỰ THẬT

Chủ thể đại diện cho ánh sáng của sự thật cho không còn là một cá nhân riêng rẽ, mà là một chủ thể có bốn năng lực trí thức sau đây: *chủ thể nhận ra sự thật qua sự gỡ bỏ các trói buộc chống lại sự thật; chủ thể nhận ra sự thật qua sự vén màn để trưng bày cái thật, chủ thể nhận ra sự thật qua chứng minh bằng dữ kiện; chủ thể nhận ra sự thật qua xác chứng bằng chứng từ*. Sau khi thực hiện được quá trình của bốn công đoạn này trên con đường đi tìm sự thật, tức là chủ thể đã tái tạo được vị trí nguyên thủy của sự thật là đưa sự thực trở về dạng trung thực ban đầu của nó, mà không còn bị các ám lực phản sự thực nào *che, lấp, vùi, dìm* được nữa. Hiếm có sự thật toàn diện trong một sự thật tuyệt đối! Cụ thể là người ta khó biết hết sự thật về sự vật từ khi nó ra đời tới lúc nó chết, vì sự thực có thể vận hành vô hạn trong sự phát huy vô định của cuộc sống. Đây là phương pháp luận giúp con người tiếp cận đứng đắn với sự thật mang tính khách quan vô vụ lợi; vì mỗi lần con người tự tin quá đáng là mình đã biết hết, biết toàn bộ, biết đầy đủ về một sự thật, thì chính sự diễn biến của bối cảnh, sự biến hóa của hoàn cảnh, sự thay đổi của thực cảnh đã đưa sự thật này vào một quỹ đạo khác rồi, để sự thật được sống còn như một sự thật, nên sự thật luôn *cao, sâu, xa, rộng* hơn trí tuệ thuần lý của con người.

CHỦ THỂ VÌ CUỘC SỐNG ĐÚNG

Cuộc sống đúng, đúng với trọn ý nghĩa làm người, tức là *sống trúng* theo định nghĩa của *chủ thể*, biết bổn phận nhưng có sáng kiến để làm cuộc đời hay hơn, biết trách nhiệm nhưng có sáng tạo để làm cuộc sống đẹp hơn. Như vậy, định nghĩa về *chủ thể* đi xa hơn vì nhìn cao hơn ý niệm về *công dân*, suy tư rộng hơn vì lý luận sâu hơn định nghĩa về công dân, để có *cuộc sống đúng*, để thực hiện cho bằng được *sống trúng*, trúng với nhân phẩm, trúng với nhân bản, trúng với nhân vị. Vì thế *sống trúng* sẽ cao, sâu, xa, rộng hơn *sống thật*. Nhưng *sống trúng* luôn phải dựa lên *sống thật*, tức là không được nhượng bộ bạo quyền độc tài, tà quyền tham quan, ma quyền hối lộ, cụ thể là không nhượng bộ cái *thâm, độc, ác, hiểm* làm ra cái *xấu, tồi, tục, dở* đang đầu độc *cuộc sống đúng*. Nếu chủ thể biết lấy bổn phận, trách nhiệm để song hành cùng sáng kiến, sáng tạo, thì *công dân Việt* sẽ khai phá ra *chủ thể Việt* như một tác nhân chủ động khám phá ra là mình có tiềm năng thay đổi cuộc sống, có khả năng thăng hoa cuộc đời. Từ đó, chủ thể sẽ khám phá ra sung lực của tư duy, hùng lực của hành động, tức là khám phá ra là mình có thể làm được những việc, những chuyện mà mình không ngờ nổi để thăng hoa cuộc sống của mình, của đồng loại.

CHỦ THỂ *SỐNG TRÚNG* ĐỂ CÓ *CUỘC SỐNG ĐÚNG*

Chủ thể dùng *tự do* của mình để sáng tạo, dùng *tự chủ* để hành động, dùng *tự tin* để bảo vệ nhân quyền, dùng *tự trọng* để bảo trì nhân cách. Chủ thể *sống trúng* để có *cuộc sống đúng* làm công dân có suy nghĩ đúng về đạo lý *cao, sâu, xa, rộng*, để loại ra cái ích kỷ trong nhà tù của tư lợi, có hành động đúng *hay, đẹp, tốt, lành* cho mình và cho tha nhân, cho đồng bào và cho đồng loại. Chủ thể gạt vị kỷ để đón vị tha, xóa cái tôi ở trên đẩy thiên hạ ở dưới, để được đồng hành cùng đồng loại, khử bất công chọn công bằng để nâng nui nhân phẩm; khi chủ thể tự hỏi: *Tôi là ai? có thể làm được gì?* Mà câu trả lời là tôi sống không chỉ vì tôi mà tôi biết sống vì người. Và, câu trả lời đúng nhất vẫn là câu trả lời: có một *cuộc sống đúng* là cuộc sống có tôi và tha nhân, mà tôi biết song hành cùng người khác tôi. Chủ thể xây dựng không gian sống vững, thời gian sống bền. Chủ thể xây dựng cuộc sống từ đàng hoàn tới tử tế, hơn thế nữa chủ thể đi từ khả thi của tự do tới xóa đi cái gọi là bất khả thi qua tuyên truyền của bạo quyền độc tài, mọi giọng điệu bất khả thi đều tới từ độc tài lại bất tài, để che lấp sự bất tài của nó cùng lúc vô hiệu hóa các sáng tạo của *đa tài, đa trí* biết phục vụ đồng bào bằng *đa lực*, biết công hiến cho đất nước bằng *đa năng* qua *đa nguyên*.

CHỦ THỂ VIỆT TÌM MỌI CÁCH ĐỂ NỚI RỘNG *KHÔNG GIAN SỐNG ĐÚNG*

Bạo quyền độc tài lại bất tài luôn sự dụng luận điệu *«lực bất tòng tâm»* trong loại lưỡi gỗ *«cái khó bó cái khôn»*, nên câu chuyện bất khả thi trong tuyên truyền một chiều của nó không những giới hạn sự sáng tạo tới từ tự do của chủ thể, mà nó chóng chầy sẽ bào chữa cho *bất bình đẳng* để biện minh cho *bất công* do chính nó gây ra. Chưa hết, nó dùng tà quyền của *tham quan* để hợp thức hóa *tham nhũng*, nó chính thức hóa *tham ô* để nuôi nấng ma quyền hối lộ của nó; chủ thể Việt sẽ xuất hiện với hai quyết tâm trong tư duy làm nên hai quyết đoán trong hành động là: dẹp hệ *độc (độc đảng, độc tài, độc quyền, độc trị, độc tôn)*, để xóa luôn hệ *tham (tham quan, tham nhũng, tham ô, tham tiền)*. *Độc đảng* tạo *độc tài* nhưng lại *bất tài* sinh ra ung thư *độc trị* mà không biết *quản trị*, vì thế chủ thể Việt phải là chủ thể của hệ *thức (kiến thức, tri thức, ý thức, nhận thức)* đây chính là cơ sở của hệ *sáng (sáng kiến, sáng lập, sáng tạo)* làm nên bản chất của chủ thể. *Chủ thể Việt* tìm mọi cách để nới rộng không gian *sống đúng*, trực tiếp đẩy lùi để *loại, gạt, xóa, bỏ* các vùng cấm của bạo quyền với giọng điệu của nó là bất khả thi, chủ thể biết chế tác ra một không gian tự do *cao, sâu, xa, rộng*, từ đó *xem, xét, phán, xử* các đặc quyền, đặc lợi, đặc khu của bạo quyền độc tài, mà bản chất là tà quyền lãnh đạo biến dân tộc thành công cụ, biến đất nước thành tài sản riêng để phục vụ tư lợi của nó.

TRỞ THÀNH *CHỦ THỂ VIỆT*

Trở thành *chủ thể Việt* là thực hiện quyền công dân không những trong *cộng hòa* (công bằng, tự do, bác ái); không những trong *dân chủ* vì *nhân quyền*, mà còn trong sáng tạo không ngừng, để khi có tự do rồi thì phải có tự do hơn, để khi có công bằng rồi thì phải có công bằng hơn, để khi có bác ái rồi thì phải có bác ái hơn. Chỉ có cách này *chủ thể Việt* mới bảo vệ được văn hóa quốc gia, văn hiến của tổ tiên, văn minh trong tiến bộ, chỉ có cách này chủ thể Việt mới tự giải phóng mình và dân tộc mình từ chính trị tới kinh tế, từ văn hóa tới giáo dục, từ an ninh tới quốc phòng… Hãy ngừng *trông, chờ, mong, cậy* vào độc tài lại bất tài, độc trị lại dốt quản trị. Hãy đi tới với hùng lực của chủ thể có nội lực của hệ *thức (kiến thức, tri thức, ý thức, nhận thức),* có sung lực của hệ *sáng (sáng kiến, sáng chế, sáng tạo)* để đưa Việt tộc ra khỏi cảnh nheo nhóc trong lạc hậu, để đưa đất nước Việt ra khỏi cảnh nhem nhuốc trong tàn tạ hiện nay. *Chủ thể Việt* trưởng thành qua đấu tranh khi song hành cùng xã hội dân sự, trải nghiệm với các kiến thức hàng ngày, hàng giờ được trao truyền qua mạng xã hội, quốc nội và quốc ngoại, trong bối cảnh toàn cầu hóa của tin tức trực quan, dử kiện trực diện, chứng từ trực tuyến. Chủ thể này sống để đón nhận các kinh nghiệm *hay, đẹp, tốt, lành* của nhân loại, dựa trên hệ *nhân: nhân tri, nhân trí* hướng dẫn *nhân sinh, nhân thế*; có *nhân tính, nhân đạo* làm nền *nhân bản, nhân văn,* biết dựa trên *nhân từ, nhân nghĩa* để xây dựng *nhân vị* vững để bền.

CHỦ THỂ VIỆT QUYẾT ĐOÁN

Chủ thể đi tìm và phải tìm cho ra các điều kiện thuận lợi để thực hiện các ước vọng của mình lấy vị tha để đẩy lùi vị kỷ; lấy điều kiện thuận duyên để hành tác với các hy vọng của mình là lấy tự do để xây dựng công bằng, đây là một trong các định nghĩa đúng thế nào để hiểu thế nào là một *cuộc sống đúng*. Nếu định nghĩa chính trị là sinh hoạt tranh giành quyền lực, dùng chính quyền để thể hiện quyền lực, thì chủ thể là lực đối trọng với quyền lực để bảo vệ tự do, đối trọng với chính quyền để thực hiện công bằng; đối trọng bằng trực diện qua công luật vì công lý, đối trọng bằng trực lý qua công pháp dựa trên pháp quyền. Như vậy, chủ thể là công dân trọn vẹn của dân chủ, khi ta định nghĩa dân chủ là quyền lực của dân, dân làm chủ tức là dân chọn chính quyền để thể hiện quyền lực của dân, để thực hiện cộng hòa (công bằng, tự do, bác ái) và dân chủ để bảo vệ nhân quyền. Dân chủ không cần *đầu môi chót lưỡi*: *«đảng và chính phủ là đầy tớ của dân»*, nhưng thực chất là *đánh lận con đen* với một tập đoàn lãnh đạo trong tội phạm dùng công an trị để trừng trị, bóc lột, tù đày *dân chúng*, nơi mà *dân tộc* khám phá ra mình là *dân tớ* chớ không hề là *dân chủ*.

CHỦ THỂ VIỆT BIẾT NÓI: *KHÔNG!*

Cụ thể *chủ thể Việt* không chấp nhận: một bộ trưởng bộ giáo dục không biết gì về giáo dục ngày ngày lũng đoạn để tha hóa hệ thống giáo dục; không chấp nhận một bộ trưởng bộ y tế thông đồng với ma quyền buôn mạng người bằng cách bán thuốc ung thư giả; không chấp nhận một bộ trưởng bộ giao thông vận tải nơi mà các lộ trình đều có thể trở thành tử lộ với con số tử vong của một quốc gia đang có chiến tranh, cùng lúc lập ra các trạm thâu phí để biển thủ cùng bọn ma quyền buôn đường qua thâu phí trái phép; không chấp nhận một bộ trưởng bộ kế hoạch đầu tư để bọn Tàu tặc xâm lược đất nước ta qua đường đầu độc môi trường, hủy diệt môi sinh.... Tựu trung *chủ thể Việt* không chấp nhận một chính phủ vỗ ngực là *«kiến tạo»* mà không có một tư tưởng kiến tạo, một công trình kiến tạo, một tác phẩm kiến tạo cụ thể nào cả! Với một thủ tướng không có bản lĩnh nhân tri, không có tầm vóc nhân văn, không có nội công nhân bản, song hành cùng một tổng bí thư kim chủ tịch nước mê sảng trong mê lộ của chuyên chính bằng bạo quyền, bất chấp nhân tâm của giống nòi trước *Tàu họa*, bất tuân nhân bản trước tiền đồ của tổ tiên, và hoàn toàn bất ngôn trước nhân nghĩa với đồng bào của mình.

CHỦ THỂ VIỆT KHÔNG ĐỂ SỐ PHẬN VIỆT TỘC BỊ GIAM TRONG *LAO TÙ ĐỘC ĐẢNG*

Chủ thể Việt quyết đoán để quyết định rồi quyết tâm trong hành động năm việc sau: loại hệ *độc (độc đảng, độc tài, độc trị, độc quyền, độc tôn)*, để xóa hệ *tham (tham quan, tham nhũng, tham ô, tham tiền)* vừa là tiền nạn, vừa là hậu nạn của *phản dân hại nước*. Khử bạo quyền độc tài để bứng tà quyền tham quan, phải đi cùng với hành tác trừ ma quyền *buôn bằng bán chức*, là thượng nguồn của *mua chức bán quyền*, mà hạ nguồn của chúng là *buôn dân bán nước*. Loại, xóa, khử, trừ mọi *đặc quyền, đặc lợi, đặc ân* chỉ có trong chuyên chính, chỉ tồn tại trong độc quyền của độc đảng, vào đảng để *thăng quan tiến chức*, để nhận bổng lộc cùng lúc vơ vét tiền của đồng bào, tài nguyên đất nước, và khi có biến loạn thì *cao bay xa chạy* với tiền tài của nhân dân. Chấm dứt tuyên truyền mà thâm ý là duy trì ngu dân, chấm dứt xảo ngôn để nâng nịnh đảng, chấm dứt loạn ngôn để mỵ dân trong hoang tưởng về một chủ nghĩa hư ảo; tự đó lấy *cuộc sống thật* của dân tộc làm nền để xây dựng *cuộc sống đúng* cho mọi công dân Việt. Không tập trung quyền lực của chính quyền bằng chính phủ, mà tìm mọi cách để quyền lực được thực sự lan tỏa tới *xã hội dân sự*, tới tập thể, tới cộng đồng, để chuyện *công* thực sự là chuyện *công*, chớ không để số phận Việt tộc bị giam trong *lao tù độc đảng* theo kiểu mật nghị Thành Đô mà ĐCSVN đã ký với ĐCSTQ.

CHỦ THỂ VIỆT ĐỨNG VỀ PHÍA NƯỚC MẮT!

Chủ thể Việt phải dứt khoát từ tư duy tới hành động để loại năm hiểm họa này ra khỏi số kiếp của Việt tộc, chỉ vì năm tai biến này, năm hoạn nạn này, năm bi kịch này không thể chấp nhận được nữa! Cái tốt là lõi của con người; có tư lợi nhưng cũng có bản lĩnh lấy tư lợi để phục vụ tha nhân; Jung đề nghị xem con người như sinh thể phiến diện (nhìn gần, quên xa) nhưng sống động từ tư duy tới hành động vì biết dùng tư lợi để phục vụ cho thân thuộc, vì cộng đồng. Từ đây chúng ta có thể tìm ra một luận điểm là con người có thể rời cái ích kỷ của tư lợi để khởi xướng, để thăng hoa trong quá trình *sống cùng* và *sống chung* với nhân sinh. Nên khi định nghĩa thế nào là chủ thể, chúng ta không quên hai chỉ báo: khởi xướng trong tự do, thăng hoa vì tha nhân, tại đây không những sẽ không có kỳ thị giai cấp, không có phân biệt đối xử, mà hơn thế nữa chủ thể luôn đứng về phía nạn nhân để chống bất công, trực diện để đối kháng với bạo quyền để chống áp bức. Chủ thể đứng về phía nước mắt! Khi *dân oan* khóc chủ thể thấm thấu được nước mắt của họ; khi *dân đen* lầm than trong đói khổ chủ thể thấy chính nhân phẩm mình bị xúc phạm; khi *dân chúng* nheo nhóc trong cùng cực, chủ thể thấy nhân vị mình đang bị xói mòn. Chủ thể *thấy, hiểu, nhận, thấu* nỗi khổ niềm đau của đồng bào.

CHỦ THỂ VIỆT HÀNH ĐỘNG CÙNG *XÃ HỘI DÂN SỰ*

Chủ thể biết rõ thế nào là công bằng để xây dựng hạnh phúc trong *cuộc sống đúng*, mà ca từ của Trịnh Công Sơn đã nói thật sâu trước các biến loạn của đất nước mà Việt tộc phải cam nhận bao điêu linh: *«Xin cho tôi quên phận tù đày… Xin cho tôi xin lại cuộc đời… Xin cho tôi đến tận nụ cười…»*. Từ đây chủ thể sẽ không đơn độc, mà luôn hành động với ba nhân tố vĩ mô của một dân tộc, của một quốc gia. Chủ thể hành tác cùng *phong trào quần chúng* có mục tiêu của cộng hòa (công bằng, tự do, bác ái), có mục đích của dân chủ vì nhân quyền. Chủ thể tác động qua *cơ chế pháp quyền* để kiểm tra ngay trong quyền lực của chính quyền, vì có chủ thể biết rõ là kẻ có quyền luôn có khuynh hướng lạm quyền. Chủ thể hành động cùng *xã hội dân sự* đấu tranh chống áp bức tới từ bạo quyền lãnh đạo, từ tà quyền tham quan, từ ma quyền buôn đất bán người, nguyên nhân của mọi bất công. Như vậy, chủ thể không chờ đợi có một thể chế dân chủ mới có chủ thể, mà chính chủ thể tạo ra dân chủ, chính chủ thể chế tác ra cộng hòa

CHỦ THỂ VIỆT HÀNH ĐỘNG BẰNG *LƯƠNG TÂM* CỦA MÌNH TRƯỚC HỌA XÂM LƯỢC

Chủ thể Việt hành động bằng *lương tâm* của mình trước họa xâm lược như Quốc công Trần Hưng Đạo, đau đáu ngày không ăn, đêm không ngủ; bằng *lương tri* của mình như Ức Trai Nguyễn Trãi: «*Lấy nhân nghĩa thắng hung tàn, lấy trí nhân thay cường bạo*». Chính nghĩa làm nên chủ thể, chủ thể làm nên chính thể cộng hòa trong dân chủ, nơi mà chủ thể vận động phong trào quần chúng, cơ chế pháp quyền, xã hội dân sự, để cấm đoán mọi bạo quyền gây ra nội chiến huynh đệ tương tàn, mà ngược lại phải có chính trị với chính quyền tập hợp được toàn dân trong hòa hợp và hòa giải để xóa đi mọi tị hiềm, mọi mê chấp. Cấm đoán mọi tà quyền tạo ra đặc quyền, đặc lợi cùng lúc vơ vét tài nguyên của đất nước, tiền tài của dân tộc, mượn vô sản để trục lợi, mượn cộng sản để tư lợi. Cấm đoán mọi ma quyền với tư bản đỏ chung chia cùng bạo quyền và tà quyền để bòn rút mọi sinh lực của đồng bào, mọi sinh khí của xã hội. Ba cấm đoán trên là kim chỉ nam của chủ thể Việt, tạo ra từ tổng thể của *nhân trí* và *nhân tri* dựa trên *nhân tính* và *nhân bản*; đến từ *nhân quyền* và *nhân vị* có đường đi nẻo về của *nhân đạo* và *nhân nghĩa*, của «*sống lâu mới biết lòng người có nhân*», biết *sống đúng* và *sống trúng* vì hiểu chữ *nhân*!

CHỦ THỂ VIỆT THƯƠNG ĐỒNG BÀO, QUÝ ĐỒNG LOẠI, TRỌNG THA NHÂN,

Chủ thể việt sẻ cụ thể yêu cầu, đấu tranh qua công pháp bằng phương pháp dân chủ hóa hiến pháp: ĐCSVN-Đảng cộng sản Việt Nam, không thể nào vĩnh viễn là lượng lực độc nhất lãnh đạo dân tộc Việt. Tất cả công dân hiện nay không đồng đồng ý với ĐCSVN đều được sống yên, sống đúng trên lãnh thổ Việt. Tất cả dân tộc Việt được quyền yêu cầu *đa nguyên* để phát huy *đa tài, đa trí, đa lực, đa năng, đa hiệu* để đưa xã hội vào tiến bộ, đưa dân tộc vào văn minh. Chủ thể Việt đã có mặt và đã hành động ngay trong xã hội Việt vì tiền đồ dân tộc có đồng bào miền Bắc đã tưởng niệm các chiến sĩ của Việt Nam cộng hòa đã tử thủ vì Hoàng Sa năm 1974; có đồng bào miền Nam đã tưởng niệm các chiến sỉ đã tử thủ vì Mạc Ga năm 1988; có các chiến sĩ của hai miền, có đồng bào hải ngoại đang *viết-đúng-để-viết- rõ* Việt sử là bạo quyền độc đảng khi đàn áp các cuộc tưởng niệm nầy chỉ là một chính quyền gián tiếp hay trực tiếp đóng vai trò *Hán nô*.

Chủ thể thương đồng bào, quý đồng loại, trọng tha nhân, vì chủ thể chấp nhận kẻ khác có mặt trong cuộc đời chung với mình, để cùng nhau xây *dựng cuộc sống đúng*. Chủ thể chấp nhận thử thách tự có trong sự khác biệt giữ cái tôi và tha nhân, chủ thể chấp nhận luôn sự thăng trầm trong kiếp người để chuyển hóa kiếp người, để tìm ra một định nghĩa thông minh về số kiếp của một người chính là: tự do của người đó; tự do trong *nhân quyền* có nền là *nhân phẩm*.

CHỦ THỂ VIỆT CỦA LƯƠNG TRI

Chủ thể xây dựng *cuộc sống đúng* trong sự thăng hoa *nhân tính*, dựa vào *nhân lý* và *nhân tri* để bảo vệ *nhân vị*, để tạo dựng một *nhân loại* biết *sống trúng vì cuộc sống đúng*. Từ đó, chủ thể trực diện để đối kháng chống bất bình đẳng để trực luận chống bất công; chủ thể đối kháng trong không gian bạo quyền để đối diện với tà quyền theo chiều dài của thời gian, bất luận thời hạn. Chủ thể đứng về phía ánh sáng để soi sâu vào bóng đêm của tà quyền, nơi chui rúc những âm binh *phản dân, hại nước*, đứng về phía ánh sáng để vừa bảo vệ sự thật, vừa bảo vệ chân lý, vừa bảo vệ lẽ phải. Chính phương trình *sự thật-chân lý-lẽ phải* là phương châm của bốn công đoạn để hình thành chủ thể: *đề nghị-đối thoại-quyết định-hành động* đây chính là bản chất của dân chủ; ngược hẳn với độc tài trong độc đảng là *chuyên chính-bạo quyết-áp đặt-khống chế*. Chủ thể luôn là nỗi lo của bạo quyền độc tài, nỗi sợ của tà quyền tham quan, nỗi *«mất ăn, mất ngủ»* của ma quyền *buôn dân bán nước*, chính vì vậy chúng ta rất dễ nhận ra các chủ thể, từng cá nhân một với lý lịch, diện mạo, danh tánh, đó chính là: các *tù nhân lương tâm,* đang chịu vào lao lý của một cơ chế âm binh. Khi chúng ta nhận ra các *tù nhân lương tâm* chính là các chủ thể thì chúng ta đã thấy được *lương tâm* chúng ta, đã có *lương tri* ngay trong chủ thể Việt.

TỰ DO: CHỦ LỰC CỦA CHỦ THỂ

Tự do có trong nhân tính, từ khi con người phải tự gầy dựng cho mình một chương trình, một dự phóng, một tương lai nếu con người không dựa vào được thượng đế, thần linh hay tôn giáo hoặc dị đoan để trực tiếp gánh số kiếp của mình. Tự do hiện diện trong chất sống của một cá thể, luôn được củng cố bởi các phương án của cá thể đó trong suốt quá trình sinh tồn của mình: tự thân trong tự chọn để tự chủ trong tự tin là chỉ có mình mới nuôi, mới sống cho mình, nghĩa là chỉ có mình mới tự cứu mình được mà thôi.Tự do khi được *định vị, định hình, định dạng* qua *ngữ vựng, ngữ văn, ngữ pháp: tự do là tự do*, thì tự do không còn cần tới cách giải quyết siêu hình (học) là con người sinh ra và số phận của nó thuộc về hoặc nằm trong tay môt đấng tối cao là thượng đế sáng tạo ra cuộc sống và con người. Bản chất của tự do là vô thần, vì nội chất của tự do là vô thánh, nhưng tự do không vô đạo, nếu định nghĩa đạo là con đường, thì chính tự do là con đường để *nhân sinh* đi đúng vào hướng của *nhân tính*. Tự do là *quyền phán đoán*, phán đoán lịch sử để hiểu sử tính, để thấu sử luận để không lặp lại sai lầm về sử quan trong tương lai, phán đoán các chính quyền *độc đảng* làm chỗ dựa cho *độc tài, độc trị, độc tôn*, để chọn lựa và quyết định cuộc sống theo hướng *đa tài* dựa trên *đa trí, đa năng, đa hiệu*, có cơ sở trong *đa nguyên* để bảo đảm *dân chủ* vì *nhân quyền* của chúng ta.

TỰ DO CẬN KỀ NHÂN PHẨM

Tự do có thể đi tìm *sự thật* từ chính trị qua kinh tế, từ tâm linh qua tôn giáo, từ dấn thân qua cách mạng, nhưng kẻ đòi tự do cho *sự thật* phải trả giá cho sự *chọn lựa* của mình, mỗi chuyện trên đời này qua chọn lựa của mỗi cá nhân đều có cái giá của nó, và tự do chân chính luôn đòi hỏi chuyện: *đúng giá!* So với các giá trị mà mình muốn vương tới, đi tới. Tự do luôn có *tri thức sống động* để chống lại chuyện: *quá giá* và *phá giá!* Vì tự do luôn mang *lý trí sinh động* chống lại tham ô, tham nhũng của bọn tham quan, tham quyền sống nhờ *quá giá* và *phá giá*, mà nội chất của bọn này là: *cờ gian, bạc lận.* Tự do cận kề *nhân phẩm*, khi nó nhận ra chính nhân phẩm *hay, đẹp, tốt, lành* sẽ cứu *nhân thế* còn nhiều điều *xấu, tồi, tục, dở*, khi chính tự do dùng nhân phẩm để *xem, xét, khảo, tra* nhân loại còn lắm chuyện *thâm, độc, ác hiểm*, trong đó *nhân sinh* vẫn còn là nạn nhân của *nhân tình*, khi nó đã mất *nhân tính.* Tự do song hành cùng *nhân đạo*, khi nó chọn đạo lý để giữ khoan dung, đạo đức để nắm rộng lượng, luân lý để nâng vị tha, khi cái *bạo* (*bạo lực, bạo động, bạo hành)* còn đang tung hoành bởi cái *độc (độc tài, độc quyền, độc tôn, độc trị)* qua *độc đảng*, đang ngày ngày làm kiệt quỵ sinh lực của hệ *hiệu (hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả)* vì cái *độc* này đã giết ngay trên thượng nguồn hệ *sáng (sáng kiến, sáng lập, sáng tạo)*chính là định nghĩa năng động nhất của tự do: *tự do sáng tạo!*

TỰ DO DẪN DẮT *DÂN CHỦ*

Tự do luôn là tự do *có điều kiện*, điều kiện *nhân phẩm* dùng *nhân lý*, *nhân tri*, *nhân trí* để củng cố, để thăng hoa *nhân nghĩa, nhân từ, nhân đạo*, để đưa *nhân tình*, *nhân thế*, *nhân loại* vào đúng quỹ đạo của nhân quyền: *sống chung vì đáng sống*. Nếu tự do không có điều kiện sẽ là *tự do trong tự sát*, vì nó biến cuộc sống thành địa ngục, cuộc đời thành âm phủ. Tự do luôn là tự do có điều kiện vì nó muốn lánh địa ngục, xa âm phủ, vì nội chất của nó là *sống hay*, *sống đẹp*, *sống tốt*, *sống lành*, chớ không phải *sống tồi*, *sống tục*, *sống dở*, *sống nhục*. Tự do là cột của hệ *cá (cá nhân, cá thể, cá tính)*, tại đây tự do nâng hệ *cá* tới hệ *chủ (chủ động, chủ đạo, chủ quyền)* để *cá thể* thực sự thành *chủ thể*, sống có trách nhiệm với tập thể, lao động có bổn phận với cộng đồng, tiến thân có đạo đức với xã hội, và *chủ thể* đó không ngừng có sáng kiến với dân tộc, có sáng tạo vì đất nước, chính tự do là định chất của mọi định nghĩa về chủ thể sáng tạo trong mọi xã hội văn minh, dân chủ, nhân quyền hiện nay. Tự do dẫn dắt *dân chủ*, chính tự do sẽ đưa đường dẫn lối *nhân quyền*, trong đó có tự do để tự chọn cho mình một tương lai, một chân trời không có tham quan bất tài, không có tham nhũng vô nhân, làm quỵ kiệt mọi tiềm năng phát triển của Việt tộc, đó là tự do diệt bọn *«sâu dân, mọt nước»*.

KHÔNG CÓ *TỰ DO* SẼ KHÔNG CÓ MỘT *XÃ HỘI DÂN SỰ VĂN MINH*

Tự do là lực để chống hệ *xâm (xâm lấn, xâm lược, xâm chiếm)* của bọn lãnh đạo Bắc Kinh, chúng là: *Tàu tặc*, với ý đồ muôn thủa *xâm lăng* để đồng hóa Việt tộc. Chỉ có tự do bảo trì chủ quyền, tự do bảo đảm độc lập, tự do bảo quản đất nước của toàn dân, ta mới đi *trên lưng* bọn bán nước cho *Tàu tặc* đang lẩn lách trong giới lãnh đạo hiện nay. Chỉ có tự do của chính ta, ta mới đi *trên vai* bọn lãnh đạo *«hèn với giặc, ác với dân»*, vì chúng đã vong thân đang chờ vong quốc. Tự do là rễ của hệ *tự* (*tự tin, tự lập, tự chủ)* không có tự do sẽ không có nhân quyền và dân chủ, cụ thể là sẽ không có công bằng và bác ái để có tam quyền phân lập: lập pháp, hành pháp, tư pháp, không có tự do sẽ không có một xã hội dân sự văn minh. Tự do là gốc của hệ *công (công bằng, công lý, công pháp)* trong đó *công tâm* không hề rời đạo lý và luân lý để tự do cá nhân không bị bóp, siết, ngăn, chặn bởi ích lỷ, tư lợi luôn là mối đe dọa trong đời sống cộng đồng, trong sinh hoạt tập thể. Tự do là cội của hệ *thức (kiến thức, tri thức, trí thức),* hợp lưu của *ý thức, nhận thức, tâm thức,* làm nội lực cho thăng hoa cá nhân, cho thăng tiến tập thể, cho thăng chất cộng đồng, không có tự do thì tập thể chỉ là khuôn khép, cộng đồng chỉ là khung kín, và xã hội chỉ là nhà tù không quản giáo.

TỰ DO LÀM CHỦ CUỘC ĐỜI MÌNH MỘT CÁCH LIÊM MINH NHẤT

Tự do là nguồn của hệ *sáng (sáng kiến, sáng lập, sáng tạo)* trong đó tự do sáng tạo của cá nhân là dàn phóng cho tự do tập thể, là dàn nhún cho tự do cộng đồng, để đưa xã hội vào quỹ đạo trong cá nhân làm động cơ cho dân tộc, là động lực cho đất nước. Tự do là nền của hệ *văn (văn hóa, văn minh, văn hiến)* trong đó có tự do sáng kiến của tập thể, có tự do sáng lập của cộng đồng, có tự do sáng tạo của cá nhân kích thích văn hóa mở cửa để đón các văn hóa khác, thôi thúc văn minh của một dân tộc hội nhập vào văn minh của thế giới, đón chào các văn hiến của láng giềng, cùng nhau xây dựng một nhân văn đáng sống cho nhân loại. Tự do là trụ của hệ *nhân (nhân loại, nhân sinh, nhân tình)* được tự do của *nhân tri, nhân trí, nhân văn* đưa tới những chân trời của *nhân đạo, nhân bản, nhân tính*, trong đó *nhân quyền* hỗ trợ cho *nhân nghĩa* có chỗ đứng xứng đáng trong *nhân cách* của mỗi cá nhân qua tự do. Tức là tự do làm người một cách liêm sỉ nhất, tự do làm chủ cuộc đời mình một cách liêm minh nhất. Tự do là cột của hệ *cá (cá nhân, cá thể, cá tính)*, tại đây tự do nâng hệ *cá* tới hệ *chủ (chủ động, chủ đạo, chủ quyền)* để *cá thể* thực sự thành *chủ thể*, sống có trách nhiệm với tập thể, lao động có bổn phận với cộng đồng, tiến thân có đạo đức với xã hội, và *chủ thể* đó không ngừng có sáng kiến với dân tộc, có sáng tạo vì đất nước, chính tự do là định chất của mọi định nghĩa về chủ thể sáng tạo trong mọi xã hội văn minh, dân chủ, nhân quyền hiện nay.

TỰ DO CỦA *TRI THỨC* TẠO NÊN *Ý THỨC*

Tự do đón *nhân tri* như tự do đón nhận *kinh nghiệm* tới từ cuộc sống, biến kinh nghiệm thành *kiến thức*, rồi đưa đạo lý vào *tri thức* để có *ý thức* về cuộc đời, có *nhận thức* giữa sự sống và cái chết, từ đó chọn sự sống trong cái *sống đúng* rồi biến nó thành cái *sống cho đáng.* Tự do đón *nhân tri* như tự do chấp nhận *thăng trầm*, chấp nhận nghèo khổ nhưng luôn phấn đấu để vươn lên, cam chịu tiết kiệm để lập vốn, cáng đáng cần lao để phát triển, phát minh để làm cho bằng được chuyện *thay đời đổi kiếp* theo hướng đi lên. Tự do là vốn để chống hệ *độc (độc đảng, độc tài, độc tôn, độc trị)* đang truy diệt nội công Việt tộc, đang vùi lấp nội lực trí thức, đang thủ tiêu sung lực thanh niên, đang bóp nghẹt mãnh lực của toàn dân trên con đường phát triển kinh tế, khoa học, kỹ thuật... Một hệ *độc* đang giết lần, giết mòn mọi sinh lực xã hội, biến thanh niên là nguyên khí của quốc gia thành các kẻ làm thuê, làm công với điều kiện lương bổng tồi, với bảo hiểm lao động tục. Tự do không trừu tượng, tự do có hai thế thăng bằng: *thân thể và tư tưởng*, trong thân thể có thể xác của *cá nhân* và *bản thể* là sự trao truyền sự sống tới từ cha mẹ và tổ tiên, trong tư tưởng có *tư duy* và *tư lợi*, tư duy theo phương hướng của *tri thức* tạo nên *ý thức*, tư lợi theo định hướng *phòng thân, thủ thân, lập thân*.

HIỂU BIẾT-CHỌN LỰA-QUYẾT ĐỊNH
ĐỂ HÀNH ĐỘNG VÌ TỰ DO

Tự do không mơ hồ, không tự sát, không ai chống một cá nhân được quyền tự sát, nhưng tự do của nhân sinh là để bảo vệ thân thể và tư tưởng, như bảo vệ hai thế thăng bằng khác: *sự sống* và *sự tồn tại*, chính cái *quyền được sống* là định nghĩa đầu tiên của tự do, chính cái *quyền được tồn tại* là định nghĩa thứ nhì của tự do. Cả hai định nghĩa này làm nên tính duy lý, hợp lý và chỉnh lý trong động cơ của tự do: *hành động của tự do*. Tự do được cụ thể hóa hóa qua *hành động của tự do* theo quá trình: *hiểu biết-chọn lựa-quyết định* để hành động vì tự do, tự do được sống, tự do được tồn tại trong cuộc sống, và vận dụng cuộc đời, xã hội, cộng đồng, tập thể, gia đình... để ngày ngày thực hiện tự do *cao hơn, rộng hơn, sâu hơn, xa hơn*. Tự do là *lãnh thổ của nhân tính*, luôn muốn nới rộng biên giới, cùng lúc nó muốn phá luôn các ngục tù ý thức hệ, các mô hình bảo thủ, các mô thức lỗi thời, để *nhân tri* nên cao *nhân loại*, để *nhân trí* đào sâu *nhân tình*.Tự do có *ý thức*, không hề là loại tự do thụ động, "ba phải", "nửa vời", "lúc thế này, khi thế khác", mà chính *ý thức* của tự do sản sinh ra *ý định* thực hiện dự phóng, *ý muốn* tổ chức chương trình, để hình thành *ý đồ* phải thành công qua chiến lược lâu dài, chiến thuật ngắn hạn, kể cả sách lược được dựng nên qua mưu lược, tất cả tạo nên *ý lực* cho hệ *quyết* (*quyết định, quyết đoán, quyết tâm).*

TỰ DO GIÁO DƯỠNG DÂN CHỦ NGAY TRONG ĐẤU TRANH VÌ CÔNG BẰNG XÃ HỘI

Tự do có *ý thức*, có dự phóng, có chương trình qua phương trình *ý thức-ý định-ý muốn-ý đồ-ý lực* là điều kiện, là tiền đề, là thượng lưu của tự do muốn *thay đời đổi kiếp* của Việt tộc. Vì có *ý thức* nên chúng ta thấy cái bất công của xã hội do lãnh đạo *bất tài dựa độc tài* của ĐCSVN với sự xuất hiện của *dân đen, dân oan*. Chính phương trình *ý thức-ý định-ý muốn-ý đồ-ý lực* này sẽ giúp Việt tộc đón nhận *nhân tri* để có *nhân trí* mà chống đối, mà đấu tranh, mà phấn đấu cho tương lai của đất nước! Tự do giáo dưỡng dân chủ ngay trong đấu tranh cho công bằng xã hội, chống lại chuyện *"con vua thì được làm vua",* với bi hài kịch "*thái tử đảng"* sinh ra như những *quái thai vô tài bất tướng* nhưng được lãnh đạo theo kiểu *cha truyền con nối* của thể loại *"con quan thì được làm quan"*, gây một thảm kịch cho cả dân tộc: *"cả họ làm quan"* qua gia đình, hậu duệ, thân tộc, họ hàng... với một cơ chế *quái vật ma hình quỷ tướng* làm trò hề cho các quốc gia dân chủ văn minh. *Tự do giáo dưỡng dân chủ* được chứng minh ngay trong lịch sử của Việt tộc là chuyện *"con vua thì được làm vua, con sải nhà chùa thì quét lá đa"* là vừa sai trái vừa vô minh, vì vừa bất công vừa vô nhân. Hãy nhớ lại trường hợp của Lý Công Uẩn (Lý Thái Tổ) là con «*sải nhà chùa*» mà cũng là minh sư: Vạn Hạnh, đã lập ra triều Lý, sáng ngời trong Việt sử, một triều với các khai quốc công thần dụng nội lực văn hóa Việt để chế tác ra sung lực cho văn minh Việt, để gầy dựng nên hùng lực cho văn hiến Việt.

TỰ DO PHẢI BIẾT *TỰ SINH*

Tự do phải biết *tự xây,* khi đã tiếp nhận đạo lý, đón nhận đạo đức, thâu nhận luân lý, để xây lên *liêm chính*, để dựng lên *liêm sỉ,* bảo vệ nhân phẩm chống lại cường quyền, độc tài, tham nhũng. Từ đó, cụ thể hóa dự phóng đẹp, để hiện thực hóa tương lai hay, để thể hiện hóa chuyện *thay đời đổi kiếp* theo định hướng tốt, theo chân trời lành cho nhân sinh. *Tự do tự xây*, dựa trên ngữ pháp *"xây để dựng tự do",* vì không ai ban bố tự do cho ta, mà tự do có được qua *ý thức* không chấp nhận bất công, qua *nhận thức* không dung túng độc tài, qua *tâm thức* không nhượng bộ bạo quyền. *Tự do* phải biết *tự sinh*, có mặt ngay trong *hiện tại* để trong *hiện sinh* trong đấu tranh của kiếp người chống lại bạo quyền qua hệ thống bạo lực của nó. Cùng lúc tự do là dàn nhún, dàn phóng gởi phương án của *sự sống đúng đến trúng tương lai* tốt đẹp cho nhân sinh. Hơn thế nữa, tự do biết gởi thông điệp tới tương lai, luôn nhắn tín hiệu tới mai hậu là: tự do có mặt để giúp con người thăng hoa theo hướng *chân-thiện-mỹ*. *Tự do tự sinh* để *gởi*, gởi thông điệp, gởi luôn tín hiệu là tự do biết *nổi giận* vì đã chịu quá nhiều bức xúc tới từ *bất tín, bất tài, bất trung*, đã tạo ra *bất công*, sinh ra *bất nhân*, đang lũng đoạn luân lý Việt qua tham nhũng của tham quan. Chính tự do *nổi giận* chỉ là giòng lũ của thượng nguồn, sẽ tạo nên giòng thác của *nổi loạn* tại hạ lưu để chống *độc tài, độc quyền, độc trị* được chống lưng bởi *độc đảng*, để hình thành hợp lưu của bao giòng lũ, giòng thác tạo nên: *nổi dậy!*

TỰ DO LÀ Ý THỨC VỀ NHÂN PHẨM ĐỂ GIỮ NHÂN TÍNH.

Tự do có *năng động tính* riêng của nó, vì tự do vừa biết phòng ngự trước các cái *xấu, tồi, tục, dở*, vừa biết phản công chống lại các cái *thâm, độc, ác, hiểm*. Một thông minh khác của tự do là vừa biết khẳng định nhân phẩm của mình, vừa biết vượt thoát các lo âu, sợ hãi tới từ đe dọa, tới từ bạo quyền; cho nên tự do sống vì quá trình *tự thoát để tự thắng*. Tự do để tự thắng, là thông điệp đầy hùng lực của tự do: tự do không để bạo quyền, bạo lực, bạo hành giết sự thông minh của nó, sự sáng tạo của nó. Tự do để tự cứu để chống tận diệt môi trường, để bảo toàn môi sinh, như chính bảo vệ tính mạng của mình và của đồng bào, trước các cá nhân lãnh đạo giành giật quyền lực để dễ *buôn dân, bán nước*. Tự do để tự cứu trực diện để kình chống loại tự do *vô nhân, vô đạo* của bọn *sâu dân mọt nước*, khi chúng tự cho phép là chúng có quyền tự do *vô biên, vô định, vô hạn* để vơ vét từ tài nguyên của đất nước tới tiền tài của nhân dân. Loại tự do *vô minh, vô tri* này của chúng được dung dưỡng trong một chế độ độc đảng để độc quyền thâm thủng nguyên khí của quốc gia. Tự do cùng tự chủ nuôi nhân đức trong một không gian *đức* của chung sống trong *công bằng* và *bác ái* trong đó tự do biết: nội lực của luân lý có ý thức về trách nhiệm và bổn phận, sung lực của đạo lý có ý thức về chuyện hay, đep, tốt, lành; hùng lực của đạo đức: ý thức về nhân phẩm để giữ nhân tính.

TỰ DO CẢM NHẬN BẰNG CẢM XÚC, NHƯNG ĐƯỢC TỒN TẠI BẰNG LÝ LUẬN

Tự do trong một không gian *đức* của phương trình *thấy-hiểu-thấu-nhận*: tự do cùng tự chủ của *phải hiểu* cái *tốt* để *phải làm ra* cái *tốt* cho mình và cho đồng bào, đồng loại. Tự do cùng tự chủ *phải thấu* cái *đức* để *tiếp nhận* cái *luận (lý luận, lập luận, diễn luận, giải luận);* tự do cùng tự chủ *phải tiếp thâu* cái *lý* để *đón tiếp* cái *thức (kiến thức, tri thức, ý thức)*. Tự do vì công lý của công bằng: tự do cùng tự chủ đề nghị cái lý phải đúng, đúng tự định nghĩa tới diễn đạt, *cái đức phải tốt*, tốt từ định đề tới áp dụng trong giáo dục, *cái luật phải minh*, trong nghĩa công minh cho toàn xã hội. Tự do cảm nhận bằng cảm xúc, nhưng được tồn tại bằng lý luận, được *lâu dài bằng công pháp*, nơi mà pháp luật phải công nhận tự do để xóa bất công, để trừ bạo động, để loại độc tài. Tự do cùng tự chủ công nhận công lý phải được phổ quát qua phong trào, qua đấu tranh, qua hội đoàn... Tự do là năng lực định nghĩa lại trách nhiệm để trách nhiệm có những *công lý mới đúng hơn, trúng hơn* trong không gian quyền hạn của trách nhiệm, trong đó trách nhiệm lãnh đạo phải liêm chính vì nó rộng hơn, nặng hơn trách nhiệm của công dân. Tự do không *tự có* để *tự tồn*, tự do có được trong tính tất yếu phải có câu trả lời, qua hành động thích hợp với luân lý của công bằng, với đạo lý của sự tôn trọng lẫn nhau. Tự do luôn là quá trình từ lý luận của tư duy tới lập luận cho hành động vì công lý, dùng lý trí *tự kiểm soát* hành vi, *tự kiểm định* hành động của mình qua trí tuệ và đạo lý, qua trí lực và luân lý.

TỰ DO LÀ TRÁCH NHIỆM CỦA Ý THỨC

Tự do có trong khả năng *tự điều chế* đam mê, cảm xúc, xúc động dẫn tới vô tri, thượng nguồn của vô trách nhiệm có lý trí của *tự cân bằng* các sinh hoạt xã hội, cộng đồng, tập thể theo quy luật *công bằng*, dựa trên *công lý*, được trợ lực bởi *công tâm*. Tự do biết tự giáo dục, qua kiến thức, qua tri thức để có ý thức biết tự giáo dưởng đạo lý, đạo đức, luân lý cho mình và cho người khác. Tự do biết quyền *tự bảo vệ* mình trước bạo quyền, bạo động, bạo lực, làm nguồn gốc của khổ đau, là nguyên nhân của nghèo đói. Tự do có quyền bảo vệ đồng bào và đồng loại trước độc tài, độc quyền, độc đảng, là gốc, rễ, cội nguồn của bất tín, bất tài, bất lương. Tự do có quyền *tự đa năng hóa* trong các sinh hoạt chính trị và xã hội, dựa trên *đa tài, đa hiệu, đa năng* của tha nhân, dựa trên *đa nguyên, đa lý, đa đảng* của nhân quyền và dân chủ. Tự do biết bảo vệ môi sinh, trong đó có quyền bảo toàn môi trường sống, như chính bảo quản để cuộc sống, chống ô nhiễm môi trường và chống ngay trên thượng nguồn các tà quyền, các công nghiệp ngày ngày gây thảm họa môi sinh, đe dọa cả nguồn sống lẫn sự sống của bao thế hệ. Tự do là trách nhiệm của ý thức, tự do vừa là cơn gió chắn đường chim bay, nhưng vừa là lực giúp chim bay, luôn mang ý thức không chấp nhận bất công, bằng chính ý thức của mình khi thấy trước mắt mình bạo quyền đẻ ra bất bình đẳng, và tà quyền làm tăng bất công hằng này qua bạo lực và qua tham nhũng.

TỰ DO THÌ KHẲNG ĐỊNH NỘI CHẤT CỦA SỰ SỐNG LÀ DO CON NGƯỜI QUYẾT ĐỊNH

Tự do có được vì chính bất công, bạo quyền, độc tài vừa làm sáng định nghĩa, vừa làm sáng ý chí của tự do, chính tà quyền vô tình tạo điều kiện cho tự do ra giữa ánh sáng của nhân sinh, để *phản diện* rồi *phản đề* và cuối cùng là *phản kháng* chống bất công. Tự do luôn mang ba hành tác: tự do bên trong qua lý luận của tư duy, tự do thể hiện hành động ra bên ngoài, tự do bảo vệ tha nhân, như chính bảo vệ nhân tính của mình. Và khi tự do bị hiểu sai, rồi lạc hướng, khi tự do biến thành thảm họa cho mình và cho người khác, thì tự do phải luôn trở về với ba định hướng, dưới dạng ba câu hỏi: tự do muốn gì? Tự do làm gì? Tự do về chuyện gì, trong xã hội nào, trong bối cảnh nào? Từ đây, tự do luôn có ba thực chất để thể hiện mình: chủ thể, mong cầu và hành động. Khi cả ba vế này được minh bạch thì tự do phải: vượt thực tế, thực tại, thực cảnh; vượt trở lực, khó khăn, thử thách; vượt độc tài, bạo quyền, tham nhũng. Tự do thì khẳng định nội chất của sự sống là do con người quyết định, và chính *con người hoàn toàn tự do* để tìm *đường đi nẻo về* của nhân đạo, cũng chính con người phải vì *nhân phẩm* trước bạo quyền, độc tài, tham nhũng phải bảo vệ tự do của mình như bảo vệ con ngươi của mình để nhìn cho ra *nhân tính*. Tự do là sự phối hợp giữa tự tin của tư duy và độc lập lý luận, không thờ ơ trước bất công, mà chọn lựa hành động để thay đổi thực tế không được chính nghĩa của tự do chấp nhận nữa.

TỰ DO ĐI THEO CÁI *ĐÚNG*, ĐỂ LÀM NÊN CÁI *TỐT*

Tự do trong tự tin là thử thách chống lại sự thờ ơ, lãnh đạm, vô cảm, có thể tới tự thái độ biếng lười của tư duy, chưa được trang bị ý chí làm thay đổi tình hình do bạo quyền làm ra. Tự do vừa là quyền hạn, vừa là khả năng của ta, để ảnh hưởng thẳng tới cuộc sống, nên tự do chỉ tùy thuộc ta ngay trong *tính khả thi* muốn thay đổi cuộc sống theo hướng thiện. Tự do đi theo cái *đúng*, để làm nên cái *tốt*, đó là khả năng của tự do chế tác ra các quy định mới thuận lợi cho công bằng và bác ái trong không gian chính trị, xã hội, văn hóa, giáo dục... Tự do trong không gian của đạo lý và luân lý, có khung đạo đức của xã hội, trong lòng tin trước pháp lý của pháp luật vì công lý của công bằng. Tự do chỉ của một người, một nhóm, một bè, một phái, một đảng là loại tự do *sớm nở tối tàn* trước nhân lý, chỉ là loại tự do *sống nay chết mai* trước nhân phẩm. Tự do chống bạo quyền, độc tài, tham nhũng được kiểm chứng qua các quá trình sau đây, nơi mà mỗi chuyên ngành của khoa học xã hội và nhân văn phân tích và giải thích được: tự do biết hét lên: *không đúng! Không chấp nhận được!* để chống bạo quyền, độc tài, tham nhũng… để đi tới tìm *cái đúng*, tìm cái chấp nhận được qua công bằng của công lý; triết học luân lý và chính trị học gọi là *lẽ phải của tự do.*

TỰ DO ĐÚNG ĐƯA *CÔNG LÝ ĐÚNG* TỚI VỚI *CÔNG BẰNG ĐÚNG*

Tự do *nổi lên* trong *nổi dậy* giữa xã hội, cộng đồng, dân tộc khi *nhân phẩm* bị xúc phạm, tự do này đi từ *nhân lý* tới *nhân trí*; tri thức luận và xã hội học chính trị đặt tên nó là: *nhân tính của tự do*. Tự do vượt khoảng cách, đã gây ra ngăn cách giữa người với người, dùng tự do để lập lại cầu nối, tạo ra phong trào, tái lập lại quan hệ xã hội để tìm sự chia sẻ, sự đồng cảm, từ đó chế tác ra đoàn kết và tương trợ giữa các nạn nhân của bạo quyền; tâm lý học tri thức và sử học chính trị nêu tên nó là: *lực bảo vệ quan hệ của nhân loại*. Tự do gạn đục khơi trong, loại bỏ bạo động có thể hủy diệt quan hệ xã hội, từ đó tạo nên một trật tự mới có đạo lý cạnh lý trí, có công lý cùng công bằng để bạo vệ sự trường tồn của tự do, mà triết học phân tích và xã hội học giáo dục tặng nó tên: *trí tuệ của nhân lý*. Tự do đúng đưa công lý đúng với công bằng đúng tới đúng nơi để bảo vệ công dân trước bạo quyền, đưa pháp lý đúng tới pháp luật đúng, biết bảo vệ lẽ phải để bảo vệ nạn nhân của bạo quyền, độc tài, tham nhũng, mà luật học cùng giáo dục học gọi nó là: *kiến thức của tự do*. Tự do đúng đưa vào thảo luận để tìm ra cách giải quyết có đạo lý trước các khổ nạn của nhân sinh, chính đây là phẩm chất của đối thoại, chống phân biệt đối xử, chống chuyện loại trừ tha nhân bằng chủ quan của định kiến, và xã hội học đạo lý cùng chính trị đàm phán trao nó tên: *dân chủ của truyền thông*.

TỰ DO DÁM *ĐẨY CỬA, ĐẠP TƯỜNG, PHÁ RÀO, CHẶT XIỀNG, PHÁ TAN NHÀ TÙ*

Tự do dám *đẩy cửa, đạp tường, phá rào, chặt xiềng, phá tan nhà tù* có ngay trong tư duy của mỗi cá nhân, nhưng chính *ý thức của tự do* gầy dựng nên từ *ý nghĩa của tự do* này, sẽ chế tác ra dàn phóng cho *chính nghĩa của tự do*. Và tự do có ngay trong não bộ của cá nhân để dẫn tới hành động cụ thể vì công lý, ngay trong xã hội mà quần chúng đang bị *lao lý hóa* bằng bạo quyền, độc tài, tham nhũng. *Tự do chặt xiềng, tự tin phá nhà tù*, nhiều khi tới từ lý luận về *nhân quả* (nhân nào quả nấy, tức nước thì vỡ bờ), bạo quyền mà bạo ngược quá thì sẽ bị lật đổ, chính dân là kẻ đóng thuyền nhưng cũng chính họ là kẻ lật thuyền, để dìm tà quyền, ma quyền xuống đáy sông. Tại đây thì tự do cũng đủ nội lực, đủ nội công để khẳng định *quyền sống* như xác nhận chính *bản lĩnh của lý trí* biết tự tư duy để đấu tranh vì tự do, mà không cần phải là nạn nhân của bạo quyền, độc tài, tham nhũng.

TỰ DO CÓ MẶT TRONG *QUYỀN CÔNG DÂN* CỦA MỘT XÃ HỘI CÓ CÔNG LÝ VÌ CÔNG BẰNG

Tự do có mặt trong *quyền công dân* của một xã hội có công lý vì công bằng, lấy pháp lý để hỗ trợ pháp luật. Nhưng trong một chế độ mà bạo quyền, độc tài, tham nhũng không những đã áp đặt công an trị để đàn áp quần chúng, mà còn thao túng hiến pháp qua độc đảng, giật dây tư pháp qua độc trị; thì tự do chủ quan bên trong của lý trí trong mỗi cá nhân phải được hình thành qua tự tin *đẩy cửa, đạp tường, phá rào, chặt xiềng, phá tan nhà tù* trong xã hội bên ngoài. Tự do hành động trong phương trình của *lý trí-trí tuệ-ý chí* để xử lý các trở lực đang che chắn cho bạo quyền, độc tài, tham nhũng. Tự do trong đấu tranh có thành công và có thất bại, nhưng ngay trong thảm bại, tự do không tuyệt vọng, vì *chính nghĩa của tự do* sẽ làm nội lực cho *chính khí của tự do*, cụ thể là không cúi đầu mà ngẩng đầu, không khoanh tay mà thẳng lưng, không quỳ gối mà thẳng bước đi về phía *chân, thiện, mỹ*. Phải *đứng dậy* với sung lực của *đi tới*, có hùng lực để *leo dốc*, có mảnh lực để *nhảy vọt* thẳng tới *nhân phẩm*, khi bạo quyền đang đe dọa *nhân tính*!

QUYỀN LỰC

BẠO CỰC CUỒNG QUYỀN

Tôi chống bạo quyền không chỉ vì nó dùng bạo lực với đồng bào tôi, bạo hành với giống nòi tôi, mà tôi chống bạo quyền vì trong não bộ của nó không có chỗ đứng cho nhân vị của tha nhân mà chính tôi cũng chưa được gặp. Tôi chống cực quyền không chỉ vì nó cực đoan để độc quyền, cực độc để toàn quyền, mà tôi chống cực quyền vì não trạng của nó không có ghế ngồi cho nhân giáo của tổ tiên tôi mà chính tôi cũng chưa được gặp. Tôi chống cuồng quyền không chỉ vì nó cuồng mê trước đặc quyền của nó, cuồng điên trước đặc lợi của nó, mà tôi chống cuồng quyền vì não dại của nó không có giường nằm cho các đồng loại của tôi đang thập tử nhất sinh với bao nan bịnh vì đã là nạn nhân của nó!

BIỆT TÍCH ÂM BINH

Tôi tuổi nặng sắp qua đời, tôi có giữ 5 chiếc chìa khoá của 5 con đường hầm đầy những âm binh luôn muốn trồi lên cõi người để đoạt hồn nhân sinh. Tôi muốn trao lại bạn, để bạn thay tôi canh giữ cõi đời, bảo vệ cõi người. Chìa khoá thứ nhất là cửa đóng chận luồng lửa bạo quyền của công an trị. Chìa khoá thứ nhì là cửa đóng chận luồng âm khí tà quyền của tham nhũng trị. Chìa khoá thứ ba là cửa đóng chận luồng nước đen ma quyền của tham tiền trị. Chìa khoá thứ tư là cửa đóng chận luồng sát khí cực quyền của gia đình trị. Chìa khoá thứ năm là cửa đóng chận luồng sát nhân cuồng quyền của đảng trị. Nếu bạn không muốn giữ năm chiếc chìa khoá của năm con đường hầm để chận bọn âm binh này, thì bạn không nên trao cho một ai khác nhé, đừng để bất cứ một ai mở các đường hầm này để phóng thích bọn âm binh này. Nếu bạn không muốn giữ nữa, thì hãy ném các chìa khóa này xuống đại dương sâu, cho mất chúng mất tăm, mất tích, để các chìa khóa này biền biệt miệt đâu đâu; để âm binh phải sống nơi âm giới, chúng không xứng đáng sống cõi người…

CÁI ÁC: CƯỜNG ĐỘ, MỨC ĐỘ, MẬT ĐỘ

Hằng số bạo quyền trong *hằng sử cuồng quyền* chính là đường đi nẻo về của *cái ác cực đoan* để có cực quyền, khi nó muốn cai trị nhân sinh, thống trị nhân thế, quản thúc nhân loại, chỉ bằng *cái ác* vận dụng để giết *cái tâm*, diệt *cái lý*, chôn luôn *cái luật*. Nó tự cho nó cái *quyền sinh sát*: muốn giết thì giết, muốn diệt ai thì diệt. *Cái ác cực đoan* vì cực quyền có vóc dáng vĩ mô của nó trong điều tra định lượng nơi mà cái ác đã giết hại, truy diệt, thảm sát hàng trăm triệu người trong các chế độc do độc đảng cộng sản toàn trị, hơn hàng chục lần con số tử vong của mỗi cuộc thế chiến trong thế kỷ XX vừa qua, nó hiện diện trong Cải cách ruộng đất 1954-1960, với hàng trăm ngàn nạn nhân

KHI *CÁI ÁC* CẦM QUYỀN

Khi *cái ác* cầm quyền thì nó đã cầm dao bằng tay phải, cầm súng tay trái, bụng đeo lựu đạn, vai đội đại bác, lưng cõng bom, mà miệng của nó đã nuốt chửng công bằng lẫn công lý từ lâu. Tự thân của *cái ác* không có luân lý của *cái thiện* làm nên bổn phận đồng bào phải đùm bọc nhau, với trách nhiệm đồng loại phải che chở nhau. Trong bản chất của *cái ác* không có đạo lý *bầu ơi thương lấy bí cùng,* làm nên đạo đức một *con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ*; để bảo vệ giáo lý của dân tộc, của giống nòi là: *máu chảy tới đâu ruột đau tới đó.* Nên nội chất của *cái ác* chính là độc tố của nó, sẵn sàng xóa trắng lương tâm, nên cái ác trống lương tri vì vắng lương thiện, hệ *lương (lương thiện, lương tâm, lương tri)* không có chỗ đứng ghế ngồi trong thâm tâm nó, vì *cái ác* nạo luân lý, nhổ đạo lý, bứng đạo đức.

CÁI ÁC: TỪ *HIỆN LOẠN* TỚI *HẬU NẠN*

Kẻ ác hành tác trong toan tính một chiều, nó là đứa trống vắng ý thức về các hậu quả làm ra bao *hậu nạn* mà kẻ ác là thủ phạm trực tiếp, gián tiếp; nên khi chúng ta nghiên cứu về *cái ác*, thì không nên ngừng ở động thái ác mà phải đi sâu, đi xa hơn nữa để cân, đo, đong, đếm các hậu quả bây giờ sẽ thành chướng nghiệp với các hậu nạn mà các nạn nhân của *cái ác* phải nhận lãnh, đừng trông chờ kẻ ác lường hết mọi hiện loạn sẽ làm nên bao hậu nạn từ những hành động ác của nó

CÁI ÁC: GẦN CÁI CHẾT, XA SỰ SỐNG

Khi *cái ác* xuất hiện, nó thường là hiện thân cho *cái chết*, nó hăm dọa là sẽ giết hại các nạn nhân của nó nếu các nạn nhân này không tuân phục ý đồ của nó; nó răn đe là sẽ tiêu diệt những cá nhân, những tập thể, những cộng đồng nào không tuân thủ các toan tính của nó; nó quát nạt là sẽ truy sát những chủ thể, những phong trào, những nhân tố nào không phục tùng các âm mưu của nó. Từ hăm dọa, răn đe, quát nạt tới bắt bớ, tù đày, tra tấn chỉ là một bước ngắn đối với *cái ác*; từ nhục hình, khổ hình, cực hình tới giết chóc, ám sát, tử hình, thủ tiêu chỉ là một bước gọn đối với nó. *Cái ác* sử dụng, vận dụng, tận dụng *cái chết* để gây sợ hãi, gieo kinh hoàng, tạo khiếp đảm giữa *sự sống*, bằng cách *cái ác* tự vỗ ngực xưng danh, tự đại diện cho *cái chết* để đe nẹt sự sống. Gần cái chết, xa sự sống, *cái ác* ăn ngủ không yên trong thời hiện đại của truyền thông trực tiếp, nơi mà toàn cầu hóa thông tin là hùng lực của sự thật, sung lực của chân lý, mãnh lực của lẽ phải.

CÁI ÁC: MƯỢN NGƯỜI ĐỂ GIẾT NGƯỜI

Phải tập hợp cả ba loại mặc cảm: *mặc cảm tự ti, mặc cảm tội lỗi, mặc cảm bất nhân* để đi sâu vào tâm bệnh của *cái ác*, nơi mà tâm thần học giải thích được phản xạ giết người diệt nhân luôn bị mất thăng bằng trên dàn phóng của *cái chết*. Giết người diệt nhân chính là giết người diệt thức, trong Việt sử kẻ ác giết không những chỉ Nguyễn Trãi, mà kẻ ác còn thi hành tru di tam tộc, giết từ gốc rễ lên tới tận ngọn cành. Truy diệt hệ *nhân (nhân từ, nhân tâm, nhân nghĩa, nhân đạo, nhân lý, nhân tính, nhân bản, nhân văn, nhân vị, nhân quyền)* để ám sát hệ *lương (lương thiện, lương tâm, lương tri),* rồi tận diệt hệ *thức (kiến thức, tri thức, trí thức, ý thức, nhận thức, tỉnh thức)*, phải truy cùng diệt tận cả ba hệ này, *cái ác* mới tồn tại, kẻ ác mới tiếp tục ác thêm.

TRI THỨC KHÁNG QUYỀN LỰC

Hãy sáng ra quy luật kiếp chống kiếp, bằng cách lấy kiếp riêng chống lại kiếp chung, nếu kiếp chung là sản phẩm của khuất phục, hậu quả của nô dịch, tai ương của bất công, thì kiếp riêng phải đứng lên, đứng ra để nhập cuộc cho chuyện đổi kiếp, và nếu làm được chuyện này thì kiếp riêng thông minh vô cùng, vì nó có sức thao lược vô song. Chuyện một đời trí thức là chuyện lấy lý luận của kiếp riêng để soi sáng vừa bằng kiến thức, vừa bằng lập luận để thay đổi theo hướng thăng hoa kiếp chung, mà muốn làm được chuyện này thì phải hiểu ngay từ thượng nguồn câu chuyện thế nào là kiếp chống kiếp. Khi triết học, sử học, xã hội học hợp lực để thấy cho thấu các hiện tượng khuất phục, nô dịch, bất công từ đâu ra? Chúng có cùng cha sinh mẹ đẻ của chúng là *quyền lực*, mà tham quyền có trong chất người. Phạm trù quyền lực không những có trong chính trị, chính quyền, chính phủ mà có trong mọi cơ chế từ kinh tế qua văn hóa, từ thương mại qua giáo dục, từ nghệ thuật qua tâm linh... Để nhận diện ra là lãnh thổ của quyền lực có ở mọi nơi, chúng bất chấp biên giới, bao trùm lên kiếp người, có ngay trong phản xạ *kẻ hiếp kiếp người*, có ngay trong hơi thở rụt rè của *kẻ bị cướp kiếp* lành của mình. Quyền lực không những bao trùm tất cả mọi sinh hoạt xã hội, mọi quan hệ cộng đồng, mọi dự phóng tập thể, nó lan tỏa ngay trong khoa học, pháp lý, tình cảm là những lãnh vực được quý trọng nhất trong nhân sinh.

THAM QUYỀN ĐỂ LẠM QUYỀN

Câu chuyện dùng quyền lực để có quyền lợi từ đây mà ra tham quyền để lạm quyền cũng từ đây mà sinh sôi nẩy nở, nếu phải nghi ngờ các câu hỏi thì ta phải nghi ngại luôn các câu trả lời, nhất là các câu trả lời có sẵn công thức, có sẵn mô hình, có sẵn kinh nghiệm, vì kẻ trả lời cũng mang *ý muốn-ý định-ý đồ* đưa ta vào *chủ ý-chủ đạo-chủ trương* của họ. Chuyện này hoàn toàn đúng và được kiểm nghiệm mỗi ngày trong các chế độ độc tài và các chế độ toàn trị, kiểm soát nhân sinh bằng các câu hỏi kiểu công an trị với các câu trả lời kiểu quân đội trị.

SỰ THẬT CHíNH TRỊ

Chính định nghĩa về *sự thật* làm nền cho mọi hành động chính trị, sẽ loại khỏi ra sinh hoạt chính trị ít nhất là ba độc tố: thứ nhất là ý thức hệ không hề dựa vào sự thật; thứ nhì là tuyên truyền độc tài không hề bám vào sự thật; thứ ba là tuyên giáo độc đảng thì bất chấp sự thật. Chúng ta hãy đi xa hơn nữa trong định nghĩa về *sự thật* để tìm ra các định luận làm rễ cho mọi hành động chính trị có thực chất của hệ *lương (lương thiện, lương tâm, lương tri)* đi tìm hệ *thức* (*kiến thức, tri thức, trí thức, ý thức, nhận thức*): không chỉ có một sự thật mà có nhiều sự thật, sự thật của nghệ thuật không phải là sự thật của kinh tế, và sự thật của khoa học không phải là sự thật của chính trị… Vậy thì, sự thật chính trị phải dựa trên một định nghĩa: sự thật là quá trình của thực tế làm nên quy trình cho thực tại, tại đây chính quá trình khi trở thành quy trình thì bản thân nó là *kết quả* của một *công trình*, hay ngược lại là *hậu quả* của một *tác hại* ngay trên dân tộc và đất nước mà chính quyền là thủ phạm.

Tên nhà Tuấn
bay cho xin lại

CÔNG TRÌNH CỦA HÀNH ĐỘNG CHÍNH TRỊ

Tại sao lại đặt vấn đề một *công trình* của hành động chính trị? Tại sao lại dùng ngữ pháp *công trình*? Ta hãy đi xa thêm nữa trong lý luận: hành động chính trị mang đến kết quả tốt cho dân tộc, đưa đến hiệu quả hay cho nhân dân là một hành động đặc thù của một cá nhân lãnh tụ, một tập thể lãnh đạo có tính nhân quả tích cực lâu dài trong thời gian, rộng rãi trong không gian. Nó *thay đời đổi kiếp* cho đồng bào, cho đồng loại theo hướng thăng hoa, nó sẽ mang giá trị phổ quát cho nhân loại. Từ hành động đặc thù để có kết quả đặc trưng làm nên giá trị phổ quát cho mai hậu đây chính là định nghĩa để giải luận mọi hành động chính trị; và *«nói gần nói xa không qua nói (sự) thật»* là cả thế kỷ XX cho tới thế kỷ XXI, Việt tộc chưa thấy một hành động chính trị nào có bản lĩnh của là *kết quả* một *công trình* đặc thù, có tầm vóc làm nên giá trị phổ quát cho Việt tộc.

HÀNH TÁC CHÍNH TRỊ

Hành tác chính trị là động tác đưa vào hành động chính trị vào không gian và thời gian của sinh hoạt chính trị được điều hành bởi *quyền lực chính trị* (nắm *chính quyền*, lập *chính phủ*, dựng *chính sách*), nơi mà hiệu quả của hành tác chính trị được nhận định và đánh giá qua *hiệu quả chính trị* khi một cá nhân lãnh tụ, hay một tập thể lãnh đạo có quyền lực trong tay. Định nghĩa chính trị học này dùng quyền lực để nhận diện ra hành tác chính trị thật ra chưa đủ và chưa đúng, vì sau kinh nghiệm dân chủ đa nguyên của nhân loại trong hai thế kỷ qua, tại đây chính *đa nguyên* dựa trên *đa đảng* liên tục sáng tạo ra *đa trí, đa tài, đa năng, đa hiệu*... bó buộc chính giới và chính khách phải nới rộng ra định nghĩa này.

NGUỒN CỘI CÔNG LÝ

Trong lịch sử chính trị của các quốc gia văn minh, có *chính trị học* để nhận định chính trường, có *triết học chính trị* để phân tích bổn phận của chính giới, có *xã hội học chính trị* để giải thích trách nhiệm của chính khách thì lý luận về *công bằng* là nguồn cội của mọi lập luận về *công lý*, cụ thể là không thể nào định nghĩa về *công lý*, mà không kèm theo một định nghĩa có tính thuyết phục cao *về công bằng*. Đây là một *lỗi* đã trở thành *tội* của các lãnh đạo ĐCSVN đã tạo ra bất bình đẳng qua *đặc quyền* và *đặc lợi* cho đảng viên, từ cán bộ địa phương tới lãnh đạo trung ương, từ đó tạo ra bất công sâu xa ngay trong xã hội. Các khẩu hiệu *Đảng là đầy tớ của nhân dân* chỉ loại xảo ngôn của gian dối để lừa đảo ở mức trắng trợn vì các khẩu lịnh này rất thô bỉ với sự thực là ĐCSVN đã ngồi xổm lên tất cả! Từ hiến pháp tới tư pháp, chà đạp công lý, vùi dập công pháp, chôn sống công luật.

TỰ DO CHÍNH TRỊ

Tự do chính trị là một phạm trù gây ngộ nhận nhiều nhất trong không gian chính trị, khi ta nghiên cứu về *chính trị, chính giới, chính khách* khi có *chính quyền* trong tay, vì bản thân sự hiểu biết chủ quan về *tự do* là một con dao hai lưỡi; và các thể chế độc đảng, các chế độ độc tài luôn dùng cách hiểu *tự do chính trị* tà đạo nhất để lập bạo quyền: *có chính quyền là có quyền lực, thì muốn làm gì thì làm!* Gây ra những hậu quả không sao lường được, mà trên thượng nguồn là cách hiểu sai lệch về *tự do*, vì phạm trù tự do là một *phạm trù không có quy phạm*, cụ thể là không có mô thức tuyệt đối của đạo lý để kiểm soát nó, không có mô hình phổ quát của luân lý để kềm chế nó.

CON ĐƯỜNG ĐẠO LÝ CHÍNH TRỊ

Đạo lý chính trị là hành trình của *chính giới* và *chính khách* dùng *chính quyền* để thực thi các *chính sách*, để đi tìm các điều *hay, đẹp, tốt, lành* cho quốc gia, cùng lúc bảo vệ văn hóa, bảo đảm văn minh, bảo tồn văn hiến cho dân tộc. Trên con đường *đạo lý chính* trị này, lịch sử chính trị thế giới vạch rõ cho ta một chân lý là chính quyền của trong các thể chế độc tài qua độc đảng là chính quyền của giai cấp thống trị, nhưng thực chất là của các nhóm lợi ích chóp bu có tổ chức như những tập đoàn tội phạm kiểu mafia, tức là khi chúng không *lấy, giành, đoạt, chiếm* được thì chúng sẽ *trộm, cắp, cướp, giật*. Loại chính quyền này hoàn toàn khác với chính quyền của đa số quần chúng qua đầu phiếu trong các cơ chế dân chủ, lấy *cải tổ xã hội* thay cách mạng sắt máu, lấy *cải cách xã hội* để xóa đói giảm nghèo, qua các chính sách lấy công bằng của công pháp để giới hạn bất bình đẳng trong xã hội; lấy công lý qua công luật để ngăn chặn bất công trong xã hội. Nhân loại cũng đã đi và đã có kinh nghiệm qua các con đường từ *tập thể hóa* tới *quốc hữu hóa* các phương tiện sản xuất để giới hạn, để ngăn chặn chuyện người bóc lột người, để ngăn bất bình đẳng, để chặn bất công. Nhưng con đường này có giới hạn của nó, mà hiện nay các quốc gia càng dân chủ, các dân tộc càng văn minh thì phải tìm thêm các con đường mới, nơi mà nhân vị được bảo đảm bởi nhân quyền trong công bằng và tự do, mà không quên bác ái.

CÓ QUYỀN-LẠM QUYỀN-NẮM QUYỀN-THAM QUYỀN

Hãy công nhận một chân lý là khi một cá nhân, một tập thể, một đảng phái: *có quyền* rồi thì sẽ *lạm quyền*. Sự thật chính trị *nắm quyền rồi lạm quyền*, chân lý chính trị *lạm quyền vì tham quyền* tạo ra ung thư chính trị qua phương trình *có quyền-lạm quyền-nắm quyền-tham quyền*. Loại hoạn bịnh chính trị này bất chấp lẽ phải của luân lý chính trị, bất kể đạo đức chính trị làm nên nhân đức của một chính thể, vì vậy nên *đạo lý chính trị* phải bảo đảm hằng ngày vai trò trọng tài để cai quản và canh giữ chính quyền. Vì mọi công dân liêm chính đều có quyền nghi ngờ và nghi ngại loại hoạn bịnh chính trị: *có quyền-lạm quyền-nắm quyền-tham quyền* này! Tại sao khi ta là công dân mà lại đặt câu hỏi này: *chính trị là gì?* Ta đặt câu hỏi này nhưng chính ta phải tự tìm câu trả lời: *Ta đặt câu hỏi này tại vì tôi không muốn bị lừa bởi chính trị!*

QUYỀN LỰC ĐEN

Quyền lực đen, đây là khu vực mà xã hội đen chỉ là âm binh, còn bọn nắm quyền lực đen là những *âm tướng*, mà có khi chúng tự vỗ ngực là *âm chủ*, mà hành động luồn lách trong tà quyền, với hành tác chui nhủi trong ma quyền, mà các chuyên gia đã nhận diện ra chúng ngay trong hệ thống bạo quyền độc đảng toàn trị hiện nay. Chúng có mặt trong *não bộ đen* của cực quyền, trong *não trạng đen* của cuồng quyền, đối với ĐCSVN, thì chúng là tác nhân ngay trong cột xương sống hàng dọc: Bộ Chính trị, Ban bí thư trung ương, Ban tổ chức trung ương; cùng đồng điệu với bộ xương vai hàng ngang: Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.

NỘI BỘ: UNG THƯ NỘI TẠNG ĐẠI TRÀNG

Quyền lực đen sẵn sàng cướp ngày, giết đêm mọi công dân nạn nhân đang đấu tranh giữ đất của mình. Bộ Công an ngày ngày có phản xạ cướp đất giết người, là trung tâm tập hợp bọn thích giết người để lấy đất, bọn thích tra tấn nhân dân trong nhục hình để ép cung. Một đất nước mà số tử vong trong đồn công an, trong các trại tù có thống kê cao bất thường bởi cách hành xử bất nhân, cách hành sát thất đức của chúng. Từ Thủ Thiêm tới Đồng Tâm, mọi vùng miền của đất nước đều có dân oan, nơi mà các chuyên gia gọi tên Việt Nam là một cường quốc dân oan. Như vậy, trong hệ thống bạo quyền độc đảng toàn trị này, thì chúng không quá 50 tác nhân, vừa là thủ phạm, vừa là tội đồ của bạo quyền công an trị, tà quyền tham nhũng trị, ma quyền tham tiền trị, cực quyền bạo lực trị và cuồng quyền thanh trừng trị. Khi đi vào sâu trong khảo sát, để đi rộng trong điều tra, để đi xa trong điền dã, rồi leo ngược lên hệ thống *quyền lực đen* này, thì ung thư nội tạng ngay nội bộ *buôn dân bán nước* đã thành đại tràng qua *mua chức bán quyền* tràn lan ngay trong xã hội.

CHỦ THỂ VIỆT TỘC

Một chính quyền mới với các chủ thể Việt tộc quý văn minh dân chủ, trọng văn hiến nhân quyền, nhận trọn vẹn bổn phận với dân tộc, nhận đầy đủ trách nhiệm với giống nòi là: *thiếu nợ thì phải trả nợ!* Không rơi vào thói tham quan thô bỉ của tham quyền thô tục trong chế độ độc đảng trị tham nhũng trị là vơ vét của cải tiền tài của dân tộc cùng tài nguyên, quặng mỏ của đất nước, và khi *Tàu tặc* giở trò thôn tính, xâm lăng, đồng hóa Việt tộc, thì bọn tham ô này sẽ *cao bay xa chạy* qua các nước phương Tây.

NỢ CÔNG

Các chủ thể Việt tộc quý văn minh dân chủ, trọng văn hiến nhân quyền, sẽ có mặt trong chính quyền mới có bổn phận với dân tộc, có trách nhiệm với giống nòi cũng phải luyện tập xa lánh luôn thái độ ích kỷ trong vô trách nhiệm, hành vi vị kỷ trong vô minh của một số chính quyền phương Tây. Họ mang tiếng là quý văn minh dân chủ, trọng văn hiến nhân quyền với nan bịnh: *"Không muốn có bịnh, không muốn chữa bịnh, không muốn bị lây bịnh ngay bây giờ"*. Đây là chuyện mà ta thấy rất rõ trong nửa thế kỷ bị *nợ công* của Tây Âu và Bắc Mỹ, không nhận *nợ công*, giả vờ không muốn *nợ công*, làm bộ không bị lây *nợ công*, nhưng thật ra *nợ công* đã nhiều nên đã đè nặng trên vai bao thế hệ trẻ đã và chưa ra đời. Không xem *nợ công* là khủng hoảng, là nan bịnh để thật lòng mà chạy chữa cho hết bịnh thì đừng mong nói chuyện, bàn chuyện, khơi chuyện về nhân bản.

ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI: *"VỠ LẼ" VÔ TRI*

Khi gặp các đại biểu Việt hiện nay của quốc hội Việt đang đại diện cho lập pháp, các chuyên gia của khoa học xã hội và nhân văn mới *"vỡ lẽ"* ra là các đại biểu này không có kiến thức lẫn tri thức về các tác giả có tác phẩm đã làm nền móng cho *cộng hòa* (tự do, công bằng, bác ái), đã làm rường cột *dân chủ* (đa nguyên, đa đảng) trực tiếp phục vụ cho nhân quyền. Cụ thể là các đại biểu hiện nay của Quốc hội không biết, không hiểu vì họ không đọc các tư tưởng gia đã đặt nền tảng từ định đề tới định luận về công bằng xã hội, về tự do ngôn luận. Các tác giả có tác phẩm làm gốc cội cho *tam quyền phân lập*. Rõ ràng là các đại biểu hiện nay của Quốc hội không biết, không hiểu vì là họ không đọc các tư tưởng gia đã khai sáng từ giải thích tới giải luận quy trình *tam quyền phân lập*.Vận dụng cái lý trong khoa học để đề nghị tận dụng cái lý trong tổ chức xã hội, tổ chức chính quyền, tổ chức luật pháp.

CÁI LÝ CHỐNG *CÁI NGU*

Thông điệp trong mô thức của triết học tri thức của Kant: *"Cái lý mà biết chống lại cái ngu dân, thì cái lý là cái lõi của sự thông minh trong nhân tri"*. Những *điều hay lẽ phải* này đã trở thành giáo khoa, giáo trình, giáo án cho học sinh thiếu niên tại các quốc gia có tiến bộ nhân lý, có văn minh nhân trí, tại sao nó lại vắng mặt, biệt dạng trong hệ thống giáo dục hiện nay trong tay độc đảng toàn trị của ĐCSVN. Và khi các lãnh tụ của ĐCSVN đang lãnh đạo từ chính quyền tới chính phủ phải rời vô kiến để có ý kiến về các cuộc cách mạng thực sự của nhân loại như: cách mạng khoa học trong khai phá kiến thức và tri thức, cách mạng chính trị trong khai sáng công bằng và tự do, cách mạng xã hội trong khai phóng dân chủ và nhân quyền.

CHỐNG *CUỒNG ĐẠO, CỰC QUYỀN; CHỐNG LỘNG QUYỀN, LẠM QUYỀN*

Các hệ thống giáo dục của các quốc gia có văn minh dân chủ, có văn hóa nhân quyền, thì sân chơi là *học thuật*, trò chơi là *học lực*, và luật chơi là *học thật*. Chính phương trình *học thuật-học lực-học thật* là thực thể *không đội trời chung* với *học giả-thi giả-điểm giả-bằng giả;* nên *độc đảng trị, công an trị, tham nhũng trị* không có ghế ngồi trong giáo lý, giáo luận, giáo dục của các quốc gia có văn minh dân chủ. Nên *tuyên truyền trị, ngu dân trị, vô học trị* không có chỗ dựa, chỗ bám trong giáo khoa, giáo trình, giáo án của các quốc gia có văn hiến nhân quyền. Khi vào sâu để khảo sát hệ thống giáo dục của các quốc gia, có văn minh dân chủ, có văn hiến nhân quyền, thì chúng ta thấy các học sinh thiếu niên cấp trung học phổ thông được học các giáo trình của sử học và triết học của thế kỷ khai sáng XVII và XVIII: chống cuồng đạo, cực quyền; chống lộng quyền, lạm quyền để dựng khoan dung để xây độ lượng. Chống định kiến để xa tà kiến vì quá trình mưu cầu hạnh phúc. Ngược lại, hệ thống giáo dục của *tuyên truyền trị-ngu dân trị-vô học trị* mang hàm số kiểu: *ơn Bác, ơn Đảng*, để trá nhân giả nghĩa của một bạo quyền *công an trị*, của một tà quyền *tham nhũng trị*, của một ma quyền *tham tiền trị*, trong hành tác âm binh *vừa ăn cướp vừa la làng*, bóc lột dân tộc tới tận xương tủy, cùng lúc bắt buộc nhân dân phải mang ơn mình! Đây không là *vô học* trong vô luân làm ra *vô hậu* trong vô luận thì còn là gì nữa!

NỘI DUNG CỦA CÔNG BẰNG, NỘI HÀM CỦA TỰ DO, NỘI LỰC CỦA DÂN CHỦ

Nếu độc đảng toàn trị giả danh dân chủ, giả hiệu tam quyền phân lập với các đại biểu hiện nay của Quốc hội vô kiến thức về dân chủ, vô tri thức về tam quyền phân lập. Họ có được chỗ, được ghế đại biểu qua *buôn gian bán lận* kiểu *đảng cử dân bầu*, hoặc họ thuộc loại *chạy ghế* đại biểu, *chạy chỗ* trong quốc hội bằng tiền kiểu *mua chức bán quyền*, qua hệ thống tham nhũng cũng do đảng lãnh đạo và quản lý. Từ đây, số phận của dân tộc là phải sống với *quốc hội giả*, nhân kiếp của giống nòi là phải sống với *lập pháp gian*, đây không phải là hậu quả của *vô học* làm nên hậu nạn trong *vô hậu* thì còn là gì nữa? *Học giả - thi giả- điểm giả - bằng giả* để mua một chức quyền thật thì chỉ là chuyện *đánh lận con đen*, mạo danh thì không sao có được chính danh lập pháp của chính nghĩa lập hiến. Nếu mạo danh tam quyền phân lập, mạo dạng dân chủ với *buôn gian bán lận* bằng cao học giả, tiến sĩ giấy, bằng bằng cấp nơi mà học vị, học hàm mà không hề qua học thật bằng học lực, thì cũng chỉ là bọn *buôn bằng bán cấp* để *buôn chức ban bán* quyền mà thôi! Bọn này sẽ không dám vào đào thật sâu nội dung của công bằng, xới thật rộng nội hàm của tự do, khơi thật cao nội lực của dân chủ.

HẬU ĐÀI LÀ *THAM NHŨNG TRỊ* CỦA *MUA CHỨC BÁN QUYỀN*

Trong xã hội *độc đảng trị* hiện nay mà hậu đài là *tham nhũng trị* của *mua chức bán quyền*, mà hệ thống giáo dục mở cửa cho chuyện *mua bằng bán cấp*, với các hệ quả *học giả-thi giả-điểm giả-bằng giả*, với tràn lan *cao học giả* và *tiến sĩ giấy*, nên *học vị giả* và *học hàm giả* là chuyện *"cơm bữa"* trong phản xạ vô học, trong phản ứng vô hậu. Ngược lại, chuyện khó là chuyện *học thật* để hiểu thấu bằng *học lực*, nên *học thật* bằng *học lực* phải nhận vai trò phản biện vì tri thức để chống lại *học vị giả* và *học hàm giả*. Nhưng tại sao khi *vô học* lại là nguyên nhân của *vô hậu*? Câu trả lời là khi không có giáo dục tử tế, và không được giáo dưỡng đàng hoàng, tức là vắng giáo lý, trống đạo lý, rỗng đạo đức, thì kẻ vô học sẽ chọn đường đi nẻo về của *vô hậu* qua tục quyền (*ăn cỗ đi trước, lội nước đi sau*), qua bạo quyền (*cá lớn nuốt cá bé*), qua tà quyền (*thừa nước đục thả câu*), qua ma quyền (*thừa gió bẻ măng*), qua quỷ quyền (*cõng rắn cắn gà nhà*), qua điếm quyền (*mang voi dày mả tổ*).

ĐẠO ĐỨC CÓ HẬU

Khi chúng ta khẳng định bằng các định luận trên là *vô học* không hề là chuyện bằng cấp qua học hàm, học vị, mà *vô học* có phản biện là *có học* của con người có giáo dục và được giáo dưỡng bằng giáo lý bằng *đạo lý* hay, đẹp, tốt, lành của tổ tiên, bằng *đạo đức có hậu* của trách nhiệm với đồng bào, đồng loại, của bổn phận với đất nước, với xã hội. Từ đây, hệ vấn đề làm nên hệ luận giúp chúng ta vừa có lý, vừa có luận, để dùng thảo luận để trao luận, mà cụ thể là để chống ngu dân trị bằng tuyên truyền trị của tuyên giáo độc đảng đang chủ trì hệ thống giáo dục quốc gia hiện nay. Tại các quốc gia có tiến bộ kinh tế, có phát triển khoa học, thì học sinh và sinh viên có một hệ thống giáo dục được trợ lực bởi văn minh của dân chủ, bởi văn hiến của nhân quyền giúp học sinh, sinh viên có lý trí tỉnh táo để chống bất công, có trí tuệ sáng suốt để bảo vệ công bằng, có tuệ giác nghiêm cẩn để đấu tranh vì công lý. Ngược lại, có những hệ thống giáo dục thui chột hóa lý trí, què quặt hóa trí tuệ, mù lòa hóa tuệ giác của học sinh sinh viên, đó là hệ thống giáo dục *ngu dân trị* hiện nay của ĐCSVN.

VĂN MINH DÂN CHỦ

Câu chuyện *văn minh dân chủ* vẫn là câu chuyện phân minh để phân định giữa chuyên chính vô tri và dân chủ minh tri. *Văn minh dân chủ* là một cuộc cách mạng rộng rãi nhất với *tam quyền phân lập* nhưng lại thường hay bị những lãnh đạo cộng sản chụp mũ rồi vu cáo là sản phẩm của tư sản, của tư bản, đây là loại vu khống rất hồ đồ, vì nếu để mọi dân tộc chọn lựa giữa độc đảng trong chuyên chính vô sản-vô học và đa nguyên trong đa đảng để vận dụng tối đa tài, đa trí, đa năng, đa hiệu… thì chắc chắn độc đảng sẽ thảm bại và phải giải tán trước đa nguyên. Không một chế độ độc đảng toàn trị nào hiện nay đang sống sót (Cuba, Triều Tiên, Trung Quốc, Việt Nam) có đủ liêm sỉ chính trị với liêm chính chế độ mà tổ chức tự do đầu phiếu. Vì chính quyền mà các độc đảng này đang nắm chính là của cướp được (*cướp chính quyền*), khó có chuyện kẻ cướp của lại trả lại của cải cho nạn nhân của nó.

VĂN HIẾN NHÂN QUYỀN

Câu chuyện *văn hiến nhân quyền* là một cuộc cách mạng sâu xa khi công bằng phải là nền của nhân lý, khi công lý phải là gốc của nhân tri để bảo vệ nhân vị bằng nhân bản và nhân văn. Nơi mà nhân quyền có mặt thì tự do của nhân lý và nhân trí sẽ có mặt; nơi mà nhân quyền xuất hiện thì bác ái của nhân tâm và nhân từ sẽ xuất hiện; nơi mà nhân quyền hiện diện thì công ích xã hội xuất hiện cùng với xã hội dân sự, luôn thông minh trong sáng tạo để bảo vệ và bảo đảm an sinh xã hội. Các lãnh tụ cộng sản thường tự vỗ ngực trong *múa gậy vườn hoang* để tự phô trương tính ưu việt của xã hội chủ nghĩa, rồi cộng sản chủ nghĩa, đây là lúc *so ra mới biết ngắn dài* theo giáo lý của tổ tiên Việt. Vì tự vỗ ngực rồi tự phô trương là mình ưu việt hơn người chỉ là trò láo, gian, xảo, lận, hãy phân tích công ích xã hội, an sinh xã hội như hai *chỉ báo thực*; và phân định dân chủ, đa nguyên là hai *chỉ báo nguồn*, đã làm nên nhân quyền thì mọi việc sẽ được minh bạch ngay.

Ý ĐỒ CỦA *NGU DÂN TẬP THỂ, NGU DÂN CỘNG ĐỒNG, NGU DÂN GIỐNG NÒI*

Từ ngày Hồ Chí Minh mang danh hiệu *"ra đi tìm đường cứu nước"* tới bây giờ đã là một thế kỷ, với chế độ độc đảng toàn trị không dân chủ, cũng chẳng nhân quyền, thì *tri thức về tam quyền phân lập* trong quy luật của đa nguyên không hề có chỗ đứng ghế ngồi trong độc đảng toàn của ĐCSVN! Cụ thể sau một thế kỷ khi bị gieo trồng chuyên chính vô sản thì tất cả thế hệ sau Hồ Chí Minh do độc đảng giáo dục, do toàn trị giáo dưỡng thì họ cũng không biết gì thêm về thế kỷ XVIII với những ánh sáng của dân chủ, của nhân quyền. Đây là hậu quả mà cũng là hệ lụy của chế độ do ĐCSVN cố tình duy trì cho tới nay chỉ để bảo vệ đặc quyền, đặc lợi, đặc ân trong *chuyên chính vô học-vô hậu*. Mà ai cũng biết là mọi chính sách *ngu dân* đều dựa trên ý đồ *ngu dân tập thể* trong hành vi, *ngu dân cộng đồng* trong hành động, *ngu dân giống nòi* trong hành tác. Hậu quả *ngu dân* không sao lường hết được, nơi mà *vốn vô học* của nó đã thành quyết sách vô học hóa để trùm phủ lên nhân kiếp của Việt tộc, chủ xướng bởi *tuyên truyền trị*, chủ trì bởi *ngu dân trị*, chủ đạo bởi *vô học trị*. Lấy cái vô học để vùi lấp cái có học, bằng ý đồ truy diệt tới tận gốc rễ hệ *thức (kiến thức, tri thức, ý thức, nhận thức, tâm thức)*.

CÁI *VÔ HỌC* KHÔNG CÓ *HỌC LỰC* BẰNG *HỌC THẬT*

Cái *vô học* của các lãnh đạo cộng sản không có *học lực* bằng *học thật* thì chúng luôn mượn giai cấp công nhân và nông dân vốn không có được các điều kiện thuận lợi để học hành tới nơi tới chốn ra làm bình phong; từ đó giật dây hai giai cấp này trong đấu tranh giai cấp, mà thực chất là thanh trừng tri thức. Nơi đây, trí thức là nạn nhân trực tiếp hay gián tiếp để phủ lấp cái vô học của các lãnh đạo cộng sản, với ý đồ như hằng số trong toán học là thanh trừng cái có học, như hàm số trong toan tính thâm độc để thanh toán hệ *thức (kiến thức, tri thức, ý thức, nhận thức, tâm thức)*. Khi cướp được chính quyền rồi, thì chính hai giai cấp công nhân và nông dân không hề được giáo dục tử tế, được giáo dưỡng đàng hoàng, với giáo khoa có *lớp lang thứ tự* của khoa học, với giáo trình có *dây mơ rễ má* của dân chủ, với giáo án *lấy học thật làm học lực* của nhân quyền, để nhận học vị trong liêm chính, để nhận học hàm trong liêm khiết.

QUYỀN CÓ TỰ DO

Quyền lực của lãnh đạo thì ép uổng được sự phục tùng của những kẻ phục vụ nó; và quyền lực này không có nghĩa lý gì, khi nó không được dân bầu ra. *(Đây không phải là nhân tri của dân chủ đang lột mặt nạ của bạo quyền thì còn là gì nữa?).* Quyền có tự do là quyền của mỗi cá nhân, vận dụng tự do cá nhân để khai sáng chính nhân trí của mình, để biết tự bảo vệ mình. *(Đây không phải là nhân tri của nhân quyền để tự phòng thân, lập thân, tiến thân còn là gì nữa?).* Quyền lực tới cuồng tín tạo ra cuồng quyền, tới tự mê tín, dị đoan, nó không tới từ cái lý biết lý luận, nên nó cường điệu trong cuồng loạn, nó bạo động trong dã man. *(Đây không phải là nhân tri chống ngu dân trị, nhân trí chống vô học trị thì còn là gì nữa?).*

QUYỀN LỰC CHÍNH DANH

Quyền lực chính danh phải có chính nghĩa tới từ sự chọn lựa của cái lý, tới từ đại chúng, quyền lực chính danh có chính nghĩa là quyền lực xứng đáng trao gởi qua dân quyết. *(Đây không phải là nhân trí dân chủ song hành cùng nhân luận để chống độc quyền trị thì còn là gì nữa?).* Quyền lực trong chính trị là sự xác chứng không ai ra đời mà có quyền hành lên người khác, không ai có quyền lực trên cuộc đời của ai cả, tại đây quyền có tự do là quyền thiêng liêng như quyền có lý để lý luận. *(Đây không phải là chính nghĩa của chính trị biết song cặp cùng nhân lý dân chủ để chống bạo quyền thì còn là gì nữa?).* Quyền lực biết phục nhân sinh và nhân loại là quyền lực dẹp đi chế độ nô lệ, dẹp luôn cuồng quyền trong cuồng tín, khử luôn ngu muội trong ngu dân, bứng luôn tà quyền gây tha hóa, để triệt luôn mọi nguồn gốc gây ra bất hạnh cho nhân loại. *(Đây không phải là nhân trí tự do song cặp cùng nhân tri biết mưu cầu hạnh phúc thì còn là gì nữa?).*

VÔ HỌC CÒN DÀI VÌ *VÔ HẬU CÒN SÂU*

Vô học còn dài vì vô hậu còn sâu, nếu bao thế hệ học sinh trung học phổ thông không được biết gì về các cuộc cách mạng khai sáng nhân loại từ khoa học đến kỹ thuật, từ công bằng đến công lý, từ dân chủ đến nhân quyền, thì chúng ta cùng đồng loạt *"vỡ lẽ"* vì *"chưng hửng"*để*"té ngửa"* rồi *"té lăn"* ra là từ bộ trưởng tới thứ trưởng của Bộ Giáo dục hiện nay, họ không hề biết gì về các giáo lý, giáo luận, giáo dục đã làm nên giáo khoa, giáo trình, giáo án từ các cuộc cách mạng khai sáng nhân loại của thế kỷ XVIII. Từ bộ trưởng này tới bộ trưởng kia, rồi lên cao hơn thủ tưởng, thì chúng ta chắc bẩm là các lãnh đạo trong chính phủ hiện nay không có một tri thức gì về các đề nghị từ công bằng tới tự do, từ dân chủ tới nhân quyền, không phải họ chỉ bị cấm bởi bạo quyền độc đảng toàn trị của họ mà thực sự là họ không biết, không hiểu vì không đọc, không học về các cuộc cách mạng khai sáng nhân loại của thế kỷ XVIII. Từ hành pháp bây giờ qua tới lập pháp, là các đại biểu quốc hội phải bảo vệ dân thì dân chúng không thấy trong tuyên bố hay trả lời phỏng vấn là các đại biểu quốc hội có chút kiến thức về các tác phẩm, có chút tri thức gì về các tác giả của các cuộc cách mạng khai sáng nhân loại của thế kỷ XVIII. Từ hành pháp, lập pháp giờ đây qua tới tư pháp, là các chánh án, các quan tòa của bạo quyền độc đảng toàn trị của ĐCSVN, mà đem ra so sánh với các luật sư thì kiến thức của họ vừa thấp vừa tục, về giáo lý, giáo luận, giáo dục của tam quyền phân lập; vừa hèn vừa tồi về các tác phẩm, các tác giả của các cuộc cách mạng khai sáng nhân loại của thế kỷ XVIII.

CHÌM TRONG VÔ HỌC

Nếu cả ba: hành pháp, tư pháp, lập pháp đắm chìm trong vô học về dân chủ, về nhân quyền, đuối ngộp về công bằng, về tự do làm nên tiến bộ và văn minh, thì nếu đây không phải là vô hậu từ não trạng tới não bộ thì còn là gì nữa? Hãy khoan trách móc các thầy cô, các học giả, các dịch giả phải học hành trong họa cảnh *trên đe dưới búa*, phải học tập trong hoạn cảnh *cá nằm trên thớt* của hệ thống giáo dục được điều khiển và điều hành bằng hệ *độc (độc đảng, độc trị, độc quyền, độc tài, độc tôn)*. Hệ *độc* này có *thâm căn cố đế* của *chuyên chính vô học*, với *vốn vô học* từ lãnh tụ đến lãnh đạo, chính là cha sinh mẹ đẻ của toàn bộ hệ thống giáo dục dựa vào *vô học trị*, sống nhờ *tuyên truyền trị*, có cột trụ của *ngu dân trị*.

TRỐN ĐỐI THOẠI, LÁCH ĐỐI LUẬN, TRÁNH ĐỐI LÝ

Hãy phân tích cụ thể là các bộ trưởng, thứ trưởng tới các lãnh đạo vụ, ban, ngành được hỏi là có các tác phẩm hay của các tác giả lớn của nhân loại được dịch ra tiếng Việt rồi thì tại sao các tác phẩm và các tác giả này không được đưa vào *giáo khoa và giáo trình của hệ thống giáo dục* hiện nay, thì chúng ta không có một câu trả lời nào thỏa đáng tới từ bộ trưởng, thứ trưởng, các lãnh đạo vụ, ban, ngành đang có trách nhiệm với hệ thống giáo dục hiện nay. Các bộ trưởng, thứ trưởng tới các lãnh đạo vụ, ban, ngành được hỏi là có các tác phẩm hay của các tác giả lớn của nhân loại được dịch ra tiếng Việt rồi thì tại sao các tác phẩm và các tác giả này không là *chủ đề của hội nghị, hội thảo, hội luận* trong giới học thuật và nghiên cứu, thì chúng ta không có một câu trả lời nào chỉnh lý tới từ bộ trưởng, thứ trưởng, các lãnh đạo vụ, ban, ngành đang có trách nhiệm với hệ thống giáo dục hiện nay. Các bộ trưởng, thứ trưởng tới các lãnh đạo vụ, ban, ngành được hỏi là có các tác phẩm hay của các tác giả lớn của nhân loại được dịch ra tiếng Việt rồi thì tại sao các tác phẩm và các tác giả không là *đối tượng của các cuộc đối thoại, đối luận, đối lý giữa các lãnh đạo* từ chính quyền tới chính phủ, thì chúng ta không có một câu trả lời nào toàn lý tới từ bộ trưởng, thứ trưởng, các lãnh đạo vụ, ban, ngành đang có trách nhiệm với hệ thống giáo dục hiện nay.

VÔ HỌC RẤT THẤM
NÊN *VÔ HẬU* RẤT "CHÀM"

Vô học rất thấm nên vô hậu rất "chàm", khi mọi người biết là tất cả các lãnh đạo trong chính phủ hiện nay của hệ thống *vô học trị*, thì từ thủ tướng tới các bộ trưởng, không có lãnh đạo nào tự viết được các tham luận mà họ phải đọc trước quần chúng, trước quốc hội, trước truyền hình; nhất là trước các hội thảo, hội luận, hội nghị mà hội trường là những nhân sĩ có học, nên ta thường thấy các lãnh đạo này phải cầm giấy mà đọc những câu chữ mà họ không phải là tác giả. Không là tác giả của bài tham luận của mình, lại vừa chưa hề biết tác giả nào, tác phẩm nào trong học thuật và trí thức của nhân loại. Đây không phải là *vô học trống chữ* sinh ra *vô hậu đọc nhại* những chuyện mà mình không phải là tác giả thì còn là gì nữa?

VÔ TRƯƠNG BẤT TÍN

Từ thủ tướng tới các bộ trưởng khi bị ký giả, phóng viên, truyền hình trực tiếp hỏi những lý luận làm ra chính sách, những lập luận làm ra quyết sách của chính phủ, thì chỉ từ 3 câu tới 5 câu hỏi của báo chí là ngữ vựng của lãnh tụ bị lộn âm, ngữ văn của lãnh đạo bị lộn ngôn, ngữ pháp của các đầu lãnh bị lộn ngữ. *Vô trương bất tín*, không thấy thì không tin, thấy rồi mới tin, và *tai nghe mặt thấy* để thấu cái thực chất vô học đã làm nên các *vô nghệ* trong lãnh đạo, *vô nghề* trong quản lý, *vô nghiệp* trong chính nghĩa. Từ thủ tướng tới các bộ trưởng, không có lãnh đạo nào dám đối diện với trí thức để tranh luận, đối thoại với chuyên gia để trao luận, đối thuyết với các lảnh đạo quốc tế của các quốc gia có văn minh dân chủ, có văn hóa nhân quyền để cân, đo, đong, đếm từ tri thức tới tri lực, để *so ra mới biết ngắn dài*. Vì chuyện lãnh đạo từ quản trị tới quản lý, từ các quyết sách công ích xã hội tới các chính sách an sinh xã hội, tất cả đều là chuyện trình độ học thức, mà trình độ thì *học thật* sẽ lột đươc mặt nạ của *học giả*, và *học lực* sẽ vạch mặt chỉ tên *học gian, học dối*! Và cái vô hậu vắng nhân tri, trống nhân trí, rỗng nhân lý sẽ bị lột trần *lên bờ xuống ruộng* trước học thuật.

VÔ HỌC RẤT LẬU NÊN *VÔ HẬU* RẤT NẨU

Vô học rất lậu nên vô hậu rất nẩu, không có kiến thức chuyên môn nhưng lại cứ giành đi hội nghị quốc tế, không có tri thức chuyên khoa nhưng lại cứ đòi đi hội thảo quốc ngoại, không có trí thức chuyên ngành nhưng lại cứ ham đi hội luận toàn cầu, từ đây lòi ra bao nhiêu hậu quả của vô học, bao nhiêu hệ lụy của vô hậu. Một lãnh đạo đi ra nước ngoài kéo theo một thư ký, một trợ lý, một thông dịch viên, thành một phái đoàn có khi là 3, có khi là 5, có lúc là 7, thậm chí là 10. Từ khách sạn tới nhà hàng, từ chi tiêu tập thể tới chi phí hàng không cho cả đoàn, đi một, hai, ba tuần, gây tốn kém lên hàng bạc tỷ, với số tiền đó có thể chính phủ nuôi ăn hàng tháng được hẳn một xóm nghèo, môt làng nghèo. Một lãnh đạo kéo theo 3, có khi là 5, có lúc là 7 người, lại còn cho vợ con đi theo. Sáng vào hội trường để *"giả danh hội nghị", "giả dạng hội thảo", "giả tướng hội luận"*, nhưng sau cơm bữa trưa là nhờ vả đường dây Việt kiều tại chỗ để đi shopping, đi siêu thị, tha hồ mua sắm từ mỹ phẩm tới thực phẩm của các xứ Tây. Mà hóa đơn không rõ là tiền của cá nhân, của gia đình hay moi móc thẳng ra từ chi phí công vụ, tức là từ tiền thuế của dân lành, dân đen…

VÔ HỌC RẤT THÔ NÊN *VÔ HẬU* RẤT LỘ

Một lãnh đạo của ĐCSVN kéo theo cả đàn, cả đám, cả nhà tới xứ người, sau khi du lịch bằng công vụ, đi chơi cho thỏa, đến khi về lại quê nhà, thì đồng nghiệp hỏi về những đóng góp chuyên môn trong hội thảo; đồng bào tra về những đóng góp chuyên ngành trong hội nghị. Thì *"vỡ lẽ"* ra là không có báo cáo chuyên đề, không có tổng kết chuyên môn, không có một chứng thư, một chứng tích nào thuyết phục cho sự thành công của các chuyến công vụ. Mà cũng biết thực chất là du lịch, phung phí vô học, phung phá vô hậu trên tài sản của đất nước, trên mồ hôi của dân chúng. *Vô học rất thô nên vô hậu rất lộ*, từ thực tập sinh tới học một, hai năm tới sinh viên du học từ cao học tới tiến sĩ được học nhiều năm tại các quốc gia phương Tây có tiến bộ khoa học, có văn minh dân chủ, có văn hiến nhân quyền, lại có sáng tạo sinh động và sinh hoạt sôi động từ văn hóa tới nghệ thuật. Tại đây, các khuyết điểm vô học, các khuyết tật vô hậu từ kiến thức tới tri thức lộ ra ngay trong phản xạ hằng ngày, ngay trong phản ứng hằng tuần, hằng tháng, hằng năm trong xã hội phương Tây.

TẦM VÓC VĂN MINH LÀM NÊN VAI VÓC VĂN HIẾN

Các thực tập sinh, các sinh viên du học không biết gì vì không muốn học hỏi thêm về văn hóa qua nghệ thuật, văn minh qua khoa học, văn hiến qua sử học của các quốc gia tiên tiến phương Tây. Mà muốn biết thì phải học, muốn học thì phải tới thư viện của đại học, của thành phố, của văn khố quốc gia, trung tâm tư liệu chuyên ngành… Họ không làm vì không muốn biết thêm về gốc, rễ, cội nguồn từ văn minh tới văn hóa các quốc gia này. Các thực tập sinh, các sinh viên du học không biết gì vì không đọc gì về các tác phẩm của các tác giả đã làm nên văn học, thi ca, âm nhạc, hội họa, kịch thuật, điện ảnh… và khi được đồng nghiệp, đồng bào hỏi về các tác phẩm của các tác giả, thì thường là họ *"tảng lờ"*, chỉ vì họ không biết, chỉ vì họ không chịu học. Các thực tập sinh, các sinh viên du học không biết gì về các bảo tàng, các cuộc triển lãm, các buổi hòa nhạc, các lễ hội văn hóa… của các quốc gia phương Tây nơi họ đang học… và khi được đồng nghiệp, đồng bào hỏi về các sự kiện văn hóa, các sự cố nghệ thuật làm nên tầm vóc văn minh, làm nên vai vóc văn hiến của các quốc gia phương Tây, thì thường là họ *"đánh trống lảng"* chỉ vì không biết, mà không biết vì không chịu học.

THỰC TÀI CHỐNG *BẤT TÀI*

Chính trị học tri thức phối hợp cùng *xã hội học nhận thức* đã phân tích để phân loại, đã phân định để phân giải là khi hai người *bất tài* trong một hội đồng phải bầu cho một thí sinh thay thế họ trong tương lai thì họ không thể bầu được một thí sinh *có tài*; ở đây bất tài không đủ năng lực lẫn thông minh để bầu cho *thực tài*. Khi hai người trong một hội đồng; một người *bất tài*, một người *có tài* phải bầu cho một thí sinh thay thế họ trong tương lai thì họ khó có thể bầu được một thí sinh *có tài*; ở đây người *có tài* chưa chắc thuyết phục được người *bất tài*, vì kẻ *bất tài* vừa không đủ năng lực lẫn thông minh, lại vừa lo sợ hai kẻ *có tài*, một là đồng nghiệp hai là thí sinh khinh chê cái bất tài của mình. Khi hai người trong một hội đồng; cả hai đều *có tài*, cũng có khi họ bầu cho một người *thiếu tài* nhưng trung thành với họ để bảo vệ đặc quyền, đặc lợi, đặc ân của họ sau khi họ ra đi. Mà còn có khi hai kẻ *có tài* cũng có thể bầu cho một kẻ hoàn toàn *bất tài* để hai kẻ *có tài* này tiếp tục thao túng, o ép, giật dây thí sinh bất tài nhưng *"dễ bảo trước đàn cha", "biết tuân lệnh đàn chú", "biết phục tùng đàn anh"* ...

VÔ HỌC ẨN NẤP TRONG TÀ TRI, *VÔ HẬU* LUỒN LÁCH TRONG ĐIẾM TRÍ!

Đưa *thực tài* vào định chế, đón *chân tài* vào cơ chế, nhận *nhân tài* vào cấp lãnh đạo là một quá trình *thiên sơn vạn thủy* trong nhân tri, là một quy trình *vượt suối trèo đèo* trong nhân trí. Tại đây, thì bạo quyền độc đảng, tà quyền tham nhũng, ma quyền tham tiền chỉ biết dựa vào *quan hệ-hậu duệ-tiền tệ* để diệt *trí tuệ*; để tổ chức *mua chức bán quyền* qua *mua bằng bán cấp* của *học giả-thi giả-điểm giả-bằng giả*. Cũng tại đây, độc đảng trong độc quyền sử dụng nền của *tuyên truyền trị* để mạo danh *hồng hơn chuyên* mà chọn cán bộ nguồn; vận dụng gốc của *ngu dân trị* với mạo dạng lãnh đạo nòng cốt để dựng lên các *thái tử đảng;* tận dụng rễ của *vô học trị* để mạo dạng: *"con lãnh đạo mà lãnh đạo là hồng phúc cho dân tộc"*, một tuyên bố vô cùng *vô học* vì nó vô tận trong *vô hậu* của một bà đã là lãnh đạo trong Uỷ ban nhân dân thành Hồ. Từ đây, mới có hiện tượng vô học trong tà kiến, vô hậu trong tà luận, thí dụ *dễ-thấy-vì-khó-nghe* như hiện tượng *tiến sĩ lu* (dùng lu chống lụt cho thành Hồ), *tiến sĩ lon* (đọc chữ *lon* "lộn" ra một chữ được xem là tục trong truyền thông), thứ trưởng của Bộ (vô) văn hóa (đã trao tặng một người phụ nữ chuyên nghề hầu đồng chức hiệu nữ hoàng tâm linh). *Vô học* ẩn nấp trong tà tri, *vô hậu* luồn lách trong điếm trí!

CÁI TÔI BỊ BẮT BUỘC CHỌN TỰ DO

Với bạo quyền độc tài nhưng bất tài, tà quyền độc trị nhưng không biết quản trị, ma quyền chỉ là âm binh chui luồn trong bóng tối ngu dân. Bọn *cá mè một lứa* này không bao giờ tự kiểm tra khách quan về chúng bằng *cân, đo, đong, đếm* thực tài của chúng; không bao giờ tự kiểm định khoa học của chúng bằng *so ra mới biết ngắn dài* về trí tuệ của chúng. Khi đấu tranh chống *bạo quyền, tà quyền, ma quyền*, dù ở nơi đâu, trong bất cứ giới nào, tôi luôn tự nguyện với lòng là cho tới chết không bao giờ là người *của bè, của đảng, của nhóm, của phái, của đám*, mà là người của tự do đi tìm tự chủ, theo mô thức của: *«cái tôi bị bắt buộc chọn tự do»* như đi nhận *nhân cách* để lấy lại *nhân vị* cho chính mình. *Nói gần nói xa không qua nói thật* là cùng với sự *bất nhẫn* đưa tới phẫn nộ mỗi lần tôi phải đụng độ để trực diện mà đấu tranh chống bất công, tôi thường sống với tâm lý có liên quan trực tiếp tới thể lực của mình. Cụ thể là một sự khinh bỉ tới lợm giọng, có thể dẫn tới buồn nôn khi phải trực diện với các cá nhân đã biến *chính quyền* thành *bạo quyền, tà quyền, ma quyền*, mà trong mô thức giải luận về quyền lực, tôi phải gọi chúng là: *âm binh!*

NHÂN TRI KHẲNG ĐỊNH *NHÂN VỊ*

Đối với bọn *lừa thầy phản bạn*, với đám *mua bằng bán cấp*, với lũ *mua chức bán quyền*, với phái *buôn dân bán nước*, với đảng *phản dân hại nước* thì sao? Lại còn dễ nữa, bạn nhớ đứng thẳng ngay bữa tiệc, đi ngay ra ngoài với mắt thẳng, vai ngay, lưng chắc, chân vững, bước mạnh, mà không quên chào chủ nhà, nhất là không quên tự nhắc với lòng là phải rời ngay chốn âm binh *mại quốc cầu vinh* để được về lại ngay với cõi người là *yêu nước thương nòi*. Chính *nhân tri* khẳng định *nhân vị* của mọi người, khi con người biết đấu tranh vì *nhân quyền* để bảo vệ *nhân phẩm* của họ, thì họ khám phá ra *nhân bản* và *nhân văn* của họ tới từ *nhân tính* biết tôn trọng đồng loại, từ *nhân lý* biết bảo vệ tha nhân.

NHÂN DIỆN VÀ *NHÂN DẠNG* CỦA *NHÂN QUYỀN*

Khi trong nhân phẩm có sẵn hai quyền lực làm nên nội chất của nhân quyền: *nhân quyền tích cực của có* trong hoài bão đi tìm công bằng để lập nên công lý, và *nhân quyền tiêu cực của không* trong sự chối từ bất công, chối bỏ *bất nhân thất đức*? Từ đây, chúng ta nhận ra được là *có của tích cực vì hoài bão*, và *không của tiêu cực chối từ bất công*, tương tác lẫn nhau, hỗ trợ và bổ sung cho nhau trên *nhân lộ* đi tìm *nhân phẩm* bằng đấu tranh vì *nhân quyền*. Hãy đi xa hơn nữa để nhận ra *chân dung diện mạo* của *nhân quyền* có trong năng lượng đôi làm nên năng lực đôi: biết trả lời *có* trước công lý vì đã biết trả lời *không* trước bất công trong nhân kiếp; sẵn sàng trả lời *có!* để đấu tranh vì công lý, và luôn sẵn sàng trả lời *không!* để tranh đấu chống bất công. Hãy lên cao hơn nữa để nhận rõ *nhân diện* và *nhân dạng* của *nhân quyền*, luôn vượt lên tư lợi, luôn vượt qua quyền lợi để nhập nội vào phạm trù của *bác ái*, có *tương thân, tương trợ*. Nơi mà *hạt muối cắn làm đôi* có khả thi với *một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ*, trong khả tín của *bầu ơi thương lấy bí cùng*, để lộ ra *nhân diện* của *nhân quyền* trong *thương người như thể thương thân,* để ta nhận ra *nhân dạng* của *nhân quyền* qua *máu chảy tới đâu ruột đau tới đó*. Khi ta công nhận là nhân quyền có chỗ đứng cao hơn, có ghế ngồi rộng hơn ích kỷ, vị kỷ, tư lợi, tư hữu… vì trong thực tế *nhân quyền* có khả quyết để quyết đoán, rồi có chủ đoán để chủ động là nhân quyền cao và rộng hơn ích kỷ, vị kỷ, tư lợi, tư hữu…

HÙNG LỰC ĐẤU TRANH VÌ NHÂN QUYỀN

Câu chuyện về *nhân quyền* là tự truyện về mức độ làm nên trình độ: khi ta có *bác ái* với lòng trắc ẩn *chia ngọt sẻ bùi* với tha nhân, chia sẻ niềm đau nỗi khổ với đồng bào, với đồng loại thì chữ *nhân* của *nhân loại* hoặc *nhân loài* sẽ có được tầm vóc cao, kích thước rộng, nội công mạnh, bản lĩnh lớn hơn hẳn ích kỷ, vị kỷ, tư lợi, tư hữu… Vì kẻ chỉ biết ích kỷ, vị kỷ, tư lợi, tư hữu thì có thể làm người nhưng chưa chắc đã được làm: *nhân*, mà *nhân* đây có gốc rễ, cội, nguồn của *nhân tâm, nhân từ, nhân đạo, nhân nghĩa, nhân bản* làm nên sung lực trong lý luận rồi hùng lực ngay trong đấu tranh vì nhân quyền. Tại đây, *nhân quyết* là không gian tri thức trong đó có chủ quyết để chủ động đấu tranh vì công bằng mà chống bất công, nên nhân quyền, vừa là hành động của hiện tại, vừa là hoài bão của tương lai; vừa là quy trình đấu tranh hằng ngày, vừa là chân trời trước mắt.

TOÀN TRỊ TRONG *ĐỘC TRỊ* ĐỂ PHỤC VỤ CÂU CHUYỆN CON NGƯỜI TIÊU DIỆT CON NGƯỜI

Trong lịch sử nhân loại từ khi con người vào kỷ nguyên công nghiệp với sự bóc lột trắng trợn sức lao động của công nhân, nông dân… một kỷ nguyên xem con người là công cụ, là vật liệu, là hàng hóa để tạo sản xuất, để tăng năng suất. Sự xuất hiện của hai thế chiến trong thế kỷ XX vừa qua, càng làm sự bóc lột trắng trợn sức lao động của con người trở nên nhờm tởm với quá trình biến xã hội thành một nhà máy khổng lồ để phục vụ chiến tranh, để phục vụ chuyện con người tiêu diệt con người, để nhân sinh tự tiêu diệt, đưa nhân loại vào tử lộ. Các khẩu hiệu *"Tổng động viên"* làm nên khẩu lệnh *"Tất cả vì tiền tuyến"* để tiêu diệt đối phương, giờ không những đã là *kẻ thù* mà đã trở thành *tử thù*, *"không đội trời chung"*, loại luận điệu này thì người Việt nghe rất quen tai. Đây cũng chính là thảm họa của Việt tộc, chỉ cần một nhúm người Cộng Sản mang một ý thức hệ ngoại lai *đấu tranh giai cấp* bằng *chuyên chính vô sản* dưới lá cờ chống thực dân rồi chống đế quốc vì độc lập dân tộc, để đưa Việt tộc từ tà lộ mệnh danh *"cách mạng",* với biệt danh *"giải phóng",* tới tử lộ của *huynh đệ tương tàn,* với nhiều triệu sinh mạng của đồng bào bị thí mạng như những công cụ vô tri.

ĐỊA NGỤC HIỆN TIỀN

Ngoài sự mất mát quá lớn về tính mạng của đồng bào mà Phật đạo của dân tộc gọi chính danh là: *sinh linh*, mọi sinh vật đều thiêng liêng vì linh thiêng bằng chính sự sống của nó. Không chỉ *sự mất mát* về tính mạng, mà còn *sự mất trọn* tất cả các giáo lý tổ tiên Việt về tương thân tương trợ, song hành cùng *sự mất trắng* tất cả các tiềm năng phát triển đất nước, để đưa dân tộc vào quỹ đạo của tiến bộ, để đi về hướng một xã hội có văn minh của dân chủ, có văn hiến của nhân quyền. Sau chuỗi *mất mát-mất trọn-mất trắng* hiển hiện trước mắt mọi công dân Việt là *địa ngục hiện tiền*, với hệ *độc (độc đảng, độc quyền, độc tài, độc trị, độc tôn)* của ĐCSVN sinh đôi với hệ *tham (tham quyền, tham quan, tham ô, tham nhũng, tham tiền)* cũng của chính nó.

NHÂN LÝ VÌ NHÂN QUYỀN

Nhân lý vì nhân quyền không hề là lý lẽ của tính toán thương mại, tự xem tha nhân như công cụ để mình làm giầu. *Nhân lý* không hề là con toán của *cân, đo, đong, đếm* giữa hợp tác quốc tế và tư lợi của riêng một đảng cầm quyền. Ngược lại, *nhân lý* có nhân lộ là *niềm tin* về công bằng vì nhân quyền, để vững tin về công lý biết bảo vệ nhân phẩm. Không có niềm tin để vững tin thì sẽ đánh mất chính giá trị nhân quyền của mình và của đồng loại. Nhận thức của *nhân lý vì nhân quyền* chuyển tải các nguyên tắc chủ lực của nguyên tắc của nhân lý vì nhân quyền có chính danh khi dùng công lý bảo vệ *nhân phẩm* qua nhân lộ của nhân quyền. Nguyên tắc của nhân lý vì nhân quyền vượt thoát *thần quyền* trên số phận con người nhưng vẫn tôn trọng tôn giáo. Nguyên tắc của nhân lý vận dụng nhân quyền để bảo vệ *tự do cá nhân*, nơi mà mỗi cá nhân có nhân quyền trọn vẹn, và không là nạn nhân của gia đình, thân tộc, tập thể, cộng đồng nhất là của các bạo quyền đe dọa, đàn áp, tra tấn, hãm hại cá nhân.

NHÂN QUYỀN ĐẶT *NHÂN PHẨM* LÊN CAO

Nhân lý vì nhân quyền luôn đi xa, lên cao, nới rộng, vào sâu về *quyền làm người* bằng chính *nhân vị*, trong đó cá nhân, gia đình, thân tộc, tập thể, cộng đồng, yêu cầu xã hội phải bảo vệ nhân phẩm của mình. Từ đây xuất hiện quan hệ giữa *nhân lý vì nhân quyền*, *cấu trúc quyền lực* và *tổ chức xã hội* của một quốc gia, một dân tộc. Một chính quyền liêm chính là một chính quyền nhận quyền lực phục vụ nhân quyền để bảo đảm nhân phẩm cho các công dân của mình. Một tổ chức xã hội có nhân lý biết lấy nhân quyền làm gốc, rễ, cội, nguồn cho mọi quan hệ xã hội, sinh hoạt xã hội, đời sống xã hội. Như vậy, *nhân lý vì nhân quyền* đặt nhân phẩm lên cao, và đặt đúng chỗ thần quyền trong không gian tôn giáo, đưa nhân vị của tự do cá nhân vào nhân lộ của nhân quyền, cùng lúc *nhân lý vì nhân quyền* đặt nền cho quan niệm chính đáng trong liêm chính của không gian quyền lực, nơi mà chính tổ chức xã hội cũng phải dựa trên nhân quyền để tồn tại trong chính danh.

CÔNG NHẬN CÔNG BẰNG

Dân chủ bắt đầu bằng sự *công nhận công bằng* không những trên những chuyện đã có mà luôn cho những chuyện đang có trong hiện tại của dân tộc, và sẽ có trong tương lai của quốc gia, trong đó *công bằng xã hội* được bảo đảm bởi công lý làm nên công luật, tất cả được thảo luận bằng hội thoại qua đối thoại bằng luân lý với sự trợ lực của pháp luật. Khi hội thoại qua đối thoại, dân chủ chấp nhận và cho phát biểu để pháp triển sự khác biệt, tính đối kháng, tính nghịch lý để mở cửa rồi mở đường cho sự mâu thuẫn hoàn toàn chính danh vì chỉnh lý trong dân chủ để thực hiện đa nguyên, qua đa quyền lợi, đa giải đáp, đa chọn lựa… bằng quyết định bỏ phiếu, nơi mà thiểu số phục tùng đa số. Tại đây, dân chủ có những định chế rõ ràng để thực hiện sức thông minh của *nhân trí* bằng sự tôn trọng lẫn nhau của *nhân tri*. Hội trường và nghị trường để *hội tụ* trong nghị luận các vấn đề không những *phải làm* trong hiện tại và *cần làm* trong tương lai. Hội trường và nghị trường để *hội lý* trên nền tảng của *công bằng* từ đề nghị tới thảo luận, từ quyết định tới hành động. Hội trường và nghị trường để *hội luận* trên sự phân biệt công ích và tư hữu, để phân loại quyền lợi và quyền hạn, để phân định lợi ích xã hội và tự do cá nhân.

DIỄN LUẬN ĐỂ THUYẾT PHỤC

Khi nghiên cứu về lịch sử của dân chủ có nguồn cội trên quê hương Hy Lạp là chiếc nôi của triết học về nhân quyền, có triết lý về nhân sinh, có triết luận về chính thể, thì hai chuyên gia về cổ sử, cổ triết của Hy Lạp đã giúp ta nhận ra tiến trình và tiến hóa của dân chủ với kinh nghiệm dân chủ Hy Lạp trên cho ta thấy nội chất của dân chủ không phải là *quyền* mà là *lý*: lý luận để thuyết minh, lập luận để thuyết trình, giải luận để thuyết giảng, diễn luận để thuyết phục. Đây là cách xử lý hoàn toàn khác và ngược với hệ *độc (độc đảng, độc tài, độc quyền, độc trị, độc tôn)* lấy *lực* làm *quyền*, gạt *lý* để giữ quyền, rồi lấy quyền triệt luận, cầm quyền này để diệt quyền kia, nên *cả vú lấp miệng em* không có thảo luận, *cá lớn nuốt cá bé* không có hội luận, *mạnh được yếu thua* không có tụ luận. Nên hệ *độc (độc đảng, độc tài, độc quyền, độc trị, độc tôn)* không có văn hóa của dân chủ qua thảo luận, văn minh của đa nguyên qua hội luận, văn hiến của nhân quyền qua tụ luận, vì bộ ba này của dân chủ biết chấp nhận nghịch lý vì biết tôn trọng đa lý. Khi ta nhận định *dân chủ, đa nguyên, nhân quyền* chính là *văn hóa, văn minh, văn hiến* thì ta sẽ hiểu vai trò của của bộ ba này trong *giáo dục xã hội*, trong *giáo khoa quần chúng*, trong *giáo trình học đường* để giáo dưỡng ngay từ tuổi nhỏ ba liên minh này: *dân chủ, đa nguyên, nhân quyền* chống bạo quyền, *văn hóa, văn minh, văn hiến* chống cuồng quyền, *giáo dục*, *giáo khoa*, *giáo trình* chống cực quyền.

QUYỀN ĐƯỢC LÀM NGƯỜI

Một chế độ đẩy xã hội bị rơi vào *nhân biệt:* sự phân biệt giữa người với người, giữa đồng bào với nhau, vì lãnh đạo của chế độ độc đảng đã đi trên tà lộ chống *nhân quyền*! Vì nhân quyền luôn là nền để tạo nên *sự công bằng* giữa các cá nhân. Công bằng này không chấp nhận *sự khác biệt* để làm ra *sự tách biệt*, để dân tộc phải gánh chịu: *sự phân biệt*, kẻ giàu ở trên người nghèo ở dưới; *sự phân loại*, kẻ gian giàu bóc lột người lành nghèo; *sự phân hóa*, kẻ gian mạnh tha hóa người nghèo yếu; *sự* phân cực, kẻ gian mạnh đàn áp người nghèo yếu. Khi chính trị học, xã hội học và triết học cùng nhau phân tích về *bất công* tạo ra *bất bình đẳng*, thì luật học đã có mặt cùng công pháp quốc tế được Liên Hiệp Quốc bảo trợ nơi đây nhân quyền là quyền được làm người mà không là nạn nhân, cũng không là thủ phạm của bất cứ *bất công* nào, của bất cứ *bất nhân thất đức* nào. Quyền được làm người với nội chất của *nhân phẩm*, khi công lý biết giới hạn ích kỷ, vị kỷ, tư lợi, tư hữu, vì giá trị của nhân quyền là vô giá, nó cao, sâu, xa, rộng hơn phạm trù bình thường -nếu không nói là tầm thường- của ích kỷ, vị kỷ, tư lợi, tư hữu… Quyền được làm người chính là sức mạnh của hoài bão vì *nhân lý, nhân tri, nhân trí*, của hoài vọng *vì nhân bản, nhân văn, nhân vị*, tạo ra được tính thuyết phục làm nên sự đồng cảm, đồng lòng để cùng nhau bảo vệ giá trị của nhân phẩm.

Ý THỨC LUÂN LÝ VÀ Ý THỨC DUY LÝ

Có nhiều nhân loại sống cùng chung một nhân loại rộng lớn, mà nhiều nhân loại vì nhiều nhân tính khác nhau, có ít nhất là có hai nhân tính rất đậm nét trong nhân loại chung này: nhân tính thứ nhất có *ý thức luân lý*, như có *kim chỉ nam* trong nhân tình, thấy tốt thì làm, thấy xấu lánh xa, thấy gian thì loại, thấy tà thì xua, thấy ác thì khử. *Ý thức luân lý* có chỗ dựa là *đạo lý (hay, đẹp, tốt, lành)* để chế tác ra *luân lý* (nhận trách nhiệm để đảm bổn phận). Nếu muốn làm lãnh đạo chính trị thì *ý thức luân lý* phải sắc, *kim chỉ nam* này phải nhọn. Nhân tính thứ nhì có *ý thức duy lý*, như có *Bắc đẩu* đưa đường, dẫn lối giữa đêm, lấy *kiến thức* của *kinh nghiệm* (từ lịch sử qua cuộc sống) thấy hợp lý trong thuận cảnh, lấy cụ thể làm thực tế, biến thực tế thành thực dụng. Nếu muốn làm lãnh đạo chính trị thì *ý thức duy lý* phải rõ, thấy thật rành *Bắc đẩu* trước mắt. Nhận ra hai nhân tính *ý thức luân lý* và *ý thức duy lý* còn phải đi tìm thêm các nhân tính khác, còn nếu không hiểu gì về hai nhân tính tối thiểu này thì tốt nhất đừng làm chính trị, đừng nhận trách nhiệm lãnh đạo.

NHÂN TÍNH CÓ HẢI ĐĂNG LÀ *NHÂN ĐẠO*

Chữ *nhân* không phải là đơn thuần là một thuật ngữ, mà là một hệ thống tư tưởng có lý luận, mà kẻ lãnh đạo không biết hoặc không thấy thì sẽ *lầm đường lạc lối* trong *quyết đoán* làm gốc cho mọi quyết định, trong *quyết sách* làm nền cho mọi tổ chức và mọi quản lý. Không biết, không thấy, không nghe, tức là không có nhận thức về chữ *nhân* thì chỉ mang *họa* tới cho dân tộc, gây *nạn* cho giống nòi. *Nhân loại* sống trong một *bối cảnh* lịch sử nhất định: *nhân thế*, trong những *hoàn cảnh* xã hội được quyết định từ kinh tế tới giáo dục, từ vật chất tới y tế… từ quan hệ xã hội tới đời sống xã hội: *nhân sinh*. Chính *bối cảnh* và *hoàn cảnh* tạo ra *tâm cảnh* trong quần chúng đó là: *nhân tình*. *Nhân tính* chỉ có khi một dân tộc xác định được các định hướng cộng đồng về đạo lý một nhân sinh quan *hay, đẹp, tốt, lành*: *nhân đạo*, từ đó nhận thức ra các bổn phận, các trách nhiệm để xây dựng một giống nòi ăn ở với nhau để sống có hậu: *nhân nghĩa*. *Nhân tính* có hải đăng là *nhân đạo*, có dự phóng cho mai sau là *nhân nghĩa,* cả ba tạo ra thế chân kiềng bền vững cho *nhân lý* của một dân tộc, làm chủ đất nước của mình bằng *nhân văn* được thể hiện qua bốn hệ *nhân* trên.

NHÂN GIÁO

Năm hệ *nhân: nhân tính, nhân đạo, nhân nghĩa, nhân lý, nhân văn* được trao truyền và lưu truyền qua *nhân giáo*, trong đó một nền giáo dục đúng đắn tùy thuộc vào môt chính quyền liêm chính, một chính phủ liêm sỉ để bảo đảm *nhân trí* cùng *nhân trí* qua giáo khoa, giáo trình, giáo án. Chính *nhân trí* cùng *nhân trí* quyết định trình độ thăng tiến của một đất nước, thăng hoa của một dân tộc, mà ta thấy láng giềng cùng nôi tam giáo đồng nguyên như Việt Nam đã làm được: Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc. Chính ta không làm được lại tha hóa vào con đường phản *nhân tri* cùng *nhân trí*, tạo ra thảm họa học giả-thi giả-bằng giả, tới từ tham nhũng-tham ô-tham quan, tức là lãnh đạo chính trị của ĐCSVN đang *lầm đường lạc lối*, đang hoàn toàn sai!

VĂN HÓA, VĂN MINH, VĂN HIẾN

Hàm nghĩa của *văn* mang ít nhất ba biến nghĩa: *văn hóa, văn minh, văn hiến*. *Văn hóa,* như sức sống vững bền qua *nội lực* một dân tộc biết biến *nội công* của tổ tiên mình trong quá khứ thành *nội chất* của tập thể, của cộng đồng luôn có *nội tâm* của một giống nòi biết giáo dưỡng con cháu, các thế hệ đời sau biết yêu, quý, thương *văn hóa* đó. *Văn minh,* đòi hỏi *nhân tri*, mở cửa mời *nhân trí*, biến kiến thức thành tri thức được bảo vệ có hệ thống, có lý luận, có lập luận, có giãi luận của nhận thức. Có *văn hóa* chưa chắc có *văn minh*, vì *văn minh* tạo chỗ đứng nhân quyền và dân chủ, vì *văn minh* viết thăng hoa: *công bằng* qua *tự do*, để xây *bác ái*. *Văn minh* thấy rất rõ trong một xã hội biết tôn trọng người lớn tuổi, biết bảo trọng phụ nữ, biết bảo vệ thiếu nhi, biết bảo quản thanh thiếu niên trong một hệ thống giáo dục lấy đạo lý *hay, đẹp, tốt, lành* làm *nhân văn.*Và *văn minh* mang sung lực hiện đại hóa *văn hóa* qua cải cách, qua canh tân, được hỗ trợ bởi khoa học hay, bởi kỹ thuật lành, bởi công nghiệp sạch. Có *văn hóa,* chưa chắc có *văn minh,* làm lãnh đạo chính trị phải đưa *văn hóa* về hướng *văn minh* để thăng hoa *văn hóa*. *Văn minh* là chiều cao của văn hóa, đẩy văn hóa đi lên, thì *văn hiến* là bề dầy, là chiều sâu, là chính sử của *văn hóa.* Chính *văn hiến* tạo rễ sâu, gốc chắc cho *văn minh* nâng, đưa, đẩy *văn hóa* hướng tiến hóa.Chuyện đáng buồn và đáng lo là các lãnh đạo tối cao của ĐCSVN hiện nay không xem, không hiểu, không thấu vì không đủ tầm, không đủ vóc để biến ba biến số: *văn hóa, văn minh, văn hiến* thành ba hằng số trong các chính sách của họ.

NHÂN RỘNG-LÝ MỞ

Làm chính trị với chữ *nhân rộng* qua cái *lý mở* là một "nghề" rất khó, làm lãnh đạo chính trị với chữ *nhân rộng nhất* qua cái *lý mở nhất*, chắc chắn là một "nghề" khó nhất trên đời! Vì phải nhận những trách nhiệm nặng, đón những bổn phận rộng, nâng cao đạo đức dân tộc, hiểu xa đạo lý nhân loại. Vậy, nên suy nghĩ kỹ, thật kỹ trước khi chọn "nghề" khó nhất này. *Nhân rộng-lý mở* vừa là luận thuyết sinh động của chính trị, vừa là thực hành thông minh của lãnh đạo. *Nhân rộng* vì nhân *vừa gần-vừa xa*, nó gần có ngay trước mặt lãnh đạo chính trị. Đó là nhân dân, dân chúng, quần chúng: nghèo hay giầu, vui hay buồn, đau khổ hay hạnh phúc, nếu không trực diện để thấy, để hiểu, để thấu thì đừng đòi làm lãnh đạo chính trị. Còn dành làm để tham ô, trục lợi thì không phải làm chính trị mà là *trộm, cắp, cướp, giựt* bằng chính trị. *Nhân* xa vì nó bắt kẻ lãnh đạo phải *"nhìn xa, trông rộng"*, đưa *nhân tính* vào *nhân tình*, đưa *nhân thế* vào *nhân tâm*, đưa *nhân nghĩa* vào *nhân loại*, qua con đường của *nhân tri*, bằng phương tiện của *nhân trí*. *Nhân* là phạm trù của *tri thức*, bó buộc kẻ lãnh đạo muốn *trị* (trị dân-trị nước) phải có *tri*, lấy *tri* để lập *trí*. *Lý mở* vì mở ra bên ngoài mới tồn tại, mới sống còn, mới có khí trời để thở, mới có thực phẩm để ăn, nhất là có *nhân tri của nhân loại* bên ngoài để học, có *nhân lý của nhân thế* bên ngoài để khôn lên, có *nhân trí* bên ngoài để thông minh lên. *Lý mở* là lý biết đón, biết tiếp, biết nhận, biết mời: các kinh nghiệm hay, các kiến thức tốt, các bài học đẹp, các nhân thế lành để tạo ra tiềm năng, tiềm lực cho chính ta.

THÔNG MINH CHÍNH TRỊ, MINH TRIẾT LÃNH ĐẠO.

Tất cả những *lý đóng* (*đóng cửa, đóng biên giới, đóng lãnh thổ...)* vì *độc (độc tài, độc quyền, độc tôn, độc trị, độc đảng)* đều đáng nghi ngờ, và nhân dân có quyền ngờ vực mọi lãnh đạo chính trị có *ý đồ đóng vì độc. Nhân rộng-lý mở* là nơi hội tụ thông minh chính trị và minh triết lãnh đạo, vì nó được kết tinh bởi hai hùng lực chính trị mà kẻ làm lãnh đạo phải thông hiểu: *lý tưởng chính trị* càng rộng thì nhân dân càng khôn (từ *khôn* có sở hữu là *nhân trí*, tức là *khôn ngoan* chớ không phải *khôn lanh*), ở đây sau khi thành công về chuyện *"cơm no, áo ấm"* cho dân, thì phải đi tới hướng *"dân giàu nước mạnh"*, lại còn phải đi thêm bước nữa *"nhân loại thái hòa". Vô hạn chính trị* không bị khung trong một quốc gia, mà ngược lại muốn cho quốc gia đó tồn tại, có chỗ đứng xứng đáng trong quan hệ quốc tế, thì phải tìm *liên minh*, tìm *đồng minh*, tất cả trong quy luật *vô hạn chính trị* luôn *"thêm bạn, bớt thù"*, luôn *vô hạn học* trong *vô biên hiểu* để luôn*"học người để khôn ta"*. Phương trình *Nhân rộng-lý mở* chính là *thông minh chính trị-minh triết lãnh đạo.*

Ý THỨC CHÍNH TRỊ
NHẬN THỨC LÃNH ĐẠO

Nhân nhập nhân vừa là lương tri của chính trị, vừa là lương tâm của lãnh đạo, đây là quá trình nhập nội vào thực tế của nhân dân, thực cảnh của dân chúng, thực tại của quần chúng để thấy, để hiểu, để thấu các vấn đề, các khó khăn, các lầm than của dân tộc, và nếu chỉ ngồi trong bàn giấy, chỉ đóng cửa phòng để họp hành, thì *"có mắt cũng như mù"* trước hiện thực (bây giờ và ở đây) của xã hội. *Nhân nhập nhân* trước hết là lấy *nhân tính* để nhập nội vào *nhân tình* ngay trong xã hội mà nhân dân đang sống, đang làm, đang ăn, đang ở, để thấy các trầm luân hằng ngày của *nhân sinh*, thấy *dân đen* nhọc nhằn như thế nào, hiểu *dân oan* tủi nhục ra sao, từ đó mới có *ý thức chính trị* để có *nhận thức lãnh đạo* qua chính sách. *Nhân nhập nhân* sau đó là lấy *nhân nghĩa* để nhập sâu vào *nhân thế* ngay trong đau đáu "*chén cơm manh áo"* của nhân dân, ngay trong trằn trọc *"cơm áo gạo tiền"* của dân chúng, để thấy thật rõ các thiếu thốn hằng ngày trước các lo toan *"ăn bữa sáng lo bữa tối",* rồi từ đó mài dũa *ý thức chính trị* cho thật bén, thật sắc để phục vụ cho *nhận thức lãnh đạo* thật sâu, thật rộng. Chuyện giả vờ dựng kịch đi *"ăn phở"* với dân thường của thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tại Hội An, vậy mà trước đó lại kéo hàng chục xe hộ tống qua phố cổ, nơi mà mọi người phải đi bộ, nơi mà Liên Hiệp Quốc qua Unesco muốn bảo tồn. Đây chỉ là trò chính trị thấp, của lãnh đạo tục!

Ý THỨC CHÍNH TRỊ TRONG NÃO BỘ LÃNH ĐẠO

Nhân nhập nhân tiếp theo là lấy *nhân tâm* để nhập cho thấm *nhân sinh*, qua thành tâm của lãnh đạo phải *sống với dân để hiểu dân*. Đây là chuyện không khó làm, ta đã thấy nhiều lần trong Việt sử, và có không biết bao nhiêu chuyện trong sử của thế giới là vua, quan, tướng *"giả dân"* để *"đi vào dân"*, để *"chia sẻ cùng dân"*. Từ đó, đặt *ý thức chính trị* vào chỗ trung tâm của *não bộ lãnh đạo*, để có chánh ngữ khi tuyên bố: *"lấy dân làm gốc"!* Còn chuyện dành đứng hàng đầu trong các lễ hội, chọn ghế ngồi hàng trên trong các hội thảo, bám chỗ ưu tiên để vái lạy trong các chùa chiền chỉ là trò bịp trong chính trị, cho kịch rởm của lãnh đạo! *Nhân nhập nhân* để nắm vững phương trình *ý thức chính trị-nhận thức lãnh đạo*, để hiểu chính nhân dân *đưa đường dẫn lối* cho chính sách, chính dân chúng soi sáng chính nghĩa của lãnh đạo.*Sống đủ-đủ sống* trong nhận định *"cơm no, áo ấm"* đã là chuyện rất rõ trong lãnh đạo chính trị, vì nó được *định lượng* và *định chất* bằng các chỉ báo khách quan, các tính toán khoa học, các phân tích thống kê: một người, một gia đình, một quốc gia với bao nhiêu dân, thì cần bao nhiêu thực phẩm, bao nhiêu năng lượng để lao động, để sống bình thường... Chỉ số thu nhập, trung bình sản suất, sức mua trong tiêu thụ cũng được định toán hóa, mô hình hóa, để phân loại một quốc gia là giàu và một số nước là nghèo, và ở giữa là các dân tộc được xem là đủ *sống đủ-đủ sống*.

SỐNG CÒN-CÒN SỐNG:
THẢM KỊCH CỦA VIỆT TỘC

Sống đủ-đủ sống phải được phân tích đầy đủ qua khác biệt vùng miền, nơi mà mọi người biết là trên đất Việt, nếu ở *vùng sâu-vùng xa* thì *sống khó-khó sống*, chính lãnh đạo phải hằng ngày đau đáu về chuyện *sống khó-khó sống* này, vì chóng chầy nó sinh ra một bi kịch khác: *sống còn-còn sống*, đây là nghịch cảnh vì nó nghịch chiều với *sống đủ-đủ sống*. Vì, *sống còn* là phải *tranh sống* hằng ngày để *được sống*, và *còn sống* nhưng biết phải đau đớn chấp nhận một quy luật vô cùng bất công là *"sống nay, chết mai"*. Nên, *sống còn-còn sống* hiện là thảm kịch của các bé *vùng sâu-vùng xa* phải ăn lá để *sống còn*; và cha mẹ của các bé *còn sống* nhưng cuộc sống không có lối ra, cuộc đời trước mắt là ngõ cụt! *Sống còn-còn sống* là sống thiếu, sống lây lất, sống vật vờ, đó là sống đói, sống khổ. Kể cả sống trong căm phẫn khi thấy các lãnh đạo từ trung ương tới địa phương dựng chuyện *xây đài tưởng niệm* hàng ngàn tỷ để chia chát, để vơ vét, để biển lận trong cảnh cùng quẩn của dân chúng *vùng sâu-vùng xa*, đó không những là trường hợp của Sơn La, mà cả của Cao Bằng, Yên Bái... Bọn này không phải lãnh đạo chính trị, chúng chính là bọn "*hút máu, nạo tủy"* của dân, lấy tiền thuế của dân để làm giàu qua đục khoét ngân sách nhà nước.

SỐNG ĐÚNG LÀ SỐNG TRONG *NHÂN PHẨM*, TẠO RA *NHÂN CÁCH*

Làm lãnh đạo mà không thấy ba chuyện *sống đủ-đủ sống* khác nhau với *sống khó-khó sống*, càng khác hơn nữa *sống còn-còn sống*, vì ba hệ vấn đề khác nhau "*một trời một vực",* thì các lãnh đạo nầy đừng lãnh đạo nữa. *Sống đủ-đủ sống* mà rơi vào *sống khó-khó sống* để nay mai sa vào *sống còn-còn sống* hiện đang là số phận ngặt nghèo của rất nhiều đồng bào ta, nhưng họ vẫn sáng suốt để nhận ra là các *thiên tai* (bão, lũ, lụt...) đi kèm với *nhân tai* (phá rừng, xã lũ, diệt môi trường...), khi người dân gọi đó là *nhân tai* thì các lãnh đạo chính trị phải hiểu là họ đang buộc tội lãnh đạo: *"trời đánh dân"* qua thiên tai *thiên tai* (bão, lũ, lụt...) trước hết là lỗi, là tội của lãnh đạo, trước đó đã để xẩy ra *nhân tai* vì lãnh đạo vô trách nhiệm! *Sống đúng* là sống trong *nhân phẩm*, tạo ra *nhân cách*, dựng được *phong cách* của cá nhân trong xã hội, bảo vệ được *tư cách* biết dụng đạo lý *hay, đẹp, tốt, lành*, để *đối nhân xử thế*, qua luân lý của tổ tiên có trách nhiệm với giống nòi, có bổn phận với tổ quốc. Nhận *chức* trong lãnh đạo chính trị phải dựa trên *đức* của *sống đúng* trong *nhân nghĩa, nhân đạo, nhân tâm* để dụng trong *nhân lý, nhân tri, nhân trí*, để *trị* (quản lý, tổ chức) *nhân thế, nhân tình, nhân loại*. Làm lãnh đạo chính trị là hằng ngày học hệ *nhân* này, nói cho sâu là *tu* với nó, *tu* theo nghĩa *tự rèn luyện-tự huấn luyện* mình.

XÃ HỘI TỐT, ĐỊNH CHẾ TỐT, CƠ CHẾ TỐT, ĐỜI SỐNG TỐT

Trong tôn giáo, ta thấy có kẻ tu được, có kẻ không tu được; và kẻ tu trọn tức là kẻ *tu đúng*, thì ta xem như hộ có: *chân tu*; trong chính trị ta thấy rất rõ chuyện này có kẻ làm chính trị được, làm trọn đời, làm cả kiếp, và khi rời khỏi cõi đời này, thì dân mang ra để *thờ*, đó là các lãnh đạo *đắc đạo* nhờ đã lãnh đạo với chữ: *nhân*! *Sống đúng* còn là sống trong *nhân văn,* được hiểu theo nghĩa rộng là sống với *văn hóa cao*, xử thế với *văn minh rộng*, đối nhân trong *văn hiến cao*, trong đó lãnh đạo có trách nhiệm làm sáng *văn hóa,* có bổn phận dụng *văn hiến* 4000 năm của Việt tộc để đưa *văn minh* vào đời sống hằng ngày của nhân dân, để người dân sống *văn minh* trong mọi sinh hoạt xã hội. *Sống đúng* cần có cơ sở của một *xã hội tốt*, qua các *định chế tốt* tổ chức được các *cơ chế tốt*, bảo đảm một *đời sống thường ngày tốt*. Các lãnh đạo phải lắng nghe các câu hỏi của thanh thiếu niên, hằng ngày trên truyền thông mạng xã hội, và phải trả lời các câu đó với hệ *nhân* một cách chính đáng nhất. *Sống đúng* trước hết đối với lãnh đạo chính trị trước hết phải là *sống thực*, *với sự thật* làm nên *chân lý*, chế tác ra *lẽ phải* để *trị (*quản lý, tổ chức). *Sống đúng* đối với lãnh đạo chính là *sống sạch*, không tham quyền cố vị để trục lợi, nhận *thanh bạch*, không sợ *thanh đạm*, bất chấp *thanh bần*, như vậy mới gánh vác được *đại sự!*

QUY TRÌNH *SỐNG ĐỦ-SỐNG ĐÚNG-SỐNG VUI*

Sống vui hàng ngày để *vui sống* cả đời, là sự hiển hiện của hạnh phúc, khi *sống đủ* đã có và *sống đúng* đã thành, thì thực tế cả một dân tộc *sống vui- vui sống* chính là niềm vui cao đẹp nhất của lãnh đạo chính trị. Đây không phải là chuyện mơ mòng, mà là chuyện có thật, có thật và kéo dài hàng trăm năm qua hai đời Lý-Trần, mà Việt sử kể lại với thái hòa là thực cảnh nơi mà nhà cửa cứ để mở mà không lo sợ trộm cắp, với thái bình là bối cảnh mà cả nước chuộng thiền, yêu thiền, sống thiền. Có nhiều vua, lắm tướng đánh giặc giỏi, lãnh đạo tài, quản lý đúng, lại còn biết đi *tu*, trong hiện cảnh của một quốc gia biết *"an nhiên, tự tại*, với minh vương Lý Thái Tổ, Trần Thái Tông, Trần Nhân Tông… Quy trình *sống đủ-sống đúng-sống vui* phải có trong giáo trình đào tạo lãnh đạo của đất nước, "*cầm cương nẩy mực"* vì đồng bào, nhận đối thoại thường xuyên với nhân dân, không chỉ vì mục đích kính tế, vật chất mà còn có giáo dục song hành cùng văn hiến, của một dân tộc tìm sự sung túc cùng lúc với các giá trị tâm linh. Không cần phải là nước giầu nhất, mạnh nhất để đạt được chuyện này. Đây chính là chuyện *cứu cánh của lãnh đạo chính trị*, đó là thực tế của ba quốc gia Bắc Âu nhỏ nhưng không nghèo, ít dân và rất *quý dân*: Đan Mạch, Thụy Điển, Na Uy. Họ làm đúng trong giáo dục mà không cần đầu tư nhiều tiền như Việt Nam hiện vào tượng đài liệt sĩ, vào nghĩa trang ưu tiên cho cán bộ cao cấp.

HẠI DÂN, DÂN HẠI

Nhân vừa là nguyên nhân, vừa là nhân loại, trong đó nguyên của *hạt*, của *giống*, khi gieo vào đất sống, cấy vào nhân sinh luôn theo quy luật "*nhân nào quả nấy*". Vì, *quả* là *kết quả*, nếu *hay, đẹp, tốt, lành* thì là *hiệu quả*; còn nếu *xấu, tồi, tục, dở* thì là *hậu quả*. Quy luật "*nhân nào quả nấy*", được *Phật giáo* phân giải tận tường, *Khổng giáo* và *Lão giáo* không phân tích ngược lại hoặc khác đi; trong khoa học xã hội và nhân văn đã dụng nó không những như lý thuyết luận mà còn như phương pháp luận để phân tích chính xác hơn quan hệ xã hội qua chính trị, giữa *kẻ thống trị* và *người bị trị*. Nhất là trong chính trị học, luôn lấy quy luật *nhân quả* làm cốt lõi để giải thích các phản xạ của quần chúng, các phản ứng của nhân chúng trong ngắn hại, trung hạn và dài hạn. Quy luật «*ác quả ác báo*» tới để củng cố quy luật "*nhân nào quả nấy*", cùng lúc mài sắc nhọn hơn diễn luận của quy trình *nhân quả*, để báo động cho nhân sinh biết cái *hậu quả* của *xấu, tồi, tục, dở* đang biến thái qua *hậu nạn* tới từ *thâm, độc, ác, hiểm*. Nơi đây, hệ *bạo* (*bạo quyền, bạo lực, bạo hành, bạo động, bạo chúa…)* bó buộc các lãnh đạo phải nghiệm thêm cho thật tỉnh táo và sáng suốt thêm một vấn nạn khác, có nhân lý vì có nhân tri: «*hại nhân, nhân hại*», không biết các lãnh đạo hiện nay có đủ tuệ giác hay không để cụ thể hóa nó hơn nữa: «*hại dân, dân hại*»!

LÝ TƯỞNG CHÍNH TRỊ

Lý tưởng chính trị vừa chính sách hóa được các phương án phục vụ nhân dân và đất nước, vừa mô hình hóa được các tổ chức cụ thể trong đầu tư và kiểm tra, vừa cụ thể hóa mọi sinh hoạt chính trị, nơi mà lãnh đạo chính trị dẫn dắt từ thượng nguồn tới hạ nguồn các quyết tâm thực hiện các chỉ tiêu trong thực tế. Tại đây, sinh hoạt lãnh đạo chính trị là *tổng kết* tất cả các sinh hoạt của xã hội, từ nông nghiệp đến công nghiệp, từ kinh tế đến thương mại, từ giáo dục tới văn hóa… để tìm ra *tổng lực* làm cho được chuyện dân giầu nước mạnh. *Lý tưởng chính trị* làm nên *niềm tin chính trị*, nếu quốc thái dân an theo hướng đi lên của dân tộc, giới hạn mọi hậu nạn, tăng trưởng mọi sản suất, làm giầu thực sự cho mọi tầng lớp có mặt trong xã hội, thì *lý tưởng chính trị* đã làm nên *sức mạnh chính trị*. Quá trình *lý tưởng-niềm tin-sức mạnh*, không chỉ *quyết tâm chính trị*, mà nó chính là *thông minh chính trị*, quá trình này chính là sung lực xuyên qua để nâng lên trình độ chính trị của dân chúng, cường độ nhận thức chính trị của nhân dân. *Lý tưởng chính trị* trong năng lực của lãnh đạo chính trị mang luôn tiềm lực thay đổi *nhân sinh quan* của một dân tộc, lấy nhân tính để giáo dục nhân tình; làm biến đổi *thế giới quan* của một giống nòi, lấy nhân tri để hiểu nhân loại; làm chuyển đổi *vũ trụ quan* của quần chúng, hiểu môi trường chính là môi sinh cho nhân thế.

LÝ TƯỞNG CHÍNH TRỊ BẮT ĐẦU BẰNG LIÊM CHÍNH-LIÊM MINH-LIÊM KHIẾT

Nếu phương trình *nhân sinh quan-thế giới quan-vũ trụ quan* được thăng hoa, thì đây chính là kết quả của tiến bộ, của văn minh, cũng là sự thành công cụ thể của lãnh đạo chính trị. *Lý tưởng chính trị* biến cái tầm thường lập đi lập lại không có tiến bộ, đổi cái bình thường vô thưởng, vô phạt, thay cái tầm phào của sống lây lất, đưa tất cả vào quy trình hiện đại hóa có văn minh, cùng lúc giữ được các tuyền thống tốt lành, các di sản hay đẹp, đây chính là quá trình *khai thị-khai minh-khai trí* có trong bổn phận và trách nhiệm của lãnh đạo chính trị, nếu lãnh đạo *liêm chính-liêm minh-liêm khiết*. *Lý tưởng chính trị* bắt đầu bằng *liêm chính-liêm minh-liêm khiết* để làm cho bằng được chuyện *khai thi-khai minh-khai trí* thì đây đúng là lãnh đạo lấy *chân thật- chân tình-chân chính* để chứng minh được là trong chính trị có *chân tu*: lấy *chức* để tạo *đức*, lấy đức để tạo *phúc* cho dân, lấy phúc tạo *lợi* cho nước.

LÝ CỦA LÃNH ĐẠO:
BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC, BẢO BỌC NHÂN DÂN

Lý của lãnh đạo, hoàn toàn ngược lại với hiện thực của Việt Nam hiện nay, là một ĐCSVN lấy ghế để ngồi trên lợi ích của dân tộc, thấy mệnh nước lờ mờ, nhìn nhân dân mông lung, lại có những liên minh chằng chéo với ngoại bang xâm lược là Tàu tặc, các lãnh đạo chính trị của ĐCSVN đang mất đi cái *lý của lãnh đạo*. *Lý của (lãnh) đạo* bắt đầu bằng hành động luân lý, hành vi đạo lý nhận trách nhiệm bảo vệ đất nước, bảo bọc nhân dân, bài học nhập môn này trong lãnh đạo chính trị bắt đầu bằng *ý lực* như *mãnh lực* trở lại thượng nguồn của dân tộc, ngay trong lịch sử để thấy-và-lấy được những kinh nghiệm của tổ tiên, tài năng của cha ông trong việc dựng nước và giữ nước, chính trị không bao giờ rời lịch sử. *Lý của (lãnh) đạo* trong bài học thứ hai nằm ngay trong *thực tế*, được xây dựng lên bởi nhiều thực tại, trong đó lãnh đạo chính trị phải làm được hai chuyện cùng một lúc, hai chuyện này gần như trái ngược nhau trong thực *cảnh*, để nắm rõ *thực trạng* của dân tộc. Một là giải quyết các bất công gây nên căng thẳng, hiềm khích, xung đột trong xã hội; hai là lập ra chính sách cho tương lai có mục đích chính là bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, phát triển đất nước, với mục tiêu cao thượng là đưa xã hội về phía văn minh để thăng hoa dân tộc trên, chính trị không bao giờ rời xã hội.

LÝ ĐÚNG CỦA LÃNH ĐẠO: TẬP HỢP ĐƯỢC TẤT CẢ TIỀM NĂNG CỦA DÂN TỘC

Lý của (lãnh) đạo trong bài học thứ ba là tập hợp được tất cả tiềm năng của dân tộc, tài nguyên của đất nước trong một *sung lực tổng thể* để tạo được một *ý lực* trong chính sách bảo vệ và phát huy đất nước, nơi đây lý tưởng chính trị đi đôi với hành động lãnh đạo. Chính lãnh đạo sẽ biến *sung lực* thành *hùng lực* trong phát triển kinh tế và *mãnh lực* trong quyết tâm bảo vệ bờ cõi quê hương, chính trị không bao giờ rời nhân dân. *Lý của (lãnh) đạo* trong bài học thứ tư chọn phương hướng để làm định hướng, biết định hướng để thấu các ưu tiên ngắn hạn, trung hạn, dài hạn, rồi xếp loại và xếp thứ tự các ưu tiên này qua các chính sách để quyết đoán đâu là *ưu sách* phải thực hiện cho bằng được để dân tộc được thay đời đổi kiếp theo chiều hướng *hay, đẹp, tốt, lành*, đưa nhân tính vào nhân tình, đưa nhân tri vào nhân loại, đưa nhân thế vào nhân nghĩa, đưa nhân phẩm vào nhân bản, chính trị không bao giờ rời nhân đạo. *Lý của (lãnh) đạo* trong bài học thứ năm là nắm thời giữ thế -tùy thời lập kế, tùy thế lập mưu- để chọn ra các chính sách nhiều hiệu quả, ít hậu quả, vắng bóng khổ đau, ngày càng đầy phúc lợi cho dân tộc, không bị xơ cứng trong ý thức hệ, không bị nhốt tù bởi các khẩu lịnh tuyền truyền xa thực tế, xa thời thế, chính trị không bao giờ rời thời cuộc.

Ý TƯỞNG CHÍNH TRỊ
PHỤC VỤ CHO *LÝ TƯỞNG LÃNH ĐẠO*

Lý của (lãnh) đạo trong bài học thứ sáu là biến *tâm niệm quốc thái dân an* thành *tâm lực dân giầu nước mạnh***,** trong đó kẻ *lãnh đạo giỏi* là kẻ của bây giờ và tại đây, kẻ *lãnh đạo tài* là kẻ của hiện thực của thế giới hiện nay, *kẻ lãnh đạo lớn* là kẻ thấu nội cảnh và hiểu ngoại cảnh của đất nước mình, để dùng ngoại cảnh mà nâng nội cảnh**.** Nếu *ý tưởng chính trị* sinh ra từ *lý tưởng lãnh đạo* (quốc thái dân an để tiến tới dân giàu nước mạnh) thì *ý tưởng chính trị* sẽ làm nền cho sáng kiến trong quyết định, cho sáng tạo trong chính sách, từ đó thực tế hóa *lý tưởng lãnh đạo*. Từ đây nhân dân có thể đặt ra hai yêu cầu cho chính giới lãnh đạo, thứ nhất nếu không có *ý tưởng chính trị* để phục vụ cho *lý tưởng lãnh đạo* thì đừng lãnh đạo! Thứ hai *lý tưởng lãnh đạo* luôn là *ý lực lãnh đạo* vượt kinh nghiệm của quá khứ, không lập đi lập lại cái cũ nếu cái cũ không làm dân tộc thăng hoa, đất nước giầu đẹp. Tới đây ta thấy hệ vấn đề *lý tưởng lãnh đạo* sẽ làm đầu tàu cho mọi sinh hoạt lãnh đạo chính trị, trong đó bọn tham quyền không có ghế ngồi, bọn tham ô không có chỗ đứng, bọn tham nhũng không có chỗ dựa.

Ý LỰC LÃNH ĐẠO, THỰC LỰC CHÍNH TRỊ

Ý tưởng chính trị thể hiện *lý tưởng lãnh đạo* trong việc đi tìm quốc thái dân an rồi tiến tới dân giàu nước mạnh, thì đây là chuyện thực tiễn chớ không phải chuyện lý thuyết, chuyện thực tế chớ không phải chuyện trừu tượng, và bản lĩnh của lãnh đạo chính trị là đưa *ý tưởng chính trị* vào nhân sinh, đưa *lý tưởng lãnh đạo* vào nhân tình, để *ý lực lãnh đạo* biến thành *thực lực chính trị*, làm nên *thực tế xã hội*. Nếu không có *lý tưởng lãnh đạo*, thì sẽ không thấy, không hiểu, không thấu phương trình biến hóa của *ý lực lãnh đạo-thực lực chính trị-thực tế xã hội*, theo dân tộc theo hướng thăng hoa. Nếu không nhận ra phương trình này thì đừng lãnh đạo, hay để những kẻ có lý tưởng hơn mình thực hiện *phương trình* này, biến nó thành *chương trình* cụ thể trong lãnh đạo chính trị thay mình. Chính *lý tưởng lãnh đạo* dẫn dắt *ý tưởng chính trị* tạo ra đường lối chính thống cho mọi sinh hoạt chính trị, chế tác ra các quá trình tuyển chọn chương trình chính trị. Và, nếu lãnh đạo liêm chính với chính sách liêm minh thì *lý tưởng lãnh đạo* có mặt ngay trong *hiến pháp*, để điều hành *tư pháp*, điều chế *hành pháp*, điều động *lập pháp*.

Ý TƯỞNG CHÍNH TRỊ LÀM GỐC CHO *TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ*

Trong không gian của quyền lực có *sân chơi-trò chơi-luật chơi* chính trị được cổ vũ bởi *lý tưởng* dìu dắt *ý tưởng*, mà ta thấy rất rõ trong các nước dân chủ vì tiên tiến, văn minh vì tôn trọng nhân quyền. Hiện diện của *lý tưởng lãnh đạo* đưa đường dẫn lối *ý tưởng chính trị* không hề là chuyện mơ hồ, huyền hoặc trong chính giới, vì nó vừa là mục đích, vừa là động cơ để cải tổ chức các định chế dựa trên phương án *lý tưởng lãnh đạo-ý tưởng chính trị*. Trong *ý tưởng chính trị* có sáng kiến và sáng tạo của đường lối chính trị, sẽ làm gốc cho *tư tưởng chính trị*, dựa trên *lý tưởng lãnh đạo* vừa là bàn đạp, vừa là dàn phóng cho mọi chính sách. Trong đó có sự chấp nhận cạnh tranh giữa các *ý tưởng chính trị*, có sự chấp thuận đấu tranh giữa các *lý tưởng lãnh đạo*. Đây chính là nội công của sinh hoạt chính trị, nội lực của bản lĩnh lãnh đạo; nhận cạnh tranh, nhận đấu tranh tới từ đối phương, đối thủ như nhận sự *«bồi dưỡng chính trị»* tới từ ngoại giới để thêm sức, thêm tài cho sung lực chính trị của mình.

LÝ TƯỞNG ĐI XA-QUYẾT TÂM ĐI LÊN

Chỉnh chu trong hành động chính trị phải dựa vào sự *chu đáo* của lãnh đạo, trong đó liên tục *chỉnh đốn* hàng ngũ lãnh đạo, để có hiệu quả trong sinh hoạt chính trị, không ngừng cải tổ theo hướng tốt mà không cần phải dùng xương máu để làm cách mạng. Biết có *công bằng* qua *công lý*, để *pháp lý* có chỗ dựa là *pháp luật*, vừa nghiêm minh để chống tội ác, vừa biết khoan hồng để giáo dục dân chúng theo hướng tự giác, từ ý thức tới nhận thức. *Lý chỉnh chu* nhờ luôn được *chỉnh đốn* bởi đạo lý *hay, đẹp, tốt, lành*, bởi luân lý vững chắc của tổ tiên biết nhận bổn phận và trách nhiệm với non sông, với giống nòi, đây là chuyện có thật và có độ dày (rất dày) trong Việt sử qua quyết tâm của Ngô Quyền, qua quyết đoán của Lý Thường Kiệt, qua hai đời thịnh trị Lý-Trần, qua đạo đức của Nguyễn Trãi, qua mãnh lực của Quang Trung. *Lý chính trị chỉnh chu* (quốc thái dân an) luôn được bồi dưỡng bởi *lý tưởng chính trị (*dân giàu-nước mạnh) không hề là chuyện mơ tưởng chính trị, mơ hồ lãnh đạo, đó là những mô hình sáng, luôn được lau chùi để ngày càng sáng hơn, qua hành động chính trị cụ thể của lãnh đạo: làm chính trị thì đừng chọn cách đi *đường mòn* trên cái xấu, cái dở, để lập lại cái tồi, cái hèn, mà chọn cái sáng suốt khác để đi lên, trong cái tỉnh táo của lãnh đạo có *lý tưởng đi xa* vì có *quyết tâm đi lên.*

NỘI CHẤT CỦA CHÍNH TRỊ CHÍNH LÀ *NỘI LỰC CỦA LÃNH ĐẠO*

Lý chính trị chỉnh chu (quốc thái dân an) qua *lý tưởng chính trị (*dân giầu-nước mạnh) mang cách xử lý phương trình *gần dân-xa thói*, tức là luôn *gần dân* để hiểu mong cầu và đòi hỏi của dân, nhưng *xa thói xấu*, như xa các lệ tầm phào vì tầm thường trong nhân cách. Cụ thể là dân tình quý trọng các lãnh đạo *liêm minh-liêm chính-liêm sỉ*, chấp nhận *thanh bạch-thanh đạm-thanh bần,* và dân tình rất khinh *thói khoe của* hiện nay của các lãnh đạo xây biệt phủ, biệt dinh, biệt thự của các lãnh đạo thối nát. Cụ thể có ông lãnh đạo tối cao thủa nọ: cựu tổng bí thư Nông Đức Mạnh xây dựng nội thất mạ vàng, người ta khinh vì nó chỉ nói lên cái *vô lý của vô minh, vô tri, vô giác* của một lãnh đạo. Ta khinh bọn lãnh đạo sống để *mạ vàng* trong khi dân đen, dân oan ngày càng nhiều, chỉ vì ta thấy chúng ngày càng gần hệ *bán nước*-ngày càng xa hệ *cứu* Không *trọn lý* thì đừng mong *trọn tình* trong lãnh đạo chính trị trước nhân dân, vì đất nước, vì tiền đồ của tổ tiên; những mơ hồ trong thuật ngữ: lãnh đạo vừa là kỹ thuật, vừa là nghệ thuật, đã biến thành sáo ngữ, vô thưởng vô phạt, nếu kẻ lãnh đạo không nhận ra *nội chất của chính trị* chính là *nội lực của lãnh đạo*, trong đó *kết quả của chính sách* được đo lường qua *hiệu quả của kẻ lãnh đạo*.

TRỌN: HỌC CHO KỸ ĐỂ HÀNH CHO ĐÚNG

Học cho kỹ để hành cho đúng là sinh hoạt thường nhất của lực lượng lãnh đạo, trong đó quá trình hành động chính trị được xếp đặt có thứ tự trong quá tình xây dựng chính sách. *Trọn cứu cánh* trong lý giải các chính sách, ở đây *mục đích* chính sẽ lý giải mọi *mục tiêu* trong thực tế, ở đó chuyện *ích nước-lợi dân*, là chính, lấy *công ích* dẫn dắt *tư lợi*. *Trọn phương tiện*, trong giải thích về các giai đoạn đầu tư, từ đây có *tự lực* để có *tự cường*, lấy *tự chủ* để vận động liên minh, kể cả viện trợ quốc tế. *Trọn lợi ích*, trong lý giải các thành quả, bằng kết quả hay cho giống nòi, tốt cho dân tộc, đẹp cho văn hóa, lành cho xã hội. Các lợi ích luôn có tính hữu hiệu đẩy lùi được các chuyện xấu, tồi, tục, dở trong xã hội, trong dân chúng. *Trọn đầu tư,* biết thuyết phục các chi phí của cả công trình, chống tham nhũng để chống đầu cơ, chống tham ô để chống trục lợi; cô lập bọn *«sâu dân mọt nước»*, vô hiệu hóa bọn *«thừa nước đục thả câu»*, phong tỏa hóa bọn *«mượn đầu heo nấu cháo»*, chúng sẽ không có chỗ ngồi trong đầu tư, vì chúng không có chỗ đứng trong chính sách.

LÝ GẦN LÀ LÝ GẦN VỚI THỰC TẾ CỦA NHÂN DÂN

Trọn thấu hậu quả với những phân tích về các hậu nạn có thể xẩy ra, hậu nạn luôn ở số nhiều về nhân lực cũng như về nhân phẩm, về tài nguyên cũng như về môi trường, về xã hội cũng như về văn hóa, về giáo dục cũng như về luân lý… nếu *hậu quả* lường được, mà lại nhiều hơn *hiệu quả* thì đừng ra chính sách, đừng bỏ sức để đầu tư. *Trọn tăng trưởng* với các tính toán sinh lời trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, trong con tính: *có rồi thì được quyền có thêm, có ít thì được quyền có nhiều hơn* để nâng cao cuộc sống hằng ngày cho nhân dân, trong đó luân lý, đạo lý giáo dưỡng hệ thống giáo dục, lấy kinh tế phục vụ xã hội, lấy lợi nhuận phục vụ lao động, lấy sáng suốt để bảo vệ tài nguyên, lấy tỉnh táo để bảo tồn môi trường, lấy *nhân trí* để tăng trưởng *nhân lý***.** Mà *lý gần* là lý gần với thực tế của nhân dân, trong đó chuyện *chén cơm manh áo* của dân chúng lãnh đạo phải hiểu, tại đây chuyện *cơm áo gạo tiền* của quần chúng lãnh đạo phải thấu, ở đây chuyện *giá áo túi cơm* của nhân dân lãnh đạo phải có sự đồng cảm, không xem thường chuyện thiếu thốn của dân tộc. Ý nguyện thành ý lực *đủ ăn, đủ mặc* chính là thao thức đau đáu hằng ngày của lãnh đạo chính trị.

LÝ XA: THAY ĐỜI ĐỔI KIẾP

Lý xa là chuyện xa nhưng làm được vì nó không xa vời, vì muốn làm lãnh đạo là muốn đưa dân tộc với tới được chuyện *thay đời đổi kiếp* theo hướng đi lên, bền và vững của *dân giầu nước mạnh*. *Lý xa* nhưng thực hiện được vì đã có trong vốn liếng văn hóa và giáo dục của tổ tiên: *con hơn cha là nhà có phúc,* không trên mức độ của vài cá nhân, của vài từng lớp lãnh đạo, mà trên cường độ của cả nước, của toàn dân, trong đó đại đa số được hưởng *sống vui để vui sống*, không *sưu cao thuế nặng*, không *cường hào ác bá*, cụ thể là không có *dân đen*, không còn *dân oan*. *Lý gần* là lý gần kề với thực trạng của dân tộc, có đủ *cơm ăn áo mặc*, không phải đi làm *lao nô* ngay trên đất nước mình cho các doanh nghiệp ngoại quốc, không chịu cảnh *nô tỳ* cho các nước láng giềng, tuyệt đối không rơi vào cảnh *nô lệ* của họa tầu tặc. Lý gần vì lãnh đạo có thể làm được tức khắc qua *quyết tâm chính trị* biết dựa vào *lý tưởng chính trị*, mà không cần gọi tên qua xảo ngữ để lừa dân là lý tưởng cách mạng! *Lý x*a là đưa nhân tri sáng, nhân trí cao vào nhân tình nghèo, vào nhân thế thấp, làm cho bằng được cuộc cách mạng nhân phẩm: *quyết chí làm chủ và từ chối làm tớ,* để thành công như các nước láng giềng cùng nôi văn minh trong tam giáo đồng nguyên như ta: Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc. Lấy sáng kiến trong giáo dục làm ra sáng tạo trong khoa học kỹ thuật; chọn kiếp cao, bỏ kiếp thấp, cụ thể lấy *tự chủ* để có *tự lập* lập ra *tự cường*, tức là chọn *tự trọng* trước tổ tiên và con cháu, quyết không chọn điếm nhục với láng giềng, với thế giới!

LÝ KHÔNG CHẤP NHẬN CỚ CỦA *THỰC*

Lý không chấp nhận cái cớ của *thực (thực tế, thực cảnh, thực trạng)* là *lý đặc thù* của sinh hoạt chính trị không chấp nhận nghèo đói, là *lý đặc trưng* của chính giới không chấp nhận lạc hậu, làm nên *lý đặc điểm* của lãnh đạo chính trị, nơi mà lãnh đạo là để *xóa nghèo nàn lạc hậu*. Còn bọn lãnh đạo nào mà vỗ ngực là lãnh đạo chính trị mà nhắm mắt trước nghèo đói, khoanh tay trước lạc hậu, quỳ gối trước ngoại xâm, lại còn lẳng lặng vơ vét qua *chuyên quyền-tham quyền-lạm quyền*, gây ra *tham nhũng-tham ô*. Bọn này không phải làm chính trị, mà chúng chỉ mượn việc lãnh đạo *tham quan* vì *tham bòn rút*, tham ăn vì *«quen thói bốc trời»*, mà thi hào Nguyễn Du đã mô hình hóa được bọn tội phạm này. *Lý không chấp nhận thực tế* tới từ *bất bình đẳng* tạo ra *bất công*, bất công tạo ra bất chấp luân lý, bất tuân đạo lý. Không chấp nhận bất bình đẳng tới từ «*con sải nhà chùa thì quét lá đa»,* vì không chấp nhận bất công tới tự «*con vua thì được làm vua»*, không nhượng bộ chuyện «*con quan thì được làm quan»*, không công nhận hiện trạng *thái tử đảng*, mà nhân dân không thấy tài năng, cũng không thấy đạo đức của chúng. *Lý không chấp nhận thực cảnh* tới từ bọn «*cướp ngày là quan*», chúng biến đồng bào mình một sớm một chiều thành *dân đen, dân oan*. Không chấp nhận bọn *«đục nước béo cò»*, không tha thứ bọn *«sâu dân, mọt nước»*, không lùi bước trước bọn *«thừa gió bẻ măng»,* không khoan nhượng bọn *«mượn đầu heo nấu cháo»*, từ *«mua quyền bán chức»* qua *«buôn thần, bán thánh»*.

«*BUÔN NƯỚC BÁN DÂN*» LÀ «*BÂY CHẾT MẶC BÂY*»!

Lý không chấp nhận thực trạng tới từ bọn *«đem voi dày mả tổ»*, không nhắm mắt trước bọn con *«cõng rắn cắn gà nhà»*, không quay lưng đối với bọn «*buôn nước bán dân»*, không chấp nhận chúng vì chúng chỉ thấy chúng! Cái ích kỷ của chúng sẽ đưa tới chuyện *«ai chết mặc ai»*, nếu chúng nắm các chức lãnh đạo thì chúng sẽ làm chuyện bỏ đồng bào chúng *«bây chết mặc bây»*! Nếu muốn làm lãnh đạo mà không tự rèn luyện hằng ngày các *lý không chấp nhận thực (thực tế, thực cảnh, thực trạng)* này, thì đừng lãnh đạo, vì lãnh đạo thì chỉ *«khổ dân, nhục nước»*. Nhân dân không bắt các lãnh đạo hiện nay của ĐCSVN đi học lại, để xóa các hậu quả về tụt hậu kinh tế, tệ nạn xã hội, đồi trụy luân lý, suy kiệt chất xám... chúng ta chỉ yêu cầu các lãnh đạo này trở lại ngay tức khắc các bài học mà tổ tiên đã để lại cho con cháu, các bài học này rất dễ hiểu nên rất dễ học, dễ học nên rất dễ trao truyền, dễ trao truyền nên rất dễ đối thoại, dễ đối thoại nên rất có đồng thuận, đồng tâm: *Có thực mới vực được đạo*, với *thực* của *sự thực* để nuôi *chân lý* và *lẽ phải* và với *thực* như *thực phẩm* để nuôi dân, nuôi con cháu, với liên minh chặt chẽ của *sự thực* qua chính ngôn của lãnh đạo, với *chân lý* phục vụ cho *công lý*, với *lẽ phải* làm nền cho đạo lý *hay, đẹp, tốt, lành*.

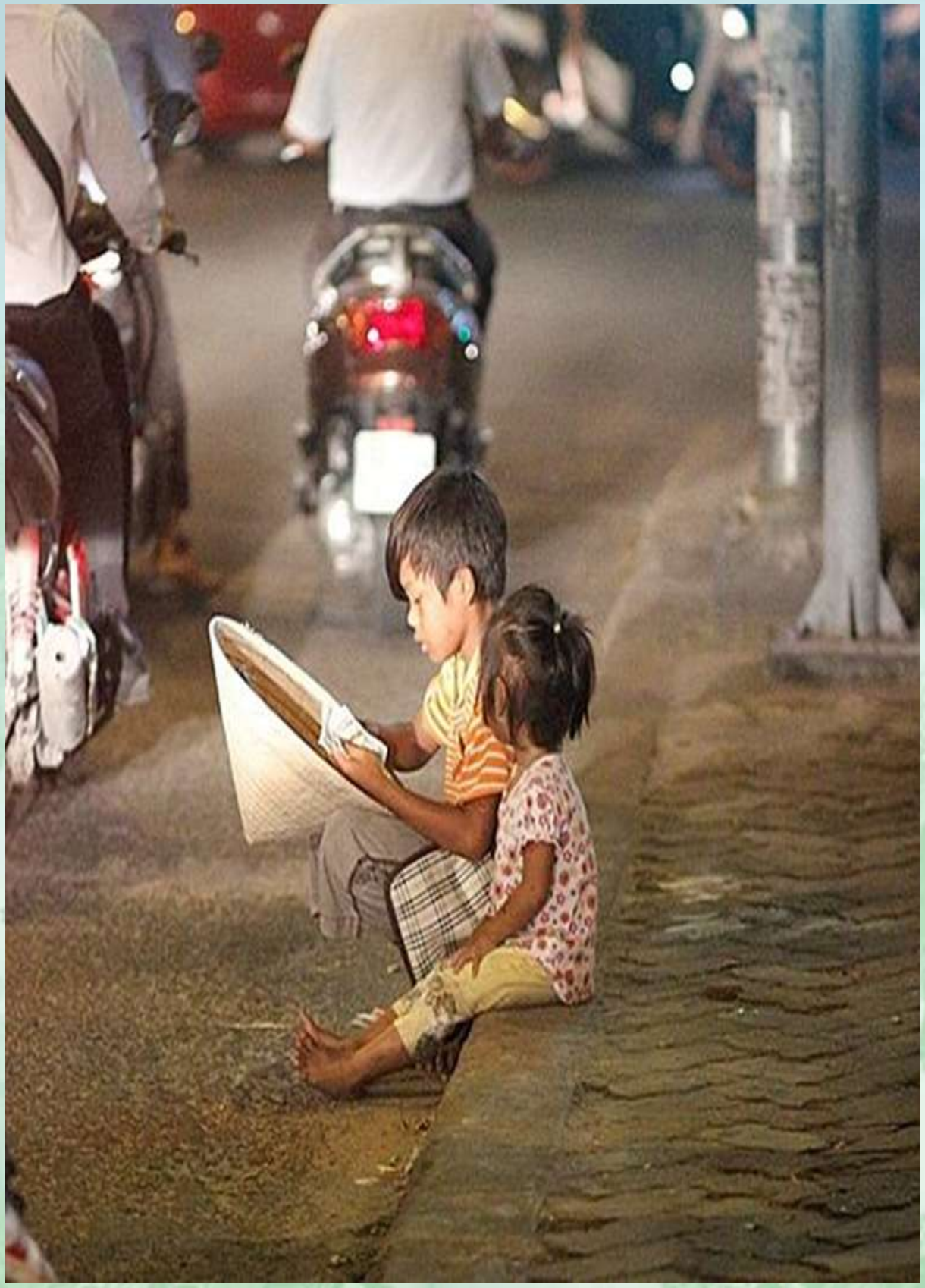

VONG QUỐC LÀ *MẤT TRỌN, MẤT TRẮNG*

Có chính sách *đúng*, với chính trị *cao*, được chỉ đạo bởi lãnh đạo *giỏi*, theo đúng bài học của tổ tiên: *có tích mới dịch nên tuồng*, dựa trên năng lực lãnh đạo *(khôn cậy, khéo nhờ, khó chịu)*, lấy tự chủ để làm chủ (*khôn làm cột cái, dại làm cột con)*, có định hướng chủ lực, biết thời hiểu thế, nắm kế thấu mưu, làm lớn thắng to, để sớm thăng hoa dân tộc *(khôn làm lẻ, khéo làm mùa)*. Trước mắt là loại ra cho bằng được bọn *"sâu dân, mọt nước"*, hãy xếp loại chúng: bọn cơ hội trên tài nguyên đất nước (*thừa gió bẻ măng*), bọn đầu cơ trên tiềm năng dân tộc *(thừa nước đục thả câu)*, bọn đầu nậu trên tiền của nhân dân *(mượn đầu heo nấu cháo)*, bọn trục lợi túi tham không đáy *(bắt cá hai tay)*. Trước hiểm họa xâm lược của Tàu tặc, làm lãnh đạo phải nghiệm ngày đêm về hệ *mất* mà Việt ngữ đã rất rành mạch trong ngữ vựng, ngữ văn, ngữ pháp: *mất mát* là thiệt thòi về tiềm năng, bị hao tổn tiềm lực; *mất thân* là mất mạng, chết trong thất bại; *mất đời* là mất cuộc sống, mất xã hội, mất văn hóa; *mất hết* là mất tất cả, không còn gì cho hiện tại lẫn tương lai; *mất trọn* là mất tất cả, kể cả gia đình, quyến thuộc, thống tộc, dân tộc; *mất trắng* là mất tất cả, kể cả gốc, rễ, cội, nguồn… *Mất* phải được liên tục *suy nghĩ-suy tư-suy ngẫm* bởi lãnh đạo, từ mức độ tới cường độ của quốc nạn sắp tới: *vong quốc!*

CỞI ĐỂ BỎ

Cởi bỏ ý thức hệ cộng sản cùng lúc giải thể ĐCSVN! trước hết là khẳng định khả năng *cởi bỏ* cái độc hại của cái độc đảng, để *cởi bỏ* cái độc đoán tới từ cái độc quyền, để *cởi bỏ* cái độc tôn tới từ cái độc trị. *Độc đảng luôn độc hại*, vì nó làm mù quáng hóa kẻ lãnh đạo, tạo ra *vô minh* để đưa lãnh đạo tới *vô tri*, cuối cùng là *vô giác* trước nỗi khổ của dân tộc, niềm đau của giống nòi, với cái độc chỉ thấy nó mà không thấy *nhân tình* chung quanh để có *nhân tính* trong kiếp làm người! *Cởi bỏ*, là sung lực, nó không hề thụ động vì ươn hèn, quay lưng tránh bổn phận, tháo chạy bỏ trách nhiệm, ngược lại nó mang sự thông minh của *giác ngộ*, giúp kẻ đã *mù, câm, điếc* vì *tham, sân, si* đã mang ma đạo vào *nhân trí* để gây đổ vỡ cho *nhân tri* phải cải tà quy chính. Kéo dài độc đảng là kéo dài sự *mê chấp* trong tư duy để tiếp tục cái *mê cung* trong hành động chính trị quên đất nước, xua dân tộc để chạy theo phương hướng *chuyên chính để chuyên quyền*, một lộ trình vô định của vô tri. *Cởi bỏ* hệ *mê (mê muội, mê si, mê chấp, mê cung)* chính là sự sáng suốt trong lãnh đạo chính trị. *Cởi bỏ* cái *mê* để tìm cái *giác* để có cái *ngộ* là thử thách -chính thức và chính thống- của tập thể lãnh đạo của ĐCSVN hiện nay nếu họ còn thiết tha với tiền đồ của Việt tộc!

CỞI ĐỂ MỞ

Cởi mở trong lãnh đạo chính trị, không dựa trên một cá tính của một cá nhân lãnh đạo với phong thái thoải mái, không dựa trên tâm lý của một cá thể lãnh đạo với hành vi vui vẻ, mà nó chính là *giáo dục chính trị* sẽ biến thành phản xạ tích cực khi lãnh đạo. *Cởi mở* trong lãnh đạo chính trị là khả năng đón tiếp kiến thức mới, kinh nghiệm lành, phương án tốt, tư vấn hay, trong tư thế luôn luôn mong muốn học hỏi, biết nghe để biết đón, biết tiếp để biết nhận, biết nhận vì biết trao! *Cởi mở* trong lãnh đạo chính trị vừa là nền trong đạo lý chính trị, luôn gần dân, không xa rời quần chúng, vừa là cầu nối để dân chúng được trao đổi về chính sách với lãnh đạo, được đối thoại với chính quyền, được thảo luận với chính phủ. Không mỵ dân, cũng không đạo đức giả, mà dựa vào khả năng lãnh đạo với lý luận về chính sách, với lập luận về đường lối luôn có giáo khoa chính trị, khi gặp nhân dân. Mở lý trí lãnh đạo để nhân dân có thể *nói, tiếp, nghe, nhận* chính kiến của mình mà không có chuyện *"ăn trên, ngồi trốc"* để áp đặt chuyện *"cả vú lấp miệng em". Cởi mở* để tạo quan hệ với quần chúng, với nhân dân, và làm cho quan hệ này vững, bền một cách thường trực, một quan hệ không hề *"vô thưởng, vô phạt",* mà là một quan hệ ngày càng *cao, sâu, xa, rộng,* và luôn dựa trên *chính giáo* của hai bên, có nền là đạo lý *hay, đẹp, tốt, lành* của một dân tộc, với lộ trình hai chiều *"trên nói dưới nghe"* và *"dưới nói trên nghe".*

BẤT CÔNG TẠO OAN KHIÊN

Lãnh đạo cũng là người (là phàm nhân trước khi thành vĩ nhân nếu có thành quả lỗi lạc vì dân tộc), cũng luôn cần hai nhu cầu: *cởi mở để có quan hệ giữa người và người, cởi mở để có sự thỏa mãn trong quan hệ xã hội.* Nếu là lãnh đạo mà không có quan hệ với quần chúng bên ngoài thì rất đáng sợ! Đây có thể là loại tâm thần lạc vào chính giới! Chính có lãnh đạo chính trị hiện nay đang xa rời nhân dân, mặc cho *dân đen* lầm lũi, mặc cho *dân oan* lang thang, mà nên làm ngược lại để có *tâm niệm chính trị*: làm lãnh đạo không phải chỉ tạo ra của cải cho dân, mà còn phải tạo ra *quan hệ bền, chắc, vững, lâu* với dân! *Bất bình đẳng* có mặt trong xã hội, nó tới từ nhiều nguyên do, nhưng không phải bất bình đẳng nào cũng mang tới *bất công*. *Bất bình đẳng* là hệ vấn đề của xã hội, *bất công* là phạm trù có trong xã hội, nhưng được phân giải qua hệ của công pháp, nền móng của pháp luật. Một trong những thất bại lớn của lãnh đạo chính trị là không giải quyết được *bất công*, mà lại còn gây ra *oan khiên*, ở đây bất công trở nên oan ức không chấp nhận được, biến nạn nhân của *oan án* thành kiếp *oan khiên*, đến chết cũng không yên, thành *oan hồn* giữa cõi dương của người sống.

OAN VÌ CHÍNH SÁCH
THÌ XỬ LÃNH DẠO THẬT *CÔNG MINH*

Nếu bị oan vì chính sách, thì chính kẻ lãnh đạo phải được mang ra xử thật *công minh*, đưa ra phân xử thật công bằng, không có chuyện đặc quyền dành cho lãnh đạo, không có chuyện làm lãnh đạo thì thoát được tòa án. Pháp luật sinh ra để xử mọi vụ án, và không chừa bất cứ lãnh đạo ở cấp nào trong chính quyền, cấp cao nào trong đảng! Thử thách hàng đầu của lãnh đạo chính trị là dùng cái *thực* để làm nên cái *tốt*, ngày ngày xóa cái *nghèo* để tránh cái *khổ* cho dân. Để nhìn thấy được cái *khổ* trong cõi người thì không khó! Tại đây, cái *khổ* được nhận diện qua sự *sống còn*, ngược lại *sống thường* là sống bình thường, bình an trong thoải mái, sống mà không phải đấu tranh từng ngày, từng giờ. Trong khi đó *sống còn* là phải đấu tranh để sống, *muốn sống* phải *tranh sống*, sống mà như *"dở chết, dở sống",* sống lây lất, cụ thể trước mắt chúng ta là trường hợp của *dân đen, dân oan*, nơi mà oan khiên xuất hiện rõ ràng trong cuộc sống, trong xã hội, nếu làm lãnh đạo mà nhắm mắt, không xử lý, không giải quyết thì không những đã có *lỗi* mà còn mang *tội* nữa!

TÙY THỜI TẠO THẾ

Tùy thời tạo thế, được con cháu thấy rõ trong các chiến tích trong quân sự của cha ông (Ngô Quyền, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Quang Trung..), qua các thành tích quản lý của tổ tiên (Lý, Trần, Lê…), trong đó lấy quy luật của *thời gian (thời điểm, thời khắc, thời kỳ...)* để lập nên *thế (thế trận, thế tiến công, thế phản công...),* hệ vấn đề này không những đúng trong quân sự mà cả trong tổ chức và quản lý. Linh động thích ứng để linh động tìm lối đi, *«thời bắt thế, theo thời phải thế»* mang tính linh hoạt của hành động trước *thời thế*, thuận lợi hay bất lợi của *nhân cảnh*. Lý lịch của các lãnh tụ tài giỏi làm xuất hiện một ẩn số khác có lúc đi ngược với *thời thế*, đó là *ý chí*; tại đây tiềm ẩn một *ẩn số* khác là *năng lực của lãnh đạo* là quá trình giải bày ý chí qua *đề nghị-đàm phán-quyết định*, khi thuyết phục các lãnh đạo khác. Tại đây, sự chuẩn bị kỹ lưỡng các phương án vừa đối phó, vừa đối trọng ngay trên thượng nguồn để dàn xếp chu đáo nội bộ trong đó có chuyện phải cân đối phương trình *thời thế-ý chí*, để *duy tâm* không «trùm phủ» lên *duy lý*. Muốn thành công thì *lý trí* lãnh tụ phải nhận được sự đồng tình của tất cả hoặc của đa số không những của các thành viên lãnh đạo, mà luôn cả các liên minh trong nội bộ; từ đó *ý chí* cá nhân sẽ hình thành ra *lý trí* của tập thể.

BẢN LĨNH CỦA LÝ LUẬN, NỘI CÔNG CỦA LẬP LUẬN, TẦM VÓC CỦA GIẢI LUẬN

Câu chuyện thượng nguồn để chuyển hóa *thời thế-ý chí* qua thực lực của *ý chí-lý trí* là quá trình vừa giải thích, vừa phạm trù hoá *ý chí* dựa trên *tính hiệu quả*, có cơ sở của điều tra sơ khởi, thực địa, làm sáng mối tương quan giữa *sáng kiến của ý chí* và *tình huống tới từ thời thế*. Trên thực tế lãnh đạo, phải nên phân biệt: *ý chí* thường thì dựa trên *mô hình*, còn *hiệu quả* thường dựa vào sự biến đổi của *tình hình*. Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, các lãnh đạo vừa có quá nhiều tin tức, dữ kiện, chứng từ luôn *đa diện, đa chiều*, để lấy những quyết định đúng (của *chính trị tỉnh-lãnh đạo thức*), cùng lúc có các chuyên ngành, với cái chuyên gia để có được những *chỉ báo* để dự đoán được những *chỉ tiêu*. Kẻ lãnh đạo tài giỏi phải biết ít nhất các tiêu chuẩn chọn lựa tư vấn, càng rộng thì càng sâu, càng xa thì càng cao, không *«yếu vía»* sợ chuyện *«lắm thầy nhiều ma»*, nếu kẻ lãnh đạo đó có bản lĩnh của lý luận, nội công của lập luận, tầm vóc của giải luận để nhận ra năng lực của các cố vấn, qua ít nhất ba khả năng phân tích và phân loại tình hình của họ: tính đa phương của bối cảnh, tính đa dạng của tình huống, tính biến động của thời thế.

TÙY KẾ LẬP MƯU

Tùy kế lập mưu, khai thác *thuận thời mẫn kế*, nhưng cùng lúc tìm ra *kế* phải lập được *mưu*, trong chính trị cũng như trong ngoại giao, và kinh tế, thương mại cũng không nằm ngoài sự vận hành của *mưu lược*, khác *chiến lược* nhận định trên toàn bộ mang tính dài hạn, và *chiến thuật* có tìm hiệu quả trước mắt mang tính cụ thể của một tình huống. *Mưu lược* thì ngược lại được sử dụng song song với tính dài hạn của *chiến lược*, với tính ngắn hạn của *chiến thuật*, như *đòn bẫy-cạm bẫy* của tác giả tìm ra *mưu lược* đó, *đòn bẫy* cho chính mình được nhanh hơn, rộng hơn, cao hơn, dài hơn, ngược lại là *cạm bẫy* cho đối phương. *Tùy kế lập mưu* nhận định *mưu lược* như là *dàn phóng*, *dàn nhún* cho ta; có lúc là *giăng bẫy* để đối thủ rơi vào vì thiếu cẩn trọng, vì chủ quan, vì vô minh trước địa dư, vì vô tri trước sự thông minh của ta… Và nếu làm được cả hai việc: *đòn bẫy* và *cạm bẫy* trên một trận địa thì càng hay. Thí dụ không hề thiếu trong lịch sử chống ngoại xâm của Việt tộc, mà chỉ trong khung kinh nghiệm quân sự trên sông Bạch Đằng, cũng có thể giải thích *trọn lý-đủ luận* qua các chiến tích của Ngô Quyền, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo.

TRÍ TUỆ DŨNG LƯỢC, TUỆ GIÁC SÁNG SUỐT

Tùy kế lập mưu quan trọng ngay trên thượng nguồn của kẻ sáng chế ra nó, và theo *tri thức luận* của khoa học chính trị, thì kẻ lãnh đạo chịu và nhận sự chi phối ít nhất ba yếu tố: *mô hình hóa* ý muốn-ý định-ý đồ của tác giả để đưa tính toán lý thuyết và thực hành cụ thể; đ*ồ án hóa* các phương trình để biến mọi ẩn số thành hằng số để đưa vào chương trình hành động*; hợp lý hóa* ý chí của mình rồi biến chúng thành chỉ tiêu để thành công khi thực hiện mô hình và đồ án của mình. *Tùy kế lập mưu* luôn theo quy luật *nhân-thời-địa-thế*, nhưng đây chỉ là nhận định ban đầu để phân tích tổng quát, kẻ lãnh đạo lập phương án hành động cụ thể phải suy nghiệm chính xác *sự khác biệt* (mà cũng là *khoảng cách*) giữa ý chí ở dạng mô hình lý thuyết và thực hành linh động trên một thực tế nhất định, trong đó có sự tôn trọng sức thông minh của đối phương, đối thủ, chỉ để tránh *«thảm bại vì khinh địch»*. *Tùy kế lập mưu* là sáng tạo của *trí tuệ dũng lược*, dựa trên sáng kiến của *tuệ giác sáng suốt* có gốc rễ của tài năng *«biết nhìn xa trông rộng»*, đây chính là tiêu chí để chọn lãnh đạo tối cao, nếu không có «cốt cách» này thì đừng giành làm lãnh tụ!

NỘI LÝ DIỄN BIẾN THỰC TẾ

Nội lý diễn biến thực tế nhận định *thực tế* không theo mô hình mà theo quy luật biến đổi thường trực của *nhân thế*; luôn được nhận ra từ *tình huống*, khi *tình huống* làm xoay chuyển môi trường *hiện tại* tạo ra *thực trạng* của xã hội, bất lợi hoặc thuận lợi cho dân tộc, cho đất nước; làm lãnh đạo chính trị là nhận định, phân tích để điều tiết hoặc khai phá các thực trạng này. *Nội lý diễn biến thực tế* được nhận diện qua biến đổi của *thời thế*, mở lối cho chính sách hoặc đóng cửa mọi sáng kiến; làm lãnh đạo chính trị là thấy được, nhận ra *nội lý diễn biến của tình hình*, sẽ quyết định đúng *hiệu quả* của một chính sách, và nếu quyết định sai sẽ gây ra *hậu quả* cho xã hội, cho dân tộc. *Nội lý diễn biến thực tế*, khi được lãnh đạo chính trị đánh giá qua *nội lý diễn biến của tình hình*, thì kẻ *lãnh đạo giỏi* biết khai thác tiềm năng xấu hoặc tốt của thực trạng; còn kẻ *lãnh đạo tài* thì biết khai triển vốn có sẵn để kiếm lời trong thời thế mới; riêng kẻ *lãnh đạo lớn* thì biết tìm cho ra các nội lực mới, các đồng minh mới, các liên minh mới, để củng cố *thời-thế-vị* của đất nước vì dân tộc.

NỘI LÝ BIẾN THIÊN NHÂN TÂM

Nội lý diễn biến thực tế trong tư duy của lãnh đạo chính trị chấp nhận chuyện *«nắng sớm chiều mưa»* trong so sánh lực lượng, bất lợi hay thuận lợi cho mình; công nhận luôn chuyện *«sớm nở, tối tàn»* trong các liên minh giữa các đồng minh, bên này hay bên kia; sẵn sàng đón nhận luôn chuyện *«vật đổi, sao dời»* không những giữa *bạn* và *thù*, mà cả về chuyện bất biến giữa chung thủy và phản bội ngay trong nội bộ, làm được tất cả các chuyện này thì xem như «đắc đạo» trong quản lý phương trình lãnh đạo: *nội lý diễn biến thực tế-nội lý biến thiên nhân tâm. Nội lý diễn biến thực tế*, khi đã làm sáng tỏ *nội lý biến thiên nhân tâm*, thì kẻ *lãnh đạo giỏi* biết khai thác tính hiệu năng cho nội lực của chính mình; còn kẻ *lãnh đạo tài* thì biết khai triển tính hiệu quả cho nội công của chính mình trong thời thế mới; và kẻ *lãnh đạo lớn* thì biết tìm tổng hợp của cả tính hiệu năng lẫn tính hiệu quả để *hiệu lực hóa* chế tác ra một tổng lực mới với kết quả hay, đẹp, tốt, lành nhất cho đất nước, cho dân tộc. *Nội lý diễn biến thực tế* tạo ra *nội lý biến đổi liên tục*, hướng dẫn các kẻ *lãnh đạo, giỏi, tài, lớn* không bị:*nhốt tù* trong mô hình chính trị của chính mình, thí dụ đau thương của cải cách ruộng đất (1954-1960), của tết Mậu Thân (1968); *còng tay* trong phương án chính trị của chính mình, thí dụ bi thảm của cuộc nội chiến huynh đệ tương tàn (1954-1975). Các kinh nghiệm đau đớn này bắt Việt tộc phải trả những giá quá đắt!

NHẬP LÝ VÀO THỂ LỰC MÔI TRƯỜNG

Nhập lý vào thể lực môi trường, có bước đầu tiên trong *nhập lý vào nội lực của bối cảnh*, trong đó *bối cảnh* của thực tế làm chuyển đối hệ *ý (ý muốn-ý định-ý đồ)*, lãnh đạo chính trị tài ba sẽ chuyển hóa linh động hệ *luận (lý luận, lập luận, giải luận, diễn luận)* của mình theo bối cảnh để biến *bối cảnh* thành thực lực của mình. *Nhập lý vào thể lực môi trường*, có bước thứ hai là *mô hình đôi,* trong đó *mô hình cứng* mang ý chí của chính sách, *mô hình mềm* đưa thực tế của môi trường, của bối cảnh để làm tăng hiệu lực cho vốn đầu tư, trong đó sự phối hợp nhuần nhuyễn *mô hình đôi (cứng và mềm)* là khả năng và ý chí của lãnh đạo vừa biết cõng chính sách qua trở ngại, trở lực, vừa biết buông lỏng khi mô hình bóp ngộp *thực lực* trong *thực tế*. *Nhập lý vào thể lực môi trường*, có bước thứ ba là *chiến lược đôi* khi gặp nước chảy xiết, thì biết chọn nơi để làm *đập nước* để *giữ nước*, biết chọn chỗ *thông nước* để cho *thoát nước;* và trên cùng một *dòng nước*: hai chiến lược này không hề mâu thuẫn nhau, được xử theo *lý luận đôi* trong thông minh linh động để giải quyết. *Nhập lý vào thể lực môi trường*, có bước thứ tư là *nắm hai tay*, tay phải là chính sách của hệ *lý (lý trí, lý lẽ, lý luận)*, tay trái là chuyển biến khôn lường của hệ *thực (thực tế-thực cảnh-thực tại)*. *Nắm hai tay* để giữ cả hai, sự *liên kết phải-trái*, vừa tạo ra tính *nội kết*, bảo đảm sự *tương tác linh hoạt* của cả hai, không tách biệt nên không sợ mâu thuẫn, không có xung đột nên không có bùng nổ, đe dọa tính *thực tiễn* của chính sách.

LÝ MỤC ĐÍCH CỦA LUẬN PHƯƠNG TIỆN

Nhập lý vào thể lực môi trường, có bước thứ năm là *tính hiệu quả đôi,* lấy chính sách để kích thích tình hình phát triển theo hệ *sáng (sáng tỏ-sáng kiến-sáng tạo)* với hiệu quả có trong sự đồng tình và ủng hộ của tập thể, cộng đồng làm nên khối đại đoàn kết cho dân tộc. Song hành cùng với hệ *khai* (*khai thị-khai minh-khai trí)* để phục vụ cho *khai thác* mọi tiềm năng, tiềm lực, của môi trường qua hành động chính trị cụ thể. *Nhập lý vào thể lực môi trường* có bước thứ sáu là biến tình hình thực tế thành lực đẩy làm xoay chuyển môi trường ban đầu theo quỹ đạo của chính sách lãnh đạo trong đó hệ *thực (thực tế-thực cảnh-thực tại)* giờ đã nhận sự chi phối của hệ *khai* (*khai thị-khai minh-khai trí)*, tạo ra thực tế mới: *nhập lý vào sung lực khai phá* qua hệ *sáng (sáng tỏ-sáng kiến-sáng tạo),* từ đây lãnh đạo mới thực sự có *chiến-lược-thật-trong-tình-hình-thật. Lý mục đích của luận phương tiện*, không liên quan gì tới loại khẩu lệnh *«lấy cứu cánh biện minh cho phương tiện»*, sống sượng trong diễn luận, mù quáng trong giải luận, loại khẩu lệnh này sẽ không có một cứu cánh nào có *nhân lý, nhân tri, nhân văn*, nếu phương tiện của nó không tôn trọng *nhân bản, nhân bản, nhân tính.* Ngược lại, *lý mục đích của luận phương tiện* luôn được diễn biến trên quá trình nhận thức của hệ *lương* (*lương thiện-lương tâm-lương tri),* không ép ý đồ chính trị của lãnh đạo qua một ý thức hệ vô tri, vô cảm, vô nhân.

LÝ MỤC ĐÍCH LÀ *LÝ* CỦA *NHÂN TRÍ*, VÀ *LUẬN PHƯƠNG TIỆN* LÀ *LUẬN* CỦA *NHÂN BẢN*

Lý mục đích của luận phương tiện, có thượng nguồn của *nhân bản*, *nhân bản*, *nhân tính*, sẽ hướng để tránh được các khuyết tật sinh ra trong tư duy trong lãnh đạo chính trị là: mô hình hoá một cách cứng ngắt các đồ án; kế hoạch hoá một cách thô thiển khi triển khai các phương án; duy tâm hóa một cách thiển cận các quá trình sử dụng phương tiện… *Lý mục đích của luận phương tiện*, cũng có công cụ, kỹ thuật, đầu tư của *phương tiện* trong hạ nguồn để giữ cái *lý trí* của *lý mục đích* và cái *hợp lý* của *luận phương tiện* để đạt được: tính hợp lý của *3 đề (đề nghị-đối thoại-đàm phán)*, tính thực tế của *3 sáng (sáng lý-sáng kiến-sáng tạo)*, tính khả thi của *3 khai (khai minh-khai trí-khai phá)*. *Lý mục đích của luận phương tiện* luôn có sự phối hợp chặt chẽ của phương trình *lý trí mục đích-hợp lý phương tiện*, dựng lên *tư duy hành luận* của lãnh đạo trong hành động lãnh đạo qua *3 bảo* (bảo đảm khối đoàn kết dân tộc, bảo trì vốn liếng xã hội, bảo quản tiền đồ tổ tiên). *Lý mục đích của luận phương tiện* luôn thường xuyên đánh giá để tìm hiểu *thực chất* để có *thực lực* trên 3 tiềm (tiềm năng thuận lợi của bối cảnh thực tại, tiềm lực của các liên minh mới xuất hiện trong thực cảnh, khả năng khai thác các đồng minh mới trong thực tế). *Lý mục đích* là *lý* của *nhân trí*, và *luận phương tiện* là *luận* của *nhân bản*, không biết, không thấu, không hiểu thì tốt nhất là: đừng nên lãnh đạo!

LUẬN TẠO LỰC TRONG THUẬN LÝ

Luận tạo lực trong thuận lý, là *luận* mang *lý* của *lý trí* ra chống lại chuyện triển khai những phương án trước khi nắm tình hình, trước khi điều tra cơ bản, trước khi nghiên cứu *thực địa* để nắm 3 *thực* thứ nhất *(thực trạng-thực cảnh-thực tế)*, *lý* của *lý trí* dụng để thấy rõ các trở ngại, các chướng ngại của *3 thực này*. *Luận tạo lực trong thuận lý* bắt đầu bằng chuẩn đoán theo các chỉ báo khách quan để đánh giá một *3T thứ hai (thực tại-thực lực-thực tiễn)*, nơi mà lý thuyết xơ cứng sẽ lùi lại để các hành động cụ thể mang nội chất tích cực là hiểu vấn đề để vượt khó khăn, lấy sáng kiến để thoát các ngõ cụt, lấy sáng tạo để biến *vượt thoát* thành *vượt thắng*. *Luận tạo lực trong thuận lý* sẽ cho xuất hiện một *3 thích thứ ba (thích ứng-thích nghi-thích hợp)*, trong đó nhập nội với *3 thực (thực trạng-thực cảnh-thực tế)* để không bị bỏ rơi bởi hiện tại của *bây giờ* và *ở đây*. Kế tiếp là *thích nghi* theo lời dạy của tổ tiên: *«tùy cơ ứng biến»* nhưng cùng lúc phải *sáng tạo ra các thuận lý mới* để xoay chuyển tình thế, cụ thể là chuyển hóa các so sánh lực lượng, biến bất lợi thành thuận lợi. Chính khả năng lãnh đạo biết *sáng tạo ra các thuận lý mới*, để đưa *thích ứng* và *thích nghi* vào quy trình của *thích hợp*, hỗ trợ bởi các *thuận lý mới*, để không bi quan chịu đựng cảnh *«thời bắt thế theo thời phải thế»*; từ đây biết *biến vượt thoát thành vượt thắng* để không mang theo tính thất thế tạo ra chủ bại của *«qua sông thì phải lụy đò»*.

TỰ TIN-TỰ CHỦ-TỰ CƯỜNG

Luận tạo lực trong thuận lý, là tạo ra khả năng hội nhập của lãnh đạo trong phương trình *3N (nội chất-nội lực-nội công)*, trong đó *nội chất* chính là lý trí bảo vệ chuyện *hay, đẹp, tốt, lành* trong một chính sách sáng suốt, vì lãnh đạo có *nội lực* của *3 luận (lý luận-lập luận-giải luận)*, để biến nó thành *nội công* của lãnh đạo. *Nội công* này sẽ làm nên bản lĩnh chính trị, tầm vóc của chính sách, nơi đây cũng là nơi để suy nghiệm bài học lãnh đạo của tổ tiên *«so ra mới biết ngắn dài»* để phân định hai loại lãnh đạo: hữu tài hay bất tài. *Luận tạo lực trong thuận lý*, không hề là chuyện lý thuyết mơ hồ, tạo ra mờ ảo trong hành động chính trị, mà là khả năng quản lý và tổ chức *3 lực (sung lực-hùng lực-mãnh lực)*. Tại đây, *sung lực* tới từ tiềm năng của đất nước, tiềm lực của dân tộc để tạo ra *hùng lực* trong xã hội với nhân dân đã hiểu rõ *3 tự (tự tin-tự chủ-tự cường)* chế tác ra *mãnh lực* chống ngoại xâm để bảo vệ bờ cõi, tạo nên sức bật trong việc xây dựng cho bằng được chuyện *«dân giàu, nước mạnh»*. *Luận tạo lực trong thuận lý*, chế tác ra *tổng lực* của «*thuận lý luận»*, có thượng nguồn của lý trí, có trung nguồn của chỉ đạo linh động, có hạ nguồn trong *tổng hợp 3 thích +3 luận +3 lực*, để làm nên thành công của lãnh đạo. Và, kẻ lãnh đạo giỏi, người lãnh đạo tài phải biết vận hành trong mọi hành tác chính trị.

CHÍNH QUYỀN (KHÔNG) *ĐỘC*

Chính quyền là quyền lực cao nhất và trùm phủ toàn sinh hoạt xã hội, có vai trò trị an song hành cùng quốc phòng, dụng giáo dục để bảo vệ đạo đức và lấy đạo đức để thi hành công lý qua pháp luật. Nhưng một chính quyền thông minh và sáng suốt không nằm ngoài hệ *nhân*: lấy *nhân tính* để dìu *nhân tình*, lấy *nhân tri* để dắt nhân thế, lấy *nhân trí* để dẫn *nhân loại*, đưa tất cả vào nhân đạo, để sống có *nhân bản*, đối xử có *nhân văn*, quan hệ có *nhân nghĩa.* Ước mơ mà Platon đặt tên là *cộng đồng lý tưởng*. Chính quyền bảo đảm các định chế xã hội, được ghi trong hiến pháp, bảo hành luôn tất cả cơ chế trong xã hội, tự hành chính tới giáo dục, bảo trì từ ngân sách tới xuất khẩu, từ văn hóa tới luân lý... Chính quyền *bảo đảm, bảo trì, bảo hành* dường như tất cả mọi sinh hoạt xã hội, và xã hội học chính trị đặt ngược lại vấn đề: vậy ai sẽ *bảo đảm, bảo trì, bảo hành* chính quyền? Trong các quốc gia có *dân chủ*, chính *đầu phiếu* qua *bầu cử* sẽ quyết định câu trả lời qua các chương trình, chính sách cả các đảng phái trên nguyên tắc của *đa nguyên* quyền chọn lựa lãnh đạo là tự do của người dân, chính đây là câu trả lời thông minh mà hiện nay không có câu trả lời nào thông minh hơn.

KHAI THỊ-KHAI SÁNG-KHAI TRÍ

Một quốc gia không chấp nhận dân chủ, chối gạt đầu phiếu liêm chính, xua mất bầu cử trong sạch, tìm cách tiêu diệt mọi mầm mống của hệ *đa (đa nguyên, đa tài, đa năng, đa hiệu, đa diện...)* thì cùng lúc *chính quyền độc* này (*độc đảng, độc tài, độc quyền, độc tôn, độc trị)* tìm mọi cách để kiểm duyệt mọi sinh hoạt thông minh của *tự do*. Trong đó, tự do của khoa học xã hội và nhân văn, từ học thuật tới nghiên cứu, từ điều tra tới điền dả, để công bố các kết quả, từ đó giúp nhân dân nhận ra được thực chất của một chính quyền, trong đó chính trị học, kinh tế học, triết học, xã hội học... chính là những chỉ báo sắc nhọn để nhận ra một chính quyền, một thể chế có thông minh hay không? Tại các quốc gia văn minh và tiến bộ, khoa học xã hội và nhân văn đóng vai trò khai thị-khai sáng-khai trí cho dân chúng, cho xã hội. Thảm kịch hiện nay của Việt Nam, là *chính quyền độc* đã làm bao chuyện *độc hại* ngoài chuyện diệt dân chủ, tự do, đa nguyên, nó đã diệt tiềm năng, tiềm lực của khoa học xã hội và nhân văn, ngay trong trứng nước! Nó đã bóp chết học thuật như bóp ngộp sức thông minh sắc nhọn của *tri thức*!

***LỰC CỦA QUYỀN* VÌ LỢI ÍCH CỦA DÂN TỘC.**

Nếu chính quyền bảo đảm các định chế xã hội, được ghi trong hiến pháp, bảo hành luôn tất cả cơ chế trong xã hội, tự hành chính tới giáo dục, bảo trì từ ngân sách tới xuất khẩu, từ văn hóa tới luân lý... Chính quyền *bảo đảm, bảo trì, bảo hành* dường như tất cả mọi sinh hoạt xã hội: thì cũng chính là chính quyền làm sản sinh ra các *vấn đề xã hội mới*. Và, nếu không giải quyết các vấn đề xã hội mới, thì chính chúng sẽ sinh đẻ ra các *khó khăn xã hội mới*, nếu khó khăn xã hội mới này không được giải quyết nhanh chóng, chính chúng sẽ tạo ra các tệ *nạn xã hội mới*, và nếu các tệ nạn xã hội này không được xử lý toàn bộ, chính chúng sẽ sinh bừa không những các *bất công xã hội mới*, kể cả các *bạo động xã hội mới*. Một chính quyền chính thống luôn dụng *lực của quyền* vì lợi ích cho tập thể, cho cộng đồng, cho dân tộc.

ĐỐI NHÂN XỬ THẾ LÀ *BIẾT ƠN VÀ MANG ƠN*

Chính quyền (không) *bỏ gốc* trong một dân tộc biết thờ tổ tiên là một chính quyền biết *quý trọng người tuổi trọng*, vì họ là cầu nối giữa đạo lý tổ tiên và các thế hệ sinh sau đẻ muộn, họ nối tầm nhìn của kẻ xưa để nối tầm tay của thế giới khuất mặt và thể giới có mặt. Vậy mà, các người lớn tuổi không được bảo vệ, không được chăm sóc, không được tôn trọng như bao đời nay trong lịch sử của Việt tộc. Một số không nhỏ bị gia đình bỏ rơi, bị xã hội xem rẻ, bị chính quyền quên trong chính nhiệm vụ của chính quyền là phải bảo vệ những kẻ già yếu. Hãy tạm gạt qua câu *"kính lão đắc thọ"*, biến chuyện nâng người lớn tuổi để tìm đường sống lâu trong lúc nhiều tuổi, mà hãy chỉ đối xử bình thường của kẻ *biết ơn-mang ơn*, không cần phải trả ơn, chỉ cần thành kính với họ trong gia đoạn *lão-bịnh-tử*. Có không ít các *người tuổi trọng* mà không được *quý trọng*, chịu cảnh *"tứ cố vô thân"*, ngày ngày *"đầu đường, xó chợ"*, lang thang *"cù bất, cù bơ"*, thấp bé như *"bụi đời"*, lẻ loi như *"oan hồn"*, thậm chí phải *"ăn mày, ăn xin"* để *"sống vất vưởng qua ngày"*. Nếu một chính quyền mà để người dân tuổi trọng trong tình trạng như vậy thì chính quyền này có tội với họ, phải lảnh tội trước tổ tiên, phải chịu tội trước luân lý *"thờ cha, kính mẹ"* theo nghĩa rộng nhất và thật nhất!

9X

PHỤ NỮ: NẠN NHÂN CỦA CHÍNH CÁC *CHỦ NHÂN CHÍNH QUYỀN*!

Chính quyền như một tập thể nhân tri sống động có quyền lực trên một lãnh thổ, nhưng phải thực thi quyền lực đó qua các giá trị của nhân tính; mà nhân tính Việt chính là nhân nghĩa Việt *(bầu ơi thương lấy bí cùng)*, chính là nhân bản Việt *(một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ)*, *chính là nhân đạo Việt (máu chảy, ruột mềm)*, chính là nhân văn Việt *(máu chảy tới đâu, ruột đau tới đó)*. Tại đây, một chính quyền có *nhân tri Việt* phải hướng dẫn xã hội, phải dẫn dắt người trưởng thành, phải giáo dục thanh thiếu niên, phải giáo dưỡng thiếu nhi (chỉ trong hai từ): *có hậu!* Vì "*ăn ở có hậu*" mới có lối ra để thoát *vô cảm*! Có nẻo đi vượt *vô nhân*! Có đường để tránh *vô hậu*! Chính quyền (không) *phân nửa* là một chính quyền không quên một nửa bộ phận của dân tộc là: *phụ nữ!* Thói quen *"trọng nam khinh nữ"* đã thô bỉ trong đấu tranh hiện nay của thế giới cho *nam nữ bình quyền*, tại Việt Nam nó lại càng bỉ ổi hơn trong thực tế xã hội nơi mà phụ nữ Việt còn bị *hà hiếp* (nạn nhân của *hiếp đáp*), có lúc bị *cưỡng hiếp* (nạn nhân của *hiếp dâm*), lúc thì ngoài xã hội, thậm chí có lúc là nạn nhân của chính các *chủ nhân chính quyền*! Chuyện chính ở đây là vai trò bươn chải, gánh vác gia đình phụ nữ Việt, biết vùng dậy để thành công trong doanh trường, thành doanh nhân cáng đáng gia đình, doanh nghiệp, mà vẫn bị chèn ép ngay trên chính trường, vắng mặt trong lãnh đạo chính trị, với một thiểu số quá ít để làm theo đổi tình hình hiện nay để bảo vệ phụ nữ.

TỘI CỦA CHÍNH QUYỀN HIỆN NAY

Một tình hình với một số không nhỏ nam giới hưởng thụ trong nhàn rỗi, từ nhậu nhẹt qua chơi bời, từ trác táng qua tha hóa, tiêu rỗi thời gian qua tiêu thụ bừa bãi trong một quá trình *hèn nhục hóa nhân cách nam giới*, một chính quyền mà nhắm mắt, quay lưng với các *tệ nạn nam giới* là một chính quyền có tội với dân tộc. Tội của chính quyền hiện nay càng nhiều, càng sâu, khi họ để phụ nữ Việt phải đi làm nô tỳ, nô bộc, thậm chí *"làm gái"* trong nhiều nước láng giềng, mà số phận thua kẻ *"đi ở đợ"*. Trong khi mọi người Việt đều biết không ai thấy những phụ nữ các nước láng giềng trên đất nước Việt, một chế độ mà để bao nhiêu trăm ngàn phụ nữ đi *"làm vợ lẽ", "làm điếm",* kể cả trẻ con. Vậy mà, trên mạng xã hội, cư dân mạng đều thấy bức ảnh một phụ nữ, ăn mặc hở hang, nhưng cầm trên tay biểu ngữ *"bán thân không bán nước"!* Đây không những là sự thật về chính quyền hiện nay trong đó có một số không nhỏ lãnh đạo đang trong quy trình *bán nước*, mà biểu ngữ này còn nói lên một sự thật luân lý sâu xa hơn là phụ nữ phải *bán thân* thì: *nhân cách-tư cách-phong cách* của họ còn *liêm chính-liêm khiết-liêm sỉ* hơn bọn *bán nước*.

CHÍNH QUYỀN (KHÔNG) *CHÉM NGỌN*

Chính quyền (không) *chém ngọn* là chính quyền biết bảo vệ: *lộc, chồi, hoa, ngọn* của cuộc sống, đó chính là *trẻ thơ*! Chính là tương lai đang hiển hiện trước mặt chính quyền đang cầm quyền, phải *giáo dục-giáo dưỡng* chúng bằng *giáo lý* của nhân loại, của tổ tiên, trao truyền được *nhân tri, nhân trí* cho một *nhân loại chưa trưởng thành* đang chờ đón *nhân nghĩa, nhân bản, nhân văn.* Chính quyền (không) *chém ngọn* là chính quyền không chấp nhận cảnh trẻ con phải ăn *"cơm thiu, cháo hẩm", "ăn lá để no bụng"* như một bầy trẻ có động thái thú tính trong giờ cơm tại các trường học vùng sâu-vùng xa, ngày ngày bẩn thỉu, rách rưới, cảm cúm, thất thểu, vượt suối, vượt đèo để đi học trong hiểm nạn. Chính quyền (không) *chém ngọn* không thể để một số thầy giáo, cô giáo *bạo động* ngay trong lớp học, đánh đập các học sinh trước mắt bạn bè của chúng; không trả bài được thì bị nhục mạ bằng những lời lẽ thô tục. Làm sao có thể dạy được học sinh yêu người, yêu đời bằng bạo lực. Chúng còn bị *bạo hành* bởi cha mẹ ngay trong gia đình, vùi dập chính các con mình bằng những cực hình mà chính họ thấy xảy ra ngoài đường, trong các đồn công an, trong phim ảnh, trong truyền hình...

CHÍNH QUYỀN (KHÔNG) *XÓA NÃO*

Chính quyền (không) *xóa não* là chính quyền biết trọng *chất xám*, nâng niu *tri thức*, quý trọng *trí thức*, vì quý yêu *kiến thức*, biết dụng không những khoa học kỹ thuật, mà khai thác sáng suốt các nghiên cứu, điều tra, điền dã của khoa học xã hội và nhân văn, nắm chắc các kết quả của học thuật để hiểu sâu *nhân tình*, hiểu rộng *nhân loại*, hiểu cao *nhân thế*, luôn đưa *nhân tri* vào *nhân trí* để nâng *nhân bản*. Chính quyền (không) *xóa não*, là chính quyền biết khai thác *sử học*, để tra đúng *sử liệu*, tìm trúng *sử luận*, để hiểu *sử tính* của một dân tộc, *sử địa* của một đất nước, và không lập lại sai lầm của quá khứ, biết *ưu điểm, trọng điểm* của tổ tiên nhưng cũng thấu luôn *yếu điểm, nhược điểm, khuyết điểm*, kể cả *khuyết tật* của họ. Hiểu thấu lịch sử để làm khá hơn, tốt hơn, hay hơn, cùng lúc đặt Việt sử, vào sử quốc tế để so sánh từ *đồng sử* đến *dị sử* giữa người và ta, trong đó so sánh sắt se với láng giềng cùng nôi tam giáo đồng nguyên với ta. Đó là Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, cùng văn hóa với ta tại sao họ thành công làm chủ, còn ta thất bại (trong thảm hại) làm công, làm thợ cho họ thậm chí lao động trong vai nô tỳ, nô bộc cho họ?

THƯỢNG NGUỒN CỦA *BẤT BÌNH ĐẲNG*

Chính quyền (không) *xóa não* là chính quyền biết đưa kiến thức của khoa học xã hội và nhân văn làm tri thức cho xã hội hiện tại, có kiến thức *xã hội học* rồi thì biết sáng lập ra *nhân khẩu học* để có các chỉ số, chỉ báo, chỉ tiêu trong định chất và định lượng từ sinh suất tới tử suất, từ tuổi thành hôn tới tuổi thọ của các cá nhân, của một dân tộc. Khi đã vững về *kinh tế học* thì biết sáng tạo ra *kinh tế học xã hội* để chuẩn đoán rồi để giới hạn ngay trên thượng nguồn của câu chuyện *bất bình đẳng* (*con vua thì được làm vua, con quan thì được làm quan*) qua cải tổ giáo dục, chuyện bất công (*cá lớn nuốt cá bé*) để bảo quản được đạo đức của cha ông. Chính quyền (không) *xóa não* là chính quyền biết đưa các khám phá của khoa học xã hội và nhân văn vào ngay trong *công tác xã hội*, từ thấu hiểu các *nhu cầu xã hội* tới xử lý các *đòi hỏi xã hội*, chính tri thức của các nghành này tạo điều kiện cho chính sách đúng hơn, lãnh đạo khôn ra, đây là chỉ báo để định nghĩa sự thông minh trong chính trị. Chính quyền (không) *xóa não* là chính quyền biết *khiêm tốn* trước tri thức, luôn muốn học hỏi; *khiêm nhường* với trí thức, luôn nhận các tư vấn đúng, các cố vấn giỏi; luôn *khiêm cung* trước *"điều hay, lẽ phải"* của tổ tiên, xem chuyện *cứu nước-giữ nước* hơn chính sinh mạng của mình, nếu không nghĩ và không làm như vậy thì đừng lãnh đạo chính trị!

CHÍNH QUYỀN (KHÔNG) *XÉ LẺ*

Chính quyền (không) *xé lẻ* là chính quyền dùng quyền lực của trí tuệ dân tộc, tài nguyên đất nước để chế tác ra *hợp lực* trong đó giáo dục phục vụ nhân tri và nhân trí, kinh tế phục vụ cho nhân sinh, văn hóa phục vụ cho nhân văn, đạo lý phục vụ cho nhân cách, lấy nhân nghĩa làm nhân bản. Ý nghĩa của *hợp lực* có trong kinh nghiệm dựng nước và giữ nước của tổ tiên qua thuật ngữ: *cả nước-toàn dân*. Biến *hợp lực* thành *tổng lực*, chính quyền (không) *xé lẻ* là chính quyền dùng quyền lực của định chế và cơ chế để làm ra *tổng lực*, không *xé lẻ* để *hưởng riêng*, không *xé lẻ* để *cộng sức*. Không lòn lách qua *lách luật*, *tránh luật*, thậm chí *xé luật* để *tham nhũng-tham ô* vì *tham quyền* và *lộng quyền*. Bọn *xé lẻ* để *đi đêm* với đối phương, để *xé lẻ để đi lén* với kẻ thù không thể dung thân trong một chính quyền sạch! Chính quyền (không) *xé lẻ* vì tư lợi của lãnh đạo, vì tranh quyền giữa các nhóm lợi ích, thanh trừng nhau trong bạo lực như các mafia, chỉ biết *trộm, cắp, cướp, giựt* với hành vi *"ăn tươi, nuốt trọn",* vừa vơ vét, vừa tính chuyện *"cao bay, xa chạy"* khi đất nước lâm nguy. Chính quyền (không) *xé lẻ* không quên *cập nhật hóa* các giá trị tâm linh của tổ tiên; biết duy trì và trao truyền mọi giá trị luân lý và đạo lý qua giáo dục; biết bảo quản rồi bảo hành mọi di sản vật thể và phi vật thể vì nhân dân, và vì nhân loại. Biết phổ biến hóa các khả năng, các tài năng của từng thành phần xã hội, các tiềm năng và tiềm lực của từng vùng miền, để *"vốn liếng hóa"*phương trình *hợp lực-tổng lực* trong các hành động cụ thể của lãnh đạo: lấy *vốn cũ* để tạo *vốn mới*!

CHÍNH QUYỀN (KHÔNG) VÙI *TRI*

Tri thức để lãnh đạo chính trị không chỉ tới tự kiến thức khoa học, nó hằng ngày *khai trí* cho lãnh đạo nếu các lãnh đạo muốn *khai minh* qua *khai thị* khi trực diện với dân chúng với xã hội, chuyện chính của tri luôn là có chịu học, chịu hiểu, chịu thấu để chịu đổi, chịu thay, chịu chuyển hóa hay không thôi! *Tri thức* về dân chúng với cuộc sống ngày càng nheo nhóc của họ, không biết các lãnh đạo của ĐCSVN có *ý thức*, có *nhận thực* để chuyển thành *tâm thức* hay không, khi xuất hiện một tâm lý mới của số đông dân ngày càng bị cái nghèo khó, bị cuộc sống hằng ngày truy bức quá đổi sinh ra tâm lý: *"sợ tết!"*. Tại sao lại sợ tết một thời điểm vừa thiêng liêng, vừa thảnh thơi, phải vui vì là dịp rất vui của cả nước? Lý do chính vẫn là tài chính, kính tế, vật chất: *"không có tiền ăn tết", "không đủ tiền nghĩ tết", "tết đến còn làm buồn hơn", "chỉ mong cho tết qua mau"...* Tâm trạng này phải đánh thức tâm thức của lãnh đạo, họ phải thực sự phản tỉnh để thấy hiện trạng quần chúng: *Tết làm gì cho khổ!* Việt tộc luôn biết "*vui tết"*, thế mà các lãnh đạo của ĐCSVN có thấy là trong lúc họ nhận quà cáp *"ngập mặt",* thì có các gia đình chỉ đủ sống nhưng mấy đêm *"ba ngày tết"* lẳng lặng tặng: *"quà tết", "ẩm thực tết", "bánh trái tết"...* đi cùng đường cuối phố, để phân phát cho các người dân không nhà, nằm la liệt thảm buồn giữa tết, đó là *tình đồng bào* trong một xã hội mà đạo đức dân tộc đang bị xuống dốc thảm hại, một xã hội bị một chính quyền bỏ rơi, bỏ đi, bỏ mặc!

CHÍNH QUYỀN (KHÔNG) XIẾT *TUỆ*

Chính quyền (không) xiết *tuệ*, nơi mà *tuệ giác* của dân tộc chính là trí tuệ của lãnh đạo! *Tuệ giác* hiện nay của nhân dân nằm ngay trong nỗi khổ niềm đau của họ, vì hơn hết họ hiểu sự cùng quẩn của dân đen, sự oan ức của dân đen: tại sao trong dịp tết này, 2018, có hàng trăm dân oan vẫn ra Hà Nội, dù biết các cơ quan lãnh đạo đã đóng cửa nghĩ tết! Lãnh đạo đừng lẻo lưỡi *"phục vụ dân",* hãy thật sự phục vụ nhân dân, bằng cách chống bất công, chống bạo quyền, hãy bảo vệ dân bằng *tuệ giác của công bằng*. Trí tuệ của lãnh đạo bắt đầu bằng *trực diện để trực quan*: các cơ quan có những toà nhà đắt tiền, rộng lớn, cũng từ tiền thuế của dân mà ra; chính các cơ quan đó, từ địa điểm của các hội tới các địa danh của của chính quyền, thì tất cả cửa nẻo đóng im ỉm ngay cả ngày hành chính bình thường, nơi mà chung quanh dân oan đứng, ngồi, nằm la liệt, họ đang: *đi ăn xin công lý đấy*! Họ *trực tuyến để trực diện* với một chính quyền *vô tuệ trước công pháp* đấy! Vì họ có kinh nghiệm với một chính quyền đi bắt cóc các nhà vận động dân chủ, tuyên bố xử họ công khai nhưng chặn dân đi dự ngay trước cổng toà, bỏ tù các nhà vận động dân chủ nhưng khi thả họ ra thì không có chứng thư giam giữ và phóng thích, cùng lúc chối leo lẻo trước quốc tế là Việt Nam không có tù nhân lương tâm. Một chính quyền *bắt cóc dân-xử đóng cửa tòa-nhốt bừa bãi-thả thô tục* đó là một chính quyền *trí tuệ nhúng chàm*.

TRÍ TUỆ LÃNH ĐẠO TRONG ĐẠO LÝ LÃNH ĐẠO: *"ĐỒNG CAM CỘNG KHỔ"* VỚI DÂN

Trí tuệ của lãnh đạo nằm ngay trong đạo lý của lãnh đạo: *"đồng cam cộng khổ"*với dân, nằm giữa đạo đức của lãnh đạo: *"chia cơm xẻ áo"* với dân! Ngược lại cứ để nhân dân tự cứu đói nhau; mặc thanh niên đi bảo vệ môi trường, môi sinh giữa khu Sơn Trà có động vật trong *sổ đỏ*, hàng ngày bị đe dọa bởi bọn tướng tá tham quan phá rừng để xây: biệt thự, dinh thự, biệt phủ, nhân cách bọn này không phải lãnh đạo, vì tư cách của chúng thua xa súc vật. Tuệ giác của lãnh đạo rất dễ thấy (nếu lãnh đạo muốn thấy, muốn thấu) qua chính bạo quyền, cho phép công an bạo động với thanh thiếu niên, khi cô bé Cát Linh bị công an bắt, đánh đập, tra hỏi và khi mở cặp của cô học sinh này ra thì thấy toàn: *hiến pháp*! Chính bọn công an vô tri, vô giác không sao hiểu nổi có một cô học sinh để dành tiền đi mua hiến pháp để tặng cho bạn bè, cho dân chúng, giúp họ hiểu *công pháp, công lý* hơn để họ tự bảo vệ họ, vì chính quyền không bảo vệ họ, mà ngược lại hằng ngày hiếp đáp họ.

THỰC QUYỀN: NHÂN DÂN CÓ QUYỀN

Thực quyền, không có công thức cũng không có mô hình, nên không có định nghĩa để áp dụng vào *thực tế*, nếu áp dụng *quyền lực* một cách máy móc thô bạo vào *thực trạng* của xã hội thì nó sẽ tạo ra *phản quyền*, như *phản lực* để chống lại áp chế, khống chế, để chống lại áp đặt dưới nhiều mức độ, dưới nhiều trình độ, qua *trực diện* hay *phản diện* với quyền lực. *Thực quyền* luôn được quyết định qua *3T (trí năng-tài năng-khả năng)* của lãnh đạo, trong đó *trí năng* mang thực lực của *3L (lý luận-lập luận-giãi luận)* được vận dụng trong thực tế qua các chính sách. Tại đây, *tài năng* của lãnh đạo làm rõ một *3T* trọng tâm khác *(tri thức-ý thức-nhận thực)* của quần chúng, tạo ra *khả năng* của lãnh đạo trong *3K (khai trí-khai lý-khai minh)* cho nhân dân, để nhân dân ủng hộ cụ thể các chính sách của lãnh đạo. *Thực quyền* luôn được hỗ trợ bởi *3N* gốc rễ *(nhân bản-nhân văn-nhân tính)* trong giá trị *3V (văn hóa-văn minh-văn hiến)* của một dân tộc, trong đó lãnh đạo phải biết vận dụng lý trí của một *3N của lý trí (nhân lý-nhân tri-nhân trí)* luôn có mặt chỗ trung tâm trong các chính sách của lãnh đạo. Từ đó nhân dân sẽ thấy rõ *3N* cốt lõi *(nhân nghĩa-nhân đạo-nhân phẩm)* có mặt từ lý thuyết luận tới phương pháp luận của lảnh đạo, mà *nhân dân có quyền* kiểm định qua kết quả và hậu quả của các chính sách này.

THỰC QUYỀN: *THỰC CHỦ* TRONG *DÂN CHỦ*

Thực quyền luôn nằm trong khung của *3 cảnh (bối cảnh-hoàn cảnh-thực cảnh)* của một đất nước, của một dân tộc, có nền là *3 tình (tình hình-tình trạng-tình huống)* của thời đại và thời cuộc. Trong đó, *tình hình* toàn cầu hóa hiện nay đang tạo các quyền lực mới tới từ khoa học kỹ thuật sinh ra một *3 tin* mới (*tin tức-thông tin-truyền thông*) qua internet, qua mạng xã hội, đây vừa là *thực quyền* và vừa là *thực chủ* để khai mào *dân chủ*. Từ đây, tạo được tình trạng *đa thông tin* trong *đa quyền lực*, sinh ra những *tình huống* sinh động cho *đa nguyên*, linh động cho *nhân quyền*. Chính ba *hùng lực* của *dân chủ-nhân quyền-đa nguyên* tạo ra *3 lực (sung lực-nội lực-trí lực)* cho nhân dân qua mạng xã hội. *Thực quyền* sẽ biến *độc quyền* của *3 độc (độc tài-độc đoán-độc đảng)* thành lỗi thời vì nó chỉ là *"ma bùn"* trong *tà quyền*, chỉ là *"ma xó"* trong *bạo quyền*, chỉ vì *độc tôn* đã vào *"ma đạo"* của *độc hại*, ngược lại nhân loại đang theo *đa*, để có *đa (thực) quyền*, để tạo ra *đa lý, đa trí, đa tri, đa tài, đa năng, đa hiệu... Thực quyền* theo các tiêu chí trên làm nên được *chính trị tỉnh-lãnh đạo thức*, nếu các lãnh đạo hiện nay không hiểu các tiêu chí này thì nên: *buông quyền! rời quyền! bỏ quyền!*

QUYỀN ĐỂ QUYẾT

Có *quyền* để *quyết*: *quyết đoán* để *quyết định*. *Quyết đoán* bằng năng lực biết chủ động để khách quan hóa các kiến thức, tri thức, ý thức, nhận thức trong tỉnh táo để sáng suốt khi xây dựng *quyết tâm*, hoàn toàn ngược lại với *độc đoán* không nhận kiến thức để loại bỏ tư vấn, không nhận tri thức để trừ khử đối thoại. *Quyết đoán* mở mọi cửa trước khi *quyết*, ngược lại với *độc đoán* đóng mọi cửa trước và sau khi *quyết*. *Quyết đoán* để đi về phía chân trời có mặt trời, trái hẳn với *độc đoán,* đã quyết trong cực đoan, với hành vi quá khích, nên «*cắm đầu, cắm cổ*» đi mà không tỉnh táo tìm phương hướng, đi mà không sáng suốt cùng với các kẻ đồng hành khác. *Quyết đoán trong quyết định* là kết quả tích cực của hạ nguồn sau khi điều tra cơ bản đã kết luận tính khả thi của chính sách dựa trên tính thực thi của chương trình. Quá trình này trái ngược hẳn với phản xa tùy tiện và dễ dãi của *«đồng tâm nhất trí»*, với *«toàn thể giơ tay biểu hiện sự đồng tình»*, trong sự *vô tri* của lệ thuộc, tới từ *vô minh* vắng kiến thức sinh ra *vô thức*, luôn tìm cách khử ý thức. *Quyết đoán bằng quyết định* để làm chính trị là nhận trọn vẹn vai trò chủ thể, làm lãnh đạo là nhận toàn diện vai trò chủ thể, vì định nghĩa của *chủ thể* là: tác nhân nhận trách nhiệm trước cộng đồng, nhận bổn phận trước tập thể qua *tự do* để xây dựng *tự chủ* cho chính mình, từ đó lấy sáng kiến để sáng tạo, dùng kết quả tích cực của sáng tạo của cá nhân mình để phục vụ cộng đồng, để thăng hoa tập thể.

QUYỀN ĐỂ HÀNH

Quyết đoán để quyết định tôn trọng quy trình thông minh của dân chủ: *đề nghị-đối thoại-quyết định-hành động* trong đó *lý luận qua dữ kiện* thắng các hành vi cực đoan, *lập luận bằng chứng từ* vượt các thái độ quá khích, *giải luận với minh chứng* lấp các phản xạ bảo thụ, *diễn luận dựa tri thức* xóa các thói quen thủ cựu. Những kẻ lãnh đạo *«sống lâu lên lão làng»* nhờ *«cúi đầu, khoanh tay, quỳ gối»* thì nên xem lại và nên rút lui sớm. Những kẻ *«ăn cỗ đi trước, lội nước đi sau»* dùng manh xảo *«gà què ăn tựa cối xay»* lại càng nên rời các ghế lãnh đạo càng sớm càng đỡ khổ dân. Nhất là bọn *«cố đấm ăn xôi»* trong manh trá *«thượng đội hạ đạp»*, thì đừng cho chúng một chỗ đứng, chỗ ngồi nào cả trong lãnh đạo. *Quyền để hành* để hành động qua chính sách, để hành xử theo đạo lý *thương nước- yêu dân*, theo luân lý *vì dân-vì nước*, trong đạo đức *giữ nước-dựng nước*, chớ không phải để lập ra *độc đảng* để *độc tôn, độc tài, độc quyền*, để sinh ra *chuyên quyền* để *bám quyền, tham quyền, lạm quyền. Quyền để hành* có lý trí của *biết thời để giữ thế*, đưa quyền lực vào thực tiễn, chống lại tính sơ cứng của mọi ý thức hệ, với mục tiêu là làm thay đổi các quy luật cứng, các tiêu chí cằn, các chỉ tiêu bất di bất dịch không tạo được phát triển, không giải quyết được chuyện *"cơm no, áo ấm",* trong hoài bão *"trong ấm, ngoài êm"*, với ý nguyện *"dân giàu nước mạnh"*.

CHÍNH TRỊ TỈNH - LÃNH ĐẠO THỨC

Quyền để hành để thay đổi *nhân sinh quan* hạn hẹp của *nhân tình* mù quáng theo *nhân thế*, để thế vào đó là *nhân tình* phải có *nhân tính*, dựa vào *nhân tri* để nâng *nhân trí*, từ đó có *nhân văn, nhân bản* qua *nhân đạo và nhân nghĩa. Nhân* vừa là thượng nguồn của *quyền*, vừa là hạ nguồn của *hành*, cũng vừa là cầu nối để liên kết giữa *quyền* và *hành*. Hệ nhân phải có mặt trong mọi tư duy, sinh hoạt, đời sống chính trị của lãnh đạo. *Quyền để hành* để chuyển đổi *thế giới quan* của nhân dân, giúp dân chúng thấy được *nhân dân* trong *nhân loại*, trong tương quan sống còn giữa *dân tộc* và thế giới, trong đó *chính trị tỉnh-lãnh đạo thức* làm được chuyện giải luận thương *đồng bào* thì phải thương *đồng loại* cùng trong hệ *nhân* với mình, biết *đồng hội-đồng thuyền* trong *nhân chủng*, thấu *đồng cam-đồng khổ* để bảo vệ nhân loài. *Quyền để hành* để chuyển hóa *vũ trụ quan* của xã hội, trong đó môi trường là môi sinh, làm được chuyện môi giới để nhân dân dụng nhân lý-nhân tri-nhân trí bảo vệ *3S (chất sống-sự sống-quyền sống)* của mọi sinh vật, trong đó con người biết chăm sóc, cứu vớt động vật, thực vật như chăm lo, cứu rỗi chính nhân loại trong *vũ trụ quan nhân bản* mà nhân dân nhận diện được trong mọi chính sách của chính quyền.

QUYỀN LỰC ĐỂ *NÂNG DÂN*

Quyền nâng dân là một thực tế trong các nước *văn minh* tức là các quốc gia hiện nay có *nhân quyền* nhờ *dân chủ*, thực tế này có được là nhờ chính thể của họ có *chính quyền dùng quyền lực để nâng nhân dân* của họ lên về mọi mặt, nhất là về *nhân tri* và *nhân trí*. Đây là mối lo, *"mất ăn mất ngủ",* của các chế độ độc tài hay độc đảng đang chứng kiến rất rõ mối quan hệ gắn bó giữa *nhân quyền* qua *dân chủ* và *nhân tri* qua *nhân trí*. *Quyền nâng dân* không những nâng mực sống của nhân dân, mà *hùng lực* của nó tại quốc gia hiện nay có nhân quyền, dân chủ tức là có văn minh là chuyển hóa các *cá nhân*, trước hết thành các *cá thể* phải được chính quyền tôn trọng, để thực sự có vị, có thế, có lực của *chủ thể*. Định nghĩa của *chủ thể* là quyền giành tự do cho mình để lấy *sáng kiến* trong sinh hoạt xã hội. Trong đó sinh hoạt chính trị qua tuyển cử, đầu phiếu luôn làm tăng sức *sáng tạo* của chủ thể để càng ngày càng có nhiều tự do hơn, chính đây là sự khác biệt sâu xa giữa hai hệ: hệ *độc (độc tài, độc đảng, độc quyền, độc tôn)* và hệ *đa (đa nguyên, đa trí, đa tài, đa năng, đa hiệu)*. Chính sự khác biệt sâu xa giữa hai hệ này đã biến thành sự mâu thuẫn, rồi trở thành xung đột, để xung kích lẫn nhau trong quan niệm cũng như trong chuyện thực thi quyền lực. Hệ *độc* thì tìm cách *loại*, *tiêu*, *hủy*, *diệt* sáng kiến và sáng tạo; còn hệ *đa nâng, cõng, đở, đẩy* sáng kiến và sáng tạo của cá nhân, không còn là những cá thể lẻ loi, mà thực sự là *chủ thể* có vị, có thế, có lực trong sinh hoạt xã hội cũng như trong sinh hoạt chính trị.

QUYỀN NÂNG DÂN LÀ QUYỀN ĐẢM BẢO SÁNG KIẾN CỦA CHỦ THỂ

Quyền nâng dân là quyền nâng sáng kiến của cá nhân để cá nhân có cơ hội mà nâng tập thể, cộng đồng, dân tộc, là quyền nâng sáng tạo của chủ thể qua phát minh dùng thông minh của mình để đóng góp trực tiếp vào nguyện vọng *"cơm no, áo ấm"* cho dân tộc. Sức mạnh của chủ thể hiện diện luôn trong ý nguyện *"nước giàu, dân mạnh",* vì chính các chủ thể được chính quyền tạo điều kiện thuận lợi từ giáo dục tới xã hội để dễ dàng vào quy trình của khám phá, tạo ra các *phát minh để đẩy mạnh phát triển*, thực sự đóng góp vào chuyện *"thay đời, đổi kiếp"* của dân tộc theo hướng thăng hoa. *Quyền nâng dân* cụ thể là để đảm bảo *sáng kiến* của *chủ thể* biết dụng tự do của mình để *sáng tạo*, từ đó nhận trách nhiệm trực tiếp với đất nước, từ đó nhận bổn phận tức khắc với dân tộc. Đây là nhiệm vụ của chính quyền, là "thiên vụ" của kẻ lãnh đạo, và nếu muốn lãnh đạo mà không có một ý niệm gì về chuyện dùng *quyền lực của mình để nâng dân tộc* mình lên thì đừng lãnh đạo! Thì đừng chiếm chỗ người khác, nhất là khi họ là những *chủ thể chính thống*!

QUYỀN ĐẨY LÒNG TIN DÂN CHỦ

Quyền đẩy lòng tin dân chủ khi mà lãnh đạo chính trị có quyền lực trong tay, chính là lòng tin vào *nhân phẩm, nhân đạo, nhân nghĩa*, làm nên *nhân bản, nhân văn* để bảo vệ *nhân tình, nhân sinh* bằng *nhân tri* và *nhân trí*. Chính *lòng tin* này bảo đảm tuổi thọ cho một chính quyền, tuổi trọng cho một chế độ, tuổi dày cho chính trị tỉnh-lãnh đạo thức. Thức vì thông minh để hiểu thấu được cái *cao, sâu, xa, rộng* của lòng tin, cái *hay, đẹp, tốt, lành*, của dân chủ. *Quyền đẩy lòng tin dân chủ* là một chỉ báo để nhận định chế độ *độc (độc đảng, độc quyền, độc trị, độc tài, độc trị)* hiện nay của ĐCSVN đang áp đặt lên số phận của Việt tộc là *quái thai* đối với hệ luận *chính trị tỉnh-lãnh đạo thức*. Cụ thể là hành vi *"đảng cử, dân bầu",* để dân chỉ có thể bầu cho đảng viên, với đại đa số dân biểu quốc hội đều là đảng viên, cùng lúc tổ chức mọi định chế và cơ chế từ hàng dọc tới hàng ngang đều là đảng viên, chia quyền lẫn nhau để chia chác với nhau qua *độc quyền-lạm quyền-tham quyền*, rồi đi thi thẳng vào hệ ma đạo *tham quyền-tham nhũng-tham ô*. Nội chất quái thai sinh ra các ung thư liên đới, trước nhất là ung thư này ăn mòn *chất xám* trong hệ của hệ *thức (kiến thức, tri thức, trí thức, ý thức,nhận thức)*, sau đó là ăn nạo hệ *sáng (sáng kiến, sáng tạo)*, để cuối cùng là nạo rỗng hệ *phát (phát minh, phát tiển). Quái thai loạn trí* song hành cùng nhiều *ung thư loạn tuệ*: *số phận* của Việt tộc thật bi đát! Nhưng *số kiếp* Việt tộc có thật đáng bi quan hay không?

QUYỀN ĐỂ BẢO VỆ *NHÂN QUYỀN*

Quyền đẩy lòng tin dân chủ để lập lại *lòng tin dân tộc* với *chính trị*, *chính giới*, qua *chính tri*, *chính lý* mà phải bắt đầu bằng sự xuất hiện của một người, một nhóm ngay trong nội bộ của ĐCSVN đại diện cho luân lý chính trị của tổ tiên, mà Việt tộc xếp vào hệ *minh (minh đạo, minh vương, minh quân, minh chúa, minh chủ, minh sư...)* để sáng tạo ra hoặc sáng tạo lại hệ *đa* (*đa tri, đa trí, đa tài, đa năng, đa hiệu...)* qua *đa nguyên*. Và, nhờ nó rút ra các *nọc độc* quá *độc hại* của hệ *độc (độc đảng, độc tài, độc quyền, độc trị, độc tôn)*. Không có *dân chủ* nếu không có *đa nguyên,* trước hết là để bảo vệ *nhân quyền* qua hệ *nhân* (*nhân phẩm, nhân đạo*, *nhân nghĩa*, *nhân bản, nhân văn, nhân tri*, *nhân trí)*. Không có *dân chủ* thi cũng đừng mong có *công bằng* để chống bất công, lại cũng đừng chờ có *công pháp* để bảo đảm *tự do* và *bác ái*! *Quyền đẩy lòng tin dân chủ* được thể hiện qua thành tâm của *chính trị tỉnh-lãnh đạo thức*, xem mỗi *cá nhân Việt* là một *chủ thể Việt* được tham gia trực tiếp vào *vấn đề Việt*, trước mắt là *chủ quyền Việt* trong đó có toàn vẹn *lãnh thổ Việt* với ít nhất ba đòi hỏi Việt: "*cơm no, áo ấm", "trong ấm ngoài yên", "dân giàu nước mạnh"*, ba đòi hỏi rất tối thiểu trong *thông minh Việt*, vì Việt tộc không vô minh!

QUYỀN TẠO CHỦ THỂ

Quyền tạo chủ thể, là thử thách mà cũng là quyết tâm của các lãnh đạo các quốc gia văn minh hiện nay nhờ có dân chủ để bảo vệ nhân quyền, đây chính là liêm sỉ của kẻ lãnh đạo có lương tâm trong chính trị, thấy rõ qua lương tri các chính sách liêm chính, trong đó *cá nhân*, không những là *cá thể* phải được tôn trọng, mà chịnh trị tỉnh-lãnh đạo thức phải giúp họ chuyển hóa thành *chủ thể*. Và, *cá tính* của *chủ thể* là yêu dân chủ vì quý nhân quyền, trọng công bằng vì yêu bác ái, nâng niu tự do để sáng tạo trong tất cả sinh hoạt của xã hội, lấy phương hướng *"nước giàu, dân mạnh"* của dân tộc để định hướng *"nhân loại thái hòa"* cho thế giới. Chính quyền do ĐCSVN dẫn dắt chưa hề có hành động chính trị này, vì ngày ngày họ luôn tìm cách tiêu diệt tất cả các sáng kiến về phương trình chuyển tiếp *cá nhân-cá thể-chủ thể*. Chính quyền của ĐCSVN là chính quyền bị xếp vào "hạng tồi" trong bảng xếp hạng các chính quyền bảo vệ các chủ thể dân chủ. *Quyền tạo chủ thể* là *thông minh lãnh đạo chính trị*, nếu muốn có tuổi thọ cao trong chính trường, có tuổi trọng trong chính giới, có tuổi dày trong chính kiến, chính *thông minh lãnh đạo chính trị* này là năng lực chuyển một *xã hội quần chúng* bị tuyên truyền "đưa đường dẫn lối" trở thành *xã hội chủ thể* với các *cá nhân* có *cá tính* tham gia vào việc *"ích nước, lợi dân"*.

QUYỀN YÊU LUẬT

Quyết tâm chuyển hóa một *xã hội quần chúng* qua một *xã hội chủ thể* mà mọi người dân đều có bổn phận và quyền lợi trực tiếp, có trách nhiệm và tư quyền tức khắc, dựa vào hiến pháp, phát luật, định chế, cơ chế... để *chủ thể hóa cá nhân*. Chính quyền do ĐCSVN dắt díu chưa hề có lập luận chính trị này, vì giờ họ luôn tìm mọi cách truy diệt tất cả các sáng tạo về quy trình chuyển tiếp *chủ thể hóa cá nhân*, với thực tâm *cá nhân hóa các hành động dân chủ*. Chính quyền của ĐCSVN là chính quyền bị xếp vào "hạng bét" trong bảng xếp hạng các chính quyền bảo vệ các hành động dân chủ. *Quyền yêu luật* là nền của *nhân quyền*, gốc của *dân chủ*, rễ của *công bằng*, cội của *công lý*, và các chính quyền liêm khiết phải dùng quyền lực của mình để thực hiện được lòng tin vào luật của nhân dân, từ đó tạo ra *hiến pháp, công pháp*, có liêm chính trong sinh hoạt xã hội, có liêm minh trong hành động chính trị, để có liêm sỉ trong mọi chính sách của lãnh đạo. Hãy bắt đầu bằng cách tôn trọng luật từ chính các lãnh đạo để có giáo lý trong mọi hành tác lãnh đạo, vì mỗi sinh hoạt xã hội đều có nguồn máy tổ chức đặc trưng, có quy luật vận động và vận hành đặc thù. Tại đây, tất cả mọi sinh hoạt xã hội đều phải được pháp luật định vị qua *"sân chơi, trò chơi, luật chơi"* mà mọi thành viên của cộng đồng sinh hoạt đó công nhận và thừa nhận. Không có chuyện độc đảng để độc quyền, độc quyền để chuyên quyền, chuyên quyền để bám quyền, bám quyền để lạm quyền, từ đó *lách luật*, không lách luật được thì *tráo luật*, không tráo luật được thì *xé luật*.

QUYỀN YÊU LUẬT LÀ *QUYỀN CHỦ THỂ HÓA CÁ THỂ*

Đó là quá trình *phạm luật*, thường xuyên và thường trực của ĐCSVN từ khi thành lập đảng này, ngày càng *khinh luật* từ các năm qua, trắng trợn nhập nội vào *tham nhũng, tham ô* để vơ vét trong không gian *bất chấp luật*! *Quyền yêu luật* trong phương trình *nhân quyền-dân chủ-công bằng-công pháp*, từ lãnh đạo chính trị cầm đầu chính quyền cho tới thường dân chính là *cột xương sống* của đạo lý dân tộc, luân lý xã hội, đạo đức chính trị, vì sao? Vì tất cả các khúc mắc, các khó khăn, các ngõ cụt của một đất nước, nếu không giải quyết thỏa đáng bằng đạo lý dân tộc, luân lý xã hội, đạo đức chính trị, thì sẽ được xử lý qua *pháp luật*. Chính *pháp luật* là tác nhân chính để minh bạch hóa, liêm khiết hóa, trong sạch hóa mọi chính sách, chính thể trong sinh hoạt và hành động chính trị. Đó là cách *lý giải trực luận* để *giải quyết dứt khoát* nhiều khổ nạn của Việt tộc hiện nay, nơi mà *bất công* ngày ngày đào sâu, đạo rộng các hệ lụy *bất bình đẳng* trong xã hội Việt bây giờ. *Quyền yêu luật* là *quyền chủ thể hóa cá thể* song hành cùng *tự do hóa chủ thể* trong khung chung của *luật pháp hóa xã hội*, từ chính quyền tới dân chúng, từ lãnh đạo tới mọi cá nhân trong xã hội; trong đó *luật pháp hóa xã hội* phải song đôi với *luật pháp hóa chính quyền*, nơi đây mọi lãnh đạo phải nhận, phải chịu, phải tuân *luật pháp* trong quy luật công bằng được bảo trì bởi công pháp là được bảo vệ mà cũng được xét xử qua *luật pháp*.

QUYỀN NHẬN THỨC SỬ TÍNH

Quyền nhận thức sử tính của *chính trị tỉnh-lãnh đạo thức* là nhận thức *lịch sử* qua *sử học*, có nghiên cứu, có điều tra, có kiểm định, có sát quyết để *sử liệu* phải có đủ *dữ kiện* kiểm chứng thực được, để được thừa nhận là *chứng từ* để thành *sử kiện*, trong đó lãnh đạo sáng suốt nhờ tỉnh táo tìm ra được *sử luận* để hiểu được *sử Việt*, nhờ nắm được *sử tính* một cách khách quan. Trong sử này, có công trạng của các vì *khai quốc công thần*, nhưng cũng có bọn *"sâu dân, mọc nước",* chúng bán nước vì tư lợi, Việt tộc đã xếp chúng vào loại: *"cõng rắn cắn gà nhà", "mang voi dày mả tổ",* cha ông ta có công *"dựng nước, giữ nước",* riêng bọn này *"bán nước như chơi",* để dân tộc bị lâm vào nạn vong quốc *"một sớm một chiều"* cũng *"như chơi"! Quyền nhận thức sử tính* là *minh quyền* của lãnh đạo, vì biết số kẻ *"bán nước, buôn dân"* không phải là *hằng số* mà là *biến số* tùy thuộc không những vào lòng yêu nước của mỗi con dân, nhất là của mỗi lãnh đạo, mà còn tùy thuộc vào *3C (bối cảnh-hoàn cảnh-thực cảnh)* tạo ra *tâm cảnh* giữa *tư quyền* và *tư lợi* trong đó hệ *lý* của *đạo đức (luân lý, đạo lý)* trong giáo dục, hệ này phải được giáo dưỡng qua một hệ *lý* khác của *lý trí* (*lý luận, lập luận, diễn luận, giải luận*) để làm tròn bổn phận của kẻ lãnh đạo, vì *"quốc thái, dân an"* trong việc giữ toàn vẹn lãnh thổ, giữ trọn vẹn cơ đồ của tổ tiên.

QUYỀN NHẬN THỨC SỬ KIỆN

Nếu chúng ta yêu quý, tôn vinh Ngô Quyền, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Quang Trung... đã xử lý trọn vẹn hai hệ lý trên; *lý của đạo đức* và *lý của lý trí*, thì chúng ta cũng phải hiểu thật rõ, thật đúng, thật sâu về *"bọn bán nước"* qua *3T (tâm địa-tâm tà-tâm lý)* của chúng, như Kiều Công Tiễn, Trần Ích Tắc, Lê Chiêu Thống, mà không quên Hoàng Văn Hoan, ủy viên Bộ Chính trị của ĐCSVN... nơi mà tướng Trương Quang Long thố lộ là *"bọn bán nước"* hiện nay trong bộ máy lãnh đạo là *"từ trăm này sinh ra trăm kia!",* chúng ngày càng nhiều hay ngày càng ít thì là hoàn toàn tùy thuộc vào khả năng của lãnh đạo hiện nay. *Quyền nhận thức sử tính* là *trí quyền* của lãnh đạo, luôn dựa trên kinh nghiệm của cha ông để *"lột mặt nạ bọn bán nước buôn dân",* dụng *sử tính* để hiểu *sử xưa* trong thông minh lãnh đạo để nắm *sử nay*, biết chuyển hóa thành *chính quyền hiện đại* để *sử nay* phải *hay, đẹp, tốt, lành* hơn *sử xưa.* Đó chính là *sử luận* để thấu hiểu *sâu, xa, cao, rộng* được *sử Việt*. *Chính quyền hiện đại* có *kiến thức sử tính,* có *ý thức sử nay, có tri thức sử luận* là chính quyền biết phối hợp tất cả ngành khoa học, từ khoa học kỹ thuật, thông tin, truyền thông cho tới khoa học xã hội và nhân văn, không những để *hình sự hóa bọn bán nước* mà còn tỉnh táo và sáng suốt để giúp các con dân không rơi vào *vực thẳm bán nước*, làm *bụi đời rỗng nhân phẩm*, làm *oan hồn trống nhân nghĩa*!

QUYỀN CHỦ HÓA NHÂN QUYỀN

Quyền chủ hóa nhân quyền là lằn ranh phân chia làm ra mức phân định giữa một chính quyền vì văn minh của xã hội, vì phát triển của đất nước, vì đạo lý của dân tộc, luôn ngược lại với loại chính quyền lấy *độc quyền để lạm quyền*, lấy *độc tài để diệt đa tài* của nhân dân. Chính *nhân quyền* khi được tôn trọng sẽ có các cá nhân trở thành *chủ thể* lấy tự do của mình để sáng tạo ra các phát minh *"ích nước, lợi dân"*, sẽ có các tập thể lấy tự chủ của mình để chế tác ra các sáng kiến mới vì *"dân giàu, nước mạnh",* sẽ có các cộng đồng lấy tự giác của mình để bảo trì các giá trị, các di sản, các đạo lý của tổ tiên qua *"cha truyền, con nối"* theo nghĩa đẹp. *Quyền chủ hóa nhân quyền*, khi *nhân tình* được *nhân tính* nâng lên, khi *nhân thế* được *nhân tri* đẩy lên, khi *nhân loại* được *nhân lý* đề cao, thì chính *nhân quyền* này sẽ có *nhân bản, nhân văn*, tạo ra *ý thức tập thể*, sinh ra *nhận thức cộng đồng*, giúp chế tác ra *tâm thức cá nhân*, biết tôn trọng *công lợi* để bảo vệ *tư lợi*. Từ đây, lãnh đạo chính trị sẽ làm cầu nối để *nhân quyền* gặp được *chủ quyền* (cho dân, vì dân), trong đó nhân dân có quyền kiểm tra, giám sát, phê chuẩn các *kết quả* qua *hiệu quả* và *hậu quả* của các chính sách, trực tiếp sử dụng *chủ quyền* của mình trong pháp luật để đầu phiếu, để tuyển cử, tạo ra tranh cử, để có được lãnh đạo thực tài và liêm chính trong sạch.

QUYỀN CỦA LÝ TRÍ CHỦ HÓA NHÂN QUYỀN

Quyền chủ hóa nhân quyền để *văn minh hóa xã hội*, *văn hiến hóa dân tộc*, mà cụ thể là có chính sách minh bạch để kẻ xấu không lấy được danh nghĩa của tôn giáo để *"buôn thần, bán thánh",* biến chuyện "*xây chùa, lập miếu"* thành chuyện làm thương mại, trong đó bọn *"buôn chùa, bán Phật",* được thu tiền trắng trợn qua xảo thuật: *mua lộc, mua sớ*... Chúng lại còn tổ chức với bọn tham những trong chính quyền địa phương để lập các trạm thu phí gần chùa ngay trên núi, trên đồi, đối với các *con tin mê tín, dị đoan* của chúng, *thí thân* đến các nơi này để *thiêu tiền* sẵn sàng *thiêu thân* để *thiêu đạo*, trực tiếp cho bọn *ma giáo* nhưng lại mặc áo cà sa bỏ túi bạc tỷ hàng tuần, hàng tháng. *Quyền chủ hóa nhân quyền* có *lý trí*, biết tách nếp sống văn minh ra khỏi thói quen mê tín, tách *lý tính* ra khỏi *cuồng tín*, chuyện tách ra để trực diện đấu tranh với cái *xấu, tồi, tục, dở* của ngu dân, lý trí này bắt buộc phải có trong tư duy của người lãnh đạo. Họ phải biết bảo vệ vốn liếng của tổ tiên mình, qua *sự thật* của lịch sử, qua *chân lý* của niềm tin, qua các giá trị đạo lý làm nên *lẽ phải*, để dân tộc được khai sáng và thực sự làm chủ lòng tin của mình, như làm chủ số phận của họ. Từ đó, biết khai thác sức mạnh của mình không để cái ma đạo của mê tín, dị đoan quyết định số kiếp họ.

QUYỀN DÂN CHỦ HÓA NHÂN TÍNH

Quyền chủ hóa nhân quyền là vinh dự của các kẻ lãnh đạo biết trao, biết tặng, biết dâng lên cho tổ quốc mình, cho dân tộc mình quyền *làm chủ chữ nhân qua chữ lý! Quyền dân chủ hóa nhân tính* trong *nhân tình* để *nhân thế* sống có *nhân bản*, đối xử với nhau có *nhân văn*, xử thế với nhau có *nhân nghĩa,* khi đó *nhân tính* này chắc chắn sẽ được bảo đảm không những bởi *nhân đạo* và *nhân từ*, mà còn được bảo hành bởi *nhân lý, nhân tri, nhân trí*. Cả hệ *nhân* này nằm gọn trong luật *nhân quả* chính trị, khi *nhân* của lãnh đạo sẽ sinh ra *quả* của chính sách, tạo ra *hệ quả* để nhân dân thấu rõ được các lãnh đạo có biết *"ăn ở có hậu"* hay không, vì "*ăn ở không có hậu"* sẽ bị *"triệt hậu",* sẽ thành *"vô hậu",* sẽ bị *"người đời rủa trong truyền kiếp"! Quyền dân chủ hóa nhân tính* không phải chỉ là một tên gọi, một quyết tâm, một chính sách nhất thời, nó chính là *nhân học* nằm giữa trung tâm của *chính trị học;* nơi mà *lý thuyết luận nhân tâm* của nó chính là *phương pháp luận nhân trí* của nó; nơi mà *khoa học luận nhân lý* của nó chính là *tri thức luận nhân nghĩa* của nó. Nó không lý thuyết, nó chẳng mơ hồ, nó thoát mông lung, nó thắng xảo thuật trong hành động chính trị: vì nó là nó! Vì *nhân tính* biết mình là ai? Vì *nhân tính* là *nhân tính*.

THÔNG MINH NHỜ NHÂN LÝ CỦA NHÂN TÍNH

Nên nó không bao giờ sợ *nhân thế*, nó còn có sung lực làm nên *nhân bản*, có tiềm lực làm ra *nhân văn*, có mãnh lực tạo ra *nhân từ*. Vì *nhân tính* hiển hiện *khuyên, dìu, dẫn, dắt*, để *nhân tình* biết sống chung trong *nhân loại*. *Quyền dân chủ hóa nhân tính* chống nghèo đói vì hạnh phúc "*đủ ăn, đủ mặc";* chống chiến tranh vì *"quốc thái, dân an";* chống thế chiến vì *"nhân loại thái hòa"* có trong *lý*, trong *ngôn*, trong *từ* của lãnh đạo các quốc gia văn minh vì dân chủ, khôn ngoan vì nhân quyền, thông minh nhờ nhân lý của nhân tính, mà chúng ta được nghe hàng ngày, hàng tháng, hàng năm trên diễn đàn của Liên Hiệp Quốc. Trong những lúc đó các lãnh đạo của các chế *độ độc tài, độc đảng, độc quyền, độc tôn* lấy *tham quyền* để đẻ ra *quái thai tham quan*, sinh ra bao *ung thư tham nhũng*, bao *hoạn bịnh tham ô*, thì chúng ta thấy chúng cúi đầu, lặng thinh... để nghe và... để nhục! Các loại lãnh đạo này đừng tiếp tục *"nhục nước, nhục dân"* của họ trên chính trường quốc tế nữa.

VIỆT *GỐC*

Muốn biết mình có phải là lãnh đạo chính trị *Việt gốc* hay không? (theo nội dung yêu nước thương nòi, với ý nghĩa thiêng liêng nhất của định nghĩa *«đồng bào»*, chớ không phải chỉ cần có quốc tịch Việt hay tổ tiên Việt là đủ), thì phải tự khẳng định rằng ít nhất ba việc mình chính là con dân của một dân tộc. Không bao giờ khuất phục bất cứ ngoại xâm nào, tới từ bất cứ phương trời nào, dù chúng có to nhất, có giầu nhất. Không bao giờ chịu phận mất nước, làm thân nô lệ, dù phải trả những giá rất đắt để giữ độc lập. Nhận quyết tâm độc lập dân tộc như tiếp cùng lúc hai hệ vấn đề: một là bản sắc *Việt tính* bất di bất dịch, hai là về *nhân phẩm* Việt lực của mình. Ba khẳng định chính kiến chính là ba xác nhận chính trị để kẻ lãnh đạo trước hết biết mình là ai? Sau đó để biết mình sẽ lãnh đạo một dân tộc nào? Một dân tộc kiên cường, chớ không phải một dân tộc cúi đầu, khoanh tay, quỳ gối. Như vậy, những kẻ không có, hoặc không muốn có ba chính kiến này thì đừng lãnh đạo chính trị, vì họ sẽ nhận thất bại và chóng chầy sẽ bị kết án là phản dân, hại nước!

VIỆT *CHÍNH*

Việt chính, ngược hẳn với *Việt gian*, có *chính đạo* nhờ có *chính nghĩa*, có *chính tâm* song hành cùng *chính lý*, có *chính khí* nên có *chính ngôn*, trước sau như một, tuyệt đối trung thành với tổ quốc, muốn làm lãnh đạo thì sẵn sàng hy sinh vì dân tộc, chết vì nước. Chắc chắn không phải là loại lãnh đạo, vừa vơ vét, vừa có thẻ xanh, có quốc tịch ngoại quốc, để khi Tàu tặc tới, *vật đổi sao dời* trong thời cuộc lại bỏ chạy qua phương Tây, rồi lẩn lút như đám ma bùn, ma xó. *Vật đổi sao dời* trong đời người là có thật, vật đổi sao dời lại càng đúng trong chính giới với *«nắng sớm, mưa chiều», «sớm nở, tối tàn»*; trong đó nếu có bọn xấu thì chuyện *«lừa thày, phản bạn»* đối với chúng là chuyện *«cơm bữa»!* Chúng đang là đám *tham quan* hiện nay đang làm giàu nhờ *tham nhũng*. Chúng sẵn sàng lúc chúng mượn giọng lưỡi cách mạng, để mạt sát các người yêu nước, các kẻ thương dân, không là bè đảng với chúng, chúng thóa mạ họ là: *Việt gian*. Hãy dùng định nghĩa *Việt chính* để lật trần ngược ngữ *Việt gian*, cùng lúc lột mặt nạ bọn *Việt gian* hiện đại đang nghênh ngang trong vai trò lãnh đạo chính trị, đó là bọn luồn từ phương trình xoay *quyền lực qua quyền lợi* qua phương trình chuyển *công lợi qua tư lợi*, bằng cách khai thác tận tủy phương trình *tham quan-tham quyền-tham ô-tham nhũng*, biến không ít một bộ phận dân tộc thành *dân đen, dân oan!*

VIỆT *RỄ*

Rễ làm cội chắc, gốc vững, khi Trần Hưng Đạo bên giường bịnh vào giờ trăn trối mà Trần Anh Tông vẫn luôn lo lắng bọn quân Nguyên dù thua thảm bại ba lần trên đất nước Việt dưới triều Trần, nhưng vẫn không bỏ mộng xâm lược của chúng; Hưng Đạo vương chỉ khuyên: nếu có dân là có *"rễ sâu, gốc chắc"* thì không có gì phải lo! Bài học *"rễ sâu, gốc chắc"* này, Trần tướng quân dặn dò cho nhiều đời sau phải hiểu là dân tộc và lãnh đạo: *một lòng* trong quyết tâm, quyết chí, để quyết đoán và quyết định trước mọi thử thách, mọi thăng trầm đang đe dọa Việt tộc. Dân chúng và chính trị một lòng thì làm được chuyện *"dời non, lấp bể",* cụ thể là *"châu chấu đá xe"* được lập đi lập lại nhiều lần trong *Việt sử*: nhỏ nhưng thắng được lớn, không sợ cường quốc và không sợ cường bạo, chỉ sợ là không có chính nghĩa. *Sử liệu* giờ đã thành *sử luận*, không hiểu được *sử luận* này thì đừng lãnh đạo chính trị! *"Rễ sâu, gốc chắc"* từ chuyện cả nước *một lòng* có thượng nguồn là *niềm tin*, như đất nuôi rễ, như nền giữ gốc, tin vào *chính*, có *chính nghĩa* sẽ có *chính tâm*, có chính tâm sẽ có *chính lý*, có chính lý sẽ có *chính ngôn*, có chính ngôn sẽ có *chính khí*, tạo nên sung lực để vận động khí thế của dân tộc, trong chiến tranh cũng như trong phát triển. *Niềm tin* hiện nay rõ ràng là không có, bề trên lãnh đạo *độc quyền* nên *độc đoán*, *độc đảng* nên *độc tài*, từ *lộng quyền* tới *tham quyền*, thì làm gì có chuyện *một lòng*, trong thực cảnh dân chúng một bộ phận lớn đang thành *dân đen*.

VIỆT *HIỀN*

Lãnh đạo biến quyền lực thành quyền lợi, cướp đất, đoạt nhà, biến một bộ phận không nhỏ dân tộc thành *dân oan*. Chuyện *một lòng* hiện nay là chuyện hão, chuyện *mất lòng* mới là chuyện thật. Mất *lòng tin* vì mất *niềm tin*, và mất luôn cả thông tin chân thật bởi một chế độ chỉ biết tuyên truyền một chiều, sợ *đa tin* như sợ *đa luận*! Sợ *chính luận* như sợ *chính nghĩa!* Không tạo được *"rễ sâu, gốc chắc",* vì không có *ý thức chính trị* về chuyện *một lòng,* vì không có *tri thức lãnh đạo* về chuyện *niềm tin*, thì đừng lãnh đạo chính trị, lãnh đạo thì chỉ làm khổ dân, chỉ làm tăng lượng *dân đen* và *dân oan* trong *dân tộc* như hiện nay. *Hiền minh,* chọn *hiền triết* để lãnh đạo, chọn *minh triết* để quản lý, tạo ra chính sách không qua *định kiến* và chỉ đạo không bằng *tà kiến*. Có *chính kiến* (chính thống trong liêm chính), nhưng cũng có luôn trung dung để tránh cực đoan, có trung đạo để không sa vào quá khích. *Hiền minh* có chính lý trong trung dung, có chính tâm trong trung đạo, loại được cực đoan, xóa được quá khích, nên tiếp nhận thực tế trong tỉnh táo, chọn ra đường lối đúng trong sáng suốt, luôn linh hoạt trong các biến đổi của tình hình. Biết chọn trung dung *đa* của *đa chiều* (ngã tư, ngã sáu, ngã bẩy...) chứ không ngu dại mà chọn *độc* của *độc đạo,* vì quá khích của *độc đảng* sinh ra cực đoan của *độc quyền,* dẫn tới thui chột của *độc tài,* và chóng chầy sẽ rơi vào: ngõ cụt!

QUYỀN LỰC HIỀN MINH:
VỪA HIỀN NGOAN VỪA THÔNG MINH

Hiền minh, có *hiền ngoan* nhưng luôn có *thông minh*, luôn hiểu sự thật qua nhiều nguồn, thấu chân lý qua nhiều gốc, nhận lẽ phải qua nhiều rễ, tiếp đón cuộc sống qua *đa tri* của *đa trí*, nên không tự sát trên độc lộ của *độc đảng vì độc thân*. Hiểu *thực tại* sâu xa của cuộc đời nhờ nắm được *thực cảnh* tức khắc bây giờ và ở đây, không bị ý thức hệ viển vông làm lầm đường lạc lối, luôn lấy *thực tại-thực cảnh* để hiểu *thực tế*, không bị ý thức hệ tung hỏa mù, không bị *độc thị đầu độc độc não*. *Hiền minh* trong chính trị không phải là thái độ sinh hoạt hiền lành, phong cách làm việc ngoan ngoãn, mà cụ thể là sự tinh khôi trong khi dụng phương trình *3T* (*thực tại-thực cảnh-thực tế)* để chống lại vô tri, vô minh, vô tri của 3Đ (*độc tài* vì *độc thị* đầu độc *độc não)*. Lãnh đạo hiền minh thì nắm chắc *3 thực* (*thực tại-thực cảnh-thực tế)* nhờ có *3 thức (tri thức-ý thức-nhận thức)*. *Hiền minh*, không giả vờ thong dong, không đóng kịch ung dung, mà sáng suốt trong thư thái, tỉnh táo trong thư thả, nên khoan thai trong lãnh đạo vì nắm mỗi tay một phương trình: *3 thực* (*thực tại-thực cảnh-thực tế)* song đôi cùng *3 thức (tri thức-ý thức-nhận thức)*.

VIỆT *TRI*

Tri, nơi mà *tri thức* làm ra *chính tri*, nơi mà *hiểu thấu* có được nhờ *hiểu đúng* dữ kiện và *hiểu trúng* kiến thức, không có thái độ *"ba phải",* không có hành vi *"chung chung",* chắc chắn sẽ không có chuyện *hiểu giả-giảng giả-dạy giả* trong giáo dục chính trị cũng như trong truyền đạt khi lãnh đạo. Cái *giả* giết cái *thực*, truy diệt cả *lẽ phải*, thủ tiêu luôn *niềm tin*; câu chuyện một bộ trưởng Bộ Giáo dục Phùng Xuân Nhạ, đạo văn là chuyện giết chết kiến thức, truy diệt cả giáo lý, thủ tiêu luôn đạo đức; một chuyện chỉ có thể xẩy ra trong một đất nước bị áp chế và bưng bít bởi *độc đảng* sinh ra quái thai *độc quyền-chuyên quyền-tham quyền*, đẻ ra loại ung thư thâm tối *mua quyền bán chức*, giữa các lực lượng *tham quyền* để *tham nhũng. Tri*, có vai vóc của phân tích *tổng quát*, có tầm vóc của giải thích *toàn bộ*, chống cục bộ, nó chống lại chuyện *lấy cây che rừng, lấy tay che mặt trời, lấy vải thưa che mắt thánh*, trong lãnh đạo chính trị phải hiểu *thánh* đây chính là *dân*! Phân tích *tổng quát* để có nhận định *tổng quan*, nơi mà quyết định chính trị để làm ra chính sách luôn là một lý luận *tổng thể*, nơi mà *tổng cộng* tri thức tới từ *tổng công* (tổng cộng của công mọi vốn liếng, tiềm lực, tài nguyên...) của dân tộc. Hiểu và thực phương trình *4T* (*tổng quát-tổng quan-tổng thể-tổng cộng)* chính là tài trí của kẻ lãnh đạo.

VIỆT *ĐẸP*

Tri, có phân chia để phân tích, có phân tách ra để phân loại, nhưng không rơi vào cục bộ để bị rơi vào chia rẽ, chia năm sẻ bẩy sẽ diệt đoàn kết, chia bè sẻ phái thì sẽ giết tương trợ. *Minh tri* để *minh trí*, lấy cái *công* để điều chế cái *riêng*, luôn chống lại cái phiến diện, nhất là chống lại chuyện lấy riêng rẻ của tư lợi để điều hành cái tổng thể của đất nước, đây chính là lỗi lầm lịch sử của ĐCSVN. Khi họ đã chọn *tư quyền chỉ cứu đảng mà không cứu nước*, họ đã rơi vào cái bẫy của Hội nghị Thành Đô, 1991, nơi mà ĐCSTQ-Đảng cộng sản Trung Quốc chính là: kẻ cầm cần câu, kẻ móc lưỡi câu, kẻ đưa mồi câu, để ĐCSVN là cá đã cắn câu, để rồi một ngày nào đó Việt tộc sẽ như: *cá nằm trên thớt! Việt đẹp* là một *đất nước đẹp* từ địa lý tới cảnh quan, là một *dân tộc đẹp* từ tâm hồn đau khổ vì chiến tranh tới đạo lý yêu hòa bình, nhưng không chấp nhận xâm lăng, không cúi đầu trước ngoại bang dù là cường quốc. Cái đẹp này người ta thấy trong lịch sử rồi nhận ra được trong văn hóa, để nhận rõ hơn *văn minh Việt* chính là *nhân phẩm Việt*, tạo nên *bản sắc Việt*: luôn bất khuất để giữ độc lập, không khuất phục trước mọi bạo quyền. Đây là chuyện phải rõ trong mọi tư duy bình thường cho mọi lãnh đạo chính trị.

NHỮNG LOẠI LÃNH ĐẠO VÔ LUẬN VÌ VÔ TRI

Nhân dân Việt *"rùng mình"* khi nghe thủ tướng chính phủ Nguyễn Xuân Phúc ví *đất nước Việt* như một cô gái đẹp, với các từ ngữ của hình thể, không có lý luận nên chẳng có lập luận, tới từ một thủ tướng vô tri trong lập ngữ và vô minh lập ngôn. Chưa xong, dân Việt lại *"rởn óc"* khi nghe có một phó chủ tịch quốc hội, tiếp tục ví *đất nước Việt* như một cô gái đẹp, với các động từ (rờ, sờ, mó...) loại thô ngữ tục ngôn, tà lý với lời tồi, vô giác với hồn thiêng sông núi vì vô tri với tiền đồ tổ tiên của Việt tộc: thật là từ *sỉ nhục* qua *điếm nhục*! Những loại lãnh đạo này, vô luận vì vô tri đã *lăng nhục đất nước Việt!* Những loại lãnh đạo này *vô minh, vô tri, vô giác*, họ đã quên là tổ tiên dạy con cháu mỗi lần miệng ra lời, trước đó phải uốn lưỡi nhiều lần; chúng không hề biết uốn lưỡi với mỹ ngữ, mà chỉ biết cong lưỡi để thô ngữ, tục ngôn. Nếu không được giáo dục về đạo lý *hay, đẹp, tốt, lành*, vì không được giáo dưỡng đàng hoàng từ gia đình tới học đường, vì không được giáo huấn tử tế từ học đường tới xã hội; thì phải biết *tự giáo dục*, không khó, rất dễ, họ chỉ cần nghe thật kỹ ca từ các ca khúc *tự tình dân tộc* của Phạm Duy (*Tôi yêu tiếng nước tôi từ khi mới ra đời*). Nghe thật rõ các ca từ về của *đất nước Việt* của Trịnh Công Sơn: *Rừng núi dang tay nối lại biển xa/ Tay đi vòng tay lớn mãi để nối sơn hà... Bàn tay ta nắm nối trọn một vòng Việt Nam... Biển xanh sống gấm nối liền một vòng tử sinh...* (Nối vòng tay lớn). Nếu không hiểu hồn thiêng sông núi do tổ tiên để lại thì đừng lãnh đạo!

HÓA GIẢI ĐỂ HÒA GIẢI

Hóa giải để hòa giải đã có nhiều lần trong Việt sử, từ minh quân tới minh chúa, từ Trần Nhân Tông qua nhiều nguồn xung đột nội chính, trước đại họa xâm lăng của Nguyên Mông, cho tới Quang Trung khi đã tống quân Thanh ra khỏi bờ cõi, lấy lại Thăng Long với những năm tháng dài chia rẽ thâm sâu của nội chiến Trịnh-Nguyễn. Đây là sự thông minh của kẻ lãnh đạo luôn lấy khối đại đoàn kết dân tộc làm nên sức mạnh cho chính lãnh đạo. *Hóa giải để hòa giải* có bài học đầu tiên trong lãnh đạo qua đúc kết của thi hào Nguyễn Du: *"phải dung kẻ dưới mới là lượng trên"*, mà trong tình hình của hơn 40 năm qua, từ khi hòa bình được lập lại, có thống nhất đất nước, 1975, vậy mà các lãnh đạo của ĐCSVN không biết chuyển câu trên thành phương châm mới: phải *hòa giải* với kẻ bại để *hóa giải* mọi hậu quả của chiến tranh, để tạo được *hòa hợp* dân tộc. *Hóa giải để hòa giải* luôn là cử chỉ đầu tiên *đưa tay-dang tay-nối tay* của kẻ thắng trước kẻ bại, không cần bắt đầu bằng xin lỗi, tha tội, mà qua thực tế của đất nước, bằng những hành động cụ thể của mọi người, mọi phía, cùng nhau xây dựng lại quê hương, cùng nhau đưa dân tộc đi lên, đẩy giống nòi thăng hoa với thế giới văn minh.

VIỆT *CHUNG*

Hóa giải để hòa giải trong phương châm *đa chiều* để có *đa trí*, cùng lúc *đa tri* để tạo ra *đa hiệu*, dựa trên *đa tài* để có *đa năng,* lấy cái *đa* để xa *cái độc hại của độc quyền qua độc đảng*, đây chính là hành động thông minh của lãnh đạo chính trị, biết biến *tiềm lực* của mọi nơi thành *hiệu lực tổng hợp* từ mọi phía, tạo ra *hiệu quả thống hợp* từ mọi tiềm năng của mọi người, mọi tập thể, mọi cộng đồng. *Hóa giải để hòa giải* có rễ trong *hóa*, trong *hòa*, trong *hợp*, trong đó *hóa* giải không những mọi hiềm khích mà luôn cả mọi oan khiên, *hòa* lấy hòa bình trước mắt chế tác ra thái bình bền vững; *hợp* biến tổng hợp mọi tiềm năng để tạo ra thống hợp mọi hiệu năng, làm nên thành công của phương trình mà tất cả lãnh đạo đều phải biết: phương trình 3H (*hóa-hòa-hợp)*. Ngày ngày *sống cạnh nhau* thì chưa chắc là *sống chung*, vì đã *chung* thì *không có riêng*, vì *chung* là *chia sẻ*, chính ngữ pháp *cộng sản*, cũng từ đó mà ra, nhưng trong thực tế nó chỉ là một khẩu lịnh để tuyên truyền, để đưa đẩy quần chúng, dùng loại ý thức hệ để vận động cộng đồng, rồi dìu dắt quần chúng vào *độc đạo của độc đảng*, trong đó chuyện lãnh đạo *"đánh lận con đen"* sẽ bộc lộ rất rõ dưới ánh sáng của *sự thật-chân lý-lẽ phải*.

VIỆT *TRI*

Cộng đồng tương trợ hữu cơ, nơi mà dân tộc là một *cộng đồng* khắng khít qua đoàn kết chặt chẽ để chế tác ra *tương trợ* sống trong một xã hội hữu cơ, không máy móc một cách thẳng thừng, trắng trợn kiểu *"tiền trao cháo múc",* lại còn được thô lỗ hóa qua đám từ của một xã hội loạn lạc luân lý như hiện nay: *"ăn bánh trả tiền"*. Ngược lại hoàn toàn, *cộng đồng tương trợ hữu cơ* mang nội lực *"một con ngựa đau, cả tàu không ăn cỏ",* có nội công *"máu chảy, ruột mềm"*, có nội hành liên đới *"bầu ơi thương lấy bí cùng"*. Đây là một *đạo lý hữu cơ*, không coi nhân dân là công cụ, không xem quần chúng là dụng cụ, mà là các chủ thể *sống vì nhau*, vì biết liên đới nhau, biết bảo vệ nhau, nơi mà trái tim đau, thì não cũng đau theo, nơi mà phổi *khó thở* thì tim cũng *không dễ sống*. *Cộng đồng tương trợ hữu cơ* luôn là bài học đôi cho tất cả các lãnh đạo của các nước văn minh, tiên tiến, nơi mà luân lý cộng đồng, đạo lý tương trợ, đạo đức hữu cơ luôn mang theo hiệu quả sản xuất, hiệu năng quản lý, hiệu suất cho chính sách. *Tương trợ* để tăng *hiệu quả* chính là thông minh của chính giới. *Cộng đồng tương trợ hữu cơ* đưa *nhân thế* vào *nhân tính*, đưa *nhân tình* vào *nhân tính*, nơi đây các phản xạ ích kỷ, tư lợi, cá nhân chủ nghĩa không bao giờ có được tầm vóc quốc gia, có vai vóc cộng đồng, có gân cốt của lãnh đạo cao minh vì biết lấy *nhân nghĩa* làm *nhân tri*.

CỘNG ĐỒNG TƯƠNG TRỢ HỮU CƠ

Cộng đồng tương trợ hữu cơ đang "dở sống, dở chết" trong xã hội Việt tộc do ĐCSVN lãnh đạo đang bị trật hướng, ngược chiều, với các nội tạng không có thực chất *tương trợ hữu cơ,* nơi đây mà não bộ lãnh đạo đang bị ung thư óc vì *chuyên quyền-bạo quyền-tham quyền*, sinh ra cùng với ung thư máu lây lan toàn cơ thể *tham quyền-tham ô-tham nhũng*, ngày ngày hủy diệt các kháng tố *"thương người như thể thương thân"* đưa tính mạng của Việt tộc tới nan bịnh, trọng bịnh, bạo bịnh... *Cộng đồng tương trợ hữu cơ* sẽ có, nếu các lãnh đạo của ĐCSVN biết chế tác, biết gầy dựng (như mọi lãnh đạo chính trị thông minh của các quốc gia văn minh đã thực hiện được) được ba định đề biến nó thành một chính sách hoàn chỉnh với ý chí chính trị kiên cường: dụng *tự do* để chế tác *công bằng*, dùng công bằng để gầy dựng *bác ái*. Nếu *bác ái* là tình thương đồng loại, nhất là tình thương dành cho đồng bào, thì chắc chắc *bác ái* là tiềm năng, động cơ, sung lực cho *tương trợ*.

VIỆT *TÂM*

Hiện hữu tâm linh-tri thức, là sự có mặt qua các giá trị tâm linh dựa trên một hệ thống tri thức vừa hợp lý vừa trọn vẹn, nơi mà *nhân đạo* và *nhân tri* là một tổng thể để đưa *nhân tình* vào quỹ đạo *nhân nghĩa*, đây là thử thách tinh thần lớn nhất của sinh hoạt chính trị, và nếu làm được thì sẽ là thành công đạo lý lớn nhất của kẻ lãnh đạo. Hiện nay, các diễn biến trong quyền lực chính trị thì ai cũng thấy là đang diễn biến hoàn toàn ngược lại, với các lãnh đạo đang thanh toán nhau qua *ân oán giang hồ*, đang thanh trừng nhau bằng *luật rừng*, theo phản xạ vô tri *thắng làm vua, thua làm giặc*, không có đạo đức sẽ không *có hậu* đây là chân lý khách quan và lịch sử của đạo đức học làm nền cho mọi hành động chính trị. Chính cái *bề trên* không những *bất tín-bội thề* với dân tộc trong phương trình *tự do-ấm no-hạnh phúc*, mà lại lấy *bạo quyền để chuyên quyền* đã làm cho các giá trị tinh thần của dân tộc đã bị sa vào bùn bẩn, từ đó các thước đo luân lý cộng đồng, các khuôn mẫu đạo lý tập thể bị suy kiệt tới cùng tận, để trong xã hội hiện nay cái *bạo động* của cường quyền công an đánh giết quần chúng, làm chất xúc tác xấu cho chuyện phát triển *bạo hành* trong học đường, trong gia đình, *bạo giới* của nam đối với nữ.

Benhimcoi

CÔNG BẰNG VÀ CÔNG LÝ ĐỂ CÔNG NHẬN CÁI ĐÚNG CỦA BÌNH ĐẲNG

Công lý không tự nhiên mà có, không phải trên trời rơi xuống, công lý tới tự thâm tâm của con người yêu quý và mến trọng công lý: *tâm lý vì công lý có trước hiện thực của công lý*. Một *tâm lý* muốn tôn vinh *công lý* qua *công bằng*. Công bằng từ lao động tới quyền lợi, từ bổn phận tới trách nhiệm, từ phân phối tới phân chia của cải và công sức trong sinh hoạt xã hội. Trong xã hội *công lý dựa trên công bằng* này sinh ra *lý thuyết luận công lý* có mặt trong *luật học* và *triết học*, trong đó *công pháp học* không tách rời *đạo đức học*, để khẳng định thái độ chống lại các cá nhân lợi dụng cộng đồng, bóc lột tập thể, qua *ăn bám, ăn lừa, ăn hại*. Nếu chúng ta không dứt khoát trên quan điểm này thì chính các *lực lượng ký sinh trùng* sẽ tạo ra các *bất công* mới, làm trì trệ mọi thăng tiến của kinh tế, làm ngưng trệ mọi tiến hóa của xã hội. Nhưng nếu quý yêu *công lý*, mến trọng *công bằng* thì phải nhận ý tưởng giờ đã thành lý luận trong *xã hội học chính trị*: *công bằng-và-công lý-để-công nhận cái đúng của bình đẳng*. Cái *đúng* này công nhận *"làm nhiều, ăn nhiều", "làm nhiều, lương nhiều", "làm nhiều, lợi nhiều"*. Tức là chính thức công nhận việc *"thức khuya dậy sớm", "một nắng hai sương", "dãi nắng dầm mưa"* là phần thưởng xứng đáng trong *thành công* trong nghề nghiệp, trong *thành đạt* trong kinh tế, *thành tựu* trong xã hội.

CÔNG CỤ CHỐNG *THAM QUAN*, *CÔNG DỤNG* CHỐNG *THAM QUYỀN*

Tất cả các *thành công-thành đạt-thành tựu* này chính là *thành quả* của một cá nhân, của một gia đình, của một tập thể, của một cộng đồng, của một dân tộc, của một sắc tộc, của một văn hóa phải được *hợp lý hóa* để được *chính thức hóa*, phải được *công lý hóa* để được *cơ chế hóa* qua pháp luật. Vì đây là *công bằng của công bằng*. Trong tình hình hiện nay của Việt tộc, cái *đúng* của *thành công-thành đạt-thành tựu-thành quả* sẽ là *công cụ* chống *tham quan*, có *công dụng* chống *tham quyền*, phải thành *công luật* để chống *tham nhũng,* phải là *công pháp* để chống *tham ô*. Vì bọn *tham quan-tham quyền-tham nhũng-tham ô* trong xã hội Việt Nam hiện nay chúng vừa *"ăn không ngồi rồi",* vừa *"ăn trên ngồi trốc",* bản chất của chúng là: *"cướp ngày là quan",* chúng không hề thiết tha tới *"lao động sớm chiều"*, không hề biết hệ vấn đề *thành công-thành đạt-thành tựu-thành quả* là chuyện *"mồ hôi nước mắt"* của kẻ lao động. Chúng chỉ biết *trộm-cắp-cướp-giật*, vơ vét để nuốt chửng tiền của nhân dân, tài nguyên của đất nước, sinh lực của đồng bào. Khi chúng ta tâm niệm câu của tổ tiên trong cái *đúng* của *thành công-thành đạt-thành tựu-thành quả*: *"có làm thì mới có ăn",* thì bọn *tham quan-tham quyền- tham nhũng-tham ô* hiện nay -như ma bùn, ma xó- chúng làm ngược lại *"không làm nhưng vẫn có ăn",* đây không phải là *lỗi*, mà là *tội* trước công lý, trước công pháp!

CÁI *ĐÚNG* PHẢI TỪ *Ý THỨC ĐÚNG* ĐỂ CÓ *HÀNH ĐỘNG ĐÚNG*

Có *nguyên tắc chung để phân chia*, trong đó *chia đều, chia ngang hàng* chưa chắc là *công bằng*, mà phải có pháp của luật, có đạo của lý, cái *tốt* trước hết phải là cái *đúng*, từ *công tâm* tới *công trạng*, từ *công bằng* tới *công lý*. Cái *đúng* phải từ *ý thức đúng* để có *hành động đúng*, từ *đạo lý đúng* tới *luân lý đúng*, *mô phạm đúng* để có *mô hình đúng*, để tạo ra *cơ chế đúng* trong một *xã hội đúng*. Một *xã hội đúng là* một xã hội tạo được *sự hợp tác* giữa các cá nhân, cùng lúc giới hạn được sự xung đột, tới từ vị kỷ, có từ tư lợi của các cá nhân đó. Cơ sở của *cái đúng* tạo ra được *công bằng*, được *công lý* công nhận là hợp pháp, vì vừa hợp lý, vì vừa đúng luật. Cái *đúng* không phải chính trị hóa *cái tốt*, nó càng không phải thần học hóa *cái lành* của các tôn giáo, nó cũng không phải là *cái trúng* của toán học. Mà nó tới từ *thỏa hiệp* qua *thỏa thuận* của một cộng đồng có *ý thức* từ *ý niệm* tới *thực hiện* hệ vấn đề công bằng trong những lãnh vực rộng nhất, sâu nhất trong các sinh hoạt xã hội. Cái *đúng* của *công bằng* phải được thể nghiệm, thực nghiệm, thực hiện trong *đối thoại* của *đa nguyên* để luôn tạo ra *đa năng, đa hiệu, đa tài* để bảo đảm. Như vậy, sẽ không có *cái đúng* trong một xã hội *độc tài, độc quyền, độc trị* tức là *độc đảng*, vì không có *cái đúng* nào chịu nằm yên thụ động trong một mô hình ý thức hệ, như nằm ngủ ngu dại trong một nhà tù tuyên truyền chính trị một chiều.

CÔNG PHÁP DỰA TRÊN *CÔNG LÝ*

Vì cá nhân ngày càng nhiều nhu cầu, tập thể ngày càng nhiều đòi hỏi, xã hội ngày càng nhiều dự phóng. *Cầu* tạo ra *cung*, mà nhu cầu con người thì *có rồi* lại muốn *có thêm*, có thêm rồi lại muốn *có nhiều* hơn. Cho nên, *cái đúng đa dạng* cần *cái đa lực, đa chiều, đa dạng của đa nguyên. Cái đúng* của *chia đều, chia đồng* theo phản xạ dễ dãi và vô trách nhiệm *"cá mè một lứa"* không hề là *cái đúng* được định vị bởi *quyền lợi cá nhân*, bởi *tư lợi*. Nhưng *cái đúng* của *tư lợi* phải được dựa vào một *cái lý đúng*, hoặc *nhiều cái lý đúng,* để làm tiền đề cho *công bằng* phải luôn dựa vào một *cái lý công bằng đúng,* hoặc *nhiều cái lý công bằng đúng,* trong đó *nhu cầu mới* sẽ sinh ra *cái lý mới* để tạo ra một loại *công bằng mới*. *Công pháp* phải có nền dựa trên *công lý*, công lý phải có gốc trong *công bằng*. Công bằng có *công hành trong chia đều* để tránh *bất công*, nhưng cũng phải giữ thế *thăng bằng*, trong đó *công* và *quả* phải được phân định rõ ràng, *công nào của nấy* phải được tôn trọng để tránh bất công. Cụ thể tránh *ăn bám*, tránh *ăn nhờ*, tránh *ăn xin*, để tránh chính thức hóa, tránh công pháp hóa chuyện biếng nhát, làm cho kẻ biếng lười được hưởng công lao của kẻ lao công. Chống lại chuyện sống thản nhiên trong *kiếp ký sinh trùng*, bắt xã hội phục dịch mình, bó nhân quần phục vụ nhu cầu riêng tư của mình.

MUỐN *ĐÚNG* TRONG *NHÂN LOẠI* THÌ PHẢI *TRÚNG* TRONG NHÂN *SINH*

Từ *công lao* qua *công lý* luôn là nỗi thao thức của nhân tri, luôn là nỗi đau đáu của nhân trí, để có được một xã hội mà không ai bỏ rơi ai, nhưng phải là một xã hội có *công pháp*, không ai được bóc lột ai! Như vậy *công bằng* phải đi tìm chỗ dựa là *công tâm*. Mặc dù *công bằng* đã từ phạm trù của luân lý đã vào sâu trong phạm trù của *công pháp*, mà triết học chính trị đã biến nó thành hải đăng của *công pháp* để tìm đường đi *đúng* cho *nhân loại*. Nhưng muốn *trúng* và *đúng* thì không được quên *lý* và *tính* trong *công tâm*! Nhưng muốn *đúng* trong *nhân loại* thì phải *trúng* trong nhân *sinh*. Trong lý thuyết luận về công lý, Rawls đề nghị lấy cái *trúng* (về lượng lẫn phẩm) để làm chỗ dựa cho cái *đúng*, khi đã có cái *trúng* đẩy cái *đúng*, thì lúc đó mới có thể nói tới cái *lành* (đúng về quyền lợi, trúng về trách nhiệm). Chính cái *lành* làm sáng cái *tốt* qua *đạo lý* lấy *đoàn kết* để tạo ra *tương trợ*, lấy cả hai đoàn kết để và tương trợ để loại đi cái *ích kỷ*; bỏ *vị kỷ* để nhận *vị tha*, từ giáo dục tới tổ chức cơ chế, từ phân phối của cải trong xã hội tới tổ chức từ thiện trong sinh hoạt xã hội. Cụ thể là đưa *công bằng* vào *công lý*, đẩy công lý vào *công pháp*, trao công pháp để nhận *công tâm* trong tất cả quan hệ xã hội.

CÔNG QUYỀN QUA *TAM QUYỀN PHÂN LẬP*

Công bằng qua *công lý* để đến *công quyền*, chúng ta phải trở lại định nghĩa của *đạo lý* giữ cho bằng được những cái *hay, đẹp, tốt, lành* để tạo ra *luân lý* biến *mô phạm thành mô hình* của *trách nhiệm* và *bổn phận* giữa cá nhân, gia đình, tập thể, cộng đồng, dân tộc, xã hội, nhân loại. *Công bằng* qua *công lý* trong đó mọi *quyền lợi* của cá nhân, cũng như *trách nhiệm* và *bổn phận* của cá nhân đó đối với gia đình, tập thể, cộng đồng, dân tộc, xã hội, nhân loại phải được *cụ thể hóa* qua luật pháp, *hợp thức hóa* qua hành chính, *công khai hóa* qua cơ chế, trong đó *pháp quyền* bảo vệ luật pháp, bảo trì hành chính, bảo hành cơ chế, để định vị *công quyền*. Công quyền qua *tam quyền phân lập*, trong đó *tư pháp* đại diện cho *công bằng* qua *công lý*, không bị hành pháp khống chế, không bị lập pháp thao túng. Trong khi đó với chế độ *độc đảng*, tạo ra *độc tài* đã *nô lệ hóa* tư pháp, sinh ra *độc trị*, đã vô hiệu hóa phương trình *công bằng- công lý*, luôn là *gốc, rễ, cội, nguồn* cho một *cơ chế pháp quyền*, được xây dựng trên *công quyền*. *Công quyền* qua *cơ chế pháp quyền* luôn là *chỗ dựa* và cũng là *sức bật* của *công bằng* qua *công lý*; chính nhờ các *cơ chế pháp quyền* mà *công bằng* qua *công lý* đã trở thành *công bằng* bằng *công lý*, trong đó cơ chế được luật pháp bảo trợ biến *công bằng* bằng *công lý* thành giá trị cốt lõi trong quan hệ giữa người và người luôn cần bảo vệ.

GIÁ TRỊ CỦA CÔNG LÝ, GIÁ TRỊ CỦA LUÂN LÝ

Giá trị này luôn là giá trị đôi: *giá trị của công lý* (có nền là luật pháp), và là *giá trị của luân lý* (có cội là đạo lý), chính giá trị này biến *mong muốn* của *nhân sinh* thành *ý nguyện* của *nhân tính*, tạo ra ước nguyền của các thế hệ, và làm cầu nối giữa hiện tại và tương lai, vì cuộc sống thật sự đáng sống khi nó có *công bằng*, nhân tình thật sự đáng tin khi nó có *công lý*. Nhưng *đạo lý* của *hay, đẹp, tốt, lành* phải *hợp lý* để trở thành *hợp pháp* không những phải qua *công lý* mà còn phải qua các *cơ chế pháp quyền* của *công quyền*. *Bi kịch* của Việt tộc hiện nay, dưới quyền chỉ đạo của của ĐCSVN qua *độc đảng-độc tài-độc quyền-độc trị* là vở *hài kịch* của tư pháp -như một loại công quyền giả, mạo danh- đang làm *lao nô* cho ĐCSVN, trong một xã hội mà lãnh đạo của ĐCSVN vừa được *ra luật* cùng lúc được *lách luật*, vừa được *đổi luật* cùng lúc vừa được *xé luật! Công bằng* luôn được tính toán qua *công lợi*, mà công lợi không thể thuyết phục được, nếu không định vị đúng thế nào là *tư lợi* (như *quyền lợi* của cá nhân trong xã hội). Ở đây, nguyên tắc phân chia quyền lợi qua công bằng được bảo trợ bởi *công lý*, phân phối tư lợi qua luật pháp được công nhận bởi *công quyền*.

HÀNH ĐỘNG CỦA CÔNG LÝ LÀ BẢO VỆ KẺ YẾU, KẺ KÉM

Cái *đúng* của *ý thức muốn được xã hội hóa* của cá nhân biết *đạo lý* lẫn *luật pháp* để tự điều chế hành động của mình, để các *hành động đúng* (*luật*) có từ *ý thức đúng (lý)*. Khi cá nhân mong muốn sống chung với xã hội thì cá nhân đó biết sử dụng *quyền tự do của mình để giới hạn chính quyền tự do đó*, để nhận bổn phận và trách nhiệm trước cộng đồng. Nguyên tắc *công bằng trong xã hội* phải là *nguyên tắc công bằng trước các dịp may, cơ may* có được do cơ chế xã hội tạo ra cho các thành phần xã hội rất khác nhau ngay trên thượng nguồn: trong giáo dục, trong đào tạo, trong huấn luyện. Từ đây, chúng ta không quên việc tôn trọng các *nguyên tắc xã hội về sự khác biệt* (giới tính, sắc tộc, văn minh, kinh tế...) giữa các thành phần rất khác nhau trong xã hội ngày càng lớn, ngày càng rộng, ngày càng nhiều về *lượng* lẫn *chất*, trong đó nguyên tắc của công bằng phải là *hành động của công lý là bảo vệ kẻ yếu, kẻ kém*, không để họ là nạn nhân của thảm kịch *"cá lớn nuốt cá bé"*, của cái vô cảm trong xã hội Việt Nam hiện nay là *"khôn nhờ, dại chịu",* để sinh ra cái vô tình *"ai chết, mặc ai"*. Như vậy, nếu có *lời* trong ngân sách thì nên nghĩ đến *kẻ yếu*, nếu muốn có *lợi* trong chính sách thì nên nghĩ đến *kẻ kém*, *công lợi* ngược lại với thâm ý *"ăn cỗ đi trước, lội nước đi sau"*, mà nó là *tâm cảnh* của chuyện *"bầu ơi thương lấy bí cùng",* là *nhân cảnh* của *"một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ"*.

CÔNG GIÁO: CÔNG SỨC GIÁO DỤC

Công giáo là *công sức giáo dục*, dù là thủ công hay trí thức, trong quy luật "*trường nào trò nấy*", phải thấy được là *công giáo* luôn dựa vào *sự hiểu biết về cái đúng*, và từ *cái đúng* đó khai phá qua phát minh cái *hay, đẹp, tốt, lành* cho cộng đồng, qua những *bậc thang giá trị về công giáo, từ sáng kiến tới sáng tạo*, được tập thể định vị trong đó vai trò của giáo dục cốt lõi. Mỗi xã hội có nhận định, có đáng giá riêng các *bậc thang giá trị về công giáo* luôn mang tính đặc thù riêng của mình; có xã hội chăm lo *công giáo* để tạo tiền đề cho *công trạng* trong khoa học, kỹ thuật; cũng có xã hội chăm lo *công giáo* nhưng lại hướng công trạng về sáng tạo nghệ thuật. Nhưng các xã hội thật sự chăm lo *công giáo*, luôn chăm lo chu đáo từ y tế tới nhân sinh, từ sáng kiến để tích cực hóa cơ chế xã hội tới sáng tạo để thăng hoa các phát minh. *Giáo dục* luôn là thượng nguồn để định vị những *bậc thang giá trị về công lao*, bi kịch trầm kha của Việt tộc hiện nay (như một ung thư tập thể) mang *tính bạo bịnh liên thế hệ* từ khi ĐCSVN quản lý giáo dục sau 1975, đó là hậu quả (giờ đã thành hậu nạn cho kiếp sau) *học giả-thi giả-bằng giả*. Từ đó kéo theo một hệ thống giáo dục tư *nằm ngoài, nằm nghiêng, nằm ngược* mọi *bậc thang giá trị về công giáo*. Không biết *giá trị về giáo dục* thì sẽ không có *giá trị về đạo lý, luân lý, đạo đức*. Hiện nay, hệ vấn đề *hàng hóa hóa giáo dục* đã dẫn tới *tiền bạc hóa bằng cấp*, khi đã *tín dụng hóa kiến thức* giáo dục thì sẽ *buôn lậu hóa các cơ sở giáo dục*, trong khi *liêm sỉ giáo dục* là phải giữ trách nhiệm *giáo dưỡng tri thức*, có bổn phận *giáo hành trí thức*.

CHÍNH TRỊ CÔNG MINH, CHÍNH SÁCH CÔNG BẰNG, CHÍNH GIỚI CÔNG TÂM

Bất bình đẳng có thể tới từ các nguyên nhân thuộc về cá nhân, một kẻ nghèo có thể vì do biếng lười, nếu đúng như vậy thì là lỗi của kẻ đó. Nhưng nếu một người nghèo, đến khổ cực, vì các cơ chế từ kinh tế tới giáo dục, từ hành chính tới chính trị không tạo điều kiện thuận lợi, mà ngược lại còn gây bao trở ngại để người này không được tiến thân, không được thoát khỏi kiếp nghèo, không ra khỏi cùng quẩn thì đây không phải lỗi của người đó. Mà đây là *lỗi –và tội-* của chính quyền, của chính phủ tạo ra rào cản để người này không thoát và không thắng kiếp cơ cực của mình. Tôn giáo lẫn tướng số, dị đoan lẫn định kiến không đóng được một vai trò gì tích cực trong chuyện *"chống đói, giảm nghèo"* này, mà chỉ có *chính trị công minh*, dựa trên *chính sách công bằng*, với *chính giới công tâm* mới xử lý được hệ vấn đề *bất bình đẳng*, để tạo lại công bằng trong xã hội. Trong đó vai trò chính quyền là tiên quyết, từ giáo dục tới tổ chức kinh tế, từ đào tạo tới quản lý, từ giáo dưỡng đạo lý dân tộc tới giáo hành luân lý quần chúng. Vài trò đầu tiên của một chính quyền, chức năng ưu tiên của một chính phủ là sử dụng lại *nguyên tắc phân phối đầu tiên do thị trường quyết định* để lập ra các *chính sách phân phối lại cho đại chúng*, trong đó *tái tạo lại* thế quân bình giữa giầu nghèo, *tái lập lại* thế thăng bằng giữa *ít của* và *nhiều của*, trong đó *"kẻ có của, người có công"* luôn được *công lý bảo trợ*, luôn được *pháp luật bảo vệ*.

VIỆT HẢI

NĂNG ĐỘNG TÍNH CỦA CÔNG BẰNG

Sự sáng suốt trong phân tích, sự tỉnh táo trong diễn luận, hướng chúng ta về một định đề chung là luôn luôn có *bất bình đẳng* trong mọi xã hội, nhưng trên hệ *bất bình đẳng* vai trò của chính quyền, chức năng của chính phủ là phải *tạo điều kiện để quân bình lại*, để có thăng bằng trong xã hội, từ thăng bằng tiến tới công bằng cho *đại đa số quần chúng*: *đại chúng*. *Tạo điều kiện để quân bình lại* cho *đại đa số* chưa phải là *công bằng*. Vì, *công bằng* là phạm trù có thể định lượng được, tức là *cân, đo, đong, đếm* được qua các đơn vị của toán học, được dùng để đo đạt lương bổng, tài chính, kinh tế... Ngược lại, *tạo điều kiện để quân bình lại* là phạm trù của luân lý, dùng luân lý để tạo công bằng, thì đây lại không thuộc vấn đề định lượng, tức là không *cân, đo, đong, đếm* được. Thí dụ tạo điều kiện thuận hơn cho kẻ tàn tật được dễ dàng hơn trong các cuộc thi tuyển; tạo điều kiện thuận hơn cho người lớn tuổi được dễ dàng hơn trong di chuyển với vé giá thấp; tạo điều kiện thuận hơn cho phụ nữ được dễ dàng hơn trong ngành nghề trước đây thuộc về nam giới với các ưu tiên khi tuyển dụng... *Tạo điều kiện để quân bình lại* tạo ra *tiền lệ* rồi *tiền đề* phục vụ cho *năng động tính của công bằng*; và đây là thực chất của các *xã hội văn minh*, thật sự lo cho dân chúng, cho quần chúng, cho đại chúng; vì không thể có một xã hội văn minh, nếu xã hội đó không tạo *tiền lệ* và *tiền đề* giúp *kẻ yếu*, đỡ *người kém*.

BẤT CÔNG SẼ TẠO RA *BẤT BÌNH ĐẲNG* NGÀY CÀNG SÂU, NGÀY CÀNG RỘNG

Tạo điều kiện để quân bình lại là tìm mọi cách để *kẻ có ít* được *có nhiều hơn* so với *kẻ đã có nhiều rồi*, để khoảng cách giữa *ít* và *nhiều* không phải là khoảng cách của *bất công* không vượt qua được. Có thể vượt qua *bất công* bằng cách tranh đấu chống *bất bình đẳng* bằng *liên minh* giữa *năng động tính của công bằng* và nguyên tắc *tạo điều kiện để quân bình lại* cho *đại đa số*. Chính *bất công* sẽ tạo ra *bất bình đẳng* ngày càng sâu, ngày càng rộng; không chóng thì chầy sẽ sinh ra: mâu thuẫn quyền lợi trong cộng đồng, xung đột tư quyền trong tập thể, giành giật ưu đãi bất chính trong xã hội. Đây chính là thảm kịch của Việt tộc hiện nay, dưới chế đô *độc quyền* và *tham quyền* của ĐCSVN, trong khi dân chúng ngày càng nghèo cực, ngày càng nheo nhóc, một bộ phận không nhỏ đã thành *dân đen*; nếu mất nhà, mất đất thì thành *dân oan*. Cùng lúc, thì tầng lớp lãnh đạo tham ô, cán bộ tham nhũng, thì ngày càng giầu, ngày càng *lắm bạc nhiều tiền*, ngày càng *"nhà cao cửa rộng"*. Chính ĐCSVN phải chịu trách nhiệm trước vận số của Việt tộc trong thảm kịch *"dầu sôi, lửa bỏng"* sẽ diễn ra trong những ngày tháng tới!

THỰC HIỆN CÔNG LÝ

Công bằng luyện tâm-luyện lý để chế tác ra *công lý*, mà công lý chính thống nhất, liêm chính nhất là công lý tôn trọng *cái đúng* để tạo tác ra cái *hay, đẹp, tốt, lành* cho xã hội, cho dân tộc, trong đó thượng nguồn của mọi lý luận là: *tự do*, trong đó tự do cá nhân phải luôn được tôn trọng và tôn vinh, nhất là *tự do* được *thành công-thành tựu-thành đạt* trong giáo dục, trong xã hội, qua trường đời. Nếu không có *lý luận về tự do* này thì sẽ không có *cái đúng*, và cũng sẽ không có luôn *công bằng* và *công lý*. Nhưng *nguyên tắc tự do cá nhân* chỉ đúng khi *nguyên tắc về cơ may để tạo nghiệp* phải đồng đều cho mọi cá nhân. Cụ thể là *nguyên tắc về cơ may để tạo nghiệp*, có lý luận để đòi hỏi: mỗi cá nhân đều phải được những *tiền đề* thuận lợi để *thực hiện quyền tự do* của mình. Chuyện này càng đúng trong giáo dục hiện nay, cha mẹ lầm than trong lao động mà không đủ tiền đóng học phí cho con cái; trong khi đó con cái của bọn *tham quan* thì được làm *quan tham*, mà không cần chi trả gì cả! Như vậy, *nguyên tắc về cơ may để tạo nghiệp* chính là đòi hỏi *quyền bình đẳng* trước mọi dịp may, mọi cơ hội, mọi bối cảnh, mọi thời cuộc.... và nếu có cùng một điều kiện xã hội, giáo dục thì sẽ có cùng một cơ may *thành công-thành tựu-thành đạt* trong xã hội, trong giáo dục, sau đó là nhận được *thành quả* trong nghề nghiệp, trong kinh tế. Đó mới là *thể hiện công bằng*! Đó mới là *thực hiện công lý*!

ĐẠO LÝ VÀ *CÔNG LÝ.*

Hãy cùng nhau khẳng định -không nhượng bộ và không thỏa thuận- là chuyện *"con vua thì được làm vua"* là bất công! Hệ *"thái tử đảng",* con lãnh đạo được làm lãnh đạo, như chuyện tự nối ngôi nhau, để *tham quyền* tạo ra *tham quan*, *tham ô* sinh ra *tham nhũng* chính là bất công của tất cả bất công! Vì chính chúng là bọn *"sâu dân, mọt nước"*! Chính chúng đang tiêu diệt các *nguyên tắc tự do*, chính chúng đang tận diệt các *nguyên tắc về cơ may* để tạo ra nghiệp *hay, đẹp, tốt, lành* của bao nguyên khí, của bao tiềm năng của Việt tộc! Kẻ *vô tri*, nhìn mà không thấy, thấy mà không hiểu, nên không có *lý luận, lập luận, giải luận, diễn luận* trước các thực tế của cuộc sống, trước các thực tại của cuộc đời, sống trong xã hội của mình nhưng thực sự là *đui, điếc* rồi *câm, nín* trước các bất bình đẳng tới từ tà quyền, bất công tới từ bạo quyền. Không thấy *dân đen* trong nghèo khổ, không thấy *dân oan* bị cướp đất, cướp nhà thì sẽ không sao hiểu được các *phong trào dân quyền* dẫn tới các *cao trào nhân quyền*; *tự chủ* sẽ dẫn tới *dân chủ* của các tầng lớp bị áp bức này, ngày đang lớn mạnh. Kẻ *vô tri* sẽ không thấy và không hiểu sự vận hành của *nhân loại đi tìm nhân đạo, nhân thế đi tìm nhân nghĩa, nhân tình đi tìm nhân tính, nhân tri đi tìm nhân trí*. Vô tri luôn đi ngược hướng nhân tri. Nếu *vô tri vì vô trí* thì chỉ là *lỗi* nhẹ, còn nếu *vô tri vì vô liêm sỉ*, chỉ thấy mình mà không thấy người, lấy *vị kỷ* để vùi dập *vị tha*, thì *lỗi* nhẹ giờ đã sang *lỗi* nặng. Nếu *vô tri vì ích kỷ* sẵn sàng biến của người thành của ta, thì *lỗi* giờ đây đã bước qua *tội*, nếu là *tội* thì sẽ bị *đạo lý* xử nghiêm khắc, *công lý* xử nghiêm minh.

TRÍ LỰC ĐỂ VẬN NÃO

Tuổi trẻ hãy dụng toàn diện *đạo lý* và *công lý* như đã nhận diện ra hai ngọn hải đăng trong sương mù dân tộc hiện nay, để đứng phía các nạn nhân của bất bình đẳng, của bất công: hãy đứng hẳn về phía nước mắt! Cũng các nhà nghiên cứu này ngạc nhiên về thái độ sống của nhiều bạn trẻ Việt, tới gặp trong hâm mộ rồi quy phục trước các nhà kinh doanh Trung Quốc đã thành công, lắm tiền nhiều của. Nhưng các bạn trẻ này không tự đặt ra các câu hỏi để tìm câu trả lời cho chính mình là các đại gia Tàu này, mà phần lớn là trọc phú, đã bóc lột đồng bào họ như thế nào để được giàu như vây? Và sau này, nếu đất nước Việt bị Tàu xâm chiếm, đô hộ, đồng hóa, thì các đại gia Tàu trọc phú này, sẽ bóc lột Việt tộc của các bạn gấp bao nhiêu lần để giầu thêm? Qua các thành phố, qua các nẻo đường của đất nước Việt: ai cũng ngạc nhiên là số lượng đông các thanh niên ngồi tán gẫu nhiều giờ liền trong ngày tại các quán cà phê, mà không thấy học tập, không thấy lao động, bao giờ thì đất nước Việt sẽ giàu mạnh? Chỉ là *công dân Việt bình thường*, ai cùng vừa thắc mắc, vừa buồn khi nhìn các thanh niên đầy ngập các quán nhậu, *lời ra tiếng vào* dẫn tới *ăn tục nói phét*, vô tri khi tự khen nhau về *"tửu lượng",* vô minh khi miệt thị phụ nữ, vô giác khi tiêu xài tiền của người thân... Tự thiêu hủy *thể lực*, còn đâu *tâm lực* để bảo vệ đất nước khi Tàu tặc đang đe dọa quê hương qua môi trường, đang hủy diệt đồng bào mình qua thực phẩm, rồi còn đâu *trí lực* để vận não làm chuyện phát triển đất nước, vắt óc để bảo vệ tiền đồ của tổ tiên!

QUYỀN LỰC CHÍNH TRỊ

Hành tác chính trị là động tác đưa vào hành động chính trị, vào không gian và thời gian của sinh hoạt chính trị được điều hành bởi *quyền lực chính trị* (nắm *chính quyền*, lập *chính phủ*, dựng *chính sách*), nơi mà hiệu quả của hành tác chính trị được nhận định và đánh giá qua *hiệu quả chính trị* khi một cá nhân lãnh tụ, hay một tập thể lãnh đạo có quyền lực trong tay. Định nghĩa chính trị học này dùng quyền lực để nhận diện ra hành tác chính trị thật ra chưa đủ và chưa đúng, vì sau kinh nghiệm dân chủ đa nguyên của nhân loại trong hai thế kỷ qua, tại đây chính *đa nguyên* dựa trên *đa đảng* liên tục sáng tạo ra *đa trí, đa tài, đa năng, đa hiệu*... bó buộc chính giới và chính khách phải nới rộng ra định nghĩa này. Từ đây, định nghĩa về *hành tác chính trị* phải được bổ sung thêm bởi hai định nghĩa khác: một của *triết học chính trị* phân tích quyền lực chính trị qua nguyên tắc của *công bằng*, nơi mà công bằng là chỗ dựa cho *công lý* để điều chế mọi hành tác chính trị. Hai là *xã hội học chính trị*, đặt tự do của hành tác chính trị vào nội hàm của công bằng, để tạo ra hiệu quả, cụ thể là dùng công bằng để chế tác ra *bác ái*, trong đó kẻ có quyền lực là kẻ thực sử dụng được bác ái để tạo *đoàn kết*, để dựng *tương trợ*, đặt bác ái đúng *nhân vị* tức là cùng hàng, cùng lứa, cùng đôi với *công bằng* và *tự do* để bảo đảm một cặp đôi khác là: *cộng hòa* và *dân chủ*, trong *đa nguyên* vì *nhân quyền*.

TỰ DO CHÍNH TRỊ

Tự do chính trị là một phạm trù gây ngộ nhận nhiều nhất trong không gian chính trị, khi ta nghiên cứu về *chính trị, chính giới, chính khách* khi có *chính quyền* trong tay, vì bản thân sự hiểu biết chủ quan về *tự do* là một con dao hai lưỡi; và các thể chế độc đảng, các chế độ độc tài luôn dùng cách hiểu *tự do chính trị* tà đạo nhất để lập bạo quyền: *có chính quyền là có quyền lực, thì muốn làm gì thì làm!* Gây ra những hậu quả không sao lường được, mà trên thượng nguồn là cách hiểu sai lệch về *tự do*, vì phạm trù tự do là một *phạm trù không có quy phạm*, cụ thể là không có mô thức tuyệt đối của đạo lý để kiểm soát nó, không có mô hình phổ quát của luân lý để kềm chế nó. Nên trong không gian lãnh đạo chính trị dựa trên đa nguyên của dân chủ thì tự do là nơi mà các quy luật khách quan phải tuân theo các quy phạm cần thiết để quản lý *tự do* trong chính trị bằng tri thức đúng về quyền lực, tức là phải tôn trọng công bằng, phải tôn vinh công lý. Trong không gian chính trị này, ta phải phân biệt có nhiều không gian của tự do, các tự do này rất *bất bình đẳng* trong sinh hoạt xã hội, thí dụ như trong các quốc gia dân chủ giàu mạnh, nhưng trên thực tế không gian của một tỷ phú luôn rộng hơn không gian của một công dân đang thất nghiệp.

TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ

Tổ chức chính trị qua đảng phái hay qua cá nhân là một tổ chức mang theo hệ *tự*: lấy *tự do* làm nên *tự chủ*, để *tự quyết* trong hành động mà *tự tin*, nơi mà quyết đoán sẽ làm nên quyết sách, tạo ra chính sách qua hành động chính trị khi có quyền lực trong tay, tất cả hành động này đều phải dựa trên: *công lý* có nguồn cội là *công bằng*. Chính đây là *thảm kịch đôi* của Việt tộc, từ khi bị ĐCSVN cai trị, thảm kịch thứ nhất là lãnh đạo ĐCSVN không hề tôn trọng sự thật đa chiều, đa dạng của truyền thống, văn hóa, xã hội… của Việt tộc mà chỉ đi theo *độc lộ* đầy độc hại của một ý thức hệ *vô sản*, có rễ là *vô thần* nên *vô tri* ngay trong hệ *độc (độc đảng, độc tôn, độc trị, độc quyền, độc tài)*. ĐCSVN không hề chú trọng việc xây dựng thêm bịnh viện, thêm trường học nơi mà y tế và giáo dục là hằng số của mọi chính quyền liêm chính; mà ngược lại họ tập trung xây dựng bộ máy tà quyền công an dựa trên bạo quyền độc đảng, cùng lúc thần thánh hóa các lãnh đạo của họ đã lừa đảo dân tộc bằng quỷ quyền, giờ lại được có các tượng đài nghìn tỷ, trong một xã hội ngày càng nhiều *dân oan*, ngày càng lắm *dân đen*. Thảm kịch thứ nhì, vì không biết về sự thật đa chiều, đa dạng của của Việt tộc, nên ĐCSVN đã lầm đường lạc lối khi tổ chức tuyên truyền một chiều kiểu xóa não, nhồi sọ, gạt đi các giá trị đạo đức của tổ tiên, các đạo lý của dân tộc.

UY LỰC CHÍNH TRỊ

Uy lực chính trị không nằm trong bạo quyền lãnh đạo, không ở trong tà quyền tham quan, trong ma quyền «sân sau», ngày ngày thao túng quyền lực độc đảng như hiện nay, mà nó là *uy lực* tới từ *tiềm lực* biết của *lãnh đạo chính trị văn-minh-vì-thông-minh*, luôn biết củng cố *sung lực tự trị* của xã hội, để tạo ra *sinh lực* cho xã hội dân sự giúp chính quyền nhận ra *điều hay lẽ phải*, để tránh chuyện *lầm đường lạc lối* trong chính sách. Uy lực chính trị của một chính quyền tạo ra hùng lực cho *công bằng* luôn có mặt, luôn được bảo vệ, ai cũng như ai, không có kỳ thị, không có phân biệt đối xử, để chính *công bằng* chế tác được *tự do*, nơi mà mọi công dân được quyền thành công như nhau trong xã hội, từ học đường tới nghề nghiệp, từ kinh tế tới văn hóa… Nếu *cái uy* làm ra *cái lực*, vì *cái uy* tới từ *cái thiện* của công bằng, *cái đúng* của công lý, và *cái uy* chỉ tồn tại khi nó tạo được *cái ơn* qua hành động chính trị, khi mà kẻ mang ơn thấy mình được thăng hoa ngay trong nhân vị công dân của mình: thành công trong học đường, thành tài trong nghề nghiệp, thành đạt trong kinh tế, thành tựu trong xã hội. Điều này, hoàn toàn ngược lại với lối tuyên truyền vô minh của ĐCSVN đang bóc lột dân tộc tới tận xương tủy, với bao triệu *dân đen*, và *dân oan*, nhưng cùng lúc lại tuyên truyền là «*nhân dân phải mang ơn Đảng*».

CÔNG LÝ CHÍNH TRỊ

Công lý chính trị dựa trên *công bằng*, được lãnh đạo chính trị tôn trọng trong mọi hành động chính trị, và chính các lãnh đạo này phải luôn liêm chính trong nghiêm minh để nhận ra là *công lý chính trị* luôn song hành cùng *công bằng xã hội*. Tại đây, công lý là *hệ mở* nó chống *bế môn tỏa cảng*, nó chống *ngăn sông cấm chợ*, ranh giới giữa quốc nội và quốc ngoại không còn là rào cản, mà phải là một luồng lưu thông năng động. Khi láng giềng có công lý chính trị *hay, đẹp, tốt, lành* hơn ta thì ta phải học, phải theo để làm tốt hơn, để ứng dụng hiệu quả vào xã hội của ta; còn ngược lại nếu chính quyền dùng luật để *cấm, ngăn, chặn, phạt* là bất minh. Thí dụ rõ nhất là truyền thông mạng xã hội chính là lõi của công lý truyền thông, và khi ĐCSVN ra *luật an ninh mạng* để *răn, đe, doạ, nạt* dân chúng thì đây là một hành động chính trị bất chính, vì nó không tôn trọng công lý trong thông tin và truyền thông. *Công bằng xã hội* phải là nguyên tắc trung tâm cho mọi hành động vì *công lý chính trị*, cụ thể là không dùng quan niệm *công bằng xã hội* để tạo ra phân biệt đối xử, với lý do là vì muốn bảo vệ công bằng trong xã hội của mình, nên đặt các luật đẩy người ngoại quốc, di dân, nhập cư xuống thấp hơn dân mình, không được có các quyền lợi của dân bản xứ. Chính sự phân biệt đối xử *công dân hàng đầu-di dân hàng sau* đang tạo ra bất bình đẳng xã hội mà hậu quả xấu sẽ tới với qua xung đột xã hội.

CÔNG LỢI CHÍNH TRỊ

Công lợi chính trị là phạm trù của quyền lực chính trị quản lý *công sản* của quốc gia, *tài sản* của dân tộc, và luôn đặt công sản và tài sản này lên trên mọi tư lợi của giai cấp, nhất là giai cấp thống trị. Vì khi đặt quyền lợi của giai cấp thống trị lên trên quyền lợi của quốc gia và dân tộc thì sẽ trực tiếp tạo ra bất bình đẳng, tức khắc tạo ra bất công; chính bất bình đẳng và bất công là gốc rễ cội nguồn của mọi xung đột xã hội, dẫn tới bạo động ngay trong xã hội. Đây lại là thảm họa mà ĐCSVN đang *trấn, áp, đè, đặt* lên vai, lên lưng, lên đầu Việt tộc khi *độc đảng* được *độc quyền* qua *đặc lợi*; khi *độc tài* dùng *độc trị* để có *đặc ân*, của một thiểu số bất chính dẫm lên mọi ý thức về *công sản quốc gia*. Sự bất chính này sẽ *nhân đôi* khi bạo quyền lãnh đạo, tà quyền tham quan, ma quyền «*sân sau*» dùng hệ *tham (tham quyền, tham ô, tham nhũng)* để làm giàu, đã giàu rồi lại muốn giàu hơn, đã có nhiều rồi lại muốn có nhiều hơn. Và cuối cùng, khi đã có *đặc quyền, đặc ân, đặc lợi* thì sự bất chính sẽ tăng lên *gấp ba*, rồi *gấp bội*, vì tà quyền này sẽ bám cho bằng được qua hệ *độc (độc đảng, độc tài, độc trị, độc tôn)* để có *độc quyền* mà *trục lợi* cho *tư lợi*, chúng chặn các tiến bộ xã hội, chúng ngăn thăng tiến giáo dục, chúng nghiền cấp tiến kinh tế, chúng sẵn sàng lấp công bằng, để vùi công lý.

ĐẠO LÝ CHÍNH TRỊ

Đạo lý chính trị là hành trình của *chính giới* và *chính khách* dùng *chính quyền* để thực thi các *chính sách*, để đi tìm các điều *hay, đẹp, tốt, lành* cho quốc gia, cùng lúc bảo vệ văn hóa, bảo đảm văn minh, bảo tồn văn hiến cho dân tộc. Trên con đường *đạo lý chính trị* chính trị này, lịch sử chính trị thế giới vạch rõ cho ta một chân lý là chính quyền của trong các thể chế độc tài qua độc đảng là chính quyền của giai cấp thống trị, nhưng thực chất là của các nhóm lợi ích chóp bu có tổ chức như những tập đoàn tội phạm (kiểu mafia), tức là khi chúng không *lấy, giành, đoạt, chiếm* được thì chúng sẽ *trộm, cắp, cướp, giật*. Loại chính quyền này hoàn toàn khác với chính quyền của đa số quần chúng qua đầu phiếu trong các cơ chế dân chủ, lấy *cải tổ xã hội* thay cách mạng sắt máu, lấy *cải cách xã hội* để xóa đói giảm nghèo, qua các chính sách lấy công bằng của công pháp để giới hạn bất bình đẳng trong xã hội; lấy công lý qua công luật để ngăn chặn bất công trong xã hội. Nhân loại cũng đã đi và đã có kinh nghiệm qua các con đường từ *tập thể hóa* tới *quốc hữu hóa* các phương tiện sản suất để giới hạn, để ngăn chặn chuyện người bóc lột người, để ngăn bất bình đẳng, để chặn bất công. Nhưng con đường này có giới hạn của nó, mà hiện nay các quốc gia càng dân chủ, các dân tộc càng văn minh thì phải tìm thêm các con đường mới, nơi mà *nhân vị* được bảo đảm bởi *nhân quyền* trong công bằng và tự do, mà không quên bác ái.

QUYỀN LỰC BIẾT ĐẤU TRANH VÌ AN SINH XÃ HỘI

Có một chân lý là khi một cá nhân, một tập thể, một đảng phái: *có quyền* rồi thì sẽ *lạm quyền*. Sự thật chính trị *nắm quyền rồi lạm quyền*, chân lý chính trị *lạm quyền vì tham quyền* tạo ra ung thư chính trị qua phương trình *có quyền-lạm quyền-nắm quyền-tham quyền*. Loại hoạn bịnh chính trị này bất chấp lẽ phải của luân lý chính trị, bất kể đạo đức chính trị làm nên nhân đức của một chính thể, vì vậy nên *đạo lý chính trị* phải bảo đảm hằng ngày vai trò trọng tài để cai quản và canh giữ chính quyền. Vì mọi công dân liêm chính đều có quyền nghi ngờ và nghi ngại loại hoạn bịnh chính trị: *có quyền-lạm quyền-nắm quyền-tham quyền* này! Một lý luận gia cốt lõi của chủ thuyết *tam quyền phân lập* là: khi đã có *tam quyền phân lập* thì chưa chắc có đầy đủ dân chủ, mà phải tìm ra cho bằng được một quy định chính trị trong đó có cái thông minh: *quyền biết ngăn chặn quyền!* Nếu định nghĩa hành động chính trị là loại hành động tranh giành quyền lực để bảo vệ quyền lợi của mình, thì loại hành động chính trị này vô cùng thấp hèn trong tà kiếp của nó so với định nghĩa hành động chính trị là đấu tranh vì an sinh xã hội, vì công bằng xã hội.

QUYỀN LỰC BIẾT ĐẤU TRANH VÌ CÔNG BẰNG XÃ HỘI

Nếu định nghĩa hành động chính trị là loại hành động đấu tranh giai cấp để bảo vệ và duy trì đặc quyền, đặc lợi, đặc ân của giai cấp thống trị, giờ đã thành bè phái, bè đảng. Bè, phái, nhóm, «tiểu triều» giờ đã trở thành những tập đoàn tội phạm cầm quyền và tham quyền để trộm, cắp, cướp, giật thì loại hành động chính trị này vô cùng đốn mạt cho dân tộc, mạt vận cho giống nòi. Loại hành động chính trị này đúng là *nhơ phận trong nhớp kiếp* so với hành động chính trị dấn thân để chăm lo cho toàn xã hội, cho tất cả tầng lớp xã hội, cho mọi thành phần xã hội. Nếu hành động chính trị là đấu tranh vì an sinh xã hội, vì công bằng xã hội dựa trên các nguyên tắc của công lý, thì chính công lý đó phải bảo vệ dân chủ và nhân quyền. Nguyên tắc của công lý này phải đi từ dưới lên trên là trước hết và trước mắt là bảo vệ người nghèo, người yếu, người thất thế, người lỡ vận, người không biết tự bảo vệ mình… Muốn hành động chính trị liêm chính thực sự đấu tranh cho công bằng và công lý, hãy bắt đầu bảo vệ cho bằng được những thân phận *«con sâu, cái kiến»*, những kiếp người *«thấp cổ bé họng»*, những nhân sinh *«ít hơi, ngắn tiếng»*...

ĐẠO LÝ (*HAY, ĐẸP, TỐT, LÀNH*) XÁC NHẬN LUÂN LÝ (*TRÁCH NHIỆM VỚI ĐỒNG BÀO, BỔN PHẬN VỚI ĐẤT NƯỚC*)

Khi hành tác chính trị biết đặt *công bằng* trên *tự do*, thì ý thức của công bằng đã chế tác ra nhận thức là nếu chúng ta để tự do cá nhân vào trung tâm của xã hội, vào lõi của cộng đồng, thì chính tự do cá nhân sẽ tạo ra tự do cạnh tranh, mà kết quả là có kẻ thắng người bại, làm nên hệ lụy của của bất công là kẻ thắng đi trên lưng, trên vai, trên đầu người bại, từ đây sẽ sinh ra hằng số của bất bình đẳng! Vì thế, chúng ta phải đẩy lý luận của chúng ta đi xa hơn nữa để cẩn trọng hơn khi chúng ta *«đánh đồng một khối»* theo kiểu *«cá mè một lứa»* là *tự do-công bằng-bác ái* là những thể loại ngang hàng nhau, vì trong thực tế thì ba hệ luận này có thể kình chống nhau, đối chọi nhau, xung đột nhau để bất bình đẳng làm tăng thêm sự màu mỡ cho mảnh đất của bất công. *Tự do của một cá nhân không phải là tự do của một xã hội*. Nhất là trong xã hội Việt Nam hiện nay, ta thấy có những cá nhân đã thành công trong nghề nghiệp, thành đạt trong kinh tế, thành tựu trong xã hội bằng con đường tự do kinh doanh của họ. Nếu một thiểu số quá ít thành công nhờ tự do hành nghề của mình trong một xã hội công an trị, cùng nơi với nạn nhân của bất công là hàng triệu triệu dân đen, dân oan, dân lành sống trong khốn cùng cơ cực thì xã hội đó không có tự do. *Đạo lý (hay, đẹp, tốt, lành)* xác nhận luân lý (trách nhiệm với đồng bào, bổn phận với đất nước).

CÔNG TÂM CHÍNH TRỊ
CHẶN QUYỀN LỰC, NGĂN QUYỀN LỢI

Xác chứng đạo đức của tổ tiên của Việt tộc là: *thương người như thể thương thân, bầu ơi thương lấy bí cùng, một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ*... Nên giữa tự do của một thiểu số quá nhỏ lấn lướt để lấn át tự do của toàn xã hội, thì tôi xin đứng về phía tự do của toàn xã hội. Những kẻ vô tâm vì công tâm biệt tăm, nhân tâm biệt tích đừng quên là cuộc đời này có thực cảnh là *nắng sớm mưa chiều*, trong hoạt cảnh *vật đổi sao dời*, mang tới bao thảm cảnh *lên voi xuống chó*... Vì bất cứ ai sống trong xã hội công an trị hiện nay, đều có thể *một sớm một chiều* trở thành những người vô gia cư, cụ thể là nạn nhân của bạo quyền lãnh đạo, tà quyền tham quan, ma quyền tham tiền chỉ biết luật rừng của bản *năng trộm, cắp, cướp, giật* để sinh nhai, rồi sinh tồn bằng *«sinh sự»!* Khi ta phạm trù hóa để ba định nghĩa đến đúng ba định đề, rồi ngự đúng ba định luận là *bạo quyền lãnh đạo*, dùng *bạo lực* để *bạo hành* dân tộc, giống nòi như một phản xạ của một chế độ công an trị, thì phản xạ này đã là hằng số, nó nói lên bản chất của độc đảng trong chuyên chính, độc tài để độc trị. *Tà quyền tham quan*, dùng *tham quyền* để *tham ô*, vì *tham tiền* nên *tham nhũng*, bòn rút tài nguyên đất nước, rút tỉa sinh lực dân tộc, lấy chuyện cướp ngày là quan để *lách luật, trốn luật*, thậm chí *xé luật*, để *chống lưng* cho bọn *sân sau* của nó trong bóng đêm của *mua chức bán quyền*, sâu mọt hóa mọi đạo đức của Việt tộc. *Ma quyền tham tiền*, là bọn con buôn không có đạo lý, không biết luân lý, nên chẳng màng gì tới đạo đức.

DÂN CHỦ VÀ NHÂN QUYỀN:
ĐỒNG HỘI ĐỒNG THUYỀN

Trong nội chất của cộng hòa làm nên dân chủ: *tự do-công bằng-bác ái*, thì ưu tiên nằm ở đâu? Để biết mình phải làm gì trong mọi chính sách. *Tự do có không gian riêng của nó*, không gian tự do của kẻ bị phá nhà để cướp đất, giờ thành kẻ vô gia cư, *đầu đường xó chợ* trong cảnh *màn trời chiếu đất* rồi *sống nay chết mai* là con số không! Nó ngược hoàn toàn với các quan chức tha hồ vơ vét trong tham ô, đang cầm quyền mà đã có nhà cao, cửa rộng bên phương Tây tư bản với thẻ cư trú để dễ bề *cao bay xa chạy* khi vận nước trong tay *Tàu tặc, Tàu họa, Tàu hoạn, Tàu nạn, Tàu tà… Công bằng xã hội* ưu tiên hơn tự do của quyền lợi cá nhân hay đảng phái. *An sinh xã hội* vận dụng *bác ái* để tận dụng công bằng, thì người giàu chấp nhận và được tạo điều kiện để giúp đỡ, hỗ trợ, trợ lực, nâng đỡ người nghèo. *Tự do-công bằng-bác ái* thì luôn *đồng hội đồng thuyền* trong đấu tranh dân chủ vì nhân quyền, nhưng trong hành tác chính trị của công tâm, thì chưa chắc *ăn cùng mâm, ngồi cùng chiếu*.

DoPhuQuy's Blog

ĐCSVN

Đảng cộng sản Việt Nam

DÙI CUI TAO

"Dùi cui tao đập vỡ miệng mày, loại trí thức mày,
vì tao không muốn có đối thoại!"
"Dùi cui tao đập bể đầu mày, kiểu kiến thức mày,
vì tao không muốn có đối luận!"
"Dùi cui tao đập nát sọ mày, cách ý thức mày,
vì tao không muốn có đối trọng!"
"Dùi cui tao đập vụn não mày, phận nhận thức mày,
vì tao không muốn có đối kháng!"

ĐIẾM NHỤC HÓA GIÁO DỤC

Thảm bại của ĐCSVN trong giáo dục đã điếm nhục hóa giáo khoa thật, giáo trình thật, giáo án thật ra thành quái thai trong *học giả-thi giả-điểm giả-bằng giả*. Nó đã và đang gây hậu nạn cho bao thế hệ, cho cả xã hội hiện nay và mai sau phải nhận lảnh *đa ung thư* của kiến thức giả, tri thức giả, ý thức giả, nhận thức giả.

CHUỒNG TRẠI HÓA Y TẾ

Thảm bại của ĐCSVN trong y tế, đã đồi bại hóa y học thật, y khoa thật, y thuật thật, y sĩ thật, biến hóa cái thật thành quái tướng *khám bịnh giả-phẫu thuật giả-y trị giả-thuốc giả*. Với bịnh viện bị chuồng trại hóa, con người bị đối xử như súc vật, giữa nhân sinh bị nạo rỗng mọi nhân cách, một giường bịnh mà nhiều bịnh nhân, với điều kiện chữa trị phản vệ sinh, cộng với hệ lụy từ tham ô tới tham nhũng biến bịnh viện thành nơi moi móc để vơ vết tiền bạc của người bịnh và gia đình họ.

RÁC RƯỞI HÓA MÔI TRƯỜNG

Thảm bại của ĐCSVN về môi trường, đã rác rưởi hóa từ khai thác bừa bãi tài nguyên của đất nước tới ô nhiễm hóa quê hương gấm vóc của tổ tiên, từ nguồn nước tới đất đai, từ thiên nhiên tới không khí. Biết quê hương Việt thành một bãi rác khổng lồ, với công nghiệp bẩn của hệ *Tàu (Tàu tặc, Tàu gian, Tàu tà, Tàu họa, Tàu hoạn, Tàu nạn…)*. Không những ô nhiễm hóa toàn bộ đất nước mà còn ô uế hóa ngay trong nội chất của gióng nòi Việt, ngày ngày bị nhiễm ô thâm nhập sâu đậm vào thể chất, với thực phẩm bẩn, với môi trường, không khí bẩn, biến cuộc sống thường nhật ngày càng nhớp nhúa.

NGUỒN CƠN THẢM BẠI

Ba thảm bại này của ĐCSVN có gốc, rễ, cội, nguồn sâu xa trong các thảm bại khác rộng hơn, lớn hơn. *Thảm bại của ĐCSVN độc tài nhưng bất tài*, từ kinh tế tới thương mại, từ sản xuất tới tiêu thụ, từ xuất nhập khẩu tới đầu tư vào các cơ sở hạ tầng… *Thảm bại của ĐCSVN độc trị nhưng không biết quản trị*, từ văn hóa tới nghệ thuật, từ chủ trương sáng tác tới tổ chức sáng tạo trong văn học, âm nhạc, hội họa… cho tới định hướng bảo vệ thủ công nghệ tới quá trình đầu tư vào các chuyên nhành mũi nhọn tự thông tin tới truyền thông. *Thảm bại của ĐCSVN độc quyền nhưng độc đoán trong độc hại*, tự tạo đặc quyền, đặc lợi, đặc ân trong nội bộ đảng, mà không hề có kiến thức gì về *công ích xã hội* làm chỗ dựa cho *bình đẳng xã hội*, tạo nên *công bằng xã hội*, với quyền lợi công dân song hành cùng bổn phận công dân.*Thảm bại của ĐCSVN độc tôn và không biết tôn trọng tổ tiên và dân tộc*, vô minh về văn hiến của Việt tộc, vô tri về văn minh của tổ tiên Việt, tạo ra vô giác trong *thương nước yêu nòi*, nên vô cảm trước nỗi khổ niềm đau của Việt tộc, nên sẽ vô hậu trong tương lai, vì *ăn ở không có hậu* với tổ tiên, dân tộc, giống nòi.

KÝ SINH TRÙNG-KÝ SINH THỂ-KÝ SINH CÁCH

Quỷ thuật của ĐCSTQ-Đảng cộng sản Trung Quốc, có nội công tổ chức lao động quốc gia để biến thành công xưởng cho cả thế giới. Từ đó có bản lĩnh học hỏi dù qua trộm, cắp, cướp, giựt các tri thức và trí tuệ khoa học kỹ thuật của phương Tây. Rồi sau đó có tầm vóc tự tái tạo và tự tạo khoa học kỹ thuật không những cho chính mình mà còn biết bán lại cho thế giới hiện nay. Ngược lại, tà dạng của ĐCSVN, trống nội công tổ chức lao động quốc gia, vắng bản lĩnh học hỏi các tri thức và trí tuệ khoa học kỹ thuật của phương Tây, rỗng tầm vóc tự tái tạo và tự tạo khoa học kỹ thuật. Trống vì vô tri, vắng vì vô minh, rỗng vì vô trí, và quỷ quyền của các lãnh đạo ĐCSTQ đã biết rất rõ trình độ trống, vắng, rỗng của các lãnh đạo ĐCSVN, nên chỉ xem các lãnh đạo ĐCSVN là đám lãnh đạo: lúc thì tự điếm nhục hóa nhân cách của chính mình trong *cố đấm ăn xôi;* lúc thì ký sinh trùng trong vị thế *chờ sung rụng;* lúc thì là ký sinh thể trong tật nguyền não bộ *gà què ăn quẩn cối xay;* lúc thì ký sinh cách trong não trạng *thừa nước đục thả câu;* lúc thì ký sinh dạng trong não trạng *đục nước béo cò.*

CÁI ÁC: CỰC ĐOAN, CỰC QUYỀN

Nơi đây, *cái ác* được hiểu rồi đươc vận dụng trên quy trình *cứu cánh ác* biện minh cho *phương tiện ác* vì *quyền lực ác*, để biến quyền lực thành độc quyền, mà không quên biến quyền lực thành quyền lợi, tiếp theo là biến quyền lợi thành tư lợi trong đặc lợi, đặc ân, đặc sủng… Đây là định đề làm nên định nghĩa về *bạo quyền*, dùng *cái ác* để trị, sâu xa hơn là dùng cái ác giết *cái thiện*, để diệt *cái nhân* có trong *nhân tính* và *nhân lý* được giáo dưỡng bằng *nhân từ* và *nhân tâm*. *Cái ác cực đoan* không biết nhân nhượng *nhân đạo* và *nhân nghĩa*, nó không biết khoan dung trước *nhân tri* và *nhân trí*, nên nó sẵn sàng siết cổ cho tới tắt thở *nhân bản* và *nhân văn*. Khi *cái ác* không tôn trọng *nhân quyền* của các nạn nhân bị nó diệt, thì bản thân nó khi hề có ý niệm gì về *nhân phẩm* của chính nó. Giáo lý *sống lâu mới biết lòng người có nhân* làm trò cười cho nó; giáo dục *đường mòn nhân nghĩa chẳng mòn* là trò hề đối với nó, nên sự giáo dưỡng *một duyên, hai nợ, ba tình* là chuyện trừu tượng đối với nó.

CÁI ÁC: TÀ LỘ TRONG ĐIỂM KIẾP

Cái ác lén lút để lẩn khuất trong tà lộ với ma lực và quỷ quyền, ma lực hành tác trong bóng tối, quỷ quyền hành động sau lưng người ngay, kẻ thẳng, lúc thì như *chó cắn trộm*, lúc thì *đâm người sau lưng*, kể cả khi nó xử tử hình các nạn nhân liêm chính của nó, ngay lúc hành quyết nó cúi đầu, nó chột mắt, khom lưng để nhắm bắn, chớ không dám thản nhiên nhìn thẳng để tranh luận với nạn nhân liêm chính bị nó (lén) giết.

Nên *cái bạo* của *cái ác* chính là *cái hèn* của *cái độc*, nó cúi đầu, khom lưng để luồn lách như âm binh chuyên nghề đâm lén, chém sau lưng, nên đừng mong nó quang minh chính đại mà trực diện với *Công ước xã hội* dựa trên hệ *công* (*công bằng, công tâm, công lý, công pháp)* luôn đối trọng để vạch mặt chỉ tên hệ *bất (bất nhân, bất tài, bất tin, bất trung)* của *cái ác*. *Quy ước xã hội* dựa trên hệ *lương (lương thiện, lương tâm, lương tri)* để đối nghịch với hệ *tham (tham quan, tham quyền, tham ô, tham nhũng, tham tiền)* chính là cứu cánh của *cái ác*. *Nhận thức* xã hội, dựa trên hệ *thức (kiến thức, tri thức, trí thức, ý thức, tỉnh thức)* để đối luận với hệ *vô (vô cảm, vô giác, vô tri, vô minh)* sinh đôi cùng hệ *bất* (*bất tài, bất trung, bất tín, bất nhân)* để đưa đẩy *cái ác* lộng hành trong nhân thế.

CÁI ÁC: MƯỢN ĐẦU TỐ ĐỂ GIẾT NGƯỜI

Khi đặt *cái ác* biết giết người vào tội ác tuyệt đối, nó không đứng cạnh sự sống, nó đứng đối diện để nghịch hướng với sự sống. Nó chọn chỗ đứng tuyệt đối kề cận cái chết để diệt sự sống, không chỉ một người, một nhóm mà bằng một chính sách với chương trình thảm sát có tính toán, có khi bằng một quyết sách diệt chủng. Nếu con người dùng cái ác để diệt người, thì không thể trao toàn quyền cho con người để thoát ra khỏi cái ác. Hãy nhận ra hành vi *hay, đẹp, tốt, lành* của đạo lý biết làm nên luân lý của bổn phận bảo vệ tha nhân, biết làm ra trách nhiệm bảo vệ đồng loại, phải được bảo trì và bảo hành bằng luật pháp. Chính công lý trong công bằng sẽ giúp đạo lý và luân lý bảo vệ được sự sống, được mạng sống của tha nhân, của chúng ta.

KẺ ÁC THỰC HIỆN *CÁI ÁC*

Quá trình mà kẻ ác thực hiện *cái ác* qua đấu tố trong *Cải cách ruộng đất* 1954-1960, không phải là quá trình của tòa án có công tâm để làm nên công lý, là chỗ dựa cho công pháp để pháp luật thực thi công bằng từ phán quyết tới phán xử. Mà đấu tố là sự *thay trắng đổi đen* của kẻ ác, bất chấp đạo lý tổ tiên trong *tình làng nghĩa xóm,* bất chấp luôn luật pháp là *nói có sách mách có chứng*, cái ác thủ tiêu từ chứng từ tới chứng nhân, để diệt *sự thật* lẫn *lẽ phải,* để cả hai không thể phản biện trước hành tác *tìm cớ để giết người* của quá trình đấu tố. Nếu đặt tên đấu tố là tòa án nhân dân, thì kẻ ác đang mặc áo cà sa cho quỷ dữ. Nơi nào có đấu tố trong cùng một làng, một tộc, một họ, một gia đình mà con tố cha, em tố anh, cháu tố ông… thì chỗ đó *cái ác* đã xuất hiện, nơi đây kẻ ác vừa là đao phủ thủ, vừa là quan tòa, vì nó tự phong cho mình chức năng đôi là vừa là thẩm phán, vừa là luật sư, trên tay phải của nó đang cầm cán cân công lý đã bị nó bẻ cong, rồi tay trái của nó đã cầm dao với lời lẽ lăm le là nó sẽ *giết người không gớm tay* để *đào tận gốc, trốc tận rễ.*

CÁI ÁC GIẾT NGƯỜI ĐỂ DIỆT QUAN HỆ

C*ái thiện* không những đứng về phía sự sống để bảo vệ sự sống còn của nó, mà nó chọn sự sống để chống lại *cái chết* do *cái ác* làm ra; vì chỉ có sự sống mới bảo vệ được các quan hệ mà con người thừa hưởng khi được *sống cùng* và *sống chung* với tha nhân, với đồng loại. Đó là quan hệ gia đình, quan hệ thân tộc, quan hệ xóm giềng, quan hệ bạn bè, quan hệ nghề nghiệp, quan hệ xã hội… Từ đây, tư tưởng gia này giải thích chính sự sống và tất cả quan hệ có trong cuộc sống là nền tảng của mọi định nghĩa về hạnh phúc, mà *cái thiện* có thể mang tới cho con người. Nên *cái thiện* luôn đối nghịch với *cái ác* chính là cha sinh mẹ đẻ ra *cái chết* giết người để diệt không những mọi quan hệ, mà còn hủy diệt luôn cơ may mưu cầu hạnh phúc của con người muốn *sống cùng* và *sống chung* với tha nhân, với đồng loại.

Ý ĐỒ CỦA KẺ ÁC

Lý giải *cái ác* bằng triết luận để phân tích *cái thiện* phải luôn trực diện với *cái ác* bằng *nhân tính* làm nên thành lũy của nhân lý bằng chất liệu của *cái thiện*; nên *cái thiện* luôn có ý thức cao cùng nhận thức rộng để nhìn ra ý đồ của kẻ ác là luôn toan tính đánh đổ để thiêu hủy thành lũy của *cái thiện*. Từ đây tâm địa của *kẻ ác* mang động cơ tận dụng *cái ác* để diệt ý chí của *cái tốt*, giết ý lực của *cái đẹp*, hủy ý muốn của *cái lành*, nên trong thâm ý của kẻ ác là khi nó thủ tiêu được *cái thiện*, thì kẻ này tự thỏa mãn là nó không những đã truy diệt được *cái thiện*, mà nó còn truy sát luôn *cái tốt, cái đẹp, cái lành* làm nên nhân sinh quan của nhân tâm, tạo ra thế giới quan của nhân từ, sinh ra vũ trụ quan cho nhân tri.

MỘT TỔ CHỨC ÁC GIẾT NGƯỜI CƯỚP CỦA

Cái ác được sinh sôi nảy nở trong một *tổ chức ác* biết *giết người cướp của*, tới *cơ chế ác* biết *dính máu ăn phần*, nơi mà *chế độ ác* được biển lận trong *hiến pháp ác* với *điều lệ ác*. Tại đây, đất là *sở hữu của toàn dân* (chớ không phải là sở hữu của người dân) *do nhà nước quản lý* (để chính quyền độc đảng tha hồ quy hoạch mà trộm, cắp, cướp, giật) bằng *chính sách ác*. Chính liên minh nội kết *tổ chức ác-cơ chế ác-chế độ ác-hiến pháp ác-điều lệ ác-chính sách ác* được nuôi dưỡng không những bằng *bạo quyền công an trị*, mà còn bằng *tà quyền tham nhũng trị*, sinh đôi với *ma quyền tham tiền trị*, cả ba đang trùm phủ lên cả nhân kiếp của Việt tộc bằng mùng mền của *cái ác*, nơi mà con dân Việt đang sống trong một xã hội dễ dàng sa vào cái ác, rồi rơi sâu vào tội ác!

BUÔN DÂN BÁN NƯỚC

Ngay trong nội tạng của *độc quyền, tham quyền, lạm quyền, lộng quyền, bạo quyền, tà quyền, ma quyền, quỷ quyền, cực quyền, cuồng quyền* do ĐCSVN sinh đẻ ra từ khi nó nắm nhân kiếp của dân tộc và tài nguyên của đất nước, thì ta thấy đây không phải là chuyện thương mại! Vì trong thương mại là có mua và có bán, tức là có mua và có bán, mà Việt tộc chỉ thấy *bọn bán nước* này chỉ *bán* chớ không hề mua. Chúng bán *quê hương gấm vóc* của Việt tộc, vì chúng biết đất nước Việt là *rừng vàng biển bạc* để chúng tha hồ nạo vét; chưa xong chúng còn biến đất nước Việt thành một bãi rác, để *Tàu tà* tha hồ từ ô nhiễm môi trường tới hủy diệt môi sinh. Giờ đây đã xuất hiện các xóm ung thư, các làng ung thư, các vùng ung thư… với các thành phố lớn loại ô nhiễm nhất thế giới, ngày ngày ung thư hóa nội tạng của bao thế hệ Việt.

TỪ THANH TRỪNG TỚI DIỆT CHỦNG

Lý luận *cạn tàu ráo máng* là mọi chức năng, mọi phần tử đều có thể thay thế được, như người ta thay thế cầu chì, bóng đèn là điện cứ phát điện, nên khi áp dụng vào nhân sinh, thì nó càng *ráo máng cạn tàu* hơn, vì nó luôn có ý đồ *vắt chanh bỏ vỏ*! Đây là cách đối nhân xử thế giữa những người cộng sản, mà lãnh đạo của ĐCSVN rất nhẫn tâm trong vô cảm khi họ thanh trừng nhau. Tất cả các đảng cộng sản trên thế giới này điều bị vướng vào tội ác này, không những thanh trừng nhau mà họ còn tàn sát dân lành, họ diệt chủng luôn chính dân tộc họ, đó là trường hợp của bọn diệt chủng Khmer đỏ, mà Việt tộc không quên bao sinh linh đã bị thảm sát trong Cải cách ruộng đất. Nên khi định lượng về các cuộc thảm sát do các lãnh đạo các đảng cộng sản trên thế giới, từ khi có chế độ độc đảng-toàn trị tại Liên Xô 1917, thì con số nạn nhân đã vượt lên hơn một trăm triệu người, gấp nhiều lần tội ác của bọn Đức quốc xã trong đệ nhị thế chiến.

CẤU TRÚC LUẬN LƯU MANH

Cấu trúc luận xếp cá nhân vào trật tự sống còn của tập thể, nên nó tổ chức luôn nhân sinh quan, thế giới quan, vũ trụ quan của cá nhân. Tại đây, cấu trúc luận đã bị các đảng cộng sản lạm dụng để lập ra một cơ chế xã hội toàn trị, nơi mà độc tài qua độc đảng nắm toàn bộ bộ máy tuyên truyền để *đánh lận con đen* về các sự thật của nhân sinh, các chân lý của nhân tính, các lẽ phải của nhân tâm, để chế tác ra các quái thai chống nhân lý và nhân tri: *«dân chủ thì phải tập trung»; «dân làm chủ nhưng đảng lãnh đạo»; «đất đai là sở hữu của toàn dân nhưng do nhà nước quản lý và đảng chỉ đạo»*. Đây không phải là cấu trúc luận khoa học mà là kiến trúc luận lưu manh! Nơi mà *duy vật* hiểu theo nghĩa tồi tệ nhất để trở thành tội lỗi nhất, kiến trúc lưu manh với lý luận côn đồ *xuất đầu lộ diện* để truy diệt *duy lý* theo nghĩa nhân lý nhất; và *duy tâm* theo nghĩa nhân tâm nhất.

TẤN CÔNG VĂN HÓA, TRUY DIỆT TRUYỀN THỐNG CỦA ĐẠO LÝ

Chính văn hóa xếp đặt các hành vi của cá nhân được lập lại theo truyền thống, nó xếp đặt luôn các lề thói về cưới hỏi, kinh tế, trao đổi… *Văn hoá luận* còn đi xa hơn nữa khi nó tổ chức các sinh hoạt ưu tiên: ngôn ngữ trong truyền thông, tư tưởng trong xã hội, ý thức trong hành động, nên văn hoá vừa có mặt trong quản lý xã hội, vừa có mặt trong môi trường giáo dục của một cộng đồng của một dân tộc. Chính văn hoá làm nên cho ý thức tập thể; văn hoá biết biến cái tối đa của kiến thức thành cái tối đa của ý thức, để tạo nên sự đồng cảm giữa các thành viên có chung một văn hóa. Khi các đảng cộng sản muốn cướp chính quyền, để sau đó áp đặt *độc đảng* qua *độc trị, độc tài, độc quyền, độc tôn*, thì các lãnh đạo cộng sản luôn tìm cách tấn công văn hóa, truy diệt truyền thống của đạo lý *hay, đẹp, tốt, lành* của một dân tộc, giúp dân tộc đó sống có bổn phận với giống nòi, và sống có trách nhiệm với đất nước.

RỖNG, TRỐNG, VẮNG CÔNG LỢI CHÍNH TRỊ

Công lợi chính trị là phạm trù của quyền lực chính trị quản lý *công sản* của quốc gia, *tài sản* của dân tộc, và luôn đặt công sản và tài sản này lên trên mọi tư lợi của giai cấp, nhất là giai cấp thống trị. Vì khi đặt quyền lợi của giai cấp thống trị lên trên quyền lợi của quốc gia và dân tộc thì sẽ trực tiếp tạo ra bất bình đẳng, tức khắc tạo ra bất công; chính bất bình đẳng và bất công là gốc rễ cội nguồn của mọi xung đột xã hội, dẫn tới bạo động ngay trong xã hội. Đây lại là thảm họa mà ĐCSVN đang *trấn, áp, đè, đặt* lên vai, lên lưng, lên đầu Việt tộc khi *độc đảng* được *độc quyền* qua *đặc lợi*; khi *độc tài* dùng *độc trị* để có *đặc ân*, của một thiểu số bất chính dẫm lên mọi ý thức về *công sản quốc gia*. Sự bất chính này sẽ *nhân đôi* khi bạo quyền lãnh đạo, tà quyền tham quan, ma quyền *sân sau* dùng hệ *tham (tham quyền, tham ô, tham nhũng)* để làm giàu, đã giàu rồi lại muốn giàu hơn, đã có nhiều rồi lại muốn có nhiều hơn. Khi đã có *đặc quyền, đặc ân, đặc lợi* thì sự bất chính sẽ tăng lên, vì tà quyền này sẽ bám cho bằng được qua hệ *độc (độc đảng, độc tài, độc trị, độc tôn)* để có *độc quyền* mà *trục lợi* cho *tư lợi*, chúng chặn các tiến bộ xã hội, chúng ngăn thăng tiến giáo dục, chúng nghiền cấp tiến kinh tế, để lấp công bằng, để vùi công lý. Bi kịch của bọn bám quyền chỉ vì tư lợi ích kỷ mà không có một nhận thức nào về *công sản chính trị* chính là thảm kịch của Việt tộc hiện nay, với ĐCSVN.

HÀNG VẠN *BÚT NÔ, KÝ NÔ, VĂN NÔ*

Khi ta đi tìm sự thật trên một sự kiện, ta phải nhận ra ít nhất ba yếu tố cấu tạo ra nó: cơ cấu lý lẽ của sự kiện tại sao nó có và xuất hiện trong cuộc sống; sau đó là tính biến đổi của nó qua thời gian, đây chính là sử tính của nó; và cuối cùng là sự sống còn của nó qua các không gian của xã hội. Ngay trong sinh hoạt xã hội, quyền lực luôn tìm cách chi phối tổ chức của xã hội, trong điều kiện đi tìm sự thật Việt để hiểu số phận Việt, thì ai cũng biết là gần 800 cơ quan truyền thông, dưới độc quyền của tuyên giáo qua độc tài trong độc quyền của ĐCSVN, thì có hàng vạn *bút nô, ký nô, văn nô* được trả lương tháng để phục vụ cho một hệ thống tin tức tồn tại chỉ để viết những chuyện phản lại sự thật. Bọn này sinh hoạt như chó săn theo lịnh chủ, áp đảo để trấn dẹp, vu khống để vu cáo những công dân nào muốn hiểu, muốn thấy, muốn nói, muốn viết ra sự thật của sự độc hại do độc đảng gây ra, từ nghèo nàn trong lạc hậu của xã hội Việt, tới nhân quyền trong nhân phẩm qua dân chủ, thì đều bị hãm hại để trừng trị, từ truy diệt đến truy sát, với sự hỗ trợ vô điều kiện của bộ máy độc đảng công an trị hiện hành.

THAM

Ngay trong khẩu hiệu hiện nay của bạo quyền độc đảng toàn trị, trên đầu giòng trên mỗi văn bản, mỗi tờ giấy hành chính đều có một câu mơ tưởng trong mơ ảo với ba mệnh đề: *độc lập - tự do - hạnh phúc*. Cả ba khẩu hiệu này đều không có thật trong một chế độ ngày ngày tạo ra bất công, cho sản sinh ra hai quái thai thất nhân bất đức: *tà quyền tham nhũng trị* và *ma quyền tham tiền trị*. Hai quái thai này vừa tham tài nguyên, vừa tham đất đai, ăn chia cùng bạo quyền độc đảng toàn trị để một sớm một chiều biến *dân lành* thành *dân đen* và *dân oan*.

HÈN

Trước *Tàu tặc* thì cúi đầu để mất đất, khom lưng để mất đảo, quỳ gối để mất biển, nắm quyền mà bị chính dân dán cho khẩu hiệu: *"hèn với giặc, ác với dân",* mà *hèn với giặc* thì làm sao có *độc lập*, mà ác với dân thì làm sao dân có *hạnh phúc*. Còn *tự do* thì hoàn toàn là mơ mòng dẫn tới mơ hảo trong một chế độ *quỷ quyền công an trị*, đã đày ải những đứa con tin yêu của Việt tộc đấu tranh chống bất công vì dân chủ, tự do và nhân quyền. Những đứa con tin yêu đều bị biến thành các tù nhân lương tâm trong vòng lao lý của một nền tư pháp bị âm binh hóa bởi tà pháp của ĐCSVN, sau khi ngồi xổm lên hiến pháp, giờ thì ngồi-đè-cho-ngộp luôn cả tư pháp. từ khi ĐCSVN cướp được chính quyền để độc quyền cho tới nay 2020, khi ĐCSVN kỷ niệm 90 năm thành lập của họ, thì quá trình độc trị của họ chỉ cho thấy họ là những lãnh đạo không hề biết quản trị đất nước.

RÁC

Quê hương gấm vóc của tổ tiên trong tay họ giờ thì trở thành bãi rác của *Tàu tặc*, với không khí bị nhiễm ô của *Tàu họa*, với môi trường bị ô nhiễm từ Tây Nguyên tới Formosa. Bỉ ổ nhất là con dân Việt sa vào xuất khẩu lao động, với con đường làm thuê trong nhục kiếp, trai thì lao nô, gái thì nô tỳ cho các quốc gia láng giềng, ngày càng sinh ra bao kỳ thị khinh miệt người Việt trên các châu lục. Trong tay ĐCSVN, Việt tộc đã bị mất *nhân vị* ngay trong *nhân sinh quan* của các lãnh đạo đảng lấy bạo quyền công an trị để nuôi nấng tà quyền tham nhũng trị, lấy ma quyền tham tiền trị để nuôi dưỡng âm binh trị chính là bọn xã hội đen, với côn đồ, lưu manh, du đảng đang ung nhọt hóa đời sống xã hội. Bài học của *triết học đạo đức* có bạn đồng hành là *tâm lý học xã hội* đã giải luận rõ: kẻ mất niềm tin sẽ mất tự tin, kẻ không tự tin thì khó tìm được niềm tin. Chẳng lẽ đây là nhân kiếp hiện nay của Việt tộc sao?

RỖNG

Các lãnh đạo của ĐCSVN không dám tới các hội thảo có vai vóc chuyên môn để đối luận với các chuyên gia quốc tế về các hệ vấn đề tự do là tiến bộ, công bằng là nhân quyền và bác ái là dân chủ. Thậm chí, các lãnh đạo của ĐCSVN không có nội lực tự tin để tới các đại học mà đối thoại để đối lý với các sinh viên trong các hội luận như các lãnh đạo của nhiều quốc gia châu Á, châu Phi… Đây là câu chuyện hoàn toàn thể nghiệm được, khi ta vận dụng ba chuyên ngành sắc nhọn của khoa học xã hội và nhân văn hiện nay; *Chính trị học tri thức*, tức là chỉ có tri thức luận của chính khách mới làm nên tri thức học của chính sách. Còn chính khách mà vô minh và vô tri thì chính sách sẽ vô giác và vô cảm. *Tâm lý học truyền thông*, nơi mà nội dung truyền thông của một lãnh đạo có trong ý nghĩa ngôn ngữ mà lãnh đạo đó muốn truyền đạt đã chuyển tải các giá trị nhân bản và nhân văn nào? Từ đây, nội dung truyền thông, ý nghĩa ngôn ngữ, giá trị nhân bản chỉ là một trong tuyên bố, trong *lời ăn tiếng nói* của lãnh đạo đó. *Xã hội học ngôn ngữ*, tại đây ngữ vựng, ngữ văn, ngữ pháp của một lãnh đạo làm nên thuật ngữ ngay trong chính ngữ của chính khách. Qua ngữ vựng, ngữ văn, ngữ pháp, người nghe khi tiếp nhận tin tức, dữ kiện, chứng từ của lãnh đạo này thấy và thấu được *nhân tính, nhân lý, nhân cách* của lãnh đạo đó.

TRỐNG

Khi các lãnh đạo cùng các chuyên gia quốc tế của phương Tây, từ Âu châu tới Bắc Mỹ, được-hoặc-bị tiếp xúc với các lãnh đạo của ĐCSVN, thì tất cả họ đều nhận ra rằng: các lãnh đạo của ĐCSVN dù có trọn chính quyền trong tay, họ độc tài nhưng họ lại bất tài, họ độc trị nhưng họ không biết quản trị. Khi các lãnh đạo cùng các chuyên gia quốc tế của phương Tây tiếp cận để tìm hiểu về nội công chính quyền, bản lĩnh chính phủ, tầm vóc lãnh đạo của ĐCSVN, thì họ nhận ra rằng các lãnh đạo của ĐCSVN thiếu, vắng, trống, rỗng ba loại kiến thức căn bản sau đây để lèo lái một dân tộc về hướng văn minh vì nhân phẩm:

VẮNG

Khi các lãnh đạo cùng các chuyên gia quốc tế của phương Tây tiếp xúc với các lãnh đạo của ĐCSVN, thì họ nhận ra ngay là lãnh đạo của ĐCSVN vắng ba kiến thức cần thiết cho lãnh đạo. Thứ nhất là *kiến thức tổng quát*, từ nhân sinh tới nhân loại, từ nhân tri tới nhân trí có rễ của lịch sử, có gốc của văn hóa, có cội của giáo dục, có nguồn của đạo lý… các lãnh đạo của ĐCSVN không có kỹ năng lý luận, lập luận, giải luận, diễn luận. Họ không có những tri thức cần thiết trong lãnh đạo trước hiện tình của thế giới và họ có kiến thức mờ nhạt về văn hóa Việt, họ có ý thức lỏng lẻo về văn minh Việt, họ có nhận thức lèo bèo về văn hiến Việt… Thứ nhì là *kiến thức chuyên môn*, nơi mà một lãnh tụ hay một lãnh đạo phải là *chuyên gia* có *chuyên môn*, được giáo dục qua một *chuyên khoa*, được đào tạo bằng một *chuyên ngành*. Lại phải liên tục được huấn nghiệp để có *chuyên nghiệp* sắc nhọn trước tình hình tiến hóa của nhân loại. Ngược lại các lãnh đạo của ĐCSVN cạn cợt với sách lược đoản kỳ, họ lạng quạng với chính sách trung kỳ, họ hời hợt với quyết sách trường kỳ. Thứ ba là *kiến thức hợp tác*, nơi mà các lãnh đạo của ĐCSVN tự đóng khung vào ý thức hệ xã hội chủ nghĩa viễn vông, mà không có đồ án về liên minh ngoại giao quốc tế, không có dự án về liên hiệp chính trị quốc ngoại, không có phương án về liên kết kinh tế liên châu lục, với tầm nhìn của một toàn cầu hóa mở, rộng, nhanh…

GIẢ

Nhân tính, nhân lý, nhân cách của một lãnh đạo này tới từ *nhân tri, nhân trí, nhân văn* của hắn, biểu hiện *nhân đạo, nhân tâm, nhân nghĩa* của hắn trước hằng số của *nhân quyền* và *nhân phẩm* của *nhân loại*. Nên khi *xem, xét, tra, kiểm* nhân cách, phong cách, tư cách của các lãnh đạo của ĐCSVN, thì ta có các kết quả rất cụ thể, mà đây là một thảm kịch cho Việt tộc là từ ông Tổng bí thư của ĐCSVN kiêm chủ tịch nước CHXHCNVN, tới thủ tướng đại diện cho hành pháp, qua tới bà chủ tịch Quốc hội thì các chuyên gia quốc tế phải kết luận là trình độ *học vấn* và *học lực* của họ không hơn một sinh viên cấp cử nhân của các quốc gia phương Tây có văn minh dân chủ, có văn hiến nhân quyền. Các *học hàm* lẫn *học vị* của các lãnh tụ hoặc lãnh đạo của ĐCSVN là cao học hay tiến sĩ, vì các bằng cấp mà họ trưng ra trong lý lịch và hồ sơ cá nhân của họ không hề là kết quả của *học thật*. Nên các *học hàm* lẫn *học vị* của các lãnh đạo của ĐCSVN đến từ một hệ thống giáo dục *học giả-thi giả-điểm giả-bằng giả*. Và chỉ *có (sự) thực mới vực được đạo*, chỉ có *học thật-thi thật-điểm thật-bằng thật* tới từ *học thật* bằng *học lực* mới làm nên *học vấn* của lãnh đạo. Đối với các lãnh đạo cùng các chuyên gia quốc tế của phương Tây thì chuyện *đánh lận con đen* trong *mua bằng bán cấp* để *mua chức bán quyền* chỉ làm trò hề, trò cười, trò bịp trong hợp tác quốc tế mà thôi!

KÝ SINH

Trong không gian các lãnh đạo của ĐCSVN chính là nơi tập hợp bọn quan tham *ký sinh trùng*, bọn lãnh đạo *ký sinh vật*, bọn cầm quyền *ký sinh thể*, chúng "*ăn trên ngồi trốc",* với nhân diện điếm đàng của Mã Giám Sinh: *"mày râu nhẵn nhụi áo quần bảnh bao",* với nhân dạng điếm chủ của Tú Bà: *"đưa người cửa trước, đón người cửa sau",* với nhân cách điếm hèn của Sở Khanh: "*nói lời rồi lại nuốt lời như chơi".* Chúng là bọn ký sinh trùng âm binh trong âm giới địa đạo ma bùn của chúng, chúng tham quyền để tham nhũng, tham ô để tham tiền, và khi bị ra tòa để nhận tội thì chúng mới lộ bản chất ký sinh trùng của chúng. Từ tướng trong quân đội tới tướng công an, từ bộ trưởng này tới ủy viên Trung ương kia, lạy van đảng trưởng của chúng hãy tha tội cho chúng. Loại ký sinh này không biết tự trọng, vì không có được giáo dục với chữ *tâm*, không hề được giáo dưỡng về chữ *nhân*.

NẠO VÉT RỒI VAN LẠY

Khi bọn quan tham *ký sinh trùng*, bọn lãnh đạo *ký sinh vật*, bọn cầm quyền *ký sinh thể*, nhận tội chúng không biết *nhân văn*, vì chúng không có *nhân tính*, chỉ quen lân la lui tới trong âm giới để thanh trừng nhau, thanh toán lẫn nhau vì tư lợi, nên chúng không có *nhân lý* để phục vụ *nhân sinh*. Khi nhận tội là chính chúng đã nạo vét tiền tài của dân, nhưng chúng không hề biết xin lỗi dân, mà chỉ van lạy đảng trưởng của chúng bằng bản chất thấp hèn, tới từ bản năng bầy đàn quy phục đầu đàn, mà chúng không có khái niệm gì về *nhân pháp* lẫn *nhân luật*. Chúng không biết gì về *nhân quyền*, nên đã tự phủ nhận *nhân vị* của chúng, nên dễ dàng chối bỏ luôn *nhân bản* của chúng. Vì là ký sinh trùng nên chúng không hề biết gì về *nhân tâm, nhân từ, nhân nghĩa* làm nên *nhân phẩm* của mỗi *nhân vị* biết quý trọng và tôn vinh *nhân quyền*.

ĐA HẬU NẠN

Thảm trạng của bạo quyền độc đảng toàn trị của ĐCSVN từ thế kỷ XX qua tới thế kỷ XXI của Việt Nam là một trường hợp đặc thù đòi hỏi các chủ thể đấu tranh cho đa nguyên, dân chủ và nhân quyền phải có những phân tích sắc trong chính trị học, nhọn trong luật học và bén trong xã hội học. Tại đây, ta phải nhận ra *đa hậu nạn* của *đa bản chất* của bạo quyền độc đảng toàn trị của ĐCSVN, từ đó lập ra một hệ thống *đa giải luận* để thấy những thử thách lớn đang chờ Việt tộc trên con đường đa nguyên để đi tới văn minh của dân chủ, văn hiến của nhân quyền trước các hậu nạn của bạo quyền công an trị; tà quyền tham nhũng trị; ma quyền tham tiền trị; quỷ quyền ngu dân trị; cuồng quyền vô minh trị; cực quyền tuyên truyền trị…

Ô UẾ HÓA

Thảm kịch thất bại toàn diện của ĐCSVN, có ngay trong các thảm bại sau đây: t*hảm bại của ĐCSVN trong giáo dục* đã điếm nhục hóa giáo khoa thật, giáo trình thật, giáo án thật ra thành quái thai trong *học giả-thi giả-điểm giả-bằng giả*. Nó đã và đang gây hậu nạn cho bao thế hệ, cho cả xã hội hiện nay và mai sau phải nhận lãnh *đa ung thư* của kiến thức giả, tri thức giả, ý thức giả, nhận thức giả.

- *Thảm bại của ĐCSVN trong y tế*, đã đồi bại hóa y học thật, y khoa thật, y thuật thật, y sĩ thật, biến hóa cái thật thành quái tướng *khám bịnh giả-phẩu thuật giả-y trị giả-thuốc giả*. Với bịnh viện bị chuồng trại hóa súc vật giữa nhân sinh, một giường bịnh mà nhiều bịnh nhân, với điều kiện chữa trị phản vệ sinh, cộng với hệ lụy từ tham ô tới tham nhũng biến bịnh viện thành nơi moi móc để vơ vét tiền bạc của người bịnh và gia đình họ. *Thảm bại của ĐCSVN về môi trường*, đã rác rưởi hóa từ khai thác bừa bãi tài nguyên của đất nước tới ô nhiễm hóa quê hương gấm vóc của tổ tiên, từ nguồn nước tới đất đai, từ thiên nhiên tới không khí. Biến quê hương Việt thành một bãi rác khổng lồ, với công nghiệp bẩn của hệ *Tàu (Tàu tặc, Tàu gian, Tàu tà, Tàu họa, Tàu hoạn, Tàu nạn…)*. Không những ô nhiễm hóa toàn bộ đất nước mà còn ô uế hóa ngay trong nội chất của giống nòi Việt, ngày ngày bị nhiễm ô thâm nhập sâu đậm vào thể chất, với thực phẩm bẩn, với môi trường, không khí bẩn, biến cuộc sống thường nhật ngày càng nhớp nhúa.

KHUYẾT TẬT

Khi các chủ thể lãnh đạo đa nguyên muốn tháo gỡ các cấu trúc của bạo quyền độc đảng toàn trị, thì các móc xích của nó sẽ để lộ ra các khuyết tật trầm kha của nó là phản văn minh, ngược văn hiến với: b*ạo quyền công an trị* thì bè phái cùng *xã hội đen; tà quyền tham nhũng trị* thì sinh đôi với *mua quyền bán chức; ma quyền tham tiền trị* thì có bè cánh là *trọc phú sân sau; quỷ quyền ngu dân trị* thì gian trá trị qua *mua bằng bán cấp; c*uồng quyền vô minh trị thì song hành cùng *vô học* trong *vô hậu; cực quyền tuyên truyền trị* thì phải *ăn gian nối dối*.

BẠO QUYỀN

Bạo quyền độc đảng toàn trị của ĐCSVN là sinh hoạt phản chính trị tri thức, tại đây không có chính giới lẫn chính khách, vì chúng không có tri thức chính trị căn bản của hai hệ *luận (lý luận, lập luận, giải luận, diễn luận)* và hệ *đối (đối thoại, đối luận, đối trọng, đối kháng, đối lập)*. Hai hệ này vừa giúp nhau trong phản biện đa nguyên, vừa tương trợ nhau để xây dựng dân chủ.Bạo quyền độc đảng toàn trị của ĐCSVN không có *chính giới* với quan hệ chính trị đối lập, với sinh hoạt chính trị đối kháng, với đời sống chính trị có đối thoại, biết vận dụng lý để luận, biết tận dụng luận để phân tích và giải thích, với dữ kiện của khoa học, với chứng từ của pháp lý. Bạo quyền độc đảng toàn trị của ĐCSVN không có *chính khách* với đối thoại qua kiến thức chính trị để đối luận qua tri thức chính trị, không có *chính khách* với đối trọng bằng giải luận chính trị để đối kháng bằng diễn luận chính trị.

THẢM BẠI

Thảm bại của ĐCSVN có gốc, rễ, cội, nguồn sâu xa trong các thảm bại khác rộng hơn, lớn hơn, đó là *thảm bại của ĐCSVN độc tài nhưng bất tài*, từ kinh tế tới thương mại, từ sản xuất tới tiêu thụ, từ xuất nhập khẩu tới đầu tư vào các cơ sở hạ tầng… Đó là *thảm bại của ĐCSVN độc trị nhưng không biết quản trị*, từ văn hóa tới nghệ thuật, từ chủ trương sáng tác tới tổ chức sáng tạo trong văn học, âm nhạc, hội họa… cho tới định hướng bảo vệ thủ công nghệ tới quá trình đầu tư vào các chuyên ngành mũi nhọn từ thông tin tới truyền thông. Đó là *thảm bại của ĐCSVN độc quyền nhưng độc đoán trong độc hại*, tự tạo đặc quyền, đặc lợi, đặc ân trong nội bộ đảng, mà không hề có kiến thức gì về *công ích xã hội* làm chỗ dựa cho *bình đẳng xã hội*, tạo nên *công bằng xã hội*, với quyền lợi công dân song hành cùng bổn phận công dân. Đó là *thảm bại của ĐCSVN độc tôn và không biết tôn trọng tổ tiên và dân tộc*, vô minh về văn hiến của Việt tộc, vô tri về văn minh của tổ tiên Việt, tạo ra vô giác trong *thương nước yêu nòi*, nên vô cảm trước nỗi khổ niềm đau của Việt tộc, nên sẽ vô hậu trong tương lai, vì *ăn ở không có hậu* với tổ tiên, dân tộc, giống nòi.

TÀ DẠNG

Muốn biết tà dạng của ĐCSVN các chủ thể Việt tộc yêu đa nguyên, quý dân chủ, trọng nhân quyền phải phân biệt: quỷ thuật của ĐCSTQ-Đảng cộng sản Trung Quốc, có nội công tổ chức lao động quốc gia để biến thành công xưởng cho cả thế giới. Từ đó có bản lĩnh học hỏi dù qua trộm, cắp, cướp, giựt các tri thức và trí tuệ khoa học kỹ thuật của phương Tây. Rồi sau đó có tầm vóc tự tái tạo và tự tạo khoa học kỹ thuật không những cho chính mình mà còn biết bán lại cho thế giới hiện nay. Tà dạng của ĐCSVN, trống nội công tổ chức lao động quốc gia, vắng bản lĩnh học hỏi các tri thức và trí tuệ khoa học kỹ thuật của phương Tây, rỗng tầm vóc tự tái tạo và tự tạo khoa học kỹ thuật. Trống vì vô tri, vắng vì vô minh, rỗng vì vô trí, và quỷ quyền của các lãnh đạo ĐCSTQ đã biết rất rõ trình độ trống, vắng, rỗng của các lãnh đạo ĐCSVN, nên chỉ xem các lãnh đạo ĐCSVN là đám lãnh đạo: lúc thì tự điếm nhục hóa nhân cách của chính mình trong *cố đấm ăn xôi;* lúc thì ký sinh thể trong vị thế *chờ sung rụng;* lúc thì ký sinh trùng trong tật nguyền não bộ *gà què ăn quẩn cối xay;* lúc thì ký sinh cách trong não trạng *thừa nước đục thả câu*, lúc thì ký sinh dạng trong não trạng *đục nước béo cò.*

KHÔNG CÓ TRÌNH ĐỘ TRI THỨC

Lãnh đạo của ĐCSVN vô minh nên có phản xạ của bạo lực với chính dân tộc, vô tri nên có phản ứng với bạo hành với chính xã hội. Lãnh đạo của ĐCSVN còn mang phản xạ tuyên truyền, phản ứng tuyên giáo, mà không tự có một hệ đủ trình độ tri thức để dẫn dắt một lý luận chỉnh lý tới một lập luận hợp lý để kết cuộc đi tới một giải luận toàn lý để thuyết phục đối tác hay đối phương. Các chính khách, các chuyên gia, các lãnh đạo của các đảng phái yêu đa nguyên, quý dân chủ, trọng nhân quyền của phương Tây biết rất rõ là các lãnh đạo của ĐCSVN, không có nội công chính trị của hệ *luận (lý luận, lập luận, giải luận, diễn luận)* cũng không có luôn bản lĩnh của hệ *đối (đối thoại, đối luận, đối trọng, đối kháng, đối lập)*. Nên các lãnh đạo của ĐCSVN thường tránh họp báo với ký giả quốc tế, và nhất là lẩn trốn các trí thức và chuyên gia trên chính trường quốc tế.

KHÔNG PHẢI LÀ CHÍNH TRỊ GIA

Bi kịch vắng bóng nhân tài, biệt tăm minh chủ, biệt dạng chủ thể lãnh đạo, có chủ quyết sáng suốt làm nên quốc sách vị Việt tộc, chỉ vì các lãnh đạo của ĐCSVN hiện nay, vừa không phải là chính trị gia theo nghĩa thông thường, vừa không phải là những lãnh tụ quốc gia dám kham, lãnh, nhận, cõng các quốc sách làm được chuyện *thay đời đổi kiếp* cho Việt tộc. Bi kịch làm bi đát não trạng, bi thảm cho não bộ của họ. Các lãnh đạo của ĐCSVN không hề là: *«Người khôn chưa đắn đã đo/ Chưa ra tới biển đã dò nông sâu»*, họ lại càng không chịu học hỏi để nắm chân lý của sinh hoạt chính trị là thường xuyên phải: *«So ra mới biết ngắn dài »* qua ứng cử-bầu cử-đắc cử theo phương cách đa nguyên. Họ tầm thường trong ích kỷ của những kẻ *«ăn cỗ đi trước, lội nước đi sau».* Họ vô tri vì không biết là trí thức Việt tộc nhìn họ (như không nhìn họ) và ngượng vì họ: *«Đứa ngu cởi truồng, người khôn mất mặt»*. Và «*nói gần nói xa không qua nói thật*» là trong âm giới của bạo quyền độc tài toàn trị của họ, thì họ không có tư cách liêm khiết *đường đường chính chính*, không có phong cách *quang minh chính đại*.

GÀ QUÈ… DẠI CHỢ

ĐCSVN, nơi mà các lãnh đạo có ít nhất là bốn khuyết tật trong hành tác ngoại giao quốc tế: *khôn nhà dại chợ,* trong chính trường quốc tế tự hành động tham gia tới hành tác tham dự vào các công trình lớn của *nhân tri rộng của nhân loại*. Các lãnh đạo của ĐCSVN chỉ là loại *gà què ăn quẩn cối xay,* giấu cái vô tri của mình bằng cách tránh đối thoại và hợp tác với *nhân tri rộng của nhân loại,* ăn bám sống nhờ qua tiền của cùng tài nguyên của dân tộc lại bắt buộc dân tộc mang ơn đảng. Các lãnh đạo của ĐCSVN chỉ là loại *khôn (nhà) quá hóa dại (người),* nên *cúi đầu-khoanh tay* trước *Tàu tặc* cướp đất, biển, đảo quê hương Việt trong mọi thương lượng song phương, nên tiếp tục *khom lưng-quỳ gối* trước *Tàu tặc* tại Liên Hiệp Quốc, tại các Liên Minh quốc tế hiện nay. Các lãnh đạo của ĐCSVN chỉ là đang thiếu hoạc chưa hiểu một bài học của tổ tiên Việt là *vắng mợ chợ vẫn đông,* nơi mà các lãnh đạo của ĐCSVN, không có mặt trong các *"sân chơi quốc tế"* có văn minh của dân chủ, trong các *"trò chơi quốc tế"* có tiến bộ của nhân quyền. Với láng giềng *Tàu nạn* đã *đè đầu cỡi cổ* các lãnh đạo ĐCSVN vì các lãnh đạo ĐCSVN đã *mại quốc cầu vinh* với phản xạ *cúi đầu-khoanh tay,* với phản xạ *khom lưng-quỳ gối* trước *Tàu họa,* nhận *Tàu tà* là bạn vàng, láng giềng tốt, nên hiện nay trên chính trường quốc tế, các lãnh đạo ĐCSVN không có bạn tốt, không có láng giềng thật.

CON ĐƯỜNG HẦM ĐEN NGHỊT

Con đường hầm đen nghịt dẫn tới ngõ cụt của bạo quyền độc đảng toàn trị, thì các lối ra để sống còn là *đường đi nẻo về* của bạo lực, mà những kẻ có phản xạ chuyên chính, có phản ứng chuyên quyền luôn sử dụng trong môi trường nội bộ của mọi đảng cộng sản, và ĐCSVN không hề là một ngoại lệ, đó là *sinh hoạt bầy đàn*, nơi mà nội bộ giữa các lãnh đạo của phản xạ chuyên chính, của phản ứng chuyên quyền là sinh hoạt bản năng của bầy đàn, với bản năng đói ăn khát uống quyền lực không đạo lý, với trực năng ăn tươi nuốt sống quyền lợi. *Quan hệ bầy đàn*, theo bản năng, là tên lãnh đạo chóp bu là đầu đàn *áp lệnh trấn quyền* bằng bạo lực của bạo hành qua bạo quyền *mạnh được yếu thua*, nơi mà phản xạ súc sinh, phản ứng súc vật hiện hình trong bạo luật rừng: *cá lớn nuốt cá bé*. Với *Đời sống bầy đàn*, dựa trên so sánh lực lượng, thì các tham vọng về quyền lực để thành đầu đàn là mọi cơ hội, chờ *đục nước béo cò* để hãm hại nhau, chờ *thừa gió bẻ măng* để truy diệt nhau. Trong khi chờ đợi cướp được quyền, thì sống còn nhờ phản xạ ký sinh trùng là *chờ sung rụng*, muốn rình rập ngày đêm để chụp giựt quyền lực và quyền lợi của đầu đàn thì cứ giữ phản xạ súc vật *ăn nhờ ở đậu*, ngày ngày đóng trọn vai đúng bản chất của mình là: *gà què ăn quẩn cối xay*.

KHÔNG CÓ KẺ *MINH ANH*

Thay đổi từ nội bộ của ĐCSVN luôn là giả thuyết khả thi nhất để hiểu các chuyển biến về vận mệnh của một dân tộc trong hệ thống bạo quyền độc đảng toàn trị. Chính tình hình Đông Âu dưới loại chế độ này, cùng với vai trò cá nhân như GorbaChep đã làm sụp đổ cả một hệ thống cộng sản cuối thế kỷ XX là định đề cần đào sâu trong tương lai học. Nhưng định đề này sẽ gặp ít nhất ba loại trở lực trong bối cảnh của Việt Nam hiện nay. ĐCSVN hiện nay không có loại minh chủ như GorbaChep, rồi minh chúa cũng không có bóng dáng hoặc diện mục trong ĐCSVN hiện nay. Minh chủ xoay chuyển tình hình để thay đổi số kiếp một dân tộc, luôn có nội cộng chính trị, bản lĩnh chính khách, tầm vóc chính tri để thấy được lối ra cho giống nòi. ĐCSVN hiện nay không có chính khách đúng nghĩa trong định nghĩa về nhân tri chính trị, nhân trí chính trường với kỹ năng đối thoại với thực năng kiến thức để thuyết phục xã hội và dân tộc bằng các chính sách *nhìn xa trông rộng*. ĐCSVN hiện nay không có các chủ thể biết chọn đối thoại để đối luận bằng lý luận chỉnh lý, bằng lập luận hợp lý, bằng giải luận toàn lý, lấy lý trí cá nhân để xây trí tuệ tập thể, để dựng tuệ giác cho lãnh đạo chính trị.

TÀ CÁCH

Tà cách của các lãnh đạo ĐCSVN đã lộ qua điếm cách của bọn *cướp ngày là quan* thôi! Thậm chí đang là lãnh đạo từ lập pháp tới hành pháp, là trong túi đã có quốc tịch ngoại, tiền đã chuyển ra ngoài, và con cái đã qua phương Tây từ lâu. Phân tích sâu như vậy để thấy thật rõ họa cảnh tối tăm của một dân tộc nạn nhân của ngu dân trị tới từ một đảng cầm quyền mang cốt, lõi, cội, rễ của *ngu trị não trạng* (vắng kiến thức, rỗng tri thức, trống trí thức). Khi các lãnh đạo của ĐCSVN lập ban cố vấn, tìm tư vấn, thì những chuyên gia làm việc cận kề các lãnh đạo này cũng không có lý trí khoa học, trí tuệ văn minh, tuệ giác minh triết. Từ lý lịch đến hồ sơ cá nhân, từ bản lai diện mục tới phương pháp luận đề ra đường lối chỉ đạo, các chuyên gia quốc tế không thấy nội công chính sách, bản lĩnh chính trị, tầm vóc quốc sách của các lãnh đạo lẫn các cố vấn của họ. Rốt cuộc, thì *«Ngưu tầm ngưu, mã tầm mã»*, nên *«âm binh tìm âm binh»* để lập cuộc sống chung *«cá mè một lứa»* trong đặc quyền, đặc lợi, đặc ân mà thôi

ĂN BÁM… ĂN TÀN… ĂN NHẶT

Khi nghiên cứu về nội dung truyền thông qua *chính trị học tri thức* được song hành với *xã hội học quyền lực* về các phát biểu, các nhận định, các phê bình, các đánh giá, thì các chuyên gia quốc tế đã thấy và thấy là các lãnh đạo ĐCSTQ đã nhìn thấu mọi nhược điểm cũng như khuyết tật của các lãnh đạo ĐCSVN, chỉ là bọn *bám gót ăn theo*, dựa ĐCSTQ để *bám máu ăn phần*. Bọn *ăn tàn phá sạch*, dựa ĐCSTQ để *ăn hôi uống bẩn* cũng là bọn *bám gót ăn theo*, dựa ĐCSTQ để *trây máu ăn phần*. Bọn *dựa hơi bám thế*, dựa ĐCSTQ để *bám theo dựa ké* cũng là bọn *qua sông lụy đò*, lụy ĐCSTQ để *cúi đầu ăn nhặt*.

KHÔNG BIẾT NÊN KHÔNG CÓ

Thảm trạng của Việt tộc hiện nay, thảm kịch của đất nước Việt hiện giờ là bạo quyền độc đảng toàn trị trong tay ĐCSVN không có chính sách cứu nguy dân tộc, không có quốc sách nhân bản vì giống nòi, không có quyết sách về các nhu cầu cơ bản. Mà ngược lại, dân tộc chỉ thấy một tập đoàn lãnh đạo bán tài nguyên cho *Tàu tặc* ngoại xâm, tiêu hoang thiên nhiên, xài phí môi trường, với cây rừng nguyên sinh thành vật liệu xây cất và trang trí các biệt dinh, biệt phủ, biệt thự của các lãnh đạo, đã vào lộ trình *buôn dân bán nước*.

GIẢ GIẤY … GIẤY GIẢ

Sau gần nửa thế kỷ hết chiến tranh, thống nhất đất nước với độc đảng toàn trị kiểu ĐCSVN từ định chế tới cơ chế, từ giáo dục tới hướng nghiệp, thì cả dân tộc trong đó có hai giai cấp công nhân và nông dân mang tiếng được đi học, nhưng họ lại phải nhận cả một quá trình *mua bằng bán cấp* với *trường giả-học giả-thi giả-điểm giả-bằng giả;* giả vì *hữu danh vô thực*. Có *học vị* mà không phải là chuyên gia trong chuyên môn của mình; có *học hàm* mà không biết chuyên ngành cùng chuyên khoa của mình là gì; để tới khi chính các chuyên gia thực thụ hỏi về *học lực* tức là *học thật* qua *trường thật-học thật-thi thật-điểm thật-bằng thật* thì không trả lời được. Có *học vị, học hàm* mà không có *học lực* tức là *học thật* nên tránh hội luận, trốn hội thảo, chuồn hội nghị về chuyên môn, chuyên ngành, chuyên khoa, tức là chuyên nghiệp của mình. Trong *trà dư tửu hậu* thì từ chê bai tới mạt sát nhau là: *cao học giả, tiến sĩ giấy*… lấy chuyện *mua bằng bán cấp* ra để *mua chức bán quyền*, để phỉ báng nhau trước bàng quan thiên hạ rồi tự vỗ ngực để tự nhận là mình: *khôn lanh hơn người*. Khi bị đồng bào hỏi lại ngược lại: dân tộc cần *người khôn* có thông minh biết yêu nước thương nòi, chớ không hề cần *bọn lanh* (đầu khờ miệng lanh) trong *buôn gian bán lận* từ bằng cập tới lý lịch, thì lại đớ lưỡi, cứng họng, nghẹn cổ mà chẳng trả lời được! Đây không phải là *vô minh* thì là gì? Đây không phải là *vô tri* thì là gì? Đây không phải là *vô học* thì là gì?

TƯ LỢI HÓA : ĐẶC QUYỀN, ĐẶC LỢI, ĐẶC ÂN, ĐẶC SỦNG

Khi bạo quyền lãnh đạo, chia chát cùng tà quyền tham quan, cả hai có liên minh với ma quyền tham đất, vì tất cả bọn chúng đều tham tiền, thì hệ lụy của tuyên truyền không còn là chuyện *ăn gian nói dối*, mà là chuyện tổ chức để *cướp của hại người*, theo nghĩa sâu xa nhất mà thí dụ cụ thể là bứng dân lành ra khỏi nơi *chôn nhau cắt rốn* để *một sớm một chiều* thành *dân oan*, phải *màn trời chiếu đất*, phải *đầu đường xó chợ*. Tiểu luận này đề nghị phân tích và giải thích tuyên truyền ngu dân như quá trình độc quyền sinh sát của một độc đảng đứng và đạp trên tất số phận của một dân tộc, tận dụng tuyên truyền ngu dân như một quá trình *giáo dục ngu dân*. *Độc quyền hóa* từ quyền lực tới quyền lợi của một độc đảng, vừa độc tôn vừa độc trị để truy diệt từ khả năng phát triển kinh tế tới tiềm năng làm chủ tri thức nhân bản để có cuộc sống văn minh. Độc đảng này luôn tìm mọi cách hủy diệt *đa nguyên* của *đa đảng* biết tận dụng *đa trí, đa tài, đa lực, đa năng, đa hiệu… Tư lợi hóa* qua đặc quyền, đặc lợi, đặc ân, đặc sủng của một giai tầng thống trị, chỉ là một thiểu số gần 5 triệu đảng viên là thành phần nòng cốt tự lãnh đạo tới cán bộ để bòn rút tài nguyên đất nước, tiền của đồng bào, tiền tài của một dân tộc khoảng 100 triệu dân.

TÀ GIỚI

Các lãnh tụ của ĐCSVN đã và đang lãnh đạo chính quyền bằng *vốn vô học* của họ dựa trên *công an trị*, đang điều hành chính phủ bằng *tuyền truyền trị*, cụ thể là đang điều khiển không những tổ chức chính trị mà cả tổ chức kinh tế, tổ chức khoa học, tổ chức xã hội bằng *ngu dân trị*. Các lãnh tụ trước đây và các lãnh đạo hiện nay của ĐCSVN không có điều kiện được học hành trước khi lãnh đạo thì đây không phải là một cái tội. Nhưng khi họ nhận các chức năng trong quản lý trong chính quyền, nhận các chức vụ trong quản trị trong chính phủ mà không chịu học hỏi là một cái lỗi lớn. Và với chức quyền mà họ đang nắm hiện nay họ còn thông đồng hoặc thỏa hiệp với ma trận *học-giả-thi giả-điểm giả-bằng giả* không những cho họ mà cho thân thuộc của họ trong tà giới *quan hệ-hậu duệ-tiền tệ-đồ đệ*. Mà trực tiếp hay gián tiếp diệt *trí tuệ*, triệt nguyên khí quốc gia, chặn những chân tài, ngăn những thực tài của dân tộc, thì đây là một cái tội, một tội rất lớn! Đây vừa là chân dung của *vốn vô học* làm nên chân tướng tướng *vô học trị*.

MUA CHỨC BÁN QUYỀN

Các lãnh tụ của ĐCSVN đã và đang lãnh đạo chính quyền có những tướng trong từ Bộ Quốc phòng tới Bộ Công an, đã phá kỷ lục thế giới về số lượng hơn 500 tướng, cụ thể là phá kỷ lục về *mua chức bán quyền*. Đám tướng này có chức tướng không hề qua kiến thức an ninh quốc phòng, lẫn tri thức trật tự xã hội của một thể chế văn minh biết dựa vào một dân tộc có văn hiến. Mà lũ tướng này, dân chúng gọi là *tướng cướp*, các tướng của Bộ Quốc phòng thì biến đất quốc phòng thành đất kinh doanh, ăn đất để ăn tiền. Cùng các tướng của Bộ Công an đã tổ chức *cờ gian bạc lận* ngay trong sào huyệt của Bộ Công an, nơi mà các tướng công an trở thành những tên *đầu nậu*, lấy *xâu bài* qua *chủ cái* bằng tham nhũng lên tới bạc tỷ mỗi tháng. Đây là là chân dung của *tham ô trị* làm nên chân tướng tướng *vô học trị* có anh em sinh đôi là *tham nhũng trị*.

LIÊN MINH VỚI CÔN ĐỒ, LƯU MANH, DU ĐẢNG CỦA *XÃ HỘI ĐEN*

Các lãnh tụ của ĐCSVN đã và đang lãnh đạo chính quyền qua các tướng của Bộ Công an đã liên minh với côn đồ, lưu manh, du đảng mà tên gọi thông dụng là *xã hội đen* để tiếp tục làm đầu nậu từ đất đai tới các dịch vụ phạm pháp trầm trọng nhưng lại được các tướng bảo kê. Chúng sẵn sàng phá nhà để cướp đất của dân; biến *dân lành, dân đen* một sớm một chiều thành *dân oan* trong với thảm họa *màn trời chiếu đất*, với thảm cảnh *đầu đường xó chợ*. Đây là chân dung của *công an trị* làm nên chân tướng tướng *côn đồ trị*. Các lãnh tụ của ĐCSVN đã và đang lãnh đạo chính quyền qua các tướng của Bộ Công an liên minh sử dụng côn đồ, lưu manh, du đảng của *xã hội đen* để hành hung, khủng bố, truy diệt các chủ thể đấu tranh vì dân chủ, vì nhân quyền, vì tiến bộ, vì văn minh, đây là những đứa con tin yêu của Việt tộc, chính các chủ thể này đại diện cho *có học-có hậu* để chống lại tà nghiệp trong ma lộ của *vô học-vô học*. Đây là chân dung của *công an trị* làm nên chân tướng tướng *vô học trị*.

TÀ NGHIỆP TRONG MA LỘ

Tà nghiệp trong ma lộ của *vô học-vô học*, hãy cùng nhau nhận ra nội dung và nội hàm của *có học-có hậu* của các lãnh tụ và lảnh đạo của ĐCSVN, trước hết qua đạo đức được kết tinh bằng đạo lý của hai hệ. Hệ *lương (lương thiện, lương tâm, lương tri)* có tình cảm chân thiện *ăn hiền ở lành*, thì sẽ dễ có tâm cảm *thương người như thể thương thân*, từ đó sẽ nhận ra sức liên kết giữa quá khứ-hiện tại-tương lai trong phương trình *ăn ở có hậu* chính là cốt lõi của lương tri, một tri thức biết nhận ra *điều hay lẽ phải*. Hệ *liêm (liêm khiết, liêm chính, liêm sỉ)* để trong sạch khi học làm người, trong sáng khi nhận trách nhiệm và khi lảnh bổn phận trước đồng bào, đồng loại; lại biết giữ sĩ diện cho mình và cho người bằng sự tôn trọng lẫn nhau qua công bằng xã hội, qua công lý của pháp luật.

VẮNG *LƯƠNG*, TRỐNG *LIÊM*, RỖNG *CÔNG*

Hai hệ *lương* và *liêm* dựng lên đạo đức được kết tinh bằng luân lý trách nhiệm và bổn phận, sẽ mở ra hai hệ khác chính là giáo lý của dân chủ luôn có cùng một dòng sinh mệnh với *có học-có hậu*. Hệ *công (công bằng, công lý, công tâm)* công bằng xuất hiện vì con người luôn muốn xóa bất bình đẳng trong nhân sinh; công lý trực diện với bất công bằng đạo lý và luật pháp để chống lại bất công. Và công tâm cũng có mặt để trợ lực cho công lý có thêm tình người, biết hiểu hoàn cảnh để thấy cho thấu tâm cảnh, từ đó có tâm cảm trong rộng lượng, trong khoan dung, biết lấy từ tâm để trợ duyên cho công tâm. Hệ *tự* (*tự do, tự chủ, tự tin, tự trọng)*, nơi mà *tự do* là nhân quyền cơ bản để vừa bảo vệ công bằng giữa mọi người, vừa giúp mọi người được mưu cầu hạnh phúc cho chính bản thân của mình. Với lực tự chủ từ học hành tới nghệ nghiệp, từ kinh tế tới xã hội, từ văn hóa tới giáo dục, luôn được củng cố bằng lòng tự tin vào công lý trong giáo dục lương thiện, trong giáo dưỡng liêm chính, để có tự trọng với tư cách có học trong nhân cách có hậu.

VẮNG *THÔNG*, TRỐNG *SÁNG*, RỖNG *ĐỨC*

Khi hai hệ *lương* và *liêm* của đạo đức biết chung lưng đấu cật với hai hệ *công* và *tự* của công lý, thì dân tộc được tiến bộ, giống nòi được thăng hoa, qua hai hệ tinh anh của *có học-có hậu;* Hệ *thông (thông minh, thông thạo, thông thái)* bằng vốn liếng của Việt tộc đã là một *minh tộc* biết dựng nước và giữ nước bằng chính sự thông minh của mình, với tri thức tinh tế về đất nước, về địa dư, về tiềm năng… Thông minh được thể hiện, được hành tác bằng sự thông thạo vận dụng các tiềm năng có sẵn, tận dụng lòng yêu nước của Việt tộc luôn là một *dũng tộc* có can đảm trong kiên cường quyết tâm bảo vệ quê hương và giống nòi, bằng sự thông thái trong chiến lược quân sự và ngoại giao chống ngoại xâm. Hệ *sáng (sáng kiến, sáng lập, sáng chế, sáng tạo)*, bằng sự chủ động ngay trong tư duy, lấy sáng kiến để vượt thoát mọi hiểm nạn từ nội xâm *buôn dân bán nước* tới ngoại xâm *lòng lang dạ thú* như *Tàu tặc* hiện nay. Cả hai, nội xâm lẫn ngoại xâm, đều *vô học* vì vô đạo đức và vô công lý, nên chúng sẽ *vô hậu* vì vô lương tâm và vô liêm sỉ. Chúng sẽ bị triệt hạ bởi những lực lượng tiến bộ của xã hội dân sự, biết sáng lập ra những phong trào dân chủ, biết sáng chế ra những trào lưu nhân quyền, để nhận lại nhân phẩm Việt luôn *có học* đạo đức và công lý, luôn *có hậu* từ lương thiện tới liêm khiết.

ĐỘC ĐẠO NÊN *ĐỘC HẠI*

Cuộc hành trình của Việt tộc trong thời điểm lịch sử sắp tới và đang tới là một quá trình đảm nhận đầy đủ hai hệ *lương* và *liêm* của đạo đức, để lảnh nhận trọn vẹn hai hệ *công* và *tư* của công lý, từ đó sử dụng, vận dụng, tận dụng hai hệ *thông* và *sáng*, có sẵn trong vốn liếng của dân tộc, của giống nòi, mang tinh anh của *có học* trong thể phách *có hậu*. Các dân tộc cùng nôi văn hóa và văn hiến với chúng ta trong *tam giáo đồng nguyên* đã thành công, như Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc… thì chúng ta phải thành công như họ. Câu chuyện thành công trong dân chủ, thành tựu trong đa nguyên, thành đạt trong nhân quyền phải bắt đầu dẹp để xóa đi độc đảng toàn trị bằng *vốn vô học;* độc tài nhưng bất tài vì *vô học trị;* độc trị nhưng không biết quản trị vì *ngu dân trị;* độc quyền nhưng cuồng quyền bằng *công an trị*; độc tôn nhưng không thượng tôn pháp luật vì *tham nhũng trị*. Tất cả đều là *độc đạo* nên vô cùng *độc hại* vì tham quyền, tham tiền, vì lạm quyền, lộng quyền, đây là chân dung *vô học* trong cực quyền làm nên chân tướng *vô hậu* trong cuồng quyền.

KHÔNG THỰC NÊN KHÔNG ĐẠO

Có thực mới vực được đạo, mà *thực* đối với các người là *thực phẩm* cũng như tiền bạc phải ăn càng nhiều càng tốt, còn đối với trí thức chân chính thì *thực* phải là *sự thực* làm nên *sự thật* có rễ của *chân lý* để *lẽ phải* được đâm lộc kết chồi. Nhưng bi kịch của Việt tộc trong tay cuồng quyền của các người đã gian trá hóa sinh hoạt xã hội, đã gian manh hóa quan hệ xã hội, đã gian xảo hóa đời sống xã hội, mọi cái *thực* trong cái *thật* đã bị *giả* hóa. *Học giả-thi giả-điểm giả-bằng giả* để chuyện *mua bằng bán cấp* và chuyện *mua chức bán quyền* là loại *ung thư đôi* có trong bi hài kịch của xã hội ngày nay, có bằng cao học mà lái xe ôm, có bằng tiến sĩ mà trốn chuyên môn[8]. Vỗ ngực là chuyên gia với *bằng cao chức rộng* mà lách hội thảo, né hội nghị, tránh hội luận, *cái giả* được bày biện trong xảo trá. Vì muốn làm trí thức thì phải biết biến năng lực thành năng lượng, học thật để hiểu thấu, nơi mà cụ Tiên Điền Nguyễn Du đã mô thức hóa: *"Phải lần cho tới tận nguồn lạch sông",* nơi mà *thật* và *giả* được phân loại để phân tích, nơi mà thật hư được phân biệt để phân minh[9].

---

[8] GIÁO LUẬN *(l'argumentation éducative). Anthropol-Asie. Paris*
[9] NGHỆ LUẬN *(l'argumentation artistique). Anthropol-Asie. Paris.*

GIAN NHÀ VÀ ĐỂU CHỢ

Khôn nhà dại chợ kiểu *gà què ăn quẩn cối xay*, loại *chó cậy gần nhà*, để khi ra gặp hợp tác quốc tế thì cúi đầu; khi gặp chất vấn quốc tế thì khoanh tay; khi gặp đối đáp quốc tế thì khom lưng mà niểng cho qua chuyện. Ma xó bị ngợp dưới mặt trời. Các chuyên gia quốc tế tư vấn cho các quốc gia có văn minh của dân chủ, có văn hiến của nhân quyền, họ không lầm khi họ nhận ra *nhân diện* của các lãnh đạo ĐSCVN không có ánh sáng của *nhân vị*, khi *nhân dạng* của các lãnh đạo này không có hào quang của *nhân cách*. Chỉ vì các chuyên gia quốc tế này không thấy *nhân tri* và *nhân trí* trong *nhân bản* và *nhân văn* của các lãnh đạo ĐCSVN, họ không thấy *nhân lý* và *nhân tính*, họ không nhận ra *nhân tâm* và *nhân từ* của các lãnh đạo ĐSCVN. Họ không thấy thông minh Việt: *"Người khôn chưa đắn đã đo. Chưa ra tới biển đã dò nông sâu"* trong *nhân diện* lẫn *nhận dạng* của các lãnh đạo ĐSCVN.

KHÔNG MINH, KHÔNG SƯ

Khôn nhờ dại chịu lại là một bất công khác đang đổ trên đầu, trên vai, trên lưng Việt tộc, khi lãnh đạo ĐCSVN khờ trước quốc tế nhưng ác trước quốc nội, dại với người ngoài nhưng độc với đồng bào, theo biểu tượng thấp tồi mà dân Việt đã đặt tên để gọi kiếp cho các người: *hèn với giặc, ác với dân!* Đây là thảm kịch đôi của Việt tộc đã bị một độc đảng cường quyền chặn dân chủ, dẹp nhân quyền, mà chính trong nội bộ của các người cũng không bao giờ có tài, loại *minh vương* mà các đời Lý, Trần đã có. Không có luôn *minh chủ* của đời Ngô, đời Đinh; càng không có *minh quân* với tầm vóc của Trần Hưng Đạo, với vai vóc của Quang Trung… Còn *minh sư* kiểu Chu Văn An, Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm, Ngô Thời Nhiệm[10]… đang có mặt trong giới trí thức Việt hiện nay, thì ngày ngày bị các người *trù, dập, truy, diệt*. Vì trong thâm tâm của các người rất lo là nhân trí của *minh sư* sẽ dẹp âm tri của các người; các người đã *mất ăn mất ngủ* vì trong tâm địa của các người mang một nỗi sợ là nhân lý của *minh sư* sẽ xóa đi âm dạng của các người.

[10] SỬ LUẬN *(l'argumentation historique). Anthropol-Asie. Paris*

Ô NHỤC HÓA VIỆT TỘC

Đại ngục trần gian với quỷ dữ giữa trần gian đang bẩn thỉu hóa trần thế để ô nhục hóa Việt tộc bằng bạo quyền công an trị, bằng tà quyền tham quan trị, bằng ma quyền tham tiền trị khi các người biến thanh niên Việt thành lao nô, các phụ nữ Việt thành nô tỳ cho các nước láng giềng trong kiếp nô lệ với điều kiện lao động bại nhân vị, thảm nhân cách! Biến đồng bào thành lao nô để thu ngoại tệ cùng lúc để tổ chức các đường dây buôn người, bòn rút tận xương tủy tiền bạc của đồng bào là một *ý đồ ma* luôn song hành cùng với *mưu đồ quỷ* là diệt nhân tài, giết hiền tài. Tránh tri thức vì sợ bị lột mặt nạ là các người bất tài! Tránh trí thức vì sợ bị *vạch mặt chỉ tên* là các người ôm độc trị nhưng không biết quản trị! Chẳng cần *cháy nhà mới lòi mặt chuột*, vì Việt tộc hiểu Việt sử hơn ai hết: *bọn cướp ngày là quan*, tà quan trong điếm quyền, ngụp lặn trong tham quan để tham ô, đuối ngộp trong tham nhũng vì tham tiền[11]. Các phong trào đấu tranh cho công lý vì công bằng xã hội đang lớn mạnh! Các người có thấy các phong trào phấn đấu tranh cho dân chủ vì tiến bộ nhân sinh đang lớn lên! Các người có thấy các phong trào đối kháng vì văn minh nhân quyền đang lớn rộng!

[11] OAN LUẬN *(l'argumentation contre l'injustice). Anthropol-Asie. Paris*

TÀ LỘ CỦA TÀ QUYỀN

Phản dân hại nước là tà lộ của tà quyền, chóng chầy sẽ sa vào ma lộ của *buôn dân bán nước* cho *Tàu tặc*. Trong lúc chờ đợi *đa nguyên* trong *đa đảng* để Việt tộc có *đa trí, đa tài, đa năng, đa hiệu*[12]... mà thăng hoa cùng nhân loại, thì chính các phong trào của xã hội dân sự sẽ tạo ra sung lực để *tẩy*, *xóa*, *khử*, *trừ* đi tà quyền đang tham quyền, ma quyền đang tham tiền. Âm binh nội xâm đã sa vào tà lộ của loài *cõng rắn cắn gà nhà*, nhưng thật xót xa là bọn âm binh này sẽ đẩy Việt tôc vào tử lộ! Mà muốn làm *người* thì các lãnh đạo của ĐCSVN phải *tẩy*, *xóa*, *bứng*, *nhổ* mọi tạp chất của nội xâm (*tham quyền*, *tham quan, tham ô, tham nhũng, tham tiền*) đây là loài ký sinh trùng làm ô nhiễm nội chất, làm ô tạp nội lực, làm ô uế nội công của Việt tộc. Muốn làm *người* thì hãy tái tạo lại nội công cho Việt tộc mà trước mắt là dựng lên một *tòa án dân tộc*, đầy đủ lương tâm dày dạn trí tuệ, lấy lương tri để dẫn dắt tuệ giác biết *luận-tội-án* để *xử tội ác*.

[12] TỰ LUẬN *(l'argumentation libérée pour la liberté). Anthropol-Asie. Paris*

VIỆT TỘC ĐANG CHỜN VỜN BÊN BỜ VỰC THẲM

Việt tộc đang chờn vờn bên bờ vực thẳm mà thủ phạm là bạo quyền độc đảng *phản dân hại nước*, là tà quyền tham nhũng *buôn dân bán nước*, là ma quyền tham tiền *buôn tông bán tổ*. Liên minh âm binh này luồn lách trong bóng tối để vơ vét tiền bạc của đồng bào, bòn rút tài nguyên của đất nước nhưng sẵn sàng *biệt tăm biệt tích* khi đất nước bị Tàu tặc xâm lược, khi đồng bào phải chịu số phận bị đồng hóa của Tàu tà. Hai chữ *đồng bào*[13] hoàn toàn ngược chiều với *đồng bạo, đồng tà, đồng ma* để bị *đồng bẩn*, vì đồng bào đã thấy rồi bạo quyền, tà quyền, ma quyền khi thành cuồng quyền trong ĐCSVN đang *đồng liệt, đồng bại, đồng quỵ* ngay trong *nhân vị Việt* của chúng!

[13] ĐỒNG LUẬN *(l'argumentation fondatrice de la nation). Anthropol-Asie. Paris*

NỘI XÂM CUỒNG QUYỀN, NỘI TẶC QUỶ QUYỀN

Ăn bát cơm dẻo, nhớ nẻo đường đi, đó là câu chuyện ân nghĩa đồng bào đã làm nên ánh sáng để lành mạnh hóa cuộc đời, đây là một câu chuyện vừa chân thật lại vừa thông minh trong lương tri chính trị, vì nó nghịch chiều với câu chuyện của các người là: *hứa cuội, hứa hão, hứa điêu, hứa ngoa, hứa láo* với dân tộc bằng một ý thức hệ ngoại lai về một thiên đường cộng sản. Để khi dân tộc khám phá ra lực lượng cộng sản chỉ là một tập đoàn tội phạm của bạo quyền lãnh đạo, tà quyền tham nhũng, ma quyền tham tiền, tất cả chỉ là một *tạp-hợp âm binh* luôn tránh né *cái lành*, vì luôn lo sợ *cái sáng*: ánh sáng của sự thật, ánh sáng của chân lý, ánh sáng của lẽ phải. Lột mặt nạ bọn *buôn dân bán nước*, là thượng nguồn của mọi hành trình trong ý thức dân tộc, mà con dân Việt hiện nay phải vận hành để trở thành chủ thể, để chủ quyết trong chủ động, để bảo vệ Việt tộc, nơi mà mọi con dân Việt đều có chung một giòng sinh mệnh với giống nòi Việt, *đồng mệnh* [14] trước hai họa nạn: nội xâm cuồng quyền vì dại tiền, ngoại xâm quỷ quyền vì tham đất, tham biển.

[14] VIỆT LUẬN *(l'argumentation vietnamienne). Anthropol-Asie. Paris*

NHỮNG CÁI BẤT NHÂN

Tàu tặc đang chiếm biển, đảo của Việt tộc*; Tàu họa* đang gây nhiễm ô từ không khí bằng các nhà máy nhiệt điện than cho tới Formosa đã hủy diệt cả một vùng biển miền Trung*; Tàu nạn* đang buôn người, buôn nội tạng, buôn ma túy*; Tàu hoạn* với thực phẩm bẩn, hóa chất độc, tất cả tạo nên một chướng khí trong âm địa mà *Tàu tà* đang trùm phủ lên nhân kiếp Việt. Giờ thiêng của Việt tộc, ngày linh của đất nước Việt đã tới, con dân Việt phải quyết đoán trong quyết tâm, để quyết liệt bằng quyết luận là không lùi, để không bị rơi bẫy của *Tàu tà*. Và trước mắt và ngay trên đất nước mình, con dân Việt phải đối diện với bạo quyền để đối trọng với tà quyền, đối luận với nội xâm để đối kháng chống ngoại xâm, như chống lại những cái bất nhân, phi nhân, xảo nhân đang có mặt ngay trong chế độ độc hại trong *lộng quyền* của nó trong sinh hoạt xã hội, cái *lạm quyền* của nó trong quan hệ xã hội, cái *tham quyền* của nó trong đời sống xã hội. ĐCSVN có cả ba: *lộng quyền*, *lạm quyền*, *tham quyền*. Khi chính chế độ độc đảng trong độc hại đang *xóa*, *tẩy*, *hủy*, *diệt* mọi khái niệm đồng bào trong *đồng cam cộng khổ*, trong *đồng hội đồng thuyền* để giờ đây mỗi con dân Việt chỉ là một cá thể ích kỷ trong đơn lẻ, không hề *đồng tình, đồng tâm, đồng lực* để thăng hoa cuộc sống bằng sự thật-chân lý-lẽ phải! Đây chính là sự thảm bại lớn nhất của ĐCSVN, mà cũng là một trong những cái tội to nhất của ĐCSVN.

CHỐNG TỰ DO VÀ PHẢN NHÂN QUYỀN

Nhìn xa trông rộng để được làm *người*, các tư tưởng gia, các lý thuyết gia, các chuyên gia quốc tế hầu hết đều nhận ra là chủ nghĩa cộng sản là một thảm họa không sao lường được cho nhân loại! *Duy vật biện chứng* sản sinh ra *duy vật sử quan* là một luận thuyết thô sơ để mị dân, thô bạo để ngu dân, thô tục để ru dân, thô lậu để lừa dân. Nên nó đã sát nhân từ khi Lenin hành tác trong *chuyên chính vô sản*; từ khi Staline hành động trong thanh trừng để thanh toán hàng triệu người; từ khi Mao đã tổ chức cuộc thảm sát bằng *Cách mạng văn hóa*, mà đàn cha, đàn chú của các người lúc đó đang lãnh đạo ĐCSVN đã lập lại bản sao qua *Cải cách ruộng đất*. *Nói người rồi nghĩ tới ta*, xem xét lại các tự do cơ bản của các quốc gia có văn minh dân chủ, có văn hiến nhân quyền thì hãy kết luận rành mạch là dưới chế độ độc đảng hiện nay mà ĐCSVN áp đặt lên nhân kiếp của Việt tộc thì dân tộc Việt, xã hội Việt không có tự do! Và nhân quyền không được tôn trọng! Vì chế độ toàn trị của ĐCSVN mang thực chất của nó là hoàn toàn chống tự do và phản nhân quyền, bằng hành động độc quyền, bằng hành tác độc tài của nó qua b*ạo quyền độc đảng* dùng công an trị để truy hiếp nhân tâm Việt, nhân từ Việt. *Tà quyền tham quan* dùng tham ô, tham nhũng để tiêu hủy nhân tính Việt, nhân lý Việt. *Ma quyền tham tiền* dùng tiền tệ và quan hệ để xóa trừ nhân nghĩa Việt, nhân đạo Việt, c*ực quyền độc trị* dùng khủng bố, đàn áp, sát hại… để vùi dập nhân tri Việt, nhân trí Việt. *Cuồng quyền độc tôn* dùng vu cáo, tù đày, lao lý để tẩy khử nhân vị Việt, nhân bản Việt.

PHƯƠNG PHÁP LUẬN ĐUỔI TÀ, KHOA HỌC LUẬN TRUY MA

Tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa đấy! Sinh hoạt bằng *tà hệ* của *quan hệ-hậu duệ-tiền tệ*, để ngày ngày truy hủy *trí tuệ* Việt, giết *thông minh Việt* để chôn luôn *sáng tạo Việt*, tối cần cho nhân trí tiến bộ, cho nhân tri văn minh. ĐCSVN chỉ biết vơ vét tiền của dân lành, nạo vét tài nguyên đất nước, để xây biệt phủ, dựng biệt dinh với thẻ xanh, quốc tịch ngoại cùng vàng bạc đã có sẵn trong túi, chỉ chờ *Tàu tặc* chiếm quê hương, đất nước của Việt tộc, là các người *cao bay xa chạy* qua phương Tây. Coi chừng! Các lãnh đạo của ĐCSVN nên cẩn trọng, vì phương Tây của văn minh dân chủ, của văn hiến nhân quyền, họ không chấp nhận sống chung với bạo quyền, tà quyền, ma quyền đâu! Phương Tây có *phương pháp luận đuổi tà* hiệu quả lắm; phương Tây có *khoa học luận truy ma* hiệu quá lắm! Vì phương Tây là một châu lục có truyền thống dân chủ lâu đời nhất, có lịch sử nhân quyền sâu đậm nhất. Họ sẽ không để yên cho các người đày đọa tiếp lao động Việt, không để yên cho các người vùi dập tiếp dân tộc Việt lâu nữa đâu!

BẢN NĂNG NGHỊCH NHÂN TÍNH

ĐCSVN đang lãnh đạo và đang hoàn toàn chịu trách nhiệm về vận mệnh của giống nòi Việt, cơ đồ của tổ tiên Việt, trước họa nội xâm tham nhũng song lứa cùng đôi với họa ngoại xâm *Tàu tặc*. Các lãnh dạo của ĐCSVN tự chọn làm *người* hay làm *ngợm*, trong hiện tại, trong vị lai, trong Việt sử mai hậu, trước giáo lý của Việt tộc. Vì muốn làm *người* phải có *nhân* làm lõi, làm rễ, làm cội, làm gốc, làm nguồn, làm nên *nhân tính*[15]. Mà *nhân tính* thì ngược lại với bản năng *đói ăn khát uống* của những kẻ chưa trưởng thành vì chưa có *nhân tính*, qua giáo dục của *nhân tri*, qua giáo lý của *nhân trí*, nên chưa thể là: *người*. Nhưng nghịch lý là chính chế độ độc đảng nó độc hại trong độc tài của các người đã cho sản sinh ra loại người *giật ăn cướp uống*, đó là *đồng bọn* mà các người gọi là *đồng chí*, tranh tham ô để giành tham nhũng. *Ăn ở bất nhân* nên *sống chết vô hậu*, loại này thì không sao có *nhân* được, nên chúng sẽ không thành *người* theo nghĩa *nhân vị* biết dựa vào *nhân tính, nhân tâm, nhân nghĩa, nhân từ, nhân đạo*[16]; chúng sẽ không có *nhân cách* vì chúng trống *nhân lý, nhân tri, nhân trí, nhân bản, nhân văn*.

[15] TỔNG LUẬN. I *(l'argumentation synthétique. 1). Anthropol-Asie. Paris*
[16] TỔNG LUẬN. II *(l'argumentation synthétique. 2). Anthropol-Asie. Paris*

KHÔNG ĐỦ *TÂM* CŨNG CHẲNG ĐỦ *TẦM*

ĐCSVN không đủ *tâm* vì chẳng đủ *tầm* để làm được ba chuyện sau đây của một chính quyền có nội công, một chính đảng có bản lĩnh để *chính thức hóa bằng chính sách quốc gia về hòa hợp hòa giải dân tộc*, đưa thảm nạn của huynh đệ tương tàn trong quá khứ của cuộc nội chiến 1954-1975 về tận *suối giải oan*, để thực hiện cho bằng được giáo lý tổ tiên Việt: *người trong một nước phải thương nhau cùng*. Bằng ngữ vựng hòa giải để hóa giải oan kiếp nội chiến, để hứa là sẽ không đưa một ý thức hệ ngoại lai nào nữa vào đất nước Việt để Việt tộc phải chịu cảnh *gà nhà bôi mặt đá nhau*… giết nhau. *Hợp thức hóa bằng chính sách xóa để xây ngay lại hiện tại* với ngữ văn hòa hợp để cùng nhau hợp tác với một trọng tài chỉnh lý trong liêm chính là: *tam quyền phân lập*, có văn hóa của *đa nguyên* để tạo dựng văn minh của *dân chủ*, để dựng văn hiến của *nhân quyền*. Hãy nhận ra công bằng trong tiến bộ, với công lý diệt được nội xâm, có công pháp loại được ngoại xâm, bằng công tâm của con dân Việt, chớ không bằng thái độ và hành xử của một độc đảng chỉ muốn độc tài trong độc quyền, độc tôn trong độc trị. *Thích ứng hóa bằng thông minh nội bộ ngay trong ĐCSVN* của các người để quản lý tương lai gần là tìm cho ra được những nhân vật gánh vác được vận nước kiểu *minh quân, minh chủ, minh chúa* đã có nhiều lần qua các đời Lý, Trần, Lê… bằng chính ngữ pháp lương thiện của chính quyền trong liêm chính của chính phủ, trong khi chờ đợi tương lai lớn của dân chủ, tương lai cao của đa nguyên.

"VỠ LẼ" … "CHƯNG HỬNG"… "TÉ NGỬA"

Thì nhân dân mới *"vỡ lẽ"* ra, thì dân chúng mới *"chưng hửng"*, thì đại chúng mới *"té ngửa"* ra là các lãnh tụ của ĐCSVN đang lãnh đạo từ chính quyền tới chính phủ không hề có một kiến thức cơ bản nào, không hề có một cơ sở gì cho trí thức về giáo lý tri thức làm nên giáo trình trí thức này. Tại sao vậy? Chỉ tại vì lãnh tụ đã hoặc đang lãnh đạo của ĐCSVN không biết, không hiểu vì không học và không đọc gì về các kiến thức và tri thức của nhân loại. Lãnh tụ đã hoặc đang lãnh đạo của ĐCSVN không hề biết, không hề hiểu, không hề học, không hề đọc thì làm sao họ xây dựng được giáo lý, giáo luận, giáo dục trên các kiến thức và tri thức của nhân loại mà họ không biết. Lãnh tụ đã hoặc đang lãnh đạo của ĐCSVN không biết, không hiểu, không học, không đọc thì làm sao họ tạo dựng được giáo khoa, giáo trình, giáo án trên các kiến thức và tri thức của nhân loại mà họ không biết. Ngay khi họ *"biết sơ sơ"* và *"hiểu sới sới"* về các cuộc cách mạng đã khai sáng nhân tri, đã khai phá nhân trí, đã khai phóng nhân quyền, thì họ lại tìm mọi cách để ngăn, chặn, hủy, diệt, triệt cho bằng được! Vì cách mạng khai sáng nhân tri trực tiếp tẩy xóa đi chính sách *ngu dân trị* của họ; vì cách mạng khai phá nhân trí trực tiếp khử trừ đi chính sách *tuyên truyền trị* của họ, vì cách mạng khai phóng nhân quyền trực tiếp bứt bứng đi chính sách *vô học trị* của họ. Đây không phải là *vô học* vì không có kiến thức đã làm nên *vô hậu* là diệt tri thức ngay trong trứng nước thì còn là gì nữa đây?

THÂM NÃO *LÒNG THAM KHÔNG ĐÁY*

Ngoại xâm hiện nay đang trước mặt, trước mắt Việt tộc, đã và đang được *nội xâm* mở cửa để có mặt trên mọi vùng miền của đất nước, trong hang cùng ngõ hẻm của mọi thành phố Việt. Việt tộc sẽ không nhận ra chân dung ngoại xâm của *Tàu tà (Tàu tặc, Tàu họa, Tàu nạn, Tàu hoạn)* nếu Việt tộc không nhận ra hình tướng của nội xâm của hệ *độc (độc đảng, độc tài, độc quyền, độc trị, độc tôn)* của ĐCSVN đã nhận giặc làm *bạn vàng*, đang *cúi đầu-khoanh tay-quỳ gối* trước *Tàu tà* với hội nghị Thành Đô, với hàng loạt ký kết giữa ĐCSVN với *Tàu tà* mà cho đến nay không được công bố, vẫn bị giấu kín. Hệ *tham (tham quyền, tham quan, tham ô, tham nhũng, tham tiền)* sẽ tiếp tục vơ vét tiền thuế của đồng bào, nạo vét tài nguyên thiên nhiên của đất nước, với hành tác *cướp ngày là quan* cùng thâm não *lòng tham không đáy* của chúng. Chính chúng sẽ bòn rút tới cạn kiệt mọi sinh lực của đồng bào, mọi nguyên khí của quốc gia, để khi đất nước lâm nguy, đồng bào lâm nạn là chúng *cao bay xa chạy* qua phương Tây, với quốc tịch ngoại, thẻ xanh cùng vàng bạc trộm, cắp, cướp, giật được của dân lành, dân đen, dân oan. Đừng sai *định đề* về ngoại xâm để đừng sai lẫn *định luận* về nội xâm, để không bị sai *định nghĩa*: *Việt tộc là sắc tộc như thế nào? Việt sử* thì rất rõ ràng và rành mạch: *Việt tộc là* một *dũng* tộc biết thắng mọi ngoại xâm bằng sự dũng cảm của chính mình, *Việt tộc* là một *minh tộc* biết thắng mọi nội xâm bằng sự thông minh của chính mình!

KHÔNG CÓ NĂNG LỰC ĐỂ KHÁCH QUAN HÓA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

Nguồn gốc câu chuyện tới từ *chính quyền* của ĐCSVN từ khi họ giành quyền lãnh đạo dân tộc và đất nước bằng *độc quyền* qua *độc đảng*, với *độc tài* sinh ra *độc tôn*, chưa bao giờ được Việt tộc bầu ra, với bao hậu quả từ *thù trong* (tham quan-tham ô-tham nhũng) tới *giặc ngoài* (Tàu nạn với nạn xâm lấn-Tàu họa với họa xâm lược-Tàu hoại với hoại xâm lăng) đó là một viễn ảnh đen tối cho dân tộc: bị đô hộ thì sẽ bị đồng hóa, một việc mà tổ tiên ta đã ngăn chặn được từ hơn bốn nghìn năm nay. Ta tôn trọng văn hóa và nhân dân Trung Quốc nhưng ta phải gọi bọn lãnh đạo bành trướng và bá quyền của ĐCSTQ-Đảng cộng sản Trung Quốc là *Tàu tặc* qua hệ *Tàu nạn-Tàu họa-Tàu hoại*, trong đó Việt tộc ta đang là nạn nhân chính! Để tránh hậu quả *«sai một ly đi một dặm»*. Các lãnh đạo của ĐCSVN không có cùng một nhịp sống với hệ *cảnh* (*bối cảnh, hoàn cảnh, thực cảnh)* của xã hội, hiểu được *tâm cảnh* của quần chúng. Các lãnh đạo của ĐCSVN chọn *độc đảng* để *độc tài*, nên không có năng lực để khách quan hóa đời sống xã hội, họ tạo ra *dân đen, dân oan*, mà họ vẫn mù quáng hóa làm như không thấy nỗi khổ niềm đau của họ; lấy *độc tôn* để *độc trị* nên hoàn toàn không có khả năng để khoa học hóa các dữ kiện xã hội, ngày ngày tự thui chột hóa chính họ, làm như không có tham nhũng đang thối nát hóa đời sống xã hội hiện nay.

CÁI VÔ TRI: KHÔNG ĐẮN, CHẲNG ĐO

Các lãnh đạo của ĐCSVN không có bản lĩnh chính trị, không có tầm vóc quốc gia, không có nội công lãnh đạo, vì không biết lắng nghe để thâu nhận hệ *thức (kiến thức, tri thức, trí thức)* của các chuyên gia, từ đó tạo ra sung lực trong chính sách, biến thành hùng lực trong xã hội qua chính hệ *năng (năng khiếu, năng lực, năng động)* của chính họ, để chế tác ra hệ *sáng (sáng kiến, sáng lập, sáng tạo)* từ khoa học, kỹ thuật tới văn hóa, giáo dục để thăng hoa dân tộc của họ. Đó cũng là bài học mà tổ tiên Việt đã giáo dưỡng con cháu Việt nhận ra chân tướng kẻ lãnh đạo mình: *«Người khôn chưa đắn đã đo, chưa ra tới biển đã dò nông sâu».* Các lãnh đạo của ĐCSVN chọn *«thừa gió bẻ măng»* của tham quan, qua *«đục nước béo cò»* của tham ô, qua *«thừa nước đục thả câu»* của tham nhũng, thì đối thoại này sẽ bị nhiễm ô bởi *tham quyền* vì bị *lạm quyền*. Nên nó bỉ ổi chống lại hệ *liêm (liêm khiết, liêm chính, liêm sỉ)*, nó thô bỉ vì chống lại hệ *tài (thực tài, chân tài, hiền tài)*, vì nó tồi tệ chống lại hệ *thực (sự thực, chân thực, thành thực)* mà nhân dân đã quá rõ qua các lãnh đạo hiện nay của ĐCSVN không hệ có ba hệ (*liêm, tài, thực*) này.

KHÔNG CÓ CHÍNH SÁCH *ĐÚNG*, VỚI CHÍNH TRỊ *CAO*, ĐƯỢC CHỈ ĐẠO BỞI LÃNH ĐẠO *GIỎI*

Nhân lý của lãnh đạo dựa trên đạo lý *hay, đẹp, tốt, lành*, có nền móng từ luân lý của trách nhiệm bảo vệ nhân dân, của bổn phận bảo toàn tổ quốc, thì cũng chưa đủ để thắng địch. Để lật ngược đối phương nhất là đối phương đó lớn và đông cả nước lẫn dân, như Tàu tặc hiện nay, chúng thật sự là tặc vì chúng đã cướp nước và áp đặt nền thống trị để đô hộ ta qua nhiều lần trong lịch sử, hiện nay chúng cũng đang cướp biển, cướp đảo của ta. Kẻ *lãnh đạo giỏi* là kẻ chuẩn đoán chính xác *ý định* của giặc (*đi guốc trong bụng giặc*), kẻ *lãnh đạo tài* là kẻ dự đoán đúng *ý muốn* của giặc (*đi bộ trong não bộ giặc*), *kẻ lãnh đạo lớn* là kẻ nhập nội được vào *ý đồ* của giặc (*đi dạo trong mưu đồ giặc*). Có chính sách *đúng*, với chính trị *cao*, được chỉ đạo bởi lãnh đạo *giỏi*, theo đúng bài học của tổ tiên: *có tích mới dịch nên tuồng*, dựa trên năng lực lãnh đạo *(khôn cậy, khéo nhờ, khó chịu)*, lấy tự chủ để làm chủ (*khôn làm cột cái, dại làm cột con)*, có định hướng chủ lực, biết thời hiểu thế, nắm kế thấu mưu, làm lớn thắng to, để sớm thăng hoa dân tộc.

KHÔNG BIẾT CỞI BỎ ĐỂ CỞI MỞ TRONG LÃNH ĐẠO CHÍNH TRỊ

Cởi bỏ các ý thức hệ ngoại lai làm băng hoại dân tộc, khẳng định khả năng cởi bỏ cái độc hại của cái độc đảng, để cởi bỏ cái độc đoán tới từ cái độc quyền, để cởi bỏ cái độc tôn tới từ cái độc trị. Độc đảng luôn độc hại, nếu lãnh đạo không phải là minh quân, minh chủ, minh chúa, vì nó làm đui chột hóa kẻ lãnh đạo, tạo ra *vô minh* đưa lãnh đạo tới *vô tri*, cuối cùng là *vô giác* trước nỗi khổ của dân tộc, niềm đau của giống nòi, với cái độc chỉ thấy nó mà không thấy *nhân tình* chung quanh để có *nhân tính* trong kiếp làm người! Cởi bỏ để cởi mở trong lãnh đạo chính trị. *Cởi mở* trong lãnh đạo chính trị là khả năng đón tiếp kiến thức mới, kinh nghiệm lành, phương án tốt, tư vấn hay, trong tư thế luôn luôn mong muốn học hỏi, biết nghe để biết đón, biết tiếp để biết nhận, biết nhận vì biết trao! *Cởi mở* trong lãnh đạo chính trị vừa là nền trong đạo lý chính trị, luôn gần dân, không xa rời quần chúng, vừa là cầu nối để dân chúng được trao đổi về chính sách với lãnh đạo, được đối thoại với chính quyền, được thảo luận với chính phủ. Không mỵ dân, cũng không đạo đức giả, mà dựa vào khả năng lãnh đạo với lý luận về chính sách, với lập luận về đường lối, luôn có giáo khoa chính trị khi gặp nhân dân.

KHÔNG CÓ *LÝ TRÍ LÃNH ĐẠO* VÌ NHÂN DÂN

Mở lý trí lãnh đạo để nhân dân có thể *nói, tiếp, nghe, nhận* chính kiến của họ mà không có chuyện *"ăn trên, ngồi trốc"* để áp đặt chuyện *"cả vú lấp miệng em"*. Không rơi vào tuyên bố xuẩn động trong thụ động của chủ tịch quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân trước làn sóng xuống đường, biểu tình phản đối luật đặc khu (Vân Đồn, Bắc Vân Phong, Phú Quốc) ngày 10 tháng 6 năm 2018, một cơn lốc dây cường lực của nhân dân yêu nước mà lại bị bà chủ tịch ghép là *«...quá khích!»*. Thật bất hạnh cho dân Việt! *Sự thật* vẫn là thử thách hàng đầu của lãnh đạo chính trị, dùng cái *thực* để làm nên cái *tốt*, ngày ngày xóa cái *nghèo* để tránh cái *khổ* cho dân. Để nhìn thấy được cái *khổ* trong cõi người thì không khó! Tại đây, cái *khổ* được nhận diện qua sự *sống còn*, ngược lại *sống thường* là sống bình thường, bình an trong thoải mái, sống mà không phải đấu tranh từng ngày, từng giờ như dân đen, dân oan hiện nay. Trong khi đó *sống còn* là phải đấu tranh để sống, *muốn sống* phải *tranh sống*, sống mà như *"dở chết, dở sống"*, sống lây lất, cụ thể trước mắt chúng ta vẫn là trường hợp của *dân đen, dân oan*, nơi mà oan khiên xuất hiện rõ ràng trong cuộc sống, trong xã hội, nếu làm lãnh đạo mà nhắm mắt, không xử lý, không giải quyết thì không những đã có *lỗi* mà còn mang *tội* nữa! Đó là thực trạng hiện nay của đất nước, dân đen lầm lũi, dân oan thành bụi đời, lang thang ngay trên đất nước của chính mình, trong khi đó bọn tham quan vơ vét cho đầy túi, mua bất động sản tại phương Tây, với thẻ xanh, rồi quốc tịch ngoại, khi có biến loạn thì chúng *cao bay, xa chạy*.

KHÔNG CÓ LINH DỘNG THÍCH ỨNG ĐỂ CÓ LINH DỘNG TIM LỐI THOÁT

Linh động thích ứng để linh động tìm lối đi, linh hoạt của hành động trước *thời thế*, thuận lợi hay bất lợi của *nhân cảnh*. Lý lịch của các lãnh tụ tài giỏi luôn có một hằng số, có lúc đi ngược với *thời thế*, đó là *ý chí*; tại đây tiềm ẩn một hằng số khác là *năng lực của lãnh đạo* qua quá trình giải bày ý chí bằng *đề nghị-đàm phán-quyết định-hành động* khi thuyết phục các đối tác. Tại đây, sự chuẩn bị kỹ lưỡng các phương án vừa đối phó, vừa đối trọng ngay trên thượng nguồn để dàn xếp chu đáo mọi so sánh lực lượng để cân đối phương trình *thời thế-ý chí*, để *duy tâm* không «trùm phủ» lên *duy lý*. Muốn thành công thì *lý trí* lãnh tụ phải nhận được sự đồng tình của tất cả hoặc của đa số không những của các thành viên lãnh đạo, mà luôn cả các liên minh trong nội bộ; từ đó *ý chí* cá nhân sẽ hình thành ra *lý trí* của tập thể. Câu chuyện thượng nguồn để chuyển hóa *thời thế-ý chí* qua thực lực của *ý chí-lý trí* là quá trình vừa giải thích, vừa phạm trù hoá ý chí dựa trên tính hiệu quả, có cơ sở của điều tra sơ khởi, thực địa, làm sáng mọi mối tương quan giữa sáng kiến của ý chí và tình huống tới từ thời thế. Trên thực tế lãnh đạo, phải nên phân biệt: *ý chí* thường thì dựa trên *mô hình*, còn *hiệu quả* thường dựa vào sự biến đổi của *tình hình*.

KHÔNG BIẾT NẮM THỰC TẾ CÓ NỘI LÝ DIỄN BIẾN RIÊNG CỦA NÓ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, các lãnh đạo vừa có nhiều tin tức, dữ kiện, chứng từ luôn *đa diện, đa chiều*, để lấy những quyết định đúng trong *chính trị tỉnh-lãnh đạo thức*, cùng lúc có các chuyên ngành, với cái chuyên gia để có được những chỉ báo chính xác để dự đoán được những chỉ tiêu. Đây lại là hài kịch của Bộ Chính trị ĐCSVN lúc 3 giờ đêm 09 tháng 6 năm 2018 hoãn lại việc bỏ phiếu của quốc Hội về luật đặc khu (Vân Đồn, Bắc Vân Phong, Phú Quốc), để xoa dịu sự phẫn nộ của toàn dân, nhưng họ lầm to trong ngây dại chủ quan của họ: ngày 10 tháng 6 năm 2018, cả nước trên cả ba miền nhân dân đã xuống đường, đã biểu tình, đã hét lớn, đã gào to trong hùng khí: *Không đặc khu! Không Trung Quốc! Không bán nước*! Mọi xảo ngữ «*ý đảng, lòng dân*» đều là loại xảo ngôn. Thực tế được nhận định không theo mô hình mà theo quy luật biến đổi thường trực của *tình thế;* luôn được nhận ra từ *tình huống*, khi tình huống làm xoay chuyển môi trường *hiện tại* tạo ra thực trạng của xã hội, bất lợi hoặc thuận lợi cho dân tộc, cho đất nước; làm lãnh đạo chính trị là nhận định, phân tích để điều tiết hoặc khai phá các thực trạng này.Thực tế có nội lý diễn biến của nó được nhận diện qua biến đổi của *thời thế*, mở lối cho chính sách hoặc đóng cửa mọi sáng kiến; làm lãnh đạo chính trị là thấy được, nhận ra nội lý diễn biến của tình hình, sẽ quyết định đúng hiệu quả của một chính sách, và nếu quyết định sai sẽ gây ra *hậu quả* cho xã hội, cho dân tộc.

KHÔNG BIẾT KHAI THÁC TIỀM NĂNG CỦA THỰC TRẠNG

Diễn biến thực tế khi được lãnh đạo chính trị đánh giá qua diễn biến của tình hình, thì kẻ *lãnh đạo giỏi* biết khai thác tiềm năng xấu hoặc tốt của thực trạng; còn kẻ *lãnh đạo tài* thì biết khai triển vốn có sẵn để tăng lợi thế trong thời thế mới; riêng kẻ *lãnh đạo lớn* thì biết tìm cho ra các nội lực mới, các đồng minh mới, các liên minh mới, để củng cố *thời-thế-vị* của đất nước, của dân tộc. Diễn biến thực tế trong tư duy của lãnh đạo chính trị chấp nhận chuyện *«nắng sớm chiều mưa»* trong so sánh lực lượng, bất lợi hay thuận lợi cho mình; công nhận luôn chuyện *«sớm nở, tối tàn»* trong các liên minh giữa các đồng minh, bên này hay bên kia; sẵn sàng đón nhận luôn chuyện *«vật đổi, sao dời»* không những giữa *bạn* và *thù*, mà cả về chuyện bất biến giữa chung thủy và phản bội ngay trong các liên minh, làm được tất cả các chuyện này thì xem như «đắc đạo» khi quản lý phương trình lãnh đạo trong *nội lý diễn biến thực tế-nội lý biến thiên nhân tâm.* Chuyện này đã xẩy ra trong tháng 6 năm 2018, theo kiểu *trống đánh xuôi, kèn thổi ngược* giữa các lãnh đạo ĐCSVN, cái quái thai chính thể là thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tuyên bố: *«lắng nghe ý kiến nhân dân…»* về luật đặc khu; bà chủ tịch quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân thì thấy nhân dân xuống đường: *«vì bị kích thích… quá khích…»,* cùng lúc tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng không dám xuất hiện ít nhất một lần để bảo vệ chính sách đặc khu của ông, của Bộ Chính trị trong một bi hài kịch làm trò cười cho quốc dân và quốc tế.

UNG THƯ HÓA NHÂN LÝ

Nhập lý vào thể lực môi trường, có bước đầu tiên trong nhập lý vào nội lực của bối cảnh, trong đó bối cảnh của thực tế làm chuyển đối hệ *ý (ý muốn-ý định-ý đồ)*, lãnh đạo chính trị tài ba sẽ chuyển hóa linh động hệ *luận (lý luận, lập luận, giải luận, diễn luận)* của mình theo bối cảnh để biến bối cảnh thành thực lực của mình. Nhập lý vào thể lực môi trường, có bước thứ hai là *mô hình đôi*: mô hình cứng mang ý chí của chính sách, mô hình mềm đưa thực tế của môi trường, của bối cảnh để làm tăng hiệu lực cho vốn đầu tư, trong đó sự phối hợp nhuần nhuyễn mô hình đôi (cứng và mềm) là khả năng và ý chí của lãnh đạo vừa biết cõng chính sách qua trở ngại, trở lực, vừa biết buông thư khi mô hình bóp ngộp thực lực trong thực tế. Nhập lý vào thể lực môi trường, có bước thứ ba là *chiến lược đôi* khi gặp nước chảy xiết, thì biết chọn nơi để làm đập nước mà giữ nước, cùng lúc biết chọn chỗ thông nước để cho thoát nước; và trên cùng một dòng nước: hai chiến lược này không hề mâu thuẫn nhau, được xử theo *lý luận đôi* trong thông minh linh động để giải quyết. Luật an ninh mạng vừa được đại biểu quốc hội *«cúi đầu bấm nút thông qua»* ngày 12 tháng 6 năm 2018 là phản lý chống lại nhập lý trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, nơi mà tự do mạng xã hội chính là lý trí của xã hội, nơi mà đa nguyên truyền thông là lực trí tuệ của tập thể, là vóc thông minh của cộng đồng, là dạng đa năng của dân tộc, thì lại bị thui chột hóa qua một đạo luật khinh mạt nhân trí, mạt vận với nhân tri, ung thư hóa nhân lý.

KHÔNG CÓ *LÝ TRI* BIẾT TỰ NGĂN CÁC CHỦ QUAN THUI CHỘT

Không có *lý trí* biết tự ngăn chặn lại chủ quan thui chột của chính sách mà không tôn trọng quy luật của tình hình, gạt bỏ điều tra cơ bản, loại trừ nghiên cứu thực địa để nắm *thực trạng-thực cảnh-thực tế* của nhân dân, của xã hội. Lý trí được dùng để thấy rõ các trở ngại, các chướng ngại mà *thuận lý* là bắt đầu bằng chuẩn đoán tình hình theo các chỉ báo khách quan để thoát các lý thuyết xơ cứng, các ý thức hệ mù quáng, từ đó có các hành động cụ thể mang nội chất tích cực là hiểu vấn đề để vượt khó khăn, lấy sáng kiến để vượt qua các ngõ cụt, lấy sáng tạo để biến vượt thoát thành vượt thắng. *Thuận lý* sẽ cho xuất hiện khả năng thích ứng với môi trường, thích nghi với tình thế, thích hợp với hoàn cảnh, trong đó hiện tại của *bây giờ* và *ở đây* là dàn nhún để làm tốt hơn, hay hơn cho dân tộc, cho đất nước. *Thuận lý* theo lời dạy của tổ tiên: *«tùy cơ ứng biến»* nhưng cùng lúc phải *sáng tạo ra các thuận lý mới* để xoay chuyển tình thế, cụ thể là chuyển hóa các so sánh lực lượng, biến bất lợi thành thuận lợi. Tại sao các lãnh đạo ĐCSVN chỉ tính tới chuyện buôn đất, bán khu qua bất động sản, mà không có một chính sách nào về *thông minh Việt* trong *sáng tạo Việt* từ khoa học kỹ thuật tới hiện đại hóa đất nước, như các quốc gia láng giềng cùng nôi tam giáo đồng nguyên với ta (Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc) đã thành công? Hiền tài trong lãnh đạo chính trị phải là chân tài trong thống hợp tất cả nội lực thông minh của nhân dân để làm nên một hùng lực trong phát triển chứ!

KHÔNG CÓ PHẢN XẠ TRỌNG NÃO

Trọng não, là bản chất của chính quyền không xóa não, là chính quyền biết trọng *chất xám*, nâng niu tri thức, quý trọng trí thức, vì quý yêu kiến thức, biết dụng không những khoa học kỹ thuật, mà khai thác sáng suốt các nghiên cứu, điều tra, điền dã của khoa học xã hội và nhân văn, nắm chắc các kết quả của học thuật để hiểu sâu nhân tình, hiểu rộng nhân loại, hiểu cao nhân thế, luôn đưa nhân tri vào nhân trí để nâng nhân bản. Chính quyền trọng *não*, là chính quyền biết khai thác *sử học*, để tra đúng *sử liệu*, tìm trúng *sử luận*, để hiểu *sử tính* của một dân tộc, *sử địa* của một đất nước, và không lập lại sai lầm của quá khứ, biết ưu điểm, trọng điểm của tổ tiên nhưng cũng thấu luôn yếu điểm, nhược điểm, khuyết điểm, kể cả khuyết tật của họ. Hiểu thấu lịch sử để làm khá hơn, tốt hơn, hay hơn, cùng lúc đặt Việt sử vào sử quốc tế để so sánh từ *đồng sử* đến *dị sử* giữa người và ta, trong đó so sánh sắt se với láng giềng cùng nôi tam giáo đồng nguyên với ta. Đó là Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, cùng văn hóa với ta tại sao họ thành công làm chủ, còn ta thất bại trong thảm hại là phải nhận kiếp làm công, làm thợ cho họ, thậm chí lao động trong vai nô tỳ, nô bộc cho họ. Chính quyền phải dùng quyền lực của trí tuệ dân tộc, tài nguyên đất nước để chế tác ra *hợp lực* trong đó giáo dục phục vụ nhân tri và nhân trí, kinh tế phục vụ cho nhân sinh, văn hóa phục vụ cho nhân văn, đạo lý phục vụ cho nhân cách, lấy nhân nghĩa làm nhân bản.

THAM NHŨNG TRONG THAM Ô, THAM QUYỀN ĐỂ LỘNG QUYỀN

Ý nghĩa của hợp lực có trong kinh nghiệm dựng nước và giữ nước của tổ tiên qua thuật ngữ *cả nước-toàn dân*. Đây chính là thành công của một chính quyền biến *hợp lực* thành *tổng lực*. Chính quyền dùng quyền lực của định chế và quyền hạn của các cơ chế để làm ra tổng lực cho dân tộc, cho đất nước. Lãnh đạo không lòn lách qua lách luật, tránh luật, thậm chí xé luật để tham nhũng trong tham ô, qua tham quyền và lộng quyền. Bọn xé lẻ để đi đêm với ngoại bang, xé lẻ để đi lén với ngoại xâm không thể dung thân chúng trong một chính quyền sạch! Nếu ĐCSVN đã thất bại từ khi thống nhất đất nước năm 1975 trong quá trình tập hợp *tổng lực* này, thì tại sao không vào quy luật của *đa nguyên* trong *đa đảng* để *đa trí, đa tài, đa năng, đa hiệu* được xuất hiện ngay trong đồng bào, ngay trên đất nước? Mà ông bà ta đã giáo dục con cháu ta là: *vắng mợ chợ vẫn đông* mà! Lương tri trực diện để chống lãnh đạo chính trị vô tâm vì vô trách nhiệm, đây chính là lòng *lương thiện* nếu những kẻ lãnh đạo nhận bổn phận với chí công vô tư trong hệ trình của *lương thiện-lương tâm-lương tri*, không có hệ trình này thì không có công tâm, không có hệ trình này mà đòi lãnh đạo thì không chóng thì chầy cũng thành kẻ *bất lương;* từ *sâu dân mọt nước* sẽ tới *buôn nước, bán dân*. Lương tri luôn là hệ kiến thức đôi: kiến thức liêm chính về luân lý làm nền kiến thức sáng suốt về quản lý, trong đó bọn tham quan không có chỗ đứng để tham nhũng, không có chỗ ngồi để tham ô.

KHÔNG CÓ TÂM THỨC LÃNH DẠO

Với tư duy ích kỷ tối đa làm quan để vơ vét, làm lãnh đạo cào nạo của cải nhân dân, nên chúng đã bị ung thư ngay trong não bộ và luôn nghĩ hệ trình *lương thiện-lương tâm-lương tri* chỉ dành cho những ai ngây thơ, thật thà, thậm chí là ngu dại. *Lương thiện*, lấy cái trong làm cái sáng, lấy cái thẳng làm cái ngay, công nào đức nấy, ngược lại với bọn tham quan làm quan để tham nhũng, sẽ bị lột mặt nạ vì là bọn *cướp ngày là quan* (*cắp của công-cướp của tư)*, giữa công và tư chúng chỉ thấy chúng, chuyện *ai chết mặc ai* có trong phản xạ của chúng, chuyện *cao chạy*, *xa bay* khi đất nước bị ngoại xâm có trong vô tâm, vì lối nghĩ vô thức của chúng. Tâm thức của lãnh đạo có *ý thức* là hải đăng, có *nhận thức* làm kim chỉ nam, vì biết *thao thức* với tiền đồ Việt tộc, và *ý thức-nhận thức-thao thức* chính là định nghĩa của *tâm thức*! Biết nhận trách nhiệm và biết giáo dưỡng về quần chúng vì họ chỉ là hậu quả của một loại giáo dục tha hóa một chiều qua tuyên truyền ngu dân: *vô tri* trước nỗi khổ niềm đau của đồng loại, vì không có đạo lý *"một con ngựa đau, cả tàu không ăn cỏ"; vô minh* trước nỗi khó nghiệp quẩn của đồng bào vì không có đạo đức *"máu chảy, ruột mềm", vô giác* trước cảnh *"ăn bờ, ở bụi"* của dân đen, dân oan, vì không có luân lý *"miếng khi đói bằng gói khi no"*. Vô tri, vô minh, vô giác trong xã hội theo giáo lý của tổ tiên Việt tộc và cũng theo phân tích của chính trị học, của xã hội học, chắc chắn là tới từ *bề trên* tồi tệ, từ các lãnh đạo chính trị *sâu dân mọt nước*!

KHÔNG CÓ TRONG SÁNG ĐỂ TRONG SẠCH

Một lực lượng lãnh đạo có bản lĩnh chính trị thì luôn lấy nhân cách tổ tiên đã chống ngoại xâm, để gạt đi cái nhục kiếp phải làm nô lệ, dù phải can đảm lấy thân, quả cảm lấy mạng của chính mình để làm cho bằng được chuyện *"châu chấu đá xe",* dù chúng bất cứ là loại thiên triều nào! Dù chúng có mãnh lực quân sự tới đâu đi nữa, nhớ lại bọn hung hãn nhất là Nguyên Mông trong thế kỷ 13 đã bị đời Trần ta làm cho quỵ sụp tới ba lần. Chủ quyết để có kiếp người trong sáng vì trong sạch, bằng kiếp tự nhận *tự do* để có *tự quyết*, có *tự lập* để có *tự chủ*, lấy *tự lực* tạo ra *tự cường*. Khẳng định kiếp *chủ:* có *chủ động* để hành động, có *chủ trì* của ý thức để tạo ra *chủ lực* cho tương lai, và lấy *chủ trí* để thực thi *chủ quyết*. Nhận cho rõ cái *quyền* để *quyết đoán* trong quyết định. Quyết đoán bằng năng lực biết chủ động để khách quan hóa các kiến thức, tri thức, ý thức, nhận thức trong tỉnh táo, để sáng suốt khi xây dựng *quyết tâm*, hoàn toàn ngược lại với độc đoán không chấp nhận kiến thức của tha nhân, loại bỏ tư vấn như tự cạo rỗng não bộ của chính mình, không nhận tri thức nhân loại để khôn lên, trừ khử đối thoại để độc quyền xuẩn động trong độc đảng. Chủ quyết để mở cửa khi *quyết*, ngược lại với *độc đoán* đóng mọi cửa trước và sau khi *quyết*. Chủ quyết để đi về phía chân trời có mặt trời, trái hẳn với *độc đoán,* đã quyết trong cực đoan, với hành vi quá khích, nên «*cắm đầu, cắm cổ*» đi mà không tỉnh táo tìm phương hướng, đi mà không sáng suốt song hành cùng dân tộc.

CÁI ÁC GÂY RA *TỘI ÁC*

Nội chất của lý thuyết là biến đúc kết kiến thức thành mô hình qua công thức, khi kiến thức trở thành mô thức thì tri thức thành hình qua lý luận, lập luận, giải luận, diễn luận của lý thuyết. Lý thuyết luận dụng lý thuyết mới để xét nghiệm lại lý thuyết cũ, tập hợp lý thuyết cũ và mới để lý thuyết luận có thể sử dụng lý thuyết để củng cố lý thuyết; từ đó lý thuyết luận tận dụng lý thuyết để bổ sung cho lý thuyết. Tại đây, định chất lý thuyết luận của tội phạm học mang nội hàm của các thành quả đã đạt được trong tất cả các nghành khoa học xã hội nhân văn, và từ các thành quả này tội phạm học phải đủ lực, đủ tầm, đủ vóc, đủ dạng để có các sung lực cần thiết của mình qua các quá trình xây dựng lý thuyết, vừa có cơ sở, vừa có tiềm năng; *Cái ác gây ra tội ác*, ngược lại với *cái thiện*, vì nó diệt không những *nhân phẩm* có trong *nhân tính*, *nhân bản* có trong *nhân tri*, *nhân nghĩa, nhân từ* có trong *nhân văn* và *nhân vị*; mà nó còn giết, diệt, hủy, thiêu các điều kiện làm người bình thường nhất đã có trong *nhân loại*, *nhân tình*, *nhân thế*, *nhân sinh*. *Cái ác gây ra tội ác*, ngược lại với *cái lành*, vì chính cái lành làm nền cho hệ *tự* (*tự do*, *tự chủ*, *tự quyết*, *tự trọng)*, có trong quan hệ giữa người, tạo nên *sự sống chung* trong đời sống xã hội, sinh hoạt xã hội, quan hệ xã hội. Chính từ cái lành này, mọi người có cùng một quá trình tư duy *tự làm người biết sống chung qua sự tôn trọng lẫn nhau* để tiến tới chuyện làm người *biết làm việc chung, biết chia sẻ với nhau trong điều kiện làm người* vì cái lành.

CÁI ÁC NGỰ TRỊ NHƯ PHẢN XẠ

Cái ác gây ra tội ác, ngược lại với *cái tốt*, vì chính cái tốt chế tác ra hệ *công (công ích, công lợi, công pháp, công luật* để bảo vệ *công bằng*), trực diện để đối kháng lại với cái ác. Và, chính cái tốt nói rõ bổn phận với cộng động, trách nhiệm với tập thể của mỗi công dân, từ đó biến *đoàn kết* thành *tương thân*, *tương trợ* làm nền cho bản chất của cái tốt: *bác ái*! Từ định chất này, cái tốt làm được *bác ái*, vì nó mang nội hàm của *vị tha*, *khoan dung*, *rộng lượng* để tới thẳng *từ bi*, mà *nhân từ* là kết quả tích cực của cái tốt biết làm nên nhân phẩm. *Cái ác gây ra tội ác*, ngược lại với *cái hay*, không hề là chuyện của bẩm sinh, mà là chuyện của giáo dục. Nó không trên trời rơi xuống mà là chuyện rèn luyện qua phẩm chất của giáo khoa, làm nên giá trị nhân tính qua giáo trình, chế tác ra chất lượng của nhân bản qua giáo án. Vì *cái hay* mang *cái thiện, cái lành, cái tốt* vào cuộc sống xã hội, qua đường đi nẻo về của nhân sinh quan hay của mỗi cá nhân, qua thế giới quan hay của một dân tộc, qua vũ trụ quan hay của một chính quyền. Và, nếu chính quyền này chỉ là bạo quyền, hoặc tà quyền thì không thể *cấy, cày, tới, tẩm* được cái hay để chống lại cái ác.*Cái ác gây ra tội ác*, ngược lại với *cái đẹp*, tới từ ý muốn của nhân phẩm, ý định của nhân ái, ý lực của nhân lý.

DIỆT CÔNG BẰNG ĐỂ GIẾT CÔNG LÝ

Cái ác gây ra tội ác, luôn tìm mọi cách để tiêu diệt chủ thể, chính là cá thể có cá tính luôn biết đòi hỏi công bằng qua công lý, luôn thấu hiểu tự do để có tự chủ. Chủ thể tôn trọng bổn phận và trách nhiệm, nhưng chủ thể muốn làm công dân trong ý nghĩa toàn vẹn nhất, với giá trị phổ quát nhất: *chủ thể của tự do hành động vì công lý*. Cá tính của chủ thể trong sáng tạo biết song hành, biết *chung lưng đấu cật* với *cái lành, cái tốt, cái hay, cái đẹp* để sáng tạo của chủ thể phải là tác phẩm của *cái thiện*, hoàn toàn mâu thuẫn với cái ác. *Cái ác gây ra tội ác*, ngược lại với *cái nhân*, vì trong cái nhân có sự thương yêu biết hiến dâng lòng bác ái, có thiện chí biết hiến tặng thiện tâm; trong khi đó cái ác không những gây nên nỗi khổ, niềm đau cho nạn nhân của nó, mà còn *truy, hủy, giết, diệt* nhân phẩm của nạn nhân này. Cái ác không phải chỉ là *lỗi*, mà chính là *tội: tội ác* đã giết thân xác, diệt cuộc sống, hủy nhân cách của nạn nhân, bằng bạo lực của bạo quyền, bằng bạo hành của tà quyền, nó mang bản chất của bạo động, hoàn toàn ngược lại với phẩm chất bất bạo động của hệ *nhân (nhân từ, nhân nghĩa, nhân bản, nhân văn)*.

BẠO QUYỀN: QUYỀN LỰC GÂY TỘI ÁC

Cái ác gây ra tội ác, ngược lại với *cái sinh*, chính là sự sống đang bị cái ác gây thương tích, tạo thương tật, gây ra thương xót trong xã hội, quần chúng. Chính *cái ác báo hiệu cái chết* đang tới, nó báo động cái sinh trong sự sống đang bị đe dọa bởi bạo lực, được bảo kê bởi bạo quyền, được hà hơi tiếp sức bởi tà quyền, bất chấp công tâm và công lý. Muốn chống lại cái ác, thì sự hiểu biết về công bằng và công lý không đủ, sự thấu đáo về tự do, tự chủ không đủ, mà phải vận động tư duy qua hệ *luận (lý luận, lập luận, giải luận, diễn luận)* trên hệ *nhân (nhân phẩm, nhân từ, nhân nghĩa, nhân bản, nhân văn)*. Cả hai hệ (*luận* và *nhân*) này, phải đủ hùng lực để chế tác ra hệ *sáng (sáng kiến, sáng chế, sáng tạo)* biết bảo vệ *cái sinh* trong nhân thế, bảo hành *sự sống* cho nhân sinh. Tội phạm học tổng quan đã kết luận được: các chế độ *độc đảng-toàn trị* gây tội ác nhiều hơn các chế độ dân chủ; các chế độ *độc đảng-toàn trị* giết người nhiều hơn các chế độ tôn trọng nhân quyền; các chế độ *độc đảng-toàn trị* gây tội ác qua nhiều thế hệ đậm hơn, sâu hơn, rộng hơn các chế độ dân chủ, biết tôn trọng nhân quyền.

CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT: TỘI PHẠM CẦM DÂN, TỘI ÁC CẦM CÂN

Tội phạm học khi tìm hiểu nguyên nhân của tội ác được thể hiện qua hành động của tội phạm trực tiếp hay gián tiếp gây thiệt hại trên nạn nhân từ tính mạng cá nhân tới thân thế của gia đình, thân tộc, họ hàng, đồng nghiệp, các thế hệ sau của nạn nhân, thì tội ác gây ra trong giai đoạn của *Cải cách ruộng đất* 1956-1958 đã có nhiều chứng từ nhưng vẫn còn nhiều ẩn số. Chính các ẩn số này giúp nghiên cứu, điều tra, khảo sát của các nghành KHXHNV không chỉ ngừng ở giai đoạn thảm sát các nạn nhân bị quy chụp là địa chủ mà thống kê chỉ phỏng đoán hằng trăm ngàn nạn nhân bị hành quyết. Hãy đi sâu vào các hậu nạn. *Tội ác chống đạo lý*, chính *Cải cách ruộng đất* đã gây ra sự rạn nứt trầm trọng trên các tổ chức truyền thống của nông thôn, từ giáo dục tới văn hóa, từ đạo lý tới truyền thống… Diệt tình nghĩa làng xóm để thế vào đó là sự tố cáo lẫn nhau, tạo ra quan hệ từ ngờ vực tới thù hằn, mà nhiều thế hệ mai sau còn phải nhận hậu quả của sự xung đột giữa hai chiến tuyến: một bên là nạn nhân, một bên là tòng phạm với tội ác. *Tội ác chống luân lý*, qua tổ chức các tòa án nhân dân, trong đó nhân dân chỉ là con cờ bị thao túng rồi giật dây, bị đưa đẩy trong nhào nặn để tham dự vào một tội ác mà họ là *nạn nhận-đồng loã*. Từ đây, họ biến thành *tác nhân-đồng phạm* để ý đồ của ĐCSVN được thực hiện trước thành thiên bạch nhật.

TỘI ÁC LUÔN BỒI ĐẮP CHO TỘI ÁC

Tội ác liên thế hệ, mà *Cải cách ruộng đất* tạo dựng nên trong một thời gian dài trên môt không gian rộng của miền Bắc, đó là *tội ác thuộc hành chính và cơ chế.* Từ đây tạo phân biệt đối xử để truy đuổi các thế hệ sau của các nạn nhân đã bị giết: con cái, cháu chắt vẫn bị loại bỏ khỏi trong nhiều sinh hoạt xã hội, bị trừ khử trong nhiều ngành nghề, bị tiếp tục truy lùng qua các lần thi cử, tuyển sinh. Tội ác luôn bồi đắp cho tội ác để khỏa lấp *cái ác* của tội ác, qua các chiêu trò bày biện giả tạo của phê bình và tự phê bình của các đảng cộng sản, từ khi chủ nghĩa cộng sản biến thành phong trào cộng sản để cướp chính quyền một cách sắc máu nhất trên nhiều quốc gia trong thế kỷ XX. Trong trường hợp của Việt Nam, thì các chuyện như: Hồ Chí Minh "giả dạng" đứng khóc trước quần chúng để xin lỗi các sai lầm trong *Cải cách ruộng đất;* Trường Chinh "bị cắt chức" tổng bí thư… như để xác nhận các sai lầm trong *Cải cách ruộng đất.* Thực chất chỉ là những màn kịch thô thiển để che lấp một tội ác mà Việt tộc cần đòi hỏi *công pháp* phải bảo vệ *công lý* cho tới nơi tới chốn, vì *công chứng hóa* tội ác này vẫn chưa hề trễ, nếu một chính quyền liêm chính mới ra đời thì có thể thực hiện các quy trình nghiên cứu, khảo sát, điều tra, điền dã của tội phạm học.

PHẢN XẠ GÂY TỘI ÁC
ĐỂ THUẦN HÓA DÂN CHÚNG.

Tội phạm học đóng góp tích cực vào quá trình từ nghiên cứu tới khảo sát, từ điều tra tới điền dã, từ phân tích tới giải thích, từ giải luận tới diễn luận, đóng góp của tội phạm học có mặt trong tìm hiểu sự thật, cùng lúc thấu hiểu cường độ của tội ác, tìm hiểu chân lý, cùng lúc thấu hiểu mật độ hành sát của tội phạm.Từ đây, tội phạm học làm sáng lên liên minh của *sự thật* và *chân lý* để làm rõ *lẽ phải* là các chế độ của hệ *độc* (*độc đảng, độc tài, độc quyền, độc trị, độc tôn)* mang bản chất *toàn trị* từ hành vi tới hành động, có phản xạ gây tội ác để thuần hóa dân chúng. Các chế độ *độc đảng-toàn trị* mang phản ứng dễ dàng gây tội ác vì không có công lý nghiêm minh của *tam quyền phân lập* như các chế độ *dân chủ*.Các chế độ *độc đảng-toàn trị* không có *tam quyền phân lập*, không có *dân chủ*, nên có phản xạ và phản ứng truy hiếp *nhân dân*, vì không có lý trí, không có trí tuệ, không có tuệ giác về *nhân quyền*. Tội phạm học tổng quan sẽ kết luận được là các chế độ *độc đảng-toàn trị* gây tội ác nhiều hơn các chế độ dân chủ, các chế độ *độc đảng-toàn trị* giết người nhiều hơn các chế độ tôn trọng nhân quyền. Các chế độ *độc đảng-toàn trị* gây tội phạm qua nhiều thế hệ đậm hơn, sâu hơn, rộng hơn các chế độ dân chủ, biết tôn trọng nhân quyền.

NHÂN VĂN GIAI PHẨM:
DIỆT NHÂN TRI, HỦY NHÂN TÍNH

Tội phạm học nhận ra các thủ đoạn *thâm, độc, ác, hiểm* của đám lãnh đạo ĐCSVN từ 1954 tới 2000. Đây là một đoạn đường dài của đời người, một giai đoạn dài trong lịch sử tội phạm của các lãnh đạo ĐCSVN. Khi *cái ác* cầm quyền để *cái độc* bỏ tù dai dẳng các nạn nhân của nó, để truy cùng diệt tận từ nghề nghiệp tới sáng tạo, từ cá nhân tới gia đình, từ lý lịch cá nhân tới quan hệ xã hội, sinh hoạt xã hội, đời sống xã hội, một loại tội ác vừa thường trực trong cuộc sống hằng ngày, vừa thâm sâu ngay trong tư tưởng qua khủng bố với cường độ cao của bộ máy công an trị. Những khủng bố thường xuyên sau vòng lao lý với các tên gọi khác nhau là trại học tập, trại cải tạo… là một giai đoạn dài của một thủ đoạn bạo quyền qua cơ chế song hành cùng tà quyền qua hành chính để vô hiệu hóa sáng tác giới văn nghệ, cô lập hóa cá nhân, lũng đoạn hóa đời sống gia đình, thân quyến của văn nghệ sĩ. Mỗi trí thức trong nhóm *Nhân Văn*: Trần Đức Thảo, Nguyễn Mạnh Tường đều chịu chung một số phận là không được sống với học thuật, cụ thể là không được tiếp tục nghiên cứu trong chính chuyên nghành của mình. Khủng khiếp hơn nữa là sự khủng bố trên các văn nghệ sĩ: Trần Dần, Lê Đạt, Hoàng Cầm, kể cả Phan Khôi, Văn Cao, Nguyễn Bính… thường xuyên và lâu dài, áp chế tâm thần các nạn nhân, mà hậu quả là nỗi lo sợ bị khủng bố, bắt bớ, tra tấn bất cứ lúc nào, ảm ảnh cả đời người. Thí dụ rõ nhất là trường hợp của Trần Dần, đặt sẵn các hành lý cá nhân, chuẩn bị là bị bắt bất cứ lúc nào.

NHÓM XÉT LẠI:
DIỆT ĐỐI TRỌNG ĐỂ HỦY ĐỐI LUẬN

Trước hai tội ác là *Cải cách ruộng đất* và *Nhân văn giai phẩm*, thì tội ác thứ ba xảy ra trong giai đoạn nội chiến Bắc-Nam (1954-1975), với sự hiện diện của quân đội Mỹ, chiến dịch *"chống xét lại"* ra đời để truy diệt những nhân tố muốn thay đổi đường lối sắc máu của ĐCSVN, bị quy chụp là *nhóm xét lại*. Vụ án này, khác với hai thảm họa trước là một cuộc thanh trừng ngay trong nội bộ của những người cộng sản, mà chuyên chính vô sản kiểu ĐCSVN đã để lộ nguyên hình tính chất thanh trừng như truy sát, không thương tiếc các đồng chí, từ đó biến phản xạ thanh trừng truyền thống nội bộ của ĐCSVN. Trong thời điểm này là cặp bày trùng Lê Duẩn và Lê Đức Thọ, cả hai đều chủ mưu để độc quyền hóa độc tài-toàn trị, với tên đồ tể là Lê Đức Thọ, một nhân vật thao túng từ Trung ương đảng tới Bộ Chính trị, vây xiết chính phủ để tóm gọn chính quyền. Qua quyền lực của Ban bí thư trung ương và Ban tổ chức trung ương được cá nhân hóa trong tay tên đồ tể này, với độc quyền sử dụng công an và tình báo trong quá trình quy chụp các nạn nhân rồi hãm hại họ, trong đó có ám sát, có thủ tiêu, thanh trừng và thanh toán các đồng chí của họ. Các nạn nhân của *nhóm xét lại* bị tù đày vô hạn định, không được xét xử, không có tòa án, với sự vắng mặt tuyệt đối của tư pháp, của tòa án, và nhất là sự im hơi lắng tiếng trong toàn bộ của các đảng viên của ĐCSVN.

TRUY DIỆT SỰ KHÁC BIỆT

Khi tội phạm học đi sâu vào quan hệ quyền lực giữa các lãnh đạo cấp trung ương, các kết quả điều tra về sử tính của ĐCSVN cho xuất hiện các hằng số: **Tội ác thượng tầng**. Tội phạm học không ngưng đọng lại tại hạ nguồn để chỉ nghiên cứu về hình sự của tội phạm, mà nó phải trở lên thượng nguồn thật xa để điều tra thật sâu, khảo sát thật rộng về các chính sách tổ chức chiến tranh như các quyết sách, như một loại tử sách của lãnh đạo chính trị đưa dân tộc, đẩy bao thế hệ thanh niên vào tử chiến, vào chỗ chết! Chính ý đồ chiến tranh làm nên ý độc của tử chiến là thượng nguồn của tội ác cấp quốc gia, ở đây các lãnh đạo chính trị phải chịu hoàn toàn trách nhiệm và phải được phân xử công minh từ sử học tới công pháp. Lịch sử của các độc đảng-toàn trị từ thế kỷ XX tới nay là lịch sử của tội ác tồn tại qua tội luận là: diệt cái khác biệt, từ chính kiến tới xã hội, từ tín ngưỡng tới tôn giáo… lịch sử của ĐCSVN không nằm ngoài quy luật này. ĐCSVN từ trước 1945 tới lúc độc trị trên toàn bộ xã hội Việt từ 1975, thì nó chưa một ngày nào ngưng nghỉ trong quá trình tiêu diệt cái khác biệt, đã và đang đi ngược, đi ngoài vong kiềm tỏa của nó; nhất là khi cái khác biệt tới từ hệ đa (đa tài, đa trí, đa lực, đa năng, đa hiệu, đa đảng). ĐCSVN sẵn sàng gây tội ác, và tội ác của nó phải được nghiên cứu như phản xạ của nó giờ đã thành truyền thống của nó.

TRUYỀN THỐNG TRUY DIỆT ĐỐI THOẠI

ĐCSVN có truyền thống về tội ác, đó là *truyền thống truy diệt đối phương*, không những bị xem là *đối thủ*, mà chóng chầy bị xét xử như kẻ thù để phải mang kiếp *tử tù*. Ngay khi chưa cướp được chính quyền, ĐCSVN đã tổ chức thanh trừng có hệ thống, một cách máy móc các đảng phái chính trị không đi cùng đường với nó. Các đảng phái quốc gia đã có nhiều lãnh tụ bị thủ tiêu, kể cả các nhóm Đệ tứ cộng sản strokistes, cũng là nạn nhân của ĐCSVN trong những năm ròng từ khi ĐCSVN thành lập 1930 cho tới khi họ cướp được chính quyền 1945. Ám sát hoặc thảm sát, trong nước và ngoài nước, các hội, các đoàn, các nhóm, các phái trong phong trào Việt kiều tại Pháp trong giai đoạn đệ nhị thế chiến cũng bị chiêu dụ rồi lôi kéo vào quá trình gây tội ác này do ĐCSVN điều hành và hoạt náo. Trong đó có những cuộc thanh trừng bằng thảm sát giữa các nhóm *lính thợ* (maind'oeuvre indigène) tại các trại miền Trung và miền Nam nước Pháp trong giai đoạn 1941-1944. *Truyền thống tận diệt mọi chống đối*, tới từ các ý định muốn làm khác, các ý muốn đi còn đường khác với ĐCSVN, đều bị trực tiếp hay gián tiếp trừ khử.

DÙNG TỘI ÁC ĐỂ TỔ CHỨC LẠI NỘI BỘ

ĐCSVN muốn giữ địa vị độc tôn trên chính trường, với sự hỗ trợ của các đảng cộng sản anh em, mà cũng là những sát thủ như họ. Những ý nguyện mở ra đối thoại, tạo ra đối luận với ĐCSVN trước sau đều bị vùi dập rồi thủ tiêu bằng tội ác, và trong các nạn nhân là các trí thức luôn chủ trương bất bạo động của các hội, các đoàn, các nhóm, các phái không theo cộng sản, số lượng nạn nhân của các cuộc thanh trừng này trải dài trong lịch sử của ĐCSVN từ trước đến nay. *Truyền thống sát hại sự khác biệt*, ngay như sự khác biệt có nguồn gốc của văn hóa, lịch sử, giáo dục… không hề dính dáng gì tới chính trị hay đe dọa gì tới quyền lực lãnh đạo của ĐCSVN, trong đó giới văn nghệ sĩ muốn tự do sáng tác, hoặc tự chủ ngay trên các đề tài sáng tạo của mình cũng là nạn nhân của ĐCSVN. Sau cuộc truy cùng diệt tận nhóm Nhân Văn giai phẩm, nhiều cá nhân trí thức hoặc văn nghệ sĩ liên tục bị trừng phạt, trừ khử, có khi bị thủ tiêu nếu đi ngược hoặc đi khác đường lối toàn trị của ĐCSVN. Thanh trừng nội bộ vẫn là hằng số của ĐCSVN, với ba thành phần nạn nhân của ba hệ *nội*. *Thanh trừng nội bộ giữa các lãnh đạo*, cụ thể là giữa các bè nhóm cấp trung ương, nơi mà nạn nhân tăng lên, nhân lên trước mỗi kỳ chuẩn bị các đại hội ĐCSVN. Các tướng quân đội, các uỷ viên trung ương, tại đây dùng tội ác để tổ chức nội bộ, thêm bớt lại nhân sự.

REPSOL

TRUY SÁT CHÍNH CÁC ĐỒNG CHÍ CỦA MÌNH

Cái ác cho ra đời hành động truy sát chính các đồng chí của mình, giờ đã thuộc về bản chất và phản xạ của các lãnh tụ trung ương, luôn dùng nhân lực của Bộ Công an cùng các cục tình báo pha lẫn với nhân sự của Ban bảo vệ trung ương để làm nhiệm vụ ám sát, sát hại các đối thủ. Quá trình này không hề ngừng nghỉ với các nhóm lợi ích hiện nay trong thế kỷ XXI này, được tổ chức cụ thể như các tập đoàn tội phạm, với bản chất mafia. Sát hại lẫn nhau qua nhân lực của Bộ Công an và Bộ Quốc phòng, mà các nạn nhân hiện nay, ngoài các tướng, các ủy viên trung ương, còn có các doanh nhân, các nhà tài phiệt, các "đại gia" sân sau của nhóm bại này mà không phải của nhóm thắng kia. Thanh trừng nội bộ giữa các cấp địa phương, tiêm nhiễm và ảnh hưởng vừa là bản chất vừa là phản xạ từ các đàn anh trung ương, các lãnh đạo địa phương không thống nhất trong quá trình chia chác từ tham ô qua tham nhũng, cũng sãn sàng sát hại, truy diệt nhau ở cấp địa phương, cấp tỉnh, cấp thành phố… qua các thủ đoạn của tội ác được trá hình như thuốc độc, các tai nạn giao thông… mà đàn anh trung ương đã sử dụng như "cơm bữa", như "đi chợ". Thanh trừng nội bộ giữa hai đảng"anh em" (ĐCSTQ đàn anh, và ĐCSVN đàn em), mà đàn anh là kẻ tính toán, chỉ đạo, giật dây qua hai thủ đoạn: ĐCSTQ mời những lãnh đạo của ĐCSVN đang chống hoặc đi khác ý đồ của mình qua các chuyến thăm, sau các cuộc họp với ĐCSTQ đàn anh, thì các lãnh đạo này của ĐCSVN đàn em, lần lượt tử vong bởi các độc xạ nguyên tử, bởi *"nhiễm vi trùng lạ"*.

TRUY DIỆT TÔN GIÁO

Lịch sử của ĐCSVN đàn em trong tổ chức nhân sự luôn bị thao túng, điều hành, giật dây, gài bẫy bởi ĐCSTQ đàn anh. Đây vừa là phản xạ tội ác trắng trợn, vừa là một dấu chàm điếm nhục của ĐCSVN đàn em không bao giờ có tự do, tự chủ để có tự tin và tự lập trước ĐCSTQ đàn anh sẵn sàng giết đàn em như giết: sâu bọ, theo ngôn ngữ của các lãnh tụ, các quân sư thời Tam Quốc trong lịch sử của *Tàu hoạn*. Khi nghiên cứu và điều tra về các tội ác do các tội phạm của ĐCSVN và các đảng cộng sản khác trên thế giới trong thế kỷ XX, các nhà nghiên cứu về tội phạm học phải nhận ra là khi đối diện với hệ *đa* (*đa tài, đa trí, đa lực, đa năng, đa hiệu, đa đảng)* thì ĐCSVN không bao giờ chọn hệ *đối (đối chiếu* để *đối chứng*, *đối thoại* để *đối luận)*, mà ngược lại họ sẵn sàng gây tội ác để diệt vừa hệ *đa,* lẫn hệ *đối* như diệt các *đối kháng* bằng bạo lực của tội ác. Lịch sử của các đảng cộng sản từ thế kỷ XX tới nay là lịch sử của truy hại tôn giáo bằng những thủ đoạn trực tiếp hay gián tiếp được chủ mưu và bày biện bởi tội ác. Để phục vụ không những ý thức hệ vô thần của ĐCSVN, mà chủ yếu là tiêu diệt tín ngưỡng rồi tiêu hủy niềm tin, để mở đường cho tuyền truyền một chiều ngu dân do tuyên giáo tổ chức và chỉ đạo, để thay thế cùng lúc cả ba: tôn giáo, tín ngưỡng, niềm tin… Lịch sử của ĐCSVN chưa hề ngừng quá trình truy hại tôn giáo dựa trên quy luật này, từ khi ĐCSVN cướp được chính quyền 1945 tới lúc độc trị trên toàn bộ xã hội Việt 1975.

ĐỘC TRỊ CỦA TUYÊN GIÁO ĐỘC NGÔN,

Khi lập đồ hình phân tích các nạn nhân tôn giáo, hãy phải định vị ít nhất ba chỉ báo, để có chỉnh lý từ điều tra tới điền dã, để có hợp lý từ phân tích tới giải thích, để được toàn lý trong tổng kết các hậu quả truy hại tôn giáo của ĐCSVN. *Chỉ báo thực cảnh*, từ khi chưa cướp được chính quyền tới khi có chính quyền toàn trị trong độc đảng, chính *thực cảnh* làm nên *bối cảnh* của độc trị. ĐCSVN dùng chiêu trò thành lập Việt Minh để sử dụng và thao túng như một mặt trận rộng rãi, trong đó các tôn giáo có mặt để tập hợp được số đông quần chúng ủng hộ ĐCSVN. *Chỉ báo thực chất* của chính quyền cộng sản *độc đảng* trong chuyên chính và toàn trị lên toàn thể sinh hoạt xã hội, quan hệ xã hội, đời sống xã hội, dựa trên *thực tế* của hệ *độc* (*độc tài*, *độc quyền, độc trị, độc tôn)*, từ đây không có chuyện phân chia quyền hạn giữa các tôn giáo và quyền lực độc đảng.*Chỉ báo thực trạng*, tới từ hệ *độc* (*độc đảng*, *độc tài*, *độc quyền, độc trị, độc tôn)*, tại đây chuyên chính của hệ *độc* không nhân nhượng với bất cứ tôn giáo nào, không nương tay với bất cứ tín ngưỡng nào, không thỏa hiệp với bất cứ niềm tin nào, từ đó tạo ra thế độc tôn của tuyên truyền độc đảng. Trong độc trị của tuyên giáo độc ngôn, ở đây *độc* mang hai nghĩa: chỉ có nó là độc nhất để độc tài, nên nó là mảnh đất *độc ác*, để *cái độc* xuất hiện cùng *cái ác*.

QUÁ TRÌNH TRUY HẠI TÔN GIÁO

Quá trình truy hại tôn giáo, từ thái độ tới cách hành xử, từ hành vi tội ác tới hành động tội phạm rất khác nhau giữa các nạn nhân tôn giáo. *Thiên chúa giáo* liên tục và thường xuyên bị đàn áp, khủng bố, truy hại như là một lực lượng tín ngưỡng tới đất Việt qua con đường truyền đạo, đã là kẻ thù của ĐCSVN trong giai đoạn nửa đầu thế kỷ XX. Mặc dù Thiên chúa giáo không mang bản chất chính trị, nhưng thiên chúa giáo trực tiếp hay gián tiếp mang nội dung của nhân quyền và văn minh của phương Tây, lại có giá trị về vị tha được cổ vũ bởi kinh nghiệm lâu đời của dân chủ, trong đó có tự do ngôn luận. Thiên chúa giáo mang ý nghĩa nhân văn có nền là nhân bản trên một đức tin là thượng đế, một phạm trù tâm linh mà các lãnh đạo công sản vô thần không chấp nhận khi họ luôn đi trên con đường cướp chính quyền bằng bạo lực của *cái ác*. Với thảm kịch của Phật giáo: mê tín cầu vong, Phật giáo thương mại vì tiền, Phật giáo quốc doanh với sư công an… *Cao Đài* và *Hòa Hảo* đã là nạn nhân của ĐCSVN trong nội chiến Bắc-Nam (1954-1975) qua các cuộc thủ tiêu, ám sát các lãnh tụ của tôn giáo này. Sau 1975 thì *Cao Đài* và *Hòa Hảo* bị đàn áp, bị khủng bố trên quy trình toàn diện và vĩ mô, với các chiến dịch trấn áp, khủng bố liên tục. *Cao Đài* và *Hòa Hảo* là hai tôn giáo mang thực tiễn địa phương miền Nam không có hậu thuẫn của hệ thống Thiên Chúa giáo quốc tế bảo hộ, không được đông đảo quần chúng hỗ trợ như Phật giáo, nên *Cao Đài* và *Hòa Hảo* đang là nạn nhân của các tội ác bất nhân nhất hiện nay tại miền Nam của đất nước.

QUÁ TRÌNH TRUY HÃM DÂN TỘC THIỂU SỐ

Từ khi ĐCSVN áp đặt chế độc độc đảng-toàn trị lên toàn lãnh thổ, thì các dân tộc thiểu số miền cao, miền xa là những nạn nhân thường xuyên những tội ác, trên nhiều lĩnh vực. Trong đó: tài nguyên thiên nhiên luôn bị khai thác, tàn phá, nhiều nơi bị tận diệt; môi trường sống luôn bị tấn công, đe dọa, truy diệt. Những chính sách mang tính bày biện là bảo vệ, văn hóa, truyền thống, ngôn ngữ cho các dân tộc thiểu số đi cùng với các chính sách hỗ trợ về giáo dục và thi cử chỉ là trò mị dân. Bởi vì khi tài nguyên thiên nhiên nuôi sống họ, khi môi trường cùng môi sinh dính liền với sự sống còn của họ bị đe dọa bởi bạo quyền trung ương, bởi tà quyền tham quan, bởi ma quyền tham đất, tham mỏ, tham quặng, ngày ngày đe dọa sinh sinh tồn của họ. Chính vì không có đường sống trước các tội ác chiếm tài nguyên, chiếm đất của bạo quyền, tà quyền, ma quyền, mà họ đứng lên đòi hỏi công bằng. Và, bạo lý của ĐCSVN đã trả lời bằng các vụ bắt bớ, đẩy các nạn nhân này vào vòng lao lý, mà các chứng nhân đã thuật rõ sự dã man của công an khi tra tấn họ, để họ phải ký vào các lời khai không căn cứ là họ *"chống chính quyền cách mạng", "nổi loạn đòi tự trị",* sự thô bỉ đến tàn mạt đã dẫn *cái ác* tới *cái tội* thảm sát đồng bào Hmong năm 2011. Hiện nay, người dân tộc là nạn nhân của tội ác cướp tài nguyên, cướp khoáng sản, cướp đất đai đang sống trong nơm nớp lo sợ tại Thái Lan, lo sợ bị trục xuất và trả về lại Việt Nam.

TRUY VONG TÙ NHÂN LƯƠNG TÂM

Nhà tù hiện nay của chế độ độc đảng toàn trị không có những mục đích luật pháp và xã hội chính đáng của một công pháp bình thường là: cách ly tù nhân với xã hội, mà vẫn bảo đảm quyền tính mạng của họ, Hướng nghiệp tù nhân, để tạo điều kiện trở thành công dân đúng và tốt, tạo điều kiện tích cực cho quá trình tái hội nhập xã hội khi mãn tù… Mà ngược lại nhà tù hiện nay của chế độ độc đảng-toàn trị được tổ chức như hiện cảnh của một địa ngục trần gian, tạo nên bối cảnh thuận lợi để tội ác xuất hiện với điều kiện giam cầm khắc khe, mà theo nhân chứng nó còn tồi tệ hơn nhiều lần so với các nhà tù thời thực dân của thế kỷ qua. Xếp đặt phản công lý và tổ chức phản nhân quyền đến độ bất nhân khi giam các tù nhân lương tâm cùng với các tù hình sự. Ngược đãi tù nhân hình sự, đặc biệt là dùng nhà tù để "trả thù" bằng những thủ đoạn tồi tệ nhất các chủ thể đấu tranh vì dân chủ và nhân quyền-đây chính là số phận của các tù nhân lương tâm hiện nay. Nhà tù thời nay của chế độ độc đảng toàn trị là ổ của buôn lậu, tham nhũng, bóc lột. Buôn lậu ma túy công khai dưới sự tổ chức của các quản giáo, và cai tù như một nguồn lợi nhuận bán công khai.Tham nhũng thực phẩm nuôi tù nhân, bằng cách vừa thu hồi thực phẩm thăm nuôi của các giá định tù nhân, vừa bắt ép các tù nhân phải dùng thực phẩm bán tại nhà tù với giá cao, tạo nên khó khăn tài chính bất thường vừa cho tù nhân, vừa cho gia đình họ.

HÌNH SỰ HÓA LƯƠNG TRI

Nhà tù hiện nay của chế độ độc đảng toàn trị là chế độ lao động ngặt nghèo, với sự bóc lột sức lao động của tù nhân qua các sản phẩm mà họ làm ra, để làm giầu cho bọn quản giáo và cai tù… Nhà tù hiện nay của chế độ độc đảng toàn trị là nơi *truy vong*, tạo ra cái chết ở mức độ cao và cường độ mạnh, mà các hội đoàn quốc tế về nhân quyền biết rất rõ: sử dụng tù hình sự để hành hạ, hành hung, kể cả hành sát các tù nhân lương tâm, với sự tổ chức công khai của ban giám đốc nhà tù. Sử dụng điều kiện sống hằng ngày, từ thiếu thực phẩm tới thiếu vệ sinh để đầy dọa, vùi dập các tù nhân lương tâm theo quy trình "trả thù" đê tiện. Sử dụng các nhà tù xa nhà, xa nơi ăn chốn ở của gia đình tù nhân, cũng trong mục đích hành hạ, đầy dọa các gia đình của những tù nhân lương tâm. Các quốc gia đã và đang bị địa ngục trần gian của độc tài-toàn trị, thì tội phạm học luôn bị cấm đoán và truy nã. Đối với thảm trạng độc đảng-toàn trị của Việt Nam hiện nay, thì các nghiên cứu, khảo sát, điều tra, điền dã về các nhà tù với dữ kiện khách quan qua phân tích và giải thích chỉ thực hiện được thật đầy đủ khi ĐCSVN sụp đổ.

TRUY HỦY VIỆT TỘC : *(LÊ DUẨN)*
"ĐÁNH THAY CHO LIÊN XÔ VÀ TRUNG QUỐC"

Với não trạng của tín đồ vô điều kiện với hai đàn anh đầu sỏ lãnh đạo phong trào cộng sản của nửa cuối thế kỷ XX. Chỉ một não trạng cá nhân, đã kéo theo một tập thể mà cụ thể là Bộ Chính trị thời bấy giờ, cùng lúc kéo cả một dân tộc, cả hai miền Bắc và Nam vào một cuộc nội chiến huynh đệ tương tàn, với nhiều triệu nạn nhân đã phải nhận cái chết. Với khoảng cách lịch sử cần thiết về thời gian, sau khi đất nước thống nhất, thì não trạng *"thí dân, thí nước"* để đánh thay cho Liên Xô và Trung Quốc, mà hai tên đầu sỏ phong trào cộng sản thế giới này đã có xung đột với nhau về chính sách quốc tế cũng như tư lợi của chúng ngay trong khi cuộc chiến chống Mỹ (1954-1975). Để sau đó Việt Nam phải nhận hai cuộc chiến tiếp theo: biên giới Tây Nam chống Khmers đỏ bắt đầu năm 1977, biên giới phía Bắc chống Trung Cộng bắt đầu năm 1979, với bao ngàn nạn nhân đã chết. Đây không phải chỉ là chuyện đánh giá sai tình hình của Lê Duẩn về các tư lợi của các đảng cộng sản, sẵn sàng dẫn dắt đồng chí không đồng chính kiến với mình vào tử lộ; mà còn là một loại não trạng hiếu chiến trong tử lộ với sinh mạng của chính đồng bào mình: không hề là một ưu tiên trong *quá trình cân nhắc (lý luận tỉnh táo-đề nghị sáng suốt-thảo luận khách quan-quyết định chính chắn-hành động liêm sỉ)* dựa trên *nhân tính lãnh đạo* làm nên *nhân đạo chính trị* mà một tổ chức chính trị (đảng, bè, phái…) phải có khi buộc đi vào tử lộ của chiến tranh.

VỚI NHIỀU TRIỆU NẠN NHÂN TRONG CUỘC NỘI CHIẾN HUYNH ĐỆ TƯƠNG TÀN

Một cuộc nội chiến huynh đệ tương tàn, với nhiều triệu nạn nhân, không có nội dung đạo lý, không có ý nghĩa luân lý, không có tư tưởng đạo đức cho tương lai của dân tộc và đất nước; mà chỉ để lại một chế độ toàn trị dựa trên hệ *độc (độc đảng, độc quyền, độc tài, độc tôn, độc trị)*. Nơi mà tuyên truyền *"chiến thắng chống Mỹ", "thống nhất đất nước", "xây dựng đất nước mười lần giàu đẹp hơn"*... chỉ để lại một thực trạng hiện nay là của một đất nước cạn kiệt tài nguyên với ô nhiễm môi trường trầm trọng, với một dân tộc nheo nhóc trong túng quẫn, với xuất khẩu lao động để làm lao nô, nô tỳ… cho các nước láng giềng với vị thế quốc tế tủi nhục nhất. Tất cả thực trạng này nằm trong một tâm trạng chung của một ĐCSVN: *hèn với giặc, ác với dân*, đã và đang mở đường cho *Tàu tặc* làm ra *Tàu họa*, *Tàu tà* sinh ra *Tàu nạn*… đang phủ trùm lên số phận của Việt tộc. Thấy và thấu nguồn của nó luôn ở cấp thượng tầng, tiếp tục gây ra tội ác trong những năm tháng tới tới hệ *độc (độc đảng, độc quyền, độc tài, độc tôn, độc trị)* với một hệ thống *công an trị* tiếp tục gây tội ác với nhân dân, nhất là với các đứa con tin yêu của Việt tộc đấu tranh vì dân chủ và nhân quyền cho một tương lai của công bằng, tự do, bác ái.

MỘT TẬP ĐOÀN LÃNH ĐẠO DIỆT DÂN Ở NHIỀU MỨC ĐỘ KHÁC NHAU

ĐCSVN mở đường cho ngoại xâm, trước là *cõng rắn cắn gà nhà*, sau đó là *mang voi về dày mả tổ* qua hệ *tham* (*tham quan* vì *tham quyền*, *tham ô* rồi *tham nhũng, tham đất* để *tham tiền)*, một bọn nội xâm *buôn chức bán quyền* để sau đó là *buôn dân bán nước*. Tội phạm học không ngừng ở các "vở kịch" chống tham nhũng kiểu *"đốt lò"* của Tổng bí thư kiêm Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng, mà tội phạm học phải lần tìm *gốc, rễ, cội, nguồn* để phân tích *dây mơ rễ má* của hệ *độc (độc đảng, độc quyền, độc tài, độc tôn, độc trị như một tập đoàn lãnh đạo sát nhân)*, sẵn sàng thí dân, thí nước qua chiến tranh, tạo ra nội chiến để thực hiện một ý thức hệ ngoại lai, phản dân tộc. *Như một tập đoàn lãnh đạo tội nhân*, tiếp tục dùng công an trị để đàn áp, khủng bố, truy diệt những công dân yêu công bằng, quý tự do, trọng dân chủ, nâng nhân quyền. *Như một tập đoàn lãnh đạo tư lợi* của các nhóm lợi ích, được tổ chức như những mafia, sẵn sàng tiêu diệt lẫn nhau qua phản xạ bạo lực di truyền của cộng sản là thanh trừng nội bộ, bất chấp công lý, khinh miệt công pháp, xem thường công luận. *Như một tập đoàn lãnh đạo diệt dân* ở nhiều mức độ: nhắm mắt mà vơ vét tiền tham ô mặc cho *Tàu tặc* đang xâm lấn đất, biển, đảo; cúi đầu mặc cho *Tàu họa* ô nhiễm môi trường, truy diệt môi sinh của đất nước, khoanh tay mặc cho *Tàu họan* đưa tràn lan thực phẩm bẩn, hóa chất độc cùng với các công nghiệp nhiệt điện, hóa học, luyện thép đầy tội lỗi, gây ra ung thư cấp làng, cấp vùng, rồi cấp quốc gia.

TRUY SÁT NGUYÊN KHÍ QUỐC GIA

Không ngừng ở mức độ cá nhân gây ra tội ác, mà đi xa để đi rộng, đi sâu để đi cao lên tới thượng tầng lãnh đạo, nơi trung tâm của các bạo ý đã trở thành quyết sách, các tà ý đã thành chính sách, các quỷ ý đã thành *tử sách* đã và đang đưa Việt tộc vào *tử lộ!* Trong cuộc nội chiến huynh đệ tương tàn giữa hai miền (1954-1975), xuất hiện một chuỗi *hệ luận của tội ác* mà những kẻ cầm quyền đã tự cho phép chúng gây tội ác mà không ai được buộc tội chúng là tội phạm. Tư duy tội ác của bọn lãnh đạo này là: *"thí lính", "nướng quân"* trong các chiến dịch, trên các mặt trận mà sinh mạng đồng bào của chúng bị đặt thấp hơn chiến thắng trên chiến trường để phục vụ *chiến sách* của chúng, từ đó mọi chiến thắng phải phục vụ ý đồ dùng tử lộ của lính, của quân như các con cờ để chúng đấu giá, mặc cả, thương lượng cho quyền lực và quyền lợi của chúng. Các lãnh đạo của ĐCSVN gây ra trong cả thế kỷ XX thì không ngừng lại trong khuôn khổ của cuộc nội chiến huynh đệ tương tàn, giữa hai miền (1954-1975), mà phải đi trở lên thượng nguồn từ khi có ĐCSVN dẫn tới chiêu bài Việt Minh trong kháng chiến chống Pháp. Chính trong thời điểm này đã có nhiều sự cố xác nhận quá trình *"thí lính", "nướng quân",* nơi mà mạng sống của các thế hệ thanh niên đã bị sử dụng trong tham vọng *"phải giành chiến thắng bằng mọi giá"*, vận dụng trong ý đồ *"phải tới toàn thắng bằng mọi giá"*.

ĐỒ HÌNH VA HẬU NẠN CỦA TỘI ÁC

Trong cuộc nội chiến huynh đệ tương tàn, giữa hai miền (1954-1975), quy luật độc đảng trong toàn trị, thì bọn lãnh đạo tự cho phép mình độc đoán trong quyết định, mặc cho hậu quả độc hại đến với đồng bào, dân tộc, đất nước. Nơi đây, hằng số *"quyết chiến"* song hành cùng hàm số *"quyết thắng"* cho xuất hiện một ẩn số trong tư duy (bất nhân) của kẻ lãnh đạo là: *"tử chiến"*- với mạng sống của lính, của quân, chớ không phải của chúng. Tội phạm học khi khảo sát các sự cố *"thí lính", "nướng quân"* tới từ các tướng bất tài, từ các quyết đoán hồ đồ tới bất nhân của lãnh đạo, các tiên đoán sai lầm của việc dùng quân. Hậu quả của *"thí lính", "nướng quân"* tiếp tục xẩy ra trên chiến trường Tây Nam chống bọn diệt chủng Khmers đỏ sau 1977, và bọn Tàu tặc 1979. Không được quên sự hy sinh làm bia đỡ đạn cho quân thù Tàu tặc tại Gạc Ma, nơi mà tên Bộ trưởng Bộ Quốc phòng lúc đó đã cấm các chiến sĩ giữ đảo được nổ súng để tự bảo vệ, nếu tên này trực tiếp tạo ra tội ác, thì phải sử hóa hành động phản bội của nó như một tội đồ. Thống kê hóa để định lượng là vai trò của *tội phạm học phân tích*, không ngừng ở hình sự hóa cá nhân, mà phải đi xa, rộng, dài, sâu hơn nữa để tới một phân tích định lượng về thiệt hại nhân mạng quá lớn lên số phận của Việt tộc cả thế kỷ XX.

TỘI ÁC VẪN ĐANG *NỐI ĐƯỜNG* CHO TỘI ÁC

Các diễn luận từ đạo lý tới công lý, từ sinh mạng tới tòa án, từ thống kê hóa tới sử hóa một cách khách quan nhất. Đối với Việt tộc, các kết luận sau đây vẫn chưa được minh bạch hóa các lãnh đạo gây tội ác vẫn chưa có tòa án công minh để xử chúng; các lãnh đạo gây tội ác vẫn chưa có sử luận khách quan về chúng; các lãnh đạo gây tội ác vẫn chưa có công pháp quốc tế nhận diện chúng. Trên các nhận định này, lý luận của *tội phạm học tổng quan*, đề nghị nghiên cứu, điều tra phải tới các nhận định khác: định lượng thiệt hại về tính mạng *quá lớn* trong chiến tranh so với số phận nghèo nàn trong nheo nhóc hiện tại của Việt tộc. Định lượng thiệt hại về tính mạng *quá nhiều* trong thời chiến so với các điều kiện vật chất và tinh thần hiện tại mà Việt tộc đang có. Định lượng thiệt hại về tính mạng *quá dài* trong chiến sự so với chế độ độc tài nhưng bất tài hiện nay, ngày ngày đẩy Việt tộc vào ngu dân trong tuyên truyền. Chế độ độc tài hiện nay không hề có ý thức về sự thật của tội ác, để sáng suốt ra, không hề có nhận thức về tội phạm đang cầm quyền, để làm rõ lịch sử. Nên tội ác vẫn đang *nối đường* cho tội ác, để tội ác tự *nối dài* trên số phận của Việt tộc!

BẠO TRỊ: *TỘI ÁC CỦA CÔNG AN*

Tội phạm học phân tích phải biết đường đi nước bước để tìm tới *tội phạm học định hướng nhân bản*, mà rõ các định đề của *nhân quyền*, biết lấy *nhân vị của tự do* để bảo vệ *nhân bản* và *nhân văn*; có *nhân tri của dân chủ* để bảo đảm *nhân lý* và *nhân tính*; nhận *nhân đạo của bác ái* để bảo hành *nhân tâm* và *nhân từ*, tất cả hệ *nhân* này phải trực tiếp phục vụ cho: *nhân phẩm* để chống lại tội ác, vô hiệu hóa tội nhân, vô dụng hóa tội đồ, cô lập hóa toàn bộ liên kết *tội ác-tội nhân-tội đồ*. Với hàng trăm nạn nhân hàng năm bị hành hung, tra tấn cho tới mất mạng trong các đồn công an, và xã hội sẽ không tính được bao nhiêu nạn nhân khác bị tra tấn đến trọng thương, khi về lại được gia đình chỉ vài ngày là tử thương. Việt Nam hiện nay là một trong những quốc gia có thống kê tử xuất trong các đồn công an cao nhất. Đây là một thực tế với các chứng tích về một loại tội ác chỉ có trong các chế độ độc đảng-toàn trị, nơi mà pháp luật của dân chủ, công lý của nhân quyền không sao tới được để bảo vệ các nạn nhân nằm trong bàn tay giết người của cả một hệ thống công an trị, bất chấp công lý.

HÀNH HUNG-HÀNH SÁT:
GIẾT NGƯỜI TRONG ĐỒN CÔNG AN

Tội ác giết người trong các đồn công an, phải được tội phạm học khảo sát và điều tra qua ít nhất là ba định hướng đã làm nên tầm vóc của chuyên ngành này, khi nó nghiên cứu về các chế độ độc đảng-toàn trị, kiểu Trung Quốc, Bắc Triều Tiên, Cuba và Việt nam. *Nạn nhân tràn lan*, nơi mà tội ác tới từ công an trị luôn được bảo kê và bao che bởi độc đảng-toàn trị, nơi mà chính các thủ phạm là công an có đầy đủ ý thức khi giết hại dân chúng với khẩu hiệu của bảo hộ độc đảng-toàn trị: *"còn đảng, còn công an"*. *Hậu nạn không tư pháp,* nơi mà tòa án cùng công lý không có các điều kiện bình thường để điều tra về thực cảnh của tội ác, hành vi của tội phạm, từ đó kiểm tra về bản chất của cái ác trong tay các công an khi cái ác quyết định cái độc *"đòn thù"* của công an đã dẫn đến cái chết. *Hệ lụy của tử nạn*, thân nhân của nạn nhân muốn biết sự thật trong các đồn công an đã gây ra cái chết, thì họ sẽ bị một hệ thống tư pháp là công cụ đã bị thuần hóa bởi cơ chế độc đảng-toàn trị, ngăn cản không cho tiếp nhận sự thật về tội ác. Thủ phạm chính là công an, những kẻ nhận nhiệm vụ phải bảo vệ công dân, nhưng làm chuyện ngược lại là giết dân.

TỘI ÁC CÔNG AN TRỊ VÀ TỘI ÁC ĐỘC ĐẢNG-TOÀN TRỊ CHỈ LÀ MỘT

Đưa ánh sáng của chân lý, để công lý nhận định được tội ác công an trị và tội ác độc đảng-toàn trị chỉ là một; nơi mà tội ác công an trị là *hạ nguồn* của tội ác độc đảng-toàn trị là *thượng nguồn*, chính *cái ác* của lãnh đạo làm ra *tội ác* của công an để bảo vệ nó. Tội ác công an trị và tội ác độc đảng-toàn trị chỉ là một; nơi mà tội ác công an trị là *hạ tầng* của tội ác độc đảng-toàn trị là *thượng tầng*, nơi mà chính sách của độc đảng-toàn trị đã mở cửa, đặt nền, dựng tường, che mái cho các tội ác của kẻ giữ cửa, giữ nhà, giữ đất, giữ quyền cho độc đảng-toàn trị. Tội ác công an trị và tội ác độc đảng-toàn trị chỉ là một; nơi mà tội ác công an trị là *hành động* của tội ác độc đảng-toàn trị là *ý đồ*, nơi mà tội ác đóng đầy đủ vai của nó là lấy cái ác để gieo sợ hãi, diệt đối kháng. Rất nhiều cơ quan nhân quyền quốc tế có đầy đủ các chứng từ, chứng tích, chứng nhân về một chế độ độc đảng-toàn trị của ĐCSVN và một hệ thống công an trị ngày ngày gây ra tội ác. ĐCSVN đã dùng công an để khủng bố, bắt bớ, truy sát… với mức độ và mật độ khốc liệt, nơi mà tội ác đi từ tra tấn bằng cực hình, bằng nhục hình cho tới tổ chức bức tử hay thủ tiêu, những tội ác ngang hàng với những quốc gia độc tài tàn ác bất nhân nhất hiện nay.

CỰC HÌNH VÀ NHỤC HÌNH

Khi nghiên cứu về các tội ác của ĐCSVN đang độc quyền trong độc tài của độc trị, đi từ hành hạ tới hành sát chính nhân dân của mình, nhất là các chủ thể yêu công bằng để quý tự do, trọng dân chủ để nâng nhân quyền, thì *tội phạm học* phải theo các quy trình khách quan của nghiên cứu. *Tội phạm học khảo sát và điều tra*, nơi mà định chất song hành cùng định lượng, có nền là sự kiện để hiểu sự cố, có gốc là chứng từ tới từ chứng nhân và chứng tích. *Tội phạm học phân tích và giải thích*, nơi mà phân tích khách quan các sự kiện, sự cố với chứng từ, chứng nhân, chứng tích được đặt trong thực tế của độc đảng, thực trạng của độc tài, thực cảnh của độc trị. *Tội phạm học giải luận và diễn luận*, chỉ có thể lý luận và lập luận để thấu cái *độc hại* của tội ác khi hiểu được gốc, rễ, cội, nguồn của hệ *độc (độc đảng, độc quyền, độc tài, độc trị, độc tôn)* làm nên cái *độc đoán* của tội phạm. *Tội phạm học giết người để diệt nhân*, nơi mà các chuyên gia của tội phạm học chỉ có thể am tường và thấu hiểu *cái độc* có trong *cái ác* khi nó quyết định *sát nhân* (*giết người để diệt nhân)*. Đây là hành động song đôi làm nên hậu quả song lứa của tội ác; trước hết là *giết người* tức là diệt sinh mạng để thủ tiêu: thể lực, trí lực, tâm lực của một cá thể không tuân theo hoặc chống đối lại bạo quyền lãnh đạo, tà quyền tham quan, ma quyền tham tiền. *Diệt nhân* là diệt toàn bộ hệ *nhân* có trong một cá thể, từ *nhân tính* tới *nhân lý*, từ *nhân tâm* tới *nhân từ*, từ *nhân trí* tới *nhân trí*, từ *nhân bản* tới *nhân văn*, từ *nhân đạo* tới *nhân nghĩa*, từ *nhân vị* tới *nhân phẩm*.

TRUY DIỆT CÁC NHÀ HOẠT ĐỘNG VÌ DÂN CHỦ VÀ NHÂN QUYỀN

Các chuyên gia của tội phạm học không chỉ nhìn tội ác đơn lẻ qua hành vi đơn phương của tội phạm, mà phải hiểu để thấu tới nơi tới chốn tội ác của một chế độ độc đảng-toàn trị là tội ác diệt cả một hệ *nhân (nhân tính, nhân lý, nhân tâm, nhân từ, nhân trí, nhân trí, nhân bản, nhân văn, nhân đạo, nhân nghĩa, nhân vị, nhân phẩm)* trên cả một mạng chằng chịt, dầy đặc: *giết người để diệt nhân.* Các nhà hoạt động vì dân chủ và nhân quyền tại Việt Nam hiện nay là những chủ thể yêu nước thương nòi, những đứa con tin yêu của Việt tộc, cũng chính là những nạn nhân trực tiếp bị hành hung, khủng bố, bắt bớ, tù đày… từ ám hại tới ám diệt. Dưới chế độ độc đảng-toàn trị của ĐCSVN thì *hệ thống ám hại-ám diệt* trùm phủ lên toàn bộ lên đời sống xã hội, sinh hoạt xã hội, quan hệ xã hội không những của các nhân tố đấu tranh vì dân chủ và nhân quyền, vì công bằng và tự do, mà còn trên cả thân quyến, bạn bè, đồng nghiệp của họ. ĐCSVN đã tổ chức hệ thống *hệ thống ám hại-ám diệt* các chủ thể đấu tranh vì dân chủ và nhân quyền tại Việt Nam hiện nay bằng: Các thủ đoạn *bất nhân* để bảo vệ cái *bất chính* của nó, vì dân tộc Việt không hề chính thức bầu cho ĐCSVN lãnh đạo dân tộc và đất nước Việt Nam.

TỘI ÁC LÀ ĐỘNG CƠ VÀ ĐỘNG LỰC ĐỂ ĐIỀU KHIỂN *BẠO QUYỀN, TÀ QUYỀN, MA QUYỀN.*

Các hành xử *bạo động* để bảo hành *bạo quyền bất lương* của nó, vì nó rất lo sợ trước *dân chủ* và *nhân quyền* sẽ dẫn tới *đa nguyên, đa đảng*. Các ý đồ *tà gian* để bảo kê *tà quyền* thâm độc của nó, vì nó muốn giữ đặc quyền âm binh của nó qua tham quyền để tham ô, tham nhũng vì tham tiền. *Bạo quyền độc đảng-tà quyền tham quan-ma quyền tham tiền* không phải chỉ là ngữ pháp để hiểu thực tế của tội phạm mà còn là mô thức giải thích về nguồn cội của *cái ác*, làm nên *tội ác* mà *nạn nhân vĩ mô* chính là dân tộc và đất nước. *Độc tài bất tài-độc quyền lạm quyền-độc trị bất trị* không phải chỉ là ngữ pháp để nêu rõ thực trạng của đất nước Việt là ĐCSVN *độc tài* mà còn *bất tài* trong quá trình phát triển đất nước, để đưa dân tộc tới văn minh. *Độc quyền* trong lãnh đạo nên *lạm quyền* để toàn quyền trong hành pháp, để thao túng lập pháp, để thuần hóa tư pháp. *Độc trị* nhưng không biết quản trị dân tộc bằng công bằng, tự do, bác ái, và *bất trị* khi sẵn sàng nhúng tay vào tội ác giết người, diệt nhân, hại đồng bào, hủy đất nước.Tội ác là động cơ và động lực để điều khiển *bạo quyền-tà quyền-ma quyền.*

TRÙ DIỆT *CÁC PHONG TRÀO XÃ HỘI*

Các phong trào xã hội sau đây đã là nạn nhân của tội ác do công an tổ chức, do các lãnh đạo của ĐCSVN chỉ đạo, nơi mà tội ác đã có mặt và tội phạm là công an luôn được chế độ độc đảng-toàn trị bao che, bảo kê. Phong trào yêu nước qua các cuộc biểu tình chống *Tầu tặc* cướp đất, biển, đảo, trong đó các người tham dự biểu tình bị đàn áp thẳng tay. Phong trào yêu nước qua các cuộc biểu tình chống *ô nhiễm môi trường* qua sự cố Formosa đã truy diệt môi sinh của nhiều tỉnh miền Trung, trong đó các người tham dự biểu tình từ phụ nữ tới trẻ em đều bị hành hung. Phong trào tôn giáo để bảo vệ tín ngưỡng thiêng liêng của mình, trong đó các người lãnh đạo tôn giáo bị truy cùng diệt tận ngay trong nơi tu hành của họ. Phong trào Thiên Chúa giáo chống ô nhiễm môi trường do Formosa gây ra, cũng là phong trào chống *Tàu tặc* xâm lược, có cùng tâm điểm và cùng có hội tụ với các phong trào đấu tranh vì dân chủ và nhân quyền. Phong trào đấu tranh vì dân chủ và nhân quyền cũng là phong trào chống ô nhiễm môi trường, chống hủy diệt môi sinh, cũng là phong trào chống đàn áp tôn giáo, có cùng tâm điểm và cùng có hội tụ với các phong trào về tự do tín ngưỡng. Phong trào Thiên chúa giáo chống ô nhiễm môi trường, phong trào đấu tranh vì dân chủ và nhân quyền, có cùng tâm điểm để hội tụ với các phong trào tín ngưỡng địa phương Cao Đài, Hoà Hảo, tất cả cùng nhau chống bạo quyền lãnh đạo, tà quyền tham quan, ma quyền tham tiền, tất cả đấu tranh vì công bằng, tự do, bác ái.

GIAN THÔNG CÔNG AN-CÔN ĐỒ

Thấy để thấu tại sao độc đảng toàn trị rất lo âu về tính liên kết dẫn tới tính liên minh của các phong trào có mặt trong toàn xã hội dân sự hiện nay tại Việt Nam. Độc đảng toàn trị đã đàn áp tàn nhẫn, khủng bố khốc liệt, bắt bớ tràn lan, tù đày dài hạn, hãm hại với các thủ đoạn bất nhân nhất các phong trào này. Hiện nay với độc đảng-toàn trị, dân tộc Việt khám phá ra một bộ mặt mà không sao tưởng tượng được, là đáy sâu *cái ác* của chế độ là: công an dùng côn đồ, lưu manh, xã hội đen, lẫn cả tù hình sự đã và đang lãnh án để khủng bố, truy hiếp, sát hại dân lành, mà các kinh nghiệm giờ đây đã thành chứng tích, có chứng từ với chứng nhân. Công an sử dụng côn đồ để hiếp đáp, đánh đập *dân oan* bị cướp đất, khi họ quyết tâm bảo vệ mảnh đất, mái nhà của họ. Công an phối hợp côn đồ để đàn áp, hành hung các *công nhân đình công* tại các nhà máy, trong các khu công nghiệp. Công an sử dụng côn đồ để đàn áp, đánh đập các *công dân biểu tình* vì yêu nước, chống ô nhiễm môi trường. Công an cùng côn đồ khủng bố *các nhà đấu tranh vì nhân quyền và dân chủ* ngoài đường phố; hành hung họ trước gia đình ngay trong nhà của họ. Công an mua chuộc và chỉ huy côn đồ để đàn áp, đánh đập các *công dân đấu tranh chống các trạm thu phí trái phép*.

KHỦNG BỐ ĐỂ TRỪNG TRỊ CÁC NẠN NHÂN

Công an bao thầu và chỉ đạo côn đồ để khủng bố, đáp áp *các tu sĩ và tín đồ của các tôn giáo* (Thiên Chúa giáo, Phật giáo, Cao Đài, Tin Lành…). Công an chỉ huy và phối hợp với côn đồ để trấn lột, bắt cóc, hành hung các *công dân xuống đường chống Tàu tặc*, chống ô nhiễm môi trường.Công an chỉ đạo và bao thầu ngay cả các tù hình sự đang tại án để hành hung, khủng bố, đánh đập *các thân nhân đi thăm các tù nhân lương tâm*. Công an trực tiếp hướng dẫn côn đồ đàn áp, hành hung, trấn lột *các chủ thể thiện nguyện của các hội đoàn từ thiện và các phong trào nhân đạo* trên đường cứu trợ các đồng bào nạn nhân của thiên tai, của nghèo đói tại các vùng sâu, vùng xa. Đây chính là hành vi và hành động của tội ác, được tổ chức bởi các lãnh đạo công an từ cấp địa phương tới cấp trung ương, dưới sự chỉ đạo cao nhất là trong Bộ Chính trị. Với ý đồ của một chính quyền độc tài trong toàn trị dùng khủng bố vừa để trừng trị các nạn nhân ở cấp điểm nhục nhất, vừa để gieo nỗi sợ hãi lên toàn xã hội. Tại đây thì chính các chủ thể của xã hội dân sự, mọi thành phần nghề nghiệp, mọi tín ngưỡng… có cùng một nguyện vọng dân quyền trong dân chủ, công bằng trong công lý, nhân phẩm trong nhân quyền phải thực hiện được.

TỘI PHẠM HỌC XÂM LƯỢC
(TÀU TẶC-TÀU PHỈ-TÀU NẠN-TÀU HỌA-TÀU HOẠN-TÀU PHẠM-TÀU TÀ)

ĐCSTQ không ngừng ở ý đồ *xâm lấn* đất, biển, đảo của Việt tộc; không ngừng ở thâm đồ *xâm lược* để áp đặt sự thống trị bằng đô hộ rồi nô lệ hóa Việt tộc như *Tàu tặc* đã thực hiện nhiều lần trong Việt sử. Chúng cũng sẽ không tự ngừng lại ở hiểm ý *xâm lăng* trọn vẹn đất nước Việt, mà còn biến Việt tộc thành một *nô tộc tật nguyền* ở mọi mức độ từ thiên nhiên tới tài nguyên, từ thể lực tới trí lực, để các thế hệ Việt tương lai mang đầy khuyết tật của một sắc tộc đã bị thuần hóa. Từ thượng nguồn của ý đồ *xâm lấn* tới hạ nguồn của thâm đồ *xâm lược*, để vĩnh viễn nô lệ hóa Việt tộc thì từ sách lược tới chiến lược hiểm ý của Tàu thực hiện một quá *trình tội ác tổng hợp (*trộm, cặp, cướp, giựt đất biển đảo; ô nhiễm môi trường, hủy diệt môi sinh; đầu độc thực phẩm, buôn người, lấy nội tạng…). *Tàu tặc* đã chiếm đất, chiếm đảo, chiếm biển, rồi còn bắn giết, sát hại ngư dân Việt trước một ĐCSVN *nhắm mắt-cúi đầu-khoanh tay-quỳ gối* trước Tầu tặc. Từ ngày quy hàng ĐCSTQ qua mật ước Thành Đô, từ đó cho tới nay Tầu tặc đã *nắm dao đằng chuôi* để ĐCSVN phải đứng trước mũi dao để ngày ngày phải: *hèn với giặc-ác với dân*. Chất *tặc* của Tàu đã là chất *độc* sẵn sàng chế ra chất *ác*, xem mạng sống của Việt tộc không có một giá trị đạo lý gì với chúng, nên chúng ngày ngày bắn giết ngư phủ Việt, chúng vào hoạn lộ của cái ác mà không có một chút lương tâm.

TÀU TẶC LÀ BẠN VÀNG, LÁNG GIỀNG TỐT, VỪA ĐỒNG CHÍ VỪA LÀ ANH EM

Ngữ pháp *Tàu tặc* chỉ bọn cướp có phản xạ giết người để đoạt của, chiếm đất, biển, đảo. Ngữ pháp này dựng nên mô thức giải luận để phân tích và giải thích các quá trình mà tội phạm học phải điều tra, phải khảo sát, phải nghiên cứu sau đó về : *Tàu nạn,Tàu hoạn,Tàu họa*, để đi đến mô hình diễn luận thế nào là *Tàu tà* nơi mà thâm, độc, ác, hiểm xuất hiện để biến thành hành động hại, hủy, giết, diệt dân tộc Việt như chúng đã làm liên tục từ nhiều ngàn năm qua trong xâm lược, trong đô hộ, trong đồng hóa, trong ý đồ diệt vong Việt tộc. Một kẻ thù truyền kiếp, mà tổ tiên dặn dò con cháu không được quên, vì chúng có dịp là lập lại tội ác *ăn tươi nuốt sống* dân Việt, để lấy đất Việt, vậy mà ĐCSVN gọi tên chúng là bạn vàng, láng giềng tốt, vừa đồng chí vừa là anh em. Việt tộc đừng trong chờ gì ở ĐCSVN đã quy phục để được-và-bị ĐCSTQ thuần hóa. Quy phục qua cúi đầu-khoan tay-quỳ gối để được bảo kê bởi ĐCSTQ, thuần hóa chỉ biết thưa-bẩm-dạ-vâng trước đàn anh Tàu, vì đàn anh này biết thâm tâm, ưu tiên số một của bọn lãnh đạo ĐCSVN vẫn là cứu chúng, tức là *cứu đảng*, chớ không phải là *cứu dân*, hay *cứu nước*; đây là một tội ác ngầm đặt Việt tộc trước diệt vong trong nanh vuốt của *Tàu tặc*.

MA THUẬT ĐẦY TỘI ÁC CỦA *TÀU TẶC*

Nhận lấy trách nhiệm khoa học để khách quan mà xây dựng các định hướng cho nghiên cứu, khảo sát, điều tra, điền dã về tội phạm học trong phạm trù *Tàu tặc*. Nghiên cứu về quá trình mất đất, biển, đảo từ địa lý thực địa tới địa dư chính trị để nhận ra sự lệ thuộc của ĐCSVN trước ĐCSTQ, từ khi lập ĐCSVN 1930 tới hiệp định Genève 1954, ma thuật đầy tội ác của Tàu tặc đã cụ thể hóa bằng cách chia cắt Việt Nam qua vĩ tuyến 17. Đây là một tội ác lịch sử sẽ giúp tội phạm học lập nên *sử kiện*, để hiểu *sử tính* tội phạm của *Tàu tặc*, từ đó gây dựng lên *sử luận* với chứng từ, chứng nhân của tội ác này. Khảo sát từ tư duy của các lãnh đạo ĐCSVN khi Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã ký công hàm giao Hoàng Sa cho *Tàu tặc*, cho tới quá trình gây tội ác liên tục của *Tàu tặc* để chiếm luôn Trường Sa, với hành vi ăn hiếp ĐSCVN, với hành động để giết ngư dân Việt trên lãnh hải của Việt tộc. Điều tra về những bước lùi của ĐCSVN từ *mật ước Thành Đô* tới nhiều thoái bộ đã nhường đất, biển, đảo, cùng lúc mở cửa cho công nghệ Tàu, xí nghiệp Tàu, công nhân Tàu, hàng hóa Tàu… tràn lan trên đất Việt, để thảm trạng hiện nay là chế độ độc đảng-toàn trị lệ thuộc vào ĐCSTQ và kinh tế Việt Nam ngày càng lệ thuộc vào *Tàu tặc*. Điền dã qua điều tra thực địa về các công nghệ bẩn của *Tàu nạn* đang gây những tội ác về môi trường, cùng lúc khảo sát thực trạng di dân của Tầu tặc tới đất Việt, để toan tính không những ăn nằm ở dề, mà còn lấy vợ Việt để tạo ra một thành phần lai mới mà ý đồ mai phục lâu dài để xâm lược cho bằng được đất nước ta.

TÀU PHỈ BUÔN LẬU, HỐI LỘ, BÀI BẠC, MA TÚY… UNG THƯ HÓA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

Khi liên kết được các kết quả của nghiên cứu, khảo sát, điều tra, điền dã về *Tàu tặc* phải nhận ra thâm tính làm nên ý đồ của một mô hình tội ác có xếp đặt trên một không gian dài thường xuyên, trong một không gian rộng từ *vĩ mô* (từ chế độ, cơ chế, hành chính tới sinh hoạt xã hội, đời sống xã hội tới) tới *vi mô* (từ các huyện, xã, vùng, miền, thành phố tới cá nhân, gia đình, thân tộc). *Tàu tặc* luôn thực hiện tội ác của chúng bằng mua chuộc qua tham nhũng, thao túng thị trường qua tham ô, đầu cơ tích trữ qua môi giới với các tham quan, vì tham tiền mà rơi vào tà lộ của *buôn dân bán nước*! Ngữ pháp *Tàu phỉ* dựa trên thực tế lịch sử có cùng với sự xuất hiện và có mặt người Tàu trên quê hương Việt bao thế kỷ qua, họ tới nơi nào là họ tổ chức *buôn lậu*, bất chấp luật pháp quốc gia và địa phương mà họ đang định cư. *Hối lộ*, có tổ chức để điều khiển bọn tham quan, rồi lũng đoạn cơ chế tại chỗ. *Bài bạc*, tổ chức các khu bài bạc, tổ chức mạng đánh bạc qua công nghệ truyền thông trong nhiều thành phố của Việt Nam. *Ma túy*, được tổ chức trên quy mô rộng lớn, từ vận chuyển tới phân phối, mà hệ lụy không những trên thể lực của thanh thiếu niên Việt, mà còn trên rất nhiều thành phần xã hội. Đây là tiền đề để tạo tội ác của Tàu tặc đặt lên toàn sinh hoạt xã hội, đời sống xã hội, quan hệ xã hội, với sự bất lực của chính quyền trung ương.

NỘI XÂM ĐÃ MỞ CỬA CHO *TÀU PHỈ*

Từ hối lộ qua tham nhũng *Tàu phỉ*, đã mở cửa để *Tàu tà* xâm nhập vào mọi cơ chế tổ chức quốc gia, tạo ra một không gian ngầm chính là nền cho *Tàu tặc* thực hiện âm mưu thôn tính đất nước Việt, vì *Tàu phỉ* trực tiếp hoặc gián tiếp hỗ trợ cho *Tàu nạn* đầu cơ nông phẩm, thao túng nông dân, *Tàu họa* ô nhiễm môi trường, hủy diệt môi sinh, *Tàu phạm* buôn người, lấy nội tạng. Giải thích tội ác để nhận ra *tội phạm* trực tiếp gây ra tội ác (*Tàu tặc-Tàu phỉ-Tàu nạn–Tàu họa-Tàu hoạn-Tàu phạm-Tàu tà).* Và *Đồng phạm*, gián tiếp tham gia vào tội ác (bạo quyền lãnh đạo trung ương, tà quyền tham quan sống bằng tham nhũng, ma quyền môi giới nhận hối lộ) để mở cửa cho các tội đồ thâm nhập, đột nhập vào các tổ chức của sinh hoạt xã hội, đời sống xã hội, quan hệ xã hội của Việt tộc. *N*hững chủ thể yêu nước thương nòi, trong tự do-công bằng-bác ái, vì dân chủ và nhân quyền để xây dựng được một hệ *thức:* có kiến *thức* và *tri thức* về ý đồ của *Tàu tặc*, có *ý thức* sâu rộng để có *nhận thức* sâu xa về *Tàu phỉ-Tàu nạn-Tàu họa-Tàu hoạn-Tàu phạm- Tàu tà.*

TÀU NẠN ĐÃ CÓ MẶT

Tàu nạn, đã có mặt và đang hằng ngày đe dọa Việt tộc với ô nhiễm môi trường, nơi mà môi sinh bị truy diệt bởi chính các tập đoàn mang công nghiệp bẩn của Tàu sang đất Việt. Các nhà máy luyện thép tới các nhà máy điện than, đang tạo ra các làng ung thư tới Tây nguyên bị khai thác vô tội vạ, bầy nhầy nhiễm ô. Ta không được quên thực phẩm bẩn với hóa chất độc tới từ Tầu tạo ra ung thư cấp quốc gia mà các cơ quan y khoa quốc tế đã xếp Việt Nam là một quốc gia đang trong vòng tử nạn của ung thư hóa cao, một chuyện chưa bao giờ có tại Việt Nam, và không thể tưởng tượng được trong tư duy bình thường của các công dân các quốc gia văn minh. *Tàu nạn* chính là *hệ quả* của hành vi và động thái cúi đầu-khoan tay-quỳ gối của ĐCSVN trước ĐCSTQ, chính là *hệ lụy* của chuyện mở cửa tràn lan cho doanh nhân Tàu, thương gia Tàu tới đầu cơ nông phẩm, thao túng nông dân, làm điêu đứng nông nghiệp Việt. *Hệ quả* và *hệ lụy* này đưa về *hệ kết* là ý đồ *xâm lấn-xâm lăng-xâm lược* của *Tàu tặc* làm bất cứ hành động tội ác nào để đạt được mục đích cướp đất Việt và diệt dân Việt. Chính quyền độc đảng-toàn trị hiện nay- đang trong vòng kềm tỏa của *Tàu tặc* mà phải nhận lấy bổn phận khoa học để tìm, thâu, nhận, phân, giải một cách khách quan, định hướng cho nghiên cứu, khảo sát, điều tra, điền dã về tội phạm học. Nơi mà hậu quả của *Tàu nạn* được tính toán từ thượng nguồn bên *Tàu tà* Bắc Kinh, qua các tác nhân *Tàu tặc* ngay trên đất nước Việt.

NHẮM MẮT MÀ MỞ CỬA, CÂM MIỆNG ĐỂ *TÀU HỌA* TUÔN HÀNG

Tàu tặc báo với cấp trên của chúng là: quan chức Việt hầu hết là *tham quan*, chúng *tham quyền* để *tham tiền*, quyền lực sánh vai cùng quyền lợi. Chúng dễ dàng bị mua chuộc bởi đồng tiền rồi rơi vào đường tội phạm, nhưng thường được bảo kê bởi độc đảng-toàn trị bất chấp luật pháp của chúng. Nông dân Việt cũng dễ dàng bị chiêu dụ trước cái lợi trước mắt, nhắm mắt chạy theo lợi nhuận tức thì, nên rất dễ bị phản bội trong hợp đồng, và sau đó để doanh nhân *Tàu*, thương gia Tàu sẽ thao túng giá cả, o ép mặt hàng. *Tàu tà* sẽ thực hiện các chính sách thay đổi liên tục để tạo ra các bất lợi, cũng như để xáo trộn thị trường thương mại của Việt Nam. Chính quyền Trung ương của ĐCSVN lại sợ *Tàu* qua chính trị, nên sợ *mất lòng* Tàu qua trao đổi thương mại, qua xuất nhập khẩu. Nhắm mắt mà mở cửa, câm miệng để Tàu tuôn hàng độc hại cùng lúc chính quyền Tàu đặt ra những chính sách thuế quan để chèn ép, hạ giá nông phẩm, sản phẩm của Việt Nam. Chính các tội lỗi ngấm ngầm này luôn được *«bật đèn xanh»* bởi hệ thống trung ương lệ thuộc ĐCSTQ về chính trị, song hành tham ô trong cơ chế địa phương tạo ra môi trường thuận lợi để tội lỗi ngầm này được sánh đôi rồi chung sức cho các tội ác trắng trợn khác của *Tàu tặc*.

TÀU HỌA Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG, HỦY DIỆT MÔI SINH

Tàu họa, vì đúng là họa: họa mất nước, họa nô lệ, họa diệt vong… tất cả từ *Tàu tặc*, dưới bóng đêm của bọn âm binh *buôn dân bán nước*, có mặt trong trung tâm của bạo quyền độc đảng tới tham quan địa phương. Bắt đầu là Tàu trúng thầu qua tham nhũng để tham quan vơ vét trước, sau đó chính dân tộc Việt lãnh mọi hậu nạn, với các công trình đội vốn, rồi dân Việt còng lưng để trả thuế, lẫn nợ công đã ngập đầu, ngập mặt. Dưới độc quyền của một ĐCSVN dẫn dắt dân tộc trong nheo nhóc trong mê lộ, với một tập đoàn lãnh đạo mà thực chất là một tập đoàn tội phạm đã có nhà, có của, có thẻ xanh, có thẻ cư trú tại phương Tây. Trong hệ lụy của *Tàu họa*, tội phạm gây tội ác trực tiếp luôn có sự thông đồng của động phạm tại chỗ, có mặt trong guồng máy quốc gia, có quyền lực trong chính quyền địa phương: Các công nghệ bẩn của Tàu cùng hóa chất độc làm ô nhiễm môi trường, truy diệt môi sinh luôn có sự thông đồng qua hối lộ với các tham quan địa phương cấp xã, huyện, tỉnh, vùng, thành phố. Formosa là một thí dụ rất rõ về quá trình tham nhũng của chính quyền Hà Tĩnh được *« đèn xanh »* của những nhân vật trong Bộ Chính trị. Các công nghệ của Tàu khai thác tài nguyên trong một không gian rộng, vừa làm ô nhiễm môi trường, vừa hủy hệ sinh thái tới tận gốc rễ. Diệt quá tình tái tạo lại rừng, tái tạo môi trường xanh có sự thông đồng ngay trong chính sách cấp cao nhất của ĐCSVN.

TÀU HỌA: ĐẠI NẠN

Khai thác boxite tại Tây Nguyên là thí dụ mà *Tàu họa* được cõng, bồng, bế, nâng bởi chính Trung ương ĐCSVN. Các chính sách xuất nhập khẩu tối đa có lợi cho Tàu, cùng lúc hại tối đa cho kinh tế, thương mại, xã hội… của Việt Nam được mở cửa, được thực hiện, được tạo điều kiện bởi bọn Hán gian. Bọn này có chức năng nội gián, có địa vị gián điệp, có vai trò dắt voi dày mả tổ, có hành tác cõng rắn cắn gà nhà. Tướng Trương Giang Long thuật lại là "chúng không ít", *«vì trăm này sinh ra trăm kia»* để *buôn dân bán nước*, đẩy Việt tộc vào tội ác của *Tàu nạn*, đưa Việt tộc vào chốn diệt vong qua xâm lược của *Tàu nạn*. Hãy h*ệ thống hóa* các sự cố về ô nhiễm môi trường, từ đại nạn kiểu Formosa tới các tai nạn trong sông ngồi, đồng ruộng, thành phố… mà không quên các hậu nạn do hàng loạt các nhà máy nhiệt điện sử dụng than đá do Tàu chủ thầu... Hãy *thống kê hóa* từ sự kiện tới sự cố, tất cả các thiệt hại về môi trường, môi sinh, bệnh tật… qua các thế hệ, từ cấp xã, huyện, tỉnh, vùng, thành phố tới cấp quốc gia. Hãy *tư liệu hóa* có hệ thống tất cả các thiệt hại mà trước mắt nạn nhân chính là môi trường, trực tiếp là con người, và lâu dài trên nhiều thế hệ. Kinh nghiệm cho thấy là hóa học da cam mà quân đội Mỹ đã dùng trong chiến tranh tại Việt Nam, với hậu nạn mà dân chúng vẫn phải lãnh chịu qua các thế hệ sinh ra sau chiến tranh để tư duy và lý luận.

TÀU HOẠN: ĐẦU ĐỘC THỰC PHẨM

Tàu hoạn, dựa vào bọn *phản dân hại nước* ngay trong, ĐCSVN mà Việt tộc gọi chúng là: *nội xâm!* Ngoại xâm Tàu hoạn và nội xâm *buôn dân bán nước* thâm ô (tham quyền để tham tiền, tham quan để tham nhũng, đã và đang biến dân Việt thành lao nô, nô tỳ thấp kém nhất cho chúng sỉ nhục ngay trên đất Tàu, bị hành hạ như loại nô lệ giữa thế kỷ XXI này. Chưa hết, chúng còn tổ chức bắt cóc người Việt từ trẻ con tới phụ nữ để mổ mà cướp nội tạng, cái hoạn của Tầu là cái hèn của ĐCSVN làm nên cái nhục cho Việt tộc. Trước sự nhắm mắt trong câm miệng, cúi đầu trong vô trách nhiệm của ĐCSVN đối với các hóa chất độc hại có trong thực phẩm từ rau quả tới thịt cá… không được kiểm duyệt an toàn thực phẩm, không kiểm dịch trước khi tới tay người tiêu dùng, tồn tại trong các chợ, siêu thị, trong các cửa hàng, trong nhà hàng Việt… là nguồn cơn của bao bệnh tật, mà thảm họa chính là ung thư người tiêu dùng Việt. Các tội ác do hóa chất độc gây ra bệnh tật, tạo ra ung thư, rồi dẫn tới chết người qua thực phẩm, thì các chuyên gia cần sự hỗ trợ của nhiều thành phần xã hội, từ người tiêu dùng là nạn nhân tới các nhà khoa học, từ hóa học tới sinh học.

MẠNG LƯỚI ĐỒNG LÕA VỚI TỘI ÁC

Hệ dây chuyền là thượng nguồn của tội ác là chính sách của *Tàu hoạn* có âm mưu chính trị song hành cùng các tội phạm là tác nhân chế tác ra các hóa chất độc được dùng từ chăn nuôi qua trồng trọt. Chính sách có chủ mưu của bọn lãnh đạo ĐCSTQ song lứa với đường dây nhập cảnh các hóa chất độc do các doanh nghiệp Tàu sản xuất và do các tội phạm Việt phân phối từ cửa khẩu tới các trung gian là con buôn đồng lõa với tội ác này. Chính sách có ý đồ của tội ác được ngụy trang qua buôn bán với phương cách của *Tàu hoạn*: « *vừa nhiều, vừa rẻ* » để « *dễ mua, dễ dùng* », nơi mà sự túng nghèo của dân chúng đã dễ dàng đưa họ dùng hóa chất độc hại gây bệnh rồi chết người. Các hậu quả, nơi mà tội ác được thực hiện với sự thông đồng của một mạng lưới đồng lõa. *Đồng lõa với tội ác ở cấp chính quyền*, nơi mà mức độ và số lượng ung thư đang ở cấp cao nhất, thì chính phủ không hề có một chính sách gì hiệu quả để ngăn chặn, ngăn cấm tự nhập khẩu tới tiêu dùng để bảo vệ người dân. *Đồng lõa với tội ác ở cấp địa phương,* với các tham quan bị mua chuộc bởi tham nhũng đã để các hóa chất không những có trong thực phẩm, mà còn có ngay trên thượng nguồn nuôi gia súc và trồng cây trái. *Đồng loã với tội ác ở cấp phân phối*, với các con buôn Việt chỉ thấy lợi nhuận nhiều và dễ qua đường dây buôn bán hóa chất độc trong phân phối thực phẩm và trong chế biến ẩm thực.

TÀU PHẠM BUÔN NGƯỜI, LẤY NỘI TẠNG

Các hệ luỵ làm nên nhiều hệ quả cho các thế hệ tương lai. Một xã hội thật sự văn minh vì nhân quyền trong đó có tính mạng con người được xem như vô giá. Một dân tộc có văn hiến biết chuộng tiến bộ trong đó an toàn thực phẩm phải được kiểm soát, kiểm tra bằng sức mạnh của dân chủ. Trong đó, người tiêu dùng là chủ thể của nhận thức biết tự bảo vệ mình trong mọi công đoạn sản xuất thực phẩm và chế biến ẩm thực, không những bằng hành pháp, lập pháp, tư pháp mà còn biết vận động xã hội dân sự, với các phong trào an sinh xã hội, với các tập thể biết bảo vệ thể lực cho cộng đồng và cho dân tộc. *Tàu phạm* với tội phạm lúc trắng trợn, lúc công khai, lúc lén lút để buôn người với dụng ý là lấy nội tạng, thì đây chính là tội ác! Tội phạm học hình sự song hành cùng tội phạm học phân tích gọi tên ngắn gọn là: *giết người-cướp mạng*, để lấy nội tạng là truy diệt mạng sống, hủy sự sống, hại chất sống của con người. Hiện nay, ĐCSTQ đã làm chuyện này trên quy mô lớn đối với các dân tộc thiểu số, như tại Tân Cương, với các đạo giáo không phục tùng độc tài-toàn trị ĐCSTQ, như tôn phái Pháp Nhân Công, đều là nạn nhân của hệ thống tội ác: mổ nạn nhân để lấy nội tạng. Chính đây là sự tàn ác mà thế giới hiện nay đang ngạc nhiên trong sửng sốt và trong hốt hoảng, vì không ngờ chính quyền *Tàu phạm* có thể đi tới loại tội ác này.

TÀU TẶC LÀM NÊN *TÀU TÀ-TÀU NẠN-TÀU HỌA-TÀU HOẠN-TÀU PHẠM*

Với Việt tộc, qua bao kinh nghiệm với *Tàu tặc* làm nên *Tàu tà-Tàu nạn-Tàu họa-Tàu hoạn-Tàu phạm*, thì chúng ta không mấy ngạc nhiên khi biết trong tư duy, chúng tự xem mình là «*thiên triều*». Ở đây, đối phương hoặc đối thủ của chúng chỉ là thú vật, mục súc, để chúng muốn lấy mạng bao giờ thì lấy, cướp mạng của đối phương, đối thủ để phục vụ cho thân thể, cho thể lực của chúng. Các lứa tuổi của nạn nhân Việt bị mổ để cướp nội tạng, trong các lứa tuổi không những có người lớn từ thanh niên tới trung niên, mà còn có các lứa tuổi rất thấp từ thiếu nhi tới thiếu niên. Các trường hợp bị thương tật nặng, hoặc bị tử vong sau khi mất nội tạng, trong đó có các nạn nhân bị mất mạng ngay bên Tàu, có người bị mất mạng sau khi trở về Việt Nam. Các đường dây buôn nội tạng có khi lén lút, có khi bán công khai, ít nhiều xuất hiện trên các mạng xã hội một cách trá hình.

TÀU TÀ TRONG TỘI ÁC ĐƯỢC NỐI GIÁO

Quá trình tội ác của *Tàu họa* trên tổng thể của một âm mưu xâm lược, sẵn sàng dẫn Việt tộc tới diệt vong bằng cách vây bủa toàn bộ các lối thoát của Việt Nam. *Phía Bắc*, thì *Tàu tặc* trực tiếp chiếm đất, đổi đường biên giới thuận lợi cho chúng, rồi bắt buộc các lãnh đạo của ĐCSVN phải thuận phục chúng. *Phía Đông,* thì *Tàu tặc* trắng trợn chiếm biển, cướp đảo, ngày ngày giết hại ngư dân Việt, tự ý xây các căn cứ quân sự để quân sự hóa biển đông bằng bạo lực. *Phía Tây Nam*, thì giật dây Lào, thao túng Campuchia, không những chặn dòng chảy sông Mékong để tiêu diệu đồng bằng sông Cửu Long, vựa lúa của đất nước, giờ lại cho phép Tàu lập căn cứ quân sự ngay trên đất Campuchia. Các điều kiện dẫn tới tội ác của *Tàu tà* càng được phát huy thuận lợi, khi ĐCSVN hoàn toàn bị cô lập, vì phải làm theo lệnh của ĐCSTQ đàn anh xâm lược là không được theo một liên minh quân sự nào để tạo đồng minh chiến đấu cạnh mình. Không được chấp nhận một căn cứ quân sự nước ngoài nào đặt trên lãnh thổ Việt Nam. Không được kiện cáo *Tàu tặc* qua tòa án quốc tế như Philippines đã thực hiện. Cái tròng đã mở, đang đặt vào vào cổ của dân tộc Việt, để tội ác của *Tàu tặc* dễ dàng diễn ra với một ĐCSVN *tha hóa trong tham nhũng*, với những lợi ích nhóm mà thực chất là những tập đoàn tội phạm đi từ *sâu dân mọt nước* tới *buôn dân bán nước*. Và *sa lầy trong độc tài* nhưng bất tài, không biết tự chuyển mình theo tiến bộ, theo văn minh, theo nhân quyền và dân chủ.

TẬN DIỆT AN NINH CỦA THA NHÂN

ĐCSVN chối từ đa nguyên, loại bỏ đa lực, đa trí, đa tài, đa năng, đa hiệu, chấp nhận đa dạng, đa phương với các đảng phái, đoàn thể, phong trào để cùng bảo vệ dân tộc và đất nước. Nên khi phân tích và giải thích về các tội ác của *Tàu tà*, thì không được quên *trách-nhiệm-trong-vô-trách-nhiệm* của các lãnh đạo ĐCSVN hiện nay đã tạo những điều kiện quá thuận lợi để tội ác của *Tàu tà* được thực hiện dễ dàng trong thảnh thơi. Diệt sinh mạng của tha nhân, chặn đường sống rồi dẫn tới hủy diệt thân thể, tương lai, sự sống còn của tha nhân, gây đổ vỡ cho gia đình nạn nhân, truy diệt các quan hệ xã hội, sinh hoạt xã hội, đời sống xã hội bình thường của nạn nhận và thân quyến của họ. Vì vậy, định luận của tội phạm học không ngừng ở cá nhân gây tội ác mà đi xa hơn để thấy được là có: các tập đoàn tội phạm, từ *xã hội đen* tới các tướng lĩnh quân đội, công an giết người để cướp của, và còn phải đi sâu hơn để nhận diện ra chính quyền tội phạm, mà chính trị học về tội ác đã đặt ra phạm trù nghiên cứu: *tội ác chính quyền*, mà tội ác trong Cải cách ruộng đất 1956-1958 là một thí dụ điển hình. Tận diệt an ninh của tha nhân, tạo bất an tính mạng đưa tha nhân rời sinh lộ, đẩy họ vào tử lộ. Nạn nhân càng biểu lộ rõ nhân tính bằng nhân đạo, qua nhân từ của họ thì càng bị thủ phạm tội ác truy diệt tàn khốc; nạn nhân càng nói rõ, hô to tính *bất nhân thất đức* của tội phạm thì càng bị trừng phạt, tra tấn khốc liệt, đây là trường hợp của các *tù nhân lương tâm* trong phong trào đòi dân chủ và nhân quyền hiện nay tại Việt Nam.

TỘI PHẠM CƯỚP QUYỀN SỐNG CỦA THA NHÂN

Giết người, bỏ tù vô cớ nạn nhân, ám hại hoặc khủng bố từ tính mạng tới an ninh xã hội của gia đình nạn nhân, đe dọa an toàn tính mạng của từng quan hệ xã hội chung quanh nạn nhân. Thủ phạm gây tội ác chối từ *nhân tính*, tức là gạt bỏ *nhân đạo*, xóa diệt *nhân bản*, chối từ *nhân văn* làm nên *nhân tâm* của nạn nhân. Đó là trường hợp của *dân oan* hiện nay tại Việt Nam: bị cướp đất lại còn bị đàn áp, bị cướp của lại còn bị khủng bố, bị mất trắng lại còn bị ở tù, với các bản án dựa trên vu khống là "phá rối trật tự an ninh", dựa trên vu cáo là "chống người đang thi hành công vụ", bị vu oan là các "lực lượng thù địch" theo giọng điệu của đám tuyên giáo. Tội phạm cướp quyền sống của tha nhân, để *trộm, cắp, cướp, giật*, sẵn sàng giết người để đoạt của cải, đe dọa sự sống, tạo bất an trong xã hội. *Bạo quyền* dùng *bạo động* để song hành với *tà quyền* qua tham quan để liên minh qua tham nhũng với *ma quyền* buốn đất, bán nhà, vì tham tiền. Sẵn sàng dùng côn đồ, du đảng của xã hội đen để gây tội ác một cách gián tiếp hoặc trực tiếp. Một bạo quyền tội phạm bảo kê cho đám âm binh "đâm thuê, chém mướn" cho nó, mà một bạo quyền không còn nhân tính.

ÁC QUYỀN =
ĐỘC QUYỀN + BẠO QUYỀN + TÀ QUYỀN

Tội phạm giết người để chiếm của cải, hãm hại cộng đồng cùng lúc hủy diệt truyền thống, truy diệt các tập quán tốt để vùi dập nhân tính. Khai thác không khí xã hội sợ hãi vì sợ chết, giết chóc đi cùng với tù đầy, để khủng bố tinh thần một dân tộc, đặt quyền sống của nhân dân dưới bạo quyền. Loại tội phạm này sẵn sàng giết người, để tồn tại bằng ác quyền. Hiện nay, ĐCSVN-Đảng cộng sản Việt Nam đã, đang, sẽ bỏ tù và truy diệt mọi công dân yêu nước xuống đường đòi lại chủ quyền lãnh thổ, đảo biển của đất nước, khi họ hô to Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam. Yêu nước và muốn bảo vệ tiền đồ tổ tiên, muốn bảo tồn trọn vẹn lãnh thổ quốc gia, muốn bảo an tương lai các thế hệ con cháu sau này, đều có thể là nạn nhân của bạo quyền độc đảng. Hậu phương để bảo đảm sự tồn sinh của chính quyền độc tài này không phải là Việt tộc, mà là một tập đoàn tội phạm khác: ĐCSTQ-Đảng cộng sản Trung Quốc. Giết người để cướp quyền lực, cướp chính quyền bằng giết chóc, lấy bạo động chính trị để tạo ra bạo lực tràn lan trong xã hội, tức là tạo ra bối cảnh, lấy bạo lực làm hằng số, lấy tội phạm làm hàm số, lấy tội ác làm ẩn số để làm nên phương trình: *ác quyền = độc quyền + bạo quyền + tà quyền* để thao túng xã hội, để vây bủa dân tộc. Từ âm binh *buôn chức bán quyền* tới *buôn dân bán nước* chỉ vài bước đối với chúng, nhưng là tội ác chống tổ tiên, dân tộc, đất nước.

NÚP BÓNG CHE THÂN BỞI TÀU TẶC.

Đây là phương trình mà Việt tộc đã thấy đáp số toán học phi nhân tính, phản nhân đạo của ĐCSVN-Đảng cộng sản Việt Nam: *hèn với giặc, ác với dân*; thay vì giết giặc cướp nước Việt, thì lại đi giết dân Việt để được núp bóng che thân bởi *Tàu tặc*. Đã gây tội và liên tục tạo ra tội qua các con đường bạo động, đàn áp, khủng bố, tù đầy, tra tấn để gây ra nỗi sợ hãi trong cộng đồng, nỗi bất an trong tập thể, nỗi kinh hoàng trong dân tộc, ngày ngày thấm thỏm lo sợ: *kẻ ác đang giết người chính là kẻ đang cầm quyền*. Tội phạm học đề nghị không chỉ nghiên cứu tội phạm của bạo quyền mà phải điều tra sâu xa về *chính sách tội phạm hóa* bằng hệ thống tuyên truyền của nó, cụ thể là dùng hệ thống báo chí và truyền thông với bút nô, ký nô, văn nô… để che lấp tội phạm của chính quyền, cùng lúc biện minh cho tội ác của chính quyền đó. Khi nghiên cứu về thủ phạm giết người, thì phải điều tra kỹ lưỡng về các tòng phạm vì đặc quyền, đặc lợi qua ân sủng và bổng lộc nhận được từ thủ phạm gây ra tội ác. Đây là hiện tình của hơn 800 cơ quan truyền thông cùng với hằng nghìn *nô bộc* ngày ngày che lấp sự thật của tội ác, tung hỏa mù của tuyên truyền một chiều để khoả lấp chân lý, cùng lúc diệt luôn lẽ phải về đạo lý cũng như đạo đức các nạn nhân của tội ác.

ỘI ÁC VĨ MÔ

Phải thấy các *tội ác vĩ mô* trong xã hội Việt Nam hiện nay, từ ô nhiễm môi trường để diệt môi sinh của Việt tộc cho tới sự tràn làn các độc chất trong thực phẩm để diệt dần mòn sinh lực Việt. Tội phạm học sẽ phải đi sâu vào sự liên minh bất chính, đang bất chấp sinh mạng của một dân tộc để thấy hết thủ đoạn của *Tàu tặc* cùng sự thất nhân của chính quyền và sự thất đức của các tập đoàn công nghiệp gây ô nhiễm cùng các con buôn đưa độc chất vào thực phẩm. Tâm lý học nhận diện phạm nhân gây tội ác song hành cùng xã hội học phòng ngừa tội ác qua các phân tích *nhóm, bè, phái, đảng*… gây ra tội ác để cùng *luật học* mà minh sử tội phạm, cùng *sử học* xác chứng tội ác. Tội phạm học phải nghiên cứu sự tương quan giữa các cuộc thanh trừng nội bộ trong đám chóp bu đang cầm quyền của ĐCSVN-Đảng cộng sản Việt Nam, ứng xử bằng quyền bính và hành xử qua tư lợi, để thấy rõ sự tương tác giữa các tập đoàn tội phạm này với các tội ác mà công an và quân đội là công cụ của chúng đã, đang và sẽ gây ra cho cả một xã hội đang bị mất đạo đức, một dân tộc bị lạc đạo lý, vì bị tội ác thao túng, giật dây, gài bẫy... Chính tội ác trong quan hệ quyền lực đã gây ra các tội ác khác trong *buôn quyền bán chức*, qua *buôn chức bán bằng*, tạo ra một sinh hoạt giáo dục có tra tấn trẻ em trong các trường mẫu giáo; có bạo lực trong cách ứng xử của thầy cô, có bạo động của học sinh sẵn sàng đe dọa tính mạng của thầy cô…

DỤNG BẠO QUYỀN LẬP CỰC QUYỀN

Tội ác thượng tầng luôn tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển *tội ác hạ tầng* đang lan trong khắp mọi sinh hoạt xã hội, quan hệ xã hội, đời sống xã hội của Việt tộc. Chính văn minh tới cùng với dân chủ đã bảo vệ dân quyền bằng tư pháp nghiêm minh của tam quyền phân lập làm lùi các ác, đẩy cái tội vào nhà tù, khi *công lý* có mặt để bảo vệ người dân, với *công pháp* nhìn thẳng vào tội ác để vạch mặt chỉ tên tội phạm với *công luận* thẳng lưng còn không sợ, không cúi đầu, không khoanh tay, không quỳ gối trước cái ác đe dọa sự sống. Nhưng trong tình hình của Việt Nam, khi độc đảng còn toàn trị thì: cái ác còn đứng đó, các tội còn ra đời! *Độc đảng chuyên chính* không muốn chia quyền lực qua *đa nguyên*, để xã hội nhận hưởng *đa tài, đa trí, đa năng, đa hiệu*… thì độc đảng phải dùng bạo quyền để tiếp tục tham quyền, mà tư quyền song hành cùng tư lợi của độc đảng, nên *bạo quyền* độc đảng sẽ dùng *bạo lực*, tức đưa cái ác, đẩy cái tội vào cuộc để tội ác có mặt trong xã hội để khủng bố dân tộc, để truy diệt cái đa của nhân trí, của nhân tính. *Độc đảng thì độc tài*, nhưng bi kịch của ĐCSVN là độc tài nhưng bất tài, chính cái *ung thư đôi độc tài-bất tài* sẽ đưa dân tộc xuống vực, đưa đất nước xuống hố, và chính nó sẽ tạo ra hệ *đối (đối kháng, đối lập, đối trọng)*. Lãnh đạo độc tài nhưng bất tài thì sẽ chịu những phong trào dân chủ, nhân quyền, công bằng, tự do, văn minh đối đầu với nó bằng phương trình *đa tài-thực tài*.

TÀ LỘ CỦA THAM QUYỀN

Trong bối cảnh *độc tài-bất tài* sẽ dùng bạo lực để bạo hành thường xuyên các phong trào tiến bộ, độc đảng *độc tài-bất tài* sẽ cho cái ác xuất hiện, để cái ác ra đời cùng cái tội mà đàn áp, mà tiêu diệt phương trình *đa tài-thực tài. Độc đảng thì độc trị,* nhưng thảm kịch của ĐCSVN là không biết quản trị, kéo dân tộc từ nghèo nàn tới lạc hậu, từ nheo nhóc tới tận cùng với tham nhũng song đôi cùng nợ công, với tham ô song hành cùng bòn rút tài nguyên cho tới kiệt quệ, thì chính dân đen, dân oan sẽ tự hình thành những phong trào đấu tranh cho công bằng và công lý. Chính độc đảng trong độc trị lại không biết quản trị, sẽ sinh ra một xã hội *bất trị (trên nói dưới không nghe; đảng muốn dân không muốn…)* mâu thuẫn không giải quyết thì xung đột sẽ tới với đối kháng. Phản xạ của độc đảng trong độc trị là lăn xả vào phương trình *bạo quyền-bạo lực-bạo hành* để nhảy vào *bạo ác*, cho tội ác xuất hiện khi chính độc đảng-độc trị phải đối mặt với các phong trào xã hội, sinh hoạt xã hội, quan hệ xã hội, đời sống xã hội mà bất trị được ý thức rồi nhận thức như *bất tuân dân sự. Độc đảng thì độc quyền,* trong tà lộ của *tham quyền*, trong ma lộ của *bám quyền*, để tiếp tục cuộc sống âm binh của cái ác là *lạm quyền*, khi phương trình *độc quyền-tham quyền-bám quyền-lạm quyền* như ung thư trầm kha đã biến thành phản xạ phải *cướp quyền,* thì nó đối diện rồi đấu đầu với *bất tuân dân sự* đại diện cho phong trào tiến bộ, dân chủ, nhân quyền.

BẠO KIẾP, TÀ NGHIỆP, MA PHẬN

Với công bằng, tự do, văn minh, thì ĐCSVN sẽ rơi vào ngõ cụt, bí lối vì bí cách giải quyết, nên phản xạ *độc đảng* trong phản ứng của *độc tài-độc trị-độc quyền* là mở cửa để tội ác vào xã hội, mà giết dân, mà truy diệt các các phong trào này. Đây là cách loại phản xạ- phản ứng của lãnh đạo mang ung thư đôi, nơi mà cái bất tài làm ra cái *xấu, tồi, tục, dở* sẽ đón, chào, nhận, tiếp nhận cái ác được nuôi bởi cái *thâm, độc, ác, hiểm*. *Cái ác* chỉ chờ dịp để làm ra *cái tội*, vì đây là bạo kiếp, là tà nghiệp, là ma phận của nó. Hãy loại cái ác ngay trong trứng nước để nó không làm ra *tội ác*. Một đất nước văn minh, một gióng nòi có văn hiến làm nên một dân tộc không có ai là nạn nhân của cái ác! Không bao giờ trễ để ra khỏi con đường của tội ác, không bao giờ muộn để rời xa đường đi nẻo về của tội phạm, hãy tìm lại *nhân phẩm* bằng cách trở lại với *nhân đạo* để nhận lại *nhân tính*, bằng cách nhìn thẳng vào tội ác mà định nghĩa nó cho đúng, để có định luận trúng về các hậu quả mà nó gây ra trên số phận và tương lai của chính số mạng của con người và trên chính số phận của đồng bào mình. Nếu *dân chủ* chưa tới với *đa nguyên* để bảo vệ *nhân quyền* trong thảm cảnh hiện nay của Việt tộc, thì công dân Việt có toàn quyền yêu cầu những kẻ sẽ lãnh đạo tương lai nhận nhiệm vụ bảo vệ đồng bào và đất nước phải có có lương tâm, với lương tri lãnh đạo để bảo vệ dân tộc và đất nước.

CÁC TỘI ÁC TỚI TỪ DÀN ÁP, BẮT BỚ, TRA TẤN, TÙ ĐÀY, HÀNH HẠ…

ĐCSVN không có khả năng để tự tạo điều kiện cho một *"minh chủ"* ra đời với nội công chống lại tội ác; cho một *"minh chúa"* ra đời với bản lĩnh chống lại tội phạm; cho một *"minh vương"* ra đời có tầm vóc chống lại tội lỗi do chính ĐCSVN của họ gây ra từ khi nó nắm độc quyền cai trị dân tộc và đất nước. Hợp đồng xã hội giành cho *"minh chủ", "minh chúa"*, *"minh vương"* không khó thực hiện, mà trong Việt sử đời Lê, Lý, Trần, Nguyễn... Việt tộc đã có. Hiện nay các quốc gia láng giềng đã và đang có, thí dụ rõ nét là thành công của Lý Quang Diệu qua kinh nghiệm của Singapoure, theo quỹ đạo của một dân tộc có văn hiến, một đất nước có văn minh. Cụ thể là vị *"minh chủ", "minh chúa"*, *"minh vương"* này phải ngừng ngay tức khắc các tội ác tới từ đàn áp, bắt bớ, tra tấn, tù đầy, hành hạ… các đứa con tin yêu của Việt tộc đấu tranh vì công bằng, tự do, bác ái bằng dân chủ và nhân quyền mà các tổ chức nhân đạo và Liên Hiệp Quốc gọi đúng tên họ là các *tù nhân lương tâm*. Trong mùa hè 2019, với những cơn nóng tại miền Trung vượt qua 45 độ, mà quản giáo và cai tù lại thu các quạt điện, để giết dần giết mòn các *tù nhân lương tâm,* mặc cho gia đình họ sẵn sàng nhận chi phí mua quạt điện mới cho họ, mặc cho cả xã hội lên án thái độ bất nhân, hành vi vô lương tâm này, đây là một tội ác được thi hành bởi những tên lãnh đạo trại tù số 6 tại Nghệ An, với trách nhiệm tội phạm của cả Bộ công an và tất cả lãnh đạo của ĐCSVN.

BIẾN KHÔNG GIAN SỐNG CỦA DÂN LÀNH THÀNH ĐỊA NGỤC CỦA CÁC LÀNG UNG THƯ

Hành hung và khủng bố các thân nhân và bạn bè của là các *tù nhân lương tâm*, trên đường tới thăm họ. Một tội ác quá thấp hèn trong bẩn thỉu (*mạt vận bạo, đốn mạt tà*). *Trộm, cắp, cướp, giựt* đất của dân lành, biến họ thành *dân oan*, từ *đầu đường xó chợ* tới *màn trời chiếu đất*, mà không bồi thường xứng đáng lại không định cư họ trong điều kiện nhân đạo tương đối, thì đây chính là tội ác của bạo quyền đã thông đồng cùng tà quyền tham quan, đồng lõa với ma quyền tham đất. Tất cả đều là âm binh để hãm hại dân lành, lại còn mướn côn đồ, du đảng, xã hội đen, cùng công an hành hung, khủng bố, bắt bớ, đánh đập… dân oan. Mà *dân oan* chính là nạn nhân đôi: nạn nhân của *trộm, cắp, cướp, giựt* đất, rồi nạn nhân của bạo lực độc đảng dùng bạo hành công an và côn đồ để bịt miệng dân oan khi họ đòi công lý. *Công nghiệp bẩn với hóa chất độc* làm ô nhiễm môi trường, truy diệt môi sinh, biến không gian sống của dân lành thành địa ngục của các làng ung thư, các vùng ung thư… mặc cho bạn tham quan tha hồ vơ vét qua tham nhũng, qua các ma đạo của âm binh *Tàu tặc* đang gây những họa nạn khủng khiếp cho Việt tộc.

TỘI ĐÔI-TỘI LỨA:
TỘI SÂU-TỘI XA, TỘI TRÊN-TỘI DƯỚI

Lột trần tội ác, lột mặt nạ tội phạm qua các phân tích song phương: *tội đôi-tội lứa (độc tài-bất tài)*, khi độc đảng dùng độc quyền để độc tài nhưng lại bất tài trong tổ chức xã hội không thể đưa dân tộc về hướng thăng hoa theo tiến bộ, đưa đất nước về phía thăng tiến theo phát triển, thì cái độc sẽ tới để gây tội ác, từ đó khỏa lấp, che dấu cái bất tài trong độc tài. *Tội sâu-tội xa (tội giết người-tội hại người bằng lý lịch)*, khi giết người qua Cải cách ruộng đất, qua trại cải tạo, bây giờ tội ác tìm đến các chủ thể, các phong trào đòi công bằng, đòi, dân chủ, đòi nhân quyền… để truy cùng diệt tận các cá nhân, các tập thể không cùng chính kiến, không đồng ý với ĐCSVN. Sau đó lại dùng lý lịch của các nạn nhân để vùi dập mọi con đường tiến thân, mọi ý nguyện hội nhập bình thường nhất vào xã hội của gia đình, của con cái của họ. Đây là một *tội ác liên thế hệ*, phải được xem xét tới nơi tới chốn trên các hậu quả của nó *Tội trên-tội dưới (tội lãnh đạo-tội cán bộ)*, chính sách gây ra tội ác đi từ trên xuống dưới qua chỉ thị, qua văn bản, qua quyền lệnh, thì hậu quả gây ra tội ác sẽ đi từ dưới lên trên, vì thế tội phạm học đề nghị nghiên cứu *hậu quả dây chuyền* của hàng ngang nơi mà tội phạm gây ra tội ác, mà không được quên lãnh đạo của chế độ, của cơ chế, của quyền lực hàng dọc chủ trì các tội ác. Khi tội phạm của hàng ngang chịu trách nhiệm vi mô trong cục bộ, thì lãnh đạo của hàng dọc phải nhận mọi trách nhiệm vĩ mô trên toàn thể.

VÔ CẢM-VÔ GIÁC-VÔ TÂM VÌ *VÔ TRI-VÔ TRÍ-VÔ MINH*

Tội nay-tội mai (tội tuyền truyền-tội giáo dục), tuyên truyền bằng hận thù tạo điều kiện thuận lợi để tội ác xuất hiện, nơi mà tội phạm hại người và giết người dễ dàng khi xem tha nhân là kẻ thù rồi tử thù, phải diệt. Tuyên truyền dù qua khẩu lệnh hay văn bản đều có thể lập lên các nhân tố, biến *tội phạm* thành *tội nhân* với các ý thức hệ tàn bạo lấy hận thù để giết chóc. Việt tộc đã trả giá quá đắt về cuộc nội chiến huynh đệ tương tàn của loại ý thức hệ giả tạo nhưng chết người là: cách mạng bằng cộng sản song đôi cùng lứa với chuyên chính của độc đảng. Mà giờ đây đã qua thế kỷ mới, XXI, ý thức hệ giả mạo diệt người này vẫn giữ quyền lực độc tôn trên đất nước của Việt tộc. Thảm cảnh đã làm nên thảm trạng khi tuyên truyền đã trở thành *giáo huấn* trong học đường, trong trường lớp, có chỗ đứng trung tâm trong hệ thống *giáo dục*, từ *giáo khoa* tới *giáo trình*, từ *giáo lý* tới *giáo án* để tiếp tục tái sản xuất ra chiến tuyến của hai loại người ngay trong lòng một dân tộc: *ta* và *địch*, ta của ĐCSVN gọi tắt là "*đảng ta*", và những ai không đồng ý với là "*những lực lượng thù địch*". Từ tuyên truyền tới giáo dục, tất cả nhằm chế tác ra một xã hội, một quần chúng *cúi đầu-khoanh tay-quỳ* gối trước tội ác để càng ngày càng vô cảm-vô giác-vô tâm vì vô tri-vô trí-vô minh trước tội phạm gây ra tội ác!

TỔ CHỨC THẢM SÁT CHÍNH DÂN TỘC MÌNH

Hãy cụ thể hóa trường hợp của ĐCSVN-Đảng cộng sản Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử cận đại và hiện đại mà nạn nhân lần này là cả một dân tộc: *Việt tộc!* Khi ĐCSVN được thành lập năm 1930, thì giai đoạn tội phạm đầu tiên là truy diệt các đối thủ bị xem như *« tử thù »* có mặt trong chính giới, hiện diện trong chính trường mà nạn nhân là các đảng, các nhóm từ Quốc dân đảng tới Đệ tứ cộng sản… Chính kinh nghiệm giết hại các đối phương, mà dân tộc không có quyền năng và phương tiện để buộc tội, không có pháp luật để truy tố ĐCSVN, nên *cướp chính quyền* bằng bạo lực năm 1945 thì sẽ *nắm chính quyền* qua bạo hành sau 1954; cái ác đã lần mò tới để tổ chức thảm sát chính dân tộc mình qua *Cải cách ruộng đất* 1956-1958. Bạo lực theo vòng xoáy bạo lực, với đàn anh là Mao tác giả của *tử thuyết*: *«sự thật chỉ nằm trên đầu súng»*, trong bối cảnh của các phong trào cộng sản mà Liên Xô chủ trương *«bạo động cách mạng»* để lập *«chuyên chính vô sản»*, thì mọi tội ác được tầm thường hóa với cuộc nội chiến mà ĐCSVN đã đưa dân tộc vào tử lộ với hơn 6 triệu đồng bào cả hai miền Bắc Nam bị giết hại. Tầm thường hóa *cái ác* để bình thường hóa *cái bạo* chủ mưu của *cái tội*, thì chuyện bỏ tù (trá hình với tên gọi trại học tập) các trí thức, nghệ sĩ, viên chức… của miền Nam sau 1975 là một quy trình tội phạm vĩ mô trên bình diện quốc gia. Từ đó, chuyện bao triệu đồng bào bỏ trốn chính quyền này bằng đường biển, mà số liệu người bỏ mạng trong biển khơi hoặc bị hải tặc truy giết lên tới nhiều trăm ngàn nạn nhân.

TẦM THƯỜNG HÓA *CÁI ĐỘC*, BÌNH THƯỜNG HÓA *CÁI TÀ ĐỂ* LÀM CHỖ DỰA CHO *CÁI ÁC*

Tầm thường hóa *cái độc* để bình thường hóa *cái tà* làm chỗ dựa cho *cái ác* đối với ĐCSVN giờ đã thành *«cơm bữa»*. Bỏ tù những người yêu nước biểu tình chỉ vì hô to *«Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam»*; khủng bố những ai bảo vệ môi trường chỉ vì *chỉ mặt gọi tên* bọn Formosa là bọn giết môi sinh miền Trung của đất nước; bắt bớ các nhà hoạt động cho dân chủ chỉ vì công bằng và tự do; truy nã những nhà hoạt động cho nhân quyền chỉ vì muốn sống trong một thể chế pháp quyền, nơi mà tự do được làm người lương thiện phải được bảo vệ bằng pháp luật trước tội ác hằng ngày của chính quyền. Bi nạn của ĐCSVN là không muốn nhận ra là thế giới đã tiến quá xa trong thực tiễn toàn cầu hóa, nơi mà dân chủ là trụ cột của lương tri để bảo vệ *nhân quyền*, là chỗ dựa của *nhân vị*, bảo đảm *nhân văn* và *nhân bản* trên cơ sở của *nhân đạo*, bảo trì *nhân tính* bằng *nhân tri* và *nhân trí*, nơi mà *nhân phẩm* là lõi của mọi cuộc đấu tranh đòi tự đo, đòi công bằng. Tất cả hệ *nhân* này hiện đang nằm trong quỹ đạo của toàn cầu hóa, nơi mà mạng xã hội là mạng truyền thông toàn diện với tin tức trực tiếp, với dữ kiện khách quan trực tuyến, với chứng từ có nội dung công pháp quốc tế ở dạng trực luận.

BẠO QUYỀN LÃNH ĐẠO, TÀ QUYỀN THAM QUAN, MA QUYỀN THAM TIỀN

Các chính quyền quốc tế nhìn thế nào về *nhân cách* của thể chế độc đảng, chế độ công trị của Việt Nam hiện nay? Họ thấy rõ là các lãnh đạo của ĐCSVN không có *nhân lý, nhân tri, nhân trí* khi đối đáp với họ tại Liên Hiệp Quốc hay trên chính trường quốc tế, cùng lúc các lãnh đạo không có *nhân tâm, nhân từ, nhân nghĩa, nhân đạo* với chính đồng bào của họ, nên mới để thảm cảnh vô gia cư tràn lan khắp các nẻo đường đất nước Việt, hằng triệu con dân Việt phải: *bụi đời!* Khi ĐCSVN dụng *cái thâm, độc, ác, hiểm* qua bạo quyền lãnh đạo ăn nằm chung chạ với tà quyền tham quan cùng ma quyền tham tiền để hình thành một liên minh âm binh *ô dù-chống lưng-sân sau*, thì chính *cái thâm, độc, ác, hiểm* sinh đôi cùng *cái xấu, tồi, tục, dở*. Tại đây, thì nhân cách của bạo quyền lãnh đạo, tà quyền tham quan, ma quyền tham tiền đã hoàn toàn mất, nên khi chúng ta mô thức hóa liên minh này là một loài âm binh để mô hình hóa các giải luận về thảm nạn vô gia cư tức là đang cùng lúc phân tích sự thất bại tuyệt đối của liên minh âm binh này. Nên khi ĐCSVN *«tự hào về trật tự xã hội»* mà họ đã áp đặt lên dân tộc, đất nước Việt Nam hiện nay bằng các chính sách vô nhân của khuất phục dân chúng để thuần hóa giống nòi, mà chúng ta đã phải vận dụng qua trạng động từ: *súc vật hóa!* Nên niềm *«tự hào về trật tự xã hội»* này chính là thảm bại bi đát nhất của ĐCSVN!

MỘT CƠ CHẾ GÂY TỘI ÁC ĐANG DIỆT QUỐC THỂ VIỆT

ĐCSVN đã lấy cái *vô nhân* để truy, diệt, triệt, hủy cái *có nhân*, thì niềm *«tự hào về trật tự xã hội»* chỉ có loài âm binh mới có loại tự hào ma tính này. Một cơ chế gây tội ác đang diệt quốc thể Việt, đã biến một bộ phận của Việt tộc đang lạc loài trong vô gia cư! Hành động chính trị có chính nghĩa là hành động trên nguyên tắc của công lý. Đây chính là định nghĩa thượng nguồn của mọi động cơ chính trị từ chính giới tới chính khách. Nó chính lý là nên nó chính ngôn trong mọi chính sách mà nội dung là quyết sách vì công lý. Khi tôi phạm trù hóa chế độ *độc đảng* hiện nay đang *vô cư hóa* người nghèo tới cảnh khốn cùng vì họ không tự bảo vệ được nhân quyền và nhân phẩm của họ, và chính ĐCSVN là tác giả nên cùng lúc cũng là thủ phạm của thảm cảnh này, vì các thảm bại của nó ngay trên thượng nguồn. *Độc tài nhưng bất tài trong mọi chính sách về an sinh xã hội. Độc trị nhưng không biết quản trị mọi chính sách về công bằng xã hội. Độc tôn nhưng không biết tôn trọng dân tộc, giống nòi, đất nước… Độc quyền nhưng không biết vận dụng quyền lực để phục vụ bác ái.* Vì độc đảng nên độc đoán, gây ra bao độc hại cho Việt tộc trong hiện tại và tương lai, hãy trở lại các định nghĩa căn bản của hành động chính trị để có những quyết sách về an sinh xã hội nhằm phục vụ cho công bằng xã hội, biết tôn trọng dân tộc, giống nòi, đất nước bằng hành động cụ thể là đề cao, vinh danh, thăng hoa bác ái ngay trong mọi hành động chính trị của chính quyền.

NHÂN TRÍ CỦA NHÂN TÀI BỊ ĐÁNH GỤC RỒI VỨT RA ĐƯỜNG, RA NƯỚC NGOÀI

Chữ *nhân* không phải là một từ, mà là một phạm trù nhận định giúp con người có nhân và không nhân, mà *nhân* đây là *nhân đạo, nhân từ, nhân tâm, nhân nghĩa* làm nên *nhân tính* để vinh hoa nhân vị trong *nhân bản* làm nên *nhân văn*, có văn minh *nhân cách* trong tiến bộ xã hội. Phạm trù của nhận định này biết mở của mời mô thức phân tích cùng mô hình giải thích nhập cuộc để nhận ra nguyên nhân đã làm nên hiện tượng. Mà hiện tượng cứ kéo dài trong thời gian, trải dài trong không gian, thì hiện tượng này đã biến thành hằng số, và khi *gạn đục khơi trong* hằng số này thì sẽ nhận ra thủ phạm chính là tác giả đã tạo ra *hằng số độc đảng* bảo lãnh cho *độc tài* đảng trị đã là một thảm kịch cho dân chủ vì nhân quyền rồi, mà ngay trên thực tế thì thảm kịch này thành một hoạn cảnh khi *độc tài* lại *bất tài* trong quản lý xã hội, đất nước, giống nòi… Chính hoạn cảnh này làm nên hiện tượng luận vô gia cư, với bi kịch của kẻ ăn trên ngồi trốc nhìn đồng bào họ vô gia cư, với vô cảm: *bay chết mặc bay! Độc đảng* bảo kê cho *độc trị*, với tục cảnh của *quan hệ-tiền tệ-hậu duệ*, nơi mà trí tuệ của nhân tài là nguyên khí của quốc gia cũng bị đánh văng ra đường để chịu nạn cảnh *tứ cố vô thân* như các đồng bào vô gia cư, không nhà chẳng đất để dung thân. Nơi mà nhân trí của nhân tài còn bị đánh gục rồi vứt ra đường, ra nước ngoài, thì còn nói chi tới dân oan *thấp cổ bé họng* trước bạo quyền lãnh đạo, tà quyền tham quan, ma quyền tham đất.

NẠN CẢNH, BẠO CẢNH, TÀ CẢNH

Nạn cảnh đã ngày ngày trở thành bạo cảnh với một tà cảnh của *độc trị* mà không hề biết quản trị ngay trên định đề căn bản nhất của quyền lực chính trị là bảo đảm nguyên lý công bằng xã hội, để bảo toàn nguyên tắc bác ái trong xã hội, vì dân tộc, vì đất nước. Đánh văng *nhân đạo*, *nhân từ, nhân tâm, nhân nghĩa*, *nhân tính*, *nhân bản*, *nhân văn*, *nhân cách* thì chắc chắn đã thành loài: *bất nhân*, *vô nhân*, *thất nhân* rồi! Tức là không còn là người-của-nhân mà là loại người thấp hơn cầm thú mạnh được yếu thua, ăn tươi nuốt sống đồng loại lại chính là đồng bào của mình. Hiểu để thấu định luận này để rà soát lại Việt sử cận đại là từ khi hệ *độc (độc đảng, độc tài, độc trị, độc tôn, độc quyền)* lãnh đạo Việt tộc thì nó không đề nghị được bất cứ một nhân lý nào tốt lành, một đạo lý nào hay đẹp cho Việt tộc, mà nó chỉ biết ngày ngày thực hiện bạo cảnh để thể hiện hoạn cảnh có trong bản chất của nó: bạo quyền độc đảng, tà quyền tham quyền, ma quyền tham tiền. Chưa bao giờ Việt tộc có nhiều *quan tham* như hiện nay, chúng bám vào ung thư đại tràng của hệ *độc (độc đảng, độc tài, độc quyền, độc tôn, độc trị)* của ĐCSVN để sinh sôi nảy nở như ký sinh trùng qua hệ *tham (tham quyền* để trở thành *tham quan*, dùng *tham ô* để *tham nhũng* vì *tham tiền).* Mô thức giải thích về bạo quyền lãnh đạo mở cửa mô hình giải luận về tà quyền tham quan, mà cả hai đều có *sân sau* của ma quyền tham tiền, nên chúng tham đất mà biến dân lành thành dân oan, biến dân đen thành dân vô gia cư.

SINH SÔI NẢY NỞ NHƯ
KÝ SINH TRÙNG QUA HỆ *THAM*

Không những gọi tên *tội phạm*, mà còn vạch mặt gọi tên *tội nhân*, mà không quên là tội nhân đã *phản dân hại nước*, sẽ sẵn sàng trở thành *tội đồ* qua *buôn dân bán nước* cho *Tàu tặc* đã cướp đất, biển đảo của Việt tộc. Mà chẳng quên *Tàu tà* đang gieo cảnh *Tàu họa* với ô nhiễm môi trường qua các nhà máy nhiệt điện, qua công nghệ bẩn kiểu Formosa, đang âm mưu *Tàu nạn* với thực phẩm bẩn, hóa chất độc. Phải đặt họa cảnh của các đồng bào vô gia cư vào hoạn cảnh mà cả đất nước đang gánh chịu, tại đây thì đồng bào đang có *nơi ăn chốn ở* đã và đang *đồng họa-đồng nạn* với các đồng bào vô gia cư rồi trước hoạn-lộ-dẫn-tới-tử-lộ của cả một dân tộc đang đứng trước họa ngoại xâm *Tàu tặc-Tàu tà-Tàu họa-Tàu nạn*. "*Chém cha cái lũ áo dài. Ăn no cho tới mang tai vẫn lần*", tổ tiên Việt rất chính khí trong chính ngôn, rất chính ngữ trong chính lý khi dặn dò con cháu: *Chém cha cái lũ áo dài. Ăn no cho tới mang tai vẫn lần*, nên đồng bào ta hiện nay mới đặt tên chúng là: *Nội xâm!* Nội-để-nối, chúng *nối giáo cho giặc*. Đừng ngờ vực gì nữa mà phải khẳng định là chúng cam tâm *cõng rắn cắn gà nhà*, chúng sẽ rắc tâm *mang voi dày mả tổ* trong tà lộ của chúng từ *mua chức bán quyền* tới *buôn dân bán nước*. Khi dân lành một sớm một chiều thành dân oan, không đất không nhà, vô gia cư trong cảnh *sống nay chết mai* với độc chất của độc đảng, độc hại do độc tố *bạo quyền-tà quyền-ma quyền*, chỉ biết tham quyền lực để nuốt quyền lợi.

HỌA CẢNH DÂN TỘC, THẢM CẢNH ĐỒNG BÀO

Từ bao đời này ông bà ta đã vạch ra chân tướng của chúng: "*Ăn no rồi lại nằm khì. Mặc cho dân ngẩn, khốn nguy nhọc nhằn";* chân tướng làm nên chân dung của bọn ngày ngày ăn tàn phá hại tài nguyên đất nước, nguyên khí quốc gia, sinh lực giống nòi: *Tằm đau tằm chẳng ăn dâu. Tằm đói ăn ruộng ăn trâu ăn bò.* Chân dung nhập hoạn với chân tướng làm nên diện mạo vắng nhân tâm, trống nhân từ của chúng: *Trống chùa ai đánh thùng thùng. Của chung ai khéo vẫy vùng làm riêng.* Con dân Việt hiện nay hãy giữ vững hệ *thức:* lấy *kiến thức* để dựng *tri thức,* giữ *ý thức* để tạo *nhận thức,* tất cả cùng nhau *tỉnh thức* trước họa cảnh dân tộc, trước thảm cảnh của các đồng bào vô gia cư: *Con ơi nhớ lấy câu này/ Cướp đêm là giặc, cướp ngày là quan*. Chưa hết, lãnh đạo của ĐCSVN đã biến đất nước Việt từ *quê hương gấm vóc* thành một bãi rác mênh mông với môi trường bẩn, với môi sinh độc. Nơi mà *Tàu họa* từ thủy điện tới nhiệt điện làm ô nhiễm nguồn nước và không khí; *Tàu nạn* với công nghiệp luyện thép mà Formosa đã nhiễm ô cả một vùng rộng lớn của miền Trung, song song với *Tàu tặc* thì chiếm đất, biển, đảo; song đôi cùng *Tàu tà* với thực phẩm bẩn, với hóa chất độc đang giết dần mòn từ đất nước Việt tới con người Việt. Nơi mà quê hương Việt từng là *nơi sống được*, giờ thành *nơi khó sống được*, để nay mai sẽ thành *nơi không sống được*. Hãy cẩn trọng: đừng để hai *hàm số* của hiện tại *(nơi khó sống được, nơi không sống được)* thành *hằng số* của tương lai!

TỰ CHO PHÉP GIAN LẬN:
"NÓI MỘT ĐẰNG, LÀM MỘT NẺO",

Trong thực trạng của bi nạn *nội xâm* tiếp tay cho *ngoại xâm)*, ĐCSVN lấy *độc đảng* để *độc quyền, độc tài, độc tôn, độc trị* trong *bất tài và bất trị*. *Tham quan* của ĐCSVN lấy *tham quyền* để *tham ô, tham nhũng,* đang làm suy kiệt tới dân tộc, môi trường, đạo lý… tới cùng cực. *Tàu tặc* cướp đất, biển, đảo song hành cùng *Tàu họa* gây ô nhiễm môi trường để diệt môi sinh, song đôi với *Tàu hoạn* qua thực phẩm bẩn đi cùng với hóa chất độc tạo nguồn cho ung thư vĩ mô trên số phận của Việt tộc, làm nên *Tàu nạn* với bao công trình có quy mô từ cấp quốc gia tới cấp địa phương rơi vào tay *Tàu tà*. ĐCSVN không nhận ra các giá trị của lương tri, vì muốn nhận ra các giá trị của lương tri thì phải để đầy đủ thời gian để đi tìm ra các giá trị ấy. Con đường đi tìm cõi lương tri có kho tàng là các giá trị của lương tâm bằng công thức: *Hãy làm hơn cái tôi đã có bằng cách vượt cái tôi đang có*! ĐCSVN hiện nay, mang thực chất của *cường quyền*, để lại từ khi có *chuyên chính-chuyên quyền-lạm quyền*, tức là từ khi có *độc quyền* của ĐCSVN, loại chính quyền này cho tự phép họ gian lận *"nói một đằng, làm một nẻo",* cùng với phản xạ *"cả vú lấp miệng em"*. Nó hoàn toàn trái ngược lại với định nghĩa bình thường của chính quyền, là đưa thực thể của tư duy vào hành động cụ thể trong thực tế xã hội, qua công cụ hợp lý của chính sách, để điều hành các định chế, các cơ chế vì lợi ích của toàn thể.

MUỐN TIẾP TỤC VƠ VÉT THÌ PHẢI DỰA VÀO SỰ BAO CHE CỦA ĐCSTQ

Vơ vét tiền của của đồng bào mình, đưa của cải -cắp và cướp- ra ngoài, không qua Trung Quốc cũng cộng sản như họ, mà qua phương Tây, cùng lúc đưa con cái du học và mua nhà về hướng Bắc Mỹ và Tây Âu, tìm cách *"hạ cánh an toàn"*. Một loại tiếng lóng *ôm quyền* rất thô tục dựa trên cái vô đạo đức của các *chủ nhân chính quyền* (từ Bộ Chính trị tới Trung ương ĐCSVN) giữ ghế ở trên để *ăn cướp*, cùng các *tác nhân chính quyền* (từ chính phủ tới các cấp của chính quyền địa phương) giữ chỗ ở dưới để *ăn cắp*. Tầm thường hóa chuyện *trộm, cắp, cướp, giựt* qua *độc quyền-tham quyền-lộng quyền*, loại chính quyền đó mang trong bản chất lãnh đạo của họ, mang trong tư duy lãnh đạo của họ: *bạo quyền!* Trong đây có một bi kịch đang được ẩn giấu, đó chính là thực thể chính quyền Việt Nam nằm trong tay bạo quyền của ĐCSVN, từ đây tạo ra một quốc nạn đang chờ đón Việt tộc! *Ma quyền Tầu tặc* đang trùm phủ lên *tà quyền quốc nội*. Vì ĐCSTQ-Đảng cộng sản Trung Quốc đang trùm phủ lên số phận của ĐCSVN, vì các *chủ nhân chính quyền* cùng các *tác nhân chính quyền* muốn giữ ĐCSVN để tiếp tục vơ vét thì phải dựa vào sự bao che của ĐCSTQ, mà ĐCSTQ thì không bao giờ rời bỏ ma đạo của họ là *xâm lược-xâm lấn-xâm chiếm-xâm lăng* đất nước Việt!

THẤT BẠI LUÂN LÝ, THẢM BẠI ĐẠO LÝ CỦA NGƯỜI CỘNG SẢN

"Đi với ma mặc áo giấy" là bài học cẩn trọng mà tổ tiên để lại, và trong tình hình *"chỉ mành treo chuông"* hiện nay của *kiếp Việt* là chúng ta đang bị *truy đuổi-truy lùng-truy quét-truy hại* không phải bởi một con ma mà ít nhất là hai con ma: *Ma quyền Tàu tặc* và *tà quyền quốc nội*. Thất bại luân lý, thảm bại đạo lý của người cộng sản là trong thực chất, khi cướp được chính quyền thì chính các đảng cộng sản luôn tạo ra sinh hoạt riêng, đời sống riêng, tổ chức riêng, cơ cấu riêng... chính những cái *riêng* này mới là thực chất để hiểu rõ bản chất: *đứng riêng để đứng trên cái chung* của dân tộc, đây là chuyện lừa đảo, dùng *chuyên quyền để tham quyền*, dụng *tham quyền để tham nhũng*. Vì cái *riêng* của họ, dẫn họ vào cái *độc* (*độc đảng, độc quyền, độc tài, độc tôn, độc trị)* tạo ra cái *đặc* (*đặc quyền, đặc lợi)*, dành chỗ *đặc biệt* để *"ăn trên ngồi trốc",* để ăn riêng (ngon), ở riêng (rộng), đây là khởi điểm báo hiệu ngày tàn của một tập đoàn lãnh đạo (nếu không biết tự thay đổi). Thất bại luân lý vì rỗng luân lý, là thảm bại đạo lý vì trống đạo lý, vì giọng lưỡi *"là đầy tớ cho nhân dân"* chỉ là xảo ngữ, đã làm họ phải *"tự lột mặt nạ"* họ, khi họ tạo ra cái *riêng* thật ưu đãi cho chính họ.

THẤT BẠI LUÂN LÝ TRƯỚC MẮT DẪN TỚI THẢM BẠI ĐẠO LÝ MAI SAU

Khi họ lấy hằng trăm mẫu đất cạnh thủ đô Hà Nội, với kinh phí hàng ngàn tỷ đồng để tìm cách xây nghĩa trang cho cán bộ cao cấp! Một hành động bất chính trắng trợn: lấy tiền người sống để phục vụ cho họ, kể cả khi họ đã rời cõi đời này! Nếu đúng *"là đày tớ cho nhân dân"* thì tại sao không lấy tiền này để lo cho *dân đen, dân oan*? Từ thất bại luân lý này qua thảm bại đạo lý kia, họ còn tự tạo ra đặc lợi riêng là buôn bán cả trên danh nghĩa của các liệt sĩ, bằng cách xây các tượng đài liệt sĩ, cũng hàng ngàn tỷ. Họ có thấy là người sống không có nhà phải vào ở trong nghĩa trang để sống, họ có thấy là các người dân nghèo đang ăn xin chung quanh các tượng đài liệt sĩ. Thất bại luân lý trước mắt dẫn tới thảm bại đạo lý mai sau, chính cái *riêng*, cái *độc*, cái *đặc* đang nạo diệt cái *chung* ngay trong tư duy của lãnh đạo ĐCSVN, ngày ngày đưa họ xa cái *đồng cam-cộng khổ*, cái *thương nước-trọng dân*, cái *vì dân-vì nước*, họ làm lãnh đạo mà quên các phương châm này thì khoa học lãnh đạo có thể nhắc họ là: *họ đang tự đào mồ mà chôn chính họ!*

KHÔNG BIẾT HỌC TỔ TIÊN, KHÔNG BIẾT HỌC LÁNG GIỀNG ĐÃ THÀNH CÔNG, KHÔNG BIẾT HỌC THẾ GIỚI VĂN MINH

Cái *độc (độc đảng, độc quyền, đôc tài, độc tôn, độc trị)* luôn là ổ rắn cho chuyện phát triển cho cái *bạo* (*bạo quyền, bạo động, bạo hành, bạo giới)*, liên minh giữa độc và bạo sinh ra lầm than trong nhân dân, làm đảo lộn mọi bậc thang tâm linh và tri thức có thể truy diệt được nếu lãnh đạo có bản lĩnh của minh quân, có tầm vóc của minh chúa, có nội công của minh chủ (trong lúc chờ đợi dân chủ rồi nhân quyền thực sự tới với Việt tộc). Chuyện này đã có trong Việt sử qua Đinh Tiên Hoàng, Lý Thái Tổ, Trần Nhân Tông, Lê Thánh Tôn... biết lấy tâm linh để chỉ đạo, biết dụng tri thức để lãnh đạo. Các lãnh đạo hiện nay của ĐCSVN đừng ngụy biện là không có gương sáng, không có mô hình hay, không có khuôn mẫu đẹp để lãnh đạo, hãy học kỹ ba điều có thực trước mắt: học tổ tiên, học láng giềng đã thành công, học thế giới văn minh đang đặt tiền đề cho *hiện hữu tâm linh-tri thức* cho một nhân loại tốt lành giữa toàn cầu hóa hiện nay. Chúng ta thấy rõ được thảm trạng của Việt tộc hiện nay, là kẻ nào được *ĐCSVN bảo kê*, từ đảng viên tới tham quan, từ lãnh đạo tới gian thương sống nhờ lãnh đạo, thì kẻ đó dùng tiền của để sống tách biệt, cách xa với dân chúng đang trong quá trình *dân đen hóa.*

ĐI NGƯỢC-ĐI LÁCH-ĐI NGANG-ĐI CHÉO

ĐCSVN đã và đang đi ngược-đi lách-đi ngang-đi chéo quá trình *chính trị công minh-chính sách công bằng-chính giới công tâm*. Có nhiều phương pháp luận để tổ chức *chính sách phân phối lại cho đại chúng*, bằng ngân sách, qua *các dịch vụ chính thức phục vụ đại chúng*, qua trung gian của công pháp, qua cầu nối của công sở, qua mạng lưới của cộng đồng, trong đó hai dịch vụ tối thượng-vì-tối hậu là: y tế và giáo dục, sau đó huấn luyện và đào tạo, kế đến bảo hiểm xã hội đi đôi bảo trợ các công trình nhân đạo... tất cả đây đều là: *lương tri* của một chính sách, *lương tâm* của một chính phủ, *lương thiện* của một chính quyền! Khốn nạn là Việt tộc hiện nay không hề được hưởng ba chữ *lương* này! Trong lịch sử chính trị của các quốc gia văn minh, có *chính trị học* để nhận định chính trường, có *triết học chính trị* để phân tích bổn phận của chính giới, có *xã hội học chính trị* để giải thích trách nhiệm của chính khách thì lý luận về *công bằng* là nguồn cội của mọi lập luận về *công lý*, cụ thể là không thể nào định nghĩa về *công lý*, mà không kèm theo một định nghĩa có tính thuyết phục cao *về công bằng*. Đây là một *lỗi* đã trở thành *tội* của các lãnh đạo ĐCSVN đã tạo ra bất bình đẳng qua *đặc quyền* và *đặc lợi* cho đảng viên, từ cán bộ địa phương tới lãnh đạo trung ương, từ đó tạo ra bất công sâu xa ngay trong xã hội.

LIÊN MINH BẠO QUYỀN LÃNH ĐẠO-TÀ QUYỀN THAM QUAN-MA QUYỀN TRỌC PHÚ

Các khẩu hiệu *Đảng là đầy tớ của nhân dân* chỉ là loại xảo ngôn của gian dối để lừa đảo ở mức trắng trợn vì các khẩu lịnh này rất thô bỉ với sự thực là ĐCSVN đã ngồi xổm lên tất cả! Từ hiến pháp tới tư pháp, chà đạp công lý, vùi dập công pháp, chôn sống công luật. Tại Việt Nam hiện nay, ta thấy rõ qua bạo quyền độc đảng, tà quyền tham quan, ma quyền buôn đất thì tự do của một tên đầu nậu đất đai đã chia chác với các nhóm lợi ích trong chính quyền thì hoàn toàn rộng lớn và chúng *«có tự do để giết tự do của dân chúng»*, để biến *dân chúng* thành *dân oan*. Như vậy, tự do phải được nhận định và định nghĩa qua không gian cụ thể, nơi mà bọn bạo quyền, tham quan, ma đất dùng các phương tiện của quyền lực sẵn có trong tay chúng để *hủy, diệt, loại, bỏ* tự do của dân oan, vừa không có quen biết trong quyền lực, vừa không có các phương tiện pháp quyền để tự bảo vệ tự do của chính mình. Tự do của một con cáo đang lộng hành giết chóc các con cừu trong chuồng mà các nạn nhan không có lối thoát, thì đây không phải là tự do mà là sát hại! Tự do của *liên minh bạo quyền lãnh đạo-tà quyền tham quan-ma quyền trọc phú* khi chúng tự do dùng phương châm ma đạo của chúng là: *«có tiền mua tiên cũng được»*, thì đây không phải là tự do trong liêm sỉ mà là hành động âm binh sát hại đồng bào.

CÁI BẠO CỦA *QUYỀN, CÁI TÀ* CỦA *QUAN*

ĐCSVN đã tạo ra bao thảm kịch nghèo nàn lạc hậu trên lưng, trên vai, trên đầu của Việt tộc, thì lối ra lâu dài là đưa hệ *đa* vào sinh hoạt chính trị, lấy *đa đảng* để có *đa trí* trong xây dựng lại xã hội, lấy *đa tài* làm nên *đa năng,* tạo ra *đa hiệu* từ chính trị tới kinh tế, từ giáo dục tới văn hóa…Và trước mắt là phải trở lại nhận thức về *sự thật* đa chiều, đa dạng của không gian chính trị, từ đó có hành động chính trị dựa trên *công bằng*, để có tổ chức chính trị dựa trên *công lý*. Với cách giải thích bất chính trong ngây ngô tại sao dân tộc phải *mang ơn một đảng độc tài nhưng bất tài*, gây bao hậu quả từ tiêu xài đến cạn kiệt tài nguyên của đất nước tới đưa ngoại xâm qua con đường công nghiệp gây ô nhiễm môi trường của đất nước, từ luyện thép kiểu Formosa tới các nhà máy than điện trên khắp các vùng miền, đang tạo ra các làng ung thư (một thảm kịch mới cho Việt tộc), song đôi cùng mưu đồ thâm hiểm qua đường thực phẩm bẩn, với hóa chất độc của *Tàu tặc*. *Cái uy* trong quyền lực chính trị tới từ *cái thiện* của công bằng, *cái đúng* của công lý, nó hoàn toàn trái ngược với *cái bạo* của *quyền, cái tà* của *quan*, nơi mà bạo quyền và tham quan dựa trên bạo lực để vơ vét qua cách hành xử của ĐCSVN đối với dân tộc hiện nay. Ở đây không có một *cái uy* nào cả, mà chỉ là hành vi *hiếp, giành, trấn, lột* tạo tiền đề cho hành động *trộm, cắp, cướp, giật*, chính loại hành vi này, chính kiểu hành động đang nạo rỗng *cái uy* của bè đảng cầm quyền, nơi mà *cái uy* đang bị xiết cổ bởi *cái gian* và *cái giật*.

BI KỊCH CỦA BỌN BÁM QUYỀN CHỈ VÌ TƯ LỢI ÍCH KỶ

Bi kịch hiện nay của các dân tộc ít người vùng sâu, vùng xa, vì không phải là dân tộc kinh nên phải nhận lãnh những bất công không sao lường hết, tạo ra bao nghèo nàn lạc hậu. Và, *bi kịch* này sẽ là *thảm kịch* dẫn tới các xung đột giữa các dân tộc ít người và dân tộc Kinh, khi hệ thống bạo quyền trung ương qua các nhóm lợi ích đã thông đồng với các tà quyền tham quan địa phương, cùng tổ chức cho bọn ma quyền lâm tặc chặt cây, phá đồi để buôn gỗ, bán rừng, hủy môi trường, diệt môi sinh của các dân tộc anh em của các vùng xa, vùng sâu. Một chính quyền có nhận thức về *công lý chính trị* bằng hệ *lương* (*lương thiện* trong hành động vì có *lương tâm* trong lãnh đạo làm nên *lương tri* cho chính sách) thì không bao giờ hành xử như ĐCSVN hiện nay. Bi kịch của bọn bám quyền chỉ vì tư lợi ích kỷ mà không có một nhận thức nào về *công sản chính trị* chính là thảm kịch của Việt tộc hiện nay, với ĐCSVN lãnh đạo đã nạo bán tài nguyên đất nước để bỏ túi bằng con đường tham nhũng, rồi chuồn tẩu tiền của qua tham ô của chúng qua phương Tây. Chính tư lợi qua tham nhũng với não trạng ích kỷ vô luân, ẩn sâu trong *lòng tham không đáy*, nên chúng mới tổ chức các đường dây xuất khẩu lao động để đàn ông Việt làm lao nô, phụ nữ Việt làm tiện tỳ cho các quốc gia láng giềng. Sự bất chính này sẽ không có giới hạn khi *tư lợi chỉ thấy độc lợi trong độc đạo* của nó, và chúng sẵn sàng đi từ *phản dân hại nước* tới *buôn dân bán nước* cho *Tàu tặc*!

ĐCSVN KHÔNG HỀ QUẢN LÝ ĐỂ PHÁT TRIỂN, MÀ CHỈ CAI TRỊ BẰNG BẠO QUYỀN

Hãy tỉnh táo để có sáng suốt khi đi tìm định nghĩa về tự do, từ chính trị tới xã hội, từ kinh tế tới văn hóa… khi ta đặt tự do trong quyền lực chính trị, của chính quyền độc đảng trong thực trạng tự do cạnh tranh qua bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, ta sẽ thấy, họ sẽ dùng tự do chính trị để tạo ra các bất công mới, mà ý đồ là để duy trì chế độ độc đảng. Thí dụ quá trình hội nhập vào kinh tế thị trường khi cho phép các doanh nghiệp ngoại quốc vào đầu tư tại Việt Nam với lực lượng lao động Việt dồi dào nhưng lương bổng thấp, bảo hiểm xã hội tồi, an sinh xã hội kém, luôn đi cùng với các chính sách xuất khẩu lao động, biến con dân Việt thành lao nô, nô tỳ cho các nước láng giềng. Chưa bao giờ trong xã hội Việt lại có sự chênh lệch về bất bình đẳng cao một cách bất thường như hiện nay, với các *«đại gia»* vỗ ngực là *«tỷ phú»* nhưng tri thức chỉ là *«trọc phú»* có mức sống xa hoa trong sa đọa, ngày ngày *nhìn-mà-không-thấy* nỗi khổ niềm đau của *dân oan, dân đen*, đang dở chết dở sống để sinh nhai; sống mà không sao vượt qua khó khăn với quá nhiều mức thuế trên lưng, trên vai, trên đầu, và cùng lúc thì chính bọn bạo quyền, tham quan, ma đất… đã tránh được thuế qua tà đạo tham ô và tham nhũng của chúng. Không là chủ thể chính trị để sáng tạo trong lãnh đạo, ĐCSVN không hề quản lý để phát triển, mà chỉ cai trị bằng bạo quyền độc đảng, để bảo về đặc quyền, đặc lợi, đặc ân cho chính nó, sai lầm này là chỉ báo rõ nhất về ngày tàn không tránh khỏi của ĐCSVN.

Các bản thảo được nhà xuất bản *Anthropol-Asie* ấn hành có thể tham khảo qua *Facebook Vùng khả luận (trang thầy Khóa).*

NHÂN LUẬN ***(l'argumentation humaine)***

CHÍNH LUẬN ***(l'argumentation politique)***

DUYÊN LUẬN ***(l'argumentation relationnelle)***

KIẾP LUẬN ***(l'argumentation karmique)***

MỸ LUẬN ***(l'argumentation esthétique)***

NGHỆ LUẬN ***(l'argumentation artistique)***

TÂM LUẬN ***(l'argumentation affective)***

THI LUẬN ***(l'argumentation poétique)***

TÌNH LUẬN ***(l'argumentation sentimentale)***

TỰ LUẬN ***(l'argumentation libérée)***

TRỰC LUẬN ***(l'argumentation directe)***

XÃ LUẬN ***(l'argumentation sociétale)***

OAN LUẬN ***(l'argumentation contre l'injustice)***

BỤI LUẬN ***(l'argumentation à propos de la «poussière de la vie»)***

VIỆT LUẬN ***(L'argumentation vietnamienne)***

LINH LUẬN ***(L'argumentation spirituelle)***

GIÁO LUẬN ***(l'argumentation éducative)***

THƯ LUẬN ***(l'argumentation éducative)***

TUỆ LUẬN ***(l'argumentation transmissive)***

TỘI LUẬN (*l'argumentation contre le crime d'Etat)*

SINH LUẬN (*l'argumentation anthropologique de l'écologie*)

LƯƠNG LUẬN (*l'argumentation contre le crime d'Etat*)

CHỦ LUẬN (*l'argumentation créative du sujet*)

KHỔ LUẬN (*l'argumentation face à la souffrance*)

HỌA LUẬN (*l'argumentation face au malheur*)

THUẬT LUẬN (*l'argumentation face à l'œuvre d'art*)

ĐỒNG LUẬN (*l'argumentation fondatrice de la nation*)

NGỮ LUẬN (*l'argumentation sémantique de la langue*)

KÝ LUẬN (*l'argumentation narrative contre l'injustice*)

VÔ LUẬN (*l'argumentation éducative contre l'obscurantisme*)

ĐẠO LUẬN *(l'argumentation asymétrique de l'éducation)*

THƯƠNG LUẬN *(l'argumentation éthique de la compassion)*

NGHĨA LUẬN *(l'argumentation éthique du sentiment)*

ĐẠO LUẬN *(l'argumentation asymétrique de l'éducation)*

YÊU LUẬN (*l'argumentation intime de l'amour)*

THI LUẬN (*l'argumentation transgressive de la poésie)*

TÂM LUẬN *(l'argumentation relationnelle entre philosophie et poésie)*

NÃO LUẬN *(l'argumentation évolutive de la cognition)*

TỔNG LUẬN I *(l'argumentation synthétique I)*

TỔNG LUẬN II *(l'argumentation synthétique II)*

TỔNG LUẬN III *(l'argumentation synthétique III)*

TỔNG LUẬN IV *(l'argumentation synthétique IV)*

TỔNG LUẬN V *(l'argumentation synthétique V)*

TỔNG LUẬN VI *(l'argumentation synthétique VI)*

THƠ – Recueils de poèmes

Vách, Vực, Vó, Vong, Vai, Vựa, Vận, Vị

Lê Hữu Khóa

*Giáo sư Đại học * Tiến sĩ quốc gia trường gia Cao học khoa học xã hội Paris * Tiến sĩ xã hội học Đại học Nice-Sophia Antipolis * Giám đốc Ban Cao học châu Á * Giám đốc biên tập Anthropol-Asie * Chủ tịch nhóm Nghiên cứu Nhập cư Đông Nam Á * Cố vấn Chương trình chống Kỳ thị của UNESCO – Liên Hiệp Quốc * Cố vấn Trung tâm quốc tế giáo khoa. Paris * Cố vấn thẩm định giáo dục và nghiên cứu đại học Bourgone-Franche-Comté * Biên tập viên tập chí Hommes&Migrations * Thành viên Hội đồng khoa học bảo tàng lịch sử nhập cư * Thành viên Hội đồng khoa học Viện nghiên cứu Đông Nam Á * Hội viên danh dự nhóm Thuyết khác biệt, Học viện nghiên cứu thế giới.*